

OSHO

Đạo: Ba kho báu

Tập 1

Bài nói về trích đoạn
Đạo Đức Kinh của Lão Tử

HÀ NỘI 5/2010

OSHO

Tao: The Three Treasures

Vol. 1

on Fragments from Lao Tzu's Tao Te Ching
given from 11/06/75 am to 20/06/75 am

©OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

| | |
|---|-----|
| 1. Đạo thường hằng..... | 1 |
| 2. Bình thường | 35 |
| 3. Tính cách của Đạo | 67 |
| 4. Trống rỗng | 103 |
| 5. Nguy hiểm của thành công quá mức | 137 |
| 6. Không có nghĩa..... | 169 |
| 7. Tiện dụng của vô hiện hữu | 197 |
| 8. Đạt tới dừng dừng tuyệt đối..... | 221 |
| 9. Người trí huệ thời cổ..... | 249 |
| 10. Trí huệ và hiểu biết | 285 |
| Về Osho | 321 |

1

Đạo thường hằng

*Đạo thường hằng
Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng
khi nổi lên các cực tương đối*

*Thiên hạ đều biết tốt là tốt,
Thì đã có xấu rồi;
Đều biết lành là lành
Thì đã có cái chẳng lành rồi*

*Bởi vậy:
Có và không cùng sinh,
Khó và dễ cùng thành,
Dài và ngắn cùng chiều,
Cao và thấp cùng nhau,
Giọng và tiếng cùng hoạ,
Trước và sau cùng theo.*

*Vậy nên hiền nhân:
Dùng vô vi mà xử sự;
Dùng vô ngôn mà dạy dỗ;
Để cho mọi vật nên mà không can
Tạo ra mà không chiếm đoạt
Làm mà không cậy công;
Thành công mà không ở lại.
Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi
Đạo thường hằng*

Tôi nói về Mahavira như phần nghĩa vụ của mình - trái tim tôi chưa bao giờ ở cùng ông ấy cả. Ông ấy quá toán học. Ông ấy không phải là nhà huyền môn, ông ấy không có tính thơ ca của bản thể. Ông ấy vĩ đại, đã chứng ngộ, nhưng giống như sa mạc bao la; bạn không thể bắt gặp ốc đảo trong ông ấy. Nhưng bởi vì tôi đã được sinh ra là một người Jaina nên tôi phải trả món nợ nào đó. Tôi nói về ông ấy như bản phận của mình bởi trái tim tôi không có đó; tôi nói chỉ từ tâm trí. Khi tôi nói về Mahavira tôi nói như một người ngoài. Ông ấy không ở bên trong tôi và tôi không ở bên trong ông ấy.

Cùng điều đó cũng đúng với Mohammed. Tôi không cảm thấy thích nói về họ. Giá mà tôi đã không được sinh ra là một người Jaina thì tôi đã chẳng bao giờ nói về Mahavira cả. Nhiều lần các đệ tử Mô ha mét giáo hay các đệ tử Do Thái giáo của tôi cứ tới tôi và nói, "Sao thầy không nói về Mohammed hay Moses?" Khó mà giải thích được cho họ. Nhiều lần, chỉ nhìn vào khuôn mặt họ, tôi quyết định rằng tôi

sẽ nói; nhiều lần tôi nhìn đi nhìn lại vào những lời của Moses và Mohammed, thế rồi tôi lại trì hoãn điều đó. Không tiếng chuông nào vang lên trong tim tôi. Nó không sống - nếu tôi mà nói thì nó sẽ là điều chết. Tôi thậm chí không cảm thấy có nghĩa vụ với họ như tôi cảm thấy với Mahavira.

Họ tất cả đều thuộc vào cùng một loại: họ quá tính toán, cực đoan; họ bỏ lỡ cực đối lập. Họ là một nốt nhạc, không hài hoà, không hoà âm. Một nốt có cái đẹp của nó - cái đẹp của khổ hạnh - nhưng nó đơn điệu. Tỉnh thoảng thì được, nhưng nếu nó cứ liên tục, bạn cảm thấy chán; bạn sẽ muốn chấm dứt nó. Các nhân cách của Mahavira, Moses và Mohammed đều giống như một nốt - đơn giản, khổ hạnh, thậm chí tỉnh thoảng đẹp. Nhưng nếu tôi gặp Mahavira, Moses hay Mohammed trên đường, tôi sẽ bầy tỏ kính trọng và trốn mắt.

Tôi nói về Krishna. Ông ấy đa chiều, siêu nhân, huyền bí, nhưng dường như nhiều huyền thoại hơn là con người thực. Ông ấy phi thường tới mức ông ấy không thể thể được. Trên thế gian này những người phi thường như vậy không thể tồn tại được - họ chỉ tồn tại như giấc mơ. Và huyền thoại chẳng là gì ngoài giấc mơ tập thể. Toàn bộ nhân loại đã từng mơ về họ... đẹp, nhưng không thể tin được. Tôi nói về Krishna và tôi thích thú điều đó, nhưng tôi thích thú điều đó như người ta thích thú một câu chuyện hay và việc kể lại câu chuyện hay. Nhưng điều đó không có ý nghĩa nhiều lắm, chuyện tầm phào không lồ.

Tôi nói về Jesus Christ. Tôi thấy đồng cảm sâu sắc với ông ấy. Tôi muốn chịu đựng cùng ông ấy và tôi muốn mang hộ cây thập tự của ông ấy chút ít bên cạnh ông ấy. Nhưng chúng tôi vẫn còn song hành, chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau cả. Ông ấy buồn thế, nặng gánh thế - nặng gánh với

khổ của cả nhân loại. Ông ấy không thể cười được. Nếu bạn đi với ông ấy quá lâu, bạn sẽ trở nên buồn, bạn sẽ đánh mất tiếng cười. U sầu bao quanh ông ấy. Tôi cảm nhận ông ấy nhưng tôi không thích giống ông ấy. Tôi có thể bước đi cùng ông ấy một chút và chia sẻ gánh nặng của ông ấy - nhưng thế rồi chúng tôi chia tay. Con đường của chúng tôi là khác nhau. Ông ấy tốt, nhưng lại quá tốt, gần như tốt siêu nhân.

Tôi nói về Zarathustra - rất hãn hữu, nhưng tôi yêu con người này như một người bạn yêu một người bạn khác. Bạn có thể cười cùng ông ấy. Ông ấy không phải là nhà đạo đức, không phải là người luân lí khắt khe; ông ấy có thể tận hưởng cuộc sống và mọi thứ mà cuộc sống đem lại. Một người bạn tốt - bạn có thể ở cùng ông ấy mãi mãi - nhưng ông ấy chỉ là người bạn. Tình bạn là tốt, nhưng chưa đủ.

Tôi nói về Phật - tôi yêu ông ấy. Trong suốt nhiều thế kỉ, qua nhiều kiếp sống, tôi đã yêu ông ấy. Ông ấy cực kì đẹp đẽ, đẹp phi thường, siêu phàm. Nhưng ông ấy không trên đất, ông ấy không bước trên đất này. Ông ấy bay trên trời và không để lại dấu chân nào. Bạn không thể theo được ông ấy, bạn chưa bao giờ biết chỗ ở của ông ấy. Ông ấy giống như mây. Đôi khi bạn gặp ông ấy nhưng điều đó chỉ là tình cờ. Và ông ấy tinh tuý đến mức ông ấy không thể bắt rễ vào đất được. Ông ấy được dự định cho cõi trời cao hơn nào đó. Theo cách đó thì ông ấy là người một chiều. Đất và trời không gặp nhau trong ông ấy; ông ấy mang phần trời nhưng phần đất lại bỏ lỡ; ông ấy giống như ngọn lửa, đẹp, nhưng không có dầu, không bình chứa - bạn có thể thấy ngọn lửa nhưng nó cứ đi lên cao mãi, chẳng cái gì giữ lại dưới đất cả. Tôi yêu ông ấy, tôi nói về ông ấy từ trái tim tôi, nhưng dầu vậy, khoảng cách vẫn còn. Nó bao giờ cũng vẫn còn trong hiện tượng của tình yêu - bạn tới ngày một gần hơn và gần

hơn, nhưng cho dù trong gần gũi đó vẫn có khoảng cách. Đó là nỗi khổ của mọi người yêu.

Tôi nói về Lão Tử một cách hoàn toàn khác. Tôi không có quan hệ với ông ấy bởi vì ngay cả để có quan hệ thì khoảng cách là cần. Tôi không yêu ông ấy, bởi vì làm sao bạn có thể yêu chính bản thân mình được? Khi tôi nói về Lão Tử, tôi nói như thể tôi đang nói về bản thân mình vậy. Hiện hữu của tôi hoàn toàn là một với ông ấy. Khi tôi nói về Lão Tử cứ dường như là tôi đang nhìn vào trong tấm gương - khuôn mặt tôi được phản xạ lại. Khi tôi nói về Lão Tử, tôi hoàn toàn cùng ông ấy. Thậm chí nói "hoàn toàn cùng ông ấy" cũng không đúng - tôi là ông ấy, ông ấy là tôi.

Các nhà sử học hoài nghi về sự tồn tại của ông ấy. Tôi không thể hoài nghi sự tồn tại của ông ấy bởi vì làm sao tôi có thể hoài nghi kinh nghiệm riêng của mình được? Khoảnh khắc tôi trở nên có thể thì ông ấy trở nên đúng với tôi. Thậm chí nếu lịch sử có chứng minh rằng ông ấy chưa bao giờ tồn tại thì điều đó cũng chẳng khác biệt gì đối với tôi cả; ông ấy phải đã tồn tại bởi vì tôi tồn tại - tôi là bằng chứng. Trong những ngày sau đây, khi tôi nói về Lão Tử, đây không phải là tôi nói về ai đó khác. Tôi nói về bản thân mình - dường như Lão Tử đang nói qua một cái tên khác, một *nama-rupa* khác, một hoá thân khác.

Lão Tử không giống Mahavira, không toán học chút nào, vậy mà ông ấy lại rất, rất logic trong tính điên khùng của mình. Ông ấy có logic điên! Khi chúng ta thăm sâu vào trong lời của ông ấy, bạn sẽ đi tới cảm thấy điều đó; nó không hiển nhiên và rõ ràng. Ông ấy có logic của riêng mình; logic của ngớ ngẩn, logic của nghịch lí, logic của người điên. Ông ấy đánh mạnh.

Logic của Mahavira có thể được ngay cả người mù hiểu. Để hiểu logic của Lão Tử bạn sẽ phải tạo ra đôi mắt. Nó rất tinh tế, nó không phải là logic thông thường của các nhà logic - nó là logic của cuộc sống ẩn kín, cuộc sống rất tinh tế. Bất kì điều gì ông ấy nói đều ngớ ngẩn trên bề mặt; sâu bên dưới nhất quán rất lớn lao sống ở đó. Người ta phải hiểu thấu nó; người ta phải thay đổi tâm trí mình để hiểu Lão Tử. Mahavira bạn có thể hiểu mà không thay đổi tâm trí mình chút nào; như bạn hiện tại, bạn có thể hiểu Mahavira. Ông ấy là trên cùng một đường. Dù ông ấy ở phía trước bạn nhiều đến mấy, dù ông ấy có thể đã đạt tới đích, nhưng ông ấy vẫn trên cùng đường, cùng con đường mòn.

Khi bạn cố hiểu Lão Tử, ông ấy đi đích đắc. Đôi khi bạn thấy ông ấy đi sang phương đông rồi đôi khi lại sang phương tây, bởi vì ông ấy nói đông là tây và tây là đông, chúng là cùng nhau, chúng là một. Ông ấy tin vào thống nhất của các cái đối lập. Và đó là cách thức của cuộc sống.

Nên Lão Tử chính là người phát ngôn của cuộc sống. Nếu cuộc sống là ngớ ngẩn, Lão Tử là ngớ ngẩn; nếu cuộc sống có logic ngớ ngẩn cho nó, Lão Tử có cùng logic đó cho nó. Lão Tử đơn giản phản ánh cuộc sống. Ông ấy không thêm điều gì cho nó, ông ấy không chọn ra từ nó; ông ấy đơn giản chấp nhận bất kì cái gì hiện hữu.

Thấy tính tâm linh của vị phật là đơn giản, rất đơn giản; không thể nào bỏ lỡ nó được, ông ấy phi thường thế. Nhưng lại khó thấy tính tâm linh của Lão Tử. Ông ấy bình thường thế, hết như bạn vậy. Bạn sẽ phải trưởng thành trong hiểu biết. Vị phật đi qua bạn - bạn sẽ ngay lập tức nhận ra rằng một siêu nhân đã đi qua mình. Ông ấy mang sức quyến rũ của một siêu nhân quanh mình. Khó mà bỏ lỡ ông ấy, gần như không thể nào bỏ lỡ ông ấy được. Nhưng Lão Tử... ông

ấy có thể là hàng xóm của bạn đấy. Bạn có thể đã bỏ lỡ ông ấy bởi vì ông ấy bình thường thế, ông ấy bình thường một cách phi thường thế. Và đó là cái đẹp của nó.

Trở thành phi thường là đơn giản: chỉ cần có nỗ lực, cần rèn luyện, cần trau dồi. Nó là kĩ luật bên trong sâu sắc. Bạn có thể trở thành rất, rất tinh túy, một cái gì đó hoàn toàn phi trần gian, nhưng để là bình thường mới thực là điều phi thường nhất. Chẳng nỗ lực nào có ích cả - vô nỗ lực mới cần. Không công phu nào có ích cả, không phương pháp, không phương cách nào sẽ có ích gì ngoài hiểu biết. Ngay cả thiên cũng sẽ chẳng có ích gì. Để trở thành vị phật, thiên sẽ có ích. Để trở thành Lão Tử, thậm chí thiên cũng chẳng giúp ích được - chỉ hiểu biết thôi. Chỉ hiểu biết cuộc sống như nó đang thế, và sống nó với dũng cảm; không trốn chạy khỏi nó, không che giấu nó, đối mặt với nó với dũng cảm, dù nó là bất kì cái gì, tốt hay xấu, thiêng liêng hay ác độc, cõi trời hay địa ngục.

Rất khó để là một Lão Tử hay để nhận ra một Lão Tử. Trong thực tế, nếu bạn có thể nhận ra một Lão Tử, thì bạn đã là một Lão Tử rồi. Để nhận ra vị phật bạn không cần là vị phật, nhưng để nhận ra Lão Tử bạn cần phải là một Lão Tử - bằng không thì không thể được.

Tương truyền rằng Khổng Tử tới gặp Lão Tử. Lão Tử là ông già, Khổng Tử trẻ hơn. Lão Tử gần như vô danh, Khổng Tử gần như ai cũng biết. Vua và hoàng đế hay mời ông ấy vào triều; những người khôn ngoan hay tới hỏi ý ông ấy. Ông ấy là người khôn ngoan nhất Trung Quốc thời đó. Nhưng dần dần ông ấy phải đã cảm thấy rằng khôn ngoan của mình có thể chỉ hữu dụng cho người khác, còn ông ấy không phúc lạc, ông ấy chẳng đạt được cái gì cả. Ông ấy

phải đã trở thành chuyên gia, có thể có ích cho người khác, nhưng không có ích cho bản thân mình.

Thế là ông ấy bắt đầu việc tìm kiếm bí mật để tìm ra ai đó có thể giúp được ông ấy. Thông thường người khôn ngoan sẽ không làm điều đó, bởi vì họ quen tới vì lời khuyên của riêng mình. Các học giả lớn sẽ không làm điều đó; họ quen tới hỏi *ông ấy* về vấn đề *của họ*. Nhưng phải có ai đó ở đâu đó - cuộc sống là bao la. Ông ấy đã thử việc tìm kiếm bí mật.

Ông ấy phải đi tìm ra ai đó có thể có ích cho mình, và họ về với thông tin rằng có một người sống - chẳng ai biết tên ông ấy cả - ông ấy được biết tới như lão già. Lão Tử có nghĩa là 'lão già.' Từ này không phải là tên của ông ấy, chẳng ai biết tên của ông ấy cả. Ông ấy là người vô danh tới mức không ai biết ông ấy sinh ra khi nào, không ai biết ai là bố ông ấy hay ai là mẹ ông ấy. Ông ấy đã sống chín mươi tuổi nhưng chỉ rất hiếm người mới bắt gặp ông ấy, rất hiếm hoi, những người có con mắt và cái nhìn khác mà qua đó mà hiểu ông ấy. Ông ấy là con người hiếm hoi duy nhất - một con người bình thường thế, nhưng là tâm trí con người hiếm hoi duy nhất

Nghe tin rằng một người được biết là Lão Già tồn tại, Khổng Tử tới gặp ông ấy. Khi ông ấy gặp Lão Tử, ông ấy có thể cảm thấy rằng đây là con người của hiểu biết vĩ đại, toàn vẹn trí tuệ vĩ đại, nhạy bén logic vĩ đại, thiên tài. Ông ấy có thể cảm thấy rằng cái gì đó có đó, nhưng ông ấy không thể nắm bắt được nó. Mơ hồ, bí ẩn, có cái gì đó; con người này không phải là người thường mặc dầu ông ấy có vẻ hoàn toàn bình thường. Cái gì đó ẩn kín; ông ấy đang mang kho báu.

Khổng Tử hỏi, "Thầy nói gì về đạo đức? Thầy nói gì về tu dưỡng tính cách tốt?" - bởi vì ông ấy là nhà đạo đức và

ông ấy nghĩ rằng nếu bạn tu dưỡng tính cách tốt thì đó là thành đạt cao nhất.

Lão Tử cười to, và nói, "Nếu ông vô đạo đức, chỉ thế thì câu hỏi về đạo đức này mới nảy sinh. Và nếu ông không có tính cách nào, chỉ thế thì ông mới nghĩ tới tính cách. Con người của tính cách hoàn toàn quên lãng về sự kiện rằng bất kì cái gì như tính cách tồn tại. Con người của đạo đức không biết từ 'đạo đức' nghĩa là gì. Cho nên đừng ngu xuẩn! Và đừng cố gắng tu dưỡng. Chỉ tự nhiên."

Và con người này có năng lượng vô biên đến mức Khổng Tử bắt đầu run rẩy. Ông ấy không thể nào ở lại với Lão Tử. Ông ấy trốn mất. Ông ấy trở nên sợ hãi - như người ta trở nên sợ hãi khi ở gần vực thẳm. Khi ông ấy quay lại với các đệ tử của mình, những người vẫn đang đợi bên ngoài dưới gốc cây, các đệ tử không thể nào tin được điều đó. Con người này đã từng đi tới các đế vương, những quân vương vĩ đại nhất, và họ chưa bao giờ thấy bất kì hốt hoảng nào trong ông ấy. Còn ông ấy thì run rẩy, mồ hôi lạnh vã ra, ướt đầm khắp mình. Họ không thể nào tin được vào điều đó - điều gì đã xảy ra vậy? Cái tay Lão Tử này đã làm gì thầy của họ? Họ hỏi ông ta và ông ta nói, "Đợi một chút. Để ta hoàn hồn đã. Con người này là nguy hiểm."

Và về Lão Tử ông ấy nói cho các đệ tử của mình: "Ta đã nghe nói về những con vật lớn như con voi, và ta biết cách chúng bước đi. Và ta đã nghe nói về những con vật ẩn kín trong biển, và ta biết cách chúng bơi. Và ta đã nghe nói về những con chim lớn bay cao hàng nghìn dặm so với mặt đất, và ta biết cách chúng bay. Nhưng con người này là rỗng. Không ai biết ông ta bước đi thế nào. Không ai biết ông ta sống thế nào. Không ai biết ông ta bay thế nào. Chờ bao giờ

lại gần ông ấy - ông ấy giống như vực thẳm. Ông ấy giống như cái chết."

Và đó là định nghĩa về thầy: thầy là giống như cái chết. Nếu bạn tới gần thầy, gần nữa, bạn sẽ cảm thấy sợ, run rẩy sẽ chiếm lĩnh. Bạn sẽ bị nỗi sợ không biết chiếm hữu, cứ dường như là bạn sắp chết. Tương truyền rằng Khổng Tử chẳng bao giờ tới gặp ông già này nữa.

Lão Tử là bình thường theo một cách. Và theo cách khác thì ông ấy là người phi thường nhất. Ông ấy không phi thường như Phật; ông ấy phi thường theo cách hoàn toàn khác. Phi thường của ông ấy không hiển nhiên thế - nó là kho báu giấu kín. Ông ấy không kì diệu như Krishna, ông ấy không làm phép màu nào cả, nhưng toàn bộ hiện hữu của ông ấy là phép màu - cách ông ấy bước, cách ông ấy nhìn, cách ông ấy hiện hữu. Toàn bộ hiện hữu của ông ấy là phép màu.

Ông ấy không buồn như Jesus; ông ấy không cười, ông ấy có thể cười bụng. Tương truyền rằng ông ấy sinh ra đã cười rồi. Trẻ con sinh ra thì kêu, khóc. Người ta nói về ông ấy rằng ông ấy được sinh ra lại cười. Tôi cũng cảm thấy điều đó phải đúng; một người như Lão Tử sinh ra là phải cười. Ông ấy không buồn như Jesus. Ông ấy có thể cười, và cười nhiều lắm, nhưng sâu bên dưới trong tiếng cười của ông ấy vẫn có nỗi buồn, từ bi - nỗi buồn về bạn, về toàn bộ sự tồn tại này. Tiếng cười của ông ấy không nông cạn.

Zarathustra cười nhưng tiếng cười của ông ấy khác, không có buồn trong nó. Lão Tử buồn như Jesus mà lại không buồn như Jesus; Lão Tử cười như Zarathustra mà lại không cười như Zarathustra. Nỗi buồn của ông ấy có tiếng cười của nó và tiếng cười của ông ấy có nỗi buồn của nó.

Ông ấy là sự gặp gỡ của những cái đối lập. Ông ấy là hài hoà, hoà âm.

Nhớ điều này... tôi không bình luận về ông ấy. Không tồn tại khoảng cách giữa tôi và ông ấy. Ông ấy đang nói với các bạn qua tôi - một thân thể khác, một cái tên khác, một hoá thân khác, nhưng cùng tâm linh ấy.

Bây giờ chúng ta sẽ vào lời kinh:

*Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng*

Trước hết để tôi kể cho bạn câu chuyện về cách những lời kinh này đi tới được viết ra, bởi vì điều đó sẽ giúp cho bạn hiểu chúng. Trong chín mươi năm Lão Tử sống - trong thực tế ông ấy đã chẳng làm gì ngoài sống. Ông ấy đã sống một cách toàn bộ. Nhiều lần đệ tử của ông ấy yêu cầu ông ấy viết, nhưng ông ấy bao giờ cũng nói: Đạo có thể nói ra được không phải là Đạo thực, chân lí có thể nói ra được trở thành không đúng ngay lập tức. Cho nên ông ấy sẽ không nói gì cả; ông ấy sẽ không viết cái gì cả. Thế thì các đệ tử làm gì với ông ấy? Họ chỉ hiện hữu với ông ấy. Đó tức là *satsang* là gì - hiện hữu với ông ấy. Họ sống với ông ấy, họ đi cùng ông ấy, họ đơn giản hấp thu hiện hữu của ông ấy. Hiện hữu gần ông ấy họ cố gắng không nghĩ về cái gì cả; hiện hữu gần ông ấy họ trở nên ngày một im lặng hơn. Trong cái im lặng đó ông ấy sẽ đạt tới bạn, ông ấy sẽ tới với họ và ông ấy sẽ gỡ cửa họ.

Trong chín mươi năm ông ấy đã từ chối viết ra bất kì cái gì hay nói bất kì cái gì. Đây là thái độ cơ bản của ông ấy: rằng chân lí không thể nào dạy được. Khoảnh khắc bạn nói ra điều gì đó về chân lí, nó không còn đúng nữa: chính việc nói làm sai nó đi. Bạn không thể dạy về nó được. Nhiều nhất bạn có thể chỉ ra nó, và việc chỉ ra đó nên là chính sự hiện

hữu của bạn, toàn bộ cuộc sống bạn; nó không thể được chỉ ra bằng lời. Ông ấy chống lại lời; ông ấy chống lại ngôn ngữ.

Tương truyền rằng ông ấy hay đi dạo buổi sáng hàng ngày, và một người hàng xóm hay đi theo ông ấy. Biết rõ rằng ông ấy không muốn nói, rằng ông ấy là con người của im lặng tuyệt đối, nên người hàng xóm bao giờ cũng giữ im lặng. Thậm chí cả "chào" cũng không được phép, thậm chí nói về thời tiết cũng không được phép. Nói "Buổi sáng đẹp làm sao" sẽ là tán gẫu quá nhiều. Lão Tử sẽ đi dạo chặng dài, hàng dặm đường, và người hàng xóm sẽ đi theo ông ấy.

Trong nhiều năm điều đó cứ diễn ra, nhưng rồi một lần chuyện xảy ra là một vị khách ở trọ nhà người hàng xóm nợ và anh ta cũng muốn đi, cho nên người hàng xóm đem anh ta đi. Anh ta không biết Lão Tử hay cách thức của ông ấy. Anh ta bắt đầu cảm thấy ngột ngạt bởi vì chủ nhà của anh ta không nói, và anh ta không thể hiểu được tại sao họ im lặng thế - và im lặng trở thành đè nặng lên anh ta.

Nếu bạn không biết cách im lặng, nó trở thành nặng nề. Không phải là bởi việc nói điều gì đó mà bạn trao đổi đầu - không. Chính bởi việc nói mọi điều mà bạn làm nhẹ gánh cho bản thân mình. Trong thực tế, qua lời việc trao đổi là không thể được; chỉ điều đối lập mới là có thể - bạn có thể tránh trao đổi. Bạn có thể nói, và bạn có thể tạo ra màn ảnh lời nói quanh mình để cho người khác không thể biết được tình huống thực của bạn. Bạn che đậy mình bằng lời nói.

Người đó bắt đầu cảm thấy bị trơ trọi, ngột ngạt và vụng về; điều đó gây bối rối. Cho nên anh ta đơn giản nói, khi mặt trời vừa lên: "Mặt trời đẹp làm sao. Nhìn kia...! Mặt trời mới sinh ra đẹp làm sao! Buổi sáng đẹp làm sao!"

Đây là tất cả mọi điều anh ta đã nói. Nhưng chẳng ai đáp lại bởi vì người hàng xóm, chủ nhà, đã biết rằng Lão Tử sẽ

không thích điều đó. Và tất nhiên Lão Tử sẽ chẳng nói gì cả, sẽ chẳng đáp lại.

Khi họ quay về, Lão Tử nói với người hàng xóm, "Từ mai đừng đem người này đi theo. Anh ta là kẻ huyền thuyên." Và anh ta chỉ nói mỗi điều này: "Mặt trời đẹp làm sao," hay "Buổi sáng đẹp làm sao." Chỉ nhiều chừng ấy trong việc đi dạo hai hay ba tiếng. Nhưng Lão Tử đã nói, "Đừng đem cái tay huyền thuyên này lần nữa đi với anh. Anh ta nói quá nhiều, toàn nói điều vô dụng - bởi vì ta cũng có mắt, ta có thể thấy rằng mặt trời đang được sinh ra và nó là đẹp. Cần gì phải nói ra điều đó?"

Lão Tử đã sống trong im lặng. Ông ấy bao giờ cũng tránh nói về chân lí mà ông ấy đã đạt tới và ông ấy bao giờ cũng bác bỏ ý tưởng rằng ông ấy nên viết nó ra cho các thế hệ sau.

Vào độ tuổi chín mươi ông ấy rời bỏ các đệ tử của mình. Ông ấy nói lời tạm biệt với họ, và ông ấy nói, "Bây giờ ta đi lên núi, lên Himalayas. Ta đi tới đó để sẵn sàng chết. Sống với mọi người là tốt, sống trong thế giới là tốt khi người ta còn sống, nhưng khi người ta đã gần đất xa trời thì đi vào trong đơn độc hoàn toàn cũng là tốt, để cho người ta đi về cội nguồn nguyên thủy trong sự thuần khiết và cô đơn hoàn toàn, không bị thế giới làm nhiễm bẩn."

Các đệ tử cảm thấy rất, rất buồn, nhưng họ có thể làm được gì? Họ theo ông ấy vài trăm dặm, nhưng dần dần Lão Tử khuyến khích họ trở về. Thế rồi một mình ông ấy đi qua biên giới, và lính gác biên giới bắt ông ấy bỏ tù. Người lính này cũng là một đệ tử. Và người lính gác nói: "Chừng nào thầy chưa viết ra cuốn sách, tôi sẽ không cho phép thầy qua biên giới. Nhiều nhất điều này thầy phải làm cho nhân loại chứ. Viết ra cuốn sách đi. Đó là món nợ mà thầy phải trả,

bằng không tôi sẽ không cho phép thầy đi qua đâu." Thế là trong ba ngày Lão Tử đã bị đệ tử của mình bắt vào tù.

Chuyện thật hay. Thật là rất đáng yêu. Ông ấy bị bắt buộc - và đó là cách thức cuốn sách nhỏ này, sách của Lão Tử, *Đạo Đức Kinh*, đã được ra đời. Ông ấy phải viết ra nó, bởi vì đệ tử này sẽ không cho phép ông ấy đi qua biên giới. Và anh ta là lính gác và anh ta có quyền, anh ta có thể tạo ra rắc rối, cho nên Lão Tử đã phải viết ra cuốn sách này. Trong ba ngày ông ấy đã hoàn thành nó.

Đây là câu đầu tiên của cuốn sách:

*Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng*

Đây là điều đầu tiên ông ấy phải nói: rằng bất kì cái gì có thể được nói ra đều không thể đúng được. Đây là phần giới thiệu cho cuốn sách. Nó đơn giản làm cho bạn tỉnh táo: bây giờ lời sẽ tiếp theo, chớ trở thành nạn nhân của lời. Nhớ lấy cái vô lời. Nhớ cái không thể được truyền trao qua ngôn ngữ, qua lời. Đạo có thể được truyền trao, nhưng nó chỉ có thể được truyền trao từ hiện hữu sang hiện hữu. Nó có thể được truyền trao khi bạn hiện hữu cùng thầy, không làm gì cả, thậm chí không thực hành điều gì. Chỉ hiện hữu với thầy điều đó có thể được truyền trao.

Tại sao chân lí không thể được nói ra? Khó khăn là gì? Chân lí không thể được nói ra bởi nhiều lí do. Lí do đầu tiên và cơ bản nhất là: chân lí bao giờ cũng được nhận ra trong im lặng. Khi việc nói bên trong của bạn đã chấm dứt, thế thì nó được nhận ra. Và cái mà bạn nhận ra trong im lặng, làm sao bạn có thể nói nó qua âm thanh được? Nó là kinh nghiệm. Nó không phải là ý nghĩ. Nếu nó là ý nghĩ thì nó có thể được diễn đạt, sẽ không có rắc rối trong nó. Dù ý nghĩ có

1

tinh vi hay phức tạp đến đâu, người ta vẫn có thể tìm ra cách để diễn đạt nó. Lí thuyết phức tạp nhất của Albert Einstein, lí thuyết tương đối, cũng có thể được diễn đạt theo kí hiệu. Không có vấn đề gì về điều đó cả. Người nghe có thể không có khả năng hiểu nó; đây không phải là vấn đề. Nó có thể được diễn đạt.

Người ta nói rằng khi Einstein còn sống chỉ mười hai người, một tá, trên toàn thế giới là hiểu ông ấy và điều ông ấy nói. Nhưng thậm chí điều đó là đủ. Nếu thậm chí một người có thể hiểu được, thì nó đã được diễn đạt. Và cho dù một người không thể hiểu được ngay bây giờ, thì có thể sau nhiều thế kỉ sẽ có một người có thể hiểu nó. Thế nữa nó cũng đã được diễn đạt. Chính khả năng rằng ai đó có thể hiểu được nó, và nó đã được diễn đạt.

Nhưng chân lí không thể nào được diễn đạt bởi vì chính việc đạt tới nó là thông qua im lặng, vô âm thanh, vô ý nghĩ. Bạn đạt tới nó qua vô trí, tâm trí bị vứt bỏ. Và làm sao bạn có thể dùng cái gì đó như một điều kiện phải bị vứt bỏ trước khi chân lí có thể được đạt tới? Tâm trí không thể nào hiểu nổi, tâm trí không thể nào nhận ra được, làm sao tâm trí có thể diễn đạt được? Nhớ điều đó như qui tắc: nếu tâm trí có thể đạt tới, tâm trí có thể diễn đạt; nếu tâm trí không thể đạt tới được nó, tâm trí không thể diễn đạt được nó. Tất cả các ngôn ngữ đều vô tích sự. Chân lí không thể nào được diễn đạt.

Thế thì tất cả các kinh sách để làm gì? Thế thì Lão Tử đang làm gì? Thế thì Upanishad đang làm gì? Tất cả chúng đều cố gắng nói điều gì đó không thể nào được nói với hi vọng rằng ham muốn có thể nảy sinh trong bạn để biết về nó. Chân lí không thể nào được nói nhưng trong chính nỗ lực để nói nó, ham muốn có thể nảy sinh trong người nghe để biết

cái không thể nào được diễn đạt đó. Con khát có thể được gọi ra. Con khát có đó, nó cần chút ít khêu gọi. Bạn đã khát rồi - làm sao nó có thể khác được? Bạn không phức tạp, bạn không cực lạc - bạn đang khát. Trái tim bạn là ngọn lửa bùng cháy. Bạn đang tìm kiếm cái gì đó có thể làm dịu đi cơn khát này, nhưng không tìm thấy nước, không tìm thấy suối nước, dần dần bạn đã cố gắng kìm nén bản thân cơn khát của mình. Đó là cách duy nhất, bằng không thì nó quá nhiều, nó sẽ không cho phép bạn sống chút nào. Cho nên bạn kìm nén cơn khát.

Một bậc thầy như Lão Tử biết rõ rằng chân lí không thể nào được nói ra, nhưng chính nỗ lực để nói nó sẽ gọi ra cái gì đó, sẽ đem cơn khát đang bị kìm nén trong bạn lên bề mặt. Và một khi cơn khát này trôi lên bề mặt, thì việc tìm kiếm, việc truy tìm bắt đầu. Và ông ấy đã làm bạn chuyển động.

*Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng*

Nhiều nhất nó có thể là tương đối.

Chẳng hạn, chúng ta có thể nói điều gì đó về ánh sáng cho người mù, vẫn biết rõ rằng không thể trao đổi được gì về ánh sáng cả bởi vì người đó không có kinh nghiệm về điều đó. Nhưng cái gì đó có thể được nói về ánh sáng - lí thuyết về ánh sáng có thể được tạo ra. Thậm chí người mù có thể trở thành chuyên gia về lí thuyết ánh sáng; với toàn bộ khoa học về ánh sáng người đó có thể là chuyên gia - không có vấn đề gì trong đó cả - nhưng người đó vẫn sẽ không hiểu ánh sáng là gì. Người đó sẽ hiểu ánh sáng bao gồm cái gì. Người đó sẽ hiểu vật lí của ánh sáng, hoá học của ánh sáng, người đó sẽ hiểu thơ ca của ánh sáng, nhưng người đó sẽ không hiểu tính sự kiện của ánh sáng, ánh sáng là gì. Kinh

nghiệm về ánh sáng người đó sẽ không hiểu. Cho nên tất cả những điều được nói với người mù về ánh sáng chỉ là tương đối: nó là cái gì đó về ánh sáng, không phải là bản thân ánh sáng. Ánh sáng không thể nào được trao đổi.

Điều gì đó có thể được nói về Thượng đế, nhưng Thượng đế lại không thể được nói ra; điều gì đó có thể được nói về tình yêu, nhưng tình yêu không thể được nói ra; rằng "cái gì đó" vẫn còn là tương đối. Nó vẫn còn mang tính tương đối cho người nghe, hiểu của người đó, nắm bắt trí tuệ của người đó, ước định của người đó, ham muốn của người đó để hiểu. Nó là phụ thuộc vào, nó là tương đối với thầy: cách diễn đạt của thầy, phương cách của thầy để trao đổi. Nó vẫn còn tương đối - tương đối với nhiều điều - nhưng nó không bao giờ có thể trở thành kinh nghiệm tuyệt đối được. Đây là lí do thứ nhất mà chân lí không thể nào được diễn đạt.

Lí do thứ hai mà chân lí không thể nào được diễn đạt là bởi vì nó là kinh nghiệm. Không kinh nghiệm nào có thể được trao đổi cả... gạt chân lí sang một bên. Nếu bạn chưa bao giờ biết đến yêu, khi ai đó nói điều gì đó về tình yêu, bạn sẽ nghe lời đấy nhưng bạn sẽ bỏ lỡ nghĩa. Lời là trong từ điển. Cho dù bạn không hiểu, bạn vẫn có thể nhìn vào trong từ điển và bạn sẽ biết nó là gì. Nhưng nghĩa là ở bên trong bạn. Nghĩa tới qua kinh nghiệm. Nếu bạn đã yêu ai đó thế thì bạn biết nghĩa của từ "yêu." Nghĩa đen là trong từ điển, trong ngôn ngữ, trong văn phạm. Nhưng nghĩa theo kinh nghiệm, nghĩa theo sự tồn tại là ở trong bạn. Nếu bạn đã biết tới kinh nghiệm đó, ngay lập tức từ "yêu" không còn trống rỗng nữa; nó chứa cái gì đó. Nếu tôi nói điều gì đó, nó là trống rỗng chừng nào bạn chưa đem kinh nghiệm của bạn vào cho nó. Khi kinh nghiệm của bạn đi tới nó, nó trở thành có ý nghĩa; bằng không nó vẫn còn trống rỗng - lời và lời và lời.

Làm sao chân lí có thể được diễn đạt khi bạn còn chưa kinh nghiệm nó? Thậm chí trong cuộc sống bình thường một điều chưa kinh nghiệm cũng không thể nào được nói ra. Chỉ lời sẽ được chuyển tải. Bình chứa sẽ đạt tới bạn nhưng nội dung sẽ bị mất. Lời trống rỗng sẽ đi tới bạn; bạn sẽ nghe nó và bạn sẽ nghĩ bạn hiểu nó bởi vì bạn biết nghĩa đen của nó, nhưng bạn sẽ lỡ. Nghĩa thực, đích thực tới qua kinh nghiệm tồn tại. Bạn phải biết nó, không có cách khác. Không có lối tắt. Chân lí không thể nào được truyền trao. Bạn không thể đánh cắp nó, bạn không thể vay mượn nó, bạn không thể mua nó, bạn không thể cầu xin nó - không có cách nào. Chừng nào bạn còn chưa có nó, bạn không thể có nó được. Vậy nên cái gì có thể được làm?

Cách duy nhất - và tôi nhấn mạnh vào nó - *cách duy nhất* là sống với ai đó, người đã đạt tới kinh nghiệm này. Chỉ hiện hữu trong sự hiện diện của ai đó đã đạt tới kinh nghiệm này, cái gì đó bí ẩn sẽ được truyền sang cho bạn... không phải bằng lời - nó là cái nhảy của năng lượng. Hệt như ngọn lửa có thể nhảy từ ngọn đèn đang thấp sáng sang ngọn đèn chưa thấp sáng - bạn đem ngọn đèn chưa thấp tới gần hơn với ngọn đèn đã thấp, và ngọn lửa có thể nhảy qua - cùng điều đó xảy ra giữa thầy và đệ tử: truyền trao bên ngoài kinh sách - truyền trao của năng lượng không thông báo, truyền trao của cuộc sống không lời.

*Đạo có thể nói ra
không là Đạo thường hằng*

Nhớ lấy điều kiện này.

Bây giờ chúng ta đi vào lời kinh:

Thiên hạ đều biết tốt là tốt,

|

*Thì đã có xấu rồi;
Đều biết lành là lành
Thì đã có cái chẳng lành rồi*

Lão Tử là người vô chính phủ hoàn toàn. Ông ấy nói: Khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ tới trật tự, vô trật tự nảy sinh. Khoảnh khắc bạn nghĩ tới Thượng đế, quỷ đã hiện diện ở đó rồi - bởi vì suy nghĩ chỉ có thể về các điều đối lập; suy nghĩ chỉ có thể về nhị nguyên. Suy nghĩ có phân đôi sâu sắc trong nó, suy nghĩ là phân liệt, nó là hiện tượng chia chẻ. Đó là lí do tại sao lại có nhiều nhân mạnh thế vào việc đạt tới trạng thái vô suy nghĩ - bởi vì chỉ thế thì bạn mới là một. Bằng không bạn sẽ vẫn còn là hai, bị phân chia, chia chẻ, phân liệt

Tại phương Tây bệnh phân liệt đã dần dần trở nên ngày một thông thường, bởi vì tất cả mọi tôn giáo phương Tây sâu bên dưới đều là phân liệt; họ phân chia. Họ nói Thượng đế là tốt. Thế thì tất cả mọi cái ác xếp vào đâu? Thượng đế đơn giản là tốt và ngài không thể là xấu được, và có nhiều cái xấu trong cuộc sống thế - nhét những cái xấu đó vào đâu? Thế là quỷ được tạo ra. Khoảnh khắc bạn tạo ra thượng đế, ngay lập tức bạn tạo ra quỷ. Tôi phải bảo bạn - Lão Tử chưa bao giờ nói về Thượng đế cả, chưa bao giờ. Thậm chí không có lần một một lúc nào ông ấy dùng từ "thượng đế," bởi vì một khi bạn dùng từ "thượng đế", quỷ lập tức đi vào theo cùng cửa. Bạn mở cửa ra - họ cả hai cùng vào. Suy nghĩ bao giờ cũng trong các cái đối lập.

*Thiên hạ đều biết tốt là tốt,
Thì đã có xấu rồi;*

Thế giới này sẽ đẹp khi mọi người đã quên mất về cái đẹp, bởi vì thế thì sẽ không có cái xấu. Thế giới sẽ đạo đức khi mọi người đã quên mất hoàn toàn từ "đạo đức," bởi vì

thế thì sẽ không có vô đạo đức. Thế giới sẽ trong trật tự khi không có ai áp đặt nó, không ai cố gắng tạo ra trật tự. Tất cả những người cố gắng tạo ra trật tự đều là kẻ gây bất hoà - họ tạo ra mất trật tự. Nhưng cũng khó để hiểu. Nó khó bởi vì toàn bộ tâm trí chúng ta đã từng được ước định, được ước định bởi các nhà tư tưởng phân liệt. Họ nói: Chọn Thượng đế và bác bỏ quỷ; hãy tốt, đừng xấu. Và bạn càng cố gắng để tốt bạn càng cảm thấy cái xấu của mình ở bên trong.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng những thánh nhân, người đang cố gắng để tuyệt đối đức hạnh, cũng ý thức về tội lỗi của họ không? Thế thì đọc cuốn *Thủ tội* của Augustine. Toàn bộ kiếp sống của một thánh nhân, thế rồi nảy sinh thừa nhận về tội lỗi. Bạn càng cố gắng để là thánh nhân, bạn sẽ càng cảm thấy mình bị tội lỗi vây quanh. Cố gắng là tốt và bạn sẽ cảm thấy mình xấu làm sao. Cố gắng để đáng yêu và bạn sẽ bắt gặp hận thù, giận dữ, ghen tị, sở hữu. Cố gắng để đẹp và bạn sẽ trở nên ngày càng nhận biết mình xấu thế nào.

Vứt bỏ phân đôi đó đi. Vứt bỏ thái độ phân liệt đi. Đơn giản thôi. Và khi bạn đơn giản, bạn không biết mình là ai - đẹp hay xấu.

Có một câu chuyện Sufi:

Một bậc thầy đang du hành, và ông ấy vào một nhà trọ để nghỉ qua đêm với các đệ tử của mình. Chủ quán trọ bảo ông ấy rằng mình có hai vợ, một đẹp và một xấu.

"Nhưng vấn đề là ở chỗ," ông chủ quán trọ nói, "tôi yêu người xấu và ghét người đẹp."

Vị thầy hỏi, "Có vấn đề gì? Lí do cho điều đó là gì?"

Người này nói, "Người đẹp quá ý thức tới sắc đẹp của mình; điều đó làm cho cô ấy thành xấu... còn người kia lại quá ý thức về cái xấu của mình. Điều đó làm cho cô ấy thành đẹp."

Người đẹp cứ nghĩ liên tục rằng mình đẹp - cô ấy trở nên kiêu căng, ngạo mạn. Làm sao bạn có thể đẹp với kiêu ngạo được? Kiêu ngạo là xấu. Cô ấy trở nên rất bản ngã. Và bạn đã bao giờ bắt gặp bất kì bản ngã nào đẹp không? Làm sao bản ngã có thể đẹp được? Người kia, người xấu, ý thức về cái xấu của mình, đã trở nên khiêm tốn, và khiêm tốn có cái đẹp của riêng nó. Khiêm tốn, không tự cao gì, không bản ngã nào, tạo ra cái đẹp.

Cho nên người này nói, "Tôi phân vân. Tôi yêu người xấu và tôi ghét người đẹp. Và tôi xin hỏi ông cách giải quyết phân vân này. Vấn đề là gì? Tại sao nó xảy ra?"

Thầy gọi các đệ tử lại và nói, "Các ông lại đây, bởi vì đây là điều gì đó thực sự cần được hiểu."

Và ông ấy nói đúng điều Lão Tử đang nói. Với đệ tử của mình ông ấy cũng nói, "Đừng tự hào rằng các ông biết. Nếu ông biết rằng mình biết, ông là đốt nát. Nếu ông biết rằng ông không biết, thì ông là người trí tuệ. Người tuyệt đối đơn giản không biết cả hai đàng, liệu mình biết hay không biết. Người đó sống hoàn toàn không tự ý thức về mình."

Bây giờ, tôi muốn kéo dài câu chuyện này ra một chút ít. Nó kết thúc ở đó. Như người Sufis đã kể nó, thì nó kết thúc ở đó, nhưng tôi sẽ cho nó một điểm đổi hướng sâu hơn. Tôi muốn kể cho bạn rằng sau cuộc viếng thăm của vị thầy này, tôi cũng tới thăm quán trọ đó, tất nhiên là nhiều năm sau. Và người này, ông chủ quán trọ, tới tôi và nói, "Vẫn còn phân vân. Có lần một thầy Sufi đã tới thăm tôi và tôi đã nêu vấn đề này ra cho ông ấy và ông ấy đã giải quyết nó. Nhưng từ

đó mọi sự đã đổi hướng. Người phụ nữ xấu đã trở nên tự cao về tính khiêm tốn của mình, và bây giờ tôi lại không yêu cô ấy. Bây giờ không chỉ thân thể cô ấy xấu, bây giờ con người cô ấy, toàn bộ con người cô ấy đã trở nên xấu. Còn người phụ nữ đẹp kia, biết rằng cái ý thức là mình đẹp đã phá hủy cái đẹp của mình, đã bỏ ý thức ấy. Bây giờ tôi yêu cô ấy. Bây giờ không chỉ thân thể cô ấy đẹp, cả con người của cô ấy cũng trở nên đẹp nữa." Cho nên ông ta nói với tôi, "Bây giờ thầy bảo tôi vấn đề là gì. "

Nhưng tôi bảo ông ta, "Xin ông giữ tĩnh lặng. Nếu tôi nói điều gì đó, thế thì lần nữa, câu chuyện sẽ đổi hướng. Giữ tĩnh lặng!"

Tự ý thức là bệnh tật; trong thực tế, không tự ý thức là trở nên hiểu ra. Đó là điều chúng ngộ tất cả là gì: là không tự ý thức. Nhưng giữa phân đôi này, giữa cái hai này, giữa cái khó xử này, làm sao bạn có thể không tự ý thức được?

Bạn bao giờ cũng chọn lựa: bạn chọn cái đẹp và cái xấu trở thành cái bóng của bạn; bạn chọn tính tôn giáo và tính phi tôn giáo trở thành cái bóng của bạn; bạn chọn là thánh thiện và tội lỗi trở thành cái bóng của bạn. Chọn - và bạn sẽ trong khó khăn, bởi vì chính việc chọn đó đã phân chia cuộc sống. Đừng chọn, vô chọn lựa thôi, để cho cuộc sống tuôn chảy. Đôi khi nó có vẻ giống Thượng đế, đôi khi nó có vẻ giống quỷ - cả hai đều đẹp. Đừng chọn. Đừng cố gắng là thánh nhân; bằng không tính thánh thiện của bạn sẽ không thực là thánh thiện - tự hào trong nó sẽ làm mọi sự thành xấu. Cho nên tôi nói rằng nhiều lần tội nhân đã đạt tới điều thiêng liêng còn thánh nhân đã bỏ lỡ. Bởi vì tội nhân bao giờ cũng khiêm tốn; suy nghĩ về bản thân tội nhân, họ không thể công bố lên được.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện khác.

Có lần chuyện xảy ra: một thánh nhân gõ cửa Thiên đường, và đồng thời, ở ngay bên cạnh ông ta, một tội nhân cũng gõ cửa. Và thánh nhân này biết rõ tội nhân này lắm. Ông ta đã là láng giềng của ông này, trong cùng thành phố, và họ đã chết cùng ngày.

Cánh cửa mở ra. Người coi cổng, Thánh Peter, thậm chí chẳng thèm nhìn vào vị thánh. Ông ấy đón chào kẻ tội nhân. Vị thánh bị xúc phạm. Điều này là không được tính trước, rằng kẻ tội nhân lại được đón chào.

Ông ấy hỏi Thánh Peter, "Có chuyện gì vậy? Ông xúc phạm tôi. Ông sỉ nhục tôi. Sao tôi lại không được nhận vào khi kẻ tội nhân kia lại được đón nhận với sự đón mừng như vậy?"

Thánh Peter nói, "Đây là lí do tại sao. Ông trông đợi. Ông ấy không trông đợi. Ông ấy đơn giản cảm thấy biết ơn rằng ông ấy đã lên cõi trời. Ông cảm thấy rằng ông đã kiếm được nó. Ông ấy cảm thấy biết ơn Thượng đế, còn ông thì nghĩ rằng đây là vì nỗ lực của ông mà ông đã đạt tới nó. Nó là thành tựu với ông, và mọi thành tựu đều là của bản ngã. Ông ấy khiêm tốn. Ông ấy không thể tin được rằng ông ấy đã lên đến cõi trời."

Có thể là tội nhân đạt tới còn thánh nhân có thể lỡ. Nếu thánh nhân quá tràn đầy với tính thánh thiện của mình, người đó sẽ lỡ.

Lão Tử nói:

*Thiên hạ đều biết tốt là tốt,
Thì đã có xấu rồi;
Đều biết lành là lành*

Thì đã có cái chẳng lành rồi

*Bởi vậy:
Có và không cùng sinh...*

Dùng cả hai - đừng chọn lựa. Cuộc sống là phụ thuộc lẫn nhau. Dùng cả tội lỗi nữa, nó tồn tại đó vì một mục đích; bằng không nó sẽ không tồn tại. Dùng giận dữ nữa, nó tồn tại đó vì một mục đích; bằng không nó sẽ không tồn tại. Chẳng cái gì tồn tại mà không có mục đích nào. Làm sao nó có thể tồn tại mà không có mục đích nào được? Cuộc sống không phải là hỗn độn, nó là hài hoà có nghĩa.

Có và không cùng sinh,

- cho nên có và không cùng nhau -

*Khó và dễ cùng thành,
Dài và ngắn cùng chiều,
Cao và thấp cùng nhau,
Giọng và tiếng cùng hoạ,
Trước và sau cùng theo*

Lão Tử đang nói rằng các cái đối lập không thực sự là đối lập mà là phân bù cho nhau. Đừng phân chia chúng, phân chia là sai; chúng là một, chúng phụ thuộc lẫn nhau. Làm sao yêu có thể tồn tại mà không ghét? Làm sao từ bi có thể tồn tại mà không giận dữ? Làm sao sống có thể tồn tại mà không có chết? Làm sao hạnh phúc có thể tồn tại mà không có bất hạnh? Làm sao cõi trời có thể có mà không có địa ngục?

Địa ngục không chống lại cõi trời, chúng là bù cho nhau, chúng tồn tại cùng nhau; trong thực tế, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Đừng chọn lựa. Tận hưởng cả hai. Cho phép cả hai có đó. Tạo ra hài hoà giữa cả hai; đừng chọn lựa.

Thế thì cuộc sống của bạn sẽ trở thành hoà âm của các cái đối lập, và đó là khả năng lớn nhất của cuộc sống. Nó sẽ là bình thường nhất theo cách này, và phi thường nhất theo cách khác.

Đó là lí do tại sao tôi nói Phật đi vào trời, ông ấy không có phần đất trong mình. Lão Tử là cả hai, đất và trời cùng nhau. Phật, ngay cả trong hoàn hảo của ông ấy cũng dường như không đầy đủ; Lão Tử, ngay cả trong sự không đầy đủ của ông ấy cũng vẫn đầy đủ, hoàn hảo.

Bạn có hiểu tôi không? Cố gắng tìm vào nó!

Phật trong sự hoàn hảo của mình vẫn là không hoàn hảo, phần đất bị mất. Ông ấy không có phần đất như ma vậy, phần thân thể bị bỏ lỡ; ông ấy vô thân thể, cái cây không rễ.

Bạn có rễ, nhưng chỉ rễ thôi; nó còn chưa mọc cây, cây còn chưa tới độ nở hoa. Phật chỉ là hoa, còn bạn chỉ là rễ - Lão Tử là cả hai. Ông ấy có thể trông không hoàn hảo như Phật, ông ấy không thể thế được, bởi vì cái kia bao giờ cũng có đầy - làm sao ông ấy có thể hoàn hảo được? Nhưng ông ấy đầy đủ. Ông ấy là toàn bộ. Ông ấy có thể không hoàn hảo nhưng ông ấy toàn bộ. Và hai từ này bao giờ cũng phải được ghi nhớ: đừng cố là hoàn hảo, hãy cố là toàn bộ. Nếu bạn cố gắng là hoàn hảo, bạn sẽ theo Phật, bạn sẽ theo Mahavira, bạn sẽ theo Jesus. Nếu bạn cố gắng là toàn bộ, chỉ thế thì bạn mới có thể có cảm giác về điều được ngụ ý khi ở gần Lão Tử, điều được ngụ ý khi theo Đạo.

Đạo là tính toàn bộ. Tính toàn bộ là không hoàn hảo, nó bao giờ cũng bất toàn - bởi vì nó bao giờ cũng sống. Hoàn hảo bao giờ cũng chết - bất kì cái gì trở nên hoàn hảo đều chết cả. Làm sao nó có thể sống được? Làm sao nó có thể

sống khi nó đã trở thành hoàn hảo? - nó không có nhu cầu sống. Nó chối bỏ phần kia.

Cuộc sống tồn tại thông qua co kéo của các cái đối lập, gặp gỡ của các cái đối lập. Nếu bạn chối bỏ cái đối lập, bạn có thể trở nên hoàn hảo nhưng bạn sẽ không toàn bộ, bạn sẽ bỏ lỡ cái gì đó. Dù Phật có đẹp đến đâu, ông ấy vẫn bỏ lỡ cái gì đó. Lão Tử không đẹp đến thế, không hoàn hảo đến thế.

Phật và Lão Tử cả hai đứng trước bạn; Lão Tử sẽ trông bình thường còn Phật thì phi thường, siêu phàm. Nhưng tôi bảo bạn: hàng nghìn vị phật có trong Lão Tử. Ông ấy bắt rễ sâu trong đất - ông ấy bắt rễ vào đất, và ông ấy đứng cao trên trời; ông ấy là cả hai, trời và đất, hội ngộ của các cái đối lập.

Có ba từ cần nhớ: một là phụ thuộc, từ nữa là độc lập và từ thứ ba là tương thuộc.

Phật là độc lập. Bạn là phụ thuộc: chồng phụ thuộc vợ, bố phụ thuộc con, cá nhân phụ thuộc xã hội - hàng nghìn sự phụ thuộc. Bạn là phụ thuộc. Vị phật đứng như đỉnh cao - độc lập. Ông ấy đã cắt hết mọi mối dây buộc với thế giới này: với vợ, với con, với bố - mọi thứ ông ấy đều cắt bỏ. Ông ấy đã từ bỏ tất cả - cây cột trụ độc lập. Bạn là một phần; phật là một phần, phần khác. Bạn có thể xấu - ông ấy đẹp. Nhưng cái đẹp của ông ấy chỉ tồn tại bởi vì cái xấu của bạn. Nếu bạn biến mất thì vị phật cũng sẽ biến mất. Ông ấy trông trí huệ bởi vì ngu xuẩn của bạn; nếu bạn trở nên trí huệ thì ông ấy sẽ không còn trí huệ nữa.

Lão Tử là hiện tượng tương thuộc - bởi vì cuộc sống là tương thuộc. Bạn không thể phụ thuộc, bạn không thể độc lập - cả hai đều là cực đoan. Chỉ ở chính giữa, nơi cuộc sống là quân bình, mới là tương thuộc. Mọi thứ đều tồn tại với các thứ khác, mọi thứ đều tương thuộc. Làm đâu một đoá hoa và bạn làm đau cả vì sao. Mọi thứ đều tương thuộc, không cái gì

tồn tại như hòn đảo cả. Nếu bạn cố gắng tồn tại như một hòn đảo - điều đó là có thể, nhưng điều đó sẽ là hiện tượng siêu nhiên, gần như huyền thoại, giấc mơ. Lão Tử tin vào tương thuộc. Ông ấy nói: Coi mọi thứ như nó đang thế, đừng chọn lựa.

Điều đó dường như đơn giản vậy mà lại là điều khó nhất, bởi vì tâm trí bao giờ cũng muốn chọn lựa. Tâm trí sống qua chọn lựa. Nếu bạn không chọn lựa, tâm trí bị loại bỏ. Đây là cách thức của Lão Tử. Làm sao loại bỏ tâm trí? - đừng chọn lựa! Đó là lí do tại sao ông ấy lại chưa bao giờ mô tả bất kì cách thiên nào, bởi vì thế thì không có nhu cầu về bất kì cách thiên nào.

Đừng chọn lựa, sống cuộc sống khi nó tới - nổi trôi. Đừng làm bất kì nỗ lực nào để đạt tới bất kì đâu. Đừng đi tới mục đích; tận hưởng khoảnh khắc này trong tính toàn bộ của nó và đừng bị bận tâm bởi tương lai hay quá khứ. Thế thì hoà âm nảy sinh trong linh hồn bạn, cái thấp nhất và cái cao nhất gặp gỡ trong bạn, và thế thì - thế thì bạn có giàu có.

Nếu bạn chỉ là cái cao nhất, bạn vẫn nghèo, bởi vì bạn giống như đồi núi không có thung lũng: nó là đồi núi nghèo nàn. Thung lũng cho chiều sâu và thung lũng cho điều bí ẩn; trong thung lũng chính tính thơ ca trú ngụ. Đỉnh cao là số học; nó là phẳng. Trong thung lũng các hình bóng, các bí ẩn chuyển động. Không có thung lũng, đỉnh cao là nghèo nàn, và không có đỉnh cao, thung lũng là nghèo nàn, bởi vì thế thì chỉ có bóng tối. Mặt trời chưa bao giờ tới thăm nó; nó là tăm tối và ảm đạm và buồn bã. Khả năng phong phú nhất là vừa là đỉnh cao vừa là thung lũng.

Đâu đó Nietzsche nói.... Nietzsche có một trong những tâm trí minh mẫn nhất mà chưa con người nào đã từng sở hữu. Bởi vì minh mẫn đó mà ông ấy trở nên điên; nó là quá

nhiều, tâm trí quá nhiều, ông ấy không thể nào chứa đựng được nó. Ông ấy nói rằng cây muốn đạt tới trời thì phải đi vào đất sâu nhất. Cái rễ phải đi tới chính địa ngục, sâu bên dưới; chỉ thế thì các cành, ngọn cây mới có thể vươn tới cõi trời. Cây sẽ phải chạm tới cả hai: địa ngục và cõi trời, cả chiều cao và chiều sâu.

Và cùng điều đó cũng đúng cho sự hiện hữu của con người: bằng cách nào đó bạn phải gặp quỷ và điều thiêng liêng cả hai trong cốt lõi bên trong nhất của sự hiện hữu. Đừng sợ quỷ, bằng không Thượng đế của bạn sẽ là Thượng đế nghèo nàn hơn. Thượng đế của người Ki tô giáo hay người Do Thái giáo rất nghèo nàn, Thượng đế của người Ki tô giáo hay Do Thái giáo hay Mô ha mét giáo không có vị mặn trong nó, vô vị, bởi vì vị mặn đã bị vớt đi... vị mặn đã trở thành quý. Chúng phải trở thành một. Một thể thống nhất hữu cơ tồn tại trong sự tồn tại giữa các cái đối lập: hiện hữu và không hiện hữu, khó và dễ, dài và ngắn, cao và thấp.

*Giọng và tiếng cùng hoạ,
Trước và sau cùng theo
Vậy nên hiền nhân:
Dùng vô vi mà xử sự...*

Đây là điều Lão Tử gọi là vô vi: hiền nhân xử trí mọi sự mà không hành động. Có các khả năng - một: trong hành động mà quên mất vô hành động. Bạn sẽ là người thế giới này. Khả năng thứ hai: vứt bỏ hành động, đi lên Himalayas và vẫn còn vô hành động. Bạn sẽ là người thế giới khác. Khả năng thứ ba: sống trong bãi chợ nhưng không cho phép chợ sống trong bạn. Hoạt động mà không trong trạng thái hoạt động, di chuyển nhưng vẫn còn bất động bên trong.

Tôi đang nói với bạn và có im lặng bên trong tôi - tôi đang nói và không nói cùng nhau. Di chuyển mà không di chuyển. Hành động mà không hành động. Nếu vô hành động và hành động có thể gặp nhau, thế thì hài hoà nảy sinh. Thế thì bạn trở thành một hiện tượng đẹp - không đẹp chống lại xấu, mà đẹp bao hàm cả xấu nữa.

Tới bụi hồng. Thấy hoa và gai. Nhưng gai đó không chống lại hoa, chúng bảo vệ nó. Chúng canh gác quanh hoa: an ninh, biện pháp an toàn. Trong một người đẹp thực sự, trong người hài hoà thực sự, không cái gì bị bác bỏ cả. Bác bỏ là chống lại sự tồn tại. Mọi thứ nên được hấp thu. Đó là nghệ thuật. Nếu bạn bác bỏ, điều đó chỉ ra bạn không phải là nghệ sĩ. Mọi thứ nên được hấp thu, được dùng. Nếu có đá trên đường, đừng cố gắng bác bỏ nó, dùng nó làm bậc thang đá bước lên.

*Vậy nên hiền nhân:
Dùng vô vi mà xử sự...*

Ông ấy không trốn lên Himalayas. Ông ấy vẫn còn trong thế giới này. Ông ấy xử sự nhưng không có hành động nào. Ông ấy không tích cực bên trong, hành động vẫn còn ở bên ngoài. Tại trung tâm ông ấy vẫn còn bất hoạt. Đó là điều Lão Tử gọi là vô vi - tìm ra trung tâm của con xoáy lốc. Con xoáy lốc là ở bên ngoài nhưng trong trung tâm không cái gì chuyển động, không cái gì khuấy động.

...Dùng vô ngôn mà dạy dỗ;

Tại đây tôi đang thuyết giảng cho các bạn học thuyết không lời. Bạn sẽ nói tôi đang dùng lời. Vâng, tôi đang thuyết giảng... không lời, bởi vì sâu bên trong tôi không lời nào nảy sinh. Nó là dành cho bạn, không phải cho tôi, lời là

dành cho bạn, nó không dành cho tôi. Tôi dùng nó; tôi không bị nó dùng, nó không chất đầy tôi. Khoảnh khắc tôi không nói với bạn thì tôi không nói gì hết cả. Tôi chưa bao giờ nói với bản thân mình, không có việc nói chuyện bên trong. Khi tôi không nói, tôi im lặng, còn khi tôi nói, im lặng không bị quấy rối, im lặng vẫn còn không bị động tới.

*Dùng vô ngôn mà dạy dỗ;
Để cho mọi vật nên mà không can*

Ông ấy chưa bao giờ trốn chạy. Ông ấy chưa bao giờ bác bỏ. Ông ấy chưa bao giờ từ bỏ. Và đó là ý nghĩa của tính chất *sannyas* của tôi. Từ *sannyas* có nghĩa là từ bỏ, nhưng tôi không thuyết giảng từ bỏ. Thế thì tại sao tôi gọi bạn là *sannyasins*? Tôi gọi bạn là *sannyasins* theo nghĩa của Lão Tử: từ bỏ vậy mà không từ bỏ, vẫn còn trong thế giới nhưng vậy mà lại ở ngoài nó - đây là gặp gỡ của các cái đối lập. Cho nên tôi không bảo bạn ra đi, vứt bỏ, rời bỏ gia đình mình. Không cần thiết. Bạn vẫn ở đây, bạn ở đây toàn bộ, nhưng sâu bên dưới, cái gì đó vẫn còn ở trên, siêu việt - đừng quên điều đó. Khi bạn ở cùng với vợ bạn, ở cùng với vợ đi, và cũng cùng với bạn nữa. Đó mới là vấn đề. Nếu bạn quên mất bản thân mình và bạn chỉ ở với vợ, bạn là người phạm tục. Thế thì chẳng chóng thì chầy bạn sẽ trốn đi, bởi vì điều đó sẽ tạo ra nhiều khổ trong cuộc sống tới mức bạn sẽ muốn bỏ đi và từ bỏ và đi lên đồi núi. Cả hai đều cực đoan. Mà chân lí chẳng bao giờ cực đoan. Nó là trong cả hai và không trong cả hai.

*Để cho mọi vật nên mà không can
Tạo ra mà không chiếm đoạt*

Yêu con bạn, nhưng đừng sở hữu chúng. Yêu vợ bạn và chồng bạn, nhưng đừng sở hữu họ. Khoảnh khắc bạn sở hữu... bạn không biết: sâu bên dưới bạn đã bị sở hữu rồi. Người sở hữu là vật bị sở hữu. Đừng sở hữu - bởi vì việc sở hữu cố gắng phá huỷ trung tâm của người khác, và người khác sẽ không cho phép bạn làm điều đó. Và nếu bạn cố gắng phá huỷ trung tâm của người khác, trong chính nỗ lực đó trung tâm của bạn sẽ bị phá huỷ. Thế thì sẽ chỉ có xoáy lốc và không có trung tâm. Hiện hữu trong thế giới và vậy mà không trong nó. Cái gì đó sâu trong bạn siêu việt lên, vẫn còn nổi trong bầu trời - gốc rễ trong đất, cành vươn lên trời.

*Tạo ra mà không chiếm đoạt
Làm mà không cậy công;
Thành công mà không ở lại.*

Ông ấy đơn giản sống, như một phần của cái toàn thể - làm sao ông ấy có thể kể công được? Ông ấy đơn giản sống như một phần của sự thống nhất hữu cơ này, sự tồn tại này, cái như thế này. Ông ấy là một phần của nó; làm sao ông ấy có thể kể công? Làm sao sóng có thể kể công gì? Sóng chỉ là một phần của đại dương.

*Làm mà không cậy công;
Thành công mà không ở lại.
Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi*

Đây là logic ngớ ngẩn của Lão Tử. Ông ấy tuyệt đối logic, nhưng ông ấy có logic riêng của mình. Ông ấy nói:

*Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi*

Nếu bạn đòi hỏi, việc đòi hỏi đó có thể bị bác bỏ; nếu bạn không đòi hỏi, làm sao việc đòi hỏi - chưa được đưa ra chút nào - có thể bị bác bỏ? Nếu bạn cố gắng là ai đó trong thế giới này, điều đó có thể được chứng minh rằng bạn là không ai cả. Điều đó sẽ được chứng minh, bởi vì mọi người đều đang cố gắng là ai đó và mọi người đều là kẻ cạnh tranh trong đòi hỏi đó. Nhưng nếu bạn không đòi hỏi, bạn vẫn còn là không ai cả - làm sao điều này có thể bị bác bỏ? Trong tính không ai cả của bạn, bạn trở thành ai đó, và không ai có thể bác bỏ điều đó và không ai có thể cạnh tranh với điều đó.

Nếu bạn cố gắng thắng lợi thì bạn sẽ bị thất bại. Hỏi tất cả các Alexanders và Napoleons và Hitlers: nếu bạn cố gắng được thắng lợi thì bạn sẽ bị thất bại. Lão Tử nói: Đừng cố gắng được thắng lợi, thế thì không ai có thể đánh bại được bạn. Logic rất tinh vi, logic của bản thân cuộc sống: không đòi hỏi, và việc đòi hỏi của bạn được hoàn toàn đáp ứng; không cố gắng được thắng lợi, và thắng lợi của bạn là tuyệt đối; không cố gắng, và tất cả những gì bạn có thể cố gắng, sẽ tự nó tới với bạn, theo cách riêng của nó.

Người không đòi hỏi điều gì, người không cố gắng để thành công theo bất kì cách nào, người không nỗ lực để bắt kì tham vọng nào được hoàn thành, bỗng nhiên thấy rằng tất cả mọi việc đều được hoàn thành - bản thân cuộc sống tới người đó để chia sẻ các bí mật của nó, để chia sẻ giàu có của nó. Bởi vì một người vẫn còn không đòi hỏi thì trở thành trống rỗng; trong trống rỗng đó cuộc sống cứ đổ các bí mật và giàu có của nó ra.

Cuộc sống ghét chân không. Nếu bạn trở thành trống rỗng, mọi thứ sẽ tới theo cách của riêng nó. Cố gắng, bạn sẽ thất bại; không cố gắng, thành công là tuyệt đối chắc chắn. Tôi không nói rằng nếu bạn muốn thành công thì đừng cố

gắng - không, tôi không nói điều đó. Nó không phải là kết quả, nó là hậu quả. Và bạn phải hiểu khác biệt giữa kết quả và hậu quả. Khi bạn nghe Lão Tử hay nghe tôi, tất nhiên bạn hiểu logic là nếu bạn cố gắng để được thành công, thì bạn sẽ bị thất bại bởi vì có cả triệu kẻ cạnh tranh. Làm sao bạn có thể thành công trong thế giới cạnh tranh này? Không ai đã từng thành công cả. Mọi người đều thất bại. Và mọi người thất bại hoàn toàn, không có ngoại lệ. Và thế rồi Lão Tử nói rằng nếu bạn không cố gắng để thành công, bạn sẽ thành công. Tâm trí bạn trở nên tham lam, và tâm trí bạn nói: Điều đó là phải rồi! Vậy đây là cách để thành công! Mình sẽ không đòi hỏi, mình sẽ không tham vọng để cho tham vọng của mình có thể được hoàn thành. Bây giờ điều này lại đang đòi hỏi một kết quả. Bạn vẫn còn như cũ - bạn đã bỏ lỡ Lão Tử hoàn toàn.

Lão Tử đang nói rằng nếu bạn vẫn còn không có bất kì đòi hỏi nào, không kể công gì, danh vọng, tên tuổi, thành công, tham vọng, thế thì xem như một hậu quả, thành công có đó, thắng lợi có đó. Toàn thể sự tồn tại dồn vào cái trống rỗng của bạn; bạn được hoàn thành. Đây là hậu quả, không phải kết quả. Kết quả là khi bạn ham muốn nó; hậu quả là khi bạn thậm chí không nghĩ về nó, không có ham muốn, không suy nghĩ về nó. Luật đó được gọi là Đạo.

*Vì không ở lại
Nên không bị bỏ đi*

Hiểu Lão Tử đi. Và hiểu tham lam bên trong của bạn. Bởi vì tham lam có thể nói... Điều đó xảy ra hàng ngày, gần như mọi ngày - mọi người tới tôi và tôi bảo họ: Thiên đi, nhưng đừng đòi hỏi kết quả. Họ nói: Nếu chúng tôi không đòi hỏi kết quả, liệu chúng có xảy ra không? Tôi nói: Có, chúng sẽ xảy ra, nhưng đừng yêu cầu chúng. Cho nên họ nói

được. Thế rồi sau vài ngày họ tới và họ nói: Chúng tôi đã chờ đợi và chúng đã không xảy ra mãi cho tới giờ.

Bạn bỏ lỡ vấn đề. Bạn không thể chờ đợi được. Bạn có thể đợi kết quả; bạn không thể đợi hậu quả. Hậu quả chẳng liên quan gì tới bạn hay chờ đợi của bạn. Nó là một phần của luật bên trong nhất. Nó xảy ra theo cách riêng của nó. Bạn thậm chí không cần phải đợi, bởi vì ngay cả trong chờ đợi - là ham muốn. Và nếu ham muốn có, thì hậu quả sẽ không bao giờ xảy ra. Không ham muốn và nó xảy ra. Không hỏi và nó được trao. Jesus nói: Hỏi, và điều đó sẽ được trao. Gõ cửa và cửa sẽ được mở ra. Lão Tử nói: Không hỏi, và nó sẽ được trao. Không gõ, và cửa bao giờ cũng vẫn còn để mở - chỉ nhìn!

Và tôi nói với bạn: Lão Tử đi sâu nhất, không ai đã từng đi sâu hơn. Lão Tử là chìa khoá vĩ đại nhất. Nếu bạn hiểu ông ấy, ông ấy là chìa khoá chủ; bạn có thể mở tất cả mọi ổ khoá tồn tại trong cuộc sống và sự tồn tại. Có hiểu ông ấy đi. Và sẽ dễ dàng cho bạn nếu bạn không đòi hỏi bất kì kết quả nào từ hiểu biết này. Chỉ tận hưởng việc hiểu biết đó. Chỉ tận hưởng sự kiện là bạn đang trên cuộc hành trình với lão già này. Lão già này là đẹp - không chống lại cái xấu; lão già này là trí tuệ - không chống lại ngu ngốc; lão già này là chứng ngộ - không chống lại việc chưa chứng ngộ hay người chưa chứng ngộ. Lão già này là toàn bộ. Bạn tồn tại trong ông ấy, và chư phật cũng vậy. Ông ấy là cả hai. Và nếu bạn có thể hiểu ông ấy, thì chẳng còn lại cái gì để được hiểu nữa. Bạn có thể quên các Mahavira, các Phật, các Krishna - Lão Tử một mình là đủ. Ông ấy là chiếc chìa khoá chủ.

2

Bình thường

Câu hỏi thứ nhất:

Tôi có tới nhầm chỗ không? Tôi chỉ muốn là bình thường và hạnh phúc. Tôi muốn một người phụ nữ để yêu, và yêu tôi; bạn bè dành thời gian cho nhau và tận hưởng. Tôi không muốn chứng ngộ. Tôi có tới nhầm chỗ không?

Nhiều thế kỉ giáo dục sai đã hoàn toàn làm tâm trí bạn lẫn lộn về chứng ngộ. Chính từ này dường như là siêu nhiên, thế giới khác; chính từ này dường như là cái gì đó ở sau cái chết hay dành cho những người đã chết. Điều này hoàn toàn sai.

Nếu bạn muốn hạnh phúc, không có cách nào khác hơn là chứng ngộ. Nếu bạn muốn là người bình thường, không ai đã từng là bình thường mà lại không chứng ngộ. Nếu bạn muốn yêu và được yêu, điều đó là không thể được nếu không có chứng ngộ. Cho nên bạn sẽ phải hiểu khái niệm của tôi về chứng ngộ. Nó chỉ là thông thường, lành mạnh, nhận biết, toàn thể, toàn bộ.

Mọi tâm trí đều đang tìm kiếm cái phi thường nào đó. Đó chính là điều bản ngã là gì: bao giờ cũng cố gắng là ai đó nói riêng, bao giờ cũng sợ là không ai cả, bao giờ cũng sợ cái trống rỗng, bao giờ cũng cố gắng trút đầy cái trống rỗng bên trong bằng bất kì cái gì và mọi thứ. Mọi con người đều tìm kiếm cái phi thường - và điều đó tạo ra khổ. Điều đó là không thể được. Tính không ai cả mới chính là bản chất của bạn, vô hiện hữu mới chính là chất liệu tạo nên bạn. Dù bạn có cố gắng tới đâu thì bạn cũng chẳng bao giờ thành công cả; ngay cả Alexanders cũng thất bại. Bạn không thể là ai đó được bởi vì điều đó là không thể được theo chính bản chất của mọi vật. Bạn chỉ có thể là không ai cả. Nhưng chẳng có gì sai trong việc là không ai cả; trong thực tế, khoảnh khắc bạn chấp nhận tính không ai cả, ngay lập tức phúc lạc bắt đầu tuôn trào từ bạn theo đủ mọi hướng - bởi vì khổ biến mất. Khổ là cái bóng của bản ngã, cái bóng của tâm trí tham vọng. Khổ có nghĩa là bạn đang làm điều gì đó không thể được và bởi vì bạn đang không làm được trong điều đó nên bạn mới khổ. Bạn đang làm điều gì đó phi tự nhiên, đang cố gắng làm nó và đang thất bại, cho nên bạn cảm thấy thất vọng, khổ.

Địa ngục chẳng là gì ngoài kết quả cuối cùng của nỗ lực không thể được, phi tự nhiên. Cõi trời chẳng là gì ngoài việc là tự nhiên.

Bạn là không ai cả. Bạn được sinh ra như một người không ai cả, không tên tuổi, không hình dạng. Bạn sẽ chết đi như một người không ai cả. Tên tuổi và hình dạng chỉ là trên bề mặt; sâu bên dưới bạn chỉ là không gian bao la. Và điều đó là đẹp, bởi vì nếu bạn là ai đó, bạn sẽ bị giới hạn. Cũng tốt là Thượng đế không cho phép bất kì ai được là ai đó; nếu bạn là ai đó, bạn sẽ hữu hạn, giới hạn, bạn sẽ là một sinh linh bị cầm tù. Không, Thượng đế không cho phép điều đó. Ngài

cho bạn tự do để mang tính không ai cả - vô hạn, không tận cùng. Nhưng bạn không sẵn sàng. Với tôi, chúng ngộ tất cả đều là hiện tượng này: nhận ra, hiểu ra, chấp nhận sự kiện rằng người ta là không ai cả. Bỗng nhiên bạn chấm dứt cố gắng điều không thể được. Bỗng nhiên bạn chấm dứt việc tự kéo mình lên bằng dây giày của mình. Bạn hiểu ra cái ngớ ngẩn của nó - và bạn chấm dứt. Và tiếng cười lan toả khắp bản thể bạn. Bỗng nhiên bạn bình thản và tự chủ. Chính nỗ lực muốn là ai đó đang tạo ra rắc rối.

Và khi bạn cố gắng là ai đó, thì bạn không thể yêu được. Tâm trí tham vọng không thể yêu được. Đây là điều không thể được, bởi vì người đó đầu tiên phải hoàn thành tham vọng của mình. Người đó phải hi sinh mọi thứ cho nó. Người đó sẽ cứ hi sinh tình yêu của mình. Nhìn người tham vọng mà xem - nếu họ theo đuổi tiền bạc, họ bao giờ cũng trì hoãn yêu. Ngày mai khi đã tích lũy được nhiều tiền, họ sẽ yêu; ngay bây giờ đây là điều không thể được. Điều đó là không thực tế theo bất kì cách nào; ngay bây giờ họ không thể đảm đương được nó. Yêu là thành thoi còn họ chạy theo cái gì đó để thành đạt - mục tiêu. Có thể nó là tiền bạc, có thể nó là quyền lực, danh vọng, chính trị. Làm sao họ có thể yêu bây giờ được? Họ không thể ở đây và bây giờ - còn yêu là hiện tượng ở đây và bây giờ. Yêu tồn tại chỉ trong hiện tại, tham vọng tồn tại trong tương lai: yêu và tham vọng chưa bao giờ gặp gỡ.

Bạn không thể yêu được. Và nếu bạn có thể yêu, làm sao bạn có thể được người nào khác yêu? Tình yêu là giao cảm sâu sắc của hai con người đã sẵn sàng ở cùng nhau - khoảnh khắc này, không phải ngày mai; người sẵn sàng là toàn bộ trong khoảnh khắc này và quên đi mọi quá khứ và tương lai. Yêu là quên lãng quá khứ và tương lai và là việc nhớ tới

khoảnh khắc này, khoảnh khắc rung động này, khoảnh khắc sống động này. Yêu là chân lí của khoảnh khắc này.

Tâm trí tham vọng chưa bao giờ ở đây cả, nó bao giờ cũng là việc đi. Làm sao bạn có thể yêu một người đang chạy được? Người đó bao giờ cũng trong cuộc đua, trong thi thố; người đó không có thời gian. Hay người đó nghĩ rằng ở đâu đó trong tương lai, khi mục tiêu được đạt tới, khi người đó đã đạt tới quyền lực mình tìm kiếm, giàu có mình tìm kiếm, thế thì người đó sẽ thành thoi và yêu. Điều này sẽ không xảy ra, bởi vì mục tiêu sẽ chẳng bao giờ đạt được cả.

Tham vọng sẽ không bao giờ được hoàn thành. Chính bản chất của nó là không được hoàn thành. Bạn có thể hoàn thành một tham vọng; lập tức cả nghìn tham vọng khác nảy sinh ra từ nó. Tham vọng không bao giờ chấm dứt. Nếu bạn theo kịp nó, nếu bạn hiểu, nó có thể chấm dứt ngay bây giờ. Nhưng nếu bạn cho nó năng lượng, làm sao bạn có thể yêu được? Đó là lí do tại sao mọi người khổ thế khi cố gắng là ai đó - khổ bởi vì họ không có được tình yêu, khổ bởi vì họ không thể yêu được.

Tình yêu là cực lạc: cực lạc của vô trí, cực lạc của hiện tại, cực lạc của trạng thái vô tham vọng, cực lạc của cái trống rỗng. Bất kì khi nào người yêu hiện hữu, thì đều không có ai: chỉ tình yêu tồn tại. Khi hai người yêu gặp nhau, họ không phải là hai. Họ có thể có vẻ là hai với bạn, từ bên ngoài. Nhưng câu chuyện bên trong lại hoàn toàn khác: họ không là hai. Khoảnh khắc họ gặp gỡ, cái hai biến mất, chỉ tình yêu tồn tại và tuôn chảy. Làm sao điều đó có thể được nếu bạn còn chưa là trống rỗng bên trong, cái không, để cho không có rào chắn nào, không có gì giữa bạn và người yêu của bạn? Nếu bạn là ai đó và người yêu của bạn cũng là ai đó, thế thì hai người không gặp gỡ mà là bốn: hai người thực là không

ai cả, người đang đứng ở hậu cảnh và hai ai đó - hai bản ngã giả đang bắt tay, âu yếm, làm những động tác yêu. Đây là vở kịch để xem: lô bịch! Bất kì khi nào những người yêu gặp nhau, đều không có ai cả, và hai cái không ai cả thì không thể là hai được. Làm sao hai cái không lại có thể là hai được? Những cái không không có lẫn ranh - cái không là bao la. Hai cái không trở thành một. Hai ai đó vẫn còn là hai.

Đó là lí do tại sao yêu trở thành một chuyện xấu thế - yêu được bạn gọi, chứ không phải tôi gọi. Tình yêu của bạn là một chuyện xấu, cái xấu nhất. Nó phải là như thế. Nó đáng ra có thể là hiện tượng đẹp nhất trên thế giới nhưng nó đã trở thành cái xấu nhất: người yêu thường xuyên đánh nhau, cãi nhau, tạo ra khổ lẫn cho nhau. Sartre nói, "Người kia là địa ngục." Ông ấy nói điều gì đó về tình yêu của bạn đấy. Bất kì khi nào bạn một mình, bạn đều cảm thấy được thanh thoi, bất kì khi nào bạn ở cùng với người yêu, căng thẳng lại phát sinh. Bạn không thể sống một mình được bởi vì cái không ai cả sâu sắc nhất đang khao khát... nó có cơn khát, cơn đói sâu sắc. Cho nên bạn không thể vẫn còn một mình được. Bạn phải đi chuyển - bạn tìm kiếm sự cùng nhau, nhưng khoảnh khắc bạn cùng nhau thì nó lại là khổ. Mọi quan hệ đều tạo ra khổ chứ không cái gì khác. Chùng nào bạn còn chưa chứng ngộ, tình yêu chỉ trở thành xung đột, cãi nhau. Dần dần người ta thu được việc điều chỉnh cho nó. Điều đó có nghĩa là dần dần người ta trở nên mù mẫn, không nhạy cảm. Đó là lí do tại sao toàn thế giới lại trông chết thê, cũ rích thê. Nó bốc mùi. Mọi quan hệ đều thành cũ rích, chúng đã trở thành xấu.

Cho nên nếu bạn muốn thực sự yêu và được yêu... điều đó không thể được ngay bây giờ như bạn hiện thế; bạn phải biến mất. Bạn phải ra đi - để cho cái không, vốn dĩ tinh khôi, được còn lại, cái không, vốn dĩ tươi tắn, được để lại sau. Chỉ

thế thì đoá hoa của tình yêu mới có thể nở ra. Hạt mầm có đó nhưng bản ngã lại giống như tảng đá, và hạt mầm không thể mọc ra trên nó được.

Và bạn nói bạn muốn là người bình thường? - và bạn muốn yêu? - và bạn muốn bạn bè? - và bạn muốn tận hưởng? Đây đích xác là điều chúng ngộ tất cả là gì! Nhưng nếu bạn đi tới các tu sĩ và tới các nhà thuyết giảng và tới các tôn giáo có tổ chức và các nhà thờ, thì chúng ngộ của họ lại khác. Họ chống lại tình yêu; họ chống lại tính thông thường; họ chống lại tình bạn; họ chống việc tận hưởng; họ chống lại mọi thứ mà bản chất của bạn tự nhiên tìm kiếm. Họ là những kẻ đầu độc lớn.

Nhưng nếu bạn tới tôi, bạn đã tới đúng người rồi - đúng người theo nghĩa là chúng ngộ của tôi là của thế giới này. Tôi không nói rằng không có thế giới khác. Tôi không nói rằng sự tồn tại trái đất này là sự tồn tại duy nhất - không. Đừng hiểu lầm tôi. Nhưng cái kia phụ thuộc vào cái này, thế giới kia phụ thuộc vào thế giới này, và bầu trời kia phụ thuộc vào trái đất này. Nếu bạn muốn đi lên cao hơn, bạn phải bắt rễ sâu hơn ở đây trong đất này. Bạn cần gốc rễ trong cuộc sống này, thế thì hoa sẽ tới trong cuộc sống khác. Cuộc sống khác không chống lại cuộc sống này; trong thực tế cuộc sống khác chỉ là việc nở hoa của cuộc sống này. Thượng đế không chống lại thế giới này, ngài không ở ngoài nó; ngài ở bên trong nó, ẩn bên trong nó. Bạn không cần đi ngược lại thế giới để tìm ngài - nếu bạn đi bạn sẽ chẳng bao giờ tìm ra ngài. Ngài ẩn ở đây và bây giờ. Bạn phải tìm, bạn phải đi sâu vào trong sự tồn tại này - và đó là cách duy nhất để tìm ra ngài. Toàn bộ cuộc sống này, toàn bộ sự tồn tại này không là gì ngoài ngôi đền, và ngài đang ẩn trong nó. Đừng trốn khỏi nó.

Tôi không chống lại cuộc sống này; trong thực tế tôi không chống lại điều gì cả. Tôi ủng hộ mọi thứ, bởi vì nếu nó tồn tại thì phải có mục đích cho nó chứ. Thượng đế không thể tạo ra cái gì không mục đích nào cả - ngài không điên. Sự tồn tại là rất có mục đích, có ý nghĩa; nếu cuộc sống này tồn tại, nó có nghĩa là cuộc sống khác không thể tồn tại mà không có nó. Điều đó là cơ sở.

Nhưng bạn mang khái niệm của mình khi bạn tới tôi. Khi bạn tới tôi và tôi nói về chứng ngộ, bạn hiểu tôi dưới dạng của điều bạn đã từng được dạy về chứng ngộ. Khi bạn tới tôi và tôi nói về từ bỏ, *sannyas*, bạn hiểu điều gì đó khác, không phải là điều tôi đang nói. Tôi phải dùng ngôn ngữ của bạn, và lời tất cả làm hỏng đi. Chúng đã được dùng cả triệu lần bởi hàng triệu người với ý nghĩa khác nhau, nghĩa khác nhau; và tôi đang trao cho chúng những chiều hướng mới của nghĩa.

Người chứng ngộ là người nhận biết hoàn toàn về cái trống rỗng bên trong của mình và không đánh nhau với nó; thay vì thế, người đó tận hưởng nó, nó là phúc lạc. Qua việc tận hưởng sự trống rỗng của mình mà người đó trở thành sẵn có cho người khác; người khác có thể tận hưởng, người khác có thể tới và tham dự vào bí ẩn của người này. Cánh cửa của người đó để mở, người đó mời bạn bè và người yêu tới, và người đó sẵn sàng chia sẻ, người đó sẵn sàng cho. Khi bạn cho cái trống rỗng của mình, bạn chẳng bao giờ sợ việc cho đó bởi vì bạn không thể vét cạn cái trống rỗng được. Bạn cứ cho mãi, bạn cứ cho mãi - nó bao giờ cũng có đó, bạn không thể vét cạn nó được. Chỉ cái hữu hạn mới có thể bị vét cạn, đó là lí do tại sao chúng lại tạo ra tính keo kiệt - bạn sợ phải cho. Người cảm thấy mình trống rỗng, thì sao người đó phải sợ việc cho? Người đó có thể cho bản thân mình một cách toàn bộ, và chừng nào mà điều đó còn chưa thể được thì tình

yêu cũng là không thể được. Tình yêu là hiện tượng thiêng liêng, tình yêu không ô uế. Mọi tình yêu xứng với cái tên đó đều linh thiêng. Và khi bạn đi vào trong tình yêu, bạn đi vào trong thế giới của thuần khiết, hồn nhiên. Khi bạn yêu bạn đi vào trong ngôi đền của điều thiêng liêng.

Tận hưởng đi! Tôi không ủng hộ buồn rầu và mặt dài. Tôi không ở đây để làm cho bạn khổ hơn - bạn đã quá khổ rồi. Tôi không ở đây để cho bạn nhiều buồn bã. Tôi ở đây để thức tỉnh bạn tới phúc lạc là quyền tập ám của bạn, tự nhiên sẵn có cho bạn. Nhưng bạn đã quên mất cách tiếp cận tới nó, và bạn đang đi sai hướng: bạn tìm nó ở đâu đó nơi không có nó; bạn tìm nó ở bên ngoài và nó ở bên trong; bạn tìm nó ở nơi xa xôi còn nó ở gần; bạn tìm nó ở các vì sao xa xăm và nó ở ngay phía trước bạn.

Trong tiếng Anh có hai từ - hay. Một là "hiển nhiên" (obvious): hiển nhiên có nghĩa là chỉ ngay phía trước bạn. Nó có nghĩa gốc Latin là ở ngay phía trước bạn. Và thế rồi có từ khác: "vấn đề" (problem). Nó có gốc Hi Lạp cũng có nghĩa là ở ngay trước bạn. Nghĩa gốc của "hiển nhiên" và "vấn đề" là một. Hiển nhiên là vấn đề, cái ở ngay trước bạn là vấn đề - bởi vì bạn không thể thấy nó được, mắt bạn đang vẫn lơ ở những vùng đất xa. Cái hiển nhiên đã trở thành vấn đề. Và chứng ngộ là trở nên nhận biết về cái hiển nhiên, và khi bạn trở nên nhận biết về cái hiển nhiên thì vấn đề biến mất.

Sống một cuộc sống không có vấn đề là sống cuộc sống chứng ngộ. Nó là cách hiện hữu hoàn toàn khác: nó chẳng liên quan gì tới thành đạt cả, nó chẳng liên quan gì tới học hành, nó chẳng liên quan gì tới nỗ lực, công phu. Điều duy nhất được cần tới là thêm chút ít tỉnh táo để cho bạn có thể nhìn, thấy, quan sát cái ở trước bạn. Giải pháp ở gần hơn, rất

rất gần với bạn hơn là bạn tưởng. Đừng tìm nó ở xa xăm; nó tồn tại bên trong bạn. Một khi bạn đã lắng đọng vào bên trong, định tâm, bắt rễ, tôi sẽ cho bạn mọi tự do - đi và yêu. Đi và hiện hữu trong thế giới này; bây giờ bạn sẽ có khả năng tận hưởng nó, bạn sẽ có khả năng nếm trải nó, bạn sẽ có khả năng thâm sâu vào những khả năng sâu sắc nhất của nó. Và bất kì khi nào bạn đi vào trong cõi giới của chiều sâu đó, bao giờ bạn cũng sẽ thấy điều thiêng liêng ở đó. Trong tình yêu, đi sâu và bạn sẽ thấy Thượng đế; trong thức ăn, ăn tốt, với tinh tảo, nhận biết, và bạn sẽ thấy Thượng đế.

Upanishads nói *annam brahm* - thức ăn là Thượng đế. Và Upanishads nói rằng dục cũng là anh em, anh em sinh đôi, của phúc lạc tối thượng cuối cùng. Anh em sinh đôi của phúc lạc tối thượng cuối cùng - dục! Bạn đã kết án nó quá nhiều. Nó có thể là bậc thang thấp nhất của chiếc thang nhưng nó thuộc vào chiếc thang. Bậc cao nhất thuộc vào nó cũng như bậc thấp nhất; trong thực tế, mọi thứ đều thuộc vào Thượng đế và là điều thiêng liêng.

Đây là chứng ngộ: có khả năng thấy trong mọi thứ nhịp đập thiêng liêng. Tôn giáo không chống lại điều gì cả, tôn giáo là việc tìm ra sự linh thiêng ở mọi nơi. Và có nó đó, đang chờ đợi bạn.

Bạn đã tới đúng chỗ rồi. Tâm trí bạn có thể muốn trốn khỏi đây, bởi vì điều này sẽ là cái chết của tâm trí bạn. Nó là đúng chỗ cho bạn, nhưng sai chỗ cho tâm trí. Nó là tuyệt đối đúng chỗ cho sự hiện hữu của bạn, nhưng cho tham vọng của bạn, bản ngã bạn, lòng tự hào của bạn, cái ngu xuẩn của bạn, thì nó là chỗ sai nhất mà bạn không thể nào tìm thấy ở đâu trên thế giới vào khoảnh khắc này.

Cho nên bạn quyết định đi. Nếu bạn muốn là ngu xuẩn, trốn đi. Thế thì tâm trí sẽ cứ lừa bạn rằng bạn đang trong tình

yêu và tận hưởng - và bạn biết mình không tận hưởng, và bạn biết mình không trong tình yêu. Thế rồi tâm trí có thể cứ lừa phỉnh bạn rằng bạn đang si mê - bạn không thể si mê được. Bạn thậm chí không có đó để mà si mê. Bạn không tồn tại. Bạn không có sự hiện hữu tích hợp theo bất kì cách nào. Bạn có thể vẫn vơ xung quanh và tự lừa dối mình nhưng nếu bạn thực sự muốn được một phụ nữ yêu và bạn muốn người phụ nữ yêu, và bạn muốn có bạn bè, và bạn muốn tận hưởng cuộc sống - tôi đang trao cho bạn mọi chìa khoá mở nó.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy nói rằng Lão Tử là người hiếm hoi nhất trong những người tìm kiếm. Thế thì làm sao thầy gọi ông ấy là toàn bộ?

Ông ấy là người hiếm hoi nhất trong những người tìm kiếm bởi vì ông ấy là toàn bộ. Tâm trí sợ tính toàn bộ, tâm trí bao giờ cũng tìm sự hoàn hảo. Tâm trí là kẻ cầu toàn.

Có hiểu hai chiều hướng này: chiều hướng của hoàn hảo và chiều hướng của toàn bộ. Với hoàn hảo, bản ngã có thể tồn tại hoàn hảo; trong thực tế, nó không thể tồn tại mà không có chiều hoàn hảo. Bản ngã bao giờ cũng cố gắng ngày một hoàn hảo hơn, và khi bạn muốn là hoàn hảo thì bạn phải chọn - bạn không thể toàn bộ được. Nếu bạn muốn khôn, bạn phải chọn: bạn phải bỏ ngu đi, bạn phải tranh đấu chống lại dốt nát. Và nếu bạn muốn khôn hoàn hảo, bạn phải cắt bỏ đi tất cả mọi khả năng về dốt nát, về ngu xuẩn, về điên khùng.

Nhưng con người toàn bộ hoàn toàn khác. Người đó là khôn trong cái ngu; người đó là ngu trong cái khôn của mình. Người đó biết rằng mình là kẻ dốt nát - đó là cái khôn của người đó. Trong người đó các mặt đối lập gặp gỡ. Lão Tử nói: mọi người dường như khôn chỉ trừ ta. Ta dường như là ngu. Mọi người đều đang cố gắng là khôn, cố gắng là có hiểu biết, cố gắng là thông minh - cất xén, che giấu, kìm nén cái ngu. Nhưng cái ngu có vẻ đẹp của riêng nó - nếu nó có thể được nối cùng với cái khôn. Thế thì khôn là toàn bộ. Và con người khôn ngoan vĩ đại nhất theo chiều hướng toàn bộ thì bao giờ cũng là người ngu nữa. Họ đơn giản và hồn nhiên tới mức họ có vẻ như ngu ngốc. Lão Tử phải đã nhìn vào cái ngu của nhiều người. Ông ấy là vậy; ông ấy là cả hai. Và đó là điều khó khăn: tâm trí tìm kiếm sự hoàn hảo. Ai sẽ tới với Lão Tử? Không ai muốn vừa ngu vừa khôn cả. Và bạn thậm chí cũng không thể nào hiểu nổi làm sao người ta lại có thể là cả hai. Làm sao người ta có thể là cả hai được?

Người ta kể lại rằng một nhà huyền môn Sufi đi chu du và tới một thành phố. Và tên tuổi của ông ta đã tới đó từ trước khi ông ta tới, danh tiếng của ông ta mọi người đều đã biết. Cho nên mọi người tụ tập lại và nói, "Xin thầy giảng điều gì đó cho chúng tôi."

Nhà huyền môn này nói, "Ta không phải là người khôn, bởi vì ta ngu nữa. Quý vị sẽ bị lẫn lộn bởi giáo huấn của ta, cho nên tốt hơn cả là để cho ta im lặng." Nhưng ông ta càng cố gắng tránh nó, thì họ lại càng nài nỉ hơn, họ lại càng trở nên bị hấp dẫn bởi cá tính của ông ta.

Cuối cùng ông ta đành nhượng và ông ta nói, "Thôi được rồi. Thứ sáu này ta sẽ tới nhà thờ Mô ha mét giáo..." Đó là một làng Mô ha mét giáo. "... và các vị muốn ta nói gì?"

Họ nói, "Tất nhiên là về Thượng đế."

Thế là ông ta tới - cả làng tụ tập lại, ông ta đã tạo ra xúc động thế. Ông ta đứng tại bục giảng kinh và hỏi một câu hỏi, "Quý vị có biết gì về điều ta định nói về Thượng đế không?"

Dân làng tất nhiên đáp lại, "Không, chúng tôi không biết thầy định nói gì."

"Vậy thì," ông ta nói, "điều đó là vô dụng, bởi vì nếu quý vị không biết chút nào, quý vị sẽ không có khả năng hiểu được. Một chút ít chuẩn bị là cần thiết, mà quý vị lại hoàn toàn chưa được chuẩn bị gì cả. Điều đó sẽ là vô ích và ta sẽ không nói." Ông ta bỏ đi khỏi nhà thờ.

Dân làng lầy lúng túng: phải làm gì? Họ thuyết phục ông ấy tới vào thứ sáu sau. Thứ sáu tới ông ấy lại tới. Ông ấy hỏi cùng câu hỏi ấy; mọi dân làng đều sẵn sàng. Ông ấy hỏi, "Quý vị có biết điều ta định nói với các vị không?"

Họ nói, "Có chứ, tất nhiên rồi."

Thế là ông ấy nói, "Thế thì chẳng cần phải nói nữa. Nếu quý vị đã biết rồi - chấm dứt. Sao lại phải làm phiền ta một cách không cần thiết và phí thời gian của quý vị làm gì?" Ông ấy bỏ nhà thờ đi.

Dân làng hoàn toàn phân vân: phải làm gì với con người này đây? Nhưng bây giờ mỗi quan tâm của họ sắp phát điên. Ông ấy phải che giấu điều gì đó! Cho nên họ lại thuyết phục ông ấy bằng cách nào đó.

Ông ấy tới, và lần nữa ông ấy lại hỏi cùng câu hỏi cũ, "Quý vị có biết ta định nói gì không?"

Bây giờ dân làng đã trở nên chút ít khôn hơn. Họ nói, "Một nửa chúng tôi biết, một nửa chúng tôi không biết."

Nhà huyền môn nói, "Thế thì không có nhu cầu. Những người biết có thể nói cho những người không biết."

Đây là người khôn và ngu - người đó có vẻ ngu nhưng người đó lại rất khôn trong cái ngu của mình; người đó trông có vẻ rất khôn nhưng người ấy lại hành xử như kẻ ngu. Nếu bạn hiểu cuộc sống, bạn càng đi sâu hơn bạn sẽ càng hiểu hơn rằng cái toàn thể mới đáng chọn lựa. Điều đó nghĩa là không có nhu cầu chọn. Việc chọn sẽ chặt cắt cái toàn thể ra và bất kì cái gì bạn thu được cũng đều là mẩu mảnh và chết. Khôn và ngu là cùng nhau trong cuộc sống; nếu bạn cắt chúng ra thế thì khôn sẽ tách ra và ngu sẽ tách ra, nhưng cả hai sẽ chết. Nghệ thuật lớn lao nhất của cuộc sống là để cho chúng trưởng thành cùng nhau theo quân bình đến mức mà cái khôn của bạn mang phẩm chất nào đó của cái ngu, cái ngu của bạn mang phẩm chất nào đó của cái khôn. Thế thì bạn là toàn bộ.

Đó là lí do tại sao: người hiếm hoi nhất là người tìm kiếm sẽ tới với Lão Tử. Ông ấy sẽ dường như là ngớ ngẩn bởi vì đôi khi ông ấy sẽ hành xử như người khôn và đôi khi ông ấy sẽ hành xử như người ngu. Và bạn không thể dựa vào ông ấy được, và ông ấy không thể dự đoán được, và không ai biết được ông ấy định làm gì vào khoảnh khắc tiếp - ông ấy sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Và bạn không thể làm ra học thuyết từ ông ấy được: ông ấy không phải là người khôn, ông ấy là người ngu nữa. Cái ngu đó sẽ quấy rối bạn. Và ông ấy bao giờ cũng không nhất quán - trên bề mặt. Tất nhiên, sâu bên dưới tồn tại sự nhất quán, tuyệt đối nhất quán: ông ấy nhất quán tới mức cái khôn và ngu của ông ấy cũng nhất quán, nhưng để hiểu được điều đó thì bạn phải đi sâu hơn vào con người này. Chỉ quen biết trên bề mặt sẽ

chẳng có tác dụng, chỉ quen thuộc sẽ không có tác dụng; bạn sẽ cần *satsang*. Bạn sẽ phải trong tham dự sâu với sự hiện hữu của ông ấy, chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu được tính toàn bộ.

Phật là khôn, Mahavira là khôn. Bạn không thể tìm ra một chút ít ngu nào trong họ, họ là hoàn hảo. Lão Tử thì không, Trang Tử thì không, Liệt Tử thì không. Họ là mâu thuẫn, ngược đời, nhưng đây là chỗ cái đẹp của họ hiện hữu. Phật là đơn điệu. Nếu bạn hiểu Phật hôm nay thì bạn đã hiểu Phật hôm qua và bạn đã hiểu ngày mai của ông ấy nữa. Ông ấy là một điều nhất quán - rõ ràng, logic, đi theo đường thẳng, tuyến tính.

Nhưng Lão Tử đích xác, ông ấy chạy như người điên. Bạn sẽ hiểu, khi chúng ta đi vào chàm ngôn của ông ấy; bạn sẽ hiểu rằng ông ấy chạy như người điên. Khăng định của ông ấy không tạo ra nghĩa trên bề mặt. Chúng là những phát biểu nhạy cảm nhất, nhưng để biết tới nghĩa này bạn sẽ phải thay đổi hoàn toàn. Phật là trên bề mặt - logic, hợp lí; bạn có thể hiểu ông ấy mà không trở thành thiên nhân; không tuôn chảy vào trong sự hiện hữu của ông ấy bạn vẫn có thể hiểu được ông ấy. Ông ấy là có thể hiểu được; nhưng không thể với Lão Tử. Tính toàn bộ này... Lão Tử chấp nhận thế giới này và thế giới khác, và ông ấy chấp nhận toàn bộ. Ông ấy không bận tâm về thế giới khác; ông ấy biết rằng thế giới khác đang phát triển ra từ thế giới này - cái kia đang phát triển ra từ cái này, cho nên sao phải bận tâm về nó? Sống cái này đẹp nhất có thể được đi, toàn bộ nhất có thể được đi, và cái kia sẽ tới từ nó một cách tự nhiên. Nó sẽ là phát triển tự nhiên.

Nếu bạn gặp Lão Tử thì ông ấy sẽ gây phân vân. Lúc này ông ấy sẽ nói điều gì đó, lúc khác ông ấy sẽ nói điều gì đó

khác; ông ấy sẽ khẳng định một câu và trong câu tiếp ông ấy sẽ mâu thuẫn lại nó. Đó là lí do tại sao chỉ rất hiếm người tìm kiếm mới đạt tới ông ấy; đó là lí do tại sao không tồn tại tôn giáo có tổ chức cho Lão Tử. Nó không thể tồn tại được. Chỉ cá nhân người tìm kiếm mới có thể đạt tới ông ấy bởi vì tôn giáo có tổ chức phải là những người cầu toàn, phải tương ứng với tâm trí, phải tương ứng với bạn; bởi vì tôn giáo có tổ chức có nghĩa là tôn giáo quan tâm nhiều hơn tới đám đông, quan tâm nhiều hơn tới quần chúng. Nó phải tồn tại với quần chúng và với đám đông.

Lão Tử có thể vẫn còn không tì vết, thuần khiết. Ông ấy không thoả hiệp. Tính toàn bộ của ông ấy trở thành không thể nào hiểu nổi - đó là lí do tại sao hiếm người tìm kiếm đạt tới ông ấy, bởi vì ông ấy là toàn bộ.

Người càng toàn bộ thì người đó càng trở thành không thể nào hiểu nổi, bởi vì người đó càng trở thành giống Thượng đế. Người đó không rõ ràng. Người đó không giống như khu vườn do con người tạo ra; người đó là vùng hoang vu, rừng rậm, không qui tắc, không kế hoạch, một sự phát triển hoang dã, ngoài ý muốn. Đó là cái đẹp. Dù khu vườn do con người trồng có đẹp đến đâu, thì con người rõ ràng có đó, bàn tay con người rõ ràng có đó. Mọi thứ đều được con người lập kế hoạch, cắt xén, gieo trồng - đối xứng, và mọi thứ. Nhưng trong rừng hoang bạn không có đối xứng nào, bạn không thấy logic nào. Nếu Thượng đế là người làm vườn, ngài phải là kẻ điên. Sao ngài cho phát triển rừng như vậy? Phật giống như người làm vườn, người làm vườn của cung điện hoàng gia; Lão Tử giống như rừng hoang: bạn có thể bị lạc trong nó. Bạn sẽ cảm thấy sợ và nguy hiểm sẽ ập xuống tại mọi bước đi và mọi cái bóng sẽ gây cho bạn kinh hoàng đến chết. Đó là lí do tại sao Khổng Tử nói: Chớ có lại gần ông ta. Không ai biết lối của ông ấy cả. Hoặc là ông ấy

điên hoặc ông ấy là con người khôn ngoan nhất. Nhưng chẳng ai biết ông ấy là ai cả

Câu hỏi thứ ba:

Tôi có ham muốn mãnh liệt để hội nhập với vũ trụ, nhưng tôi vẫn còn bị tách biệt, lo âu, vô gia cư - tại sao vậy? Cái gì giữ tôi lại, và cái gì cần được làm?

Chính ham muốn hội nhập với vũ trụ đang giữ bạn tách rời. Vứt bỏ cái ham muốn đó đi và có hội nhập.

Bạn không thể hội nhập bằng ham muốn mãnh liệt được, bởi vì chính ham muốn đó sẽ giữ bạn tách rời. Ai là người ham muốn này? Ham muốn mãnh liệt này thuộc về ai? Ham muốn mãnh liệt tạo ra bản ngã mãnh liệt - và sự ngăn chặn. Và ai bảo bạn rằng bạn tách rời và bạn cần được hội nhập? Bạn chưa bao giờ tách rời cả, cho nên tại sao bạn chuồn đi? Bạn đã hội nhập rồi.

Nhìn khác biệt về quan điểm này. Lão Tử nói bạn được hội nhập trong sự tồn tại, bạn không tách rời. Bạn chưa bao giờ hiện hữu, bạn không bao giờ có thể bị tách rời. Làm sao điều đó là có thể được? Bạn tồn tại trong đại dương của điều thiêng liêng, hay Đạo, hay bất kì cái gì bạn có thể đặt tên nó. Làm sao bạn có thể tách rời được? Cho nên đầu tiên là khái niệm sai về "Minh tách rời," thế rồi khái niệm sai nữa nảy sinh từ khái niệm thứ nhất - rằng "Minh phải hội nhập." Và nếu bạn cố gắng hội nhập, bạn sẽ còn tách rời. Nhìn và quan

sát và thấy: bạn chưa bao giờ tách rời cả. Ai thờ trong bạn? Bạn nghĩ là bạn sao? Ai sống trong bạn? Bạn nghĩ là bạn sao? Ai được sinh ra trong bạn? Bạn có bất kì khái niệm nào không? Cái mà được sinh ra trong bạn, cái mà đang sống trong bạn, cái mà đang thờ trong bạn, là cái toàn thể. Và đây chỉ là các ý nghĩ: làm sao hội nhập? - thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng hội nhập cả. Nhìn vào tình trạng của vấn đề. Bạn đã trong nó rồi.

Người ta nói rằng khi Lin Chi tới thầy mình, kêu khóc với nước mắt chảy ròng ròng từ đôi mắt và hỏi cách trở thành vị phật, thầy đánh cho anh ta một cái rỗ mạnh vào mặt, tát anh ta thật đau.

Anh ta choáng váng và anh ta nói, "Thầy làm gì thế? Tôi có đòi hỏi điều gì sai đâu?"

Thầy nói, "Có đấy. Đây là điều sai nhất mà người ta có thể hỏi. Cứ hỏi lần nữa và ta sẽ đánh ông còn mạnh hơn. Ngu xuẩn làm sao! Ông là phật... và ông hỏi cách trở thành phật sao?"

Một khi bạn rơi vào cái bẫy của cách trở thành vị phật, thì hàng triệu kiếp bạn sẽ bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Bạn bao giờ cũng là vị phật rồi.

Chuyện xảy ra trong một kiếp riêng của Phật. Trong kiếp sống quá khứ của ông ấy, ông ấy nghe nói về một người đã trở thành vị phật. Cho nên ông ấy tới và chạm chân người đó. Nhưng ông ấy hoàn toàn ngạc nhiên, bởi vì khi ông ấy chạm chân vị Phật, thì vị Phật lập tức chạm chân ông ấy.

Thế là ông ấy nói, "Điều này gây khó xử quá. Tôi chạm chân thầy bởi vì tôi là người dốt nát, cứ tìm và kiếm mãi. Nhưng sao thầy chạm chân tôi? Thầy là người đã chứng ngộ."

Vị Phật cười và ông ấy nói, "Anh có thể không biết. Ta thấy anh còn chưa biết mình là ai. Nhưng ta biết anh rõ lắm. Một khi ta đã hiểu ra ta là ai, ta hiểu toàn thể sự tồn tại này là gì. Nhưng anh có thể còn chưa nhận biết. Có thể mất chút thời gian cho anh trở nên nhận biết mình là ai."

Phật tính không phải là thành đạt. Nó chỉ là việc nhận ra bạn là ai, nó chỉ là việc nhớ ra. Cho nên đừng hỏi tôi về cách hội nhập. Và nếu bạn có ham muốn mãnh liệt để hội nhập, thì ham muốn càng mãnh liệt sẽ càng khó cho người hội nhập. Ham muốn là rào chắn. Xin vứt bỏ ham muốn đi và nhìn khắp xung quanh. Bạn là ai? Thượng đế tồn tại, không phải bạn. Bạn là một khái niệm giả, một ý tưởng, một cái bong bóng trong đầu - một bong bóng không khí, có vậy thôi. Bình tĩnh lại một chút đi. Và nhìn quanh: bạn bao giờ cũng trong đại dương, bạn chưa bao giờ ở đâu khác cả. Bạn không thể ở nơi khác được, bởi vì chẳng cái gì khác tồn tại cả. Không có chỗ nào ngoại trừ Thượng đế - hay Đạo. Cho nên bạn càng nhận sớm cái ngu xuẩn của ham muốn này, của sự hội nhập này, thì càng tốt. Bạn đã là cái bạn đang tìm kiếm rồi.

Đây là thông điệp của mọi người đã thức tỉnh: bạn đã là cái bạn đang tìm kiếm. Bạn đã là mục tiêu. Bạn chưa bao giờ rời khỏi nhà.

Có một câu chuyện hay - nó có vẻ báng bổ chút ít, nhưng chỉ phật tử thiên mới có thể làm điều đó. Họ yêu thầy mình nhiều, họ yêu Phật nhiều tới mức họ thậm chí có thể chấp nhận việc báng bổ.

Có một câu chuyện rằng một con khỉ tới Phật.

Khí đại diện cho con người, khí có nghĩa là tâm trí. Tâm trí là khí. Charles Darwin đã đi tới biết điều đó rất rất chậm, nhưng chúng ta bao giờ cũng nhận biết rằng con người phải đã bắt nguồn từ khí, bởi vì con người vẫn mang tính khí. Bạn cứ quan sát tâm trí, việc huyền thuyên thường xuyên của nó, và thế rồi quan sát con khí trên cây. Bạn sẽ thấy sự tương đồng.

Một con khí tới Phật, và nó không phải là con khí thường. Nó là vua khí, hầu vương - điều đó nghĩa là hoàn toàn là khí.

Con khí nói với Phật, "Ta muốn trở thành vị phật."

Phật nói, "Ta chưa từng nghe nói về bất kì ai đã trở thành phật trong khi vẫn còn là khí."

Con khí nói, "Ông không biết quyền năng của ta. Ta không phải là khí thường đâu." Chẳng con khí nào nghĩ rằng nó là khí thường cả, mọi con khí đều nghĩ rằng chúng là phi thường; đó là một phần của tính khí của nó. Nó nói, "Ta không phải là khí thường đâu. Ông đang nói cái gì vậy? Ta là vua của khí."

Thế là Phật hỏi, "Mi có quyền năng ngoại lệ hay phi thường nào? Mi có thể biểu diễn cho ta xem không?"

Con khí nói, "Ta có thể nhảy tới cùng trời cuối đất." Nó đã nhảy nhót trên mọi cây cối. Nó biết cách nhảy.

Thế là Phật nói, "Được rồi. Lên lòng bàn tay ta rồi nhảy tới cùng trời cuối đất xem sao."

Con khí cố gắng và cố gắng, và nó thực sự là một con khí rất quyền năng, một con khí rất mạnh mẽ. Nó đi như tên bắn, và nó đi mãi nó đi mãi... nó đi mãi. Nhiều tháng và - câu

chuyện kể - nhiều năm trôi qua. Và thế rồi con khí đi tới cùng trời cuối đất.

Nó cười; nó nói, "Trông kìa! Chỗ cùng trời cuối đất đây rồi!" Nó nhìn xuống. Đây là một vực thẳm: năm cột trụ đang đứng đó để đánh dấu biên giới. Bây giờ nó phải quay về. Nhưng làm sao nó có thể chứng minh rằng nó đã ở chỗ năm cây cột trụ đó? Thế là nó đái gân một cây cột trụ - một con khí! - để đánh dấu nó!

Nhiều năm trôi qua và nó quay về. Khi nó về tới Phật nó nói, "Ta đã tới chỗ cùng trời cuối đất, và ta đã để lại một đánh dấu."

Nhưng Phật nói, "Nhìn quanh lại xem sao."

Nó chẳng đi chút nào. Năm cột trụ đó là năm ngón tay của Phật. Và chúng bốc mùi khai... Nó đã ở đó với mắt nhắm... phải đã mơ màng.

Tâm trí là con khí với mắt nhắm, mơ màng. Bạn chưa bao giờ đi đâu cả, bạn bao giờ cũng ở đây và bây giờ - bởi vì chẳng cái gì khác tồn tại cả. Chỉ mở mắt ra thôi. Chỉ mở mắt ra và nhìn quanh, và bỗng nhiên bạn sẽ cười. Bạn bao giờ cũng được bắt rết vào sự hiện hữu tối thượng, không có nhu cầu hội nhập. Nhu cầu duy nhất là trở nên tỉnh táo về nơi bạn đang hiện hữu, bạn là ai.

Và vút bỏ cái ngu xuẩn về ham muốn mãnh liệt đó. Ham muốn là rào chắn; ham muốn mãnh liệt tất nhiên là rào chắn lớn hơn. Ham muốn che mờ tâm trí. Ham muốn tạo ra khói quanh bạn, bức màn khói, và thế thì bạn không thể thấy được cái gì thực tế là hoàn cảnh.

Câu hỏi thứ tư:

Thầy đã nói về hài hoà của các cái đối lập. Tôi cảm thấy rằng ghét giết chết yêu và giận dữ giết chết từ bi. Các cực đoan đang đánh nhau bên trong tôi. Làm sao tôi có thể tìm ra hài hoà?

Bạn hoàn toàn sai. Nếu ghét giết chết yêu và giận dữ giết chết từ bi thế thì không có khả năng nào - không có khả năng nào có đó cho yêu hay từ bi. Thế thì bạn bị bắt, thế thì bạn không thể thoát ra khỏi nó. Bạn đã sống với ghét hàng triệu kiếp rồi - nó phải đã giết chết yêu. Bạn đã sống với giận dữ hàng triệu kiếp rồi - nó phải đã sát hại từ bi. Nhưng nhìn xem... yêu vẫn có đó, ghét tới rồi đi; yêu còn lại. Giận dữ tới rồi đi; từ bi còn lại. Ghét không có khả năng giết chết yêu; đêm không có khả năng giết chết ngày và bóng tối không có khả năng sát hại ánh sáng. Không, chúng vẫn tồn tại.

Cho nên điều đầu tiên cần hiểu là: chúng đã không bị giết chết. Đây là một điều. Và điều thứ hai sẽ là có thể chỉ về sau, khi bạn thực sự yêu. Bạn không thực sự yêu; đó là rắc rối, không phải là ghét. Ghét không phải là rắc rối - bạn không thực sự yêu. Bóng tối không phải là rắc rối - bạn không có ánh sáng. Nếu ánh sáng có đó, bóng tối biến mất. Bạn đã không yêu. Bạn viễn vông, bạn tưởng tượng, bạn mơ mộng - nhưng bạn đã không yêu.

Yêu đi. Nhưng tôi không nói rằng chỉ bởi yêu mà ghét sẽ lập tức biến mất - không. Ghét sẽ tranh đấu lại. Mọi người đều muốn tồn tại. Ghét sẽ vật lộn. Bạn càng yêu nhiều, ghét sẽ càng tới mạnh hơn. Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên: ghét tới và đi. Nó không giết chết tình yêu; thay vì thế, nó làm cho tình

yêu mạnh thêm. Tình yêu có thể hấp thu cả ghét nữa. Nếu bạn yêu một người, trong khoảnh khắc nào đó bạn có thể ghét. Nhưng điều đó không phá huỷ yêu; thay vì thế, nó đem lại giàu có cho yêu.

Trong thực tế ghét là gì? - nó là xu hướng đi xa. Yêu là gì? - xu hướng xích lại gần hơn. Ghét là xu hướng tách ra, xu hướng phân li. Yêu là xu hướng kết hợp, lại gần, trở nên gần hơn, trở thành một. Ghét là trở thành hai, độc lập. Yêu là trở thành một, tương thuộc. Bất kì khi nào bạn ghét, bạn đều chạy xa khỏi người yêu của mình. Nhưng trong cuộc sống bình thường đi xa lại cản trở lại lần nữa. Nó cũng giống như khi bạn ăn: bạn đói cho nên bạn ăn, thế thì cơn đói qua đi bởi vì bạn đã ăn. Khi bạn yêu một người điều đó cũng tựa thức ăn. Tình yêu là thức ăn - rất tinh tế, tâm linh, nhưng nó là thức ăn: nó nuôi dưỡng. Khi bạn yêu một người thì cơn đói rút đi; bạn cảm thấy được thoả mãn, thế rồi bỗng nhiên việc chuyển động ra xa bắt đầu và các bạn tách ra. Nhưng thế thì các bạn lại cảm thấy đói; các bạn sẽ lại tới gần hơn, cận kề hơn, để yêu, để rơi vào nhau. Bạn ăn, thế rồi trong bốn, năm, sáu giờ, bạn quên mất thức ăn; bạn không cứ ngồi mãi ở bếp, bạn không cứ ngồi mãi ở bếp ăn tập thể. Bạn đi xa; sau sáu giờ bỗng nhiên bạn bắt đầu quay lại - cơn đói đang tới.

Yêu có hai bộ mặt cho nó: đói và thoả mãn. Bạn hiểu lầm yêu với đói. Một khi bạn hiểu rằng không có ghét mà chỉ có tình hướng để tạo ra đói, thế thì ghét trở thành một phần của yêu. Thế thì nó làm giàu thêm cho yêu. Thế thì giận dữ trở thành một phần của từ bi, nó làm giàu cho từ bi. Từ bi mà không có khả năng nào của giận dữ sẽ bất lực, nó sẽ không có năng lượng trong nó. Từ bi với khả năng của giận dữ có sức mạnh, sức chịu đựng. Yêu không có ghét sẽ trở thành nhạt nhẽo. Thế thì hôn nhân sẽ có vẻ như cầm tù, bạn không

thể đi xa được. Yêu có ghét thì có sự tự do trong đó - nó chưa bao giờ trở nên nhạt nhẽo.

Trong toán học của tôi về cuộc sống thì chia lìa xảy ra bởi vì mọi ngày bạn cứ trì hoãn chúng. Thế thì chia lìa cứ tích lũy lại và một ngày nào đó sự kết hợp hoàn toàn bị giết chết bởi nó, bị phá hủy bởi nó. Nếu bạn hiểu tôi, tôi sẽ gợi ý bạn đừng chờ đợi: mọi ngày hãy chia lìa và kết hợp lại. Nó nên là nhịp điệu cũng giống như ngày và đêm, con đoi và sự thoả mãn, mùa hè và mùa đông, sống và chết. Nó nên giống như điều đó. Vào buổi sáng bạn yêu, vào buổi trưa bạn ghét. Khi bạn yêu thì bạn thực sự yêu, bạn yêu một cách toàn bộ; khi bạn ghét thì bạn thực sự ghét, bạn ghét một cách toàn bộ. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy cái đẹp của nó: cái đẹp là trong tính toàn bộ.

Ghét toàn bộ cũng đẹp, đẹp như yêu toàn bộ; giận dữ toàn bộ cũng đẹp, đẹp như từ bi toàn bộ. Cái đẹp là ở trong tính toàn bộ. Giận dữ một mình trở thành xấu, ghét một mình trở thành xấu - nó chỉ là thung lũng không có đồi núi, không có đỉnh cao. Nhưng với đỉnh cao thì thung lũng trở thành cảnh đẹp - từ đỉnh cao thung lũng trở thành đáng yêu, từ thung lũng đỉnh cao trở thành đáng yêu.

Bạn di chuyển; dòng sông cuộc sống của bạn di chuyển giữa đôi bờ. Và dần dần, càng ngày bạn càng hiểu nhiều hơn về toán học của cuộc sống, bạn sẽ không nghĩ rằng ghét là chống lại yêu: nó là bù nhau. Bạn sẽ không nghĩ rằng giận dữ là chống lại từ bi: nó là bù nhau. Thế thì bạn không nghĩ rằng nghĩ ngợi là chống lại làm việc: nó là bù nhau - hay rằng đêm là chống lại ngày: nó là bù nhau. Chúng làm thành tổng thể hoàn chỉnh.

Bởi vì bạn đã không yêu, nên bạn sợ ghét - bạn sợ bởi vì yêu của bạn không đủ mạnh: ghét có thể phá hủy nó. Bạn

không chắc chắn liệu bạn có yêu hay không, đó là lí do tại sao bạn sợ ghét và giận. Bạn biết rằng nó có thể làm tan tành hoàn toàn cả ngôi nhà. Bạn không chắc chắn liệu ngôi nhà có thực sự tồn tại hay chỉ là tưởng tượng, ngôi nhà tưởng tượng. Nếu nó là tưởng tượng thì ghét sẽ phá hủy nó; nếu nó là thực thì ghét sẽ làm cho nó mạnh thêm. Sau cơn bão im lặng hạ xuống. Sau ghét những người yêu lại tươi tắn để rơi vào nhau - hoàn toàn tươi tắn, dường như họ lại gặp nhau lần đầu tiên. Họ cứ gặp nhau đi gặp nhau lại, cứ lại là lần đầu tiên.

Những người yêu nhau bao giờ cũng gặp gỡ lần đầu tiên. Nếu họ gặp lần thứ hai, tình yêu đã già đi rồi, nhạt nhẽo rồi. Nó sẽ thành chán. Những người yêu bao giờ cũng rơi vào tình yêu hàng ngày, tươi tắn, trẻ trung. Bạn nhìn vào người phụ nữ của mình và bạn thậm chí không thể nào nhận ra rằng bạn đã thấy cô ấy trước đây - mới thế. Bạn nhìn vào người đàn ông của mình và anh ta dường như là người lạ, bạn lại rơi vào tình yêu lần nữa.

Ghét không phá hủy yêu, nó chỉ phá hủy cái nhạt nhẽo của nó. Nó là việc lau chùi, và nếu bạn hiểu nó thì bạn sẽ biết ơn nó. Và nếu bạn có thể biết ơn ghét nữa, thì bạn đã hiểu; bây giờ chẳng cái gì có thể phá hủy được tình yêu của bạn. Bây giờ lần đầu tiên bạn mới thực sự bắt rễ; bây giờ bạn có thể hấp thu cơn bão và có thể được làm mạnh thêm qua nó, có thể được giàu có thêm qua nó.

Bạn đừng nhìn cuộc sống như hai mặt, đừng nhìn vào cuộc sống như xung đột - nó không phải vậy. Tôi đã biết - nó không phải vậy. Tôi đã kinh nghiệm - nó không phải vậy. Nó là một tổng thể, một mảnh, và mọi thứ khít trong nó. Bạn chỉ phải tìm ra cách để chúng khít vào nhau, cách để cho phép chúng khít nhau. Cho phép chúng khít vào nhau. Nó là một tổng thể đẹp.

Và nếu bạn hỏi tôi, nếu như có khả năng về một thế giới không có ghét, tôi sẽ không chọn nó; nó sẽ hoàn toàn chết và chán ngán. Nó có thể ngọt ngào, nhưng quá ngọt - bạn sẽ khao khát muối. Nếu một thế giới mà có thể không có giận dữ, tôi sẽ không chọn nó, bởi vì chỉ từ bi mà không có giận dữ thì sẽ không có cuộc sống trong nó. Cái đối lập cho sự giằng co, cái đối lập cho sự tôi luyện. Khi sắt thường được đưa qua lửa, nó trở thành thép; không có lửa nó không thể thành thép được. Và nhiệt độ càng cao, thép sẽ càng được tôi, càng mạnh. Nếu từ bi của bạn có thể trải qua giận dữ, nhiệt độ giận dữ càng cao thì tôi luyện và sức mạnh của từ bi càng lớn.

Phật là từ bi. Ông ấy là một chiến binh. Ông ấy xuất thân từ dòng giống *kshatriya*, võ sĩ đạo. Ông ấy phải đã dẫn đến một cuộc sống rất giận dữ - và thế rồi bỗng nhiên, từ bi. Mahavira xuất thân từ dòng giống *kshatriya*. Trong thực tế, điều này có vẻ ngớ ngẩn nhưng nó có nhất quán chắc chắn cho nó: tất cả các thầy giáo vĩ đại về bất bạo lực đều xuất thân từ dòng giống *kshatriya*. Không Brahmin nào đã thuyết giảng về bất bạo lực. Chúng ta biết chỉ mỗi một Brahmin, người được biết như một trong các *avatars*, Parusharam. Ông ấy là người bạo hành nhất mà thế giới đã từng biết tới - một brahmin, người bạo hành nhất! Hai mươi bốn *tirthankaras* của người Jainas tất cả đều là *kshatriyas*, Phật là một *kshatriya*. Họ nói về bất bạo lực, từ bi; họ đã sống bạo lực, họ biết bạo lực là gì, họ đã trải qua nó. Cho dù một brahmin cố gắng bất bạo lực, thì cái bất bạo lực của người đó cũng không thể sâu hơn làn da. Chỉ một *kshatriya*, một chiến binh, người đã sống qua lửa, mới có từ bi mạnh hay có khả năng về nó.

Cho nên nhớ lấy, nếu bên trong trái tim bạn các cực đoan đang đánh nhau, đừng chọn lựa. Cho phép chúng cả hai có

đó. Là ngôi nhà lớn, có đủ chỗ bên trong. Đừng nói, "Mình sẽ chỉ từ bi, không giận dữ; mình sẽ chỉ yêu, không ghét." Bạn sẽ bị suy kiệt.

Hãy có căn phòng lớn; để cả hai ở đó. Và không cần tạo ra đánh nhau giữa chúng; không có đánh nhau. Đánh nhau tới từ tâm trí của bạn, từ giáo huấn của bạn, từ giáo dục, ước định. Cả thế giới nói với bạn: Yêu đi. Đừng ghét. Làm sao bạn có thể yêu mà không ghét được? Jesus nói, "Yêu kẻ thù của mình." Và tôi bảo bạn, "Ghét người yêu của mình" - thế thì điều đó trở thành một toàn thể đầy đủ. Bằng không thì châm ngôn của Jesus còn chưa đầy đủ. Ông ấy nói, "Yêu kẻ thù của mình." Bạn chỉ ghét; ông ấy nói yêu nữa. Nhưng phần kia lại bị bỏ lỡ. Tôi bảo bạn: Ghét cả bạn mình nữa; ghét cả người yêu nữa. Và đừng sợ. Thế thì dần dần bạn sẽ thấy không có khác biệt giữa kẻ thù và bạn bè, bởi vì bạn ghét và yêu kẻ thù và bạn yêu và ghét người bạn. Đây sẽ chỉ là vấn đề về đồng tiền lật sấp hay lật ngửa. Thế thì bạn là kẻ thù và kẻ thù là bạn. Thế thì phân biệt đơn giản biến mất.

Bạn đừng tạo ra đánh nhau bên trong, cho phép chúng cả hai có đó. Chúng cả hai sẽ được cần tới - cả hai sẽ cho bạn hai cánh; chỉ thế thì bạn mới có thể bay.

Câu hỏi cuối cùng:

Lão Tử có thể là siêu nhân, ông ấy có thể là chính tột đỉnh của chân lý, nhưng chính tột đỉnh của ông ấy lại làm cho ông ấy thành vô dụng cho người thường như chúng tôi.

Mặt khác, liệu không thể nói được rằng Mahavira và Moses và Mohammed là thực dụng và có ích hơn sao?

Họ có ích đấy. Họ thực dụng nhiều hơn, ích lợi nhiều hơn. Nhưng họ có ích bởi vì họ không làm thay đổi bạn hoàn toàn; họ thoả hiệp, họ không làm biến đổi bạn toàn bộ. Họ có vẻ có ích; họ thực dụng, điều đó là chắc chắn - Mohammed hay Moses - tuyệt đối thực dụng bởi vì với tâm trí bạn thì họ khớp. Đó là lí do tại sao họ có vẻ thực dụng. Bất kì điều gì bạn nghĩ là thực dụng thì họ cũng nghĩ là thực dụng.

Lão Tử là hoàn toàn khác với tâm trí bạn và đó là khả năng biến đổi. Với Mohammed bạn sẽ không được biến đổi. Bạn có thể trở thành người Mô ha mét giáo, bạn có thể trở thành người tốt, bạn thậm chí có thể trở thành người đức hạnh, nhưng bạn sẽ vẫn còn trên cùng con đường mòn - chiều hướng sẽ không thay đổi. Với Mahavira bạn sẽ vẫn còn như cũ - tốt hơn nhưng vẫn như cũ, có sửa đổi nhưng vẫn như cũ, được tinh luyện, tô vẽ, đổi mới - nhưng vẫn như cũ. Với Lão Tử bạn sẽ bị phá huỷ hoàn toàn và sẽ được tái sinh. Ông ấy là cái chết và sự phục sinh.

Cố hiểu tại sao nó lại là như vậy. Bạn có thể hiểu Mahavira; tính toán của ông ấy là của tâm trí bạn - logic của ông ấy không vượt ra ngoài bạn. Đó là lí do tại sao ông ấy có vẻ thực dụng. Và không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà tất cả các tín đồ của ông ấy đều trở thành nhà kinh doanh - những người tính toán, toán học, thực dụng. Không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà tất cả người Jaina đều trở thành nhà kinh doanh: họ toán học hơn, lấu cá hơn, tính toán. Và không phải là trùng hợp ngẫu nhiên mà những người Do Thái là những người tính toán nhất trên trái đất, cộng đồng tính toán nhất - lấu cá. Người Jaina và người Do Thái gần như là một;

người Jaina là người Do Thái của Ấn Độ. Tại sao điều đó lại là như vậy? Moses là thực dụng, Mahavira cũng thực dụng.

Tôi nhớ tới một giai thoại; nó thuộc về chính lúc bắt đầu của thế giới.

Thượng đế đang đi tìm một cộng đồng sẽ nhận mười lời răn của ông ấy. Thế giới đang trải qua chút ít chao đảo, và đạo đức và luân lí được cần tới. Cho nên ông ấy tiếp cận nhiều cộng đồng, nhưng chẳng ai chấp nhận cả.

Ông ấy tới người Hindus và nói, "Ta có mười điều răn tặng các ông. Đây là toàn bộ triết lí về cuộc sống."

Và người Hindus hỏi: "Thí dụ xem nào? Nói cho chúng tôi về một lời răn..."

Và Thượng đế nói, "Chân thực. Lương thiện."

Người Hindus nói, "Điều đó sẽ là khó trong thế giới của *maya*. Trong ảo tưởng này, người ta cần cái không thực nữa. Đôi khi, trong thế giới của mơ này... làm sao người ta có thể bao giờ cũng thật được? Điều đó sẽ là khó, và tại sao tạo ra khó khăn không cần thiết?"

Ông ấy đi hỏi các chủng tộc khác. Một số dân tộc nói rằng đòi hỏi là quá nhiều nếu không được ngoại tình, bởi vì cuộc sống mất mọi thích thú. Ngoại tình đem lại cho cuộc sống thích thú, tưởng tượng. Điều đó sẽ quá nhiều, thế thì cuộc sống sẽ không đáng sống.

Và Thượng đế trở nên thất vọng. Từ khắp nơi ông ấy đều bị bác bỏ.

Và tương truyền rằng ông ấy tới Moses, và ông ấy nói: "Ta có mười lời răn dành cho ông. " Bây giờ ông ấy sợ bởi vì đây là chủng tộc cuối cùng. "Ông có thích lấy chúng không?"

Ông ấy đã trông đợi rằng Moses sẽ hỏi, "Những lời răn này là gì?" Nhưng ông này chẳng bao giờ hỏi cả. Ông này hỏi: "Giá thể nào? Nó giá bao nhiêu?"

Và Thượng đế nói, "Cho không đấy."

Và Moses nói, "Thể thì tôi sẽ lấy hai bộ."

Tính toán, toán học, lấu cá, thông minh - người Do Thái chỉ chiếm hai phần trăm số người trên thế giới nhưng họ chiếm mười tám phần trăm giải thưởng Nobel! Hai phần trăm số người và mười tám phần trăm giải thưởng Nobel! Đây là hiện tượng rất rất khó. Hai phần trăm số người nhưng họ chạy hầu khắp cả thế giới, và ở mọi nơi họ đều bị bác bỏ, ở mọi nơi đều bị lên án. Nhưng họ thực dụng thể và lấu cá thể. Ba người đã cai trị cả thế kỉ này tất cả đều là người Do Thái: Marx, Freud, Einstein. Ba người đã cai trị toàn thế giới - họ tất cả đều là người Do Thái.

Tại sao điều đó lại xảy ra như vậy? Đơn giản. Họ không phải là không thực dụng. Lão Tử là không thực dụng. Lão Tử trong thực tế ca ngợi tính không thực dụng.

Có một câu chuyện:

Lão Tử đi cùng với các đệ tử của mình và họ đến một khu rừng nơi hàng trăm thợ mộc đang chặt cây, bởi vì một cung điện lớn đang được xây dựng. Cho nên cả khu rừng đã gần như bị chặt hết, nhưng mỗi một cây vẫn còn đứng đó, một cây lớn với hàng nghìn cành - lớn đến mức mười nghìn người có thể ngồi dưới bóng của nó. Lão Tử bảo các đệ tử đi

và hỏi tại sao cái cây này lại chưa bị chặt khi cả khu rừng đã bị chặt và đem đi.

Các đệ tử đi và họ hỏi các thợ mộc, "Sao các ông không chặt cây này?"

Các thợ mộc nói, "Cây này hoàn toàn vô dụng. Ông không thể làm được gì từ nó cả bởi vì mọi cành của nó đều có nhiều đầu mấu thể trong nó. Chẳng cái gì thẳng cả. Ông không thể nào làm đồ đạc từ nó được. Ông không thể nào dùng nó làm chất đốt bởi vì khói nguy hiểm cho mắt lắm - ông hầu như sẽ bị mù. Cái cây này hoàn toàn vô dụng. Đó là lí do tại sao."

Họ quay về. Lão Tử cười và ông ấy nói, "Cứ giống cái cây này đi. Nếu ông muốn sống còn trong thế giới này, cứ giống cái cây này - hoàn toàn vô dụng. Thế thì chẳng ai sẽ hại ông. Nếu ông thẳng, ông sẽ bị chặt, ông sẽ trở thành đồ đạc trong nhà ai đó. Nếu ông đẹp, ông sẽ bị bán ở chợ, ông sẽ trở thành món hàng. Cứ giống cái cây này đi, hoàn toàn vô dụng. Thế thì chẳng ai có thể làm hại ông. Và ông sẽ to lớn và bao la, và hàng nghìn người có thể tìm thấy bóng mát dưới ông. "

Lão Tử đi qua một thành. Tất cả mọi thanh niên của thành này đều bị buộc vào lính.

Họ bắt gặp một người gù. Lão Tử nói, "Đi hỏi tại sao người này đã bị bỏ lại và không bị bắt lính."

Người gù nói, "Làm sao tôi có thể bị bắt lính được? Ông xem đây, tôi là người gù. Tôi chẳng dùng được."

Các đệ tử trở về và Lão Tử nói, "Nhớ lấy. Cứ giống như người gù này. Thế thì các ông sẽ không bị bắt lính để giết người hay bị giết. Vô dụng đi."

Lão Tử có logic hoàn toàn khác với tâm trí bạn. Ông ấy nói: Là người cuối cùng. Đi vào trong thế giới dường như bạn không hiện hữu. Vẫn còn không được biết tới. Đừng cố gắng là người đầu tiên, bằng không bạn sẽ bị vớt đi. Đừng tranh đua, đừng cố gắng chứng tỏ giá trị của mình. Không cần. Vẫn còn vô dụng và tận hưởng.

Tất nhiên ông ấy là không thực dụng. Nhưng nếu bạn hiểu ông ấy, bạn sẽ thấy rằng ông ấy là người thực tế nhất ở tầng sâu hơn, trong chiều sâu - bởi vì cuộc sống là để tận hưởng và mở hội, cuộc sống không để trở thành một thứ tiện dụng. Cuộc sống giống nhiều với thơ ca hơn là món hàng trong chợ; nó nên giống thơ ca, bài ca, điệu vũ, đoá hoa bên vệ đường, nở hoa chẳng vì ai nói riêng, toả hương thơm của nó theo gió, không địa chỉ nào, không là ai cả nói riêng, chỉ tận hưởng bản thân nó, là bản thân nó.

Lão Tử nói: Nếu bạn cố gắng rất lấu cá, nếu bạn cố gắng rất hữu dụng, thì bạn sẽ bị sử dụng. Nếu bạn cố gắng rất thực dụng, ở đâu đó chỗ này hay chỗ khác bạn sẽ bị khai thác, bởi vì thế giới không thể bỏ người thực dụng một mình được. Lão Tử nói: Vứt mọi ý tưởng này đi. Nếu bạn muốn là bài thơ, cực lạc, thế thì quên tiện dụng đi. Bạn vẫn còn đứng với bản thân mình. Là bản thân mình. Những người hippy có câu ngạn ngữ: Làm việc của bạn. Lão Tử là người hippy đầu tiên trên thế giới. Ông ấy nói: Là bản thân bạn và làm việc của bạn và đừng bận tâm về bất kì cái gì khác. Bạn không ở đây để bị bán. Cho nên đừng nghĩ tới tiện dụng, chỉ nghĩ về phúc lạc của bạn. Phúc lạc đi, và nếu cái gì đó tuôn chảy ra từ phúc lạc của bạn thì nó đều tốt - chia sẻ nó. Nhưng đừng bó buộc bản thân mình chỉ là một thứ tiện dụng bởi vì đây là cách tự tử xảy ra. Người ta tự giết mình. Đừng tự tử.

Mọi thầy giáo trên thế giới sẽ thực tế hơn Lão Tử, đó là lí do tại sao họ có nhiều hấp dẫn. Đó là lí do tại sao họ có tổ chức lớn: người Ki tô giáo - gần nửa thế giới đã trở thành người Ki tô giáo - người Mô ha mét giáo, Hindu giáo, Jaina giáo, Sikh giáo - họ tất cả đều là kẻ tiện dụng. Lão Tử đứng một mình, đơn độc. Lão Tử đứng trong sự tồn tại độc tấu.

Nhưng Lão Tử là hiếm hoi và duy nhất. Nếu bạn có thể hiểu ông ấy thì bạn cũng có thể trở thành hiếm hoi và duy nhất. Và cách thức là thành bình thường - thế thì bạn trở thành phi thường; cách thức chỉ là người cuối cùng, và thế thì bỗng nhiên bạn là người đầu tiên; cách thức là không công bố, không kể công, và thế thì chẳng ai có thể lấy điều đó khỏi bạn được; cách thức là tồn tại như không hiện hữu, như không ai cả, và thế thì theo một cách bí ẩn và tinh tế, bạn và chỉ bạn mới trở thành ai đó - ai đó mà toàn thể sự tồn tại cảm thấy được ân huệ với, cảm thấy được ân huệ bởi, ai đó mà với người đó toàn thể sự tồn tại mở hội.

3

Tính cách của Đạo

*Về tính cách của đạo:
Đạo là mạch hồng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.
Về thần hang:
Thần hang không chết.
Nên gọi mẹ nhiệm màu.
Cửa của mẹ nhiệm màu
Gốc rễ của đất trời.
Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.
Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.
Về tính cách của đạo*

Thế giới của Lão Tử là hoàn toàn khác với thế giới của triết học, tôn giáo, luân lí. Nó thậm chí không phải là cách sống. Lão Tử không dạy điều gì đó - ông ấy là điều gì đó. Ông ấy không phải là người thuyết giảng, ông ấy là sự hiện diện. Ông ấy không có học thuyết cho bạn - ông ấy chỉ có bản thân mình đưa ra và chia sẻ.

Nếu như ông ấy là triết gia, mọi sự đã dễ dàng - bạn có thể đã hiểu được ông ấy. Ông ấy là bí ẩn bởi vì ông ấy không phải là triết lí. Ông ấy thậm chí không là phản triết lí, bởi vì cả hai đều phụ thuộc vào logic. Ông ấy là ngớ ngẩn. Triết lí phụ thuộc vào logic, phản triết lí cũng phụ thuộc vào logic - cho nên phản triết lí cũng không là gì ngoài triết lí. Nagarjuna, một nhà phản triết lí vĩ đại, cũng vẫn là triết gia. Ông ấy nói, ông ấy biện luận, ông ấy thảo luận theo cùng cách như bất kì triết gia nào. Ông ấy thảo luận chống lại triết lí, biện luận chống lại triết lí, nhưng luận cứ là một. Và logic là đi.

Có một câu chuyện; một trong đệ tử vĩ đại nhất của Lão Tử. Liệt Tử, kể lại nó... Lão Tử, Trang Tử và Liệt Tử - họ là ba cột trụ của thế giới Đạo. Lão Tử nói theo kiểu trào phúng, cách ngôn; ông ấy thậm chí không trau chuốt. Nhưng Liệt Tử và Trang Tử, các đệ tử của Lão Tử, không thể biện luận. Họ cứ kể chuyện ngụ ngôn, chuyện tường thuật, tương tự. Từ này phải thường xuyên được ghi nhớ: Đạo không thể được giải thích, chỉ sự tương tự mới có thể được nêu - những chỉ dẫn. Cho nên một trái tim đồng cảm sâu sắc là cần thiết - vấn đề không phải là tâm trí chút nào.

Liệt Tử thuật lại một câu chuyện, rằng trong thành của ông ấy có lần chuyện xảy ra: người giàu nhất thành đi qua sông còn dòng sông thì ngập lụt. Và một con bão lớn nổi lên ngay giữa dòng nước và con thuyền bị lật úp. Bằng cách nào

đó người lái đò thoát, nhưng ông ta không thể nào cứu được người nhà giàu này. Người nhà giàu chết đuối. Một cuộc tìm kiếm qui mô được tiến hành.

Một ngư dân tìm ra cái xác - cái xác chết - nhưng anh ta lại đòi một giá quá cao cho cái xác đó và sẽ không trao trả với giá kém hơn. Gia đình nọ không sẵn lòng trả nhiều tiền thế cho cái xác chết cho nên họ tới một nhà nho, một ông đồ, một người am hiểu luật pháp để hỏi cần phải làm gì. Liệu có thể làm được cái gì đó về mặt luật pháp hay không?

Ông đồ nói, "Ông đừng lo nghĩ. Trước hết, trả tiền công cho tôi và thế rồi tôi sẽ bày cách cho ông." Thế là ông đồ nhận tiền thù lao và rồi nói, "Ông cứ giữ giá ấy. Ông ta không thể bán được cái xác chết đó cho bất kì ai khác cả; ông ta sẽ phải nhường bước, bởi vì không ai sẽ mua cái xác đó - cho nên ông cứ giữ giá ấy."

Hau, ba ngày trôi qua. Gia đình này theo lời khuyên đó. Ngư dân này bắt đầu lo nghĩ bởi vì bây giờ cái xác đã bốc mùi, và ông ta bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ tốt hơn cả là nhường bước và chấp nhận bất kì điều gì họ trả. Nó đã trở thành vấn đề, không ai khác sẽ mua cái xác đó - ông ta cũng cảm thấy điều đó. Cho nên làm sao ông ta mặc cả được? Nhưng trước khi quyết định điều gì, ông ta cũng tới người am hiểu pháp luật - cũng người đó.

Ông này nói, "Trước hết hãy trả tiền công cho ta đã và ta sẽ trao cho ông lời khuyên." Ông ta nhận tiền công và nói, "Ông cứ giữ cái giá ấy. Gia đình kia không thể mua được cái xác đó từ bất kì đâu khác - họ sẽ phải nhường bước."

Logic là dĩ, đồ mãi dâm. Nó có thể ủng hộ, nó có thể chống đối. Nó không thuộc vào ai cả. Cho nên logic có thể ủng hộ cho triết lí, và logic có thể chống lại triết lí.

Lão Tử không chống lại phản triết lí bởi vì ông ấy không phải là nhà logic chút nào. Phật là người phản triết lí: ông ấy biện minh chống lại nó. Lão Tử thì không. Ông ấy không biện minh chút nào, ông ấy đơn giản phát biểu. Ông ấy không chạy theo bạn để thuyết phục bạn - không, Lão Tử không thế. Mọi người khác dường như theo cách nào đó đang cố gắng để thuyết phục bạn nhưng Lão Tử thì không. Ông ấy đơn giản phát biểu và không bận tâm liệu bạn có được thuyết phục hay không.

Nhưng sức cảm dỗ của ông ấy thì lớn. Ông ấy cảm dỗ. Ông ấy khuyên nhủ. Không cố gắng thuyết phục, ông ấy thuyết phục bạn sâu bên dưới trong trái tim và bạn không thể bác bỏ được ông ấy bởi vì ông ấy không nêu luận cứ nào. Đó là cái đẹp và đó là sức mạnh của ông ấy. Ông ấy đơn giản phát biểu một sự kiện. Và ông ấy không tìm kiếm việc chuyển đổi, và ông ấy không sẵn sàng làm bạn thành một tín đồ - không. Cho dù bạn có sẵn sàng, ông ấy cũng sẽ không chấp nhận bạn. Nhưng ông ấy cảm dỗ. Cảm dỗ của ông ấy là rất tinh tế và trực tiếp. Cảm dỗ của ông ấy mang nữ tính.

Có hai kiểu cảm dỗ. Khi đàn ông cảm dỗ đàn bà, anh ta năng nổ. Anh ta cố gắng theo đủ mọi cách, nghĩ đủ mọi kế, dương bấy; anh ta làm mọi nỗ lực mà mình có thể làm được. Đàn bà cảm dỗ theo cách hoàn toàn khác. Cô ấy không giờ mưu mô, cô ấy không dương bấy nào, cô ấy không theo đuổi người đàn ông; trong thực tế, cô ấy giả vờ rằng cô ấy không quan tâm gì mấy. Đàn ông có thể thất bại, nhưng đàn bà chẳng bao giờ thất bại - đó là cảm dỗ nữ tính. Cái bấy của cô ấy rất tinh vi. Bạn không thể thoát khỏi nó được; nó không có lỗ hổng. Và chẳng cần săn đuổi bạn, cô ấy vẫn cứ săn đuổi bạn. Cô ấy ám ảnh bạn trong giấc mơ - chưa bao giờ gõ

cửa bạn, nhưng ám ảnh bạn trong giấc mơ; chưa bao giờ biểu lộ bất kì quan tâm nào nhưng trở thành mơ tưởng sâu sắc nhất trong con người bạn. Đó là sự thành thạo nữ tính. Và Lão Tử là người tin tưởng lớn lao vào tâm trí nữ tính. Chúng ta sẽ bắt gặp điều đó.

Cho nên nhớ... thế giới của Lão Tử không phải là logic mà là tương tự. Logic là rõ ràng, trực tiếp - hoặc bạn phải được thuyết phục hoặc bạn phải thuyết phục đối phương; hoặc bạn phải theo nó, trở thành tín đồ, hay bạn trở thành kẻ thù. Bạn phải chọn. Với logic, tâm trí bạn phải tích cực. Điều đó là dễ dàng, chẳng cái gì khó về điều đó cả. Mọi người đều biện luận. Nhiều hay ít, mọi người đều là nhà logic; giỏi hay tồi, mọi người đều là triết gia.

Nếu bạn muốn hiểu Lão Tử, cách thức cũ không có ích. Bạn sẽ phải gạt logic của mình sang bên bởi vì ông ấy không săn đuổi bạn như nhà logic, ông ấy không biện minh chống lại bạn - nếu bạn biện minh chống lại ông ấy, điều đó sẽ thành khôì hài bởi vì ông ấy có biện minh gì đâu. Ông ấy đơn giản đưa ra sự tương tự.

Tương tự là gì? Nếu tôi có kinh nghiệm nào đó mà bạn không có, thế thì làm sao tôi mô tả nó cho bạn? Cách duy nhất là qua tương tự: một kinh nghiệm nào đó bạn có - nó không đích xác là cái bạn có - nó không đích xác đúng là cái tôi có, nhưng sự tương tự nào đó tồn tại. Cho nên tôi nói rằng nó giống như kinh nghiệm mà bạn có - không đích xác giống hẳn, nhưng sự tương tự nhỏ tồn tại. Việc hiểu sự tương tự nhỏ đó trở thành cây cầu.

Đó là lí do tại sao người đã đi tới cực lạc tối thượng lại nói điều đó giống như hai người yêu nhau trong vòng ôm sâu sắc, nó giống như hai người yêu trong niềm cực thích sâu sắc, nó giống như khi hành động dục đi tới đỉnh. Điều này là

tương tự. Họ không nói rằng nó là điều này. Không. Họ không nói điều gì như thế cả. Họ đơn giản nói rằng kinh nghiệm của bạn chẳng là gì khác hơn điều có thể trở thành cây cầu.

Jesus nói, "Thượng đế là tình yêu." Đây là tương tự. Trong cuộc sống của bạn thì tình yêu là cao nhất. Cái thấp nhất của điều thiêng liêng và cái cao nhất của con người gặp gỡ; đó là biên giới. Cái cao nhất mà nhân loại có thể đạt tới được là tình yêu; nó là cái thấp nhất đối với điều thiêng liêng, chỉ là bàn chân của điều thiêng liêng. Nhưng từ đó, nếu bàn chân được tìm thấy, thì bạn có thể tìm thấy toàn bộ Thượng đế. Đó là lí do tại sao Jesus nói, "Tình yêu là Thượng đế." Không phải là tình yêu là Thượng đế, nhưng trong kinh nghiệm của bạn thì không còn cái gì khác hơn tồn tại để qua đó có thể làm điều tương tự.

Cho nên đừng xét Lão Tử theo lời và theo nguyên văn; chúng tất cả đều là tương tự cả. Nếu ông ấy nói "Thần hang," thì đây là tương tự. Ông ấy đang nói điều gì đó - không đích xác là về hang động, bởi vì hang động thì bạn biết - qua hang động ông ấy cho bạn cảm giác về cái gì đó mà bạn không biết. Từ cái bạn biết ông ấy đang đem bạn tới cái mà bạn không biết. Tương tự nghĩa là một tham chiếu tới cái biết để giải thích cho cái chưa biết. Khi ông ấy nói "Thần hang", thì ông ấy ngụ ý nhiều điều.

Tương tự bao giờ cũng rất hàm súc. Logic bao giờ cũng chật hẹp, còn tương tự thì rộng rãi, nữ tính. Bạn càng tìm nhiều trong nó, bạn càng thấy nhiều qua nó. Logic còn có thể cạn kiệt được chứ tương tự thì không bao giờ. Đó là lí do tại sao những cuốn sách như *Đạo Đức Kinh* hay *Bhagavadgita* hay *Bài thuyết giảng trên núi* của Jesus bạn có thể cứ đọc và đọc và đọc mãi - chúng là không cạn. Bạn có thể cứ tìm ra

ngày một nhiều bởi vì chúng là tương tự. Bạn càng trưởng thành, bạn càng thấy ra trong chúng; bạn càng thấy ra trong chúng, bạn càng trưởng thành; bạn càng trưởng thành, bạn lại càng thấy ra nữa. Cho nên những cuốn sách này không phải là sách: chúng có cuộc sống riêng của mình, chúng là một hiện tượng sống. Và bạn không thể đọc được chúng một lần rồi kết thúc với chúng; không, đây không phải là cách thức. Một cuốn sách logic có thể được đọc một lần, được hiểu, bạn có thể vút nó vào đồng rác. Nhưng một cuốn sách kiểu tương tự thì mang tính thơ ca: nó thay đổi với tâm trạng của bạn, nó thay đổi với hiểu thấu của bạn, nó thay đổi với trưởng thành của bạn. Nó đem lại cho bạn những tầm nhìn khác nhau theo trạng thái tâm trí của bạn.

Tương tự vẫn còn nguyên - chẳng hạn, "Tình yêu là Thượng đế." Một người chưa bao giờ biết điều gì khác ngoài trừ dục và người cứ nghĩ rằng dục là tình yêu...

Tại phương Tây điều này đang xảy ra quá nhiều. Bây giờ với hành động dục họ nói là "làm tình." Việc "làm tình" này là hoàn toàn ngu ngốc - bạn không thể làm tình yêu được, tình yêu không phải là hành động, nó là trạng thái của sự hiện hữu - bạn có thể trong nó nhưng bạn không thể làm nó được. Bạn rơi vào trong nó, nó không phải là nỗ lực. Dục có thể được làm, không phải là tình yêu. Gái mãi dâm có thể cho bạn dục, không phải tình yêu - bởi vì làm sao bạn làm tình yêu theo tiền được? Không thể được! Làm sao bạn có thể làm tình yêu vì tiền được? Nó tới theo cách riêng của nó. Nó có những cách thức bí ẩn riêng. Bạn không thể kiểm soát được nó, bạn chỉ có thể bị nó sở hữu. Dục có thể được làm chứ không phải là tình yêu. Bạn có thể làm dục nhưng bạn không thể làm tình yêu - bạn chỉ có thể trong tình yêu... Cho nên người đàn ông hay đàn bà mà nghĩ rằng dục là tình yêu và hành động dục là hành động của tình yêu thì sẽ nghĩ, khi

Jesus nói, "Tình yêu là Thượng đế" - và tất nhiên không có cách nào khác với họ để nghĩ bởi vì đây là sự tương tự của họ - rằng dục là Thượng đế.

Tại Thụy Điển bây giờ họ đang làm phim về cuộc sống tình yêu của Jesus bởi vì họ nghĩ rằng một người mà nói, "Tình yêu là Thượng đế" thì phải ngụ ý rằng dục là Thượng đế. Và phim này sắp sửa là một trong những hành động bán gở nhất, xấu xa nhất có thể có, bởi vì trong phim này họ đang cố gắng mô tả một Jesus đang làm tình theo nghĩa của họ - đi vào hành động dục. Bây giờ không quốc gia nào sẵn sàng cho phép họ làm phim đó. Nhưng họ sẽ làm nó - bây giờ khó mà cản họ lại được. Cuộc sống tình yêu của Jesus với họ có nghĩa chỉ là cuộc sống dục.

Bạn hiểu việc tương tự theo quan điểm của mình. Sự tương tự có thể cho bạn chỉ nhiều tới mức bạn có thể đặt vào trong nó. Một người đã yêu, không chỉ về mặt dục mà toàn bộ... bởi vì dục là hiện tượng cục bộ, vật lí; không có gì sai trong nó, nhưng nó không là toàn bộ. Khi nó trở thành toàn bộ và bạn yêu một người trong tính toàn bộ, không chỉ về mặt dục - sự hấp dẫn không chỉ về vật lí mà cả về tâm linh - không phải là thân thể bị chối bỏ trong nó mà sự hấp dẫn là lớn hơn, và sự hấp dẫn thân thể chỉ là một vòng nhỏ trong nó - thế thì bạn sẽ hiểu "tình yêu là Thượng đế" theo cách khác. Sự tương tự sẽ trở nên sâu sắc hơn cho bạn.

Nhưng nếu bạn đã biết tới tình yêu ở ngoài dục, mà trong đó dục đơn giản biến mất và toàn bộ năng lượng dục được biến đổi thành cực lạc - nếu bạn đã biết tình yêu đó thế thì "tình yêu là Thượng đế" sẽ có một nghĩa khác với bạn.

Cho nên tương tự phụ thuộc vào bạn. Và một cuốn sách tương tự như của Lão Tử thì phải được đọc đi đọc lại - nó là công trình cuộc sống. Bạn không thể nào đơn giản đọc nó

trong cuốn sách bìa mỏng rồi rút sách đi. Nó là kho báu được mang đi; nó là công trình cả đời; chính việc đi vào điều tương tự là kỉ luật cả đời.

Logic là nông cạn. Bạn có thể hiểu Aristotle, chẳng có gì nhiều. Nhưng khi bạn tới Lão Tử ... lần đầu tiên bạn thậm chí có thể bỏ lỡ cái là cái gì đó, nhưng dần dần Lão Tử sẽ ám ảnh bạn. Sự hấp dẫn của ông ấy mang nữ tính. Dần dần ông ấy sẽ bắt giữ bản thể của bạn - bạn chỉ phải theo ông ấy. Trong logic bạn phải tranh đấu; trong tương tự bạn phải đồng cảm, bạn phải cho phép nó, chỉ thế thì sự tương tự mới nở hoa. Cho nên chỉ trong đồng cảm và kính phục sâu sắc, trong niềm tin và tin cậy sâu sắc, thì Lão Tử mới có thể được hiểu. Không có cách khác.

Nếu bạn tới Lão Tử thông qua tâm trí, bạn sẽ không bao giờ tới được ông ấy. Bạn sẽ đi lòng vòng và lòng vòng mãi - bạn sẽ chẳng bao giờ chạm vào sự hiện hữu của ông ấy. Tới ông ấy qua trái tim. Sự tương tự là dành cho trái tim; logic là cho tâm trí.

Lão Tử mang nhiều tính nhà thơ hơn. Nhớ lấy điều đó. Bạn không biện minh với nhà thơ - bạn lắng nghe thơ ca, bạn hấp thu thơ ca, bạn nghiền ngẫm nó, bạn để nó đi vào bên trong sự hiện hữu của mình, bạn để nó trở thành một phần của máu và xương bạn, bạn tiêu hoá nó. Bạn quên lời, bạn quên tính thơ ca hoàn toàn, nhưng hương thơm trở thành một phần của bạn. Bạn có thể không nhớ bài thơ đang hát về điều gì nhưng bài ca đã được giữ lại: hương vị của nó, hương thơm, đã đi vào bạn. Bạn đã trở nên mang thai.

Lão Tử có thể được hiểu chỉ nếu bạn trở nên mang thai với ông ấy. Cho phép ông ấy. Mở cửa ra. Ông ấy thậm chí sẽ không gõ cửa, bởi vì ông ấy không năng nổ. Ông ấy sẽ không cố gắng biện minh bởi vì ông ấy không tin vào biện

luận. Ông ấy không phải là con người tâm trí chút nào, ông ấy tuyệt đối là con người trái tim. Ông ấy đơn giản, sự tương tự của ông ấy là sự tương tự của dân làng - nhưng sống động, toả sáng, sinh động. Nếu bạn cho phép ông ấy, bỗng nhiên bạn sẽ được biến đổi - chỉ một hiểu biết, hiểu biết của trái tim, và bạn sẽ được ông ấy làm cho biến đổi.

Điều thứ hai cần nhớ là ở chỗ Lão Tử không phải là con người tôn giáo theo nghĩa bình thường. Ông ấy không phải là nhà thượng đế học. Ông ấy không là con người tôn giáo chút nào theo cách bạn hiểu thế giới. Ông ấy chưa bao giờ đi tới đền chùa, chưa bao giờ tôn thờ, bởi vì ông ấy thấy rằng toàn bộ sự tồn tại này là ngôi đền và toàn bộ cuộc sống này là sự tôn thờ. Ông ấy không là con người phân mảnh. Ông ấy không phân chia cuộc sống, ông ấy sống nó như dòng sông không phân chia.

Bạn phân chia: một giờ trong đền, mọi tuần bạn đều tới nhà thờ. Chủ nhật là ngày tôn giáo và dần dần tôn giáo trở thành chuyện ngày chủ nhật - sáu ngày làm việc nó không được động tới. Bạn rất tinh ranh! - Chủ nhật là ngày nghỉ, chủ nhật là ngày tôn giáo, khi bạn không đi làm. Bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn không làm việc; bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn không trong cửa tiệm; bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn nghỉ ngơi dưới ánh mặt trời; bạn có thể lương thiện dễ dàng khi bạn lắng nghe buổi thuyết giảng trong nhà thờ. Điều đó không là gì cả, không có vấn đề gì. Sáu ngày làm việc, chúng mới tạo ra vấn đề thật - thế thì bạn không thể tôn giáo được. Cho nên đây chỉ là thủ đoạn mà thôi. Chủ nhật này là một thủ đoạn để tránh tôn giáo. Bạn đã tạo ra căn phòng kín gió trong cuộc sống của mình. Tôn giáo có chỗ riêng của nó vào ngày chủ nhật, và thế thì, thế thì bạn được tự do trong sáu ngày để phi tôn giáo nhất có thể được.

Người Hindus có cách riêng của họ, người Mô ha mét giáo có cách riêng của họ, người Ki tô giáo có cách riêng của họ: cách tránh tôn giáo. Và những người này bạn gọi là tôn giáo! Họ là những người tránh né. Họ tới đền chùa và họ cầu nguyện. Khi họ cầu nguyện nhìn vào họ, vào khuôn mặt họ. Họ trông đẹp thế. Nhưng khi ra khỏi nhà thờ hay đền chùa, họ không còn như thế nữa. Họ khác đi.

Tolstoy đã viết một truyện ngắn, không thực là truyện nữa. Nó là một sự kiện, nó đã xảy ra, một sự vụ.

Tolstoy một hôm tới nhà thờ, vào sáng sớm. Trời còn tối và ông ấy ngạc nhiên khi thấy rằng người giàu nhất thành phố đang cầu nguyện và thú tội trước Thượng đế và nói rằng mình là kẻ tội lỗi. Tất nhiên Tolstoy trở nên quan tâm. Và ông này đang kể lại tội lỗi của mình: cách ông ấy đã lừa vợ mình và đã không trung thành, và cách ông ấy đã trong quan hệ và chuyện tình với các phụ nữ khác, vợ người khác.

Tolstoy trở nên bị hấp dẫn. Ông ấy lại mỗi lúc một gần hơn. Và ông này đang kể lại với nhiều thích thú, thú tội với Thượng đế: "Con là kẻ tội lỗi và chừng nào ngài còn chưa tha thứ cho con thì không có cách nào cho con cả. Và con đã bóc lột làm sao! Và con đã cướp bóc mọi người làm sao! Con là kẻ tội lỗi và con không biết cách thay đổi bản thân mình. Chừng nào ân huệ của ngài còn chưa giáng xuống thì không có khả năng nào cho con cả." Và nước mắt cứ chảy ròng ròng.

Thế rồi ông ta bỗng nhiên nhận biết rằng có ai đó khác ở đó. Ông ta nhìn. Ông ta nhận ra - vào lúc này trời đã hửng sáng - và ông ta trở nên rất giận dữ và ông ta nói với Tolstoy: "Nhớ lấy! Những điều này tôi đã nói cho Thượng đế, không phải cho ông. Và nếu ông nói những điều này cho bất kì ai

thì tôi sẽ lôi ông ra toà về tội bôi nhọ danh dự tôi. Cho nên nhớ rằng ông chưa bao giờ nghe nói gì về những điều này cả. Đây là đối thoại cá nhân giữa tôi và Thượng đế và tôi không biết rằng ông có đó."

Một khuôn mặt khác trước Thượng đế và một khuôn mặt hoàn toàn khác trước thế giới.... Tôn giáo là một ngăn - khép kín. Đây là thủ đoạn để tránh nó; đây là cách để mang tính tôn giáo mà không tôn giáo chút nào - sự lừa dối.

Lão Tử là không tôn giáo chút nào theo cách đó. Ông ấy là người đơn giản. Ông ấy thậm chí không nhận biết rằng mình mang tính tôn giáo - làm sao một người tôn giáo lại có thể nhận biết rằng mình mang tính tôn giáo? Tôn giáo cũng giống như việc thờ với người đó. Bạn trở nên nhận biết về việc thờ chỉ khi cái gì đó đi sai, khi khó khổ, khi bạn bị hen hay loại trục trặc gì đó về thờ. Bằng không thì bạn sẽ chẳng bao giờ biết, chẳng bao giờ trở nên nhận biết rằng bạn thờ. Bạn đơn giản thờ, nó tự nhiên thế.

Lão Tử mang tính tôn giáo một cách tự nhiên, ông ấy thậm chí không nhận biết về điều đó. Ông ấy không giống như các thánh nhân của bạn, những người thực hành tôn giáo. Không, ông ấy không thực hành: ông ấy cho phép tính toàn bộ chiếm quyền sở hữu. Ông ấy sống nó, nhưng ông ấy không thực hành nó. Tôn giáo không phải là kỉ luật với ông ấy, nó là sự hiểu biết sâu sắc. Nó không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài, nó là cái gì đó tuôn chảy từ bên trong. Không có một chút khoảng cách giữa ông ấy và tôn giáo.

Ông ấy không mang tính tôn giáo theo nghĩa bạn vẫn hiểu. Ông ấy không phải là thánh nhân bởi vì ông ấy chưa bao giờ thực hành tính thánh thiện cả. Ông ấy không bó buộc nó; nó không phải là tính cách của ông ấy. Con người tôn

giáo thực không có tính cách tôn giáo - không thể có nó được bởi vì tính cách là một phương thức của phi tôn giáo. Cố hiểu điều đó: bạn phát triển một tính cách bởi vì bạn sợ bản thể của mình; bạn phát triển đạo đức bởi vì bạn sợ cái bất tử bên trong; bạn tự buộc bản thân mình theo một cách sống nào đó bởi vì bạn biết rằng nếu bạn sống một cách tự phát và tự nhiên, bạn sẽ trở thành tội nhân, không phải là thánh nhân. Bạn sợ bản thể của mình; bạn áp đặt tính cách lên khắp xung quanh mình. Tính cách là cái áo giáp; nó bảo vệ bạn tách khỏi người khác và nó bảo vệ bạn tách ra với chính bản thân mình. Nó là thành lũy; bạn đi vào trong nó. Bạn nói chân lí không phải bởi vì bạn đã đi tới biết phúc lạc của nó; bạn nói chân lí bởi vì bạn đã được dạy rằng nếu bạn không nói, thì bạn sẽ bị ném vào địa ngục.

Các nhà thần học của bạn đã cố gắng hình dung ra Thượng đế của bạn như kẻ tàn bạo nhất có thể được - ném mọi người vào địa ngục, vào trong lửa cháy, và trong dầu sôi. Thượng đế này dường như là kẻ tàn bạo. Ông ta cần trị liệu tâm lí lớn - ông ta dường như là kẻ tra tấn lớn lao nhất.

Bạn sợ địa ngục và bạn tham vọng cõi trời - củ cà rốt cõi trời liên tục được treo ngay trước bạn. Và tính cách của bạn chỉ là phương tiện giữa cõi trời và địa ngục - bảo vệ chống lại địa ngục và nỗ lực để đạt tới tham vọng cõi trời. Làm sao bạn có thể mang tính tôn giáo được nếu bạn sợ thể và tham vọng thể?

Con người tôn giáo không tham vọng chút nào. Tham vọng là điều đầu tiên bị vứt khỏi người tôn giáo, bởi vì tham vọng có nghĩa là trong tương lai còn người tôn giáo bao giờ cũng ở đây và bây giờ. Người đó tồn tại trong hiện tại, người đó không có tương lai nào để bận tâm cả. Và người đó không sợ hãi theo bất kì cách nào. Người đó sống một cách toàn bộ

thể, làm sao người đó có thể sợ hãi được? Sợ tới bởi vì bạn sống một cách phân mảnh. Bạn đã không sống chút nào, đó là lí do tại sao có sợ.

Cố hiểu vấn đề này. Người ta sợ chết - tại sao? Bạn có biết rằng chết là xấu không? Làm sao bạn biết được điều đó khi bạn chưa chết? Bạn có biết rằng chết sắp sửa là điều tồi tệ hơn cuộc sống không? Làm sao bạn có thể biết được? Nó có thể còn tốt hơn cuộc sống. Tại sao bạn sợ chết mà không biết? Làm sao người ta có thể sợ cái không biết? Điều đó dường như là không thể được. Bạn có thể sợ chỉ cái đã biết. Làm sao bạn lại có thể sợ cái không biết, cái không quen thuộc mà bạn không biết chút nào? Không, bạn không sợ chết. Bạn đã đặt sai nỗi sợ của mình vào cái chết. Bạn thực sự sợ chết bởi vì bạn đã không có khả năng sống - nỗi sợ có liên quan tới cuộc sống chưa được sống. Bạn sợ rằng bạn đã không có khả năng sống, yêu và chết đang tới gần, cái sẽ chấm dứt mọi thứ. Bạn sẽ không còn nữa, và bạn vẫn còn chưa có khả năng để yêu.

Bạn giống như cây vẫn còn chưa ra hoa mà tiều phu đang tới. Cây cảm thấy hoảng sợ, không biết điều gì sẽ xảy ra. Nỗi sợ không tới từ cái chết, nỗi sợ đang tới từ cái gì đó đã không xảy ra. Cây biết rõ rằng quả còn chưa kết, hoa còn chưa ra, nó còn chưa nở hoa. Cây chưa biết tới mùa xuân; nó còn chưa nhảy múa với gió, nó còn chưa yêu, nó còn chưa sống. Cuộc sống chưa được sống này tạo ra nỗi sợ... và tiều phu đang tới. Và tiều phu sẽ tới và sẽ không có tương lai. Chết nghĩa là không có tương lai. Quá khứ đã qua, và không tương lai - còn hiện tại thì chật hẹp thế. Sợ chiếm lĩnh, bạn run rẩy.

Sợ bao giờ cũng là về cái chưa được sống. Nếu bạn sống một cách toàn bộ, bạn chẳng sợ cái gì cả. Nếu cái chết tới với

tôi ngay bây giờ, tôi đã sẵn sàng. Tôi đã sống. Mọi thứ đều đầy đủ, không cái gì là không đầy đủ. Cái chết không thể phá huỷ được. Nếu cái gì đó còn chưa đầy đủ thế thì tôi mới muốn cái chết đợi thêm chút xíu, nhưng mọi thứ đều đầy đủ cả. Tôi đã tắm sáng nay, tôi đã nói với các bạn, bất kì cái gì định xảy ra thì đã xảy ra rồi. Tôi hoàn toàn sẵn sàng. Nếu cái chết tới, tôi đã sẵn sàng, tôi sẽ thậm chí không nhìn lại một lần bởi vì chẳng còn gì để nhìn cả, mọi thứ đều đã đầy đủ. Bất kì khi nào bất kì cái gì cũng đều đầy đủ thì bạn tự do với nó. Một cuộc sống đã được sống thực sự - người ta trở nên tự do với nó. Một cuộc sống chưa được sống - bạn không bao giờ có thể được tự do với nó. Bạn có thể vào hang cốc, lên Himalayas, lên Tây Tạng - bạn có thể đi bất kì đâu, nhưng bạn sẽ không bao giờ được tự do, và nỗi sợ bao giờ cũng sẽ có đấy.

Sợ hãi và tự do không thể cùng tồn tại được. Khi tự do tới - và tự do chỉ tới khi bạn đã sống, đã nở hoa, mọi thứ đều đầy đủ và kết thúc - thế thì bạn còn khao khát sống lâu hơn nữa làm gì? Thậm chí đến một khoảnh khắc cũng chẳng cần. Thế thì nỗi sợ biến mất.

Tôn giáo của bạn dựa trên sợ hãi. Trong thực tế nó không phải là tôn giáo. Nó là giả tạo, nó là rơm, nó chỉ là lừa dối. Lão Tử không mang tính tôn giáo theo nghĩa bạn mang tính tôn giáo hay bạn cảm thấy người khác mang tính tôn giáo. Lão Tử mang tính tôn giáo theo một cách hoàn toàn khác. Phẩm chất của ông ấy là khác. Ông ấy đơn giản, ông ấy sống một cách hồn nhiên khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Ông ấy cũng không nói về Thượng đế - bởi vì để làm gì? Thượng đế không phải là một từ. Làm sao bạn có thể nói về Thượng đế được? Lão Tử *sống* Thượng đế, Lão Tử không nói về Thượng đế. Lão Tử tận hưởng Thượng đế, Lão Tử mở hội về Thượng đế, đấy không phải là hiện tượng nào

bộ. Lão Tử nhảy múa. Lão Tử uống Thượng đế. Lão Tử sống Thượng đế. Cho nên phỏng có ích gì mà nói về Thượng đế?

Đây là quan sát của tôi: rằng mọi người bao giờ cũng nói về những điều họ không biết.

Có một câu chuyện Sufi:

Một nhà vua vĩ đại hay tới một nhà tu khổ hạnh fakir, một người ăn xin huyền môn. Nhưng ông ấy ngạc nhiên bởi vì bất kì khi nào ông ấy tới thì nhà huyền môn này lại nói về tiền bạc, vương quốc, chính trị, còn nhà vua lại nói về Thượng đế, thiên, tôn giáo.

Thế là một hôm nhà vua nói, "Ta xin lỗi, nhưng điều này ta không thể nào hiểu nổi. Ta tới đây để nói về Thượng đế, tôn giáo, thiên, *samadhi*. Và điều này thật kì cục - rằng ta, một con người của thế gian, tới nói về *samadhi*, chúng ngộ, còn ông, một người tôn giáo - cứ giả sử là tôn giáo đi, bởi vì bây giờ ta có hoài nghi - bất kì khi nào ta tới, ông bao giờ cũng nói về vương quốc và chính trị và tiền bạc và cả nghìn thứ, nhưng bao giờ cũng về thế gian. Ông giải thích điều này thế nào?"

Ông fakir cười. Ông ấy nói, "Chẳng có gì để giải thích cả. Điều đó là đơn giản. Ông nói về những điều ông không biết. Tôi nói về những điều tôi không biết. Điều đó là đơn giản. Sao tôi lại phải nói về Thượng đế? Tôi biết mà. Sao ông lại phải nói về vương quốc? Ông là vua. Ông biết mà. "

Lão Tử không nói về Thượng đế, thậm chí không nhắc tới ngài, dù chỉ một lần. Ông ấy đã quên mất Thượng đế rồi sao? Ông ấy chống lại Thượng đế sao? Không. Ông ấy sống Thượng đế một cách toàn bộ đến mức ngay cả việc nhớ tới cũng sẽ là phạm thượng. Việc nói về Thượng đế sẽ là nói về một hiện tượng sâu sắc thế, nó sẽ là phản bội.

Nói về Thượng đế sẽ là phản bội, tôi nói với bạn vậy. Nó là một hiện tượng thân mật thể; nó là giữa ngài và cái toàn thể. Cũng hệt như những người yêu không thích nói về tình yêu của họ. Và những người nói về tình yêu của mình - bạn có thể chắc chắn họ không có cuộc sống tình yêu. Tình yêu là hiện tượng thân mật tới mức không ai muốn nói về nó cả. Các nhà thơ nói về nó bởi vì họ không biết. Họ viết ra các bài thơ, đây là tưởng tượng của họ - nhưng họ đã không biết. Những người yêu giữ im lặng. Những người yêu không nói về tình yêu chút nào. Chẳng có gì để nói về nó cả - họ *biết* nó. Và bởi việc biết nó mà họ cũng biết rằng không thể nào nói về nó được; điều đó sẽ là phản bội. Lão Tử mang tính tôn giáo theo cách hoàn toàn khác.

Bây giờ các bạn thử đi vào lời kinh này với tôi:

*Đạo là mạch hồng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.*

Cái hồng là một trong những từ chủ chốt trong Lão Tử. Ông ấy nói đi nói lại về cái hồng. Cái hồng có nghĩa là không gian; cái hồng có nghĩa là sự bao la; cái hồng có nghĩa là không thể cạn kiệt được.

Bạn sống trong nhà, nhưng khái niệm về nhà của bạn là các bức tường. Khái niệm của Lão Tử về nhà là không gian bên trong, không phải là các bức tường. Ông ấy nói: Tường không phải là nhà. Làm sao bạn có thể sống trong tường được? Bạn sống trong cái trống rỗng, không trong tường. Cái hồng - đó mới là ngôi nhà thực. Nhưng khi bạn nghĩ về ngôi nhà thì bạn nghĩ về cấu trúc bao quanh cái hồng đó. Đó là lí do tại sao lâu đài và lầu trông khác nhau đối với bạn. Điều đó không đúng cho Lão Tử - bởi vì cái hồng là như nhau.

Nếu bạn nhìn vào tường thì tất nhiên lầu là lầu và lâu đài là lâu đài. Nhưng nếu bạn nhìn vào cái hồng bên trong nhất, là ngôi nhà thật - bởi vì chỉ cái hồng mới có thể làm nhà cho bạn, không phải tường - thể thì không có khác biệt giữa lầu và lâu đài. Không có cái hồng giàu và không có cái hồng nghèo: tất cả mọi cái hồng đều như nhau, chúng là bình đẳng. Nhưng có bức tường giàu và bức tường nghèo.

Một khi bạn hiểu điều này, thế thì nhiều điều sẽ trở thành có thể bởi vì đây là sự tương tự với tiềm năng và ý nghĩa vô hạn. Khi bạn nhìn vào một người, bạn có nhìn vào thân thể không? Thế thì bạn đang nhìn vào bức tường đấy. Đây không phải là con người thật - con người thật là cái hồng bên trong. Thân thể có thể đẹp, xấu, ốm, khoẻ, trẻ, già, nhưng cái hồng bên trong bao giờ cũng là một. Thế thì bạn không nhìn vào thân thể, thế thì bạn nhìn vào cái hồng bên trong.

Tại mọi nơi Lão Tử đều thấy sự tương tự. Bạn đi ra chợ để mua chiếc bình đất hay bình vàng. Bình vàng khác với bình đất - chỉ bức tường là khác nhau - nhưng chỗ hồng bên trong là như nhau. Và khi người nghèo đi ra giếng và người giàu đi ra giếng - người giàu mang bình vàng còn người nghèo mang bình đất - họ đi với cùng chỗ hồng đó. Họ mang cùng nước và khi họ trút đầy bình, không phải các bức vách ngăn là được dùng mà là chỗ hồng bên trong, cái trống rỗng bên trong.

Lão Tử nói: Nhìn vào cái bên trong, đừng nhìn vào cái bên ngoài. Và cái hồng bên trong là bản thể của bạn; cái hồng bên trong, cái trống rỗng bên trong là bản thể của bạn. Điều đó nghĩa là bản thể của bạn là sự không hiện hữu, bởi vì từ "hiện hữu" cho bạn cảm giác rằng cái gì đó có đó bên trong. Không, không có ai bên trong cả - tất cả mọi cái ai đó đều là ở bên ngoài, bên trong là không ai cả, cái hồng. Tất cả

bản ngã đều chỉ trên bề mặt, bên trong là vô ngã. Ai có đó bên trong? Một khi bạn biết, bạn sẽ cười, bạn sẽ nói rằng vấn đề là không liên quan.

Không có ai cả, đích xác là cái không - đó là lí do tại sao bạn bao la, đó là lí do tại sao bạn mang phẩm chất của Brahma. Đó là lí do tại sao bạn không thể tìm thấy Thượng đế ở đâu cả - bởi vì ông ấy là cái hồng của cái toàn thể còn bạn cứ đi tìm thân thể. Ai đó đang tìm Krishna, ai đó đang tìm Christ, ai đó đang tìm Mahavira - tất cả đều đi tìm thân thể. Không ai đi tìm cái hồng; bằng không thì bạn cần phải đi đâu? Không gian bao quanh bạn từ mọi nơi. Đây là Thượng đế - không gian này: cái không gian mà trong đó bạn được sinh ra, cái không gian mà trong đó bạn sống, cái không gian mà trong đó bạn sẽ tan biến.

Cá được sinh ra trong biển, cá sống trong biển, cá chết và tan biến trong biển. Cá không là gì ngoài nước biển. Bạn đích xác hết như vậy. Cái hồng bao quanh tất cả và cùng cái hồng đó là ở bên trong. Làm sao có thể có hai kiểu cái hồng được? Không thể được. Cái trống rỗng bao giờ cũng là một. Trong tội nhân tồn tại cùng cái hồng như trong thánh nhân. Tội nhân có cái nhãn ở bên ngoài là tội nhân, thánh nhân có cái nhãn bên ngoài là thánh nhân. Bạn cũng bị gắn với các bức tường; bạn không thấy rằng tường là không có nghĩa.

Tại sao bạn gọi một người là thánh nhân? - bởi vì người đó làm điều gì đó mà bạn gọi là tốt. Tại sao bạn gọi một người là tội nhân? - bởi vì người đó làm điều gì đó mà bạn gọi là xấu. Nhưng tất cả mọi việc làm đều là ở bên ngoài, mọi hành động đều ở bên ngoài, chúng chỉ là bức vẽ trên tường. Nhưng cái hồng bên trong - cái hồng bên trong liệu có thể trở nên không thuần khiết bởi hành động của bạn được không? Bạn có thể làm cho cái trống rỗng thành không thuần

khiết được không? Cái trống rỗng đơn giản là trống rỗng. Làm sao bạn có thể làm cho nó thành thuần khiết hay không thuần khiết được? Cái trống rỗng vẫn còn không bị động chạm tới. Nếu bạn chém tôi bằng chiếc kiếm, thì bạn chém thân thể tôi nhưng không chém được tôi, bởi vì "tôi" nghĩa là cái trống rỗng bên trong. Nếu tôi làm điều gì đó thì tôi làm với bức tường, nhưng cái trống rỗng bên trong là người không làm. Nhớ lấy sự tương tự này. Nó là từ khoá trong Lão Tử.

*Đạo là mạch hồng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.*

Nếu Đạo hay Thượng đế mà không trống rỗng thế thì cái dụng của chúng không thể nào là không cạn được, thế thì một ngày nào đó chúng sẽ bị cạn kiệt. Và Thượng đế có thể được gọi là Thượng đế không nếu có thể bị cạn kiệt? Một ngày nào đó Thượng đế sẽ chết, nó sẽ bị cạn kiệt. Nhưng trong tâm trí bạn, khái niệm về Thượng đế đã được tạo ra như một người ngồi đâu đó trên trời và kiểm soát. Ngài không kiểm soát. Ngài không phải là người. Trong thực tế ngài không phải là ông nào cả, và ngài cũng không phải là bà nào cả.

Tất cả các từ của chúng ta đều không liên quan bởi vì Đạo là cái hồng bao la, không gian bao la, cái trống rỗng. Logic của bạn sẽ lập tức nảy sinh trong tâm trí: thế thì làm sao mọi thứ có đó? Hỏi các nhà vật lí; bây giờ họ đã đi tới cùng hiểu biết như Lão Tử. Bây giờ họ nói rằng chúng ta đi ngày một sâu vào trong vật chất, vật chất biến mất. Cuối cùng nó biến mất hoàn toàn. Bây giờ chúng ta biết. Bên trong, nó là cái hồng. Họ đã tìm về bản chất của vật chất; họ đã tìm vạt và nhưng bây giờ nó đã tuột đi hoàn toàn, khỏi

tâm nhìn của chúng ta - họ không thể thấy chỗ nó đã biến mất. Họ đã tìm nó lần đầu tiên trong phân tử, thế rồi họ đi sâu hơn vào nguyên tử, thế rồi họ chia nguyên tử ra và đi sâu hơn vào điện tử. Bây giờ vật chất đã biến mất hoàn toàn - cái không. Vật chất là cái hồng. Ngay cả những bức tường đá này cũng là cái hồng. Đó là lí do tại sao người Hindus gọi thế giới vật chất là ảo tưởng: nó có vẻ rất vững chắc và bản chất mà bên trong mọi thứ đều là hồng.

Bất kì khi nào bạn im lặng, ngồi với đôi mắt nhắm quan sát bên trong, bạn sẽ cảm thấy tính hồng. Đừng hoảng hốt. Các nhà vật lí đã săn đuổi vật chất và họ đã đi tới cái hồng, còn những người thực sự tìm kiếm chiều hướng tâm linh thì cũng đi tới cái hồng. Thế thì bạn trở nên hoảng sợ. Nếu vật chất là hồng, chẳng thành vấn đề, nhưng nếu bạn cũng là hồng, cây tre hồng, bên trong chẳng có gì ngoài cái trống rỗng, bạn trở nên sợ hãi. Nếu bạn trở nên sợ hãi, bạn sẽ níu bám lấy bức tường, và trong phân tích cuối cùng thì bức tường cũng là hồng. Sự tồn tại này là cái trống rỗng bao la, và đó là cái đẹp của nó.

Trong đêm bạn đi ngủ - giấc mơ phát sinh từ cái không: giấc mơ đẹp, giấc mơ xấu, ác mộng làm bạn sợ đến chết. Giấc mơ nảy sinh từ cái không và chúng có vẻ thật thế. Chúng có vẻ như đích thực, nhưng khi mắt bạn mở ra vào buổi sáng, bạn không thể nào thấy chúng ở đâu cả. Chúng tới từ đâu? Chúng đã nảy sinh từ đâu? Và bây giờ chúng đã biến đi đâu? Bạn chưa bao giờ nghĩ về hiện tượng này của giấc mơ. Nếu nó có thể xảy ra trong đêm, sao không xảy ra trong ngày?

Một trong các đệ tử của Lão Tử, Trang Tử, một đêm đã mơ rằng mình đã biến thành bướm, đập dòn, bay giữa những đoá hoa. Và sáng hôm sau khi tỉnh dậy ông ấy đã rất buồn.

Các đệ tử của ông ấy hỏi, "Thưa thầy, có chuyện gì vậy? Chúng tôi chưa bao giờ thầy thầy buồn thế. Chuyện gì đã xảy ra?"

Ông ấy nói, "Ta khó xử quá. Ta đang trong thế tiến thoái lưỡng nan mà dường như bây giờ thì không thể nào giải được."

Các đệ tử nói, "Chúng tôi chưa bao giờ có bất kì vấn đề nào mà thầy không thể giải được. Thầy nói xem, vấn đề gì vậy?"

Trang Tử nói, "Đêm qua ta mơ rằng ta đã biến thành bướm, bay trong vườn, từ hoa nọ sang hoa kia. "

Các đệ tử cười. Họ nói, "Đây là giấc mơ, thưa Thầy! "

Trang Tử nói, "Hãy hượm, để ta kể cho các ông toàn bộ câu chuyện. Bây giờ ta đang thức và ta bị phân vân. Hoài nghi đã nảy sinh. Nếu Trang Tử có thể mơ rằng ông ta có thể biến thành bướm, thì sao không có điều ngược lại? Bướm có thể mơ rằng nó đã biến thành trang Tử. Bây giờ ai là ai đây? Ta là bướm đang mơ rằng mình đã biến thành Trang Tử sao?"

Bởi vì nếu có thể xảy ra là bạn có thể biến thành bướm trong giấc mơ, thế thì vấn đề là gì? Bướm ngủ đó trong sáng nay, nghỉ ngơi, có thể mơ rằng nó là bạn. Và làm sao bạn biết mình là ai? Nếu Trang Tử có thể biến thành bướm, thì sao bướm không thể biến thành Trang Tử? Dường như không thể không có khả năng về điều đó.

Giấc mơ đêm tới từ cái không và chúng có vẻ thực; vào ban ngày, giấc mơ tới từ cái không và chúng có vẻ thực. Sự khác biệt duy nhất giữa đêm và ngày là: mơ đêm là riêng tư

còn mơ ngày là công cộng. Đó là khác biệt duy nhất. Trong giấc mơ đêm bạn không thể mời bạn bè mình tới đó - nó là riêng tư. Trong giấc mơ ngày bạn có thể mời bạn bè mình - nó là công cộng. Nếu có khả năng về mơ riêng tư thì cũng có khả năng về mơ công cộng. Chúng ta ở đây. Nếu tất cả chúng ta đều đi ngủ, sẽ có nhiều giấc mơ như có nhiều người ở đây: riêng tư. Không giấc mơ của người nào sẽ đi vào giấc mơ của người khác. Chúng sẽ không va chạm với bất kì ai, và mọi người sẽ quên mọi người khác; người đó sẽ sống trong giấc mơ của mình và trong thực tại mơ của riêng mình. Thế rồi bạn thức. Bạn nhìn vào tôi và tôi đang nói với bạn. Đây là giấc mơ công cộng, tất cả các bạn đều mơ cùng nhau. Đó là khác biệt duy nhất.

Có khả năng cho thức tỉnh lớn hơn - khi bạn thức tỉnh khỏi giấc mơ công cộng nữa. Đó là chứng ngộ là gì. Thế thì bỗng nhiên toàn thể thế giới đều là *maya*. Đây là điều Lão Tử đang nói.

*Đạo là mạch hồng,
mà dùng mãi không cạn,
Không thể dò được.*

Nó là cái trống rỗng bao la và mọi thứ đều nảy sinh từ nó và quay trở nó, rơi vào trong nó. Và nó là không cạn bởi vì nó không có giới hạn.

Bạn có thể không nhận biết rằng khái niệm về số không đã được phát minh, khám phá ra ở Ấn Độ, bởi vì Ấn Độ đã trở nên nhận biết rằng mọi thứ bắt nguồn từ cái không, số không, rồi mọi thứ rơi trở về trong cái không, số không. Toàn bộ cuộc hành trình là từ số không tới số không. Cho nên Ấn Độ đã đặt ra khái niệm về số không, *cinema*. Và đó là cơ sở cho mọi toán học - số không là cơ sở cho mọi toán

học. Nếu số không bị lấy đi thì toàn bộ cấu trúc của toán học sụp đổ. Với số không toàn bộ trò chơi bắt đầu - bạn thêm một số không vào bên con số một, thế thì giá trị của không là chín bởi vì ngay lập tức một trở thành mười. Chín được sinh ra từ số không ngay lập tức. Bạn thêm hai số không vào một, giá trị là chín mươi chín, lập tức một đã trở thành một trăm - từ số không toàn thể cấu trúc được dựng lên. Không có số không, toán học biến mất, và không có toán học thì toàn bộ khoa học biến mất.

Cho nên nếu bạn hỏi tôi, thì số không là gốc rễ của mọi toán học và của mọi khoa học; bạn không thể nào quan niệm nổi về một Einstein mà không có khái niệm về số không. Không, điều đó là không thể được. Mọi máy tính sẽ dừng ngay lập tức nếu bạn rút bỏ khái niệm về số không, bởi vì không có số không thì chúng không thể làm việc được. Số không dường như là điều bản chất nhất trong thế giới này. Và số không là gì? Số không đơn giản là số không, cái không - nó là không thể vét cạn được. Bạn có thể lấy nhiều thứ ra khỏi nó tùy ý. Nó có thể trở thành chín, nó có thể trở thành chín mươi chín, nó có thể trở thành chín trăm chín mươi chín. Bạn cứ tiếp tục đi và nó có thể trở thành bất kì cái gì bạn thích; nó là không đáy, *không thể dò được*. Bạn không thể dò được nó. Số một bị giới hạn. Nó có giới hạn, nó có giá trị cố định cho nó. Số hai là bị giới hạn - tất cả chín con số đều bị giới hạn, chỉ số không là hiện tượng vô hạn. Trong thực tế chín chữ số không thể vận hành được nếu thiếu nó. Chúng đều bắt nguồn từ nó, chúng trưởng thành từ nó. Toàn bộ sự tồn tại này bắt nguồn từ số không, cái hồng.

Tại sao có nhấn mạnh này vào tính hồng? Nó không phải là học thuyết triết học, nhớ lấy, nó đơn giản là sự tương tự - Lão Tử đang cố gắng chỉ ra cho bạn điều gì đó. Ông ấy đang cố gắng chỉ ra cho bạn rằng chừng nào bạn còn chưa trở

thành cái hồng thì bạn sẽ còn khổ, bởi vì tính hồng mới là thực tại của bạn. Với cái không thực, bạn sẽ khổ.

Và đó là ý nghĩa của thiền: trở thành cái hồng, trống rỗng bên trong. Thậm chí không một ý nghĩ trôi nổi - không nội dung, chỉ là không gian. Bỗng nhiên mọi khổ đã biến mất, bởi vì khổ tồn tại trong các ý nghĩ; cái chết đã biến mất bởi vì cái chết tồn tại trong các ý nghĩ; quá khứ đã biến mất bởi vì toàn bộ gánh nặng được mang qua ý nghĩ; tham vọng biến mất bởi vì làm sao bạn có thể tham vọng được mà không có ý nghĩ? Làm sao bạn có thể điên mà không có ý nghĩ nào? Bạn đã bao giờ thấy người điên nào mà không có ý nghĩ nào không? Trong thực tế, người điên là người điên bởi vì người đó có quá nhiều ý nghĩ và người đó không thể nào giữ chúng với nhau: một đám đông toàn thể... quá nhiều không thể chịu nổi. Người điên là người suy nghĩ lớn lao. Đó là rắc rối của người đó: người đó nghĩ quá nhiều, và người đó nghĩ theo nhiều chiều cùng nhau. Trong chiếc xe của mình, theo đủ mọi hướng, ngựa đều bị đóng cương và người đó đi theo đủ mọi hướng, và người đó không thể nào dừng được bởi vì người đó không hiện hữu. Người đó bị phân chia, phân mảnh tới mức người đó không có.

Chỉ cái hồng mới có thể không bị phân chia. Bạn có thể phân chia cái hồng được không? Mọi thứ đều có thể bị phân chia - bất kì cái gì là chất liệu đều có thể bị phân chia. Cái ngã có thể bị phân chia, chỉ vô ngã mới không thể bị phân chia. Đó là lí do tại sao khi Phật đạt tới chứng ngộ tối thượng của mình thì ông ấy đã đặt ra một từ là phát minh riêng của ông ấy: từ *anatta*. Nó chưa bao giờ tồn tại trước ông ấy. *Anatta* nghĩa là vô ngã. *Anatta* nghĩa là *anatma*. *Anatta* nghĩa là bạn không hiện hữu. *Anatta* nghĩa là không hiện hữu, bạn không có. *Anatta* nghĩa là cái không, cái hồng.

Sự tương tự là để chỉ ra cái gì đó: trở thành cái hồng, là cái hồng. Nhưng toàn bộ giáo huấn, ước định của xã hội chống lại nó. Tại phương Tây họ nói rằng nếu bạn trống rỗng, bạn sẽ trở thành xương của quỷ. Tâm trí trống rỗng là xương của quỷ. Điều này là ngu xuẩn, cực kì ngu xuẩn, bởi vì tâm trí trống rỗng không bao giờ có thể là xương của quỷ được. Nếu nó thực sự trống rỗng, bỗng nhiên chỉ Thượng đế mới có đó và không cái gì khác cả, bởi vì Thượng đế là cái hồng. Quỷ đầy những ý nghĩ, nó chưa bao giờ trống rỗng cả. Quỷ có tâm trí; Thượng đế không có tâm trí. Bạn có thể trở thành xương của quỷ - bạn càng nghĩ nhiều, bạn càng trở thành xương đó nhiều hơn! Nếu bạn không nghĩ chút nào, làm sao bạn có thể trở thành xương của quỷ được? Quỷ không thể nào đi vào trong cái hồng được, nó sẽ sợ chết - bởi vì đi vào trong cái trống rỗng là chết. Nó có thể đi vào trong bạn chỉ nếu có nhiều ý nghĩ - thế thì nó có thể ẩn trốn trong đám đông, thế thì nó cũng có thể trở thành một ý nghĩ trong bạn.

Tâm trí trống rỗng là tâm trí của Thượng đế - nó là vô trí. trở thành cái hồng đi, ngồi như cây tre hồng. Đi như cái hồng, sống như cái hồng, làm bất kì cái gì bạn phải làm nhưng làm nó cứ dường như bạn là cái hồng bên trong. Thế thì nghiệp sẽ không đụng tới bạn chút nào; thế thì hành động của bạn sẽ không trở thành gánh nặng cho mình; thế thì bạn sẽ không bị dính líu bởi vì cái hồng không thể bị dính líu được.

Thần hang không chết.

Thần hang là thần của cái hồng. Hang động thung lũng là gì? - nó là một thứ hồng. Đi lên đồi núi, bạn sẽ thấy hai thứ: đỉnh núi - đầy những đá, chất đầy, và hang động - trống rỗng. Thần của hang động là thần của cái trống rỗng. Đỉnh cao tới rồi đi, hang động còn - bạn không thể phá huỷ cái

không được. Cái gì đó bao giờ cũng có thể bị phá huỷ. Nếu bạn là cái gì đó, bạn sẽ phải được sinh ra và chết đi, lặp lại. Nếu bạn là cái không, thế thì làm sao bạn có thể bị phá huỷ được? Làm sao bạn có thể được tạo ra? Bạn đơn giản biến mất khỏi thế giới của hình dạng vào thế giới vô hình dạng; hang động có nghĩa là thế giới vô hình dạng.

*Thần hang không chết.
Nên gọi mẹ nhiệm màu.*

Đây tất cả đều là sự tương tự. Đàn bà là hang động, đàn ông là đỉnh núi. Đàn ông đi vào đàn bà, đàn bà đơn giản cho phép. Đàn ông là năng nổ, đàn bà là tiếp nhận. Đàn ông cố gắng làm, đàn bà đơn giản chờ đợi mọi sự xảy ra.

Nên gọi mẹ nhiệm màu.

Những lời này phải được hiểu - mẹ nhiệm màu - bởi vì với Lão Tử đó là điều tối thượng. Lão Tử cảm thấy rằng bản chất của sự tồn tại giống đàn bà nhiều hơn là đàn ông, bởi vì đàn ông ra đời từ đàn bà, đàn bà cũng ra đời từ đàn ông. Đàn ông thậm chí có thể bị bỏ đi nhưng đàn bà thì không thể bị bỏ đi được. Đàn bà dường như là một phần tử cơ sở. Đàn ông là sự phát triển ra từ đó. Đàn bà dường như cơ sở hơn, tự nhiên hơn; đàn ông có cái gì đó phi tự nhiên về mình. Nếu bạn hỏi các nhà sinh vật, họ nói rằng đàn ông có sự không quân bình sâu sắc trong sinh học của mình; đàn bà là đối xứng, quân bình. Đó là lí do tại sao cô ấy trông đẹp hơn và tròn trĩnh hơn. Đàn ông có góc cạnh, đàn bà không có góc cạnh. Đàn bà là hiện tượng quân bình hơn, đó là lí do tại sao cô ấy chưa bao giờ cố gắng phát minh ra cái gì đó, tạo ra cái gì đó, đi đâu đó - không, cô ấy chưa bao giờ đi. Đàn ông bao giờ cũng đi. Anh ta phải là cái gì đó để chứng tỏ rằng mình

hiện hữu; anh ta không thể đơn giản chấp nhận bản thân mình. Anh ta không thể đơn giản hiện hữu và vui sướng. Anh ta phải đi lên mặt trăng, và anh ta phải đi lên đỉnh Everest, và anh ta phải làm cái gì đó. Một sự mất quân bình sâu sắc có đó, anh ta không thể đơn giản ngồi và hiện hữu. Anh ta trở thành một người thám hiểm, nhà khoa học. Đàn bà đơn giản tận hưởng việc hiện hữu, cô ấy hạnh phúc với những việc nhỏ, cô ấy không khao khát mặt trăng. Và mọi đàn bà đều nghĩ việc đó ngu xuẩn làm sao: Sao bạn đi lên mặt trăng? Bạn cứ hỏi vợ các nhà du hành vũ trụ, họ đơn giản không thể nào tin vào điều đó được. Tại sao? Tại sao đi vào nguy hiểm và cái chết một cách không cần thiết? Cái gì sai trong hiện hữu ở đây?

Đàn ông là kẻ lang thang, du mục. Nếu thế giới bị bỏ cho đàn ông thì sẽ không có nhà cửa, chỉ lều trại là nhiều nhất. Và anh ta sẽ cứ di chuyển hết chỗ nọ tới chỗ kia. Anh ta không thể ở một chỗ được, một cái gì đó sâu bên trong anh ta cứ buộc anh ta phải đi. Anh ta không quân bình; không quân bình này là điên khùng của anh ta. Nhìn đàn bà mà xem. Cô ấy quân bình. Nhu cầu của cô ấy nhỏ bé thôi: ai đó để yêu, ai đó để được yêu, thức ăn, chỗ ở, chút ít hơi ấm xung quanh, gia đình - kết thúc. Thế thì cô ấy chẳng lo nghĩ về cái gì cả. Không phụ nữ nào tạo ra khoa học, không phụ nữ nào sáng lập ra tôn giáo. Mọi người tới tôi và hỏi tại sao mọi tôn giáo đều do đàn ông tạo ra. Bởi vì đàn ông căng thẳng, anh ta phải làm điều gì đó này khác. Nếu anh ta trở nên thất vọng với thế giới này, anh ta bắt đầu làm cái gì đó với thế giới khác, nhưng anh ta phải làm. Anh ta chưa bao giờ ở đây và bây giờ, anh ta không thể nào ở đây và bây giờ được.

Lão Tử thấy sự tương tự này rằng bản chất của sự tồn tại mang nhiều nữ tính hơn, nó quân bình hơn. Nhìn cây, nhìn

chim đang hót, nhìn sông đang chảy, nhìn vào khắp xung quanh và quan sát - bạn sẽ thấy nhiều phần nữ tính ở mọi nơi. Mọi thứ đều dường như hoàn hảo vào khoảnh khắc này. Cây không lo nghĩ về tương lai, chim không lo nghĩ về tương lai, sông đơn giản chảy một cách lười biếng thế, im lặng thế - cứ dường như chúng không di chuyển chút nào. Chẳng cái gì dường như vội vã cả.

Đó là lí do tại sao điều đó xảy ra hàng ngày: đàn ông cứ bóp còi xe trên phố còn đàn bà cứ nói từ trên cửa sổ, "Em xuống ngay đây. Một phút thôi." Đàn bà không bị căng thẳng về thời gian. Họ có đồng hồ đeo tay, nhưng chúng là đồ trang sức - chúng không thực là đồng hồ. Họ không có bất kì căng thẳng thời gian nào bởi vì họ không vội vã. Căng thẳng thời gian nảy sinh từ vội vã và tất bật - mọi thứ đều run rẩy và mọi thứ đều lâm nguy, cứ dường như một phút chậm trễ và mọi thứ sẽ mất. Và nếu bạn hỏi người đàn ông, "Anh đi đâu đấy?" thì anh ta sẽ nhún vai - giống như trong phim, nhưng cứ bóp còi dường như cái gì đó lớn lao. Lại một kinh nghiệm sống đang sắp bị bỏ lỡ. Và đàn bà thì cứ nói...

Có lần tôi thậm chí đã nghe nói về một phụ nữ. Tôi đang ngồi với người chồng trong xe hơi, và thực sự chúng tôi sắp bị muộn rồi còn anh chồng rất lo lắng. Trong thực tế anh ta chẳng cần phải lo nghĩ, anh ta không nên lo nghĩ, bởi vì đây là cuộc hẹn gặp của tôi chứ không phải của anh ấy. Tôi sắp bị muộn. Nhưng anh ấy bấm còi, và anh ấy rất lo nghĩ, vã mồ hôi và rửa vợ. Còn cô vợ - hai hay ba lần cô ta nói, "Em tới ngay đây" - nhưng việc trang điểm của cô ấy vẫn chưa xong. Nó chẳng bao giờ xong cả. Bằng cách nào đó bao giờ cô ấy cũng tới, nhưng việc trang điểm chẳng bao giờ hoàn chỉnh, nhiều thứ có thể đã được làm. Cô ấy thấy thoải mái với gương thế, với chính bản thân cô ấy - cô ấy thoải mái thế. Đó là thế giới của cô ấy. Thế rồi người vợ phát bực mình, và cô

ấy từ cửa sổ nhìn xuống và nói, "Em đã bảo anh cả nghìn lần rằng một phút nữa em sẽ xuống!" Một nghìn lần! Bạn thậm chí không thể nói được "Tôi đang tới" một nghìn lần trong một phút.

Không căng thẳng thời gian... thế giới chuyển động không có căng thẳng thời gian nào. Đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn không tồn tại cho cây cối và dòng sông và núi non - đây là thế giới vô thời gian.

Con người tồn tại với thời gian, với lo nghĩ. Sâu bên dưới lo nghĩ dường như là mang tính dục: lo nghĩ về việc đạt tới cực thích trong dục. Bất kì khi nào đàn ông làm tình với đàn bà, anh ta đều lo nghĩ liệu anh ta có khả năng làm điều đó hay không, lo nghĩ liệu mình có khả năng thoả mãn cho người đàn bà hay không, lo nghĩ liệu mình có khả năng chứng minh rằng mình là đàn ông hay không. Lo nghĩ: run rẩy bên trong, trong vội vã để chứng tỏ bằng cách nào đó, và đó là lí do tại sao anh ta bỏ lỡ. Xuất tinh có đó như cực thích - không. Cực thích là một hiện tượng khác: nó xảy ra chỉ khi bạn không lo nghĩ, nó xảy ra chỉ khi bạn không đạt tới cái gì đó, nó xảy ra trong thanh thoi sâu sắc, nó xảy ra chỉ khi bạn không trong kiểm soát - mà tự nhiên nắm quyền kiểm soát. Thế thì toàn bộ thân thể bạn rung động với phúc lạc chưa biết. Thế thì mọi tế bào của thân thể bạn mở hội trong cực lạc toàn bộ; thế thì nó là điều thiêng liêng.

Nhưng con người lo nghĩ, và lo nghĩ dục đó là nguyên nhân gốc rễ của mọi lo nghĩ. Thế thì ở mọi nơi người đó cố gắng chứng tỏ bản thân mình.

Không cần phải chứng tỏ bản thân mình. Bạn hiệu hữu. Bạn hoàn hảo. Không đàn bà nào lo nghĩ về việc chứng tỏ; cô ấy cứ coi như là mình hoàn hảo. Cô ấy sống theo cách rất

thành thời. Nhiều người chồng tới tôi và bao giờ phàn nàn của họ cũng là ở chỗ vợ họ lười nhác. Họ không lười; họ đang tận hưởng đấy! Dù bất kì trường hợp nào, họ cũng không vội vã. Nhưng theo cách so sánh thì họ có vẻ lười.

Lão Tử nói bản chất của sự tồn tại như giống cái, nhiều nữ tính hơn. Và sự tương tự này là đẹp. Ông ấy không nói rằng sự tồn tại là giống cái - nhớ điều này. Đây không phải là logic, ông ấy không ủng hộ phong trào giải phóng - không. Ông ấy đơn giản nêu ra sự tương tự.

Đàn ông có thể cũng mang nữ tính. Vị phật mang nữ tính, một Lão Tử mang nữ tính, một Jesus mang nữ tính. Thế thì ông ấy sống, ông ấy sống trong khoảnh khắc, không vội vã; ông ấy tận hưởng sự không vội vã.

Jesus nói với đệ tử của ông ấy: Nhìn vào hoa loa kèn trên cánh đồng. Chúng đẹp làm sao! Ngay cả Solomon trong niềm vinh quang của mình cũng không đẹp thế. Nhưng bí mật của hoa loa kèn là gì? - chúng chỉ nở hoa đây đó. Điều gì sẽ xảy ra khoảnh khắc tiếp không phải là mối lo; khoảnh khắc tiếp chưa đi vào ý thức của chúng.

Con người có thể sống trong sự tồn tại nữ tính - thế thì người đó trở thành nhà huyền môn. Đó là cách duy nhất. Cho nên mọi nhà huyền môn đều trở nên nữ tính theo cách nào đó. Và họ là những người tôn giáo thực sự, không phải là người sáng lập ra tôn giáo.

Nhớ lấy, đây là khác biệt.... Phật không là người sáng lập ra Phật giáo - không. Đệ tử của ông ấy là người sáng lập. Jesus không phải là người sáng lập ra Ki tô giáo - không. Các đệ tử của ông ấy, họ là người sáng lập. Mahavira không phải là người sáng lập ra Jaina giáo. Gautam, đệ tử của ông ấy, người là một học giả và bác học vĩ đại, là người sáng lập. Đây mới là những người sáng lập.

Bản thân Jesus mang nữ tính. Để biểu lộ điều này, ở Ấn Độ chúng ta chưa bao giờ vẽ các *avatars*, *tirthankaras*, chư phật có râu và ria - không - chỉ để chỉ ra điều này rằng họ mang nữ tính. Bạn đã bao giờ thấy Ram có ria chưa? Krishna mang râu? Không phải là họ bằng cách nào đó bị thiếu hoặc môn. Họ không phải là người mang loại dục thứ ba. Họ là đàn ông; có râu. Nhưng đây chỉ là sự tương tự. Chúng ta đã vứt bỏ râu để chỉ ra rằng họ đang trở thành nữ tính: nhà huyền môn nữ tính đã đi vào trong sự hiện hữu. Họ tồn tại mà không vội vã gì, họ tồn tại không như đàn ông căng thẳng mà như đàn bà không căng thẳng, và bạn có thể cảm thấy xung quanh họ hơi ấm nữ tính, cái tròn trĩnh của vị phật.

*Thần hang không chết.
Nên gọi mẹ nhiệm màu.
Cửa của mẹ nhiệm màu
Góc rẽ của đất trời.*

*Cửa của mẹ nhiệm màu
Góc rẽ của đất trời...*

Và nếu bạn có thể tìm thấy chìa khoá để mở cánh cửa của mẹ nhiệm màu thì bạn đã mở được cánh cửa của sự tồn tại. Mọi người phải đi vào cánh cửa đó không căng thẳng, quân bình, thoả mãn, hài lòng - đó là bí mật của việc hiện hữu nữ tính.

Khi tôi nói điều này, có hai khả năng hiểu lầm: đàn bà có thể hiểu lầm và nghĩ rằng họ chẳng có gì phải làm cả; đàn ông có thể hiểu lầm và nghĩ rằng Lão Tử này không nói cho họ. Không, đây là cho các bạn, cả hai. Nhưng nhớ... đàn bà không phải là thuần đàn bà, bản thân họ đã làm mất mẹ nhiệm màu. Họ phải tìm lại nó lần nữa. Tất nhiên là họ tìm nó lần nữa dễ dàng hơn là đàn ông, bởi vì đàn ông đã đi xa

xôi. Và đừng nghĩ rằng nếu bạn là đàn ông thì Lão Tử không nói cho bạn - ông ấy đặc biệt nói cho bạn đấy, bằng không thì bạn sẽ đi ngày một xa hơn khỏi sự tồn tại và cực lạc của cuộc sống. Mọi người đều phải quay trở về với mẹ; đó là mẹ nhiệm mầu.

Bạn được sinh ra từ bụng mẹ, và bạn phải tìm ra bụng mẹ lần nữa trong sự tồn tại. Nếu bạn có thể tìm thấy bụng mẹ lần nữa trong sự tồn tại, cùng hơi ấm đó, cùng cuộc sống đó, cùng tình yêu đó trong sự tồn tại - thế thì sự tồn tại trở thành gia đình bạn, mẹ bạn.

Người Hindus khá hơn khi họ gọi thượng đế của mình là "mẹ" - mẹ Kali - so với người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo và người Do Thái giáo, người cứ gọi thượng đế của mình là "cha." Cả ba tôn giáo này đều hướng đàn ông, đó là lí do tại sao họ bạo hành thế. Người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo đã giết chết nhiều người, họ đã từng là thảm hoạ trên trái đất. Họ đã từng giết người. Nhân danh tôn giáo họ đã chỉ giết chóc mà không làm gì khác. Đây là tôn giáo hướng đàn ông.

Phật giáo đã không giết người, Jaina giáo đã không giết người, bởi vì họ ngày càng nghiêng về mẹ nhiệm mầu. Và bạn không thể nào phàn nàn chút gì về Lão Tử được, với ông ấy không tồn tại tôn giáo có tổ chức. Một khi tôn giáo trở thành có tổ chức, bạo hành đi vào trong nó. Tổ chức sẽ thành bạo lực, nó phải tranh đấu theo cách của nó, nó nhất định trở thành nam tính. Tổ chức mang nam tính; tôn giáo mang nữ tính.

Tôi đã nghe một giai thoại rằng vài đệ tử của quý rất lo nghĩ và nói với quý, "Sao thầy cứ ngồi ở đây thế? Toàn bộ công việc của chúng ta đang lâm nguy. Một người đã trở

thành phật, chúng ngộ. Chúng ta phải làm điều gì đó, bằng không thì người đó sẽ làm biến đổi mọi người - và thế giới của chúng ta sẽ thành sa mạc, và ai sẽ xuống địa ngục? Làm ngay điều gì đó đi! Không được để mất thời gian. Một người đã trở thành phật rồi!"

Quý nói, "Chớ có lo nghĩ. Ta làm việc qua các đệ tử. Ta đã gửi vài tên đi rồi, các đệ tử đang trên đường. Chúng sẽ bao quanh người kia. Chúng sẽ tạo ra tổ chức. Và không cần phải lo nghĩ: tổ chức sẽ làm mọi điều mà chúng ta không thể làm được, và chúng bao giờ cũng làm điều đó tốt hơn. Ta đã biết điều đó qua lịch sử. Ta sẽ tạo ra nhà thờ... và ta sẽ không dính líu chút nào vào nó. Trong thực tế, chúng làm việc đó theo cách của chúng. Ta chỉ đơn giản động viên và giúp đỡ."

Một khi giáo hoàng có đó, thì Christ bị lãng quên; một khi nhà thờ có đó, thì Phật bị giết và sát hại. Bao giờ cũng vậy tôn giáo đứng trên xác của vị phật.

Đây là những điều tương tự. Đàn bà có thể đạt tới mẹ nhiệm mầu một cách dễ dàng; đó là lí do nhiều đàn bà trở nên bị hấp dẫn tới tôn giáo. Họ không tạo ra tôn giáo - nhưng nhiều đàn bà, gần gấp bốn lần đàn ông, trở nên quan tâm tới tôn giáo. Trong số các đệ tử của Mahavira, bốn mươi nghìn người là đàn bà và mười nghìn người là đàn ông; và tỉ lệ cũng là như vậy với các đệ tử của Phật. Bạn vào bất kì nhà thờ nào và bất kì đền chùa nào và đếm mà xem - bạn bao giờ cũng thấy bốn đàn bà so với một đàn ông, và một người đó có thể tới chỉ bởi vì người vợ đã tới; anh ta có thể không thực ở đó.

Đàn bà có thể trở nên dễ hoà hợp hơn; họ là người mẹ, họ có bản tính gần hơn. Đàn ông sẽ thấy có khó khăn chút ít để quay lại; anh ta có sự tham dự, cam kết, đầu tư vào trong

lo lắng và căng thẳng. Cho dù anh ta có tới, anh ta sẽ tạo ra lo lắng quanh tôn giáo.

Đây là quan sát của tôi: phụ nữ tới tôi - nếu họ buông xuôi, họ buông xuôi toàn bộ. Thế thì họ đơn giản bắt đầu trưởng thành.

Đàn ông tới tôi - nếu họ buông xuôi, họ không thể buông xuôi hoàn toàn được - một phần họ bao giờ cũng giữ lại. Và khi bạn buông xuôi nửa vơi, đấy không phải là buông xuôi chút nào. Thế rồi họ thien, nhưng thế thì việc thien trở thành sự lo lắng. Và họ tới và họ nói, "Bây giờ thien này đang tạo ra lo lắng. Tôi không thể ngủ được. Tôi thường xuyên nghĩ về nó - làm sao cho nó xảy ra, làm sao tôi quản lí được nó."

Điều đó không phải là việc quản lí. Bạn không thể quản lí nó được. Bạn phải trong buông bỏ, buông bỏ lớn lao. Điều đó là khó đối với đàn ông; anh ta bị khép vào kỉ luật cho sự lo lắng, bị huấn luyện để căng thẳng. Từ chính thời thơ ấu, xã hội đã buộc đàn ông trở thành *đàn ông* - hung hăng, bạo hành, bao giờ cũng đạt tới cái gì đó, tham vọng. Nếu chúng bắt đầu chơi búp bê thì bố mẹ nói, "Sao vậy? Con làm gì vậy? Con có ẻo lả không đấy? Cái này là dành cho con gái, không cho con trai. Chuyện gia đình là cho con gái; chơi búp bê là dành cho con gái, không cho con trai." Chúng phải bước ra, và tranh đấu theo cách của mình để vào cuộc sống. Chúng phải vật lộn - điều đó dành cho chúng.

Nếu gia đình là dành cho con gái thế thì việc ở nhà cũng sẽ dành cho con gái. Thế thì bạn không bao giờ ở nhà cả; và ở nhà là thien.

*Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.
Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.*

Mẹ nhiệm màu, thần hang, cái hồng -

*Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.*

- nó bao giờ cũng có đó -

*Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.*

Và nó làm bạn thành toàn bộ, nó rót đầy bạn với sự thoải mái, như ở nhà. Thành thoi tới với bạn.

Nhìn vào sự tồn tại không phải như cuộc vật lộn; mà như sự tận hưởng; nhìn vào sự tồn tại không như cuộc chiến, xung đột, mà như lễ hội - và cái vô hạn là lễ hội, cái vô hạn là khả năng của phúc lạc - phúc lạc theo phúc lạc.

*Dằng dặc, dằng dặc,
Dường như còn hoài.
Kéo ra từ nó
Dùng hoài không hết.*

4

Trống rỗng

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy có biết tôi là ai không?

Không thừa ngài, chẳng biết chút nào. Bởi vì bạn không hiện hữu. Bạn là cái trống rỗng - *anatta*. Không thừa ngài. Trên bề mặt bạn có thể là ai đó, nhưng tôi không quan tâm tới bề mặt của bạn. Trong cốt lõi sâu nhất, bạn đơn giản là không ai cả, thậm chí không là không ai cả - mà là sự không ai cả. Làm sao tôi có thể biết bạn được?

Và đó là cái đẹp, bởi vì nếu tôi có thể biết được bạn thì tôi đã xác định ra bạn, tôi đã làm cho bạn bị giới hạn bởi tri thức của tôi. Nếu bạn có thể được biết, thì ngay lập tức bạn trở thành một vật, bạn không còn là tâm thức nữa. Nếu bạn có thể được biết thì bạn không thể là vô hạn được, mà như

bạn hiện hữu - là vô hạn trong sự trống rỗng của bạn. Làm sao tôi có thể biết được bạn? Ngay cả bản thân bạn cũng không thể biết được. Không tồn tại cái gì giống như việc biết về cái ngã. Khi bạn đi tới nhận ra nó, nó là việc biết về *vô ngã*. Khi bạn đi tới lắng đọng với nó, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng người biết và cái được biết đã biến mất - chỉ có cái trống rỗng, không gian bao la, vô thủy, vô chung - cái vô hạn. Đó là điều bạn là gì - làm sao điều đó có thể được biết?

Không có khả năng nào cho tri thức. Và cũng tốt là bạn không thể được biết, bằng không thì khoa học sẽ biết bạn, và một khi bị biết tới thì bạn là một vật, một thứ đồ. Thế thì bí ẩn bị mất. Đó là lí do tại sao tôi cứ nói đi nói lại rằng khoa học sẽ không bao giờ có khả năng biết được cốt lõi bên trong nhất của hiện hữu, bởi vì cốt lõi bên trong nhất là không hiện hữu. Bạn chỉ giống như củ hành - cứ bóc mãi các tầng ra. Cứ bóc mãi các lớp vỏ ra, lớp vỏ mới tới, lớp nọ tiếp lớp kia, lớp nọ tiếp lớp kia, và thế rồi bỗng nhiên toàn bộ củ hành đi tiêu: cái trống rỗng trong tay. Đó là bạn.

Nhưng cái trống rỗng này là không tiêu cực, cho nên đừng hiểu lầm tôi. Chính từ "cái trống rỗng" có vẻ như vắng cái gì đó. Không, nó không phải vậy. Nó là sự hiện diện của cái gì đó vô hạn. Nó không phải là thiếu vắng, nó không phải là tiêu cực, nó không giống như bóng tối; nó là hiện tượng tích cực. Bạn là cái vô ngã. Cái tích cực này phải được ghi nhớ bởi vì từ "trống rỗng" có thể cho bạn khái niệm sai về nó, bạn có thể nghĩ nó là sự trống rỗng đơn giản. Tôi không nói có sự thiếu vắng cái gì đó - không. Nó là tính trống rỗng, nó là chính cái trống rỗng, nó là bản thân cái trống rỗng. Cái trống rỗng được dùng như một từ tích cực; khi nó là tích cực thì nó hoàn toàn khác.

Bạn đã biết cái trống rỗng chỉ theo cách tiêu cực. Bạn đi vào trong phòng, không có đồ đạc và bạn nói căn phòng trống rỗng, không có gì. Bạn đi ra và nếu tôi hỏi bạn, bạn thấy gì trong phòng, thì bạn sẽ nói nó là trống rỗng - không đồ đạc, không tranh ảnh trên tường, chẳng có gì - rỗng tuếch. Bạn đã đi vào trong phòng nhưng bạn đã chỉ thấy phần tiêu cực. Căn phòng đầy sự rộng rãi, căn phòng có nghĩa là không gian. Cái gì đó có thể được đem vào bởi vì có chỗ, có sự trống rỗng. Đồ đạc có thể được đem vào - có không gian. Bạn đã không thấy nó theo cách đó. Bằng không thì bạn sẽ tới và bảo tôi rằng căn phòng là đầy; không có cái gì, chỉ cái trống rỗng là tồn tại, căn phòng sẵn sàng đón nhận bất kì cái gì - nó có không gian. Thế thì bạn đã nhìn vào cái trống rỗng tích cực.

Nhìn lên bầu trời. Bầu trời là cái trống rỗng tích cực khi không có mây. Nếu bạn nhìn lên trời như việc thiếu vắng mây thế thì bạn đang nhìn vào nó từ quan điểm tiêu cực. Nếu bạn nhìn nó như sự hiện diện của không gian, của cái trống rỗng màu xanh, và từ cái trống rỗng màu xanh đó mọi thứ đã nảy sinh, thế thì nó không thể nào tiêu cực được. Nó là cái tích cực nhất trên thế giới này, chính nền tảng của sự hiện hữu. Mọi thứ đều tới từ nó và mọi thứ dần dần đi lại vào trong nó. Bạn được sinh ra từ nó và bạn sẽ chết đi trong nó.

Làm sao tôi có thể biết bạn được? Tri thức sẽ trở thành định nghĩa còn bạn là không thể định nghĩa được. Không tôi không biết bạn. Tôi không biết bản thân mình.

Tôi muốn kể cho bạn một giai thoại. Chuyện xảy ra, và tôi thích nó, và tôi đã kể nó biết bao nhiêu lần, hàng triệu lần, nhưng bất kì khi nào tôi nhớ tới nó thì nó mới mẻ thế và tươi tắn thế.

Bồ đề đạt ma tới Trung quốc - con người đem sự trống rỗng của Phật trong tay mình. Bồ đề đạt ma mang tinh hoa Phật giáo sang Trung quốc, để cho hiện tượng vĩ đại nhất xảy ra tại đó. Bởi qua Bồ đề đạt ma, toàn bộ quan điểm của Lão Tử - cách sống của Lão Tử - và chứng ngộ của Phật đã gặp gỡ, và một trong những điều đẹp đẽ nhất đã được sinh ra. Không có gì giống điều đó tồn tại ở bất kì đâu trên thế giới - đó là Thiên. Thiên là sự gặp gỡ, sự đan chéo giữa Phật và Lão Tử. Bồ đề đạt ma là bà đỡ, người mang hạt mầm tới bụng mẹ của Lão Tử.

Khi ông ấy tới Trung Quốc, ông ấy đã là một nhà huyền môn rất nổi tiếng, tên tuổi ông ấy đã vang lừng khắp phương Đông. Khi ông ấy tới Trung Quốc, đích thân hoàng đế ra đón ông ấy tại biên giới. Hoàng đế hỏi vài câu hỏi. Hoàng đế hỏi, "Ta đã làm nhiều chùa chiền Phật giáo - cả nghìn chiếc. Ta có được *punya* nào không, công đức nào không? "

Nếu như hoàng đế nói cũng điều đó cho bất kì sư Phật giáo bình thường nào khác, người đó sẽ đáp lại, "Tâu hoàng thượng, bệ hạ đã được công đức vô lượng - cõi trời của bệ hạ là tuyệt đối chắc chắn, đảm bảo." Nhưng hoàng đế đã hỏi sai người. Bồ đề đạt ma nói, "Công đức sao? Chẳng có gì cả! Ngược lại, ông tích lũy nhiều tội đấy."

Hoàng đế sững sốt, ông ta không thể nào tin nổi vào điều đó. Ông ta nói, "Sao vậy? Ông nói cái gì vậy? Ta đã làm nhiều chùa chiền Phật. Ta đã cho ấn tống và phân phát lời của Phật cho hàng triệu người. Mọi ngày ta đều nuôi hàng nghìn sư Phật giáo và ông nói ta tích lũy tội sao? Ông muốn nói gì?"

Bồ đề đạt ma nói, "Chính ý tưởng là ông đã tích lũy công đức là tội lỗi, nó chính là bản ngã. Địa ngục của ông là chắc

chấn, thừa hoàng thượng. Ông sẽ sa xuống tầng thứ bảy địa ngục - tầng thứ nhất thì chưa thấu."

Hoàng đế không thể nào tin được vào điều đó. Ông ta cảm thấy chút ít giận dữ nữa. Và ông ta nói, "Ta có một câu hỏi để hỏi đây. Bên trong ta là cái gì? Ta là cái gì?" - cùng câu hỏi mà bạn đã hỏi: "Thầy có biết tôi là ai không?"

Bồ đề đạt ma nói, "Sự trống rỗng bao la, cái không."

Bây giờ hoàng đế mới thực sự giận dữ. Trong cơn giận ông ta hỏi Bồ đề đạt ma, "Thế thì ông là ai? Ai đang đứng trước ta đây?"

Bồ đề đạt ma nói, "Ta không biết thừa bệ hạ."

Tôi không biết. Làm sao bạn có thể biết được cái trống rỗng? Bạn có thể là nó, nhưng bạn không thể biết nó. Việc biết nghĩa là bạn tách biệt khỏi nó, việc biết cần khoảng cách. Làm sao bạn có thể biết tới bản thân mình? Nếu bạn biết thế thì bạn bị phân chia thành hai, người biết và cái được biết. Và tất nhiên cái được biết không bao giờ có thể là bạn được, chỉ người biết, cho nên bất kì cái gì bạn biết cũng không bao giờ là bản thân bạn, người biết. Và người biết là không thể rút gọn được, nó không thể được làm thành cái được biết. Làm sao bạn có thể đặt bản thân mình ra trước bản thân mình được? Bạn không thể làm được, điều đó là không thể được. Và nếu bạn có thể làm được thế thì nó là cái gì đó khác ở trước bạn, không phải là bạn. Bạn bao giờ cũng ở sau - người biết. Bao giờ cũng là người biết, chưa bao giờ là cái được biết.

Tôi không biết bản thân mình... và đây là việc biết về cái ta. Nó có vẻ mâu thuẫn, nghịch lí, nhưng đây là cách nó hiện hữu. Chẳng điều gì có thể được làm về nó cả, đây là bản chất

của mọi vật. Đó là lí do tại sao người biết về cái ta sẽ không bao giờ công bố rằng mình biết. Bởi vì ai sẽ công bố? Người đó trở nên giống như người đốt nát. Người đó nói, "Tôi chỉ biết rằng tôi không biết."

Đi vào nội tâm đi. Một ngày nào đó bạn sẽ đi tới cái trống rỗng này, cái trục của bánh xe. Cái trục là trống rỗng nhưng nó giữ cho cả bánh xe trong nó; cái trục là trống rỗng nhưng không có trục thì bánh xe sẽ biến mất, nó sẽ tan thành từng mảnh. Bạn chỉ biết mỗi bánh xe - đó là cá tính của bạn cho tới nay, *nama-rupa* của bạn, tên và hình của bạn; cái bánh xe của bạn mà bạn đã biết. Bạn càng đi vào sâu bên trong thì một ngày nào đó bạn sẽ đi tới cái trục: đó là *anatta*, vô ngã, cái trống rỗng. Nhưng nhớ: nó không là tiêu cực theo nghĩa trống rỗng cái gì đó. Nó là bản thân cái trống rỗng. Nó là cái tích cực nhất trong sự tồn tại. Nó là bản thân sự tồn tại. Người Hindus đã gọi nó là *sat-chit-anand*: *sat* - đó là sự hiện hữu; *chit* - đó là nhận biết; *anand* - đó là phúc lạc. Nhớ lấy, nó không là hạnh phúc; bằng không thì nó sẽ không trống rỗng. Nó là phúc lạc, không hạnh phúc. Bạn sẽ không được tràn đầy với phúc lạc, bạn sẽ bắt ngờ thấy mình là phúc lạc.

Trống rỗng có bản chất của phúc lạc, có bản chất của sự tồn tại, có bản chất của tâm thức. Không phải là tâm thức rớt đầy nó: nó không giống như ngọn đèn cháy sáng trong phòng cho nên ánh sáng rớt đầy căn phòng. Bạn có thể tắt đèn đi và ánh sáng ra đi; bạn không thể tắt tâm thức đi được. Nó là chính bản chất của cái trống rỗng bên trong đó - không phải là nó rớt đầy cái trống rỗng. Bạn không thể phá huỷ được nó. Làm sao bạn có thể phá huỷ được cái trống rỗng? Bạn có thể phá huỷ mọi thứ trên thế giới; bạn không thể phá huỷ được cái trống rỗng. Đó là lí do tại sao bạn không thể bị sát hại, bạn không thể bị giết. Không có khả năng nào, bởi vì bạn không hiện hữu. Lưỡi kiếm có thể giết chết bánh xe, nhưng

cái trục thì sao? - cái trục sẽ vẫn còn không bị động tới. Nó không thể bị phá hủy; nó không có đó ngay chỗ đầu tiên.

Sự hiện hữu là bản chất của cái trống rỗng bên trong; tâm thức là bản chất của cái trống rỗng bên trong; phúc lạc là bản chất của cái trống rỗng bên trong. Đó là nỗi sợ mà mọi người cảm thấy khi họ đi vào trong thiền. Khi họ đi vào trong thiền họ trở nên sợ hãi, họ bắt đầu run rẩy. Run rẩy bên trong sâu sắc nảy sinh. Lo lắng và phiền não sâu sắc nảy sinh. Tại sao nó phải như thế? Bạn đang đi tới gần trạng thái sung sướng hơn, gần tới tâm thức tinh tảo, nhận biết hơn, gần với sự tồn tại hơn. Tại sao bạn kinh hoàng đến chết? Bạn kinh hoàng bởi vì bạn không biết cách để là trống rỗng. Bạn chỉ biết cách được rót đầy, bạn không biết cách để là trống rỗng. Bạn không biết cách chết, cách làm chết đi cá tính, cách để vẫn còn trong sự trống rỗng bên trong. Bạn không biết. Khi bạn đi vào nội tâm và ý nghĩ bắt đầu rơi rụng khỏi bạn, bỗng nhiên nỗi sợ nắm quyền sở hữu. Bạn đang đi đâu? Bạn cảm thấy mình đang biến mất, bạn cảm thấy giống như mình đang chết. Một loại không tồn tại nắm lấy bạn - cứ dường như bạn đang đứng cạnh vực thẳm và bạn nhìn xuống và nó không đáy. Và bạn bắt đầu run rẩy, mồ hôi túa ra từ mọi lỗ chân lông trên thân thể. Bạn đang đương đầu với cái chết.

Nếu bạn chạy trốn từ điếm này, bạn sẽ không bao giờ có khả năng thiền nữa. Do đó thầy là cần tới. Khi bạn bắt đầu thấy sợ, thầy có thể khuyên nhủ bạn đừng sợ, thầy có thể giúp bạn: "Nhìn vào ta đây. Ta đã trải qua điều này vậy mà ta vẫn đây. Ta đã trở thành cái trống rỗng vậy mà ta vẫn đây. Và ta còn nhiều hơn ông, nhiều hơn toàn thể sự tồn tại độn." Ai đó được cần tới để bạn có thể nhìn vào người đó, nhìn vào mắt người đó bạn có thể có thoáng nhìn về cùng cái trống rỗng mà bạn đang tới bên trong chính mình. Và vậy mà bạn

có thể thấy rằng người đó vẫn hiện hữu, và người đó là toàn bộ và tuyệt đối. Cho nên đừng sợ. Sự hiện hữu của người đó cho bạn dũng cảm, sự hiện diện của người đó cho bạn dũng cảm. Trong thực tế thầy không làm gì cả. Thầy là tác nhân xúc tác, chỉ sự hiện diện của thầy là đủ. Một khi bạn rơi vào trong cái trống rỗng đó thì bạn sẽ bắt đầu cười và bạn sẽ nói, "Không có cái chết. Mình đã sợ hãi không cần thiết, cái sợ vô căn cứ." Trải qua cái chết bạn trở thành bất tử.

Nhiều nhất điều này tôi có thể nói với bạn: bạn là vô ngã. Trở thành vô ngã đi. Và vô ngã không là trống rỗng theo bất kì nghĩa tiêu cực nào, nó là cái tích cực lớn lao nhất.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy nói rằng thầy bao quát mọi cái đối lập trong thầy, rằng thầy không chối bỏ tội nhân hay cái ghét trong thầy. Trong một bài nói khác có lần thầy nói thầy không chối bỏ quỷ trong thầy, thầy là toàn bộ, điều này làm tôi phân vân. Tất cả mọi điều tôi cảm nhận từ thầy là một tâm yêu thương và từ bị cực kì bao la và cảm giác về lòng tốt tuyệt đối. Quỷ của thầy và cái ghét của thầy là ở đâu và khi nào?

Khi bạn là cả hai, thì qui được điều thiêng liêng hấp thu - bởi vì qui là một phần của nó. Trong thực tế đây là số học bên trong. Nếu bạn sống cuộc sống bộ phận thì bạn sẽ là qui, bởi vì qui không là gì ngoài một phần cứ công bố là cái toàn thể. Một phần công bố rằng nó là cái toàn thể - đây chính là tính qui là gì. Khi bạn chấp nhận nó, nó bị cái toàn thể hấp

thu. Nếu bạn đánh nhau với nó, thế thì bạn sẽ đánh nhau với chính mình và bạn bao giờ cũng sẽ còn bị chia rẽ. Trong chia rẽ qui có thể tồn tại - nó tồn tại trong chia rẽ. Nó không thể tồn tại khi bạn là toàn thể và toàn bộ. Khi bạn bị chia rẽ thế thì trong chỗ rạn vỡ nó tồn tại; nó bắt rễ vào những chỗ rạn vỡ, vào giữa hai phần. Khi bạn chấp nhận mọi thứ, cái toàn bộ của cuộc sống như nó thế, không chối bỏ, không từ bỏ, không gọi nó bằng tên - cái này xấu và cái kia tốt - khi bạn chấp nhận cuộc sống như nó vẫn thế, dù nó là bất kì cái gì, bất kì trường hợp nào, khi bạn chấp nhận nó trong tính toàn bộ của nó, qui biến mất. Nó bị Thượng đế hấp thu, nó bị điều thiêng liêng hấp thu.

Qui là điều thiêng liêng - theo chính từ này nữa. Qui (devil) bắt nguồn từ cùng gốc như điều thiêng liêng (divine) - cả hai chúng đều bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn *dev*. Qui là điều thiêng liêng - đó là nghĩa gốc của thuật ngữ này. Mọi thứ đã đi chút ít lạc lối, nhưng qui là điều thiêng liêng. Nó phải được gọi lại, và bằng đánh nhau bạn không thể nào gọi nó quay được. Bằng việc đánh nhau nó cứ đi xa mãi, và bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ một phần. Việc bỏ lỡ đó sẽ không cho phép bạn an bình. Nó phải được gọi về nhà, nó phải được hấp thu vào cái toàn thể.

Nếu bạn chấp nhận mọi thứ, bỗng nhiên yêu nở hoa, ghét biến mất. Cho nên khi tôi nói chấp nhận ghét, tôi không nói mang tính ghét; trong thực tế, tôi đang cắt bỏ đi chính gốc rễ của việc mang tính ghét. Khi tôi nói chấp nhận, trong sự chấp nhận đó tôi đang cắt bỏ đi chính gốc rễ. Bạn sẽ không bao giờ mang tính ghét nữa nếu bạn chấp nhận; nếu bạn không chấp nhận, bạn sẽ vẫn còn mang tính ghét, và yêu của bạn sẽ thiếu đi cái gì đó. Điều này cần phải được hiểu sâu sắc bởi vì nó không phải là vấn đề siêu hình, nó là sự tồn tại. Nó là vấn đề mà mọi người đều có trong mình.

Bạn ghét ai đó. Khi bạn ghét, điều gì xảy ra bên trong? Ghét là gì? Bạn muốn làm gì với người kia? Bạn muốn giết người đó, bạn muốn phá huỷ người đó. Bạn muốn tống người đó ra xa, xa nhất có thể được. Bạn không muốn thấy người đó, bạn không muốn người đó ở gần bạn. Bạn muốn người đó biến mất, không tồn tại nữa - đó là lí do tại sao bạn muốn giết và phá huỷ. Khi bạn yêu một người, bạn muốn làm gì người đó? Bạn muốn người đó bao giờ và bao giờ cũng sống, không bao giờ chết, ở gần và cận kề, luôn có sẵn. Bạn muốn bảo vệ người đó, chăm sóc người đó, và bạn không thể nào tin được rằng tình yêu của mình bị phá huỷ bởi bất kì cái gì. Bạn sẽ muốn người yêu của mình là bất tử.

Nhìn vào cả hai hiện tượng này. Chúng là đối lập. Nhưng bạn không cảm thấy sao? - chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Yêu là sáng tạo, ghét là phá huỷ. Nhưng bạn có quan sát không? - không sáng tạo nào là có thể mà không có phá huỷ; không phá huỷ nào là có nghĩa chừng nào nó không phục vụ cho sáng tạo. Cho nên bây giờ: bạn có thể phá huỷ nếu bạn định sáng tạo, thế thì không có vấn đề gì. Bạn có thể phá sập một ngôi nhà nếu bạn định tạo ra ngôi nhà tốt hơn - không ai sẽ nói rằng bạn mang tính phá huỷ cả. Bạn có thể phá huỷ một xã hội nếu một xã hội tốt hơn là có thể, bạn có thể phá huỷ đạo đức để có một nền đạo đức tốt hơn - không ai sẽ nói rằng bạn là phá huỷ cả bởi vì bạn đang phá huỷ để sáng tạo, và không sáng tạo nào là có thể mà không có phá huỷ. Phá huỷ bị hấp thu bởi sáng tạo; thế thì nó là đẹp, thế thì nó là một phần của quá trình sáng tạo. Nhưng bạn phá huỷ. Bạn phá huỷ một xã hội mà chẳng có ý tưởng mình sẽ làm cái gì tiếp đó, không có ý tưởng sáng tạo nào trong đầu cả. Bạn đơn giản hưởng thú việc phá huỷ.

Bạn phá sập ngôi nhà, bạn phá huỷ đồ vật, và nếu ai đó hỏi, "Sao anh làm điều đó?" thế rồi bạn đơn giản nói, "Tôi

thích phá đi" - thế thì bạn điên, cái gì đó đã đi sai trong bạn. Phá huỷ đã trở thành toàn thể trong bản thân nó, nó đang cố gắng công bố rằng nó là cái toàn thể. Khi phá huỷ công bố rằng nó là cái toàn thể thế thì nó là qui; khi phá huỷ là một phần của cái toàn thể lớn hơn, sự sáng tạo, thế thì nó là điều thiêng liêng.

Khi bạn yêu một người, nhiều nhiều lần bạn sẽ phải ghét người đó nữa, nhưng thế thì nó là một phần của tình yêu. Bố yêu con mình. Nhiều lần người đó sẽ giận nữa và người đó sẽ đánh đứa trẻ. Và đứa trẻ chẳng bao giờ bị xúc phạm bởi giận dữ đó cả, không bao giờ. Đứa trẻ bị xúc phạm khi bạn đơn giản giận dữ mà chẳng nguyên nhân gì, khi bạn mang tính phá huỷ mà chẳng nguyên nhân gì. Khi đứa trẻ không thể hiểu được tại sao, thế thì nó không thể tha thứ được cho bạn. Nếu nó có thể hiểu được tại sao - nó đã làm hỏng đồng hồ, bây giờ nó hiểu rằng bố nó sẽ đánh nó, và nó chấp nhận điều đó. Trong thực tế, nếu người bố không đánh nó thì nó sẽ mang mặc cảm và điều đó mang tính rất phá huỷ. Nó sẽ liên tục sợ rằng một ngày này hay ngày khác mọi người sẽ biết rằng nó đã làm hỏng chiếc đồng hồ đeo tay hay đồng hồ để bàn quý giá hay cái gì đó và vết thương sẽ còn đó. Nó muốn điều đó được xoá bỏ đi, nó muốn điều đó được chấm dứt, và cách duy nhất để điều đó có thể được chấm dứt là ở chỗ người bố trở nên giận dữ - bây giờ mọi thứ được quân bình. Nó đã phạm phải điều gì đó sai, bố nó trở nên giận dữ, nó bị phạt: mọi sự chấm dứt. Nó trong sạch. Bây giờ nó có thể đi mà không bị nặng gánh.

Tại phương Tây, bởi các nhà tâm lí trong thế kỉ này, nhiều điều ngớ ngẩn đã xảy ra trong mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái. Và một trong những điều ngớ ngẩn mà họ đã dạy là: đừng bao giờ giận dữ với con bạn, đừng bao giờ đánh nó, đừng bao giờ ghét nó. Bởi việc dạy dỗ này mà bố mẹ đã trở

nên sợ hãi. Đây là điều gì đó mới. Trẻ con bao giờ cũng sợ bố mẹ, nhưng bây giờ ở Mỹ bố mẹ sợ con cái. Cái gì đó có thể đi sai về mặt tâm lí và thế rồi con cái họ có thể điên khùng hay phát điên hay trở nên phân liệt hay chia chẻ - loạn thần kinh, bệnh tâm thần, cái gì đó có thể xảy ra trong tương lai và họ sẽ chịu trách nhiệm. Cho nên điều gì xảy ra? Người bố, nếu người đó yêu con, cảm thấy giận - vậy người đó sẽ làm gì? Người đó sẽ kìm nén cơn giận. Và điều đó đứa trẻ không bao giờ có thể tha thứ được, bởi vì khi người bố kìm nén cơn giận thì giận dữ trở thành lạnh.

Có hiểu điều này. Bất kì khi nào giận dữ trở thành lạnh thì nó là của qui; bất kì khi nào giận dữ là nóng thì nó là của Thượng đế. Giận dữ nóng là đẹp, sống động; giận dữ lạnh là chết, mang chất độc.

Khi người bố thực sự nóng, vã mồ hôi, đỏ mặt, và đánh đứa con, đứa con biết rằng bố nó yêu nó, bằng không tại sao bạn tâm nhiều thế? Nhưng khi bố lạnh lùng, mỉa mai, không giận, nhưng biểu lộ sự giận dữ của mình theo cách tinh tế - theo cách lạnh lùng, cái cách ông ấy đi, cách cách ông ấy vào nhà, cái cách ông ấy nhìn vào đứa trẻ hay không nhìn vào đứa trẻ... Lạnh lùng này chỉ ra rằng người bố không yêu nó, không yêu nó đủ để giận dữ nóng nảy.

Và điều đó đã tạo ra lỗ hổng thế hệ ở phương Tây, không gì khác. Con cái đi theo cách của chúng; bố mẹ vẫn còn trong xúc động chết, lạnh lẽo, bị cầm tù. Khoảng cách bao la đã xuất hiện. Không có trao đổi. Bố không thể nói với con được bởi vì bố sợ nếu mình nói - trao đổi thực sự, trở nên nóng - thì giận dữ sẽ tới. Cho nên tốt hơn cả là không nói: tránh tình huống, không trao đổi.

Cùng điều đó đã xảy ra giữa vợ và chồng ở phương Tây, và bây giờ nó đang xảy ra ở phương Đông - bởi vì trong thực

tế phương Đông đang biến mất. Đến cuối thế kỉ này, cả thế giới sẽ là phương Tây. Sẽ không có phương Đông, điều đó sẽ là nỗi tuyệt vọng. Phương Đông đang biến mất - nó sẽ có đó về mặt địa lí, nhưng trong tâm thức con người nó sẽ không có chỗ.

Điều gì đã xảy ra ở phương Tây? Cũng cùng điều đó - nếu bạn yêu vợ mình, làm sao bạn có thể ghét cô ấy được? Nếu bạn yêu vợ mình, làm sao bạn có thể đánh cô ấy được? Nếu cô ấy yêu bạn, cô ấy yêu hai mươi bốn giờ một ngày, thường xuyên. Bạn đang đòi hỏi điều không thể được.

Trong cuộc sống mọi thứ đều có nhịp điệu. Chỉ trong cái chết mọi thứ mới là tuyệt đối và không có nhịp điệu. Trong cuộc sống có nhịp điệu - ngày tới thế rồi đêm. Heraclitus nói: Thượng đế là mùa hè và mùa đông, ngày và đêm, đối và thoả mãn, sống và chết. Cuộc sống là nhịp điệu, hiện tượng rung động thường xuyên giữa hai cực. Bạn không thể yêu một người hai mươi bốn giờ một ngày được; nếu bạn cố gắng, tình yêu sẽ trở thành chết. Bạn có thể yêu một người mãnh liệt trong vài khoảnh khắc, thế rồi bạn phải di chuyển bởi vì bạn phải thành thoi. Bằng không thì tình yêu sẽ trở thành cơn sốt thế - trạng thái sốt thế, làm sao bạn có thể vẫn còn trong nó trong hai mươi bốn giờ được? Ngày phải được tiếp nối bởi đêm, nghỉ ngơi, thành thoi. Yêu là kích động. Bạn không thể vẫn còn bị kích động mãi được. Bạn phải yêu và bạn phải ghét cùng một người, và chẳng cái gì sai nếu bạn yêu. Nhớ lấy, đó là vấn đề cần được ghi nhớ: nếu bạn yêu thì chẳng có gì sai. Yêu làm thân thánh hoá mọi thứ, ngay cả ghét. Yêu làm thuần khiết mọi thứ, ngay cả ghét. Yêu làm cho mọi thứ thành thiêng liêng, ngay cả ghét. Bạn yêu vợ mình thế rồi bạn ghét cô ấy, cô ấy yêu bạn và cô ấy ghét bạn. Điều này làm cho cuộc sống thành nhịp điệu. Nó không phải là đơn điệu chết. Có thay đổi tâm trạng, thay đổi mùa vụ. Và

việc thay đổi là tốt, bởi vì thay đổi là hiện tượng sống; bằng không, nếu ai đó yêu bạn và yêu bạn và yêu bạn, thì thậm chí tình yêu cũng sẽ trở thành nhàm chán. Và không ai có thể yêu như thế, yêu hai mươi bốn giờ một ngày chỉ có thể là giả vờ.

Cố hiểu điều này: nếu bạn giả vờ yêu thế thì bạn có thể giả vờ hai mươi bốn giờ một ngày, nhưng thế thì nó là giả. Chỉ hoa nhựa mới không phai nhạt, chỉ hoa nhựa mới không chết. Nếu bạn thực sự sống thì bạn sẽ chết nữa; đó là một phần của cuộc sống. Và chẳng có gì sai trong đó cả. Nó trở thành tội lỗi chỉ khi nó trở thành cái toàn thể. Nếu nó được bao quanh bởi tình yêu... hòn đảo của ghét được bao quanh bởi đại dương tình yêu là đẹp. Nó là đẹp: nó đem căng thẳng cho yêu, thành thoi cho yêu. Nó đem nhịp điệu cho yêu, nó làm cho cuộc sống thành một toàn thể hài hoà. Nghĩ về một thế giới nơi mặt trời không bao giờ lặn và bạn phải thức hai mươi bốn giờ một ngày - trong vòng ba tuần tất cả các bạn sẽ phát điên. Và đó là điều đã xảy ra trong tình yêu - tất cả các bạn đều đã phát điên, giả vờ, những bộ mặt giả, mặt nạ, đạo đức giả, biểu lộ những cái không có đó...

Rắc rối thực là ở chỗ khi bạn giận dữ và bạn không biểu lộ nó, thì dần dần cơ chế kìm nén này trở thành bất rãnh sâu đến mức mọi thứ trở thành giả. Bạn sẽ không cảm thấy yêu mà bạn vẫn cứ biểu lộ nó, bạn sẽ không cảm thấy từ bi và bạn sẽ cứ biểu lộ nó - thế thì cuộc sống của bạn là không chân thực, không trung thực. Cuộc sống trung thực là giống như dòng sông: nó thay đổi, nó chuyển động. Đôi khi là mùa hè và dòng sông đã hoàn toàn biến mất, chỉ lòng sông khô bị bỏ lại. Và đôi khi là mùa mưa và dòng sông ngập lụt tràn khắp đôi bờ, và lan khắp mọi nơi, trở thành đại dương.

Cố nhìn xem: trong cuộc sống có nhịp điệu giữa các cực, và nhân loại bị mắc bẫy bởi vì chúng ta đã quyết định vẫn còn ở một cực. Bạn không thể vẫn còn ở đó được; bạn sẽ di chuyển bên trong, chỉ trên bề mặt bạn cố gắng ra về. Thế thì toàn bộ cuộc sống trở thành bị đầu độc. Thế thì mọi thứ đi vào trong mọi thứ khác. Trong yêu của bạn cái ghét ẩn kín, bởi vì khi có ghét bạn cố gắng mỉm cười và ra về; bây giờ nó ở trong máu bạn và khi bạn yêu thì nó được hoà lẫn vào đó. Con người bây giờ là hiện tượng pha trộn, không thuần khiết. Và điều này đã xảy ra bởi vì những giáo lí sai của cái gọi là người tôn giáo hay nhà đạo đức của bạn. Họ tất cả đều cố gắng để làm cho bạn sống trên một cực. Cực đó họ gọi là Thượng đế, từ bi, tình yêu - tất cả những cái là tốt, tất cả những người lên mặt đạo đức. Cực kia họ gọi là quỷ, tất cả những cái xấu.

Lão Tử hay tôi - chúng tôi không thiên về phân chia này, phân đôi này, phân liệt này. Chúng tôi ủng hộ cả hai. Và thế thì biến đổi bất thần xảy ra: phá huỷ trở thành một phần của sáng tạo - nó hiệu hữu! - và ghét trở thành một phần của yêu. Yêu là lớn hơn ghét, sáng tạo là lớn hơn phá huỷ. Cuộc sống là lớn hơn cái chết, và cái chết nên là một phần của nó. Và nếu cái chết là một phần của nó, điều đó là đẹp. Nhớ lấy điều này, và thế thì dần dần bạn sẽ thấy rằng thậm chí ghét của bạn đã mang màu sắc của yêu; phá huỷ của bạn đã lấy hình dáng của xây dựng, sáng tạo, tính sáng tạo; giận dữ của bạn có từ bi trong nó.

Jesus đã giận dữ. Người Ki tô giáo đã không thể nào giải được câu đố đó mãi cho tới giờ bởi vì họ nghĩ, "Làm sao Jesus có thể giận dữ được?" Ông ấy phải luôn luôn mỉm cười như một chính khách. Làm sao ông ấy có thể giận dữ được? Ông ấy đã giận dữ; ông ấy đã giận đến chết. Ông ấy đi vào đền thờ ở Jerusalem và ông ấy giận dữ thế, ông ấy tấn công,

tấn công về mặt vật lí vào những người đổi tiền. Ông ấy phải đã thực sự cực kì giận dữ bởi vì ông ấy có một mình và ông ấy phá rối nhiều kẻ đổi tiền. Và ông ấy tống họ ra, cả bàn ghế và tất cả mọi thứ, ông ấy săn đuổi họ ra khỏi ngôi đền, một mình. Khi một người thực sự giận dữ thì người đó có sức mạnh của cả trăm người.

Bạn cũng có thể đã cảm thấy điều đó. Khi bạn giận dữ, bạn có thể ném một tảng đá lớn một cách dễ dàng, khi bạn không giận bạn không thể nào thậm chí lay chuyển được nó. Giận dữ là năng lượng, năng lượng tập trung. Giận dữ là sự tập trung sâu sắc của hiện hữu: một điểm, toàn bộ sự tồn tại bị quên mất, mọi năng lượng thu hẹp một điểm.

Jesus phải đã thật đẹp vào khoảnh khắc đó. Người Ki tô giáo che giấu sự kiện này, họ cố gắng né tránh câu chuyện này. Jesus, mà giận dữ sao? - người nói rằng nếu ai đó tát vào má này của bạn thì chìa nốt má kia ra cho tát, mà giận dữ sao? Con người này mà giận dữ sao? Điều đó có vẻ mâu thuẫn. Con người nói nếu ai đó giật lấy chiếc áo khoác của bạn thì cho luôn cả chiếc áo sơ mi của bạn nữa - con người này mà giận dữ sao? Điều đó không hợp.

Nhưng tôi nói với bạn rằng chỉ duy nhất con người này mới có thể giận dữ được bởi vì giận dữ của ông ấy sẽ là một phần của từ bi; chỉ con người này mới có thể thực sự giận dữ được bởi vì ông ấy biết từ bi là gì. Ông ấy đã biết cực này, ông ấy cũng biết cả cực kia nữa và ông ấy có thể di chuyển, ông ấy sống động, ông ấy không chết. Ông ấy không phải là một vật cố định, ông ấy không phải là một vật; ông ấy là chuyển động sống - sống động, rộn ràng - ông ấy có thể chuyển sang cực khác. Và ông ấy ném những kẻ đổi tiền ra khỏi đền bởi từ bi. Ông ấy giận dữ bởi vì từ bi. Ông ấy từ bi thế, và đôi khi tôi cảm thấy rằng từ bi của ông ấy còn sâu sắc

hơn từ bi của Mahavira và Phật bởi vì nó chân thực và sống động thể. Mahavira và Phật trông giống nhiều với tranh ảnh - cố định. Có thể đây là bởi vì các mô tả của đệ tử của các ông ấy, có thể chuyện thật đã không được ghi lại, bởi vì ở Ấn Độ quan niệm rằng một người chứng ngộ không thể nào giận dữ được là rất cổ. Nó không như vậy ở Jerusalem. Thượng đế của người Do Thái cũng có thể giận dữ cho nên không có sợ hãi về người chứng ngộ giận dữ. Không sợ hãi. Ngay cả Thượng đế của người Do Thái cũng có thể giận dữ. Ông ấy hành xử theo cách rất con người. Thượng đế của người Do Thái hành xử theo cách con người, nhưng những người Jaina giáo và Phật giáo thì bao giờ cũng được mọi người trông đợi hành xử như một Thượng đế chết. Có thể đó là lí do tại sao các đệ tử thêm bớt các kiếp sống của Phật và Mahavira. Họ đã chọn vài phần này và bỏ đi những phần khác. Điều đó dường như là như vậy; có cơ sở cho người ta nói như vậy.

Có hai giáo phái của Jaina, hai giáo phái của những tín đồ của Mahavira: Svetambaras và Digambaras. Digambaras trong câu chuyện về các kiếp của Mahavira nói rằng ông ấy chưa bao giờ lấy vợ, rằng ông ấy vẫn còn tuyệt đối *brahmachari*, vô dục, từ chính thời niên thiếu của ông ấy. Svetambaras nói rằng ông ấy đã lấy vợ; không chỉ lấy vợ, ông ấy còn có con gái. Bây giờ vấn đề là gì? Tại sao Digambaras nói rằng ông ấy đã không lấy vợ? Họ sợ rằng hôn nhân là hiện tượng quá con người. Mahavira mà đi yêu phụ nữ sao? Không! Điều đó không hợp với quan niệm của họ về tirthankara - Mahavira không chỉ trong tình yêu với một phụ nữ và lấy vợ, mà còn làm tình với người phụ nữ đó, bởi vì con gái đã được sinh ra. Họ không thể quan niệm nổi về Mahavira trong tư thế giao hợp. Không thể được! Họ đơn giản vứt bỏ đi toàn bộ vấn đề bởi vì điều đó là nguy hiểm. Mahavira chưa bao giờ lấy vợ cả.

Câu chuyện của phái Svetambaras có vẻ đúng hơn. Tại sao tôi nói vậy? Bởi vì nếu đây mà không là trường hợp xảy ra thì ngay cả phái Svetambaras cũng sẽ không thêm điều đó vào. Nếu đây đã không là trường hợp là ông ấy đã lấy vợ và con gái đã được sinh ra cho ông ấy, thì phái Svetambaras đã không bịa thêm ra nó; nếu thế thì là chống lại qui tắc, họ sẽ không bịa ra điều đó. Cho nên khả năng duy nhất là ở chỗ phái Digambaras đã vứt bỏ ý tưởng này. Và về sau phái Digambaras đã vứt bỏ toàn bộ ý tưởng về cuộc sống của Mahavira - cuộc sống là cuộc sống, nó nhất định có cả hai cực trong nó. Cho nên phái Digambaras nói rằng câu chuyện cuộc sống thực đã biến mất, bởi vì con người trong thời đại này không có khả năng hiểu nó. Cho nên kinh sách gốc đã biến mất, chúng bị mất - không có chuyện về cuộc sống của Mahavira. Họ hoàn toàn phủ nhận cuộc sống của ông ấy theo cách này. Cho nên bạn có thể tạo ra ý tưởng về ông ấy - ông ấy là bức tranh sập ong, không phải là con người thực, không có tiểu sử con người, không có sinh học con người.

Phái Digambaras nói ông ấy chưa bao giờ vã mồ hôi. Làm sao Mahavira vã mồ hôi được? Chỉ những người bình thường yếu đuối mới vã mồ hôi. Làm sao Mahavira có thể vã mồ hôi được? Ông ấy chưa bao giờ vã mồ hôi.

Điều đó có vẻ ngu xuẩn, có vẻ mù quáng, nhưng đây là cách chúng ta ấn định mọi thứ và thế thì chúng ta cố gắng để làm ra các ý tưởng từ chúng - các ý tưởng giả tạo - thế thì nhân cách giả được tạo ra quanh họ.

Người Ki tô giáo không thể làm được điều đó. Họ không thông minh được đến thế. Họ đã không biết rằng về sau điều đó sẽ thành khó khăn. Cuộc đời của Jesus dường như thực hơn, mang tính lịch sử hơn, nhưng thế thì có rắc rối. Với tôi thì không có rắc rối gì. Với tôi đây là cách thức mọi việc

phải thế. Chỉ một Jesus mới có thể thực sự giận dữ, nhưng giận dữ của ông ấy là bởi vì từ bi. Bạn nghĩ: Làm sao ông ấy có thể giận dữ được nếu ông ấy từ bi? Còn tôi nói: Ông ấy có thể giận dữ chỉ bởi vì ông ấy từ bi. Thế thì từ bi bao giận dữ - thế thì nó thay đổi chính phẩm chất của giận dữ, bởi vì nó trở thành một phần sống của từ bi. Một khi bạn hấp thu cả hai, bạn có một phẩm chất khác của hiện hữu. Ghét trở thành cũng là một phần của yêu, giận dữ là một phần của từ bi.

Đừng cố gắng chọn lựa. Thay vì thế vẫn còn vô chọn lựa và tạo ra hài hoà, trở thành hài hoà. Đừng tạo ra bất kì xung đột nào bên trong bạn - dù bạn là bất kì cái gì, bạn đều đẹp. Bạn có tất cả các chất liệu để tạo ra hài hoà. Nếu bạn loại bỏ cái gì đó, về sau bạn sẽ hối hận bởi vì phần bị loại bỏ đó một ngày nào đó sẽ được cần tới. Một ngày nào đó bạn sẽ bỏ lỡ nó và thế thì bạn sẽ thấy rằng nó là cần thiết. Nó đã có đó, và bạn đã loại bỏ nó. Đừng loại bỏ cái gì cả. Dùng mọi thứ mà Thượng đế đã trao cho bạn, làm ra hài hoà từ nó. Hài hoà nên là mục tiêu.

Câu hỏi thứ ba:

Thầy nói rằng chỉ ở trong sự hiện hữu của bậc thầy đã chứng ngộ sẽ làm biến đổi. Trước khi tới thầy tôi cảm thấy ít nhiều độc lập. Từ khi ở với thầy tôi dường như đã trở nên hoàn toàn phụ thuộc vào thầy. Thầy là ánh sáng trong cuộc đời tôi. Khi tôi nghĩ thầy sẽ ra đi tôi bị lâm vào kinh hoàng. Đây có phải là giai đoạn tự nhiên sẽ tự nó trôi qua hay cái gì đó sai?

Đấy là giai đoạn tự nhiên nếu bạn cho phép nó trôi qua. Nếu bạn níu bám lấy nó, thế thì cái gì đó đi sai.

Có ba bước trong trường thành tâm linh - bước hay giai đoạn. Chúng có thể khác nhau cho từng cá nhân nhưng bao giờ cũng có ba. Một là độc lập. Đó là trạng thái bản ngã: bạn muốn độc lập với tất cả những cái giả, là không thể được bởi vì bạn không độc lập, bạn không thể thế được. Bạn là một phần của cái toàn thể bao la này, của vũ trụ này. Làm sao bạn có thể độc lập được? Bạn phải phụ thuộc vào hàng triệu, hàng triệu thứ. Bạn phải phụ thuộc vào ánh sáng mặt trời, vào cuộc sống theo mặt trời, bạn phải phụ thuộc vào cuộc sống theo không khí, theo ô xi, bạn phải phụ thuộc vào cây cối lấy làm thức ăn. Làm sao bạn có thể độc lập được? Bạn không thể thế được. Đó là nỗ lực bản ngã và nhất định thất bại.

Khi độc lập thất bại, bỗng nhiên phụ thuộc nảy sinh; bạn chuyển sang cực bên kia. Bởi vì bạn không biết cách ở giữa và cách tạo ra hài hoà, nên bạn chuyển sang cực bên kia. Thế thì bạn trở thành bị phụ thuộc. Thế thì bạn trở nên sợ hãi rằng nếu đối tượng của sự phụ thuộc của bạn bị mất đi, điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Thế thì có hoảng hốt. Nhưng đây là trạng thái thứ hai: độc lập là giả, phụ thuộc cũng là giả.

Thế rồi có điểm thứ ba phải được đạt tới, điều tôi gọi là hài hoà. Đó là tương thuộc - cảm giác về tương thuộc - bạn phụ thuộc vào cái toàn thể, và không chỉ điều đó, cái toàn thể phụ thuộc vào bạn. Tôi nhớ tới một nhà huyền môn Do Thái, nhà huyền môn Hassid, Zusiya, người hay nói với Thượng đế trong mọi lời cầu nguyện: "Con biết Thượng đế, rằng con phụ thuộc vào ngài, nhưng ngài cũng phải biết rằng ngài phụ thuộc vào con. Con biết rằng không có ngài con không thể

tồn tại được, nhưng xin để con nhắc ngài rằng không có con thì ngài cũng không thể hiện hữu được."

Làm sao Thượng đế có thể có đó mà không có *bạn*? - không thể được.

Các nhà khoa học nói rằng cây cỏ, cây cối, toàn bộ thực vật trên trái đất, đều phụ thuộc vào mặt trời, không có mặt trời, chúng không thể hiện hữu. Nhưng bây giờ họ đã bắt đầu hoài nghi rằng ý tưởng này về lưu thông một chiều phải sai ở đâu đó, bởi vì trong cuộc sống bao giờ cũng là lưu thông hai chiều, chưa bao giờ là lưu thông một chiều. Nếu cây cỏ phụ thuộc vào mặt trời, bằng cách nào đó mặt trời phải phụ thuộc vào cây cỏ, bởi vì đây là việc cho và nhận lẫn nhau. Họ đã bắt đầu hoài nghi, và chẳng chóng thì chầy họ sẽ phát hiện ra cách mặt trời phụ thuộc vào cây cỏ.

Mọi thứ đều phụ thuộc vào mọi thứ khác. Bạn cảm thấy hạnh phúc khi bạn nhìn vào một đoá hoa, bông hồng - hạnh phúc của bạn được tạo ra bởi hoa hồng. Bây giờ các nhà khoa học đã chứng minh rằng khi bạn hạnh phúc thì hoa hồng cũng cảm thấy hạnh phúc. Nó phụ thuộc vào bạn, nó chờ đợi bạn tới và nếu bạn không tới thì nó cũng giống hết người yêu, cảm thấy rất buồn. Không, đây là một sự kiện khoa học chứ không phải thơ ca. Bây giờ điều đó đã được chứng minh hoàn toàn rằng khi một người yêu tới một bụi hồng thì cả bụi hồng xúc động, mở hội; điều đó phụ thuộc vào bạn. Bây giờ họ nói rằng nếu bạn yêu bụi hồng thì nó sẽ lớn nhanh hơn, nó sẽ tạo ra hoa to hơn bởi vì ai đó có đó để chăm sóc và yêu và nhìn. Và ai đó chờ đợi. Làm sao bụi hồng có thể phản bội bạn được? Nó phải tạo ra đoá hoa lớn hơn. Nếu không ai yêu, và vườn bị quên lãng, và không ai bận tâm, chỉ người hầu tới và tưới nước cho cây cỏ mà không có chăm sóc gì, thế thì bụi hồng đem tới hoa to hơn để

làm gì, cho ai? Thế thì hoa nhỏ cũng đủ; thậm chí không có hoa cũng chẳng hại gì. Ra hoa cho ai? Nở hoa cho ai? Bụi hồng phụ thuộc vào bạn.

Đừng bao giờ đi qua cây mà không nói lời chào trong tim bạn; đừng bao giờ đi qua cây mà không nhìn vào nó với chăm nom và quan tâm sâu sắc. Điều đó chẳng tốn phí gì. Và nhớ: nếu bạn có thể làm cho cây hạnh phúc, cây sẽ làm cho bạn hạnh phúc. Bạn có thể thử thực nghiệm này, nó là đơn giản - chẳng cần gì tới những dụng cụ thí nghiệm to lớn cho nó. Đây đơn giản chỉ là một thực nghiệm. Bạn chọn một cây, một cây trong vườn nhà bạn hay trong vườn cây công cộng. Tới cây đó hàng ngày, nói với nó, trở nên thân thiết.

Khó thuyết phục cây bởi vì con người đã đối xử với cây tôi tệ tới mức chúng đã trở nên sợ hãi tất cả con người. Khoảnh khắc bạn đi vào tất cả các cây đều nói: Con người đang tới kia - con vật nguy hiểm nhất trên trái đất. Nó có thể gây hại chẳng có nguyên nhân gì. Không con vật nào làm điều đó. Nếu con bò đói, nó sẽ ăn cỏ, nhưng con người có thể đơn giản ngồi và cứ bứt cỏ, chẳng có lí do nào cả. Người đó không đói, người đó không định ăn nó. Tại sao bạn bứt nó? Tại sao bạn phá huỷ nó? Tính phá huỷ bên trong của tâm trí, tâm trí phá huỷ bên trong, mang tính phá huỷ. Bạn đi qua cây, bạn bẻ cành nó - và thế rồi bạn quẳng cành đi. Bạn có hoàn toàn ngủ không đấy? Nếu bạn cần lấy làm thức ăn... thế thì nữa... Toàn bộ truyền thống trong mọi xã hội nguyên thuỷ, các tri thức truyền thống cổ ở Mexico, trong các bộ tộc thổ dân ở Ấn Độ, ở Thái Lan, ở nhiều nước, đều nói: Đi tới cây. Nếu bạn cần điều gì đó, xin cây. Nếu bạn cần vài cái lá, nắm cái lá cho việc tôn thờ của mình, xin cây, xin phép, rồi bứt lá một cách cẩn thận hết sức. Đừng làm đau cây. Thế thì cây bao giờ cũng sẵn sàng cho và sẽ không có cảm giác đau để lại sau. Và cảm ơn cây: Cây đã cho tôi nắm cái lá khi tôi

cần tới chúng. Bất kì khi nào cây cần cái gì đó, đừng xấu hổ, nói với tôi.

Đi ra cây, nói chuyện với cây, chạm vào cây, ôm lấy cây, cảm lấy cây. Chỉ ngồi bên cạnh cây, cứ để cho cây cảm thấy bạn, rằng bạn là người tốt và bạn không trong tâm trạng gây hại. Dần dần tình bạn nảy sinh và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng khi bạn đi tới, đặc tính của cây lập tức thay đổi. Bạn sẽ cảm thấy điều đó. Trên vỏ cây bạn sẽ cảm thấy năng lượng mãnh liệt chuyển động khi bạn tới; khi bạn chạm vào cây, nó hạnh phúc như đứa trẻ, như người yêu; khi bạn ngồi bên cạnh cây, bạn sẽ cảm thấy nhiều điều. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng nếu bạn buồn mà tới cây, và chỉ trong sự hiện diện của cây, nỗi buồn của bạn sẽ biến mất. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu rằng bạn mang tính tương thuộc - bạn có thể làm cho cây hạnh phúc và cây có thể làm cho bạn hạnh phúc. Và toàn thể cuộc sống là tương thuộc. Tương thuộc này tôi gọi là Thượng đế, Lão Tử gọi là Đạo - tương thuộc toàn thể này.

Thượng đế không phải là người ngồi ở đâu đó, toàn thể tương thuộc này là Thượng đế, Đạo, *dharma*. Kinh Vedas gọi nó là *rit*, luật. Dù bạn muốn gọi nó là bất kì cái gì, cứ gọi nó, nhưng tương thuộc này là cái toàn thể. Và nếu ở gần tôi bạn có thể học tương thuộc, bạn đã học được tất cả.

Trước hết độc lập của bạn sẽ bị vứt bỏ - điều đó không phải rất khó, bởi vì độc lập bạn cảm thấy đó nặng gánh thế, bạn bao giờ cũng sẵn sàng vứt bỏ gánh nặng đó. Điều đó không phải rất khó. Thế rồi bạn trở thành phụ thuộc. Điều đó có thể khó hơn, bởi vì khi gánh nặng được quẳng vào ai đó khác, bạn cảm thấy tốt, nhẹ gánh, vô trọng lượng. Thế rồi hoảng hốt tới: Nếu người này rời bỏ thế giới này, không còn

nữa trong thân thể, thế thì cái gì sẽ xảy ra? Thế thì bạn sợ hãi, thế thì - kinh hoàng.

Đừng níu bám vào điều đó. Đây là một pha - cũng hết như pha đầu tiên, đây cũng là một pha, đây là mặt đảo ngược của pha đầu. Cố cảm thấy ngày một tương thuộc nhiều hơn.

Tôi đang nói với bạn ở đây. Nếu bạn mà không ở đây và ai đó khác ở đây, nếu thậm chí một người khác mà ở đây, tôi sẽ không nói cùng một điều. Điều đó là không thể được, bởi vì tôi không có tâm trí để nói. Tôi đơn giản đáp ứng với bạn. Bạn tạo ra tình huống, bạn ở đây - và tôi nói. Nếu ai đó không hiện diện ở đây hôm nay mà đã từng hiện diện thì tôi sẽ không nói cùng điều. Điều đó sẽ là không thể được, bởi vì sự hiện diện của người đó sẽ tạo ra một tình huống khác. Tôi không nói từ tâm trí, tôi đang nói với bạn. Và tôi không nói từ tâm trí, bởi vì khi bạn nói từ tâm trí thì bạn không bận tâm ai có đó, bạn có điều gì đó để nói và bạn nói chúng.

Tôi có một thầy giáo, ông ấy thực sự là một triết gia. Và ông ấy là người khủng - như mọi triết gia đều thế - đến mức trong nhiều năm chẳng ai tham gia vào chủ đề của ông ấy. Ông ấy là người lập dị và không thể nào cho qua được chủ đề của ông ấy bởi vì ông ấy hoặc đưa ra một trăm phần trăm hoặc ông ấy sẽ cho số không. Không có nửa đường cho ông ấy - hoặc có hoặc không. Ông ấy hoàn toàn là người theo Aristote. "Hoặc anh đúng hoặc anh sai," ông ấy hay nói, "không có gì ở giữa." Cho nên sinh viên sợ lắm. Nhưng tôi thích con người này. Ông ấy thực đáng quan sát, và chỉ có một cách quan sát ông ấy: tham gia vào chủ đề của ông ấy. Cho nên tôi là sinh viên duy nhất.

Và đây là cách thức của ông ấy - ngày đầu tiên ông ấy bảo tôi, "Nhớ đấy, tôi có thể bắt đầu vào lúc chuông của

trường đại học nhưng tôi không thể nào dừng được. Chừng nào mà tôi chưa kết thúc bất kì điều gì tôi đang nói thì tôi không thể dừng được. Cho nên thời gian học sẽ bắt đầu với tiếng chuông, nhưng chúng sẽ không bao giờ dừng với tiếng chuông. Đôi khi tôi sẽ nói chỉ hai mươi phút rồi kết thúc, đôi khi tôi nói hai hay ba tiếng. Cho nên nếu anh cảm thấy rất chán hay ngán, hay nếu anh muốn đi tắm hay làm cái gì đó thì anh có thể đi, nhưng đừng có quấy rầy tôi." Và tôi là sinh viên duy nhất! "Anh có thể đi và anh có thể tới, nhưng đi và tới theo cách mà tôi không bị quấy rầy; tôi sẽ tiếp tục."

Ngày đầu tiên tôi thử. Tôi tò mò để xem liệu ông ấy có thực làm điều đó hay không. Ông ấy ngụ ý điều đó chẳng? Ông ấy ngụ ý điều đó. Khi tôi rời khỏi phòng, ông ấy vẫn tiếp tục, khi tôi trở lại ông ấy vẫn tiếp tục.

Trong hai năm tôi ở cùng ông ấy. Đôi khi tôi đi hàng giờ, bởi vì tôi có thói quen ngủ. Sau mười một giờ ba mươi thì khó cho tôi mà không ngủ, cho nên đến mười một giờ ba mươi tôi sẽ về phòng kí túc xá của mình và tôi sẽ ngủ một giấc một tiếng, thế rồi tôi sẽ quay và ông ấy vẫn cứ nói. Ông ấy đã hoàn toàn điên. Ông ấy mới thực là một triết gia.

Nhưng tôi không nói với bạn theo cách đó. Tôi không phải là triết gia chút nào. Tôi đang nói với *bạn*: đây là sự tương - thuộc. Bất kì điều gì tôi nói, bạn đều có trách nhiệm cho nó cũng nhiều như tôi có trách nhiệm, bởi vì bạn gọi ra nó. Bạn và tôi, đây chỉ là các cực đối lập. Cái gì đó giữa chúng ta được tạo ra, đó là điều đang xảy ra. Khi tôi nói với bạn, đây không phải là tôi đang nói với bạn đâu, không phải là bạn đang nghe tôi đâu; chúng ta đang nói cho chúng ta đấy. Chúng ta đang nói cho chúng ta đấy - đây là sự tương thuộc.

Bạn đang nói qua tôi, tôi đang nghe qua bạn - đây là sự tương thuộc.

Bạn đã vứt bỏ độc lập, bây giờ vứt bỏ nốt phụ thuộc nữa - trở thành tương thuộc. Và điều này là việc học ở đây, để cho sự tương thuộc của bạn lan tỏa ra toàn bộ sự tồn tại - cảm thấy sự tương thuộc ở mọi nơi. Và bạn hiện hữu! - đó là thực tại. Phụ thuộc là giả; độc lập là giả; chỉ tương thuộc mới là thật, chỉ Thượng đế mới là đúng. Thượng đế là sự tương thuộc.

Câu hỏi thứ tư:

Theo thầy, đàn bà gần với cái toàn thể hơn đàn ông. Thế thì làm sao ít đàn bà đạt tới chứng ngộ thế?

Cũng không ít đến thế đâu. Đích xác cùng số đàn bà đạt tới chứng ngộ như đàn ông, nhưng họ đã không làm ồn ào về điều đó nhiều như đàn ông - có vậy thôi. Họ không quảng cáo điều đó nhiều như đàn ông. Họ tận hưởng điều đó. Đó là cách thức của đàn bà, hiện hữu nữ tính.

Đàn ông thích nói về chứng ngộ của mình hơn bản thân việc chứng ngộ. Anh ta quan tâm tới bao nhiêu người đã đi tới biết rằng anh ta đã trở nên chứng ngộ. Đàn bà không lo nghĩ. Họ không lo nghĩ chút nào. Nếu điều đó xảy ra, họ tận hưởng nó, họ nuôi dưỡng nó sâu bên dưới. Nó trở thành việc mang thai. Họ sống với nó; họ không nói về nó. Đó là lí do

tại sao bạn không biết nhiều cái tên. Chỉ vài cái tên là được biết và đây là những đàn bà có phẩm chất của đàn ông trong mình, đó là lí do tại sao bạn biết. Bằng không thì bạn sẽ không biết họ.

Tại Kashmir có một người đàn bà có tên Lalla. Tại Kashmir họ có câu ngạn ngữ: Chúng tôi chỉ biết tới hai cái tên - Allah và Lalla. Lalla là một người đàn bà hiếm hoi, vị phật, nhưng bà ấy phải đã không rất nữ tính; bà ấy phải có nhiều chút xíu tâm trí nam tính hơn tâm trí nữ tính. Bà ấy đã sống toàn bộ cuộc sống của mình ở trần. Bà ấy là người đàn bà duy nhất trên thế giới đã làm điều đó. Nhiều đàn ông đã sống ở trần: Mahavira, Diogenes, tất cả các *tirthankaras* của Jaina, và hàng nghìn người khác, nhưng chỉ một phụ nữ. Điều đó có vẻ rất không nữ tính, bởi vì chính bản chất của tâm trí nữ tính là che giấu, không biểu lộ - che giấu trong cái hang bên trong. Lalla được biết tới là người đàn bà chứng ngộ; vài phụ nữ khác cũng được biết tới là chứng ngộ.

Một phụ nữ, Maitreyi, được biết tới trong những ngày của Upanishads, nhưng bà ấy phải đã là một kiểu rất nam tính.

Tương truyền rằng vua Janak đã triệu tập một cuộc tranh luận lớn trong số tất cả những người có học của vương quốc mình để quyết định về câu hỏi tối thượng: Thực tại là gì? Nó sẽ là một cuộc thảo luận lớn và tất cả mọi người có học, tất cả mọi bác học của đất nước đều tụ hội lại. Và sẽ có một giải thưởng lớn cho người thắng cuộc - một nghìn con bò, những con tốt nhất của đất nước, với sừng bọc vàng, với đồ châu báu đeo quanh cổ chúng. Chúng đang đứng đó bên ngoài cung điện - một nghìn con bò. Bất kì ai chiến thắng cuộc tranh luận đều sẽ được số bò này.

Yagnavalkya tới - một trong những người đàn ông có học vĩ đại của thời đó - và vào lúc đó ông ấy phải chưa chứng ngộ, về sau ông ấy mới trở thành hiền nhân chứng ngộ. Ông ấy tới với các đệ tử của mình - ông ấy là một thầy giáo lớn - và ông ấy kiêu ngạo, như mọi học giả đến mức ông ấy bảo đệ tử của mình, "Các con lấy những con bò này đi. Ta sẽ quyết định vấn đề sau, nhưng trước hết các con lấy những con bò này đi bởi vì trời quá nóng và bò đang phải chịu nóng." Ông ta phải rất kiêu căng - chắc chắn thế.

Chỉ người dốt nát mới chắc chắn như vậy. Người trí huệ bao giờ cũng ngần ngại bởi vì vấn đề bao la thế - và làm sao quyết định được bản chất tối thượng của thực tại? Ai có thể quyết định được nó?

Tất cả các học giả khác đều thấy bực mình nhưng họ không thể nói được điều gì bởi vì họ biết rằng họ không thể đánh bại con người này bằng lập luận. Trong biện luận ông ấy là siêu phàm. Và ông ấy biện minh, và ông ấy đánh bại tất cả.

Nhưng một phụ nữ ngồi đó; bà ấy là người phụ nữ duy nhất, và bà ấy chẳng nói gì. Bà ấy là Maitreyi. Và thế rồi bà ấy đứng dậy vào lúc cuối, khi cuộc tranh cãi gần như đã chấm dứt và ông ta đang sắp được công bố là người chiến thắng. Bà ấy nói, "Đợi đây. Ta phải hỏi vài câu hỏi." Và bà ấy hỏi những câu hỏi đơn giản; nhưng trong thực tế những câu hỏi đơn giản không thể được trả lời.

Bà ấy hỏi, "Đất này dựa lên cái gì? Ai đỡ cho đất này?"

Truyền thống Ấn Độ cổ nói đất được tám con voi đỡ, những con voi trắng to lớn. Cho nên Yagnavalkya đã lập truyền thống cổ đó, rằng đất được tám con voi đỡ: "Bà có hoàn toàn vô học vẫn không, bà không biết tới cả điều này nữa sao?"

Người phụ nữ này hỏi, "Thế thì những con voi này dựa trên ai?"

Bây giờ Yagnavalkya nghi ngờ có rắc rối. Cho nên ông ấy nói, "Dựa vào Brahma, vào Thượng đế." Và ông ấy nghĩ rằng bây giờ bà ấy phải dừng.

Nhưng bà ấy nói, "Tôi muốn hỏi Thượng đế của ông dựa vào ai, dựa vào cái gì?"

Yagnavalkya trở nên giận dữ, và ông ấy nói "Cái bà này! Dừng ngay! Bằng không thì đầu bà sẽ rơi đấy. Bà sẽ bị giết!"

Người phụ nữ này về sau đã trở nên chứng ngộ. Nhưng bà ấy phải đã là một kiểu rất đàn ông. Bà ấy biện minh và thậm chí đẩy Yagnavalkya vào rắc rối và trong thực tế bà ấy vẫn còn im lặng nhưng bà ấy không thất bại - bất kì ai cũng có thể thấy điều đó. Trong thực tế Yagnavalkya đã bị thất bại. Nếu như tôi mà là giám khảo, thì bà ấy đã thắng và bỏ đáng đã phải được trao cho bà ấy. Bởi vì đây không phải là biện luận, việc nói rằng đầu bạn sẽ bị rơi. Đây không phải là biện luận. Giận dữ không là biện luận, bạo hành không là biện luận; theo cách này bạn có thể tìm ai đó im lặng nhưng bạn đã không thắng được cuộc tranh luận.

Người phụ nữ này đã trở nên chứng ngộ nhưng bà ấy phải đã là một kiểu đàn ông. Bằng không thì không phụ nữ nào bận tâm tới tranh luận về những điều như vậy.

Có lần tôi hỏi Mulla Nasruddin, "Mọi sự xảy ra giữa anh và vợ anh thế nào? Tôi chưa bao giờ thấy bất kì biện luận nào cả."

Anh ta nói, "Ngày đầu tiên chúng tôi đã quyết định một điều và chúng tôi đã tuân theo nó cho nên mọi sự đều diễn ra rất rất tốt."

Tôi nói, "Anh nói cho tôi, bởi vì nhiều người tới tôi hỏi xin lời khuyên về các vấn đề, cho nên tôi có thể gợi ý điều đó cho họ."

Anh ta nói, "Đấy là luật đơn giản. Chúng tôi đã quyết định rằng về những câu hỏi tối thượng, câu hỏi cuối cùng, những vấn đề lớn, thì lời khuyên của tôi sẽ là cuối cùng. Còn trên những việc nhỏ mọn, việc lật vật, thì lời khuyên của cô ấy sẽ là cuối cùng."

Thế là tôi nói, "Đây là một quyết định rất tốt. Thế thì vấn đề gì anh gọi là lật vật và vấn đề gì anh gọi là lớn lao?"

Anh ta nói, "Chẳng hạn, chúng tôi nên đi xem phim gì, chúng tôi nên ăn kiểu thức ăn gì, chúng tôi nên đến nhà hàng nào, chúng tôi nên gửi con tới đâu, tới trường cao đẳng nào hay đại học nào, nên trao cho chúng kiểu giáo dục nào, nên mua kiểu quần áo nào, kiểu nhà và ô tô nào - những cái này đều là điều lật vật. Cô ấy quyết định."

Thế là tôi hỏi, "Thế thì những vấn đề lớn lao là gì?"

Anh ta nói, "Liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Những vấn đề lớn thì tôi quyết định!"

Đàn bà thực sự chẳng bao giờ quan tâm tới những vấn đề lớn lao bởi vì họ biết sâu bên dưới chúng là ngu xuẩn. Bạn có thể quyết định liệu Thượng đế có tồn tại hay không, hay bao nhiêu thiên thần có thể nhảy múa trên đầu ghim - bạn có thể quyết định.

Và Nasruddin bảo tôi, "Việc thu xếp này đã tốt đến mức không một sự tranh biện nào nảy sinh - tôi bao giờ cũng

quyết định những vấn đề lớn lao, cô ấy bao giờ cũng quyết định những vấn đề nhỏ bé. Và mọi sự diễn ra trôi chảy."

Dần dần mọi người chồng đều đi tới biết rằng mình được tự do chỉ để quyết định các vấn đề siêu hình - thế giới khác. Không đàn bà nào quan tâm tới việc viết kinh sách. Họ chưa bao giờ viết ra cái gì. Nhưng điều đó không có nghĩa là đàn bà đã không trở nên chứng ngộ - cùng số lượng người chứng ngộ là như nhau. Cuộc sống tuân theo một tỉ lệ. Nó phải là như vậy, bằng không thì quân bình sẽ bị mất. Cuộc sống hoàn toàn tuân theo một tỉ lệ.

Tôi muốn bảo bạn một điều; có thể điều đó sẽ gợi ý ra cái gì đó cho bạn. Cứ một trăm con gái, thì có một trăm mười lăm con trai được sinh ra. Và điều này đã là vấn đề cho các nhà sinh học. Sao điều này xảy ra? Bao giờ cũng vậy - với một trăm con gái thì một trăm mười lăm con trai được sinh ra, và đến tuổi hôn nhân mười lăm con trai đã chết đi. Cho nên tỉ lệ vẫn còn như nhau, bởi vì con trai yếu hơn con gái và nhiều con gái sống sót hơn. Cho nên tự nhiên có sự quân bình: từ ngay ban đầu đã có thêm mười lăm con trai, dự phòng, bởi vì chúng sẽ chết. Vào lúc mùa hôn nhân tới, một trăm con gái sẽ có đó, và nếu chỉ một trăm con trai được sinh ra thế thì chỉ tám mươi nhăm con trai là còn lại, và hai mươi con gái sẽ bị bỏ lại không có chồng. Điều đó không phải là sự sắp xếp tốt.

Một trăm mười lăm con trai được sinh ra để cho vào lúc tuổi hôn nhân tới thì con số là như nhau. Điều này không thể nào được giải quyết - cách thức tự nhiên thu xếp điều này, bằng phương pháp nào, làm sao ra tỉ lệ này.

Và thế rồi, trong hai cuộc chiến tranh thế giới một vấn đề khác nảy sinh, bởi vì trong chiến tranh tỉ lệ này trở nên rất

không tỉ lệ. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất và sau mọi cuộc chiến tranh thì nhiều trẻ con lại được sinh ra hơn. Điều đó nữa cũng là cái gì đó. Trong chiến tranh nhiều người chết; ngay lập tức tự nhiên phải làm việc thu xếp. Một lực không biết nào đó, một lực vô ý thức nào đó cứ làm việc. Sau chiến tranh nhiều trẻ con được sinh ra, nhưng điều đó nữa cũng không khó hiểu bởi vì điều đó có thể được giải thích theo cách khác - có thể lính tráng trở về nhà rất thèm khát dục và họ làm tình nhiều hơn. Đây có thể là nguyên nhân cho điều đó. Nếu đây là điều duy nhất, thì điều đó có thể đã được giải thích - nhưng nhiều con trai hơn được sinh ra, và ít con gái được sinh ra, bởi vì trong chiến tranh đàn ông chết, đàn bà còn lại. Nhiều đàn ông chết trong chiến tranh hơn đàn bà, bởi vì tất cả lính tráng đều là đàn ông, cho nên tỉ lệ thông thường về một trăm so với một trăm mười lăm thay đổi đi. Với một trăm con gái gần ba trăm con trai được sinh ra.

Có quân bình tinh tế ở đâu đó. Trong thực tế, với mỗi đàn ông một đàn bà tồn tại; với mỗi đàn bà một đàn ông tồn tại - họ là bộ phận của một toàn thể. Bất kì khi nào một đàn ông trở nên chứng ngộ, thì một đàn bà cũng phải trở nên chứng ngộ. Bởi vì một đàn ông được giải phóng khỏi sự tồn tại, bây giờ người đó sẽ không quay lại; người đó sẽ không còn đi vào bụng mẹ, vào thế giới nữa. Tại đâu đó một đàn bà phải được thoát khỏi tù túng. Cho nên đây là hiểu biết của tôi: cùng số đàn ông và đàn bà, cùng số lượng, đã trở nên chứng ngộ, nhưng đàn bà không được biết tới bởi vì họ không làm ồn ào về điều đó. Họ tận hưởng nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Thầy bao giờ cũng nói đợi và thấy. Đợi, tôi có thể hiểu được. Nhưng làm sao để thấy?

Bạn không cần phải lo nghĩ về điều đó. Bạn đơn giản chờ đợi và việc thấy sẽ tới với bạn. Không cần lo nghĩ về nó. Chờ đợi cho bạn sự sáng suốt. Khi tôi nói, "Đợi và thấy" tôi không ngụ ý rằng bạn phải làm cả hai. Tôi đơn giản nói đợi và bạn sẽ thấy. Trong thực tế, chờ đợi và việc thấy sẽ tới với bạn.

Chờ đợi tạo ra việc thấy. Kiên nhẫn tạo ra khả năng. Kiên nhẫn tuyệt đối tạo ra khả năng tuyệt đối để thấy. Trong tâm trí căng thẳng, nóng vội, mắt bị khép kín, đầy khói - chúng không thể thấy được. Khi bạn im lặng chờ đợi, dần dần mây biến mất khỏi mắt, bởi vì chúng do nóng vội tạo ra. Khi bạn kiên nhẫn chờ đợi, chúng biến mất. Tâm nhìn trở nên rõ ràng, sáng tỏ được đạt tới. Bạn có thể thấy. Đợi và thấy - khi tôi nói điều này tôi không ngụ ý rằng bạn phải làm cả hai, tôi ngụ ý đợi, và bạn sẽ thấy. Việc thấy sẽ tự nó tới, theo cách của nó. Bạn đơn giản đợi. Bạn có hiểu tôi không?

Nếu bạn có thể chờ đợi, điều đó nghĩa là bạn đã vứt bỏ được tâm trí đạt tới, tâm trí thành đạt; bạn đã vứt bỏ được tâm trí ham muốn. Chỉ thế thì bạn mới có thể chờ đợi được. Chờ đợi có nghĩa là bây giờ bạn ở đây và bây giờ, khoảnh khắc này là đủ, khoảnh khắc này là tất cả - và bỗng nhiên mắt sáng tỏ. Không đám mây nào lang thang trong mắt - không khói. Ngọn lửa cháy sáng mà không khói. Và bạn thấy.

5

Nguy hiểm của thành công quá mức

*Về nguy hiểm của thành công quá mức
Giương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc.
Mài kiếm sắc bén,
Không bén được lâu.
Vàng ngọc đầy nhà,
Khó mà giữ lâu.
Giàu sang mà kiêu,
Tự vời họa ưu.
Nên việc, lui thân,
Đó là đạo trời.
Về nguy hiểm của thành công quá mức*

Logic đi tới chính cực đoan - cuộc sống thì không bao giờ. Đó là cách logic bỏ lỡ cuộc sống. Logic có khuynh hướng đạt tới kết luận - cuộc sống không bao giờ kết luận.

Cuộc sống không có kết luận. Nó cứ tiếp diễn mãi mà không có kết luận nào; nó không có bất kì cái bắt đầu và cái kết thúc nào, nó bao giờ cũng ở giữa, nó bao giờ cũng trong hiện tại, nó là quá trình tiếp diễn. Đó là cách tâm trí logic dần trở nên chết; đó là cách logic trở thành sự suy sụp của riêng nó. Đừng kết luận. Sống mà không kết luận. Đó là cách duy nhất để sống bởi vì chỉ thế thì bạn mới sống ở giữa và chỗ giữa là quân bình.

Cuộc sống là quân bình giữa các cái đối lập, nó không bao giờ đi tới chất dứt. Quân bình tiếp diễn mãi, nó là vĩnh hằng. Con người của hiểu biết chưa bao giờ đi tới bất kì kết luận nào, người đó không thể thế được. Khi bản thân cuộc sống là không kết luận, làm sao người trí huệ có thể mang tính kết luận được? Nếu bạn hỏi Lão Tử về bất kì câu trả lời mang tính kết luận nào, ông ấy sẽ cười to. Ông ấy sẽ nói bạn ngu. Ông ấy sống theo cuộc sống, và điều lưu ý cơ sở nhất, nếu bạn sống theo cuộc sống, là quân bình. Đừng bao giờ đi tới một cực; thế thì bạn sẽ làm mất quân bình.

Tôi đã từng nghe:

Có lần chuyện xảy ra là một nhà vua vĩ đại phải quyết định điều gì đó ngược với trái tim mình. Hai trong các quan thượng thư của ông ấy đã phạm tội nào đó mà ông ấy thì yêu các quan thượng thư này lắm. Cho dù họ có phạm tội thì ông ấy vẫn muốn tha cho họ, tình yêu của ông ấy với họ đạt tới mức đó. Nhưng điều đó đi ngược lại luật pháp của đất nước, và điều đó sẽ là một tiền lệ không tốt. Cho nên họ phải bị

trừng phạt. Và luật của đất nước nói rằng với tội như vậy thì cách trừng phạt duy nhất là cái chết. Vậy phải làm gì đây?

Điều đó rất khó, cho nên ông ấy đã tìm một lối thoát. Ông ấy nói, "Họ phải bị tử hình, nhưng ta sẽ cho họ một cơ hội sống nữa. Giữa hai ngọn đồi này một chiếc dây sẽ được chăng qua. Nếu họ có thể bước qua trên nó và vẫn sống, thế thì ta sẽ tha cho họ."

Điều đó gần như là không thể được. Điều đó là không thể được bởi vì họ chưa bao giờ bước trên bất kì dây nào cả, một mình bước trên một cái dây chằng giữa hai ngọn đồi trên một thung lũng lớn - cái chết ở mọi nơi. Và bước đi trên dây là một nghệ thuật lớn, người ta phải học nó, đây là một bộ môn lớn. Họ thậm chí trong các kiếp sống của mình cũng chưa từng mơ rằng họ sẽ trở thành người đi trên dây.

Một trong hai người không thể nào ngủ được. Cả đêm người đó cầu nguyện Thượng đế giúp mình. Người đó không thể nào uống được trà vào buổi sáng. Người đó tới chỗ mà hiện tượng này sắp xảy ra; cả thủ đô đã tụ tập.

Người kia, biết rõ rằng mình chẳng biết gì về việc đi trên dây cả, rằng chẳng cái gì có thể được làm và gần như chắc chắn rằng mình sắp sửa chết, cho nên tại sao không ngủ ngon? - ông ta ngủ. Buổi sáng ông ta vẫn uống trà như thường lệ. Ông ta đi dạo nhàn nhã, đi tới chỗ đó. Người kia thì run rẩy, phát sốt, nhưng ông này lại yên tĩnh và bình thản vẫn biết rõ rằng cái chết sắp xảy ra - và khi nó là chắc chắn thì sao phải bận tâm? Chết cho bình thản.

Ông ấy bắt đầu bước lên dây, và điều kì diệu của những điều kì diệu - ông ấy đã bước đi!

Không ai có thể tin được vào điều đó! Thậm chí người đi trên dây tới xem - thậm chí họ cũng không thể nào tin được

vào điều đó. Điều đó là khó ngay cả cho họ - khoảng cách quá lớn và nguy hiểm quá nhiều. Một bước sai, một chút ít nghiêng hơi nhiều sang trái hay sang phải... và bạn đi đời; một chút ít mất cân bằng và cái chết đang đợi tại từng bước. Nhưng người đó đã bước qua và người đó bước nhàn nhã thế, nhàn nhã hết như người đó đi dạo buổi sáng vậy. Người đó đạt tới ngọn đồi kia.

Người thứ nhất run rẩy, vã mồ hôi. Ông ta hét lên từ chỗ mình cho người kia, "Nói cho tôi cách ông bước đi, để cho tôi cũng có thể bước được!"

Người kia hét : "Khó đấy, bởi vì tôi không biết cách. Tôi chỉ biết một điều - đây là cách tôi đã bước đi trong cả đời mình. Tôi không phải là người đi trên dây, nhưng bây giờ tôi biết tôi là người đi trên dây, bởi vì đây là cách tôi đã sống cả đời mình - quân bình, không bao giờ đi sang cực đoan. Hay nếu tôi nghiêng về bên trái thì ngay lập tức tôi làm cân bằng nó bằng việc nghiêng sang phải. Tôi không làm bất kì điều gì khác. Nhưng điều này sẽ không ích gì cho ông bởi vì đây không phải là cái gì đó ông có thể học một cách bất thần. Nếu ông sống theo cách này thì sự thành thạo về nó sẽ tới với ông."

Nhớ lấy từ "thành thạo." Tôi nhấn mạnh vào nó. Tôn giáo là sự thành thạo, nó không phải là khoa học. Bằng không thì nó có thể được dạy rất dễ dàng, nó có thể được giải thích rất dễ dàng. Nó có thể được lí thuyết hoá, sẽ không có rắc rối gì về nó cả.

Ngay cả vấn đề lớn lao nhất trong khoa học cũng có thể được giải quyết - nếu không phải hôm nay thì ngày mai, nhưng nó sẽ được giải thích qua trí tuệ, qua nỗ lực trí tuệ. Và một ngày nào đó, khi nó được giải quyết, thì nó không chỉ

được giải quyết cho người đã giải quyết nó, mà nó được giải quyết cho mọi người.

Einstein đã giải quyết bí ẩn của tương đối. Bây giờ không có nhu cầu cho bất kì ai khác để giải quyết nó, nó đã được giải quyết cho tất cả mọi người. Bạn chỉ phải hiểu nó, có vậy thôi. Bạn không cần đi vào trong nỗ lực bao la để giải quyết nó. Nó đã được giải quyết. Khoa học là một hiện tượng công cộng: một người giải quyết cái gì đó; thế thì nó được giải quyết cho mọi người; một người phát minh ra cái gì đó, nó là được phát minh cho tất cả mọi người. Nó là hiện tượng đại chúng.

Trong tôn giáo hàng nghìn Lão Tử có thể đã xuất hiện, nhưng chẳng cái gì được giải quyết cả. Bạn phải biết đi biết nó theo cách riêng của mình. Nó không phải là khoa học. Khoa học có thể tạo ra kinh sách, lí thuyết, nhưng tôn giáo không thể tạo ra kinh sách và lí thuyết được. Nó là kinh nghiệm sống. Bạn không thể thu nó về một lí thuyết, nó quá tinh tế, quá tinh vi đến mức không thể làm được điều đó. Lí thuyết là rất thô thiển, sần sùi; kinh nghiệm là rất tinh tế. Liệu bất kì người đi trên dây nào có thể tạo ra một lí thuyết về việc đi trên dây không và chỉ bởi việc hiểu lí thuyết đó...? Bạn có thể hiểu lí thuyết một cách hoàn hảo, bạn có thể được kiểm tra và bạn có thể thu được một trăm phần trăm điểm. Nhưng bạn có nghĩ rằng bạn sẽ có khả năng bước đi trên dây chỉ bởi vì bạn đã hiểu nền tảng lí thuyết về nó không? Không, điều đó sẽ chẳng ích gì. Nó không phải là khoa học. Và tôi nói với bạn, nó thậm chí không phải là nghệ thuật nữa - bởi vì nghệ thuật có thể được bắt chước; thành thạo thì không bao giờ có thể được bắt chước. Nghệ thuật là cái gì đó bạn làm bên ngoài mình: bạn vẽ tranh, bạn làm thơ, bạn nhảy múa, bạn làm điều gì đó là thấy được, có thể được bắt chước. Ngay cả Picasso cũng có thể được bắt chước.

Nhưng tôn giáo thì không bao giờ có thể được bắt chước; nó không phải là cái gì đó ở bên ngoài, nó là cái gì đó ở bên trong. Bạn có thể bắt chước một Picasso, một Michelangelo, nhưng làm sao bạn có thể bắt chước một Lão Tử? Bạn cảm thấy cái gì đó có đó nhưng nó là khó nắm bắt. Bạn biết rằng ông ấy biết cái gì đó nhưng bạn không thể chỉ ra nó được, bạn không thể hình dung ra nó được. Nó là sự thành thạo.

Thế thì thành thạo là gì? Thành thạo tới khi bạn làm nhiều nhiều thứ trên con đường - thử và sai, ngã rồi dậy, đi lạc rồi quay lại - hàng nghìn thực nghiệm trong việc sống, và thế rồi bỗng nhiên một ngày nào đó bạn có sự thành thạo về nó. Thành thạo là tinh hoa của nhiều sai sót, lầm lẫn, của thử và sai. Cái gì đó trưởng thành trong bạn, và một khi bạn biết nó thì bạn có thể quên về nó đi, bạn bao giờ cũng có nó. Bạn không cần nhớ nó. Nếu bạn cần nhớ nó, thì nó vẫn chưa là thành thạo, nó là cái gì đó trong tâm trí. Nếu nó là thành thạo thì nó đi vào trong máu, trong xương, trong chính cốt tủy, trong chính sự hiện hữu. Thế thì bạn có thể quên nó.

Một Lão Tử phải không nhớ tới cách mình phải bước, cách mình phải hiện hữu. Điều đó không phải là kỉ luật. Một khi bạn biết, thì bạn biết. Bạn có thể quên, bạn có thể đơn giản vứt bỏ nó khỏi tâm trí. Nhưng bạn sẽ tuân theo nó, bạn sẽ tuân theo nó mà không nghĩ về nó. Thành thạo không phải là khoa học cũng chẳng nghệ thuật, nó là kinh nghiệm đã sống qua. Và đây là nghệ thuật lớn lao nhất hay khoa học lớn lao nhất - khoa học về cuộc sống hay nghệ thuật về cuộc sống.

Bạn phải bước đi trong cuộc sống - và thấy cách mình ngã; bạn phải quan sát bản thân mình - và quan sát cách bạn đi lạc lối. Và tâm trí sẽ cứ khăng khăng đi tới chính cực

đoan. Bất kì khi nào bạn cảm thấy mất quân bình, ngay lập tức làm quân bình nó bằng việc chuyển sang cái đối lập.

Tâm trí hoặc tả khuynh - nó đi sang bên phải, thế thì nó không bao giờ đi sang bên trái; hoặc tâm trí là hữu khuynh - thế thì nó đi sang bên trái và không bao giờ đi sang bên phải. Và tôi đã bắt gặp một hiện tượng rất kì lạ: đôi khi tâm trí trở thành trung dung - vẫn còn ở giữa nhưng cuồng tín về việc ở giữa như những người khác ở bên phải hay bên trái. Con người này cũng không ở giữa bởi vì người ở giữa thì không bao giờ cuồng tín; chỉ những kẻ cực đoan mới cuồng tín, họ níu bám lấy vị trí nào đó. Và chỗ giữa không phải là vị trí, nó là việc thường xuyên thu được quân bình.

Có hiểu đi. Đây là cảm giác có nghĩa nhất mà Đạo có thể cho bạn. Chỗ giữa không phải là trạng thái cố định, nó là chuyển động thường xuyên thay đổi. Cho nên bạn không thể nào ở chỗ giữa giống như người có thể ở bên trái hay bên phải. Bạn không thể nào bám vào chỗ giữa được. Người muốn ở chỗ giữa sẽ thường xuyên phải nghiêng về bên phải và bên trái; đôi khi bạn sẽ thấy người đó là tả khuynh, và đôi khi bạn sẽ thấy... bây giờ, nhìn! - người đó đã trở thành hữu khuynh. Người đó phải bước như người đi trên dây. Chỉ giữa hai cực đoan này, giữ quân bình thường xuyên, liên tục, thì mới là ở giữa.

Chỗ giữa là tình huống sống động, nó không phải là điểm cố định và chết mà bạn đạt tới vĩnh viễn - không. Khoảng khắc nọ sang khoảng khắc kia bạn phải đạt tới nó, cứ đạt đi đạt lại mãi. Quan sát người đi trên dây - đây là một kinh nghiệm.

Trong thời thơ ấu của tôi, bất kì khi nào tôi nghe nói về người đi trên dây - ở bất kì đâu, trong làng tôi hay làng bên cạnh - tôi đều chạy tới và quan sát, bởi vì từ ngay ban đầu tôi

đã cảm thấy rằng người đó biết cái gì đó rất, rất có ý nghĩa cho cuộc sống.

Người đó đang làm gì? Người đó không tĩnh tại ở chỗ giữa, bằng không thì người đó sẽ ngã. Người đó không bao giờ có lấy một khoảnh khắc tĩnh tại. Người đó là động, thường xuyên thay đổi, một luồng, nhưng luồng này có một trung tâm quân bình. Đôi khi người đó chuyển sang trái, đôi khi người đó chuyển sang phải; người đó rất mâu thuẫn, người đó không nhất quán. Nếu bạn yêu cầu nhất quán thì người đó sẽ ngã và chết. Nếu tôi nói, "Bám dính lấy một tình huống, với một vị trí. Nếu bạn là người hữu khuynh, cứ hữu khuynh đi; hay nếu bạn là người tả khuynh, cứ tả khuynh đi; hay nếu bạn chọn chỗ giữa làm vị trí của mình, thế thì ở giữa. Nhưng bạn đang làm gì thế? Bạn thường xuyên chuyển động" - bạn sẽ giết chết người đó. Bất kì vị trí tĩnh tại nào cũng đều giết chết. Tĩnh tại là chết, và chết một cách vô dụng. Tĩnh tại là bỏ lỡ cuộc sống. Không, người đó không thể nào vẫn còn ở chỗ giữa được. Để còn ở chỗ giữa... người đó không thể nào vẫn còn ở chỗ giữa được - để còn ở chỗ giữa người đó phải thường xuyên chuyển động và giữ quân bình. Mọi khoảnh khắc cuộc sống đều thay đổi. Không cái gì tĩnh tại cả.

Heraclitus nói: Bạn không thể bước hai lần vào cùng một dòng sông. Vào lúc bạn sắp bước vào dòng sông lần thứ hai, thì dòng sông đã thay đổi rồi. Và không chỉ dòng sông đã thay đổi, bạn đã thay đổi. Làm sao bạn có thể bước hai lần vào dòng sông được? Sông không còn như cũ mà bạn cũng chẳng còn như cũ. Chẳng cái gì còn như cũ cả. Tính như cũ là ảo tưởng. Luồng chảy là thực tại. Trong một thế giới thay đổi như vậy, trong một thế giới sống động như vậy, rung động cùng cuộc sống, nếu bạn níu bám lấy một vị trí thì bạn là chết, bạn đang tìm kiếm tự tử.

Đó là lí do tại sao những người đã đạt tới và kết luận thì đều chết cả. Nếu bạn đã kết luận rằng bạn là người Hindu thì bạn là chết. Nếu bạn đã kết luận rằng bạn là người Mô ha mét giáo thì bạn là chết. Bởi vì đôi khi người Hindu cần nghiêng về người Mô ha mét giáo để thu lấy quân bình, và đôi khi người Mô ha mét giáo cần là người Hindu để thu lấy quân bình.

Quân bình là cuộc sống. Nếu bạn đã quyết định rằng bạn là người cộng sản thì bạn là chết. Để còn sống động thì ngay cả người cộng sản cũng cần nghiêng về tư bản và người tư bản cần nghiêng về người cộng sản. Cuộc sống không được sắc nét như suy nghĩ. Suy nghĩ là rất tuyến tính, cuộc sống mang tính điên khùng.

Tôi đã nghe một giai thoại, không do người theo Đạo giáo viết ra mà giai thoại này vẫn mang tính Đạo giáo - dù vô tình hay hữu ý, người này đang mang Đạo vào trong nó. Đó là giai thoại Đức.

Có lần chuyện xảy ra: một con gà con đậu trong chuồng gà, hoàn toàn giống như phật, không mấy may lo nghĩ về thế giới. Thế rồi bỗng nhiên một người xuất hiện. Nó trở nên sợ hãi; nó chạy mất. Khi nó quay lại thì người này đã đi rồi nhưng vẫn còn vài hạt ngô ở ngay trước chuồng gà. Nó bắt đầu nghiên ngẫm, suy nghĩ. Một sự tò mò khoa học nảy ra trong đầu nó. Những hạt ngô này từ đâu tới?

Thế rồi ngày hôm sau người đó lại xuất hiện. Nó lại chạy mất, quay lại. Người này đã đi, nhưng hạt ngô có đó. Chắc chắn có mối quan hệ nào đó giữa người này và hạt ngô. Nhưng vẫn còn quá sớm cho một nhà tư tưởng khoa học đi tới kết luận. Nó đã không muốn dính líu vào một lí thuyết sớm thế, trong hấp tấp thế. Cho nên nó chờ đợi - nó phải đã

thực sự là một nhà khoa học. Nó chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi và hàng ngày điều đó đều xảy ra.

Thế rồi dần dần lí thuyết trở nên hiện thực hoá trong tâm trí nhỏ bé của nó rằng có mối quan hệ nhân quả: bất kì khi nào người này xuất hiện thì hạt ngô đều xuất hiện. Chín trăm chín mươi chín lần nó đã quan sát. Bây giờ điều đó hoàn toàn chắc chắn - có mối quan hệ nhân quả. Khi người này xuất hiện, thì hạt ngô xuất hiện. Người này là nguyên nhân, hạt ngô là hậu quả.

Chín trăm chín mươi chín lần là đủ. Nó kết luận bây giờ rằng có mối quan hệ tất yếu. Và nó đã chờ đợi và thực nghiệm, theo dõi và quan sát đủ - bây giờ nó có thể nói rằng không có ngoại lệ nào điều đó xảy ra. Cho nên điều đó phải là một qui luật. Nó rất hạnh phúc và chờ đợi người này. Người đó xuất hiện lần thứ một nghìn.

Con gà đi tới người này để cảm ơn lòng tốt của người đó - và cái đầu của nó bị vụn vỡ.

Cuộc sống là giống như thế. Nó không có mối quan hệ nhân quả. Cho dù điều gì đó xuất hiện chín trăm chín mươi chín lần thì cũng chớ có kết luận; lần thứ một nghìn có thể là ngoại lệ.

Và điều này không chỉ là một câu chuyện. Bây giờ trong giới khoa học triết lí về bất định đang nảy sinh và thu được ảnh hưởng. Sau Heisenberg, khoa học không còn chắc chắn như nó đã quen thế trước đây. Bây giờ họ nói mọi thứ đều bất định, và tính chắc chắn chỉ là chắc chắn xấp xỉ - không chắc chắn tuyệt đối. Chín trăm chín mươi chín lần, được - nhưng thế rồi ngoại lệ tới. Ngay cả khoa học cũng bị rung chuyển. Nó phải bị rung chuyển bởi vì nó cũng giải quyết với cuộc sống. Cuộc sống không thể nào bị thu gọn về mối quan hệ nhân quả. Cuộc sống vẫn còn là bí ẩn.

Đề còn ở chỗ giữa, nếu bạn dính lấy chỗ giữa thì bạn sẽ lỡ. Đây là bí ẩn của cuộc sống. Đề còn ở chỗ giữa bạn phải thường xuyên chuyển động sang trái và phải. Chỉ thế thì bạn mới có thể còn lại được, bởi vì chỗ giữa không phải là điểm cố định. Chỗ giữa trong thực tế không phải là cái gì nằm ngoài bạn. Chỗ giữa là cái gì đó bên trong bạn: quân bình, âm nhạc, hài hoà.

Lão Tử nói: Nhận biết về các cực đoan. Đừng đi tới cực đoan, bằng không bạn sẽ thất bại. Mọi thứ ở cực đoan đều đổi sang cái đối lập của nó.

Nếu bạn trong tình yêu và hai mươi bốn giờ một ngày bạn cứ theo người yêu, và bạn đi tới cực điểm, như mọi người yêu vẫn làm, thì mọi thứ sẽ bị phá huỷ. Bạn sẽ tự mình phá huỷ tình yêu, bởi vì nó quá nhiều. Nó trở thành không thể chịu nổi.

Bạn không thể yêu hai mươi bốn giờ một ngày được. Việc yêu hai mươi bốn giờ một ngày cũng giống như một người ăn hai mươi bốn giờ một ngày. Tình yêu là thức ăn. Bạn không nên đi tới cùng cực, bằng không thức ăn có thể trở thành chất độc. Đó là cách mọi sự biến thành cái đối lập của nó. Thức ăn nuôi dưỡng, nhưng ăn quá nhiều và thức ăn trở thành chất độc, nó giết chết. Cái là chất nuôi dưỡng trở thành chất độc và kẻ giết hại. Tình yêu là chất nuôi dưỡng; bạn làm nó quá nhiều, làm nó quá mức, và nó giết hại. Và chỉ hận thù còn lại. Làm bất kì cái gì quá nhiều và bạn sẽ thấy cái đối lập của nó đã xảy ra.

Theo đuổi tiền bạc quá nhiều và đến cuối cùng bạn sẽ thấy bạn là kẻ ăn mày, trống rỗng. Bạn đã bỏ lỡ toàn thể cuộc sống và chính vấn đề của nó. Bạn bỏ lỡ tất cả mọi sự giàu có mà cuộc sống có thể đã trao cho bạn bởi vì bạn theo đuổi giàu sang quá nhiều. Theo đuổi hạnh phúc và đi tới

cùng cực và bạn sẽ là người bất hạnh nhất trên thế giới. Để hạnh phúc người ta không cần theo đuổi hạnh phúc quá nhiều. Đôi khi người ta phải quên nó đi; đôi khi người ta phải thậm chí tận hưởng cái bất hạnh. Để hạnh phúc, tôi đang nói đôi khi người ta phải tận hưởng cả bất hạnh nữa. Điều đó nữa cũng là một phần của cuộc sống - và đẹp. Đây là cách quân bình được duy trì. Nếu bạn cười hai mươi bốn giờ một ngày, tiếng cười của bạn sẽ trở thành loạn thần kinh. Nó sẽ không còn là tiếng cười nữa - bạn sẽ phát điên. Để giữ cho tiếng cười sống động và lành mạnh, nước mắt cũng được cần tới. Bạn không thể cười hai mươi bốn giờ một ngày được.

Quan sát trẻ con, bởi vì chúng là con người thuần khiết và chúng phản ánh mọi thứ tuyệt đối rõ ràng; chúng là tựa tấm gương. Trong các làng, nếu đứa trẻ cười quá nhiều thì người mẹ nói, "Đừng cười nhiều quá, bằng không con sẽ khóc đấy." Có trí huệ nào đó trong nó. Nếu đứa trẻ cười quá nhiều thì nó nhất định khóc. Bạn có thể thấy - nó cười, nó cười, nó cười... và bỗng nhiên nó bắt đầu khóc. Tiếng cười tới cực điểm và trở thành việc khóc.

Bạn không thể hạnh phúc được hai mươi bốn giờ một ngày; bất hạnh là việc thanh thoi. Bạn không thể bất hạnh trong hai mươi bốn giờ được; hạnh phúc là việc thanh thoi. Đây là việc đi trên dây - và con người ngu xuẩn bởi vì con người quá logic.

Bạn sống trong thế giới như một *grihastha*, như một chủ hộ. Thế thì trong hai mươi bốn giờ một ngày bạn sống trong thế giới; thậm chí không tới một giờ trong hai mươi bốn giờ bạn thoát ra khỏi nó - trong thiền, trong cầu nguyện, trong cô lập, một mình, tận hưởng chỉ bản thân mình, không bận tâm tới thế giới và những điều trần gian - không. Thế rồi một

hôm bạn phát chán với nó. Điều này nhất định là như vậy, nó sắp xảy ra: nếu bạn vẫn còn là chủ hộ hai mươi bốn giờ một ngày, một hôm nào đó bạn sẽ phát ngán, bạn đã tới cực điểm. Thế thì bạn từ bỏ và chạy trốn lên Himalayas.

Tôi đã quan sát: những người chạy lên Himalayas đều là những chủ hộ hoàn hảo. Hoàn hảo, tôi nói vậy. Họ đã làm quá nhiều, họ đã làm điều đó quá mức. Và khi bạn làm quá mức, cực đoan kia nhất định được sinh ra. Nó lấy việc báo thù. Một người quá nhiều trong thế giới, chỉ tích lũy của cải, tiền bạc, số dư ngân hàng, bỗng nhiên cảm thấy thất vọng. Người đó cười quá nhiều, bây giờ nước mắt tuôn ra. Người đó trốn đi. Người đó từ bỏ, người đó trở thành một *sannyasin*, đi lên Himalayas, vào hang động. Điều gì đã xảy ra cho con người này? - bạn nghĩ là cách mạng sao? Chẳng có gì giống thế cả. Đây chỉ là hiện tượng tự nhiên - người đó ở quá nhiều trong thế giới, bây giờ người đó phải trở thành chính cái đối lập. Và bây giờ hai mươi bốn giờ một ngày người đó sẽ cố gắng là một *sannyasin* - bây giờ lần nữa cùng cái ngu xuẩn ấy. Một ngày nào đó người ấy nhất định lại đi tới bãi chợ. Hai mươi bốn giờ một ngày người đó đã cố gắng là một chủ hộ - người đó có thể đã không hiện hữu; bây giờ người đó đang làm cùng cái điều ngu xuẩn đó lần nữa, trong hai mươi bốn giờ một ngày người đó đang cố gắng là một *sannyasin*.

Cuộc sống là nhịp điệu. Bạn hít vào, bạn thở ra. Bạn không thể cứ hít vào mãi được, hít vào, hít vào - bạn sẽ chết. Bạn phải hít vào và thở ra, và bạn phải giữ quân bình. Cùng khối lượng hít vào phải đi ra - thế thì bạn mạnh khoẻ. Cuộc sống của thế giới là hít vào còn cuộc sống của một *sannyasin* là thở ra. Chúng cả hai phải cùng nhau.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Thầy đang tạo ra kiểu *sannyasins* gì? Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về điều này. Đây là kiểu tính chất *sannyas* gì? Mọi người đang sống trong nhà họ, họ đang làm việc kinh doanh của mình, họ đi tới văn phòng, làm việc trong xưởng máy, họ có vợ và con. Đây là kiểu tính chất *sannyas* gì? Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về điều đó cả." Vâng bạn chưa bao giờ nghe nói về nó cả. Nhưng đây mới là tính chất *sannyas* duy nhất mà đúng, đây là tính chất *sannyas* mà quân bình. Đây là tính chất *sannyas* duy nhất có sự hài hoà của việc hít vào và thở ra.

Và khả năng lớn nhất của việc đạt tới đỉnh của phúc lạc là có thể chỉ khi hít vào và thở ra là hoàn toàn quân bình. Bạn không nghiêng sang bất kì bên nào quá nhiều - bỗng nhiên bạn vượt ra ngoài cả hai.

Lão Tử nói:

*Giương cung hết mức
Sẽ ước chừng đúng lúc.*

Bởi vì cung sẽ gãy. Dương cung hết mức - nó có thể đã phục vụ bạn lâu nếu bạn có chút ít tỉnh táo. Đừng bao giờ dương cung hết mức bởi vì hết mức bao giờ cũng là chết. Cuộc sống không muốn bất kì cái gì hoàn hảo bởi vì với hoàn hảo thì tiến hoá dừng lại.

Hoàn hảo là chết; bất toàn là sống. Cuộc sống yêu cái bất toàn. Trở thành hoàn hảo và bạn vô dụng - cuộc sống sẽ ném bạn vào trong đống rác, bạn không còn được cần tới nữa. Vẫn còn bất toàn đi, và bạn sẽ sống động và cuộc sống sẽ hỗ trợ cho bạn từ mọi nơi. Đó là lí do tại sao hoàn hảo không phải là mục tiêu cho Lão Tử hay cho tôi - mà là tính toàn bộ.

Bạn có thể toàn bộ mà không hoàn hảo và bạn có thể hoàn hảo mà không toàn bộ. Trong thực tế, bạn chỉ có thể hoàn hảo nếu bạn không toàn bộ, bởi vì hoàn hảo sẽ chọn hoặc bên phải hoặc bên trái; thế thì bạn trở thành một người cực hữu hoàn hảo hay bạn trở thành người cực tả hoàn hảo - hay bạn trở thành người trung dung hoàn hảo. Nhưng hoàn hảo có nghĩa là bạn bị cố định; hoàn hảo nghĩa là bây giờ bạn bị đông cứng, không tuôn chảy. Và hoàn hảo bao giờ cũng bộ phận.

Điều lớn lao nhất của con người là chưa bao giờ hoàn hảo cả, họ là toàn bộ. Toàn bộ có nghĩa là họ có mọi thứ trong mình, nhưng họ không chỉ là tổng số của mọi thứ. Họ còn nhiều hơn là tổng số. Họ có mọi thứ trong mình, và thế thì hài hoà nảy sinh, cái ở ngoài, ngoài mọi thứ mà họ có. Chúng không chỉ là tổng về số học, chúng là tổng số về nghệ thuật. Bài thơ còn nhiều hơn tất cả các từ trong nó - nó phải là như vậy, bằng không thì nó sẽ đơn giản là các từ. Bức tranh còn nhiều hơn tất cả mọi màu sắc trong nó - nó phải như vậy, bằng không thì nó là kiêu tranh gì vậy?

Có lần chuyện xảy ra: một người Mỹ muốn có một bức tranh do Picasso vẽ. Ông ta biết rằng Picasso sẽ đòi giá cao lắm nhưng ông ta có thể trả được, ông ta có đủ. Cho nên họ không định giá trước. Ông ta yêu cầu và Picasso vẽ tranh. Thậm chí người Mỹ này cũng không thể tin nổi rằng với bức tranh nhỏ thế, chỉ một mảnh vải vẽ nhỏ với vài màu sắc trên đó - mà mười nghìn đô la sao?

Người Mỹ nói, "Dường như chút ít quá nhiều, ngay cả đối với tôi. Cái gì có đó trong nó mà đáng giá đến mười nghìn đô la?"

Picasso nói, "Ông thấy cái gì?" Ông ta nói, "Tôi thấy một mảnh vải vẽ và vài màu sắc."

Picasso nói, "Được đấy. Ông trả mười nghìn đô la hay bất kì cái gì ông muốn."

Ông ta nói, "Tôi sẽ trả ông năm nghìn đô la."

Khi ông ta đem năm nghìn đô la tới, Picasso đưa cho ông ấy không phải là bức tranh này mà là một mảnh vải vẽ và vài ống thuốc màu vẽ. Và ông ấy nói, "Ông lấy nó đi. Đây là tất cả những gì ông muốn."

Bức tranh còn nhiều hơn một mảnh vải vẽ, nhiều hơn vài màu vẽ - bởi vì nó là sự hài hoà. Và khi Picasso vẽ cái gì đó thì đây là sự hài hoà lớn. Giá tranh không phải là cho màu sắc và vải vẽ, giá này là cho sự hài hoà mà ông ấy đã đem tới cho vải vẽ và màu vẽ - cái gì đó siêu việt lên.

Khi một người là toàn bộ thì người đó có tất cả - trái, phải, giữa - và tất cả các vị trí khác ở giữa. Người đó có tất cả, toàn bộ miền. Người đó là câu vồng. Toàn bộ miền màu sắc đều trong người đó, nhưng người đó còn nhiều hơn miền đó - người đó là sự hài hoà của chúng. Sự hài hoà đó là hiện tượng thay đổi thường xuyên; bạn phải đạt tới nó lặp đi lặp mãi. Và đó là cái đẹp của của nó bởi vì nó không bao giờ cũ, không bao giờ chán, không bao giờ tẻ nhạt, không bao giờ nhàm chán. Mỗi khoảnh khắc nó nảy sinh ra từ cái không; mỗi khoảnh khắc nó đều tươi tắn như hạt sương sớm. Nó tươi tắn mãi.

Một Lão Tử sống trong cái tươi tắn mãi, cái xanh tươi mãi. Nếu ông ấy đã đạt tới cái gì đó, thì đạt tới nó mãi mãi, được bảo đảm - thế thì nó sẽ trở thành tẻ nhạt. Thế thì bụi bặm sẽ tích tụ lên nó, thế thì quá khứ sẽ tích tụ lên nó và chẳng chóng thì chầy người ta sẽ cảm thấy chán với nó và người ta sẽ muốn vứt nó đi. Ngay cả chúng ngộ, nếu bạn không thu được nó lặp đi lặp lại, thì sẽ trở thành hiện tượng chán ngán - hết như vật. Bạn sẽ cảm thấy ngán ngẫm với nó.

*Dương cung hết mức
Sẽ ước chừng đúng lúc.*

Đừng dương cung hết mức. Nếu bạn cười, mỉm cười tốt hơn là cười thành tiếng bởi vì mỉm cười chưa bao giờ đem tới nước mắt, chỉ cái cười khanh khách mới đem lại. Hay nếu bạn cười, thì giữ quân bình. Đừng đi tới chính chỗ cực đoan. Vẫn còn trên đất bằng, bằng không chẳng chóng thì chầy bạn sẽ bị ném sang cực đoan kia và thế thì bạn sẽ khổ. Khi bạn hạnh phúc, giữ kiểm soát; đừng quá hạnh phúc. Không cần đâu. Mỉm cười trong hạnh phúc, đừng cười to; giữ im lặng về nó, thế thì hạnh phúc có thể ở lại một thời gian lâu. Nếu bạn biết thành thạo về nó, thì nó có thể ở lại mãi mãi.

Mỉm cười có thể ở lại mãi mãi - không phải là cười thành tiếng. Cho nên bạn có thể thấy vị phật mỉm cười nhưng không cười to. Ông ấy biết nghệ thuật về cách giữ quân bình. Yêu, được nó nuôi dưỡng, cảm thấy cực lạc, nhưng đừng phát điên. Bằng không chẳng chóng thì chầy mọi thứ sẽ biến thành hận thù. Người yêu có thể trở thành kẻ thù rất dễ dàng; trong thực tế, làm sao bạn có thể tạo ra kẻ thù nếu ban đầu bạn không làm người đó thành người bạn? Và tình bạn càng sâu sắc thì thù hận sẽ càng sâu sắc nếu nó tới. Bạn không thể tạo ra kẻ thù mà không tạo ra tình bạn trước hết. Tình bạn dường như là yêu cầu đầu tiên.

Nếu bạn đi vào quá nhiều, nếu bạn tới quá gần, thì bạn sẽ tạo ra kẻ thù. Đừng bao giờ đi vào quá gần. Bao giờ cũng giữ một chút ít khoảng cách. Kahlil Gibran trong cuốn sách tuyệt vời của mình *The Prophet* nói người yêu nên giống như các cây cột trụ của ngôi đền - đỡ cho cùng mái, nhưng không quá gần nhau. Giống như các cột trụ... Nếu họ quá gần, thì cả ngôi đền sẽ sụp; nếu họ đi quá xa, thế nữa cả ngôi đền cũng sẽ sụp đổ. Họ không thể tới quá gần; họ không thể đi quá xa.

Họ nên giống như những cột trụ của ngôi đền, đỡ cho cùng mái.

Đây là nghệ thuật, sự thành thạo. Nếu bạn muốn tình yêu của mình là vĩnh viễn, thì đừng tới quá gần, bởi vì nếu bạn tới quá gần thế thì nhu cầu đi xa nảy sinh. Nếu bạn đến quá gần thế thì bạn xâm lấn vào tự do của từng người khác - và mọi người đều cần một không gian của riêng mình. Tình yêu là đẹp khi nó cùng tồn tại với không gian của bạn; nếu nó bắt đầu xâm lấn vào không gian của bạn thế thì nó trở thành chất độc. Và những người yêu bao giờ cũng hành xử ngu si và xuẩn ngốc. Khi họ trong tình yêu, họ không lắng nghe cái gì cả; họ cố gắng tới quá gần và thế thì họ phá hủy tình yêu của mình. Giá như họ có chút ít khôn ngoan hơn thì họ đã không đến quá gần và thế thì họ sẽ vẫn còn gần nhau mãi mãi.

Bernard Shaw đã nói ở đâu đó rằng vào lúc con người trở nên khôn ngoan hơn trong tình yêu, thì cuộc sống của người đó đã trôi qua rồi. Người rất già trở nên trí tuệ trong tình yêu, nhưng thế thì khả năng của tình yêu đã qua rồi. Bernard Shaw nói: Tôi bao giờ cũng tự hỏi tại sao Thượng đế làm phí hoài tuổi trẻ với thanh niên. Tuổi trẻ nên được trao cho người già, người trí tuệ hơn, người đã sống, đã biết và đã đạt tới quân bình - nhưng Thượng đế làm phí hoài tuổi trẻ lên thanh niên.

Trong mọi thứ điều này nên là qui tắc vàng: bao giờ cũng giữ quân bình. Người mất quân bình không thể tồn tại được trong cuộc sống; cuộc sống không cho phép mất quân bình. Bạn càng quân bình, cuộc sống càng trao nhiều hơn cho bạn; bạn càng ít quân bình - bạn trở thành kẻ ăn mày theo cách riêng của mình. Cuộc sống không thể cho bạn được.

Dương cung hết mức

Sẽ ước dừng đúng lúc.

Mới vài ngày trước đây tôi mới đọc một nhà thơ Đức. Trong phần giới thiệu của mình ông ta viết: Giá mà Hitler được biết tới câu này của Lão Tử...

*Dương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc.*

Hitler đã thành công nhưng ông ta lại không biết Lão Tử. Những người như Hitler chẳng bao giờ làm thế.

Dương cung...

Bây giờ Indira đã giương cung quá mức. Dừng thành công quá nhiều, bằng không bạn sẽ thất bại. Bạn đã nghe câu tục ngữ, rằng chẳng cái gì thất bại như thất bại; điều đó là không đúng. Tôi sẽ bảo bạn câu tục ngữ đúng: Chẳng cái gì thất bại như thành công.

Nếu bạn cứ thành công thì bạn nhất định thất bại. Có giới hạn cho mọi thứ. Nếu bạn cứ thành công, thì một khoảnh khắc chợt tới tới - bốp - và mọi thứ vượt ra ngoài sự kiểm soát của bạn. Lấy mọi thứ có chừng mực thôi. Nếu bạn thành công thì đừng vội vàng và đừng đi tới chính tận cùng, bởi vì sau thành công thì chẳng cái gì còn lại, chỉ thất bại.

Bao giờ cũng lấy mọi thứ theo liều vi lượng liệu pháp. Đối chứng liệu pháp là tốt, nhưng liều lượng đối chứng liệu pháp lại không tốt. Và tỉnh táo: bạn có đang đi tới chính giới hạn của sự vật không? Nếu bạn đi tới chính giới hạn thì thực tế bạn đang đi tới cái đối lập đấy.

*Dương cung hết mức
Sẽ ước dừng đúng lúc...*

... bởi vì bạn sẽ làm gãy nó.

*Mài kiếm sắc bén,
Không bén được lâu.*

Chỉ quân bình là kéo dài, không cái gì khác, và quân bình là điều khó khăn nhất trong sự tồn tại, trong cuộc sống, bởi vì quân bình cần trí tuệ vô cùng.

Chuyện xảy ra: đệ tử của Lão Tử, Trang Tử, sống trong thành nhiều năm. Thế rồi một hôm bỗng nhiên ông ấy bảo với các đệ tử, "Chúng ta cần ra đi."

Họ nói, "Nhưng điều gì đã xảy ra mà thầy lại bỏ đi? Chúng tôi không thấy vấn đề gì cả. Sao chúng ta phải đi sang thành khác? Mọi thứ đều tốt, mọi thứ đều ổn định, thuận tiện. Trong thực tế, bây giờ chúng ta có khả năng làm mọi thứ thoải mái và thầy lại đi chuyển mãi. Có chuyện gì vậy?"

Trang Tử nói, "Bây giờ mọi người đã bắt đầu biết tới ta, tên ta đang lan rộng. Và khi có danh tiếng thì người ta phải tỉnh táo, bởi vì chẳng mấy chốc cũng những người này sẽ nói xấu ta. Trước khi họ bắt đầu nói xấu ta, ta nên rời bỏ thành này."

Một khoảnh khắc tới khi danh vọng trở thành nói xấu, khi thành công trở thành thất bại. Bạn bao giờ cũng nhớ vẫn còn ở giữa. Tỉnh táo thường xuyên là cần thiết, bằng không thì xu hướng của tâm trí là nghĩ rằng khi bạn thành công sao không thành công thêm một chút nữa? Tâm trí nói: Khi mình đang thành công sao không cố thêm một chút nữa? Và bạn thấy rằng con đường là quang đặng và không ai chặn lối cả - sao không thử thêm chút nữa? Tâm trí tiếp tục; tâm trí mang tính ám ảnh. Bất kỳ cái gì nó kiếm được, nó đều trở nên bị ám ảnh bởi cái đó. Nếu nó điên thành công, cuồng thành

công, thế thì nó cứ theo đuổi thành công một cách ám ảnh - cho tới khi nó thất bại. Chừng nào nó chưa thất bại thì nó sẽ không nghỉ. Nó cứ tiếp tục và tiếp tục và tiếp tục mãi.

Cố hiểu bản chất của tâm trí: nó mang tính ám ảnh. Nếu bạn làm điều gì đó thì tâm trí cứ làm điều đó cả hai mươi bốn giờ một ngày, nó sẽ không cho bạn nghỉ ngơi. Nó giống như quỷ - nó sẽ không cho phép bạn nghỉ. Còn việc nghỉ ngơi cần thiết.

Làm, nhưng đừng làm quá nhiều, bằng không thì cùng năng lượng ấy sẽ trở thành việc hoàn tác.

*Mài kiếm sắc bén,
Không bén được lâu.*

*Vàng ngọc đầy nhà,
Khó mà giữ lâu.*

Khi mọi thứ quá nhiều, nhất định nó bị lấy đi.

Có lần chuyện xảy ra: một tín đồ của Lão Tử được làm quan toà. Vụ kiện thứ nhất được đưa tới người đó trong công đường là về một tên trộm. Tên trộm này đã thú nhận rằng mình đã ăn trộm. Vụ kiện là rõ ràng - tên trộm đã thú nhận, mọi thứ đã được tìm thấy - nhưng tín đồ này của Lão Tử lấy một cách tiếp cận và thái độ rất rất kì lạ với vụ kiện này. Ông ta giam tên trộm trong sáu tháng và ông ta cũng giam người bị trộm các thứ.

Tất nhiên người nhà giàu này không thể nào tin được vào điều đó. Vô nghĩa làm sao! Đồ đạc của người đó bị đánh cắp và người đó bị xử tội - để làm gì?

Đệ tử này của Lão Tử nói, "Bởi vì ông đã tích trữ quá nhiều. Bây giờ nếu ta đi tới tận gốc rễ của vấn đề thì ông đã

khêu gọi con người này để ăn trộm. Trong cả làng mọi người đều nghèo, gần chết đói, còn ông thì tích lũy của cải. Có giới hạn cho mọi thứ. Cho nên nếu ta xét: ai là kẻ tội phạm thực sự? - thế thì ông mới là tội phạm thực. Ông đã bắt đầu toàn bộ vấn đề trước nhất. Tên trộm này chỉ là một nạn nhân. Ta biết rằng anh ta không thể kiểm soát được bản thân mình, đó là lỗi của anh ta. Nhưng ông đã tích trữ quá nhiều, và khi của cải tích trữ quá nhiều vào một người thì xã hội không thể vẫn còn đạo đức được nữa, *không thể* vẫn còn đạo đức được. Trộm cắp sẽ nổi lên, cướp bóc sẽ xảy ra, giết người sẽ xảy ra. Dù mọi loại vô đạo đức sẽ xảy ra - chúng nhất định xảy ra."

Chẳng ai chịu nghe cả. Viên quan toà này bị gạt khỏi chức vụ. Hoàng đế nói, "Thế này thì quá lắm. Con người này là nguy hiểm. Một ngày nào đó nó sẽ bắt cả ta nữa - bởi vì nếu nó đi thậm chí tới gốc rễ sâu hơn, thì nó sẽ tìm thấy ta. Con người này phải bị phế bỏ."

Nhưng người ta phải nghe Lão Tử. Ông ấy chạm tới chính khu trung tâm của toàn bộ bệnh tật này: nếu bạn tích lũy quá nhiều thì sẽ bị mất trộm, sẽ không an toàn.

Vẫn còn trong giới hạn, vẫn còn được quân bình. Quá nhiều nghèo khó là xấu, quá nhiều giàu có là xấu - *quá nhiều* là xấu. Trong thực tế với Lão Tử quá nhiều là tội lỗi duy nhất. Đừng làm quá nhiều, đừng làm quá mức, và thế thì cuộc sống là sự tuôn chảy. Và cuộc sống là đạo đức.

*Giàu sang mà kiêu,
Tự vời hoạ ưu.*

Điều đó xảy ra mọi ngày nhưng bạn mù quáng cho nên bạn không thể thấy được. Điều đó xảy ra mọi ngày, mọi nơi. Mọi ngày bạn đều thấy các chính khách trong nước này -

trong mọi nước - họ quá bản ngã, quá tràn đầy với bản ngã riêng của mình. Thế thì phản ứng bắt đầu. Thế thì ai đó ném giầy và ai đó ném đá và thế thì mọi người bắt đầu không tôn trọng họ.

Quân bình phải được tạo ra. Nếu bạn cảm thấy rằng bản ngã của mình là tối thượng, thế thì ai đó nhất định tới từ đâu đó để kéo bạn xuống với kích cỡ đúng của bạn. Ai đó khác là cần thiết - bởi vì bạn không thể vẫn còn tự mình kiểm soát được. Và cuộc sống bao giờ cũng tạo ra quân bình, bởi vì mất quân bình là trạng thái óm yếu của vấn đề. Nếu trong một nước mà các chính khách quá bản ngã và họ đòi hỏi quá nhiều kính trọng, thì chẳng mấy chốc bất kính sẽ bước vào. Chẳng mấy chốc sẽ có nổi loạn, chẳng mấy chốc sẽ có cách mạng, chẳng mấy chốc mọi thứ sẽ bị phá huỷ. Mọi bộ luật đạo đức, sự kính trọng, cách xử sự sẽ bị phá huỷ.

Các chính khách không nên đòi hỏi quá nhiều kính trọng; họ nên đi tới một chút ít thấp hơn, bên trong các giới hạn. Thế thì không ai, không ai bận tâm tới việc ném đá vào họ. Tại sao? Không có vấn đề gì. Trong thời xưa nhà giàu không bao giờ khoe khoang của cải, họ sống như người thường, như mọi người khác. Ngay cả đến vua chúa cũng quen tới những kẻ ăn mày như Phật và Mahavira để bày tỏ lòng kính trọng của mình. Họ bao giờ cũng được tôn kính. Bây giờ quân bình đã hoàn toàn mất. Không chính khách nào bận tâm tới việc bày tỏ sự kính trọng với bất kì ai. Người đó trở thành tối cao khi người đó trong quyền lực. Người đó xâm lấn giới hạn, thế thì chân người đó phải bị kéo xuống. Thế thì ai đó, ở đâu đó khác, phát sinh. Điều đó đơn giản là quân bình.

Bao giờ cũng nhớ: cuộc sống không bao giờ bắt công đâu. Nếu nó có vẻ bất công, thế thì bạn phải đã làm điều gì

đó sai. Đâu đó bạn phải đã vượt ra ngoài quân bình; thế thì cuộc sống dường như bất công. Bằng không thì cuộc sống chưa bao giờ là bất công. Và bất kì khi nào bạn cảm thấy bất công thì tốt hơn cả là nhìn vào chính mình; bạn đã làm điều gì đó sai và bạn đã bị phạt. Trong thực tế, mọi người cứ nghĩ từ hàng nghìn năm rằng tội lỗi bị trừng phạt, nhưng tôi nói với bạn rằng tội lỗi không bị trừng phạt. Tội lỗi là trừng phạt rồi. Khi bạn nói tội lỗi bị trừng phạt thì bạn có thời gian chờ đợi. Có thể chúng sẽ bị trừng phạt vào kiếp sau - ai bận tâm? Chúng ta sẽ thấy trong kiếp sau. Bạn có thể trì hoãn. Nhưng tôi nói với bạn rằng tội lỗi là trừng phạt; chúng không bị trừng phạt ở đâu đó trong tương lai.

Tội lỗi mang trừng phạt trong bản thân chúng. Trừng phạt là bản năng của mọi tội lỗi. Nó không phải là kết quả đâu đó trong tương lai. Không phải là bạn gieo hạt hôm nay và bạn thu hoạch ngày mai - không. Không có lỗi hồng thời gian đâu. Bạn phạm tội và lập tức trừng phạt đã bắt đầu. Tại đây bạn phạm tội và ngay lập tức tại đây trừng phạt bắt đầu - bạn cảm thấy xấu xí và bạn cảm thấy buồn và bạn cảm thấy mặc cảm, và rối loạn cùng chao đảo nảy sinh bên trong và bạn bất hạnh và trong địa ngục. Địa ngục không ở đâu đó trong tương lai, mà thiên đường cũng vậy. Mỗi hành động đều mang thiên đường hay địa ngục của riêng nó.

Vẫn còn quân bình và bạn đang trong thiên đường; trở thành mất quân bình và địa ngục được tạo ra - không ai khác tạo ra điều đó cho bạn.

Lão Tử không có Thượng đế, không có Thượng đế nhân cách hoá, để mà trừng phạt bất kì ai. Nó đơn giản là Đạo. Đạo chỉ là luật, luật phổ quát. Nếu bạn đi chuyên tương ứng theo nó thì bạn hạnh phúc, nếu bạn đi chuyên ngược lại nó thì bạn trở nên bất hạnh. Trong thực tế, bất hạnh là triệu

chúng, cũng hết như hạnh phúc là triệu chứng - triệu chứng của cách bạn di chuyển: theo Đạo hay chống Đạo.

Khi bạn di chuyển theo Đạo thì bạn hạnh phúc, phúc lạc, lễ hội. Mọi khoảnh khắc đều là niềm vui, sung sướng. Cuộc sống dường như là bài thơ. Mọi khoảnh khắc bạn đều thấy cái gì đó nở hoa, lớn lên; mọi khoảnh khắc bạn đều thấy cả nghìn thứ để mà biết ơn. Bạn được ân huệ.

Cuộc sống là phúc lành nếu bạn đi, di chuyển tương ứng theo luật. Và luật là mang tính quân bình. Nếu bạn đi ngược lại nó, nếu bạn đi trái luật, thì bỗng nhiên bạn làm mất quân bình. Hạnh phúc biến mất; bạn trở nên bất hạnh, bạn trở nên buồn bã, khổ. Địa ngục được tạo ra. Địa ngục chỉ là triệu chứng. Đừng cố gắng đánh nhau với nó. Chỉ cố hiểu chỗ bạn đã di chuyển ngược luật, có vậy thôi - và thế rồi đi lại, lấy quân bình. Bất kì khi nào bạn buồn rầu thì đừng cố gắng thay đổi cái buồn đó. Đừng cố gắng làm bất kì cái gì với nó; cái buồn chỉ mang tính triệu chứng. Nó đơn giản chỉ ra rằng ở đâu đó bạn đã đi ngược lại luật. Tìm lại quân bình lần nữa. Có thể bạn cần việc đổi hướng. Có thể bạn cần nghiêng thêm chút ít sang bên trái hay bên phải để cho quân bình được thu lại. Và điều này phải được làm liên tục.

Mọi người tới tôi và họ nói, "Nếu chúng tôi thiên và nếu chúng tôi thành công thì liệu im lặng và an bình có còn mãi mãi không?" Họ đang hỏi một câu hỏi ngu xuẩn. Thế thì thiên sẽ là một thứ chết - giống như tảng đá, không như đoá hoa. Nó là hoa sen thực. Nó nở hoa. Nó thay đổi. Với mặt trời nó mở ra, trong đêm nó cụm lại. Có quân bình liên tục, và bạn phải tìm ra quân bình này vào mọi khoảnh khắc. Thiên không phải là cái gì đó bạn làm một lần và bạn được làm xong với nó. Nó là cái gì đó giống như việc thở vậy, giống như máu tuần hoàn. Không phải là một khi máu đã

tuần hoàn thì nó kết thúc, một khi bạn thở thì không còn cần nó nữa. Không, bạn phải thở và bạn phải cứ thiên; mọi khoảnh khắc bạn sẽ cần tới nó.

Dần dần nó sẽ trở thành tự nhiên, đó mới là phải. Dần dần bạn sẽ đi ngày càng ít ngược lại luật hơn. Khi sự thành thạo được tìm thấy, thì chính khoảnh khắc mà bước đi của bạn sắp sửa ngược lại luật, bạn sẽ thấy địa ngục và bạn sẽ quay lui. Bạn sẽ trở con đường, bạn sẽ không đi lạc lối.

*Giàu sang mà kiêu,
Tự vờ hoạ vu.
Nên việc, lui thân,
Đó là đạo trời.*

Nên việc, lui thân,

Khi bạn thấy rằng một việc đã cho bạn quân bình, rằng bạn đã đạt tới hạnh phúc, đừng đòi hỏi thêm nữa; khi bạn cảm thấy tốt, đừng yêu cầu thêm nữa; khi bạn được bao quanh bởi tình trạng hạnh phúc, đừng đòi hỏi thêm nữa. Lui lại, tận hưởng nó. Say sưa trong nó. Nhảy múa với nó. Đừng yêu cầu thêm. Tâm trí bao giờ cũng đòi hỏi thêm.

Tâm trí nói, "Được rồi, điều này là tốt, rằng mình đang cảm thấy hạnh phúc nào đó, nhưng thêm nữa là có thể được. Cho nên trước hết mình phải đạt thêm nữa." Thế thì bạn bỏ lỡ cái có thể được; cái đã trở thành thực tại, bạn bỏ lỡ. Và nếu bạn lắng nghe tâm trí này, cái cứ đòi thêm nữa và nữa và nữa, nó sẽ dẫn bạn tới tận cùng, tới cực đoan. Và bỗng nhiên bạn rơi vào trong địa ngục, và bạn khổ, bất hạnh.

Dù bạn thu được bất kì cái gì, làm thành tiêu chuẩn: nếu bạn cảm thấy tốt, nếu bạn cảm thấy khoẻ khoắn, nếu bạn cảm thấy phúc lạc, im lặng, an bình, vui vẻ nào đó bao quanh

bạn, cuộc sống đã trở thành bài ca cho khoảnh khắc này - thế thì hát nó lên! Đừng đòi hỏi thêm! Nhai nó, hấp thu nó. Đừng đòi hỏi thêm. Lui lại... đó là nghĩa của lui thân. Bây giờ chấm dứt nỗ lực thêm nữa - đủ rồi! Bạn đã thu được - bây giờ để cho nó đầy, tận hưởng nó. Sống nó! Và thế thì bạn sẽ thấy: chiều hướng mới tới cho sự hiện hữu của bạn.

Có hai chiều. Một là chiều ngang... thêm nữa, nữa, nữa - đó là chiều ngang. Bạn đi theo đường thẳng. Bạn đang tại điểm A; bạn muốn ở điểm B. Khi bạn ở điểm B, bạn muốn ở điểm C. Chẳng mấy chốc bạn đạt tới XYZ. Và từ Z là địa ngục. Z là cánh cửa của địa ngục. Nhưng bạn không thể dùng được, tâm trí cứ tiếp tục. Tâm trí nói, "Nhìn đây, mình đang ở C, và D là có thể. Vậy sao phí thời gian ở C làm gì, đi bẻng sang D. Thế thì E trở thành có thể, cho nên đi tới E." Không khoảnh khắc nào để tận hưởng, không khoảnh khắc nào để mở hội, không khoảnh khắc nào để lui lại và *hiện hữu*. Làm, làm - chẳng bao giờ hiện hữu... bởi vì hiện hữu nghĩa là C là đủ, bây giờ tận hưởng nó. Bạn đã kiếm được bánh mì cho hôm nay - bây giờ nghỉ đi. Nhưng tâm trí nói, "Thế số tiền tiết kiệm ở ngân hàng thì sao? Nó mới được một nửa. Mình phải làm đầy nó hoàn toàn đã chứ..."

Tại Ấn Độ họ gọi điều đó là cái vòng luân quản của chín mươi chín. Họ có một câu chuyện.

Một thợ cạo nghèo đã rất hạnh phúc, cực kì hạnh phúc, vì đôi khi chỉ người nghèo mới có thể như vậy. Anh ta chẳng có gì để mà lo nghĩ cả. Anh ta là thợ cạo cho nhà vua; anh ta hay xoa bóp cho vua, cắt tóc cho vua, phục vụ vua hàng ngày.

Ngay cả nhà vua cũng ghen tị và ông ta bao giờ cũng hỏi anh ta, "Bí mật của hạnh phúc của người là gì? Người bao

giờ cũng sôi sục. Người dường như không bước đi trên đất, người đơn giản di chuyển trên cánh. Bí mật gì có đó?"

Thợ cạo nghèo nói, "Thần không biết. Trong thực tế, thần chưa bao giờ nghe nói tới từ 'bí mật' trước đây. Bệ hạ ngụ ý gì? Thần đơn giản hạnh phúc. Thần kiếm cơm ăn và có vậy thôi... và thế rồi thần nghỉ ngơi." Anh ta phải là một người kiểu Lão Tử.

Thế rồi nhà vua mới hỏi *vizier* của mình, tể tướng của mình - và ông này là một con người hiểu biết, một người rất rất hiểu biết. Nhà vua hỏi ông ấy, "Khanh phải biết bí mật của người thợ cạo này. Ta là vua lớn. Ta không hạnh phúc được như vậy, nhưng người nghèo này, chẳng có gì, mà hạnh phúc thế."

Tể tướng nói, "Anh ta chẳng có gì gắn với cái vòng luân quản của chín mươi chín cả."

Nhà vua nói, "Cái gì vậy?" Ông *vizier* cười to và nói, "Bệ hạ đang trong nó nhưng bệ hạ không biết về nó. Chúng ta đều làm một điều. Đêm nay chúng ta sẽ ném cái túi có chứa chín mươi chín đồng ru pi vào nhà người thợ cạo này, và thế rồi xem điều gì xảy ra."

Họ ném một cái túi có chứa chín mươi chín ru pi vào ngôi nhà ấy.

Ngày hôm sau người thợ cạo bị trong địa ngục. Anh ta trở nên rất buồn rầu và lo nghĩ; trong thực tế, cả đêm anh ta không thể nào ngủ được. Anh ta đếm đi đếm các đồng ru pi trong túi - chín mươi chín. Và anh ta bị kích động thế - làm sao ngủ được khi bạn bị kích động? Tim đập hoài, máu rần rật chảy; phải đã bị cao huyết áp rồi, kích động. Và anh ta thì hết lập sấp lật ngựa lại trở mình, không thể nào ngủ nổi. Anh ta sẽ trở dậy, chạm vào những đồng ru pi vàng ấy, lại đếm...

anh ta chưa bao giờ có kinh nghiệm về việc đếm ru pi và chín mươi chín đồng là điều rắc rối - bởi vì khi bạn có chín mươi chín đồng thì bạn muốn chúng thành một trăm. Cho nên anh ta lập kế hoạch phải làm gì vào ngày hôm sau để kiếm thêm một đồng ru pi nữa.

Một đồng ru pi vàng là điều khó kiếm. Anh ta chỉ kiếm vài xu và thế là đủ trong những ngày ấy. Làm sao kiếm được một ru pi? - bởi vì một ru pi, một ru pi vàng gần bằng lương của cả tháng. Phải làm gì đây? Anh ta lập kế hoạch theo nhiều cách - một người nghèo, chẳng biết gì mấy về tiền bạc, anh ta lâm vào rắc rối. Anh ta có thể nghĩ về mỗi một điều: rằng anh ta sẽ nhịn ăn một ngày rồi ăn trong một ngày. Theo cách này, dần dần anh ta có thể tích lũy được một ru pi. Và một trăm ru pi sẽ là tốt...

Tâm trí có cái ngu xuẩn: hoàn chỉnh mọi thứ. Tâm trí là kẻ cầu toàn. Chín mươi chín sao? Âm ảnh được tạo ra: chúng phải là một trăm.

Anh ta buồn bã. Ngày hôm sau anh ta tới - anh ta không còn bay trên trời nữa, anh ta ở sâu trên đất... không chỉ sâu trên đất, mà là một gánh nặng lớn, một thứ như hòn đá treo quanh cổ anh ta.

Nhà vua hỏi, "Có chuyện gì với người vậy? Người trông lo nghĩ quá."

Anh ta nói chẳng có gì, bởi vì anh ta không muốn nói về cái túi ấy. Nhưng mỗi ngày tình huống trở nên tồi tệ hơn. Anh ta không thể xoa bóp tốt được - anh ta không có năng lượng, nhịn ăn.

Thế là nhà vua nói, "Người đang làm gì vậy? Bây giờ người dường như không có năng lượng nữa. Và người trông buồn bã và khổ thế. Chuyện gì xảy ra?"

Thế là một hôm anh ta phải kể chuyện cho nhà vua; nhà vua cứ nài nỉ: "Người kể cho ta đi, ta có thể giúp được. Người chỉ cần kể cho ta vấn đề là gì." Anh ta nói, "Thần bây giờ là nạn nhân của cái vòng luẩn quẩn của chín mươi chín."

Khi bạn có chín mươi chín thì có cái vòng luẩn quẩn - bạn muốn chúng thành một trăm. Đây là đường ngang. Và bạn đừng nghĩ rằng khi chúng là một trăm, mọi sự sẽ dừng lại. Mọi sự chẳng bao giờ dừng lại cả. Tâm trí không biết chỗ dừng lại. Nó không biết tới việc dừng. Đó là lí do tại sao nó thất bại. Nó cứ đi mà không dừng ở đâu cả, từ A tới B, từ B tới C, và cứ tiếp tục mãi cho tới Z nó rơi vào địa ngục.

Thế rồi có cách khác của cuộc sống; chiều đứng - không chiều ngang. Bạn không đi từ A tới B, từ B tới C - không. Bạn không đi theo đường thẳng, trên cùng bình diện, trên cùng mức độ - không. Bạn đi từ A tới A1 tới A2 tới A3 theo đường đứng, theo chiều sâu. Bạn đi vào trong chiều sâu của A. Bất kì cái gì trong khoảnh khắc này thì bạn đều đi sâu vào nó - không từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác, mà trong chính khoảnh khắc này bạn đi sâu nhất có thể được. Và thế thì thậm chí một khoảnh khắc cũng trở thành vĩnh hằng. Và hạnh phúc của bạn phát triển, không biết tới biên giới. Và không bao giờ mất quân bình. Bạn bao giờ cũng được quân bình. Tâm trí chiều đứng bao giờ cũng quân bình bởi vì tâm trí chiều đứng không còn là tâm trí nữa.

Toàn bộ nỗ lực của thiền là để đem cho bạn tâm trí chiều đứng. Tâm trí chiều đứng thực sự có nghĩa là vô trí. Thế thì bạn đi từ A tới A1, A2, A3 theo chiều sâu, hay theo chiều cao thẳng đứng. Khi B tới, lần nữa bạn đi từ B1 tới B2, B3. Bạn không bao giờ ngã tại bất kì đâu bởi vì bạn bao giờ cũng đi

vào trong chiều sâu. Đây là điều lui thân là gì. Bạn đã kiếm được com cho hôm nay, bây giờ thì lui thân.

Nhưng bạn không biết cách lui thân; bạn cứ đi kiếm ăn trong cả giấc mơ của mình nữa. Bạn nằm xuống và bạn lập kế hoạch cho ngày mai, và không ai biết liệu ngày mai có tới hay không. Trong thực tế nó chẳng bao giờ tới cả. Bao giờ cũng là hôm nay. Bạn đang lập kế hoạch cho tương lai, không biết rằng cái chết sẽ phá huỷ mọi tương lai. Vẫn còn trong khoảnh khắc này đi - hãy trí huệ. Sống nó một cách toàn bộ nhất có thể được và thế thì bạn sẽ biết không có cái chết. Bởi vì một người không lo nghĩ về ngày mai thì biết không có cái chết - người đó trở thành bất tử. Bởi vì cái chết là ngày mai - cuộc sống là hôm nay.

Cái chết là trong tương lai, cuộc sống bao giờ cũng trong hiện tại - đây là nghĩa của việc lui thân. Nếu bạn muốn thôi dịch từ này lui thân "retire" thì tôi sẽ gọi nó là tính chất *sannyas*. Bạn phải lui thân không ở chỗ tận cùng của cuộc sống; lui thân mọi ngày, lui thân mọi khoảnh khắc. Khi bạn đã tận hưởng một khoảnh khắc thì đó là việc lui thân, chính qua việc lui thân mà nó là việc mang tính chất *sannyas*.

Khi bạn từ văn phòng trở về nhà, bỏ văn phòng lại trong văn phòng đi. Đừng mang nó trong đầu bạn, bằng không thì cái đầu sẽ bị đau đầu - nhất định là phải đau rồi! Một thứ lớn lao thế, văn phòng, bạn mang nó trong đầu mình! Nó là điều nặng nề! Cả chợ bạn mang trong đầu mình - nó là điều nặng nề! Falibhai đi ra thị trường chứng khoán. Anh ta biết. Bạn có thể mang thị trường chứng khoán trong đầu mình; thế thì điều đó là điên khùng. Nhưng anh ta chẳng bao giờ mang nó cả; anh ta đã học cách lui thân trong nó.

Lui thân mọi ngày, lui thân mọi khoảnh khắc... Chính từ "lui thân" có vẻ không tốt với chúng ta; nó cho cảm giác về

tuổi già, không có khả năng. Đâu đó bên ngoài sáu mươi lăm, khi cái chết tới gần, thế thì người ta lui thân. Không, từ "lui thân" là rất đẹp. Nó là ý nghĩa của của *sannyas*. Lui thân có nghĩa nghỉ ngơi: công việc đã làm xong, bây giờ lui thân, tận hưởng nó. Đừng trì hoãn việc tận hưởng, đó là ý nghĩa của từ "lui thân." Tận hưởng ở đây và bây giờ.

*Nên việc, lui thân,
Đó là đạo trời.*

Đó là Đạo. Đừng bao giờ đi tới cực đoan, công việc bao giờ cũng được thực hiện bên trong các giới hạn. Vẫn còn trong các giới hạn, được bao trong các giới hạn. Đó là kỉ luật, kỉ luật của một *sannyasin* - bao giờ cũng vẫn còn tại chỗ giữa, bao giờ cũng vẫn còn bên trong các giới hạn, bao giờ cũng được thoải mái, không khao khát đuổi theo nhiều nữa, nữa và nữa.

Vứt bỏ đường ngang; đi vào trong đường đứng. Lui thân. Và bạn sẽ được mãn nguyện; bạn sẽ biết sự hoàn thành lớn nhất mà cuộc sống có thể cho bạn. Đó là khoảnh khắc sâu sắc của quân bình toàn bộ, sự lặng lẽ. Chúng ta đã gọi nó là chứng ngộ, giải thoát, *moksha*, *niết bàn* - hay cái bạn gọi tên cho nó.

6

Không có nghĩa

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy đã nói rằng mọi cử chỉ của bậc thầy đều có ý nghĩa, và thường câu trả lời được trao trong điều không được nói ra chứ không phải là điều được nói ra. Nhưng thường khi thầy nhìn hay liếc nhìn tôi, và tôi cảm thấy có thông điệp, tôi không biết cách xác định thông điệp này mà không dùng tâm trí mình. Và ngay cả khi tôi có dùng tâm trí thì tôi cũng không đảm bảo.

Tâm trí không thể được dùng. Một khi bạn dùng tâm trí, bạn đã bỏ lỡ vấn đề rồi. Im lặng phải được hiểu trong im lặng; thông điệp vô lời là để được hiểu một cách vô lời. Nếu bạn cố hiểu qua lời và qua tâm trí thì bạn sẽ bỏ lỡ nó, bạn sẽ hiểu lầm nó. Thế thì tâm trí riêng của bạn đã bước vào. Thế thì bạn sẽ diễn giải nó. Thế thì nó sẽ không thuần khiết, nó sẽ không như cũ.

Và nếu bạn hỏi, "Thế thì phải làm gì?" thì bạn đang hỏi một câu hỏi sai. Câu hỏi về cách thức nảy sinh từ tâm trí. Không có câu hỏi về cách thức. Im lặng. Đừng làm gì cả, đừng cố gắng diễn giải nó, đừng cố gắng theo bất kì cách nào can thiệp vào nó - cứ để cho nó lan toả khắp bản thể bạn. Bạn có thể không có khả năng xác định nó ngay bây giờ bởi vì nó còn bao la hơn tâm trí và mọi xác định đều là từ tâm trí. Bạn có thể không có khả năng biết đích xác nó là gì, nhưng không có nhu cầu. Bạn có thể không có khả năng khám phá, giải mã ý nghĩa của nó, nhưng không có nhu cầu. Cứ để thông điệp vô lời đạt tới trung tâm vô lời của bạn. Nó là tiếp xúc sâu sắc, và tiếp xúc là ý nghĩa. Nó là xuyên thấu sâu sắc, và xuyên thấu là ý nghĩa.

Bạn đi qua một bụi hồng và bạn nhìn vào một bông hồng. Ý nghĩa là gì? Nếu bạn bắt đầu nghĩ về bông hồng, thì tâm trí đi vào và bông hồng bị mất. Thế thì tâm trí tạo ra bức tường các lời, các ý nghĩ, khái niệm và bạn thậm chí không thể thấy được bông hồng ở đó.

Bạn đừng cố gắng tìm ra ý nghĩa. Ý nghĩa và sự ám ảnh thường xuyên với ý nghĩa là bệnh tật của tâm trí. Ý nghĩa của bông hồng là gì? Không có ý nghĩa. Nó nở hoa mà chẳng có ý nghĩa gì. Nó không cần ý nghĩa để biện minh cho bản thân nó; nó được biện minh trong sự hiện hữu của nó. Bạn chỉ để cho nó hiện hữu, và bạn hiện hữu cùng nó. Để cho bông hồng thấm sâu vào bạn, để cho bông hồng lan toả hương thơm quanh bạn và trong bạn, và bỗng nhiên cái gì đó khuấy động bên trong bản thể của bạn - cái gì đó đã nảy sinh. Bông hồng đã làm điều gì đó trong bạn. Cho dù vậy, bạn có thể không có khả năng biết bông hồng đã làm cái gì nhưng bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, phức tạp hơn; bạn sẽ cảm thấy đã có tiếp xúc với cái chưa biết. Bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đã được trao cho một cơ hội để nhìn vào bên trong cái chưa

biết. Bạn sẽ cảm thấy rằng hoa hồng đã trở thành cửa sổ và bầu trời bao la đã mở ra - đã có chỗ nứt trong bức tường tâm trí của bạn, và tia sáng lọt vào. Đừng bận tâm về ý nghĩa.

Khi tôi nhìn bạn, bạn đơn giản nhìn tôi! Khi tôi đang trao cho bạn bản thể của tôi, bạn trao cho tôi bản thể của bạn. Sẵn có, để cho nó là sự tiếp xúc. Đây không phải là trao đổi, đây là giao cảm. Tôi không trao đổi thông điệp nào đó mà có thể được giải đoán, giải mã - không. Tôi đang trao bản thân tôi cho bạn trong cử chỉ đó. Nó còn lớn hơn bất kì nghĩa nào có thể được trao cho nó - và bạn cũng lớn hơn. Nếu tiếp xúc xảy ra, bạn sẽ cảm thấy rằng các biên giới đã tan biến. Trong một khoảnh khắc bạn không có đó. Trong một khoảnh khắc bạn bị tôi sở hữu - và không chỉ bởi tôi mà, qua tôi, bị cái toàn thể sở hữu. Cho nên bất kì khi nào tôi nhìn vào bạn, bất kì khi nào tôi muốn xuyên thấu vào mắt bạn, bất kì khi nào tôi gõ cửa bạn, vào trái tim bạn, mở cửa ra.

Đừng cố gắng tìm ra ý nghĩa. Trong việc tìm ý nghĩa bạn sẽ bỏ lỡ ý nghĩa - bởi vì tiếp xúc là ý nghĩa, cái ôm choàng bên trong sâu sắc là ý nghĩa.

Câu hỏi thứ hai:

Tâm trí tôi trong trạng thái lẫn lộn tới mức không thể nào vẫn còn ở giữa được. Chẳng lẽ không tốt hơn sao nếu tôi cứ theo tâm trí trong đủ mọi cực đoan của nó để cho tôi có thể kinh nghiệm toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó?

Phần thứ nhất của câu hỏi này:

Tâm trí tôi trong trạng thái lẫn lộn tới mức không thể nào vẫn còn ở giữa được.

Tôi không nói rằng bạn nên vẫn còn ở giữa. Nếu bạn cố gắng vẫn còn ở giữa thì bạn sẽ chẳng bao giờ ở giữa được. Chỗ giữa là quân bình; bạn không thể cố gắng ở đó được. Bạn sẽ phải nghiêng sang trái, bạn sẽ phải nghiêng sang phải. Đừng níu bám lấy bất kì vị trí nào. Tự do. Và giữa việc nghiêng sang trái và việc nghiêng sang phải, ở đâu đó một điểm tinh tế nảy sinh trong bạn. Nó không ở bên ngoài bạn. Nếu bạn cứ nhìn ra ngoài thì có bên trái và bên phải; không có chỗ giữa.

Điều đó cũng giống hết thời gian. Không gian và thời gian là cùng nhau. Cố hiểu đi. Nếu bạn nhìn vào đồng hồ thì có quá khứ và có tương lai, không có hiện tại. Đồng hồ của bạn chưa bao giờ nói hiện tại là gì - nó không thể nói được, bởi vì khoảnh khắc nó nói điều đó, thì điều đó đã là quá khứ rồi. Cho nên các kim đồng hồ cứ chuyển động từ quá khứ sang tương lai; không có hiện tại trong đồng hồ của bạn - không thể có được. Hiện tại không phải là một phần của thời gian. Bạn đã học trong trường phổ thông và trường đại học rằng hiện tại là một phần của thời gian - đó là điều ngớ ngẩn. Hiện tại không phải là một phần của thời gian. Bạn đã nghe điều đó được lặp biết bao nhiêu lần rằng thời gian được chia thành ba thời - quá khứ, hiện tại và tương lai - đến mức điều đó đã trở thành ước định trong tâm trí bạn. Không. Thời gian chỉ có hai phân chia: quá khứ và tương lai.

Thế thì hiện tại ở đâu? Hiện tại là ở trong bạn. Nếu bạn nhìn ra, bạn sẽ thấy quá khứ và tương lai; nếu bạn nhìn vào, bạn sẽ thấy hiện tại và bao giờ cũng hiện tại. Không có quá khứ và không có tương lai - không thể có được.

Bạn đi vào bên trong, và bạn đi vào trong cái vĩnh hằng của hiện tại; bạn đi ra ngoài, hoặc là bạn đi vào trong quá khứ hoặc bạn đi vào trong tương lai.

Và cùng điều đó cũng đúng cho không gian - trong không gian có hoặc bên trái hoặc bên phải. Nếu bạn nghiêng sang bên trái thì nó là ở ngoài, nếu bạn nghiêng sang bên phải thì đây cũng là ở ngoài. Nhưng nếu bạn thu được quân bình giữa hai bên, bỗng nhiên bạn ở trong. Điểm giữa là ở bên trong bạn, nó không phải là một phần của không gian bên ngoài. Trong thực tế, hiện tại và chỗ giữa là cùng nhau. Bất kì khi nào bạn ở chỗ giữa, bạn đều trong hiện tại. Chỗ giữa không phải là một vị trí ở ngoài bạn. Nó là một hiện tượng bên trong cũng giống như hiện tại.

Cho nên khi tôi nói hay Lão Tử nói, "Quân bình," thì chúng tôi không nói làm việc quân bình thành một hiện tượng tĩnh tại trong cuộc sống của bạn. Nó không thể tĩnh tại được, bạn sẽ phải liên tục duy trì nó, chuyển sang trái và phải. Trong sự chuyển động đó đôi khi bạn sẽ đi qua điểm bên trong nhất của bản thể của mình và bỗng nhiên bạn sẽ ở chỗ giữa. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy sự khép lại - không phải bùng nổ ra. Sự khép lại. Cái gì đó bên trong khép lại; bỗng nhiên bạn không còn như cũ nữa. Bất kì khi nào bạn đi qua vị trí của chỗ giữa bên trong, bạn không còn như cũ nữa - bạn trở nên sống mãnh liệt, bạn trở nên hồn nhiên mãnh liệt, bạn trở nên thuần khiết và thánh thiện mãnh liệt. Trong khoảnh khắc đó không có bóng tối cho bạn, không tội lỗi, không mặc cảm. Bạn là điều thiêng liêng, bạn là Thượng đế bất kì khi nào bạn có thể tìm ra quân bình đó. Nhưng bạn không thể nào tìm ra nó được một lần cho tất cả - không. Cuộc sống bao giờ cũng là cân bằng thường xuyên, sự liên tục, thể liên tục. Bạn không thể nào làm nó thành món hàng mà bạn mua một lần và bây giờ nó bao giờ cũng có đó trong

nhà bạn. Không. Nếu bạn không nhận biết, bạn sẽ bỏ lỡ nó lặp đi lặp lại.

Đây là phần thứ nhất của câu hỏi của bạn: chỗ giữa không phải là điểm cố định bên ngoài. Bạn có thể đạt tới nó từ hoặc điểm đặc biệt, hoặc cố gắng thu được quân bình từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia giữa các cái đối lập - ghét trong yêu, giận dữ trong từ bi.

Giữ quân bình giữa các cái đối lập. Dần dần bạn sẽ đi tới cảm nhận sự thành thạo về nó. Tại đâu đó giữa ghét và yêu nó xảy ra. Tôi nói "đâu đó" - cái điểm không thể hình dung ra; nó là hiện tượng sống đến mức bạn không thể chỉ rõ nó ra được. Nó cũng giống như con bướm bay trong vườn - nếu bạn bắt bướm và ghim nó xuống thì nó chết. Bạn có thể ghim nó xuống nhưng nó không còn là bướm nữa, cuộc sống đã từ bỏ nó.

Giống như con bướm là quân bình bên trong, bạn không thể ghim nó xuống được. Đó là lí do tại sao điều đó không thể định nghĩa nổi, khó nắm bắt. Lão Tử nói: Đạo có thể được nói ra thì không còn là Đạo nữa. Chân lí mà có thể được thốt ra thì đã trở thành phi chân lí. Kinh sách Ấn Độ nói "Cái đó" không thể được biết bởi kinh sách. *nayam atma pravachanen labhya*. Bạn không thể hiểu được "Cái đó" bằng bất kì trao đổi lời nào. "Cái đó" là khó nắm bắt bởi vì nó sống động thể. Vào lúc bạn đạt tới nó thì con bướm đã mất rồi. Cứ tới mà xem. Đi vào vườn. Bạn tới gần nữa và con bướm sắp bay đi. Khi bạn tới gần tại điểm bắt nó thì nó đã rời bỏ đóa hoa, nó đã trên cây khác rồi. Bạn không thể ghim nó được. Nếu bạn có thể làm được điều đó, nó chết.

Tôi mới đọc hôm qua một trong những nhà thơ rất nhạy cảm của phương Tây, Wallace Stevens. Trong một trong những câu châm ngôn của mình ông ấy nói Aristotle là bộ

xương. Tôi thích điều đó. Logic là bộ xương. Logic bao giờ cũng là cái chết, của cái chết. Nó không thuộc vào cuộc sống. Bất kì cái gì cố định thì bao giờ cũng chết - đó là lí do tại sao tôi nói hôn nhân là con bướm bị ghim lại; tình yêu là hiện tượng sống động.

Bạn có thể định nghĩa hôn nhân, bạn không thể định nghĩa được tình yêu. Cho dù toà án có thể quyết định hôn nhân là gì hay không là gì, nhưng không ai có thể quyết định được tình yêu là gì. Hôn nhân là làm hợp pháp; tình yêu là siêu việt lên mọi luật pháp - cái gì đó của cái không biết thấm vào trong tình yêu, vào trong hiện tượng yêu.

Quân bình bên trong không thể bị bắt buộc, bạn sẽ phải tìm ra sự thành thạo về nó. Và bạn có thể tìm thấy nó - bởi vì nếu tôi có thể tìm thấy nó, sao bạn không tìm được? Nếu Lão Tử có thể tìm thấy nó, sao bạn không tìm được? Nếu một người tìm thấy quân bình bên trong, cân bằng bên trong, tiếng nó nhỏ bé tĩnh lặng bên trong, thành thạo bên trong vượt qua mọi hiểu biết, thế thì mọi người đều trở nên có khả năng về nó. Trong Lão Tử là tương lai của bạn, khả năng của bạn. Bạn cũng có thể làm được điều đó.

Bạn nói:

Tâm trí tôi trong trạng thái lẫn lộn tới mức không thể nào vẫn còn ở giữa được.

Đừng cố gắng vẫn còn ở giữa, quên chỗ giữa đi. Cố gắng quân bình. Đi vào trong cái đối lập nhưng bao giờ cũng vẫn còn tỉnh táo để cho một ngày nào đó bạn có thể tìm thấy quân bình giữa hai cái đối lập. Và bạn đang làm điều đó đấy - chỉ nhận biết là cần. Mới khoảnh khắc trước bạn còn hạnh phúc, thế rồi sang khoảnh khắc khác bạn bất hạnh. Bạn đã chuyển sang cái đối lập. Bạn phải đã đi qua chỗ giữa rồi. Làm sao bạn có thể chuyển sang cái đối lập mà không đi qua

chỗ giữa được? Có thể bạn đã đi qua nó chỉ một phần của giây, nhưng điều đó không phải là vấn đề; bạn đã đi qua nó. Nếu như bạn có chút ít tỉnh táo, bạn đã biết chỗ giữa ở đâu. Ngay bây giờ bạn im lặng thế, rồi một phút qua và toàn bộ tâm trí bạn bắt đầu huyền thuyên. Bạn phải đã đi qua chỗ giữa ở đâu đó.

Khi một người chết, người đó còn sống chỉ mới khoảnh khắc trước, thế rồi người đó chết. Nếu người đó tỉnh táo thì người đó sẽ thấy chỗ giữa vượt ra ngoài cái chết và cuộc sống, bất tử. Nhưng người đó không tỉnh táo. Bạn đã chết nhiều lần; hàng triệu lần, trong thực tế bạn đã đi qua chỗ giữa nhiều lần, hàng nghìn lần: từ bi và giận dữ, một người cảm thấy tốt thế và bỗng nhiên tồi thế, một người cảm thấy thánh thiện thế vào buổi sáng... nhìn mọi người đang cầu nguyện gần sông Hằng hay trong đền chùa - nhìn vào khuôn mặt họ, đẹp thế. Những khuôn mặt xấu xí nhất cũng trở nên đẹp khi có lời cầu nguyện. Và thế rồi nhìn vào họ trong chợ - ngay cả khuôn mặt đẹp nhất cũng có vẻ xấu. Họ phải đã đi qua điều đó ở đâu đó - từ đền tới chợ phải đã có một điểm giữa - nhưng họ không nhận biết.

Cho nên phải làm gì? Đừng cố gắng ở chỗ giữa. Tôi không nói cố gắng giận dữ chút ít và từ bi chút ít cùng nhau - không. Tôi không nói cố gắng ở giữa - bạn sẽ phát điên. Tôi đang nói chuyện từ cái đối lập nọ sang cái đối lập kia, nhưng chuyển một cách tỉnh táo tới mức bạn có thể tìm thấy điểm giữa ở bên trong mình. Khoảnh khắc bạn tìm thấy điểm giữa, lần đầu tiên bạn trở thành người chủ cuộc sống của mình. Mãi cho tới giờ bạn đã chỉ là nô lệ. Lần đầu tiên bạn trở nên thức tỉnh - mãi cho tới giờ bạn đã ngủ say.

Và phần thứ hai của câu hỏi:

Chẳng lẽ không tốt hơn sao nếu tôi cứ theo tâm trí trong đủ mọi cực đoan của nó để cho tôi có thể kinh nghiệm toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó?

Mọi người đều chưa bao giờ có khả năng kinh nghiệm được toàn bộ cái ngớ ngẩn của tâm trí. Nó là vô hạn. Bạn sẽ không có khả năng kinh nghiệm toàn bộ về nó; nó là rất bịa đặt, nó cứ bịa ra những cái ngớ ngẩn mới. Bạn đã ở đây trong sự tồn tại này lâu thế ấy vậy mà bạn vẫn không có khả năng kinh nghiệm toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó. Bạn không phải là lần đầu tiên ở trên hành tinh trái đất này, bạn đã ở đây từ trước rồi. Tôi có thể thấy những khuôn mặt cổ đại của các bạn, ẩn bên dưới làn da tươi trẻ của bạn. Bạn là người cổ xưa.

Đã có một thầy giáo vào thời của Phật ở Ấn Độ; tên ông ấy là Prakuddha Katyayana. Ông ấy là một thầy giáo hiếm hoi. Ông ấy bao giờ cũng gọi đệ tử của mình là người cổ đại. Thậm chí một đứa trẻ tới gặp Prakuddha Katyayana, ông ấy cũng nói, "Ông khoẻ không, ông bạn cổ?" Bởi vì mọi người đều già thế, già hơn cả trái đất. Trái đất không phải già lắm, chỉ... trong thực tế, rất trẻ, mới vị thành niên. Nhưng bạn còn già hơn mặt trời. Bạn đã từng ở đây từ khi sự tồn tại đã ở đây, bằng không thì điều đó là không thể được - bạn không thể bỗng nhiên bật ra được. Làm sao bạn có thể xảy ra một cách ngẫu nhiên thế? Bạn đã từng ở đây theo mọi cách.

Một trong những nhà tâm lý lớn nhất của Mỹ, William James, đã viết một cuốn sách trở thành một cột mốc rất quan trọng trong lịch sử tâm lý học và tôn giáo. Tên của cuốn sách là *Sự đa dạng của kinh nghiệm tôn giáo*. Ông ấy đã du hành khắp thế giới để thu thập tài liệu cho cuốn sách. Nhiều cuốn sách đã được viết ra từ đó về tôn giáo, nhưng không cuốn

sách nào đã đạt tới đỉnh cao đó. William James đã làm việc vất vả về nó. Ông ấy cũng tới Ấn Độ, ông ấy phải tới - nếu bạn viết một cuốn sách về tôn giáo thế thì Ấn Độ trở thành nơi phải tới.

Ông ấy tới Ấn Độ và ông ấy tới gặp một hiền nhân trên Himalayas. Ông ấy không nêu tên; trong thực tế các hiền nhân đều không có tên, cho nên cũng không cần. Ông ấy đã tới gặp hiền nhân này và ông ấy đã hỏi một câu hỏi. Ông ấy đã đọc kinh sách Ấn Độ mà trong đó có nói rằng trái đất được tám con voi trắng đỡ.

Ông ấy phân vân - ông ấy là nhà logic - cho nên ông ấy hỏi hiền nhân này, "Điều này có vẻ ngớ ngẩn. Tám con voi đó đứng trên cái gì? Chúng được đỡ làm sao?"

Hiền nhân này nói, "Trên tám con voi trắng khác và lớn hơn."

William James nói, "Nhưng điều đó chẳng giải quyết được vấn đề. Những con voi trắng lớn hơn đó đứng trên cái gì?"

Hiền nhân này cười to và ông ấy nói, "Voi đứng trên voi, voi trên voi, tất cả cứ như thế xuống. Ông có thể cứ hỏi," hiền nhân này nói, "và tôi sẽ cứ trả lời cùng điều - tới tận đáy."

Thế là William James nghĩ rằng một câu hỏi nữa có thể được hỏi: "Và cái đáy đó được cái gì đỡ cho?" Hiền nhân này nói, "Tất nhiên, tám con voi lớn hơn."

Nó cứ tiếp diễn mãi - tất nhiên nó phải là như vậy rồi. Nếu bạn đi ngược lại thì bạn sẽ thấy bản thân mình lặp đi lặp lại mãi. Bằng không thì làm sao bạn có thể ở đây được?

Bạn được kiếp sống quá khứ của mình nâng đỡ, đó là lí do tại sao bạn lại ở đây. Và kiếp sống quá khứ của bạn được hỗ trợ bởi kiếp sống quá khứ khác - đó là lí do tại sao bạn đã ở trong kiếp sống quá khứ của mình. Và điều này cứ tiếp diễn mãi và bạn không thể nào hỏi, "Lần đầu tiên tôi đã tới như thế nào?" Bạn chưa bao giờ tới lần đầu tiên, ngay cả trước khi bạn hiện hữu. Ngay cả trước lần đầu tiên thì bạn cũng vẫn được hỗ trợ bởi kiếp sống quá khứ - voi trên voi, voi trên voi. Người Hindus thực là tuyệt. Họ tạo ra câu chuyện ngớ ngẩn, nhưng những câu chuyện ngớ ngẩn đó lại có nghĩa và ý nghĩa sâu sắc. Bạn ở đây chỉ bởi vì toàn bộ quá khứ - không phải quá khứ của bạn, *toàn bộ* quá khứ của sự tồn tại - đều hỗ trợ cho bạn. Bạn là toàn bộ quá khứ ấy vậy mà bạn vẫn không có khả năng vét cạn tất cả những cái ngớ ngẩn của nó. Bạn có cho rằng sẽ có khả năng vét cạn mọi cái ngớ ngẩn của tâm trí không? Không, không ai đã bao giờ có khả năng làm được điều đó. Nếu bạn trở nên nhận biết, thì thậm chí một ngày cũng là đủ. Nếu bạn vẫn còn không nhận biết, thậm chí cả triệu kiếp sống cũng không đủ. Nếu bạn trở nên nhận biết, thậm chí một khoảnh khắc cũng đủ để thấy cái ngớ ngẩn của tâm trí. Còn nếu bạn cứ ngủ và ngáy thè thì bạn có thể cứ ngủ và ngáy. Đó là cách bạn đã từng ở trong quá khứ, cùng điều bạn có thể ở trong tương lai.

Không, với việc ngủ bạn sẽ không bao giờ vét cạn cái ngớ ngẩn của tâm trí được. Đừng hi vọng; điều đó là vô vọng. Điều đó không thể được thực hiện. Điều đó là không thể được. Trở nên tỉnh táo, và bỗng nhiên bạn có thể thấy. Bởi vì cái ngớ ngẩn không thể nào bị vét cạn bằng việc kinh nghiệm, chúng chỉ có thể bị cạn kiệt bởi việc kinh nghiệm với nhận biết. Với kinh nghiệm một mình bạn sẽ không có khả năng vét cạn chúng.

Bạn yêu một người đàn bà nhưng mối quan hệ trở thành tẻ nhạt và mọi sự đi sai. Thế rồi bạn bắt đầu nghĩ tới người đàn bà khác. Tâm trí nói, "Người đàn bà này không đúng dành cho mình, nhưng có người đàn bà đúng. Mình phải cố gắng tìm cho ra cô ấy. Mình bị móc vào người đàn bà sai, đây là lí do tại sao vấn đề đã nảy sinh." Vấn đề đã không nảy sinh bởi người đàn bà này - nhớ lấy. Nếu bạn tỉnh táo thì bạn sẽ thấy vấn đề nảy sinh bởi vì ham muốn, không phải bởi vì người đàn bà này. Nhưng tâm trí nói, "Bỏ người đàn bà này, li dị đi, chuyển sang người khác." Và với người khác, cùng điều ấy xảy ra - tâm trí nói, "Tìm ai đó khác." Và bạn cứ tiếp diễn mãi. Và tâm trí bao giờ cũng sẽ hi vọng rằng ai đó một ngày nào đó sẽ lật lại và mọi sự sẽ phải, và bạn sẽ trên cõi trời.

Điều đó đã không xảy ra, nó sẽ không xảy ra. Bằng không thì sẽ không có nhu cầu về tôn giáo, không có nhu cầu về yoga, không có nhu cầu về Đạo. Dần dần mọi người sẽ đi tới cuộc sống đúng - nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả. Nhưng hi vọng cứ chiến thắng so với kinh nghiệm, và tới tận cùng bạn cứ hi vọng rằng một ngày nào đó, bằng cách nào đó, mọi sự sẽ tốt.

Hi vọng là cơ sở cho mọi ngớ ngẩn còn sự tồn tại thì lại ở mức là với tâm trí dốt nát và ngủ thì không có hi vọng gì cả. Trở nên tỉnh táo đi.

Chuyện xảy ra: Alexander đi tới Ấn Độ. Ông ấy gặp Diogenes trên đường. Diogenes là một người hiếm hoi - nếu Diogenes mà gặp Lão Tử, cả hai sẽ ngồi và cười và cười và cười mãi. Họ có cùng phẩm chất.

Alexander đi qua. Ông ta đã nghe nói rằng Diogenes chỉ ở ngay bên cạnh cho nên ông ta tới gặp ông này. Ngay cả

Alexander cũng bị con người này gây ấn tượng, ngay cả Alexander cũng cảm thấy yếu ớt trước ông này. Diogenes là một thầy tu fakir trần trụi, ông ấy chẳng có gì, nhưng sự hiện hữu của ông ấy hấp dẫn thế, quyền năng thế - tới mức Alexander cũng bị ấn tượng, rất ấn tượng. Trong thực tế tương truyền rằng ông ấy không bao giờ bị ấn tượng lần nữa bởi bất kì người nào khác.

Ông ấy hỏi bí mật của điều đó: "Làm sao ông trở nên mạnh mẽ thế, mà chẳng có gì cả? Còn ta là người chinh phục thế giới, ta đã thắng gần khắp thế giới. Chỉ chút ít thêm nữa còn bỏ lại; chẳng mấy chốc ta sẽ kết thúc. Còn ông - một người trần trụi, chẳng có gì - bí mật về hạnh phúc của ông là gì?"

Diogenes theo thuật lại đã nói, "Ta đã từ bỏ hi vọng. Đó là bí mật. Và ta bảo ông, ông cũng từ bỏ hi vọng đi; bằng không thì ông bao giờ cũng sẽ khổ."

Alexander nói, "Ta sẽ tới ông để học bí mật này, nhưng không phải bây giờ. Ta đang trên đường - một nửa thế giới, hơn nửa thế giới ta đã thu được, nhưng còn có phần còn lại. Ta phải trở thành người chinh phục thế giới, thế rồi ta sẽ tới."

Diogenes nói, "Không ai đã bao giờ là kẻ chinh phục thế giới. Cái này hay cái khác vẫn còn lại cần được tiến hành. Giấc mơ không bao giờ hoàn chỉnh và ham muốn không bao giờ được mãn nguyện. Nếu ông thực sự hiểu tôi, và nếu ông thực sự thấy rằng tôi hạnh phúc mà không bận tâm gì tới việc chinh phục cả thế giới, thế thì ông cũng có thể hạnh phúc mà không có điều đó. "

Một cách logic, trí tuệ, Alexander đã hiểu điều đó. Nhưng ông ấy nói, "Ta sẽ tới sau. Đây chưa phải là đúng lúc cho ta."

Khi ông ấy rời khỏi Diogenes, Diogenes nói, "Nhớ lấy, ông sẽ chết trước khi ông chinh phục xong thế giới; mọi người đều đã chết và ông không thể là ngoại lệ."

Và điều đó đã xảy ra. Alexander chẳng bao giờ về tới nhà. Trở về từ Ấn Độ, ông ấy đã chết trên đường. Ông ấy phải đã nhớ tới Diogenes, ông fakir trần trụi kia, trong những khoảnh khắc cuối cùng của mình.

Và thế rồi còn có một câu chuyện khác; tôi không thể bảo đảm về nó. Có một câu chuyện rằng vào cùng ngày đó thì Diogenes cũng chết. Và họ gặp nhau trên đường sang thế giới bên kia, đi qua con sông chảy ngăn giữa thế giới này và thế giới kia. Họ gặp nhau trên con sông đó. Diogenes bắt đầu cười to, và ông ấy nói, "Trông kia, ông có nhớ không, ông bạn xuân ngốc? Ông đã chết, và ông chết ở chỗ giữa, còn thắng lợi thì không đầy đủ."

Chỉ để vớt vát lấy thể diện của mình, Alexander cũng cố gắng cười khanh khách nhưng ông ấy không thể cười được. Chỉ để vớt vát lấy thể diện của mình ông ta nói, "Vâng, điều này thực là lạ, cuộc gặp gỡ của một hoàng đế và một kẻ ăn mày trần trụi trên dòng sông này. Nó có thể đã không xảy ra trước đây, nó có thể không xảy ra lần nữa."

Diogenes cười thậm chí còn vui nhộn hơn và ông ấy nói, "Ông phải đấy, nhưng ông không hiểu ai là hoàng đế và ai là nô lệ. Và ai là hoàng đế và ai là kẻ ăn mày - điều đó ông không biết đích xác. Tại đó ông sai, bằng không thì ông đúng: đây là cuộc gặp gỡ của một hoàng đế và một kẻ ăn mày, nhưng ta là hoàng đế còn ông là kẻ ăn mày. Ông đã ăn mày cả thế giới - ông là kẻ ăn mày lớn nhất đã từng có. Và ta đã sống như một hoàng đế, nhưng nhìn vào điều đã xảy ra cho vương quốc của ông...."

Bây giờ ngay cả Alexander cũng trần trụi - bởi vì mọi thứ đều phải bị bỏ bên bờ này - và ông ấy cảm thấy rất xấu hổ và lúng túng, bối rối. Nhưng Diogenes không bối rối. Ông ấy nói, "Biết rõ điều này, rằng một ngày nào đó người ta phải trở nên trần trụi, ta đã tự tay ném đi những quần áo này. Bây giờ nhìn cách ông cảm thấy bối rối trước Thượng đế. Ta sẽ đứng cười, còn ông sẽ thấy mặc cảm và bối rối và mọi điều. Mọi thứ đều sai quanh ông."

Không có khả năng nào để vét cạn những cái ngớ ngẩn. Ngay cả Alexanders cũng chẳng bao giờ vét cạn được chúng. Nếu bạn muốn vét cạn chúng thì cách duy nhất là trở nên nhận biết. Bạn càng trở nên nhận biết thì những cái ngớ ngẩn càng có vẻ ngớ ngẩn hơn. Khi chúng trông có vẻ ngớ ngẩn, khi bạn thấy chúng ngớ ngẩn, bạn đơn giản chấm dứt. Bạn không làm chúng thêm nữa. Không có nhu cầu từ bỏ cái gì trong thế giới này - người ta chỉ nhận biết và mọi thứ vô dụng, vô nghĩa, sẽ tự loại bỏ chúng, theo cách của chúng.

Câu hỏi thứ ba:

Mọi tôn giáo đều thoái hoá thành một thể chế đạo đức. Thầy ca ngợi Lão Tử bởi vì không tôn giáo nào có thể phát triển theo con đường của ông ấy. Làm sao những người yêu thầy tránh việc thoái hoá thể chế như vậy theo cảm hứng của thầy?

Nếu bạn bắt đầu né tránh, thì bạn đã bắt đầu tạo ra nó. Đừng bận tâm về nó. Nếu nó định xảy ra thì nó sẽ xảy ra;

nếu nó không định xảy ra thì nó sẽ không xảy ra. Bạn đừng bận tâm về nó, bởi vì nếu bạn bắt đầu tự hỏi làm sao tránh nó thì bạn đã mặc nhiên thừa nhận rằng nó sẽ có đó. Bạn đã trở nên tự ý thức về nó - và điều đó sẽ giúp tạo ra nó.

Phật đã cố gắng vất vả để thấy rằng tôn giáo của mình sẽ vẫn còn là một hiện tượng sống chứ không phải là một thể chế chết. Ông ấy đã cố gắng - nhưng ông ấy đã thất bại. Ông ấy càng cố gắng vất vả hơn, thì lại càng nhiều người cố gắng tạo ra một thể chế quanh ông ấy hơn.

Krishnamurti đang cố gắng vất vả - và ông ấy sẽ thất bại, bởi vì đây là qui luật. Tại sao bạn cố gắng vất vả thế? Bạn phải sợ hãi sâu bên dưới rằng điều đó sắp xảy ra. Và cho dù Krishnamurti có nghĩ rằng điều đó sắp xảy ra, thì điều đó sẽ vẫn sắp xảy ra. Tôi đã nói với bạn nhiều lần về luật hiệu quả ngược. Nó là một luật tâm lí rất sâu sắc: làm cái gì đó và điều ngược lại xảy ra. Đó là toàn bộ giáo huấn của Lão Tử. Ông ấy nói: Nói về trật tự và sẽ có mất trật tự. Cố gắng làm cho mọi người thành tốt và họ sẽ thành xấu.

Và tất cả các bạn đều biết rằng điều này xảy ra. Bạn cứ thử làm cho con bạn thành thánh thiện mà xem và bạn sẽ tạo ra nổi dậy đầu tiên trong nó chống bạn. Nó sẽ đi ngược lại bạn; nó sẽ làm chính xác điều bạn muốn nó không làm.

Điều đó chưa bao giờ xảy ra cho Lão Tử bởi vì ông ấy chưa bao giờ lo nghĩ về nó cả. Nếu nó xảy ra thì tốt - bạn có thể làm được gì?

Khi tôi qua đời, thì tôi qua đời. Bất kì điều gì xảy ra đều không phải là việc của tôi. Cho nên đừng lo nghĩ về nó. Nếu nó xảy ra thì nó phải xảy ra. Nếu nó không xảy ra, thì tốt; nếu nó xảy ra, điều đó nữa cũng tốt. Chúng ta là ai mà nhận trách nhiệm cho tương lai? Chúng ta là ai mà quyết định cho tương lai? Không, điều đó không thể được thực hiện. Bạn

đơn giản vứt bỏ toàn bộ ý tưởng này đi. Đừng lo nghĩ. Vứt bỏ ý tưởng này hoàn toàn và đừng lo nghĩ; đừng cố gắng tạo ra nó và đừng cố gắng tránh nó. Trong khi tôi ở đây thì ở cùng với tôi đi, mở hội với tôi, vui sướng trong tôi. Để tôi giúp bạn, cho phép tôi - có vậy thôi. Khi tôi đã ra đi và bạn cũng ra đi, bất kì cái gì xảy ra... làm sao chúng ta có thể quyết định được nó và tại sao chúng ta phải lo nghĩ về nó? Trong khi chúng ta đang ở đây, chúng ta nên dùng cơ hội này, cánh cửa đã mở, con đường đã trở thành thấy được cho bạn - bước lên nó, đi trên nó; dù mọi người có tạo ra thể chế từ nó hay không thì để cho họ quyết định. Và chẳng cái gì có thể được làm về nó ngay lúc này.

Với tương lai, đừng bao giờ tạo ra bất kì lo nghĩ nào, bởi vì chính lo nghĩ của bạn sẽ tạo ra hiệu quả ngược. Bạn có quan sát không? - nếu bạn đi trong tàu hoả, nhìn quanh mà xem. Bạn có thể đánh giá ai đang đi không có vé bởi vì người đó thường xuyên lo nghĩ tới người soát vé - luật hiệu quả ngược. Người đó có vẻ sợ hãi, người đó trông lo nghĩ. Bất kì khi nào ai đó đi vào toa là người đó giật mình nhìn. Bạn có thể đơn giản thấy ai đi không có vé - người đó đang tạo ra khó khăn riêng của mình quanh mình.

Và đôi khi chuyện xảy ra là bạn đã mua một chiếc vé, rồi nó rơi khỏi túi bạn nhưng bạn không nhận biết về điều đó. Bạn không biết rằng bạn không có vé. Thế rồi bạn bước đi và bạn ngồi cứ như là bạn có vé. Chẳng ai đánh giá cả, chẳng ai có thể bắt bạn; ngay cả người soát vé cũng sẽ không tới bạn. Anh ta biết rằng bạn phải đã có vé. Mọi người bao giờ cũng ngạc nhiên rằng khi họ có vé thì chẳng ai tới kiểm tra cả, còn khi họ không có vé thì bỗng nhiên người soát vé tới, bởi vì người đó đã trở nên nhận biết về luật nhỏ này - rằng bạn có thể đánh giá ai là thủ phạm. Không khó khăn gì về điều đó cả. Người đó không thể tự nhiên được, người đó tạo ra

những rung động phi tự nhiên quanh mình. Ngay lập tức người soát vé đi tới người đó.

Đừng bận tâm. Bạn ở đây; hiện tượng này là sống động ngay bây giờ, rung động, nói về bạn, thấm vào bạn, giúp đỡ bạn. Bạn chỉ vui sướng trong nó. Và nếu bạn vui sướng trong nó thì bản thân bạn trở thành một hiện tượng được chiếu sáng ở bên trong, người khác sẽ vui sướng trong bạn.

Và tôn giáo sống là sống động bởi mọi người vẫn được chúng ngộ trong nó, mọi người vẫn nhận biết trong nó. Nếu bạn trở nên nhận biết với tôi thì bạn có thể giúp được cho người khác cũng nhận biết cùng bạn - đây là phản ứng dây chuyền. Một khi nhận biết biến mất, dây chuyền này biến mất; lỗ hồng tới, khoảng hở nơi không ai tỉnh táo, không ai thức tỉnh cả - thế thì tôn giáo chết. Thế thì nó trở thành giáo phái - Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo. Thế thì nó trở thành nhà thờ - thế thì có nghi lễ, thế thì chỉ các điệu bộ chết.

Nhưng chẳng cái gì có thể được làm về nó cả. Thay vì thế, chỉ một điều có thể được làm về nó và đó là - bạn không bận tâm, bởi vì bạn có thể lãng phí thời gian của mình cứ nghĩ về nó. Bạn chỉ sống trong tôi và cho phép tôi sống trong bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng... qua ngọn nến đã thấp sáng của bạn mà các ngọn nến khác có thể được thấp sáng. Tạo ra dây chuyền và chúng sẽ di chuyển theo cách của chúng.

Và đừng bao giờ nghĩ tới mai. Tương lai không phải là mối quan tâm chút nào. Chỉ hiện tại là *hiện hữu*.

Câu hỏi thứ tư:

Thầy nói tôi là cái trống rỗng. Từ khi ở đây tôi bắt đầu cảm thấy trung tâm riêng của mình. Làm sao trung tâm tồn tại được trong cái trống rỗng?

Nó tồn tại đấy. Tôi không thể giải thích cho bạn làm sao hay tại sao được, nó là một sự kiện đơn giản. Cũng như khoa học nói H₂O là nước...hai phần hidro, một phần ôxi - hai nguyên tử hydro, một nguyên tử ô xi - và việc tổ hợp là nước. Bạn không thể hỏi tại sao được. Tại sao không ba phần hidro, một phần ô xi? Tại sao không bốn phần ô xi, một phần hidro? Tại sao H₂O, sao không khác đi? Khoa học sẽ nhún vai, nó sẽ nói: Chúng tôi không biết. Đây là cách nó là vậy.

Vâng, sự hiện hữu bên trong của bạn là cái trống rỗng và vậy mà một trung tâm tồn tại. Bạn đã bao giờ thấy cơn lốc chưa? Vào ngày mùa hè ở Ấn Độ thường có cơn lốc, cơn gió xoáy. Tới và xem khi gió xoáy đi qua: nó làm quấy đảo mọi hạt bụi xung quanh, nhưng ngay ở trung tâm không có rối loạn. Ngay cả với cơn gió xoáy, một trung tâm cũng tồn tại, ngay cả với một cơn lốc trung tâm cũng tồn tại, ngay cả với cái trống rỗng thì trung tâm cũng tồn tại. Người ta chợt thấy nó, nó là một sự kiện của sự tồn tại - không có thể nào cho nó.

Một cậu nhỏ đang bước đi cùng với D.H. Lawrence trong vườn, và bỗng nhiên nó hỏi, "Sao cây xanh?"

D. H. Lawrence nói, "Cây xanh bởi vì chúng xanh."

Không gì nhiều hơn có thể được nói về điều đó. Tất cả mọi lời giải thích đều vô dụng, bạn có thể nói bởi vì điều này, bởi vì điều nọ - nhưng điều đó nữa đem tới cùng câu hỏi: Tại sao? Điều ngớ ngẩn là một trung tâm tồn tại cho cái trống rỗng - điều đó là phi logic, điều đó là bất hợp lí. Nhưng cuộc sống là bất hợp lí. Người ta phải chấp nhận cuộc sống - cuộc sống không bị buộc phải chấp nhận logic hay lập luận của bạn theo bất kì cách nào.

Điều đó xảy ra hàng ngày trong khoa học. Khi lần đầu tiên Einstein nói rằng mọi thứ đều tương đối, toàn thể thế giới khoa học cũ bị rối loạn. Mọi người bắt đầu hỏi: Tại sao? Thế nào? Một điều rất ngớ ngẩn mà Einstein đã nói, và đó là: nếu một du khách đi vào không gian vô hạn trên một cuộc hành trình trong con tàu đi nhanh hơn ánh sáng - ánh sáng đi ba trăm nghìn ki lô mét một giây - nếu con tàu đi nhanh hơn ánh sáng hay thậm chí bằng với ánh sáng, và nếu con của bạn tiếp tục cuộc hành trình trong không gian và quay lại sau hai mươi năm, nó sẽ vẫn cùng một tuổi. Nếu nó đã đi vào độ tuổi hai mươi năm, nó vẫn còn ở độ tuổi hai mươi năm. Bạn nó đã trở thành già năm mươi tuổi trên trái đất nhưng nó sẽ vẫn còn cùng tuổi ấy. Điều đó là ngớ ngẩn. Mọi người bắt đầu hỏi, "Logic này là gì vậy?" Einstein nói, "Tôi không thể nói logic này là gì, nó là vậy."

Với một tốc độ vô cùng như thế, bạn không thể già được. Điều đó cũng hết như đến một trăm độ thì nước bốc hơi, có vậy thôi. Với tốc độ vô cùng như vậy bạn không thể già được; bạn sẽ vẫn còn như cũ. Và thậm chí còn ngớ ngẩn hơn - nếu tốc độ có thể tăng lên gấp đôi, bạn sẽ quay còn trẻ hơn khi bạn ra đi. Nếu bạn ra đi vào độ tuổi hai mươi và bạn quay về sau mười năm, thì bạn sẽ mười tuổi. Bạn sẽ đi ngược lại theo thời gian - bởi vì, Einstein nói, việc già đi phụ thuộc vào tốc độ, vào tốc độ của trái đất. Trái đất đang di chuyển

với một tốc độ đặc biệt; việc già đi của bạn phụ thuộc vào tốc độ đó. Không thể nào tin được! Mâu thuẫn với mọi logic!

Thế rồi các nhà vật lý thâm nhập sâu vào trong vật chất và bỗng nhiên một hôm họ thấy chẳng có vật chất. Thế là họ đã phải nói rằng vật chất bao gồm cái trống rỗng; họ đã phải nói rằng vật chất chẳng là gì ngoài cái trống rỗng đậm đặc. Điều này có vẻ phi logic. Làm sao cái trống rỗng lại đậm đặc được? Làm sao cột trụ này lại được tạo ra từ cái trống rỗng đậm đặc? Nhưng bây giờ vật lý nói nó là vậy đấy. Và tự nhiên và sự tồn tại không tuân theo logic của chúng ta. Chúng có cách thức riêng của chúng và chúng ta không thể áp đặt logic của chúng ta lên chúng; logic của chúng ta phải theo cách thức của chúng. Cũng điều đó cũng đúng cho không gian bên trong. Tất nhiên, logic nói: Làm sao cái trống rỗng có trung tâm được? Về mặt logic điều đó là không thể được. Khi lần đầu tiên tôi đi tới trung tâm đó thì cùng câu hỏi này cũng nảy sinh trong tôi nữa: Làm sao cái trống rỗng có trung tâm?

Để có trung tâm thì cái gì đó là cần thiết - và nó có đó, nhưng nó không nghe theo logic của chúng ta. Chấp nhận nó vậy, và đừng tạo ra bất kì vấn đề logic nào trong tâm trí bạn, bởi vì điều đó sẽ chẳng ích gì. Cuộc sống là phi logic. Bạn ở đây. Bạn có logic gì để nói tại sao bạn ở đây không? Nếu như bạn không ở đây, liệu bạn có thể hỏi tại sao bạn không ở đây không? Mọi thứ đơn giản hiện hữu. Chẳng cái gì có thể được công bố, chẳng cái gì có thể được đặt ra, chẳng cái gì có thể được phóng chiếu, chẳng cái gì có thể được hỏi. Khi bạn trưởng thành trong nhận biết này: rằng mọi sự đơn giản hiện hữu - thế thì chấp nhận sâu sắc xảy ra. Thế thì cho dù chúng là phi logic bạn cũng chấp nhận. Bạn không tranh đấu, bạn nổi. Bạn thậm chí không bơi - bạn đơn giản trong buông bỏ.

Và dần dần ngày càng nhiều bí ẩn được hiển lộ ra. Đó là lí do tại sao tôn giáo nói rằng cuộc sống là bí ẩn, không phải là vấn đề. Vấn đề có thể được giải quyết; bí ẩn không bao giờ có thể được giải quyết. Bạn càng giải quyết nó, nó càng trở nên bí ẩn hơn. Bạn càng biết nó nhiều, bạn lại càng cảm thấy phải được biết. Bạn càng tới gần nó, bạn càng cảm thấy mình ra xa nó hơn.

Upanishads nói Thượng đế vừa xa vừa gần. Tại sao? Bởi vì bạn càng tới gần, bạn lại càng cảm thấy ngài ở xa hơn. Bạn gần như chạm vào ngài - và bạn cảm thấy xa xăm. Bạn gần như thấm vào ngài, bạn gần như trong trái tim ngài, nhưng dầu thế bí ẩn vẫn không bị tan biến đi. Ngược lại, bí ẩn đã trở thành bí ẩn hơn. Và đó là cái đẹp của nó. Nghĩ về một thế giới nơi tất cả mọi bí ẩn đều được giải quyết mà xem - nó sẽ chán làm sao! Nghĩ tới một thế giới tuyệt đối logic, hợp lí, toán học - nó chán ngán và đơn điệu làm sao! Thế thì sẽ không có khả năng nào cho thơ ca, sẽ không có khả năng nào cho lãng mạn, sẽ không có khả năng nào cho tình yêu, và sẽ không có khả năng nào cho bất kì thiên gì.

Thiền là đi vào trong bí ẩn; yêu là gõ vào cùng cánh cửa đó theo cách khác. Nguyên cũng là cho phép điều bí ẩn, và không tranh đấu chống lại nó bằng tâm trí.

Mọi thứ đều đẹp bởi vì mọi thứ đều là bí ẩn, và bạn không thể tới đáy của nó được. Phân tích nếu bạn muốn phân tích, nhưng mọi phân tích sẽ tạo ra nhiều vấn đề, nhiều bí ẩn hơn; câu trả lời, câu trả lời cuối cùng, không thể nào được tìm thấy. Và cũng tốt là nó không thể nào được tìm thấy. Nếu như nó được tìm thấy thì sao? Thế thì chính nghĩa và ý nghĩa bị mất.

Tôi không phải là triết gia, ít nhất cũng không phải vậy; nhiều nhất tôi chỉ là nhà thơ. Tôi nhìn vào cuộc sống và chấp

nhận tính sự kiện của nó. Nếu nó làm hai với hai thành bốn, thì tốt thôi. Nếu nó làm hai với hai thành năm, thì cũng tốt. Nếu nó làm hai với hai thành ba, cũng tốt. Tôi đã nói có cho nó. Và đây là điều tính tôn giáo nghĩa là gì đối với tôi - nói có, nó là vậy.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy của Carlos Castaneda, Don Juan, có là bậc thầy chứng ngộ không?

Nếu như có người nào đó như Don Juan thì người đó sẽ là chứng ngộ, người đó sẽ như một Phật hay một Lão Tử - nhưng chẳng có ai giống như Don Juan. Cuốn sách của Carlos Castaneda chín mươi chín phần trăm là hư cấu - hay, nghệ thuật, nhưng hư cấu. Như có những hư cấu khoa học, có cả những hư cấu tâm linh nữa. Có hư cấu tâm linh loại ba và hư cấu tâm linh loại một: nếu bạn thích loại ba, thế thì đọc Lobsang Rampa; nếu bạn muốn loại một, thế thì đọc Carlos Castaneda. Ông ấy là bậc thầy lớn - về hư cấu.

Nhưng tôi nói chín mươi chín phần trăm hư cấu. Một phần trăm chân lí có đó, ẩn ở đâu đó; bạn sẽ phải tìm ra nó. Thậm chí đọc nó như sự hư cấu thì cũng tốt. Đừng bận tâm về hư cấu của Rampa, bởi vì nó là rác rưởi do một tâm trí tầm thường bịa ra - và tất nhiên cũng tạo ra cho các tâm trí tầm thường. Nhưng Carlos Castaneda thì đáng đọc. Khi tôi nói hư cấu tôi không ngụ ý đừng đọc ông ấy, tôi ngụ ý phải đọc ông ấy cẩn thận hơn, bởi vì một phần trăm chân lí có đó.

Bạn sẽ phải đọc nó rất cẩn thận, nhưng đừng ngồn ngấu nó hoàn toàn bởi vì nó là hư cấu chín mươi chín phần trăm.

Nó có thể giúp cho trưởng thành của bạn - nó có thể tạo ra ham muốn trưởng thành. Đó là lí do tại sao tôi nói nó hay. Nhưng nó có thể cản trở trưởng thành nữa nếu bạn lấy giá trị bề mặt của nó.

Con người Carlos này thực sự xảo trá, rất láu cá. Hiếm khi điều đó xảy ra, láu cá như vậy - bởi vì rất dễ bịa ra hư cấu khoa học, chẳng cần nhiều tưởng tượng gì, nhưng để tạo ra hư cấu tâm linh thì rất rất khó; người ta cần một tâm trí tưởng tượng và nghệ thuật lớn. Bởi vì những điều bạn không biết, làm sao bạn thậm chí có thể hình dung ra chúng được? Đó là lí do tại sao tôi nói một phần trăm chân lí có đó. Trên một phần trăm chân lí đó ông ấy đã có khả năng bịa ra một dinh thự lớn. Trên một phần trăm chân lí đó ông ấy đã có khả năng phóng chiếu nhiều tưởng tượng. Trên một li chân lí đó ông ấy đã dựng nên toàn bộ ngôi nhà, một lâu đài đẹp - một câu chuyện thần tiên. Nhưng một phần trăm chân lí có đó, bằng không thì nó đã không thể được.

Cho nên một phần trăm của Don Juan phải có đó ở đâu đó chỗ này chỗ khác. Ông ấy phải đã gặp ai đó; có thể tên của người này là Don Juan, có thể không, điều đó không thành vấn đề, không sao cả. Carlos đã bắt gặp một người cao thượng hơn ông ấy, ông ấy đã bắt gặp một người biết những bí mật nào đó. Có thể ông ấy đã không hiểu chúng, có thể ông ấy đã đánh cắp chúng, có thể ông ấy chỉ vay mượn chúng từ ai đó khác. Nhưng ông ấy đã gặp ai đó người đã bằng cách nào đó nhận được một số sự kiện của cuộc sống tâm linh và người này đã có khả năng tạo ra tưởng tượng quanh điều đó. Và tưởng tượng này trở thành có thể nếu bạn

dùng ma túy như một sự giúp đỡ - rất dễ dàng, bởi vì ma túy không là gì ngoài sự trợ giúp cho tưởng tượng.

Con người này đã bắt gặp ai đó người biết tới cái gì đó, và thế rồi qua ma túy, LSD và những chất khác, ông ấy đã phóng chiếu cái chân lí nhỏ bé đó thành thế giới tưởng tượng. Thế rồi toàn bộ hư cấu của ông ấy được dựng lên. Nó là cuộc hành trình ma túy, nhưng là một thực nghiệm tốt trong bản thân nó. Và khi tôi nói tất cả những điều này, tôi không lên án Carlos. Trong thực tế tôi đã đi tới yêu mến con người này. Đây là chuyện bay hi hữu của tưởng tượng, và nếu nó là một trăm phần trăm hư cấu thì bản thân Carlos cũng là người hiếm hoi. Nếu ông ấy không bắt gặp người nào hết cả thế thì ông ấy phải có một phần trăm của thực tại trong mình. Bởi vì bằng không thì điều đó không thể có được - bạn chỉ có thể xây ngôi nhà trên cái móng, ngay cả ngôi nhà tưởng tượng cũng cần ít nhất một cái móng trong thực tại. Bạn có thể làm ngôi nhà bằng bìa nhưng ít nhất cũng trên đất, nền đất cứng là cần thiết. Đến ngần đó là đúng.

Cho nên đọc đi, bởi vì bạn sẽ phải đọc. Mọi trang đều có hư cấu riêng của nó, lãng mạn; người ta phải đi qua chúng. Bạn sẽ phải đọc. Bạn không thể trốn khỏi Carlos Castaneda được. Nhưng nhớ rằng chỉ một phần trăm là chân lí - và bạn phải tìm ra nó.

Nếu bạn đã đọc sách của Gurdjieff, đặc biệt cuốn *Tất cả và mọi thứ*, thế thì bạn có thể trở thành khéo léo về cách tìm ra chân lí, cách loại vỏ trấu ra khỏi hạt thóc. Nếu bạn chưa đọc cuốn *Tất cả và mọi thứ*, đây là chỗ bắt đầu tốt. Trước hết bạn nên đọc *Tất cả và mọi thứ* của George Gurdjieff và thế rồi bạn có thể đọc sách của Carlos Castaneda. Rất khó huấn luyện để đọc Gurdjieff; trong thực tế không quá vài tá người hiện có trên thế giới đã đọc cuốn sách *Tất cả và mọi thứ* của

ông ấy một cách đầy đủ. Điều đó là khó. Nó là cuốn sách một nghìn trang và Gurdjieff là bậc thầy về che giấu mọi thứ. Ông ấy cứ nói những điều chẳng liên quan, những điều vô dụng, những chuyện cổ xoay tròn bên trong truyện cổ - hàng trăm trang và thế rồi một dòng về chân lí, nhưng điều đó đáng tìm kiếm, nó là kim cương. Một trăm trang rác rưởi, nhưng thế rồi tới kim cương - nó đáng cho điều đó.

Nếu bạn có thể tìm thấy kim cương trong Gurdjieff thì đấy sẽ là việc huấn luyện lớn cho bạn. Và thế thì bạn có thể tìm thấy trong Carlos Castaneda cái gì là đúng và cái gì là không đúng. Bằng không thì bạn có thể trở thành nạn nhân của hư cấu. Và tôi nghĩ nhiều người Mỹ đặc biệt đang vẫn ở ở Mexico đi tìm Don Juan. Ngu xuẩn!

Câu hỏi thứ sáu:

Như Tilopa và Bồ đề đạt ma, thầy có nghĩ thầy sẽ phải rời bỏ Ấn Độ để tìm người kế tục thích hợp không?

Bạn ngu! Bạn không thể thấy tôi đã rời khỏi Ấn Độ rồi sao? Tôi không còn ở đây ở Ấn Độ.

Và câu hỏi cuối cùng... Chinmaya đã hỏi câu hỏi này liên tục trong nhiều ngày, và tôi đã lảng tránh nó. Nhưng bây giờ là lúc. Anh ấy đã hỏi:

Tất cả các bậc thầy chứng ngộ có hỏi đầu không?

Và bây giờ tôi không thể tránh được nó nữa, bởi vì trong nỗ lực trở nên hỏi đầu anh ấy đã cạo đầu mình.

Không có mối quan hệ nào cả, cho nên đừng cố gắng thành hỏi đầu.

Người hỏi là rất lấu cá, họ tạo ra tin đồn về chính mình. Một tin đồn họ đã tạo ra trên khắp thế giới là ở chỗ họ có tiềm năng nhiều dục hơn bất kì ai khác. Tất nhiên người hỏi không có hấp dẫn về dục; họ phải tạo ra tin đồn quanh mình. Trên khắp thế giới trong mọi nước tin đồn đều có rằng người hỏi nhiều dục hơn, nhiều tiềm năng dục hơn bất kì ai khác. Đây là một thủ đoạn.

Nhưng bây giờ để tạo ra tin đồn khác rằng người hỏi là người duy nhất trở nên chứng ngộ thì sẽ thành quá nhiều!

7

Tiện dụng của vô hiện hữu

*Về tiện dụng của vô hiện hữu:
Ba chục năm họp một bầu;
Nhờ chỗ "không",
mới có cái "dụng" của xe.
nhồi đất để làm chén bát;
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của chén bát.
Khoét cửa nẻo, làm buồng the,
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của buồng the.
Bởi vậy, lấy cái "có" đó để làm cái lợi.
Lấy cái "không" đó để làm cái dụng.*

Cốt lõi sâu xa nhất của hiện hữu là không hiện hữu. Nền tảng của cái có là cái không. Và khi tôi nói cái không tôi không ngụ ý cái không - tôi chỉ ngụ không cái gì.

Hình dạng tồn tại trên cơ sở cái vô hình. Hình dạng tới từ cái vô hình cũng như sóng tới từ biển, và thế rồi tạo nên giọt, tan biến vào cái vô hình. Danh nảy sinh từ vô danh, rơi trở lại, trở về cội nguồn nguyên thủy, lại trở thành vô danh. Cuộc sống nảy sinh từ cái chết và đi về cái chết lần nữa. Điều rất cơ sở phải nhớ là ở chỗ các cái đối lập này là không đối lập, chúng là bù nhau. Chết không phải chống lại sống, vô tồn tại không chống lại tồn tại, vô hiện hữu không chống lại hiện hữu. Chúng là hai cực của cùng một hiện tượng, cái siêu việt lên mọi hiểu biết.

Đôi khi nó tự diễn đạt bản thân mình như hiện hữu và đôi khi như vô hiện hữu, nhưng chính cùng một thứ diễn đạt trong cả hai. Điều này phải được hiểu sâu sắc nhất có thể được bởi vì toàn bộ *sadhana* của bạn, toàn bộ nỗ lực hướng tới hiểu biết tối thượng, sẽ phụ thuộc vào nó. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng trở thành vô hiện hữu, bạn sẽ chẳng bao giờ trở thành hiện hữu đích thực cả. Điều đó có vẻ nghịch lý.

Jesus nói với đệ tử của mình: Chừng nào các ông còn chưa làm mất bản thân mình, các ông sẽ không thu được bản thân mình. Nếu các ông níu bám lấy bản thân mình, các ông sẽ bị tiêu diệt, nếu các ông không níu bám, các ông sẽ được cứu. Ông ấy đang nói rằng nếu bạn đi vào trong vô hiện hữu, chỉ thế thì hiện hữu mới được cứu.

Tại Ấn Độ có một truyện ngụ ngôn rất hay và rất cổ trong Upanishad.

Một hiền nhân vĩ đại, Uddalaka, được đưa con mình, Svetketu, hỏi "Bố ơi, con là ai? Cái gì tồn tại trong con? Con cố gắng và cố gắng mãi, con thiền và thiền mãi, nhưng con không thể tìm ra nó được."

Svetketu là đứa trẻ nhỏ nhưng nó đã nêu ra một câu hỏi rất rất khó. Giá như ai đó khác mà hỏi câu hỏi này thì Uddalaka có thể đã trả lời một cách dễ dàng, nhưng làm sao giúp cho đứa trẻ hiểu được? Và nó đang hỏi vấn đề lớn lao nhất tồn tại.

Uddalaka phải tạo ra một phương cách. Ông ấy nói, "Con ra kia đi, đằng xa kia, nơi con thấy cây đậy và con đem quả nó về."

Đứa trẻ chạy đi; nó đem về một quả nhỏ từ cái cây đó.

Người bố nói, "Bây giờ con cắt nó ra. Con thấy gì bên trong nó?"

Đứa trẻ nói, "Hàng triệu hạt mầm nhỏ."

Người bố nói, "Bây giờ con chọn một hạt mầm và cắt nó ra. Bây giờ con thấy gì trong nó?"

Đứa trẻ nói, "Cái không."

Người bố nói, "Từ cái không đó phát sinh ra cái cây lớn này. Trong hạt mầm này ở ngay trung tâm tồn tại cái không. Con cắt nó ra - không có gì, và từ cái không đó lại phát sinh ra sự hiện hữu của cái cây lớn này. Và cùng điều đó cũng đúng cho con, Svetketu." Và một trong những ngạn ngữ vĩ đại nhất đã từng được thốt ra bởi bất kì con người nào được sinh ra: "*tat-twam-asi, svetketu*" - "Cái đó là ngươi, ngươi là cái đó, Svetketu."

Bạn cũng là cái không đó, tồn tại ở ngay tâm điểm của hạt mầm. Chừng nào bạn còn chưa tìm thấy cái vô hiện hữu này bên trong mình, bạn sẽ không đạt tới chân lí đích thực. Thế thì bạn có thể đi vào trong các lí thuyết, thế thì bạn có thể triết lí hoá, nhưng bạn sẽ không nhận thức ra.

Đứa trẻ đã thiền về cái không của mình và nó đã trở nên rất im lặng. Nó suy tư, nó tận hưởng cái không này, nó cảm thấy điều đó rất sâu sắc. Nhưng thế rồi lần nữa câu hỏi lại nảy sinh. Sau vài ngày nó lại tới bố và nó nói: "Con có thể cảm thấy nhưng mọi sự vẫn chưa thật rõ ràng, chúng vẫn còn mung lung, dường như đám sương mờ bao quanh mọi thứ. Con có thể thấy rằng từ cái không mọi thứ được sinh ra, nhưng làm sao cái không lại hoà lẫn với cái có được? Làm sao cái có hoà lẫn với cái không được? Làm sao hiện hữu hoà lẫn vô hiện hữu được? Chúng là ngược đời."

Người bố lại trong khó khăn - bất kì khi nào trẻ con nêu ra câu hỏi thì đều rất khó trả lời cho chúng. Gần như chín mươi chín phần trăm câu trả lời mà người lớn đưa cho trẻ nhỏ đều là sai - chỉ là cách giữ thể diện. Bạn lừa dối. Nhưng Uddalaka không muốn lừa đứa trẻ này. Và tính tò mò của nó không chỉ là tò mò, nó là việc dò tìm sâu sắc. Nó thực sự quan tâm. Thân thể nó có thể là thân thể của đứa trẻ nhưng linh hồn nó cổ đại. Nó phải đã vật lộn trong quá khứ, cố gắng vất vả để xuyên thấu vào bí ẩn này. Nó không chỉ tò mò - nó quan tâm đích thực. Đây không phải là câu hỏi vờ trong tâm trí, nó đã bắt rễ rất sâu.

Người bố nói, "Con đi lấy một chén nước đây."

Đứa trẻ chạy đi lấy chén nước.

Thế rồi người bố nói, "Bây giờ con đi lấy ít đường đây."

Nó đem đường , và người bố nói, "Con trộn chúng với nhau."

Đường tan trong nước, và người bố nói, "Bây giờ, con có thể tách đường ra khỏi nước được không?"

Cậu bé nói, "Bây giờ thì không thể được. Con thậm chí chẳng thể thấy đường đã đi đâu."

Người bố nói, "Con thử xem."

Đứa trẻ nhìn vào trong đó nhưng nó không thể thấy mẫu đường nào; nó đã tan ra, nó đã trở thành nước.

Thế rồi người bố nói, "Con ném nó đi." Đứa bé ném, thấy ngọt. Và người bố nói, "Trông đấy, cũng giống thế này. Con có thể không có khả năng quyết định được hiện hữu là gì và vô hiện hữu là gì; chúng tan vào lẫn nhau cũng giống như nước và đường. Con có thể ném và con có thể biết rằng nước này chứa đường. Con có thể không có khả năng tách chúng ra ngay bây giờ - trong thực tế không ai có thể tách chúng ra bởi vì chúng là không tách rời."

Nước và đường có thể được tách ra - đó chỉ là phương sách để làm cho đứa trẻ hiểu - nhưng vô hiện hữu và hiện hữu thì không thể được tách ra, sống và chết không thể được tách ra. Đây là điều không thể được. Chúng là không tách rời, làm sao bạn có thể tách chúng ra được? Chúng bao giờ cũng tồn tại. Trong thực tế cùng nhau. Trong thực tế nói chúng tồn tại cùng nhau cũng là việc nói không đúng, bởi vì chính từ "cùng nhau" mang khái niệm về cái hai rồi. Chúng không là hai, chúng là một. Chúng chỉ có vẻ là hai.

Bạn tới từ đâu? Bạn đã bao giờ suy tư về chính vấn đề cơ sở này chưa? - bạn đã tới từ đâu? Cái không. Bạn đang chuyển đâu, bạn đang đi đâu? Cái không. Từ cái không tới cái không... và chỉ ở giữa hai cái không mới phát sinh hiện

hữu. Dòng sông hiện hữu chảy giữa đôi bờ của cái không. Hiện hữu là đẹp, nhưng vô hiện hữu cũng đẹp. Sống là tốt, nhưng chết cũng tốt - bởi vì sống không thể tồn tại mà không có chết. Thông thường bạn nghĩ rằng chết là chống lại sống, rằng nó là phá hủy. Không, bạn nhầm. Không có chết thì sống không thể tồn tại lấy một khoảnh khắc. Nó hỗ trợ cho sống. Nó là chính cơ sở. Bởi vì bạn có thể chết, đó là lí do tại sao bạn có thể sống.

Sống và chết không phải là hai điều mà là hai cánh - hai cánh của cùng một hiện tượng. Khoa học bao giờ cũng nghĩ rằng tôn giáo nói ngược đời, là bất hợp lí, phi logic. Nhưng chỉ trong vòng vài năm trước trong khoa học, đặc biệt trong vật lí một hiện tượng đã nảy sinh mà có thể rất có ích để hiểu sự gặp gỡ này của hiện hữu và vô hiện hữu. Hiện tượng này được gọi là lỗ đen. Khoa học bằng cách nào đó đã đi tới cảm nhận rằng trong không gian có vài chỗ là cái lỗ, lỗ đen - vô hiện hữu. Lúc ban đầu thì khó quan niệm về nó, nhưng bây giờ dần dần khái niệm này đang trở nên ngày một rõ hơn - bởi vì khoa học cũng cảm thấy rằng mọi thứ tồn tại với cái đối lập của nó. Làm sao sự tồn tại có thể tồn tại mà không có vô tồn tại? Sống tồn tại với chết, yêu tồn tại với ghét, từ bi với giận dữ - làm sao sự tồn tại có thể chỉ tồn tại mà vô tồn tại không có đó, bằng cách nào đó được bao hàm trong nó? Nó phải có đó. Họ đã tìm kiếm, và bây giờ một người đã đoạt giải Nobel về việc phát hiện ra lỗ đen. Lỗ đen là lỗ vô tồn tại trong không gian nơi không cái gì tồn tại cả, thậm chí không có không gian. Và chúng là hiện tượng rất nguy hiểm bởi vì nếu cái gì đó đi vào trong lỗ đen thì nó đơn giản biến mất, bởi vì lỗ đen biến mọi thứ thành vô tồn tại.

Phát hiện về lỗ đen đã giải quyết được nhiều bí ẩn.

Mới mấy năm trước đây chuyện xảy ra ở Mĩ: một máy bay thuộc vào quân đội đang bay trên bầu trời. Đã có liên lạc với máy bay, thế rồi bỗng nhiên liên lạc bị dừng lại. Một máy bay khác được phái đi tìm chiếc máy bay thứ nhất; điều gì đã xảy ra? Đích xác sau cùng khoảng thời gian, sau nửa giờ, chiếc máy bay thứ hai ra ngoài vòng liên lạc.

Bây giờ điều đó là nguy hiểm. Cho nên ba chiếc máy bay nữa được phái đi theo cùng hướng để tìm hai chiếc kia. Đích xác sau nửa giờ ba chiếc máy bay này cũng mất, liên lạc bị gián đoạn. Và chẳng bao giờ người ta biết được về năm chiếc máy bay này, điều gì đã xảy ra cho họ. Họ đã không để một dấu vết nào đằng sau. Nếu như họ bị rơi thì họ đã được tìm thấy. Họ không thể cứ bay mãi được... điều gì đã xảy ra? Bây giờ người ta ngờ rằng họ đột nhiên đi qua một lỗ đen; họ đơn giản đi vào trong lỗ đen và biến mất.

Lỗ đen có nghĩa là quyền năng của vô tồn tại, quyền năng của vô hiện hữu. Nếu bạn bị bắt vào trong đó, thì mọi thứ đơn giản biến mất, không một dấu vết để lại sau, bởi vì vật chất trở thành vô vật chất - bạn vô vật chất hoá.

Bạn đã nghe thấy từ "vật chất hoá"; bạn đã nghe nói về phép màu, rằng có những người có thể vật chất hoá mọi thứ từ không có gì. Nhưng bạn chưa nghe nói về từ "vô vật chất hoá," rằng mọi thứ có thể đơn giản đi vào vô vật chất, đơn giản biến mất.

Nhiều lần chuyện như thế đã xảy ra. Có lần một con tàu chở bảy trăm người đơn giản biến mất - một con tàu lớn thế! Khi nó đi qua cảng cuối cùng, mọi sự vẫn còn ổn thoả; nó chẳng bao giờ đi tới cảng tiếp. Và khoảng cách thì không phải xa lắm, rất ngắn. Nếu như con tàu này chìm, với bảy trăm người trên tàu, ai đó phải còn sống sót. Và nếu không ai sống sót, cái khung tàu sẽ phải được tìm thấy. Nhưng chẳng

cái gì được tìm thấy cả. Nó đơn giản biến mất. Nó phải đã bắt gặp một lỗ đen trôi nổi.

Điều đó đang xảy ra mọi ngày, nhưng khi mọi sự xảy ra hàng ngày thì bạn trở nên quên lãng về chúng. Bỗng nhiên một người chết. Điều gì đã xảy ra? Người đó đã đi vào lỗ đen. Mới phút trước người đó còn ổn cả - vẫn thở, nói, sống, ý thức - và chỉ một giây sau đó chẳng cái gì còn lại, chỉ cái xác đang huỷ hoại. Cái gì đó đã đi vào vô tồn tại. Cái chết là lỗ đen.

Các nhà khoa học nói rằng các ngôi sao cũng được sinh ra và chết đi. Chúng sống hàng triệu năm, nhưng điều đó không thành vấn đề. Chúng sinh ra - từ đâu chúng tới? Ngay bây giờ nhiều ngôi sao đang được sinh ra. Cũng như nhiều trẻ em đang được sinh ra trong nhà hộ sinh, nhiều ngôi sao đang được sinh ra. Chúng tới từ cái không. Không vật chất nào tồn tại trước đó; lúc đó là không gian bao la, thế rồi bỗng nhiên một tinh vân đi vào hiện hữu - khói bụi nảy sinh từ cái không. Khói bụi bắt đầu tụ tập lại, đậm đặc lại, bắt đầu trở nên ngày một cứng rắn hơn. Phải mất vài triệu năm. Cũng như phải mất chín tháng để đứa trẻ được sinh ra, phải mất hàng triệu năm cho cái không trở nên đậm đặc và trở thành ngôi sao. Thế rồi trong hàng triệu năm ngôi sao vẫn còn sống, rồi nó chết. Thế rồi lần nữa nó dần dần tiêu tán đi, trở nên ngày càng ít cứng rắn hơn, trở thành hơi, khói bụi. Trong hàng triệu năm nó vẫn còn trên giường bệnh và thế rồi một ngày nào đó ngôi sao biến mất. Chỗ mà ngôi sao này có thời hiện hữu thì nay là một lỗ đen; nó đã trở thành vô tồn tại. Bây giờ, nếu bạn bắt gặp lỗ đen này, bạn đơn giản bị hấp thu. Khi lỗ đen hấp thu cả một ngôi sao... một hiện tượng bao la thế!

Mặt trời của chúng ta là một ngôi sao loại xoàng. Nó lớn hơn trái đất sáu mươi nghìn lần. Nếu mặt trời của chúng ta - sáu mươi nghìn lần lớn hơn trái đất - mà chết đi... và một ngày nào đó nó sẽ chết. Các nhà khoa học nói rằng dường như nó có thể sống được quãng bốn nghìn năm nữa. Bởi vì nó đã già rồi, ốm yếu, phải đi bệnh viện - nhưng không có bệnh viện cho sao. Nó đang chết. Trong bốn nghìn năm sẽ sống, thế rồi một ngày nào đó nó sẽ không còn nữa. Đầu tiên ánh sáng sẽ biến mất, thế rồi vật chất sẽ biến mất, và thế rồi nó sẽ trở thành lỗ đen. Không gian nơi có thời mặt trời hiện hữu bây giờ không còn nữa sẽ là một cái xoáy vô cùng của cái không. Nếu trái đất bị bắt vào trong nó - thì hết. Trong một khoảnh khắc nó sẽ nghiền nát bạn - cái không tới cái không.

Và có những ngôi sao lớn hơn, ngôi sao của chúng ta chỉ là loại xoàng xoàng thôi. Hàng triệu mặt trời lớn tồn tại trong sự tồn tại, nhiều sao trong số đó đã chết rồi. Trong không gian, du hành tới mặt trăng không là cái gì cả - nhưng một khi chúng ta thoát ra khỏi hệ mặt trời, thế thì sẽ có rắc rối, bởi vì thế thì con tàu không gian của chúng ta có thể bắt gặp bất kì lỗ nào và bạn không thể biết trước được. Con tàu của bạn có thể đơn giản bị hấp thụ và chẳng cái gì còn được biết về nó nữa. Những lỗ đen này là phần kia của sự tồn tại: chúng là vô tồn tại. Và nó phải là như vậy, bởi vì sự tồn tại phải được quân bình bởi vô tồn tại.

Lão Tử tin vào vô tồn tại vô cùng. Ông ấy là người đầu tiên đưa cái dụng của vô tồn tại tới vinh quang tối thượng của nó. Tất nhiên ông ấy đã không biết về lỗ đen, bằng không thì ông ấy đã nói về chúng. Ông ấy là người đơn giản, sống trong thôn làng, sống cuộc sống đơn giản của người nông dân - dân dã, đơn giản, không học thức không văn minh. Ông ấy chống việc văn minh hoá, ông ấy ủng hộ tự

nhiên. Ông ấy chỉ có một so sánh đơn giản: cái bánh xe. Ông ấy nói trục bánh xe, trung tâm của bánh xe là trống rỗng, nhưng toàn bộ bánh xe đều phụ thuộc vào nó.

Nó được gọi là trục của bánh xe - tại sao? Bởi vì nó cũng giống như cái trục tồn tại trong con người. Ở gần rốn bạn, người Nhật Bản nói có tồn tại một điểm gọi là *hara*. *Hara* là lỗ đen trong thân thể bạn. Nhật Bản đã phát hiện ra, theo ý tưởng của Lão Tử, rằng đâu đó trong thân thể cái chết phải có một cái nhà. Cái chết không tới từ bên ngoài, nó không ngẫu nhiên như mọi người vẫn nghĩ. Mọi người nghĩ cái chết đang tới. Không, cái chết không tới, cái chết đang trưởng thành bên trong bạn; không phải là ở đâu đó trên con đường của cuộc sống mà bạn gặp cái chết một cách bất thần. Nếu mà nó là như vậy, thế thì người ta có thể phát minh ra phương pháp để tránh cái chết, để lừa nó, hay để không đi tới điểm nơi cái chết đợi bạn, để bỏ qua nó hay để cử ai đó khác tới thay cho bạn. Sẽ có khả năng như vậy nếu cái chết là hiện tượng bên ngoài. Nhưng cái chết được mang bên trong bạn như hạt mầm. Nó tới trong sự tồn tại khi bạn vào sự tồn tại, trong thực tế nó tồn tại thậm chí trước cả bạn. Bạn đã đi ra từ nó.

Cái chết phải có một điểm ở đâu đó bên trong thân thể bạn. Cho nên người Nhật Bản đã tìm trong thân thể để tìm ra xem lỗ đen tồn tại ở đâu. Nó ở ngay dưới rốn. Hai inch dưới rốn tồn tại một điểm của cái chết. Nó là điểm rất tinh tế. Bạn phải đã nghe tới từ *hara-kiri*; từ này bắt nguồn từ *hara*. *hara* nghĩa là lỗ đen bên trong thân thể, còn *hara-kiri* nghĩa là tự tử, dùng lỗ đen đó.

Người Nhật Bản đã trở nên rất hiệu nghiệm trong việc giết mình; không ai có thể giết được họ dễ dàng như người Nhật Bản, bởi vì họ đã tìm thấy đích xác điểm của cái chết.

Với một con dao nhỏ, họ đơn giản xuyên vào *hara*; thậm chí không một giọt máu chảy ra. Việc tự tử này không có máu, và người ta không cảm thấy đau chút nào, không đau đớn - cuộc sống chỉ biến mất. Họ đã chạm trực tiếp tới lỗ đen trong thân thể, điểm của cái chết. Nếu bạn cắt cổ mình thì bạn sẽ chết, nhưng sẽ có nhiều đau đớn - bởi vì từ cổ tới *hara* có khoảng cách lớn; khoảng cách đó cái chết sẽ phải đi qua. Cho nên nếu đầu ai đó bị chặt, thân thể vẫn còn sống trong vài phút; nó tiếp tục run rẩy và thốn thức bởi vì bạn vẫn chưa xuyên trực tiếp vào *hara*. Người Nhật Bản có thể tự giết mình dễ dàng và im lặng tới mức khi bạn thấy một người đã làm *hara-kiri*, người đã tự tử, thì bạn sẽ không thấy bất kì dấu hiệu của cái chết trên mặt người đó; mặt người đó sẽ trông như khi sống vậy. Người đó đơn giản biến mất vào trong lỗ đen mà không vật lộn gì.

Hara đó trong thân thể là vô tồn tại. Nó là sự thiếu vắng, nó là cái không. Và toàn bộ công phu Đạo là để tỉnh táo với *hara*. Họ đã tạo ra các kiểu thở khác nhau cho nó; họ gọi nó là thở bụng. Bạn không thể tìm được người nào im lặng hơn Đạo nhân người đã thực hành thở bụng và đã trở nên hài hoà với nó.

Bạn thở từ ngực. Trên khắp thế giới việc thở ngực, là việc thở nông, đã tồn tại. Có thể đấy là vì sợ chết mà bạn không thở từ bụng, bởi vì khi bạn thở từ bụng thì hơi thở đi sâu tới *hara*. Thế thì bạn chạm tới cái chết. Sợ chết, bạn thực hành thở nông. Nhớ lấy, bất kì khi nào bạn sợ, việc thở của bạn sẽ trở nên nông. Bất kì khi nào nỗi sợ chiếm lấy bạn, bạn sẽ không có khả năng thở sâu - ngay lập tức việc thở trở thành nông. Mọi sợ về cơ bản đều là sợ chết; bạn có thể không nhận biết có ý thức về nó, nhưng thân thể bạn biết cái chết ở đâu: đừng đi theo cách đó. Thân thể bạn là trí huệ, trí huệ hơn tâm trí bạn - phải như vậy, bởi vì tâm trí là kẻ rất

mới tới. Thân thể đã tồn tại lâu hơn tâm trí, đã trải qua hàng triệu kiếp sống, kiếp sống không tâm trí, và đã tích lũy nhiều trí huệ. Bất kì khi nào bạn sợ, bạn đều ngừng thở hay bạn thở rất nông, sợ gần chết.

Thở sâu hấp thu cái chết vào trong cuộc sống, thở sâu tạo ra cây cầu giữa sống và chết; sợ biến mất. Nếu bạn có thể thở sâu xuống dưới bụng, thế thì sợ sẽ biến mất hoàn toàn. Đó là lí do tại sao người Nhật Bản có thể tự tử dễ dàng hơn bất kì ai khác trên thế giới. Điều đó cũng giống như trò chơi. Họ có thể tự tử cho những điều đơn giản đến mức không ai có thể hiểu nhu cầu là gì, bởi vì họ biết cuộc sống và cái chết không tách rời nhau, chúng là một. Chết cũng là sống - mặt kia của cùng đồng tiền. Nó là nghi ngại.

Nếu bạn thở sâu, bạn sẽ cảm thấy nghi ngại tuôn chảy khắp thân thể mình - thanh thoi, trạng thái không căng thẳng về công việc. Bạn đã bao giờ quan sát đứa trẻ nhỏ thở chưa? Nó thở từ bụng. Bạn có thể quan sát và bạn sẽ thấy. Đó là cách Lão Tử muốn mọi người thở. Đó là yoga của Đạo: giống như đứa trẻ, bụng phồng lên xẹp xuống còn ngực vẫn hoàn toàn không bị ảnh hưởng, dường như ngực chẳng liên quan gì tới việc thở cả.

Nhưng có nhiều vấn đề: sợ chết - bạn không thể thở sâu, *hara* có đó. Và, ngay gần *hara* là điểm sống, điều bạn gọi là trung tâm dục - chỗ đó nữa cũng là nỗi sợ. Nếu bạn thở sâu thế thì dục phát sinh. Cho nên những người đã trở nên sợ dục không thể thở sâu được. Nếu bạn thở sâu thì ngay lập tức bạn sẽ cảm thấy rằng dục bị kìm nén đã lại trở thành sống động, nó bắt đầu chảy vào mạch máu bạn và vào máu bạn. Và tất nhiên nó dường như phải thế: trung tâm của sống phải ở gần trung tâm của chết. *hara*, trung tâm của chết, và dục, trung tâm của sống gần nhau thế, gần đến mức chúng gần như

chạm nhau - hai mặt của cùng một đồng tiền. Đó là lí do tại sao trong dục người ta cũng sợ, bởi vì chết bắt đầu đập với dục. Kinh nghiệm dục thực sự cũng là kinh nghiệm về chết: bạn chết. Đó là lí do tại sao mọi người sợ dục thế, sợ phụ nữ thế; tôi không gặp mấy người không sợ phụ nữ. Sợ hãi... phụ nữ đã cho sự sinh thành của bạn, cô ấy phải mang cả cái chết của bạn nữa.

Nhìn quan niệm của người Hindu về Kali, Mẹ Kali. Bà ấy vừa là sống và chết, người cho và người lấy. Một đàn bà đẹp, nhưng đen, đen như cái chết; một đàn bà đẹp, nhưng rất nguy hiểm - nguy hiểm tới mức bà ấy nhảy múa trên xác của chồng riêng của mình, gần như giết chết ông ấy. Shiva đang nằm đó còn bà ấy nhảy múa trên xác ông ấy gần như đè nghiền ông ấy. Và bà ấy đeo vòng đầu lâu, và bằng một tay bà ấy chặt đầu, vết máu còn rịn ra từ đó. Tại phương Tây họ không thể hiểu được tại sao người mẹ phải nguy hiểm như vậy, tại sao đàn bà đẹp nên được mô tả theo cách nguy hiểm và khủng khiếp và ghê rợn như thế. Người Hindu biết rõ hơn. Họ đã thâm sâu vào bí ẩn của cuộc sống hơn bất kì ai khác. Họ biết rằng dục và chết gần gũi thế, gần đến mức chúng gần như là một. Và khi trung tâm dục bắt đầu đập mạnh và lan tỏa sống của nó trên khắp thân thể bạn, thì trung tâm chết cũng bắt đầu đập mạnh. Đó là lí do tại sao cực thích đã trở thành một tù. Bạn không đạt tới cực thích trong dục - bạn không thể đạt được. Chừng nào mà bạn còn chưa chấp nhận chết thì bạn không thể đạt tới cực thích được, bởi vì cực thích có nghĩa là mất mọi kiểm soát, cực thích nghĩa là mất mọi tâm trí, cực thích nghĩa là toàn bộ thân thể đập mạnh trong cực lạc, mọi thớ thịt và mọi tế bào của nó. Toàn bộ thân thể mở hội trong phúc lạc chưa biết và tâm trí không còn là kẻ kiểm soát và kẻ thao túng nữa.

Đàn ông chỉ có thể đạt tới cực thích cực bộ - mà chẳng là gì ngoài việc xuất tinh, không phải là cực thích chút nào. Bởi vì nếu cực thích nắm quyền, thế thì bạn không còn đó nữa - bạn bị sống và chết cả hai cùng sở hữu. Và nỗi sợ nắm quyền. Trong hàng nghìn năm đàn bà đã không đạt tới cực thích. Ngay cả bây giờ ở Ấn Độ, tôi cũng không thấy rằng thậm chí hai phần trăm đàn bà là đạt tới cực thích. Chỉ trong vài năm trước đây đàn ông mới trở nên nhận biết rằng đàn bà cũng có thể đạt tới cực thích - nó đã là một điều bị kìm nén, bởi vì nếu đàn bà đạt tới cực thích thì cô ấy sẽ phát điên tới mức cô ấy sẽ trở thành Kali. Cô ấy sẽ điên lên với cực lạc đến mức cô ấy có thể bắt đầu nhảy múa trên ngực bạn và cô ấy sẽ không còn trong cô ấy nữa. Cô ấy sẽ trở thành cái gì đó khác - một lực tự nhiên, một cơn xoáy lốc, cơn bão. Cô ấy sẽ cười và khóc và không ai biết điều gì sẽ xảy ra; tất cả hàng xóm sẽ biết rằng người đàn bà đã đạt tới cực thích.

Và dục là chuyện riêng tư thế - chúng ta đã làm cho nó thành một điều che giấu và bí mật, trong bóng tối. Bạn tình thậm chí không thấy lẫn nhau, và đàn bà được huấn luyện để vẫn còn hoàn toàn thụ động, không chuyển động, bởi vì sợ. Bởi vì một khi cô ấy biết tới cái đẹp của việc đi tới điên dại hoàn toàn, thế thì cô ấy sẽ không thể nào kiểm soát nổi. Bất kì đàn ông nào cũng không thể nào thoả mãn được cho bất kì đàn bà nào, bởi vì đàn bà có thể đạt tới nhiều cực thích còn đàn ông chỉ đạt tới một. Đàn bà có thể đạt tới trong vòng vài phút ít nhất là sáu cực thích - sáu tới sáu mươi. Bất kì đàn ông nào cũng sẽ không thể nào thoả mãn được cho đàn bà, và cô ấy sẽ phát điên thế bởi vì cô ấy tự nhiên thế - tốt hơn cả là kìm nén cô ấy.

Dục đã bị kìm nén như một phần của cái chết. Chỉ hai điều đã bị kìm nén trên thế giới, dục và chết. Và điều này đã là quan sát của tôi: rằng bất kì khi nào một nền văn hoá kìm

nén dục thì nó không kìm nén chết nhiều thế, bởi vì không có nhu cầu - kìm nén dục một mình cũng đủ. Bất kì khi nào một nền văn hoá kìm nén chết thì nó không bận tâm tới kìm nén dục, không có nhu cầu - kìm nén chết một mình nó cũng có tác dụng. Nếu bạn kìm nén một cái thì cả hai đều bị kìm nén, bởi vì cả hai là cùng nhau - và cả hai đều phải được giải phóng. Thế thì bạn sống một cách vô cùng, nhưng bạn bao giờ cũng sống bên bờ vực của chết. Bạn trở thành một sự hiện hữu, nhưng bạn bao giờ cũng nhìn vào trong cái không hiện hữu. Và đó là cái đẹp của nó, và cả sự ghê rợn nữa. Trong thực tế, tất cả mọi điều tự nhiên, đẹp đẽ cũng đều khủng khiếp cả.

Thượng đế không chỉ đẹp, Thượng đế cũng còn khủng khiếp nữa. Ông ấy không chỉ là một bí ẩn, ông ấy không chỉ là *điều bí ẩn*, ông ấy còn là *khủng khiếp* nữa; ông ấy không chỉ là sống, ông ấy cũng còn là chết nữa. Và một khi bạn kìm nén sự hiện hữu của riêng mình hay sự không hiện hữu thì bạn vứt đi chiếc cầu; thế thì bạn không thể đạt tới sự tồn tại được. Giống như sự tồn tại đi, chỉ thế thì cây cầu mới có đó; thế thì bạn được nối liền và gắn với nó.

Tại phương Tây, sau Freud, họ đã cho phép dục có chút ít tự do, nhưng bây giờ họ đã trở nên kìm nén nhiều hơn về chết. Tại phương Tây không ai nói về chết cả - dường như điều đó không xảy ra. Thậm chí có các nhà chuyên môn làm việc trên xác chết để cho nó có vẻ sống - sơn vẽ, tô màu. Một phụ nữ chết; khuôn mặt cô ấy được tô vẽ, sơn bôi môi được dùng, được mặc quần áo đẹp, trong quan tài đẹp, và cô ấy được chở đi cứ như thể cô ấy đã đi vào trong giấc ngủ say, không đi vào trong cái chết. Đây là sợ chết: bạn không muốn nhìn vào khuôn mặt của nó.

Nghĩa địa được xây dựng bên ngoài thành phố và bạn đặt những tảng đá cẩm thạch đẹp lên chúng; bạn trang hoàng chúng. Bạn trang hoàng cho chết để cho bạn có thể né tránh nó, để cho không có nhu cầu đương đầu với nó - và chết chính là cội nguồn của sống.

Dùng cuộc sống, dùng cả cái chết nữa: đó là thông điệp. Dùng hiện hữu, dùng cả vô hiện hữu nữa. Và đừng sợ cái gì bởi vì không cái gì là của bạn mà có thể bị lấy đi được. Còn cái mà bạn không có, thì bạn không có nó; nó đã bị lấy đi khỏi bạn rồi, bạn không thể mang nó lâu được - và nếu bạn mang nó, bạn đơn giản mang một gánh nặng.

Có hiểu những lời của Lão Tử. Về cái dụng của vô hiện hữu ông ấy nói:

*Ba chục cắm hợp một bầu;
Nhờ chỗ "không",
mới có cái "dụng" của xe.*

Bánh xe chuyển động bởi vì trong trục, trong trung tâm, có cái trống rỗng. Nếu không có cái trống rỗng ở trung tâm, bánh xe không thể chuyển động được. Nó chuyển động trên cái trống rỗng.

*Nhồi đất để làm chén bát;
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của chén bát.
Khoét cửa nẻo, làm buồng the,
Nhờ chỗ "không"
Mới có cái "dụng" của buồng the.
Bởi vậy, lấy cái "có" đó để làm cái lợi.
Lấy cái "không" đó để làm cái dụng.*

Đây là cách người ta có thể trở thành toàn bộ và toàn thể, và việc là toàn thể là điều linh thiêng với Lão Tử. Không có điều linh thiêng nào khác. Nó không phải là trau dồi nghi lễ tôn giáo, và nó thậm chí không phải là trau dồi đạo đức. Nó chẳng liên quan gì tới tính cách cả. Linh thiêng có nghĩa là cuộc sống là một toàn thể, cuộc sống đã không chối bỏ điều gì, cuộc sống chấp nhận, chấp nhận cái đối lập, cuộc sống không chọn lựa. Cuộc sống vô chọn lựa là linh thiêng. Linh thiêng có cùng gốc như toàn thể. Nếu bạn là toàn thể thì bạn là linh thiêng, và nếu bạn là toàn thể thì điều đó có nghĩa bạn đồng thời là cuộc sống và cái chết nữa. Bạn không che giấu sự kiện về cái chết và bạn không cố gắng che giấu chỗ hổng bên trong, sự trống rỗng. Bạn không cố gắng rót đầy nó bằng rác rưởi. Bạn tận hưởng thuần khiết của cái trống rỗng nữa. Chẳng cái gì thuần khiết như cái trống rỗng cả, chẳng cái gì có thể có thể vậy - bởi vì bất kì chỗ nào có cái gì đó, thì không thuần khiết đi vào. Chỉ cái trống rỗng mới có thể tuyệt đối thuần khiết.

Nhưng chúng ta sợ cái trống rỗng thế. Mọi người tới tôi và nói việc ở một mình khó như vậy bởi vì người ta bắt đầu cảm thấy cái trống rỗng của mình. Thế thì bạn đi tìm bạn bè, thế thì bạn đi tìm người yêu, và toàn bộ nỗ lực từ chính lúc ban đầu bị kết án, bởi vì một người sợ cái trống rỗng của mình thì không thể thực sự yêu được. Người đó sợ. Sâu bên dưới có nỗi sợ. Làm sao người đó có thể yêu được? Khi người đó đi và giả vờ rằng người đó đang yêu ai đó thì người đó chỉ đang cố gắng trốn thoát khỏi bản thân mình, khỏi cái trống rỗng của mình. Người đó đang cố gắng quên đi rằng ở đâu đó bên trong có cái trống rỗng và cái không. Người đó đang cố gắng rót đầy cái trống rỗng đó bằng sự hiện diện của ai đó - và người khác cũng làm cùng điều đó.

Cho nên gần chín mươi chín phần trăm chuyện tình trên trái đất này đều là giả. Chẳng chóng thì chầy bạn đi tới nhận ra rằng họ đã bị lừa. Những người yêu đi tới nhận ra rằng họ đã bị lừa, bị bịp. Nhưng họ nghĩ rằng người kia đã lừa họ, họ chưa bao giờ nghĩ rằng mình cũng đã làm cùng điều đó với người khác. Và họ không hiểu cái khổ của con người và cái ngu xuẩn của họ; nếu họ hiểu cái ngu xuẩn của mình, điều họ làm, thì họ sẽ có khả năng cảm thấy từ bi với tất cả. Khi bạn không thể một mình, im lặng, điều đó có nghĩa là bạn sợ cái đơn độc của mình, bạn muốn rót đầy nó bằng ai đó. Bạn giả vờ. Người khác cũng làm cùng điều đó với bạn, người đó không thể một mình được. Hai người không thể một mình được đang cố gắng ở cùng nhau; bây giờ điều này sẽ là hiện tượng khô, địa ngục.

Nếu bạn không thể yêu bản thân mình trong cái đơn độc của mình, thì làm sao người khác có thể yêu bạn được? Làm sao bạn có thể trông đợi bất kì ai yêu bạn nếu bạn không thể yêu chính mình? Nếu bạn chán ngán với cái đơn độc của mình thế, chẳng chóng thì chầy người khác cũng sẽ chán ngán với cái đơn độc của bạn. Bạn không thể lấp đầy nó được, nó là cái gì đó không thể nào được làm đầy. Nó là cái gì đó tồn tại như một phần của sự hiện hữu của bạn - bạn không thể lấp đầy nó, nó phải vẫn còn trống rỗng. Nó sẽ vẫn còn trống rỗng. Tất cả mọi nỗ lực đều không lấp đầy được nó.

Cho nên điều đầu tiên là trở nên hoà hợp với cái trống rỗng này, cho phép nó, sống nó. Đừng kìm nén và đừng trốn chạy. Cảm thấy nó, tận hưởng nó - và dần dần bạn sẽ hiểu cái đẹp của nó. Một khi bạn hiểu cái đẹp của tính đơn độc của mình thì nó trở thành tính một mình. Thế thì nó không còn trống rỗng nữa, thế thì nó không còn là cái không

nữa. Thế thì nó là thuần khiết - nó thuần khiết đến mức nó là vô hình dạng.

Bao giờ cũng nhớ tới khác biệt giữa tính một mình và tính đơn độc. Đơn độc giống như vết thương. Đơn độc nghĩa là bạn thiếu người khác. Đơn độc nghĩa là bạn đang thường xuyên nghĩ về người khác, bạn thường xuyên khao khát về người khác. Người khác là trong tư tưởng của bạn, trong tâm trí bạn, trong giấc mơ của bạn. Người khác là không thật, là tưởng tượng, nhưng người khác có đó và bởi vì nó không thực nên bạn cảm thấy đơn độc. Khi bạn bắt đầu cảm thấy tính một mình của mình, thì người khác bị loại bỏ khỏi tâm trí bạn hoàn toàn. Nó không còn gieo bóng vào giấc mơ của bạn, nó không còn chạm vào thuần khiết của bạn. Bạn hạnh phúc với bản thân mình, bạn cực lạc với bản thân mình, bạn tận hưởng với bản thân mình. Bây giờ lần đầu tiên bạn hoà hợp với sự hiện hữu của mình và với sự vô hiện hữu của mình. Bạn là cái toàn thể.

Bây giờ bạn có thể trong tình yêu. Bây giờ tình yêu có thể tuôn chảy. Nhưng bây giờ tình yêu sẽ là chia sẻ, không phải là trốn chạy. Bây giờ bạn có thể đi và chia sẻ sự hiện hữu của mình - và cả sự vô hiện hữu của mình nữa. Bây giờ bạn có thể chia sẻ tính toàn thể của mình. Bây giờ bạn có thể cho phép bất kì ai cởi mở cùng tham gia vào tính cởi mở của bạn, bây giờ bạn có thể trở thành những bạn tình trong cuộc hành trình vĩnh hằng. Tình yêu này sẽ không sở hữu, bởi vì bạn sẵn sàng một mình vào bất kì lúc nào. Trong thực tế, bạn hạnh phúc khi sống một mình, bạn hạnh phúc khi sống cùng nhau - bạn không chọn lựa. Cả hai đều tốt. Bất kì trường hợp nào bạn cũng đều cảm thấy hạnh phúc. Hạnh phúc của bạn không thể bị phá huỷ bây giờ; người khác có thể tận hưởng nó và chia sẻ nó nhưng không thể nào phá huỷ được nó.

Bạn có thể chia sẻ và bạn có thể phân phát nó và bạn có thể đem nó cho toàn thế giới; bạn có nhiều về nó tới mức bạn có thể ban phúc cho toàn thế giới bằng nó. Và nó cứ phát triển mãi; bạn càng cho nhiều, bạn càng thấy nó nhiều ở đó. Bây giờ bạn không là kẻ hà tiện; bây giờ sự hiện hữu của bạn không bị dè sẻn, bạn không đóng, không sợ. Bạn có thể cho, bạn có thể chia sẻ, bởi vì bạn biết cái vô hiện hữu của mình nữa. Bây giờ bạn không sợ việc là vô hiện hữu. Bây giờ bạn biết dứt khoát rằng nó là một phần của sự hiện hữu của mình và cái đẹp của sự hiện hữu của mình; nó là không gian bên trong bạn nơi bạn có thể di chuyển, điện thờ bên trong, ngôi đền thực. Ngôi đền tồn tại trong bạn.

Nếu bạn tìm ở thân thể mình thì nó tồn tại gần rón. Đó là lí do tại sao người Hindus lại trở thành người nhìn rón. Tại phương Tây mọi người đều cười; bất kì khi nào ai đó thiên họ đều nói, "Anh đã trở thành người nhìn rón chưa?" Người Hindu biết trong thân thể... cái điểm chết mà người Nhật Bản gọi là *hara* thì người Hindus gọi là ngôi đền của thân thể. Họ nhắm mắt lại và họ đem tâm thức của mình về ngôi đền của thân thể. Thân thể bạn là ngôi đền bởi vì nó mang bạn. Và từ ngôi đền đó mà bạn đi vào sâu hơn, và thế rồi bạn thấy cái vô hiện hữu của mình - đó là ngôi đền lớn hơn của sự hiện hữu. Thân thể trở thành cánh cửa và khi bạn đạt tới điện thờ bên trong, được bao quanh bởi vô hiện hữu, trên ngai vàng là điều thiêng liêng. Đó là trung tâm của vô hiện hữu.

Mới hôm nọ một số người đã hỏi làm sao có thể để cho cái trống rỗng bên trong có được trung tâm. Có đấy. Nó có trung tâm duy nhất và không có chu vi - trung tâm ở mọi nơi và chu vi ở không đâu cả. Đây là điều phi logic... bởi vì bản thân logic là phi logic và không liên quan tới cuộc sống. Cuộc sống có logic riêng của nó, và cơ sở của logic của cuộc

sống là các cái đối lập là không đối lập, chúng là phần bù cho nhau.

Cái trống rỗng có trung tâm. Bạn thấy bánh xe - tại trung tâm có cái trống rỗng, cái trục. Bánh xe là vật chất, cái trục là vô vật chất. Nhưng khi bạn đi vào, thì việc ngược lại mới là trường hợp xảy ra: trong trục là sự hiện hữu, và bánh xe là vô hiện hữu. Vô hiện hữu chính là hào quang của sự hiện hữu của bạn, ánh sáng của sự hiện hữu của bạn, không gian của sự hiện hữu của bạn, lãnh thổ của sự hiện hữu của bạn. Và nó là đẹp bởi vì nó tuyệt đối trống rỗng; nó thuần khiết bởi vì nó tuyệt đối trống rỗng - đừng sợ nó. Ngay từ ban đầu nó có vẻ giống cái chết; nếu bạn cho phép nó, thì nó trở thành phục sinh. Sau mọi cái chết bên trong đều có phục sinh.

Đó là ý nghĩa của câu chuyện về phục sinh trong cuộc đời của Jesus - không phải là ông ấy đã phục sinh về mặt vật lí mà là ông ấy đã trải qua cái chết, cây thập tự, và ông ấy đã tới cuộc sống bên trong nhất. Bạn phải trải qua cái trống rỗng - đó là cây thập tự. Mọi người đều phải qua nó. Không ai khác có thể mang cây thập tự đó cho bạn, bạn phải mang cây thập tự riêng của mình. Và chừng nào mà bạn còn chưa làm điều đó, chừng nào bạn còn chưa trải qua cái trống rỗng đó, thì bạn sẽ không đạt tới trung tâm bên trong nhất. Tại trung tâm bên trong nhất đó bạn không còn là cá nhân nữa, bạn đã trở thành bản thân Thượng đế.

Người Hindus nói, *aham brahmasmi*; người Hindus nói, ta là bản thân Thượng đế. Câu ngạn ngữ này bắt nguồn từ những người đã đạt tới điểm bên trong nhất, người đã trải qua phần vô hiện hữu và người đã đi tới điện thờ nơi Thượng đế có đó còn bạn thì không. Nhưng bạn đang cố gắng trốn thoát khỏi nó, bạn không biết cách dùng nó. Nếu bạn trống

rỗng và bạn không có gì để làm thì bạn bắt đầu làm cái gì đó... bất kì cái gì. Bạn bật radio hay ti vi, bạn nghiên cứu báo chí, bạn đọc tiểu thuyết, bạn tới khách sạn hay bạn đi tới câu lạc bộ - bạn làm nhiều thứ. Bạn có thể làm bất kì cái gì, nhưng bạn không thể làm cái gì cả. Mọi người có ý tưởng rằng nếu bạn không thể làm cái gì đó có liên quan, thế thì làm cái gì đó chẳng liên quan, nhưng đừng ngồi yên.

Ngồi trống rỗng. Chỉ với việc ngồi trống rỗng người ta đi tới đương đầu lớn lao nhất của cuộc sống - người ta đương đầu với cái chết riêng của mình. Nếu bạn có thể trải qua điều đó, nếu bạn có thể vượt qua điều đó khi nhảy múa, hạnh phúc, tận hưởng nó, nếu bạn có thể được nuôi dưỡng ngay cả bởi cái trống rỗng, thế thì không cái gì có thể phá huỷ được bạn - bạn đã đạt tới cái vĩnh hằng, cái không thể huỷ diệt nổi, cái bất tử.

Đó là lí do tại sao nhấn mạnh của tôi bao giờ cũng vào thiền nhảy múa. Nó không chỉ là việc nhảy múa bên ngoài. Bên ngoài không là gì nhưng huấn luyện là dành cho bên trong. Bạn nhảy múa bên ngoài, bạn cứ nhảy múa bên ngoài - dần dần điệu vũ bên trong nảy sinh và thế rồi bạn có thể nhảy múa bên trong và di chuyển hướng tới trung tâm bên trong nhất, chính cốt lõi của sự hiện hữu. Nhớ lấy - cái chết có thể bị vượt qua chỉ bởi việc nhảy múa, cái chết có thể bị đánh bại chỉ bởi cái cười sâu sắc. Người ta có thể mang cây thập tự của mình chỉ bằng hạnh phúc, phúc lạc, cực lạc - buồn bã, nghiêm trang nó sẽ trở thành gánh nặng thế. Cái trống rỗng riêng của bạn sẽ trở thành gánh nặng đến mức bạn sẽ muốn trốn thoát khỏi nó, bạn sẽ thoát ra và đi vào thế giới.

Học nhảy múa bên ngoài, chỉ như việc huấn luyện, như kĩ thuật, để cho điệu vũ bên trong trở thành có thể. Nó là tâm trạng, bầu không khí - nhảy múa là bầu không khí, nó chẳng

liên quan gì tới bất kì hoạt động nhảy múa nào. Nó là bầu không khí, sôi sục bên trong của phúc lạc, rộn ràng của phúc lạc. Chỉ trên con thuyền đó mà cái phần rất rất khó cho bạn vượt qua mới được vượt qua. Bằng không thì người ta trốn đi. Khoảng khắc bạn đối diện với cái trống rỗng bên trong của mình thì bạn trốn mất, bạn trở nên khiếp hãi đến chết. Đó là lí do tại sao biết bao nhiêu người chưa bao giờ nghĩ về chính mình. Họ nghĩ về toàn thế giới, họ lo nghĩ cho toàn thế giới, nhưng họ chưa hề nghĩ về bản thân mình, bởi vì vấn đề dường như động chạm tới vết thương bên trong. Họ sợ.

Đừng sợ. Sự tồn tại của mọi thứ là tốt; bạn có thể tận dụng nó, nhưng nó là không đủ. Chừng nào bạn chưa học từ bây giờ để được cái trống rỗng phục vụ thì bạn cũng chưa học được nghệ thuật, nghệ thuật toàn bộ. Nếu bạn chỉ biết cách sống, bạn mới biết một nửa nghệ thuật; nếu bạn cũng biết cách chết, thế thì bạn biết toàn thể nghệ thuật - và toàn thể nghệ thuật sẽ làm cho bạn thành toàn thể.

Nhớ lấy, chừng nào bạn chưa chết thì bạn không thể nào được tái sinh. Như bạn hiện thế, bạn phải trải qua chết. Và bạn đang níu bám quá nhiều vào sống. Điều đó chẳng ích gì - chết sẽ tới. Nhưng chết tới theo hai cách. Một cách, cách thông thường nó tới: bạn níu bám lấy sống và nó tới như kẻ thù; bạn tranh đấu với nó, bạn kháng cự nó, bạn làm đủ mọi thứ mà bạn có thể làm để tránh nó. Nhưng làm sao bạn có thể tránh được nó? Ngày bạn được sinh ra thì chết đã trở thành chắc chắn; mọi việc sinh đều mang hạt mầm của chết. Trong thực tế, trong cuộc sống chẳng cái gì khác là chắc chắn ngoài điều đó. Mọi thứ nhiều nhất là có thể, nhưng cái chết là chắc chắn. Nó sẽ xảy ra. Bạn có thể tránh nó, bạn có thể trì hoãn nó một chút, nhưng điều đó không thay đổi được tình huống. Nó sẽ xảy ra. Một cách đối diện với chết là như kẻ thù, là cách mà chín mươi chín phần trăm mọi người đối

diện với nó - và bỏ lỡ nó. Bởi vì sự thù nghịch của họ mà họ không thể dùng được nó, họ không thể được lợi bởi nó, họ không thể được cái chết phục vụ.

Có cách khác: chấp nhận chết như người bạn, chấp nhận nó như phần bên trong nhất của sự hiện hữu của bạn, tận hưởng nó, đón chào nó, sẵn sàng cho nó và khi nó tới thì ôm choàng lấy nó. Bỗng nhiên phẩm chất của chết thay đổi. Nó không còn là chết nữa, nó trở thành cánh cửa. Nó không còn phá huỷ bạn; ngược lại, bạn được nó phục vụ. Nó đưa bạn tới cái bất tử.

Chết đi - bạn sẽ phải chết. Nhưng chết một cách duyên dáng. Tôi không nói chết như người khắc kỉ, tôi không nói chết như một người rất có kiểm soát. Không, tôi nói chết một cách duyên dáng, đẹp đẽ, dường như người bạn đang tới, gõ vào cửa của bạn, và bạn hạnh phúc. Và bạn ôm choàng lấy người bạn ấy và mời người ấy vào nhà, và bạn đã chờ đợi người ấy lâu thế...

Nếu bạn có thể yêu chết thì bạn trở thành bất tử; nếu bạn có thể hiểu sự vô hiện hữu thế thì sự hiện hữu của bạn trở thành chính nền tảng của tính hiện hữu, chính nền tảng của Thượng đế. Nếu bạn có thể yêu cái vô hiện hữu thế thì không cái gì có thể phá huỷ được bạn, bạn đã siêu việt lên trên thời gian và không gian. Thế thì bạn đã trở thành cái toàn bộ, và đây là điều tính linh thiêng là gì - trở thành cái toàn thể là trở thành linh thiêng.

8

Đạt tới dừng dung tuyệt đối

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy đã nói nhiều về sau về im lặng và trống rỗng bên trong. Sau hai năm làm đệ tử của thầy, nhiều lần, đặc biệt trong những buổi thiền tại thiền viện, tâm trí tôi dường như mất kiểm soát hơn bao giờ và làm việc giống như cái máy tính phát điên. Tôi cố gắng là nhân chứng cho toàn bộ cái ngớ ngẩn, nhưng con quỷ ấy cứ diễn ra mãi!

Cứ để con quỷ ấy diễn ra nữa và bạn đừng lo nghĩ. Chính lo nghĩ mới là vấn đề, không phải là con quỷ.

Toàn thế giới đang diễn ra mãi: sông cứ chảy, mây cứ trôi trên trời, chim chóc cứ ríu rít trên cây. Vậy sao bạn chóng tâm trí thế? Cứ để nó diễn ra - bạn không bị bận tâm.

Chúng kiến không phải là nỗ lực. Khi bạn không bận tâm thì chứng kiến nảy sinh. Dừng dung với tâm trí; trong bầu không khí của dừng dung, nhân chứng xuất hiện. Chính ý tưởng rằng bạn phải dừng nó lại mới là sai, rằng bạn phải tĩnh lặng mới là sai, rằng bạn phải làm điều gì đó về quá trình thường xuyên tiếp diễn này mới là sai. Bạn không bị yêu cầu phải làm gì cả. Nếu bạn làm bất kì điều gì thì sẽ chẳng có tác dụng - nó sẽ giúp cho điều rắc rối, không giúp cho bạn. Đó là lí do tại sao bạn thiền bạn cảm thấy tâm trí càng điên khùng hơn; khi bạn không thiền, nó không điên khùng thế. Khi bạn thiền, bạn quá bận tâm với tâm trí, cố gắng thật vất vả nhất để làm cho nó tĩnh lặng. Bạn là ai? Và sao bạn phải lo nghĩ về tâm trí? Điều gì sai với nó? Cho phép ý nghĩ, cứ để chúng trôi đi như đám mây.

Khi bạn dừng dung, bỗng nhiên bạn quan sát. Chẳng cái gì còn lại để làm, bạn sẽ làm gì? Bạn chỉ có thể quan sát, bạn chỉ có thể chứng kiến - và trong chứng kiến thì tâm trí dừng lại. Không phải là bạn có thể dừng nó lại được. Không ai đã bao giờ có thể dừng tâm trí lại, bởi vì người dừng cũng là một phần của tâm trí. Cái ý tưởng rằng nếu bạn trở nên im lặng thì bạn sẽ đạt tới điều tối thượng cũng là của tâm trí. Cho nên đừng ngu xuẩn! Tâm trí không thể nào làm im lặng tâm trí được. Ai đang hỏi câu hỏi này, bạn hay tâm trí?

Bạn đang không nhận biết về bản thân mình chút nào; chính tâm trí đang giữ thủ đoạn. Điều duy nhất có thể được làm, và là điều có thể, là dừng dung và buông bỏ tâm trí. Khi bạn dừng dung, bỗng nhiên một khoảng cách phát sinh giữa bạn và tâm trí. Bạn vẫn nghe nó bởi vì nó cứ gõ liên tục vào cửa bạn, nhưng bây giờ bạn dừng dung. Bây giờ, bên trong, bạn không lo nghĩ liệu nó có tiếp tục hay dừng lại, bạn không chọn lựa. Bạn nói với tâm trí, "Nếu mày muốn đi, thì mày đi; nếu mày muốn dừng, mày có thể dừng. Đây không phải là

mối bận tâm của ta." Sự không quan tâm này là cần thiết. Trong bầu không khí không bận tâm và dừng dừng này nhân chúng nảy sinh. Bỗng nhiên bạn thấy rằng tâm trí chưa bao giờ thuộc vào bạn cả; nó là cái máy tính; nó là cái máy. Bạn hoàn toàn tách biệt với nó.

Vứt bỏ mọi nỗ lực làm tĩnh lặng nó và chỉ vẫn còn thụ động, nhìn vào bất kì cái gì đang xảy ra. Đừng chỉ hướng cho tâm trí; đừng nói, "Giống cái này." Đừng là người hướng dẫn cho tâm trí và đừng là người kiểm soát. Toàn bộ sự tồn tại này đang diễn ra, chẳng cái gì quấy rối bạn - tại sao chỉ tâm trí này, cái máy tính nhỏ này, cái máy nhỏ này là quấy rối? tận hưởng nó nếu bạn có thể, thế rồi dừng dừng. Và thế thì bỗng nhiên một ngày nào đó bạn thấy rằng cái gì đó ngủ say trong bạn đang thức dậy; một năng lượng mới đang tới trong bạn - một khoảng cách với tâm trí. Và thế rồi dần dần tâm trí tiếp tục - đi ra xa, ra xa, ra xa. Thế rồi nó vẫn cứ huyền thuyên nhưng bạn biết rằng ở đâu đó xa xăm, gần ngôi sao, nó đang huyền thuyên; bạn thậm chí không tạo ra ý nghĩa từ nó, nó đang nói gì. Và khoảng cách này cứ tiếp diễn mãi, rồi một hôm bỗng nhiên bạn không thể tìm thấy nơi tâm trí đã đi.

Im lặng này là khác về chất với im lặng mà bạn có thể thực hành. Im lặng thực tới một cách tự phát, nó không phải là cái gì đó được thực hành. Nếu bạn thực hành nó thì bạn có thể tạo ra im lặng giả. Tâm trí thủ đoạn thế, nó có thể cho bạn khái niệm giả về im lặng - và điều đó nữa sẽ thuộc vào tâm trí. Cho nên đừng cố gắng vất vả để làm tĩnh lặng nó. Thay vì thế, đứng sang bên, bên cạnh đường, và để cho giao thông chạy qua. Chỉ quan sát nó, chỉ nhìn vào nó với con mắt không quan tâm, dừng dừng, và điều bạn đang ham muốn sẽ xảy ra - nhưng không qua ham muốn. Bởi vì ham muốn sẽ không cho phép bạn dừng dừng. Phật đã dùng từ *upeksha*; từ

này nghĩa là dừng dừng tuyệt đối. Và ông ấy nói rằng bạn không bao giờ có thể trở nên mang tính thiền được chừng nào bạn còn chưa đạt tới *upeksha*, đạt tới dừng dừng. Đó chính là mảnh đất. Trong mảnh đất đó hạt mầm của thiền nảy mầm - và không có cách khác.

Câu hỏi thứ hai:

Trong hàng nghìn năm các bậc thầy chứng ngộ đã từng giúp đỡ các đệ tử của họ để dùng lời ít đi và im lặng nhiều hơn. Lão Tử đã nói ít nhất. Nhưng thầy dường như là người đã nói nhiều hơn bất kì ai khác trên trái đất này! Sao như vậy?

Họ đã cố gắng và họ đã thất bại với các bạn. Cho nên tôi nghĩ: mình thử theo cách khác vậy.

Câu hỏi thứ ba:

Tương truyền rằng tất cả các tri thức về trời và đất đều được chứa trong sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch. Có phải thế không? Nếu vậy, làm sao để dùng nó?

Tất cả các tri thức về trời và đất đều được chứa trong mọi thứ, không chỉ trong sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch. Thậm chí trong một hạt cát nhỏ bé trên đường đi cũng chứa đựng tất cả tri thức về trời và đất; trong một nhánh cỏ nhỏ mọi tri thức về trời và đất cũng được hàm chứa; trong mọi thứ - bởi vì mọi phần của sự tồn tại đều mang cái toàn thể trong nó. Thậm chí một giọt nước biển cũng là toàn thể biển - toàn thể tri thức, toàn thể sự hiện hữu của biển đều được chứa trong giọt nước này. Nó là biển. Nó có thể không là biển *cụ thể*, nhưng nó là biển.

Bạn cũng chứa cái toàn thể. Cho nên không cần phải đi tới Kinh Dịch và các quẻ; thay vì thế, đi vào trong, bởi vì chung cuộc Kinh Dịch không thể nào nói điều gì về bạn, cuối cùng bạn sẽ là người diễn giải. Nếu bạn đọc các con bài bói hay Kinh Dịch hay dùng các phương pháp khác, thì ai sẽ diễn giải? Bạn sẽ là người diễn giải. Cho nên cuối cùng mọi thứ phụ thuộc vào bạn.

Chùng nào bạn còn chưa thức tỉnh thì Kinh Dịch cũng chẳng ích gì. Và nếu bạn thức tỉnh thì mọi thứ đều là quẻ và mọi thứ đều là Kinh Dịch. Cho nên đừng phí thời gian của bạn với các thứ khác: trở nên thức tỉnh. Khi bạn thức tỉnh, bạn sẽ thấy toàn bộ vũ trụ được viết ở mọi nơi. Trong từng nhánh cỏ bạn sẽ thấy dấu hiệu của điều thiêng liêng. Và nếu bạn có thể hiểu một nhánh cỏ, bạn đã hiểu tất cả, gốc rễ và tất cả.

Cho nên đừng tự dối mình. Mọi người cứ tự dối mình theo cả triệu cách. Họ phí thời gian của mình theo cả triệu cách thức, cứ hi vọng rằng bằng cách nào đó họ có thể đi vào ngôi đền từ cửa sau nào đó. Chẳng có cửa sau nào cả. Không có cửa sau cho ngôi đền này, chỉ có cửa trước. Bạn sẽ thấy

1

nhiều cửa sau nhưng chúng sẽ không đưa bạn tới điện thờ bên trong. Bạn sẽ bị kẻ bịp bợm hay ai đó khác bắt giữ.

Cửa sau không tồn tại trong sự tồn tại bởi vì sự tồn tại không tin và việc che giấu. nhìn! Mọi thứ đều để mở thế, bí mật để mở thế. Chẳng cái gì bị che giấu cả, mọi thứ đều để mở, bạn chỉ cần mắt để thấy nó, nhận biết để đọc nó, khả năng để tận hưởng nó. Tại mọi nơi mọi thứ đều là bí mật để mở, không cái gì, bất kì cái gì là bị dấu kín từ ngay chính ban đầu. Sự tồn tại là để mở, chỉ bạn là đóng. Và một tâm trí đóng làm việc với Kinh Dịch - bạn sẽ đạt được gì từ nó? Sự phản chiếu riêng của bạn, bạn sẽ thấy bản thân mình trong nó, vô thức riêng của bạn sẽ được phản ánh trong nó.

Những phương pháp này chỉ là tấm gương. Chúng phản xạ vô thức riêng của bạn - chẳng gì nhiều. Chúng chưa bao giờ cho bạn bất kì cái gì mới, chúng đơn giản phản xạ bạn. Nhưng bạn không biết bản thân mình, đó là lí do tại sao bạn nghĩ cái gì đó mới đã được thu lấy, tri thức mới nào đó đã được thu qua chúng.

Tôi đã từng nghe: nhà độc tài Nga, Khrushchev, tới Paris và đến thăm một phòng triển lãm tranh hiện đại. Ông ấy là người vô văn hoá, và không có óc thẩm mỹ theo bất kì cách nào - không có cảm giác về cái đẹp. Trong thực tế, ông ấy thiếu tế nhị. Nhưng ông ấy đã được mời và ông ấy phải đi.

Những bức tranh vĩ đại được trưng bày trong phòng triển lãm. Ông ấy nhìn vào một bức tranh và ông ấy nói, "Tôi không hiểu. Bức tranh này trông xấu."

Người đang giới thiệu cho ông ấy về triển lãm, một nhà phê bình nghệ thuật lớn, nói, "Đây là Picasso và nó là một trong những điều đẹp nhất đã từng xảy ra trong thế kỉ này, nhưng nó cần sự hiểu biết. Nó không thông thường tới mức

bất kì ai cũng có thể hiểu được nó. Ông phải nâng tầm mức cảm giác, nhạy cảm nghệ thuật của mình lên; chỉ thế thì ông mới có khả năng thấy nó là gì."

Họ đi tiếp. Khrushchev không cảm thấy thoải mái. Ông ấy chưa bao giờ hình dung ra... trong thực tế, tại nước Nga điều đó chưa hề xảy ra. Không nhà phê bình nào, không nghệ sĩ nào có đủ dũng cảm để nói rằng ông ấy thiếu hiểu biết.

Thế rồi tại bức tranh tiếp ông ấy đứng vài phút, nhìn kĩ, và nói, "Tôi tưởng đây cũng là Picasso."

Nhà phê bình nói, "Rất tiếc thưa ông, đây chỉ là tấm gương. Ông đang nhìn vào bản thân mình trong nó."

Ông ấy là một người xấu xí - có thể điều đó trông giống Picasso với ông ấy, một bức tranh của Picasso, sự bóp méo.

Trong Kinh Dịch bạn sẽ thấy một tấm gương. Nếu vị phật đọc Kinh Dịch thì sự việc sẽ hoàn toàn khác, bởi vì tấm gương sẽ chiếu ra vị phật. Nếu Lão Tử đọc Kinh Dịch, thì nó sẽ chiếu ra Lão Tử. Nếu bạn đọc, tất nhiên bạn sẽ thấy bản thân mình. Bạn có thể thấy chỉ khuôn mặt mình.

Cho nên đừng bận tâm. Trở thành phật, thế thì điều đó sẽ đáng cho việc nhìn vào tấm gương. Nhưng không vị phật nào bận tâm tới việc nhìn vào gương cả. Đây là điều thách đố. Không vị phật nào bận tâm tới việc nhìn vào gương bởi vì sâu bên dưới ông ấy biết rõ bản thể riêng của mình, biết rõ ràng thế, rằng không có nhu cầu về tấm gương để biết nó. Bạn cần tấm gương - nhưng thế thì tấm gương đơn giản phơi bày bạn. Và bạn cứ tự phỉnh mình. Bất kì điều gì bạn muốn đọc thì bạn sẽ đọc, và bạn sẽ ném trách nhiệm lên Kinh Dịch.

Có lần Mulla Nasruddin đã không tới văn phòng. Buổi tối anh ta tới gặp tôi và anh ta rất hạnh phúc, bởi vì anh ta đã ngủ trong giường cả ngày - chẳng để ý gì tới thế giới.

Tôi hỏi, "Nasruddin, sao anh lầy hôm nay làm ngày nghỉ thế?"

Anh ta nói, "Tôi không thể đừng được điều đó. Tôi tung đồng tiền vào buổi sáng để xem liệu có tới văn phòng hay không - nếu nó sắp thì tôi phải đi, nếu nó ngửa thì tôi có thể hưởng một ngày nghỉ."

Thế là tôi hỏi, "Nó ngửa và anh hưởng ngày nghỉ sao?"

Anh ta nói, "Đúng, nhưng tôi phải tung mười lần, thế thì mới được lần ngửa."

Đây là điều đang xảy ra. Kinh Dịch, con bài bói, bất kì cái gì - đây là điều đang xảy ra. Bất kì cái gì bạn muốn làm, thì bạn làm nó, nhưng sao đổ trách nhiệm lên Kinh Dịch đáng thương? Chịu trách nhiệm và làm nó. Đây là thủ đoạn.

Vâng, tôi nói mọi thứ đều được chứa trong mọi thứ. Ngay cả trong Kinh Dịch toàn bộ vũ trụ cũng được hàm chứa. Chẳng cái gì khác là có thể. Đây là cách thức sự tồn tại hiện hữu. Trong từng bộ phận đều chứa cái toàn bộ, đều chứa cái toàn thể. Dù bạn đi bất kì đâu, bạn cũng đi trong cái toàn thể, nhưng điều đó phụ thuộc vào hiểu biết của bạn về cách bạn sẽ đọc nó.

Cho nên tôi không quan tâm mấy tới Kinh Dịch, tôi quan tâm tới bạn và hiểu biết của bạn. Cố gắng trưởng thành trong nó đi. Đừng phí thời gian với bất kì cái gì khác. Cuộc sống thực sự là ngăn ngừa và nhiều điều phải được làm. Đừng làm những chuyện ngớ ngẩn.

Câu hỏi thứ tư:

Trưởng thành và duy linh có cùng nghĩa trong Đạo không?

Không cùng nghĩa theo bất kì cái gì - bởi vì Đạo là bất kì cái gì đang là hoàn cảnh ngay bây giờ. Đạo là hiện tại. Trưởng thành đem tương lai vào. Chính ý tưởng về trưởng thành đem tương lai vào, và thế thì mọi thứ bị bóp méo. Không phải là bạn không trưởng thành trong Đạo, trong thực tế bạn *chỉ* trưởng thành trong Đạo, nhưng cái ý tưởng về trưởng thành hoàn toàn ngoại lai với thế giới của Đạo. Họ không nói về trưởng thành: họ chỉ nói về cách hiện hữu, không nói về cách trưởng thành.

Và nếu bạn biết cách hiện hữu, thì đây là cách duy nhất để trưởng thành. Nếu bạn biết cách hiện hữu trong khoảnh khắc này thì bạn đang trên con đường trưởng thành. Bạn không cần nghĩ về nó, tự nó tới theo cách của nó, hết như dòng sông tìm ra đường của nó ra biển mà chẳng tra cứu sách hướng dẫn nào, không hỏi bất kì ai trên đường, biển ở đâu. Nó tìm ra con đường. Không cố gắng tìm đường, nó vẫn tìm thấy. Nó cứ di chuyển, khoảnh khắc nọ tới khoảnh khắc kia nó cứ sống cuộc sống của mình.; cuối cùng nó đạt tới đại dương. Khoảnh khắc này được sống tốt và toàn bộ, thì khoảnh khắc tiếp sẽ tới theo cách của nó, bạn không phải lo nghĩ về điều đó. Bạn sống khoảnh khắc này trong sự toàn bộ, và khoảnh khắc tiếp được sinh ra từ khoảnh khắc này. Nếu bạn đã sống toàn bộ thế thì khả năng cho khoảnh khắc tiếp được sinh ra với nó - nó cũng có thể được sống một cách toàn bộ.

Nếu bạn biết cách sống toàn bộ, thì bạn cũng sẽ sống khoảnh khắc tiếp một cách toàn bộ. Và mọi khoảnh khắc bạn sẽ trở thành ngày càng toàn bộ hơn và sự trưởng thành sẽ xảy ra theo cách của nó. Nhưng nếu bạn quá bận tâm về sự trưởng thành thì bạn bỏ lỡ khoảnh khắc này, và đó là thời điểm duy nhất mà người ta có thể trưởng thành lên.

Cho nên Lão Tử không nói về trưởng thành, bởi vì ông ấy biết rằng chính việc nói về trưởng thành sẽ trở thành việc trì hoãn. Thế thì người ta nghĩ, "Ngày mai mình sẽ trưởng thành. Hôm nay không phải là lúc cho mình. Nhiều điều khác phải được làm; việc trưởng thành có thể đợi chút ít. Không vội gì." Và thế thì bạn cứ trì hoãn và bạn cứ sống khoảnh khắc này theo cách bộ phận, manh mún. Và khoảnh khắc tiếp sẽ ra đời từ nó, và với từng khoảnh khắc, bạn sẽ trở nên bộ phận hơn, phân mảnh hơn, phân chia hơn, chia chẻ hơn. Thế thì ai sẽ trưởng thành và làm sao người ta trưởng thành?

Người ta phải trở thành cái mà người ta đã là. Người ta phải đạt tới cái mà người ta được sinh ra với nó. Bạn phải trở thành cái là chính sự hiện hữu của bạn, chính cơ sở của sự hiện hữu - cho nên công việc là ngay lúc này đây. Việc trải qua khoảnh khắc này phải được dùng một cách mãnh liệt thế, được hấp thu một cách mãnh liệt thế... thế thì điều đó trở thành sự trưởng thành. Trưởng thành không phải là lí tưởng trong Đạo, nó là một sản phẩm phụ.

Và về duy linh thì Đạo bản thân nó không quan tâm chút nào - nếu bạn hỏi Lão Tử, ông ấy sẽ cười. Nếu bạn nói về duy linh thì ông ấy có thể tát vào mặt bạn, ông ấy có thể tống cổ bạn ra và nói với bạn, "Đi chỗ khác chơi. Chớ có đem những điều ngu xuẩn như thế tới ta." Tại sao? Bởi vì khoảnh khắc bạn nói duy linh thì bạn đã chia cuộc sống thành vật

chất và tâm linh - còn ông ấy ủng hộ cái toàn bộ, cái toàn thể. Khoảnh khắc bạn nói duy linh, bạn đã lên án cái gì đó trong vật chất, trong thân thể, trong thế giới. Chính từ "duy linh" mang nghĩa kết án trong nó, sự phân chia.

Bạn có thể thấy những người coi mình là duy linh; trong mắt họ bạn có thể thấy sự kết án. Đừng tới rất gần họ, họ mang tính độc; trong chính hơi thở của họ có sự nguy hiểm và tiềm ẩn. Trốn thoát khỏi họ! Bất kì khi nào bạn thấy người duy linh tiến tới mình thì chạy nhanh hết sức, bởi vì người đó ốm yếu. Người đó loạn thần kinh sâu sắc, người đó tinh thần phân liệt, bởi vì người đó đã chia cuộc sống thành hai, mà cuộc sống thì là một toàn thể không phân chia; nó không thể bị phân chia được.

Cuộc sống không phải là linh hồn, cuộc sống không phải là thân thể, cuộc sống là cả hai. Bạn không là thân thể và linh hồn, bạn là thân thể linh hồn. Cái "và" đó là nguy hiểm, vứt nó đi. Tôi đã thấy những người đã vứt cái "và" đó đi nhưng đầu vậ khi họ nghĩ về thân thể linh hồn họ vẫn không thể làm cho nó thành một từ, họ đặt dấu gạch ngang nhỏ thay cho "và" giữa hai từ này. Ngay cả cái gạch ngang đó cũng nguy hiểm, vứt cả nó nữa đi. Làm thân thể linh hồn là một từ. Nó là một. Làm vật chất tâm trí là một; làm thế giới này và thế giới kia là một. Để cho Thượng đế của bạn ở đây, xuống trong vật chất, và để vật chất của bạn dâng lên cao và đi vào trong Thượng đế. Thế thì làm sao bạn có thể nói về duy linh được?

Tại Ấn Độ căn bệnh này là rất cổ, căn bệnh duy linh. Mọi người tới tôi, những người duy linh. Không biết tôi một cách đúng đắn, đôi khi, họ tới tôi nhầm chỗ. Họ nói về duy linh của mình và trong liên một hơi họ nói về chủ nghĩa duy vật của người khác. Chính việc nói sáo rỗng ở Ấn Độ là

phương Tây duy vật còn phương Đông duy linh. Điều này là vô nghĩa. Đây chỉ là tâm trí mù quáng, phân liệt. Nó nảy sinh từ sự phân chia giữa thân thể và linh hồn - thế thì mọi thứ sẽ bị phân chia, thế thì cả cuộc sống bạn bao giờ cũng mang sự phân chia. Ngay cả thân thể cũng bị phân chia thành hai: thân thể cao hơn là cái gì đó cao thượng hơn, còn dưới rồn thân thể thấp hơn là cái thấp kém hơn thực sự - thấp kém như một đánh giá. Thân thể và linh hồn bị phân chia, thế rồi thân thể cũng bị phân chia: phần thấp hơn bằng cách nào đó là bản thiêu, phần cao hơn của thân thể là linh thiêng, thiêng liêng. Trong thực tế thân thể của bạn có phân chia bên trong nó ở đâu? Bạn có thể đánh dấu chỗ từ đó thân thể trở nên thấp kém không? Máu tuần hoàn khắp thân thể, cùng máu ấy. Toàn bộ thân thể là một mạng lưới, làm sao bạn có thể phân chia được nó? Và với những người phân chia, bảo họ, "Cắt bỏ thân thể thấp kém của anh đi và sống với phần cao thượng. Thế thì chúng ta sẽ thấy." Họ sẽ chết ngay lập tức.

Đó là điều xảy ra cho người duy linh, họ là những người chết. Điều này đã là quan sát của tôi: rằng thậm chí người duy vật cũng còn sống động hơn là người duy linh của bạn, bởi vì người duy vật sâu bên dưới cảm thấy rằng một ngày nào đó họ sẽ cố gắng trở thành người duy linh nữa. Họ không kết án. Thay vì thế, ngược lại, họ cảm thấy tự kết án bên trong mình, một mặc cảm, rằng họ không đi tới đền thờ mà tới nhà thờ; rằng họ không đi tới lời cầu nguyện mà họ đi tới buổi ca hát, buổi nhảy. Họ biết rằng họ đang làm điều gì đó sai, họ cảm thấy xấu hổ. Cho nên có khả năng cho họ bởi vì bản ngã cảm thấy bị tổn thương. Nhưng người duy linh là người bản ngã. Trong thực tế, khái niệm Thượng đế đã do những người bản ngã lớn nhất thế giới tạo ra - để kết án người khác và để ca ngợi bản thân họ.

Thượng đế là toàn bộ, nhưng Thượng đế của cái gọi là những người duy linh thì không toàn bộ. Thượng đế của họ chỉ là một trừu tượng, một tư tưởng, một tư tưởng thuần túy không có cuộc sống trong nó.

Lão Tử không duy linh theo nghĩa đó, và ông ấy sẽ không cho phép bất kì tính duy linh nào trong chúng kiến của mình. Ông ấy đơn giản ủng hộ cái toàn thể; ông ấy đơn giản ủng hộ không phân chia. Tôi cũng ủng hộ không phân chia. Khi tôi điếm đạo cho bạn thành tâm linh, tôi điếm đạo bạn thành mang tính *sannyas* thì tôi không điếm đạo bạn thành duy linh, tôi điếm đạo bạn vào trong cuộc sống của cái toàn thể - tôi đang cố gắng làm cho bạn thành linh thiêng, chứ không duy linh. Và nhớ với linh thiêng tôi bao giờ cũng ngụ ý cái toàn thể, trong đó bạn sẽ sống một cuộc sống được tích hợp - một cuộc sống tích hợp hữu cơ của thân thể, linh hồn, thế giới, Thượng đế, bãi chợ và thiên; một cuộc sống tích hợp nơi phân chia không tồn tại; một năng lượng tuôn chảy, không đóng hộp. Tôi không muốn bất kì cái ngăn đóng kín không khí nào trong sự hiện hữu của bạn. Sự hiện hữu của bạn nên linh động. Bạn nên dừng cảm, dừng cảm tới mức thậm chí tội nhân cũng có thể tồn tại bên cạnh thánh nhân trong bạn, và thánh nhân thì không sợ còn tội nhân thì không cảm thấy bị kết án. Khi tội nhân và thánh nhân của bạn tới ngày một gần hơn rồi một hôm trở thành một, bạn đã trở thành linh thiêng. Thế thì bạn đã không chối bỏ điều gì, bạn không là người nói-không, bạn đã nói có với cái toàn thể của cuộc sống như nó hiện thế, không điều kiện nào kèm theo. Bạn đã nói có với toàn thể cuộc sống - điều này với tôi là con người tôn giáo là gì.

Và cùng điều đó cũng đúng cho Lão Tử: ông ấy không bạn tâm tới trưởng thành, trưởng thành sẽ lấy quá trình riêng của nó - bạn chỉ sống khoảnh khắc này. Ông ấy không bạn

tâm về duy linh - bạn chỉ sống toàn bộ, và duy linh sẽ tự nó chăm nom. Nó sẽ tới - nó là việc nở hoa, không phải là kỉ luật.

Khi người ta là toàn bộ, cuộc sống nở hoa - và việc nở hoa đó là duy linh. Duy linh không phải là thái độ, nó không phải là kỉ luật. Nó là kết quả của một cuộc sống được sống một cách toàn bộ, vui vẻ, vui sướng; của một cuộc sống không phân nản; của một cuộc sống được sống dừng cảm, mãnh liệt. Thế thì việc nở hoa này xảy ra.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy đã nói về quân bình, điểm gặp gỡ, sự pha trộn của các cái đối lập - nhưng dường như là một điểm vô thời gian và vô hình. Thế thì làm sao con là người của thời gian có thể biết nó được?

Bạn vừa là thời gian và vô thời gian, bằng không thì quân bình đã không thể nào được đạt tới. Nhưng bạn đã biết chỉ mỗi phần của sự hiện hữu của mình - phần đó là thời gian. Nếu bạn biết toàn bộ sự hiện hữu của mình, bạn biết cả phần vô thời gian nữa. Với cái toàn thể không có thời gian. Thời gian là khái niệm tương đối, nó tồn tại chỉ cho những người không mang tính toàn thể. Điều này phải được hiểu - nó là điểm tinh tế và rất phức tạp. Thời gian là một trong những vấn đề uyên thâm nhất.

Thánh Augustine nói, "Tôi biết thời gian là gì khi không ai hỏi tôi, nhưng khi ai đó hỏi thì tôi không biết." Mọi người đều biết thời gian là gì nếu không ai hỏi; nếu ai đó cứ nài nỉ định nghĩa điều đó, giải thích thời gian là gì, thế thì bạn đâm ra lúng túng. Bạn đã dùng nó, mọi khoảnh khắc bạn đều nói về nó và bạn có một cảm giác tinh tế về nó, nó là gì, nhưng khi bạn muốn phát biểu nó ra bạn lại lúng túng.

Thời gian là một trong những vấn đề uyên thâm nhất. Có hiểu đi. Thời gian là tương đối - điều đầu tiên cần được hiểu - nó không phải là gì cái tuyệt đối. Với toàn thể vũ trụ thì không có thời gian bởi vì nó không thể di chuyển từ điểm này sang điểm khác; cả hai điểm đều trong nó. Nó chứa tất cả - quá khứ, hiện tại, tương lai. Nếu nó không chứa tương lai, làm sao tương lai có thể tồn tại được? Cái toàn thể không thể đi vào trong thời gian bởi vì nó chứa cả thời gian nữa. Thời gian là một phần của sự tồn tại của nó. Đó là lí do tại sao chúng ta nói về cái toàn thể rằng nó sống trong vĩnh hằng: vĩnh hằng nghĩa là vô thời gian, không có thời gian trong nó. Quá khứ, tương lai, hiện tại - tất cả đều được bao hàm trong nó.

Thời gian tồn tại cho chúng ta bởi vì chúng ta sống như các bộ phận. Không gian tồn tại cho chúng ta bởi vì chúng ta sống như các bộ phận. Chúng là hiện tượng tương đối. Với cái toàn thể, không gian không tồn tại bởi vì nó được chứa trong cái toàn thể. Nó không thể đi đâu khác được, bởi vì chẳng có chỗ nào khác cả. Toàn thể không gian là trong cái toàn thể. Nó có thể đi đâu được? Nó tồn tại ở đây và bây giờ; bằng không thì đã chẳng bao giờ có hoàn cảnh này.

Và bạn là cả hai. Nếu bạn sống một cuộc sống bị phân chia, nếu bạn sống một cuộc sống bộ phận, nếu bạn sống nửa ngủ, gần như ngủ, thế thì bạn sống trong thời gian. Nếu bạn

sống một cuộc sống thức tỉnh đầy đủ, thì bỗng nhiên bạn sống trong vĩnh hằng, vô thời gian. Bạn đã trở thành cái toàn thể; bây giờ không thời gian nào tồn tại cho bạn.

Một nhà huyền môn người Đức, Eckhart, đang trên giường chết.

Một đệ tử - một người hay hỏi, tò mò, một sinh viên triết học - hỏi ông ấy, "Thưa thầy, con biết rằng thầy đang chết, nhưng con muốn một câu hỏi được trả lời trước khi thầy rời khỏi thân thể, bằng không thì nó sẽ ám ảnh cả đời con."

Eckhart mở mắt ra và nói, "Câu hỏi của anh là gì?"

Người này nói, "Khi thầy chết, thầy sẽ đi đâu?"

Eckhart nói, "Không cần đi đâu cả." Và ông ấy nhắm mắt và chết.

"Không cần đi đâu cả," ông ấy đã nói. Tôi cho rằng việc tìm hỏi của người này không được thoả mãn nhưng một câu trả lời hay đã được trao. Nó cần việc hiểu rất sâu. Eckhart đã nói, "Không cần đi đâu cả." Điều đó nghĩa là: bây giờ ta ở mọi nơi. Cần gì mà phải đi đâu nữa?

Phật đã được hỏi cùng câu hỏi đó lặp đi lặp - khi vị phật chết, ông ấy đi đâu? Phật bao giờ cũng cười và giữ im lặng.

Vào khoảnh khắc cuối câu hỏi đó được nêu ra và Phật nói, "Đem cây nến nhỏ lại đây."

Cây nến được đem tới và Phật nói, "Thắp nến lên."

Cây nến được thắp lên và thế rồi Phật nói, "Đem nó lại gần ta."

Cây nên được đem tới ngày một gần hơn và thế rồi bỗng nhiên ông ấy thổi tắt nó đi và nói, "Ta hỏi các ông ánh sáng của cây nên đã đi đâu rồi; ngọn lửa đã đi đâu rồi?" Các đệ tử đều lúng túng.

Trong tiếng Phạn việc dừng lại của ngọn lửa được gọi là *niết bàn*. Cho nên Phật đã nói, "Giống như thế này, khi Phật chết, ông ấy biến mất. Ông ấy trở thành một với cái toàn thể. Cho nên ông ấy đi đâu thành chẳng liên quan, bởi vì cái toàn thể còn có thể đi đâu được? Ngọn lửa này đã đi đâu? Nó đã trở thành một với cái toàn thể. Bây giờ nó không tồn tại như một ngọn lửa độc lập nữa, tính cá nhân đã bị loại bỏ."

Đó là lí do tại sao từ *niết bàn* lại trở thành quan trọng nhất trong thuật ngữ Phật giáo. Nó có nghĩa là việc dừng lại của ngọn lửa, việc dừng lại toàn bộ của ngọn lửa. Nó còn lại bởi vì bất kì cái gì cũng đều còn lại, nhưng bạn không thể tìm thấy nó. Bạn sẽ tìm thấy ngọn lửa không còn nữa đó ở đâu? Tính cá nhân đã bị mất, hình dạng bị mất. Bạn sẽ tìm thấy nó ở đâu? Nhưng bạn có thể nói được nó không còn nữa không? Nó hiện hữu, bởi vì làm sao một thứ mà lại không còn nữa được? Nó biến mất, tất nhiên; trở thành một với cái vô hình, tất nhiên; trở thành một với cái toàn thể, tất nhiên - nhưng nó hiện hữu. Bây giờ nó tồn tại như cái toàn thể.

Bạn có cả hai khả năng này. Bạn có thể sống trong thời gian, thế thì bạn sống như tâm trí. Tâm trí là thời gian. Bởi vì tâm trí phân chia cuộc sống thành quá khứ, hiện tại, tương lai. Tâm trí là nhân tố phân chia. Nó là người phân tích lớn lao, nhà giải phẫu lớn lao. Nó giải phẫu mọi thứ. Bạn có thể sống cuộc sống qua tâm trí, thế thì bạn sống trong thời gian. Nhưng bạn có thể sống cuộc sống một cách trực tiếp, bạn có thể sống cuộc sống ngay tức khắc, không tâm trí. Bạn có thể

gạt tâm trí sang bên, thế thì bạn sống cuộc sống một cách vô thời gian, một cách vĩnh hằng. Nó bao giờ cũng có đó.

Quá khứ là cái mà hiện tại bạn không thể thấy được, còn tương lai là cái mà bạn chưa thể thấy được. Quá khứ là cái mà hiện tại đã trôi qua bên ngoài bạn, bên ngoài cảm nhận của bạn; tương lai là cái mà hiện tại còn chưa tới bên trong các giới hạn của nhận biết của bạn.

Nghĩ về một thí dụ nhỏ. Bạn đợi ai đó dưới gốc cây cao lớn. Bạn có thể nhìn ra con đường nhưng có giới hạn. Bạn có thể nhìn quãng hai trăm mét về phía này, hai trăm mét về phía kia, và thế rồi con đường biến mất. Người khác ngồi ở cây ấy, trên ngọn cây. Người đó có thể thấy xa hơn. Người đó có thể thấy một dặm theo hướng này, một dặm theo hướng kia.

Bạn đang đợi một người bạn. Người bạn xuất hiện - không phải cho bạn, mà cho người đang ngồi trên đỉnh cây. Khoảnh khắc người bạn đó xuất hiện trên đường thì người đó đã trở thành hiện tại cho người trên ngọn cây, nhưng với bạn thì người đó vẫn trong tương lai - người đó vẫn còn chưa xuất hiện trên đường. Chừng nào mà người đó còn chưa tới trong biên giới cảm nhận của bạn thì người đó vẫn không trong hiện tại. Người đó là tương lai. Quá khứ, tương lai và hiện tại là tương đối; nó phụ thuộc vào chiều cao của bạn và nơi bạn hiện hữu.

Đó là lí do tại sao người Jaina cứ khẳng khẳng rằng Mahavira biết tất cả ba thời của thời gian - bởi vì chiều cao của ông ấy. Ông ấy có thể thấy từ đầu nọ tới đầu kia, chẳng cái gì bị che khuất với ông ấy. Cho nên bất kì cái gì bạn nghĩ là quá khứ thì vẫn là hiện tại với ông ấy, và bất kì cái gì bạn nghĩ là tương lai thì cũng là hiện tại với ông ấy.

Thế rồi người bạn xuất hiện - bạn nói với người đó rồi người đó đi tiếp. Sau hai trăm mét người đó biến mất với bạn, người đó đã trở thành quá khứ. Nhưng với người ngồi trên ngọn cây thì người đó vẫn là một phần của hiện tại. Điều đó tùy thuộc vào tâm hiểu biết của bạn rộng thế nào. Nếu tâm của bạn là toàn bộ, thế thì không có thời gian. Thế thì bạn có thể thấy đầu nọ tới đầu kia. Thế thì mọi thứ của quá khứ cũng là hiện tại - ngay bây giờ. Thế thì mọi thứ sắp xảy ra trong tương lai cũng là hiện tại - ngay bây giờ. Thế thì không có quá khứ, không tương lai; chỉ hiện tại tồn tại. Chỉ một khoảnh khắc của hiện tại tồn tại - khoảnh khắc đó là vĩnh hằng.

Bạn có cả hai khả năng này. Bạn có thể tồn tại qua tâm trí, thế thì bạn bị hạn chế. Nó cũng hết như bạn đang nhìn từ một cửa sổ hướng lên trời - thế thì cái khung cửa sổ trở thành khung bầu trời. Cái khung của tâm trí trở thành cái khung của thế giới của bạn. Thế rồi bạn nhảy ra khỏi cửa sổ đó; bạn bước ra dưới toàn thể bầu trời. Bây giờ không có khung nữa.

Trong hội họa Pháp một trường phái mới đang nảy sinh, trường phái hội họa không khung. Nó là một hiện tượng đẹp, bởi vì tất cả các khung đều là giả. Trong cuộc sống mọi thứ tồn tại mà không có khung, nhưng khi bạn vẽ bức tranh thì bạn đặt khung vào nó. Cái khung đó là cái giả dối nhất. Và điều kì cục là ở chỗ đôi khi mọi người mua những cái khung đẹp và được trang trí đến mức thậm chí bức tranh cũng không đắt bằng cái khung. Cái khung còn đắt và quý giá hơn - và cái khung là giả. Cuộc sống tồn tại không có khung. Bạn có thấy cuộc sống ở nơi đâu có khung không? Nhưng bạn lấy một bức tranh; ngay lập tức cái khung đi vào sự tồn tại. Cái khung là giả. Mọi khung đều từ tâm trí; tâm trí đem khung tới mọi thứ vô khung, vô hình dạng.

Bạn có thể là cả hai, điều đó tùy thuộc vào bạn. Trong thiền sâu, tâm trí không còn tham dự nữa. Nó vận hành lúc ban đầu nhưng dần dần, khi bạn không nghe nó, nó dừng việc huyền thuyên lại. Thấy rằng không ai bận tâm, thấy rằng không ai chú ý, nó dừng lại.

Tâm trí cũng giống như đứa trẻ. Bạn có thấy đứa trẻ làm điều này không? Nếu nó ngã, đầu tiên nó nhìn vào mẹ nó, để xem liệu mẹ nó có quanh quẩn đầu đấy hay không. Nếu mẹ nó có đấy, nó khóc. Nếu mẹ nó không có đấy, phỏng có ích gì? Thế thì nó đơn giản đứng dậy, bắt đầu chơi bởi vì phỏng có ích gì - chẳng ai để ý cả. Chẳng ai bận tâm trừ phi người mẹ có đó. Và đôi khi điều xảy ra là sau nửa giờ người mẹ xuất hiện và nó bắt đầu khóc. Bây giờ điều đó là ngớ ngẩn, nhưng theo một cách nào đó thì logic. Bởi vì phỏng có ích gì mà kêu khóc khi mẹ không có đó? Thậm chí bạn có bị thương thì cũng chẳng ích gì. Khi mẹ tới bây giờ vết thương không còn nữa, nhưng kêu khóc vì vết thương không còn nữa vẫn có ý nghĩa bởi vì nó trông đợi sự chú ý!

Tâm trí giống như đứa trẻ nhỏ. Nếu bạn chú ý thì nó kêu. Nếu bạn chú ý thì nó tạo ra vấn đề. Nếu bạn chú ý thì nó cứ tiếp diễn mãi, không có sự chấm dứt cho nó. Nếu bạn không chú ý, thì bỗng nhiên đứa trẻ hiểu mẹ đi rồi, và thế thì nó dừng lại. Khi tâm trí dừng lại, bạn hiện hữu ngay lập tức, thế thì bạn đối diện trực tiếp với thực tại. Thế thì không có kẻ trung gian ở giữa, không ai tô màu nó. Thế thì cảm nhận là trong trẻo, thuần khiết - và bạn là trong vĩnh hằng.

Câu hỏi thứ sáu:

Bản ngã có thể tự tử được không?

Không, bởi vì nó không có. Để tự tử thì nó cần phải có đó. Để tôi diễn đạt theo cách khác: cái bóng có thể tự tử được không? Cái bóng không thể tự tử được bởi vì cái bóng không tồn tại. Nếu *bạn* tự tử, nếu *bạn* chặt đầu mình, thế thì cái bóng sẽ không đầu. Nó đơn giản theo bạn. Bản ngã chỉ là cái bóng, nó không thể tự tử được. Nếu bạn chặt đầu mình, thì bản ngã tự tử - không phải nó tự tử, điều đó xảy ra.

Cố hiểu rằng bản ngã không thực chất; bản ngã chỉ như cái bóng. Thân thể di chuyển - cái bóng được tạo ra, cái bóng vật lý; tâm trí di chuyển - cái bóng tâm trí được tạo ra. Cái bóng tâm trí đó là bản ngã. Khi tâm trí dừng lại, không có bản ngã, khi tâm trí không vận hành, không có bản ngã. Khi tâm trí vận hành, bản ngã có đó; nếu tâm trí vận hành quá nhiều, bản ngã có đó quá nhiều. Đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy: những người làm việc với cái đầu quá nhiều thường bản ngã hơn bất kì ai khác. Brahmins, học giả, giáo sư, cái gọi là giới trí thức - họ có bản ngã tinh vi nhất. Các trí thức, nhà văn, nhà thơ, triết gia - họ có bản ngã tinh vi nhất. Họ không là gì ngoài bản ngã - quá nhiều cái đầu.

Những người làm việc thủ công, người được gọi về mặt kĩ thuật là thủ công, là những người khiêm tốn. Đi thăm một làng nhỏ những nông dân, công nhân, người lao động, người làm việc thủ công mà xem. Họ là những người khiêm tốn.

Có một câu chuyện về Khổng Tử. Câu chuyện này cũng cổ như Lão Tử vậy.

Khổng Tử du hành, đi qua một làng, và ông ấy thấy một ông già, một người rất già, đang kéo nước giếng lên và tưới cho cánh đồng. Đây là công việc nặng nhọc và mặt trời thì thiêu đốt nóng bỏng. Tưởng rằng ông già này dường như không nghe nói bây giờ có máy móc có thể kéo được nước lên - bạn có thể dùng ngựa hay bò thay cho người để kéo nước lên dễ dàng hơn - cho nên Khổng Tử đi tới ông già này và nói, "Ông không nghe nói rằng bây giờ có máy rồi à? Nước có thể được kéo lên từ giếng rất dễ dàng và công việc mà ông làm trong mười hai giờ thì có thể được làm trong nửa giờ. Ngựa có thể làm điều đó. Tại sao ông làm việc quá sức không cần thiết nhiều thế? Ông là một ông già." Ông ấy phải đã chín mươi tuổi rồi.

Người này nói, "Làm việc thủ công bao giờ cũng tốt bởi vì bất kì khi nào các thiết bị tinh ranh được dùng thì tâm trí tinh ranh nảy sinh. Trong thực tế chỉ tâm trí tinh ranh mới dùng thiết bị tinh ranh. Ông đừng làm hư ta. Ta là người già, để ta chết hồn nhiên như ta đã được sinh ra. Làm việc thủ công là tốt. Người ta vẫn còn khiêm tốn."

Khổng Tử quay với các đệ tử của mình. Các đệ tử hỏi, "Thầy nói gì với ông già đó thế?"

Khổng Tử nói, "Dường như ông ta là đệ tử của Lão Tử. Ông ta đập ta tới số, và luận cứ của ông ta dường như có vẻ đúng."

Khi bạn làm việc thủ công, không cái bóng nào của cái đầu phát sinh, con người vẫn còn khiêm tốn, hồn nhiên, tự nhiên. Khi bạn bắt đầu dùng các thiết bị tinh ranh, cái đầu

bước vào. Những người làm việc với cái đầu về mặt kĩ thuật được gọi là trưởng: thư kí trưởng, hiệu trưởng - họ được gọi là trưởng. Đừng là trưởng. Ngay cả là một thư kí cũng quá tôi, còn là thư kí trưởng ... thì hết mức. Là thầy cũng đủ là địa ngục, nhưng là hiệu trưởng... cố làm việc thủ công đi. Và việc thủ công thì bị kết án bởi vì chúng không tinh ranh, không đủ cạnh tranh; chúng dường như nguyên thủy. Cố làm nhiều việc thủ công và bạn sẽ thấy rằng càng ít cái bóng nảy sinh.

Bản ngã không thể tự tử được bởi vì nó không có. Nếu *bạn* tự tử, đó là điều tôi gọi là *samadhi*, đó là điều tôi gọi là thiên cuối cùng. Nếu bạn tự tử - điều đó có nghĩa là nếu bạn biến mất, bạn trở thành không ai cả - thì không tạo ra cái bóng nào.

Ngày xưa đã có tin đồn rằng bất kì khi nào một người trở thành vị phật thì không có cái bóng nào từ thân thể người đó. Điều này phải là biểu tượng. Nó rất có ý nghĩa. Nó không ngụ ý rằng khi vị phật bước đi trên đất thì không tạo ra cái bóng nào - bóng vẫn được tạo ra, nhưng bên trong không có cái bóng nào cả. Ông ấy di chuyển, ông ấy làm việc, ông ấy làm mọi việc, nhưng người làm không nảy sinh. Đây là cách cái bóng không tạo ra. Nếu cần ông ấy thậm chí vẫn nghĩ, nhưng người nghĩ không nảy sinh; đây là cách cái bóng không tạo ra. Ông ấy sống, nhưng ông ấy không phải là người thao túng, người kiểm soát. Ông ấy tuôn chảy, cuộc sống của ông ấy là tự phát. Ông ấy thậm chí không bơi, ông ấy đơn giản trôi nổi với dòng sông. Ông ấy không thúc ép dòng sông, ông ấy đơn giản để bản thân mình trong việc buông bỏ. Ông ấy là việc để cho sự hiện hữu có đó. Ông ấy nổi. Ông ấy để cho dòng sông làm mọi việc, thế thì cái bóng không được tạo ra; bản ngã biến mất.

Đừng đánh nhau trực tiếp với bản ngã. Nếu bạn làm điều đó thì bạn sẽ thất bại, bởi vì không ai có thể đánh nhau trực tiếp với cái bóng được. Nếu bạn phải làm điều gì đó với cái bóng thì bạn sẽ phải làm điều gì đó với sự hiện hữu của mình. Cái gì đó là sai, một khái niệm sai. Bạn là vô hiện hữu bên trong - nhận ra ngày càng nhiều tính hồng bên trong, cái trống rỗng, và bỗng nhiên một ngày nào đó bạn sẽ thấy bản ngã đã rời bỏ bạn. Trong thực tế bạn sẽ thấy nó chưa bao giờ có đó cả, bạn có một quan niệm sai, bạn trong ảo tưởng. Nó là ảo ảnh. Nó không có đó, nó chỉ dường như có đó thôi; nó không phải là thực tại, nó là giấc mơ - trong thực tế, là cơn ác mộng.

Câu hỏi thứ bảy:

Một người sống các trạng thái giận dữ và từ bi thì có thể cũng sống trạng thái của yêu và ghét được không?

Được. Khi một người là toàn bộ, người đó là toàn bộ - vô điều kiện. Nhưng cái ghét của người đó có phẩm chất khác, cái ghét của người đó thậm chí còn đáng yêu hơn cái yêu của bạn và cái giận của người đó thậm chí còn từ bi hơn từ bi của bạn. Bởi vì người đó sống một cách toàn bộ nên mọi thứ đều mang phẩm chất mới. Bất kì điều gì người đó làm, nó đều khác. Bạn không thể phán xét người đó từ phía mình bởi vì bạn không biết tính toàn bộ nghĩa là gì. Bạn biết ghét, bạn biết yêu - đôi khi bạn đã yêu, bạn có thoáng nhìn về nó, đôi

khi bạn đã ghét, bạn có thoáng nhìn về nó - nhưng bạn chưa bao giờ toàn bộ cả. Nếu bạn toàn bộ thì yêu của bạn khác: yêu của bạn có mãnh liệt của ghét. Bạn đã bao giờ quan sát sự kiện rằng yêu của bạn chưa bao giờ có mãnh liệt của cái ghét không? Khi bạn ghét một người thì bạn ghét thật sự. Khi bạn yêu, bạn yêu vừa vừa. Khi bạn yêu bạn chưa bao giờ đặt bản thân mình vào nó một cách hoàn toàn. Nhưng khi bạn ghét, bạn ghét thực sự mãnh liệt - bạn đã bao giờ quan sát sự kiện rằng từ bi của bạn là bất lực, có thể chỉ là mẽ ngoài, mặt nạ, nhưng giận dữ của bạn thì thật không?

Tất cả những cái sai thì dường như thực và tất cả những cái đẹp dường như giả. Khi một người là toàn bộ thì yêu của người đó cũng mãnh liệt như ghét. Và khi một người của toàn bộ mà ghét, cái ghét của người đó cũng mang cái yêu toàn bộ trong nó - người đó có thể ghét chỉ bởi vì người đó yêu, và người đó có thể giận dữ chỉ bởi vì người đó có từ bi.

Không, điều đó là khó. Nó sẽ tạo ra lẫn lộn sâu sắc trong bạn bởi vì ngay bây giờ bạn không thể hiểu được nó, ngay bây giờ hiểu biết của bạn không chín muồi cho nó. Bạn sẽ phải thử nó.

Vứt bỏ hờ hững. Điều đó cần dũng cảm. Dũng cảm lớn nhất là cần tới để sống một cuộc sống của tính toàn bộ bởi vì thế thì người ta chẳng bao giờ biết cái gì sắp xảy ra. Và bạn bao giờ cũng sợ. Bạn yêu một người; bạn sợ giận dữ với người đó bởi vì bạn không biết thực sự liệu bạn có yêu hay không. Bạn không biết thực sự liệu tình yêu sẽ có khả năng chịu đựng giận dữ không. Liệu có khả năng tình yêu sẽ tồn tại qua giận dữ không? Cho nên bạn phải kìm nén giận dữ, bởi vì bạn sợ. Bạn không thật chắc chắn rằng tình yêu của bạn có đó. Bạn có cảm giác nào đó - có thể nó có, có thể nó không - một cảm giác mơ hồ. Bạn sống trong làn sương mờ,

bao giờ cũng bị bao quanh bởi khói; chẳng cái gì là rõ ràng, cảm nhận của bạn bao giờ cũng bị u ám. Cho nên bạn sợ: giận dữ thế này có thể làm tan biến toàn bộ mối quan hệ, có thể phá huỷ toàn bộ mối quan hệ. Không được! Phải kìm nén cơn giận! Thế rồi bạn kìm nén giận dữ; giận dữ trở thành một phần của bạn - thế thì khi bạn yêu; trong yêu của bạn giận dữ cũng bước vào.

Quan sát hai người yêu làm tình mà xem. Bạn sẽ thấy rằng có bạo hành. Hành động yêu không duyên dáng. Nhìn mặt người đàn ông đang làm tình mà xem - dường như anh ta sắp giết người đàn bà. Có thể đó là lí do tại sao đàn bà bao giờ cũng nhắm mắt trong khi bạn làm tình với họ: tốt hơn cả là không nhìn vào điều người đàn ông này đang sắp là hay sắp làm. Toàn bộ sự việc dường như xấu xí. Méo mó hiện lên khuôn mặt - duyên dáng đáng phải tới, nhưng méo mó hiện lên khuôn mặt. Những khuôn mặt trông thường thì đẹp lại trở thành xấu, dường như người ta đang trải qua khổ nào đó, dường như đây không phải là niềm cực lạc mà là khổ. Nhìn mặt người đàn bà: mặt trở nên méo mó, tất cả mọi trang điểm của cô ấy đều đi đâu mất. Khuôn mặt này dường như không còn đẹp nữa. Và cô ấy dường như trong một loại đau đớn nào đó - đang kìm nén nó.

Thậm chí trong khi làm tình, mọi người cũng sợ rằng nếu họ thực sự toàn bộ thì có điểm nguy hiểm. Toàn bộ tâm trí của họ bật đèn đỏ: Dừng lại! Dừng đi thêm nữa! Bởi vì tất cả những cái họ đã kìm nén có thể bật ra bất kì lúc nào, nó có đó đang gõ cửa của họ: Cho phép chúng tôi! Cho nên họ không thể thành thoi cả trong yêu, bởi vì thành thoi có thể có chỉ khi vô điều kiện. Không có thành thoi có điều kiện.

Nếu bạn thành thoi, bạn thành thoi cho yêu, bạn thành thoi cho giận, bạn thành thoi cho ghét. Điều đó cũng giống

như khi bạn mở cửa, bạn mở nó cho kẻ thù cũng nhiều như bạn mở cho bạn bè. Nếu bạn để cửa mở trong đêm, có mọi khả năng bạn bè có thể tới - kẻ thù cũng vậy. Cho nên bạn đóng cửa. Nhưng cửa đóng là đóng cho cả hai, đóng cả với bạn lẫn thù.

Bạn chưa bao giờ có khả năng giận dữ thật sự, đích thực. Bạn không thể yêu một cách đích thực. Khi bạn là toàn bộ, bạn làm mọi thứ một cách đích thực dù bất kì hậu quả gì, đừng bao giờ nghĩ tới hậu quả.

Đây là toán học của tôi về cuộc sống - nếu bạn sống một cách toàn bộ, dù bất kì hậu quả gì, nó bao giờ cũng tốt. Dù bất kì cái gì! Nó *bao giờ* cũng tốt. Còn nếu bạn sống cuộc sống manh mún, dù bất kì hậu quả gì, nó bao giờ cũng xấu.

Bạn có thể thấy từ cuộc sống của mình rằng bạn đã sống một cuộc sống rất lịch sự, một hiện tượng hờ hững, không lạnh cũng chẳng nóng. Điều gì đã xảy ra? Chẳng cái gì cả, gần như không cái gì. Bạn đã phí hoài bản thân mình. Bạn đừng phí hoài thêm nữa. Chân thực đi. Có nguy cơ nguy hiểm trong việc chân thực, bằng không thì mọi người đã trở thành đích thực. Có nguy hiểm, bằng không thì tại sao nhiều người không chân thực thế? - hèn nhát, sợ hãi, cố gắng thao túng bằng cách nào đó.

Một cuộc sống thoải mái chút ít... Nếu bạn muốn sống thoải mái, thế thì tốt hơn cả là kẻ hèn nhát đi. Nhưng sống thoải mái chẳng là gì ngoài chết thoải mái. Sống thực thiêu cháy cả hai đầu. Nó là ngọn lửa - bao giờ cũng được bao quanh bởi nguy hiểm, nguy hiểm bao quanh bạn. Khi cái chết bao quanh bạn, thì nguy hiểm bao quanh bạn. Chỉ trong hoàn cảnh đó sống mới đi tới đỉnh của nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Mấy ngày trước đây một con chim đã chết dưới chân thầy. Chúng tôi có thể, khi thời điểm của chúng tôi tới, đến và chết dưới chân thầy được không?

Sẽ không có nhu cầu để tới, tôi sẽ có đó. Nếu bạn thực sự yêu tôi và tin cậy vào tôi thì tôi sẽ có đó. Nhưng đừng chờ đợi cái chết. Nếu tôi đang cùng với bạn trong sống, chỉ thế thì tôi mới có thể cùng với bạn trong chết.

Sống là tiêu chuẩn. Chết là tốt đỉnh. Bất kì cái gì trong cuộc sống đều lên tới đỉnh điểm trong cái chết, nó đi tới cao trào. Nếu bạn cảm thấy tôi trong cuộc sống của bạn, gần trái tim bạn, thế thì bạn sẽ thấy tôi hoàn toàn hiện diện trong cái chết của bạn. Sẽ không cần bạn phải tới, tôi sẽ tới.

Nhưng đừng đợi cái chết. Trước hết nó phải xảy ra trong cuộc sống. Tất cả những điều bạn muốn xảy ra trong chết thì bạn phải cho phép xảy ra trong sống, bởi vì sống là sự chuẩn bị cho cái chết. Và chết không bao giờ chống lại sống, nó đơn giản là sự hoàn thành. Tất cả những điều đã từng có trong cuộc sống đều đi tới đỉnh trong cái chết.

9

Người trí huệ thời cổ

Người trí huệ thời cổ

*Bạc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm màu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.*

Bởi chẳng khá dò, tạm hình dung Đó.

Thận trọng như qua suối mùa đông.

Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.

Nghiêm kính như khách lạ,

Khiêm nhường như băng tan,

Chân chất như gỗ chưa đẽo gọt,

Phóng khoáng như thung lũng,

Pha lẫn như nước đục.

Ai có thể tìm sự hài hoà trong thế giới đục ngầu?

nhờ nằm tĩnh lặng mà đục hoá trong,

Ai có thể giữ bình thản được lâu?

nhờ động mà nó quay cuộc sống

Kẻ giữ Đạo, không muốn đầy,

Chỉ vì không muốn đầy,

Mà vượt ra ngoài cũ và mới.

Người trí huệ thời cổ

Socrates sắp chết.

Một đệ tử hỏi, "Sao thầy không sợ chết?"

Cái chết là chắc chắn, trong vòng vài phút nữa ông ấy sẽ chết. Chất độc để giết ông ấy đang được chuẩn bị. Nhưng Socrates nói, "Làm sao ta có thể sợ cái gì đó không biết? Ta sẽ phải thấy. Khi ta chết, chỉ thế thì ta mới có thể thấy. Hai khả năng có đó. Một là ở chỗ ta sẽ chết hoàn toàn, không dấu vết nào của ta còn lại. Cho nên sẽ không có ai còn lại để biết nó, không ai chịu đựng nó. Cho nên không có vấn đề về việc ta lo nghĩ về nó - nếu khả năng thứ nhất này sẽ xảy ra. Và khả năng thứ hai là ở chỗ ta có thể tiếp tục, chỉ thân thể mới chết nhưng linh hồn sẽ vẫn còn. Thế nữa ta cũng không thấy có điều gì để mà lo nghĩ. Nếu ta còn tiếp tục, thế thì cái chết là không liên quan. Và chỉ hai khả năng này tồn tại. Ta không thể nói điều gì ngay bây giờ về cái gì sẽ xảy ra. Ta không biết. Ta chưa biết gì."

Socrates là một người trí huệ, không phải là người của tri thức. Con người của tri thức sẽ cho câu trả lời chắc chắn. Con người của tri thức có câu trả lời nào đó, tuyệt đối chắc chắn - đó là một phần của cái ngu xuẩn của họ. Trong thực tế, chỉ tâm trí ngu xuẩn mới có thể chắc chắn. Cuộc sống là bí ẩn bao la thế, không thể dò được, không biết được; nếu bạn trí huệ thì bạn không thể chắc chắn được.

Trí huệ là thận trọng. Trí huệ do dự. Trí huệ chưa bao giờ chắc chắn. Đó là lí do tại sao trí huệ không bao giờ bị giới hạn trong lí thuyết. Mọi lí thuyết đều kém hơn cuộc sống, mọi lí thuyết đều chật hẹp, còn cuộc sống thì không thể đi vào trong nó được - cuộc sống bao la thế, bao la và vô cùng cực kì. Người trí huệ chỉ biết mỗi một điều: rằng người đó không biết. Con người của tri thức biết cả nghìn lẻ một thứ và biết rằng mình biết - và tại đó là cái ngu xuẩn của

người tri thức. Người đó cứ tích lũy các sự kiện không do mình sống qua: các lý thuyết, lời nói, triết lý - không chạm tới sự hiện hữu riêng của mình. Người đó cứ tích lũy chúng trong kí ức của mình. Người đó trở thành cái kho tri thức bao la, người đó trở thành cuốn Bách khoa toàn thư - nhưng là một thứ chết.

Kí ức người đó càng trở nên được chất đầy với tri thức thì người đó càng ít sống trong sự hiện hữu của mình. Người đó càng đi vào cái đầu, càng trở thành một phần, một mảnh, thì người đó càng ít được gắn với sự hiện hữu bao la và với vũ trụ và sự tồn tại. Theo một cách nào đó người đó trở thành vô tồn tại. Người đó không còn là một phần của sự tồn tại này, sống động, toả sáng, rực chiếu, rung động. Người đó là hiện tượng đông cứng; người đó không còn tuôn chảy với cuộc sống. Người đó giống như tảng băng, đông cứng và mắc kẹt ở đâu đó - mắc kẹt trong cái đầu.

Tâm thức, khi nó trở thành tri thức, trở nên đông cứng; khi tâm thức trở thành trí huệ, nó trở thành luồng chảy. Người trí huệ sống, sống một cách toàn bộ, nhưng chỉ biết một điều - rằng người đó không biết. Học từ người trí huệ là rất khó, học từ người tri thức là rất dễ. Người đó có thể cho bạn cái người đó biết, người đó có thể truyền nó rất dễ dàng, ngôn ngữ là phương tiện đủ. Tất cả những gì người đó đã thu thập, người đó đã thu thập qua tâm trí, qua ngôn ngữ; nó có thể dễ dàng được trao đổi. Con người của tri thức trở thành thầy giáo. Người đó có thể dạy bạn. Và người đó có thể dạy hay, về những điều người đó còn không biết chút nào. Có thể đó là lí do tại sao người đó lại không lường lự như người biết. Bởi vì khi một người biết, người đó cũng biết cực đối lập của cuộc sống. Khi một người thực sự hiểu và biết, người đó cũng biết rằng mọi thứ đều được gắn với cái đối lập của nó, mọi thứ đều gặp gỡ và tan chảy vào trong cái đối lập của

nó. Không cái gì có thể được nói một cách dứt khoát bởi vì khoảnh khắc bạn nói bất kì cái gì một cách dứt khoát, bạn đã dùng luồng chảy của nó, bạn đã làm cho nó thành sự kiện đông cứng. Nó không còn là một phần của dòng sông nữa, nó là tảng băng. Bây giờ bạn có thể tích lũy nó trong nhà kho của tâm trí.

Người trí huệ không phải là thầy giáo - người đó có thể là thầy nhưng không là thầy giáo. Đây là khác biệt giữa hai người này? Thầy giáo sẵn sàng dạy - thầy không bao giờ sẵn sàng dạy cả. Thầy giáo năng nổ, hoạt động - thầy thì không năng nổ, không hoạt động. Thầy giáo sẽ đi và theo bạn và ép buộc bạn, để cho bạn có thể mang tri thức của ông ấy trên vai mình. Thầy thì đợi. Bạn phải tranh thủ lấy thầy, bạn phải tham dự cùng thầy. Thầy sẽ không theo bạn, thầy sẽ không ép buộc bạn. Thầy thậm chí sẽ không gõ cửa bạn - thầy sẽ đơn giản chờ đợi. Bạn có thể chia sẻ sự hiện hữu của thầy. Bạn có thể đi vào cái trống rỗng bên trong của thầy, lâu đài bên trong của sự hiện hữu của thầy, vương quốc bên trong của thầy, nhưng điều đó là tùy ở bạn. Bạn sẽ phải làm mọi công việc. Thầy chỉ là sự hiện diện. Nếu bạn bị hấp dẫn, thì bạn rơi vào sự hiện diện đó.

Thầy giáo kêu gọi, thầy giáo cố gắng, thầy giáo làm đủ mọi nỗ lực để cho bạn có thể hiểu. Thầy đơn giản có đó - cởi mở tất nhiên, không đóng, hoàn toàn cởi mở cho bạn bước vào. Nhưng thầy không làm cho dù một cử chỉ, bởi vì cử chỉ đó có thể là hù dọa, cử chỉ đó có thể buộc bạn tới mà không có ý chí riêng của bạn. Và thế thì điều đó sẽ là xấu, thế thì bạn đã bị đặt vào con đường sai.

Thầy là sự hiện diện im lặng. Bạn có thể học từ thầy, nhưng thầy sẽ không dạy. Với thầy giáo bạn sẽ là học sinh. Có mối quan hệ, mối quan hệ hai chiều. Với thầy bạn chỉ có

thể là đệ tử, nó là một chiều - bạn phải học. Nếu bạn không học thì bạn không học, nếu bạn học thì bạn học. Thầy hạnh phúc với sự hiện hữu riêng của mình đến mức thầy không bận tâm. Nếu bạn học thì thầy sẽ ban phúc cho bạn; nếu bạn không học thì thầy cũng ban phúc cho bạn - thầy là phúc lành, việc ban phúc lành.

Không có kiểm tra ở gần thầy bởi vì với cuộc sống, việc kiểm tra là không thể có được. Thật là ngu xuẩn mà nghĩ dưới dạng kiểm tra. Đó là lí do tại sao các đại học cứ tạo ra những người ngu si. Có lí do cho nó - bởi vì thông minh không thể bị kiểm tra. Không có tiêu chuẩn nào để đánh giá nó. Nhiều nhất bạn có thể đánh giá kí ức, nhiều nhất bạn có thể đánh giá khả năng nhớ nhưng không đánh giá được khả năng biết. Thầy không có kiểm tra. Bạn tới, bạn học, bạn chia sẻ. Thầy là lối mở tới điều bao la và vô tận.

Con người của tri thức trở thành thầy giáo và hàng triệu người bị hấp dẫn về người đó, bởi vì khi bạn học điều gì đó thì bản ngã của bạn được làm mạnh thêm. Rất hiếm linh hồn bị hấp dẫn tới thầy bởi vì trong thực tế với thầy bạn sẽ phải quên đi những điều đã học, với thầy bạn sẽ phải chết. Bản ngã của bạn sẽ bị tan tành hoàn toàn - bởi vì chỉ thể thì bạn mới có thể đi vào trong ngôi đền, vào trong điện thờ bên trong nhất của sự hiện hữu của thầy.

Thầy là người trí huệ nhưng hiểu biết của thầy sâu sắc đến mức bạn không thể hiểu được nó. Bạn chỉ có thể sống nó. Thầy biết, nhưng thầy biết sâu sắc thể - nơi các cái đối lập gặp nhau, nơi sống và chết trở thành đồng nghĩa, nơi sự tồn tại và vô tồn tại không có nghĩa đối lập, nơi tất cả mọi dòng sông đều đổ vào biển cả - trong chiều sâu đó thầy tồn tại.

Khó hiểu thầy bởi vì việc hiểu sẽ là nông cạn và tất cả mọi việc hiểu sẽ ít nhiều là hiểu lầm. Với thầy, đừng cố hiểu thầy. Làm sao bạn có thể hiểu được thầy? Làm sao bạn có thể hiểu được hiện tượng vô hạn? Bạn có thể sống nó, bạn có thể tan biến vào trong nó, bạn có thể cho phép nó tan biến vào trong bạn, điều đó là có thể. Nó giống như tình yêu: bạn không thể hiểu được tình yêu, bí ẩn là cách thức của nó. Bạn không thể hiểu được nó, bạn không thể bắt buộc nó là gì. Hàng nghìn định nghĩa tồn tại nhưng tình yêu vẫn chưa hề được định nghĩa và sẽ chẳng bao giờ được định nghĩa. Bất kì khi nào bạn định nghĩa, ngay lập tức bạn cảm thấy điều gì đó bị bỏ lỡ. Và cái gì đó bao giờ cũng sẽ bị bỏ lỡ, bởi vì cái gì đó là chiều sâu. Định nghĩa không thể mang được chiều sâu, nó chỉ có thể ở trên bề mặt.

Người trí huệ sống trong chiều sâu. Người của tri thức sống tại chu vi; người trí huệ sống tại trung tâm. Chỉ có một cách để đạt tới người trí huệ - bạn sẽ phải đi tới trung tâm của riêng mình. Trung tâm tới trung tâm, có sự giao cảm với người trí huệ. Đầu tới đầu, tâm trí tới tâm trí, có sự giao cảm với thầy giáo, con người của tri thức.

Người trí huệ dần dần biến mất khỏi thế giới. Tại phương Tây bạn không tìm thấy triết gia, bạn chỉ tìm thấy các giáo sư về triết học. Đây là cái gì đó ngớ ngẩn. Giáo sư triết học lại không phải là triết gia, giáo sư triết học chỉ là thầy giáo - con người của tri thức nhưng không phải là người trí huệ - không giống Socrates, không giống Lão Tử, không giống Phật. Họ không phải là giáo sư. Họ không dạy điều gì cho bất kì ai. Họ chỉ có đó - giống như mặt trời có đó, bạn mở mắt ra và bóng tối biến mất; giống như hoa bên lề đường, bạn chỉ cùng nó trong vài giây và hương thơm tràn ngập bạn tới chính chiều sâu của bạn; giống như dòng sông tuôn chảy, bạn tới nó trong khi khát và cơn khát của bạn được dịu đi.

Họ không phải là giáo sư, họ là những người sống động. Họ còn sống động hơn bất kì ai khác, và thế thì họ trở thành ngày một bí ẩn hơn.

Thêm vài điều nữa trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này của Lão Tử. Tại phương Đông quá khứ bao giờ cũng được tôn kính; với kính trọng sâu sắc chúng ta nhớ tới quá khứ. Tại phương Tây việc kính trọng quá khứ đã hoàn toàn biến mất; thay vì thế, ngược lại, sự kính trọng nào đó về tương lai đi vào hiện hữu. Song song với nó, người già không được kính trọng ở phương Tây - nếu quá khứ không được kính trọng thì làm sao bạn có thể kính trọng người già được? Bằng cách nào đó bạn chỉ khoan dung với họ; thậm chí bố mẹ cũng chỉ được dung thứ. Khi họ già, sâu bên dưới một ham muốn nảy sinh trong bạn: giá mà họ chết đi thì tốt hơn. Bởi vì bây giờ họ còn tác dụng gì nữa? Phương Tây nghĩ dưới dạng công dụng; tất nhiên người trẻ thì công dụng hơn người già.

Nếu bạn nghĩ về tiện dụng, thì người trẻ là hữu dụng hơn người già. Người già đã mất năng lượng của mình, thân thể người đó què quặt, người đó ốm yếu, người đó sắp chết bất kì ngày nào. Người đó không hữu dụng - người đó chỉ là gánh nặng. Mọi kính trọng với người già đã biến mất. Nó là hệ quả: khi bạn không kính trọng quá khứ thì bạn không thể kính trọng được bố mình, ông mình, và bạn thậm chí không nhớ đến tên của ông tổ mình. Cứ dường như là ông ấy chưa bao giờ tồn tại cả. Bạn bắt đầu nghĩ và cảm nhiều hơn về con bạn - chúng là tương lai. Và chúng sẽ nghĩ về con chúng, nhớ lấy. Chúng sẽ không nghĩ về bạn. Cho nên đừng đau khổ và đừng cảm thấy đau đớn và tổn thương về điều đó. Tại phương Tây, tương lai đã trở thành có ý nghĩa; tại phương Đông nó bao giờ cũng là quá khứ.

Có nhiều điều cần được hiểu. Tại sao ở phương Tây tương lai đã trở thành có ý nghĩa nhiều hơn? Phương Tây bị chi phối bởi con người của tri thức: giáo sư, nhà khoa học, tiểu thuyết gia, nhà thượng đế học, kẻ lừa mị chính trị. Phương Tây bị chi phối bởi con người của tri thức - và tất nhiên có khả năng cho người trẻ biết nhiều hơn người già, bởi vì người đó bao giờ cũng đứng trên vai của người già - người đó có thể trông được xa hơn chút ít.

Bố bạn đã học đại học từ ba mươi tới bốn mươi năm trước. Trong bốn mươi năm này mọi thứ đã thay đổi. Bất kì cái gì bố bạn biết thì gần như đã lạc hậu rồi. Bản quyền trên những cuốn sách mà ông ấy đọc tại đại học không còn có đó nữa. Chẳng ai bận tâm tới những cuốn sách đó nữa, bạn có thể tìm thấy chúng chỉ ở các quầy sách cũ. Chúng vô dụng. Bất kì cái gì ông ấy đã tích lũy trong bốn mươi năm qua cũng đều thành vô dụng, bởi vì trong bốn mươi năm sự bùng nổ tri thức đã xảy ra. Và nó cứ còn tiếp diễn, tiếp diễn mãi. Con bạn sẽ biết nhiều hơn bạn - trong thực tế, chúng đã biết nhiều hơn rồi.

Tôi mới đọc một giai thoại nhỏ. Hai đứa trẻ đi tới vườn bách thú với bà ngoại chúng. Bà ngoại đang giải thích cái gì là cái gì cho chúng. Thế rồi họ đi tới từ "con cò" và bà già nói, "Đây là con chim thường đem trẻ con từ trên trời xuống, con chim đem các cháu tới, con chim bao giờ cũng đem trẻ con tới."

Hai đứa trẻ nhỏ bắt đầu cười khúc khích, và chúng thì thảo vào tai nhau, "Chúng mình có phải nói cho cái đồ cũ kĩ này về chân lí không nhỉ?"

Nhưng một trong chúng nói, "Sao quấy rầy bà làm gì? Cứ để cho bà còn lại với niềm tin của bà."

Mulla Nasruddin gọi cậu con trai tới bởi vì bây giờ thời điểm đã chín muồi và mọi sự về cuộc sống phải được kể cho nó. Cho nên anh ta bảo con, "Con đi với bố vào phòng bố, bố muốn thảo luận vài sự kiện về cuộc sống với con. Bây giờ con đã chín chắn và đôi điều cần được nói với con." Mulla cảm thấy chút ít bồn chồn - như mọi người bố vẫn cảm thấy khi các sự kiện của cuộc sống cần phải được nói cho con cái. Như các tâm trí già cỗi, lạc hậu vẫn làm, anh ta cảm thấy chút ít bồn chồn.

Khi họ đi vào trong phòng và anh ta đóng cửa thì đứa bé nói, "Bố đừng bồn chồn. Bây giờ, bố muốn biết gì nào? Con có thể nói cho bố, đừng bồn chồn thế."

Trẻ con bây giờ có thể nói cho bạn nhiều điều hơn - và trẻ con bằng cách nào đó cảm thấy rằng bạn có chút ít dốt nát, vô học vấn. Mọi đứa trẻ ở phương Tây đều cảm thấy rằng bố mẹ là vô học vấn. Sự kính trọng đã biến mất. Nếu con người của trí thức mà chi phối xã hội thì điều này sẽ là như vậy, bởi vì trí thức phát triển hàng ngày, thay đổi mọi ngày, tích lũy ngày một nhiều - tất nhiên trẻ con cập nhật nhiều hơn bố mẹ chúng. Nó phải là như vậy. Chúng biết những cái mới nhất.

Tại phương Đông con người của trí huệ đã là trung tâm của cuộc sống, không phải là con người của trí thức. Trí thức tăng trưởng, thay đổi, di chuyển - trí huệ thì vĩnh hằng, nó bao giờ cũng vẫn thế. Bất kì khi nào bạn đạt tới nó, thì nó cũng vẫn như thế. Nó giống như bầu trời vẫn còn vĩnh hằng như vậy. Mùa tới rồi đi: bây giờ là mùa đông, bây giờ là mùa hè, bây giờ trời mưa, bây giờ mưa đã tạnh. Cây cối tới rồi chết, các thế hệ tới rồi qua đi và vở kịch cuộc sống cứ diễn ra

mãi, nhưng bầu trời vẫn còn lại như nó vẫn thế, vĩnh hằng như cũ, mới vĩnh hằng, tươi tắn và bao giờ cũng như cũ. Trí huệ giống như bầu trời.

Tất nhiên tri thức có thể được dạy trong các đại học, cao đẳng, trường học. Trí huệ không bao giờ có thể được dạy. Chẳng ở đâu nó có thể được dạy. Trí huệ phải được hấp thu qua cuộc sống, không có cách khác. Cho nên chỉ người già mới có thể là người trí huệ. Trong trí huệ người trẻ không bao giờ có thể đánh bại được người già, nhưng trong tri thức thì người trẻ bao giờ cũng đánh bại người già.

Làm sao bạn có thể đánh bại được người già trong trí huệ? Trí huệ tới qua kinh nghiệm; tri thức tới không qua kinh nghiệm mà qua học hành. Bạn có thể nhồi nhét nó vào, và nếu bạn có chút ít thông minh hơn người trung bình, thì bạn có thể biết nhiều hơn thầy giáo của mình. Bạn có thể biết nhiều hơn bố mình, chẳng có vấn đề gì về nó cả. Chỉ một chút ít nỗ lực về phần bạn là cần tới. Nhưng trí huệ - không có cách nào. Nó tới dần dần qua cuộc sống. Nếu bạn sống và nếu bạn sống một cách toàn bộ, nếu bạn sống và bạn sống với nhận biết, chỉ thế thì từng tí một, trí huệ mới đi vào hiện hữu. Nó là hiện tượng tinh tế thế! Không có con đường trực tiếp để đạt tới nó. Chỉ người già mới có thể trí huệ. Đó là lí do tại sao bất kì khi nào có ai đó mà là trí huệ và trẻ, ở phương Đông chúng ta biết rằng người đó là già, thì người đó là cổ đại.

Có một câu chuyện hay về Lão Tử rằng ông ấy sinh ra đã già rồi; khi ông ấy sinh ra ông ấy đã tám mươi tư tuổi - ông ấy đã ở trong bụng mẹ tám mươi tư năm. Ngớ ngẩn, không thể tin được, nhưng lại là một câu chuyện hay - nói lên điều gì đó rất có ý nghĩa. Nó nói rằng từ chính thời thơ ấu của mình ông ấy đã giống như một ông già, trí huệ đến mức ông

ấy không thể là đứa trẻ được. Nó nói lên điều gì đó. Nó là biểu tượng. Nó nói rằng khi ông ấy còn là đứa trẻ thì ông ấy đã có nhiều trí huệ như thông thường một người tám mươi tư tuổi có. Ông ấy phải đã cực kì tinh táo.

Nếu bạn rất rất tinh táo thế thì riêng một kinh nghiệm cũng có thể cho bạn nhiều lắm. Nếu bạn không tinh táo thì bạn sẽ cứ lặp lại cùng kinh nghiệm mà chẳng thu được cái gì.

Người trí huệ chỉ rơi vào tình yêu một lần, thế rồi người đó biết mọi điều về nó. Người đó thấm nhuần vào toàn bộ bí ẩn, người đó sống toàn bộ bí ẩn về nó, người đó đi vào thế giới của nó, nhưng toàn bộ tới mức thậm chí không một xó xinh nào bị bỏ lại mà không được sống qua. Thế rồi người đó đi ra khỏi nó. Thế thì không có vấn đề về việc rơi vào tình yêu lần nữa - người đó đã sống và người đó đã biết. Người đó đã trở thành trí huệ qua kinh nghiệm.

Người ngu sẽ lặp cùng điều, lặp đi lặp lại mãi, và sẽ chẳng bao giờ có khả năng học được điều gì từ nó cả. Nhận biết và dừng cảm để sống phải có đó, cho nên điều sẽ xảy ra là hiếm khi một đứa trẻ hay thanh niên sẽ là trí huệ. Thông thường người ta sẽ trở nên trí huệ khi người đó già, khi người đó đã sống tất cả mùa vụ của cuộc sống, khi người đó đã biết tất cả mọi khí hậu, tất cả mọi tâm trạng - khi người đó đã biết dòng sông của cuộc sống trong mùa hè, khi nó chỉ là một cái lòng sông khô cạn và chẳng có gì còn ngoại trừ cơn khát, cơn đói, một cái lòng sông khô kiệt, một ham muốn cháy bỏng, và không gì khác; và người đó đã biết dòng sông của cuộc sống trong cơn lụt khi dòng sông trở thành mênh mông, mênh mang nguy hiểm và nó giả vờ là đại dương.

Người đó đã biết mọi tâm trạng, người đó đã đi qua mọi ngã đường mà cuộc sống cho phép. Người đó đã sống như tội nhân, người đó đã sống như thánh nhân, người đó được

làm giàu có bởi mọi kinh nghiệm. Khi tất cả tóc trên đầu đã bạc trắng, cái đẹp tới trên khuôn mặt chỉ có thể tới với người già, chưa bao giờ tới với người trẻ. Người trẻ có thể đẹp khi có liên quan tới thể chất. Hình dáng, sự cân đối, sức mạnh - vâng, thanh niên có thể rất đẹp. Nhưng khi có liên quan tới linh hồn, tiến hoá, trưởng thành chỉ qua nhiều kinh nghiệm, thì chỉ người già mới có thể đẹp.

Hiếm khi điều này xảy ra, bởi vì hiếm khi mọi người nhận biết; hiếm khi mọi người sống qua cuộc sống bằng thiền. Bằng không thì chẳng thanh niên nào có thể đua tranh được cái đẹp của người già. Cái đẹp của người già có sự duyên dáng của nó, chiều sâu; cái đẹp của người trẻ vốn dĩ nông cạn, trên bề mặt, chỉ sâu như làn da. Cái đẹp của người già có chiều sâu trong nó - bạn đi vào và đi vào và đi vào mãi và bạn chẳng bao giờ đi tới đáy của nó..

Người già giống như đỉnh núi phủ tuyết của Himalayas, im lặng. Bao tổ đã qua. Tất cả những gì cần biết, người đó đã biết, chẳng còn gì thêm nữa để mà biết. Bản ngã đã bị loại bỏ trên đường ở đâu đó bởi vì nó đã là gánh nặng, và với bản ngã và gánh nặng đó bạn không thể nào đạt tới đỉnh cao thế. Khi người ta đi hướng tới tột đỉnh thì người ta phải bỏ đi mọi thứ dần dần, chút một; đỉnh cuối cùng là khi bạn phải bỏ cả bản thân mình nữa. Bạn đạt tới đỉnh như sự vô hiện hữu bởi vì ngay cả hiện hữu cũng trở thành gánh nặng trong giai đoạn cuối cùng của cuộc sống.

Phương Đông kính trọng người già. Và nếu bạn kính trọng người già thì bạn kính trọng quá khứ. Và phương Đông có nỗi nuối tiếc về quá khứ.

Bây giờ lời kinh này:

*Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm màu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.*

Người trí huệ thời cổ...

Tại phương Đông bao giờ cũng là người già, người cô mới trí huệ. Có khiếm tốn về bản thân người ta và về hiện tại. Làm sao bạn có thể trí huệ hơn bố bạn được? Làm sao bạn có thể trí huệ hơn ông bạn được, ông tổ bạn được? Không, bạn có thể biết được nhiều hơn. Bạn có thể biết nhiều hơn Phật - nhưng bạn không thể trí huệ hơn được. Trong thực tế, trong trí huệ *nhiều hơn* không tồn tại. Người ta trí huệ hoặc không - không có nhiều hơn cho nó, không có ít hơn cho nó. Trong tri thức nhiều và ít là tồn tại. Tri thức là tương đối, trí huệ là tuyệt đối. Bạn không thể trí huệ hơn, và trong thực tế nếu bạn trí huệ thì bạn sẽ cảm thấy rất rất khiếm tốn.

Lão Tử cảm thấy khiếm tốn về bản thân mình và về tuổi mình đến mức ông ấy bao giờ cũng nói về người trí huệ của thời cổ. Và nếu bạn đi tới người già trí huệ thì bạn sẽ thấy họ nói về người trí huệ của những thời cổ hơn.

Nếu bạn cố hiểu kinh sách phương Đông thì chúng bao giờ cũng nói rằng bất kì điều gì họ nói đều không phải là mới, điều đó đã được nói cho họ, họ đã nghe thấy nó. Đó là lí do tại sao người Hindus đặt hai tên cho kinh sách của mình: *shruti* và *smriti*. *shruti* nghĩa là "Chúng tôi đã nghe thấy nó, chúng tôi đã nghe những người đã biết." *smriti* nghĩa là "Chúng tôi đã ghi nhớ nó từ những người đã biết." Không có lời công bố nào về phần của bất kì ai rằng họ đã biết, bởi vì chính việc công bố "tôi đã biết" là lời công bố của dốt nát, cái "tôi" là sự dốt nát cô đọng. Họ đi ngược lại, ngược lại và ngược lại mãi. Trong Upanishad, nếu bạn đi ngược lại, họ sẽ

nói: Tôi đã học từ thầy giáo của tôi. Thầy giáo tôi đã học từ thầy giáo của thầy, người đó lại học từ thầy của người đó... Và họ cứ tiếp diễn thế mãi, và ngay lúc bắt đầu: *brahma*, đấng sáng tạo của thế giới, đã học từ bản thân sự tồn tại vũ trụ, từ *brahman*.

Người đó đã học từ *brahman*; *brahman* là điều thiêng liêng vô hình còn *brahma* là điều thiêng liêng hữu hình. Điều thiêng liêng hữu hình đã học nó từ điều thiêng liêng vô hình, và từ *brahma* sông Hằng bắt đầu. Và thế rồi thầy giáo và thầy giáo và thầy giáo, một đoàn người dài - và "tôi đã nghe về nó."

Đây là một hiện tượng đẹp. Nó đơn giản nói rằng không người nào là hòn đảo cả, và có tương thuộc. Toàn bộ quá khứ được bao hàm trong bạn - đây là ý nghĩa của nó. Bạn không một mình ở đây, bạn đã không bỗng nhiên mà bật ra. Toàn bộ quá khứ đã được bạn mang theo - tâm thức bạn là trong một dây chuyền, có quan hệ với toàn bộ quá khứ. Từ ngay chính ban đầu cho tới giờ mọi thứ mà đã xảy ra thì đều đã xảy ra cho bạn và bạn là người mang toàn bộ quá khứ. Theo cách này, trong thời gian, mỗi quan hệ, cảm giác về mỗi quan hệ, nảy sinh.

Có thể có hai kiểu tương thuộc. Một là tương thuộc không gian - bạn có quan hệ với cái cây *này*, cái cây *này* có quan hệ với mặt trời của hôm nay. Mặt trời có quan hệ với các ngôi sao lớn hơn, mọi thứ đều có quan hệ trong không gian - đây là một kiểu tương thuộc. Có một kiểu tương thuộc khác chuyển theo thời gian: toàn bộ quá khứ được bao hàm trong bạn. Bạn đã tới như kết quả của toàn bộ quá khứ, và toàn bộ tương lai sẽ tới từ bạn. Bạn là kết quả của toàn bộ quá khứ và bạn sẽ trở thành hạt mầm của toàn bộ tương lai.

Thế thì thời gian và không gian cả hai là tương thuộc, trong cả hai chiều bạn đều có tương thuộc.

*Bạc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm màu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.*

Trí huệ tinh tế nhiệm màu là gì? Họ biết trực tiếp, họ biết ngay tức khắc. Họ biết chân lí mặt đối mặt, đây không phải là trí thức vay mượn. Và khi trí huệ là trực tiếp, chỉ thế thì nó mới là trí huệ. Bằng không thì nó chẳng là gì ngoài cái mặt nạ cho dốt nát, bạn cứ che giấu cái dốt nát của mình bằng trí thức của mình. Và tại sao gọi là trí huệ tinh tế? Tại sao không chỉ gọi nó là trí huệ? Phỏng có ích gì mà gọi nó là tinh tế?

Có vấn đề đây. Trí huệ là trực tiếp nhưng tinh tế. Nó là trực tiếp theo nghĩa rằng người ta đối diện với cuộc sống ngay lập tức, nhưng nó là tinh tế theo nghĩa rằng trong cuộc sống bạn chưa bao giờ đạt tới bất kì cái gì một cách trực tiếp cả. Bạn phải đi vào nó theo cách gián tiếp.

Cố hiểu đi. Ngay chỗ đầu tiên, trí huệ là trực tiếp theo nghĩa rằng nó không được vay mượn. Không phải là bạn đơn giản vay mượn cái biết làm của ai đó khác, và tích lũy nó trong tâm trí. Không, bản thân bạn phải đi tới đương đầu với nó. Theo nghĩa này nó là trực tiếp, còn trực tiếp hơn tri thức. Nhưng đầu vậy nó vẫn là tinh tế, bởi vì nó có con đường gián tiếp riêng của nó. Con đường gián tiếp đó là gì vậy?

Nếu bạn muốn hạnh phúc, bạn không thể đi trực tiếp như mũi tên lao thẳng tới mục tiêu hạnh phúc được. Nếu bạn làm như thế thì bạn sẽ lỡ. Chẳng hạn, ai đó nói với bạn, "Khi tôi đi bơi ở sông, trời đẹp thế và tôi cảm thấy hạnh phúc và thanh thoi thế, chỉ nổi trên mặt nước dưới mặt trời. Tôi quên hết mọi lo nghĩ, tôi quên hết mọi căng thẳng và tôi thanh thoi

tới mức thế giới không tồn tại. Và tôi cảm thấy hạnh phúc thế, phúc lạc sâu sắc tới với tôi qua nó." Và lòng tham của bạn phát sinh, và bạn nói, "Thế thì tôi cũng thử xem sao." Thế là bạn đi, nhưng bạn đi rất trực tiếp. Tâm trí bạn không trong việc bơi, tâm trí bạn không ở cùng với dòng sông, tâm trí bạn không ở cùng với mặt trời, tâm trí bạn không ở cùng với gió. Tâm trí bạn giống như mũi tên đi thẳng tới cái đích của hạnh phúc - bạn sẽ bỏ lỡ nó.

Bởi vì cuộc sống rất rụt rè, nó lẩn trốn những người hùng hỏ. Nó chỉ tự lộ mình cho những người thuyết phục nó theo cách rất tinh tế và gián tiếp. Cuộc sống phải được thuyết phục và dụ dỗ. Cuộc sống là phụ nữ. Đừng hùng hỏ với nó. Bạn không thể cưỡng bách nó được. Và nếu bạn cố cưỡng bách nó thì bạn sẽ tay không, bạn sẽ chẳng thu được gì từ nó cả. Bạn có thể cưỡng bách nó. Đó là điều gần như mọi người đều làm - cố gắng cưỡng bách cuộc sống. Bởi vì rơi vào tình yêu dường như là mạo hiểm, cưỡng bách dường như ít mạo hiểm hơn - không có cam kết nào trong nó. Nhưng không cam kết gì thì bạn không thể học được gì cả. Chừng nào bạn còn chưa tham dự thì bạn sẽ không được biến đổi.

Bạn đi ra sông mà tâm trí bạn cứ liên tục nghĩ và khao khát về hạnh phúc. Bạn không nhìn vào dòng sông. Bạn không nhảy cảm, bạn chỉ tham lam. Bạn đi vào dòng sông nhưng bạn đơn giản cảm thấy mệt mỏi và không thanh thoi. Bạn bơi, nhưng thường xuyên hỏi, "Cái hạnh phúc mà anh nói tới nó ở đâu vậy? Tôi thấy mặt trời, tôi thấy dòng sông, tôi thấy gió chuyển nhưng cái hạnh phúc mà anh nói tới đó nó ở đâu?"

Đây là cuộc tấn công trực diện. Không ai có thể đạt tới hạnh phúc theo cách đó được. Bạn phải quên đi bản thân mình trong việc bơi và quên đi rằng bạn ở đây để đạt tới

hạnh phúc. Quên bản thân mình đi và quên cái tham lam của mình và quên mục tiêu đi - và khi mục tiêu bị quên đi thì cái đích được đạt tới. Tôi có thể dường như nghịch lý nhưng tôi không thể là cái gì khác được; tôi bất lực, bởi vì đây là cách cuộc sống hiện hữu. Quên mục tiêu đi và mũi tên trúng vào nó; nhìn mục tiêu, nhìn nó nhiều nữa - và mũi tên sẽ bị trệch. Bạn không thể đạt tới được. Bạn sẽ về nhà và bạn sẽ nói, "Nó là vô dụng, tôi đã thử."

Ai đó thiên và cảm thấy cực lạc và bạn cảm thấy bị tiếm nhiệm. Bất kì khi nào người đó tới quanh bạn, bạn đều cảm thấy người đó có cái gì đó mà bạn không có. Và bạn hỏi, "Chuyện gì xảy ra vậy?" Người đó nói người đó thiên và nó là hiện tượng cực lạc thế - bạn tới và thử. Bạn tới và thử nhưng bạn thất bại, bởi vì bạn bao giờ cũng trực tiếp. Bạn không hiểu rằng cuộc sống mang nữ tính, nó thực sự là đàn bà. Bạn sẽ phải khuyên nhủ nó, gián tiếp, tinh tế.

Đừng đi và hỏi trực tiếp người đàn bà, "Em có muốn lên giường với anh không?" Cô ấy sẽ gọi cảnh sát. Thi vị chút ít đi. Viết những bức thư tình hay cho cuộc sống. Đó là điều thiên tất cả là gì - viết những bức thư tình cho cuộc sống, gửi các thông điệp có gài bẫy nhưng rất gián tiếp. Khi cuộc sống nghiêng ngày một nhiều về bạn, lấy ngày một nhiều dững cảm hơn - nhưng đi rất thận trọng; bạn có thể bỏ lỡ nó. Một chút ít hùng hồ và bạn sẽ bỏ lỡ nó. Yêu, hạnh phúc, thiên, chân lí - hay cái gì bạn đặt tên cho nó - bất kì cái gì đẹp thì đều có thể được đạt tới chỉ theo cách tinh tế. Đó là lí do tại sao Lão Tử nói:

*Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm màu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.*

Siêu huyền thông suốt là gì? Siêu huyền thông suốt là khi bạn có thể đứng trong giày của người khác, khi bạn có thể thấy từ mắt của người khác, khi bạn có thể cảm thấy từ tay của người khác, khi bạn có thể đứng trong sự hiện hữu của người khác, tại trung tâm của người khác, và nhìn qua người đó - người đó cảm thấy thế nào, người đó cảm thấy cái gì, người đó nói gì.

Con người của tri thức bao giờ cũng mù quáng, biện luận; người đó bao giờ cũng đúng còn người khác bao giờ cũng sai. Người đó bao giờ cũng thảo luận; việc thảo luận của người đó trở thành việc làm chán ghét. Người đó bao giờ cũng kiêu ngạo và bao giờ cũng phòng thủ. Người đó không thể hiểu được bất kì ai. Bất kì điều gì bạn nói người đó sẽ phủ nhận - người đó sẽ nói không, bởi vì trong cái không người đó biết có quyền lực. Nhớ điều này: người chưa học được quyền lực của việc nói có thì chưa phải là trí tuệ. Người đó cứ nói không bởi vì bất kì khi nào người đó nói không thì người đó đều cảm thấy quyền lực. Bạn có cảm thấy điều đó không? Chỉ nói không và bạn cảm thấy có quyền lực. Nói có và bạn cảm thấy bị khuất phục. Có trở thành khó khăn, cho nên bạn cứ mâu thuẫn với bất kì ai nói bất kì cái gì. Bạn bao giờ cũng đúng.

Làm sao điều này có thể được? Toàn thể thế giới này - biết bao nhiêu là tâm thức, biết bao nhiêu là cách nhìn vào cuộc sống - tất cả đều sai, chỉ bạn là đúng sao? Điều này dường như là cái nhìn rất rất kiêu ngạo và bạo hành. Con người của hiểu biết thì hiểu rằng bằng cách nào đó mọi người đều phải theo nghĩa này hay nghĩa khác.

Chuyện xảy ra:

Một nhà huyền môn Sufi được bổ làm *kazi*; ông ấy được bổ nhiệm làm quan toà, chánh án. Ông ấy là một người trí huệ, con người của hiểu biết - điều Lão Tử gọi là siêu huyền thông suốt.

Vụ án đầu tiên được đem tới trước ông ấy. Người thứ nhất biện minh. Ông ấy nghe chăm chú, và thế rồi ông ấy nói, "Phải, hoàn toàn phải."

Viên thư kí của toà lo nghĩ bởi vì ông ta còn chưa nghe người kia, và làm sao một quan toà nói điều này được khi không nghe người kia? Cho nên ông ta nghiêng người về phía quan toà và thì thào vào tai ông này: "Tôi cho là ông chưa biết về cung cách của toà án. Ông không nên nói điều này bởi vì nó là một phán quyết, vụ kiện kết thúc. Nhưng ông chưa nghe người kia! Làm sao ông có thể nói với người kia rằng họ là phải được?"

Viên quan toà nói, "Ông phải đấy. Để tôi nghe nốt bên kia."

Ông ta nghe bên kia nói, lắng nghe chăm chú và rồi nói, "Phải, hoàn toàn phải."

Bây giờ viên thư kí cho rằng con người này điên rồi. Làm sao cả hai đều có thể cùng phải được? Ông ta nghiêng người lần nữa và nói, "Ông làm cái gì thế? Ông say hay là ông điên đấy? Làm sao cả hai đều phải được?"

Viên quan toà nói, "Tất nhiên, ông cũng phải. Làm sao cả hai đều phải được?"

Đây là con người của hiểu biết sâu sắc, từ mọi người đều phải cả - bởi vì người đó có thể xuyên thấu vào chính chiều sâu của sự hiện hữu của bạn và có thể thấy quan điểm của bạn nữa. Người đó không bị đóng kín trong quan điểm của riêng mình, trong triết lí của riêng mình, trong học thuyết của

riêng mình. Trong thực tế người đó không có gì - người đó là hiện tượng mở. Người đó có thể tới vào trong bạn và nhìn qua bạn và có thể thấy tại sao, tại sao bạn lại khăng khăng; người đó có thể cảm thấy tại sao bạn lại đúng.

Nhưng thế thì kiểu người này sẽ là bí ẩn. Hoặc bạn sẽ gọi người đó là điên hoặc bạn sẽ gọi người đó là hiền nhân, người vượt ra ngoài thế giới này và không việc nào của người đó can thiệp vào cuộc sống chúng ta.

Đây là điều xảy ra cho Mahavira. Ông ấy đã tạo ra một logic; một logic như vậy chưa hề tồn tại trước đây. Ông ấy đã tạo ra một logic được gọi là *syatvad*, logic của cái có thể. Bất kì điều gì bạn nói thì ông ấy sẽ nói, "Có thể anh đúng." Nếu ai đó tới và nói, "Tôi tin vào Thượng đế," thì ông ấy sẽ nói, "Có thể Thượng đế hiện hữu." Bao giờ cũng có thể. Làm sao bạn có thể tuyệt đối sai được? Với một lực sống, một Thượng đế trong bạn, làm sao bạn có thể tuyệt đối sai được? Cái gì đó phải đúng. Có thể chúng ta không thể hiểu được điều đó, có thể chúng ta không thể cảm thấy điều đó, nhưng cái gì đó phải đúng trong bạn. Nếu Thượng đế tồn tại trong mọi người, thế thì mọi người có cái đúng là đúng ở đâu đó.

Mahavira thấm nhuần sâu sắc. Con người này đang ngồi đó, người khác tới và nói, "Tôi không tin vào Thượng đế, Thượng đế không tồn tại." Và Mahavira nói, "Có thể anh cũng phải. Có một nghĩa mà theo đó Thượng đế tồn tại và có một nghĩa mà theo đó Thượng đế không tồn tại." Thế rồi ông ấy đã tạo ra một logic mới, một chiều hướng mới cho logic.

Chỉ có hai logic: một logic là của Aristotle và logic kia là của Mahavira. Aristotle nói A chỉ có thể là A và A không bao giờ có thể là B. Còn Mahavira nói A là A và cũng có thể là B, cũng có thể là C, cũng có thể là D - mãi cho tới Z. Với nhiều góc thế, nhiều góc nhìn sự vật thế - ông ấy nói rằng có

bảy quan điểm. Nhưng khó mà hiểu được Mahavira, đó là lí do tại sao việc theo ông ấy đã không thể phát triển nhiều. Điều đó là không thể được. Ngay cả những người theo ông ấy, họ theo ông ấy bởi vì họ ngẫu nhiên sinh vào trong nhóm của ông ấy; bằng không thì điều đó là không thể được. Tôi chưa bắt gặp một người Jaina nào có thể thực sự theo Mahavira.

Tôi đã nói chuyện với một người Jaina *muni*, một trong những lãnh tụ vĩ đại của Jaina *munis*, và tôi đã hỏi ông ta, "Ông nghĩ gì về *syatvad*?"

Ông ấy nói, "Điều đó là tuyệt đối đúng."

Tôi nói, "Thế thì ông không phải là *syatvad*, ông phải nói có thể chứ." Ngay cả về Mahavira bạn cũng phải nói, 'Có thể ông ấy là đúng.'"

Nhưng không người Jaina nào có thể nói được điều đó. "Có thể sao? Mahavira là *tuyệt đối* đúng" - tại đó họ lỡ. Họ nói rằng Jaina giáo là *tuyệt đối* đúng, và toàn bộ quan điểm của Jaina giáo là ở chỗ không cái gì là *tuyệt đối* đúng cả.

Mới hôm nọ chuyện xảy ra: vợ Mulla Nasruddin tới gặp Sona - bạn biết Sona, người đoán bài tây chứ? - và cô ấy trở về rất rối loạn.

Tương lai làm rối loạn. Bất kì cái gì về tương lai cũng gây rối loạn. Không biết về tương lai cũng là điều tốt bởi vì một khi bạn biết cái gì đó về tương lai thì nó bắt đầu làm thay đổi hiện tại của bạn, và rối loạn nảy sinh.

Cô ấy rất lo nghĩ. Mulla Nasruddin hỏi cô ấy, "Có chuyện gì vậy?"

Cô ấy nói, "Em đã tới người đoán bài tây, một phụ nữ rất tốt, và bà ấy đã nói đôi điều và em rất lo nghĩ."

Mulla Nasruddin nói, "Đừng lo nghĩ. Chẳng cái gì là chắc chắn trong cuộc sống cả cho nên không dự đoán nào có thể được đưa ra. Anh bảo em rằng chỉ người ngu mới chắc chắn."

Cô vợ nói, "Anh có thực chắc chắn về điều đó không?"

Anh ta nói, "Tuyệt đối chắc chắn!"

Chỉ người ngu mới chắc chắn. Nếu một người *tuyệt đối* chắc chắn về điều đó thì người đó trở thành kẻ ngu *tuyệt đối*. Không người Jaina nào có dũng cảm để nói, "Có thể Mahavira đúng. Có thể những người phủ nhận Mahavira cũng đúng." Không người Jaina nào có dũng cảm đó - đó là lí do tại sao tôi nói không người Jaina nào có hiểu biết về Mahavira. Điều đó là khó khăn.

*Bậc toàn thiện xưa nay tinh tế, nhiệm màu,
Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.*

Bạn càng đi vào bên trong mình, bạn càng yên tâm hơn, bạn càng trở nên thấu hiểu người khác hơn, bởi vì họ sống trên bề mặt. Nếu bạn sống trên bề mặt, mọi sự đều tốt - họ hiểu bạn. Bề mặt thì họ hiểu. Nhưng nếu bạn bắt đầu đi xuống sâu, sâu hơn vào trong yên tâm của mình, thì một khoảnh khắc tới khi bạn trở thành không thể nào hiểu nổi. Bạn đã đi vượt ra ngoài họ; họ không thể hiểu được bạn.

Mới hai, ba ngày trước đây một sannyasin tới tôi, và anh ta nói, "Tôi không thể tới bài nói của thầy được thêm nữa, bởi vì tôi cảm thấy chán." Tôi nói, "Bạn đừng tới nữa! Đừng tới nữa!" Anh ta nghĩ anh ta đang nói điều gì đó về bài nói của tôi khi anh ta nói anh ta cảm thấy chán. Anh ta đang nói điều gì đó về bản thân anh ta, rằng điều đó đi vượt ra ngoài hiểu biết của anh ta, rằng anh ta không thể đi vào trong yên

thâm như vậy, rằng điều đó vượt ra ngoài anh ta. Thế thì anh ta cảm thấy chán.

Con người có thể cảm thấy chán theo hai cách. Hoặc là cái gì đó thường xuyên lặp lại, chỉ một nốt nhạc cứ lặp lại mãi liên tục, một âm thanh đơn điệu - thế thì bạn cảm thấy chán... Và đó là cách mà bài hát ru con được tạo ra. Người mẹ cứ lặp lại một câu nào đó, và đứa trẻ cảm thấy chán và đi vào giấc ngủ. Đó là lí do tại sao những người chịu chứng mất ngủ nên làm như vậy với chính mình. Đó là cách câu mật chú có ích, thiền siêu việt TM của Maharishi Mahesh Yogi giúp cho những người bị mất khả năng ngủ. Với họ TM là hoàn hảo, bởi vì nó tạo ra chán ngán. Bạn lặp câu mật chú bên trong - cứ lặp mãi, lặp mãi - tâm trí cảm thấy chán bởi vì chẳng có gì mới để biết, không có kích động, cùng từ lặp đi lặp và lặp và lặp mãi... Bạn rơi vào giấc ngủ.

Hay bạn cảm thấy chán khi cái gì đó vượt ra ngoài bạn. Bạn cảm thấy chán khi cái gì đó uyên thâm đến mức nó thành không thể hiểu nổi với bạn.

Siêu huyền, thông suốt, sâu chẳng khá dò.

Bạn có thể hiểu chỉ tới mức độ mà bạn nhận biết. Bạn không thể hiểu được nhiều hơn nhận biết của mình; hiểu biết của bạn nhất định bị giới hạn vào tinh tảo của bạn. Nếu bạn muốn hiểu người trí huệ, bạn sẽ phải trưởng thành trong nhận biết. Bạn càng nhận biết nhiều, bạn càng thấm nhuần vào nó nhiều. Khi bạn đã hoàn toàn nhận biết, chỉ thế thì Lão Tử mới hoàn toàn mở cho bạn. Không phải là ông ấy đóng, ông ấy bao giờ cũng mở - nhưng bạn vẫn không thể vào được ông ấy. Bạn vẫn chưa có khả năng của điều đó.

Bởi chẳng khá dò, tạm hình dung Đó.

Bởi vì bạn không thể hiểu được người trí huệ thực sự nên bạn phân vân về họ. Những điều mâu thuẫn, tin đồn lan rộng về họ, khắp xung quanh. Ai đó nói Gurdjieff là Thượng đế và ai đó nói rằng ông ấy là quỷ Satan, và cả hai tin đồn đều đúng - bởi vì một người có sự uyên thâm thì là cả hai.

Tạm hình dung đó...

Cho nên mọi người mô tả họ theo những cách này: *thận trọng* - người trí huệ sẽ trông rất thận trọng với bạn. Người đó không thận trọng, người đó chỉ tinh tảo. Có khác biệt, khác biệt bao la. Khi một người thận trọng thì người đó sợ. Chẳng hạn, trong đêm tối, bạn lạc đường trong rừng sâu; bạn đi thận trọng. Tại mọi bước đều có nguy hiểm, cái chết. Trong thận trọng đó, tinh tảo nào đó tới với bạn - bạn có thể đã cảm thấy nó. Bất kì khi nào có nguy hiểm thì tinh tảo nào đó lại tới với bạn, bất kì khi nào có nguy hiểm thì bạn lại trở nên chút ít tinh tảo hơn - không đích xác là tinh tảo, đơn giản là thận trọng. Nhưng để thận trọng thì người ta phải có chút ít tinh tảo. Nó tới một cách tự động; tinh tảo đó là cái bóng tự động của thận trọng. Nhưng chúng ta không biết tinh tảo là gì, cho nên khi chúng ta thấy một người trí huệ, vị phật, bước qua, chúng ta nghĩ ông ấy rất thận trọng. Đó là cách hiểu của chúng ta về nhận biết của ông ấy.

*Thận trọng như qua suối mùa đông.
Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.
Nghiêm kính như khách lạ,
Khiêm nhường như băng tan,*

... người đó dường như bao giờ cũng thận trọng.

Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.

Không, người trí huệ không do dự, nhưng người đó không chắc chắn như kẻ ngu. Người đó không mang giải pháp làm sẵn về cuộc sống, đó là lí do tại sao người đó có vẻ do dự. Người đó không sống với các kết luận. Người đó sống cởi mở, cởi mở với bất kì cái gì đang sắp xảy ra. Người đó không có kết luận trong tâm trí mình. Người đó không ép buộc kết luận của mình lên cuộc sống, người đó vẫn còn tinh táo và giúp đỡ cuộc sống để đạt tới kết luận của riêng nó. Người đó hợp tác, người đó không áp đặt - có khác biệt.

Chúng ta sống với các kết luận. Chẳng hạn, bạn đã tới nghe tôi. Ai đó nói với bạn về tôi. Người đó là một người bạn và người đó nói về tôi. Người đó ca ngợi tôi; người đó gây ấn tượng cho bạn. Người đó đã tới nghe tôi với một kết luận: tôi là người tốt. Bây giờ bạn sẽ nghe qua kết luận này và kết luận của bạn sẽ được làm mạnh thêm. Bạn sẽ trở về nhà và nói rằng người đó là đúng, người bạn đó là đúng. Thế rồi ai đó khác đã tới vào cùng buổi sáng này. Người đó đã gặp kẻ thù của tôi, người đã nói với người đó nhiều điều về tôi. Người kia đã thuyết phục người đó rằng tôi là con người sai trái, nhưng tính tò mò của người đó đã bị đánh thức - người ta muốn tới xem cho dù là một con người sai trái thế. Người đó cũng tới vào sáng nay để nghe tôi với một kết luận, và người đó sẽ đi với kết luận của mình được làm mạnh thêm.

Chỉ những người đã tới tôi mà không có kết luận nào, cởi mở, tựa tấm gương, mới thấy khuôn mặt thật của tôi. Bằng không thì kết luận của bạn sẽ trở thành khuôn mặt tôi, bạn sẽ áp đặt nó lên khuôn mặt tôi.

Người trí huệ thì không do dự nhưng người đó dường như do dự bởi vì người đó sống không có kết luận, người đó chuyển từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Người đó

chưa bao giờ mang bất kì kết luận nào từ quá khứ. Bất kì cái gì cuộc sống đem tới, thì người đó đều đương đầu với nó bằng tâm thức tươi tắn, không với tâm thức bị nặng gánh bởi kết luận. Thế thì mọi sự là chết. Bạn nhìn qua kết luận - điều đó nghĩa là bạn nhìn qua quá khứ, điều đó nghĩa là bạn nhìn qua kinh nghiệm của mình, qua tâm trí. Bạn chưa bao giờ tới trực tiếp vào mỗi tiếp xúc với cuộc sống. Có một bộ đệm giữa bạn và cuộc sống - kết luận của bạn vận hành như bộ đệm. Bạn sợ chạm vào cuộc sống.

Thận trọng như qua suối mùa đông.

- và người đó không thận trọng, người đó nhận biết.

Do dự như sợ nguy hiểm bốn bên.

- không, người đó không do dự, người đó không có kết luận gì.

Nghiêm kính như khách lạ...

- không, người đó không trang nghiêm mà người đó dường như vậy thôi bởi vì người đó không phải là cái bóng. Người đó không cười, cái cười của người đó không phải là cái cười của người nông cạn. Nhiều nhất thì người đó mím cười - ngay cả thế cũng là quá nhiều. Trong thực tế người đó thậm chí không cần mím cười bởi vì toàn bộ sự hiện hữu của người đó đã tràn ngập với biết bao nhiêu là cái đẹp, với biết bao nhiêu là vẻ đẹp, với biết bao nhiêu là hạnh phúc, đến mức người đó không cần.

Bạn sẽ ngạc nhiên rằng người cười nhiều nhất lại thực sự buồn rầu bên trong; bằng việc cười họ che giấu cái buồn của mình, bằng cái cười họ cố gắng lừa bản thân mình rằng họ

hạnh phúc. Những người cười to gằn như bao giờ cũng có vết thương sâu bên trong họ. Họ không muốn đi vào bên trong những vết thương đó.

Ai đó đã hỏi Friedrich Nietzsche sao ông ấy cười nhiều thế. Nietzsche nghe nói đã nói - và ông ấy thực sự là một con người rất chân thực, trung thực, vì sự trung thực mà ông ấy đã phát điên. Trong thế giới điên này, nếu bạn thực sự trung thực thì bạn sẽ khó khăn - ông ấy nói: tôi cứ cười bởi vì tôi sợ rằng nếu tôi không cười thì tôi sẽ bắt đầu la khóc, tôi sẽ bắt đầu khóc lóc. Và điều đó sẽ gây bối rối. Tôi che giấu nước mắt của mình trong tiếng cười của mình.

Bạn thấy người trí huệ như trang nghiêm - đấy là diễn giải của bạn thôi. Người đó không trang nghiêm. Người đó không nông cạn, điều đó là đúng... quan sát dòng sông nông cạn, nó tạo nhiều tiếng động thế. Dòng sông sâu di chuyển cứ như là nó không di chuyển - không tiếng động - không phải bởi vì nó không di chuyển. Nó di chuyển, nhưng nó sâu đến mức tiếng động không đạt tới bạn. Người trí huệ cười trong cốt lõi sâu xa nhất của sự hiện hữu của người đó. Nó không đạt tới đôi môi người đó. Để biết tiếng cười của người đó bạn sẽ phải trở thành giống như người đó.

Khiêm nhường như băng tan,

Bạn nghĩ rằng người trí huệ là khiêm tốn, khiêm nhường, như băng bắt đầu tan; bạn nghĩ trí huệ là khiêm tốn - không. Người trí huệ đơn giản là vô ngã, có vậy thôi. Tôi sẽ không nói rằng người trí huệ là khiêm tốn, bởi vì tính khiêm tốn cũng là một loại bản ngã. Mang tính khiêm tốn nghĩa là một bản ngã rất được trau chuốt. Mang tính khiêm tốn nghĩa là một bản ngã rất có văn hoá. Nếu không có bản ngã thì làm sao bạn có thể khiêm tốn được? Nếu bạn không thể kiêu

ngạo thì bạn cũng không thể khiêm tốn được. Chúng cả hai đi cùng nhau, chúng là hai mặt của cùng một hiện tượng. Bạn đi và nhìn người khiêm tốn ấy, kẻ đầy tớ của nhân dân, thế này thế nọ, và nhìn vào mắt họ mà xem. Họ giả vờ họ khiêm tốn, họ thậm chí tin họ khiêm tốn nhưng bạn có thể thấy những bản ngã tinh vi của họ loé lên trong mắt họ.

Chuyện xảy ra: một người tới gặp Socrates. Người này là một nhà tu khổ hạnh, fakir, một người rất khiêm tốn. Ông ấy khiêm tốn tới mức ông ấy sẽ không dùng quần áo mới. Ông ấy khiêm tốn đến mức nếu quần áo mới được đem cho ông ấy thì trước hết ông ấy phải làm cho chúng mòn cũ đi, bản thiu đi, thế thì ông ấy mới dùng chúng. Ông ấy tới gặp Socrates và có nhiều lỗ thủng trong quần áo ông ấy. Socrates nhìn vào ông ấy và nói, "Ông nghĩ rằng ông khiêm tốn sao? Qua những lỗ hỏng của của ông tôi có thể thấy bản ngã của ông."

Bản ngã có thể giả vờ khiêm tốn. Người khiêm nhường không thực là khiêm tốn, người khiêm nhường đơn giản là rất thủ đoạn và tinh ranh. Không, với những người không thể đi vào uyên thâm của người trí huệ thì dường như là người đó là khiêm nhường. Người đó không biết tới cái ta, làm sao người đó có thể khiêm nhường được? Người đó đơn giản sống không có bản ngã nào, không có bất kì kiêu ngạo nào và không có bất kì nhún nhường nào.

Chân chất như gỗ chưa đẽo gọt,

Với bạn thì dường như là người trí huệ là mẫu gỗ thô thiển, chưa được xử lí, bởi vì văn hoá của người đó là rất rất sâu xa, tinh tế của người đó là rất rất uyên thâm. Chỉ trên bề mặt bạn mới thể chạm vào người đó được; cái xì xì đó chỉ là trên bề mặt. Về Gurdjieff người ta nói rằng ông ấy thô thiển

đến mức mọi người sẽ trốn khỏi ông ấy. Khó mà đứng cạnh ông ấy nhưng những người có thể đứng cạnh ông ấy trong vài tuần sẽ đi tới biết từ bi sâu sắc của ông ấy.

Trong tự nhiên bạn có thể quan sát một điều: bất kì khi nào bạn thấy cái gì đó rất mềm mại thì bao giờ bạn cũng sẽ tìm ra nó được bao che bởi cái gì đó cứng rắn. Hạt mầm được bao che bởi vỏ cứng, được bao che bởi lớp vỏ cứng. Hạt mầm được bao bọc bởi lớp vỏ cứng. Điều đó là tự nhiên.

Trong con người bạn sẽ thấy chính hiện tượng đối lập : bên ngoài thì mềm, lớp vỏ mềm và cái hạt mầm cứng, bên trong rất cứng. Đây là sự suy đồi. Trong tự nhiên điều tự nhiên là cứng bên ngoài bởi vì nếu bạn không cứng bên ngoài thì bạn không thể mềm bên trong được. Cái mềm bên trong phải được che đậy bởi cái cứng. Nó bảo vệ. Nhưng trong con người bạn sẽ thấy chính cái đối lập. Đây là điều thối đạo đức giả là gì - mềm bên ngoài, mềm như bơ, và bên trong, bạn càng biết nhiều về một người thì người đó càng cứng rắn. Một sự suy đồi. Điều này không nên như vậy. Đây là điều người phong lưu của bạn là gì, người có văn hoá của bạn là gì, cái gọi là người văn minh của bạn là gì - con người đạo đức, con người tôn giáo: mềm bên ngoài và cứng bên trong thế. Điều này đáng ra không thể thế được - nó là có thể chỉ bởi vì chỉ con người mới có thể giả vờ, không ai khác có thể giả vờ.

Con người của trí huệ là một phần của tự nhiên; tất cả mọi suy đồi đã biến mất. Người đó sẽ thô thiển ở bên ngoài và mềm mại ở bên trong. Bạn sẽ phải kiên nhẫn với con người của trí huệ - bạn sẽ muốn thoát khỏi người đó bởi vì nhiều lần bạn sẽ cảm thấy người đó cứng rắn thế, người đó sẽ giết bạn. Hay bạn tới để nhận an ủi nào đó còn người đó cứ gây choáng váng cho bạn. Bạn tới để nhận tình yêu nào

đó, bạn đang tìm kiếm tình yêu nào đó, còn người đó lại chẳng bao giờ nhìn vào bạn, chẳng bao giờ chú ý nhiều tới bạn. Bạn tới vì từ bi còn người đó thì cứng rắn thế. Bạn sẽ muốn trốn thoát. Nhưng con người của trí huệ thì bao giờ cũng theo cách đó bởi vì người đó là tự nhiên, và tự nhiên có cách này, đây là sự sắp xếp: bên trong mềm mại, bên ngoài cứng rắn.

Nhìn vỏ cây xem, nó cứng rắn ở bên ngoài thế. Đi vào bên trong và bạn sẽ thấy các tầng cứ ngày một mềm hơn. Ngay tại trung tâm là cuộc sống, hoàn toàn mềm mại. Nó phải được bảo vệ.

*Phóng khoáng như thung lũng,
Pha lẫn như nước đục.*

Người trí huệ sẽ có vẻ phóng khoáng với bạn; trong thực tế người đó không có tâm trí, không phóng khoáng. *Bạn* có thể là người phóng khoáng và khép kín; người trí huệ là người vô trí. Nhưng vô trí với bạn dường như là phóng khoáng, nhiều nhất. Nó yên tâm đến mức bạn không thể hiểu được. Nhiều nhất bạn có thể hiểu rằng con người này là rất mở, tâm trí người đó không đóng, nhưng bạn không biết rằng người này không có tâm trí để đóng. Người đó không phải là phóng khoáng, người đó đơn giản là vô trí. Không phải là cánh cửa của ngôi nhà của người đó để mở. Trong thực tế không có ngôi nhà. Người đó chỉ ở dưới bầu trời mở, người đó không có nhà và không có cửa. Người đó không mở, thay vì thế người đó là tính mở.

Nhưng với chúng ta, từ bên ngoài, nếu chúng ta cố hiểu người trí huệ, thì những điều này sẽ xảy ra. Đó là lí do tại sao bất kì cái gì được viết ra về Phật đều thành sai, bất kì cái gì

được viết ra về Lão Tử đều thành sai, bất kì cái gì được viết ra về Mahavira hay Jesus đều thành sai. Bởi vì những người viết, thì đã viết qua hiểu biết của họ, còn người như Jesus hay Lão Tử uyên thâm tới mức bất kì điều gì bạn hiểu về người đó... tỉnh táo và do dự chút ít đi, có mọi khả năng bạn sẽ hiểu lầm người đó. Yêu người đó, nhưng đừng cố hiểu người đó. Thế thì một ngày nào đó bạn có thể hiểu được người đó. Gần gũi, ở gần, thân mật, nhưng đừng cố hiểu. Thế thì một ngày nào đó có khả năng rằng bí ẩn này có thể được lộ ra cho bạn.

Nhưng nếu bạn cố gắng để hiểu thì bạn sẽ lỡ. Và những người cố hiểu và viết sách và luận án thì sẽ trở thành các giáo sư về học thuyết của mình. Họ tạo ra tôn giáo trên thế giới - những người đã hiểu lầm ngay từ ban đầu, họ tạo ra tôn giáo.

Phóng khoáng như thung lũng...

Không, bởi vì thung lũng được bao bọc bởi núi non. Nó trông thì mở nhưng nó bị đóng. Người đó là mở như bầu trời, không bị đóng bởi bất kì cái gì. Thung lũng sẽ biến mất nếu núi non xung quanh nó biến mất; cho nên núi non là một phần của thung lũng. Một tâm trí cởi mở... cái mở của người đó sẽ biến mất nếu tâm trí biến mất; cái mở của người đó chỉ là một phần trong tâm trí. Người trí huệ thì mở như bầu trời. Người đó là tính mở cực kì.

Pha lẫn như nước đục.

Và với bạn sẽ dường như là người trí huệ cứ làm lộn xộn tùy ý như nước đục. Jesus ở trọ trong một ngôi nhà cùng với gái mãi dâm bởi vì cô ấy mời ông ấy; ở với người đã từng

nổi tiếng là kẻ tội phạm bởi vì họ đã mời ông ấy. Tất nhiên ông ấy phải đã trông như nước đục, không phải là nước thuần khiết như một Brahmin, người khất khe về đạo đức, người nói, "Chớ có chạm vào ta bởi vì ta thuần khiết."

Tương truyền rằng Shankara, triết gia Hindu vĩ đại nhất từ trước tới nay, đã được thức tỉnh bởi một tiện dân. Tiện dân này đã trở thành guru của ông ấy. Mãi cho tới lúc đó ông ấy còn là một thầy giáo vĩ đại, con người của tri thức; ông ấy đã viết chuyên luận lớn về Upanishads, Brahma Sutras, Bhagavadgita, và ông ấy đã đề xuất một triết lí nào đó: *vedanta, advait vedant* - thực tại là bất nhị, một.

Thế rồi một hôm chuyện xảy ra là ông ấy ra sông Hằng vào một sáng sớm; ông ấy đã tắm rửa và ông ấy đang trên bước quay lui về lều của mình thì một Sudra, một tiện dân, chạm vào ông ấy.

Ông ấy trở nên giận dữ và ông ấy nói, "Ông đã phá hủy việc tắm của ta. Ta sẽ phải đi tắm lần nữa và làm thuần khiết bản thân."

Tiện dân nói, "Đợi một phút thôi. Tôi muốn hỏi ông - nếu chỉ có một, nếu toàn thể sự tồn tại này là một, thì làm sao tôi và ông có thể tồn tại được? Làm sao ông có thể trở thành ô uế bởi việc chạm của tôi? Ai đã chạm vào ông? Ai đã chạm vào ai?"

Dường như từ giấc ngủ say, giấc ngủ của con người của tri thức - và nó là một trong những giấc ngủ lớn nhất, nó gần như là con mê - Shankara đã được thức tỉnh.

Và người này hỏi, "Ông nghĩ gì? Thân thể tôi chạm vào ông hay linh hồn tôi chạm vào ông? Thân thể tôi có chạm vào thân thể ông không? Hay thân thể tôi chạm vào linh hồn ông? Ông có cho rằng thân thể là khác nhau - thân thể ông,

thân thể của một brahmin, là thuần khiết, và thân thể tôi, thân thể của sudra, là ô uế? Ông có cho rằng năm yếu tố mà từ đó thân thể được cấu thành lên là khác nhau cho brahmins và sudras, tiện dân không? Ông có cho rằng nếu thân thể tôi đã chạm vào thân thể ông, thì nó chạm vào linh hồn ông và làm cho nó thành ô uế không? Hay nếu linh hồn tôi đã chạm vào ông, thì ông có thể nói rằng linh hồn cũng có thể là tiện dân, một sudra chẳng?"

Một cuộc đối thoại - toàn bộ cuộc sống của ông ấy quay lật ngược xuống... Shankara không bao giờ đi lại chỗ tắm đó nữa.

Ông ấy tỏ ý kính trọng người Sudra này và nói, "Thầy là guru của tôi và thầy đã thức tỉnh tôi khỏi giấc ngủ của tôi. Tôi đã nói về cái là một nhưng tôi đã không biết nó."

Nếu một người thực sự trí huệ mà tồn tại thì người đó sẽ nhìn bạn như nước đục bị khuấy lộn tự do, bởi vì với người đó không có ai thuần khiết và không có ai ô uế cả. Con người của trí huệ chưa bao giờ nghĩ rằng mình thuần khiết còn bạn ô uế.

Chuyện kể về Liệt Tử, một tín đồ lớn của Lão Tử, rằng ông ấy có nhiều đệ tử trong trang trại của mình. Một đệ tử nào đó bị bắt vì đã ăn cắp nhiều lần và anh ta tạo ra phiền toái, nhưng anh ta bao giờ cũng được thầy tha thứ cho. Nhưng rồi đến một điểm khi sự việc trở thành quá lăm và tất cả năm trăm đệ tử đều tới Liệt Tử và nói, "Bây giờ thế là đủ rồi. Phải có giới hạn cho mọi thứ. Thầy đã tha thứ cho con người này nhiều lần thế, nhưng anh ta dường như không thể cải tạo được. Bây giờ là lúc đủ rồi, xin đuổi anh ta đi!"

Liệt Tử nói, "Đợi đã, các anh em. Các anh tất cả đều là người tốt, có tính cách tốt. Dù các anh đi đâu thì các anh cũng sẽ được những người khác chấp nhận, kính trọng, yêu

mến, phục vụ. Và cho dù không có ta thì các anh cũng vẫn đủ tinh thần tới mức các anh sẽ đạt tới chân lí. Nhưng người anh em này sẽ đi đâu? Anh ta chẳng có ai khác hơn Liệt Tử bởi vì không ai sẽ chấp nhận anh ta. Cho nên tất cả những ai nghĩ rằng các anh không thể sống được với người anh em này, thì các anh đi đi. Nhưng ta phải sống với anh ta, bởi vì anh ta sẽ đi đâu? Ai sẽ chấp nhận anh ta? Nếu Liệt Tử mà bác bỏ anh ta thế thì anh ta bị bác bỏ, thế thì không ai có thể chấp nhận được anh ta."

Đây là cách thức con người của trí huệ hiện hữu. Người đó sẽ nhìn dường như người đó đang hoà lẫn tùy ý như nước đục ngầu. Nhưng người đó hoà lẫn tùy ý bởi vì với người đó thuần khiết và ô uế, tốt và xấu - mọi phân chia đều đã biến mất. Với người đó chỉ có một tâm thức đại dương tồn tại, đó là lí do tại sao người đó hoà lẫn tùy ý. Jesus ở cùng nhà của gái mãi dâm hay ở cùng nhà của bà xơ - điều đó là như nhau với Jesus, ông ấy cứ ngủ. Điều đó là như nhau với ông ấy bởi vì gái mãi dâm là một dạng của cái như nhau và bà xơ cũng là một dạng của cái như nhau. Và không ai là thuần khiết và không ai là ô uế - tất cả mọi nhị nguyên đều mất, đều được siêu việt lên. Con người của trí huệ sống trong cái một, đó là lí do tại sao người đó hoà lẫn tùy ý. Không có rào chắn cho người đó.

*Ai có thể tìm sự hài hoà trong thế giới đục ngầu?
nhờ nằm tĩnh lặng mà đục hoá trong,*

Lão Tử nói:

Ai có thể tìm sự hài hoà trong thế giới đục ngầu?

Thế giới là đục ngầu. Làm sao bạn sẽ tìm được cách nghỉ ngơi trong nó? Làm sao bạn sẽ tìm thấy an bình trong nó?

Bởi việc nằm tĩnh lặng. Bạn không làm gì cả, không cố gắng làm thuần khiết nó, bằng không thì bạn sẽ làm cho nó đục ngầu thêm. Chỉ nằm xuống bên bờ, chờ đợi. Bằng việc nằm tĩnh lặng nó trở nên trong theo cách của nó. Đừng lo nghĩ về biến đổi thế giới; đừng lo nghĩ về thay đổi người khác. Bạn là ai? Và ai đã phái bạn theo sứ mệnh này để thay đổi người khác? Mọi người đều được quan hệ trực tiếp với điều thiêng liêng. Sao bạn lại có đó để mà can thiệp vào? Ngồi im lặng đi.

Ai có thể giữ bình thân được lâu?

Bình thân tới, im lặng tới, nhưng ai có thể duy trì nó được lâu?

nhờ động mà nó quay cuộc sống

Bằng hoạt động bạn có thể duy trì nó. Nếu bạn cố gắng duy trì nó bằng cách liên tục không hoạt động thì điều đó sẽ là không thể được; người ta phải đi vào trong các cái đối lập để bao giờ cũng vẫn còn siêu việt. Ban ngày bạn làm việc, ban đêm bạn ngủ. Nếu bạn liên tục làm việc cả hai mươi bốn giờ một ngày thì đó sẽ là cái chết; nếu bạn ngủ liên tục hai mươi bốn giờ một ngày, đó cũng sẽ là cái chết.

Ban ngày làm việc hết sức tích cực - và trong làm việc tích cực bạn thu được khả năng ngủ. Ban đêm ngủ hoàn toàn - trong ngủ hoàn toàn bạn phục hồi lại, làm tươi lại, làm khoẻ năng lượng của mình để làm việc tích cực. Đi vào trong nhịp điệu. Nghiêng sang phải, nghiêng sang trái và bao giờ cũng giữa quân bình. Việc nghỉ ngơi có thể được duy trì, bình thân có thể được duy trì, chỉ bởi việc không còn bất hoạt mãi mãi. Sai lầm đó đã bị phạm phải ở Ấn Độ. *sannyasins* duy trì bất hoạt liên tục thì không thể vẫn còn im lặng được. Là người

chủ gia đình và đồng thời là *sannyasin*; trong thế giới và ở ngoài nó nữa, cùng nhau. Bao giờ cũng nhớ rằng cuộc sống là sự cùng nhau của các cái đối lập - sự hài hoà sâu sắc.

Kẻ giữ Đạo, không muốn đầy,

Bất kì ai đi tới biết rằng đạo là quân bình, tôn giáo là quân bình, Thượng đế là quân bình, thì đều *không muốn đầy*. Đừng đi quá nhiều về một phía, bằng không thì quân bình sẽ bị mất, và mất quân bình là tội lỗi duy nhất đối với Lão Tử. Được quân bình là đức hạnh, mất quân bình là trong tội lỗi.

*Chỉ vì không muốn đầy,
Mà vượt ra ngoài cũ và mới.*

Người đó bao giờ cũng tươi tắn và trẻ trung; người đó không bao giờ mệt lử, người đó không bao giờ mệt mỏi. Quân bình cho người đó cuộc sống vĩnh hằng. Quân bình là sinh lực. Quân bình là cuộc sống.

10

Trí huệ và hiểu biết

Câu hỏi thứ nhất:

Trí huệ và hiểu biết có tăng dần lên không hay chúng tới như sự bùng nổ?

Việc hiểu biết không bao giờ tới, cả như hiện tượng bất thần lẫn dần dần, bởi vì nó bao giờ cũng có đó. Bạn có nó ngay từ bây giờ. Nó sẽ không xảy ra đâu đó trong tương lai. Bạn đang mang nó bên trong mình, hết như hạt mầm mang cây, người đàn bà mang đứa con. Bạn đang mang nó ngay bây giờ. Bây giờ điều đó phụ thuộc vào bạn: nếu sự mãnh liệt của bạn là toàn bộ thì bạn sẽ đạt tới nó một cách bất thần, nếu sự mãnh liệt của bạn không toàn bộ thì bạn sẽ đạt tới nó dần dần theo các bước. Nhưng hiểu biết không bao giờ tới với bạn - bạn là việc hiểu biết. Chúng ngộ không phải là cái gì đó xảy ra cho bạn - bạn là chúng ngộ.

Nhớ lấy điều này; thế thì nó là chọn lựa, chọn lựa của bạn. Nếu bạn ham muốn nó một cách toàn bộ, trong ngọn lửa của ham muốn toàn bộ đó tất cả mọi cái che phủ việc hiểu biết đó đều bốc cháy; bỗng nhiên ngọn lửa có đó. Nhưng điều đó là tùy bạn. Việc xảy ra dần dần hay xảy ra bất thần không phải là một phần của bản chất của chúng ngộ.

Đừng ném trách nhiệm đi, đây là cách mọi người tạo ra triết lý và trường phái. Tại Nhật Bản tồn tại hai trường phái Thiền: một trường phái tin vào đốn ngộ, trường phái kia tin vào tiệm ngộ - dường như có phẩm chất của chúng ngộ, dường như chúng thuộc vào chúng ngộ. Chúng không thuộc vào chúng ngộ. Chúng ngộ bao giờ cũng có đó; nó là để cho bạn chọn. Nếu ham muốn của bạn là toàn bộ thì thậm chí không mất đến một khoảnh khắc. Nhưng nếu ham muốn của bạn là không toàn bộ thì điều đó có nghĩa là bản thân bạn không sẵn lòng cho nó xảy ra ngay bây giờ. Bạn muốn trì hoãn nó, bạn muốn nó ngày mai, ngày nào đó. Thế thì bạn cứ giờ thủ đoạn.

Nếu bạn thực sự chân thành thì không có lỗi hỏng thời gian, nó có thể xảy ra ngay chính khoảnh khắc này. Thậm chí không đến một khoảnh khắc bị mất, bởi vì nó đã là hoàn cảnh rồi. Người ta chỉ phải nhìn vào bên trong. Nhưng nếu bạn không muốn nó ngay bây giờ thế thì bạn có thể chờ đợi hàng nghìn năm.

Tôi muốn kể cho bạn một câu chuyện cổ. Chuyện xảy ra ở Ceylon.

Có một bậc thầy Phật giáo vĩ đại, người dạy cho các đệ tử của mình trong gần tám mươi năm. Khi ông ấy một trăm hai mươi tuổi một hôm ông ấy nói, "Bây giờ, ta sẽ chết sau bảy ngày." Cho nên hàng nghìn đệ tử của ông ấy đã tụ tập cho lần gặp cuối, để gặp thầy lần cuối.

Ông già này, trước khi nhắm mắt và tan biến vào bên trong, đã hỏi họ, "Có ai muốn đi cùng ta không? Nếu ai muốn *niết bàn*, chứng ngộ, ngay bây giờ, thế thì người đó đơn giản giơ tay lên và điều đó sẽ tiến hành."

Mọi người biết rằng ông ấy là ông già của lời nói, và ông ấy không đùa. Ông ấy chưa bao giờ đùa trong cả đời mình, ông ấy là người trang nghiêm. Ông ấy ngụ ý điều ông ấy nói. Họ bắt đầu nhìn nhau - hàng nghìn người và không một cánh tay giơ lên.

Một người đứng dậy và người đó nói, "Xin đừng hiểu lầm con. Con không muốn đi cùng thầy ngay bây giờ bởi vì có nhiều điều còn cần phải làm. Con có nhiều điều cần phải hoàn thành, nhiều điều phải trải qua, nhiều nghiệp phải được tính tới. Do vậy mà con chưa sẵn sàng cho điều đó, nhưng một ngày nào đó con sẽ muốn được chứng ngộ. Thầy có thể nêu cho vài hướng dẫn được không? - bởi vì thầy sẽ không còn ở đây nữa."

Và thầy thì đã trao những hướng dẫn chủ chốt trong cả đời mình, trong suốt tám mươi năm. Vậy mà họ vẫn muốn điều gì đó được nói về nó để cho họ có thể trì hoãn và lập kế hoạch và nghĩ về tương lai. Và thầy già đã sẵn sàng. Nếu ai đó đã sẵn sàng thì thầy sẵn sàng đưa người đó đi cùng mình. Nhưng chẳng ai sẵn sàng cả.

Mọi người đều tinh ranh, bởi vì tâm trí tinh ranh. Và cái tinh ranh lớn nhất của tâm trí là ở chỗ nó bao giờ cũng ném trách nhiệm lên cái gì đó khác. Nếu chứng ngộ là dần dần thế thì bạn có thể làm được gì? Chẳng cái gì có thể được làm cả; nó là dần dần, nó sẽ mất thời gian dài. Nếu chứng ngộ là bất thần thế thì tại sao nó lại không xảy ra cho bạn đi? Bạn sẽ hỏi, "Thế thì tại sao nó lại không xảy ra cho tôi nếu nó là bất thần? Không, nó không thể là bất thần được. Nhưng nếu nó

là bất thần và không có nhu cầu làm điều gì đó để nó xảy ra, thế thì cái gì có thể được làm? Tôi sẽ đợi - bất kì khi nào nó xảy ra thì nó xảy ra."

Bạn đơn giản muốn trốn thoát khỏi trách nhiệm của việc chọn lựa riêng của mình. Sartre đã nói một điều thực là hay. Ông ấy nói, "Con người được tự do chọn lựa nhưng con người không tự do không chọn lựa." Bạn có thể chọn một con đường nhưng đừng bị lừa - bạn không có tự do không chọn lựa, bởi vì ngay cả khi bạn nghĩ bạn không chọn lựa thì bạn lại chọn cái đối lập.

Một người tới tôi và anh ta nói, "Tôi chưa sẵn sàng mang tính *sannyas*. Tôi sẵn sàng bảy mươi phần trăm, tám mươi phần trăm, nhưng hai mươi phần trăm tôi không sẵn sàng, cho nên làm sao tôi có thể nhận tính chất *sannyas* được? Tôi không toàn bộ."

Thế là tôi nói, "Thôi được. Nhưng đầu vậy bạn vẫn cứ chọn, và bây giờ bạn đang chọn một phần nhỏ của tâm trí bạn - hai mươi phần trăm nói, 'Đừng nhận.' Bây giờ bạn đang chọn hai mươi phần trăm chống lại tám mươi phần trăm."

Cho nên đừng nghĩ rằng bạn không chọn. Điều đó là không thể được. Bạn phải chọn bất kì cái gì bạn làm; cho dù bạn không chọn thì bạn sẽ cứ chọn. Việc chọn có đó. Người ta được tự do chọn nhưng người ta không được tự do không chọn. Nếu tâm trí nói nó là dần dần, đây là chọn lựa; nếu tâm trí nói nó là bất thần, đây nữa cũng là chọn lựa. Khi bạn nói nó là bất thần điều đó có nghĩa là bạn muốn vứt bỏ mọi nỗ lực, cho nên bạn chọn chứng ngộ bất thần. Thế thì chẳng có nhu cầu làm gì cả - khi nó xảy ra thì nó xảy ra, chẳng cái gì có thể được làm bởi vì nó là một việc bất thần. Cũng giống như tia chớp trên trời, bất kì khi nào nó xảy ra thì nó xảy ra - bạn không thể làm việc chuẩn bị cho nó. Nó không giống

như điện trong nhà mà bạn bật lên hay tắt đi, nó không phụ thuộc vào bạn. Nó là hiện tượng bất thần, khi nó xảy ra thì nó xảy ra. Bạn phải chờ đợi nó. Nếu bạn đang nghĩ tới việc đọc bức điện tín khi điện xảy ra trong bầu trời, thế thì bạn phải đợi. Khi điều đó xảy ra bạn có thể đọc nó. Bạn có thể làm được gì?

Nhưng người muốn trốn thoát khỏi nỗ lực sẽ chọn đốn ngộ. Những người muốn trốn thoát khỏi trách nhiệm toàn bộ, lớn về nó, rằng nó có thể xảy ra ngay bây giờ, sẽ chọn triết lí dần dần.

Tôi không nói gì về chứng ngộ cả - tôi đang nói điều gì đó về bạn. Việc dành cho bạn là cảm thấy ham muốn của mình: ham muốn toàn bộ - chứng ngộ là bất thần, ham muốn bộ phận - chứng ngộ là dần dần. Điều đó chẳng liên quan gì tới bản chất của chứng ngộ cả. Nhớ điều này.

Câu hỏi thứ hai:

Người theo đạo đồng ý với việc xảy ra đốn ngộ hay tiệm ngộ?

Họ không bận tâm. Lão Tử không bận tâm, bởi vì ông ấy nói: là bình thường là được chứng ngộ. Nó không phải là cái gì đó đặc biệt mà người ta phải đạt tới, nó không phải là thành tựu; nó không phải là cái gì đây mà người ta phải đạt

tới. Nó là bạn - trong tính bình thường tuyệt đối của bạn nó nở hoa. Là phi thường là bệnh tật của bản ngã.

Bản ngã bao giờ cũng muốn là phi thường, ai đó đặc biệt, duy nhất, vô song - đó là ham muốn khao khát của bản ngã. Nếu bạn có thể trở thành một Rockefeller, thì tốt; nếu bạn có thể trở thành một Hitler, thì tốt; hay nếu bạn không thể trở thành một Rockefeller hay một Hitler, thế thì từ bỏ thế giới và nghĩ tới việc trở thành vị phật. Nhưng trở thành ai đó, ai đó đặc biệt, một hiện tượng lịch sử.

Lão Tử không bận tâm về chứng ngộ và tất cả những điều vô nghĩa đó. Ông ấy nói: Bình thường thôi. Ăn khi bạn cảm thấy đói, uống khi bạn cảm thấy khát và đi ngủ khi giấc ngủ tới. Tự nhiên như toàn thể sự tồn tại, và bỗng nhiên có mọi thứ trong tất cả hào quang của nó. Chẳng cái gì được cần tới cả.

Là bình thường là trạng thái phi thường nhất của sự hiện hữu bởi vì bản ngã tan biến. Bản ngã là tinh vi. Bạn gạt bỏ nó theo một hướng này, nó lại tới từ hướng khác. Bạn đẩy nó ra từ cửa này, bạn đi vào trong phòng và nó đang ngồi trên ngai - nó đã đi vào từ cửa khác. Thậm chí trước khi bạn bước vào nó đã có đó rồi.

Tôi có một người bạn, người có một con mèo nhỏ, một con mèo rất đẹp. Anh ta hỏi tôi anh ta nên đặt tên gì cho con mèo đó. Tôi gọi nó là mèo "Bản ngã" bởi vì bản ngã rất tinh ranh và con mèo tất nhiên cũng tinh ranh. Chẳng có gì như con mèo khi nói tới tính tinh ranh. Cho nên anh ta đặt tên con mèo của mình là "Bản ngã."

Nhưng dần dần anh ta phát ngán. Anh ta là một người đơn độc, một cử nhân không vợ, không con, và anh ta bao giờ cũng muốn một mình, nhưng con mèo cứ liên tục quấy rối. Anh ta sắp ngủ thì con mèo nhảy lên ngực anh ta. Và nó

sẽ tới với vết máu ở vuốt của nó và phá phách cả cái ghế đệm hay quần áo anh ta, bởi vì nó liên tục săn chuột. Cho nên nó là điều rắc rối cho anh ta, và với một cử nhân, người chưa bao giờ chăm nom cho bất kì ai, thì con mèo còn quá tệ hơn vợ. Anh ta hỏi tôi phải làm gì. Bản ngã này đã trở thành điều rắc rối. Cho nên tôi bảo anh ta, "Bản ngã bao giờ cũng là điều rắc rối. Tổng nó đi."

Anh ta nói, "Nhưng nó biết mọi nẻo đường của thành phố. Nó sẽ quay lại."

Tôi bảo anh ta, "Bạn đi vào rừng."

Thế là anh ta đi vào rừng để cho con mèo không thể tìm được đường về nhà. Anh ta đi và đi vào rừng - và thế rồi lạc đường! Thế thì chỉ còn một điều để làm: anh ta thả con mèo ra, đi theo nó, và quay về nhà. Đó là cách duy nhất, không có ai khác để mà hỏi. Con mèo quay lại chắc chắn như mũi tên, thậm chí không ngần ngại lấy một khoảnh khắc, đi con đường phải theo.

Thế là tôi bảo anh ta, "Con mèo của bạn có phẩm chất của bản ngã *hoàn hảo*. Bạn không thể vứt nó đi một cách dễ dàng được. Bất kì khi nào bạn đem vứt nó đi, khi bạn về nhà, thì nó đã có đó rồi. Hay đôi khi bạn có thể bị lạc và thế thì bạn sẽ phải theo nó, bởi vì chỉ nó mới biết con đường."

Bản ngã rất khôn ngoan - khôn ngoan trong tính tình ranh của nó. Lão Tử không cho bản ngã bất kì chỗ đứng chân nào, bất kì mảnh đất nào để đứng, cho nên ông ấy không nói về chứng ngộ. Cho nên nếu bạn gặp Lão Tử, đừng hỏi ông ấy, "Thầy tin vào đốn ngộ hay tiệm ngộ?" Ông ấy sẽ không trả lời bạn. Ông ấy sẽ cười vào bạn: Ngu xuẩn làm sao! Không có nhu cầu về bất kì chứng ngộ nào. Từ đó không xuất hiện cho Lão Tử, nó không phải là một phần trong từ vựng của ông ấy.

Ông ấy rất đơn giản. Ông ấy nói: Cứ bình thường thôi. Tại sao có khao khát này về việc là phi thường, là ai đó? Và nếu bạn không thể là ai đó trong thế giới này thế thì ít nhất trở thành được chứng ngộ. Nhưng tại sao? Tại sao bạn không thể được thoả mãn và bằng lòng với bản thân mình như bạn hiện hữu? Nếu bạn hỏi tôi, thì việc bằng lòng với bản thân mình như người ta hiện thế là chứng ngộ. Nó chẳng là cái gì đặc biệt, như các nhà yoga đã làm cho nó có vẻ thế: kundalini dâng lên, ánh sáng chiếu ra, kinh nghiệm bên trong, thiên thần và Thượng đế và thế này thế nọ. Đây tất cả đều vô nghĩa nếu bạn hiểu nó. Chứng ngộ chẳng là cái gì thuộc loại này.

Tất cả những điều này - kundalini và ánh sáng và Thượng đế và thiên thần và cõi trời và địa ngục - đều là một phần của cái túi của nhà ảo thuật. Bạn muốn chúng - ông ấy lập tức tạo ra, đưa ra chúng. Bạn tạo ra yêu cầu và nhà ảo thuật cung cấp mọi thứ cho bạn. Bạn muốn cái gì đó đặc biệt, ông ấy đem nó cho bạn. Ông ấy khai thác bạn. Ông ấy sống trên những ham muốn ngớ ngẩn của bạn.

Lão Tử là hoàn toàn đơn giản. Ông ấy không có cái túi đó. Ông ấy nói: Sao không chỉ hiện hữu? Cái gì sai? Cái gì sai trong điều bạn đang hiện hữu? Sao phải làm nỗ lực? Và ai sẽ làm nỗ lực? Bạn sẽ làm nỗ lực. Nỗ lực của bạn không thể vượt ra ngoài bạn được, và bất kì cái gì bạn làm, *bạn* sẽ làm. Làm sao nó có thể đi ra ngoài bạn được? Làm sao nó có thể là siêu việt được? Bằng nỗ lực của riêng mình làm sao bạn có thể siêu việt được? Điều đó là không thể được; bạn đang cố gắng làm điều không thể được. Bạn có thể cứ nhảy qua hàng nghìn kiếp sống và chẳng cái gì sẽ được đạt tới cả.

Chấp nhận bản thân mình đi. Đó là thực tại duy nhất có đó, đó là khả năng duy nhất có đó. Chấp nhận bản thân mình

như bạn hiện thể và bỗng nhiên mọi thứ được biến đổi. Chấp nhận là từ của Lão Tử, không phải chứng ngộ - chấp nhận toàn bộ, bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Không cái gì khác là có thể.

Đây là cách mọi sự hiện hữu. Đây là cách bạn đã xảy ra trong vũ trụ bao la này. Vũ trụ bao la này muốn bạn giống như thế này - bây giờ chấp nhận.

Chỉ có hai chọn lựa có sẵn: hoặc là bạn bác bỏ bản thân mình hoặc bạn chấp nhận bản thân mình. Nếu bạn bác bỏ thì có hai khả năng mở ra: bạn bác bỏ theo cách của thế giới này hay bạn bác bỏ theo cách của thế giới khác. Nếu bạn bác bỏ bản thân mình theo cách của thế giới này thì điều đó có nghĩa là bạn muốn đẹp hơn bạn hiện thể, bạn muốn mạnh hơn bạn hiện thể, bạn muốn giàu có hơn bạn hiện thể, bạn muốn có ngôi nhà to hơn ngôi nhà bạn đang có. Điều này là bác bỏ theo cách của thế giới này. Nếu bạn bác bỏ bản thân mình theo cách của thế giới kia, cách tôn giáo, thì điều đó có nghĩa là bạn muốn đạt tới satori, samadhi, chứng ngộ, *niết bàn*; bạn muốn trở thành vị phật; bạn muốn sở hữu Thượng đế; bạn muốn sống trong phúc lạc vô hạn. Đây là cách bạn bác bỏ theo cách tôn giáo. Cả hai cách này đều là bác bỏ và cả hai đều sai. Với Lão Tử cả hai đều ngớ ngẩn ngang nhau.

Bãi chợ của bạn là bãi chợ; ngôi đền của bạn cũng là một phần của nó. Ham muốn thế giới này của bạn là ham muốn thế giới này; ham muốn thế giới kia của bạn cũng là ham muốn về thế giới này. Trong thực tế không thể có bất kì ham muốn thế giới khác được. Bản thân ham muốn là về thế giới này. Ham muốn nghĩa là thế giới này.

Tôi muốn kể cho bạn một giai thoại.

Chuyện xảy ra trong cuộc sống của một người Sufi. Một nhà huyền môn lớn, tự mình sống im lặng, một hôm bỗng nhiên được đánh thức bởi một sứ giả của Thượng đế.

Sứ giả nói, "Lời cầu nguyện của ông đã được chấp nhận. Bây giờ Đấng Tối cao, Đấng Sáng tạo, rất hạnh phúc với ông. Ông có thể yêu cầu, và bất kì điều gì ông muốn sẽ được hoàn thành. Ông yêu cầu và lập tức điều đó được thực hiện."

Nhà huyền môn này có chút ít phân vân và ông ấy nói, "Ông đến hơi chậm chút ít. Khi ta cần các thứ, khi ta có nhiều ham muốn, ông chẳng bao giờ tới cả. Bây giờ ta không có ham muốn, ta đã chấp nhận bản thân mình, ta hoàn toàn thoải mái, ở nhà. Bây giờ ta không bận tâm ngay cả liệu Thượng đế có tồn tại hay không, ta không cầu nguyện ngài. Ta cầu nguyện bởi vì điều đó cho cảm giác thoải mái. Ta đã dừng suy nghĩ về ngài rồi. Lời cầu nguyện của ta không gửi tới bất kì ai thêm nữa; ta đơn giản cầu nguyện như ta thờ. Điều đó đẹp đến mức dù Thượng đế có tồn tại hay không thì cũng chẳng liên quan gì. Ông tới có chậm chút ít. Bây giờ ta không có ham muốn."

Nhưng thiên thần nói, "Điều này sẽ là xúc phạm Thượng đế. Khi ngài nói ông có thể yêu cầu, thì ông phải yêu cầu."

Người này phân vân, ông ấy nhún vai và nói, "Nhưng yêu cầu cái gì? Ông có thể nêu gợi ý nào không? - bởi vì ta đã chấp nhận mọi thứ và ta được mãn nguyện thể. Nhiều nhất thì ông cứ đi và bảo Thượng đế rằng ta biết ơn. Chuyện lời cảm ơn của ta cho ngài. Mọi thứ là như nó phải thế. Chẳng cái gì thiếu, mọi thứ đều hoàn hảo. Ta hạnh phúc, phúc lạc, và ta không biết điều gì vào khoảnh khắc tiếp. Khoảnh khắc này là tất cả, ta mãn nguyện. Ông đi và chuyển lời cảm ơn của ta."

Nhưng thiên thần vẫn bướng bỉnh. Ông ấy nói, "Không, ông sẽ phải yêu cầu điều gì đó - chỉ như cách cư xử. Biết điều chút ít đi."

Thế là người này nói, "Nếu ông cứ khăng khăng, thế thì yêu cầu Thượng đế giữ cho ta được vô ham muốn như ta hiện thế. Cho ta chỉ mỗi một điều - vô ham muốn..."

... hay tính chấp nhận, chúng cả hai đều cùng ngụ ý một điều.

Ham muốn có nghĩa là bác bỏ cái gì đó - bạn muốn cái gì đó khác; vô ham muốn nghĩa là chấp nhận - bạn hạnh phúc như mọi sự đang hiện hữu. Trong thực tế, mọi thứ là chẳng liên quan, bạn hạnh phúc. Bạn hạnh phúc, đó mới là vấn đề. Lão Tử nói: Bằng lòng như ông hiện thế, chẳng cái gì khác là cần cả - và thế thì bỗng nhiên mọi thứ lại xảy ra. Trong chấp nhận sâu sắc bản ngã biến mất.

Bản ngã tồn tại qua bác bỏ: bất kì khi nào bạn bác bỏ cái gì đó thì bản ngã tồn tại. Bất kì khi nào bạn nói không thì bản ngã được làm mạnh thêm, nhưng bất kì khi nào bạn nói có, cái có toàn bộ với sự tồn tại, thì đó là việc thiên vĩ đại nhất mà bạn có thể đi vào. Trong mọi việc thiên khác bạn có thể đi vào nhưng bạn sẽ phải đi ra. Đây là việc thiên duy nhất mà trong đó bạn đi vào và bạn không thể đi ra được, bởi vì một khi bạn đi vào thì bạn không còn nữa. Không ai có thể bước ra khỏi nó.

Câu hỏi thứ ba:

Thầy đã nói rằng bất kì câu hỏi nào cũng đều bạo hành, vậy mà chúng tôi được khuyến khích để hỏi các câu hỏi. Sao thế này?

Bởi vì bạn bạo hành và bạn cần thanh tâm. Bạn có những câu hỏi để hỏi; bạn có thể không có dũng cảm để hỏi chúng, đó là lí do tại sao bạn lại được khuyến khích. Bạn có các câu hỏi để hỏi; bạn phải trải qua điều đó. Hỏi chúng đi. Tôi không nói rằng câu trả lời của tôi sẽ phá hủy chúng - không. Câu trả lời của tôi hướng theo cách đó. Câu trả lời của tôi có mục đích hoàn toàn khác. Chúng sẽ làm cho bạn nhận biết rằng tất cả mọi câu hỏi đều vô dụng, vô ích, ngớ ngẩn.

Tôi muốn bạn đi tới một điểm mà tâm trí dừng việc hỏi, nhưng điều đó bạn không thể làm được bởi vì bạn đầy những câu hỏi. Cho chúng ra, đừng kìm nén chúng. Dũng cảm đi. Cho dù bạn biết rằng chúng là ngu xuẩn, thì cũng đừng che giấu chúng, bởi vì nếu bạn che giấu chúng thì bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng gạt bỏ chúng. Cho dù chúng là lỗi bịch - mọi câu hỏi đều thế - thì cứ hỏi.

Và tôi không thực sự trả lời câu hỏi của bạn đâu. Câu hỏi của bạn không thể trả lời được. Câu hỏi của bạn giống như người đang trong mê sảng, người có cơn sốt đã lên rất cao. Người đấy sốt tới bốn mươi hai, bốn mươi ba, bốn mươi tư độ... và người đó đó trong mê sảng. Thế thì người đó nói, "Mọi thứ đều đang chuyển động, cái bàn đang bay trên trời." Và người đó hỏi, "Cái bàn này đi đâu đấy?" Phải nói gì với người đó? Bất kì điều gì bạn nói cũng đều sẽ sai, bởi vì cái bàn không đi đâu cả. Và bạn không thể thuyết phục được

người đó rằng cái bàn không đi đâu cả, nó chỉ trong phòng, không di chuyển chút nào. Điều đó sẽ không thuyết phục được người đó bởi vì bạn không thể thuyết phục được bất kì ai ngược lại với kinh nghiệm riêng của người đó.

Làm sao bạn có thể thuyết phục được người nào ngược với kinh nghiệm riêng của người đó? Việc thuyết phục là có thể được khi kinh nghiệm riêng của người đó hỗ trợ cho nó, ngoài ra thì không. Người đó thấy rằng cái bàn đang bay, đang cố gắng bay ra ngoài cửa sổ, rằng cái bàn đó có cánh - và không chỉ cái bàn, cái võng người đó đang nằm, cái đó nữa cũng đang nhảy lên và sẵn sàng, sẵn sàng cất cánh... Làm sao bạn có thể thuyết phục một người đang mê sảng? Nếu bạn cố gắng thuyết phục người đó thì bạn cũng điên nốt. Chỉ bác sĩ điên mới cố gắng thuyết phục. Không, bác sĩ sẽ nói, "Anh đừng lo nghĩ, cái bàn sẽ quay thôi. Chúng tôi sẽ đem nó lại, đừng lo. Chúng tôi sẽ làm điều gì đó." Bác sĩ sẽ cố gắng hạ nhiệt độ người đó xuống; khi nhiệt độ xuống thì cái bàn sẽ tự nó lắng xuống. Khi nhiệt độ trở thành bình thường thì cái bàn ở chỗ của nó. Nó bao giờ cũng ở đó - nó đã không di chuyển lấy một li.

Đó là tình huống. Tôi thấy, tôi biết, rằng bạn đang trong cơn mê sảng. Và cơn mê sảng này rất tinh vi - không thiết bị đo nhiệt độ nào có thể đo được nó, nó là nhiệt độ bên trong, không phải nhiệt độ vật lí. Bên trong bạn đang trong cơn mê sảng. Thế thì cứ câu hỏi và câu hỏi và câu hỏi - như ruồi chúng cứ bay mãi bay mãi. Tôi giúp bạn hỏi và thậm chí khuyến khích bạn hỏi, chỉ để loại bỏ chúng. Đây là việc thanh tâm, đây là một phần của thiền.

Lắng nghe tôi, dần dần bạn sẽ đi tới điểm mà bạn sẽ hiểu rằng tất cả các câu hỏi đều vô ích, trong thực tế việc hỏi là vô dụng. Khi việc hiểu này nảy sinh trong bạn thì bạn sẽ phải có

sự thay đổi toàn bộ về thái độ. Thế thì câu hỏi biến mất. Khi tất cả các câu hỏi đều biến mất, câu trả lời nảy sinh. Và nhớ cho rõ, không có nhiều câu trả lời như có nhiều câu hỏi, chỉ có một câu trả lời cho tất cả các câu hỏi. Câu hỏi có thể có cả triệu - câu trả lời là một. Chỉ có một câu trả lời, câu trả lời *duy nhất*, và đó là sự tự biết mình. Cho nên tôi đang giúp bạn trở nên nhận biết.

Có một câu chuyện Sufi:

Vài người đi qua một tu viện Sufi; chỉ vì tò mò, họ tới xem điều gì xảy ra ở đó. Mọi người đang thanh tâm, phiêu diêu, la hét, nhảy nhót, phát điên hoàn toàn. Các lữ khách nghĩ, "Đây là tu viện điên. Chúng mình bao giờ cũng nghĩ rằng mọi người tới để đạt đến chứng ngộ ở đây nhưng những người này đã phát điên." Và thầy đang ngồi trong đám thanh tâm này, hỗn loạn điên khùng tất cả bao quanh ông ấy. Tại giữa điều đó thầy ngồi im lặng.

Các lữ khách nghĩ, "Sao thầy này ngồi im lặng thế?" Ai đó trong nhóm này gợi ý rằng có thể ông ấy quá mệt mỏi, ông ấy có thể đã làm cái điên khùng này quá nhiều.

Thế rồi sau vài tháng họ quay về thành phố của mình sau khi công việc đã được hoàn thành, và lần nữa họ lại đi qua tu viện này. Họ nhìn để xem điều gì xảy ra cho những người điên này. Nhưng bây giờ mọi người đều ngồi im lặng, thậm chí không có lấy một lời. Khi họ gần tu viện họ trở nên sợ hãi: những người này đã bỏ đi rồi sao? - bởi vì dường như bây giờ không có ai. Khi họ tới mọi người còn có đó nhưng họ đều im lặng.

Thế rồi sau vài tháng họ lại tới nữa trên một cuộc hành trình công việc khác. Tò mò đưa họ tới tu viện. Họ nhìn,

chẳng có ai cả. Chỉ thầy đang ngồi đó. Cho nên họ hỏi, "Tất cả những cái này là gì vậy?"

Thầy nói, "Khi các anh đi qua lần thứ nhất các anh đã thấy những người mới bắt đầu. Họ còn đầy điên khùng và ta đã khuyến khích họ lôi hết nó ra. Lần tiếp các anh đi qua thì họ đã hiểu ra, họ đã bình lặng xuống. Đó là lí do tại sao họ ngồi im lặng. Chẳng có gì để làm cả. Khi các anh đi qua lần thứ ba thì thậm chí không cần ở đây nữa. Bây giờ họ có thể im lặng ở bất kì đâu trên thế giới này, cho nên ta đã phái họ trở lại thế giới. Ta đang đợi nhóm mới. Khi các anh qua lần sau, sẽ có điên khùng."

Tôi khuyến khích các bạn hỏi - điều đó đem tâm trí của các bạn ra. Điều này sẽ giúp cho các bạn bình thản. Việc trả lời của tôi trong thực tế không phải là nỗ lực để trả lời cho câu hỏi của bạn, nó là nỗ lực để giết chết chúng, để sát hại chúng. Tôi không phải là thầy giáo. Tôi có thể là kẻ giết người nhưng tôi không là thầy giáo. Tôi không dạy bạn điều gì, tôi đơn giản phá huỷ các câu hỏi của bạn. Một khi tất cả các câu hỏi đều đã bị phá huỷ thì cái đầu của bạn bị chặt đi - tôi đã giết bạn. Thế thì bạn hoàn toàn im lặng, bằng lòng, tuyệt đối ở nhà. Không vấn đề nào tồn tại - bạn sống cuộc sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, bạn tận hưởng, bạn vui sướng trong nó từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Không vấn đề nào tồn tại.

Tôi chống siêu hình nhưng tôi phải nói về siêu hình. Toàn bộ công việc của tôi là trị liệu. Tôi không phải là bác sĩ trị liệu. Công việc của tôi giống thế này: bạn bị gai đâm vào chân; tôi đem tới một cái gai khác để nhể cái gai thứ nhất ra khỏi chân bạn. Cái gai thứ nhất và cái gai thứ hai là giống nhau, không có khác biệt về chất. Khi cái gai thứ nhất được

lấy ra, với sự giúp đỡ của cái gai thứ hai, chúng ta vớt cả hai cái gai đi.

Khi tôi đem câu hỏi của bạn ra, tôi không nói đặt câu trả lời của tôi vào chỗ trống còn lại bởi câu hỏi - không. Vứt nốt cả câu trả lời của tôi đi nữa, như bạn vớt các câu hỏi của mình đi; bằng không thì câu trả lời của tôi sẽ tạo ra rắc rối cho bạn. Đừng mang câu trả lời của tôi, chúng chỉ là việc trị liệu. Chúng cũng giống gai: chúng có thể được dùng để nhể cái gai khác ra, thế rồi cả hai đều phải bị vớt đi.

Câu hỏi thứ tư:

Werner Erhard, một nhà yoga phương Tây, nói rằng những vấn đề mà bạn đang cố gắng thay đổi hay chịu đựng sẽ đẹp hết trong bản thân quá trình sống. Làm sao điều này có quan hệ với thiên? Hai điều này phải chẳng không tương hợp?

Erhard là tuyệt đối đúng, nhưng bạn có thể hiểu lầm ông ấy bởi vì bất kì cái gì ông ấy đang nói thì cũng uyên thâm như bất kì điều gì Lão Tử có thể nói. Bạn có thể hiểu lầm ông ấy.

Có hiểu điều đó. Uyên thâm là nguy hiểm, và được người dốt nát nghe thì chúng có thể trở nên rất rất nguy hiểm. Được nối với cái ngu xuẩn của bạn, thì uyên thâm có thể trở thành sa ngã rất lớn.

Vâng, điều này là hoàn toàn đúng: vấn đề mà bạn đã cố gắng thay đổi hay chịu đựng sẽ đẹp hết trong bản thân quá trình sống - điều đó là đúng, một phát biểu về một sự kiện, nó xảy ra theo cách đó. Nhưng thế rồi vấn đề này sinh liệu thiên có còn tương hợp với nó hay không. Bây giờ cái ngu của bạn đã bước vào.

Thiên cũng là một phần của cuộc sống - bạn phải làm nó như bạn phải làm nhiều thứ khác. Tại sao lại coi thiên như cái gì đó không phải là một phần của cuộc sống? Thiên là một phần của cuộc sống, bạn phải trải qua nó nữa. Bạn phải tới thiên bởi vì cái gì đó trong bạn cần nó, bằng không thì tại sao bạn phải đến? Cả thế giới đã không tới tôi, chỉ vài người mới tới tôi. Tôi là sẵn có cho họ như tôi sẵn có cho bạn. Ngay cả những người sống ở Pune cũng không tới, và bạn có thể đã bắt gặp đại dương.

Có cái gì đó trong bạn, một ham muốn sâu sắc về nó... Một mình dục không phải là cuộc sống, một mình thức ăn không phải là cuộc sống. Thiên cũng là cuộc sống như bất kỳ cái gì khác, và việc trải qua nó là một phần của bạn trong cuộc sống.

Bây giờ, điều Erhard nói là tuyệt đối đúng, một phát biểu về một sự kiện. Chẳng cái gì khác là cần nữa, người ta chỉ cần sống và mọi thứ tự nó giải quyết. Nhưng thiên cũng là một phần của cuộc sống, yoga cũng là một phần của cuộc sống, người ta phải trải qua nó. Bạn không thể trốn thoát nó được. Nếu bạn cố gắng thoát khỏi nó, thì phần đó mà bạn đã không hoàn thành bao giờ cũng sẽ vẫn còn treo lơ lửng trên bạn và bạn sẽ cảm thấy rằng cái gì đó vẫn còn chưa được hoàn chỉnh.

Dừng cảm và đừng trốn chạy từ bất kỳ đâu. Bất kỳ chỗ nào mà cuộc sống bên trong của bạn dẫn bạn đi, thì đi! đừng

bạn tâm tới nơi nó đưa bạn tới. Đôi khi nó sẽ đưa bạn đi lạc lối, điều đó tôi biết, nhưng đi lạc lối cũng là một phần của cuộc sống. Không ai có thể luôn luôn đúng cả, và những người cố gắng bao giờ cũng đúng thì chết gần như hoàn toàn thất bại. Đừng bị bạn tâm rằng bạn có thể đi lạc lối, nếu cuộc sống dẫn bạn đi lạc lối, thì đi! Đi một cách hạnh phúc! Năng lượng đưa bạn đi lạc lối sẽ đem bạn quay lại. Việc tạm thời đó có thể là một phần của sự trưởng thành chung cuộc.

Đây là kinh nghiệm của tôi: rằng đến cuối cùng người ta tìm ra rằng mọi thứ đều khớp với nhau. Mọi thứ mà bạn đã làm, tốt và xấu, đúng và sai, đạo đức và vô đạo đức - bất kỳ cái gì bạn làm, đến cuối cùng người ta thấy ra cuộc sống thực sự kì diệu, mọi thứ đều khớp vào nhau. Nếu bạn nhìn thì bạn sẽ không muốn thay đổi cái gì cả, bởi vì nếu bạn thay đổi cho dù một phần, thế thì cái toàn thể sẽ bị thay đổi.

Đây là điều chấp nhận là gì. Đây là điều thái độ của người Hindu là gì về số mệnh hay thái độ của người Mô ha mét giáo về *kismet* là gì. Thái độ này là rất đơn giản, chỉ điều này: bất kỳ cái gì xảy ra, coi nó như một phần của định mệnh của bạn. Đi vào trong nó. Đừng kim mình .

Nếu bạn phải lầm lỗi, thì cứ lầm lỗi đi - nhưng lầm lỗi toàn bộ. Nếu bạn phải ngã, thì ngã - nhưng ngã như kẻ say, hoàn toàn. Đừng kháng cự, bởi vì thế thì bạn sẽ lỡ. Nếu bạn phải sống trong bóng tối, thì sống trong bóng tối - nhưng hạnh phúc và nhảy múa. Sao lại khổ? Nếu bạn cảm thấy địa ngục vây quanh mình, thì cảm thấy nó - nó có thể là một phần của định mệnh của bạn, một phần của sự trưởng thành của bạn.

Tất nhiên tôi biết rằng khi người ta trải qua địa ngục, điều đó là rất khó. Điều đó tôi biết. Bởi vì trưởng thành là khó. Khi người ta trải qua một vấn đề, một vấn đề đau lòng,

một sự khủng hoảng, người ta muốn trốn chạy; người ta muốn không đối mặt với nó; người ta muốn là kẻ hèn nhất. Nhưng theo cách đó bạn sẽ bỏ lỡ cái gì đó mà sẽ trở thành một phần của cái toàn thể cuối cùng, của sự hài hoà cuối cùng. Nếu bạn đã sống một cách toàn bộ... tôi không đưa ra điều kiện nào. Tôi nói sống vô điều kiện. Nếu tiếng nói bên trong của bạn bảo đi và uống rượu, thì uống rượu và là kẻ say sưa. Nhưng toàn bộ, bởi vì chỉ qua tính toàn bộ mà người ta mới siêu việt lên. Chỉ qua tính toàn bộ mà người ta mới được biến đổi bởi vì chỉ qua tính toàn bộ mà người ta mới bắt đầu hiểu điều người ta đang làm.

Mọi người tới tôi và họ nói rằng họ có nhiều giận dữ trong mình và họ muốn không có nó thêm nữa. Họ đã có đủ nó và họ đã khổ sở nhiều về nó rồi. Cả cuộc sống của họ đã trở thành khổ. Và họ hối hận nhiều, bất kì khi nào họ trở nên giận dữ thì họ lại hối hận nhiều. Họ cố gắng đi cố gắng để không giận dữ, họ quyết định không giận dữ, họ đặt tất cả mọi sức mạnh ý chí của mình vào nó, nhưng sau vài giờ họ đã quên. Lần nữa điều gì đó xảy ra, một tình huống xuất hiện, và họ giận dữ. Cho nên phải làm gì?

Tôi bảo họ: Đừng hối hận. Bắt đầu từ đây. Đừng hối hận, ít nhất đây cũng là điều bạn có thể làm. Giận dữ và giận dữ một cách toàn bộ và đừng hối hận. Và đừng cảm thấy buồn về điều đó. Bạn đã giận dữ, chấp nhận sự kiện rằng bạn là con người với bản tính giận dữ. Được thôi. Giận dữ hoàn toàn. Bởi vì hối hận đó không cho phép bạn giận dữ toàn bộ, cái gì đó đang bị giữ lại. Phần còn lại bên trong đó và chưa được diễn đạt trở thành sự phát triển ung thư, độc tố. Nó sẽ tô màu tất cả cuộc sống bạn, toàn bộ cuộc sống bạn. Giận dữ, và khi bạn giận dữ thì để cho hiện tượng này đến mức bạn có thể nói, "Tôi là sự giận dữ, không phải là tôi giận dữ."

Không ai còn đằng sau để nhìn vào nó - bạn là con giận dữ. Nó sẽ trở thành ngọn lửa, ngọn lửa địa ngục.

Điều đó sẽ là nỗi đau lớn nhưng nó phải là như vậy. Có thể là nếu bạn có thể thực sự trong ngọn lửa địa ngục đó chỉ một lần thì bạn sẽ trở thành tỉnh táo về nó tới mức sẽ không cần quyết định chống lại nó. Chính kinh nghiệm này sẽ quyết định mọi điều - bạn sẽ không bao giờ lại gần nó nữa. Không phải là bạn đưa ra lời nguyện chống lại nó, không phải là bạn đến nhà thờ và thú tội và hối hận... Mọi người bắt đầu tận hưởng điều đó nữa; họ bắt đầu mê mải trong việc hối hận nữa.

Tôi đã nghe nói rằng một phụ nữ lần thứ bảy tới Cha trong nhà thờ để thú tội. Ngay cả Cha cũng chút ít ngạc nhiên bởi vì cứ cùng một tội lặp đi lặp mãi - rằng cô ấy đã làm tình với một người đàn ông mà cô ấy lại không lấy làm chồng.

Cho nên Cha nói, "Con đã phạm tội này bảy lần hay chỉ một lần?"

Cô ấy nói, "Chỉ mỗi một lần thôi."

Thế là ông ấy nói, "Thế thì sao con cứ thú tội ấy mãi thế? Con đã thú tội bảy lần rồi."

Cô ấy nói, "Con thích nói về điều đó. Chỉ nghĩ về nó cũng tuyệt vời thế."

Ngay cả trong tưởng tượng, trong thú tội với Cha...

Mọi người bắt đầu mê đắm trong hối hận của mình, trong thú tội. Họ thậm chí còn cường điệu lên - đây đã là cảm giác của tôi. Cuốn sách *Thú tội* của thánh Augustine là cường điệu; ông ấy dường như mê đắm trong nó. Chính ý

trường về phạm nhiều tội dường như hấp dẫn. Tại Ấn Độ, tiểu sử của Gandhi dường như là cường điệu. Ông ấy cứ nói và nói mãi về tội lỗi của mình, dường như ông ấy tận hưởng nó. Và bây giờ các nhà tâm lý nói rằng có những người cứ cường điệu tội lỗi của họ bởi vì thế thì, ngược lại với bối cảnh, họ trở thành thánh nhân vĩ đại. Bởi vì đã không bỏ các tội lỗi thông thường, họ là những tội nhân vĩ đại thế, và bây giờ họ đã trở thành những thánh nhân vĩ đại thế! Khoảng cách là bao la và cuộc cách mạng là lớn lao.

Chỉ tội nhân vĩ đại mới có thể là thánh nhân vĩ đại. Làm sao một tội nhân bình thường có thể thế được? Bạn hút thuốc - bạn có cho rằng bạn có thể trở thành một Augustine hay một Gandhi chỉ bởi vì bạn hút thuốc một lần không, hay bạn nhìn vào một người đàn bà và thêm khát nẩy sinh trong bạn, có vậy thôi sao? Điều đó chẳng có tác dụng, điều đó không đủ quan trọng. Bạn không thể tạo ra một thánh nhân lớn từ một tội nhân nhỏ, bạn phải là một tội nhân vĩ đại.

Cho nên những người viết tự truyện của họ thì không bao giờ nên được tin tưởng. Tôi phải đã đọc hàng nghìn tự truyện nhưng đây là quan sát của tôi: rằng không có loại tiểu thuyết nào mang tính hư cấu hơn chúng. Tự truyện là hư cấu lớn nhất. Tất cả mọi tự truyện đều hư cấu. Hoặc người ta cứ tự ca ngợi mình hoặc người ta cứ tự kết án mình, nhưng cả hai đều không thật bởi vì trong cả hai cách người ta đều bắt đầu cường điệu. Bản ngã không thể được đáp ứng chỉ bởi việc là bình thường.

Ai đó hỏi Rinzai, "Thầy làm gì vậy? Công phu của thầy là gì, *sadhana* của thầy là gì?"

Và ông ấy nói một điều đơn giản thế - làm sao bạn có thể làm được tự truyện từ nó? Ông ấy nói, "Khi tôi cảm thấy đói

thì tôi ăn, còn khi tôi cảm thấy buồn ngủ thì tôi đi ngủ, có vậy thôi."

Làm sao bạn có thể làm ra tự truyện từ nó được? Và Rinzai sẽ không trông như thánh nhân vĩ đại. Kiểu thánh nhân nào mà lại như thế này?

Sau khi Rinzai chết, đệ tử của ông ấy đọc bài giảng tại tu viện. Một người thuộc giáo phái đối lập đứng dậy; ông ấy cảm thấy rất ghen tị bởi vì biết bao nhiêu người đã tới nghe.

Cho nên ông ta đứng dậy và ông ta nói, "Tôi xin hỏi một câu, thưa ông. Ông đang nói quá nhiều về thầy ông. Nhưng thầy tôi mới thực sự là bậc thầy, ông ấy có thể làm cả nghìn phép màu. Tôi đã chính mắt trông thấy: ông ấy đang đứng trên bờ bên này dòng sông. Lúc đó trời mưa và sông tràn ngập. Và trên bờ bên kia một đệ tử đang đứng cầm sổ tay trong tay. Trên bờ này thầy viết bằng chiếc bút chì và điều đó được viết trên sổ của đệ tử bên bờ bên kia. Ông có thể nói điều gì về thầy ông không, ông ấy đã làm được phép màu nào?"

Đệ tử này nói, "Tôi chỉ biết mỗi một phép màu mà thầy tôi hay làm - mọi ngày, mọi phút."

Im lặng trùm lên khắp phòng. Mọi người bắt đầu tò mò: Rinzai đã làm phép màu nào vậy?

Đệ tử này nói, "Khi thầy cảm thấy đói, thầy ăn và khi thầy cảm thấy buồn ngủ, thầy ngủ. Đó là phép màu duy nhất mà thầy đã làm."

Bạn sẽ không nghĩ đây là phép màu nhưng nó là phép màu đây. Nó là một hiện tượng rất uyên thâm. Nó có nghĩa là tự nhiên hoàn toàn. Bạn gần như đấu tranh. Khi bạn cảm

thấy đói, bạn không ăn bởi vì cả nghìn lẻ một thứ khác còn phải được làm; khi bạn không cảm thấy đói, bạn ăn bởi vì bây giờ là thời gian ăn. Khi bạn cảm thấy buồn ngủ, bạn tránh nó bởi vì có vũ hội đáng đi tới, hay có phim đáng xem. Khi bạn cảm thấy buồn ngủ, bạn ngồi trong rạp chiếu phim. Khi bạn không cảm thấy buồn ngủ, bởi vì phim đã kích động bạn quá nhiều, bây giờ bạn cố gắng đi ngủ và bạn phải uống thuốc ngủ.

Là phi tự nhiên đã trở thành cuộc sống tự nhiên của chúng ta. Tất nhiên là tự nhiên thành phép màu, phép màu vĩ đại nhất: chỉ vui sướng trong những điều bình thường, trong việc ăn, việc ngủ, việc uống, làn gió thoảng qua bạn... Tận hưởng những thứ bình thường, vui sướng trong chúng, tính toàn bộ của cuộc sống trở thành lễ hội.

Erhard là phải. Ông ấy đang nói một điều kiểu Lão Tử: "Các vấn đề mà bạn đã cố gắng thay đổi hay chịu đựng sẽ đẹp hết trong quá trình của bản thân cuộc sống." Sống cuộc sống đi, sống trong tính toàn bộ của nó, đi vào trong tất cả mọi chiều của nó - mê mải trong mọi chiều, mê mải một cách toàn bộ, và đến cùng bạn sẽ thấy rằng mọi thứ đều có ích. Mọi thứ, tôi nói: cho dù vợ có tạo ra biết bao nhiêu khổ cho bạn, cho dù điều đó; cho dù đứa con mà bạn yêu mến nhiều thế mà chết sớm, cho dù điều đó; cho dù việc kinh doanh có thất bại và bạn trở nên bị khánh kiệt, vâng, cho dù điều đó. Mọi thứ! Thất bại và thành công, đau đớn và vui sướng, phải và trái, đi lạc lối và trở về nhà - mọi thứ đều có ích.

Và từ hỗn loạn này nảy sinh ra hài hoà. Nhưng người ta phải sống nó một cách toàn bộ. Tôi không nói rằng mọi người đều đạt tới hài hoà đó. Không, đó là khả năng. Người ta có thể đạt tới, người ta có thể lỡ, và những người lỡ là

những người cố gắng vất vả để đạt tới nó. Những người đạt tới nó là những người không bận tâm nhiều về việc đạt tới nó, họ đơn giản sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia.

Hài hoà cuối cùng đó, tốt đỉnh đó, là hiệu quả tích lũy. Cho nên tận hưởng tại mọi nơi bạn ở, biết ơn, bất kì cái gì bạn có. Cảm thấy biết ơn sâu sắc - để điều đó là lời cầu nguyện của bạn. Đi một cách toàn bộ tới bất kì đâu bạn đi. Nếu bạn tới nhà thờ, đi một cách toàn bộ... và tôi biết rằng ngay cả với vợ mình bạn cũng không đi một cách toàn bộ. Nếu bạn uống rượu, uống nó một cách toàn bộ... và tôi biết bạn thậm chí đã không uống nước một cách toàn bộ.

Cuộc sống không đầy đủ này không thể trở thành tốt đỉnh được; cuộc sống đã được sống này bao giờ cũng không đầy đủ, manh mún, không thể trở thành hài hoà được. Bạn sẽ chết trong hỗn loạn - đó là lí do tại sao bạn sẽ chết bao giờ cũng sợ chết. Và khi cái chết gõ cửa bạn thì bạn sẽ run rẩy - bởi vì bạn vẫn chưa đạt tới hài hoà cuộc sống, mà cái chết thì đã tới. Bạn chưa sống cuộc sống, còn cái chết thì đã tới. Bạn vẫn chưa đầy đủ, trong thực tế còn chưa được sinh ra, và cái chết đã tới. Bạn run rẩy.

Người đã sống cuộc sống của mình, người đã sống ngày của mình, bao giờ cũng chấp nhận cái chết một cách đẹp đẽ, bởi vì chẳng có gì còn để làm thêm nữa. Người đó đã làm tất cả, người đó đã sống tất cả và người đó đã di chuyển theo mọi hướng. Tất cả những cái mà cuộc sống có thể cho thì người đó đã tích lũy vào trong mình. Người đó đã tích lũy mật của cuộc sống, bây giờ người đó sẵn sàng chết. Không còn gì khác.

Bạn có biết không? - để làm ra một thìa mật, ong phải tới thăm năm nghìn đóa hoa - cho một thìa mật của năm nghìn đóa hoa! Và với một pound mật (quãng 450 gram) các nhà

khoa học đã đo - họ nói ong đã phải bay hàng nghìn dặm đường. Một thìa mật năm nghìn đoá hoa! Một thìa của hài hoà và năm nghìn kinh nghiệm, hàng nghìn và hàng nghìn kinh nghiệm...

Và nhớ chỉ một điều: dù ở bất kì đâu, là toàn bộ ở đó đi, bằng không thì bạn sẽ tới thăm hoa và bạn sẽ ra đi mà không có mật. Đó là khổ duy nhất có thể xảy ra cho con người và điều đó xảy ra cho hầu hết chín mươi chín phần trăm mọi người. Bạn đang trong vôi vàng thế - nghĩ tới con ong trong vôi vàng đến mức nó đến hoa nhưng chưa bao giờ chạm vào hoa bởi vì nó trong vôi vàng thế để đi sang hoa khác. Không hoàn chỉnh, nó chuyển sang hoa khác nhưng vào lúc nó tới hoa khác thì cái ý tưởng này lại khao khát trong tâm trí nó để đi sang hoa khác nữa. Nó tới thăm năm nghìn hoa hay năm triệu hoa và quay về tay không. Đừng là loại ong đó! Khi bạn tới thăm hoa, thực sự tới thăm nó. Quên tất cả các hoa khác trên thế giới đi - không có hoa khác vào khoảnh khắc đó. Chỉ là con ong - vo vo và vui sướng và tận hưởng hoa. Ở cùng hoa toàn bộ hết mức. Thế thì bạn tích lũy mật của cuộc sống và khi bạn chết bạn sẽ chết một cách phúc lạc, cực lạc. Bạn đã sống. Không có phàn nàn gì trong tim bạn, không miễn cưỡng.

Và tôi bảo bạn rằng nếu bạn đã sống mọi khoảnh khắc trong tính toàn bộ của nó, trong nhận biết, thì vào khoảnh khắc chết bạn có thể ban phúc cho tất cả - bạn bè của bạn và kẻ thù của bạn. Vâng, kẻ thù của bạn nữa, bởi vì không có họ thì bạn sẽ không có khả năng đạt tới tột đỉnh này. Họ là một phần, một phần của hiện tượng bí ẩn là cuộc sống.

Câu hỏi thứ năm:

Có lần thầy nói rằng trong câu hỏi có câu trả lời nằm đó cho nên bản chất của câu hỏi xác định ra bản chất của câu trả lời. Thế thì cái gì là câu hỏi nền tảng nhất mà tâm trí có thể hỏi?

Tâm trí không bao giờ có thể hỏi được bất kì câu hỏi nền tảng nào bởi vì bất kì cái gì tâm trí hỏi thì nhất định là hỏi hột. Khi câu hỏi nảy sinh ra từ bản thể của bạn, không từ tâm trí bạn, thì nó sẽ không bằng lời, nó sẽ mang tính tồn tại. Bạn sẽ là câu hỏi - thế thì nó là nền tảng.

Một nhà huyền môn Sufi thường tới đền thờ mọi ngày và ông ấy sẽ đứng đó không nói lấy một lời, hết năm nọ đến năm kia. Mọi người trở nên tò mò.

Ai đó hỏi, "Ông chưa bao giờ nói cái gì cả, chúng tôi thậm chí chẳng thấy môi ông động đậy chút nào và chúng tôi đã quan sát ông, ngắm nhìn ông thật gần. Chúng tôi không cảm thấy rằng thậm chí bên trong ông đang nói điều gì, ông đứng đó như tảng đá. Đây là kiểu cầu nguyện gì vậy?"

Nhà huyền môn nói, "Ngày xưa chuyện xảy ra là một người ăn mày đứng trước một lâu đài của một hoàng đế. Hoàng đế bước ra, nhìn người ăn mày và nói, 'Ông yêu cầu cái gì? Ông muốn gì?' Người ăn mày nói, 'Nếu bằng việc nhìn tôi mà ông không thể hiểu nổi, thế thì chẳng cần phải nói. Tôi sẽ sang nhà khác. Nhìn tôi đây - trần trụi trong mùa đông lạnh lẽo, rét run. Nhìn vào bụng tôi đây - nó liền với lưng. Nhìn vào các chi tôi đây - tất cả thịt đều đã biến mất.

Tôi là bộ xương còn ông lại hỏi tôi muốn gì? Sự hiện hữu của tôi ở đây còn không đủ sao?' Nhà vua trở nên sợ hãi, người ăn mày là phải. Phải cho người đó nhiều thứ."

Và nhà huyền môn nói, "Tôi đã đi qua trên con đường này. Từ ngày hôm đó tôi đã chấm dứt việc cầu nguyện, bởi vì phải nói gì cho hoàng đế về thế giới? Ông ấy không thể hiểu được tôi đang trong khổ gì sao? Tôi có phải nói điều đó không? Đòi điều đó sao? Tôi có phải lảm lời với ông ấy không? Nếu ông ấy không thể hiểu được sự hiện hữu của tôi, thì phỏng có ích gì mà đi nói về nó? Thế thì điều đó là vô dụng: nếu ông ấy không thể hiểu được sự hiện hữu của tôi thì ông ấy không thể hiểu được ngôn ngữ của tôi. Im lặng là lời cầu nguyện của tôi, không hỏi là câu hỏi của tôi, không ham muốn là ham muốn của tôi. Nó là tôi, nó là toàn bộ sự hiện hữu của tôi."

Điều đó là nền tảng, điều đó là nền móng, điều đó là cơ bản - nó tới từ chính gốc rễ. Từ radical (cơ bản) có nguồn gốc từ "roots" (gốc rễ). Một câu hỏi cơ bản, nền tảng thì không bao giờ do tâm trí hỏi cả. Tâm trí không thể nào hỏi nó được; tâm trí là bắt lực về nó. Tâm trí chỉ giống như sóng trên đại dương. Bạn có thể hỏi tôi sóng nào là sâu nhất không? Không sóng nào sâu cả, không sóng nào có thể sâu cả, bởi vì sóng chỉ có thể tồn tại trên bề mặt, chúng không thể ở trong chiều sâu được. Trong chiều sâu không có sóng.

Tâm trí là bề mặt, là sóng. Mọi câu hỏi do tâm trí đặt ra đều hời hợt. Câu hỏi nền tảng được hỏi khi tâm trí đã bị loại bỏ. Nó là câu hỏi vô trí, nó là câu hỏi hiện hữu. Thế thì bạn đứng với câu hỏi chứ thậm chí không nói ra lời bên trong bạn, bởi vì ai sẽ nói nó thành lời? Tâm trí đã bị gạt sang bên, toàn bộ sự tồn tại của bạn là dấu hỏi.

Và khi câu hỏi nền tảng đó được hỏi chi thế thì thầy mới trao cho bạn bản thân thầy trong tính toàn bộ của thầy. Thầy có thể rót bản thân mình vào sự hiện hữu của bạn. Khi bạn hỏi một câu hỏi nông cạn, thì tất nhiên câu trả lời nền tảng không thể được trao, bởi vì nó sẽ rơi vào đôi tai chết, vào trái tim chết. Khi bạn hỏi một câu hỏi thì phẩm chất của câu trả lời đã được quyết định trong nó.

Câu hỏi thứ sáu:

Thầy đã gọi chúng tôi là "người cổ đại." Nếu chúng tôi đã từng sống với các bậc thầy khác trong các kiếp quá khứ, thì làm sao lại có thể rằng chúng tôi đã bỏ lỡ họ một cách nhất quán thế?

Bởi vì bạn là rất nhất quán. Không nhất quán chút ít đi, bằng không thì bạn sẽ bỏ lỡ cả tôi nữa.

Câu hỏi thứ bảy:

Thầy đã nói rằng Lão Tử sinh ra đã già rồi. Làm sao ông ấy đạt tới trí huệ và sự chín muồi của mình được? Liệu một bậc thầy có cần đưa ông ấy tới điểm mà ông ấy có thể được sinh ra đã già không?

Bạn thậm chí không có khả năng khôi hài. Bạn không hiểu chuyện đùa. Đây chỉ là những chuyện biểu tượng, hay trong bản thân chúng, nhưng nếu bạn bắt đầu hỏi các câu hỏi về chúng thì chúng trở thành xấu. Đây là cách thức mà toàn bộ bí ẩn và thơ ca của sự vật bị mất đi; và đó là điều đã được làm. Toàn bộ thượng đế học tất cả đều là về những câu hỏi vô nghĩa như vậy. "Jesus có thực được sinh ra từ một người còn trinh không?" Nó là một biểu tượng đẹp. "Jesus có thực phục sinh không khi ông ấy đã chết, đã bị đóng đinh?" Đây là một biểu tượng đẹp. "Có thật là Lão Tử sinh ra đã già, tám mươi tư tuổi, vẫn còn trong bụng mẹ tám mươi tư năm?" Đó là một chuyện đùa kiểu Lão Tử mà hay. Tôi ngờ rằng Lão Tử phải đã cho lan truyền tin đồn này - không ai khác có thể làm được điều đó, điều đó là tinh tế thế.

Nếu bạn hiểu chuyện đùa này, thì bạn hiểu. Nếu bạn không hiểu xin đừng hỏi câu hỏi. Quên nó đi, bởi vì câu hỏi sẽ phá huỷ nó hoàn toàn.

Tương truyền rằng bất kì khi nào chuyện đùa được kể thì đều có ba loại tiếng cười. Tiếng cười thứ nhất là từ người hiểu nó ngay lập tức - và chuyện đùa phải được hiểu ngay lập tức, không lỗ hổng thời gian, bằng không thì bạn thiếu mất cảm giác khôi hài. Đó là toàn bộ vấn đề của nó - rằng đột nhiên nó bật ra, đột nhiên nó chọc vào đâu đó bên trong, và bạn biết nó là gì. Bạn có thể không có khả năng giải thích cho người khác tại sao bạn cười, và bạn càng cố gắng giải thích, thì nó càng trở thành thách đố hơn. Tại sao bạn cười? Đây là một hiện tượng tinh tế. Nó xảy ra như thế nào?

Khi ai đó kể chuyện đùa, thì chuyện đùa đi vào hai mức, đó là cách tiếng cười được tạo ra. Trên một mức mọi thứ đều đơn giản và bình thường, chẳng có gì đặc biệt, thế rồi bất

thần có chỗ ngoặt ở cuối, điểm nút; tại cuối bỗng nhiên có điểm rẽ ngoặt - bạn chưa bao giờ trông đợi rằng điều này sẽ xảy ra. Đó là lí do tại sao nếu bạn đã nghe chuyện đùa đó thì sẽ không thể nào cười được, bởi vì thể thì chỗ rẽ không có đó, bạn đã biết nó. Khi chỗ rẽ bất thần tới mà bạn không hề ngờ tới, thậm chí ngay một giây trước đó không hề ngờ tới... mọi thứ trên đất bằng và bỗng nhiên bạn trên đỉnh Everest và mọi thứ đã thay đổi, và sự thay đổi buồn cười thế, phi logic thế, bất hợp lí thế... bạn bật phát trong tiếng cười. Nếu bạn hiểu chuyện đùa thì bạn hiểu nó ngay lập tức, không phải nỗ lực gì về phần bạn. Nó cũng giống như *satori* hay *samadhi*.

Thế rồi có kiểu cười thứ hai. Những người này hiểu chuyện đùa nhưng một chút ít lỗ hổng thời gian là cần thiết. Thế rồi nó chạm vào trí não của họ, không vào toàn thể sự hiện hữu của họ; tiếng cười của họ tới, nhưng tiếng cười này là từ đôi môi - hiện tượng trí não. Tiếng cười thứ nhất là từ bụng, tiếng cười thứ hai chỉ từ đầu. Họ hiểu vấn đề, nhưng trí não bao giờ cũng cần thời gian, nó không hiểu thấu rất nhanh chóng về điều gì đó. Ngay cả người thông minh nhất thì cũng có chút ít ngu dần, bởi vì bản chất của trí não là ở mức nó không thể nhảy được. Nó đi vào các bước logic, nó cần thời gian, nó là một quá trình, một hiện tượng dần dần - từng bước một bạn đạt tới kết luận.

Đó là tiếng cười thứ hai. Nó sẽ mờ nhạt, không rất sâu sắc, không rất thanh thoi, không phải là thanh tâm, chỉ là hiện tượng trí não. Trong cái đầu, cái gì đó nhoáng lên, tạo ra chút gọn sóng, có vậy thôi. Nhưng tiếng cười thứ nhất thì sâu sắc đến mức nếu nó thực sự xảy ra, thì chuyện đùa có thể trở thành *satori*. Trong tiếng cười đó tâm trí có thể biến mất hoàn toàn.

Thế rồi có loại tiếng cười thứ ba... những người cười bởi vì người khác cười. Họ đã không hiểu, nhưng không muốn bị coi là ngu bởi vì họ đã không hiểu, nên họ cười, sau cùng. Thấy rằng mọi người đều cười, họ phải cười.

Mulla Nasruddin có lần tới Pháp. Vợ anh ta đi cùng anh ta và họ tới xem hài kịch. Cô vợ ngạc nhiên, bởi vì bất kì khi nào người này, người kể chuyện đùa trên sân khấu, để kể chuyện đùa hay làm gì đó, thì Mulla cười to đến mức át cả toàn bộ thính giả. Mọi người bắt đầu nhìn vào anh ta.

Cô vợ không thể hiểu được bởi vì cô ấy biết rõ rằng anh ta chẳng hiểu tiếng Pháp. Cho nên cô ấy hỏi, "Mulla, em đã sống với anh ba mươi năm rồi và em chưa bao giờ biết rằng anh biết tiếng Pháp. Anh hiểu thế nào? Và sao anh cười to thế?"

Mulla nói, "Anh tin cậy vào người này. Anh ta phải đang nói điều gì đó buồn cười và khi người ta phải cười, thì sao cười cuối cùng? Sao không cười đầu tiên? Và khi người ta phải cười, thì người ta nên cười to. Nó chẳng tốn kém gì và anh thì lại thích"

Đây là loại tiếng cười thứ ba - chẳng cái gì xảy ra cho bạn cả, nó chỉ là việc giả vờ. Bạn nghĩ rằng phải có cái gì đó khôi hài, bạn tin cậy vào người này hay bạn tin cậy vào những người khác đang cười và không cảm thấy ngu xuẩn bạn tham gia vào tiếng cười.

Bất kì khi nào một chuyện đùa được kể thì bạn ngay lập tức bật ra ba loại tiếng cười này.

Đây chính là một chuyện đùa kiểu Lão Tử. Không ai có thể sống trong bụng mẹ đến tám mươi tư năm được. Cho dù Lão Tử có thể, nghĩ tới người mẹ nữa! Lão Tử có thể đã chứng ngộ và có thể sống, nhưng người mẹ... người mẹ đáng thương, nghĩ về bà ấy nữa. Thậm chí chín tháng cũng là quá nhiều, mà mãi tám mươi tư năm... Người mẹ chắc phải chết từ trước đó lâu rồi.

Không, nó là khôi hài tinh tế. Nó nói rằng Lão Tử sinh ra đã trí huệ. Nó là một thứ biểu tượng. Từ chính thời thơ ấu của mình ông ấy đã trí huệ. Đó là ý nghĩa duy nhất. Ông ấy trí huệ tới mức tin đồn lan rộng rằng ông ấy sinh ra đã già.

Jesus thuần khiết thế, làm sao ông ấy có thể được sinh ra từ ham muốn nhục dục? Ông ấy đã được sinh ra từ ham muốn nhục dục đấy, không có cách nào khác - cuộc sống không cho ngoại lệ. Ông ấy đã được sinh ra từ tình yêu thông thường. Nhưng câu chuyện này nói điều gì đó rất đẹp. Câu chuyện này không thực nhưng tôi nói nó là thực! Nó không thực như một sự kiện nhưng nó là thực như chân lí. Và sự kiện là gì trước chân lí? Sự kiện là tính sự kiện thông thường của cuộc sống. Không, mẹ của Jesus không phải là đồng trinh - nếu bạn đi vào sự kiện thông thường. Nhưng bà ấy là đồng trinh, bằng không thì làm sao một sự thuần khiết như vậy, một đứa trẻ hồn nhiên như vậy có thể được sinh ra từ bà ấy? Bà ấy là đồng trinh. Bà ấy phải rất rất hồn nhiên, tuyệt đối hồn nhiên, dường như bà ấy chưa bao giờ biết bất kì đàn ông nào. Đó là ý nghĩa. ý nghĩa là dường như - dường như bà ấy chưa bao giờ biết tới dục là gì, dường như bà ấy chưa bao giờ biết giao hợp là gì. Nhưng đây là "dường như"; một khi bạn bắt đầu buộc chúng thành sự kiện thì bạn ngu. Và tất cả các nhà thần học đều ngu cả. Họ cố gắng chứng minh rằng có, bà ấy là đồng trinh, và Thượng đế đã cho phép một ngoại lệ vào khoảnh khắc đó của lịch sử.

Đây là cách nói một điều đẹp đẽ nào đó không thể nào được nói khác đi. Đây chỉ là việc nói rằng Jesus tới từ một nguồn đồng trinh, Jesus tới từ hồn nhiên thuần khiết không biết gì tới bất kì ô uế nào của thế giới và thân thể. Có vậy thôi. Đừng nhấn mạnh rằng điều đó phải được giải thích bởi vì việc giải thích giết chết chính linh hồn của nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Thầy đã nói rằng thầy đơn thuần là sự hiện diện và không thể làm cái gì cả. Nhưng tôi và mọi người khác mọi lúc đều cảm thấy rằng trong từ bí của thầy với chúng tôi thì thầy đang ảnh hưởng tới chúng tôi và các sự kiện đem chúng tôi tới gần hơn ngôi đền của thầy. Đây có phải là trí tưởng tượng của chúng tôi đang gỡ thủ đoạn không?

Tôi không thể làm gì được nhưng sự hiện diện của tôi thì có thể. Khi tôi nói tôi không thể làm gì được, tôi chỉ ngụ ý rằng không cái tôi nào tồn tại trong tôi; người làm đã tan biến. Cho nên không có người làm thì làm sao bạn làm được cái gì? Nhưng mọi sự xảy ra. Và khi người làm tan biến thì những điều lớn lao xảy ra. Tôi không thể đòi chủ quyền lên chúng hay quyền người làm lên chúng - tôi không là người làm. Trong thực tế tôi không hiện hữu. Tôi chỉ là sự hiện diện mà không có cái nhãn nào gắn vào nó, chỉ là lối mở. Nhiều điều là có thể nếu bạn ở trong sự hiện diện của tôi. Nếu bạn cho phép sự hiện diện của tôi đi vào trong bạn, tan

chảy trong bạn, trở thành một phần của bạn, thì nhiều điều là có thể. Ngay cả điều không thể cũng thành có thể - nhưng tôi không là người làm, điều đó xảy ra. Tôi không đặc biệt làm điều đó.

Tôi cũng là một người quan sát như bạn là người quan sát. Điều đó đang xảy ra. Nếu bạn ra mặt trời và bảo mặt trời rằng bạn rất biết ơn bởi vì nó đã phá huỷ bóng tối cho bạn trên trái đất lâu thế, thì mặt trời sẽ ngạc nhiên. Mặt trời sẽ nói, "Ta không biết bóng tối là gì. Ta chưa bao giờ bắt gặp nó. Ta chưa bao giờ phá huỷ nó, bởi vì làm sao bạn có thể phá huỷ một thứ mà bạn chưa bao giờ bắt gặp?" Nhưng điều đang xảy ra tất cả đều là một: ánh sáng tới, bóng tối biến mất.

Nếu bạn cho phép sự hiện diện này đang ở đây, thì nhiều điều là có thể. Bóng tối có thể biến mất, nhưng tôi không là người làm. Tôi không ép buộc điều gì lên bạn bởi vì điều đó sẽ là bạo hành, và cho dù nó không phải là bạo hành thì tôi cũng không thể làm điều đó bởi vì người làm không còn nữa. Nếu bạn tới trong tôi thì bạn sẽ không gặp ai ở đó cả. Ngôi đền là tuyệt đối trống vắng. Ngôi đền thực bao giờ cũng trống rỗng. Nếu bạn tìm thấy một Thượng đế ngồi bên trong, thế thì nó là ngôi đền nhân tạo. Cái không là ngôi đền duy nhất.

Vâng, tôi không làm gì cho bạn cả, nhưng nhiều điều xảy ra. Cho nên đừng nghĩ rằng điều này có thể là tưởng tượng, bởi vì đây có thể là thủ đoạn của tâm trí mà nghĩ rằng điều này là tưởng tượng. Bởi vì thế thì tâm trí có thể đóng. Việc nghĩ rằng điều này là tưởng tượng, là sự phóng chiếu, thế này thế nọ, thì tâm trí có thể đóng và thế thì mọi sự sẽ dừng lại.

Bạn không nghe tâm trí. Trong khi bạn ở cùng tôi thì đừng cùng với tâm trí của bạn. Tôi là vô trí; cách duy nhất để ở cùng tôi là cũng là vô trí và thế thì mọi sự xảy ra. Không ai làm chúng, chúng đơn giản xảy ra theo cách của chúng.

Ngồi im lặng, tĩnh lặng cùng tôi, bạn trưởng thành. Không ai làm gì cả, cả tôi cũng không mà bạn cũng không. Chỉ ngồi im lặng, sự tồn tại bên trong bạn sẽ trưởng thành theo cách của nó.

VỀ OSHO

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhân mạnh tới chứng nghiệm chân lý cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi ngõ đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lý của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kỹ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dừng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân

phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đây.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kim nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kim nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chúng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203
Office email:
oshointernational@oshointernational.com
<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biển chuyên Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiên là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiên: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Con thuyền rồng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16. Từ đục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiên 1999
18. Cương lĩnh Thiên: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20. Bò đê đạt ma: Thiên sư vĩ đại nhất 2000
21. Và hoa đã mưa xuống 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Mật tông 2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiều bên kia cái biết 2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điểm khởi hành 2003

31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32. Mã Tô: Tấm gương trống rỗng 2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí 2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiên 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiên 2004
37. Dogen Thiên sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ 2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiên (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dững cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dững cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008

63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010

OSHO

Đạo

Ba kho báu

Tập 2

Bài nói về các trích đoạn từ
Đạo Đức Kinh của Lão Tử

HÀ NỘI 4/2010

OSHO

Tao

Three Treasures

Volume 2

Talks on Fragments from
Lao Tzu's Tao Te Ching

Mục lục

| | |
|--|-----|
| Chương 1 Biết luật vĩnh hằng | 1 |
| Chương 2 Vô chọn lựa..... | 31 |
| Chương 3 Vô tích sự của tranh giành..... | 61 |
| Chương 4 Chư Phật và kẻ ngu..... | 93 |
| Chương 5 Phẩm hạnh Đạo nhân..... | 123 |
| Chương 6 Kỹ luật và kiểm soát..... | 155 |
| Chương 7 Cái mềm nhất..... | 191 |
| Chương 8 Trong sự tồn tại không có câu hỏi | 215 |
| Chương 9 Thanh tịnh..... | 253 |
| Chương 10 Mọi phật đều làm giàu cho vũ trụ..... | 277 |
| Về Osho | 307 |

Chương 1

Biết luật vĩnh hằng

Biết luật vĩnh hằng:

*Trí hư cực,
Thủ tịnh đốc,
Van vật tịnh tác,
Ngô dĩ quan phục.
Phù vật vân vân...
Các phục qui kì căn.
Qui căn viết tịnh,
Thị vị viết Phục Mạng.
Phục Mạng viết Thường.
Tri Thường viết Minh,
Bất tri thường vọng tác hung.*

*Đến chỗ cùng cực tron g thụ động,
Là giữ vững được trong cái "Tịnh".
Van vật cùng đều sinh ra;*

*Ta lại thấy nó trở về gốc,
Ôi! mọi vật trùng trùng,
Đều trở về cội rễ của nó.*

*Trở về cội rễ, gọi là "Tịnh".
Áy gọi là "phục mạng".
Phục mạng gọi là "Thường".
Biết Thường gọi là Minh.
Không biết đạo thường
mà làm càn là gây hung hoạ*

Chết là định mệnh. Nó phải là vậy bởi vì nó là nguồn gốc - bạn tới từ cái chết và bạn đi tới cái chết. Sống chỉ là khoảnh khắc giữa hai cái không, chỉ là chuyến bay của con chim giữa hai trạng thái không hiện hữu.

Nếu chết là định mệnh, như nó vậy, thế thì toàn thể cuộc sống trở thành việc chuẩn bị, huấn luyện cho nó - một bộ môn về cách chết đúng và cách chết một cách toàn bộ và tuyệt đối. Toàn thể cuộc sống bao gồm việc học cách chết. Nhưng bằng cách nào đó một quan niệm sai về chết đã đi vào nhân loại, quan niệm rằng chết là kẻ thù. Đây là cơ sở của mọi quan niệm sai, và đây là cơ sở của nhân loại đi lạc lối khỏi luật vĩnh hằng, khỏi Đạo. Làm sao điều này đã xảy ra? Điều đó phải được hiểu.

Con người đã coi chết là kẻ thù của sống, cứ dường như chết có đó để phá huỷ sống, cứ dường như chết chống lại sống. Nếu đây là quan niệm thì tất nhiên bạn phải tranh đấu với cái chết, và sống trở thành nỗ lực để sống sót qua chết. Thế thì bạn đang đấu tranh chống lại

cội nguồn riêng của mình, bạn đang đấu tranh chống lại định mệnh của mình, bạn đang đấu tranh chống lại cái gì đó sẽ xảy ra. Toàn thể cuộc đấu tranh này là ngớ ngẩn bởi vì chết không thể nào bị né tránh.

Nếu như nó là cái gì đó bên ngoài bạn, nó có thể được tránh né, nhưng nó ở bên trong. Bạn mang nó từ chính khoảnh khắc bạn được sinh ra. Bạn bắt đầu chết đi thực sự khi bạn bắt đầu thở, vào cùng khoảnh khắc đó. Nói rằng chết tới ở chỗ cuối là không đúng, nó bao giờ cũng ở cùng với bạn từ chính lúc bắt đầu. Nó là một phần của bạn, nó là trung tâm bên trong nhất của bạn, nó phát triển cùng bạn, và một ngày nào đó nó đi tới cao trào, một ngày nào đó nó đi tới nở hoa. Ngày của chết không phải là ngày của việc tới của cái chết, nó là việc nở hoa. Chết đã phát triển bên trong bạn mọi lúc, bây giờ nó đã đạt tới đỉnh; và một khi chết đạt tới đỉnh bạn lại biến mất vào trong cội nguồn.

Nhưng con người đã lấy thái độ sai và thái độ sai đó tạo ra vật lộn, tranh đấu, bạo hành. Người nghĩ rằng chết là chống lại sống không bao giờ có thể bắt bạo hành được. Điều đó là không thể được. Người nghĩ rằng chết là kẻ thù không bao giờ có thể thoải mái, như ở nhà. Điều đó là không thể được. Làm sao bạn có thể thoải mái khi kẻ thù đang chờ đợi bạn mọi khoảnh khắc? Nó sẽ nhảy lên bạn và phá huỷ bạn, và cái bóng của chết bao giờ cũng trùm lên bạn? Nó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào. Làm sao bạn có thể nghỉ ngơi khi cái chết có đó? Làm sao bạn có thể thành thoi được? Kẻ thù sẽ không cho phép bạn thành thoi.

Do đó mới có căng thẳng, lo âu, phiền não của nhân loại. Bạn càng tranh đấu với cái chết, bạn sẽ càng trở nên đầy lo âu, bạn nhất định trở nên đầy lo âu. Đó là hệ

quả tự nhiên. Nếu bạn tranh đấu với cái chết bạn biết rằng bạn sẽ bị thất bại. Làm sao bạn có thể hạnh phúc với cuộc sống sẽ đi tới kết thúc trong thất bại? Bạn biết rằng dù bạn làm bất kì nỗ lực nào, chẳng cái gì sẽ thành công chống lại cái chết. Sâu bên dưới bạn chắc chắn chỉ mỗi một điều và đó là cái chết. Trong cuộc sống mọi thứ khác đều không chắc chắn, chỉ cái chết là chắc chắn. Chỉ có một chắc chắn, và trong chắc chắn đó bạn có kẻ thù. Tranh đấu với cái chắc chắn và hi vọng về những cái không chắc chắn làm sao bạn có thể trong nghỉ ngơi được? Làm sao bạn có thể được thành thoi, bình thản, điềm tĩnh? Không thể được.

Mọi người tới tôi và họ nói họ muốn an bình, họ muốn ở nhà trong thế giới, họ muốn im lặng, họ cần thành thoi nào đó. Nhưng tôi nhìn vào trong mắt họ và nỗi sợ cái chết có đó. Có thể họ chỉ cố được thành thoi để tranh đấu chống lại cái chết dễ dàng hơn; có thể họ đang cố gắng tìm việc nghỉ ngơi để cho họ có thể trở nên mạnh hơn chống lại cái chết. Nhưng nếu cái chết có đó làm sao bạn có thể được thành thoi, im lặng, an bình, ở nhà? Nếu cái chết là kẻ thù, thế thì về căn bản toàn thể cuộc sống trở thành kẻ thù của bạn. Thế thì mọi khoảnh khắc, mọi nơi, cái bóng đổ xuống; thế thì mọi khoảnh khắc, từ mọi nơi, cái chết đều vang vọng. Toàn thể cuộc sống trở thành thù địch, và bạn bắt đầu tranh đấu.

Toàn thể khái niệm của tâm trí phương Tây là tranh đấu để sống còn. Họ nói, 'sống sót của kẻ mạnh nhất', 'cuộc sống là cuộc vật lộn'. Tại sao nó là cuộc vật lộn? Nó là cuộc vật lộn bởi vì cái chết bị coi như cái đối lập. Một khi bạn hiểu rằng chết không phải là đối lập của sống mà là một phần của nó, phần bản chất của nó, cái không bao giờ có thể bị tách ra khỏi nó - một khi bạn chấp nhận chết như người bạn, bỗng nhiên biến đổi xảy

ra. Bạn được tôn lên, tầm nhìn của bạn bây giờ có phẩm chất mới trong nó. Bây giờ không có tranh đấu, không có chiến tranh, bạn không đánh lại bất kì ai, bây giờ bạn có thể thành thoi, bây giờ bạn có thể ở nhà. Một khi chết trở thành bạn bè, chỉ thế thì sống cũng trở thành bạn bè. Điều này có thể có vẻ ngược đời nhưng nó là vậy, chỉ đáng vẻ là có vẻ ngược đời thôi. Nếu chết là kẻ thù, thế thì sâu bên dưới sống cũng là kẻ thù, bởi vì sống dẫn tới chết.

Mọi kiểu cuộc sống đều dẫn tới cái chết - cuộc sống của người nghèo, cuộc sống của người giàu, cuộc sống của thành công và cuộc sống của thất bại, cuộc sống của người trí tuệ và cuộc sống của người dốt nát, cuộc sống của tội nhân và thánh nhân. Mọi loại cuộc sống, dù khác biệt đến đâu, đều dẫn tới cái chết. Làm sao bạn có thể trong tình yêu với cuộc sống nếu bạn chống lại cái chết? Thế thì tình yêu của bạn không là gì ngoài sở hữu, tình yêu của bạn không là gì ngoài níu bám. Chống lại cái chết bạn níu bám lấy cuộc sống, nhưng bạn có thể hiểu rằng chính cuộc sống này đang bắc cầu sang cái chết gần như mọi ngày. Cho nên bạn đã phải chịu tận số, mọi nỗ lực của bạn đều tận số. Và thế thì lo âu nảy sinh, toàn thể bạn thể run rẩy. Bạn sống trong run rẩy và thế thì bạn trở nên bạo hành và điên khùng.

Ở phương Tây tỉ lệ người điên cao hơn nhiều so với ở phương Đông. Lí do là rõ ràng. Phương Tây coi cái chết chống lại cuộc sống nhưng phương Đông có quan điểm hoàn toàn khác - sống và chết là một, hai mặt của cùng một hiện tượng. Một khi bạn chấp nhận cái chết nhiều điều lập tức được chấp nhận. Thực tế nếu bạn chấp nhận cái chết như một phần của cuộc sống, thế thì mọi kẻ thù khác cũng được chấp nhận như một phần của tình bạn bởi vì nhị nguyên cơ sở tan biến, nhị nguyên

của sống và chết, hiện hữu và không hiện hữu. Nếu nhị nguyên cơ sở được giải quyết, thế thì tất cả các nhị nguyên khác chỉ là bề ngoài, chúng tan biến đi. Bỗng nhiên bạn ở nhà - mắt trong trẻo, không khói trong chúng, cảm nhận tuyệt đối rõ ràng, và không bóng tối nào xung quanh.

Nhưng tại sao, tại sao điều đó đã xảy ra ở phương Tây? Và nó đang xảy ra ở phương Đông nữa bởi vì phương Đông mọi ngày đang biến thành có nhiều tính phương Tây hơn. Trong mọi giáo dục, trong thái độ khoa học, phương Đông không còn là thuần túy phương Đông nữa, nó đã bị ô uế. Phương Đông bây giờ cũng trở nên lo âu, sợ hãi. Bạn có quan sát thấy rằng ở phương Tây có nhiều ý thức tới thời gian nhưng ở phương Đông nó không nhiều thế, và cho dù có nó, nó cũng chỉ có ở phần những người có văn hoá, có giáo dục thôi? Nếu bạn đi về làng mạc, không có ý thức về thời gian. Thực tế, ý thức thời gian là ý thức về cái chết: khi bạn sợ chết thì thời gian là ngắn ngủi. Với nhiều điều thế cần làm và ít thời gian thế được cho, bạn ý thức về mọi giây trôi qua. Cuộc sống đang bị làm ngắn dần lại cho nên bạn căng thẳng, chạy quanh, làm nhiều thứ, cố tận hưởng toàn thể về nó, chạy từ chỗ này sang chỗ nọ, từ tận hưởng này sang tận hưởng khác - và chẳng tận hưởng gì bởi vì bạn ý thức tới thời gian thế.

Ở phương Đông mọi người không ý thức thế tới thời gian bởi vì họ đã chấp nhận cuộc sống. Bạn không thể nhận biết được rằng ở Ấn Độ chúng ta đã đặt tên cho cái chết là thời gian. Chúng ta gọi cái chết là 'kal', và chúng ta cũng gọi thời gian là 'kal'; kal nghĩa là thời gian và kal nghĩa là cái chết nữa. Dùng cùng một từ cho cả hai nghĩa là hiểu biết rất sâu sắc, điều đó rất có nghĩa. Thời gian là cái chết, cái chết là thời gian: bạn càng ý thức tới

cái chết, bạn sẽ càng ý thức tới thời gian, càng ít ý thức tới cái chết, càng ít ý thức tới thời gian. Thế thì không có vấn đề về thời gian. Nếu bạn đã hoàn toàn hấp thu cái chết vào trong cuộc sống ý thức về thời gian đơn giản biến mất. Tại sao ở phương Tây và bây giờ ở phương Đông có nhiều lo âu về cái chết, nhiều tới mức cuộc sống không thể được tận hưởng chút nào?

Sống trong thế giới vô thời gian, đã còn hạnh phúc hơn người; sống trong thế giới nơi cái chết không được biết tới, cây còn phức tạp hơn người; không phải là chúng không chết, nhưng cái chết không được biết tới. Con vật sung sướng, mở hội, chim hót, toàn thể sự tồn tại ngoại trừ con người đều vô nhận biết về cái chết một cách phức tạp. Duy chỉ con người nhận biết về cái chết và điều đó tạo ra mọi vấn đề khác; đó là vấn đề cội nguồn, chỗ nứt cơ sở.

Đáng ra phải không như vậy bởi vì con người là đỉnh cao nhất, được tinh chế nhất, đỉnh của sự tồn tại - tại sao nó lại vậy với con người? Bất kì khi nào bạn đạt tới đỉnh, gần như ngay bên cạnh thung lũng trở nên sâu hơn. Đỉnh cao chỉ có thể tồn tại được với thung lũng sâu. Với đá, không có bất hạnh, không có phần thung lũng, bởi vì hạnh phúc của chúng cũng ở trên đất bằng. Con người là đỉnh, con người đã vươn lên cao, nhưng bởi vì việc vươn lên này, ngay bên cạnh có vực sâu, thung lũng. Bạn nhìn xuống và bạn cảm thấy nôn nao, bạn nhìn xuống và bạn cảm thấy sợ. Thung lũng là một phần của đỉnh, thung lũng không thể tồn tại mà không có đỉnh và đỉnh không thể tồn tại mà không có thung lũng, chúng là cùng nhau, chúng là sự cùng nhau. Nhưng con người đứng ở chiều cao của đỉnh nhìn xuống và cảm thấy nôn nao, choáng váng, sợ sệt, hãi hùng.

Con người có ý thức - đó là chỗ toàn thể rắc rối nảy sinh.

Ý thức là con dao hai lưỡi; nó cắt theo cả hai cách. Nó có thể làm cho bạn hoàn toàn hạnh phúc tới mức kiêu hãnh phúc đó không được biết tới ở bất kì đâu trong sự tồn tại; nó có thể làm cho bạn bất hạnh và khổ sở tới mức kiêu hãnh bất hạnh đó cũng không được biết tới ở đâu khác trên thế giới. Con người có khả năng kép; bằng việc có ý thức hai con đường đột nhiên mở ra trước con người.

Ý thức có thể trở thành phúc lành, nhưng nó cũng có thể trở thành tai họa nữa. Mọi phúc lành tới với tai họa, vấn đề là ở chỗ điều đó tùy thuộc vào bạn, vào cách thức bạn chọn lựa. Để tôi giải thích điều đó cho bạn, thế rồi chúng ta có thể dễ dàng đi vào lời kinh này.

Con người có ý thức. Khoảnh khắc con người trở nên có ý thức người đó trở nên có ý thức về cái kết thúc nữa - rằng người đó sẽ chết. Người đó trở nên có ý thức về ngày mai, ý thức về thời gian, ý thức về sự trôi qua của thời gian - thế thì chẳng chóng thì chầy cái kết thúc sẽ tới gần. Người đó càng trở nên có ý thức, cái chết càng trở thành vấn đề, vấn đề duy nhất. Làm sao tránh nó? Đây là việc dùng ý thức theo cách sai. Nó cũng hết như bạn đưa cho đứa trẻ chiếc kính viễn vọng, và đứa trẻ không biết cách dùng nó. Nó có thể nhìn vào trong kính viễn vọng từ đầu sai.

Ý thức là chiếc kính viễn vọng, bạn có thể nhìn qua nó từ đầu sai. Và đầu sai có ích lợi nào đó của riêng nó - điều đó tạo ra nhiều rắc rối hơn. Qua đầu sai của chiếc kính viễn vọng bạn có thể thấy rằng nhiều ích lợi là có thể; trong phạm vi ngắn nhiều ích lợi là có thể. Những người ý thức tới thời gian thu được cái gì đó trong so

sánh với những người không ý thức tới thời gian. Những người ý thức tới cái chết đạt tới nhiều thứ trong so sánh với người không ý thức tới cái chết. Đó là lí do tại sao phương Tây cứ tích lũy của cải vật chất còn phương Đông vẫn còn nghèo nàn. Nếu bạn không ý thức tới cái chết, ai bận tâm?

Mọi người sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc cứ dường như ngày mai không tồn tại. Ai tích lũy? Để làm gì? Hôm nay đẹp thế, sao không mở hội nó, và chúng ta sẽ thấy về ngày mai khi nó tới.

Ở phương Tây họ đã tích lũy của cải vô hạn bởi vì họ ý thức tới thời gian thế. Họ đã qui toàn thể cuộc đời họ vào đồ vật, những thứ vật chất - nhà chọc trời. Họ đã đạt tới nhiều của cải...đó là ích lợi của việc nhìn từ đâu sai. Họ chỉ có thể thấy một số thứ ở gần, tầm ngắn, họ không thể nhìn được xa hơn. Mắt họ đã trở thành giống như mắt của người mù, người không thể nhìn thấy được xa hơn. Người đó nhìn vào bất kì cái gì người đó có thể thu lấy được ngay bây giờ, không nghĩ rằng nó có thể rất tốn kém lúc cuối cùng. Về tầm xa ích lợi này có thể không tỏ ra là ích lợi đâu. Bạn có thể làm ngôi nhà lớn, nhưng đến lúc nó được dựng xong bạn đã sẵn sàng đi rồi; bạn không thể sống được trong nó chút nào. Bạn có thể đã sống trong ngôi nhà nhỏ đẹp đẽ, thậm chí túp lều tranh cũng được, nhưng bạn nghĩ rằng bạn sống trong lâu đài. Bây giờ lâu đài sẵn sàng đấy nhưng người đó mất rồi. Người đó không có đó.

Mọi người tích lũy của cải với cái giá về cái ta của riêng họ. Cuối cùng, chung cuộc, một ngày nào đó, họ trở nên nhận biết rằng họ đã đánh mất bản thân mình và rằng họ đã mua về những thứ vô dụng. Cái giá là lớn,

nhưng bây giờ chẳng cái gì có thể được làm, thời gian là quá khứ.

Nếu bạn ý thức tới thời gian bạn sẽ điên về tích lũy các đồ vật, bạn sẽ biến đổi toàn thể sinh lực của mình thành đồ vật. Người ý thức tới toàn thể miền sẽ tận hưởng khoảnh khắc này nhiều nhất có thể được. Người đó sẽ nổi. Người đó sẽ không bận tâm về ngày mai bởi vì người đó biết ngày mai chưa bao giờ tới cả. Người đó biết rằng chung cuộc chỉ một điều phải được đạt tới - đó là cái ta riêng của người ta.

Sống, và sống toàn bộ tới mức bạn đi tới tiếp xúc với bản thân mình.... Và không có cách khác để đi vào tiếp xúc với bản thân mình đâu. Bạn càng sống sâu sắc, bạn càng biết bản thân mình một cách sâu sắc, trong quan hệ, trong một mình. Bạn càng đi sâu hơn vào trong quan hệ, trong tình yêu, bạn càng biết sâu hơn. Tình yêu trở thành tấm gương. Và người chưa bao giờ yêu không thể một mình được, người đó nhiều nhất chỉ có thể cô đơn.

Người đã yêu và biết mối quan hệ, có thể một mình được. Bây giờ sự một mình của người đó có phẩm chất hoàn toàn khác của nó, nó không phải là cô đơn. Người đó đã sống trong quan hệ, đã hoàn thành tình yêu của mình, biết người khác, và biết bản thân mình qua người khác. Bây giờ người đó có thể biết bản thân mình một cách trực tiếp, bây giờ người đó không cần gương nữa. Cứ nghĩ về ai đó chưa bao giờ bắt gặp gương mà xem. Người đó có thể nhắm mắt lại và thấy khuôn mặt của mình được không? Không thể được. Người đó thậm chí không thể tưởng tượng được khuôn mặt của mình, người đó không thể thiền được về nó. Nhưng một người đã đi tới gương, nhìn vào trong gương, biết khuôn mặt của

mình qua nó, có thể nhắm mắt lại và thấy khuôn mặt này bên trong. Đó là điều xảy ra trong mỗi quan hệ. Khi một người đi vào trong mỗi quan hệ, mỗi quan hệ phản chiếu, phản xạ bản thân người đó, và người đó đi tới biết nhiều điều mà người đó chưa bao giờ biết đã tồn tại trong mình.

Qua người khác người đó đi tới biết về giận dữ của mình, tham lam của mình, ghen tị của mình, sở hữu của mình, từ bi của mình, tình yêu của mình và cả nghìn tâm trạng của bản thể mình. Nhiều bầu khí hậu người đó gặp phải qua người khác. Dần dần một khoảnh khắc tới khi người đó bây giờ có thể một mình; người đó có thể nhắm mắt lại và biết trực tiếp tâm thức riêng của mình. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng với những người chưa bao giờ yêu, thiên là rất, rất khó.

Những người đã yêu sâu sắc có thể trở thành thiên nhân sâu sắc; những người đã yêu trong mỗi quan hệ bây giờ ở vị trí ở với bản thân mình. Bây giờ họ đã trở nên chín chắn, bây giờ người khác không được cần tới nữa. Nếu người khác có đó họ có thể chia sẻ, nhưng nhu cầu này đã biến mất; bây giờ không có phụ thuộc.

Ý thức chung cuộc trở thành ý thức về cái chết. Nếu ý thức trở thành ý thức về cái chết ở chỗ cuối cùng, nỗi sợ nảy sinh. Nỗi sợ đó tạo ra chạy trốn liên tục bên trong bạn. Thế thì bạn đang chạy trốn khỏi cuộc sống; bất kì chỗ nào có cuộc sống bạn đều chạy trốn bởi vì bất kì chỗ nào có cuộc sống thì một chỉ dẫn, một thoáng nhìn về cái chết lại tới. Những người sợ chết chưa bao giờ rơi vào trong tình yêu với con người, họ rơi vào trong tình yêu với đồ vật - đồ vật chưa bao giờ chết bởi vì chúng chưa bao giờ sống.

Bạn có thể có các đồ vật mãi mãi và, hơn nữa, chúng là thay thế được. Nếu một xe mất đi bạn có thể thay thế nó bằng xe khác đích xác cùng kiểu được chế tạo. Nhưng bạn không thể thay thế người được - nếu vợ bạn chết, cô ấy chết vĩnh viễn. Bạn có thể có vợ khác nhưng không người đàn bà nào khác sẽ thay thế được cô ấy - dù tốt hay xấu, không người đàn bà nào khác có thể là cùng người đàn bà đó. Nếu con bạn chết bạn có thể nhận nuôi đứa khác, nhưng không đứa con nhận nuôi nào sẽ có cùng phẩm chất như con riêng của bạn có thể có. Vết thương còn lại, nó không thể được chữa lành. Những người quá sợ chết trở nên sợ sống. Thế thì họ tích lũy đồ vật: lâu đài lớn, xe lớn, hàng triệu đô la, ru pi, cái này cái nọ, những đồ vật không chết. Đồng ru pi bất tử hơn là hoa hồng. Họ không bận tâm về hoa hồng, họ cứ tích lũy ru pi.

Đồng ru pi không bao giờ chết, nó gần như bất tử, nhưng hoa hồng.... Vào buổi sáng nó sống động và đến tối nó không còn nữa. Họ trở nên sợ hoa hồng, họ không nhìn vào chúng. Hay đôi khi, nếu ham muốn phát sinh, họ mua hoa nhựa. Chúng là tốt. Bạn có thể thoải mái với hoa nhựa bởi vì chúng cho cảm giác bất tử. Chúng có thể có đó mãi mãi và mãi mãi. Hoa hồng thực - vào buổi sáng nó sống động thế, đến tối nó qua rồi, cánh hoa đã rụng xuống đất, nó đã trở về cùng cội nguồn. Từ đất nó tới, hoa trong một chốc, và gửi hương thơm cho toàn thể sự tồn tại. Thế rồi sứ mệnh được hoàn thành, thông điệp được trao, nó rụng im lặng trở lại trong đất và biến mất không một giọt nước mắt, không vật lộn. Bạn có thấy cánh hoa rơi xuống đất từ đóa hoa không? Chúng rụng xuống đẹp làm sao và duyên dáng làm sao, không níu bám; không một khoảnh khắc nào chúng cố níu bám.

Làn gió thoảng tới và toàn bộ đoá hoa đã đi vào đất, trở về với cội nguồn.

Người sợ chết sẽ sợ sống, sẽ sợ yêu, bởi vì yêu là đoá hoa - yêu không phải là đồng ru pi. Người sợ sống có thể có hôn nhân nhưng người đó sẽ không bao giờ rơi vào trong tình yêu. Hôn nhân giống như đồng ru pi, tình yêu giống như hoa hồng. Nó có đó, nó có thể không có đó, nhưng bạn không thể chắc chắn được về nó, nó không có tính bất tử hợp pháp về nó. Hôn nhân là cái gì đó để níu bám, nó có chứng nhận, toà án đằng sau nó. Nó có lực của cảnh sát và tổng thống đằng sau nó và tất cả họ sẽ tới nếu cái gì đó đi sai.

Nhưng với tình yêu.... Có lực của hoa hồng tất nhiên, nhưng hoa hồng không phải là cảnh sát, chúng không phải là tổng thống, chúng không thể bảo vệ được.

Tình yêu tới và đi, hôn nhân đơn giản tới. Hôn nhân là hiện tượng chết, nó là thể chế. Điều đơn giản không thể nào tin được rằng mọi người thích sống trong các thể chế. Sợ hãi, sợ chết, họ đã giết chết mọi khả năng của cái chết từ mọi nơi. Họ đang tạo ra ảo tưởng quanh mình rằng mọi thứ sẽ nguyên si như nó vậy. Mọi thứ là an ninh và an toàn. Ẩn đằng sau an ninh này họ cảm thấy an ninh nào đó, nhưng điều đó là ngu xuẩn, ngu si. Không cái gì có thể cứu được họ; cái chết sẽ tới và gõ cửa họ và họ sẽ chết.

Ý thức có thể lấy hai cách nhìn. Một cách là sợ cuộc sống bởi vì qua cuộc sống mà cái chết tới. Cách khác là sống cuộc sống sâu sắc tới độ bạn bắt đầu yêu cả cái chết nữa, bởi vì cái chết là cốt lõi bên trong nhất của nó. Thái độ thứ nhất tới từ suy nghĩ, thái độ thứ hai tới từ thiên. Thái độ thứ nhất tới từ quá nhiều ý nghĩ, thái độ thứ hai tới từ tâm trí vô ý nghĩ, từ vô trí. Ý thức có thể

được qui lại thành ý nghĩ; ý nghĩ có thể bị tan ra trở lại vào trong ý thức.

Nghĩ về dòng sông trong mùa đông mà xem. Khi băng bắt đầu xuất hiện những phần nào đó của nước bây giờ bị đông cứng lại. Thế rồi lạnh nữa tới, nhiệt độ xuống dưới không độ và cả dòng sông bị đông cứng lại. Bây giờ không còn chuyển động nào, không luồng chảy nào. Ý thức là dòng sông, dòng suối - với nhiều ý nghĩ, dòng suối bị đông cứng. Nếu có nhiều ý nghĩ, nhiều 'cản trở-ý nghĩ', thì không có khả năng nào cho dòng chảy nào. Thế thì dòng sông hoàn toàn bị đông cứng. Bạn đã chết rồi.

Nhưng nếu sông hoàn toàn chảy, nếu bạn tan chảy dưới các tảng băng, nếu bạn tan chảy tất cả những cái đã đông cứng, mọi ý nghĩ.... Đó là điều thiên tất cả là gì: nó là nỗ lực làm tan mọi ý nghĩ. Chúng có thể được chuyển lại vào trong tâm thức. Thế thì dòng sông tuôn chảy, thế thì dòng sông có dòng chảy của nó, và sống động, rung động, nhảy múa, nó đi tới biển cả. Sao mọi người thích bị đông cứng? Bởi vì dòng sông đông cứng không thể đi ra biển được. Biển nghĩa là cái chết. Dòng sông sẽ biến mất trong cái vô hạn, nó sẽ không còn là cá nhân nữa. Nó sẽ không có tên riêng của mình: sông Hằng sẽ không là Hằng nữa, sông Volga sẽ không là Volga. Chúng biến mất trong biển chưa được thăm dò.

Nếu tâm trí sợ hãi, nó trở thành cơn xoáy lốc các ý nghĩ. Nếu bạn là người nghĩ quá nhiều, liên tục nghĩ từ sáng tới tối, từ tối tới sáng, vào ban ngày, ý nghĩ và ý nghĩ, vào ban đêm, mơ và mơ và mơ - dòng sông của bạn bị đông cứng. Điều đó nữa là một phần của sợ hãi: dòng sông của bạn bị đông cứng tới mức bạn không thể

đi chuyển được, cho nên đại dương vẫn còn xa xăm. Nếu bạn đi chuyển, bạn sẽ rơi vào trong đại dương.

Thiền là nỗ lực giải đông cứng cho bạn. Ý nghĩ dần dần tan ra như tuyết, lại trở thành tuôn chảy, và tâm trí trở thành luồng chảy. Bây giờ không cái gì cản trở nó, nó đi chuyển không bị cản trở ra biển.

Nếu tâm thức trở nên có tính thiền thể thì bạn chấp nhận cái chết, thế thì cái chết không là là rời bên ngoài, nó là bạn. Thế thì bạn chấp nhận cái chết như việc nghỉ ngơi; thế thì bạn chấp nhận cái chết như việc thanh thoi cuối cùng; thế thì bạn chấp nhận cái chết như việc về hưu. Bạn về hưu. Cả ngày bạn đã làm việc vất vả, đến tối bạn về nhà, và thế rồi bạn đi ngủ, bạn lui về nghỉ ngơi. Cuộc sống giống như ngày, cái chết giống như đêm. Bạn sẽ lại tới, nhiều sáng sẽ tới, dưới các hình dạng khác nhau bạn sẽ lại ở đây lặp đi lặp lại mãi, cho tới khi cái chết tuyệt đối xảy ra. Cái chết tuyệt đối đó là dành cho những người đã trở nên tuyệt đối không có ý nghĩ. Nó dành cho những người đã biết một cách tuyệt đối rằng chết và sống là hai mặt của cùng một đồng tiền, người bây giờ không còn sợ chết - thậm chí không có một thoáng sợ hãi - và người bây giờ không còn bị gắn bó với sống.

Cho nên có hai giai đoạn của việc biến mất chung cuộc. Giai đoạn thứ nhất là không sợ chết. Và một khi bạn không sợ chết, bước thứ hai là không có thêm khát sâu sắc nào về sống. Thế thì bạn vượt ra ngoài.

Và Lão Tử nói đây là luật vĩnh hằng - biết nó là được chứng ngộ, không biết nó là chuốc lấy thảm họa.

Bây giờ là lời kinh:

*Đến chỗ cùng cực trong thụ động,
Là giữ vững được trong cái "Tĩnh".
Vạn vật cùng đều sinh ra;
Ta lại thấy nó trở về gốc,
Ôi! mọi vật trùng trùng,
Đều trở về cội rễ của nó.
Trở về cội rễ, gọi là "Tĩnh".
Ấy gọi là "phục mạng".
Phục mạng gọi là "Thường".
Biết Thường gọi là Minh.
Không biết đạo thường
mà làm càn là gây hung họa*

Bây giờ nhiều điều phải được hiểu.

Thứ nhất, *cùng cực trong thụ động*. Cái chết là thụ động. Cái chết là cùng cực trong thụ động. Bạn sẽ không có khả năng làm cái gì cả. Đó là cách chúng ta đánh giá khi nào một người chết - người đó không thể thở được, người đó không thể mở được mắt ra, người đó không thể nói được, người đó không thể di chuyển được. Làm sao bạn có thể đánh giá được khi nào một người là chết? Người đó không thể làm được cái gì, người đó là *cùng cực trong thụ động*. Người chết là tuyệt đối thụ động, người đó không thể làm gì được.

Tôi nhớ tới một câu chuyện. Một hôm Mulla Nasruddin tự nói với mình: Một số người chết khi họ dường như vẫn sống động, và những người khác sống mặc dầu họ dường như chết. Làm sao chúng ta biết được liệu một người là chết hay người đó vẫn sống? Anh ta lặp lại câu cuối to tới mức vợ anh ta nghe thấy. Cô ấy

nói với anh ta: Anh ngu vừa vừa thôi! Nếu tay và chân hoàn toàn lạnh anh sẽ biết người đó chết.

Vài ngày sau đó, Nasruddin đang đốn củi trong rừng thì anh ta nhận ra rằng tứ chi mình gần như bị đông cứng bởi cái lạnh giá rét. Anh ta nói: Cái chết dường như đang trùm lên mình. Nhưng người chết không chặt củi, họ phải nằm sóng xoài ra, một cách kính trọng, bởi vì họ không cần chuyển động vật lí. Anh ta nằm ra dưới một cái cây.

Vừa lúc đó một bầy sói đang rất đói bởi vì mùa đông khắc nghiệt trôi qua. Cứ tưởng rằng Mulla đã chết chúng nhảy lên con lừa của anh ta và chén nó.

'Cuộc sống là vậy đấy,' Mulla nghĩ. 'Điều này là điều kiện cho điều khác. Nếu như tao mà sống chúng mày đừng hòng được tự do thể với con lừa của tao.'

Chết là thụ động. Bạn không thể làm được gì. Nếu người ta cố học cách chết - và đó là cùng điều như việc cố học, chúng không phải là hai nghệ thuật, chúng là một - thế thì người ta phải học là *cùng cực trong thụ động*. Bạn bao giờ cũng làm cùng điều gì đó; tâm trí bạn chưa bao giờ cho phép bạn thụ động. Tâm trí khao khát hoạt động bởi vì qua hoạt động mà tâm trí vẫn còn sống. Thử thụ động vài khoảnh khắc mỗi ngày đi. Nếu bạn có thể thụ động trong một giờ mỗi ngày, một chiều hướng khác của tâm thức sẽ được khai lộ cho bạn.

Đó là điều được biết tới về mặt kĩ thuật là thiền - thụ động trong vài khoảnh khắc. Trong hai mươi ba giờ làm bất kì cái gì bạn muốn làm - sống cần công việc, hoạt động - nhưng sống cũng cần cân bằng giữa hoạt động và bất hoạt, cho nên ít nhất thỉnh thoảng nên trở thành bất hoạt hoàn toàn. Nghĩ như Mulla đã nghĩ ấy: Trong một

giờ mình chết. Thế rồi để thế giới làm bất kì cái gì nó đang làm, trong một giờ bạn trở nên hoàn toàn chết với nó.

Tại sao Lão Tử nói *cùng cực trong thụ động*? Thụ động không đủ sao? Cùng cực trong thụ động có nghĩa của nó: khi bạn bắt đầu thụ động bạn thậm chí còn làm nỗ lực để thụ động - bởi vì bạn không biết cách thụ động.

Mọi người tới tôi và họ hỏi cách thành thoi. Nếu tôi bảo họ cái gì đó, rằng đây là cách để thành thoi, họ sẽ làm điều đó - nhưng bất kì việc làm nào cũng đều chống lại thành thoi. Không thể có 'cách' nào được bởi vì 'cách' nghĩa là cái gì đó để làm. Trong thực tế thành thoi tới khi bạn không làm gì cả, thậm chí không làm nỗ lực để thành thoi, bởi vì nỗ lực đó sẽ là cản trở. Với những người không thể ngủ được dễ dàng, người chịu chứng mất ngủ, chín mươi chín phần trăm chịu đựng chỉ bởi vì tâm trí của họ, chỉ một phần trăm có thể có rắc rối thể chất nào đó. Chín mươi chín phần trăm là trong rắc rối tâm trí nào đó: họ có ý tưởng rằng họ không thể ngủ được cho nên họ làm mọi nỗ lực để họ có thể ngủ được. Nỗ lực của họ là toàn thể việc hoàn tác của họ. Nếu bạn làm bất kì cái gì, chính việc làm đó sẽ không cho phép bạn rơi vào trong giấc ngủ. Đó là lí do tại sao khi bạn bị kích động và tâm trí đang làm cái gì đó, bạn không thể rơi vào trong giấc ngủ được. Nhưng khi kích động không có đó và tâm trí không có gì để làm, bạn đơn giản đặt đầu lên gối và bạn đi ngủ - chẳng có gì nhiều hơn điều đó. Nó là thế. Người ta ngả đầu xuống và đi vào giấc ngủ. Nhưng một người đang chịu chứng mất ngủ không thể tin được vào điều đó. Người đó sẽ nghĩ mọi người đang âm mưu chống lại mình. Họ nói họ đơn giản ngả đầu xuống và đi vào giấc ngủ nhưng người đó đã

thử điều đó trong nhiều năm và nó chưa bao giờ xảy ra. Cho nên họ phải che giấu bí mật nào đó.

Không ai che giấu bí mật nào, đó là hiện tượng đơn giản - không làm gì và giấc ngủ tới. Bạn không thể ép buộc nó tới được. Nếu bạn cố, chính cái đối lập sẽ là kết quả. Thậm chí đừng chờ đợi nó. Đơn giản nằm ra, và không bận tâm về nó, quên nó đi. Bạn đơn giản tận hưởng việc nằm ra: tận hưởng tấm ga lạnh, tận hưởng hơi ấm, tận hưởng cảm giác về cái giường. Tận hưởng thôi.

Đôi khi việc thở là hay - bạn sống động và việc thở. Mọi người không may mắn thế. Với một người sống có ba mươi người chết trên thế giới bởi vì trái đất đã sống lâu thế. Với một người đang sống ba mươi người đã chết, ở dưới đất. Bạn may mắn là bạn ở trên đất, không ở dưới nó. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ ở dưới thôi. Nhưng trong lúc này, cứ tận hưởng rằng bạn có thể thở. Đôi khi việc thở là hay thế, nó cho bạn việc nghỉ ngơi thế.

Thụ động cùng cực nghĩa là ngay cả khi nỗ lực để thụ động cũng không còn nữa. Thế thì nó là cùng cực. Và đó là điểm sâu nhất mà thiên có thể đưa bạn tới.

Mọi người tới và nói với tôi rằng tôi nói về thụ động nhưng tất cả các cách thiên của tôi đều hoạt động. Tại sao? Có lí do, có logic đằng sau nó. Cho dù nó có vẻ điên với bạn, sự điên đó có phương pháp đằng sau nó. Và phương pháp là ở chỗ chừng nào bạn còn chưa trong hoạt động toàn bộ bạn không thể ở trong *thụ động cùng cực*.

Nếu bạn đã làm việc vất vả cả ngày thế thì đến tối khi bạn về nhà bạn đã buồn ngủ rồi, bạn đang đi tới giấc

ngủ, bạn sẵn sàng rơi vào trong giấc ngủ. Người nghèo, người ăn xin, chưa bao giờ chịu chứng mất ngủ, chỉ người rất giàu mới chịu chứng mất ngủ. Mất ngủ là thứ xa xỉ rất lớn, mọi người không thể đảm đương có được nó. Chỉ người không làm việc chút nào, người đã từng nghỉ cả ngày, mới không thể ngủ được. Logic của họ là ngu xuẩn nhưng logic của họ rất hợp lí. Họ nghĩ rằng khi họ đã tự huấn luyện cho bản thân mình cả ngày về ngủ, giấc ngủ phải tới dễ dàng hơn. Họ đã nghỉ ngơi, thanh thoi, cả ngày, chờ đợi đêm tới, ở sâu trong huấn luyện, nhưng đến đêm họ thấy họ không thể ngủ được. Không thể được. Nếu bạn thanh thoi cả ngày làm sao bạn có thể ngủ trong đêm được?

Cuộc sống đi theo các cực. Đó là lí do tại sao tôi nói: Yêu nếu bạn muốn một mình; đi vào trong người khác nếu bạn muốn toàn bộ, hoàn toàn một mình. Hoạt động nếu bạn muốn thụ động. Đừng sợ phân cực, cuộc sống là phân cực. Đó là lí do tại sao cuộc sống là cả sống và chết - chết là cực kia của nó.

Đến chỗ cùng cực trong thụ động,

Học cách thụ động. Đừng bao giờ cũng là người làm, đôi khi cứ để cho mọi sự xảy ra. Thực tế mọi điều lớn lao đều xảy ra, chúng chưa bao giờ được làm. Yêu xảy ra, không ai có thể 'làm' yêu được. Nếu ai đó ra lệnh cho bạn, cho dù một Adolf Hitler ra lệnh cho bạn đi và yêu, bạn sẽ làm gì? Bạn có thể giả vờ, bạn có thể hành động, nhưng làm sao bạn thực sự yêu theo mệnh lệnh được? Điều đó là không thể được. Chính quan sát của tôi là những người đã yêu không thực sự rơi vào tình yêu đều trở thành người quan sát nó, họ đạt tới việc chứng kiến nào đó. Đặc biệt là người mãi mãi trở thành

nhân chứng bởi vì họ không yêu người kia, họ không ở trong đó. Chỉ thân thể họ chuyển động; chỉ có các động tác, những động tác trống rỗng của yêu, và họ bao giờ cũng đứng bên ngoài nó. Toàn thể sự việc tiếp diễn và họ đứng bên ngoài nó. Họ có thể dễ dàng trở thành người quan sát. Người yêu không thể cạnh tranh được với người mãi đắm bởi vì họ tham dự vào trong nó, họ quên mất bản thân mình trong nó.

Nhớ đi vào trong các cực. Và nếu bạn thực sự muốn nhận biết tôi sẽ bảo bạn đôi khi quên toàn bộ bản thân bạn đi. Tham gia toàn bộ tới mức bạn không còn đó, và khi bạn đột nhiên quay lại bạn ở đó toàn đó. Quên, nhớ, sống, chết, đi vào giấc ngủ, yêu, thiền - đi vào các cực, dùng các cực, giống như hai bánh xe của chiếc xe hay hai cánh của con chim. Đừng cố vẫn còn là một cực bởi vì thế thì bạn trở nên bị tê liệt.

Đến chỗ cùng cực trong thụ động, và bao giờ cũng nhớ rằng tất cả những điều đẹp đẽ bao giờ cũng xảy ra: yêu xảy ra - bạn không thể làm được nó, thiền xảy ra - bạn không thể làm được nó, thành thoi xảy ra - bạn không thể làm được nó. Thực tế cuộc sống đã xảy ra cho bạn, bạn đã không làm gì về nó, bạn đã không giành được nó. Và cái chết xảy ra - bạn không thể làm gì được về nó. Tất cả những điều đẹp đẽ, sâu lắng, sâu sắc - đều xảy ra. Chỉ những thứ vô tích sự là do con người làm.

Bạn thậm chí không thể làm việc thờ được, điều đó nữa cũng xảy ra. Hoà hợp với thế giới của việc xảy ra đi.

Nếu bạn hỏi tôi, thế giới vật chất là thế giới của việc làm và thế giới tâm linh là thế giới của việc xảy ra. Làm, nhưng thế rồi bạn sẽ chỉ đạt tới sự vật; hiện hữu, và để mọi sự xảy ra, và bạn sẽ đạt tới chính hiện hữu của sự tồn tại. Thượng đế chưa bao giờ được đạt tới bằng nỗ

lực, Thượng đế là điều xảy ra. Bạn phải cho phép ngài xảy ra - bạn không thể ép buộc ngài được. Bạn không thể tấn công ngài, bạn không thể bạo hành với ngài được - và mọi hoạt động đều bạo hành - bạn đơn giản cho phép ngài.

Đó là lí do tại sao Lão Tử nói rằng những người muốn đạt tới chân lí tốt bậc đều phải đạt tới tâm trí nữ tính. Tâm trí nữ tính là vô làm: đàn ông làm, đàn bà chờ đợi, đàn ông xuyên thấu, đàn bà đơn giản đón nhận. Nhưng điều lớn nhất xảy ra cho đàn bà, không cho đàn ông - cô ấy trở nên mang thai. Thực tế, chẳng cái gì xảy ra cho đàn ông. Anh ta có thể được thay thế bởi bất kì việc tiêm nào, anh ta có thể bị thay thế bởi một ống tiêm nhỏ, anh ta không phải là phân cơ sở đến vậy trong cuộc sống.

Mọi thứ xảy ra cho đàn bà, cô ấy trở thành ngôi nhà mới của sự sống mới. Một thượng đế mới sắp được sinh ra và cô ấy trở thành ngôi đền. Đàn ông vẫn còn là người ngoài - và đàn ông là người làm, đàn bà chỉ là đầu nhận. Đó là lí do tại sao Lão Tử nói rằng nếu bạn muốn nhận điều tối thượng, mang nữ tính, đón nhận, thụ động.

Là giữ vững được trong cái "Tĩnh".

Nếu bạn thụ động bạn sẽ vẫn còn trong im lặng sâu sắc, trong bình thản, bình tĩnh, yên tĩnh. Giữ chắc lấy nó. Một khi bạn biết nó là gì bạn có thể giữ chắc nó. Ngay bây giờ bạn không thể giữ được bởi vì bạn không biết chút nào liệu có cái gì tồn tại bên trong bạn. Tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong bạn, chính trung tâm nguyên tử, gọn ghẽ, nhỏ xíu bên trong cơn xoáy lốc đang có đó - nếu bạn vẫn còn thụ động, dần dần bạn sẽ rơi vào trong nó. Một hôm bỗng nhiên bạn nhận ra rằng

cơn xoáy lốc của thế giới có thể tiếp tục nhưng nó không gây nhiễu loạn trung tâm. Nhiễu loạn là ở xa xôi, nó thậm chí không chạm vào trung tâm.

Chuyện xảy ra là một Thiền sư được mời tới làm khách. Vài người bạn đã tụ tập lại và họ đang ăn và nói thì bất thần có trận động đất. Ngôi nhà họ đang ngồi trong là toà nhà bảy tầng và họ đang ở tầng thứ bảy, cho nên mạng sống lâm nguy. Mọi người đều cố gắng thoát thân. Người chủ, chạy tới để xem điều gì xảy ra cho thầy. Thầy vẫn ở đó thậm chí không một giọt lo âu trên khuôn mặt. Mắt nhắm, thầy vẫn ngồi trên chiếc ghế của mình như đã ngồi trước đó.

Chủ nhà cảm thấy chút ít mặc cảm, ông ta cảm thấy mình hơi hèn, và điều có vẻ không phải là khách vẫn ngồi đó còn ông ta chủ nhà thì chạy mất. Những người khác, hai mươi khách khác, đã chạy xuống cầu thang nhưng ông ta đã tự dừng lại mặc dầu ông ta run lên vì sợ, và ông ta ngồi xuống bên cạnh thầy.

Cơn động đất tới rồi qua, thầy mở mắt ra và bắt đầu cuộc đối thoại mà vì động đất thầy đã phải dừng lại. Thầy lại tiếp tục tại đích xác cùng câu đó - cứ dường như cơn động đất chưa từng xảy ra chút nào.

Chủ nhà bây giờ không còn tâm trạng nào để nghe, ông ta không còn tâm trạng nào để hiểu bởi vì toàn thể bản thể ông ta bị rối loạn thể và ông ta sợ thể. Mặc dù động đất qua rồi, nỗi sợ vẫn còn đó. Ông ta nói: Bây giờ đừng nói gì nữa bởi vì tôi sẽ không thể nào hiểu thấu được nó đâu, tôi không còn là bản thân mình chút nào nữa. Động đất đã làm tôi rối trí quá rồi. Nhưng có một câu hỏi tôi muốn hỏi. Tất cả các khách khác đã thoát thân hết đi rồi, tôi cũng ở cầu thang, gần như chạy, thì tôi sợ nhớ tới thầy. Thấy thầy vẫn ngồi đây với mắt

nhắm, ngồi không rời loại thể, không xao xuyên thể, tôi cảm thấy tôi hơi hèn - tôi là chủ, tôi đáng phải không chạy chứ. Thế là tôi quay lại và tôi đã ngồi đây cạnh thầy. Tôi muốn hỏi một câu hỏi. Tất cả chúng tôi đều cố chạy thoát thân. Điều gì đã xảy ra cho thầy? Thầy nói gì về động đất?

Thầy nói: Ta cũng trốn thoát, nhưng các ông trốn thoát ra bên ngoài thôi, ta trốn thoát vào bên trong. Trốn thoát của các ông là vô dụng bởi vì bất kì chỗ nào các ông chạy tới cũng đều có động đất cả, cho nên điều đó là vô nghĩa, nó chẳng tạo ra nghĩa gì. Các ông có thể xuống tới tầng sáu hay tầng năm hay tầng tư, nhưng vẫn có động đất thôi. Ta trốn thoát vào một điểm bên trong ta nơi không động đất nào đã bao giờ đạt tới được, không thể đạt tới được. Ta đi vào trung tâm của ta.

Đây là điều Lão Tử nói.

Là giữ vững được trong cái "Tĩnh".

Nếu bạn thụ động, dần dần bạn sẽ trở nên nhận biết về trung tâm bên trong bạn. Bạn đã mang nó suốt dọc đường rồi, nó bao giờ cũng ở đó, chỉ bạn không biết tới nó thôi, bạn không tỉnh táo. Một khi bạn trở nên tỉnh táo về nó thì toàn thể cuộc sống trở thành khác. Bạn có thể vẫn còn trong thế giới và ở ngoài nó bởi vì bạn bao giờ cũng trong tiếp xúc với trung tâm của mình. Bạn có thể đi vào trong động đất và không xao xuyên bởi vì chẳng cái gì động tới bạn cả.

Trong Thiền họ có câu ngôn ngữ rằng Thiền sư đã đạt tới trung tâm bên trong của mình có thể đi qua dòng suối, nhưng nước không bao giờ dính chân người đó.

Điều đó là hay. Nó không định nói rằng nước không bao giờ làm ướt chân người đó đâu - nước sẽ làm ướt chân chứ - nó nói điều gì đó về thế giới bên trong, cõi bên trong. Không cái gì chạm tới nó, mọi thứ vẫn còn ở bên ngoài ngoại vi, và trung tâm vẫn còn không bị chạm tới, thuần khiết, hồn nhiên, trong trắng.

*Vạn vật cùng đều sinh ra;
Ta lại thấy nó trở về gốc,*

Lão Tử nói: Ta ngắm nhìn, ta quan quan sát cuộc sống, và thấy điều đang xảy ra.

*Ôi! mọi vật trùng trùng,
Đều trở về cội rễ của nó.*

Mọi thứ quay trở lại cội nguồn. Và hạt mầm mới mọc ra, và xuân tới và nó xum xuê sống động thể. Thế rồi một ngày nào đó nó quay trở về - vòng tròn đầy đủ, nó lại biến mất vào trong đất.

Con người không phải là ngoại lệ. Không cái gì có thể là ngoại lệ. Như con vật quay về, cây cối rụng về, dòng sông đi về, con người cũng thế.

Trở về cội rễ, gọi là "Tĩnh".

Cuộc sống là hoạt động, hành động; cái chết là thụ động. *Trở về cội rễ, gọi là "Tĩnh".* Điều đó là hay. Bất kì khi nào một người đã sống đúng và hiểu đúng, mà chết đi, bạn sẽ thấy rằng trên khuôn mặt người đó sẽ có nghỉ ngơi, không phiền não, cực lạc, không phiền não. Bạn có thể thấy toàn thể cuộc sống của người đó được viết

trên khuôn mặt người đó - người đó đã sống đẹp, người đó đã yêu đẹp, người đó đã hiểu rõ, người đó đã trở về nhà. Không có phàn nàn, không có cần nài, nhưng có biết ơn và có việc cảm ơn. Vòng tròn là đầy đủ, có nghỉ ngơi.

Bất kì khi nào một người chưa sống đúng, người đã sống nửa vời, mà chết đi, đều có phiền não trên khuôn mặt. Khuôn mặt trở thành xấu.

Cái chết là tiêu chí. Nếu bạn chết đẹp và tôi không biết gì về cuộc sống của bạn, tôi chỉ biết khuôn mặt bạn trong cái chết, tôi vẫn có thể viết toàn thể tiểu sử của bạn được. Bởi vì trong cái chết bạn không thể lừa dối được - trong cuộc sống bạn có thể lừa. Trong cuộc sống bạn có thể mỉm cười khi có giận dữ bên trong, bạn có thể cho dáng vẻ giả tạo, nhưng trong cái chết không ai tinh ranh được thế đâu. Cái chết làm lộ ra chân lí. Cái chết đem thực tại của bạn lên chính bề mặt khuôn mặt bạn. Cho nên bất kì khi nào bạn chết đi, cái chết của bạn sẽ chỉ ra bạn đã sống thế nào, liệu cuộc sống của bạn có là cuộc sống thực không, đích thực không, hay là cuộc sống không thực xấu xí.

Thánh nhân không được biết tới trong cuộc sống; bởi vì ông ấy có thể chỉ làm điều bộ; thánh nhân được biết tới chỉ trong cái chết, bởi vì thế thì bạn không thể làm điều bộ được.

Trở về cội rễ, gọi là "Tĩnh". Thánh nhân chết đi trong ân huệ, cái chết trở thành chính cao trào của toàn bộ cuộc sống, cái chạm cuối cùng.

Áy gọi là "phục mạng".

Mọi thứ quay trở về cội nguồn của nó.

Ở phương Tây họ có ý niệm về tiến bộ tuyến tính; ở phương Đông chúng ta có ý niệm về tiến bộ vòng tròn. Những ý niệm này là khác nhau toàn bộ và phụ thuộc nhiều vào chúng. Ở phương Tây họ nghĩ rằng mọi thứ đi theo đường thẳng và cứ đi theo đường thẳng mãi, đường thẳng tắp. Ở phương Đông chúng ta nghĩ mọi thứ đi trong vòng tròn, trong bánh xe - chính từ *sansar*, thế giới, nghĩa là bánh xe. Mọi thứ quay trở lại cội nguồn của nó, lặp lại mãi. Đó là cách các mùa tiếp nối, đó là cách trái đất chuyển động, đó là cách mặt trời chuyển động, đó là cách toàn thể bầu trời và các vì sao chuyển động - theo vòng tròn. Vòng tròn là quá trình cơ bản và vòng tròn là luật vĩnh hằng của cuộc sống. Nó không tuyến tính. Nếu mọi sự đi theo đường thẳng thì lịch sử trở thành rất quan trọng bởi vì cùng một thứ sẽ không bao giờ xảy ra lặp lại. Đó là lí do tại sao ở phương Tây, lịch sử đã trở thành quan trọng thế. Ở phương Đông chúng ta chưa bao giờ bận tâm về lịch sử; thực tế chúng ta đã không viết sử, chúng ta đã viết mỗi huyền thoại, *puran*. *Puran* không phải là lịch sử bởi vì chúng ta không bận tâm tới lịch sử.

Nếu mọi thứ đi theo vòng tròn thì cùng điều sẽ xảy ra, lặp đi lặp lại; cho nên chúng ta bận tâm tới điều bản chất, chúng ta không bận tâm với sự kiện. Không ai bận tâm khi nào Phật đã được sinh ra nhưng người phương Tây lại rất quan tâm về điều đó, về ngày tháng ông ấy được sinh ra. Chúng ta không bận tâm, bởi vì chúng ta biết rằng hàng nghìn chư phật đã từng được sinh ra trước đây và hàng nghìn chư phật sẽ lại được sinh ra nữa, cho nên ngày tháng là không quan trọng. Thế thì Phật trở thành chỉ là biểu tượng của mọi chư Phật - Phật tinh tinh hoa.

Cho nên chúng ta viết chuyện về Phật như huyền thoại, như nguyên mẫu, chúng ta không viết lịch sử. Lịch sử chỉ chăm chăm tới chi tiết: ông ấy sinh ra khi nào, tên bố ông ấy là gì, ông ấy sinh ra ở thành phố nào, ông ấy chết khi nào, ông ấy đã làm gì. Những điều này không có nghĩa với chúng ta. Điều đã xảy ra mới có nghĩa cho chúng ta; không phải điều ông ấy đã làm - điều đã xảy ra. Bất kì ngày tháng nào cũng được cho lúc ông ấy được sinh ra. Cho dù ông ấy chưa bao giờ được sinh ra, điều đó vẫn có tác dụng, đây không phải là vấn đề chút nào. Với chúng ta ông ấy là biểu tượng của mọi chư Phật đã từng được sinh ra trước đây hay thậm chí sẽ được sinh ra trong tương lai. Ông ấy là biểu tượng, ông ấy là bánh xe.

Chúng ta bắt lấy điều bản chất. Cái bản chất trở thành *puran*, huyền thoại, cái không bản chất trở thành lịch sử. Lịch sử là vô dụng. Henry Ford đã nói rằng lịch sử là nói nhảm. Nó thế đấy. Nhưng *puran* - *puran* là chân lí. Bây giờ bạn sẽ bị phân vân. Lịch sử mang tính sự kiện, *puran* không mang tính sự kiện - *puran* không phải là sự kiện, nhưng *puran* là chân lí. Lịch sử là chi tiết không cần thiết, nói về ngoại vi, nhưng ở phương Tây lịch sử là quan trọng bởi vì mọi sự đi theo đường thẳng. Không cái gì sẽ lại xảy ra theo cùng cách, cho nên bạn phải bắt lấy chi tiết. Jesus sẽ không xảy ra nữa, ông ấy đã xảy ra chỉ một lần, đó là lí do tại sao có cô chấp, chủ nghĩa giáo điều của người Ki tô giáo.

Mohammed sẽ không xảy ra lần nữa bởi vì Mohammed và đạo Hồi tới từ cùng một gốc, tín ngưỡng Do Thái. Tín ngưỡng Do Thái, Ki tô giáo và Hồi giáo, họ tới từ cùng một gốc, từ cùng một ý tưởng - nhưng với chúng ta đó không phải là vấn đề. Phật đã xảy ra, sẽ xảy ra, sẽ cứ xảy ra nữa, không cần bận tâm về chi tiết. Bạn

có thể thấy các chi tiết này lặp đi lặp lại mãi bởi vì ông ấy sẽ quay trở lại.

Cuộc sống là vòng tròn. Khi cuộc sống là vòng tròn bạn biết cái chết là nghỉ ngơi: nó đang quay lại về cùng một điểm, rơi lại trở về đất mẹ, rơi lại trở về tâm thức vũ trụ, rơi lại trở về cùng cội nguồn từ đó bạn đã tới. Thế thì không có tranh đấu chống lại nó, không xung đột, bạn đơn giản chấp nhận. Chấp nhận trở thành cuộc sống của bạn và qua chấp nhận, mãn nguyện xảy ra.

*Trở về cội rễ, gọi là "Tĩnh".
Áy gọi là "phục mạng".
Phục mạng gọi là "Thường".*

Đây là Luật Vĩnh hằng - vòng tròn.

Biết Thường gọi là Minh.

Và một khi bạn biết Luật bạn không tranh đấu với nó, bởi vì mọi tranh đấu đều vô tích sự, vô kết quả. Bạn đơn giản chấp nhận và sống cùng nó. Người trí huệ đi cùng với Luật, người ngu đi ngược lại luật. Không ai trừng phạt bạn cả. Nếu bạn đi ngược lại Luật, bạn bị phạt bởi hành động riêng của mình.

Cứ dường như bạn đang cố đi qua tường, thế rồi bạn đập đầu mình vào. Không phải là Thượng đế đang ngồi đó ra lệnh cho tường đập vào đầu người này đâu! Ngu xuẩn! Không cần Thượng đế nào cả - nếu bạn đi ngược lại Luật, bạn khổ. Cho nên nếu bạn khổ, biết rõ rằng bạn đang đi ngược lại Luật. Nếu bạn cảm thấy hạnh phúc, biết rõ rằng bằng cách nào đó, có chủ định hay không chủ định, bạn đã đi cùng với Luật.

Thử tìm những khoảnh khắc của phúc lạc và khoảnh khắc của đau khổ trong cuộc sống của bạn. Phân tích chúng, và bạn sẽ thấy rằng bất kì khi nào bạn hạnh phúc và phúc lạc đó là vì bạn đi cùng Luật, và bất kì khi nào bạn khổ đó là vì bạn đi ngược lại Luật.

*Biết Thường gọi là Minh.
Không biết đạo thường
mà làm càn là gây hung hoạ*

Không ai khác chịu trách nhiệm - chỉ bạn và một mình bạn thôi. Nếu bạn khổ đó là vì bạn, nếu bạn cảm thấy phúc lạc đó là vì bạn. Bạn là địa ngục của mình và bạn là cõi trời của mình nữa.

Chương 2

Vô chọn lựa

Câu hỏi thứ nhất:

Bé Siddhartha có lần đã nói một cách trí tuệ rằng Osho là con gái. Cảm giác của tôi cũng thế. Nhiều lần thầy đã nói điều đó, và cách buông xuôi của thầy và tính thụ động vang vọng nữ tính bản chất trong Lão Tử. Nếu chọn lựa là có thể thì sao thầy lại lấy dạng nam cho thử thách cuối cùng của thầy?

Điều thứ nhất. Bé Siddhartha không bé vậy đâu, nó là một trong những người cổ đại nhất đây. Lời của nó có thể là lời của đứa bé nhưng trí tuệ của nó thì không. Ngắm bé Siddhartha, bạn có thể hiểu được tại sao Lão Tử lại bị coi là được sinh ra đã già rồi. Siddhartha được sinh ra là già. Khi nó nói điều gì đó nó biết điều gì đó đích xác, đó là lí do tại sao nó nói điều đó.

Nó đúng đấy. Thử thách cuối cùng này bao giờ cũng là của đàn bà, hình dạng thân thể không thành vấn đề. Hình dạng của bản thể bên trong bao giờ cũng là hình dạng của đàn bà - dù đó là Phật, Zarathustra, Christ hay Lão Tử, không khác biệt gì, thử thách cuối cùng bao giờ cũng là thử thách của bản thể nữ tính, thần bí nữ tính. Tất cả năng nổ biến mất, mọi bạo hành biến mất, người ta trở thành cảm thụ toàn bộ - đó là điều đàn bà là gì.

Người ta trở thành bụng mẹ, người ta trở thành bụng mẹ vô hạn tới mức người ta có thể chứa toàn thể vũ trụ. Đó là lí do tại sao các khái niệm Hindu về Thượng đế là gần mẹ hơn bố. Chúng là có nghĩa.

Nếu chọn lựa là có thể thì sao thầy lại lấy dạng nam cho thử thách cuối cùng của thầy? Thực tế chọn lựa bao giờ cũng là nam: chọn để là nam, không chọn để là nữ. Chấp nhận bất kì cái gì xảy ra tức là nữ tính, nhận bất kì cái gì được trao với lòng biết ơn là nữ tính. Phán nàn, cầu nhàu, hần học, chọn lựa, có cách riêng của mình là nam tính; bất kì khi nào bạn muốn cái gì đó phải theo ý bạn, bạn là nam tính, bản ngã đã đi vào. Bản ngã là nam tính. Cho nên chọn lựa thực tế là không thể được. Nữ tính nghĩa là buông xuôi - người ta di chuyển như mây trắng không tâm trí của riêng mình, người ta chấp nhận và người ta chấp nhận một cách vui vẻ, người ta hân hoan bởi vì mọi chiều hướng đều là của Ngài, mọi hình dạng đều là của Ngài.

Làm sao chọn? Chọn cái gì? Chọn lựa nghĩa là bác bỏ nữa: trong chọn cái gì đó bạn bác bỏ cái gì đó. Trong mọi chọn lựa đều có bác bỏ. Nếu bạn muốn là cái toàn thể làm sao bạn có thể chọn được? Bạn phải là vô chọn lựa.

Nhớ rằng chọn lựa của bạn càng nhiều, tâm trí nam tính càng đi vào trong bạn; bạn càng ít chọn lựa và vẫn còn trong vô chọn lựa chỉ để mọi sự cho bản thân sự tồn tại, bạn càng trở nên nữ tính hơn. Và điều huyền bí là thể này rằng khi bạn trở nên nữ tính, mọi thứ xảy ra cho bạn, không một phần nào. Bạn không còn sống như mảnh mẩu, bạn sống như cái toàn thể. Đó là lí do tại sao không có chọn lựa cho tôi.

Chẳng bao lâu nữa sẽ không có chọn lựa cho bạn nữa. Chuẩn bị bản thân mình đi. Chuẩn bị về vô chọn lựa. Nếu bạn muốn cái toàn thể mưa rào lên bạn như cái toàn thể, thế thì đừng chọn lựa. Nếu bạn chọn bạn sẽ vẫn còn là kẻ ăn xin; nếu bạn không chọn bạn trở thành hoàng đế.

Câu hỏi thứ hai:

Đôi khi tôi có cảm giác là chính chúng tôi không phải là người nghe thực. Thầy có các đệ tử khác không - không thấy được, không biết được đối với chúng tôi, và ít ngủ hơn chúng tôi?

Nếu tôi nói có, điều đó sẽ không có nghĩa điều gì cho bạn, nếu tôi nói không, nó sẽ sai. Cho nên bây giờ bạn có thể hiểu. Tôi sẽ lặp lại: Nếu tôi nói có, điều đó sẽ không có nghĩa điều gì cho bạn, nếu tôi nói không, nó sẽ sai.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi không biết gì - tôi thậm chí không biết hỏi gì. Câu hỏi nào có đó? Và lời nào có thể trả lời cho các vấn đề của linh hồn đang ngủ khi câu trả lời duy nhất đã được phát âm ra thế: tỉnh dậy đi, toàn bộ đi. Chính sự hiện diện của thầy mà câu hỏi của tôi mới hướng tới - không phải là lời đáp của thầy.

Đây là câu hỏi phức tạp và tới từ một tâm trí rất phức tạp. Câu hỏi này dường như là rất đơn giản, trực tiếp, chiếu thẳng. Nó không phải vậy. Chỗ ban đầu người hỏi nói: *Tôi không biết gì*. Nếu điều đó thực sự đúng, phần sau không thể tới được, thế thì sẽ tới đâu chấm hết. Nếu bạn thực sự cảm thấy bạn không biết gì, thế thì cái gì có đó mà nói? Chấm hết. Nó đáng ra đã là đủ rồi. Nhưng không, thế rồi tri thức bước vào.

Tôi không biết gì - tôi thậm chí không biết hỏi cái gì. Câu hỏi nào có đó? Và lời nào có thể trả lời cho các vấn đề của linh hồn đang ngủ khi câu trả lời duy nhất là đã được phát âm ra thế: tỉnh dậy đi, toàn bộ đi. Tất cả những điều này là tri thức của bạn. Nếu bạn đã thực sự nghe như bạn nói bạn đã nghe - rằng câu trả lời duy nhất đã được phát âm ra thế - nếu bạn đã thực sự nghe nó, bạn không thể là người dốt nát được. Nếu bạn đã thực sự nghe thấy nó, thế thì làm sao bạn có thể nói rằng bạn đang ngủ? Trong giấc ngủ bạn không thể nghe thấy nó được.

Tỉnh dậy đi, toàn bộ đi. Để cho điều đó được hiểu bạn sẽ phải bước ra khỏi giấc ngủ của mình. Bạn phải đang mơ rằng bạn đã nghe thấy câu trả lời.

Lúc ban đầu bạn nói: *Tôi không biết gì*. Bạn nghĩ cái gì đó nữa được cần để giải thích nó sao? Đó là giải thích đầy đủ trong bản thân nó rồi. Không cái gì thêm nữa được cần tới, không cái gì thêm nữa được thêm vào để làm cho nó rõ ràng hơn. Thực tế bất kì cái gì bạn thêm vào cũng làm cho nó tối tăm hơn và khó hiểu hơn. *Tôi không biết gì* là đơn giản thế. Nhưng không, bạn biết rõ rằng đây chỉ là thủ đoạn. Bạn biết rằng bạn đang chơi trò chơi dốt nát để có vẻ trí huệ bởi vì bạn đã nghe nói rằng những người trí huệ nói rằng họ không biết gì hết cả. Bạn đang lấu cá đấy. Lấu cá này sẽ giết chết bạn, lấu cá này sẽ không ích gì cả.

Nếu bạn không biết gì thì bạn không biết gì, còn nếu bạn không biết gì và bạn có thể vẫn còn cùng với dốt nát của mình, bạn sẽ cảm thấy sự hiện diện của tôi bởi vì khi ai đó là người dốt nát, ai đó đó sẽ là bao la, vô hạn. Dốt nát không có biên giới, chỉ tri thức mới có biên giới, chỉ tri thức mới có giới hạn. Dốt nát không có giới hạn, dốt nát là vô hạn. Tri thức bị đóng, dốt nát là lối mở, lối mở vô hạn. Tri thức ồn ào, dốt nát im lặng - không có gì để làm ồn ào cả, không có gì để làm nặng sị lên. Người ta là dốt nát - kết thúc!

Thế thì người ta thực sự là người dốt nát và thế thì các lời khác của bạn mà đi theo sau, sẽ không thể đi theo sau được, chúng đơn giản không thể tồn tại được cùng dốt nát. Không, bạn đang cố là trí huệ đấy. Bạn nói: *Thậm chí tôi không biết hỏi cái gì. Câu hỏi nào có đó? Từ đâu mà những lời này tới? Từ dốt nát của bạn sao? Và lời nào có thể trả lời cho các vấn đề của linh hồn đang ngủ....* Bạn đã biết mọi thứ rồi. Bạn là linh hồn đang ngủ, không lời nào có thể trả lời cho câu hỏi của bạn.... *khi câu trả lời duy nhất là đã được phát âm ra*

thế. Bạn đã nghe thấy câu trả lời rồi và bạn đã biết câu trả lời: *trình dậy đi, toàn bộ đi*.

Chính sự hiện diện của thầy mà câu hỏi của tôi mới hướng tới - không phải là lời đáp của thầy. Nếu bạn là người dốt nát thì không cần hướng tới sự hiện diện của tôi, nó đã có rồi. Trong dốt nát vô hạn của bạn, không có biên giới, bạn gặp tôi, bạn gặp cái toàn thể, bạn gặp Thượng đế, bạn gặp Đạo.

Bạn đã không biết tới cái đẹp của dốt nát, không đâu. Bạn đang cố giả vờ là người dốt nát nhưng tri thức của bạn sẽ không cho phép bạn làm điều đó. Nó len vào giữa, nó bao giờ cũng ở đó bao quanh bạn. Cho dù bạn nói rằng bạn là người dốt nát, bạn sẽ làm dốt nát đó có vẻ như rất thông thái, bạn sẽ tô điểm cho dốt nát đó bằng tri thức. Dốt nát bị vạch trần, khoả thân, bạn không thể tô điểm cho nó được; chỉ tri thức mới được tô điểm, đánh bóng. Tri thức giống như con điểm, bao giờ cũng ở bãi chợ, để bán. Dốt nát sao? Ai sẽ mua dốt nát? Bạn có thể bán nó cho ai được? Chẳng ai cần nó, thực tế mọi người đều đã có nó bên trong mình rồi. Không cần tô điểm nó. Điều đó cũng giống như đêm: tối, im lặng, thậm chí không một chuyển động. Lời không thể tồn tại cùng với dốt nát. Cho nên bất kì cái gì bạn nói ở phần đầu bạn phá huỷ nó ở phần sau, và đến cuối câu hỏi của mình, bạn đã phá huỷ nó toàn bộ.

Đừng giờ trò với bản thân mình vì không ai sẽ bị lừa bởi nó trừ bản thân bạn.

Chuyện xảy ra là một đệ tử ở với một Thiền sư trong nhiều năm mà chẳng cái gì xảy ra. Anh ta đã cố làm bất kì cái gì thầy nói nhưng dẫu vậy chẳng cái gì xảy ra bởi vì thực tế anh ta đã không cố gắng, anh ta giả vờ cố gắng thôi. Anh ta biểu lộ rằng anh ta đã cố gắng; anh ta

giờ trò, anh ta không trung thực. Thế rồi anh ta bắt đầu hỏi người khác: Phải làm gì? Tôi đã làm mọi thứ bất kì điều gì thầy nói, và chẳng cái gì xảy ra cả. Ai đó nói: Nó sẽ không xảy ra, nó là khó, nó gần như không thể được. Nếu bạn thực sự muốn nó xảy ra thì cách duy nhất là chết. Người này đến lúc đó đã trở thành người hành nghề giả vờ tới mức anh ta nói: Tôi sẽ làm điều đó. Anh ta đi tới thầy để gặp thầy.

Bỗng nhiên khi thầy nhìn anh ta, anh ngã lăn ra đất, nhắm mắt lại và giả vờ rằng mình chết. Thầy cười thật lòng, bởi vì bạn có thể giả vờ nhiều thứ nhưng làm sao bạn có thể giả vờ rằng bạn chết được? Đó là cái cuối cùng của những điều ngớ ngẩn. Thầy nói: Phải đấy, con làm tốt đấy, nhưng một câu hỏi trước khi con biên mất hoàn toàn. Thế công án thì sao, vấn đề mà ta đã trao cho con giải?

Thầy đã trao cho anh ta một vấn đề để thiền, vấn đề rất cơ bản là nếu bạn muốn tạo ra âm thanh từ một bàn tay, âm thanh của một bàn tay đó sẽ nghe thế nào?

Kẻ giả vờ hé một mắt ra và nói: Thầy ơi, điều đó con còn chưa giải được. Thấy đánh cho anh ta một cú đau, đá anh ta và nói: Đồ đạo đức giả, anh không biết tới điều này sao, anh không biết rằng người chết không trả lời bất kì câu hỏi nào sao? Anh chết rồi, nhưng lập tức anh trả lời câu hỏi.

Nếu bạn thực sự là người dốt nát thì tất cả các lời khác mà bạn đã viết ra đều là giả, vô dụng, vô tích sự, vô nghĩa, rác rưởi. Nhưng nếu chúng có nghĩa thế thì bất kì điều gì bạn đã nói lúc ban đầu đều là giả vờ. Đó là lí do tại sao tôi nói câu hỏi này là phức tạp.

Và thế rồi bạn muốn sự hiện diện của tôi. Sự hiện diện không thể được ham muốn. Bạn phải đợi nó, bạn không thể muốn nó được. Nó là món quà tự do; bất kì khi nào bạn sẵn sàng nó đều được trao. Và tri thức của bạn sẽ không cho phép bạn nhận được lời đáp của tôi. Người này đang nói rằng anh ta không quan tâm theo bất kì cách nào tới câu trả lời của tôi - bởi vì anh ta đã biết câu trả lời rồi, anh ta là con người của tri thức. Anh ta muốn sự hiện diện của tôi. Nhưng bạn đã làm gì để kiếm nó? Chỉ bằng ham muốn bạn cho rằng bạn trở nên có khả năng sao?

Thế thì tại sao những người khác này lại cố có được lời đáp của tôi? Họ đều là ngu cả trừ bạn thôi sao? Thực tế, trái qua lời đáp là việc huấn luyện để đạt tới hiện diện. Bạn hỏi một câu hỏi, tôi đáp lại cho bạn, và dần dần câu hỏi của bạn sẽ rơi rụng đi. Không phải là bạn sẽ trở nên thông thái hơn - nếu bạn trở nên thông thái hơn thế thì nhiều câu hỏi hơn sẽ nảy sinh. Không, nếu bạn thực sự lắng nghe tôi, nếu bạn cố gắng hiểu tôi - không phải bằng lời, mà bằng khoảng trống giữa các lời, không phải bằng dòng, mà bằng khoảng trống giữa các dòng, không phải điều tôi nói, mà điều tôi ngụ ý - nếu bạn hiểu nó, bạn sẽ trở nên sẵn sàng, và dần dần các câu hỏi sẽ rơi rụng đi. Và khi tâm trí không hỏi nảy sinh, đột nhiên sự hiện diện của tôi sẽ bùng lên trên bạn. Những câu trả lời này là để làm cho bạn thành người dốt nát; những câu trả lời này là để đem tri thức của bạn ra, để giúp bạn đỡ bỏ nó, nhưng điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn. Bạn có thể thu thập những câu trả lời của tôi mà không lắng nghe nghĩa, bạn có thể thu thập lời, nhưng chúng sẽ ngày một trở thành gánh nặng tri thức lên bạn, lên đầu bạn. Thế thì nhiều câu hỏi nữa sẽ nảy sinh, bởi vì mọi câu trả lời đều có khả năng tạo ra cả nghìn lẻ một câu

hỏi. Thế thì bạn sẽ lỡ vấn đề. Thế thì bạn sẽ không trong sự kiện ở đây với tôi, bạn đã trong cuộc hành trình riêng của mình, trò bản ngã riêng của mình. Đó không phải là cuộc hành trình của tôi, đó là cuộc hành trình của bạn, bạn không cùng tôi.

Nếu bạn thực sự lắng nghe, chính qua lắng nghe mà câu hỏi sẽ biến mất. Và bất kì khi nào một ngày nào đó điều đó xảy ra là trong tâm trí bạn không có một câu hỏi nào, đó là điểm khi bạn có thể nói: Tôi không biết gì.

Bạn thậm chí sẽ không biết đủ để hỏi một câu hỏi bởi vì hỏi một câu hỏi là biết cái gì đó. Làm sao bạn có thể hỏi một câu hỏi mà không biết gì được? Ngay cả hỏi một câu hỏi thì cũng cần tới tri thức nào đó, bằng không làm sao bạn sẽ hỏi được? Nếu bạn hỏi, 'Thượng đế là ai? Thượng đế là gì?' ít nhất bạn cũng biết cái gì đó về Thượng đế, bằng không câu hỏi này không thể nảy sinh được. Đứa trẻ không thể đột nhiên hỏi: Thượng đế ở đâu? Không, đầu tiên nó phải biết rằng có Thượng đế, rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới này; thế rồi qua việc học này câu hỏi này sẽ nảy sinh. Câu hỏi không bắt nguồn từ dốt nát, câu hỏi bắt nguồn từ tri thức. Khi câu hỏi rơi rụng, bạn có vô hạn dốt nát, đêm tối, đẹp, như nhưng, vô hạn. Bạn ở trong nó, bị tan biến hoàn toàn như giọt nước trong đại dương. Thế thì bạn cảm thấy sự hiện diện của tôi. Tri thức là rào chắn.

Và bạn nói rằng bạn không quan tâm tới lời đáp của tôi - thế thì bạn đang phá huỷ chính chiếc cầu; thế thì bạn sẽ không có khả năng cảm thấy sự hiện diện của tôi - điều đó sẽ trở thành không thể được. Trước hết bạn phải cho phép tôi giết chết mọi cái bạn biết, phá huỷ nó đi, đánh đổ cái gì đó đã đi sai bên trong bạn. Chỉ thế thì tôi mới có thể mang tính sáng tạo được. Hiện diện là

hiện tượng sáng tạo. Câu trả lời của tôi mang tính huỷ diệt, chúng là để tiêu huỷ cái gì đó. Chúng là để khám phá lại dốt nát của bạn và cùng với điều đó, khám phá cái vô hạn. Nếu bạn có thể trở thành người dốt nát toàn bộ bạn đã lấy bước đầu tiên trở nên trí huệ toàn bộ. Tính toàn bộ là cây cầu. Nếu bạn là người dốt nát toàn bộ, thế thì tính toàn bộ đã xảy ra, và tính toàn bộ là cây cầu. Thế thì đạt tới trí huệ từ dốt nát chẳng mất là vấn đề, cây cầu để mở, cây cầu sẵn sàng đấy. Cho nên hãy toàn bộ đi. Tại điểm này bạn có thể là toàn bộ chỉ trong dốt nát - điều xảy ra tiếp sẽ là tính toàn bộ trong trí huệ. Nhưng bạn cứ níu bám với chút xíu tri thức nhỏ bé.

Đừng cố lấu cá với tôi. Chân thành vào. Nếu bạn là người dốt nát, thế thì là người dốt nát đi, và bạn sẽ chạm vào sự hiện diện của tôi, bạn sẽ đi vào tôi và bạn sẽ cho phép tôi đi vào bạn. Nhưng nếu bạn không có khả năng cảm thấy sự hiện diện của tôi thì trước hết hãy cố gắng cảm thấy lời đáp của tôi; thế thì để tôi đánh đổ bạn, phá huỷ bạn, để sự bùng nổ sáng tạo xảy ra.

Câu hỏi thứ tư:

Tôi không còn ham muốn làm gì cả. Chẳng cái gì dường như thành vấn đề với tôi thêm nữa. Cuộc sống là nỗ lực nhiều thế: thân thể yêu cầu thức ăn và thường xuyên chịu đựng khó chịu thể chất. Bản ngã muốn chú ý, tâm trí liên tục chuyển động thường xuyên của nó. Tôi thường nghĩ chết đi thật hay làm sao. Tự tử có phải là cách thoát khỏi cuộc sống không? Có lí do nào tại sao người ta không nên tự tử không?

Nhiều điều phải được hiểu. Vấn đề này rất tinh vi. Thứ nhất, nếu bạn không còn ham muốn làm gì nữa, làm sao bạn sẽ muốn tự tử được? Nó là ham muốn. Làm sao bạn có thể tự tử mà không ham muốn nó? Thực tế nó là tột cùng trong ham muốn.

Chẳng cái gì dường như thành vấn đề với tôi thêm nữa. Nếu chẳng cái gì dường như thành vấn đề thêm nữa thì tự tử cũng không thể có nghĩa gì được. Bạn sẽ chọn thể nào? Làm sao bạn sẽ chọn giữa sống và chết được? Nó sẽ là việc trốn thoát, trốn thoát khỏi cuộc sống; và ai đó người đang trốn khỏi cuộc sống thì cũng trốn khỏi cái chết. Đó là lí do tại sao tôi nói nó rất tinh vi. Nếu bạn chán ngán với cuộc sống, nếu bạn thực sự mệt mỏi về cuộc sống, nếu bạn không muốn gì cả, bạn chán, thế thì tự tử của bạn sẽ có phẩm chất tiêu cực của nó. Nó sẽ chỉ là chán, 'ngán ngẩm,' nó sẽ không là tự tử thực. Nó sẽ mang tính tiêu cực, nó sẽ vô tích sự và bạn sẽ bị ném trở lại vào cuộc sống bởi vì cuộc sống là môn học, bạn ở đây để học cái gì đó. Nếu bạn cực lạc, nếu bạn mở hội cuộc sống và bạn được hoàn thành tới mức vừa nhảy múa bạn vừa đi vào trong cái chết, thế thì nó không còn là tự tử, nó là samadhi, nó là niết bàn. Phật cũng đi vào trong cái chết, nhưng ông ấy không mệt mỏi vì cuộc sống, ông ấy được hoàn thành. Cổ hiệu khác biệt này.

Có một tôn giáo duy nhất trên thế giới cho phép tự tử - đó là Jaina giáo. Mahavira, người sáng lập vĩ đại nhất của bất bạo lực, đã cho phép các đệ tử của mình được tự tử - nhưng chỉ cho những người đã không ngán cuộc sống, người không bị chán, không bị mệt mỏi, mà người đã sống cuộc sống một cách đầy đủ, hoàn hảo, toàn bộ, người đã biết mọi điều mà cuộc sống có thể cho

và người đã kinh nghiệm nó. Bây giờ họ được hoàn thành. Họ không phá huỷ bản thân mình chống lại cuộc sống, họ được hoàn thành, công việc đã được thực hiện. Họ đang quay trở về với cội nguồn.

Mahavira thực sự rất dũng cảm. Không người thầy tôn giáo nào khác đã có đủ dũng cảm để cho phép tự tử. Nhưng ông ấy đã ra điều kiện cho việc đó: phải không được tự tử trong bất kì tâm trạng tiêu cực nào, bởi vì thế thì bạn bỏ lỡ vấn đề và bạn sẽ bị ném trở lại. Nó phải tuyệt đối tích cực. Điều kiện khác là ở chỗ người ta phải không uống thuốc độc hay nhảy từ núi hay nhảy xuống sông hay xuống đại dương. Không, điều đó có thể được làm trong một khoảnh khắc. Người ta phải nhịn ăn, nhịn cho tới chết - phải mất bảy mươi, tám mươi, chín mươi, đôi khi cả trăm ngày. Hàng triệu lần sẽ có khả năng cho bạn nghĩ đi nghĩ lại mãi.

Nếu bạn vẫn còn chút ít điều chưa được hoàn thành bạn sẽ quay lại. Vẫn còn với một quyết định trong một trăm ngày là khó cho tâm trí; chỉ người không có tâm trí mới có thể còn lại với một quyết định trong một trăm ngày liên tục. Bằng không bất kì khoảnh khắc nào, sau ba hay bốn hay năm ngày nhịn ăn, toàn thân và tâm sẽ nói: Mình ngu rồi! Ăn lại đi! Mình đang làm gì vậy? Cuộc sống giá trị thế và mình đã không làm cái này cái nọ, mình đã không sống cái này cái nọ. Sống nó đi! Ai biết được? Mình có thể không quay lại cuộc sống lần nữa. Nếu bạn không thực sự được hoàn thành bạn sẽ quay lại.

Vẫn còn với kết luận trong một trăm ngày và đi tới cái chết một cách hạnh phúc, bạn cần tuyệt đối không có tâm trí.

Tự tử trong một khoảnh khắc sẽ không có tác dụng bởi vì trong một khoảnh khắc bạn có thể bị lừa, bạn có thể bị trong ảo tưởng. Nếu bạn uống thuốc độc, điều đó có thể làm trong một khoảnh khắc. Chính cảm giác của tôi là nếu những người tự tử được để trễ lại cho dù một khoảnh khắc thôi, họ sẽ không bao giờ làm điều đó; nếu được để trễ lại cho dù một khoảnh khắc thôi, họ sẽ đổi ý kiến.

Họ tự tử trong một loại điên khùng. Họ bị chán ngán thể, họ làm trong một khoảnh khắc, và họ không có cơ hội để đi ngược lại quyết định riêng của họ. Không có thời gian còn lại. Họ nhảy. Họ có thể khổ trong đại dương và họ có thể bắt đầu khóc và kêu và la, 'Cứu tôi với!' nhưng bây giờ quá chậm rồi. Toàn thể bản thể họ muốn quay lại cuộc sống. Và chẳng bao lâu họ sẽ quay lại trong bụng mẹ. Đây không phải là tự tử, tự tử tạm thời không phải là tự tử. Bạn sẽ quay lại lần nữa trong bụng mẹ khác, và còn tệ hơn thế, tự tử sẽ treo quanh bạn, nó sẽ trở thành nghiệp. Nó sẽ giống như bóng tối, u ám bao quanh khuôn mặt bạn, quanh bản thể bạn. Bạn sẽ đi trong cuộc sống bị bao phủ trong cái chết. Điều đó sẽ không tốt.

Tôi có thể cho phép bạn và tôi có thể chấp nhận bạn tự tử toàn bộ: đó là điều tôi đang là tất cả đây, đó là điều tôi đang làm ở đây - thuyết giảng về tự tử toàn bộ. Toàn bộ nghĩa là không quay lại, và đó là điều có thể duy nhất chỉ thông qua thiên. Một điểm tới khi mọi ham muốn thực sự biến mất.

Bạn nói: Tôi không còn ham muốn làm gì cả.

Điều đó không đúng. Nếu ai đó cho bạn chức tổng thống Mỹ - chẳng có nỗ lực nào về phần bạn, không chiến dịch bầu cử nào cả, không tranh giành, chỉ là việc

cho chức - bạn sẽ chấp nhận nó. Bạn không ngán với cuộc sống, bạn ngán với tranh giành. Không phải là bạn đang trong trạng thái vô ham muốn, bạn đang trong trạng thái thất vọng. Bạn đã ham muốn và bạn không thể đạt tới được, cho nên bây giờ bạn cảm thấy thất vọng.

Nếu bằng cách nào đó có thể một thiên thần xuất hiện từ Thượng đế và nói với bạn: 'Bây giờ ta sẵn sàng ở đây, bất kì ham muốn nào của con đều sẽ được hoàn thành, đơn giản cứ nói cho ta,' cả nghìn lẻ một ham muốn sẽ tranh nhau tới trong tâm trí bạn. Và nên thiên nói rằng bạn có thể chọn chỉ ba ham muốn thôi bạn sẽ lúng túng chả biết chọn cái gì và bỏ cái gì. Bạn sẽ phát điên.

Thất vọng không phải là vô ham muốn - bao giờ cũng nhớ rằng bất kì cái gì tiêu cực cũng đều nguy hiểm. Mọi người cảm thấy thất vọng. Bạn không thể bắt gặp một người mà thỉnh thoảng không thất vọng hay người khác suy tư về tự tử - cuộc sống là sự tranh giành thế. Tình yêu là cuộc tranh giành, cuộc sống là cuộc tranh giành, mọi thứ đều là tranh giành: người ta nhiều lần nghĩ về tự tử, điều đó cho sự giảm nhẹ tạm thời.

Các nhà tâm lí nói rằng mọi người - mọi người thông minh, tôi không nói về kẻ ngốc - mọi người có thông minh trung bình đều nghĩ tới tự tử ít nhất mười lần trong đời mình... nghĩ một cách chân thành và nghiêm chỉnh, suy tư về nó ít nhất mười lần, đó là tối thiểu. Tại sao? Bởi vì cuộc sống là cuộc tranh giành tới mức nhiều lần bạn muốn vứt bỏ nó đi, trả lại vé, về nhà. Nhưng đó là pha trung gian thôi. Nó có ích. Chỉ nghĩ rằng bạn có thể tự tử, rằng nếu tất các con đường khác đều bị đóng lại rồi thì ít nhất một con đường vẫn còn để mở, nó có ích. Nó làm thanh thoi tâm trí, bạn đi ngủ, và

đến sáng khi bạn lại đi tới cửa hàng, bạn đã quên tất cả về nó rồi. Chỉ cảm thấy rằng nếu mọi sự thất bại, vẫn có một điều bao giờ cũng còn lại cho bạn, ít nhất bạn có thể tự tử, là sự giảm nhẹ tạm thời. Nếu mọi thứ đã trở thành tù túng, vẫn có hi vọng rằng bạn có thể tự tử, đó là tự do của bạn.

Con người tự do tự tử. Không con vật nào khác có thể tự tử, không con vật nào khác được tự do thế. Bạn không được tự do sinh ra nhưng bạn được tự do chết.

Ở Ấn Độ có một giai đoạn cao hơn - giai đoạn của thần. Thần không song song với thiên thần trong Ki tô giáo đâu, không, thiên thần thuộc vào chuyện cổ tích. Thần là giai đoạn cao hơn của tâm thức. Con vật tuyệt đối trong tù túng, chúng không thể tự tử được; con người được tự do hơn chút ít - con người không tự do được sinh ra, con người không tự do đi vào cuộc sống, nhưng con người được tự do đi ra khỏi cuộc sống; thần tự do theo cả hai đường - tự do được sinh ra, tự do chết đi. Con vật tồn tại với cả hai đường bị đóng kín, con người tồn tại chỉ với một đường mở, còn thần ở giai đoạn cao hơn của tâm thức khi cả hai đường đều mở. Họ có thể đi vào trong cuộc sống, họ có thể đi ra khỏi nó - lối vào và lối ra cả hai đều mở. Họ có nhiều tự do hơn, tự do hơn chút ít.

Nếu bạn muốn tự tử, nghĩ xem liệu đó là vì vô ham muốn hay không. Nếu nó là vì vô ham muốn, thế thì ham muốn tự tử nảy sinh từ đâu? Còn nếu đó là vì ham muốn bạn sẽ không hỏi tôi, bạn sẽ đơn giản làm điều đó. Nếu bạn đã thực sự sống, thế thì bạn được hoàn thành; thế thì bạn sẽ nhận rắc rối để tới đây và hỏi tôi sao? Để làm gì? Có thể bạn thất vọng và bạn muốn cái gì đó an ủi bạn hay ai đó an ủi bạn. Có thể bạn sợ chính ý tưởng

tự tử cho nên bạn muốn tôi nói, 'Không, đừng làm điều đó,' để cho trách nhiệm là ở tôi, không ở bạn. Nhưng tôi không phải là kiểu người đó. Tôi nói: Nếu bạn thực sự muốn tự tử thì làm nó đi - nhưng thế thì sao bạn lại ở đây để hỏi tôi?

Một thanh niên tới hỏi tôi liệu anh ta nên lấy vợ hay không lấy vợ. Điều đó cũng giống như tự tử, cùng vấn đề. Người ta nên tự tử hay người ta nên vẫn còn trong cuộc sống? Vẫn còn độc thân là một loại tự tử bởi vì một nửa cuộc sống bị cắt đi, bạn đã quyết định vẫn còn một nửa. Hôn nhân là cuộc sống toàn thể. Cho nên tôi hỏi anh thanh niên này: Sao bạn hỏi tôi? Nếu không nảy sinh ham muốn về đàn bà, câu hỏi này nảy sinh từ đâu? Vứt nó đi! Điều đó là được, không cần đi vào hôn nhân. Nhưng nếu ham muốn nảy sinh, thế thì đi mà lấy vợ.

Thế rồi anh ta hỏi: Thế sao thầy không lấy vợ? Tôi bảo anh ta: Bởi vì tôi đã quyết định. Nhưng tôi chưa bao giờ hỏi bất kỳ ai về điều đó. Tôi chưa bao giờ hỏi bất kỳ ai về bất kỳ cái gì. Người ta phải có trách nhiệm chứ. Tôi chưa bao giờ hỏi bất kỳ ai một câu hỏi đơn giản nào về cuộc sống. Phỏng có ích gì? Nếu tôi có sáng tỏ tôi đi qua nó, và cho dù tôi có sai thì đó là cách cuộc sống của tôi phải đi qua - qua sai lầm, qua thử và sai. Nhưng tôi chưa bao giờ đổ trách nhiệm lên bất kỳ ai khác.

Nếu bạn muốn tự tử, làm điều đó đi. Không, bạn không muốn tự tử đâu - bạn muốn tôi nói: Điều này là rất xấu, đây là tội lớn. Đừng tự tử. Thế thì bạn có thể treo lên tôi, lên vai tôi. Bạn thất vọng, mọi người đều thất vọng, nhưng nếu bạn trốn thoát khỏi cuộc sống từ thất vọng bạn sẽ bị ném trở lại. Nếu bạn thực sự muốn trốn thoát thế thì hiểu cuộc sống đi, sống nó đi, sống nó tới chính tận cùng, để cho toàn thể ảo tưởng này được

biết tới và bạn khám phá ra rằng cái toàn thể của cuộc sống là các hi vọng của nó chỉ giống như mơ. Thế thì bạn có thể bước ra khỏi mơ; thế thì tự tử sẽ không là tự tử, nó sẽ là samadhi. Thế thì bạn không giao phó chỉ thân thể cho cái chết, bạn giao phó cả tâm trí mình cho cái chết nữa. Bạn trở thành vô trí. Thế thì không cái gì quay lại.

Tôi không còn ham muốn làm gì cả. Chẳng cái gì dường như thành vấn đề với tôi thêm nữa. Cuộc sống là nỗ lực nhiều thế. Nó thế đấy, nhưng điều tốt là qua nỗ lực bạn trưởng thành, bạn trở nên chín chắn. Nếu cuộc sống không phải là nỗ lực nào làm sao bạn sẽ chín chắn, làm sao bạn sẽ trưởng thành? Bạn sẽ chỉ là đồng đất, chết. Cuộc sống cho bạn hình dạng, thanh điệu; cuộc sống cho bạn sắc sảo. Thực tế cho mọi thứ cứ dường như nó phải vậy: tranh giành là cần thiết để làm cho bạn sống động hơn. Nếu tranh giành không có đó bạn sẽ chết trước khi cái chết tới; đó là lí do tại sao điều thường xảy ra là bạn bao giờ cũng sẽ thấy rằng khuôn mặt của mọi người có mọi thứ trong cuộc sống của họ đều tái nhợt, chết, buồn, không thông minh - bởi vì họ chẳng có gì để tranh giành cả. Con nhà giàu gần như bao giờ cũng ngốc nghếch, nhà giàu không đem thiên tài tới cho thế giới, không. Bởi vì thiên tài cần tranh đấu; tranh đấu cho sắc sảo. Nếu bạn giàu và bố bạn có mọi thứ, bạn chẳng có gì để mà lo nghĩ - cho nên bạn đơn giản sống và sống vô vị. Làm sao bạn sẽ trưởng thành được, làm sao bạn sẽ trở nên chín chắn được? *Cuộc sống là nỗ lực nhiều thế.* Đừng nói điều đó. Cuộc sống phải là nỗ lực.

Thân thể yêu cầu thức ăn và thường xuyên chịu đựng khó chịu thể chất. Cái gì sai trong đó nào? Bạn muốn có thân thể không cần thức ăn nào sao? Vâng, chẳng chóng thì chầy khoa học sẽ có điều đó - thân thể

nhựa. Nhưng bạn có thể tưởng tượng được ác mộng về nó không - thân thể nhựa với đủ mọi bộ phận thay thế được? Nếu bạn có cái gì đó hỏng, bạn đi tới trạm xăng và họ đơn giản thay nó. Thợ dọn dẹp tới và lau dọn bạn; ai đó bơm bạn, ai đó rót xăng vào bên trong, thay thế cái gì đó, hay nói rằng toàn thể thứ này đã cũ rích rồi và bạn phải thay toàn bộ thân thể, cho nên bạn sẽ phải đi tới gara.

Trong thân thể nhựa tất nhiên sẽ không cần thức ăn, và không có khó chịu, không khó chịu chút nào. Nếu tay bạn bị chặt đi bạn sẽ không cảm thấy đau gì. Nhưng khi bạn ôm người yêu của mình bạn sẽ không cảm thấy vui thú nào nữa, nhớ lấy. Đó là thân thể nhựa gặp thân thể nhựa khác - điều đó giống như việc đụng độ hơn giống như ôm. Tai nạn thôi.

Khó chịu có thể biến mất nhưng cùng với nó thì tất cả các thoải mái sẽ biến mất. Đau đớn có thể biến mất - bây giờ điều đó gần như trong tầm với, và tôi nghĩ các nhà khoa học đang sắp làm được điều đó bởi vì tâm trí có xu hướng, có ám ảnh, để hoàn thành việc gì đó. Bây giờ điều đó gần như trong tầm với. Con người có thể được tự do hoàn toàn khỏi đau đớn, khó chịu, ốm yếu, bệnh tật, ngay cả cái chết - bởi vì thân thể nhựa sẽ không bao giờ chết. Khi bạn có thể cứ thay thế nó, chính vấn đề về cái chết bị mất.

Suy tư về điều này một chút mà xem - nghĩ rằng bạn có thân thể nhựa. Làm sao bạn sẽ trở thành vị Phật trong thân thể nhựa? Bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngốc, bởi vì các cái đối lập sẽ biến mất - và cái đối lập cho bạn cơ hội trưởng thành. Đau đớn và vui thú, thoải mái và khó chịu, thất vọng và hoàn thành - chúng cho bạn cơ hội để trưởng thành. Đừng cố trốn thoát.

Bản ngã muốn chú ý, tâm trí liên tục chuyển động thường xuyên của nó. Thế thì để bản ngã chết đi. Sao bạn định chết? Bạn níu bám lấy bản ngã - bạn sẵn sàng phá huỷ thân thể, nhưng bạn không sẵn sàng phá huỷ bản ngã. Nếu bản ngã là vấn đề thì vứt bỏ bản ngã đi. Thân thể đã không làm gì với bạn cả, thân thể là thứ đẹp. Thân thể giống như ngôi đền, nó là một trong những phép màu vĩ đại nhất tồn tại trong sự tồn tại này. Tận hưởng nó, mở hội nó đi, bởi vì qua nó mọi lễ hội đều có thể. Không có nó bạn sẽ là ma trong những cỗ máy.

Tôi thường nghĩ chết đi thật hay làm sao. Hay! Thế thì ham muốn của bạn có đây. Thực tế, bạn muốn cuộc sống hay - 'hay' nghĩa là cuộc sống của tẻ nhạt vô vị, không làm gì và có mọi thứ, nhận mọi thứ mà không làm nỗ lực nào. Bạn vô ơn làm sao. Bạn đã nhận nhiều thế mà không làm gì vì điều đó cả, nhưng lòng biết ơn lại không bao giờ nảy sinh; thay vì thế ngược lại ý tưởng tự tử nảy sinh. Tự tử là phàn nàn lớn nhất chống lại Thượng đế. Bạn đã bao giờ nghĩ về điều đó theo cách đó chưa? Tự tử nghĩa là: Cuộc sống của bạn không đáng sống. Trả nó lại. Tự tử nghĩa là: Ngài trao cho tôi cuộc sống mục nát làm sao! Tôi sẵn sàng bỏ lại nó.

Tự tử là lời phàn nàn lớn nhất mà bạn có thể giáng vào sự tồn tại và Thượng đế.

Không, đó không phải là cách thức, điều đó sẽ không ích gì. Và nếu bạn đang đi tìm hiện tượng *hay*, tự tử sẽ không ích gì, nó là một trong những hiện tượng đau đớn nhất, xấu nhất có thể được. Nó không hay đâu. Bạn tưởng rằng nó sẽ chấm dứt trong vòng một phút. Cho nên bạn nghĩ: Cho dù nó là địa ngục, nó sẽ chấm dứt trong vòng một giây. Nhưng bạn không biết gì về

thời gian. Trong vòng một giây bạn có thể chịu đựng vĩnh hằng bởi vì trong vòng một giây bạn có thể tận hưởng vĩnh hằng nữa.

Thời gian là tương đối. Tôi không nói về thời gian đồng hồ, bởi vì trên đồng hồ có thể chỉ một giây được ghi lại giữa người đang sống và người chết. Nhưng trong giây đó bạn không biết người đó chịu đựng cái gì. Bạn có thể hiểu chút ít theo cách này. Tỉnh thoảng bạn đang ngồi ở bàn và giấc ngủ tới. Khi bạn tỉnh dậy, chỉ mới một phút trôi qua, theo đồng hồ tay hay đồng hồ tường, nhưng bạn có giấc mơ dài. Bạn thậm chí không thể kể được giấc mơ đó trong một phút; bạn sẽ phải mất cả giờ để kể toàn thể giấc mơ thật chi tiết. Bạn có thể đã sống cả đời, từ chính lúc sinh tới chính lúc chết, lập gia đình, có con, thấy chúng xây dựng gia đình và mọi thứ - và chỉ một phút mới trôi qua theo đồng hồ tường. Thời gian mơ đi trên một mức tách biệt.

Đúng là những người chết bởi việc tự chết đuối - tai nạn hay chủ ý - đều đi tới thấy toàn thể cuộc sống của mình trong khoảng một giây. Cả đời họ, hàng triệu chi tiết, từ chính lúc ban đầu tới chính lúc tận cùng, với chính khoảnh khắc này khi họ đang chết đuối, họ thấy trong một chớp loé.

Làm sao điều đó là có thể trong một chớp loé, trong một khoảnh khắc? Điều đó là có thể đây. Ngắm tự nhiên mà xem. Có những con ruồi được sinh ra trong một giờ rồi chúng chết. Trong tâm trí bạn có thể nghĩ: Lũ ruồi đáng thương. Bạn không biết gì về thời gian. Chúng di chuyển trong một mức thời gian khác. Trong một giờ chúng sống hết như bạn sống trong bảy mươi năm; chúng được sinh ra, chúng rơi vào tình yêu, xây dựng gia đình, có con, và tất cả những khổ sở và thất vọng và

mọi thứ xảy ra - tranh đấu, toà án, bầu cử, mọi thứ - và chúng chết trong vòng một giờ... và bữa tối của bạn chưa kết thúc.

Bạn bắt đầu ăn tối và bữa còn chưa xong nhưng cả đời chúng đã kết thúc rồi, và chúng đã sống hết như bạn sống trong bảy mươi năm. Một cuộc sống rất gọn gàng, cô đọng. Thực tế, nếu bạn có thể sống cả bảy mươi năm cuộc đời trong một giờ thì dường như là phí thời gian mà sống nó trong bảy mươi năm. Chính con người mới đáng được gọi là con người đáng thương, chứ không phải ruồi. Ruồi dường như thông minh hơn: nó sống cả cuộc đời của nó trong một giờ thôi. Nhưng với cuộc đời đó *bạn* cần bảy mươi năm. Bạn không thông minh thế, không tài giỏi đến thế.

Trong một khoảnh khắc tự tử bạn chịu đựng toàn thể địa ngục; trong một khoảnh khắc của samadhi bạn mở hội toàn thể cõi trời. Thời gian không phải là vấn đề bởi vì thời gian có nhiều tầng.

Tự tử không bao giờ có thể là đẹp nếu nó bắt nguồn từ thất vọng. Nếu nó là việc nở hoa, nếu bạn đã đơn giản trưởng thành từ cuộc sống, bạn đã đạt tới điểm mà cuộc sống không còn gì khác để cho bạn, bạn đã học toàn thể mọi sự, thế thì việc tới trường của bạn là hoàn thành, việc đào tạo bạn chấm dứt. Thế thì có khả năng, như trong kỉ luật của Mahavira. Ông ấy cho phép - nhưng cho dù thế tôi sẽ không cho phép, bởi vì cảm giác của tôi là ở chỗ nếu bạn đã thực sự học mọi thứ thì phỏng có ích gì mà tự tử, sao bạn không thể đợi được? Vội vàng làm gì? Nếu bạn được hoàn thành thế thì vội vàng gì mà kết thúc bản thân mình? Sao bạn không thể đợi được? Nếu bạn không thể đợi được, bạn vẫn còn chưa học được ít nhất một điều - đó là kiên nhẫn.

Cho nên tôi không ủng hộ Mahavira. Những người cố gắng tự tử ít nhất cũng thiếu kiên nhẫn. Họ sẽ bị ném trở lại vào cuộc sống bởi vì đó là một trong những điểm vĩ đại nhất cần được học - kiên nhẫn, chờ đợi. Họ thiếu phẩm chất đó, bằng không việc gì phải vội vàng? Nếu bạn trở nên chứng ngộ ở tuổi bốn mươi và bạn sẽ chết ở độ tuổi bảy mươi, bạn không thể đợi thêm ba mươi năm nữa được sao? Đây là cái kiêu chứng ngộ gì nếu bạn không thể đợi nó được?

Tự tử có phải là cách thoát khỏi cuộc sống không? Có. Có lí do nào tại sao người ta không nên tự tử không? Không có lí do nào cả, nhưng cũng không có lí do tại sao người ta phải tự tử. Cuộc sống là vô lí. Không có lí do nào để sống, không có lí do nào để chết. Cuộc sống không phải là hiện tượng nhân-quả, nó là điều huyền bí. Không có lí do nào để sống và để tiếp tục sống nhưng đó không phải là lí do đủ để chết. Không có lí do để tự tử.

Vậy phải làm gì? Nổi thôi. Bạn không có lí do nào theo đảng nào cả, cho nên đừng chọn, vẫn còn vô chọn lựa. Nếu bạn chọn bạn sẽ bị ném trở lại lặp đi lặp lại vào toàn thể bánh xe sinh tử. Nếu bạn vẫn còn vô chọn lựa bạn sẽ đơn giản biến mất khỏi bánh xe vào trong vũ trụ. Đó là tự tử thật. Đó là hiện tượng thật. Thế thì bạn không thể bị buộc trở lại trong cuộc sống vật chất, trong thân thể. Thế thì bạn sống sự tồn tại vô thân thể. Đó là điều *moksha* ngụ ý - giải thoát toàn bộ.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi biết tôi phải không gắn bó. Bây giờ tôi phán xét bản thân mình vì đã mặc áo choàng da cam đẹp thay vì có dũng cảm để chạy quanh như ai đó mặc bộ đồ rách rưới bẩn thỉu.

Bây giờ ít nhất hãy có dũng cảm để mặc những thứ đồ da cam đẹp đó đi đã. Tôi không chống lại cái đẹp và tôi không ủng hộ cho đồ rách rưới - nhưng tôi cũng không chống lại đồ rách rưới. Nếu bạn thích hưởng đồ rách rưới điều đó là do bạn quyết định, nếu bạn thích hưởng đồ đẹp đây là do bạn quyết định - người ta nên được để tự do toàn bộ về điều đó.

Với những điều nhỏ bé này xã hội cũng không cho bạn tự do. Nếu như tôi quyết định, tôi sẽ cho bạn tự do toàn bộ - nếu bạn muốn đi trần truồng bạn phải được đi. Nếu tôi có quyền quyết định trong tay tôi sẽ làm ra chỉ một qui tắc thôi - bạn phải không can thiệp vào tự do của bất kì ai. Có vậy thôi. Khi bạn can thiệp vào tự do của bất kì ai, chỉ thế thì bạn mới phạm tội. Nếu bạn làm một việc bởi bản thân cái ta riêng của bạn và đó không phải là việc của bất kì ai khác, bạn phải được hoàn toàn tự do.

Nhà nước chỉ nên có đó để đảm bảo cho mọi người tự do riêng của người đó - tự do làm điều riêng của người đó. Nhà nước không nên là hiện tượng khẳng định, nó nên chỉ là hiện tượng phủ định - phủ định theo nghĩa bạn phải tận hưởng cuộc sống của mình nhưng có người khác nữa và họ phải tận hưởng cuộc sống của họ. Bạn không nên can thiệp vào cuộc sống của họ và họ không nên can thiệp vào cuộc sống của bạn. Đó là mọi

điều nhà nước được ngụ ý làm. Nó không tạo ra trật tự, nó chỉ tạo ra tình huống trong đó vô trật tự là bị ngăn cản. Có vậy thôi.

Cho nên nếu ai đó thích tận hưởng rách rưới, và rách rưới là đẹp với người đó, không ai nên can thiệp vào. Còn nếu bạn thích tận hưởng quần áo đẹp, sao không được? Sao bạn cảm thấy sợ tận hưởng quần áo đẹp? Điều đó do bạn quyết định.

Dũng cảm vào. Chỉ có một dũng cảm mà tôi hỗ trợ và đó là dũng cảm là bản thân mình. Dũng cảm, có dũng cảm là bản thân mình; và không bận tâm về bất kì ai khác trừ phi bạn đang can thiệp vào cuộc sống và tự do của họ - chỉ thế thì mới ngăn cản bản thân mình.

Bây giờ, nếu bạn mặc quần áo đẹp bạn không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai cả. Điều đó là do bạn quyết định. Nhưng tâm trí đã trở thành hiện tượng được ước định tới mức nó bao giờ cũng nhìn vào xã hội, vào điều người khác đang làm. Nếu bạn sống trong thế giới của thể chế, thế giới ước lệ, bạn phải theo những qui tắc nào đó. Thực tế không ai đã bao giờ bảo bạn phải theo họ nhưng bạn vẫn theo, chỉ bởi vì truyền thống, sự tuân thủ nào đó. Bạn phải dùng kiểu ăn mặc nào đó, bạn phải cắt tóc theo cách nào đó, bạn phải dùng cái này cái nọ. Bạn theo hình mẫu. Thế thì nếu bạn trở thành kẻ hippy, tâm trí lại bắt đầu đi theo hình mẫu khác. Bây giờ bạn phải để tóc dài. Nếu bạn không để, mọi người sẽ cười, họ sẽ nói bạn là cổ hủ. Thế thì bạn phải mặc đồ rách rưới. Nếu bạn không mặc thế, họ sẽ nói: Anh làm gì ở đây? Anh không còn thuộc vào chúng ta nữa, anh là người ngoài, kẻ xâm nhập.

Cho nên có hai kiểu tuân thủ: tuân thủ theo thể chế và tuân thủ theo nổi dậy - nhưng cả hai đều là tuân thủ.

Một số người cắt tóc ngắn, một số người để tóc dài nhưng cả hai đều là một, không chút khác biệt nào tồn tại.

Nếu bạn sống trong thế giới hippy và không bốc mùi như địa ngục thì bạn không phải là hippy thực. Bạn sẽ bị bác bỏ. Bạn phải bản thủ, bạn phải bị làm nhếch nhác, bằng không bạn không có tính nổi dậy. Nếu bạn đi vào thế giới đã thiết lập, thể chế, thế thì bạn phải dùng nước hoa và nước thơm cao râu và thế này thế nọ. Nếu bạn tới đó mà không chin chu bạn sẽ không được chấp nhận.

Tâm trí là kẻ tuân thủ. Cho nên tôi biết chỉ một nổi dậy và đó là nổi dậy của tâm trí thiên, nổi dậy trong đó bạn vứt bỏ tâm trí và đi theo cách riêng của mình. Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng bạn không nên can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai khác.

Chẳng hạn, nếu bạn muốn bản thủ thì đi lên Himalaya, bởi vì việc ở bản có thể can thiệp vào cuộc sống của người khác. Khi bạn bản và bốc mùi hôi bạn có thể không tấn công bằng tay mình nhưng bạn đang tấn công bằng mùi của bạn, điều đó là gây hấn. Nếu người khác cảm thấy rằng điều này làm quấy nhiễu mình, thế thì bạn có tính gây hấn. Nếu bạn muốn bản - và không cái gì sai trong việc bản - thế thì bạn đi lên Himalayas, lên chỗ tận cùng xa nhất, để không ai tiếp xúc với bạn. Thế thì bạn có thể tận hưởng mùi hôi thối của mình, và tận hưởng nó một cách phức tạp. Bạn không có quyền ném mùi và cái bản của mình vào người khác, không, điều đó là không tốt.

Theo bất kì cách nào, không ai nên can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai khác và không ai nên cho phép bất kì ai khác can thiệp vào cuộc sống của mình. Đây là cách con người đáng phải vậy: không cố làm người khác

thành nô lệ và không cho phép bất kì ai làm mình thành nô lệ. Người ta nên sống một cuộc sống của tự do và người ta nên cho phép người khác sống một cách tự do. Đừng sợ hãi, nếu bạn thích đồ da cam đẹp, thì dùng nó, nó là tốt. Bất kì cái gì bạn yêu thích cũng đều tốt. Chỉ có một điều kiện: nếu nó không can thiệp nó là đẹp, nó là đạo đức.

Câu hỏi thứ sáu:

Tôi có một câu hỏi - nhưng tôi không thể hình dung được ra nó là gì.

Tôi cũng có câu trả lời nhưng chừng nào bạn chưa hình dung ra được câu hỏi thì tôi sẽ không hình dung ra được nó. Phải không?

Câu hỏi thứ bảy:

Chúng ta tới từ cái không và trở lại trong nó. Linh hồn vẫn còn quanh thân thể nếu thân thể bị chôn sau cái chết, và nó rời khỏi thân thể ngay lập tức nếu thân thể bị thiêu. Linh hồn có quan hệ thế nào với cái không?

Bạn lỡ toàn thể vấn đề. Linh hồn là cái không. Nó không có liên hệ. Linh hồn là cái không. Thân thể là cái gì đó, linh hồn là không cái gì.

Thân thể là đầy, linh hồn là rỗng. Đó là lí do tại sao thân thể có hình dạng và linh hồn vô hình dạng, nhưng chính từ 'cái không' làm cho bạn sợ hãi và hoảng hốt. Nếu linh hồn là không cái gì, thế thì bản ngã của bạn sẽ đứng ở đâu? Thế thì không chỗ đứng chân nào còn lại. Thực tế không có chỗ đứng chân. Bản ngã tồn tại như giấc mơ tồn tại, không chỗ đứng chân, không bản chất cho nó. Bản ngã tồn tại như ảo ảnh.

Nếu bạn đi vào nội tâm bạn sẽ đi tới cảm thấy ngày một nhiều rằng có cái không, không gian bao la. Bạn sẽ không đương đầu với bất kì ai, bạn sẽ không tìm thấy bất kì người nào ở đó, bạn sẽ không tìm thấy cái gọi là *atma*, cái ngã, không. Chúng chỉ là những cái tên khác cho bản ngã - tên tôn giáo, tên tâm linh, nhưng là những cái tên cho bản ngã. Bạn sẽ không tìm thấy người nào ở đó. Không ai ở đó cả, và đó là cái đẹp của nó. Khi bạn gặp cái không đó bạn trở nên tuyệt đối im lặng, bạn trở thành cái không đó.

Đó là nỗi sợ của việc đi vào nội tâm, đó là lí do tại sao bạn đi ra ngoài và ra ngoài và ra ngoài. Bạn đi cuộc hành trình xa nhất, nhưng bạn chưa bao giờ đi cuộc hành trình gần nhất - từ New York tới Kabul, từ Kabul tới Delhi, từ Delhi tới Pune, từ Pune tới Goa, từ Goa tới Katmandu, bạn đi vòng quanh thế giới, nhưng bạn không đi vào trong.

Đó là bãi biển gần nhất và núi gần nhất, Mecca gần nhất và Kashi gần nhất, ngôi đền gần nhất, *gurudwara*. Nhưng ở đó bạn chưa bao giờ tới vì nếu bạn đi tới đó bạn trở nên hoảng sợ. Nó là cái chết, bạn chết ở đó.

Đây là trạng thái căng thẳng của câu chuyện, bạn dường như rất hay lo âu. Bạn dường như không thực sự hạnh phúc và nở hoa. Con người của tâm thức chúng

ngộ chấp nhận cuộc sống, chấp nhận cái chết. Khi nó tới người đó không yêu cầu cái chết đợi thêm một phút; khi nó không tới người đó không mời nó tới trước thêm một phút. Phòng có ích gì? Dù cái chết tới hôm nay hay ngày mai, điều đó vẫn vậy với người đó.

Kiên nhẫn này là việc nở hoa cuối cùng. Và tôi nghĩ thái độ của Mahavira có thể là đúng cảm nhưng nó sai. Đúng cảm không phải bao giờ cũng đúng. Đúng cảm trong bản thân nó là không đúng. Không, nhiều điều được ngụ ý và phải được hiểu.

Bạn hỏi về tự tử sao? Đi vào trong đi, và tự tử sẽ xảy ra mà không có việc bạn làm điều đó. Đi vào trong và bạn sẽ không thấy bản thân mình: bạn biến mất, bạn bay hơi. Trong việc vắng mặt đó tất cả đều hiện diện. Trong cái không đó là cái toàn thể.

Câu hỏi thứ tám:

Dường như là năng lượng và bản ngã là một. Thay vì vứt bỏ bản ngã chúng tôi có nên không học dùng nó không?

Đó là nghĩa của vứt bỏ nó; nếu bạn có thể dùng bản ngã nó đã vứt bỏ rồi. Ngay bây giờ bản ngã đang dùng bạn. Bản ngã đã trở thành người chủ và bạn đã trở thành người hầu, nô lệ. Mọi sự lộn ngược trong bạn. Vứt bỏ bản ngã đơn giản nghĩa là vứt bỏ bản ngã khỏi ngai vàng. Tất nhiên người ta phải dùng nó, ngay cả tôi cũng phải dùng từ 'tôi' liên tục. Người ta phải dùng nó.

Nếu bạn dùng nó, nó đã bị vứt bỏ rồi, nhưng nếu bạn bị nó dùng, thế thì đó là vấn đề. Vứt bỏ bản ngã không có nghĩa là bạn vứt bỏ chính từ 'tôi', nhưng khi bạn dùng nó thì không có bản ngã trong nó. Bản ngã có thể là bản ngã chỉ khi nó được lên ngôi, khi nó ngồi trên cao, khi nó trở thành trung tâm của toàn thể cuộc sống của bạn. Dùng nó - nó sẽ bị vứt bỏ; vứt bỏ nó - bạn sẽ trở nên có khả năng dùng nó.

Câu hỏi thứ chín:

Chúng tôi có thể có tiệc trà với thầy một ngày nào đó thay vì bài nói không?

Bạn cho rằng bài nói của tôi là cái gì khác sao? Thế thì bạn đã bỏ lỡ trà mà tôi cấp cho bạn rồi. Trà là biểu tượng của nhận biết, bởi vì nó không cho phép bạn ngủ. Đó là mọi thứ tôi cấp cho bạn. Bạn tới tôi và tôi nói với bạn: Uống trà đi. Đó là toàn thể nghĩa của bất kì điều gì tôi đã từng nói với bạn - một chén trà.

Và câu hỏi cuối cùng:

Khi thầy chết thầy có mời chúng tôi tới cùng thầy không? Tôi không muốn bị bỏ lại khi thầy đi.

Sao chúng ta phải đợi cái chết của tôi tới? Tôi cho bạn lời mời thường trực, tôi trao nó cho bạn ngay bây giờ!

Nhớ rằng nếu bạn ở cùng tôi khoảnh khắc này bạn sẽ ở cùng tôi mãi mãi. Sao trì hoãn nó tới lúc có cái chết của tôi? Nếu bạn trì hoãn nó hôm nay, ngày mai sẽ là cái chết của tôi, và bạn lại sẽ trì hoãn nó. Cho nên điều cần nhớ là ở chỗ nếu bạn muốn ở cùng tôi ở đây và bây giờ thì đừng bận tâm tới cái chết và ngày mai - đó không phải là vấn đề. Nó tất cả đều không liên quan. Ở đây và bây giờ cùng tôi đi, bạn đã nhận được lời mời rồi. Thế thì bạn có thể ở cùng tôi mãi mãi.

Đó không phải là vấn đề cần được thảo luận chút nào. Nếu bạn ở đây cùng tôi khoảnh khắc này, bạn sẽ ở cùng tôi mãi mãi bởi vì khoảnh khắc này chứa vĩnh hằng. Không có khoảnh khắc tiếp ngoại trừ khoảnh khắc này. Không có thời gian khác hơn hiện tại.

Chương 3

Vô tích sự của tranh giành

Về vô tích sự của tranh giành

*Khúc tắc toàn,
Uổng tắc trực,
Oa tắc doanh,
Tệ tắc tân,
Thiên tắc đắc,
Đa tắc hoặc.
Thị dĩ thánh nhân bão nhất,
Vi thiên hạ thức.
Bất tự kiến, cố minh,
Bất tự thị, cố chương,
Bất tự phạt, cố hữu công,
Bất tự căng, cố trưởng.
Phù duy bất tranh,
Cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.*

*Cổ chi sở vị khúc tắc toàn giả,
Khởi hư ngôn tại!
Thành, toàn nhi qui chi.*

*Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn;
Được uốn cong là trở thành thẳng;
Hồng hoác là được tràn đầy.
Bị rách nát là được làm mới.
Trong muốn là sở hữu.
Có nhiều là bị lẫn lộn.
Bởi vậy Thánh nhân ôm giữ cái một,
Và thành mẫu mực cho thiên hạ.*

*Người đó không để lộ mình
Và do đó chói sáng.
Người đó không cho mình là phải,
Và do đó nổi tiếng.
Người đó không ba hoa về bản thân mình,*

*Và do đó có công.
Người đó không khoe mình,
Và do đó đứng đầu
Chỉ vì không tranh,
Nên thiên hạ không ai tranh nổi với người đó.
Chỗ người xưa gọi là khuyết thì lại toàn,
Há phải lời nói sai đâu?
Thành, là trở về chỗ Toàn vậy.*

Lão Tử là ngược đời. Toàn thể giáo huấn của ông ấy là ngược đời, và chừng nào bạn chưa hiểu bản chất của ngược đời bạn sẽ không có khả năng hiểu Lão Tử.

Bản chất của ngược đời là gì? Điều đầu tiên là ở chỗ nó không logic, nó là phi logic. Trên bề mặt bạn thấy rằng hai điều đối lập đang bị buộc phải gặp nhau, hai cái đối lập được đặt lại cùng nhau. Logic là nhất quán; phi logic là ngược đời. Chỉ có hai cách để ở đây trong thế giới này: bạn có thể ở đây như tâm trí logic hay bạn có thể ở đây như cuộc sống ngược đời. Nếu bạn có thể hiểu được điều ngược đời thì tâm trí biến mất bởi vì tâm trí không thể bao quát được điều đó; điều ngược đời là chất độc cho tâm trí, nó giết chết tâm trí chắc chắn tuyệt đối.

Đó là lí do tại sao Lão Tử dùng ngược đời để giết chết tâm trí hoàn toàn. Một khi tâm trí không có đó bạn đã đạt tới cái toàn thể; một khi tâm trí không có đó chứng ngộ đã xảy ra. Cho nên với Lão Tử, hiểu điều ngược đời là toàn thể quá trình thiên. Đó là cách thức của ông ấy, phương cách của ông ấy để thiên.

Logic có hấp dẫn cho tâm trí bởi vì nó do tâm trí tạo ra, do tâm trí chế tạo ra. Với logic, tâm trí có thể vẫn còn lại và níu bám, an toàn và an ninh; mọi bước trong tư duy logic đều làm cho tâm trí ngày một mạnh thêm. Cho nên những người cho rằng họ có thể chứng minh được Thượng đế bằng logic đơn giản là ngu xuẩn. Thượng đế không thể được chứng minh bằng logic, ngài chỉ có thể bị bác bỏ bởi logic. Bạn có thể thử; một cách bề ngoài, logic của bạn có thể có hấp dẫn nào đó, nhưng nếu bạn đi sâu hơn vào trong nó bạn chắc chắn sẽ thấy chỗ sơ hở. Logic chỉ có thể phủ nhận Thượng đế bởi vì Thượng đế là toàn thể và ngược đời. Làm sao bạn có thể chứng minh được điều ngược đời bằng logic? Bạn phải nhìn vào cái toàn thể một cách trực tiếp, gạt tâm trí bạn sang bên. Nếu bạn có thể từ bỏ tâm trí, bạn đã từ bỏ được tất cả những cái vô giá trị. Nếu bạn có thể quan sát cuộc sống không có tâm trí, bỗng nhiên nó là phúc lành:

chẳng cái gì đã bao giờ bị thiếu và chẳng cái gì đã bao giờ bị giấu kín, mọi thứ đều là bí mật để mở - chỉ bạn bị giấu kín đằng sau logic của bạn và mắt bạn bị che mờ bởi nó.

Trong huyền thoại Hi Lạp có một câu chuyện rất hay. Câu chuyện về một người có tên là Procrastes. Ông ấy phải đã là nhà logic vĩ đại nhất đã từng được sinh ra. Tâm trí Hi Lạp là logic, và câu chuyện này chỉ ra toàn thể nghĩa của tâm trí Hi Lạp.

Procrastes là người rất hào phóng, nhưng logic, một người rất giàu, nhưng logic. Làm sao một người logic lại rất hào phóng được? Hào phóng của người đó cũng sẽ bị đầu độc bởi logic của người đó. Ông ta giàu có, nhiều khách thường tới thăm ông ta, nhưng không khách nào đã bao giờ quay lại lâu dài của ông ấy. Điều gì đã xảy ra cho các khách?

Procrastes có một cái giường làm bằng vàng với ngọc quý được khảm khắp trên nó. Không có giường nào khác trên thế giới giá trị hơn nó. Và đó là giường được dùng cho khách. Bất kì khi nào một khách nằm lên chiếc giường Procrastes sẽ tới và nhìn. Nếu khách ngắn hơn chiếc giường một chút ông ta có bốn lực sĩ tới kéo căng ông khách ra về cả hai đầu để cho người đó trở nên nhất quán về kích thước với cái giường, không nhỏ hơn. Tất nhiên ông khách sẽ chết.... Nếu khách dài hơn giường, điều đó nữa đôi khi cũng xảy ra, thế thì ông ta sẽ chặt đầu hay chân của khách. Bởi vì chiếc giường giá trị thế, khách phải vừa với giường, giường không để vừa với khách.

Đó là toàn thể vấn đề trong logic: cuộc sống phải hài hoà với logic, không phải logic phải hài hoà với cuộc sống. Logic tồn tại trong bản thân nó, cuộc sống phải hài

hoà bản thân mình với logic; logic không tồn tại cho cuộc sống, cuộc sống tồn tại cho logic.

Không vị khách nào đã bao giờ ra khỏi ngôi nhà này mà còn sống. Không vị khách nào đã bao giờ có thể bước ra khỏi ngôi nhà của logic mà còn sống - đó là nghĩa của câu chuyện này.

Hình mẫu logic do tâm trí tạo ra và bạn muốn cuộc sống khớp với nó. Nếu bạn cảm thấy cuộc sống ngắn hơn chút ít bạn kéo căng nó ra; nếu bạn cảm thấy cuộc sống dài hơn chút ít bạn cắt nó đi, nhưng nó phải khớp với hình mẫu logic mà tâm trí bạn đã mơ tới. Nếu bạn đi vào trong cuộc sống bạn sẽ không bao giờ thấy logic phát triển ở đâu cả, nó chỉ là ác mộng trong tâm trí con người. Cây sống rất phi logic, chim sống rất phi logic, sông chảy rất phi logic - chúng theo Lão Tử. Thực tế toàn thể sự tồn tại tồn tại mà chẳng có logic nào. Nó có thể là thơ ca nhưng nó không là tam đoạn luận - do đó nó đẹp thế. Tam đoạn luận logic là hiện tượng chết.

Nếu bạn đi vào trong cuộc sống bạn có thể thấy trong nó tất cả thơ ca đã từng được viết ra bởi bất kì nhà thơ nào - bạn có thể thấy Kalidas và Bhavbhuti, bạn có thể thấy Shakespeare và Milton, bạn có thể thấy Shelley và Byron. Nếu bạn đi vào trong cuộc sống bạn có thể thấy mọi bài thơ đã từng được viết ra sống động ở đâu đó, trưởng thành ở đâu đó, tuôn chảy ở đâu đó; nhưng bạn không thể tìm ra chuyên luận logic, bạn không thể tìm thấy Aristotle ở bất kì đâu.

Cuộc sống là ngược đời. Người ta phải gạt tâm trí logic sang bên chút ít và rời nhìn vào nó. Bạn sẽ thấy những cái đối lập gặp gỡ ở đó không khó khăn gì. Sống và chết gặp gỡ - trong cuộc sống chúng không là hai, chúng là một, chỉ logic mới làm cho chúng dường như là

hai, và không chỉ là hai, mà còn như đối lập. Do đó logic đã tạo ra nỗi sợ trong bạn, sợ chết. Nếu bạn sợ chết làm sao bạn có thể sống được? Chết được bao hàm trong sống, cho nên nếu bạn sợ chết bạn sẽ sợ cả sống nữa. Thế thì toàn thể sự tồn tại trở thành bệnh tật, ốm yếu, buồn nôn, lo âu sâu sắc, không gì khác.

Nếu bạn yêu, ghét được bao hàm ở đó. Nếu bạn muốn tách bạch ghét và yêu bạn có thể cắt chúng ra nhưng cả hai sẽ chết - đó là nghĩa của không khách nào tới sống tại lâu đài của Procrastes. Nếu bạn muốn sống - sống động, rạng ngời, chói sáng - đừng cắt nó, đừng giải phẫu nó, đừng là nhà giải phẫu cho nó. Cuộc sống là lãng mạn, người ta phải ngược đời kiểu thơ ca nhiều nhất có thể được; và logic là vô nghĩa, vô nghĩa bởi vì tâm trí không thể sáng tạo ra bất kì nghĩa nào. Tâm trí không có tính phát minh, sáng tạo. Bạn phải hiểu điều đó. Nhiều nhất tâm trí có thể phát hiện ra cái gì đó nhưng tâm trí không thể sáng tạo ra được cái gì.

Tâm trí không phải là đáng sáng tạo: nó có thể giúp bạn tìm ra cái gì đó đã có rồi nhưng nó không thể sáng tạo được cái gì đó chưa bao giờ có đó. Và tâm trí đã tạo ra logic - logic là điều giả nhất trong sự tồn tại. Bạn không bao giờ có thể đương đầu được với nó ở bất kì đâu ngoại trừ trong sách vở. Nhưng nó đã trở thành yếu tố chi phối và nó không có nghĩa bởi vì mọi biện luận đều có thể được dùng chống lại bản thân nó.

Tôi đã nghe một giai thoại về một học giả Do Thái. Vào thời của Adolf Hitler một học giả Do Thái đã viết một chuyên luận, một bình luận, một luận đề, cho bằng tiền sĩ văn chương của mình. Ông ta đã làm việc cẩn mẫn trong năm, sáu, bảy năm, thế rồi ông ta được chấm để xem có đạt học vị không.

Người chấm hỏi ông ta: Ông có thể chứng minh được rằng ông là người Do Thái có thể viết chuyên luận về tín ngưỡng Do Thái mà không có định kiến nào không? Làm sao ông có thể, vẫn là người Do Thái, lại viết ra một chuyên luận về tín ngưỡng Do Thái với con mắt không định kiến, như một khán giả, người xem, một cách vô tư? Học giả này nói: Có chứ, tôi có thể chứng minh được điều đó - nếu các ông có thể chứng minh được rằng các ông, là người không Do Thái, có thể chấm bản chuyên luận được viết về tín ngưỡng Do Thái mà không có định kiến nào.

Cùng biện luận đó có thể được biến thành cái đối lập của nó rất dễ dàng, một chút ít nhạy bén logic là cần nhưng logic là một. Nó có thể được xoay lại rất dễ dàng chống lại bản thân nó. Bây giờ phải làm gì?

Tất cả các luận cứ logic đều được biến thành cái đối lập của nó. Dù bạn cố gắng chứng minh bất kì cái gì về Thượng đế cũng đều có thể được biến thành chống Thượng đế. Bạn nói rằng sự tồn tại không thể có đó mà không có đấng sáng tạo. Được, nói với người vô thần mà xem, thế thì ai đã tạo ra Thượng đế? Bởi vì nếu sự tồn tại không thể có đó mà không có đấng sáng tạo, thế thì làm sao Thượng đế có thể có đó mà không có đấng sáng tạo? Bây giờ toàn thể vấn đề bị mất hút. Nếu bạn nói Thượng đế đã được tạo ra bởi Thượng đế khác, và Thượng đế khác lại được tạo ra bởi Thượng đế khác nữa, nó trở thành hồi qui vô hạn. Nó là vô nghĩa. Chung cuộc bạn phải đi tới một điểm nơi bạn phải nói: Vâng, Thượng đế Z này đã không được bất kì ai tạo ra cả. Thế thì bạn chấp nhận thất bại. Nếu Z có thể có đó mà không được tạo ra, thế thì tại sao sự tồn tại này không thể được, cái gì sai với sự tồn tại này?

Mọi luận cứ đều có thể được biến thành chống lại bản thân chúng. Luận cứ chỉ là trò chơi. Logic là trò chơi hay - nếu bạn muốn chơi nó, cứ chơi, nhưng đừng nghĩ rằng đây là cuộc sống. Tất cả các qui tắc của logic đều giống như qui tắc của chơi bài: nếu bạn muốn chơi bài bạn phải tuân theo qui tắc, nhưng bạn biết rõ rằng chúng là nhân tạo; không thể tìm thấy chúng ở đâu trong cuộc sống cả. Không ai đã qui định chúng phải vậy, chúng là do tâm trí tạo ra, và nếu bạn muốn chơi trò chơi thế thì bạn phải chấp nhận những qui tắc này. Nếu bạn không chấp nhận qui tắc bạn sẽ bị ở ngoài cuộc chơi, bởi vì bạn không thể chơi nó được. Logic là trò chơi mà các học giả chơi. Họ cứ biện minh hàng thế kỉ chẳng về cái gì cả, bởi vì logic chưa đi tới kết luận. Trong hàng nghìn năm họ đã từng tranh đấu và tranh cãi và mọi người chờ đợi - một ngày nào đó họ sẽ ra với các phát kiến của họ, họ có thể phát hiện ra chân lí một ngày nào đó.

Họ thậm chí đã không tìm ra một sáng suốt về chân lí, thậm chí không một thoáng nhìn, và họ sẽ không bao giờ tìm ra cả, đừng chờ đợi thêm nữa - bởi vì logic chẳng liên quan gì tới cuộc sống.

Cuộc sống là phi logic và nếu bạn trở nên quá logic bạn trở nên bị đóng với cuộc sống. Thế thì bạn đi vào chiều hướng tâm trí, không đi vào chiều hướng tồn tại. Lão Tử không logic, ông ấy là một người rất, rất đơn giản, không phải là học giả chút nào. Ông ấy không phải là brahmin, không phải là bác học. Ông ấy không biết gì về biện luận: ông ấy đơn giản ngắm nhìn cuộc sống, một nhân chứng, một khán giả. Ông ấy đi quanh, sống cùng cây cối và dòng sông và đám mây, ngắm nhìn cuộc sống và cố hiểu cuộc sống là gì mà không có hình mẫu nào của riêng ông ấy để ép buộc lên nó. Ông ấy không có hệ

thống nào để ép buộc, ông ấy không có gì để ép buộc lên cuộc sống, ông ấy đơn giản cho phép nó. Ông ấy mở mắt ra, đôi mắt trong trắng thuần khiết, không có bất kì ô uế nào từ logic, và đơn giản nhìn vào điều đang là hoàn cảnh. Và thế rồi ông ấy đi tới tìm ra rằng cuộc sống là ngược đời.

Nếu bạn không hiểu điều ngược đời bạn sẽ cứ bỏ lỡ cuộc sống. Điều ông ấy quan sát là, điều ông ấy đi tới tìm ra là nếu bạn quá tham vọng, bạn sẽ thất bại bởi vì tham vọng bao giờ cũng thất bại, và thất bại toàn bộ. Người càng tham vọng, thất bại của người đó sẽ càng lớn. Nếu bạn muốn thành công bạn chung cuộc sẽ bị thất vọng, không cái gì khác. Điều này dường như là phi logic bởi vì nếu một người muốn thành công, người đó phải thành công chứ. Đó là logic. Nếu một người muốn thành công nhưng thất bại, chúng ta có thể hiểu được rằng nếu người đó không làm mọi sự cho đúng, điều đó có thể đã gây ra thất bại của người đó, nhưng Lão Tử nói rằng ý tưởng về thành công bản thân nó là nguyên nhân của thất bại. Nếu mười người đang làm nỗ lực để thành công trong cuộc sống, chúng ta có thể hiểu một cách logic rằng vài người sẽ thất bại bởi vì họ sẽ không có khả năng đương đầu, tranh đấu, thông minh của họ có thể không đủ cho ham muốn này, nhiệt tình của họ có thể không đủ và có cạnh tranh từ những người khác, người thông minh hơn và nhiệt tình hơn và nhiều thích thú hơn - họ sẽ thành công. Cho nên chúng ta nói rằng vài người sẽ thành công, người hoàn thành được mọi điều kiện để thành công còn những người khác sẽ thất bại bởi vì họ không thể hoàn thành được các điều kiện này. Điều này là logic. Nhưng Lão Tử nói rằng tất cả sẽ thất bại, tất cả chắc chắn sẽ thất bại, bởi vì chính ý tưởng về thành công là hạt mầm của thất bại.

Điều này là phi logic. Bạn sẽ nói: Thế thì còn logic quái gì ở đây? Đây là ngược đời. Ông ấy nói: Nếu ông có quá nhiều ông sẽ nghèo, nếu ông chống lại ông sẽ già, nếu ông không nhường ông sẽ không tồn tại. Chắc là hay lắm nếu như Darwin được gặp Lão Tử. Darwin nói: Sống còn của kẻ mạnh nhất. Điều này là logic, đơn giản, logic rõ ràng, toán học - mọi người đều có thể hiểu được, bạn có thể làm cho ngay cả đứa trẻ tiểu học hiểu điều đó. Điều đó là đơn giản - cuộc sống là cuộc tranh đấu và kẻ mạnh nhất sống sót. Nếu như Charles Darwin gặp Lão Tử ở đâu đó, ông ấy sẽ bị lỗ, bởi vì Lão Tử sẽ cười to. Ông ấy nói rằng người khiêm tốn nhất sống còn, không phải người mạnh nhất; thực tế, kẻ không đạt tiêu chuẩn nhất mới sống còn, không phải kẻ mạnh nhất - kẻ mạnh nhất mang định mệnh thất bại.

Đây là toàn thể cơ sở của ông ấy: bất kì cái gì logic của bạn nói đều sẽ không xảy ra đâu. Cuộc sống không nghe theo logic của bạn, nó đi theo cách riêng của nó, không bị xáo trộn. Bạn phải nghe theo cuộc sống, cuộc sống sẽ không nghe theo logic của bạn đâu, nó không bận tâm về logic của bạn. Lão Tử là một trong những người sắc sảo nhất, và ông ấy sắc sảo bởi vì ông ấy rất hồn nhiên - với đôi mắt như trẻ thơ ông ấy đã quan sát cuộc sống. Ông ấy đã không đặt bất kì ý tưởng riêng nào của mình vào trong nó, ông ấy đã đơn giản quan sát bất kì cái gì đang là hoàn cảnh, và báo cáo lại nó.

Khi bạn đi vào trong cuộc sống, bạn thấy gì? Cơn bão lớn tới, cây lớn đổ. Chúng đáng phải sống sót chứ, theo Charles Darwin, bởi vì chúng là kẻ mạnh nhất, khoẻ nhất, sung sức nhất. Nhìn cây cổ thụ, cao gần trăm mét, ba nghìn tuổi. Chính sự hiện diện của cây này tạo ra sức mạnh, cho cảm giác về sức mạnh và quyền năng. Hàng triệu rễ đã lan toả bên trong đất, ăn sâu xuống, và

cây đứng đó với sức mạnh. Tất nhiên cây phải chống chọi - nó không muốn nhường, buông xuôi - nhưng sau cơn bão nó đã đổ, nó chết, nó không còn sống nữa và mọi sức mạnh đã mất đi. Cơn bão quá lớn - cơn bão bao giờ cũng quá lớn, bởi vì bão tới từ cái toàn thể còn cây chỉ là một cá nhân.

Thế rồi có những thực vật nhỏ bé và cỏ thường - khi bão tới, cỏ oằn mình, và cơn bão không thể gây hại gì được cho nó. Nhiều nhất nó có thể cho cỏ việc lau sạch tốt, có vậy thôi; mọi bụi bặm đã tụ trên cỏ bị rửa đi. Cơn bão cho nó việc tắm rửa sạch, và khi cơn bão đã qua rồi thực vật nhỏ và cỏ lại nhảy múa cao lên. Cỏ gần như không có rễ, nó có thể bị đưa trẻ nhỏ nhổ ra, nhưng bão chịu thất bại. Điều gì đã xảy ra?

Cỏ theo Lão Tử còn cây lớn theo Charles Darwin. Cây lớn rất logic, nó cố gắng chống cự, nó cố gắng chứng tỏ sức mạnh của nó. Nếu bạn cố gắng chứng tỏ sức mạnh của mình bạn sẽ thất bại. Mọi Hitlers, mọi Napoleons, mọi Alexanders đều là những cây lớn, cây mạnh. Tất cả họ đều sẽ bị thất bại. Lão Tử giống như thực vật nhỏ, không ai có thể đánh bại được họ bởi vì họ bao giờ cũng sẵn sàng nhường. Làm sao bạn có thể đánh bại được người nhường nhịn, người nói: 'Tôi đã thua rồi,' người nói: 'Thưa ngài, xin ngài cứ tận hưởng chiến thắng của ngài đi, không cần tạo ra rắc rối gì. Tôi đã thua rồi?' Ngay cả Alexander cũng sẽ cảm thấy rằng ông ta là vô tích sự trước một Lão Tử, ông ta không thể làm gì được. Chuyện xảy ra, chuyện xảy ra đích xác như thế....

Một sannyasin có tên là Dandani sống vào thời của Alexander, trong những ngày mà Alexander còn ở Ấn Độ. Các bạn bè đã bảo Alexander khi ông ta đi tới Ấn

Độ rằng khi nào ông ta quay về, ông ta nên mang một sannyasin, bởi vì đoá hoa hiếm hoi đó chỉ nở ở Ấn Độ. Họ nói: Xin đem về một sannyasin. Bệ hạ sẽ đem về nhiều thứ nhưng đừng quên đem về một sannyasin; chúng tôi muốn thấy hiện tượng về tính chất sannyas, nó là gì, một sannyasin đích xác là gì.

Ông ta mê mải tham gia vào chiến trận và vật lộn và tranh đấu tới mức ông ta gần như quên mất về điều đó, nhưng khi ông ta định quay về, ngay ở biên giới Ấn Độ, ông ta đột nhiên nhớ ra. Ông ta sắp rời khỏi thôn làng cuối cùng cho nên ông ta yêu cầu lính đi vào trong làng và hỏi xem liệu có sannyasin nào quanh đó ở đâu đó không. Tình cờ Dandani lại ở trong làng đó, bên cạnh bờ sông, và mọi người nói: Ông đã hỏi đúng lúc và ông đã tới đúng lúc rồi. Có nhiều sannyasin nhưng sannyasin thực bao giờ cũng hiếm hoi, nhưng ông ấy đang ở đây bây giờ. Ông có thể có buổi tâm tình *darshan*, ông có thể tới và thăm ông ấy. Alexander cười. Ông ta nói: Ta không ở đây để nói chuyện tâm tình đâu, lính của ta sẽ tới và bắt ông ấy về. Ta sẽ đem ông ấy trở về kinh đô, về nước ta. Dân làng nói: Việc đó sẽ không dễ thế đâu.

Alexander không thể tin được vào điều đó - có thể có khó khăn nào? Ông ta đã chinh phục các hoàng đế, các quân vương lớn, cho nên với một kẻ ăn xin, một sannyasin, có thể có khó khăn gì nào? Lính của ông ta tới gặp Dandani, người đang đứng trần bên bờ sông. Họ nói: Alexander Đại đế mời ông đi cùng ông ấy về nước ông ấy. Mọi tiện nghi sẽ được cung phụng, bất kì điều gì ông cần đều sẽ được chu cấp. Ông sẽ là vị khách hoàng gia. Thầy tu trần trụi cười to và nói: Các anh về mà bảo với chủ của các anh rằng người tự gọi mình là vĩ đại không thể là vĩ đại được. Và không ai có thể đem ta đi được bất kì đâu - sannyasin đi như mây, trong tự do toàn

bộ. Ta không định làm nô lệ cho bất kì ai. Họ nói: Ông phải đã nghe nói về Alexander rồi chứ, ông ấy là con người nguy hiểm. Nếu ông nói không với ông ta, ông ta sẽ không nghe đâu, ông ta sẽ đơn giản chặt đầu ông. Sannyasin này nói: Các anh tốt hơn cả là đem chủ các anh tới đây, có thể ông ta có thể hiểu được điều ta đang nói.

Alexander phải tới, bởi vì những người lính đã quay về nói: Ông ấy là con người hiểm hoi, chói sáng, có cái gì đó của cái không biết quanh ông ấy. Ông ấy trần trụi, nhưng bệ hạ không cảm thấy trong hiện diện của ông rằng ông ấy trần trụi - về sau bệ hạ sẽ nhớ. Ông ấy mạnh mẽ tới mức trong sự hiện diện của ông ấy bệ hạ đơn giản quên mất toàn thế giới. Ông ấy có từ lực, và im lặng vĩ đại bao quanh ông ấy và toàn thể khu vực đó dường như nó cũng đang hân hoan trong con người này. Ông ấy đáng để gặp, nhưng dường như có rắc rối phía trước cho ông ấy, con người đáng thương này, bởi vì ông ấy nói rằng không ai có thể đem ông ấy đi được bất kì đâu, rằng ông ấy không là nô lệ của ai cả.

Alexander tới gặp ông ấy với lưỡi kiếm tuốt trần trong tay. Sannyasin này cười to và nói: Cát kiếm đi, nó vô dụng ở đây. Tra kiếm vào bao đi, nó vô dụng ở đây bởi vì ông có thể chém mỗi đầu của ta, cái ta đã bỏ từ lâu trước đây rồi. Kiếm của ông không thể chém được ta, cho nên cất nó đi, đừng có trẻ con. Và tương truyền rằng đó là lần đầu tiên mà Alexander tuân theo mệnh lệnh của ai đó khác; chỉ bởi vì chính sự hiện diện của người này mà ông ta không thể nhớ được mình là ai. Ông ta tra kiếm vào bao và nói: Ta chưa bao giờ bắt gặp một người đẹp thế. Và khi ông ta về nhà ông ta nói: Khó mà giết được người đã sẵn sàng chết, giết người đó là vô nghĩa. Ông có thể giết một người đang đánh nhau, thế

thì có nghĩa nào đó trong việc giết, nhưng ông không thể giết được người sẵn sàng chết, người nói: Đây là đầu ta, ông có thể chặt nó. Và Dandani thực tế đã nói: Đây là đầu ta, ông có thể chặt nó đi. Khi chiếc đầu rơi xuống, ông sẽ thấy nó lăn trên cát và ta cũng sẽ thấy nó lăn trên cát, bởi vì ta không là thân thể ta. Ta là nhân chứng.

Alexander phải báo với bạn bè mình: Có nhiều sannyasin mà ta có thể đã đem về nhưng họ không phải là sannyasin. Thế rồi ta bắt gặp một người, người thực sự là cái gì đó hiểm hoi, và các ông đã biết đúng rồi, đóa hoa này là hiểm hoi, nhưng không ai có thể ép buộc được ông ấy, bởi vì ông ấy không sợ chết. Khi một người không sợ chết làm sao ông có thể buộc người đó làm cái gì được?

Chính nỗi sợ của bạn làm cho bạn thành nô lệ - đó là nỗi sợ của bạn. Khi bạn không sợ bạn không còn là nô lệ nữa; thực tế, chính nỗi sợ của bạn buộc bạn làm cho người khác thành nô lệ bởi vì họ có thể cố gắng làm cho bạn thành nô lệ.

Người không sợ thì không sợ bất kì ai mà cũng không làm bất kì ai sợ mình. Sợ hãi hoàn toàn biến mất.

Lão Tử đã ngắm nhìn cuộc sống theo đủ mọi chiều của nó và đã thấy rằng trong cuộc sống không có tranh giành. Chính ý tưởng tranh giành là giả tạo và mang tính người. Chính tâm trí con người nói rằng có tranh giành trong cuộc sống, chính tâm trí con người thấy rằng có bạo hành; nó không có đó, đó là hiểu lầm.

Sư tử nhảy lên con mồi và ăn mồi nhưng không có bạo hành, bởi vì chính ý tưởng bạo hành không tồn tại. Con mồi nhường và sư tử ăn. Đây là cộng tác tự nhiên - con mồi trở thành sư tử, có vậy thôi. Khi sư tử không

đói nó không bao giờ tấn công bất kì ai; cho dù chuột cũng có thể tới gần nó và nói chuyện vui, hay có thể tấn gấu chút ít. Sư tử không bạo hành; nó đơn giản ăn thức ăn của nó. Và trong tự nhiên mọi thứ đều là thức ăn cho cái gì đó khác; bạn không thể tìm thấy bất kì cái gì trong tự nhiên mà không phải là thức ăn cho cái gì đó khác.

Mọi thứ đều trong dây chuyền: cây ăn đất và đất được biến đổi thành quả. Thế rồi bạn ăn quả, và quả trở thành thịt bạn, thế rồi bạn chết và đất ăn bạn trở lại. Thế rồi cây nảy sinh, nó ăn đất, và quả nảy sinh. Người khác - con bạn hay con của con bạn, cháu bạn - sẽ ăn quả này, cũng như bạn đã ăn ông bạn. Điều này cứ diễn ra, nó là vòng tròn đơn giản. Ở đây không ai là người ăn và không ai là kẻ bị ăn: mọi người ăn theo lượt riêng của mình và mọi người trở thành thức ăn đến lượt riêng của mình. Bởi vì vòng tròn thường hằng này, George Gurdjieff trở nên nhận biết rằng con người phải là thức ăn cho cái gì đó. Nếu mọi thứ đều là thức ăn thì con người cũng phải là thức ăn cho cái gì đó, bằng không con người tồn tại để làm gì? Con người tạo ra huyền thoại - nó là huyền thoại, nhưng ý tưởng này là hay - con người tạo ra huyền thoại là con người là thức ăn cho mặt trăng, rằng khi bạn chết mặt trăng ăn bạn.

Đây chỉ là chuyện đùa, nhưng ý tưởng này hay, có nghĩa, bởi vì khi mọi thứ đều là thức ăn cho cái gì đó khác thì con người cũng sẽ phải là thức ăn cho cái gì đó khác. Nhưng không cần đi tới mặt trăng, tôi không đi xa tới đó. Tôi thấy toàn thể vòng tròn ở đây. Đất ăn bạn, và vòng tròn tiếp tục, bánh xe chuyển tiếp. Nó là quá trình đơn giản, không có bạo hành, không có gì về điều đó cả.

Đã có bên trong bạn rồi, hàng triệu mạng sống nhỏ bé tồn tại trong thân thể bạn. Chúng đang ăn bạn. Hàng

triệu mạng sống - nhưng thậm chí không biết gì về bạn, bạn là thức ăn cho chúng. Như bạn đang ăn các thứ khác, bạn đang bị ăn. Nó là quá trình tự nhiên đơn giản. Thực tế chúng ta không nên nói về bạo hành trong tự nhiên, điều đó không tồn tại. Chỉ con người mới bạo hành.

Bạo hành tới khi bạn bắt đầu giết chết mà không có ý tưởng nào về ăn. Bạn đi vào trong rừng rậm, trong rừng sâu, và bạn giết các con vật, bạn gọi điều đó là 'cuộc chơi'. Không con vật nào có thể được thuyết phục để giết bất kì ai khác vì trò chơi, chỉ mỗi con người. Ngu xuẩn đã đạt tới cực điểm của nó. Bạn giết sư tử bởi vì bạn muốn lấy cái đầu của nó trang hoàng cho bức tường nhà bạn; bạn đang làm điều gì đó tuyệt đối ngu xuẩn. Không sư tử nào quan tâm tới đầu bạn; cho dù bạn đem đầu cho nó, nó sẽ không đem về nhà. Nếu nó lấy cái đầu, các sư tử khác sẽ cười to - con sư tử này điên rồi! Phông có ích gì mà mang cái sọ người và dùng nó để trang điểm? Nhưng con người ngu xuẩn. Con người giết chỉ để tận hưởng việc giết. Bạo hành không tồn tại ở đâu khác. Tôi gọi nó là bạo hành khi bạn giết cái gì đó chỉ vì thích thúc cực đỉnh của việc giết. Thế thì đó là bạo hành. Bằng không thì không có bạo hành.

Trong tự nhiên cái gì đó đơn giản có đó - con cáo. Bây giờ cáo không còn nữa, bây giờ cáo đã bị sư tử ăn, cáo đã trở thành một phần của sư tử. Đó là biến đổi thực, cáo đã đạt tới giai đoạn cao hơn trong sư tử, không gì khác. Không có vấn đề gì. Cây ăn đất và nó đã trở thành hoa, hoa đỏ. Nó là biến đổi. Nó là đẹp. Không cái gì sai trong nó.

Lão Tử đi vào trong cuộc sống, ngắm nhìn một cách im lặng, quan sát, và thấy mọi thứ, nhiều thứ; nhưng cơ

sở của tất cả chúng đều là ở chỗ mọi thứ đang đi sang cái đối lập của nó. Dòng sông đi ra đại dương nơi nó biến mất, đi tới cái chết của nó - nhưng đó không phải là cái chết, thực tế dòng sông sẽ trở thành đại dương. Cho nên có thể có hai quan điểm. Bạn có thể nghĩ rằng dòng sông chết bởi vì nó đã rơi vào trong đại dương, bị hấp thu, bị ăn bởi đại dương. Đó là một quan điểm. Thế rồi có quan điểm khác, sâu hơn, rằng dòng sông đã lại trở thành đại dương. Nó đã là đại dương lúc ban đầu, và lặp đi lặp lại nó sẽ đi và trở thành đại dương. Đó là vòng tròn. Nó sẽ bay lên cùng tia nắng mặt trời vào trong bầu trời, nó sẽ trở thành mây, mây sẽ bay đi, chúng sẽ trở thành mùa mưa, và chúng lại sẽ mưa rào lên Himalaya, lại trên dòng sông Hằng ngọn nguồn Gangotri, lại trên dòng sông Hằng và rồi sông Hằng chảy đi và rơi vào đại dương.

Hàng triệu và hàng triệu lần điều đó đã xảy ra trước đây, hàng triệu và hàng triệu lần điều đó sẽ cứ xảy ra lặp đi lặp lại trong tương lai. Cuộc sống là tái diễn, tái diễn vĩnh hằng và mọi thứ đi vào trong cái đối lập của nó. Cả ngày bạn làm việc và đến đêm bạn nghỉ ngơi: năng lượng đã từng hoạt động trở thành không hoạt động, hoạt động đi vào trong bất hoạt. Toàn thể cuộc sống bạn đã sống và thế rồi bạn chết: bây giờ toàn thể năng lượng đã từng sống động đã trở thành chết, đã đi vào trong đại dương. Bạn lại tới, lặp đi lặp lại, đó là nghĩa của khái niệm Hindu về tái sinh. Hồi giáo, Ki tô giáo và Do Thái giáo có chút ít nghèo nàn bởi vì họ không có khái niệm về tái sinh. Tầm nhìn của họ dường như là nhỏ hơn tầm nhìn phương Đông, mừng tụng toàn thể về nó - tái diễn vĩnh hằng. Điều đó là đẹp - thế thì bạn không sợ chết bởi vì bạn sẽ tới nữa, bạn sẽ tới nữa. Thế thì bạn không sợ cuộc sống và thế thì bạn không bận tâm về

logic; bạn đơn giản nhìn điều ngược đời và bạn sống nó trong các chiều đối lập của nó.

Bây giờ tới lời kinh.

Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn;

Bạn đã được dạy chính điều đối lập - đừng bao giờ nhường, tranh đấu vất vả, kháng cự nhiều nhất có thể được, bởi vì đó là vấn đề sống còn. Nếu bạn không tranh đấu bạn sẽ không sống sót, bạn sẽ bị ăn bởi những kẻ mạnh hơn, bạn sẽ bị phá huỷ bởi những người mạnh hơn. Bao hành đã được dạy. Nhưng Lão Tử nói: *Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn*. Đừng bận tâm tranh đấu, bởi vì cái toàn thể không phải là kẻ thù, nó là mẹ bạn, nó là cội nguồn từ đó bạn tới. Sao lại tranh đấu một cách không cần thiết? Bạn đang tranh đấu với ai? Jesus phải đã có vài thoáng nhìn về hiểu biết kiểu 'Lão Tử', ông ấy không thể có những thoáng nhìn đó từ bất kì chỗ nào khác. Trong tín ngưỡng Do Thái không có gốc rễ, bởi vì người Do Thái nói: Mắt trả mắt là luật. Nếu ai đó lấy mắt của bạn, bạn lấy mắt của người đó. Mắt trả mắt là luật - khái niệm này là từ tranh đấu, tranh giành. Nhưng Jesus nói: Nếu người ta tát vào má này của ông, chia má kia ra cho người đó. Đây là điều nhường nhịn nghĩa là gì. Jesus nói: Nếu ai đó bắt ông đi cùng người đó một dặm, đi hai dặm. Đây là điều nhường nhịn là gì. Jesus nói: Nếu ai đó cướp áo khoác của ông, tặng người đó cả áo sơ mi của ông nữa. Đây là điều nhường nhịn ngụ ý gì. Ông ấy phải đã bắt gặp một hiểu biết kiểu 'Lão Tử' nào đó bởi vì từ tín ngưỡng Do Thái ông ấy không thể có được những quan niệm này. Christ là người lạ với người Do Thái, đó là lí do tại sao ông ấy đã bị đóng

đình. Ông ấy không phải là người bên trong, với tâm trí họ ông ấy đơn giản không thể nào hiểu được. Ông ấy là không thể nào hiểu được đối với tâm trí của họ và logic của họ - và người Do Thái là rất logic, một trong những dân tộc logic, toán học, tính toán nhất. Họ không thể hiểu được con người này; con người này đang dạy điều điên khùng.

Nếu ai đó cướp của bạn chiếc áo khoác, nỗ lực ra cuộc đánh nhau, không cho phép người đó cướp dễ dàng thế. Còn người này lại nói: Để cho người đó lấy áo choàng và tặng cho người đó chiếc áo sơ mi của bạn nữa! Ngớ ngẩn! Đó là lí do tại sao Jesus không thể được chấp nhận. Ngay cả người Ki tô giáo cũng không chấp nhận ông ấy. Họ tôn thờ ông ấy, nhưng họ không chấp nhận ông ấy - bằng không sao có nhiều cuộc chiến Ki tô giáo thế? Người Ki tô giáo đã giết nhiều triệu người thế - họ gọi nó là cuộc thập tự chinh, cuộc chiến tôn giáo. Làm sao có thể có cuộc chiến tôn giáo được? Mọi cuộc chiến đều phi tôn giáo; chiến tranh không thể có tính tôn giáo được, bạo hành không thể là tôn giáo được. Người Ki tô giáo đã làm nhiều việc giết người thế, họ là những kẻ giết người chuyên gia nhất trên thế giới. Và họ nói họ theo Jesus. Không, họ không theo. Không thể nào theo được Jesus trừ phi bạn vứt bỏ tâm trí logic.

Người Ki tô giáo vẫn còn là người Do Thái; thực tế họ đã đem tính chất Do Thái tới cực đoạn xa nhất. Jesus vẫn còn là người lạ không được chấp nhận trên thế giới này. Jesus nói ở đâu đó rằng chim có tổ của chúng, con vật có hang của chúng, nhưng con của con người không có chỗ để giấu đầu mình. Không nhà nào tồn tại cho Jesus. Ngay cả nhà thờ Ki tô giáo cũng không cho phép ông ấy vào nếu ông ấy tới lần nữa; họ sẽ đơn giản đóng

cửa lại, bởi vì con người này đem tới điều ngớ ngẩn, phi logic cùng mình.

Lão Tử nói: *Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn.* Nếu Lão Tử và Jesus mà có gặp gỡ họ chắc đã hoàn toàn hiểu nhau.

Được uốn cong là trở thành thẳng;

Đừng cố thẳng, bao giờ cũng nhớ khả năng để uốn. Đừng là chiến sĩ - đó là toàn thể vấn đề. Chấp nhận cuộc sống, nhường nó, và nó không thể phá hủy bạn được và không ai có thể đánh bại bạn được. Nếu bạn cố gắng để thắng lợi, bạn có thể bị thất bại. Nếu bạn cố để thắng bạn sẽ bị buộc thành công.

Hồng hoắc là được tràn đầy.

Trở thành trống rỗng và tất cả những cái mà sự tồn tại này có thể cho sẽ mưa rào lên cái trống rỗng của bạn.

Bị rách nát là được làm mới.

Nếu bạn muốn là vua, trở thành kẻ ăn xin đi - đó là điều ngược đời. Chúng ta thấy Phật đi xuống từ ngai vàng và trở thành kẻ ăn xin, Mahavira đi xuống từ cung điện của mình và trở thành kẻ ăn xin - họ có thể đã hiểu Lão Tử. Và không vua nào bây giờ có thể được so sánh với Phật. Ông ấy trở thành vua thực.

Chuyện xảy ra là khi Phật quay trở lại thành phố của mình bỏ ông ấy đã rất giận. Các ông bố bao giờ cũng giận. Nếu con trai trở thành kẻ cắp họ giận, nếu con trai trở thành sannyasin họ giận. Nếu con trai trở thành

thánh nhân họ giận, nếu con trai trở thành tội nhân họ giận. Gần như không thể nào thoả mãn được người bố. Ham muốn của ông ấy, tham vọng của ông ấy, lớn tới mức không người con nào có thể thoả mãn được họ, ngay cả Phật cũng không thể thoả mãn được họ.

Khi ông ấy quay về người bố giận dữ và ông ta nói với ông ấy: Ta là bố con, ta vẫn thương con mặc dầu con đã phản bội ta, và ta không thể nhìn được con đi ăn xin trong thành phố này. Đây là kinh đô của ta, con là vua ở đây. Con đã sống ở đây như một hoàng tử - đừng đi ăn xin. Trong gia đình chúng ta, trong cả phủ hệ quá khứ của chúng ta, chúng ta bao giờ cũng là vua, chúng ta chưa bao giờ là kẻ ăn xin. Phật nói: Tôi không biết về kẻ thừa của ông nhưng về tôi, tôi có thể nói với ông một điều - tôi bao giờ cũng là kẻ ăn xin, trong các kiếp sống quá khứ của tôi cũng thế, tôi đã học được nghệ thuật này. Và ông còn nghèo hơn tôi: chỉ trên bề mặt tôi mới là kẻ ăn xin, nhìn vào bên trong tôi và ông sẽ thấy hoàng đế. Ông là vua chỉ ở bề ngoài, nếu tôi nhìn sâu vào trong ông, ông chỉ là kẻ ăn xin. Ngay cả trước con của ông, ông vẫn là kẻ ăn xin, nhưng ông vẫn nói: Quay về nhà đi. Đừng để bố trong tuổi già của bố.

Có một điều ngược đời tinh tế rằng khi bạn bỏ mọi thứ bỗng nhiên bạn trở thành người chủ của mọi thứ. Đột nhiên. Con người chỉ sở hữu cái mà người đó đã từ bỏ. Điều đó là phi logic, không toán học nào có thể được áp dụng cho nó: bạn sở hữu chỉ cái bạn đã từ bỏ. Những thứ bạn níu bám bạn không sở hữu, bởi vì tại sao bạn phải níu bám nếu bạn thực sự sở hữu? Kẻ keo kiệt không sở hữu, không thể sở hữu được, bởi vì người đó níu bám. Tài sản của người đó còn lớn hơn bản thân người đó, làm sao người đó có thể sở hữu được nó? Tài sản của người đó còn quan trọng hơn, còn ý nghĩa hơn

cuộc sống riêng của người đó, người đó thà chết còn hơn từ bỏ nó - làm sao người đó có thể sở hữu nó được? Tài sản sở hữu người đó. Người đó bị sở hữu bởi tài sản riêng của mình; người đó không phải là người chủ trong ngôi nhà riêng của mình, người đó là kẻ ăn xin. Người đó không thể lừa dối được những người có thể thấy, người đó chỉ có thể lừa dối được người mù, những người không thể thấy được, những người không thể hiểu được. Nhưng làm sao bạn có thể lừa được một Lão Tử?

Một Lão Tử biết sâu sắc, tới chính cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Những người như vậy có con mắt tia X. Đôi mắt hồn nhiên, đôi mắt trong trắng trở thành đôi mắt tia X. Không tia X nào xuyên thấu được vào bản thể bạn, nó chỉ xuyên thấu vào thân thể bạn, nhưng một Phật, một Lão Tử, một Jesus, họ xuyên thấu vào chính cốt lõi của bản thể bạn, họ có thể thấy bạn là ai ở bên trong. Nếu bạn níu bám lấy tài sản của mình, tài sản sở hữu bạn; nếu bạn có thể chia sẻ, lần đầu tiên bạn trở thành người sở hữu; nếu bạn có thể từ bỏ, chỉ trong việc từ bỏ đó mà bạn ở trên tài sản, trên của cải sở hữu của bạn. Mọi thứ bị bỏ lại sau.

Bị rách nát là được làm mới.

Trong muốn là sở hữu.

Rất khó hiểu. *Trong muốn là sở hữu...?* Điều đó dường như rất mâu thuẫn, thậm chí còn mâu thuẫn hơn cả: *Nhường là để cái toàn thể được bảo toàn*, còn mâu thuẫn hơn cả: *Bị uốn cong là để thành thẳng*, còn mâu thuẫn hơn cả: *Hồng hoắc là được làm đầy*.

Trong muốn là sở hữu. Lão Tử ngụ ý gì bởi điều đó? Tôi đã bắt gặp những người trở nên rất giàu, họ có mọi

thứ mà thế giới này có thể cho - đủ loại thức ăn, đủ loại thứ để tận hưởng. Nhưng cơn đói của họ bị mất, họ không đói. Trong cả đời mình họ đã từng căng thẳng tới mức dạ dày họ không là gì ngoài ung thư và ngon miệng không có đó. Thức ăn có đó, họ có thức ăn giàu có nhất, nhưng họ không thể ăn được nó bởi vì ngon miệng không có đó.

Và thế rồi có kẻ ăn xin, người chẳng có gì để ăn, chỉ mỗi bình bát ăn xin. Người đó có ngon miệng. Người đó cảm thấy đói, đói trong toàn bộ sự mãnh liệt của nó - đó là hiện tượng đẹp. Và thế rồi người đó đi ăn xin, chẳng có gì để trưng ra và chẳng có gì để nói, và người đó được vài mảnh, vài miếng bánh mì. Thế rồi xem người đó ăn! Người đó ăn ngon miệng làm sao! Cứ nhìn người đó ăn và bạn sẽ thấy nhà vua có đó, không trong cung điện. Người đó tận hưởng nó làm sao! Chỉ bánh mì, muối, và cơ hội hi hữu nào đó, chút bơ, nhưng người đó thích thú tận hưởng nó làm sao! Thích thú tận hưởng của người đó từ đâu tới? Từ ngon miệng, cơn đói. Thực sự, thức ăn không thoả mãn bạn, bởi vì nếu không đói thì không thể có thoả mãn được. Chỉ nếu có cơn đói mới có thể có thoả mãn. Thế thì thức ăn thường, thức ăn rất bình thường, thoả mãn bạn vô hạn. Và điều này là vậy trong mọi chiều hướng của cuộc sống - *Trong muốn là sở hữu*.

Bạn có thể có người đàn bà đẹp nhất trên thế giới là vợ bạn, nhưng nếu không có tình yêu, bạn có thể có cô ấy là vợ nhưng bạn không sở hữu cô ấy. Bạn có thể nhìn cứ dường như bạn sở hữu cô ấy - bạn có thể dùng cô ấy, bạn có thể đưa cô ấy đi quanh thành phố, quanh các câu lạc bộ, mọi nơi - theo nghĩa đó, cô ấy là tài sản của bạn. Cô ấy là tử trung bày của cải của bạn, thành công của bạn, giàu có của bạn - nhưng bạn không sở hữu cô ấy.

Chỉ tình yêu mới sở hữu - và bây giờ là điều ngược đời. Khi bạn không sở hữu người đàn bà, bạn cố gắng để sở hữu, nhưng khi bạn sở hữu người đàn bà, bạn quên mất về sở hữu, chẳng có vấn đề gì trong việc sở hữu nữa. Bạn sở hữu nhiều tới mức không có vấn đề sở hữu cô ấy, đó là lí do tại sao tình yêu không có tính sở hữu. Không phải là tình yêu không có tính sở hữu, tình yêu sở hữu toàn bộ tới mức vấn đề này không nảy sinh. Tình yêu tin toàn bộ, tình yêu biết người đàn bà toàn bộ tới mức không có vấn đề về sở hữu. Người đàn bà là tuyệt đối tự do, bởi vì tình yêu có thể cho tự do. Qua tự do tình yêu sở hữu.

Khi bạn không sở hữu người đàn bà, bạn có tính sở hữu, bạn bao giờ cũng sợ, bao giờ cũng run rẩy, cô ấy có thể bỏ bạn bất kì ngày nào. Bất kì ngày nào - bởi vì cô ấy chưa bao giờ ở cùng bạn, các bạn chưa bao giờ là người đồng hành. Các bạn có thể đã ở gần nhau, nhưng các bạn chưa bao giờ gần gũi. Sự gần gũi không phải là hiện tượng vật lí, tính ở gần mới vậy. Sự gần gũi là điều rất khác: bạn có thể ở gần ai đó và không gần gũi và bạn có thể ở xa xăm ai đó và rất gần gũi. Sự gần gũi là giữa hai bản thể, việc ở gần là ở giữa hai thân thể, sự gần gũi mang tính tồn tại, việc ở gần mang tính không gian. Khi bạn sợ bạn trở nên có tính sở hữu và người đàn ông cố sở hữu người đàn bà của mình đều biết rõ, hay phải biết rõ, rằng người đó không sở hữu cô ấy đâu. Người đàn bà cố sở hữu người đàn ông của mình lại không sở hữu được anh ấy, do đó mới có nỗ lực sở hữu.

Tình yêu cho tự do toàn bộ bởi vì tình yêu biết một cách tuyệt đối và chắc chắn rằng người khác không phải là người khác, đó là việc kéo dài riêng của người ta, đó là một cái ta đập rộn ràng trong trái tim của người khác. Không nghi ngờ nào có thể tồn tại được. Tình yêu là cơn

đói. Khi có con đói, có thoả mãn. Nếu bạn không yêu người đàn bà, bạn không thể được thoả mãn. Mọi người tới tôi và họ nói họ không được thoả mãn về dục, họ có nên thay đổi người đàn bà của họ không? Tôi bảo họ: Bạn có thể cứ thay đổi nhưng chẳng cái gì sẽ xảy ra đâu. Chỉ bằng thay đổi thức ăn, việc ngon miệng không thể được tạo ra; bạn phải có ngon miệng đã, bạn phải làm cho dạ dày mình sống động lại, đập rộn ràng và đói. Thức ăn được cần cho dạ dày - đó là con đói của thân thể; tình yêu được cần cho trái tim - đó là con đói của bản thể bạn.

Lão Tử nói:

*Trong muốn là sở hữu.
Có nhiều là bị lẫn lộn.*

Những người có nhiều - và bởi nhiều ông ấy ngụ ý người có nhiều hơn họ cần - không biết phải làm gì với nó. Và mọi người ngủ thê, trong ngủ mơ màng tới mức họ không thể vẫn còn nghĩ ngợi được; họ không biết phải làm gì nhưng họ phải làm cái gì đó, họ có một cảm giác, một thôi thúc làm cái gì đó, cho nên họ cứ làm cái gì đó hay cái khác và lâm vào rắc rối không cần thiết.

Người giàu bao giờ cũng lâm vào rắc rối bởi vì họ có phương tiện để làm cái gì đó. Và phương tiện còn nhiều hơn nhu cầu của họ. Nhu cầu là rất đơn giản: người ta cần thức ăn, người ta cần ai đó để yêu và được yêu, người ta cần chỗ trú ngụ - những điều nhỏ bé nhưng chúng có thể hoàn thành vô hạn. Nhu cầu là đơn giản và ít, ham muốn là vô hạn. Nhu cầu có thể được hoàn thành rất dễ dàng và thế rồi bạn có thể trở nên được thoả mãn và được mãn nguyện tới mức toàn thể

bản thể bạn trở thành lời cầu nguyện của lòng biết ơn. Nhưng ham muốn có tới hàng triệu, và chúng không thể nào được hoàn thành.

Nếu bạn có mọi phương tiện, thậm chí còn nhiều hơn sự cần thiết để hoàn thành nhu cầu của mình, và bạn không chăm nom tới nhu cầu của mình mà bạn chạy theo ham muốn của mình, thế thì bạn sẽ đi sai. Bất kì khi nào bạn có phương tiện để đi sai bạn sẽ đi sai.

Điều đó xảy ra mọi ngày. Câu ngạn ngữ nổi tiếng của Huân tước Acton là: Quyền lực làm hư hỏng và hư hỏng tuyệt đối. Tôi không đồng ý với ông ấy. Quyền lực không thể làm hư hỏng được. Quyền lực làm hư hỏng bởi vì người hư hỏng ham muốn quyền lực. Họ có thể không có phương tiện ngay bây giờ để làm điều sai, nhưng khi họ chiếm được quyền lực họ sẽ có phương tiện. Thế thì họ cố gắng hoàn thành ham muốn sai của họ, ham muốn hư hỏng của họ. Không, quyền lực không làm hư hỏng; ngược lại, những người bị hư hỏng nhưng còn chưa có cơ hội bao giờ cũng có tham vọng về quyền lực. Trước khi họ có quyền lực họ sẽ là thánh nhân, nhưng một khi họ thu được quyền lực họ vứt bỏ mọi giả vờ, bởi vì tính thánh thiện đó chỉ là để lừa dối. Ham muốn thực của họ là để thu lấy quyền lực. Thế thì họ vứt bỏ tất cả các mặt nạ, thế thì họ đi tới hiện nguyên hình của họ và thế rồi bạn nói rằng quyền lực đã làm hư hỏng họ. Không, quyền lực chưa bao giờ làm hư hỏng cả.

Làm sao quyền lực có thể làm hư hỏng con người? Làm sao giàu có có thể làm hư hỏng con người? Bạn đã hư hỏng rồi nhưng bạn không có phương tiện để hoàn thành nó.

Bạn bao giờ cũng muốn đi tới gái mãi dâm, nhưng là người nghèo, làm sao bạn có thể đi được? Bạn không có

ngàn ấy tiền và cho dù bạn có tiền, bạn sẽ bị bắt bởi vì bạn sẽ phải cắt ngân sách và vợ bạn nhất định sẽ tìm ra.

Mulla Nasruddin một hôm tới chỗ ông chủ và nói: Thưa ông, ông sẽ phải nâng lương cho tôi. Ông chủ nói: Nasruddin, anh có điên không đấy? Mới hai ngày trước chúng tôi đã tăng gấp đôi lương của anh rồi - bây giờ lại tăng nữa à? Thậm chí một tuần còn chưa trôi qua. Nasruddin nói: Điều đó đúng rồi, nhưng vợ tôi đã biết về việc tăng gấp đôi lương đó cho nên nó là vô dụng. Ông sẽ phải tăng lương lên thêm chút nữa, chỉ để cho có tiền trong túi tôi.

Người nghèo không thể đi tới gái mãi mãi được, người đó sẽ bị bắt; người nghèo không thể che giấu tội lỗi của mình được, người đó sẽ bị bắt. Người giàu có thể che giấu tội lỗi của mình - người đó không cần đi tới gái mãi mãi, người đó có gái gọi. Người đó không cần bận tâm về việc bị bắt bởi vì ai có thể bắt được người đó? Những người có thể bắt người đó tất cả đều có thể bị mua: cảnh sát có thể bị mua, quan toà có thể bị mua, nhà báo có thể bị mua, không có vấn đề gì về điều đó. Không, mọi người đều có những ham muốn điên rồ, nhưng không có cơ hội thôi. Một khi bạn có cơ hội - giàu có, quyền lực - thế thì thực tại của bạn bắt đầu búp ra, thực tại của bạn trôi lên bề mặt. Thực tế, thay cho câu ngạn ngữ nổi tiếng của Huân tước Acton, tôi muốn nói: Quyền lực làm lộ ra và lộ ra tuyệt đối.

Nó không làm hư hỏng, nó đơn giản làm lộ ra. Bạn chưa bao giờ biết một người chùng nào người đó còn chưa trong quyền lực. Nếu bạn muốn biết Jayaprakash, buộc ông ấy trở thành thủ tướng đi; bằng không bạn sẽ không bao giờ biết cả - bạn không bao giờ biết Indira. Bạn không bao giờ biết bất kì ai chùng nào bạn còn

chưa buộc người đó vào trong quyền lực, và không ngoại lệ nào họ tất cả đều chứng tỏ hư hỏng. Tại sao điều đó xảy ra? Bởi vì với tôi, ngay từ đầu, từ chính lúc đầu, chỉ người về căn bản đã hư hỏng mới có tham vọng về quyền lực, bằng không người đó không tham vọng đâu. Người đó tìm kiếm quyền lực. Ham muốn cơ bản của người đó về quyền lực chỉ ra điều gì đó về người đó. Người được thỏa mãn, người mãn nguyện, không bận tâm về tất cả những điều vô nghĩa vốn là chính trị, người đó không bận tâm về tất cả những rác rưởi đó. Người đó đơn giản sống cuộc sống mãn nguyện và nhu cầu của người đó là đơn giản.

Nếu bạn muốn được mãn nguyện và hoàn thành, nghe theo Lão Tử đi - *có nhiều là bị lẫn lộn*. Bất kì khi nào bạn có nhiều bạn sẽ tạo ra nhiều lẫn lộn hơn cho bản thân mình; bởi vì có nhiều bạn sẽ đi các con đường sai. Người giàu không biết phải làm gì với cái giàu của mình - người đó phải làm cái gì đó nhưng người đó không biết phải làm gì. Người đó phải làm cái gì đó thay vì không làm gì, cho nên người đó bị dính líu và thế thì người đó đi theo các hướng sai và cứ đi. Chỉ đến cuối cùng người đó mới thấy rằng mình đã sống cuộc sống mà về căn bản là không chân thật. Không chân thật nảy sinh nếu bạn không nghe theo nhu cầu của mình: nếu bạn nghe theo nhu cầu của mình thì chúng là đơn giản, chẳng có gì nhiều được cần tới, mọi người đều có thể trở nên được hoàn thành. Nếu chim chóc và con vật có thể sống trong im lặng và hoàn thành thế, nếu ngay cả cây cũng có thể xoay sở được mà không có chân, không đi đâu cả, sao bạn không thể xoay sở được? Ham muốn đang tạo ra toàn thể lẫn lộn. Trước hết bạn cứ cắt bỏ nhu cầu của mình để hoàn thành ham muốn của mình thế rồi một khi ham muốn của bạn đã cho bạn quyền lực và giàu có và

cơ hội, bạn không biết phải làm gì, bởi vì nhu cầu của bạn gần như chết vào lúc đó.

Con đói bị chết, ngon miệng bị mất, và bạn đã quên mất hoàn toàn tình yêu là gì, chính ngôn ngữ này bị quên lãng. Thế rồi bỗng nhiên bạn bị bao quanh với nhiều quyền lực nhưng không có nhu cầu thực - phải làm gì với quyền lực này? Thế thì cái gì đó này khác, cái gì đó không lành mạnh này khác sẽ bắt giữ bạn.

*Bởi vậy Thánh nhân ôm giữ cái Một,
Và thành mẫu mực cho thiên hạ.*

Làm sao hiền nhân ôm giữ cái Một, cái hàm chứa cả hai cực đối lập? Người đó không chọn lựa. Logic là chọn lựa, logic nói, 'Cái này sai và cái kia đúng,' và bạn chọn cái đúng.

Lão Tử nói: *Bởi vậy Thánh nhân ôm giữ cái Một*, không chọn lựa nào, không có bất kì phân biệt logic nào. Ông ấy chọn cái Một, cái toàn thể, cái toàn thể hàm chứa mọi cái đối lập. Ông ấy chọn sống cùng chết, không phải là sống chống chết; ông ấy chọn yêu cùng ghét, không phải yêu chống ghét - ông ấy chọn cái toàn thể và trở thành mẫu mực cho thiên hạ. Không phải là ông ấy cố trở thành mẫu mực cho thiên hạ; đây là hậu quả, tự nó xảy ra.

*Người đó không để lộ mình
Và do đó chói sáng.*

Bạn càng cố làm cho mọi người biết tới bạn, bạn càng ít trở nên chói sáng. Người bao giờ cũng trung bày trở thành bản. Khi bạn đi vào cửa hiệu để mua hàng bạn

bảo chủ cửa hàng đem hàng từ kho tới, bạn không muốn lấy nó từ tủ trưng bày; nó đã trở nên bị bản, nhạt nhoà, bởi vì cả ngày nó đã được để trưng bày.

Cùng điều đó xảy ra cho bản thể bạn: nếu bạn liên tục phô trương, một mảnh tủ kính, bạn sẽ trở nên nhạt nhoà, tối xỉn, bạn sẽ mất mọi chói sáng. Người không bận tâm tới việc để lộ, người không phải là người phô trương, người không lo nghĩ chút nào về liệu mọi người có biết mình hay không, về liệu có ai nghe nói về mình hay không, người đơn giản để lộ bản thể riêng của mình cho bản thân mình, người không tìm kiếm ý kiến của người khác, hay điều họ nghĩ về người đó, không để lộ bản thân mình và do đó chói sáng. Thế thì tất cả mọi điều người đó chứa trong bản thân mình, khả năng vô cùng, cho sự chói sáng của bản thể người đó.

Người không cố gắng làm lộ bản thân mình.... Đó là cái nghèo của linh hồn - cố để lộ nghĩa là người này còn nghèo, nghĩa là người đó không biết cái giàu có bên trong riêng của mình, nghĩa là người đó lệ thuộc vào ý kiến của người khác, người đó không có bản thể đích thực. Người đó chỉ tìm kiếm ý kiến của người khác, thu thập chúng; người đó còn chưa đi tới biết bản thân mình một cách trực tiếp, người đó muốn biết bản thân mình qua người khác. Đây là điều chính trị là gì: cảm thấy quyền lực của người ta qua người khác. Tôn giáo là để cảm thấy quyền lực của người ta ngay lập tức, nhắm mắt lại và cảm thấy sinh linh quyền năng làm sao đang có đó. Không cần hỏi bất kì ai về bạn là ai, bạn phải tự hỏi bản thân mình, bạn phải thiên về bản thể riêng của mình. Một người như vậy, không lan toả các tia sáng của mình ra mọi nơi, không phát tán năng lượng của mình ra mọi nơi, trở thành bình chứa lớn, kho chứa năng lượng. Người đó trở thành chói sáng, và khi bạn tới gần người

đó, người đó là ánh sáng. Nếu bạn tới rất, rất gần, không chỉ gần mà gần gũi nữa, bạn có thể được chiếu sáng qua người đó. Ngọn lửa chưa thấp sáng của bạn có thể bỗng nhiên trở nên cháy sáng - nếu bạn lại gần.

*Người đó không để lộ mình
Và do đó chói sáng.
Người đó không cho mình là phải,
Và do đó nổi tiếng.*

Người đó không cho mình là phải, người đó không bao giờ nói: Tôi đúng. Người đó biết rằng mình đúng, cho nên phỏng có ích gì mà đi biện minh điều đó? Những người cảm thấy rằng họ sai bao giờ cũng cố chứng minh tại sao họ đúng. Bạn bao giờ cũng có thể tìm ra người mặc cảm bởi biện minh của họ bởi vì người đó bao giờ cũng sợ mọi người có thể tìm ra, cho nên tốt hơn cả là phải biện minh, phải sẵn sàng trước.

Có một câu ngạn ngữ Sufi cổ rằng nếu có vụ cướp và ai đó đã lấy đi cái gì đó và mọi người bắt đầu kêu khóc về kẻ cắp, nếu kẻ cắp có đó, nó kêu to nhất: Cướp đâu rồi? Ai đã lấy cái này? Điều này là xấu, vô đạo đức! Bắt lấy nó, chạy đuổi và tìm nó ngay! Nó kêu to nhất, đó là việc bảo vệ của nó, bởi vì làm sao bạn có thể nghĩ được rằng một người đã từng ăn cắp, hay người chỉ vừa mới ăn cắp cái gì đó ngay bây giờ, lại có thể chống lại kẻ cắp thế? Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng bất kì khi nào một người đang kêu rất to, bắt lấy người đó ngay lập tức, người đó là kẻ cắp. Bất kì khi nào một người bào chữa, chứng tỏ vô tội của mình, người đó biết rằng người đó cần bào chữa.

Người đó không cho mình là phải, và do đó nổi tiếng. Bạn không thể phá huỷ được danh tiếng của người đó; bạn không thể phá huỷ được lòng tốt của người đó; bạn không thể phá huỷ được cái tốt mà người đó tạo ra trong người khác một cách không chủ ý; bạn không thể phá huỷ được bởi vì bạn không thể phủ nhận được người đó. Người đó chưa bao giờ tranh cãi, làm sao bạn có thể phủ nhận được người đó? Không thể nói được rằng người này sai bởi vì người đó chưa bao giờ khẳng định rằng người đó đúng ngay chỗ đầu tiên.

*Người đó không ba hoa về bản thân mình,
Và do đó có công.
Người đó không khoe mình,
Và do đó đứng đầu
Chỉ vì người đó không tranh,
Nên thiên hạ không ai tranh nổi với người đó.
Chỗ người xưa gọi là khuyết thì lại toàn,
Há phải lời nói sai đâu?
Thành, là trở về chỗ Toàn vậy.*

Có hiểu luật này về điều ngược đời, đi theo luật ngược đời này, bởi vì điều ngược đời là logic của cuộc sống. Đừng nghe theo logic của tâm trí; nó đang cho bạn chiều hướng giả, chiều hướng tưởng tượng. Nó đang tạo ra thế giới mơ

Vâng, điều đó quả thực đúng, như cổ nhân nói,

'Nhuòng là để cái toàn thể được bảo toàn.'

Chương 4

Chư Phật và kẻ ngu

Câu hỏi thứ nhất:

Đôi khi thầy gọi chúng tôi là 'đồ ngu' và đôi khi thầy gọi chúng tôi là 'chư Phật'. Đồ ngu và chư Phật có là một với thầy không?

Họ không là một với tôi nhưng họ cả hai đều gặp gỡ trong bạn ngay bây giờ, bắt tay bên trong bạn. Quá khứ của bạn là đồ ngu, tương lai của bạn là chư Phật, và ở khoảng khắc này họ cả hai đều ở bên trong bạn.

Vị Phật là định mệnh của bạn, đồ ngu là thực tại của bạn; cái gì đó là thực tại trong bạn và cái gì đó là tiềm năng. Khi tôi nói về thực tại của bạn tôi gọi bạn là 'đồ ngu', khi tôi nói về tiềm năng của bạn, tôi gọi bạn là 'chư Phật' - họ không là một nhưng họ có thể tồn tại trong cùng con người. Thực tế đồ ngu không là gì ngoài vị Phật còn mê, và vị Phật không là gì ngoài đồ ngu được

hoà nhập, bắt rễ, định tâm. Đồ ngu có thể trở thành vị Phật - khả năng có đó nhưng cần việc tái thu xếp lại; không cái gì thiếu, chỉ cần tái thu xếp lại. Bạn có mọi thứ cần thiết bên trong mình nhưng nó ở trong trạng thái xáo trộn sâu sắc, hỗn độn; đám đông ồn ào tồn tại. Hải hoà đã không xảy ra.

Đám đông ồn ào tôi gọi là 'đồ ngu'; nhưng khi đám đông ồn ào đã biến mất và các nốt, khác nhau và thậm chí đối lập, đã rơi vào trong hình mẫu sâu sắc, hỗn độn trở thành hải hoà, cái mất trật tự, thành cái trật tự, đám đông không còn đó, chỉ cái một tồn tại. Khi hải hoà đã xảy ra, bạn đã trở thành vị Phật.

Đồ ngu và vị Phật không phải là một, họ là hai pha của sự trưởng thành của bạn. Đồ ngu là bậc thấp nhất của chiếc thang còn vị Phật là bậc cao nhất của chiếc thang. Chiếc thang là một, nhưng chiều hướng hoàn toàn khác, và chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết về đồ ngu, bạn sẽ không bao giờ trở thành vị Phật.

Ở Ấn Độ chúng ta có thuật ngữ song song cho cả hai: đồ ngu được gọi là *buddhu* còn người chứng ngộ được gọi là *buddha*. Từ '*buddha-phật*' bắt nguồn từ bản thân Phật, chúng có cùng một gốc. Một *buddhu* chính là vị Phật được đảo ngược, đứng lộn đầu; vị Phật là người đã trở về nhà.

Đôi khi tôi gọi bạn là 'bạn đồ ngu' để làm cho bạn nhận biết về thực tại của mình, nhưng ngay lập tức tôi tự mâu thuẫn với bản thân mình và tôi gọi bạn là 'bạn chư Phật' để cho bạn không bị đồng nhất - bạn có thể bị đồng nhất với thực tại. Không, bạn là sinh linh tiềm năng, bạn phải trưởng thành, bạn phải trở thành cái mà trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn, bạn đã là vậy rồi.

Trung tâm của bạn là vị phật, ngoại vi của bạn là đồ ngu, và tôi phải nói với cả hai - đồ ngu phải được thuyết phục ra đi, vị phật phải được thuyết phục tới. Cho nên khi tôi gọi bạn là 'đồ ngu', đừng bị tổn thương, và khi tôi gọi bạn là 'chư phật', đừng kiêu căng. Khi tôi gọi bạn là 'đồ ngu', nhớ rằng tôi cũng gọi bạn là 'chư phật'; và khi tôi gọi bạn là 'chư phật' đừng bao giờ quên rằng tôi cũng gọi bạn là 'đồ ngu'. Giữa hai điều ghi nhớ này cái gì đó sẽ kết tinh lại trong bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Khi tôi quan sát ý nghĩ và tình cảm của mình, tôi bị bỏ lại với cảm giác muốn biết: tôi tự hỏi chúng tới từ đâu và chúng đi đâu.

Điều hay là được tràn đầy với cảm giác ngạc nhiên, nhưng vẫn còn tỉnh táo bởi vì ngay lập tức bạn sẽ đánh mất nó. Nếu bạn bắt đầu suy nghĩ về ý nghĩ từ đâu tới và chúng đi đâu, cảm giác ngạc nhiên đã bị mất rồi. Vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên không cho phép suy nghĩ đi vào, chính là điều thiên tất cả là gì.

Jesus nói đi nói lại: Chỉ những người như trẻ con mới vào trong vương quốc Thượng đế của ta. Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy ngụ ý gì bởi 'như trẻ con'? Ông ấy ngụ ý cảm giác ngạc nhiên. Trẻ con vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên. Nhớ từ 'vẫn còn' - chúng không đi khỏi điều đó; chúng đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác, nhưng chúng vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên. Tâm trí

bạn bóp méo ngạc nhiên ngay lập tức. Trong một khoảnh khắc bạn đã trong trạng thái ngạc nhiên nhưng khoảnh khắc tiếp suy nghĩ đã bước vào, bạn đã bắt đầu nghĩ: Những ý nghĩ này từ đâu tới? Chúng đi đâu? Bây giờ không có cảm giác ngạc nhiên nào. Câu hỏi giết chết cảm giác ngạc nhiên bởi vì câu hỏi đã trên đường hướng tới câu trả lời rồi. Câu hỏi là mũi tên, mục tiêu là câu trả lời, và nếu bạn có thể nhận được câu trả lời đó sẽ là cái chết của ngạc nhiên. Nếu bạn hỏi, bạn đã đi rồi, đi tới câu trả lời, và nếu bạn có được câu trả lời, ngạc nhiên bị mất. Đó là lí do tại sao nhân loại càng được huấn luyện và có kỉ luật trong câu trả lời khoa học, cảm giác ngạc nhiên càng bị mất đi.

Thực tế tìm ra một người của ngạc nhiên bây giờ gần như là không thể được. Cho dù bạn nghĩ rằng bạn đang ngạc nhiên, vẫn có thể là bạn đang nghĩ rằng bạn ngạc nhiên. Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn nghĩ về ngạc nhiên nữa. Cảm giác ngạc nhiên là chiều hướng hoàn toàn khác, nó có phẩm chất hoàn toàn khác - cảm giác ngạc nhiên là vẫn còn lại với con mắt ngạc nhiên, trái tim ngạc nhiên, không câu hỏi nào nảy sinh.

Hoa có đó, bướm có đó, cây có đó, mây bay, toàn thế giới đều là ngạc nhiên, chỉ mỗi bạn đã đánh mất cảm giác ngạc nhiên. Nhìn bằng con mắt tuyệt đối im lặng, không câu hỏi nào lang thang trong tâm trí - điều đó nghĩa là bạn không tìm kiếm câu trả lời nào. Nếu bạn đang tìm câu trả lời, bạn đang làm gì? Bạn đang cố gắng giết chết cảm giác ngạc nhiên.

Bạn không thoải mái với ngạc nhiên, đó là nghĩa của câu hỏi. Bạn muốn biết.

Từ ngạc nhiên nảy sinh hai khả năng: một khả năng là của triết lí, khả năng kia là của tôn giáo. Nếu ngạc

nhiên trở thành việc hỏi, bạn đi vào chiều hướng của triết lý và thế thì bạn sẽ bị mất hút bởi vì nó chẳng đạt tới đâu cả, nó đơn giản phá huỷ bạn. Một câu hỏi sẽ dẫn bạn tới một câu trả lời, một câu trả lời sẽ dẫn bạn tới một nghìn câu hỏi, và cứ thế cứ thế mãi; và bạn càng hỏi nhiều bạn càng có nhiều câu hỏi, bạn càng trở nên bị phân chia và phân mảnh hơn. Cái một bị mất, cái một trở thành nhiều.

Từ cùng điểm đó đi sang con đường khác, con đường của tôn giáo. Bạn vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên, bạn không hỏi, bạn không quay đi và chuyển năng lượng của ngạc nhiên thành câu hỏi; bạn cho phép ngạc nhiên có đó, bạn thoải mái với nó, tuyệt đối thoải mái với nó. Bạn vẫn còn ở cùng ngạc nhiên và nó trở thành bạn của bạn, bạn đồng hành của bạn. Bạn đi cùng nó, bạn ngủ cùng nó, bạn mở mắt vào buổi sáng và ngạc nhiên có đó, bạn nhắm mắt ban đêm và ngạc nhiên có đó. Bạn hít vào và bạn thở ra ngạc nhiên - nó trở thành toàn thể bản thể bạn. Thế thì bạn là người tôn giáo. Người tôn giáo là người sống với ngạc nhiên, người thoải mái với ngạc nhiên, người không vội vàng gì phá huỷ nó. Đó là cách người đó đi tới biết không phải câu trả lời, mà là điều huyền bí ở mọi nơi. Điều huyền bí không phải là câu trả lời. Bạn đi tới đối diện với điều huyền bí chỉ khi bạn đã dừng việc hỏi. Ngạc nhiên dẫn tới điều huyền bí, cảm giác ngạc nhiên phát triển và phát triển và phát triển và toàn thể cuộc sống trở thành điều lãng mạn huyền bí. Nếu bạn muốn một thuật ngữ tôn giáo cho nó, thì đó là Thượng đế.

Nếu bạn không có thuật ngữ hay thay cho thuật ngữ 'Thượng đế', quên thuật ngữ này đi, huyền bí sẽ có tác dụng. Bởi vì Thượng đế không phải là người, Thượng đế là điều huyền bí mà không thể được giải, đó là cái gì

đó bạn có thể sống trong. Bạn có thể biết nó trong cảm giác nào đó, trong cảm giác đối lập đối xứng toàn bộ với tri thức thông thường. Trái tim bạn có thể biết nó, bạn có thể yêu nó, và qua tình yêu bạn có thể biết nó, nhưng không qua việc hỏi. Bạn sống trong nó và bạn cho phép nó sống trong bạn - thế thì mọi thứ đều là huyền bí, ngay cả hành cô cũng huyền bí, mọi nơi đều là chữ kí của điều huyền bí, bạn không thể đi mà không bắt gặp Thượng đế được.

Thế thì bạn không hỏi Thượng đế ở đâu, thế thì bạn không hỏi Thượng đế là gì - bạn biết.

Vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên đi. Điều đó là khó, gần như không thể được, bởi vì tâm trí bạn đã được huấn luyện để hỏi, để đặt câu hỏi. Nó giống như ngựa - bạn không thể để nó vậy, bạn muốn gãi. Nhưng thử mà xem. Bắt đầu bằng ngựa. Nếu một ngày nào đó bạn thấy rằng chân bạn ngứa, đừng gãi nó, cứ đợi, vẫn còn với cái ngứa. Nó có thể còn dai dẳng được bao lâu? Dần dần nó lắng xuống, tan biến, và không để lại dấu hiệu nào, không sẹo nào còn lại sau.

Vẫn còn với cảm giác ngạc nhiên đi, cho dù kiên nhẫn sâu sắc là cần tới - bởi vì toàn thể tâm trí sẽ cảm thấy bất ổn và sẽ nói: Hỏi đi, hỏi xem sao. Sao lại có ngạc nhiên này? Nó tới từ đâu? Nó đi đâu? Nó thế nào? Tại sao lại nó? Cả nghìn câu hỏi sẽ nảy sinh, nhưng cứ còn với cảm giác ngạc nhiên đi, đừng cho phép những câu hỏi này quấy rối bạn. Cho dù chúng có đó, cứ còn dừng dừng với chúng: chăm chú vào cảm giác ngạc nhiên và không chú tới câu hỏi, và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng cảm giác ngạc nhiên đã biến vào trong cảm giác về huyền bí. Cảm giác ngạc nhiên cũng giống như con sóng nhỏ và cảm giác huyền bí mang tính đại

dương, nó là toàn thể đại dương. Sóng biển mất, lắng xuống.

Với cảm giác ngạc nhiên *bạn* có đó. Khi cảm giác ngạc nhiên lắng vào trong điều huyền bí *bạn* không còn đó nữa, chỉ còn cảm giác đại dương, cái một với sự toàn bộ còn lại. Sự tách rời đã biến mất.

Điều này là đẹp. Người hỏi nói: *Khi tôi quan sát ý nghĩ và tình cảm của mình, tôi bị bỏ lại với cảm giác muốn biết.* Cứ còn lại đi! Còn lại với nó, làm cho nó là *bạn* đồng hành thường xuyên. Không tìm được người *bạn* nào tốt hơn trên thế gian đâu, không tìm được người hướng dẫn nào vĩ đại hơn đâu - ngạc nhiên dẫn tới điều huyền bí. Ngạc nhiên là cánh cửa mở tới điều huyền bí và điều huyền bí dẫn *bạn* tới cái vô hạn, tới điều thiêng liêng, tới Thượng đế - hay *bạn* đặt tên cho nó. Nhưng đừng bắt đầu nghĩ ngay lập tức. Tôi biết điều đó là gian nan, nhưng tôi cũng biết nó có thể được thực hiện - tôi đã làm điều đó cho nên tôi biết cả hai. Nó là gian nan, nó gần như không thể được - *bạn* vật lộn và việc hỏi cứ tới đi tới lại và *bạn* quên. Và *bạn* ngủ nhanh tới mức nhớ điều gì đó là rất khó.

Mới đêm hôm nọ tôi đã kể một câu chuyện Sufi. Một ông vua lớn, người đã thành công theo đủ mọi cách của cuộc sống chung cuộc bắt đầu cảm thấy thất vọng.

Điều đó vẫn xảy ra, điều đó là tự nhiên. Khi *bạn* đã thành công trong mọi thứ đột nhiên *bạn* cảm thấy rằng *bạn* đã thất bại, bởi vì khi *bạn* còn chưa là người thành công còn có hi vọng nào đó rằng khi *bạn* thành công mọi thứ sẽ ổn, mọi thứ sẽ đẹp. Nhưng khi *bạn* thành công đầy đủ, *bạn* thất bại tuyệt đối bởi vì bây giờ không có hi vọng nào. *Bạn* trở thành vô vọng. Mọi thứ *bạn* muốn đều có đó, nhưng cái gì đó bên trong *bạn* vẫn còn

không được hoàn thành. Bây giờ phải làm gì với sự không hoàn thành này?

Người bị thất bại có thể hi vọng rằng một ngày nào đó khi người đó thành công, cái trống rỗng thường xuyên này, cái hồng hoác này bên trong, sẽ được hoàn thành. Người đó có thể hi vọng, người đó có thể mơ. Người nghèo có thể hi vọng, người nghèo có thể mơ, nhưng với người giàu mọi mơ đều được hoàn thành rồi. Người đó trở thành vô hi vọng.

Nhà vua cảm thấy rất thất vọng, vì chỉ các vua mới có thể cảm được. Đó là lí do tại sao tôi nói: Không cái gì thất bại như thành công. Nó thất bại tuyệt đối. Ông ấy bắt đầu tìm và ông ấy bắt gặp một thầy Sufi. Khi ông ấy tới gặp thầy ông ấy nói: Tôi sẵn sàng làm bất kì cái gì, và thầy phải biết rằng tôi là người chưa bao giờ thất bại trong bất kì cái gì; bất kì cái gì tôi đã làm, tôi đều làm xong nó và tôi đã thành công. Thầy Sufi nói: Ông có thể đã thành công trong thế giới này nhưng chính thành công đó chứng minh rằng ông có thể không thành công ở đây, bởi vì luật khác áp dụng cho thế giới mà ông đang hỏi. Một người là thành công trong thế giới nếu người đó quên hoàn toàn bản thân mình. Đó là qui tắc. Một chính khách thành công nếu người đó quên hoàn toàn bản thân mình - thế thì ông không thể cạnh tranh được với người đó. Nếu người đó bị ám ảnh và gần như điên, người đó thành công. Một người thành công trong việc trở nên giàu nếu người đó hoàn toàn điên, bị ám ảnh, thần kinh. *Bạn* không thể tranh đua được với người thần kinh. Nếu *bạn* còn lí trí *bạn* sẽ không thể nào thành công được trong thế giới: ở bãi chợ chỉ điên khùng mới thành công. Người ta phải quên hoàn toàn bản thân mình, đó là qui tắc, luật.

'Nhưng,' thầy Sufi nói, 'ở đây, trong thế giới của chúng ta, chính điều đối lập là áp dụng được: người phải nhớ tới bản thân mình.' Nhà vua cười to. Ông ấy nói: Dù qui tắc là bất kì cái gì, tôi chưa bao giờ thất bại với bất kì cái gì. Thầy nói đi và tôi sẽ làm. Thầy Sufi nói: Được, thế thì đây là bài thi ông phải đỗ, chỉ cần năm phút thôi. Nếu trong năm phút, chỉ trong năm phút, ông có thể nhớ được điều nào đó mà ta sẽ nói cho ông, ông có thể trở thành đệ tử của ta.

Nhà vua nói: Cái gì phải được làm? Thầy Sufi nói: Bất kì điều gì ta nói trong năm phút sắp tới này, ông đều phải nói, 'Vâng thưa thầy, tôi tin thầy.' Nhà vua nói: Được rồi, bắt đầu đi! Thầy tu nói: Ta là người vĩ đại nhất trên thế giới. Chút ít nghi ngờ nảy sinh trong tâm trí nhà vua nhưng ông ấy vẫn nói ra ngoài: Vâng thưa thầy, tôi tin thầy. Thế rồi thầy tu nói: Khi ông được sinh ra ta đã hiện diện ở đó rồi. Điều này thậm chí còn đáng ngờ hơn, bởi vì nhà vua già hơn thầy tu, người vẫn còn là thanh niên. Bây giờ chắc chắn là ông ta nói dối, nhưng dầu vậy nhà vua vẫn cố nhớ. Thực là gay go. Bây giờ nhà vua mất dấu vết, nhưng dầu vậy ông ấy vẫn nói: Vâng thưa thầy, tôi tin thầy. Thế rồi thầy tu nói: Và bố ông là kẻ ăn xin. Nhà vua quên tiết và ông ấy nói: Đồ dối trá! Ta không tin vào điều ông vừa nói!

Năm phút quá dài, chỉ một phút mới trôi qua, và thầy tu nói: Ông đã quên rồi. Ông thậm chí không thể nhớ được trong năm phút?

Việc nhớ, cho dù một phút thôi, cũng là khó, tôi biết, nhưng nếu bạn có thể nhớ cho dù một phút thôi điều đó cũng đền đáp lại vô cùng. Cho nên khi lần tới bạn cảm thấy cảm giác ngạc nhiên thì vẫn còn với nó đi, nhớ lấy nó. Điều đó sẽ là khó, nhưng cho dù chỉ một

phút bạn có thể nhớ được nó, nó sẽ cho bạn nhiều. Im lặng sâu sắc sẽ bao quanh bạn, và dần dần, bạn càng nếm trải nhiều, bạn càng cho phép nó xảy ra, càng nhiều khả năng sẽ mở ra. Một ngày tới khi cảm giác ngạc nhiên tan biến vào trong điều huyền bí - và với cảm giác ngạc nhiên đó bạn cũng tan biến.

Vâng, Jesus là đúng: Chỉ trẻ thơ, nhưng người có cảm giác ngạc nhiên, những người như trẻ thơ, chỉ họ sẽ có khả năng vào trong vương quốc của Thượng đế.

Sẽ có cám dỗ để nghĩ, tâm trí bạn sẽ muốn đưa ngạc nhiên của bạn về suy nghĩ, nhưng chống lại cám dỗ đó đi. Nếu bạn có thể làm được điều đó bạn có chìa khoá.

Câu hỏi thứ ba:

Thầy nói chúng tôi phải quay trở lại lập đi lập lại, cho tới khi chúng tôi hiểu ra. Nhưng nếu không có 'tôi' - ai quay lại?

Đây là câu hỏi siêu hình, câu hỏi rất logic, nhưng nếu bạn trở nên có tính tồn tại chút ít thì câu hỏi này tan biến. Nếu bạn có thể ở đây mà không có cái 'tôi', sao bạn không thể ở trong các kiếp sống khác mà không có cái 'tôi'? Nếu bạn có thể tồn tại trong bảy mươi năm mà không có 'tôi', bản ngã, tại sao bạn không thể tồn tại trong nhiều kiếp, vấn đề là gì? Vấn đề nảy sinh trong tâm trí rằng không có 'tôi' ai sẽ đi vào bụng mẹ khác khi thân thể chết?

Đây chỉ là chòm ý nghĩ, không gì khác. Ý nghĩ là sự vật. Ý nghĩ không phải là cái không. Bản thể bạn là phi hiện hữu; ý nghĩ là vật chất; ý nghĩ là vật liệu, chúng là vật. Đó là lí do tại sao ý nghĩ có thể được ghi lại - chúng là sự vật; và ý nghĩ có thể được đọc - chúng là vật. Cho dù bạn không xác nhận một ý nghĩ, nó vẫn có thể được đọc ra từ bên ngoài. Nó là vật bên trong đầu bạn, sống động, có chất liệu.

Ý nghĩ là vật. Chòm ý nghĩ là bản ngã. Khi bạn chết chỉ một chòm ý nghĩ được thoát ra, và chòm ý nghĩ đó cùng ham muốn và xúc động và mọi thứ mà bạn đã làm và đã nghĩ, cùng các giấc mơ và hi vọng và thất vọng - chòm đó đi vào trong bụng mẹ khác.

Chòm này có trung tâm, trung tâm này là bản ngã. Nếu bạn muốn không được sinh ra nữa bạn sẽ phải biết trong khi sống trong cuộc sống này rằng chòm ý nghĩ không phải là 'hiện tượng-một', nó chỉ là đám đông và nó không có trung tâm trong nó. Bạn sẽ phải biết ý nghĩ nguyên tử. Ý nghĩ tựa như nguyên tử: nếu bạn quan sát chúng với tinh táo bạn có thể thấy mọi ý nghĩ đều tách rời khỏi ý nghĩ khác. Giữa hai ý nghĩ có khoảng hở, khoảng trống, chúng không nối với nhau. Chúng dường như được nối lại bởi vì bạn không rất tinh táo. Điều đó giống như khi một người cầm bó đuốc trong tay và đưa tay nhanh, quay tròn quay tròn quay tròn - bạn sẽ thấy một vòng lửa. Vòng này không tồn tại bởi vì bó đuốc chỉ ở từng điểm mỗi lúc, thế rồi điểm khác ở lúc khác. Vòng tròn lửa không tồn tại, nhưng bó đuốc chuyển đi nhanh tới mức bạn không thể thấy được lỗ hổng, bạn thấy vòng tròn.

Ý nghĩ chuyển nhanh. Cái nhanh của chúng tạo ra cảm giác là chúng được nối lại với nhau, rằng vòng tròn

được tạo ra, nhưng đây chỉ là cảm giác. Có hai cách vượt ra ngoài nó. Một cách là đem ý nghĩ xuống chuyển động chậm để cho chúng không chuyển quá nhanh. Để chúng chậm lại chút ít. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh: Đừng vội vàng, đừng căng thẳng. Chuyển động với nhịp độ chậm, chuyển động không căng thẳng, không vội vàng, bởi vì nếu bạn không vội, ý nghĩ không thể đi ngược lại bạn được, chúng là một phần của bạn. Nếu bạn kiên nhẫn sâu sắc ý nghĩ không thể chuyển nhanh hơn bạn được, chúng trở nên chậm hơn. Khi ý nghĩ chậm hơn, ngọn đuốc chuyển chậm, bạn có thể thấy rằng vòng tròn không tồn tại - nó chỉ là có vẻ vậy. Khi ý nghĩ chuyển chậm bạn có thể thấy rằng có các lỗ hổng, rằng ý nghĩ là nguyên tử và không cái gì nối chúng lại.

Cho nên một cách là làm chậm lại và cách khác là trở nên nhận biết hơn. Nếu bạn nhận biết hơn bạn có tầm nhìn xuyên thấu hơn, sáng suốt xuyên thấu hơn. Làm việc theo cả hai cách đi. Trở nên tinh táo hơn, đừng đi như người ngủ, đừng là kẻ mộng du. Mọi người đều vậy. Bạn đi chuyển trong cuộc sống cứ dường như bạn đang ngủ; bạn làm mọi thứ nhưng chỉ một phần là thức, chín mươi chín phần trăm của bạn là ngủ. Bạn không biết mình đang làm gì, tại sao bạn làm nó, tại sao nó xảy ra. Bạn cứ đi và đi dường như bị thôi miên bởi cái gì đó. Đó là việc thôi miên lớn.

Không ai khác đã thôi miên bạn, đó là tự thôi miên. Bạn đã thôi miên bản thân mình. Bạn có thể làm điều đó một cách dễ dàng - ngồi đó trước tấm gương và nhìn vào mắt mình và bạn sẽ bị bản thân mình thôi miên. Bạn sẽ rơi vào giấc ngủ, bạn sẽ rơi vào cơn mê. Cùng điều đó đã xảy ra qua hàng triệu kiếp: không tinh táo, không kiên nhẫn, chạy ngày càng nhanh và trở nên ngày càng ngủ hơn - bạn không thể thấy được.

Trở nên kiên nhẫn thêm chút ít đi. Đó là lí do tại sao đi tới phương Đông lại có ích. Ở phương Tây khó làm chậm lại, toàn thể cuộc sống chuyển vận với tốc độ mà bạn không thể làm chậm lại được - bằng không bạn sẽ bị ra ngoài cuộc sống, bạn sẽ là kẻ không thích hợp. Ở phương Đông, nếu bạn đi về thôn quê, cuộc sống chuyển vận chậm tới mức nếu bạn chuyển nhanh bạn sẽ là kẻ không thích hợp, bạn sẽ thấy bản thân mình có một mình, không ai đi cùng bạn. Cuộc sống chuyển vận chậm rãi. Vào thời xưa khi cuộc sống chuyển vận chậm trên cả trái đất, hiểu bản thân mình là rất dễ bởi vì bạn có thể thấy dễ dàng. Bạn có thể nhắm mắt lại và bạn có thể thấy không gian bao la giữa hai ý nghĩ - cũng như có không gian bao la giữa hai nguyên tử.

Tôi đã nghe một câu chuyện về tương lai. Một người đang du hành và người đó đi tới ga mà người đó định xuống. Người đó gọi nhiều người khuân vác tới. Các hành khách khác đơn giản ngạc nhiên tại sao người đó lại gọi người khuân vác vì họ không thấy hành lí nào đi cùng người đó cả. Người đó chỉ có một hộp diêm và một gói thuốc lá, có vậy thôi. Họ đã không thấy gì khác, cho nên sao người đó lại gọi?

Người đó gọi cả tá người khuân vác tới và rồi nói: Mang hộ hộp diêm này đi. Mọi người bắt đầu cười - nhưng trong hộp diêm đó là một chiếc xe hơi đầy đủ, được nén lại.

Các nhà khoa học nói rằng một con voi có thể được nén lại, bởi vì trong con voi các nguyên tử chỉ có lura thừa còn không gian bao la lại nhiều hơn. Như bạn có thể nén bông, voi có thể được nén lại, và nó có thể khít vào trong bao diêm. Cả đoàn tàu hoả có thể được nén lại. Không gian phải bị lấy ra, thế thì nó có thể được đưa

vào trong bao diêm và chính việc vận tải mọi thứ thành rất dễ dàng.

Người cũng có thể được nén lại. Một ngày nào đó họ sẽ làm điều đó bởi vì nếu bạn muốn đi tới mặt trăng hay sao Hoả sẽ khó mang nhiều người thế vì sẽ rất tốn kém. Cách duy nhất sẽ là trước tiên nén hành khách lại, và thế rồi, khi họ đã lên tới mặt trăng, thổi phồng họ lên trở lại.

Nhiều không gian tồn tại. Nhiều không gian tồn tại, không chỉ trong Sushila, trong mọi người - nhiều không gian. Nó có thể được bỏ ra. Bạn có thể được nén lại. Mọi ngôi sao và mọi hành tinh đều có thể bị nén lại trong một phòng nhỏ, nếu mọi không gian bị lấy ra. Toàn thể giới đầy không gian, nguyên tử chỉ có lura thừa.

Thế rồi có vấn đề khác: nếu bạn đi vào trong nguyên tử, lại có không gian. Giữa hai nguyên tử có không gian, không gian bao la, và nếu bạn đi vào trong nguyên tử, thế thì có không gian giữa các điện tử, lại không gian bao la.

Bây giờ các nhà khoa học đã trở nên hơi sợ về toàn thể sự việc. Vật chất đã hoàn toàn biến mất. Ngay lúc bắt đầu thế kỉ này họ đã tuyên bố rằng Thượng đế chết rồi - nhưng Thượng đế không chết. Tất mọi điều đã xảy ra trong vòng năm mươi năm qua là ở chỗ vật chất chết. Họ đã săn đuổi vật chất ráo riết, họ đã săn đuổi vật chất từ phân tử tới nguyên tử, từ nguyên tử tới điện tử, và đột nhiên họ đứng ở cái không - không vật chất.

Cùng điều đó đã xảy ra ở phương Đông: chúng ta chưa bao giờ bận tâm về vật chất, chúng ta bận tâm về linh hồn, và chúng ta săn đuổi linh hồn từ thân thể tới tâm trí, từ tâm trí tới bản thể. Thế rồi một khoảnh khắc

tới khi mọi thứ biến mất - chỉ có cái không. Đó là điều tôi ngụ ý nghĩ khi tôi nói: bạn là vô bản thể, *anatta*. Đó là điều Phật nói: Cái không tồn tại bên trong ông, chỉ cái không vô hạn.

Vật lí đã đạt tới cùng điểm mà siêu hình đã đạt tới trước nó - cái không. Và dường như là cái không không phải là tuyệt đối không có gì; ngược lại, chúng ta bây giờ có thể hiểu rằng cái không là trạng thái của cái 'mọi thứ', vô bản thể là trạng thái của bản thể - không biểu lộ và biểu lộ. Khi một vật trở nên biểu lộ, thế thì nó là vật chất, khi nó trở thành không biểu lộ nó là không gian. Khi cái gì đó trở nên biểu lộ, nó là bản ngã, còn khi cái gì đó trở nên không biểu lộ, nó là vô bản thể, *anatta*.

Vật chất là chòm các nguyên tử và bản ngã là chòm các ý nghĩ. Nếu bạn đi sâu vào vật chất, vật chất biến mất, nếu bạn đi sâu vào ý nghĩ, bản ngã biến mất. Thế thì ai di chuyển? Chẳng ai cả, nhưng chuyển động có đó. Từ kiếp này sang kiếp khác chuyển động có đó, nhưng không ai có đó là người di chuyển, chỉ chòm các ý nghĩ.

Bạn đã bao giờ quan sát người chết chưa? Bạn phải đã quan sát rồi. Lần sau khi bạn nghe nói rằng ai đó sắp chết hay ai đó chết, tới đó ngay đi và ngồi lại, và cố cảm thấy điều đang xảy ra. Nếu bạn quan sát người sắp chết bạn sẽ cảm thấy nhiều điều đang xảy ra trong bạn bởi vì người sắp chết này thả ra mọi ý nghĩ của mình. Bây giờ ngôi nhà này không còn an toàn nữa; ý nghĩ bắt đầu rời đi cứ dường như nếu tổ không còn an toàn, chim bay đi. Ngôi nhà này không còn hữu dụng nữa, ở trong nó là nguy hiểm, nó có thể sập, bất kì khoảnh khắc nào nó đều sập sập, cho nên mọi người bỏ đi. Mọi ý nghĩ đang bay ra. Nếu một người tốt sắp chết, khi ngồi cạnh người đó bạn sẽ cảm thấy thức dậy đột ngột của cái tốt bên trong

bạn; nếu một người xấu sắp chết, bạn sẽ đột nhiên cảm thấy thức dậy của cái xấu trong bạn. Nếu một người rất ác sắp chết, bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đang trở thành độc ác; nếu một thánh nhân sắp chết, đột nhiên bạn cảm thấy hồn nhiên nảy sinh trong bạn mà bạn chưa bao giờ biết trước đây. Người sắp chết sẽ tạo ra toàn thể bầu không khí quanh bạn - ý nghĩ của người đó đang chuyển động; chòm các ý nghĩ đang di chuyển, như bầy chim. Chẳng mấy chốc chúng sẽ hạ xuống bụng mẹ khác - ở đâu đó một đôi sẽ làm tình. Trên khắp thế giới, mọi khoảnh khắc, hàng triệu người đang làm tình. Họ là cơ hội cho chòm ý nghĩ này đi vào trong bụng mẹ, kiếm ngôi nhà mới. Nếu bạn đã hiểu ra trước cái chết của mình rằng ý nghĩ là tách rời, rằng chúng có không gian vô hạn giữa chúng, các khoảng hở; nếu trong khi bạn còn sống bản ngã đã bị tan biến, và bạn đã đi tới biết rằng không có bản ngã, không có cái gì giống như 'tôi' ở bên trong; thế thì bạn sẽ chết mà không có ham muốn được sinh ra lần nữa và bởi vì bạn biết, điều đó là vô tích sự. Mọi ham muốn biến mất khi bạn biết rằng không có bản ngã. Bạn không ham muốn, bạn đơn giản chết. Không có lực dính của ham muốn, ý nghĩ được thả ra, nhưng chúng không thể tạo thành chòm được.

Lực dính là ham muốn, nó dính mọi ý nghĩ với nhau và làm thành một toàn thể của chúng. Nếu ham muốn không có đó ý nghĩ sẽ biến mất, chúng sẽ đi vào trong bầu trời vô hạn nhưng không như một chòm, mà như các nguyên tử tách rời, và bạn đã biến mất hoàn toàn.

Biến mất này là niết bàn; nhưng người ta phải biết nó trước cái chết. Người ta phải chết trước cái chết. Toàn thể nghệ thuật của tôn giáo là về cách chết - nhưng thế thì cách sống cũng được ngụ ý bởi vì bạn có thể chết đúng chỉ nếu bạn đã sống đúng. Khi tôi nói đúng, tôi

không ngụ ý cuộc sống tốt. Khi tôi nói đúng, tôi ngụ ý cuộc sống có tính thiện. Khi tôi nói cuộc sống đúng, tôi không ngụ ý nghĩ cuộc sống đạo đức, tôi ngụ ý cuộc sống rất, rất hiểu biết, nhận biết, tinh táo.

Điều đó là khó, trừ phi bạn đi vào bên trong bản thân mình và biết rằng không ai tồn tại ở đó cả. Sẽ không thể nào hiểu nổi làm sao bạn đã từng trải qua nhiều kiếp sống mà không có người nào ở đó; trừ phi bạn đi vào bên trong bản thân mình.

Bạn đã bao giờ thấy lửa bắt cháy thành phố chưa? Bạn có thấy rằng từ nhà này ngọn lửa nhảy sang nhà khác không? Làm sao nó nhảy từ nhà này sang nhà khác? Chỉ bởi vì gió. Nếu gió không có đó nó không thể nhảy sang nhà khác được. Ngọn lửa không nhiên liệu nào vẫn nhảy từ nhà nọ sang nhà kia. Chỉ gió là được cần tới, gió thổi được cần tới, và trên đôi cánh của gió ngọn lửa được mang đi. Ngọn lửa tuyệt đối là phi vật chất, trong vài giây nó sẽ không còn nữa. Nó nhảy và bắt cháy sang nhà khác, và toàn thể ngôi nhà bị thiêu hết.

Theo cùng cách đó, bất kì cái gì bạn gọi là linh hồn mình cũng không là gì ngoài ngọn lửa của ham muốn. Khi một người chết đi, ham muốn được sinh ra, ham muốn không chết là gió; và chùm ý nghĩ trên đôi cánh của gió ham muốn này nhảy vào trong bụng mẹ khác, ngôi nhà khác.

Nếu bạn đã hiểu điều đó trong khi còn sống, thế thì không gió nào đem bạn đi bất kì đâu được, ham muốn không còn đó. Ý nghĩ sẽ biến mất trong sự tồn tại như các nguyên tử riêng biệt và bạn sẽ không được sinh ra lần nữa. Thế thì bạn là một với sự tồn tại; thế thì không

cần tách rời lặp đi lặp lại và không cần chịu khổ lặp đi lặp lại - tách rời là khổ.

Câu hỏi thứ tư:

Người ta nói rằng đệ tử phải có cách cư xử kính trọng và thái độ kính trọng với thầy mình, nhưng thường tôi cảm thấy giống như hỏi thầy những câu hỏi chơi, vui đùa và nghịch ngợm. Điều này có chỉ ra việc thiếu kính trọng và 'shraddha', tin cậy không?

Điều đó không phụ thuộc vào câu hỏi, nó phụ thuộc vào người hỏi. Câu hỏi là không liên quan. Bạn có thể hỏi câu hỏi chơi, đùa, nghịch ngợm bằng kính trọng sâu sắc. Không có vấn đề gì về nó. Thực tế không có kính trọng sâu sắc làm sao bạn có thể hỏi câu hỏi như vậy được? Nếu bạn yêu thầy và bạn yêu thầy sâu sắc thế, bạn kính trọng thầy và bạn kính trọng thầy sâu sắc thế, thế thì bạn được tự do hỏi bất kì cái gì.

Điều đó tùy thuộc vào người hỏi, không vào câu hỏi. Nếu người hỏi đang trong tình yêu sâu sắc và tin cậy với thầy, thế thì mọi thứ đều được phép. Người đó có thể hỏi bất kì loại câu hỏi nào. Nhưng nếu tin cậy không tồn tại trong người hỏi bạn có thể hỏi một câu hỏi rất nghiêm chỉnh và kính trọng nhưng nó chỉ là kính trọng hình thức - sâu bên dưới không có kính trọng.

Có hiểu phẩm chất của trái tim hỏi.

Nếu có tin cậy, thế thì bất kì điều gì bạn hỏi cũng là tốt; nếu không có tin cậy, thế thì bất kì điều gì bạn hỏi

cũng đều không tốt. Bạn có thể hỏi bất kì cái gì bạn cảm thấy muốn hỏi, nhưng trước khi bạn hỏi, cố nhìn vào bên trong bản thân mình xem tại sao bạn hỏi điều đó. Nếu có tin cậy, tin cậy làm cho mọi thứ thành thiêng liêng. Ở phương Đông, tin cậy đã là hiện tượng bất rã sâu tới mức đệ tử đã hỏi những câu hỏi mà ở phương Tây bạn thậm chí không thể hình dung ra nổi. Không ai có thể hình dung ra được những câu hỏi như vậy về Jesus như mọi người ở phương Đông đã hỏi về Phật.

Một Thiền sư, Mumon, đã hỏi thầy mình: Thầy nói gì về bản tính Phật trong con chó? Chó liệu cũng là vị Phật được không? Có khả năng nào cho chó là vị Phật bao giờ không? Và thầy đã làm gì? Bạn biết không? Thầy bắt đầu đi bằng bốn chân và thầy sửa. Đây là câu trả lời của ông ấy: Có, chó cũng là Phật, khả năng này bao giờ cũng có đó, dù bây giờ chó có xa Phật bao nhiêu một ngày nào đó nó cũng sẽ đạt tới mục đích đó.

Bạn có thể hỏi bất kì câu hỏi nào, nhưng trước khi bạn hỏi bao giờ cũng tìm xem nó tới từ đâu - từ tình yêu, tin cậy của bạn? Thế thì mọi thứ đều tốt. Bạn có thể hỏi câu hỏi của mình một cách chính thức, nghiêm chỉnh theo cách thức rất mềm mỏng và thanh tao, nhưng nếu trái tim không có đó, thì nó chết. Thực tế, đó là bất kính.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy có thể nói cho tôi về chấp nhận và cách học chấp nhận không, bởi vì tôi cảm thấy một phần trong tôi ngu xuẩn thế. Có cách làm cho phần đó của tôi thành rõ ràng hơn với bản thân tôi không?

Điều đầu tiên là hiểu chấp nhận nghĩa là gì. Bạn nói: Thầy có thể nói cho tôi về việc chấp nhận và cách học chấp nhận không, bởi vì tôi cảm thấy một phần trong tôi không muốn chấp nhận. Chấp nhận cả phần đó nữa đi, bằng không bạn đã không hiểu. Một phần trong bạn cứ bác bỏ - chấp nhận phần bác bỏ đó nữa đi, bằng không bạn đã không hiểu. Đừng cố bác bỏ phần đó, chấp nhận nó, đó là chấp nhận toàn bộ là gì. Bạn phải chấp nhận cũng cái đang bác bỏ.

Bạn nói bạn muốn biết phần đó của bạn là ai, cái phần ngu xuẩn thế. Khoảnh khắc bạn gọi nó là ngu xuẩn bạn đã bác bỏ nó. Tại sao bạn gọi nó là ngu xuẩn? Bạn là ai để gọi nó là ngu xuẩn? Nó là một phần của bạn. Sao bạn phân chia bản thân mình thành hai? Bạn là một toàn thể chứ. Mọi thủ đoạn này mà bạn đã học về phân chia phải bị vứt bỏ. Bạn đã học phân chia bản thân mình thành phần thánh thiện và phần độc ác, thiện và ác, cao và thấp. Vứt mọi phân chia đi - đó là chấp nhận nghĩa là gì. Nếu bạn có cái gì đó, bạn có cái gì đó - sao gọi nó là ngu xuẩn? Bạn là ai để gọi nó là ngu xuẩn?

Không, trong chính việc gọi nó là ngu xuẩn bạn đã bác bỏ nó, bạn đã kết án nó. Chấp nhận nghĩa là không có vấn đề kết án, dù hoàn cảnh là bất kì cái gì bạn cũng chấp nhận nó - và bỗng nhiên biến đổi tới trong bản thể bạn. Đừng gọi nó là ngu xuẩn, đừng gọi nó theo tên, đừng phân chia bản thân mình, bởi vì đây là cách bản ngã tồn tại. Chính bản ngã đang nói phần kia là ngu xuẩn. Bản ngã bao giờ cũng thông minh, hiểu biết, vĩ đại - và nó cứ bác bỏ. Nó dạy bạn bác bỏ thân thể bởi vì thân thể là vật chất còn bạn là tâm linh; nó dạy bạn bác bỏ cái này và cái kia. Tất cả những điều này đã từng

được làm trong hàng thế kỉ; người tôn giáo đã từng làm điều này liên tục và họ đã chẳng đạt tới đâu cả. Thực tế họ đã làm cho cả nhân loại thành tinh thần phân liệt, họ đã phân chia mọi người hoàn toàn thành các bộ phận. Bạn có các ngăn bên trong mình: cái này tốt và cái kia xấu, yêu là tốt và ghét là xấu, từ bi là tốt và giận dữ là xấu.

Khi tôi nói chấp nhận, tôi nói chấp nhận tất cả và vứt bỏ mọi ngăn này đi. Bạn trở thành một. Mọi thứ là tốt: giận dữ cũng có phần của nó để chơi và ghét cũng được cần tới. Thực tế bất kì cái gì bạn có, mọi thứ đều được cần - có thể theo cách thu xếp khác, có vậy thôi. Nhưng không cái gì bị phủ nhận, bác bỏ; đừng gọi bất kì cái gì là ngu xuẩn trong bản thân bạn.

Và thế rồi bạn hỏi: Có cách làm cho phần đó của tôi thành rõ ràng hơn với bản thân tôi không? Tại sao? Bạn không thể chấp nhận được cái gì đó ẩn kín bên trong bạn sao? Bạn không thể chấp nhận được cái gì đó tối bên trong bạn sao? Bạn cũng giống như ngày và đêm thôi; cái gì đó ở trong ánh sáng, cái gì đó trong bóng tối. Nó phải là như vậy, bằng không bạn sẽ chỉ trên bề mặt, bạn sẽ không có chiều sâu nào. Chiều sâu phải ở trong bóng tối. Nếu cái cây nói: Tôi muốn đem rễ tôi tới hiểu biết của tôi, thế thì cây sẽ chết bởi vì rễ chỉ có thể tồn tại trong bóng tối, ẩn kín trong đất. Không cần đem chúng lên. Nếu bạn đem chúng lên, cây sẽ chết. Bạn càng phần tối nhiều như bạn cần phần sáng.

Nhưng người tôn giáo đã từng làm những điều nguy hiểm: họ đã dạy bạn rằng Thượng đế là ánh sáng. Tôi nói với bạn rằng Thượng đế là cả hai, ánh sáng và bóng tối, bởi vì Thượng đế đơn giản là ánh sáng sẽ không giàu có lắm đâu. Ngài sẽ là cái cây không rễ; ngài sẽ chỉ

là hành lang, không phải là nội thất của ngôi nhà; ngôi nhà cần hành lang và nó cần cả nội thất nữa.

Nhà cần một chỗ ẩn kín hoàn toàn - bởi vì phần sâu nhất của bạn sống ở đó. Cho nên hiểu biết không có nghĩa là bạn đem mọi thứ ra ánh sáng; hiểu biết nghĩa là bạn trở nên hiểu biết tới mức bạn cho phép mọi thứ được là như nó vậy. Hiểu biết không phải là nỗ lực để thay đổi cái gì, không. Hiểu biết là hiểu biết về toàn thể như nó vậy và qua hiểu biết đó về mọi sự như chúng vậy mà có biến đổi, có cách mạng, có chuyển hoá - bạn thay đổi hoàn toàn. Một khi bạn hiểu rằng mọi thứ đều có lí do hiện hữu ở đó bạn không bận tâm tới can thiệp vào tự nhiên, bạn bắt đầu nổi cùng nó.

Bạn không thúc đẩy dòng sông, bạn đơn giản nổi cùng nó; đó là điều Đạo là gì. Toàn thể giáo huấn của Lão Tử là ở chỗ không có nhu cầu nào để làm bất kì cái gì về phần bạn, mọi thứ đã được làm cho bạn rồi, bạn đơn giản chấp nhận nó và nổi. Để mọi sự như chúng vậy. Đừng làm nỗ lực nào vì bất kì thay đổi cho bất kì cái gì, bởi vì chính nỗ lực để thay đổi đem căng thẳng vào trong tâm trí; chính nỗ lực thay đổi đem tương lai vào trong tâm trí; chính nỗ lực thay đổi là phủ nhận Thượng đế vì thế thì bạn nói: Chúng tôi khôn hơn ngài, chúng tôi đang cố gắng cải tiến ngài đây. Không cần đâu - chỉ ở trong buông bỏ sâu sắc và nổi thôi.

Điều đó sẽ là khó bởi vì bản ngã sẽ nói: Mình đang làm gì thế này? Theo cách này mình sẽ chẳng bao giờ đạt tới chỗ nào cả. Nhưng bạn muốn đạt tới đâu? Bạn đã ở đó rồi. Bản ngã sẽ nói: Theo cách này mình sẽ không bao giờ trưởng thành được. Nhưng trưởng thành phỏng có ích gì? Mọi khoảnh khắc đều hoàn hảo. Bạn muốn đi đâu và trưởng thành, để làm gì? Bản ngã cứ xô bạn vào

trong tương lai, vào ham muốn, làm cái này, làm cái nọ - nó chưa bao giờ cho phép bạn nghỉ ngơi chút ít. Và toàn thể Đạo, thái độ, tầm nhìn của Đạo, là thanh thoi và tận hưởng và qua tận hưởng mà mọi sự bắt đầu lắng đọng theo cách riêng của chúng. Nếu toàn thể sự tồn tại cứ sống theo cách hay như thế thì sao chỉ con người là trong rắc rối? Bởi vì không con chó nào định trở thành bất kì cái gì khác; không hoa hồng nào cố gắng trở thành hoa sen; không hoa sen nào cố gắng trở thành bất kì cái gì khác - mọi thứ đều như nó vậy, mãn nguyện, mở hội. Chỉ người là điên. Người đó muốn trở thành cái gì đó, người đó muốn chứng minh cái gì đó.

Bạn không thể thấy được lễ hội đang diễn ra im lặng khắp quanh đây sao? Bạn chỉ là một phần của nó bởi vì bạn có thể nghĩ. Suy nghĩ đem tới phân chia.

Đừng nói 'ngu xuẩn' với bất kì phần nào của bạn. Bạn đang gọi tên Thượng đế đấy. Đừng kết án, bởi vì mọi kết án đều là kết án Thượng đế. Bạn đã bắt nguồn từ cái toàn thể, cái toàn thể biết rõ hơn bạn; cho phép trí huệ của cái toàn thể làm việc đi. Đừng mang tâm trí tí hon của bạn vào đánh nhau. Không cần đi ngược dòng, bạn sẽ không đạt tới đâu cả, bạn đơn giản sẽ bị mệt mỏi. Đừng tranh đấu, cho phép mọi thứ. Đó là điều chấp nhận là gì - nó là buông bỏ.

Bạn sống cứ dường như bạn đã về hưu hoàn toàn. Bạn làm, nhưng bạn làm mọi sự một cách tự nhiên, tự phát. Chúng xảy ra. Nếu bạn cảm thấy thích làm, bạn làm, nếu bạn cảm thấy không thích làm, bạn không làm. Dần dần bạn rơi vào trong cùng hàng với tự nhiên, bạn trở thành ngày một tự nhiên hơn... tự nhiên hơn, tôn giáo hơn.

Gurdjieff nói một điều rất hay. Ông ấy thường nói rằng mãi cho tới giờ mọi tôn giáo đều chống lại Thượng đế. Tôi có thể thấy điều ông ấy ngụ ý. Đây đã từng là nỗi khổ - mọi tôn giáo chống lại Thượng đế. Họ đã thổi phồng bản ngã của bạn, làm cho bạn thành siêu phàm, cao hơn, siêu nhân, tâm linh - đủ mọi thứ vô nghĩa! Bạn chỉ phải bình thường và tận hưởng thôi. Là bình thường lại là điều phi thường nhất có thể xảy ra cho bạn; nhưng ham muốn là phi thường, là tâm linh, siêu nhân, không của thế giới này mà của thế giới kia, là gàn dở. Chỉ Đạo mới là tôn giáo tự nhiên. Mọi tôn giáo khác đều là những cách thức tinh vi phi tự nhiên. Lão Tử là tương lai của toàn thể nhân loại và mọi khả năng của phúc lạc và phúc lành đều nằm ở ông ấy, đi qua ông ấy.

Sao bạn không thể chỉ hiện hữu? Thử vài ngày đi - chỉ hiện hữu. Một khi bạn đã đã thường thức nó, sẽ không khó đâu. Một khi cánh cửa sổ nhỏ của bản thể mở ra, bạn sẽ cười về toàn thể nỗ lực bạn đã từng làm. 'Cứ hiện hữu' là thông điệp.

Câu hỏi thứ sáu:

Câu hỏi duy nhất tôi vẫn còn mang là một phần của tôi muốn kìm nén. Chẳng hạn: tôi đã được nghe kể rằng thầy rời khỏi thân thể trong vài giờ mỗi ngày và rằng khi thầy trở về thầy rất đói và rằng thầy ăn mười sáu cái bánh chapattis. Có đúng không?

Vâng, điều đó đúng đấy. Bất kì khi nào người ta rời khỏi thân thể người ta đều cảm thấy đói, rất đói khi quay

lại, và sau khi vào thân thể thức ăn lại vận hành như cái chặn giầy và giúp cho không gian bên trong lắng đọng lại trong thân thể một cách dễ dàng. Một ngày nào đó bạn sẽ cảm thấy điều đó, một ngày nào đó nó sẽ đột nhiên xảy ra trong thiền của bạn, rằng bạn đang đứng bên ngoài thân thể và quan sát thân thể mình nằm đó. Đừng sợ và đừng sợ về cách bạn bây giờ sẽ vào trong nó. Chỉ với ý tưởng đi vào, bạn sẽ thấy bản thân mình trong nó. Không nỗ lực nào được cần tới, chính ý tưởng rằng bạn muốn vào, và bạn sẽ vào, chính ham muốn đó sẽ đưa bạn vào. Nhưng thế rồi bạn sẽ cảm thấy cơn đói rất phi tự nhiên, cứ dường như bạn chưa ăn trong nhiều ngày. Thân thể đã mất nhiều năng lượng vật lí trong khi bạn ở ngoài nó. Có một điểm bên ngoài mà bạn không thể ra khỏi nó được, bằng không thân thể sẽ chết. Tới chừng mực nào đó bạn có thể ở ngoài nó, nhưng trong thời gian đó, trong khoảng hở đó, thân thể mất năng lượng liên tục và rất nhanh bởi vì bạn không trong nó để giữ năng lượng. Thân thể gần như chết.

Khi bạn vào nó bạn sẽ cảm thấy dường như bạn đã không ăn mấy ngày rồi. Cho nên điều đó là đúng - nhưng về con số đích xác bánh chapattis bạn sẽ phải hỏi Vivek. Mười sáu hay không - cái đó tôi không thể có thẩm quyền đúng để nói được.

Câu hỏi cuối cùng:

Bất kì khi nào một cảm giác cởi mở nào đó và an bình nào đó tới, bao giờ lo âu lớn và chán nản cũng theo sau làm cho tôi rất mệt mỏi. Dường như là cái vòng luẩn quẩn. Cần lấy thái độ nào?

Điều đó bao giờ cũng xảy ra, nó là tự nhiên, không luẩn quẩn. Bất kì khi nào bạn hạnh phúc, rất hạnh phúc, bạn đang ở đỉnh, đột nhiên thung lũng sẽ theo sau. Bao giờ cũng có thung lũng cùng đỉnh, bạn không thể ở trên đỉnh mãi được - chẳng mấy chốc bạn sẽ rơi vào trong thung lũng, trong chán nản sâu sắc. Nếu bạn cảm thấy rất, rất mạnh mẽ, chẳng mấy chốc mệt mỏi sẽ lắng đọng.

Cái đối lập bao giờ cũng ở quanh đây. Nó phải là như vậy bởi vì cái đối lập không phải là đối lập, nó là phân bù. Nếu bạn hạnh phúc liên tục trong một thời gian dài điều đó sẽ là kích động quá nhiều, nó sẽ đi tới cực điểm - và điều đó có thể là nguy hiểm cho cuộc sống. Bạn phải bị ném lại vào trong buồn. Buồn là thanh thoi, nó không phải là kích động; nó giống như đêm tiếp theo ngày - mệt mỏi, bạn rơi vào giấc ngủ.

Nó không phải là luẩn quẩn, nó là tự nhiên, và tự nhiên có kinh tế riêng của nó. Cho nên phải làm gì? Đừng phá rối cái vòng này. Điều duy nhất bạn phải làm là khi bạn ở trên cao, không bị đồng nhất với chiều cao đó. Khi bạn cảm thấy rất, rất hạnh phúc, bao giờ cũng nhớ rằng nó chỉ là tâm trạng, không phải bạn; bầu khí hậu bao quanh bạn, nhưng không phải bạn. Khi trời mưa bạn không nghĩ rằng bạn là cơn mưa. Khi mưa đã dừng và mặt trời đã lộ ra và trời đầy nắng, bạn không nghĩ rằng bạn là mặt trời hay ánh nắng mặt trời... nó là cái gì đó bao quanh bạn. Điều đó cũng hết vậy ở bên trong - nhớ lấy. Hạnh phúc giống như mưa hay ánh nắng mặt trời, nó là bầu khí hậu, là tâm trạng bao quanh bạn, là môi trường - nhưng không phải bạn. Bạn là người quan sát, bạn là nhân chứng người biết rằng bây giờ mọi sự đều rất đẹp. Nếu bạn là người quan sát bạn bao giờ cũng sẽ

nhớ rằng chẳng chóng thì chầy cái đối lập sẽ đi theo. Bạn đã sẵn sàng cho nó.

Nếu bạn sẵn sàng cho nó, sẽ không có chán nản thế: chiều cao sẽ không là kích động thế, và nỗi buồn sẽ không buồn thế. Và dần dần, từ từ, đỉnh núi và thung lũng sẽ bắt đầu ngày một lại gần nhau hơn và một khoảnh khắc tới khi các đỉnh biến mất, thung lũng biến mất, và bạn trên đất bằng. Đất bằng đó không là hạnh phúc không là bất hạnh, chúng ta đã cho nó cái tên khác, chúng ta gọi nó là phúc lạc, *anand*. Nó không phải là hạnh phúc.

Con người của phúc lạc không hạnh phúc theo nghĩa thường, bởi vì người đó không bị kích động chút nào. Người đó tuyệt đối bình thản và yên tĩnh không có kích động nào. Đó không phải là buồn nữa, bởi vì con người của phúc lạc là im lặng nhưng không buồn. Trong con người của phúc lạc, buồn và hạnh phúc đã gặp gỡ, chúng đã đi tới hài hoà. Và đó là cái đẹp trong buồn - và nhớ lấy, có nhiều thứ là đẹp trong buồn - và mọi thứ là đẹp trong hạnh phúc, cũng có đó cùng nhau. Và tất cả những cái xấu trong hạnh phúc - có nhiều cái xấu - và mọi cái xấu trong buồn - tất nhiên bạn biết rằng nhiều buồn có đó - cả hai đều mất.

Cái gì là tốt trong hạnh phúc? Cảm giác lâng lâng phơn phơ. Cái gì là xấu trong hạnh phúc? Kích động, bởi vì mọi kích động đều làm mệt mỏi. Kích động là tiêu tán năng lượng; kích động là bồn chồn, kích động là bồn chồn, nó là trạng thái yếu đuối của sự việc. Bồn chồn đó sẽ không có đó trong con người của phúc lạc. Người đó sẽ hạnh phúc nhưng không bồn chồn. Sẽ không có kích động, bạn thậm chí sẽ không có khả năng thấy liệu người đó có hạnh phúc hay không. Nếu bạn bắt

gặp vị Phật bạn sẽ không có khả năng cảm thấy liệu ông ấy hạnh phúc hay không, ông ấy hạnh phúc mà không kích động tới mức trên bề mặt chẳng cái gì biểu lộ, ông ấy hạnh phúc sâu bên dưới tới mức trên bề mặt chẳng cái gì biểu lộ. Hạnh phúc của ông ấy không phải là hạnh phúc của con bão, với kích động và bồn chồn, hạnh phúc của ông là của chiếc hồ im lặng.

Trong buồn điều xấu là ở chỗ bạn cảm thấy đờ đẫn, bạn cảm thấy nặng nề. Trong con người của phúc lạc không có đờ đẫn. Người đó vô trọng lượng, người đó không nặng nề chút nào. Thực tế người đó không bước đi trên đất, người đó bay, người đó có cánh. Người đó không có trọng lượng, sức hút không ảnh hưởng tới người đó. Người đó như chiếc lông.

Và điều gì tốt trong buồn? Chiều sâu đấy. Buồn là rất sâu, không tiếng cười nào có thể sâu như buồn. Không tiếng cười nào có thể sâu được như buồn, bởi vì tiếng cười bao giờ cũng nông cạn, có chút ít bóng bở, chút ít dung tục. Buồn có điềm đậm của riêng nó, buồn có chiều sâu của riêng nó, buồn có cảm giác sâu lắng - cảm giác của thung lũng, rất sâu và xuyên thấu. Nó có cái gì đó thiêng liêng về nó, thánh thiện về nó. Con người của phúc lạc ở trong chiều sâu đó, trong tính thánh thiện đó, trong tính thiêng liêng đó.

Người đó là cả hai, và không phải là cả hai; người đó siêu việt lên trên cả hai và người đó là hài hoà của cả hai. Con người của phúc lạc là phép màu, tổ hợp hiếm hoi của các cái đối lập, sự tổng hợp hiếm hoi của các cái đối lập.

Cho nên đừng nghĩ rằng đây là luận quần, nó là tự nhiên. Mọi điều bạn phải làm là nhớ rằng bạn tách rời. Khi hạnh phúc, biết rằng hạnh phúc đang bao quanh

bạn, nổi bóng lụp bụp mọi nơi; tiếng cười tất cả có xung quanh, làm rung chuyển bạn tới tận gốc rễ - nhưng vẫn còn tĩnh táo. Đừng bị đồng nhất với tâm trạng đó. Đừng trở thành tâm trạng đó, vẫn còn là người quan sát bởi vì người quan sát bao giờ cũng biết cái kia đang tới, theo sau. Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy ngày biến dần đi và đêm đang tới.

Vẫn còn là người quan sát đi. Khi bạn đã trở nên buồn, lại quan sát. Như ngày đã trôi qua, đêm cũng sẽ trôi qua, mọi thứ đều trôi qua. Sau vài khoảnh khắc bạn sẽ nhớ rằng bạn hoàn toàn tách rời - bạn không là cái này không là cái nọ. Đây là cách để lần đầu tiên bạn sẽ cảm thấy phúc lạc. Bây giờ bạn biết bất hạnh không thể quấy rối được bạn, và hạnh phúc không thể quấy rối được bạn. Bạn đã đạt tới trạng thái坦然 nhiên, trạng thái của phúc lạc. Đó là mục đích của mọi chư phật.

Chương 5

Phẩm hạnh Đạo nhân

Phẩm hạnh của đạo nhân

*Thượng sĩ văn Đạo,
Cần nhi hành chi.
Trung sĩ văn Đạo,
Nhược tồn nhược vong.
Hạ sĩ văn Đạo,
Đại tiểu chi.
Bất tiểu, bất túc dĩ vi Đạo.
Cố kiến ngôn hữu chi:
Minh Đạo nhược muội,
Tiến Đạo nhược thoái.
Di Đạo nhược lợi.
Thượng Đức nhược cốc,
Đại bạch nhược nhục,
Quảng đức nhược bất túc.
Kiến đức nhược thu,
Chất chân nhược du.*

Khi kiêu người cao nhất nghe Đạo,

*họ cố gắng vất vả để sống theo nó.
Khi kiêu phàm nhân nghe Đạo,
họ dường như biết mà lại không biết về nó.
Khi kiêu người thấp nhất nghe Đạo,
họ cười to -
nếu mà không cười, đấy không phải là Đạo.*

*Nên chi người xưa nói:
Sáng về Đạo, dường tăm tối,
Tiến về Đạo, dường như thối lui.
Ngang với Đạo, dường như tâm thường.
Đức mà cao, dường như trũng thấp,
Thật trong trắng, dường như bợn nhơ.
Đức dồi dào, dường không đủ.
Đức vững chắc, dường như cầu thả.
Kẻ chân chất, dường như biến đổi.*

Huyền thoại lớn nhất mà tôi đã bắt gặp là huyền thoại về nhân loại. Chẳng tồn tại cái gì như nó cả. Có nhiều nhân loại như có ngàn ấy người; không có một loại. Mọi con người đều khác biệt với mọi người khác tới mức nhân loại không tồn tại. Nó chỉ là một từ, sự trừu tượng hoá.

Các bạn có vẻ giống nhau khác nhưng các bạn không giống đâu, và huyền thoại đó phải bị vứt đi - chỉ thế thì bạn mới có thể xuyên thấu vào sâu hơn trong thực tại của con người. Không tâm lý học cổ đại nào đã từng tin rằng nhân loại tồn tại. Thực tế, nếu chúng ta mà phân loại, thế thì tất cả các tâm lý học cổ đại đều phân loại con người thành ba phân chia. Ở Ấn Độ, họ đã chia nhân loại thành ba phần: *satwa*, *raijas* và *tamas*. Lão Tử

đã không cho những cái tên này, nhưng ông ấy cũng phân chia nhân loại thành ba kiểu người, đích xác theo cùng cách.

Ba phân chia này cũng tùy tiện. Chúng ta phải phân loại để hiểu; bằng không, có nhiều nhân loại như có ngàn ấy con người, mọi con người đều là một thể giới trong bản thân mình. Nhưng phân loại này giúp để hiểu nhiều điều, nhiều điều mà chắc không thể hiểu được nếu không có nó.

Có hiểu phân loại này thật rõ ràng nhất có thể được đi.

*"Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.
Trung sĩ văn Đạo, nhược tôn nhược vong.
Hạ sĩ văn Đạo, đại tiểu chi.
Bất tiểu, bất túc dĩ vi Đạo."*

*Khi kiểu người cao nhất nghe Đạo,
họ cố gắng vất vả để sống theo nó.
Khi kiểu phàm nhân nghe Đạo,
họ dường như biết mà lại không biết về nó.
Khi kiểu người thấp nhất nghe Đạo,
họ cười to -
nếu mà không cười, đấy không phải là Đạo.*

Kiểu người thứ nhất là *satwa*, kiểu thứ hai là *rajjas*, và kiểu thứ ba là *tamas*.

Kiểu người cao nhất, khi người đó nghe nói về Đạo, bỗng nhiên cảm thấy hài hoà với nó. Đó không phải là hiểu biết trí tuệ cho người đó, toàn thể bản thể người đó rung động với bài ca mới; âm nhạc mới được nghe thấy. Khi người đó nghe về chân lí, đột nhiên cái gì đó khớp

vào và người đó không còn là người cũ nữa - chỉ nghe thôi, người đó trở thành một kiểu người khác toàn bộ. Không phải là người đó phải dùng trí tuệ của mình để hiểu nó đâu, điều đó sẽ là việc hiểu bị làm chậm lại. Kiểu người cao nhất hiểu ngay lập tức, không lỗ hổng thời gian. Nếu người đó nghe về chân lí, với chính việc nghe về chân lí đó, người đó đã hiểu. Không phải là người đó phải đem thông minh của mình ra để hiểu nó, không điều đó sẽ trì hoãn - toàn bộ bản thể người đó hiểu nó, không chỉ phần trí tuệ. Không chỉ linh hồn người đó, không chỉ tâm trí người đó, mà ngay cả thân thể người đó cũng rung động theo cách không biết mới. Điệu vũ mới đã đi vào trong bản thể người đó, và bây giờ người đó không bao giờ có thể như cũ nữa.

Một khi người đó nghe thấy chân lí, người đó không bao giờ có thể là con người cũ được nữa; cuộc hành trình mới đã bắt đầu. Bây giờ không cái gì khác có thể được làm; người đó phải đi. Người đó đã nghe nói về ánh sáng và người đó đã từng sống trong bóng tối: bây giờ chừng nào người đó còn chưa đạt tới nó, sẽ không có nghỉ ngơi cho người đó. Người đó sẽ trở nên bị tách rời sâu sắc. Người đó đã nghe nói rằng một kiểu tồn tại khác là có thể có: bây giờ chừng nào người đó còn chưa đạt tới nó, người đó không thể nào thoải mái được, người đó không thể nào ở nhà được tại bất kì đâu. Bất kì chỗ nào người đó ở, tiếng gọi thường xuyên từ cái không biết sẽ gõ cửa liên tục: thức người đó sẽ nghe thấy nó; ngủ người đó sẽ nghe thấy nó; mơ - và tiếng gõ cửa sẽ có đó, người đó sẽ nghe thấy nó. Ăn người đó sẽ nghe thấy nó; bước đi người đó sẽ nghe thấy nó; ở cửa hiệu, ở chợ, người đó sẽ nghe thấy nó - nó sẽ là hiện tượng âm ảnh người đó liên tục.

Chỉ bằng nghe thôi sao? Mahavira nói rằng có hai kiểu người, và người Jaina đã không hiểu điều đó chút nào. Một ý nghĩ rất cách mạng đã bị hoàn toàn mất hút bởi hiểu lầm. Ông ấy nói: Có hai kiểu người. Một kiểu trở thành *muktas*, trở trở nên được giải thoát chỉ bằng việc nghe. Họ được gọi là *shravakas*. Từ *shravak* nghĩa là 'người đã nghe và chỉ bằng việc nghe được biến đổi.' Thế rồi có kiểu thứ hai người không thể trở nên được giải thoát chỉ bằng việc nghe, họ phải thực hành nó. Họ được gọi là *sadhus*. Bây giờ hiểu lầm lớn tồn tại: *shravak* phải cúi lạy trước *sadhu*. Thực tế chính điều đối lập lại mới đáng là hoàn cảnh bởi vì *shravak* là linh hồn vĩ đại hơn. Người đó đã đạt tới chỉ bằng việc nghe, nhưng *sadhu* phải thực hành - chỉ bằng nghe người đó không thể đạt tới được. Cảm nhận của người đó không sắc bén thế, nhạy cảm của người đó là mờ nhạt. Người đó không có tâm trí hạng nhất, người đó có tâm trí hạng hai, tâm trí thường.

Thực tế, người trở nên nhận biết chỉ bằng nghe có phẩm chất tâm thức lớn hơn người phải làm việc vì nó trong nhiều năm, làm *sadhana*, thực hành cái này cái nọ. Người đó là người đàn, tâm trí thường. Tôi đã từng quan sát hàng nghìn người, tôi đã gặp đủ mọi kiểu người, nhưng *sadhus* bao giờ cũng xuất hiện với tôi có chút ít mờ nhạt, và tôi bao giờ cũng lo nghĩ: Có chuyện gì thế nhỉ? Sao họ trông hơi chút mờ nhạt, hơi chút đàn đàn? Thông minh của họ không phải là có phẩm chất cao nhất - dần dần tôi hiểu ra rằng lí do là ở chỗ họ không thể đạt tới được nó chỉ bằng việc nghe, là bởi vì họ đã không có thông minh.

Điều này bạn có thể thấy được. Nếu bạn cứ đi và nhìn các *sadhus* của người Jaina bạn có thể lập tức cảm thấy họ mờ nhạt: thông minh nào đó bị thiếu, cảm nhận

của họ không toàn bộ. Họ để ra nhiều năm để thực hành điều có thể được hiểu ngay lập tức. Họ đang làm điều đó theo cách vất vả bởi vì họ không có thông minh để chọn cách dễ nhất, thẳng, trực tiếp, đơn giản và tự phát. Họ đang làm cả nghìn lễ một thứ để đạt tới cái mà có thể được đạt tới bằng tâm trí cảm nhận ngay lập tức không cần làm gì cả.

Đó là lí do tại sao Krishnamurti cứ nói rằng không cần làm cái gì cả. Thực tế, với tâm trí hạng nhất này không cần làm gì cả; chỉ bằng việc nghe, chỉ bằng việc nghe đúng, người ta đạt tới. Nhưng tìm đâu ra tâm trí hạng nhất này? Điều đó rất hiếm hoi. Chừng nào một Krishnamurti còn chưa tới nghe Krishnamurti, điều đó sẽ không xảy ra đâu. Nhưng tại sao một Krishnamurti lại phải tới nghe một Krishnamurti? Điều đó là ngớ ngẩn. Nó không có nghĩa. Người có loại cảm nhận đó có thể trở nên thức tỉnh chỉ bởi việc nghe tiếng chim hót; chỉ bởi việc nghe gió thoảng qua cây, chỉ bởi việc nghe tiếng nước chảy - thế là đủ, bởi vì từ mọi nơi điều thiêng liêng đều nói. Nếu bạn cảm nhận, bất kì cái gì bạn nghe bạn đều đã nghe thấy điều thiêng liêng.

Không cái gì khác tồn tại. Mọi âm thanh đều là của ngài, mọi thông điệp đều là của ngài, mọi nơi đều là chữ kí của ngài. Với tâm trí hạng nhất con đường không phải là con đường chút nào; người đó đơn giản đi vào ngôi đền không có đường, không cần cây cầu nào.

Lão Tử nói rằng khi kiểu người cao nhất nghe Đạo có cảm nhận ngay lập tức, hiểu ngay lập tức. Chỉ bằng việc nhìn vào thầy, người đã đạt tới, chỉ bằng nghe lời thầy, hay chỉ bằng nghe hơi thở của thầy, im lặng, an bình, ngồi cạnh thầy, người đó hiểu ra.

Một khi họ hiểu ra thế thì họ không cố đạt tới chân lí nữa; thế thì họ đơn giản cố gắng làm tinh tế lại cơ chế của họ. Họ đã hiểu chân lí, nó tồn tại, họ đã nghe về nó. Người Hindu gọi kinh sách của họ là *shrutis*. Từ *shruti* nghĩa là 'cái đã được nghe'. Mọi kinh sách đều là 'cái đã được nghe'.

Một khi người thông minh hàng đầu nghe chân lí, người đó hiểu nó.

Ngày xưa chuyện xảy ra là một thầy Sufi đột nhiên gọi một trong các đệ tử của mình tới. Nhiều đệ tử đang ngồi trong buồng, nhưng ông ấy chỉ gọi một người: Lại gần ta. Thầy đang đứng gần cửa sổ, và lúc đó là đêm trăng tròn. Mọi đệ tử đều ngạc nhiên nhìn. Sao thầy lại gọi người này? Thế rồi ông già chỉ cái gì đó bên ngoài cửa sổ cho anh thanh niên và nói: Trông đây! Và từ ngày đó anh thanh niên này thay đổi hoàn toàn. Những người khác hỏi: Chuyện gì đã xảy ra? Chẳng có gì cả, chúng ta đều biết, chỉ mỗi đêm trăng tròn. Đêm trăng tròn có đó, tất nhiên, nhưng cái gì đã xảy ra dường như là rất không cân xứng. Anh được biến đổi hoàn toàn. Cái gì đã xảy ra?

Anh thanh niên nói: Tôi nghe thầy, và tôi im lặng thế bởi vì thầy đã gọi tôi, tôi không ý nghĩ, an bình tới mức khi thầy chỉ trăng, cái gì đó mở ra bên trong tôi, cửa sổ. Tôi có cảm nhận điều mà tôi chưa từng có. Tôi nhìn vào trăng bằng con mắt mới, tôi nhìn vào ánh trăng bằng bản thể mới. Tất nhiên, tôi đã thấy cảnh này từ trạng thái xa xăm của tâm trí tôi và tôi sẽ phải làm việc vất vả để đạt tới nó, nhưng bây giờ nó tồn tại. Bây giờ tôi biết nó là chắc chắn. Bây giờ không có hoài nghi. Nhưng tôi sẽ vẫn phải đạt tới trạng thái đó bởi vì tôi đã nhìn qua mắt của thầy. Những con mắt đó không phải là

của tôi; thầy đã trao cho tôi con mắt của thầy; trong một khoảnh khắc tôi đã mượn chúng.

Tôi đã nhìn qua bản thể của thầy. Nó không phải là bản thể của tôi, cửa sổ này không phải là của tôi, nó là cửa sổ của thầy, và thầy đã cho phép tôi nhìn qua nó. Nhưng bây giờ tôi biết rằng một kiểu tồn tại khác là có thể, mà không chỉ có thể, còn tuyệt đối chắc chắn. Bây giờ tôi có thể mất nhiều kiếp để đạt tới mục đích đó, nhưng mục đích đó là chắc chắn. Không hoài nghi nào nảy sinh trong tôi bây giờ, bây giờ hoài nghi không thể quấy rối tôi được - bây giờ cuộc hành trình của tôi là rõ ràng."

Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.

Khi kiểu người cao nhất nghe Đạo (chân lí), họ cố gắng vất vả để sống theo nó.

Họ nghe, họ hiểu, thế rồi họ cố gắng vất vả để sống hoà hợp theo nó. Họ đã nhìn qua cửa sổ của thầy và họ đã trở nên chắc chắn rằng bây giờ nó là sự kiện tuyệt đối; nó không phải là triết lí, không phải là siêu hình. Nó mang tính tồn tại. Họ đã cảm thấy nó, họ đã biết nó, nhưng họ sẽ phải đi con đường dài trước khi cùng cảm nhận đó trở thành của riêng họ.

Họ đã nghe thấy chân lí, họ đã hiểu nó, nhưng họ sẽ phải đi con đường dài trước khi chân lí trở thành bản thể họ.

Kiểu người cao nhất cố gắng vất vả để sống hoà hợp với nó - không phải là bằng việc sống hoà hợp với nó và cố gắng vất vả người ta đạt tới nó đâu, không. Chỉ bằng cố gắng vất vả chẳng ai đạt tới nó cả, nhưng bằng cố

gắng vất vả, dần dần người ta đi tới cảm thấy rằng bản thân nỗ lực là rào chắn ở những giai đoạn cuối cùng của biến đổi. Bằng cố gắng vất vả, người ta đi tới biết rằng ngay cả cố gắng vất vả cũng là rào chắn, và người ta vứt bỏ điều đó. Bởi vì khi bạn cố gắng vất vả để sống hài hoà theo Đạo, cuộc sống đó không thể là cuộc sống tự phát được, nó chỉ có thể là hiện tượng ép buộc, kỉ luật, không phải là tự do. Nó sẽ trở thành tù túng. Bằng việc cố gắng vất vả không ai có thể đạt tới cái đã có đó rồi, mà bằng cố gắng vất vả người ta đạt tới hiểu biết rằng ngay cả nỗ lực cũng là rào chắn, rào chắn rất tinh tế, bởi vì mọi nỗ lực đều là của bản ngã. Ngay cả ham muốn đạt tới chân lí cũng tới từ bản ngã. Người ta vứt bỏ điều đó nữa.

Nhưng nhớ lấy, người ta có thể vứt bỏ nỗ lực chỉ khi người ta đã làm nỗ lực tới mức tối đa của nó. Bạn không thể nói: "Nếu điều đó mà là hoàn cảnh, thế thì tôi phải vứt bỏ nỗ lực ngay từ chính lúc ban đầu chứ. Sao lại làm nó?" Bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Đó là điều đang xảy ra cho những người đã từng nghe Krishnamurti. Ông ấy nói - và bất kì điều gì ông ấy nói cũng đều hoàn toàn đúng - rằng chẳng nỗ lực nào được cần cả. Điều đó là đúng, nhưng nó đúng chỉ cho những người đã từng làm nỗ lực rất lớn với toàn thể bản thể họ. Nó đúng chỉ cho những người đó - họ có thể vứt bỏ nó.

Trở nên nghệ thuật một cách chân thật là không thể được với những người còn chưa trải qua kỉ luật nào. Cuối cùng người nghệ sĩ đều phải trở nên quên hoàn toàn về nghệ thuật của mình; người đó phải quên bất kì điều gì người đó đã học. Nhưng bạn có thể quên chỉ cái bạn đã học. Nếu nghệ thuật của nghệ sĩ mà còn mang nỗ lực, thế thì nghệ thuật của người đó không hoàn hảo.

Trong Thiên họ thường dùng nhiều phương pháp để dạy mọi người thiên. Họ dùng cả nghệ thuật nữa: hội hoạ, thư pháp, và các thứ khác. Học trò sẽ học vẽ trong mười hay mười hai năm - cho tới khi trở nên hoàn hảo tuyệt đối về kĩ thuật - thậm chí không có một lỗi nào về công nghệ của nghệ thuật này. Một khi nghệ sĩ đã trở nên hoàn hảo về kĩ thuật, thầy sẽ nói, "Bây giờ bỏ nó đi. Trong hai hay ba năm, quên hoàn toàn nó đi. Vứt hết bút vẽ, quên hết mọi thứ con đã học về vẽ, và khi con đã quên nó hoàn toàn, thì tới ta."

Hai, ba, bốn, năm năm, đôi khi thậm chí còn hơn, là cần để quên. Điều đó rất khó. Đầu tiên học một điều đã là khó, dỡ bỏ nó một khi bạn đã học nó lại còn khó hơn. Phần thứ hai là rất, rất bản chất, căn bản, bằng không, bạn sẽ là nhà kĩ thuật, không phải là nghệ sĩ.

Tương truyền rằng chuyện xảy ra là một cung thủ lớn đã huấn luyện cho đệ tử của mình thật hoàn hảo trong bắn cung, và rồi bảo anh ta, "Bây giờ quên mọi thứ về nó đi." Trong hai mươi năm đệ tử này đã quen tới và đi với thầy, nhưng thầy chẳng nói năng gì, cho nên đệ tử này phải kiên nhẫn chờ đợi. Dần dần anh ta hoàn toàn quên khuấy mọi thứ về cung thuật - hai mươi năm là quãng thời gian dài - và anh ta đã trở thành gần như một ông già.

Thế rồi một hôm anh ta tới và khi anh ta đi vào buồng thầy, anh ta thấy một chiếc cung, nhưng anh ta không nhận ra được nó là gì. Thầy tới anh ta, ôm choàng lấy anh ta, và nói, "Bây giờ anh đã trở thành cung thủ hoàn hảo; thậm chí anh đã quên cả chiếc cung rồi. Bây giờ đi ra và nhìn lên đàn chim đang bay và với ý tưởng rằng chúng rơi, là chúng sẽ rơi đấy."

Cung thủ này đi ra và anh ta không thể nào tin được vào điều đó. Anh ta nhìn lên đàn chim đang bay, gần như cả tá chim, và chúng lập tức rơi xuống đất. Thầy nói, "Bây giờ chẳng còn gì hơn để làm nữa. Ta vừa chỉ cho anh rằng khi người ta quên kỹ thuật, chỉ thế thì người ta mới trở thành hoàn hảo. Bây giờ cung và tên là không cần thiết; chúng chỉ được cần cho kẻ nghiệp dư thôi."

Hoạ sĩ hoàn hảo không cần chổi vẽ và vải vẽ; nhạc sĩ hoàn hảo không cần đàn sitar hay đàn violon hay đàn ghi ta. Không, thứ đó dành cho kẻ nghiệp dư.

Tôi bắt gặp một nhạc sĩ rất già - bây giờ ông ấy chết rồi - ông ấy một trăm mười tuổi. Ravi Shankar là đệ tử của ông ấy. Ông ấy có thể sáng tác nhạc bằng bất kì cái gì, bất kì cái gì dù nó là thế nào. Ông ấy đi qua hai tầng đá và ông ấy sẽ sáng tác nhạc bằng chúng; ông ấy tìm thấy một mẫu sắt và ông ấy bắt đầu chơi với nó và bạn sẽ nghe thấy âm nhạc hay, nhạc bạn chưa từng nghe thấy. Đây là nhạc sĩ. Bây giờ ngay cả cái chạm của ông ấy cũng là nhạc. Nếu ông ấy chạm vào bạn, bạn sẽ thấy rằng ông ấy đã chạm vào nhạc cụ bên trong nhất của sự hài hoà và âm nhạc bên trong của bạn - bỗng nhiên bạn bắt đầu rung động.

Khi bất kì cái gì trở thành hoàn hảo, nỗ lực mà bạn đã tạo ra để học nó đều phải bị quên đi, bằng không chính nỗ lực này vẫn còn đè nặng lên đầu.

Cho nên không phải là bằng nỗ lực vất vả để sống hài hoà với nó mà kiểu người cao nhất đạt tới nó đâu - không. Họ cố gắng vất vả để hoà hợp với nó, thế rồi dần dần họ bắt đầu hiểu rằng để sống trong hoà hợp với tự nhiên, chẳng cần nỗ lực nào. Nó cũng giống như việc nổi trong nước: không ai có thể nổi ngay được, trước hết

bạn phải học bơi đã. Đừng xuống sông kéo bạn sẽ chết đuối. Người ta phải học bơi và khi việc bơi trở nên hoàn hảo, người đó không cần bơi, người đó có thể chỉ ở trong sông, nổi; người đó có thể nằm trong sông dường như người đó nằm trong giường vậy. Bây giờ người đó đã học được cách hài hoà với sông; bây giờ sông không thể nhấn chìm được người đó; bây giờ người đó không còn thù địch với sông. Thực tế, người đó không còn tồn tại tách rời với sông. Người bơi hoàn hảo trở thành một phần của sông; người đó là con sóng trong sông. Làm sao sông có thể phá huỷ được sóng? Bây giờ người đó nổi trong hài hoà với sông, người đó không còn đó mà tranh đấu, chống cự, làm cái gì đó. Người đó hài hoà với sông và người đó đơn giản có thể nổi. Nhưng đừng thử điều này chừng nào bạn còn chưa biết bơi; bằng không bạn sẽ bị chết đuối.

Cùng điều đó xảy ra với Đạo. Bạn làm nỗ lực lớn lao để sống hài hoà theo chân lí, thế rồi dần dần bạn hiểu rằng nỗ lực lớn của bạn có giúp chút ít, nhưng cản trở nhiều. Sống trong hài hoà là ở trong buông bỏ, nó không phải là tranh đấu với tự nhiên. Sống trong hài hoà với tự nhiên là trở thành một với tự nhiên; không cần vật lộn. Nỗ lực là vật lộn; nỗ lực có nghĩa là bạn đang cố gắng làm điều gì đó theo ý bạn. Khoa học là nỗ lực; tôn giáo là vô nỗ lực.

Khoa học là bạo hành với tự nhiên. Đó là lí do tại sao các nhà khoa học liên tục nói dưới dạng xung đột, chinh phục. Ngay cả một người như Bertrand Russell, một thông minh vĩ đại thế đã viết ra cuốn sách về tự nhiên bị chinh phục bởi khoa học: 'Chinh phục tự nhiên'. Nó là cuộc tranh đấu, cứ dường như tự nhiên là kẻ thù của bạn và bạn phải chi phối nó. Khoa học là chính trị sâu với tự nhiên, cuộc chiến sâu, sự thù địch. Tôn giáo

không phải là cuộc tranh đấu chút nào; thực tế, nó là hiểu biết rằng bạn là một bộ phận của tự nhiên.

Làm sao bộ phận có thể tranh đấu với cái toàn thể được? Và nếu bộ phận cố tranh đấu với toàn thể và rồi trở nên đầy ưu tư, bạn có thể trông đợi gì? Điều đó là tự nhiên. Nếu bộ phận cố gắng đánh lại toàn thể, nếu tay tôi cố gắng đánh lại toàn thân tôi, tay sẽ trở nên ốm bệnh. Làm sao tay có thể đánh được thân thể? Thân thể cung cấp máu, thân thể cung cấp chất nuôi dưỡng, làm sao nó có thể đánh thân thể được? Tay đánh thân thể sao? Điều đó là ngu xuẩn.

Con người tranh đấu với tự nhiên là ngu xuẩn, bạn chỉ có thể sống trong hài hoà với tự nhiên thôi. Tôn giáo là buông xuôi; khoa học là cuộc chiến. Khoa học làm mạnh cho bản ngã và toàn thể vấn đề cho tôn giáo là làm sao vứt bỏ bản ngã. Qua nỗ lực nó không thể bị vứt bỏ.

Cho nên nhớ điều này:

Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.

*Khi kiêu người cao nhất nghe Đạo,
họ cố gắng vất vả để sống theo nó.*

Đó là qua điểm đầu tiên của họ. Một khi họ hiểu, họ nghe, họ cảm, họ nếm, họ cảm ái lực của nó, và họ bắt đầu cố gắng vất vả để sống hài hoà. Nhưng dần dần, khi họ trưởng thành trong nó, họ bắt đầu hiểu rằng nỗ lực là không cần thiết - thay vì thế, vô nỗ lực mới là cần. Chung cuộc họ vứt bỏ nỗ lực và trở thành một với tự nhiên.

Thế thì họ không còn là một phần của nhân loại, họ trở thành siêu nhân. Thế thì họ không còn là một phần của nhân loại vật lộn, họ không còn vật lộn. Họ dường như giống người nhưng họ không còn là người. Khi bạn bắt gặp người như Lão Tử, ông ấy không là người; khi bạn bắt gặp Phật ông ấy không là người. Đó là lí do tại sao chúng ta đã gọi những người như vậy là *avatars*, chỉ để tạo ra phân biệt với nhân loại thường. Chúng ta đã gọi Jesus là 'con của Thượng đế' - không phải là ông ấy không là con của con người, ông ấy là con của con người chứ, nhưng chúng ta phải làm ra phân biệt. Nếu chúng ta gọi Jesus là người, thế thì chúng ta sẽ gọi nhân loại thông thường là gì? Thế thì chúng ta sẽ phải tìm ra ngòm gì đó cho nhân loại bình thường.

Gọi bản thân chúng ta là nhân thì chúng ta phải gọi Jesus là siêu nhân, chúng ta phải gọi Phật là avatar, Krishna là thượng đế. Đây là những cử chỉ tượng trưng để chỉ ra rằng ngay cả kiểu người thứ nhất, người satwa, siêu việt lên khi ông ấy vứt bỏ mọi nỗ lực và đi trong hài hoà với tự nhiên.

Ai đó hỏi Lão Tử, "Thầy đã đạt tới thế nào?" Ông ấy nói, "Ta đang ngồi dưới gốc cây và ta đã làm tất cả mọi điều có thể được làm rồi, mọi điều có thể làm được theo tính con người, và ta đã hoàn toàn thất vọng. Nhiều điều đã xảy ra qua nó, nhưng không phải tất cả; cái gì đó bị thiếu, bị lỡ, và mỗi nỗi thiếu đó là cái khó tìm nhất, hay lảng tránh nhất. Thế rồi trong khi ta đang ngồi dưới gốc cây, một chiếc lá, lá khô, rơi khỏi cây chậm chậm, và bay đi theo gió. Gió thổi phương bắc, lá bay phương bắc; thế rồi gió đổi chiều, bắt đầu thổi sang phương nam, và lá bắt đầu bay về phương nam; thế rồi gió ngừng thổi - và chiếc lá rơi xuống đất, không một lời phàn nàn, không vật lộn về phần nó, không chiều hướng

nào của riêng nó. Nếu gió thổi phương nam, nó đi về phương nam; nếu gió thổi phương bắc, nó đi về phương bắc; nếu gió ngừng, nó rơi xuống đất và nghỉ ngơi thoải mái.

Thế rồi lại có cơn gió nào đó và nó lại bốc lên cao trên trời - nhưng không có vấn đề gì. Bỗng nhiên ta hiểu ra. Thông điệp này đưa về nhà. Từ ngày hôm đó ta đã trở thành chiếc lá khô và mỗi nỗi bị thiếu mà đã từng hay lãng tránh thế bây giờ không còn lãng tránh nữa." Mỗi nỗi bị thiếu đó chỉ là thế này: rằng bạn có thể đạt tới nhiều điều thông qua nỗ lực nhưng bạn không thể đạt tới Đạo qua nỗ lực được. Chung cuộc bạn phải bỏ nỗ lực - và bỗng nhiên mọi thứ khớp lại, bạn ở trong hài hoà. Thế thì bạn không chỉ huy, thế thì bạn không còn là người chỉ huy; thế thì bạn không nói với gió: Đi hướng nam, bởi vì ta đang trên cuộc hành trình tới miền nam. Thế thì bạn không có đích nào; thế thì định mệnh của cái toàn thể là định mệnh của bạn; thế thì bạn không tách rời. Thế thì bạn không nghĩ dưới dạng cá nhân; bạn đã trở thành một phần của cái toàn thể và bất kì chỗ nào cái toàn thể đi bạn cũng đi. Nếu cái toàn thể đổi ý, bạn đổi ý; nếu cái toàn thể dừng cuộc hành trình, điều đó là đẹp; nếu cái toàn thể chạy, bạn chạy cùng nó. Đó là điều "trong hài hoà" nghĩa là gì.

Không một chút tâm trí của riêng mình, khi bạn đã trở thành người vô trí, cái toàn thể sống qua bạn, sống bạn, đi qua bạn, di chuyển bạn. Bây giờ bạn không thờ, cái toàn thể thờ bạn. Thế thì mọi thứ đều là phúc lành, ân huệ. Vậy làm sao bạn có thể căng thẳng được? Lo nghĩ về cái gì? Mọi lo nghĩ tồn tại bởi vì bạn đã mang số phận cá nhân vào tâm trí mình đi ngược lại số phận của cái toàn thể - bạn lợi ngược dòng.

Đây là toàn thể bí mật của thất bại của bạn - bạn lợi ngược dòng. Thế thì bạn lo nghĩ, căng thẳng, phiền não, lo âu, gần phát điên - bất kì ai cũng sẽ phát điên nếu họ thường xuyên lợi ngược dòng bởi vì tranh đấu gay go thế và vô nghĩa thế. Và một ngày nào đó bạn sẽ cảm thấy mệt mỏi và thế rồi nó sẽ có vẻ như thất vọng, thất bại. Người khôn rời bỏ cái vô nghĩa ngược dòng này; người đó đơn giản cho phép dòng sông đưa người đó tới bất kì chỗ nào nó đi. Nếu nó đi tới bất kì đâu, tốt; nếu nó không đi đâu cả, tốt; thế thì bỗng nhiên bạn tĩnh lặng, im lặng.

Bỗng nhiên bạn tĩnh lặng, im lặng. Chỉ thế thì, chưa bao giờ trước đây, việc thiên thực xảy ra và mọi nỗ lực bị dẹp bỏ. Nhưng bạn phải làm nỗ lực đầu tiên đã, bằng không bạn sẽ không bao giờ hiểu được rằng nó phải bị loại bỏ. Bạn có thể bỏ nó chỉ nếu bạn đã ở trong nó - và từ chính lúc ban đầu với bạn gần như không thế nào đủ khôn ngoan để vứt bỏ nó. Làm sao bạn có thể vứt cái mà bạn không có?

*Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi.
Khi kiêu người cao nhất nghe Đạo (chân lí),
họ cố gắng vất vả để sống theo nó.*

*Trung sĩ văn Đạo, nhược tồn nhược vong.
Khi kiêu phạm nhân nghe Đạo,
- loại người rajas -
họ dường như biết mà lại không biết về nó.*

Đó chính là tâm trí phạm tục là gì - chút ít nhận biết, chút ít hiểu biết và chút ít không hiểu biết, phần nhỏ được chiếu sáng và phần nhỏ trong bóng tối, bị phân chia.

Bị phân chia là phạm tục. Bị phân chia chống lại bản thân mình là phạm tục bởi vì nó làm tiêu tán năng lượng của bạn; nó không bao giờ có thể cho phép bạn tuân chầy, mở hội sự tồn tại. Nếu bạn cố gắng tạo ra đánh nhau giữa tay phải và tay trái bạn, làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Chính việc đánh nhau sẽ giết chết bạn và sẽ chẳng có kết quả gì từ nó, bởi vì làm sao bên trái có thể thắng, hay làm sao bên phải có thể thắng được? Cả hai tay đều là của bạn cả mà.

Bất kì kiểu xung đột bên trong nào cũng đều làm cho bạn thành phạm tục, và những người dạy bạn bị phân chia đều là kẻ thù của bạn. Họ nói, "Cái này xấu và cái kia tốt." Lập tức phân chia đi vào. Họ nói, "Cái này thấp hơn, cái kia cao hơn." Lập tức phân chia đi vào. Họ nói, "Cái này tội lỗi và cái kia đức hạnh." Lập tức phân chia đi vào. Bạn bị chia chẻ. Toàn thể nhân loại bị tinh thần phân liệt và mọi người đều trở thành phạm tục.

Là một chính là phúc lạc; bị phân chia là trong đau khổ. Là một là trong cõi trời; bị phân chia là trong địa ngục. Càng bị phân chia; địa ngục sẽ càng lớn hơn - và bạn chỉ là đám đông - không chỉ là hai, mà là nhiều. Các nhà tâm lí nói rằng con người đã trở thành đa tâm lí: con người bây giờ không có một tâm trí đâu, người đó có nhiều tâm trí.

Trong những việc vặt bạn cũng có nhiều tâm trí - ăn cái này hay ăn cái kia... Ngồi trong tiệm ăn, nhìn vào menu, bạn là đa tâm lí - gọi món này hay gọi món kia? Cứ dường như bạn đã mất tất cả khả năng ra quyết định, tính quyết định, bởi vì bạn chỉ có thể có tính quyết định nếu bạn là một, một đơn vị.

Làm sao bạn có thể có tính quyết định được? Khi tiếng nói này nói cái này, tiếng nói khác lập tức mâu

thuẫn lại và nói cái kia; tiếng nói này nói: 'Đi sang đông,' tiếng nói khác nói: 'Đi sang tây.' Bản thân bạn bị lôi kéo theo nhiều hướng thế, toàn thể cuộc sống của bạn sẽ chỉ là thất bại buồn nản, câu chuyện dài, dài những thất vọng mà chẳng cái gì khác - câu chuyện do kẻ ngốc kể lại, đầy những ồn ào và tức giận, chẳng có ý nghĩa gì."

Ý nghĩa là có thể chỉ khi có thống nhất bên trong. Kiểu người cao nhất có thể đạt tới thống nhất, kiểu người thấp nhất cũng có kiểu thống nhất nào đó, nhưng phạm nhân ở vào nguy hiểm lớn nhất.

Bạn có thể thấy người trí huệ như Phật hay Lão Tử trong sự thống nhất - phúc lạc bao quanh họ, họ đi được bao quanh bởi cực lạc tinh tế, và nếu bạn nhìn họ bạn có thể thấy họ đang ngất ngây với điều thiêng liêng. Họ bước đi trên đất nhưng họ không ở đây.

Nhưng bạn đôi khi cũng có thể cảm thấy cùng kiểu thoáng nhìn đó quanh kẻ ngốc, người ngu, người tuyệt đối ngu xuẩn. Hồn nhiên nào đó bao quanh người đó - người đó cười, và bạn có thể thoáng thấy thánh nhân trong người ngốc bởi vì người đó cũng là một. Người đó không phải là thánh nhân, người đó đã không đạt tới cái gì cả, nhưng ít nhất người đó không bị phân chia.

Thánh nhân đã vượt ra ngoài tâm trí, kẻ ngốc ở dưới tâm trí. Về một điều, họ là bình đẳng: họ cả hai đều không có tâm trí. Có khác biệt bao la nhưng cũng có điều tương tự này. Cho nên nếu bạn không hiểu, thánh nhân thỉnh thoảng trông như kẻ ngốc, và thỉnh thoảng, trong dốt nát của bạn, bạn có thể tôn thờ kẻ ngốc là thánh nhân. Tôi đã bắt gặp nhiều kẻ ngốc được tôn thờ rồi - họ có phẩm chất nào đó; ít nhất họ cũng là một. Họ

không có nhiều tâm trí - thực tế, họ không có tâm trí chút nào, họ không có ý nghĩ.

Tôi đã sống trong một thị trấn trong nhiều năm, và gần thị trấn đó có một thánh nhân sống, ông này nổi tiếng lắm, và mọi người từ khắp Ấn Độ thường kéo tới để gặp ông ấy. Ông ấy là kẻ ngốc hoàn hảo, nhưng ông ấy có cái đẹp nào đó quanh mình - không lo âu, không vấn đề gì. Vài vấn đề có thể đã tồn tại cho ông ấy, nhưng bởi vì mọi người bắt đầu tôn thờ ông ấy, ngay cả những vấn đề đó cũng không có đó. Mọi người đem tới thức ăn và mọi thứ khác cho ông ấy cho nên ngay cả vấn đề sống còn cơ bản cũng không có đó. Họ thậm chí còn làm nhà đẹp cho ông ấy, cho nên không có vấn đề nào tồn tại.

Và ông ấy tuyệt đối ngốc; nếu bạn quan sát ông ấy, bạn có thể thấy rằng ông ấy chẳng hiểu điều gì. Nửa thân ông ấy gàn như tê liệt. Điều xảy ra cho những người ngốc này nhiều lần là họ thậm chí không có khả năng điều khiển được thân thể của riêng mình. Ông ấy ỉa ra chỗ ông ấy ngồi, nhưng mọi người lại nghĩ rằng ông ấy là một *paramahansa*, một linh hồn lớn đã đạt tới chiều cao nơi không khác biệt nào tồn tại. Ông ấy sẽ ỉa ra và cùng chỗ đó ông ấy bắt đầu ăn mọi thứ - không khác biệt. Tôi tới xem ông ấy nhiều lần và tôi đã quan sát ông ấy cận kề. Ông ấy tuyệt đối ngốc, ông ấy không thể thốt ra được một lời nào, nhưng mọi người nghĩ rằng ông ấy đã lấy lời nguyện im lặng cả đời mình.

Không chút le lói tỉnh táo nào trong mắt ông ấy, nhưng đầu vậy vẫn có sự tương tự. Mọi người đã bị lừa nhiều lần. Tất nhiên, những kẻ ngốc đáng thương này không thể lừa bạn được; đó là khờ dại riêng của bạn: bạn bị lừa bởi cái ta riêng của mình.

Và nhiều lần chuyện xảy ra là những linh hồn rất, rất hiếm hoi đã bị coi là ngu si, bởi vì bạn lại thấy rằng cái gì đó giống như kẻ ngốc đang xảy ra. Kẻ ngốc là một phần, siêu nhân là một phần, và thế rồi có phần giữa, phạm nhân, người chiếm đa số trên thế giới này.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết về phát kiến các nhà khoa học đã làm ra: cứ như nhân loại đang tồn tại, gần chín mươi tám phần trăm mọi người đều là phạm nhân, và một phần trăm là thiên tài và một phần trăm là kẻ ngốc. Dường như có cân bằng nào đó: một phần trăm là kẻ ngốc, một phần trăm là thiên tài, và chín mươi tám phần trăm nhân loại ở giữa. Phần lớn nhất của nhân loại là phạm nhân.

"Phạm nhân," Lão tử nói, "dường như nhận biết và vậy mà chẳng nhận biết về nó." Nếu bạn nói về chân lí, tâm trí phạm nhân hiểu nó theo cách trí tuệ nhưng không hiểu nó một cách toàn bộ. Người đó nói, "Vâng, tôi có thể hiểu được điều ông đang nói nhưng đầu vậy tôi vẫn lơ cái gì đó. Ông định nói gì?" Từ được nghe thấy, nhưng nghĩa bị mất rồi. Người đó thấy rằng mình có thể hiểu về mặt trí tuệ, người đó là người có giáo dục, người đó có thể là sinh viên tốt nghiệp, thậm chí có bằng tiến sĩ. Người đó hiểu điều bạn đang nói bởi vì người đó hiểu ngôn ngữ, nhưng người đó cảm thấy rằng cái gì đó đang bị mất đi. Người đó hiểu lời, nhưng lời không phải là thông điệp. Thông điệp là cái gì đó tinh tế: nó có thể tới bằng lời, nhưng nó không phải là lời.

Lời giống như hoa và nghĩa giống như hương thơm bao quanh nó. Nếu mũi bạn không làm việc tốt, tôi có thể cho bạn đoá hoa nhưng tôi không thể cho bạn hương thơm được. Nếu tâm trí bạn không làm việc một cách toàn bộ, tôi có thể cho bạn lời nhưng tôi không thể cho

bạn nghĩa được, bởi vì nghĩa phải được bạn phát hiện ra, được bạn giải mã. Tôi có thể cho bạn hoa bởi vì điều đó không phải là vấn đề gì, nhưng làm sao tôi có thể cho bạn hương thơm được? Nếu mũi bạn không làm việc, nếu mũi bạn tắc, không nhạy cảm, thế thì chẳng cái gì có thể được làm - tôi có thể cho bạn cả nghìn lẻ một hoa, nhưng hương thơm sẽ không xảy ra.

Phản nhân hiểu lời nhưng bỏ lỡ nghĩa. Người đó cứ nghe Đạo - nếu có con người của Đạo, người đó chắc chắn hấp dẫn phạm nhân, phạm nhân cảm thấy có cái gì đó. Chút ít nhận biết, người đó ngờ rằng có cái gì đó nhưng người đó không thể chắc chắn được. Người đó hiểu và vậy mà người đó không hiểu.

Nhiều người tới tôi và nói, "Bất kì điều gì thầy nói, chúng tôi đều hiểu cả, nhưng chẳng cái gì xảy ra. Chúng tôi đã hiểu mọi thứ thầy đã nói, chúng tôi đã đọc nhiều sách của thầy, nhiều lần, chúng tôi đã gạch dưới gần như mọi dòng - nhưng chẳng cái gì xảy ra cả."

Tôi có thể cho bạn hoa, nhưng làm sao tôi có thể cho bạn hương thơm được? Bạn phải lau sạch mũi mình, bạn phải trở nên nhạy cảm hơn. Và đó là chỗ thiên có thể có ích, nó làm cho bạn nhạy cảm hơn, tinh táo hơn. Nó đẩy bạn tới kiểu người thứ nhất, sattva, và dần dần bạn bắt đầu cảm thấy - không chỉ hiểu, bạn bắt đầu cảm. Khi tôi nói điều gì đó về tình yêu, bạn hiểu lời, bạn hiểu điều tôi đang nói, nhưng trái tim bạn không đáp ứng. Làm sao bạn có thể hiểu được cái gì đó về tình yêu nếu trái tim bạn không đáp ứng? Cảm là cần. Tôi không ngụ ý rằng bạn phải trở thành uỷ mị, không. Uỷ mị không phải là cảm; uỷ mị là đồng tiền giả. Có những người có thể kêu và khóc chẳng vì cái gì cả và họ nghĩ họ là kiểu người cảm. Họ không phải vậy. Họ chỉ uỷ mị thôi.

Uỷ mị không phải là cảm. Cảm là phẩm chất chín muồi; uỷ mị là phẩm chất chưa chín muồi.

Con người của cảm sẽ làm cái gì đó; con người của uỷ mị thậm chí sẽ tạo ra nhiều rắc rối hơn. Chẳng hạn, nếu ai đó ốm, hay ai đó chết, con người của cảm sẽ xô tới bệnh viện, và sẽ cố gắng giúp người sắp chết. Con người của uỷ mị sẽ bắt đầu kêu và khóc. Người đó sẽ tạo ra nhiều rắc rối hơn cho người sắp chết - họ thậm chí sẽ không cho phép người này chết trong im lặng.

Uỷ mị là hỗn độn; cảm là trưởng thành rất, rất bản chất. Khi tôi nói về tình yêu, nếu bạn có cảm, thế thì không chỉ đầu bạn hiểu, mà tim bạn cũng bắt đầu đập rộn ràng theo cách khác. Thế thì hương thơm đạt tới bạn.

Các cách thiên có thể giúp bạn bởi vì chúng là thanh tâm - chúng ném đi tất cả bụi bặm và bản thiêu mà bạn đã thu thập trong mình, những thứ đang chặn nhạy cảm của bạn. Mọi cánh cửa cảm nhận của bạn đều bị phủ đầy thứ bần. Bạn muốn nhìn đúng, nhưng có nhiều nước mắt bị đè nén tới mức chúng sẽ không cho phép bạn có con mắt trong trẻo. Bạn muốn ngửi hoa, nhưng bạn không thể ngửi được, bởi vì toàn thể nền văn minh đã đè nén mũi. Bạn có thể không nhận biết rằng mũi là phần bị đè nén nhất của thân thể. Con người đã đánh mất khứu giác gần như hoàn toàn.

Ngay cả ngựa và chó còn nhạy cảm hơn người. Điều gì xảy ra cho mũi con người? Tại sao nó đã thành chết? Có cơ chế tinh tế làm việc đằng sau nó bởi vì ngửi được quan tâm sâu sắc và được gắn với dục. Bạn có thấy con vật ngửi lẫn nhau trước khi chúng làm tình không? Chúng sẽ chẳng bao giờ làm tình chừng nào chúng còn chưa ngửi trước hết, bởi vì qua mùi chúng cảm thấy liệu

năng lượng thân thể của chúng có gặp gỡ hay không. Việc ngửi đó là một loại thăm dò. Chó đi, ngửi: nếu chó cái hợp với khứu giác của nó và ngửi mùi, chỉ thế thì nó mới làm nỗ lực; bằng không, đũa nào đi đường đũa này. Nó chẳng lo nghĩ chút nào. Con chó cái kia không dành cho nó; nó không dành cho con cái kia.

Ngửi là giác quan mang tính dục nhất trong thân thể và khi nền văn minh quyết định kìm nén dục, nền văn minh tự động quyết định kìm nén cả ngửi nữa. Bất kì khi nào người đàn bà muốn làm tình, cô ấy đột nhiên bắt đầu phát ra mùi tinh tế quanh cô ấy và điều đó sẽ là nguy hiểm trong một thế giới mà dục không được chấp nhận. Nếu bạn bước đi trên phố cùng vợ mình và, nhìn thấy người đàn ông khác nào đó, cô ấy bắt đầu phát ra mùi, bạn sẽ biết điều đó ngay lập tức. Thế thì vợ bạn không thể lừa bạn được; cô ấy không thể nói rằng cô ấy thậm chí đã không nhìn người đàn ông đó. Bản thân người vợ không thể biết được rằng thân thể cô ấy đang tung ra mùi nào đó, mà đàn ông cũng chẳng thể biết được cô ấy bỗng nhiên đã trở nên bị hấp dẫn vào ai. Mũi bạn hoàn toàn bị đóng; bạn không ngửi. Và mọi sự được giải quyết đẹp đẽ, không rắc rối gì nảy sinh.

Cho nên nếu bạn thực sự muốn ngửi hoa nữa, nếu bạn muốn không chỉ mang hoa mà tận hưởng hương hoa nữa, thế thì bạn sẽ phải đi tới trạng thái tự nhiên hơn của tính dục không bị kìm nén. Bằng không điều đó sẽ là không thể được. Và nếu tất cả năm giác quan của bạn đều bị che phủ bởi bụi và bẩn và bị đè nén, chúng sẽ tạo ra tâm trí phạm tục, bởi vì tâm trí không là gì ngoài bình chứa tập thể của cả năm giác quan. Thế thì bạn là phạm tục, thế thì bạn có thể cứ trở nên ngày một học thức hơn, nhưng bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngu bởi vì bạn sẽ không sống động. Bạn có quan sát hiện tượng các bác học là

những người chết nhất mà bạn có thể thấy không? Các giáo sư và học giả là những người chết nhất. Họ không nhìn, họ không ngửi, họ không nếm - họ gần như chết vì tất cả các giác quan của họ đều chết. Chỉ đầu của họ là còn làm việc, một mình, không có hỗ trợ nào từ thân thể.

Nếu bạn cắt thân thể họ, họ sẽ không lo nghĩ, chỉ đứng quây rầy đầu họ thôi. Ngược lại, họ sẽ rất hạnh phúc nếu cái đầu có thể làm việc mà không có thân thể. Thế thì họ có thể cứ tiếp tục những cuộc hành trình học thức của mình mà không bị rắc rối từ thân thể. Không ốm bệnh nào sẽ quấy rối họ; không đói nào sẽ quấy rối họ.

Tôi nghe nói đôi điều về Edison - một nhà trí thức khổng lồ rất vĩ đại nhưng hoàn toàn chết trong các giác quan của mình. Một hôm chuyện xảy ra là ông ấy đang làm công trình toán học nào đó, và vợ ông ấy tới gọi ông ấy đi ăn sáng. Nhưng đã có lệnh từ ông ấy rằng nếu ông ấy quá say mê thì ông ấy không nên bị quấy rối bởi những điều vặt vãnh như thế, cho nên bà ấy tới và để bữa sáng gần ông ấy để cho khi công việc ông ấy được hoàn thành ông ấy sẽ thấy bữa sáng và ăn nó.

Thế rồi một người bạn tới, nhưng Edison vẫn tiếp tục, nhiều thứ tham gia vào công việc của ông ấy. Người bạn cũng biết rằng ông ấy không nên bị quấy rầy, cho nên trong lúc đó phải làm gì đây? Anh ta thấy bữa sáng, thế là anh ta ăn nó, rồi đẩy mọi thứ sang bên và chờ đợi. Thế rồi Edison nhìn anh ta, nhìn vào bữa sáng đã hết và nói với người bạn: Anh tới hơi chậm rồi, tôi đã ăn xong bữa sáng.

Học giả không biết ngay cả cơn đói của mình. Ông ấy sống trong đầu. Học giả bao giờ cũng phạm tục, phạm tục hoàn hảo, và vấn đề với phạm nhân là ở chỗ

người đó hiểu - điều đó lừa dối họ, bởi vì người đó nghĩ rằng người đó hiểu, kết thúc. Và người đó chẳng hiểu một chút gì; người đó vẫn còn vô nhận biết. Hiểu biết của người đó chỉ là từ cái đầu, không từ toàn bộ bản thể, và chừng nào hiểu biết còn chưa là của toàn bộ bản thể, nó không phải là hiểu biết chút nào. Hiểu biết trí tuệ không phải là hiểu biết chút nào; đó là dùng sai từ.

*Trung sĩ văn Đạo, nhược tồn nhược vong.
Khi kiêu phạm nhân nghe Đạo,
họ dường như biết mà lại không biết về nó.*

*Hạ sĩ văn Đạo, đại tiểu chi.
Khi kiêu người thấp nhất nghe Đạo,
họ cười to*

Kiểu người thấp nhất nghĩ chân lí này, Đạo, là một loại trò đùa nào đó. Họ báng bổ, nông cạn tới mức chẳng cái gì về chiều sâu hấp dẫn họ và tiếng cười là sự bảo vệ. Khi người nông cạn, kiêu thấp nhất, nghe nói về chân lí người đó cười. Người đó cười bởi vì bây giờ bạn đang làm trò cười. Người đó biết rõ rằng chẳng có chân lí nào cả, rằng chẳng cái gì như chân lí tồn tại; nó chỉ là bịa đặt của người tinh ranh để khai thác người khác. Người đó cười to - tiếng cười đó là sự bảo vệ bởi vì người đó cũng sợ, sợ rằng điều đó có thể tồn tại. Qua tiếng cười người đó xua nó đi xa, người đó ném nó đi xa; qua tiếng cười người đó bày tỏ nhạo báng của mình, kết án của mình, người đó đang nói rằng toàn thể sự việc là vô nghĩa. Nhiều nhất bạn có thể cười vào nó chứ không cái gì khác. Bạn sẽ bắt gặp kiêu người thấp nhất ở mọi nơi. Nếu kiêu người thấp nhất gặp sannyasin người

đó sẽ cười; "Người này điên rồi; một người nữa lại mất tính người và đã phát điên."

Nếu người thấp nhất thấy bạn thiên, người đó sẽ cười, người đó sẽ nghĩ rằng bạn dường như là kẻ chút ít dở hơi. Ông đang làm gì? Sao ông phí thời gian của mình thế? Nếu kiêu thấp nhất này đôi khi tới tôi, người đó tới để xem người khác thiên để cho người đó có thể cười và người đó có thể cảm thấy rất thoải mái về bản thân mình rằng người đó không điên hay ngu như những người đang thiên này.

Lão Tử nói:

*Bất tiểu, bất túc dĩ vi Đạo.
Nếu mà không cười, đấy không phải là Đạo.*

Lão Tử nói, Nếu kiêu người thứ ba không cười khi nghe về chân lí, nó sẽ không phải là chân lí. Cho nên đây là chỉ dẫn xác định: bất kì khi nào chân lí được khẳng định, kiêu người thấp nhất sẽ lập tức cười ngay. Điều đó chứng tỏ hai điều chắc chắn: một, rằng chân lí đã được khẳng định, và thứ hai, rằng kiêu người thứ ba, người thấp nhất, đã nghe về nó. Giữa chân lí và người thấp nhất, tiếng cười xảy ra; giữa phạm nhân và chân lí, kiêu hiểu biết trí tuệ xảy ra; giữa kiêu người thứ nhất và chân lí, hiểu biết sâu sắc của toàn thể bản thể xảy ra - toàn thể bản thể của người này đập rộn ràng cùng cuộc phiêu lưu không biết, cánh cửa đã mở vào một thế giới mới.

Với kiêu người thứ hai cánh cửa mở ra nhưng chỉ trong tâm trí; nó là cánh cửa suy nghĩ không phải là cửa thật, bạn không thể đi vào trong nó được - nhiều nhất bạn có thể triết lí hoá về nó, nghĩ về nó. Kiểu thứ người

nhất đi vào cửa, kiểu người thứ hai nhiều nhất là nghĩ về nó và cứ nghĩ hoài, kiểu người thứ ba thậm chí không nghĩ. Người đó cười to, và mọi thứ được chấm dứt ở đó. Thế rồi người đó quên.

Kiểu người thứ ba là tamas. Kiểu người thứ ba này, nếu người đó muốn đạt tới chân lí sẽ phải trở thành kiểu thứ hai. Kiểu thứ hai sẽ phải trở thành kiểu thứ nhất, bằng không thì không có cách nào.

*Nên chi người xưa nói:
Sáng về Đạo, dường tâm tối,*

Kiểu thứ ba và kiểu thứ hai là phần lớn nhân loại - kiểu thứ nhất là hoa hiếm hoi. Bởi vì phần lớn hơn của nhân loại, phần đa số, người hiểu Đạo dường như tâm tối. Con người thực của hiểu biết dường như tâm tối với người thuộc vào kiểu thứ nhất và thứ hai.

Tiến về Đạo, dường như thối lui.

Người tiến tới chân lí dường như thối lui. Mọi người trên thế giới sẽ nói: Ông đang làm gì vậy? Ông đã đạt tới nhiều thứ thế, bây giờ ông thối lui. Ông sắp làm bộ trưởng chính và ông làm gì khi nhận tính chất sannyas? Ông đang tụt lùi rồi. Ông đã gần ngay đích, ông chắc đã đạt tới của cải lớn và quyền lực và danh vọng, nhưng ông đang làm gì? Ông đang phá huỷ công trình và nỗ lực của đời ông, thối lui.

*Tiến về Đạo, dường như thối lui.
Ngang với Đạo, dường như tâm thường.*

Với đại đa số mọi người, con người của chân lí là ai đó mà với họ cái gì đó đã đi sai, ai đó không bình thường, ai đó khác thường. Jesus là khác thường, Lão Tử là khác thường, Krishna là khác thường; họ không hoàn thành chuẩn của bình thường.

Nếu nhân loại bao la mà bình thường, thế thì tất nhiên Lão Tử là khác thường. Nếu kiểu người thứ nhất tồn tại trên thế giới sẽ không có chính phủ, không cần chính phủ nào. Sẽ có vô chính phủ. Sẽ không cần có qui tắc bởi vì mọi người sẽ sống theo kỉ luật bên trong của họ. Sẽ không cần có toà án và cảnh sát; thực tế, không cần cai quản người hiểu biết. Người đó sống hoà hợp với Đạo.

Bởi vì kiểu người thứ hai, dân chủ tồn tại trên thế giới, và bởi vì kiểu thứ ba, độc tài tồn tại trên thế giới. Nếu kiểu thứ ba quá mạnh thì bất kì nền dân chủ nào cũng sẽ biến thành độc tài vào bất kì lúc nào. Ở Ấn Độ điều này đang xảy ra ngay bây giờ. Jayaprakash hấp dẫn kiểu thứ ba, hấp dẫn của ông ấy chỉ tới kiểu thứ ba và ông ấy sẽ kết án Ấn Độ nếu Ấn Độ trở thành độc tài. Nhưng ông ấy sẽ là nguyên nhân bởi vì ông ấy xúi giục *gundas*, những kẻ lưu manh. Nếu họ bị xúi giục, thế thì lập tức bất kì nền dân chủ nào cũng phải trở thành độc tài, bởi vì với kiểu thứ ba chỉ chế độ độc tài mới có thể ra lệnh, ngoài ra thì không. Nền dân chủ là quá tốt cho họ.

Nhớ điều này: nếu kiểu thứ nhất tồn tại thế thì dân chủ sẽ tự động biến thành kiểu chính phủ hỗn loạn. Đó là thế giới tốt nhất: không chính phủ, hay gần như không chính phủ, được cần tới. Nó được cần tới chỉ cho những điều nhỏ bé, ngoài ra thì không. Với dịch vụ bưu chính, với đường sắt - với những điều này cần có chính phủ,

bởi vì tổ chức được cần tới để hiệu quả. Bằng không thì không cần.

Với kiểu thấp nhất - chế độ độc tài, với những người thường - dân chủ. Và bất kì khi nào một nước đi tới chế độ độc tài, biết rõ rằng bây giờ kiểu yếu tố thứ ba đã trở nên tích cực, và điều đó là nguy hiểm. Thực tế kiểu yếu tố thứ nhất nên trở nên ngày một tích cực hơn; kiểu yếu tố thứ nhất nên tồn tại ngày càng nhiều hơn để cho ngay cả nền dân chủ cũng không được cần nữa.

Đức mà cao, dường như hồng hoác;

Nó không hồng hoác, nó được tràn đầy với cái vô hạn, nhưng bạn không thể thấy được cái vô hạn. Với bạn nó dường như trống rỗng. Con người của tính cách thiêng liêng có vẻ hồng hoác - người đó không có gì. Bởi vì bất kì cái gì bạn có thể đếm được, người đó không có cái đó: người đó không có số dư ngân hàng, người đó không có quyền lực trên thế giới này, người đó tuyệt đối vô lực. Nhưng bạn không thể thấy được sức mạnh bên trong của người đó, rằng người đó có vinh quang hoàn toàn khác, thuộc loại khác và phẩm chất khác, rằng người đó có ánh sáng, giàu có, kho báu - để thấy họ bạn sẽ phải trở thành kiểu thứ nhất. Ngay cả để có thoáng nhìn về họ, bạn ít nhất cũng sẽ phải trở thành kiểu thứ hai. Với kiểu thứ ba, con người của Đạo là con tàu trống rỗng, người đó không có gì.

Thật trong trắng, dường như bọt nhor;

Người đó thuần khiết thể bạn không thể cảm thấy người đó được bởi vì bạn chỉ có thể cảm được cái bạn có - cái như nhau có thể cảm cái như nhau.

Tôi đã nghe nói về người Maharajah, loại người say. Cả đêm người đó sẽ xem vũ công và gái mãi dâm và say sưa và uống rượu và đến sáng người đó sẽ đi ngủ. Người đó sẽ ngủ cả ngày - đó là qui tắc, không phải ngoại lệ, cho người Maharajah.

Một hôm chuyện xảy ra là người đó không cảm thấy buồn ngủ. Lúc đó mới là *brahmamuhurta*, sáng sớm, mặt trời còn chưa lên, và người đó bước ra khỏi cung điện của mình. Điều đó là hiếm hoi, lính gác trong vườn chưa bap giờ thấy người đó bước ra bởi vì sáng là lúc người đó đi ngủ. Nhưng người đó không cảm thấy buồn ngủ cho nên người đó bước ra.

Người đó ngửi thấy mùi lạ và người đó hỏi lính gác: Đây là kiểu mùi gì vậy? Mùi hôi, mùi hôi này từ đâu tới? Lính gác nói: Thưa tôn ông, thưa ông chủ, mùi hôi này tới từ khí tươi buổi sáng.

Người đã sống chỉ cuộc sống ban đêm, được bao quanh bởi khói, đồ uống, đàn bà xấu và bản, không biết mùi không khí tươi - nó cảm thấy hôi.

Nếu bạn sống quá nhiều trong bóng tối bạn trở nên dị ứng với ánh sáng; nếu bạn sống quá nhiều trong không thuần khiết bạn trở nên dị ứng với cái thuần khiết. Lão Tử nói:

Đức vững chắc, dường như cầu thả.

Cho nên đừng sợ nếu bạn dường như điên với người khác; đừng sợ nếu khi bạn thiền bạn thấy người khác

|

cười - nếu họ không cười đó chắc sẽ không phải là thiên
chút nào.

Đừng sợ người trí thức, người nói: Lắng nghe mọi
người nhưng bao giờ cũng làm việc riêng của mình.
Đừng bị bận tâm bởi họ. Nếu bạn nghe chân lí, nếu bạn
cảm chân lí, thế thì nhận rủi ro và cứ đi vào cuộc phiêu
lưu lớn lao nhất - cuộc phiêu lưu về chân lí, cuộc phiêu
lưu tìm Thượng đế, cuộc phiêu lưu để biết bản thân
mình.

|

Chương 6

Kỉ luật và kiểm soát

Câu hỏi thứ nhất:

Thầy nói rằng những người muốn đạt tới cần kỉ luật và nỗ lực đầu tiên. Đây chẳng phải là điều của bản ngã sao, và nó chẳng sẽ được trở nên mạnh hơn sao? Tôi bao giờ cũng nghiêm khắc về bản thân mình và bỏ lỡ nhiều niềm vui cuộc sống. Xin thầy giải thích khác biệt giữa kỉ luật và kiểm soát.

Không chỉ có khác biệt, có khác biệt bao la: kỉ luật và kiểm soát là đối lập nhau.

Kiểm soát là từ bản ngã, kỉ luật là từ vô ngã; kiểm soát là thao túng bản thân bạn, kỉ luật là hiểu bản thân bạn; kỉ luật là hiện tượng tự nhiên, kiểm soát là phi tự nhiên; kỉ luật là tự phát, kiểm soát là một loại kìm nén. Kỉ luật chỉ cần hiểu biết - bạn hiểu và bạn hành động theo hiểu biết của mình. Kỉ luật không có ý tưởng nào

để đi theo, kỉ luật không có giáo điều nào để đi theo, kỉ luật không cầu toàn - kỉ luật dẫn bạn dần dần hướng tới cái toàn thể.

Kiểm soát là cầu toàn, nó có lí tưởng để được đạt tới; bạn có ý tưởng trong tâm trí về cách bạn phải vậy. Kiểm soát có nhiều cái phải và nhiều cái không phải, kỉ luật không có cái phải hay cái không phải nào. Kỉ luật là hiểu biết tự nhiên, việc tuân chầy.

Chính từ 'kỉ luật - discipline' bắt nguồn từ gốc có nghĩa là 'học'; nó bắt nguồn từ cùng gốc như từ 'đệ tử - disciple'. Đệ tử là người sẵn sàng học - và kỉ luật là năng lực cởi mở giúp bạn học.

Kỉ luật không có liên quan gì tới kiểm soát. Thực tế, tâm trí có kỉ luật chưa bao giờ là tâm trí nghĩ dưới dạng kiểm soát, không cần điều đó. Tâm trí có kỉ luật không cần kiểm soát, tâm trí có kỉ luật là tuyệt đối tự do.

Tâm trí vô kỉ luật cần kiểm soát bởi vì tâm trí vô kỉ luật cảm thấy rằng không có kiểm soát sẽ có nguy hiểm. Bản thân tâm trí vô kỉ luật không thể tin cậy được, do đó mới có kiểm soát. Chẳng hạn: Nếu bạn không tự kiểm soát mình bạn có thể giết ai đó - trong giận dữ, trong rò dại bạn có thể là kẻ giết người. Bạn cần kiểm soát, bởi vì bạn sợ bản thân mình.

Con người của hiểu biết, người hiểu bản thân mình và người khác, bao giờ cũng cảm thấy từ bi. Cho dù ai đó là kẻ thù, người của hiểu biết vẫn có từ bi với người kia bởi vì người của hiểu biết có thể hiểu cả quan điểm của người kia nữa. Người đó biết tại sao người kia cảm thấy như người đó cảm vậy, người đó biết tại sao người kia giận, bởi vì người đó biết cái ta riêng của mình, và trong việc biết đó, người đó đã biết mọi người khác.

Người đó có từ bi, người đó hiểu, và người đó đi theo hiểu biết. Khi tôi nói điều này đừng hiểu lầm tôi - hiểu lầm thực tế không cần có theo sau. Chính từ 'theo sau' cho ý tưởng về việc phải làm cái gì đó: bạn hiểu, thế thì bạn phải làm cái gì đó - đi theo. Không - cứ hiểu đi, rồi mọi thứ tự nó lắng đọng. Bạn không cần phải theo. Nó bắt đầu xảy ra.

Cho nên điều đầu tiên cần hiểu là khác biệt giữa kiểm soát và kỉ luật. Kiểm soát là đồng tiền giả, do xã hội đặt ra như cái thay thế cho kỉ luật. Nó có vẻ đích xác như kỉ luật: mọi đồng tiền giả đều có vẻ theo cách đó, bằng không bạn không thể làm cho nó lưu hành được, nó không thể luân chuyển được ở chợ. Có nhiều đồng tiền giả về cuộc sống bên trong. Chẳng hạn, kiểm soát là đồng tiền giả của kỉ luật, và với đồng tiền thực của hiểu biết, tri thức là đồng tiền giả.

Với tôn giáo, giáo phái là đồng tiền giả. Để đáp ứng cho nhu cầu của bạn về tính tôn giáo, nhiều giáo phái giả đã được chu cấp cho bạn - Ki tô giáo, Hindu giáo, Jaina giáo. Mọi 'giáo' đều là giả. Tôn giáo không có 'giáo' về nó, nó không phải là giáo điều. Nó là cái gì đó nở hoa bên trong bạn, không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài. Bao giờ cũng nhận biết về đồng tiền giả đi bởi vì chúng đang trong lưu hành, và chúng đã từng trong lưu hành lâu tới mức mọi người đã gần như quên mất về đồng tiền thực. Tôn giáo không phải là Ki tô giáo, không Hindu, không Mô ha mét giáo; tôn giáo đơn giản là tôn giáo. Nó là thái độ mà người ta phải trưởng thành vào trong đó, người ta không thể được sinh ra ở trong đó.

Không ai có thể mang tính tôn giáo bởi việc sinh; nó tới qua nỗ lực sáng tạo, nó tới qua đau khổ và kinh

nghiệm, nó tới qua lang thang và về nhà, nó tới qua đi lạc lối và trở lại đường đúng. Qua nhiều đau khổ và kinh nghiệm, dần dần phẩm chất nào đó của bản thể bắt đầu kết tinh bên trong bạn: bản thể được kết tinh đó có tính tôn giáo và hương thơm bao quanh bản thể kết tinh đó là tôn giáo. Nó là không thể định nghĩa được.

Cùng điều đó đúng cho kiểm soát và kỉ luật. Cần thận với kiểm soát đấy. Đừng bao giờ cố kiểm soát bản thân mình. Ai sẽ thực sự kiểm soát? Nếu bạn hiểu, không có nhu cầu để kiểm soát; nếu bạn không hiểu, thế thì ai sẽ kiểm soát? Đây là điểm nút của toàn thể vấn đề.

Nếu bạn hiểu, cần gì kiểm soát? Bạn hiểu, vậy bạn làm bất kì cái gì cũng đều đúng. Không phải là bạn phải làm nó đâu, bạn đơn giản làm nó bởi vì làm sao bạn có thể làm sai được? Nếu bạn đói, bạn không bắt đầu ăn đá - bạn hiểu rằng đá là không ăn được, hết! Không cần cho bạn lời răn: 'Đừng bao giờ ăn đá khi bạn đói.' Điều đó sẽ là ngu xuẩn, đơn giản ngu xuẩn mà nói điều đó. Khi bạn khát bạn uống nước. Cần gì làm bất kì cái gì phải hay không phải về nó?

Cuộc sống là đơn giản khi bạn hiểu. Không có qui chế hay qui tắc quanh nó, không cần, bởi vì chính hiểu biết của bạn là qui tắc của mọi qui tắc. Chỉ có một qui tắc vàng và đó là hiểu biết; mọi qui tắc khác đều vô dụng, chúng có thể bị vứt đi. Nếu bạn hiểu, bạn có thể vứt mọi kiểm soát, bạn có thể tự do bởi vì bất kì điều gì bạn làm, bạn sẽ làm qua hiểu biết.

Nếu bạn hỏi tôi định nghĩa về cái gì đúng, tôi sẽ nói: Cái được làm qua hiểu biết. Đúng và sai không có giá trị khách quan; không có gì giống như hành động đúng và hành động sai, chỉ có các hành động được thực hiện qua hiểu biết và các hành động được thực hiện qua vô hiểu

biết. Cho nên đôi khi có thể là hành động này có thể sai khoảng khắc này và đúng ở khoảng khắc tiếp bởi vì tình huống đã thay đổi và bây giờ hiểu biết nói điều gì đó khác. Hiểu biết là sống từ khoảng khắc sang khoảng khắc, với việc đáp ứng nhạy cảm cho cuộc sống.

Bạn không có giáo điều cố định về cách hành động; bạn nhìn quanh, bạn cảm, bạn thấy, và thế rồi bạn hành động từ cảm giác, thấy, biết đó - hành động tới.

Con người của kiểm soát không có tầm nhìn về cuộc sống, người đó không có nhạy cảm với cuộc sống. Khi con đường ở ngay trước mặt người đó, mở ra, người đó vẫn tra cứu bản đồ; khi cánh cửa ở ngay trước người đó người đó vẫn hỏi người khác: Cửa ở đâu? Người đó mù. Thế thì người đó phải kiểm soát bản thân mình vì của thay đổi mọi khoảng khắc. Cuộc sống không phải là thứ chết, tĩnh tại - nó không phải vậy. Nó động.

Cho nên cùng qui tắc là tốt cho hôm qua sẽ không tốt cho hôm nay và không thể tốt cho ngày mai được. Nhưng người sống qua kiểm soát có ý thức hệ cố định, người đó đi theo bản đồ của mình. Đường cứ thay đổi mọi ngày, cuộc sống cứ đi vào những chiều hướng mới, nhưng người đó cứ mang ý thức hệ rác rưởi cũ kỹ của mình. Người đó nhìn vào ý tưởng của mình, thế rồi tuân theo nó, và thế rồi người đó bao giờ cũng ở tình huống sai.

Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy rằng bạn đã bỏ lỡ nhiều niềm vui trong cuộc sống. Bạn phải bỏ lỡ thôi, bởi vì niềm vui duy nhất mà cuộc sống có thể cho là đáp ứng từ hiểu biết. Thế thì bạn cảm thấy nhiều niềm vui, nhưng thế thì bạn không có qui tắc nào, ý tưởng nào, lí tưởng nào, thế thì bạn không ở đây để tuân theo bộ luật nào -

bạn ở đây để sống và khám phá bộ luật cuộc sống riêng của mình.

Khi bạn trở nên nhận biết về bộ luật cuộc sống riêng của mình, bạn sẽ thấy rằng nó không là thứ cố định. Nó là động như bản thân cuộc sống.

Nếu bạn cố kiểm soát, đó là bản ngã đầy; chính bản ngã thao túng bạn theo nhiều cách. Qua bản ngã, xã hội thao túng bạn, và qua xã hội, người chết, tất cả những người đã chết cho tới giờ, thao túng bạn. Mọi người sống, nếu người đó tuân theo ý thức hệ chết, là tuân theo người chết.

Zarathustra là đẹp, Phật là đẹp, Lão Tử là đẹp, Jesus là đẹp - nhưng họ không còn áp dụng được nữa. Họ đã sống cuộc sống của họ, họ đã nở hoa đẹp: học qua họ - nhưng đừng là tín đồ ngu xuẩn. Là đệ tử, nhưng không là học trò.

Học trò học lời, lời chết; đệ tử học các bí mật của hiểu biết, và khi người đó có hiểu biết riêng của mình, người đó cứ đi theo đường riêng của mình. Người đó bày tỏ kính trọng với Lão Tử và nói: Bây giờ tôi sẵn sàng, tôi biết ơn, tôi đi theo đường của tôi. Người đó bao giờ cũng biết ơn Lão Tử - và đây là điều ngược đời: người đã đi the Jesus, Phật hay Mohammed tới chết không bao giờ có thể tha thứ được cho họ. Nếu bạn bỏ lỡ niềm vui của cuộc sống bởi vì họ thì làm sao bạn có thể tha thứ được cho họ? Làm sao bạn có thể thực sự biết ơn được? Thực tế bạn ở sâu trong giận dữ. Nếu bạn bắt gặp họ thì bạn sẽ giết họ, bạn sẽ sát hại họ bởi vì đây là những người đã ép buộc bạn vào trong cuộc sống có kiểm soát; đây là những người đã không cho phép bạn sống như bạn đã muốn sống; đây là những người đó, Moses và Mohammed, người đã trao cho bạn những lời

răn về cách sống. Bạn không thể tha thứ cho họ được. Lòng biết ơn của bạn là giả. Bạn khổ thế, làm sao bạn có thể biết ơn được? Để làm gì? Vì khổ của mình bạn có thể biết ơn được không? Không, bạn có thể biết ơn chỉ khi bạn phúc lạc.

Biết ơn đi theo tựa như cái bóng khi bạn có phúc lạc bên trong, cảm giác về phúc lành thường xuyên.

Là con người của kỉ luật nhưng đừng bao giờ là con người của kiểm soát. Thế thì làm sao bạn có thể có kỉ luật được? Bạn chỉ biết một nghĩa của kỉ luật và đó là bị kiểm soát - bởi bản thân bạn hay bởi người khác. Vứt mọi qui tắc và qui chế và sống cuộc sống bằng tình tào sâu sắc, có vậy thôi. Hiểu biết phải là luật duy nhất. Nếu bạn hiểu bạn sẽ yêu, nếu bạn yêu bạn sẽ không phạm vào bất kì điều hại nào cho bất kì ai; nếu bạn hiểu bạn sẽ hạnh phúc, nếu bạn hạnh phúc bạn sẽ chia sẻ; nếu bạn hiểu bạn sẽ trở nên phúc lạc tới mức từ toàn thể bản thể của bạn, lòng biết ơn hướng tới sự tồn tại sẽ nảy sinh liên tục tiếp diễn mãi, như dòng sông. Đó là lời cầu nguyện.

Cố hiểu cuộc sống, đừng ép buộc, và bao giờ cũng vẫn còn tự do với quá khứ; bởi vì nếu quá khứ có đó và bạn đang kiểm soát, bạn không thể hiểu được cuộc sống. Và cuộc sống trôi nhanh thế, nó không đợi đâu.

Nhưng tại sao mọi người cố làm ra qui tắc? Tại sao họ rơi cả vào trong bẫy? Họ rơi vào bẫy bởi vì cuộc sống của hiểu biết là cuộc sống của nguy hiểm. Bạn phải dựa vào bản thân mình. Cuộc sống của kiểm soát là thoải mái và an ninh, bạn không cần dựa vào bản thân mình: Moses sẽ làm, Kinh Thánh sẽ làm, Koran sẽ làm, Gita sẽ làm - bạn không cần bận tâm về các vấn đề, bạn có thể trốn khỏi chúng. Bạn lấy chỗ trú ẩn trong những

lời cổ, kỉ luật, tư tưởng, bạn níu bám lấy chúng. Đây là cách bạn làm ra cuộc sống thoải mái, cuộc sống tiện nghi - nhưng cuộc sống tiện nghi không phải là cuộc sống phúc lạc. Thế thì bạn bỏ lỡ niềm vui bởi vì niềm vui là có thể chỉ khi bạn sống hiểm nguy. Không có cách sống khác.

Sống hiểm nguy, và khi tôi nói 'sống hiểm nguy' tôi ngụ ý sống theo cái ta riêng của bạn, với bất kì giá nào. Dù bất kì cái gì lâm nguy, cứ sống theo tâm thức riêng của bạn, theo trái tim riêng và cảm nhận của bạn.

Nếu mọi an ninh bị mất, mọi thoải mái và tiện nghi bị mất thì thế nữa bạn vẫn sẽ hạnh phúc. Bạn có thể là kẻ ăn xin, bạn có thể là vua, bạn có thể ở trên phố trong bộ quần áo rách, nhưng không hoàng đế nào có thể cạnh tranh được với bạn. Ngay cả các hoàng đế cũng sẽ ghen tị với bạn vì bạn sẽ có giàu có, giàu có không về đồ vật, giàu có về tâm thức. Bạn sẽ có ánh sáng tinh tế bao quanh và bạn sẽ có cảm giác phúc lạc. Ngay cả những người khác cũng có thể chạm tới cảm giác đó: nó thấy được thế, bản chất thế, người khác sẽ bị ảnh hưởng bởi nó, nó sẽ trở thành từ lực.

Bên ngoài bạn có thể là kẻ ăn xin nhưng bên trong bạn đã trở thành vua.

Nhưng nếu bạn sống cuộc sống của thoải mái và an ninh và tiện nghi, bạn sẽ né tránh nguy hiểm, bạn sẽ né tránh nhiều khó khăn và đau khổ; nhưng bằng việc né tránh những khó khăn và đau khổ này bạn sẽ né tránh mọi phúc lạc có thể có trong cuộc sống. Khi bạn né tránh đau khổ bạn né tránh luôn phúc lạc, nhớ điều đó. Khi bạn cố trốn tránh vấn đề bạn đang trốn tránh giải pháp nữa. Khi bạn không muốn đối diện với tình huống bạn làm què quặt cuộc sống riêng của mình. Đừng bao

giờ sống cuộc sống có kiểm soát - đó là cuộc sống của kẻ trốn chạy - nhưng có kỉ luật. Có kỉ luật không phải theo tôi, không phải theo bất kì ai, mà theo ánh sáng riêng của bạn. 'Là ánh sáng lên bản thân mình.' Đó là lời nói cuối cùng của Phật trước khi ông ấy chết; điều cuối cùng ông ấy thốt ra là, 'Là ánh sáng lên bản thân mình.' Đó là kỉ luật.

Câu hỏi thứ hai:

Phật thường phái ai đó sợ chết đi thiền ở nghĩa địa, để làm cho người đó sẵn sàng cho thiền thực. Tôi cảm thấy nỗi sợ chết của mình như rào chắn với thiền của tôi. Thầy sẽ phái tôi đi đâu?

Không cần đâu, bạn đã tới nghĩa địa rồi. Từ tiếng Anh 'cemetery-nghĩa địa', là rất hay, nó bắt nguồn từ một từ tiếng Phạn, *samadhi*. Ở Ấn Độ *samadhi* mang hai nghĩa: nghĩa địa, nấm mồ, nơi người ta được chôn và cũng là việc nhận ra cuối cùng, nhận ra tối thượng - cả hai, bởi vì cả là đều là một loại chết.

Khi bạn chết, đó là cái chết thông thường của thân thể, nhưng chòm tâm trí vẫn còn sống, đi lấy sinh thành mới, đầu thai, đi vào trong bánh xe sinh tử. Cái chết thường không phải là cái chết toàn bộ, nó là cái chết bộ phận, một phần của bạn chết; nhưng phần còn lại mạnh tới mức nó tái tạo lại phần đã chết, một thân thể mới lại được xây dựng lên. Thân thể mới lại kết tinh.

Thế rồi có cái chết chung cuộc. Cái chết chung cuộc là cái chết duy nhất của vị Phật, của người đã biết, người đã đi tới biết bí mật của cuộc sống, đã nhận ra mọi điều cuộc sống có thể cho - bây giờ không còn gì hơn với người đó để quay lại, người đó đã đỗ kì thi, người đó không còn quay lại nữa. Người đó chết đi không chỉ như thân thể, người đó chết đi như tâm trí, như bản ngã. Người đó chết hoàn toàn. Chỉ còn không gian bên trong cái trở thành một với không gian bên ngoài; các bức tường giữa bên trong và bên ngoài biến mất.

Chúng ta gọi cái đó là *samadhi* và từ tiếng Anh 'cemetery' bắt nguồn từ *samadhi*. Không, tôi sẽ không phái bạn đi đâu cả. Tôi là *samadhi* của bạn, nghĩa địa của bạn, ở đây. Bạn có thể chết trong tôi....

Nghĩa địa thường sẽ không có tác dụng, bạn có thể trở nên quen với nó. Có những người làm việc trong nghĩa địa, người sống ở đó, nhưng họ đã không trở nên chứng ngộ. Họ đã trở nên quen thuộc, thói quen, toàn thể cảnh này đã thành lệ thường. Mọi ngày mọi người tới, xác chết được đem tới, họ giúp đem đi chôn hay thiêu, và có vậy thôi. Thế rồi họ ăn uống và họ đi ngủ - họ sống cuộc sống bình thường.

Nếu tôi phái bạn tới nghĩa địa bạn có thể bị choáng, chỉ lúc ban đầu thôi, bạn có thể trở nên sợ bởi vì kinh nghiệm này là mới. Nhưng dần dần bạn sẽ lắng đọng vào trong nó, nó sẽ không thay đổi bạn mấy. Cho nên tôi đã gọi bạn tới tôi. Nếu bạn nhìn vào trong tôi bạn sẽ thấy nghĩa địa chung cuộc của bạn. Cho nên bây giờ không cần phái bạn đi bất kì chỗ nào khác.

Câu hỏi thứ ba:

Trong mọi năm làm thanh tâm trong trị liệu và trong thiền, tôi chưa bao giờ 'mất kiểm soát'. Tôi bao giờ cũng có thức về việc ở trong cảm giác và cũng quan sát nó. Đây có phải là bị 'chia chẻ' và không toàn thể không? Xin thầy giải thích điều đang xảy ra. Tôi có ý tưởng này rằng người ta nên mất hút toàn bộ bản thân mình, buông bỏ, mất kiểm soát....

Có hai cách ra khỏi tình huống này: mất kiểm soát hoàn toàn hay có kiểm soát hoàn toàn. Có hai con đường. Một con đường của tham dự sâu sắc, sâu tới mức không cái gì còn lại đằng sau. Chẳng hạn, người Sufis trong điệu vũ Dervish của họ tham gia bản thân họ hoàn toàn; họ mất hút, được hội nhập.

Thế rồi có chiều hướng khác, chính là chiều hướng nhận biết. Thiền nhân vẫn còn tỉnh táo và nhận biết: lấy nước từ giếng, chẻ củi trong rừng, ăn, ngồi, bước, đi ngủ, chuẩn bị giường - bất kì cái gì họ làm, họ vẫn còn hoàn toàn tỉnh táo.

Đây là hai con đường. Hoặc trở nên nhận biết hoàn toàn để cho bất kì cái gì xảy ra chỉ trở thành khách quan, bạn bị cắt rời toàn bộ khỏi nó, bạn trở thành nhân chứng. Hoặc, được tham gia hoàn toàn để cho không có nhân chứng nào cả, bạn đã trở thành bất kì cái gì đang xảy ra - nếu bạn đang nhảy múa bạn đã trở thành điệu vũ, không có nhân chứng cho nó. Cả hai đều dẫn tới cùng một điều, bởi vì sâu bên dưới điều thực không phải là bạn bị mất hút hay bạn vẫn còn tỉnh táo. Điều thực là tính toàn bộ - mất hút toàn bộ hay nhận biết toàn bộ. Trong cả hai

trường hợp bạn đều hoàn thành điều kiện của việc là toàn bộ.

Cho nên đừng nghĩ rằng chúng là đối lập.

Và có hai kiểu người: người có thể dễ dàng bị mất hút - người thuộc kiểu tình cảm, và kiểu người kia - người thuộc kiểu trí tuệ. Cho nên người ta phải nhớ kiểu riêng của mình và tìm ra nó. Nếu làm mất bản thân là khó với bạn thì quên chuyện mất hút đi, đừng tranh đấu với nó. Vứt ý tưởng này đi. Có thể bạn là kiểu trí tuệ, thế thì có con đường cho bạn: trở nên nhận biết. Quên toàn thể ý tưởng về mất hút, tan biến, cái đó không dành cho bạn, bạn là nhận biết. Và đừng cảm thấy rằng bạn đang lỡ cái gì đó, bạn sẽ đạt tới cùng điểm đó từ con đường khác. Cùng đỉnh cao đó sẽ được đạt tới nhưng con đường của bạn sẽ khác.

Chỉ có hai kiểu người, cho nên chỉ có hai kiểu con đường thôi.

Một con đường là của sùng kính, điều ở Ấn Độ được gọi là yoga *bhakti*, con đường của tình yêu và sùng kính - một Meera, một Chaitanya, nhảy múa và ca hát, làm mất bản thân họ hoàn toàn trong hành động. Khi Meera nhảy múa chỉ có điệu múa, không có Meera; người nhảy múa hoàn toàn bị hội nhập vào trong điệu múa. Khi Chaitanya hát và múa không có Chaitanya; anh ấy đã trở thành một với hành động.

Thế rồi có Phật, Mahavira: họ là nhận biết, tỉnh táo trong bất kì cái gì họ làm. Họ tỉnh táo tới mức việc làm chỉ là cái gì đó bên ngoài, nó chưa bao giờ chạm vào họ. Họ vẫn còn không bị động chạm tới. Họ đi qua nước nhưng nước không bao giờ chạm vào họ; họ vẫn còn không dính líu, không ràng buộc, không đồng nhất.

Với tôi, cả hai đều đúng bởi vì tôi không thuộc giáo phái. Nếu bạn đi tới các Phật tử họ sẽ nói: Đừng theo con đường của sùng kính, ông sẽ bị mất hút. Nếu bạn đi tới các tín đồ của Chaitanya họ sẽ nói: Đừng nghe theo Phật này, bởi vì chừng nào ông chưa làm mất bản thân mình làm sao ông có thể đạt tới được? Ông sẽ thành vị kỉ.

Nhưng tôi bảo bạn rằng cả hai con đường đều dẫn đi được. Vấn đề thực không phải là chọn con đường nào, vấn đề thực là bạn thuộc kiểu nào. Cảm lấy kiểu của bạn đi. Và nếu trong nhiều năm thanh tâm trong trị liệu và thiền mà bạn chưa bao giờ có khả năng đánh mất kiểm soát, thế thì bây giờ ít nhất đánh mất ý tưởng về mất kiểm soát đi. Thử tỉnh táo xem sao.

Câu hỏi thứ tư:

Thầy nói rằng duy nhất con người là bạo hành giết hại chỉ vì thể thao và rằng con vật giết hại vì thức ăn. Vậy mà tôi đã chứng kiến chó xé xác cáo vì thể thao; cáo giết chín gà con và ăn mỗi một con - đây là không nói tới kiến đồ tấn công xấu xa chúng tôi trong khi thiền. Điều này không đưa con vật vào cùng phân loại như con người sao?

Bạn phải đã bắt gặp vài con vật tiến hoá rất cao, sắp được sinh thành người trong lần đầu thai tiếp của chúng. Chúng gần như người.

Chó bị con người làm biến chất. Con vật sống với con người hầu hết đều bị biến chất, chúng đã trở thành người: chó, mèo, và những con vật khác. Nếu bạn bắt gặp nhiều tình huống thế nơi bạn cảm thấy rằng bạo hành đã được thực hiện vì thể thao, thế thì chúng đã là con người rồi. Chẳng mấy chốc bạn sẽ gặp chúng ở đâu đó dưới dạng con người.

Nhưng tôi nói với bạn rằng chỉ con người mới bạo hành. Bạn có thể không hiểu các con vật khác: chúng có thể đã giết nhiều hơn chúng có thể ăn - điều đó chỉ chứng tỏ chúng đang không làm số học đúng, có vậy thôi. Chúng có thể đã giết nhiều hơn chúng có thể ăn; điều đó đơn giản chứng tỏ chúng không biết cách tính trước. Nhưng đó không phải là thể thao. Chúng không làm chỉ vì thích thú, không.

Và kiến đi trên thân thể bạn khi bạn đang thiền không xấu xa đâu, chúng không biết chút nào rằng bạn đang thiền, chúng không biết chút nào rằng có bạn. Chúng có thể đang làm chuyện kinh doanh riêng của chúng - kiến rất giống nhà kinh doanh - chúng có thể đang trong cuộc hành trình riêng, bạn lại ở trên đường của chúng, có vậy thôi. Thực tế, bạn đang quấy rầy chúng, không phải chúng quấy rầy bạn. Bạn ngồi đó như tảng đá - bạn nghĩ bạn đang thiền - và bạn đang quấy rầy toàn thể con đường của chúng. Kiến là những tín đồ lớn của kẻ lãnh đạo của chúng - kẻ lãnh đạo đã đi theo một đường, cho nên tất cả kiến đều đi theo đường đó. Chúng bao giờ cũng rất được kiểm soát, chúng giống như quân đội. Cho nên chúng phải đi qua bạn.

Bạn nghĩ rằng chúng đang ở trên đường, bạn nghĩ rằng chúng đang quấy rầy bạn; chúng nghĩ rằng bạn ở ngay trên đường của chúng, quấy rầy chúng. Không,

chúng không xấu xa đâu. Không ai xấu xa trừ con người, không ai có thể vậy, bởi vì để xấu xa cần nhiều năng lực tư duy. Để xấu xa, người ta phải nghĩ về tương lai, người ta phải tính toán về tương lai. Để xấu xa, người ta phải nghĩ rất, rất nhiều về quá khứ - kinh nghiệm quá khứ, những điều có thể, những điều không thể - và tương lai. Người ta phải tinh ranh, láu cá. Để xấu xa, người ta phải là đệ tử của Machiavelli hay Chankya. Machiavelli nói trong cuốn 'Hoàng tử' của ông ấy rằng trước khi ai đó tấn công bạn, bạn phải tấn công người đó, bởi vì đó là phòng thủ duy nhất. Cho dù người khác còn chưa tấn công bạn, bạn phải nghi ngờ, và trước khi người đó tấn công, bạn tấn công trước, bởi vì có nhiều khả năng thắng hơn; nếu người đó tấn công trước có ít khả năng chiến thắng.

Machiavelli nói: Đừng tin cậy vào ai cả, thậm chí cả bạn bè, bởi vì ai biết được, người bạn này có thể trở thành kẻ thù ngày tới. Cho nên không nói gì với bạn bè điều bạn sẽ không nói cho kẻ thù; và không nói điều gì về kẻ thù, những điều xấu về kẻ thù, bởi vì ai biết được, ngày tiếp anh ta có thể trở thành bạn và thế thì bao giờ cũng có rào chắn. Đây là láu cá, tinh ranh. Con người này, Machiavelli, thực sự là rất, rất láu cá, tinh ranh. Không ai đã đạt tới đỉnh cao đó của tinh ranh. Mọi quốc vương ở phương Tây đều đọc sách của ông ấy và mọi quốc vương đều bị ấn tượng - ông ấy đúng. Mọi quốc vương đều cố theo ông ấy, nhưng không quốc vương nào sử dụng ông ấy, dùng phục vụ của ông ấy bởi vì con người nguy hiểm như thế có thể là nguy hiểm. Ông ấy sống là người nghèo và ông ấy chết đi là người nghèo. Ông ấy đã thử tới nhiều triều đình, nhưng mọi cánh cửa đều đóng. Cuốn sách của ông ấy được chấp nhận ở mọi nơi, nhưng ông ấy không được chấp nhận - người láu cá

như thế có thể là nguy hiểm. Họ áp dụng ý thức hệ riêng của ông ấy chống lại ông ấy: nếu một người có thể láu cá thế người đó sẽ tạo ra rắc rối. Một khi ông ấy tới gần ông ấy có thể tạo ra rắc rối.

Con người là luẩn quẩn bởi vì con người có thể thuộc vào loại Machiavelli. Các con vật khác là đơn giản, rất đơn giản, và khi bạn nghĩ chúng đang làm cái gì đó xấu xa, bạn sai. Bạn nghĩ rằng muỗi đang quấy rối việc thiền của bạn - chúng không biết đâu. Chúng không biết bạn chút nào, bạn chỉ là thức ăn cho chúng, và chúng đang tìm thức ăn, một điều đơn giản....

Khi bạn đi tới cây, tới cây táo hay bất kì cây cho quả nào và bạn lấy quả từ cây đó bạn có bao giờ nghĩ rằng bạn xấu xa với cây đó không? Không, ý tưởng này không bao giờ tới. Cùng điều đó được thực hiện bởi muỗi với bạn và muỗi rất vô tư - ngay cả với Phật chúng cũng làm cùng điều đó thôi.

Chúng làm thế đấy. Có lần tôi đã ở Sarnath, nơi Phật đã cho bài giảng đầu tiên. Phật đi chỉ quanh quanh một phần nhỏ của Ấn Độ, Bihar, cho nên trong bốn mươi năm đi lang thang ông ấy đã đi qua mọi làng nhiều lần, nhưng với Sarnath ông ấy không bao giờ tới lần nữa. Ông ấy đã tới thăm nó chỉ một lần, lần đầu tiên, và ông ấy chưa bao giờ tới lần nữa.

Thế là tôi hỏi một *bhikkhu-khát sĩ* Phật giáo, trưởng ngôi đền Sarnath, vấn đề là gì. Sao Phật không bao giờ tới nữa? Ông ấy nghiên ngẫm và ông ấy nói: Có thể là vì muỗi.... Sarnath có muỗi to nhất Ấn Độ.

Muỗi là vô tư. Chúng không bận tâm liệu bạn là vị Phật hay không; liệu bạn đang thiền hay giết ai đó, chúng đang tìm thức ăn của chúng thôi. Và như bạn đi

tìm thức ăn của mình và bạn không bao giờ cảm thấy rằng bạn xấu xa, sao chúng phải bị coi là xấu xa? Không ai xấu xa cả. Ngay cả vi trùng có thể giết chết bạn, chúng nữa cũng không xấu xa, chúng đang tìm thức ăn của chúng thôi. Ngay cả vi trùng tạo ra ung thư trong thân thể bạn, điều chắc chắn sẽ giết chết bạn, điều mà không thuốc men nào có thể giúp được - ngay cả chúng cũng không xấu xa, chúng không phải là kiểu Machiavelli, chúng không phải là chính khách. Chúng là kẻ đơn giản, chỉ đi tìm thức ăn và chúng rất hạnh phúc rằng chúng đã tìm thấy nhà bên trong bạn. Chúng không làm hại gì cho bạn một cách chủ ý bởi vì chúng không thể làm gì một cách chủ ý được. Chúng đang tận hưởng cuộc sống như bạn đang tận hưởng cuộc sống.

Một khi bạn hiểu điều này.... Tôi không ngụ ý rằng bạn ngồi trần và trở thành thức ăn cho chúng, điều đó không phải là nghĩa của tôi. Bạn tự bảo vệ mình chứ, nhưng đừng nghĩ chúng là xấu xa. Bạn tự bảo vệ mình đi. Nếu cây có thể tự bảo vệ được nó thì nó đã bảo vệ bản thân nó chống lại bạn rồi. Bạn tự bảo vệ mình chứ. Ngay cả muỗi cũng tự bảo vệ nó, ngay cả muỗi cũng trở nên miễn nhiễm với DDT. Mọi người phải tự bảo vệ mình. Tôi không nói rằng bạn nên trở thành nạn nhân và nghĩ rằng muỗi không xấu xa, bạn nên ngồi trần và cho phép chúng đốt bạn bởi vì chúng đang tìm thức ăn. Thế thì bạn đi sang cực đoan kia, sang ngu xuẩn khác.

Bạn tự bảo vệ mình, mọi người đều tự bảo vệ. Ngay cả muỗi cũng sẽ tự bảo vệ nó - nhưng đừng nghĩ rằng chúng là xấu xa, bởi vì ý tưởng rằng cuộc sống quanh bạn là xấu xa là rất nguy hiểm. Ý tưởng đó sẽ làm hại bạn nhiều hơn mọi con vật và mọi muỗi và mọi kiến được tổ hợp lại, bởi vì ý tưởng đó sẽ cho bạn cảm giác tách rời khỏi cuộc sống, ý tưởng đó sẽ cho bạn thù

nghịch với cuộc sống, ý tưởng đó sẽ không bao giờ cho phép bạn buông xuôi với cái toàn thể.

Câu hỏi thứ năm:

Tiền là gì và tại sao hầu hết mọi người đều không thoải mái sâu sắc về nó theo cách này hay cách khác?

Đó là câu hỏi dễ gây động lòng, bởi vì tiền không phải là cái nó có vẻ vậy. Tiền bắt rễ sâu hơn nhiều. Tiền không chỉ là cái bên ngoài dưới dạng tờ giấy bạc, nó là cái gì đó liên quan tới tâm trí và thái độ bên trong của bạn. Tiền là tình yêu của bạn với đồ vật, tiền là chỗ trốn chạy của bạn khỏi con người, tiền là an ninh của bạn chống lại cái chết, tiền là nỗ lực của bạn để kiểm soát cuộc sống, tiền là cả nghìn lẻ một thứ. Tiền không chỉ dưới dạng đồng tiền giấy, bằng không thì mọi sự đã rất dễ dàng.

Tiền là tình yêu của bạn - tình yêu các đồ vật, không phải yêu người. Tình yêu thoải mái nhất là với đồ vật bởi vì chúng chết, bạn có thể sở hữu chúng dễ dàng. Bạn có thể sở hữu ngôi nhà lớn, lâu đài - lâu đài lớn nhất bạn có thể sở hữu dễ dàng - nhưng bạn không thể sở hữu cho dù đứa bé mới sinh nhỏ nhất; ngay cả đứa bé đó cũng bác bỏ, ngay cả đứa bé đó cũng tranh đấu vì tự do của nó. Đứa bé, dù nhỏ tới đâu, cũng đều nguy hiểm cho người muốn sở hữu. Nó sẽ nổi dậy, nó sẽ trở nên có tính

nổi dậy, nhưng nó sẽ không cho phép bất kì ai sở hữu nó.

Những người không thể yêu được người, bắt đầu yêu tiền, vì tiền là phương tiện để sở hữu đồ vật. Bạn càng có nhiều tiền, bạn càng có thể sở hữu nhiều đồ vật; và bạn càng có thể sở hữu nhiều đồ vật, bạn càng có thể quên mất về người. Bạn sẽ có nhiều thứ nhưng bạn sẽ không có mãi nguyện nào bởi vì mãi nguyện sâu sắc chỉ tới khi bạn yêu người. Tiền sẽ không nổi dậy nhưng nó không thể đáp ứng được nữa, đó là rắc rối. Đó là lí do tại sao người keo kiệt trở nên xấu. Không ai đáp lại tình yêu của họ bao giờ. Làm sao bạn có thể đẹp mà không có tình yêu rót lên bạn, không có tình yêu mưa rào lên bạn như hoa - làm sao bạn có thể đẹp được? Bạn trở thành xấu. Bạn trở thành bị đóng. Người sở hữu tiền hay cố sở hữu tiền, là keo kiệt và người đó bao giờ cũng sợ từng người và mọi người bởi vì nếu họ được phép lại gần hơn, họ có thể bắt đầu chia sẻ. Nếu bạn cho phép ai đó được gần gũi nào đó bạn phải cho phép sự chia sẻ nào đó nữa. Những người yêu đồ vật trở thành giống đồ vật - chết, đóng. Không cái gì rung động trong họ, không cái gì nhảy múa và ca hát trong họ, trái tim họ đã mất nhịp đập, họ sống cuộc sống máy móc. Họ kéo lê, nặng gánh, nặng gánh với nhiều thứ đồ, nhưng họ không có tự do nào bởi vì chỉ tình yêu mới có thể cho bạn tự do; và tình yêu có thể cho bạn tự do chỉ nếu bạn cho tình yêu tự do.

Những người sợ tình yêu trở nên mang tính sở hữu tiền. Những người yêu trở nên không sở hữu, tiền không thành vấn đề gì mấy. Nếu nó có, thì nó là tốt, nó có thể được dùng. Nếu nó không có, điều đó cũng được, bởi vì tình yêu là vương quốc tới mức không tiền nào có thể mua được nó. Tình yêu là sự hoàn thành sâu sắc tới mức

bạn có thể là kẻ ăn xin trên phố và bạn có thể hát nếu bạn có tình yêu trong tim mình. Nếu bạn đã yêu và bạn đã được yêu, tình yêu tôn bạn làm vua, làm ra vua từ bạn. Tiền đơn giản làm bạn xấu.

Tôi không chống lại tiền. Tôi không nói: 'Đi và đem vứt nó đi,' bởi vì đó là cực đoan khác. Đó cũng là bước cuối cùng của tâm trí keo kiệt. Người đã khổ quá nhiều vì tiền, người đã níu bám lấy tiền và không thể yêu được bất kì ai hay không trở nên cởi mở, đều trở nên thất vọng tới mức đến cuối cùng người đó vứt tiền đi, từ bỏ và đi lên Himalaya, vào các tu viện Tây Tạng và trở thành lạt ma. Người này đã không hiểu. Nếu bạn hiểu, tiền có thể được dùng, nhưng những người không hiểu đều là kẻ keo kiệt, họ không thể dùng được tiền, hay họ từ bỏ tiền, bởi vì trong từ bỏ họ cũng cứu được cùng tâm trí. Bây giờ sẽ không có khó khăn gì trong việc dùng nó: bạn từ bỏ tất cả và bạn trốn đi. Nhưng họ không thể dùng được tiền, họ sợ việc dùng tiền.

Họ có thể từ bỏ, nhớ điều này. Tôi đã thấy những người keo kiệt từ bỏ hoàn toàn, toàn bộ. Một người đã sáng lập ra một đại học ở Sagar ở Ấn Độ, tôi đã là sinh viên ở đó. Người này là một loài hiếm hoi, tên người đó là Dr. Hari Singh Gaur. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người keo kiệt nào hơn ông ấy và tôi chưa bắt gặp một người từ bỏ nào lớn hơn ông ấy. Ông ấy hoàn hảo theo cả hai đàng. Trong cả đời mình ông ấy chưa bao giờ đưa ra một lời ca ngợi cho bất kì ai, không kẻ ăn xin nào đã bao giờ nhận được bất kì cái gì từ nhà gỗ của ông ấy.

Nếu mọi người trong thị trấn của ông ấy mà biết rằng kẻ ăn xin nào đó sắp đi tới nhà của Hari Singh để hỏi xin, người khác sẽ cười và họ sẽ nói: Dường như là người mới tới đây rồi, Chả ai đã bao giờ nhận được cái

gi. Ông ta chưa bao giờ cúng dường tới một đồng ru pi vì bất kì lí do gì, nhân đạo hay bất kì cái gì. Với Phong trào tự do quốc gia Ấn Độ ông ấy chưa bao giờ quyên góp lấy một xu - không, đó không phải là cách của ông ấy. Ông ấy là người keo kiệt hoàn hảo và ông ấy là một trong những luật sư lớn nhất trên thế giới. Ông ấy có ba văn phòng, một ở Ấn Độ, một ở Trung Quốc, một ở England, và ông ấy làm việc bốn tháng ở England, bốn tháng ở Ấn Độ, bốn tháng ở Trung Quốc. Ông ấy là một trong những luật sư giỏi nhất trên thế giới. Ông ấy đã tích lũy nhiều tiền thế và thế rồi đến cuối ông ấy đã cúng dường tiền tiết kiệm của cả đời mình. Toàn thể đại học Sagar được tạo ra bởi cúng dường của một người. Nó là một trong những đại học đẹp nhất.

Nhưng khi ông ấy cúng dường, ông ấy đã cúng dường tất. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng ông ấy đã cúng dường tuyệt đối tới mức ông ấy đã không để lại một xu cho con mình. Bây giờ họ đang đánh nhau ở toà án, họ chẳng có gì, họ là kẻ ăn xin trên phố. Kẻ keo kiệt này vẫn còn là kẻ keo kiệt tới chính tận cùng, ngay cả khi ông ấy từ bỏ. Ông ấy không thể cho con mình cho dù một xu nhưng ông ấy có thể từ bỏ cho cái toàn thể.

Trước hết bạn có thể tích lũy tiền như người điên, thế rồi một hôm nào đó bạn hiểu ra rằng bạn đã phí hoài cả đời mình. Khi bạn hiểu điều này bạn trở nên sợ, nhưng thói quen cũ vẫn còn dai dẳng. Bạn có thể cho cái toàn thể và quên nó và trốn đi, nhưng bạn không thể chia sẻ nó được.

Nếu một người của hiểu biết có tiền, người đó chia sẻ nó bởi vì tiền không dành cho bản thân nó, tiền dành cho cuộc sống. Nếu người đó cảm thấy rằng cuộc sống cần nó, thích cần tới nó, người đó có thể ném nó đi hoàn

toàn, nhưng đó không phải là từ bỏ, đó lại là dùng nó. Tình yêu là mục đích cho người đó; tiền chưa bao giờ là mục đích. Với những người chạy theo tiền, tiền là mục đích, tình yêu chỉ là phương tiện. Ngay cả lời cầu nguyện của họ cũng vì tiền; ngay cả lời cầu nguyện cũng trở thành phương tiện cho tiền.

Tiền là hiện tượng rất phức tạp. Tại sao mọi người đi nhiều vào trong nó thế, và nhiều người thế đi vào nó? Nó có hấp dẫn nào đó, hấp dẫn từ lực. Tiền có hấp dẫn thôi miên trong nó và hấp dẫn là ở chỗ bạn có thể sở hữu nó hoàn toàn. Tiền là rất dễ bảo, nó trở thành nô lệ. Bản ngã rất được đáp ứng.

Tình yêu không dễ bảo, tình yêu là nổi dậy. Bạn không thể sở hữu tình yêu được. Bạn có thể sở hữu người đàn bà, bạn có thể sở hữu người đàn ông, nhưng bạn không bao giờ có thể sở hữu được tình yêu. Nếu bạn sở hữu người đàn bà, người đàn bà đã trở thành tiền, đồ vật; nếu bạn sở hữu người đàn ông, người đàn ông đã trở thành tiền, đồ vật, công cụ. Đàn ông là đàn ông và đàn bà là đàn bà chỉ khi họ là mục đích lên chính mình, không phải là phương tiện cho bất kì cái gì khác. Tiền là phương tiện, và trở nên bị ám ảnh với phương tiện là ngu xuẩn lớn nhất có thể xuất hiện cho con người và là tai ương lớn nhất.

Tiền không nên trở thành mục đích, nhưng tôi không nói rằng đồng thời bạn nên từ bỏ nó và trở thành kẻ ăn xin - dùng nó, nó là phương tiện tốt. Tôi không chống lại tiền, tôi chẳng có gì để nói chống lại nó cả. Tôi đang nói cái gì đó về bạn và tính sở hữu của bạn, không nói về tiền. Tiền có thể hay - nếu nó không bị sở hữu, nếu bạn không trở nên bị ám ảnh bởi nó. Nó có thể hay. Tiền giống như máu tuần hoàn trong thân thể: trong

thân thể của xã hội tiền luân chuyển, nó là máu. Nó giúp cho xã hội được giàu có hơn, được sống động - nhưng nó giống như máu.

Bạn phải đã nghe nói về các bệnh mà máu dừng lại và không thể tuần hoàn được, những cục máu đi vào sự tồn tại và chúng trở thành khối chấn và máu không thể tuần hoàn trong thân thể được. Thế thì bạn bị tê liệt, và nếu cục máu đó xảy ra trong tim thì bạn chết.

Nếu tiền luân chuyển, đi từ tay người này sang tay người khác, cứ di chuyển, càng chuyển động nhiều càng tốt, thế thì máu tuần hoàn tốt, thế thì cuộc sống là lành mạnh. Nhưng khi kẻ keo kiệt tới, một cục đã xảy ra; ở đâu đó ai đó đang tích lũy, không chia sẻ, và đó là cục máu trong tuần hoàn máu. Người đó gây rối, người đó không tự mình sống và bởi vì việc chấn của người đó mà người đó không cho phép người khác sống. Tiền đã dừng luân chuyển. Tuần hoàn máu là sống, máu dừng lại, nghẹn lại, là chết. Luân chuyển tiền là sống, tiền dừng lại, bị chặn lại, là chết.

Tôi ủng hộ cho xã hội nơi tiền chuyển động nhanh, không ai níu bám nó, mọi người đều dùng nó, và bạn nhớ rằng luật đơn giản về tiền là: bạn càng dùng nó nhiều, nó càng có giá trị. Chẳng hạn, chúng ta đang ngồi đây. Nếu mười người có một trăm ru pi trong túi mình, và họ giữ nó cho bản thân mình, thế thì mười người chỉ có một nghìn ru pi, chết. Nhưng khi những đồng ru pi này luân chuyển, nếu chúng làm hai vòng chuyển, mười nghìn đã trở thành hai mươi nghìn; nếu chúng làm ba vòng chuyển chúng trở thành ba mươi nghìn; và nếu chúng làm bốn vòng chuyển.... Chúng càng luân chuyển nhiều, càng nhiều tiền có đấy, bởi vì khi một trăm ru pi bị một người giữ thì một trăm ru pi đó chết. Nếu người

đó dùng chúng, chúng sẽ đi sang ai đó khác, thế rồi chúng lại về tới người đó bởi vì người khác cũng dùng chúng; bây giờ người đó có hai trăm ru pi, và lại ba trăm, bốn trăm, năm trăm.... Bạn càng dùng nó nhiều, tiền càng nổi và luân chuyển, và xã hội càng giàu hơn.

Mĩ là giàu nhất bởi vì Mỹ là nước ít keo kiệt nhất trên thế giới. Tiền luân chuyển nhanh; mọi người đều dùng tiền mà mình có, và thậm chí dùng cả tiền người đó sẽ có trong tương lai, người đó dùng cả nó nữa. Nước này nhất định trở nên giàu. Một nước như Ấn Độ nhất định vẫn còn nghèo bởi vì mọi người níu bám. Nếu bạn níu bám lấy tiền đất nước sẽ vẫn còn nghèo. Khi không ai dùng nó, tiền trở thành như cục trong máu.

Ấn Độ có hai kiểu người: người keo kiệt và người từ bỏ. Cả hai kiểu này đều sai, ốm yếu, bất thường, thân kinh. Người ta phải có tiền, kiếm tiền, tạo ra tiền - và dùng nó. Người ta phải giữ nó chỉ để dùng và người ta phải dùng nó chỉ để giữ; điều đó trở thành vòng tròn. Thế thì một người là cả hai, vừa là người keo kiệt và người từ bỏ cùng nhau. Khi bạn là người keo kiệt và từ bỏ cùng nhau, bạn không keo kiệt không từ bỏ đâu, bạn đơn giản tận hưởng bất kì cái gì tiền có thể cho. Tiền có thể cho nhiều thứ và tiền không thể cho nhiều thứ; khi bạn dùng nó thế thì bạn biết tiền có thể cho cái gì. Tiền có thể cho mọi thứ ở bên ngoài - đồ vật của thế giới này, không gì sai trong chúng. Không gì sai trong việc có nhà đẹp. Không gì sai trong việc có vườn đẹp - tiền có thể cho bạn cái đó. Nhưng tiền không thể cho bạn tình yêu, điều đó là mong đợi quá nhiều từ tiền đáng thương.

Người ta chỉ nên trông đợi cái có thể được trông đợi, người ta không nên đi vào những điều không thể được. Yêu cầu tiền đáng thương cho bạn tình yêu - tiền đáng

thương không thể làm được điều đó. Nhưng chẳng cái gì sai, đừng bực mình với tiền! Đừng đốt nó và ném nó xuống sông và đi lên Himalaya. Ngay chỗ đầu tiên bạn yêu cầu cái gì đó mà người hiểu biết sẽ không bao giờ yêu cầu - bạn ngu, có vậy thôi. Chẳng cái gì sai với tiền.

Một sư lang thang tới gặp tôi hai hay ba năm trước và ông ta rất chống đối tiền. Ông ta thậm chí không chạm vào nó - đây là thần kinh. Có những người chỉ đếm tiền cả ngày, và cả đêm nữa, trong tâm trí họ, họ cứ đếm hoài. Họ chạm vào tiền bằng bàn tay yêu mến, họ chưa bao giờ chạm vào bất kì ai khác bằng bàn tay yêu mến cả. Khi họ nhìn vào những tờ bạc, nhìn mắt họ mà xem - chúng loé sáng. Họ bị thôi miên. Đây là những người thần kinh. Thế rồi có những người thần kinh khác.... Sư lang thang này tới tôi, ông ấy không chạm vào tiền. Cho nên tôi nói: Thế thì sẽ phải rất khó khăn cho bạn. Làm sao ông đã tới Bombay để gặp tôi? Ông ta nói: Chả khó khăn gì. Ông ấy chỉ hai người khác, đệ tử của ông ấy: họ có thể chạm, họ còn chưa là người tiền hoá thể. Ngu xuẩn làm sao! Họ có thể mua vé và họ có thể giữ tiền, nhưng với ông ấy, ông ấy nói: Tôi không chạm, tôi đã đi xa ra bên ngoài nó.

Tôi nói: Nhưng vấn đề là gì? Bây giờ ông không chỉ dùng tiền, ông dùng hai người khác làm túi tiền của ông. Ông đã thu hai người lại, thành cái túi tiền; ông đã giết người. Cái gì sai trong việc để tiền trong túi tiền của ông?

Và người này nói: Vậy dường như ông thiên về tiền thì phải? Tiền có thể cho cái gì? Tiền có thể cho tình yêu không? Tiền có thể cho Thượng đế không? Tôi nói: Ông ngu nếu ông hỏi tình yêu và Thượng đế từ tiền đáng thương, mong đợi của ông là sai. Tiền không bao giờ

hứa hẹn những cái đó cho ông, nhưng bất kì cái gì tiền hứa nó đều có thể cho. Nó chưa bao giờ hứa rằng nó có thể cho ông tình yêu. Nếu ông mong đợi điều đó ông là đồ ngốc.

Những người này đã từng mong đợi quá nhiều từ tiền một ngày nào đó trở thành kẻ thù địch của tiền. Thế thì họ trốn đi, thế thì họ không chạm tới tiền. Ngay cả Vinoba cũng nhắm mắt lại nếu bạn đem tiền tới cho ông ấy, ông ấy sẽ không nhìn nó. Vô nghĩa làm sao! Cái gì sai trong tiền? Cái gì đó dường như vẫn còn keo kiệt bên trong, cái gì đó vẫn dường như giống như vết thương, bằng không sao mắt bạn nhắm? Cái gì sai trong tờ bạc? Nó chỉ là tờ giấy, và những người tâm linh này cứ nói rằng nó chỉ là giấy. Nếu bạn để giấy thường vào tay họ, họ sờ nó, nhưng khi bạn để tờ bạc vào đó họ vút nó đi cứ dường như nó là bò cạp hay chính bệnh chết người.

Thần kinh có thể chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác. Dùng tiền đi. Tiền là đẹp chừng nào nó còn đi, và nó đi đủ xa! Khi có liên quan tới thế giới nó đi đủ xa, nhưng đừng mong đợi tình yêu, bởi vì đó là cái của nội tâm, của bản thể bên trong, và đừng hỏi về Thượng đế, bởi vì điều đó là siêu việt.

Dùng mọi thứ vì năng lực riêng của nó, không vì các giấc mơ của bạn. Thế thì bạn là người lành mạnh, và là lành mạnh là linh thiêng. Đừng bất thường theo bất kì cách nào. Cứ bình thường, thông thường, và chỉ tạo ra nhiều hiểu biết hơn để cho bạn có thể thấy. Tiền có thể được dùng, nên được dùng, nó có thể cho bạn một thế giới đẹp.

Bằng không, chẳng chống thì chầy, nếu bạn chống lại tiền bạn sẽ tạo ra một đất nước bản như Ấn Độ: mọi thứ đều bản - nhưng họ nghĩ họ là những người tâm linh

lớn lao. Mọi thứ đã thành xấu nhưng họ nghĩ họ là những người tâm linh vĩ đại bởi vì họ đã từ bỏ. Đó là lí do tại sao mọi sự đã thành tệ thế. Họ nghĩ họ nhắm mắt lại và không nhìn ra ngoài.

Nhìn ra bên ngoài là tốt bởi vì bên ngoài là sáng tạo của Thượng đế; nhìn vào bên trong là tốt bởi vì bên trong Đấng sáng tạo đang ngồi. Cả hai đều tốt. Mắt được ngụ ý để nhắm mở; chúng không được ngụ ý vẫn còn mở mãi và chúng không được ngụ ý nhắm mãi. Chúng được ngụ ý để nhấp nháy - mở và nhắm, mở và nhắm. Đó là nhịp điệu - ngoài và trong, ngoài và trong.

Nhìn ra ngoài - sáng tạo đẹp; nhìn vào trong - Thượng đế đẹp. Và dần dần bạn sẽ thấy rằng trong và ngoài gặp gỡ và quyện lẫn và là một.

Câu hỏi thứ sáu:

Đâu là khác biệt giữa thụ động, và lười biếng, vị trí âm và quán tính? Đôi khi tôi cảm thấy rằng không có sức mạnh chỉ tôi sẽ chẳng bao giờ ra khỏi giường.

Có khác biệt bao la giữa lười biếng và thụ động. Thụ động là tinh táo, lười biếng là đờ đẫn; thụ động là năng lượng, lười biếng không là gì ngoài không năng lượng, trạng thái không có năng lượng. Đừng bao giờ bị lẫn lộn giữa thụ động và lười biếng: lười biếng là trạng thái sự việc ốm yếu, thụ động chính là mạnh khoẻ tuyệt vời.

Thụ động mạnh khoẻ tới mức nó không cần hoạt động, bởi vì nhu cầu hoạt động có thể lại là ám ảnh. Bạn không thể vẫn còn tĩnh tại, bạn cảm thấy sợ tĩnh tại, bạn không thể vẫn còn với bản thân mình, bạn cảm thấy sợ việc là bản thân mình - cho nên bạn đi vào trong hoạt động. Hoạt động là trốn thoát. Nhu cầu thường xuyên cần bạn bịu không phải là trạng thái vấn đề tốt; người ta nên có khả năng chỉ thụ động và tận hưởng. Tận hưởng cái gì? Tận hưởng làn gió thoảng qua, tận hưởng mây bay, tận hưởng cảnh hạnh phúc thể và xanh thể, tận hưởng chim hót. Hay chỉ tận hưởng việc thở vào thở ra, điều đó nữa cũng rất đẹp: có khả năng thở im lặng, sống động, là hiện tượng vô cùng lớn lao. Cảm thấy bản thân mình là phép màu: mình ở đây và bây giờ. Khoảnh khắc này mình đang sống động! Mình có thể nhìn, mình có thể nghe, mình có thể chạm, mình có thể ném - cuộc sống đang xảy ra cho mình chính khoảnh khắc này, dòng sông cuộc sống đang tuôn chảy qua mình. Chỉ cảm nó....

Thụ động là năng lượng tinh táo. Khi tôi nói 'năng lượng tinh táo' tôi ngụ ý: thụ động bất kì lúc nào cũng có thể trở thành hoạt động. Năng lượng có đó, bạn có thể biến đổi nó thành hoạt động bất kì khoảnh khắc nào, thậm chí không một lưu ý nào về khoảnh khắc phải được nêu ra. Từ thụ động bạn có thể đứng dậy và chạy hàng dặm đường - thực tế còn hơn cả người đã từng hoạt động. Người đó có thể không có khả năng chạy hàng dặm bởi vì hoạt động tiêu tán năng lượng. Người thụ động đầy năng lượng, một kho chứa, và người đó tinh táo. Nếu bạn quan sát người thụ động... quên con người đi vì sẽ khó tìm ra một người và quan sát người đó: quan sát mèo, ngồi im lặng, nhưng tinh táo làm sao! Cho dù mắt nó nhắm và cho dù bạn thấy rằng nó đang mơ và gật vùi.

đầu - giấc mơ đẹp đang ăn chuột, bạn có thể thấy môi nó chuyển động và sự tận hưởng tới với mèo khi nó ăn chuột - nếu chỉ hơi chút tiếng động mọi thứ đều tỉnh táo, mèo ta nhận biết như vị phật. Đột nhiên, không mất một khoảng khắc nào, nếu ai đó đi vào phòng mèo đều tỉnh táo.

Nhìn mèo đang rình gần lỗ chuột, chờ đợi chuột chui ra. Im lặng làm sao, nó chờ đợi tĩnh lặng làm sao. Bạn không thể tìm ra nhà yoga nào hoàn hảo như thế bởi vì không nhà yoga tin tưởng thế về Thượng đế đi ra khỏi lỗ của mình. Mèo tin tưởng hoàn hảo, chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn. Nó tin tưởng vào chuột, chuột sẽ ra. Và chuột ra... thế thì nhìn cú nhảy, năng lượng, năng lượng rang ngời, sự tỉnh táo! Trong một cú nhảy chuột bị bắt.

Và mèo chưa bao giờ lỡ.

Quan sát thụ động, bạn bao giờ cũng sẽ thấy nó long lanh với kho chứa của cuộc sống, năng lượng, toả sáng, bất kì lúc nào cũng sẵn sàng nhảy vào hoạt động. Năng lượng là sẵn sàng. Nó không lờ phờ, nó không ì thù lì, nó không là năng lượng thấp. Nó là năng lượng chờ đợi, nó có thể được biến đổi bất kì lúc nào. Lờ phờ, lười biếng, là trạng thái không sức lực, bạn có đầy cứ dường như bạn gần chết. Thế thì bạn phải kéo bản thân mình ra khỏi giường, thế thì bạn phải kéo bản thân mình ra khỏi mọi thứ, cả ngày: bằng cách nào đó bạn kéo bản thân mình ra khỏi giường, bằng cách nào đó bạn kéo bản thân mình lên chuẩn bị trà, bằng cách nào đó bạn uống trà. Bằng cách nào đó bạn dùng ăn sáng, nếu không thì bạn sẽ cứ ăn bởi vì người lười thậm chí không có sức lực để dùng bất kì cái gì. Người đó có thể ngủ hay người đó có thể ăn nhưng thế rồi người đó cứ làm mãi vì ai sẽ dùng? Để dừng lại, ý chí sẽ được cần tới.

Cho nên bạn kéo lê, từ sáng tới tối và thế thì bạn phải kéo lê bản thân mình tới giường lần nữa bởi vì người lười không thể đi lên giường. Người đã không ra khỏi giường sẽ không bao giờ có khả năng đi lên giường. Không, thậm chí điều đó sẽ có nghĩa là kéo lê bản thân người đó. Người đó kéo lê từ câu lạc bộ và khách sạn; bằng cách nào đó người đó kéo lê bản thân mình từ máy thu hình - bằng không người đó bị dính chặt vào ghế, người đó không thể đứng dậy được - bằng cách nào đó tắt ti vi hay radio đi, lên giường, và bằng cách nào đó kéo lê bản thân mình để làm tỉnh. Đó là việc kéo lê, đó là trạng thái không sức lực, nó không phải là thụ động. Đừng nghĩ rằng đây là thụ động; đây là bệnh tật.

Phải làm gì? Trước hết đi tới bác sĩ và để thân thể bạn được khám bởi vì bất kì khi nào bạn có vấn đề nào đó bao giờ cũng bắt đầu từ thân thể: bạn có thể thiếu vitamin nào đó trong thức ăn, bạn có thể thiếu hooc môn nào đó trong máu. Điều đầu tiên là thân thể, cho nên đầu tiên chăm sóc lấy thân thể. Trong một trăm trường hợp, chín mươi trường hợp sẽ lập tức được bác sĩ giúp cho. Với họ không cần tới tôi.

Với mười trường hợp kia, nếu bác sĩ không thể giúp được họ, thế thì tới tôi bởi vì thế thì bạn phải bị liên quan tới tâm trí. Bạn sợ sống. Với mười phần trăm này tôi nói rằng đó không thực là sức lực thấp - bạn sợ ra khỏi giường, bạn sợ bởi vì cuộc sống có đó. Lần nữa bạn sẽ phải đi vào trong cuộc sống, gặp gỡ mọi người, yêu mọi người, là bạn bè, thân thiết - bất kì cái gì cũng là có thể, bất kì cái gì cũng có thể xảy ra. Bạn sợ cái không biết, bạn muốn còn lại trong ấm cúng của giường của mình. Nó dường như được bảo vệ.

Có nhiều người vẫn còn ốm chỉ bởi vì họ sợ cuộc sống; họ thực tế không ốm, họ giả vờ. Nếu bác sĩ không thể giúp được bạn thế thì tới tôi. Bạn có thể sợ sống.

Điều đó gần như bao giờ cũng xảy ra. Chẳng hạn, một người mất kinh doanh, và bỗng nhiên người đó bị đau tim. Mọi người nghĩ đó là vì người đó mất kinh doanh. Quả có mối quan tâm nào đó với việc mất kinh doanh nhưng đó không phải là nguyên nhân. Bây giờ dường như không còn cách nào ở lại trong thị trường, cho nên để giữ thể diện người đó tạo ra ốm bệnh của mình. Đau tim không do tình huống kinh doanh tạo ra, đau tim là phòng thủ tâm lí. Bây giờ người đó có thể nằm trên giường và ít nhất cũng hợp lí hoá rằng mình có thể làm được gì? Người đó ốm thế với cơn đau tim, cuộc sống đang lâm nguy, cho nên kinh doanh cứ đi đi. Người đó phá sản bởi vì người đó ốm.

Bây giờ nằm trên giường người đó có thể hợp lí hoá rằng đó không phải là lỗi của người đó, người đó có thể làm được gì? Người đó có thể làm được gì chống lại số phận? Bây giờ vợ người đó cũng không thể nói: Đi ra chợ đi, ra cửa hàng đi. Không ai có thể nói được. Bây giờ người đó có bằng chứng ngoại phạm để vẫn còn trên giường.

Người đó sợ đi ra chợ; bạn sợ đi vào cuộc sống. Bạn không thể đương đầu được với các tình huống cuộc sống, cho nên tốt hơn cả là sống trên giường. Đây là tự tử. Nếu tâm trí là ở trường hợp này thế thì cái gì đó có thể được làm; nếu thân thể là trường hợp này thì đừng lo, nó có thể được bác sĩ thực hiện - bạn không cần làm nhiều *sadhanas* lớn cho nó.

Đầu tiên để thân thể được khám. Thế rồi, nếu tâm trí là trường hợp này, chúng ta có thể giải quyết nó. Thế thì

chúng ta có thể mang lại tất cả nỗi sợ vô ý thức, chúng ta có thể giúp chúng trôi lên bề mặt. Một khi chúng trôi lên, một khi chúng đi tới ý thức, chúng biến mất, và bạn thu lấy dững cảm. Thế thì không cần dùng ý chí để ra khỏi giường. Ý chí không phải là thứ tốt. Người ta nên ra khỏi từ sức lực, không bởi vì nỗ lực của ý chí. Người ta nên thức dậy bởi vì người ta ngủ đẹp cả đêm tới mức bây giờ người ta đầy năng lượng. Chính năng lượng đem bạn ra khỏi giường, không nỗ lực nào của ý chí nào. Thế thì cả ngày bạn làm việc và sống và kinh nghiệm cả nghìn lẻ một thứ, và thế rồi bạn mệt mỏi, ngày chấm dứt. Chính trạng thái đó đem bạn lên giường lần nữa, để thành thoi; bạn cần không kéo lê. Cuộc sống không nên là việc kéo lê, nó nên là tuôn chảy tự phát.

Nhưng trước hết cố giải quyết vấn đề thân thể. Nếu không điều gì có thể được làm qua thân thể, thế thì cái gì đó bao giờ cũng có thể được làm qua tâm trí.

Câu hỏi cuối cùng:

Thái độ 'chia má kia ra' của Jesus có áp dụng được cho chúng ta ngày nay ở Pune không, hay chúng ta nên đương đầu với lực xây tới cho chúng ta bằng lực - hay chúng ta nên đáp ứng như chúng ta cảm thấy thích hợp với tình huống?

Không, tôi không cho bạn giáo điều nào, tôi không cho bạn công thức nào để sống theo, bởi vì mọi công thức đều giả, mọi công thức đều chết, mọi công thức đều

1

tạo ra cấu trúc quanh bạn và cấu trúc đó dần dần trở thành tù túng của bạn. Tôi không cho bạn công thức nào, thậm chí cả công thức kiểu Jesus.

Tôi muốn bạn hiểu biết, tỉnh táo, nhận biết. Để điều đó là nguồn gốc hành động duy nhất của bạn đi.

Thỉnh thoảng có thể là tốt để chia má kia ra, nhưng chỉ thỉnh thoảng thôi. Điều đó là tương đối. Thỉnh thoảng tốt hơn cả là đánh mạnh, nhưng điều đó nữa cũng là thỉnh thoảng, và người ta chẳng bao giờ có thể dự đoán được. Bạn phải quan sát toàn thể tình huống về khoảng khắc nào đó và sống với đáp ứng toàn bộ. Nếu bạn mang công thức bạn sẽ không tự do.

Tôi đã nghe một giai thoại. Một thánh nhân Ki tô giáo thường tuân theo lời của Jesus từng câu từng chữ, bị một kẻ thù tát mạnh vào má này. Tất nhiên ông ấy chia má kia ra bởi vì đó là cách Jesus đã nói điều đó phải được làm. Người kia lại tát cho một cú trời giáng vào má kia.

Cái gọi là thánh nhân này đang chờ đợi điều này đem tới việc cải đạo trong người này. Mọi người Ki tô giáo đều nghĩ rằng khi bạn chia má kia ra, người kia sẽ được soi rọi bởi từ bi, yêu mến, cảm giác huynh đệ của bạn, người đó sẽ được bao quanh bởi cử chỉ đẹp của bạn khi chia má kia ra tới mức người đó đơn giản sụp xuống dưới chân bạn và trở thành đệ tử. Nhưng điều đó không xảy ra trong cuộc sống đâu, cuộc sống đâu có dễ dàng thế.

Người này, thấy rằng thánh nhân này đã chia má kia ra, tát cho ông ta một cú trời giáng, còn mạnh hơn cú đầu. Bây giờ thánh nhân này chẳng còn mấy hoài nghi về điều gì cần làm bởi vì Jesus không nói: Thế thì lại

chia má kia ra. Bây giờ công thức đi tới điểm hết, cho nên ông ấy chẳng còn mấy hoài nghi. Ông ấy thử quyết định phải làm gì, thế rồi nhảy lên kẻ thù. Kẻ thù này ngạc nhiên. Ông ta nói: Ông làm gì thế? Một thánh nhân Ki tô giáo mà thế à? Đầu tiên ông đã tuân theo qui tắc mà tôi đã chờ đợi và ông đã chứng tỏ rằng ông là thánh nhân Ki tô giáo thực, nhưng ông đang làm gì bây giờ? Thánh nhân Ki tô giáo nói: Nhưng công thức chấm dứt ở đó rồi. Cho tới giờ đó đã là Jesus, còn bây giờ ta ở đây.

Ngay cả vào thời Jesus còn sống ai đó đã hỏi ông ấy về điều này. Khi ông ấy nói rằng ai đó đánh vào má phải của bạn, bạn nên chia má trái ra, ai đó hỏi: Bao nhiêu lần điều đó nên được làm? Bảy lần có được không? Jesus nói: Bảy lần sao? Không, thậm chí bảy mươi bảy lần cũng không được. Ta nói với ông: Bảy trăm bảy mươi bảy lần.

Nhưng thế nữa chỗ cuối sẽ tới. Bảy trăm bảy mươi bảy lần sao? Thế thì lần thứ bảy trăm bảy mươi tám thì sao? Mọi công thức đều đi tới chỗ kết thúc - dù bạn cho họ dây thừng dài tới đâu, chúng đều đi tới chỗ kết. Bảy hay bảy mươi bảy không tạo ra khác biệt gì mấy cả.

Công thức là chết, chúng có giới hạn. Cuộc sống vô hạn, nó không có giới hạn nào.

Quan sát tình huống và không có công thức nào trong đầu bạn; bằng không bạn sẽ không có khả năng quan sát tình huống như nó vậy, công thức sẽ tô mờ đậm cho toàn thể sự việc. Bạn đơn giản gạt mọi Jesus, mọi chư Phật, mọi Osho sang bên và chỉ nhìn vào tình huống thôi. Đừng là Osho cho dù hai lần, từ ngay chính bạn đâu là bản thân mình thôi. Thánh nhân Ki tô giáo phải là bản thân ông ấy lần thứ ba, khi tình huống lại là

như cũ. Sao đọi cho điều đó? Bạn là bản thân mình từ chính lúc ban đầu.

Thế thì bạn sẽ không hối hận. Hành động từ tình huống toàn bộ, thế thì không có hối hận. Bất kì điều gì bạn có thể làm bạn đã làm rồi. Thế thì bạn có thể đi mà không có vết thương lòng nào.

Để cuộc sống của bạn là cuộc sống của hiểu biết toàn bộ, đó là mọi điều tôi muốn nói cho bạn. Đừng hỏi công thức đặc biệt, tôi không có đâu. Tôi chỉ có một thái độ chung - ánh sáng của hiểu biết, hương thơm của hiểu biết. Và bất kì điều gì xảy ra trong nó cũng đều tốt, đều đứ hạnh.

Chương 7

Cái mềm nhất

*Thiên hạ chi chi nhu,
Trì sinh thiên hạ chi chi kiên.
Vô hữu nhập vô gian.
Ngô thị dĩ tri vô vi
chi hữu ích.
Bất ngôn chi giáo,
Vô vi chi ích,
Thiên hạ hi cập chi.*

*Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.
Cái không hình dạng
xen vào được chỗ không kẽ nứt;
Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động
Dạy bảo mà không cần đến lời nói,
Lợi ích của vô vi,
Trong thiên hạ ít ai hiểu kịp.*

Đêm hôm trước tôi có đọc một câu chuyện Sufi - tôi thích nó, tôn hân hoan trong nó, nó cực hay, và tôi muốn chia sẻ nó với các bạn.

Chuyện xảy ra là một thầy tu đạo Sufi, trong khi đi tìm Thượng đế, đã lang thang từ nước này sang nước khác. Ông ấy đã bắt gặp nhiều thầy giáo nhưng không ai có thể thoả mãn cho ông ấy; ông ấy không thể tìm được chỗ nào mà ông ấy có thể buông xuôi trái tim mình. Thất vọng, nản lòng, ông ấy quyết định đi vào rừng thẳm và ở một mình; lắng nghe người thầy bên trong và quên hết về các thầy bên ngoài. Ông ấy bắt gặp một lùm sồi đẹp. Nhiều cây sồi, cổ kính, cổ đại, đã làm ra lùm cây này - cành của chúng đan quện lẫn nhau theo thành cái bảo vệ tự nhiên chống lại mưa, mặt trời và các yếu tố thiên nhiên. Và gần đó là một chiếc hồ. Khu rừng rất im lặng và nó ở sâu trong rừng thẳm tới mức không ai đã bao giờ đi qua nó.

Người Sufi này đi vào trong đó, ông ấy yêu nó, chỗ này có cái duyên dáng của riêng nó. Ông ấy bắt đầu thiền ở đó. Mỗi tuần một lần trong vài giờ ông ấy đi ra và tới làng gần nhất để kiếm lương thực, và thế rồi trong bảy ngày ông ấy sẽ mất hút trong thiền.

Người Sufi liên tục nhẩm tên của Thượng đế, 'Allah'. Câu mật chú của người Mô ha mét giáo nghĩa là: 'Không có Thượng đế ngoài Thượng đế', nhưng người Sufi đã cắt ngắn nó xuống còn một từ, 'Allah' hay 'Thượng đế', bởi vì họ nói có thể là một ngày nào đó bạn có thể chết khi bạn đang ở giữa chừng đọc câu mật chú này. Nếu bạn đang đọc câu mật chú này và bạn chết ở giữa chừng nó, bạn đã nói: 'Không có Thượng đế', vậy bạn chết đi như kẻ vô thần. Vào khoảnh khắc cuối đó

bạn không mang nhân chứng cho điều thiêng liêng; ngược lại, bạn chết trong tính tiêu cực. Cho nên họ nói rằng điều đó là nguy hiểm, và họ không nhằm câu mật chú Mô ha mét giáo đó dưới dạng đầy đủ của nó, họ đơn giản nhằm 'Allah, Allah, Allah' để cho ở khoảng khắc cuối cùng trái tim họ được rót đầy, hơi thở họ được rót đầy bằng tên của Allah, với việc nhớ tới ngài. Đó là điều họ gọi là *ziqra*.

Người Sufi này đã tụng câu mật chú của mình - 'Allah, Allah, Allah' - trong nhiều tháng. Ông ấy bắt đầu cảm thấy rất bình thản và yên tĩnh và thanh thản và tự chủ. Im lặng thế bao quanh khu rừng, an bình thế, và cùng an bình đó bắt đầu rót vào bên trong ông ấy, trong những phần lãnh thổ bên trong nhất của bản thể ông ấy: Nhưng ông ấy không hạnh phúc. Điều đó là không đủ. Chứng ngộ, *niết bàn*, vẫn còn xa xôi.

Nhiều năm trôi qua và khu rừng gần như là một chỗ linh thiêng. Cành lá xum xuê đã mọc ra từ các cây sồi, bỗng nhiên chúng trở thành đường như trẻ lại, với những tán lá mới, và cả khu rừng đầy vẻ đẹp - những vẫn có nỗi buồn trong tim người Sufi này. Nhưng ông ấy chờ đợi, và ông ấy đã làm bất kì cái gì có thể được làm: ông ấy đã liên tục được rót đầy với lời cầu nguyện, thiền. Mười tám năm trôi qua, nhưng ông ấy vẫn xa xăm với *niết bàn* như bao giờ. Tất nhiên ông ấy bây giờ an bình và im lặng - nhưng chưa phúc lạc. Cái gì đó đã tan biến nhưng chẳng cái gì đã giáng xuống; cái gì đó đã bỏ đi, ông ấy đã trông rỗng, và cái trông rỗng tất nhiên im lặng - nhưng ông ấy đã không được tràn đầy. Cái trông rỗng vẫn còn trông rỗng và bây giờ không có gì hơn để làm.

Một đêm tối, vào giữa đêm, đột nhiên nghi ngờ nảy sinh trong tâm trí ông ấy, hoài nghi tới - bởi vì mười tám năm là thời gian rất dài và ông ấy đã để mọi nỗ lực, mọi bản thể ông ấy vào trong nó, ông ấy đã không giữ lại cái gì, cho nên nếu nó không xảy ra bây giờ thế thì dường như nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Hoài nghi nảy sinh. Ông ấy bắt đầu nghĩ: Có thể là lùm sồi này không cho phép lời cầu nguyện của mình đi ra vì nó không cho phép mưa và mặt trời đi vào? Tán lá đây thế, có thể lời cầu nguyện của mình chỉ tới phía dưới lá và chúng không đi ra ngoài được, cho nên Thượng đế đã không nghe thấy mình. Vì mặt trời không bao giờ có thể xuyên qua được khu rừng này, có thể lời cầu nguyện của mình đã không xuyên ra vũ trụ bên ngoài được. Khu rừng này đã là kẻ khai thác, kẻ bóc lột.

Ông ấy trở nên sợ lùm cây này tới mức ông ấy đơn giản trốn đi khỏi nó vào giữa đêm tối.

Nhưng vào chính khoảng khắc đó, từ xa khu rừng hàng dặm đường, trên đường một người ăn xin đi ngang qua, đang đi từ thị trấn này sang thị trấn khác. Bỗng nhiên, hoàn toàn bất ngờ, một thôi thúc sâu sắc tới trong người đó để đi vào trong lùm cây này. Người đó chống lại thôi thúc, nó là nguy hiểm, lùm cây đầy thú hoang và chẳng ích gì mà đi vào trong nó bởi vì người đó phải đi sang làng bên trước sáng, và nửa cuộc hành trình còn chưa hoàn thành. Người đó phải đi vào rừng để làm gì? Nhưng cứ dường như cái gì đó đã bắt đầu kéo người đó, người đó bất lực, người đó không thể làm gì được. Người đó bắt đầu chạy vào trong rừng như điên và thỉnh thoảng người đó nghĩ: Mình làm gì thế nhỉ? Nhưng thân thể đang đi theo cách của nó, người đó không còn là chủ nữa. Người đó muốn chạy trốn, điều đó là tuyệt đối

nguy hiểm, người đó sợ, run rẩy - nhưng bất lực. Nhưng khi người đó tới gần khu rừng, thế thì người đó hiểu ra.

Một tiếng gọi tinh tế vọng tới từ lùm cây: Lại đây với ta! Đây không phải là âm thanh nghe được cho tai bên ngoài, mà là cái gì đó trong người đó có thể nghe được nó. Và lùm cây là không thể nào tin được! Toàn thể rừng thẳm đầy bóng tối nhưng lùm cây này lại rực rỡ với ánh sáng xanh tinh tế. Gần như nó là một thế giới khác, dường như vị phật đang ngồi dưới cây, dường như ai đó đã trở nên chứng ngộ dưới chúng, và ánh sáng của chứng ngộ và an bình và phúc lạc của niết bàn đã lan toả khắp xung quanh. Người đó cảm thấy những gợn sóng tinh tế khắp xung quanh khu rừng - một từ trường. Bây giờ nổi sợ biến mất. Người đó đi vào khu rừng, và chỉ bởi việc đi vào, người đó đã được biến đổi, người đó trở thành một người mới toàn bộ. Người đó không thể tin được vào bản thân mình: người đó chỉ là người thường, không đặc biệt tốt không đặc biệt xấu, chỉ là người thường thôi.

Sâu trong lẫn lộn của cuộc sống đời thường, sâu trong những rắc rối của cuộc sống đời thường, không hữu thần không vô thần... thực tế người đó chưa bao giờ nghĩ về Thượng đế nói riêng, người đó chưa bao giờ lấy quyết định nào về tôn giáo, người đó thực sự đứng vững với nó. Cuộc sống có nhiều vấn đề thế và người đó vướng rất nhiều trong nó... nhưng bỗng nhiên, đi vào trong khu rừng này, người đó bị bắt vào trong cơn lốc. Người đó ngồi dưới gốc cây, và người đó không thể nào tin được vào điều đó - người đó chưa bao giờ dùng tư thế này trước đây, người đó đã ngồi như thầy tu Sufi. Và thế rồi một khuấy động bắt đầu trong bản thể người đó - cốt lõi bên trong nhất của bản thể người đó bắt đầu bị khuấy động, và một âm thanh bắt đầu dâng lên. Người

đó không thể nào tin được điều đang xảy ra, điều đó là không thể nào tin nổi. Thế rồi một âm thanh bùng lên người đó mà người đó không thể nhận ra được, nhưng dần dần khi mọi sự lắng đọng và kích động qua đi, người đó có thể nghe được âm thanh này, âm thanh mờ đục trở nên rõ ràng; cái vô hình dạng lấy hình dạng và bây giờ người đó có thể nghe thấy - nó không là gì ngoài 'Allah, Allah', và người đó đang nhảm lại nó mặc cho bản thân mình. Người đó không làm điều đó, người đó không phải là người làm, người đó chỉ có thể mang nhân chứng cho điều đó - điều đó xảy ra.

Cứ dường như người đó chỉ là bờ cát của đại dương vũ trụ nào đó và các con sóng triều dồn tới và bắn toé khắp người đó - 'Allah, Allah, Allah' - sóng triều đại dương đập lên bờ cát; người đó chỉ là bờ. Được tắm, được chuyển hoá, cả triệu lần người đó chết đi và được tái sinh trong đêm đó.

Trong mười tám năm thầy tu đã còn ở đó và chẳng cái gì đã xảy ra, và trong mười tám năm người ăn xin này đã là vị Phật - và người đó đã không làm một điều gì. Tôi thích câu chuyện này. Lão Tử chắc cũng thích nó, Lão Tử chắc đã hiểu nó. Bí mật của điều này là gì? Nó có vẻ phi lí chút ít: người đã từng cầu nguyện mười tám năm mà chẳng đạt tới cái gì còn người chưa bao giờ cầu nguyện lại đạt tới mọi thứ trong mười tám giờ. Chia khoá bí mật để hiểu câu chuyện này là gì?

Lão Tử có một từ. Từ đó là *vô vi*. Nó nghĩa là: hành động mà không hành động. Nó nghĩa là: hành động như vô hành động. Nó nghĩa là: hành động và không hành động cùng nhau. Đó là chìa khoá bí mật. Thầy tu này đã làm điều đó quá nhiều; ông ấy đã không duy trì được

bản thân mình ở giữa. Ông ấy đã làm điều đó quá mức, và việc là quá thì bao giờ cũng hoàn tác.

Cuộc sống là cân bằng, và ông ấy đã không thể đạt tới cân bằng. Trong tham lam đạt tới của mình, trong tham vọng đạt tới của mình, ông ấy đã đi tới cực đoan và trở thành quá tích cực. Và bất kì khi nào bạn quá tích cực, bất kì khi nào bạn chỉ tích cực, thế thì mọi sự của thế giới có thể xảy ra cho bạn nhưng mọi sự của thế giới kia không thể xảy ra được - bởi vì bạn qua bị kích động, quá bồn chồn, bạn chưa là người chấp nhận đúng. Người chấp nhận đúng là người được cân bằng: được cân bằng hoạt động và bất hoạt, được cân bằng giữa tích cực và thụ động, cân bằng trong mọi nhị nguyên. Thầy tu này là người quá tốt: tính tốt trở thành mất cân bằng. Ông ấy né tránh toàn thế giới, ông ấy đi tới một cực đoan, ông ấy từ bỏ, và thế rồi ông ấy trở thành người mong đợi, liên tục mong đợi. Tán lá đẹp của những cây này không phải là rào chắn - tán lá mong đợi của riêng ông ấy mới là rào chắn, chướng ngại. Vâng, lời cầu nguyện không thể tới được Thượng đế - nhưng không phải vì cây sồi. Sồi là tuyệt đối hồn nhiên. Lời cầu nguyện không thể tới được Thượng đế bởi vì ông ấy đã bị che phủ bởi mong đợi. Lời cầu nguyện của ông ấy là đẹp nhưng sâu bên dưới con sâu xấu xí của mong đợi có đó. Việc nhớ tới Thượng đế của ông ấy là liên tục, nhưng ngay đằng sau việc nhớ đó có đi theo cái bóng của tham lam và ham muốn và tham vọng. Điều đó phá huỷ toàn thể sự việc.

Ngay cả lùm sồi cũng được lợi và được phúc lành bởi lời cầu nguyện của ông ấy nhưng ông ấy không thể được phúc lành bởi lời cầu nguyện riêng của mình. Lùm sồi trở nên đẹp hơn, đạt tới tuổi thanh niên mới và cuộc sống mới, cứ dường như được cái vĩnh hằng chạm tới. Ngay cả trong góc tối của bản thể của chúng ánh sáng

bắt đầu cháy sáng, nhưng ông thầy tu này vẫn còn trống rỗng. Ông ấy không thể được rót đầy bởi vì ông ấy không thể nào quên được bản thân mình.

Nhớ tới Thượng đế là tốt, nhưng chừng nào bạn còn chưa quên bản thân mình việc nhớ là không toàn bộ. Làm sao cả hai có thể cùng tồn tại được, Thượng đế và bạn? Điều đó là không thể được.

Và thế rồi bỗng nhiên, khi ông ấy bỏ đi, mười tám năm này của việc nhớ thường xuyên, lặp mặt chú thường xuyên, cho lùm sồi một từ trường tốt. Bây giờ lùm sồi là lốc xoáy của năng lượng vũ trụ, của tâm thức; bây giờ lùm sồi đã sẵn sàng cho, trả lại - bởi vì cuộc sống là cho và nhận, nhận và cho. Bạn không thể cứ nhận mãi, bạn phải cho. Trong cuộc sống không có tính hà tiện; cuộc sống chỉ lấy để cho. Và bây giờ lùm sồi đã sẵn sàng, thai nghén, để cho: nó giống như người đàn bà mang thai đứa trẻ để được sinh ra. Lùm sồi bắt đầu tạo ra rung động riêng của nó quanh khu rừng cho bất kì ai tới và chấp nhận món quà này. Trong xoáy lốc đó người ăn xin bị mắc vào.

Người ăn xin này là người bình thường, không tốt không xấu, chẳng có gì đặc biệt - thực tế chút ít được cân bằng hơn ông thầy tu, người tốt, thánh nhân. Người ăn xin này đôi khi là tội nhân và đôi khi là thánh nhân - không gì đặc biệt cả. Và người đó không bao giờ có thể mong đợi được bởi vì người đó thậm chí chưa bao giờ cầu nguyện, người đó thậm chí không phải là người tin. Người đó dính líu nhiều vào những hoạt động bình thường của thế gian tới mức tham lam của người đó chưa bao giờ đạt tới điểm nơi nó trở thành thế giới khác.

Khi người đó đi vào lùm cây người đó mộc mạc và đơn giản và hồn nhiên như đứa trẻ. Thế rồi đột nhiên

người đó được biến đổi. Người đó không tự ý thức: đó là chìa khoá. Thực tế người đó đã không đi tìm Thượng đế. Khi bạn đang tìm bạn sẽ lỡ, còn nếu bạn tìm quá chăm chú bạn chắc chắn sẽ lỡ. Nhưng nếu bạn chỉ thành thoi bạn có thể gặp ngài, bởi vì Thượng đế tới bạn khi bạn không đặc biệt theo sau ngài - khi bạn theo ngài bạn có chút hăm hở. Thượng đế tới bạn khi bạn giống thể nữ tính hơn là tâm trí nam tính. Đó là nghĩa của việc mang nữ tính của Lão Tử - bạn chờ đợi.

Ở phương Tây một phụ nữ rất, rất hiếm hoi của thế kỉ này, Simone Weil, đã viết cuốn sách có tên 'Đợi Thượng đế'. Đây là thái độ đúng. Bạn có thể làm được gì khác? Bạn biết cái gì khác? Bạn đơn giản có thể đợi, chờ đợi. Bạn đón nhận, bạn không thể đi và tấn công được.

Người ăn xin là người ăn xin, được hài hoà để nhận. Người ăn xin được hài hoà để nhận - bao giờ cũng cùng bình bát, người nhận. Người ăn xin mang nữ tính. Và bí ẩn của khái niệm Ấn Độ nằm ở đây rằng chừng nào bạn còn chưa trở thành kẻ ăn xin, *bhikkhus*, bạn sẽ không đạt tới. Không đích xác là bạn phải trở thành người ăn xin và đi trên phố trong bộ đồ rách rưới và tạo ra phiền toái, không. Ý nghĩa là ở chỗ người ăn xin biết cách cảm nhận; *bhikkhu* biết cách không hung hăng, cách đơn giản chờ ở cửa, chỉ đợi. Và nếu không cái gì được cho, thế thì người ăn xin thực không có phần nản chống bạn bởi vì phần nản nào có thể chống bạn được? Đó là việc của bạn để quyết định có cho hay không. Người xin ăn thực, *bhikkhu* - Phật đã gọi các *sannyasin* của mình là *bhikkhus* - *bhikkhu* thực cảm ơn bạn, và dù bạn cho người đó cái gì hay không, đây không phải là vấn đề. Người đó cảm ơn bạn nếu bạn cho, người đó cảm ơn bạn nếu bạn không cho - bởi vì nếu người đó không thể

cảm ơn bạn được khi bạn không cho thế thì người đó không phải là người nhận, thế thì hung hăng nào đó vẫn còn bên trong người đó. Thế thì người đó chờ đợi. có mong đợi rằng cái gì đó sẽ được cho là: Nếu nó được cho mình sẽ cảm ơn, nếu nó không được cho mình sẽ nguyên rủa.

Trong tiếng Ấn Độ chúng ta có hai từ dành cho người ăn xin: người ăn xin 'đúng' chúng ta gọi là *bhikkhu* khát sĩ hay *bhikkshu*; người ăn xin 'sai' chúng ta gọi là *bhikhari*. Chúng có cùng gốc, nhưng *bhikhari* không phải là *bhikkhu* và *bhikkhu* không phải là *bhikhari*. Người ăn xin đúng không có mong đợi, người đó không đòi gì. Làm sao bạn có thể đòi được? Nếu bạn không có đòi hỏi bạn không hung hăng, nếu bạn không hung hăng bạn cảm ơn, và dù cái gì đó được cho hay không đều không có liên quan.

Người đó là người ăn xin nhưng người đó phải là một khát sĩ *bhikkhu*, không phải là *bhikhari*. Người đó phải là người ăn xin 'đúng'. Người đó đi vào lùm sồi và đạt tới chúng ngộ - trở thành vị Phật trong mười tám giờ. Đây là cái đẹp của vô hành động. Người đó đã không làm gì về phần mình, người đó đơn giản cho phép bản thân mình ở đó. Người đó vẫn còn sẵn có, có vậy thôi. Và bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra, người đó chỉ là người quan sát, nhân chứng cho việc đó. Người ăn xin đó không thể nói: tôi đã đạt tới phật tính. Làm sao người đó có thể nói được điều đó? Không có người đạt tới, không có người đi tới, không có ai cố đạt tới cái gì. Người đó đi vào trong cái không biết; người đó đi vào trong cái không quen thuộc và cái lạ; người đó thậm chí không thể nhận ra âm thanh là gì - nó tất cả xảy ra cho người đó.

Bởi vì hiện tượng đó, *teerthas*, những nơi chốn thiêng liêng và đền thờ, đã trở thành rất quan trọng, bởi vì đôi khi cái gì đó có thể xảy ra cho bạn khi bạn không là người làm. Chính chỗ đó được nạp từ trường của ai đó khác mạnh tới mức bạn bị bắt vào nó, bạn trở thành tác nhân nhận, cái gì đó bắt đầu xảy ra cho bạn. Và biết cái đẹp của cái gì đó đang xảy ra mà không có việc làm của bạn là điều vĩ đại nhất trên thế giới. Biết cảm giác đó về cái đẹp, biết cảm giác đó về duyên dáng đang rót lên bạn, bạn không làm gì cả và mọi thứ đang xảy ra....

Bây giờ nghe lời kinh này của Lão Tử:

*Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.*

Cái gì là chất mềm nhất của thiên hạ? Có hai thứ: trong thế giới bên ngoài cái mềm nhất là nước; trong thế giới bên trong cái mềm nhất là tình yêu. Và nước và tình yêu cả hai đều như nhau theo nhiều, nhiều cách. Chúng phải được hiểu.

Nước tìm chỗ hồng, tình yêu cũng tìm chỗ hồng. Nếu bạn là một bản ngã, tình yêu không thể đạt tới bạn được bởi vì bạn là đỉnh cao của bản ngã, đỉnh chóp. Bạn được tràn đầy với bản thân mình tới mức tình yêu không thể đạt tới bạn được - tình yêu cần bạn trống rỗng, chỗ trống không có cản trở nào. Nước cũng tìm chỗ hồng: đó là cách nó đi từ Himalaya cứ đi mãi đi mãi cho tới khi đạt tới đại dương. Đại dương là chỗ hồng nhất trên thế giới, đó là cách nước đạt tới nó. Dòng sông không thể đi tới đỉnh *Gourishankar*, nó không thể đi tới đỉnh cao nhất của Himalaya được; chính điều ngược lại xảy ra - sông được sinh ra từ những đỉnh cao nhất của Himalayas, ở

chỗ băng hà, và thế rồi nó đi xuống thấp hơn, thấp hơn, thấp hơn và cứ đi cho tới khi nó tới chỗ hồng nhất và thấp nhất trên thế giới, đại dương. Đại dương trở thành nhà nó.

Tình yêu cũng đi tới cái hồng, cái trống - đó là lí do tại sao người bản ngã không thể yêu được và không thể được yêu. Họ ham muốn nhiều, họ đòi hỏi tình yêu, họ làm bất kì cái gì có thể được làm để đạt tới tình yêu, nhưng họ vẫn còn thất bại. Họ thất bại hoàn toàn, bởi vì vấn đề không phải là cách đạt tới tình yêu, vấn đề là cách trở thành hồng, cách trở thành trống rỗng. Tình yêu không nên được thăm dò trực tiếp, không thể được thăm dò trực tiếp, chỉ bằng cách gián tiếp bạn mới có thể trở thành sẵn có cho nó. Bạn đơn giản trở thành hồng, và nhìn, và thấy - cả nghìn lẻ một dòng suối sẽ bắt đầu chảy về bạn, những người lạ không biết sẽ rơi vào tình yêu với bạn - không chỉ con người, mà cả các vì sao và đá, cát và đại dương, cây cối và chim chóc, bất kì chỗ nào bạn đi, bỗng nhiên tình yêu sẽ bắt đầu tuôn chảy hướng tới bạn. Bởi vì tình yêu giống như nước, nó tìm kiếm chỗ hồng nơi nó có thể nghỉ ngơi. Bạn đi qua bên cạnh cây - nếu bạn hồng, bỗng nhiên tình yêu của cây sẽ bắt đầu tuôn chảy tới bạn. Điều đó là tự nhiên. Nó chẳng có gì như phép màu cả; nó chỉ như nước vậy: bạn đổ nước và nó sẽ tìm chỗ hồng nhất để nghỉ ngơi. Tình yêu là nước của bản thể bên trong.

Lão Tử nói:

*Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.*

Họ nói rằng trong vòng bảy nghìn năm thác Niagara sẽ hoàn toàn làm biến mất mọi núi bao quanh nó. Cho tới giờ bảy dặm đồi và núi đá đã bị nó làm tan biến. Trong vòng bảy nghìn năm thác Niagara sẽ biến mất bởi vì sẽ không có núi để từ đó đổ xuống. Đá cứng nhất bị biến mất bởi nước mềm nhất. Và nó chẳng bao giờ làm cái gì; nó không thực sự cố gắng làm cái gì cả, nó đơn giản cứ chảy. Và khi lần đầu tiên bạn thấy tảng đá và thác nước gặp gỡ bạn chắc chắn sẽ nói tảng đá này không thể nào tan biến được - cứng thế. Nhưng tất cả cát trong đại dương không là gì ngoài Himalaya quá khứ. Nước đã đem chúng và làm chúng thành nền cho đất, Himalaya biến mất và nước tiếp tục chảy - mềm mại thế nhưng bền bỉ thế, mềm mại nhưng liên tục thế, tới mức dần dần cái cứng hơn tan biến, không biết cái gì xảy ra.

Cái gì đang xảy ra? Tại sao yếu tố mềm làm tan biến yếu tố cứng? Bởi vì cái cứng chống cự, bởi vì cái cứng tranh đấu, bởi vì cái cứng phòng thủ từ chính ban đầu - điều đó làm nó mệt mỏi. Và cái mềm không phải là chiến sĩ. Từ chính lúc ban đầu trong tâm trí của yếu tố mềm không có việc làm tan biến hay phá huỷ bất kì ai. Nó đơn giản xuôi theo tiến trình riêng của nó hướng tới chỗ hồng - có vậy thôi. Nó không phải là kẻ thù từ chính lúc bắt đầu. Nhưng yếu tố cứng nhận biết, tinh táo, trong tâm trạng tranh đấu, chống cự - chính chống cự đó làm tiêu tán năng lượng, chính chống cự đó giết chết. Chống cự là chết.

Jesus có một câu nói rất, rất hay, hay và ngược đời không thể nào tin được. Ông ấy nói: Không chống lại quỷ. Các nhà thượng đế học Ki tô giáo đã không thể nào giải thích được điều đó hay giải thích nó theo cách xa hẵn - đó là vấn đề cho họ, điều khó hiểu. Không chống lại quỷ sao? Jesus dạy cái gì vậy? Jesus đang dạy Đạo

đây. Jesus đang dạy bí mật của vô vi. Ông ấy nói: Không chống quỷ và quỷ sẽ chết. Và bạn sẽ sống còn bởi vì quỷ bao giờ cũng tự bảo vệ, bao giờ cũng phòng thủ, bao giờ cũng mặc cảm, bao giờ cũng bảo vệ, có ý thức, hợp lí hoá, và đưa ra những thu xếp phòng thủ mới. Tự nó sẽ chết nếu bạn đơn giản không chống lại. Đó có thể là tảng đá bây giờ, rất cứng, đá hoa cương - và vô chống cự của bạn hết như nước - mềm tới mức bạn không bao giờ có thể nghĩ rằng bạn có thể thắng được, nhưng....

Ở Ấn Độ chúng ta có câu ngạn ngữ, câu ngạn ngữ rất, rất sâu sắc: '*Satyamevajayate*' - 'Chân lí bao giờ cũng thắng; vô chân lí không bao giờ.' Ai đó hỏi Phật: Chúng tôi thấy mâu thuẫn này trên thế gian. Thầy nói: '*Satyamevajayate*' - 'Chân lí thắng, chân lí bao giờ cũng thắng lợi,' nhưng chúng tôi thấy điều đảo ngược lại trên thế gian. Chúng tôi thấy kẻ dối trá thắng, và người chân thực thua. Chúng tôi thấy người tinh ranh, bất lương thắng, còn người chân thành, trung thực bao giờ cũng là nạn nhân, bao giờ cũng thua. Phật nói: Cuối cùng chân lí thắng và phi chân lí thua. Cuối cùng, đến cuối.

Lúc đầu mọi sự đều dường như nói rằng đá sẽ thắng bởi vì nó là đá hoa cương còn nước đáng thương này, chả có sức mạnh gì trong nó, thậm chí không có hình dạng, không chống cự, khiêm tốn thế, không có bản ngã nào, khiêm tốn tới mức nó bao giờ cũng tìm kiếm chỗ hồng để trốn, không tham vọng, không cố gắng đi tới Delhi, chỉ đi tới chỗ hồng, chỉ trốn khỏi thế giới và ở đó - nước này, làm sao nó có thể thắng được? Chân lí dường như giống nước, nó giống như nước. Phi chân lí là tảng đá hoa cương, và Phật nói: Vâng, cuối cùng chân lí thắng và phi chân lí thua. Có thể mất thời gian lâu, có thể mất bảy nghìn năm để Niagara làm tan biến mọi núi

quanh nó, nhưng bảy nghìn năm là gì trong vĩnh hằng? Chẳng là gì cả, thậm chí không là một giây.

Nếu bạn nhìn vào vĩnh hằng, cái mềm hơn là chiến thắng và cái cứng hơn là thất bại; nhưng nếu bạn nhìn với một tâm trí rất, rất thiên cận, cái cứng hơn dường như thắng. Nếu bạn nhìn Phật và Alexander đứng cùng nhau, bạn có thể nghĩ rằng Phật sẽ thắng không? Tất nhiên không - Alexander sẽ thắng. Mọi logic đều sẽ nói rằng Alexander sẽ thắng. Nếu bạn nhìn Lão Tử đứng bên cạnh Adolf Hitler, bạn có thể nghĩ Lão Tử sẽ thắng không? Lão Tử sẽ khiêm tốn thế và Hitler ngạo mạn thế. Hitler là tảng đá hoa cương, nhưng nhìn với tầm xa hơn, nhìn với viễn tượng, và bạn sẽ thấy mọi Hitler đều trở thành cát, mọi Alexanders tan biến thành cát. Và Lão Tử và Phật... họ cứ thắng. Họ không tranh đấu và họ thắng, còn những người tranh đấu, họ thất bại.

*Cái rất mềm của thiên hạ,
Đi qua cái rất cứng trong thiên hạ.*

Bạn đã bao giờ yêu ai đó chưa? Tình yêu mềm dịu tới mức bạn không thể nghĩ được rằng tình yêu sẽ thắng, nhưng nó bao giờ cũng thắng. Bao giờ đàn ông cũng thất bại, không bao giờ là đàn bà. Nếu đàn bà thất bại bạn có thể chắc chắn rằng cái gì đó của đàn ông đã đi vào cô ấy, và nếu đàn ông thắng bạn có thể chắc chắn rằng anh ấy có cái gì đó của nữ tính, của mềm mại, bên trong anh ta - bởi vì cái mềm thắng, cái cứng không thể thắng được.

Bạn có thể đánh người đàn bà bạn yêu, bạn có thể buộc cô ấy làm mọi thứ, bạn có thể bạo hành với cô ấy, nhưng chung cuộc, cuối cùng, cô ấy sẽ thắng. Nếu cô ấy

yêu cô ấy sẽ thắng; nếu bạn yêu cô ấy bạn sẽ thất bại. Và cô ấy chưa bao giờ thực sự tranh đấu. Nếu cô ấy bắt đầu tranh đấu cô ấy sẽ thất bại bởi vì thế thì cô ấy mất toàn thể phẩm chất của mềm mại. Đây là điều đang xảy ra ở phương Tây.

Phụ nữ mới, được giải phóng không mềm mại, cô ấy rất cứng rắn. Cô ấy sẽ bị thất bại. Cô ấy đang cố dùng phương pháp nam tính chống lại đàn ông; cô ấy sẽ bị thất bại. Và cho dù cô ấy không thất bại cô ấy sẽ bị bỏ lại một mình với bản thân cô ấy, không tình yêu. Tôi đã thấy nhiều phụ nữ của phong trào giải phóng tới tôi, tôi bao giờ cũng thấy họ như sa mạc, khô khan. Mây của tình yêu đã tan biến khỏi cuộc sống của họ. Họ đã trở thành chiến sĩ. Họ đã đánh mất trong sáng và mềm mại của nước, họ đã trở thành cứng rắn.

Tôi đã đọc cương lĩnh của một nhánh của phong trào giải phóng. Cương lĩnh này là của một hội có cái tên là SCUM. Tên đầy đủ là 'Hội tiêu diệt đàn ông - Society to Cut up Men'. Hội tiêu diệt đàn ông sao? Trong cương lĩnh này có nói rằng mọi đàn ông phải bị tiêu diệt; họ phải bị giết, sát hại, quét sạch khỏi trái đất, họ là không được cần tới. Và nếu đàn bà cảm thấy thích yêu họ phải không bao giờ yêu đàn ông, họ phải trở thành đồng dục nữ - họ phải yêu đàn bà khác.

Người đàn bà đã viết bản cương lĩnh đó đã tự tử mới vài năm trước - cô ấy không thể giết được đàn ông nhưng cô ấy đã tự giết mình. Nếu bạn tranh đấu với đàn ông, bằng phương pháp đàn ông đã dùng từ đầu, chúng sẽ làm khô héo tính đàn bà của bạn hoàn toàn. Cái gì đó mềm mại bên trong bạn sẽ biến mất. Chúng phù hợp với đàn ông bởi vì đàn ông cứng rắn, đàn ông là tảng đá hoa cương - chúng không phù hợp với đàn bà chút nào. Một

khi bạn cố dùng các phương pháp đó bạn sẽ giống như đàn ông. Tất nhiên bạn sẽ cảm thấy rằng bạn mạnh mẽ hơn, nhưng bạn ngu bởi vì bạn không biết rằng chung cuộc sức mạnh không bao giờ thắng. Chung cuộc chỉ khiêm tốn thắng.

Tôi đã từng quan sát đàn ông và đàn bà và mối quan hệ của họ theo cả triệu cách thức. Mặc cho mọi giả vờ của đàn ông, điều không đáng xét tới, điều đó là gần như không thể được cho đàn bà, nếu cô ấy vẫn còn là đàn bà, để không thắng. Đàn bà có thể cho phép đàn ông giả vờ là anh ta là người thắng nhưng mọi đàn bà đều biết rằng họ mới là người thắng. Thực tế, gọi bất kì ai là anh chồng sợ vợ đều sai, vì mọi đàn ông đều sợ vợ cả.

Điều ngược lại là không thể được, bởi vì đàn bà mềm mại thế, sẵn sàng điều chỉnh như nước thế. Làm sao bạn có thể phá hủy được cô ấy? Cái mềm mại của cô ấy dần dần thắng bạn; duyên dáng của cô ấy, tình yêu của cô ấy, khiêm tốn của cô ấy, vô bản ngã của cô ấy, dần dần thắng bạn.

Alexander có thể là người lính vĩ đại ở bên ngoài nhà mình nhưng khi ông ta vào trong nhà ông ta chỉ là con chuột bình thường. Không đàn bà nào tin rằng bạn là người lính vĩ đại cả; cho dù cô ấy có nói thế, cho dù cô ấy thuyết phục bạn tin rằng bạn là người chủ thực của gia đình, bạn vẫn không phải vậy. Điều đó là không thể được, không phải bởi vì đàn bà đang chơi trò chính trị chống lại bạn đâu, không. Đó chỉ là hiện tượng tự nhiên - cái mềm thắng, và đàn bà là yếu tố mềm hơn đàn ông. Yếu tố cứng có cái dụng riêng của nó, nhưng khi có liên quan tới chiến thắng cuối cùng đó là cái mềm. Tất nhiên bạn không thể đánh bại được đàn ông nếu anh ta cũng có nữ tính - vị phật không thể bị đánh bại bởi đàn bà,

không thể được, bởi vì vị phật còn nữ tính hơn bất kì đàn bà nào. Lão Tử không thể bị đánh bại, ông ấy còn khiêm tốn hơn bất kì đàn bà nào.

Nếu bạn muốn thắng theo Lão Tử bạn phải mềm mại, khiêm tốn, không chống cự.

*Cái không hình dạng
xen vào được chỗ không kẽ nứt;*

Cho dù đá hoa cương không nước nào thấm vào trong nó, nước vẫn đi qua nó - bởi vì nước không có hình dạng. Nước khiêm tốn tới mức bạn có thể cho nó bất kì hình dạng nào và nó bao giờ cũng sẵn sàng lấy hình đó, dạng đó. Bạn cho nó vào cốc, nó trở thành cốc; bạn cho nó vào xô, nó trở thành xô. Nó chưa bao giờ chống lại, chưa bao giờ kêu khóc, chưa bao giờ phàn nàn, chưa bao giờ phản đối. Nước mang tính đại lượng; nước không phải là kẻ phản kháng. Nó đơn giản nhường. Và tình yêu cũng vậy - tình yêu mang tính đại lượng, nó không là kẻ phản đối, nó đơn giản nhường. Nó tin cậy nhiều tới mức nó có thể lấy bất kì hình dạng nào, nó chưa bao giờ sợ. Bất kì hình dạng nào bạn muốn cho nó, nó sẵn sàng nhận, bởi vì trong bất kì hình dạng nào nó vẫn còn là một. Hình hay dạng không phải là điều thật, điều thật - bản thể bên trong nhất vẫn còn như cũ.

Yếu tố cứng hơn sợ hãi, sợ hơn, ít chắc chắn về cốt lõi bên trong nhất của bản thể, nhiều níu bám lấy hình dạng. Tảng đá sợ rằng nếu hình dạng bị vỡ, nó sẽ ở đâu? Nước không sợ. Hình dạng không phải là bản thể của nó - dù hình dạng là bất kì cái gì nó vẫn như cũ. Tình yêu

không sợ, nó có thể lấy bất kì hình dạng nào; ghét sợ, ghét là thứ cứng rắn.

Mới hôm nọ ai đó hỏi tôi: Tại sao khi chúng tôi ghét, ghét lại mãnh liệt thế, nhưng khi chúng tôi yêu, chúng tôi không yêu mãnh liệt thế? Bởi vì bạn chỉ biết một mãnh liệt, mãnh liệt của chất cứng; bạn không biết mãnh liệt của chất lỏng, của hiện tượng lỏng. Bạn chỉ biết cái cứng của thép, bạn không biết cái mềm của hoa.

Và bạn sợ, cho nên khi bạn ghét bạn có thể ghét sâu sắc hoàn hảo, bạn có thể ghét toàn bộ, bạn có thể đi và phá huỷ kẻ thù hoàn toàn nhưng bạn chưa bao giờ cho năng lượng sáng tạo như thế cho người yêu của mình. Bạn có thể đi và phá huỷ kẻ thù, bạn có thể cho người đó chất độc và giết chết người đó; nhưng nếu tình yêu của bạn mà cũng mãnh liệt như bạn ghét thì bạn có thể trao cuộc sống của mình cho người yêu của mình. Đó là cùng một hiện tượng: ghét là phá huỷ, yêu là sáng tạo. Trong ghét bạn đi và phá huỷ người khác, trong yêu bạn phá huỷ bản thân mình và cho người khác toàn bộ bản thân mình.

Không, bạn chưa bao giờ cho bản mình một cách toàn bộ thế, bạn bao giờ cũng giữ bản thân mình lại, phần chính bạn bao giờ cũng giữ lại. Ai biết được, bất kì khoảnh khắc nào mọi sự cũng đều có thể thay đổi, thế thì bạn có thể rút tay lại. Cho nên bạn chỉ đưa tay vào trong hiện tượng yêu; toàn thân vẫn còn bên ngoài để cho bạn có thể rút nó lại bất kì khoảnh khắc nào mọi sự đi sai.

Chỉ một phần.... Mọi hôn nhân đều là hôn nhân một phần, do đó hôn nhân không bao giờ có thể tự do khỏi li dị. Hôn nhân một phần - làm sao nó có thể tự do được với li dị? Dù luật pháp có cho phép hay không, đây

không phải là vấn đề, duy nhất hôn nhân toàn bộ mới có thể tự do khỏi li dị. Hôn nhân toàn bộ nghĩa là hội nhập, và hội nhập là có thể chỉ nếu bạn mềm - làm sao bạn có thể hội nhập được nếu bạn cứng?

Cái không hình dạng

xen vào được chỗ không kẽ nứt;

Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động

Lão Tử nói: Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động - bởi vì mọi hành động đều hung hăng, mọi hành động đều nam tính. Trong hành động có mùi vị của gia trưởng nam tính, trong chính hiện tượng của hành động, hung hăng tồn tại. Tình yêu không thể là hành động, nó chỉ có thể là vô hành động; lời cầu nguyện không thể là hành động, bởi vì nó là dạng cao nhất của tình yêu - nó chỉ có thể vô hành động. Đó là lí do tại sao thầy tu Sufi này đã bỏ lỡ còn người ăn xin đã đạt tới. Thầy tu Sufi quá hành động, liên tục cầu nguyện, người làm. Bản ngã của ông ấy phải đã trở nên ngày một tinh tế và mạnh hơn và mạnh hơn và mạnh hơn. Nó phải đã trở thành như lưỡi kiếm, sắc, mạnh, bén ngọt. Người ăn xin có thể đạt tới, người đó chỉ là người ăn xin và người đó không làm điều đó, điều đó xảy ra.

Đừng bao giờ cố làm mọi sự mà không thể được làm, điều chỉ xảy ra. Đừng bao giờ cố 'làm' lời cầu nguyện, chỉ ở trong tâm trạng cảm nhận và cho phép nó. Ngồi dưới cây, và chờ đợi - và tôi bảo bạn rằng bất kì cây nào cũng đều có thể trở thành lùm sồi. Bạn ngồi im lặng và chờ đợi. Nếu bỗng nhiên bạn cảm thấy khuấy động trong tim và một cái tên bật ra, nếu cái gì đó nổi lên bề mặt, chiếm quyền sở hữu - thì cầu nguyện! Nếu bạn cảm thấy tư thế nào đó xảy ra, để cho chúng xảy ra,

đừng là người kiểm soát theo bất kì cách nào. Nếu nước mắt bắt đầu chảy, để chúng chảy - thế thì đó là lời cầu nguyện của khoảnh khắc đó. Nếu bạn bỗng nhiên cảm thấy rằng bạn muốn lặn lội dưới đất, thì lặn lội trên đất. Để cho điều đó là lời cầu nguyện trong khoảnh khắc đó. Đó là cách sự tồn tại muốn nó vào khoảnh khắc đó. Chỉ theo cách đó, trong khoảnh khắc đó, bạn có thể đạt tới lời cầu nguyện. Cho phép!

Sự tồn tại là bao la. Cho phép sự tồn tại, phá vỡ mọi rào chắn của bạn - và chỉ chờ đợi.

Chuyện xảy ra cho một trong những nhà huyền môn Sufi vĩ đại nhất. Tên ông ấy là nhà huyền môn và nhà thơ Sufi vĩ đại. Ông ấy đi qua phố trong thị trấn, và ông ấy đi qua phố khi thợ kim hoàn đang làm việc. Ông ấy đã cầu nguyện chăm chỉ, nhưng chẳng cái gì xảy ra cả. Ông ấy cầu nguyện suốt đêm ngày - nhưng chỉ thất vọng và thất vọng xảy ra, và bao giờ tay cũng trống rỗng. Lời cầu nguyện hay lãng tránh, ông ấy không thể bắt giữ được nó; ông ấy cố gắng vắt và, siết chặt nắm đấm của mình - nhưng bất kì khi nào ông ấy mở nắm đấm ra đều chẳng có gì.

Ông ấy đi qua bãi chợ dọc phố kim hoàn. Họ đang đập búa vào các bản vàng và có nhiều tiếng ồn. Ông ấy đứng đó. Đột nhiên cái gì đó bắt giữ ông ấy, ông ấy bị chiếm hữu. Họ đang đập búa lên tấm vàng và ông ấy bắt đầu nghe thấy tên của Allah trong việc đập búa - 'Allah, Allah, Allah.' Ông ấy không thể nào tin được vào điều đó. Một vi chỉnh tinh tế đã xảy ra và ông ấy tràn ngập với cực lạc và phúc lạc thế, ông ấy bắt đầu nhảy múa. Ông ấy xoay tít. Vào hôm đó, trong thị trấn nhỏ đó, bởi vì những thợ kim hoàn đó và việc gõ búa và tiếng ồn,

lần đầu tiên việc xoay tít của thầy tu được thực hiện; đó là lần đầu tiên điệu vũ xoay tít được thực hiện.

Ông ấy chưa bao giờ dự định điều đó, nhưng bạn có thể làm gì khi bạn cảm thấy phúc lạc thế, khi cái gì đó chiếm quyền sở hữu? Bạn có thể làm gì khi trái tim bạn đang cảm thấy hạnh phúc thế, ngoại trừ nhảy múa? Ông ấy nhảy múa và nhảy múa và nhảy múa hàng giờ và toàn thể bãi chợ tụ tập lại và họ nghĩ ông ấy đã phát điên. Mọi người bắt đầu nghĩ: Điều này bao giờ cũng xảy ra cho người tôn giáo, ông ấy đã phát điên. Ngày đó ông ấy trở thành vị phật.

Và nhiều người đã đạt tới qua nhảy múa. Ngày đó ông ấy không chú ý đã phát minh ra phương pháp, ông ấy đã khám phá ra phương cách. Với người khác đó là phương cách, với bản thân ông ấy đó là hiện tượng tự phát.

Chờ đợi và quan sát, ông ấy phải đã trong bãi chợ đó mà không có mong đợi nào về việc gặp Thượng đế ở đó - ai mong đợi gặp Thượng đế trong bãi chợ? Không ai đã bao giờ mong đợi. Nếu bạn đi lên Himalaya bạn có thể mong đợi, nhưng ở bãi chợ không ai mong đợi cả.

Và trong phố nơi thợ kim hoàn làm việc, không ai đã từng mong đợi. Nó ồn ào thế, phiền phức thế - nhưng nó đã xảy ra. Ở đó Jalaluddin trở thành một trong những bậc thầy vĩ đại nhất đã từng có. Nhưng điều đó đã xảy ra. Thế thì không có nhu cầu cầu nguyện. Thế thì ông ấy không bao giờ cầu nguyện nữa theo cách cổ, thế thì ông ấy bao giờ cũng chờ đợi cho tới đúng khoảnh khắc. Bất kì khi nào khoảnh khắc đúng tới, khi vũ trụ muốn bạn nhảy múa, bạn nhảy múa, khi sự tồn tại muốn bạn hát, bạn hát - nhưng nó không liên quan gì tới phần của bạn. Bạn không phải là người làm.

*Do đó mà ta biết được sự lợi ích của vô hành động
Dạy bảo mà không cần đến lời nói,
Lợi ích của vô vi,
Trong thiên hạ ít ai hiểu kịp.*

Không có so sánh với khoảnh khắc đó, với cực lạc và phúc lạc đó mà đột nhiên xảy ra và chiếm quyền sở hữu bạn - bạn bị ám ảnh.

Đừng tìm kiếm Thượng đế. Chỉ tìm tình huống nơi bạn có thể bị ám ảnh. Đừng cố đi thẳng - cứ đợi. Và bỗng nhiên từ chiều không biết ngài tới và rót vào đầu bạn bằng ánh sáng không biết. Bạn sẽ không bao giờ có khả năng thốt ra một lời về nó - lưỡi không được làm ra cho điều đó, môi không có khả năng của điều đó. Mọi điều họ có thể nói được là bao giờ cũng về và về và về, nó không bao giờ là sự vật. Đó là lí do tại sao Lão Tử nói: Đạo không thể được thốt ra, và cái có thể được thốt ra không thể là Đạo.

Trong im lặng nó được nghe thấy và được biết tới; trong im lặng nó được cảm thấy và được sống; trong im lặng bạn trở thành nó, nó trở thành bạn. Bạn sẽ không đạt tới nó qua hành động mà qua vô hành động và im lặng.

Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn đi vào hàng động và ngồi và vứt bỏ mọi hành động, không. Đó là điều đã được thầy tu kia thực hiện, người đã ngồi mười tám năm và đã bỏ lỡ. Không cần đi đâu cả. Thay vì thế, cố hiểu mẹo của việc làm cân bằng giữa hành động và vô hành động. Ngay cả khi bạn đang làm mọi thứ bao giờ cũng nhớ bạn không là người làm, ngài là người làm. Bao giờ cũng nhớ rằng cái toàn thể đang làm việc

qua bạn, bạn không nhiều hơn cây sậy, cây sáo bằng sậy. Tiếng nói, bài ca, âm nhạc, tất cả đều là của ngài, tất cả đều là của cái toàn thể.

Trong hành động bạn nhớ rằng hành động là của ngài, bạn chỉ là người quan sát, nhân chứng. Thế thì vô hành động đi vào trong hành động. Khi hành động trở thành vô hành động, khi chúng cả hai đi cùng nhau, được cân bằng, bạn không còn là một phần của thế giới này; nhị nguyên biến mất trong cân bằng đó. Trong định tâm đó nhị nguyên không có đó, bạn đã siêu việt. Đạo là siêu việt, chân lí là siêu việt.

Cân bằng giữa bất kì nhị nguyên nào và bỗng nhiên cánh cửa mở ra. Cánh cửa bao giờ cũng vẫn còn mở, chỉ bạn quá dính líu vào trong hành động tới mức bạn không có không gian để thấy rằng nó là mở.

Vâng, Lão Tử là đúng -

*Dạy bảo mà không cần đến lời nói,
Lợi ích của vô vi,
Trong thiên hạ ít ai hiểu kịp.*

Chương 8

Trong sự tồn tại không có câu hỏi

Câu hỏi thứ nhất:

Như tôi đã nghe từ thầy, toàn thể sự tồn tại là câu trả lời, không phải câu hỏi. Cho nên khi câu trả lời tồn tại, không tồn tại câu hỏi, tại sao câu hỏi tới từ câu trả lời?

Nó không tới từ câu trả lời, nó tới từ bạn, và nó tới từ bạn bởi vì bạn chưa thấy câu trả lời, bạn chưa nghe thấy câu trả lời.

Để biết sự tồn tại bạn phải có tính tồn tại. Bạn không mang tính tồn tại, bạn sống trong ý nghĩ. Bạn

sống trong quá khứ, trong tương lai, nhưng không bao giờ ở đây và bây giờ. Và sự tồn tại là ngay ở đây bây giờ. Bạn không ở đây, do đó câu hỏi nảy sinh. Câu hỏi nảy sinh bởi vì bạn không gặp gỡ với sự tồn tại. Bạn nghĩ bạn sống, nhưng bạn không sống; bạn nghĩ bạn yêu, nhưng bạn không yêu - bạn chỉ nghĩ về tình yêu, bạn nghĩ về cuộc sống, bạn nghĩ về sự tồn tại, và chính việc nghĩ đó là câu hỏi, chính việc nghĩ đó là rào chắn. Vứt mọi ý nghĩ và nhìn xem. Bạn sẽ không tìm thấy một câu hỏi nào ở đó, chỉ câu trả lời tồn tại.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại rằng tìm kiếm không thực sự vì câu trả lời, tìm kiếm không thực để cho câu hỏi của bạn có thể được trả lời. Không, tìm kiếm chỉ về cách vứt bỏ câu hỏi, cách nhìn cuộc sống và sự tồn tại với tâm trí không hỏi. Đó là nghĩa của *shraddha*, tin cậy. Đây là chiều sâu nhất của *shraddha* hay tin cậy: bạn nhìn vào sự tồn tại với tâm trí không hỏi. Bạn đơn giản nhìn. Bạn không có ý tưởng nào về cách nhìn nó, bạn không áp đặt bất kì hình dạng nào lên nó, bạn không có định kiến nào - bạn đơn giản nhìn với đôi mắt trần, tuyệt đối không bị che mờ bởi bất kì ý nghĩ nào, bất kì triết lí nào, bất kì tôn giáo nào. Với đôi mắt như trẻ thơ bạn nhìn vào sự tồn tại và thế rồi bỗng nhiên chỉ có câu trả lời *duy nhất*. Không có câu hỏi trong sự tồn tại. Câu hỏi tới từ bạn. Và chúng sẽ cứ tới, và bạn có thể cứ tích lũy nhiều câu trả lời tùy thích - những câu trả lời đó sẽ chẳng ích gì. Bạn phải đạt tới câu trả lời *duy nhất*, và đạt tới câu trả lời *duy nhất* đó bạn phải vứt bỏ mọi việc hỏi. Khi không có câu hỏi trong tâm trí, tâm nhìn là rõ ràng, bạn có sáng tỏ của cảm nhận; các cánh cửa của cảm nhận sạch sẽ và mở ra, và mọi thứ bỗng nhiên trở nên trong suốt. Bạn có thể đi tới rất sâu. Bất kì chỗ nào bạn nhìn vào, cái nhìn của bạn

xuyên thấu vào cốt lõi sâu nhất, và bỗng nhiên ở đó bạn thấy bản thân mình.

Bạn tìm thấy bản thân mình ở mọi nơi. Bạn sẽ thấy bản thân mình trong tảng đá, nếu bạn nhìn sâu, đủ sâu. Thế thì người nhìn, người quan sát, trở thành vật được quan sát, người thấy trở thành cái được thấy, người biết trở thành cái được biết. Nếu bạn nhìn đủ sâu vào trong tảng đá, trong cây cối, hay trong người đàn ông hay người đàn bà, nếu bạn cứ nhìn sâu sắc, cái nhìn đó là vòng tròn. Nó bắt đầu từ bạn, đi qua người khác và quay lại bạn. Mọi thứ đều trong suốt thế. Không cái gì cản trở. Tia sáng đi ra, trở thành vòng tròn, và rơi lại về bạn.

Do đó một trong những câu bí mật vĩ đại nhất của Upanishad: *Tat tvamasi swetaketu* - 'Người là cái đó', hay 'Cái đó là người'. Vòng tròn là đầy đủ. Bây giờ người sùng kính là một với Thượng đế, bây giờ người tìm kiếm là một với cái được tìm kiếm, bây giờ bản thân người hỏi trở thành câu trả lời.

Trong sự tồn tại không có câu hỏi. Tôi đã sống trong nó đủ lâu tới giờ, và tôi đã không bắt gặp một câu hỏi nào, thậm chí một mảnh của câu hỏi. Người ta đơn giản sống nó.

Thế rồi cuộc sống cái đẹp của riêng của nó. Không hoài nghi nào nảy sinh trong tâm trí, không nghi ngờ nào quanh bạn, không câu hỏi nào tồn tại bên trong bản thể bạn - bạn là không phân chia, toàn thể.

Câu hỏi thứ hai:

Lão Tử và thầy cứ nói, 'là người bình thường.' Tuy nhiên thầy dường như là phi thường thế - dáng vẻ của thầy, phong cách sống của thầy. Có nhiều khác biệt giữa thầy và người đã chứng ngộ bình thường không?

Chẳng có khác biệt gì cả - và bất kì cái gì với bạn dường như phi thường, đấy là vì bạn không hiểu bình thường là gì.

Bởi vì bạn chưa bao giờ sống cái bình thường, bản thân cái bình thường đã trở thành phi thường với bạn. Bạn thấy cái gì là phi thường trong tôi? Tôi sống một trong những cuộc sống bình thường nhất. Khi đói tôi ăn, khi buồn ngủ tôi ngủ. Tôi chẳng thực hành cái gì. Tôi thậm chí không làm gì cả. Bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra - tôi đi cùng nó, nổi cùng dòng sông. Nhưng với bạn điều đó có vẻ phi thường, bởi vì bạn không biết hương vị của cái bình thường. Một khi bạn biết hương vị đó, thế thì bạn sẽ hiểu.

Mọi người đều theo đuổi cái phi thường. Đó là tìm kiếm của bản ngã: là ai đó đặc biệt, là ai đó duy nhất, vô song. Và đây là điều ngược đời: bạn càng cố là ngoại lệ, bạn càng có vẻ bình thường, bởi vì mọi người đều theo đuổi cái phi thường. Nó là ham muốn bình thường thế. Nếu bạn trở thành bình thường, chính việc tìm kiếm để bình thường lại là phi thường, bởi vì hiếm khi ai đó muốn chỉ là không ai cả, hiếm khi ai đó muốn chỉ là không gian hồng hoác, trống rỗng.

Đây thực sự là phi thường theo cách nào đó, bởi vì không ai muốn điều đó cả. Và khi bạn trở thành bình thường bạn trở thành phi thường, và, tất nhiên, bỗng nhiên bạn khám phá ra rằng không tìm kiếm bạn đã trở thành duy nhất.

Thực tế, mọi người đều duy nhất. Nếu bạn có hề dừng việc chạy đuổi thường xuyên theo các mục đích cho dù một khoảnh khắc thôi, bạn sẽ nhận ra rằng bạn là duy nhất. Điều đó không phải là cái gì được khám phá ra, nó đã có đó rồi. Nó đã là hoàn cảnh rồi: hiện hữu là duy nhất. Không có cách khác của hiện hữu. Mọi chiếc lá trên cây đều duy nhất, mọi hòn sỏi trên bãi biển đều duy nhất, không có cách khác của hiện hữu. Bạn không thể tìm được một hòn sỏi tương tự ở bất kì đâu trên toàn trái đất.

Hai vật tương tự không tồn tại chút nào, cho nên không cần là ai đó. Bạn chỉ là bản thân mình, và bỗng nhiên bạn là duy nhất, vô song. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng đây là ngược đời: người tìm thì thất bại, còn người không bận tâm, đột nhiên đạt tới.

Nhưng đừng bị lẫn lộn trong lời. Để tôi nhắc lại: ham muốn là phi thường là rất bình thường, bởi vì mọi người đều có điều đó; và có hiểu biết là bình thường lại rất phi thường, bởi vì hiếm khi điều đó xảy ra - một Phật, một Lão Tử, một Jesus có nó. Cố là duy nhất là tâm trí của mọi người; và tất cả những người này đều thất bại và thất bại hoàn toàn.

Làm sao bạn có thể duy nhất hơn bạn đã thế rồi? Tính duy nhất đã có đó, bạn phải khám phá ra nó. Bạn phải phơi nó ra cho sự tồn tại, có vậy thôi. Tính duy nhất này không phải được traу dò. Nó là kho báu của bạn. Bạn đã từng mang nó mãi mãi rồi. Nó chính là bản thể

của bạn, chính cốt lõi bản thể của bạn. Bạn chỉ phải nhắm mắt lại và nhìn bản thân mình; bạn chỉ phải dừng lại một chút và nghỉ và nhìn.

Nhưng bạn đang chạy nhanh thế, bạn đang trong vội vàng để đạt tới nó lớn tới mức bạn sẽ bỏ lỡ nó.

Một trong các đại đệ tử của Lão Tử, Liệt Tử, kể rằng có lần một kẻ ngốc đi kiếm lửa với chiếc nến cầm trong tay. Liệt Tử nói: Giá mà anh ta biết lửa là gì, anh ta đã có thể nấu cơm ngay được rồi. Anh ta vẫn còn đói cả đêm bởi vì anh ta đi kiếm lửa mà không tìm được nó - và anh ta có cây nến cầm trong tay mình, bởi vì làm sao bạn có thể tìm trong bóng tối mà không có nến?

Bạn đang tìm tính duy nhất và bạn có nó trong mình mình rồi; nếu bạn hiểu bạn có thể nấu cơm được ngay rồi. Tôi đã nấu cơm của tôi và tôi biết. Bạn đói một cách không cần thiết - gạo có đó, nến có đó, nến là lửa. Không cần cầm nến đi tìm. Nếu bạn cầm nến trong tay và bạn cứ tìm khắp thế giới, bạn sẽ không thấy lửa bởi vì bạn không hiểu lửa là gì. Bằng không bạn sẽ hiểu bởi vì nến ở ngay trước bạn, bạn đang mang nó trong tay mình.

Điều đó đôi khi xảy ra cho người đeo kính. Điều xảy ra là họ đang đeo kính và họ lại đi tìm kính. Họ có thể đang vội, và khi họ đang vội, họ tìm mọi nơi - họ hoàn toàn quên mất rằng họ đang đeo kính. Người ta có thể lâm vào hoảng hốt. Bạn có thể đã có kinh nghiệm nào đó giống như thế này trong đời mình - bởi vì chính việc tìm kiếm bạn trở nên hoảng hốt và lo lắng và rối loạn tới mức cái nhìn của bạn không còn rõ ràng, và cái gì đó ở ngay trước bạn, bạn không thể thấy được.

Đây là hoàn cảnh đó. Bạn không cần tìm tính duy nhất, bạn đã là duy nhất rồi. Không có cách nào làm cho một thứ duy nhất hơn. Từ 'duy nhất hơn' là ngớ ngẩn. Duy nhất là đủ. Không tồn tại cái gì như 'duy nhất hơn'. Nó cũng giống như từ 'vòng tròn'. Vòng tròn tồn tại. Không có gì tồn tại như một thứ tròn hơn. Điều đó là ngớ ngẩn. Vòng tròn bao giờ cũng hoàn hảo, nhiều hơn là không cần. Không có mức độ của tròn - vòng tròn là vòng tròn, ít hơn và nhiều hơn đều vô dụng.

Tính duy nhất là duy nhất, ít hơn và nhiều hơn không áp dụng cho nó. Bạn đã duy nhất rồi. Người ta nhận ra điều này chỉ khi người ta sẵn sàng trở thành bình thường, đây là điều ngược đời. Nhưng nếu bạn hiểu, không có vấn đề về nó, điều ngược đời có đó, và đẹp, và không có vấn đề gì. Điều ngược đời không phải là vấn đề. Nó có vẻ là vấn đề nếu bạn không hiểu; nếu bạn hiểu, nó là đẹp, là bí ẩn.

Trở thành bình thường, và bạn sẽ trở thành phi thường; cố trở thành phi thường và bạn sẽ vẫn còn bình thường.

Câu hỏi thứ ba:

Sau hai năm cùng thầy tôi dường như đã trở thành kẻ ngốc. Tôi không biết tôi đi đâu hay tôi muốn gì hay thậm chí tôi thích gì. Tôi thấy trạng thái này rất đau đớn. Và trong tất cả những đau khổ này tôi cảm thấy rằng tôi đang trưởng thành ra bên ngoài, thay vì gần thầy hơn.

Đây chính xác là điều tôi muốn đây. Bạn nên là kẻ ngốc. Đó là biểu diễn vĩ đại nhất bạn có thể biểu diễn. Đó là đỉnh, cực đỉnh mà thông minh có thể đạt tới.

Đây là toàn thể nỗ lực: bạn nên là người dốt nát, bạn nên vứt bỏ mọi tri thức, mọi niềm tin, mọi rác rưởi tới từ những lời, lí thuyết, học thuyết tích lũy lại. Chúng cho bạn cảm giác sức mạnh và cảm giác rằng bạn là ai đó và cảm giác về thông minh. Khi bạn thôi mang gánh nặng kinh sách, học thuyết, giáo điều, bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bạn là kẻ ngốc, bởi vì bây giờ bạn ngã không còn mảnh đất vững chắc, nó run rẩy. Thực tế tôi đang cố lấy đi mảnh đất dưới chân bạn. Khoảnh khắc sẽ tới khi bạn sẽ nhận ra rằng bạn là kẻ ngốc - đó là khoảnh khắc đẹp, nếu bạn hiểu.

Bạn có thể bỏ lỡ nó. Có nhiều khả năng bỏ lỡ nó. Thế thì bạn có thể rơi lại vào tri thức của mình lần nữa, và níu bám lấy nó. Nếu bạn hiểu nó, ngay lập tức có biến đổi bởi vì dốt nát nghĩa là lau sạch. Bây giờ tấm bảng của bạn được lau sạch, không cái gì được viết lên nó. Bây giờ tâm trí bạn trống rỗng, hồng hoác, không cái gì chất đầy nó. Bây giờ không có đồ đạc trong tâm trí, bây giờ nhà có không gian. Nhiều chỗ là có thể trong không gian này nhưng khoảnh khắc bạn gọi nó là ngốc, hay bạn tự nói với mình, 'Tôi cảm thấy như kẻ ngốc,' bạn đã kết án nó rồi.

Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ bắt gặp câu nói của Lão Tử: Trong thiên hạ chỉ ta là ngu. Mọi người đều dường như khôn thế, mọi người đều biết người đó đi đâu, người đó tới từ đâu, chỉ mỗi ta dường như ngẩn ngơ. Mọi người dường như thông minh thế, chỉ mỗi ta dường như đần độn. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ bắt gặp câu nói đó.

Cho nên cố hiểu trạng thái này; trạng thái này là bước chuyển lớn. Từ rác rưởi mà bạn có thể gọi là tri thức bạn bây giờ đang đi vào thế giới của hiện hữu và sự tồn tại. Ở thời kì trung gian, khoảng giữa, bạn sẽ cảm thấy như kẻ ngốc. Cảm và tận hưởng nó đi. Đừng bị rối loạn. Cái gì sai trong việc là kẻ ngốc?

Bản ngã khổ. Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy đau. *Tôi không biết tôi đi đâu hay tôi muốn gì hay thậm chí tôi thích gì.* Tuyệt vời! Điều đó nghĩa là không có đâu mà đi. Bạn chỉ có thể ở đây và bây giờ. Mục đích đã biến mất, bây giờ bạn không cảm thấy chắc chắn bạn đi đâu. Hoàn toàn hay. Khi mục đích biến mất bạn không thể đi bất kì đâu được, bạn chỉ có thể ở đây - và ở đây bây giờ là mục đích. Bạn cảm thấy trạng thái này là rất đau đớn bởi vì bản ngã phải chết. Bản ngã muốn là người thông thái, không là kẻ dốt nát; bản ngã muốn níu bám đơn thuần vào lời mà không có nội dung nào trong chúng, bởi vì dấu sao lời cho bạn cảm giác rằng bạn biết cái gì đó và bạn biết bạn đang đi đâu. Bạn sẽ cảm thấy đau nếu bạn bị bản ngã thuyết phục. Nếu bạn không bị bản ngã thuyết phục bạn sẽ hạnh phúc và bạn sẽ mở hội. Bạn sẽ hạnh phúc rằng bạn đã đạt tới cái gì đó xứng đáng.

Đừng tạo ra khổ cho bản thân mình. Cố nhìn vào dốt nát này với tầm nhìn hoàn toàn khác. Đó là điều tôi đang cố truyền đạt cho bạn - tầm nhìn để nhìn vào mọi thứ theo cách khác toàn bộ. Dốt nát là sạch sẽ, còn sạch hơn bất kì tri thức nào; dốt nát là im lặng, còn im lặng hơn bất kì tri thức nào. Tri thức bao giờ cũng ồn ào, tri thức là bãi chợ; dốt nát là cái hang ở đâu đó sâu trong rặng Himalaya.

Tri thức là ốm yếu, dốt nát là mạnh khoẻ. Tri thức là ốm yếu bởi vì bản ngã - bản ngã là bệnh lớn nhất. Bạn không thể nuôi dưỡng bản ngã được nếu bạn không níu bám vào tri thức. Nếu bạn níu bám, bạn có thể cảm thấy rằng bạn là ai đó - rằng bạn biết cái gì đó, rằng bạn không là người dốt nát; bạn có thể so sánh bản thân mình với người khác - rằng bạn biết nhiều hơn, rằng mọi người khác đều dốt nát, ngu xuẩn, nhưng bạn rất thông minh, bạn có bằng cấp từ các đại học. Và bạn trưng chúng lên trong phòng khách của mình, bạn đóng khung chúng, bạn đem nó tới sự chú ý của mọi người rằng bạn không là người thường đâu; bạn rất có văn hoá và có trau dồi, thông thái. Bạn cứ khoe tri thức của mình ở mọi nơi. Bất kì chỗ nào bạn có thể có cơ hội, thậm chí hơi chút cơ hội thôi, bạn nhảy vào và bạn bắt đầu khoe khoang tri thức của mình, phần mềm của mình. Bạn bắt đầu tranh cãi; bạn bắt đầu tự chứng minh mình đúng. Toàn thể nỗ lực này đều mang tính bản ngã.

Dốt nát là lành mạnh; dốt nát là hồn nhiên, hồn nhiên như trẻ con, đứa bé mới sinh. Dốt nát chưa bao giờ tinh ranh, tri thức bao giờ cũng tinh ranh. Khi bạn có tri thức bạn gọi nó là tài giỏi; khi ai đó khác có nó bạn gọi nó là tinh ranh - nhưng tài giỏi và tinh ranh đều là một.

Tri thức có thể đánh lừa người khác. Nó là tội lỗi. Dốt nát không thể lừa được người nào - nhiều nhất nó có thể bị mọi người khác lừa. Dốt nát không bao giờ là tội lỗi. Tri thức là tích cực, hung hăng, nam tính; dốt nát là không tích cực, thụ động, nữ tính. Dốt nát là cảm nhận, bụng mẹ; tri thức không bao giờ cảm nhận, nó bao giờ cũng bác bỏ. Bạn có thấy những người thông thái không? Rất khó cho họ nói có, rất dễ để nói không. Không bao giờ cũng sẵn sàng trên môi họ. Không cho

họ quyền lực, cảm giác quyền lực, rằng họ có thể tranh cãi và họ có thể phá hủy.

Tri thức không biết cách nói có, và nó bỏ lỡ nhiều, bỏ lỡ tất. Bởi vì sự tồn tại được biết tới chỉ bởi người đã cho cái có toàn bộ cho nó, người đã kí séc không và trao nó cho sự tồn tại. Chỉ trong tin cậy đó mọi điều huyền bí mới được khải lộ. Bạn trở thành thân thiết. Dốt nát là kì diệu.

Cho nên là kẻ ngốc, và là một toàn bộ. Đừng ngần ngại, Thế thì sẽ không có đau, không có khổ. Khổ và đau không tới từ dốt nát, nó tới từ bản ngã đang chết.

Điều cũng rất, rất quan trọng là phần thứ hai của câu hỏi này nên được hiểu: *Tôi thấy trạng thái này rất đau đớn. Và trong tất cả những đau khổ này tôi cảm thấy rằng tôi đang trưởng thành ra bên ngoài, thay vì gần gũi hơn.*

Vâng, điều đó xảy ra. Khi bạn tới gần tôi hơn lần đầu tiên đó là qua bản ngã mà bạn tới gần vì bạn không biết gì khác. Bạn tới như một bản ngã. Tính gần gũi là giả tạo. Làm sao bản ngã có thể gần gũi được? Nó chỉ có thể giả vờ rằng nó là gần gũi, nó không bao giờ có thể gần gũi được. Làm sao bản ngã có thể thân thiết được? Nó bao giờ cũng trong xung đột, nó chỉ có thể lừa dối, nó không thể thân thiết và gần gũi thực được. Gần gũi nghĩa là bản ngã phải biến mất, chỉ thế thì bạn mới có thể tới gần được. Nếu bạn bị bao quanh bởi bản ngã, được bọc sắt bởi nó, làm sao bạn có thể tới gần tôi được? Không thể được. Bản ngã cho bạn cảm giác rằng bạn đang tới gần bởi vì điều đó nữa cũng trở thành thức ăn cho bản ngã. Bây giờ bạn ở gần Osho. Bây giờ bạn ở gần thầy bạn. Bao giờ cũng có so sánh trong nó - gần hơn người khác. Đây không phải là gần thực đâu, đây là

trò chơi cũ của bản ngã thôi. Nó tiếp tục quanh tôi - mọi người cứ nghĩ: Ai gần hơn?

Mọi người thậm chí còn lo nghĩ ai sẽ là người kế tục tôi. Ngu xuẩn làm sao! Tôi đang ở đây. Bạn không thể thân thiết với tôi và bạn lo nghĩ về ai sẽ là người kế tục của tôi. Những người lo nghĩ về nó phải giận dữ sâu bên dưới một cách vô ý thức - họ phải là người kế tục tôi. Họ đang cố sắp đặt rằng họ là người gần nhất. Nhưng gần gũi không cần xác nhận, và gần gũi không cần biện minh. Nó đơn giản có đó trong cái đẹp trần trụi toàn bộ của nó. Không có nhu cầu cho nó để được nói ra.

Khi bạn lại gần tôi lần đầu tiên, đó là bản ngã tới gần hơn và cho bạn cảm giác về thân cận; còn khi bản ngã bắt đầu bị vứt bỏ, tan biến, đột nhiên bạn thấy, lần đầu tiên thực tại về bạn ở xa tôi thế nào.

Nhưng đừng lo nghĩ. Gần gũi qua bản ngã không phải là gần gũi còn thậm chí khoảng cách lớn với vô ngã lại là gần gũi. Để bản ngã chết đi. Thế thì bạn sẽ hiểu gần gũi thực. Gần gũi thực không phải là việc so sánh. Bạn đơn giản cảm thấy đích xác cùng tôi, cứ dường như bạn thậm chí không gần. Nhưng để bản ngã chết đi hoàn toàn đã. Nó vẫn còn sống đấy - nó có thể trên giường chết, nhưng nó chưa chết. Đừng cho nó bình ô xi, và đừng cảm thấy thương hại nó. Cứ để nó chết. Giúp nó chết, bởi vì đó là bệnh tật của bạn. Cho dù nó có đau đớn, cứ để nó vậy, bởi vì không việc tái sinh nào là có thể mà không đau. Nếu nó đau, hân hoan rằng khoảnh khắc đau đớn đã tới với bạn, bởi vì chỉ qua đau đớn mà người ta mới đạt tới ân huệ, tới phúc lành.

Câu hỏi thứ tư:

Tôi thường có cảm giác là thầy không chăm nom tới chúng tôi, không theo cách tôi đã biết về chăm nom trong quá khứ. Vị phật chăm nom thế nào?

Bạn sẽ phải trở thành một Phật, bằng không thì không có cách nào để biết về điều đó.

Vị Phật chăm nom theo cách khác toàn bộ. Chăm nom của ông ấy không phải là lo nghĩ. Khi bạn chăm nom ai đó, bạn lo nghĩ về người đó - vị Phật không thể lo nghĩ được, điều đó phải được nhớ. Khi bạn chăm nom ai đó, bạn căng thẳng, lo âu, trong lo lắng. Vị Phật không thể lo âu được cho nên vị Phật không thể chăm nom theo cách của bạn được. Khi Phật chăm nom.... Nói ông ấy chăm nom là sai bởi vì ông ấy là việc chăm nom, ông ấy đang chăm nom. Nói rằng ông ấy chăm nom là không tốt bởi vì điều đó cho cảm giác rằng đôi khi ông ấy không chăm nom. Không, chăm nom không phải là hành động cho vị Phật, nó là bản thể của ông ấy. Nó là toàn thể cách thức của ông ấy: ông ấy là việc chăm nom. Khi ông ấy là việc chăm nom, điều tự nhiên cho ông ấy là ông ấy chăm nom và yêu. Điều đó không tạo ra căng thẳng và lo âu nào trong ông ấy.

Nó tạo ra căng thẳng và lo âu trong bạn bởi vì nó không tự nhiên cho bạn. Điều đó phải được hiểu - nó là cái gì đó phi tự nhiên. Khi bạn yêu, khi bạn chăm nom, nó là cái gì đó phi tự nhiên cho bạn. Ghét dường như dễ dàng hơn, tự nhiên hơn; giận dường như dễ dàng hơn từ bi. Không chăm nom dường như là tự nhiên hơn và dễ hơn cho bạn so với chăm nom. Cho nên bất kì khi nào

bạn chăm nom, nó tạo ra căng thẳng. Điều đó là điều phi tự nhiên - bạn giả vờ là vị Phật. Giả vờ đó tạo ra căng thẳng, và chăm nom của bạn trở thành độc hại. Nếu bạn chăm nom với căng thẳng và lo âu, lo âu và căng thẳng của bạn cũng sẽ đi vào trong chăm nom của bạn, và bạn sẽ ép buộc người khác, có chủ ý hay không chủ ý, trực tiếp hay gián tiếp, để cảm thấy bị mang ơn bạn. Bạn đã làm một việc lớn, bạn đã là một kẻ tử vì đạo - bạn sẽ ba hoa về điều đó, và bạn muốn người khác cảm thấy và bày tỏ và nói rằng người đó rất, rất biết ơn bạn nhiều lắm.

Đây là trò chơi bản ngã. Và nhớ lấy, nếu đây là cách bạn chăm nom, người khác có thể biểu lộ rằng người đó biết ơn nhưng sâu bên dưới người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn, không bao giờ. Người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn, và bạn đã chăm nom và bạn đã yêu và bạn đã có ích thế, và bạn đã phục vụ người đó - nhưng người đó sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn. Thực tế, một ngày nào đó, nếu cơ hội nảy sinh, người đó sẽ muốn trả thù. Điều đó không phải là chăm nom thuần khiết, nó là độc hại. Tình yêu của bạn có cái gì đó của ghét trong nó, thông cảm của bạn có cái gì đó đối kháng trong nó, chăm nom của bạn có cái gì đó dừng đọng trong nó.

Thật khó để bạn hiểu cách vị Phật chăm nom; nó không theo cách thức của bạn, không chút nào. Nếu đó là chăm nom duy nhất bạn biết, thế thì vị Phật không chăm nom. Nhưng tôi bảo bạn ông ấy chăm nom, và ông ấy chăm nom nhiều tới mức nó không còn là hoạt động nữa, nó là bản thể ông ấy. Nó cũng giống như hương thơm của hoa. Thực tế, nếu bạn không có đó và vị phật đang ngồi một mình, thì thế nữa ông ấy vẫn đang chăm nom. Nó cũng giống như việc thở với ông ấy. Không

phải là ông ấy chăm nom cho bạn...ông ấy *chăm nom*. Đó là vấn đề. Bạn sẽ thích ông ấy chăm nom cho *bạn*. Thế thì bản ngã được đáp ứng. Nếu ông ấy đơn giản chăm nom, và chăm nom cho mọi người, và việc chăm nom là bản tính của ông ấy - ông ấy chăm nom về đá và về cây và về bạn nữa - thế thì bạn không phải là cái gì đó đặc biệt. Và bản ngã bao giờ cũng khao khát là đặc biệt. Nếu khao khát đó có đó bạn sẽ không có khả năng thấy chăm nom của vị Phật.

Với ông ấy sự tồn tại là một; với ông ấy tính cá nhân đã tan biến. Bạn không tồn tại như hòn đảo. Lục địa tâm thức toàn thể tồn tại; bạn chỉ là một phần.

Ông ấy chăm nom, nhưng ông ấy không chăm nom cho ai đó đặc biệt, cho dù thỉnh thoảng có thể dường như là ông ấy có làm điều đó. Điều đó lại sẽ là thái độ sai về phần bạn. Thỉnh thoảng chuyện xảy ra là một người nhiều cảm nhận hơn về chăm nom của ông ấy nhận được nhiều hơn. Không phải là ông ấy chăm nom nhiều hơn, mà là người cởi mở hơn với việc chăm nom và tình yêu của ông ấy, thì nhận được nhiều hơn. Người bị đóng không nhận được chút nào và thế thì người bị đóng sẽ đổ trách nhiệm lên Phật. Người đó sẽ nói rằng ông ấy đang chăm nom nhiều cho A và không chăm nom gì cho tôi chút nào. Bạn không bao giờ thấy tính gần gũi riêng của bạn.

Vị Phật giống như lời mời để mở: ông ấy không gửi lời mời tới bất kỳ ai, nó là lời mời mở cho tất cả, cho mọi người. Ông ấy giống như dòng sông chảy - bất kỳ ai khát đều có thể tới và chia sẻ.

Nhưng dòng sông không thể nhảy vào mồm bạn được. Bạn sẽ phải cúi mình xuống, rót đầy tay mình bằng nước, và thế thì nó có thể thoả mãn cho bạn, nó có

thể làm dịu cơn khát của bạn. Nhưng tất nhiên điều đó sẽ tùy thuộc vào bạn, bao nhiêu nước bạn có thể lấy được từ dòng sông. Dòng sông không cho bất kỳ ai nhiều hơn hay ít hơn, dòng sông đơn giản là việc cho, việc chia sẻ. Nếu bạn đóng, đối kháng với dòng sông, nếu bạn hoài nghi, nghi ngại, nếu bạn đứng trên bờ và bạn không cúi mình, bạn không thành thạo, bạn không buông xuôi với dòng sông, bạn cứ đứng đó - bạn sẽ vẫn còn khát. Những người sẵn sàng buông xuôi, cơn khát của họ sẽ được dịu đi.

Cho nên điều đó là tùy bạn. Khi tôi nói Phật chăm sóc cho mọi người, thực tế với ông ấy không ai tồn tại cả; chỉ có một tâm thức, một tâm thức đại dương. Dầu vậy, vài người được phúc lành nhiều, vài người được phúc lành ít, và vài người không được phúc lành chút nào. Đó là vì bạn, không phải vì vị Phật.

Bạn sẽ có khả năng hiểu toàn thể hiện tượng này khi cái gì đó, một tia sáng của Phật tính, đi vào trong bản thể bạn. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu ngôn ngữ này. Toàn thể hiện tượng này mang sự khác biệt về chất với tất cả những điều bạn biết tới mức mọi lời chúng ta dùng bằng cách nào đó là không đủ.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi thường có cảm giác là tay thầy đang nói với chúng tôi, và chúng tạo nên vòng cung nói cái gì đó khác với lời của thầy. Thầy đang chỉ trăng đầy à?

Bạn đã bắt đúng tôi rồi - và bắt quả tang. Cố hiểu nó đi. Không chỉ bằng tay tôi đâu, bằng mọi cử chỉ tôi đều đang nói cái gì đó, nếu bạn có thể giải đoán nó và giải mã nó. Khi tôi đang nói, tôi nói cái gì đó, khi tôi không nói gì, thế nữa tôi đang nói cái gì đó. Khi tay tôi đang chuyển động, tôi nói cái gì đó, khi chúng không chuyển động thế nữa tôi cũng đang nói cái gì đó.

Bạn sẽ cần ngày một tỉnh táo hơn để cho bạn có thể nghe tôi như một toàn thể.

Câu hỏi thứ sáu:

Khi thầy nhìn chúng tôi thầy đích xác thấy cái gì?

Câu hỏi này là từ Pratima. Tôi thấy tầng thứ nhất, Pratima đây mà không thực - giả vờ, nỗ lực phô ra cái gì đó mà không có đó.

Thế rồi ở tầng thứ hai tôi thấy Pratima khác, đang có đó, nhưng tầng thứ nhất cố che giấu, kìm nén, đẩy vào trong bóng tối.

Thế rồi tôi thấy tầng thứ ba, cái vô ý thức tới mức hai tầng đầu hoàn toàn quên lãng nó.

Tầng thứ nhất là ý thức, tầng thứ hai là tiềm thức, tầng thứ ba là vô ý thức - bạn không nhận biết về nó. Tỉnh thoảng tầng thứ ba tới trong mơ của bạn và nói với bạn và cố truyền đạt thông điệp nào đó mà vào buổi sáng bạn hoặc quên hoàn toàn hoặc bạn nhớ các mảnh mẩu chẳng có nghĩa gì. Hay bạn đi tới một Freud hay

một Jung hay một Adler để diễn giải, điều sẽ là giả tạo bởi vì không ai khác có thể diễn giải vô thức của bạn được vì nó là loại chữ viết cá nhân. Họ có thể đã khái quát hoá các ý tưởng về nó nhưng chúng sẽ chẳng ích gì mấy đâu. Đó là lí do tại sao nhà tâm lí và mọi nhà phân tâm đều có cách giải mã nó riêng của mình - và họ tất cả đều đúng. Không ai có thể bị chứng minh là sai.

Chỉ bạn mới có thể giải đoán được nó thực sự: nó là vô thức của bạn đang nói với bạn, nó mang tính cá nhân như dấu vân tay của bạn. Không ai khác có thể làm việc đó cho bạn được. Không cần các nhà diễn giải đâu, cần nhiều nhận biết hơn, cần nhiều lưu tâm hơn.

Và thế rồi tôi thấy cốt lõi bên trong nhất, chỗ sâu nhất, nơi không Pratima nào tồn tại - cái trống rỗng, bản thể như vô bản thể.

Khi tôi nhìn vào bạn tôi thấy tất cả những điều này, và bạn cũng trở nên tỉnh táo và thấy tất cả những điều này.

Trở nên tỉnh táo về Pratima thứ nhất... Từ Pratima là hay. Nó nghĩa là hình ảnh. Trở nên nhận biết về hình ảnh đầu tiên, cái là giả, vẻ ngoài, vật trưng bày cho thế giới bên ngoài, tủ bày hàng. Bạn biết nó. Nó không thực.

Trở nên nhận biết. Tôi không nói bạn phải vứt bỏ hình ảnh này ngay lập tức, bởi vì cái không thực có thể bị vứt bỏ chỉ khi bạn đã trở nên đủ chín chắn để vứt bỏ chúng - bằng không thì chúng vẫn được cần tới. Tôi không nói bạn phải vứt bỏ chúng một cách đột ngột. Bạn không thể làm được. Nếu bạn làm, nó sẽ là tự tử. Để chúng đó, nhưng bạn trở nên nhận biết và tỉnh táo rằng chúng là giả. Khi bạn nói với ai đó, cứ xem khi nào khuôn mặt bạn trở thành giả; khi nào bạn mỉm cười và

không có nụ cười bên trong; khi nào bạn tỏ ra là bạn chăm chú nghe và bạn hoàn toàn không nghe; khi nào bạn biểu lộ rằng bạn thông cảm nhưng thậm chí không một mảy may thông cảm nào thoáng qua con người bạn. Nhận biết về tầng đầu tiên này đi. Đây là tất cả mọi điều mà mọi người biết lẫn nhau.

Thế rồi tầng thứ hai, tầng bạn đang kìm nén, liên tục áp đặt cách thức của nó bật lên. Nó muốn bật ra, nó là một phần của bạn - và nó còn đúng hơn tầng thứ nhất. Tầng thứ nhất mang tính xã hội, tầng thứ hai mang tính tự nhiên, chân thực hơn tầng thứ nhất.

Tôi không nói bạn phải cho phép nó tự do hoàn toàn - bạn sẽ phát điên hay bạn sẽ trở thành tội phạm và bạn sẽ bị bắt và bị tống vào tù. Đầu tiên trở nên nhận biết về nó đã. Thế thì khi bạn trở nên đủ chín chắn bạn có thể dần dần cho nó nhiều tự do hơn, và tự do đó sẽ không dẫn bạn tới hỗn loạn. Thế thì dần dần, khi bạn đã trở nên nhận biết về hai tầng đầu, ý thức của bạn sẽ đủ mãnh liệt để xuyên thấu vào tầng thứ ba, tầng vô thức.

Xuyên thấu vào tầng thứ ba là rất khó bởi vì nó bao gồm tất cả những kiếp quá khứ của bạn, tất cả hàng triệu kiếp quá khứ bạn đã sống qua. Bạn đã sống như tảng đá, thế rồi tan biến và trở thành thực vật; bạn đã sống như cây, thế rồi chết đi và trở thành con vật; bạn đã sống như con vật, thế rồi chết đi và trở thành người - hàng triệu kiếp. Người Hindu nói rằng mọi người đều đã trải qua tám trăm bốn mươi triệu kiếp sống tất cả. Tầng thứ ba bao gồm tất cả các kiếp sống này, toàn thể hiệu ứng tích lũy - mọi *sanskaras*, mọi ước định, mọi nghiệp.

Khi bạn đã giải quyết xong với hai tầng đầu và bạn đã trở nên nhận biết, không chỉ nhận biết, mà làm chủ chúng, bây giờ chúng không còn là người chủ của bạn

mà là người hầu - là người hầu chúng là đẹp, chúng có nhiều tiện dụng, nhưng là người chủ chúng là nguy hiểm - thế thì ý thức của bạn có thể xuyên thấu vào tầng thứ ba. Tầng thứ ba là cuộc tranh đấu thực, và không có việc đi qua được tầng thứ ba này, đi qua nó, người ta không bao giờ có thể đạt tới cốt lõi bên trong nhất, cái chính là bạn trong thực tại.

Nhưng tôi thấy cả bốn tầng đó bên trong bạn. Đó là lí do tại sao đôi khi tôi gọi bạn là kẻ ngu - khi tôi nói với tầng thứ nhất của bạn, và đôi khi tôi gọi bạn là chư Phật - khi tôi đang nói với tầng thứ tư của bạn, cái không phải là tầng thực sự mà là mảnh đất của bản thể bạn.

Câu hỏi thứ bảy:

Thầy nói mèo nhận biết như vị phật. Nhưng sao mèo không sẵn lòng thuyết giảng mọi sáng như thầy?

Mèo bao giờ cũng sẵn lòng - nhưng bạn phải sẵn sàng là chuột. Mèo có thể nói chỉ với chuột thôi. Trở thành chuột, và mèo sẽ chuyển giao cho bài nói. Chúng bao giờ cũng sẽ làm, nhưng toàn thể vấn đề là việc cảm nhận của bạn ở mức đó. Cây đang nói: trở thành cây và bạn hiểu. Chim đang nói: trở thành chim và bạn hiểu. Và bạn không thể hiểu được tôi neeys bạn không trở thành vị phật.

Tôi đang chuyển giao bài nói nhưng đừng bị lừa bởi điều đó, đừng nghĩ rằng bạn cũng hiểu nó. Tôi đang nói - điều đó là chắc chắn. Nhưng bạn có nghe tôi không?

Điều đó không chắc chắn thế. Bạn có vẻ như nghe tôi, nhưng điều đó ít nhiều là bề ngoài. Thỉnh thoảng tôi nói một giờ rưỡi, nhưng hiếm khi bạn nghe - thỉnh thoảng trong một hay hai hay ba giây, thế rồi bạn lại vào giấc ngủ say. Lời cứ rơi vào tai bạn.

Bạn dường như nghe nhưng việc nghe chẳng hữu dụng gì nếu bạn không hiểu. Nghe không phải là nghe nếu bạn không hiểu nó. Nếu bạn không được biến đổi qua nó, nghe phỏng có ích gì? Máy ghi âm cứ nghe tôi và ghi lại tốt hơn bạn có thể ghi, nhưng máy ghi âm không định trở thành vị phật.

Chỉ bởi nghe tôi bạn sẽ không trở thành chư phật đâu. Việc nghe phải xuyên thấu. Nó phải toàn bộ tới mức khi bạn đang nghe bạn hoàn toàn bị tan biến đi trong nó. Thế thì mọi lời đi vào chính cốt lõi của bạn, đập sâu bên dưới bạn, xuyên thấu bạn. Hiểu biết nảy sinh qua việc xuyên thấu đó - nó không bằng lời.

Câu hỏi cuối cùng:

Đây là một số lời kinh của Werner Erhard từ cuốn 'sách về đối trá' của ông ấy. Thầy có thể bình luận về một hay một số câu trong những điều này không?

Kinh này hay.

Lời kinh thứ nhất:

Chân lí dường như không ngụ ý cái gì.

Nó chỉ hiện hữu.

Nó giống như hoa. Nó không ngụ ý cái gì cả. Đoá hoa ngụ ý cái gì? Nó chỉ hiện hữu.

Nghĩa là cái gì đó của tâm trí, nghĩa là cái gì đó bị tâm trí sắp đặt. Chân lí không phải là cái gì đó của tâm trí. Khi tâm trí không còn nữa, chân lí hiện hữu. Cho nên làm sao chân lí có thể ngụ ý cái gì được? Nó chỉ là hiện hữu.

*Nếu ông kinh nghiệm nó, nó là chân lí.
Cùng điều đó được tin là đối trá.*

Vâng, tuyệt đối đúng. Nếu bạn kinh nghiệm nó, chỉ thế thì nó mới là chân lí, bởi vì chân lí là việc kinh nghiệm, nó không phải là việc tin. Niềm tin nghĩa là bạn không biết, bạn có tri thức vay mượn. Bạn biết cái gì đó về nó nhưng không biết nó. Cái gì đó về nó là cái gì đó rất xa xăm. Nó là đối trá. Mọi điều được nói về chân lí đều là đối trá. Chỉ chân lí mới đúng.

Chân lí không thể được nói ra; nó chỉ có thể được kinh nghiệm. Cho nên thầy cứ làm gì? Dẫn bạn từ đối trá này sang đối trá khác, điều gần hơn với chân lí. Thế rồi họ dẫn bạn từ đối trá đó sang đối trá khác nữa mà lại gần hơn với chân lí. Nhưng mọi đối trá đều là đối trá; gần hơn hay không gần hơn chẳng tạo ra khác biệt gì. Khi bạn lấy cú nhảy khỏi mọi đối trá, đó là nhảy khỏi tâm trí, kẻ đối trá. Khi bạn lấy cú nhảy khỏi tâm trí, chân lí hiện hữu, nó đơn giản có đấy, và chỉ thế thì nó mới là chân lí.

Điều Jesus nói là đúng cho ông ấy, nhưng với người Ki tô giáo? Tất cả những câu nói hay đó đều là dối trá chết, cái gì đó để được tin vào. Chỉ bằng tin tưởng bạn không thể đạt tới chân lí được.

*Nếu ông kinh nghiệm nó, nó là chân lí.
Cùng điều đó được tin lại là dối trá.
Hiện nhiên chân lí là cái như vậy.
Không hiển nhiên thế, nó cũng là cái như vậy.*

Tôi sẽ nhắc lại nó để cho bạn có thể theo được:

Hiện nhiên chân lí là cái như vậy.

Không cái gì có thể được nói về chân lí, chỉ ngần này thôi: rằng nó là vậy. Nó không thể được so sánh. Không thể có tương tự nào cho nó. Bạn không thể nói: Nó giống thế này. Chân lí chỉ giống chân lí, nhưng điều đó sẽ là lặp lại không cần thiết: nói rằng chân lí là chân lí sẽ là lặp lại không cần thiết, bởi vì nó không thêm cái gì nữa vào tri thức của bạn. Nhưng đây là sự kiện. Chân lí là lặp lại không cần thiết bởi vì không có gì trong sự tồn tại mà có thể trở thành cái tương tự cho nó. Chúng ta không thể nói: 'Chân lí giống cái đó' bởi vì duy nhất chân lí có đó. Không cái khác tồn tại.

Hiện nhiên chân lí là cái như vậy.

Cho nên nhớ rằng chân lí là chân lí, Thượng đế là Thượng đế, Tình yêu là tình yêu. Nếu bạn hỏi về định nghĩa, đây không phải là định nghĩa bởi vì định nghĩa nghĩa là bạn nói cái gì đó mà có thể trở thành cái tương

tự. Có thể nói gì về tình yêu? Có thể nói gì về chân lí? Có thể nói gì về Thượng đế? Bất kì điều gì bạn nói cũng sẽ trở thành lặp lại không cần thiết. Bạn không nói điều gì mới, bạn đơn giản lặp lại Thượng đế là Thượng đế, cho nên phỏng có ích gì mà lặp lại nó? Nếu với người không biết Thượng đế và hỏi, 'Thượng đế là gì?' bạn nói, 'Thượng đế là Thượng đế,' làm sao người đó được giúp đỡ? Người đó sẽ nghĩ bạn là kẻ ngu. Nhưng đây là điều tất cả các kinh sách vĩ đại đã từng làm. Chẳng cái gì khác có thể được làm, mọi người đều bắt lực ở đó. Mọi ngôn ngữ, mọi logic đều lúng túng.

*Hiện nhiên chân lí là cái như vậy.
Không hiển nhiên thế, nó cũng là cái như vậy.*

Nếu nó là hiển nhiên, nó là được, nếu nó không hiển nhiên thế, thế nữa nó cũng là được, bởi vì cả hai đều là chân lí. Khi bạn đạt tới chân lí, khi bạn kinh nghiệm nó, nhiều điều trở thành hiển nhiên và nhiều điều không hiển nhiên thế. Không ai đạt tới chân lí hoàn toàn cả: không ai đã bao giờ có thể đạt tới chân lí hoàn toàn. Nó là đại dương bao la thế.

Tôi sẽ kể cho bạn một giai thoại nhỏ về một thầy Sufi, Jalaluddin Rumi. Cưỡi trên ngựa ông ấy trở về nhà từ trường đại học nơi ông ấy vẫn thường dạy các đệ tử. Đệ tử của ông ấy đi theo ông ấy trên đường - ông ấy phải đã là một thầy rất được yêu mến.

Thế rồi bỗng nhiên một thầy tu tới, dừng ngựa lại và hỏi một câu hỏi. Câu hỏi ông thầy tu hỏi là: Tôi đã nghe nói rằng ông đã trở nên thức tỉnh. Tôi đã đi từ xa tới để hỏi ông một câu hỏi: Ông nghĩ ai vĩ đại hơn - Hazrat

Mohammed, người sáng lập đạo Hồi, hay nhà huyền môn Sufi vĩ đại, Al-Hillaj?

Al-Hillaj đã bị giết, bị người Hồi giáo sát hại bởi vì ông ấy bị coi là người phá hoại thánh tượng và mang tính nổi loạn và xúc phạm thánh thần vì ông ấy đã khẳng định, '*anal hak*,' - 'Ta là chân lí.' Người Mô ha mét giáo nói rằng nói 'Ta là chân lí' là quá bản ngã. Giả như ông ấy mà ở Ấn Độ chúng ta đã tôn thờ ông ấy như một *tirthankara* hay một Phật, nhưng ở các nước Mô ha mét giáo ông ấy đã bị sát hại.

Ông ấy là người Sufi vĩ đại nhất. Và hỏi Rumi, bản thân ông ấy cũng là người Sufi và đi theo cùng con đường như Al-Hillaj, thực sự tạo ra rắc rối.

Rumi hỏi thầy tu này: Tại sao ông hỏi? Thầy tu nói: Trước khi chết Mohammed đã nói - và đây gần như là những lời cuối cùng của ông ấy trên hành tinh trái đất này - ông ấy nói: 'Lạy Trời, ta không thể biết được ngài như ngài xứng đáng được biết. Ta không thể nào biết được.' Thầy tu nói: Đây là phán quyết cuối cùng của Mohammed - ông ấy không thể biết được Thượng đế một cách toàn bộ. Và bản thân ông ấy nói, và bản thân ông ấy mang nhân chứng cho sự kiện rằng ông ấy không thể nào biết được. Thế rồi có Al-Hillaj người nói: 'Khi ta thấy Thượng đế ta trở thành ngài, ngài trở thành ta. Chúng ta tan biến vào nhau, ta đã biết ngài toàn bộ, ta đã thấy ngài một cách toàn bộ, ta đã trở thành ngài một cách toàn bộ.' Cho nên ai vĩ đại hơn? Đó là lí do tại sao ta hỏi.

Jalaluddin Rumi đưa ra câu trả lời hay - không ai đã bao giờ nghi ngờ về điều đó. Ông ấy nói: Hazrat Mohammed là vĩ đại hơn Al-Hillaj.

Ông thầy tu không thể tin được vào điều đó. Ông ấy nói: Tại sao? Sao ông nói điều này? Rumi trả lời: Vì khao khát của Mohammed lớn tới mức mặc dầu ông ấy đã đi tới biết Thượng đế, đã đi tới biết ngày ngày càng nhiều hơn và nhiều hơn, niềm khao khát của ông ấy lớn tới mức nó không thể được làm dịu đi. Khao khát của Al-Hillaj không thể lớn được như vậy - chỉ một giọt của Thượng đế đã thỏa mãn được ông ấy hoàn toàn. Đó là lí do tại sao tôi nói Hazrat Mohammed là vĩ đại hơn.

Nếu bạn hỏi tôi, tôi cũng sẽ nói rằng những người đã biết tới ngài bao giờ cũng biết rằng cái gì đó vẫn còn được biết. Thượng đế không bao giờ trở thành được biết toàn bộ, chính phẩm chất của ngài là tính không thể nào biết nổi. Bạn chạm vào ngài, bạn cảm thấy ngài, bạn trở thành ngài, nhưng dầu vậy điều huyền bí không thể nào biết được vẫn bao quanh bạn. Mọi thứ chưa bao giờ trở thành hiển nhiên, nhiều thứ vẫn còn không hiển nhiên chút nào. *Nó cũng là cái như vậy.*

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đầy.

Hay.

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đầy.

Nếu bạn chấp nhận cái đang đầy, không có khả năng nào cho việc bị bất hạnh của bạn.

Tôi đã từng quan sát hàng nghìn người, những người tìm kiếm, người không tìm kiếm, người thế giới này, người thế giới kia, và mọi ngày tôi đều bắt gặp hiện

tượng là tôi không thấy rằng mọi người thực sự quan tâm tới việc được hạnh phúc. Không ai dường như quan tâm tới việc được hạnh phúc bởi vì họ đã hi sinh hạnh phúc vì bất kì cái gì vô nghĩa: vì ghen tị, vì sở hữu, vì giận, vì ghét - vì bất kì cái gì vô nghĩa họ sẵn sàng hi sinh hạnh phúc. Nhưng họ không sẵn sàng hi sinh giận, sở hữu, ghen tị, vì hạnh phúc. Cho nên làm sao tôi có thể nói rằng mọi người quan tâm tới được hạnh phúc? Họ quan tâm tới việc được bất hạnh. Bất kì cái gì họ nói cũng đều không phải là vấn đề; tôi thấy họ liên tục cố được bất hạnh, cố tìm cách thức và phương tiện để làm sao được bất hạnh. Đây mới thực là hiện tượng vô cùng lớn - trong một thế giới nơi bất hạnh không tồn tại con người đã tạo ra nhiều bất hạnh thế. Con người đã thực sự chứng tỏ là đáng sáng tạo.

Nơi không có khả năng nào cho bất hạnh tồn tại, làm sao bạn tạo ra nó được? Bạn đơn giản là điều kì lạ. Bạn là bậc thầy quá khứ trong việc tạo ra bất hạnh, bạn rất sáng tạo - ngoại trừ rằng bạn sáng tạo ra địa ngục.

Hạnh phúc là hiện tượng đơn giản, chẳng cái gì được cần để làm nó. Người ta chỉ cần có đó và hạnh phúc.

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đấy.

Nếu bạn không chấp nhận cái đang đấy, bạn sẽ bất hạnh. Bạn cứ nói rằng bạn muốn hạnh phúc, nhưng bạn cứ bác bỏ. Làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Cứ chấp nhận đi, và rồi xem bất hạnh có thể nảy sinh từ đâu. Bạn có thể chờ đợi nhiều kiếp và bất hạnh sẽ không nảy sinh bởi vì bạn đã cắt nó từ tận gốc.

Nhưng bạn muốn hạnh phúc theo điều kiện của bạn và theo điều khoản của bạn. Thực tế bạn không quan tâm tới hạnh phúc - bằng không sao bạn phải đặt điều kiện và điều khoản cho nó? Bạn có thể nói: 'Tôi sẵn sàng hạnh phúc, dù người ta có thể là thế nào, bởi vì tôi muốn hạnh phúc,' nhưng thay vì thế bạn nói: 'Không. Điều kiện của tôi phải được hoàn thành.' Và bạn đặt những điều kiện không thể được thế, chúng không thể được hoàn thành.

Bạn có người yêu, người được yêu - bạn có thể hạnh phúc ngay bây giờ. Nhưng bạn có điều kiện rằng người yêu phải hứa là anh ấy sẽ mãi mãi và mãi mãi yêu bạn. Sao đem điều này vào? Làm sao người nào có thể hứa được? Chẳng ai biết tương lai cả. Người yêu của bạn không phải là Thượng đế, làm sao anh ấy có thể hứa được? Ngay cả Thượng đế cũng không thể hứa được bởi vì lời hứa nghĩa là tương lai được giải quyết ngay bây giờ. Và tương lai lại không được giải quyết. Nó cứ đi vào theo vô hạn cách thức. Cho nên người này phải nói cái gì đó mà không thể được - anh ta nói: 'Anh hứa' - nhưng bạn biết rằng điều này là giả dối. Anh ta đang lừa dối. Bạn biết bởi vì bạn cũng là con người và bạn biết rằng bản thân mình không thể hứa hẹn được cho tương lai.

Bạn đang đòi hỏi cái gì đó không thể được và trong chính việc đòi hỏi về nó bạn đang phá huỷ hạnh phúc. Nếu anh ấy hứa, bạn biết rằng lời hứa này là giả dối. Làm sao điều đó có thể được trao? Đầu tiên bạn hỏi - nếu nó không được trao cho, bạn bất hạnh, nếu nó được trao thế thì bạn bất hạnh bởi vì người đàn ông này nói dối. Thế thì bạn sẽ liên tục tìm cách chứng minh rằng bạn đã bị lừa. Lời hứa là giả dối.

Khi tôi quan sát bạn ngày càng nhiều, ngày càng nhiều sự kiện là không ai dường như quan tâm tới việc được hạnh phúc trở thành thực tại. Vì bất kì điều vô nghĩa nào bạn sẵn sàng đánh mất hạnh phúc; bạn sẽ hi sinh nó vì bất kì ý tưởng nhằm nhí nào.

Nhưng bạn cần không bao giờ hi sinh cái gì cho hạnh phúc - toán học đơn giản thế!

Hạnh phúc là chức năng của việc chấp nhận cái đang đây.

Tình yêu là chức năng của trao đổi.

Tình yêu là chức năng của trao đổi. Trao đổi là gì? Trao đổi là đối thoại trong đó hai người ở trong thông cảm sâu sắc với nhau; trong đó hai người đang cố gắng hiểu người kia là gì và người kia nghĩa là gì. Nhưng nếu bạn nhìn những người yêu, chồng, vợ và những người khác, bạn sẽ thấy họ liên tục tranh đấu, chưa bao giờ trao đổi. Họ nói họ đang trong tình yêu nhưng họ không thể hiểu được một điều thôi; mỗi một điều giữa họ không thể qua được mà không có hiểu lầm. Chồng nói cái gì đó, vợ lập tức hiểu cái gì đó khác, và thế rồi chồng cứ nói rằng anh ta không ngụ ý điều đó. Nhưng cô ấy sẽ không nghe, bởi vì bất kì điều gì cô ấy hiểu, cô ấy nói đều là nghĩa thực của bạn; cô ấy sẽ cứ chứng minh rằng đây là nghĩa thực của bạn. Cùng điều đó là đúng cho người chồng - bất kì điều gì vợ nói anh ta lập tức diễn giải nó theo cách nào đó. Và anh ta nói cái gì đó khác.... Và điều này cứ diễn ra, và điều này bạn gọi là trao đổi đấy!

Đây không phải là trao đổi. Đây là né tránh trao đổi! Nó là xung đột. Trao đổi là khi hai người thực sự, đích

thực, cố gắng hiểu lẫn nhau. Điều đó không cần phải mọi lúc thông qua lời; nếu nó bao giờ cũng qua lời nói nó sẽ hơi hợt. Thỉnh thoảng hai người ngồi trong im lặng, cầm tay nhau, không làm gì, chỉ gặp gỡ và hội nhập trong im lặng. Thế thì trao đổi trở thành giao cảm. Thế thì nó là bản thể với bản thể.

Cho nên đây là tình huống này: thảo luận, tranh cãi, xung đột, là ở giữa đầu với đầu, trao đổi là giữ tim với tim, giao cảm là giữa bản thể với bản thể. Giao cảm là im lặng, trao đổi là thơ ca, thảo luận là logic.

Logic là thứ vô dụng nhất và hơi hợt nhất trên thế giới. Bạn càng đi sâu hơn, bạn sẽ tìm thấy thơ ca, thông cảm, cảm giác từ trái tim sang trái tim - mọi nỗ lực để hiểu người kia. Với cái đầu có mọi nỗ lực để hiểu làm người kia, mọi năng lượng đều được đặt vào trong hiểu lầm. Với bản thể tất cả mọi lời dừng lại; chỉ im lặng tuôn chảy giữa hai bản thể.

Tình yêu là chức năng của trao đổi.

Lành mạnh là chức năng của tham gia.

Bạn càng tham gia vào sự tồn tại, bạn sẽ càng lành mạnh hơn; bạn càng đứng trên bờ không ràng buộc, không tham gia, chỉ là khán giả, bạn sẽ càng không lành mạnh hơn. Là lành mạnh là toàn thể, là cùng với cái toàn thể, tham gia vào.

Lành mạnh là chức năng của tham gia.

Tự biểu hiện là chức năng của trách nhiệm.

Người thường hiểu lầm tự biểu hiện thành bản ngã diễn đạt. Bản ngã diễn đạt là vô trách nhiệm, tự biểu

hiện là có trách nhiệm. Tự biểu hiện là có trách nhiệm với cái toàn thể bởi vì bạn hiểu bạn là một phần của nó, bạn tham gia vào trong nó; bất kì cái gì bạn làm, cái toàn thể sẽ bị ảnh hưởng. Bản ngã chưa bao giờ lo nghĩ về người khác hay cái toàn thể. Bản ngã nghĩ: mình là hòn đảo. Toàn thể mối quan tâm của mình là tập trung vào bên trong mình. Mình tồn tại cho bản thân mình và cái toàn thể cũng phải bị ép buộc để tồn tại cho mình.

Bản ngã là vô trách nhiệm; tự biểu hiện là có trách nhiệm, bởi vì bạn tham gia, bạn cảm và bất kì điều gì bạn làm bao giờ bạn cũng cảm xem nó sẽ khớp với cái toàn thể thế nào, nó sẽ ảnh hưởng tới cái toàn thể thế nào. Nó có đem lại phúc lành hay nó sẽ trở thành tai ương?

Cưỡi ngựa theo hướng nó đang đi là dễ dàng hơn.

Hoàn toàn đúng. Đó là cách buông bỏ - đi cùng dòng sông.

Cưỡi ngựa theo hướng nó đang đi là dễ dàng hơn. Bạn thậm chí không cần học cưỡi. Việc cưỡi và việc học là cần khi bạn muốn ngựa đi đâu đó khác hơn nơi nó muốn đi.

Có lần Mulla Nasruddin cưỡi trên con lừa của mình đi đâu đó, nhanh lắm. Anh ấy đi qua bãi chợ. Mọi người hỏi: Nasruddin, anh đi đâu mà nhanh thế? Anh ta nói: Hỏi con lừa ấy. Tôi đã biết rằng thật vô tích sự mà tranh đấu. Nếu tôi muốn đi đâu đó khác, nó chống lại. Nhưng nó là con lừa và có thể được tha thứ - tôi là người hiểu biết. Nếu nó không thể đi theo cách của tôi, tôi có thể đi theo cách của nó. Cho nên cứ hỏi con lừa ấy.

Đó là điều tất cả những người trí huệ đều nói - 'Hỏi lừa đi.' Và để cho lừa đi tới bất kì chỗ nào lừa định đi,

bạn đơn giản chuyển động. Thân thể bạn là con lừa, con ngựa. Hỏi thân thể, nổi cùng nó, và bạn sẽ đạt tới. Đừng tranh đấu với thân thể. Thân thể chỉ là biểu tượng; thế giới là thân thể bạn. Đừng tranh đấu với nó. Nổi đi. Thậm chí đừng bơi bởi vì điều đó nữa lại là tranh đấu tinh vi - cứ trôi theo dòng sông.

Cuộc sống là gian lận khi bạn mong đợi có được cái bạn muốn.

Cuộc sống làm việc khi bạn chọn cái bạn được.

Thực tại điều bạn được là điều bạn chọn.

Cho nên đi tiếp đi, chọn nó.

Cuộc sống là gian lận khi bạn mong đợi có được cái bạn muốn. Bạn tạo ra vấn đề khi bạn bắt đầu mong đợi, muốn, ham muốn. Điều đó nghĩa là bây giờ bạn không đi cùng ngựa - bạn có mục đích riêng của mình, bạn có trò chơi riêng tư của mình để chơi, bạn không đi cùng cái toàn thể. Thế thì có rắc rối, thế thì có bệnh tật, thế thì có thần kinh. Thế thì đủ loại phiền não nảy sinh trong bạn.

Cuộc sống làm việc khi bạn chọn cái bạn được. Nó làm việc khi bạn thích bất kì cái gì bạn có được. Đó dường như chỉ là một khác biệt nhỏ trên bề mặt, nhưng nó cực kì khác biệt đây. Bất kì cái gì bạn có được, thích nó, chấp nhận nó, tận hưởng nó, hân hoan trong nó - thế thì cuộc sống làm việc tuyệt vời. Nó vận hành với sự rù rù hay.

Thực tại điều bạn được là điều bạn chọn. Cho nên đi tiếp đi, chọn nó. nếu bạn biết cơ chế bí mật của cuộc sống, bạn sẽ biết rằng bất kì cái gì bạn có được, bạn đã chọn nó một ngày nào đó, ở đâu đó, đôi khi trong quá

khứ. Cho nên bây giờ đừng tranh đấu với nó: đi tiếp đi, chọn nó, thích nó. Nếu bạn có thể thích cái bạn đã có, không có rắc rối gì - không vấn đề, không lo âu nào nảy sinh. Mọi sự dễ dàng thế và đơn giản thế. Mọi vấn đề biến mất.

*Nếu bạn không ổn thoả theo cách bạn đang là
Phải mất nhiều nỗ lực để được tốt hơn.
Nhận ra bạn ổn thoả theo cách bạn đang là đi,
Và bạn sẽ tự nhiên được tốt hơn.*

Nếu bạn không ổn thoả theo cách bạn đang là, phải mất nhiều nỗ lực để được tốt hơn. Không. Tôi sẽ không đồng ý với điều đó. Cho dù với nhiều nỗ lực bạn sẽ không có được tốt hơn đâu. Ở đó tôi không đồng ý. Cho dù với nhiều nỗ lực bạn sẽ không được tốt hơn đâu.

Nhận ra bạn ổn thoả theo cách bạn đang là đi, và bạn sẽ tự nhiên được tốt hơn. Đó là cách duy nhất để có được tốt hơn. Thay đổi duy nhất mà có thể có là chấp nhận bất kì cái gì bạn đang là, bất kì chỗ nào bạn đang ở. Cách mạng là qua chấp nhận, không qua nỗ lực. Vó hiểu điều đó. Ai sẽ làm nỗ lực? Bạn sẽ làm nỗ lực, và bạn không đúng, cho nên nỗ lực sẽ được làm ra bởi người sai. Làm sao nỗ lực có thể đúng được? Bạn sẽ là trong đồng lộn xộn lớn hơn qua nó.

Con người là bạo hành và con người muốn bắt bạo hành. Ai sẽ làm nỗ lực? Người bạo hành sẽ làm nỗ lực để trở thành bất bạo hành? Thế thì trong chính nỗ lực này sẽ có bạo hành. Bạn dâm dục và bạn muốn trở thành *brahmachari*, người vô dục. Ai sẽ làm nỗ lực? Bạn người dâm dục sao? Chính năng lượng vốn dâm dục sẽ làm nỗ lực để trở thành vô dục sao? Vô dục của bạn sẽ

là dâm dục đòi bại, không gì khác. Chấp nhận đi. Chấp nhận dâm dục của bạn, đừng tranh đấu với nó, hân hoan trong nó, tận hưởng nó, tham dự trong nó - nó là một phần của cuộc sống. Bạn phải sống qua nó. Đừng khôn hơn cái toàn thể. Bạn không thể thế được đâu. Nếu cái toàn thể đã trao cho bạn dục tình, điều đó có nghĩa là cái gì đó. Tận hưởng nó, đừng phàn nàn, và một ngày nào đó bạn sẽ thấy rằng qua hân hoan trong nó, hiểu biết chín dần và bạn vượt ra ngoài nó. Duy nhất chấp nhận cho bạn hiểu biết. Nếu bạn bác bỏ điều nào đó bạn không thể hiểu được nó bởi vì bạn đã trở thành kẻ thù. Làm sao bạn có thể hiểu được kẻ thù? Khi bạn hân hoan trong một sự vật, bạn là bạn bè, thông cảm: thế thì hiểu biết là có thể.

Cho nên ở đây tôi bất đồng: *Nếu bạn không ổn thoả theo cách bạn đang là, phải mất nhiều nỗ lực để được tốt hơn.* Không, cho dù nhiều nỗ lực cũng sẽ không ích gì: nó sẽ làm bạn lộn xộn thêm lên.

Nhận ra bạn đang hoàn hảo theo cách bạn đang vậy đi, và bạn sẽ tốt hơn một cách tự nhiên.

*Cuộc sống là trò chơi.
Để có trò chơi cái gì đó phải
là quan trọng hơn cái gì đó khác.
Nếu cái đã có rồi, là quan trọng
hơn cái không có, trò chơi kết thúc.
Cho nên cuộc sống là trò chơi trong đó cái không có
là quan trọng hơn cái đang có.
Để thời gian tốt trôi đi!*

Cuộc sống là trò chơi. Đừng nghiêm chỉnh về nó. Nếu bạn nghiêm chỉnh bạn bỏ lỡ vấn đề. Người Hindu

bao giờ cũng gọi nó là *leela*, vở kịch - thậm chí không phải là trò chơi, bởi vì trò chơi là khi vở kịch đã trở nên nghiêm chỉnh. Trẻ con chơi, 'trò chơi' người lớn. Trẻ con đơn giản chơi không có kết quả nào trong tâm trí, không nỗ lực nào để thắng. Chính vở kịch này là hay. Nó là cái kết trong chính nó, nó không phải là phương tiện cho cái gì đó khác.

Cuộc sống là trò chơi. Chấp nhận nó đi, và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy nó đã trở thành vở kịch, và khi cuộc sống là vở kịch, nó dừng lại - bạn đã hiểu toàn thể vấn đề. Bạn đã trở thành người lớn. Thế thì không có quay lại.

Để có trò chơi cái gì đó phải là quan trọng hơn cái gì đó khác. Trò chơi cần qui tắc, trò chơi cần so sánh, trò chơi cần ai đó thua trong nó và ai đó thắng trong nó. Nếu cái đã có rồi, là quan trọng hơn cái chưa có, trò chơi hết rồi. Nếu bạn chấp nhận bản thân mình và tận hưởng bản thân mình và bạn trở thành mở hội tới mức không cái gì có thể tốt hơn cái này, thế thì trò chơi hết rồi - bởi vì thế thì chơi trò chơi để làm gì? Đó là lí do tại sao người Hindu nói: Những người biết, họ không quay lại. Quay lại là quay lại trong trò chơi - vị Phật không quay lại. Để làm gì? Trò chơi hết rồi.

Cho nên cuộc sống là trò chơi trong đó cái không có là quan trọng hơn cái đang có. Đó là lí do tại sao bạn bao giờ cũng khao khát cái không có. Nếu bạn có nó, nó trở thành vô nghĩa ngay lập tức và bạn lại đi tới cái gì đó mà bạn không có. Cuộc sống là trò chơi. Trò chơi tồn tại qua ham muốn về cái không có. Nếu bạn đã có cái đó, trò chơi bị chấm dứt. *Để thời gian tốt trôi đi.*

Đây là nó. Khi trò chơi trở thành vở kịch và thời gian tốt được phép trôi qua - đây là nó đấy!

Không có nghĩa ẩn kín. Thực tế, không có nghĩa, ẩn hay không ẩn. Nghĩa là từ vô tích sự, vô nghĩa, nó là sáng tạo của tâm trí. Đừng hỏi cuộc sống có nghĩa gì; nó chẳng có nghĩa. Đừng hỏi sự tồn tại có nghĩa gì; nó không có nghĩa. Nó là vở kịch vô mục đích.

Không có nghĩa ẩn kín.

*Mọi chất liệu huyền môn đó chính là cái đang vậy.
Người chủ là người đã tìm ra.*

Hoàn toàn đúng. Không có nghĩa ẩn kín. Và bạn trở nên chứng ngộ khi bạn đã tìm ra rằng không có nghĩa trong cuộc sống. Thực tế khi bạn đã tìm ra rằng không có gì để được đạt tới, bạn đã trở nên được chứng ngộ. Khi bạn đã đi tới nhận ra rằng không có đâu mà đi, bạn đã đạt tới.

Người chủ là người đã tìm ra. Người chủ không phải là người đã đạt tới cái gì, người chủ là người đã tìm ra rằng không có gì để đạt tới. Điều này sẽ là rất, rất khó cho bạn bởi vì các bạn tất cả đều là những người đạt tới. Cho dù bạn ở đây với tôi, bạn ở đây để đạt tới cái gì đó, cái vô nghĩa tâm linh nào đó.

Và tôi ở đây để dần dần cảm dỗ bạn trở thành người vô thành đạt - bởi vì thế thì bạn được chứng ngộ.

Nếu bạn có thể thực sự chấp nhận rằng bạn đã không ổn thoả

Bạn có thể dừng việc chứng minh bạn ổn thoả.

Nếu bạn có thể dừng việc chứng minh rằng bạn ổn thoả

Bạn có thể có được cái đã ổn thoả mà lại không ổn thoả.

|

Nếu bạn có thể có được cái đã ổn thoả mà không ổn thoả

Bạn có thể có được cái bạn đã ổn thoả theo cách bạn đang là.

Bạn ổn thoả chứ, hiểu điều đó chứ?

Chương 9

Thanh tịnh

*Đại thành nhược khuyết,
Kì dụng bất tệ.
Đại doanh nhược xung,
Kì dụng bất cùng.
Đại trực nhược khuất,
Đại xảo nhược chuyết.
Đại biện nhược nột.
Táo thắng hàn,
Tịnh thắng nhiệt.
Thanh tịnh vi thiên hạ chính.*

*Thanh tịnh:
Hoàn hảo mỹ mãn giống như bát toàn,
Cái dụng của nó không hư được.
Đầy tràn dường như trống không,
Cái dụng của nó vô cùng.
Rất ngay thẳng dường như cong queo,
Rất khéo léo dường như vụng về,
Rất hùng biện dường như ấp úng.
Di chuyển thẳng lạnh lẽo,
(nhưng) giữ yên lặng thẳng nóng nản.
Thanh tịnh mới chính được thiên hạ.*

Con người mù, mặc dầu con người có mắt hoàn hảo. Con người điếc, nhưng không phải là người đó không có tai. Con người chết, mặc dầu con người sống động đầy đủ. Vẫn có việc thấy và việc thấy. Vẫn có việc nghe và việc nghe. Có cuộc sống và cuộc sống - và chúng khác, chúng cực kì khác.

Mắt có thể thấy nhưng mắt không thể hiểu được và nếu bạn không hiểu cái dụng của thấy là gì? Tai có thể nghe nhưng chùng nào tai còn chưa chăm chú vào điều chúng nghe thì chúng sẽ không có khả năng lắng nghe. Bạn sống động, nhưng nếu bạn không xuyên thấu vào cốt lõi bên trong nhất của mình hay vô bản thể, cuộc sống của bạn cứ vẫn còn chỉ trên bề mặt. Bạn sẽ không bao giờ biết, bạn sẽ không bao giờ đi tới hiểu về hiện tượng năng lượng vô cùng mà bạn đã là. Bạn sẽ chết đi mà không nhận biết về cuộc sống là gì.

Nếu bạn sống theo cách mắt nhìn và vậy mà không nhìn, tai nghe và vậy mà không nghe, tim đập và vậy mà vẫn còn như tảng đá, bạn sống động trong giác quan sinh lí của lời, bạn sống một cách y học - nhưng không mang tính tồn tại. Thế thì điều gì xảy ra? Thế thì tất cả hiểu biết của bạn cũng giống như hiểu lầm. Thế thì tốt hơn cả là bạn không có mắt: ít nhất bạn sẽ không quên sự kiện rằng bạn mù, ít nhất bạn sẽ biết rằng bạn không thể nhìn được, ít nhất sẽ không có khả năng nào của hiểu lầm.

Bạn mà không có tai thì chắc sẽ tốt hơn. Bạn không sống động mà chết thực sự chắc sẽ tốt hơn; ít nhất sẽ có thực tại nào đó trong nó. Người chết thực ít nhất cũng thực sự chết nhưng người sống 'không thực' là không sẵn sàng sống, người đó ở trạng thái lập lũng, không

sống không chết. Người đó kéo lê, người đó không tồn tại, người đó không có chiều hướng bên trong. Người đó đi trên ngoại vi mà không quay lại tiếp xúc với trung tâm.

Khi tôi nói những điều này về con người tôi không nói về con người như một trừu tượng. Bất kì khi nào tôi nói con người, tôi đều ngụ ý bạn. Con người của tôi là cụ thể, không trừu tượng; con người của tôi không phải là khái niệm, nó là bạn. Và đây là cách bạn đã từng sống trong nhiều kiếp: sống cuộc sống chết. Đó là lí do tại sao bạn chán thê, chán tới tận cùng: mệt mỗi thê, mệt về tồn tại. Cả nghìn lẻ một lần bạn nghĩ tới tự tử để cho bạn có thể vứt bỏ tất cả những cái vô nghĩa này - nhưng ngay cả điều đó bạn cũng không thể làm được. Ngay cả điều đó cũng không có thể được, bởi vì ngò vực bao giờ cũng ở bên trong bạn là có nhiều điều trong cuộc sống bạn đang bỏ lỡ. Bạn biết sâu bên dưới ở đâu đó trong tim mình rằng đây không phải là cuộc sống thực mà bạn đang sống.

Một khả năng bao giờ cũng theo bạn như cái bóng - bạn có thể qui khả năng đó thành khái niệm thiên đường, cõi trời, hay *moksha*, nhưng chúng không là gì ngoài khả năng của việc bạn đi tới sống động thực sự. Nếu bạn sống theo cách như vậy thì mọi thứ trong cuộc sống của bạn sẽ bị hư hỏng. Bạn nhìn, nhưng trong mắt bạn có nước mắt - thê thì mắt bạn bị che mờ. Bạn nhìn, nhưng mắt bạn đầy ý nghĩ - thê thì sáng tỏ không thực sự có đó để nhìn. Thê thì ý nghĩ của bạn can thiệp vào. Nếu bạn nhìn và mắt bạn có nhiều định kiến quanh chúng, những định kiến đó trở thành rào chắn - bạn nhìn và vậy mà bạn không thể nhìn được.

Bạn đã từng nghe tôi, nhưng tôi biết rằng điều đó hiếm khi xảy ra là bạn nghe tôi. Hiếm khi có khoảnh khắc khi hiểu biết nảy sinh trong bạn, bằng không bạn cứ nghe tôi nhưng việc đó dờ dẩn thê; không có mãnh liệt trong nó, không có đập rộn ràng của bản thể trong nó. Lời cứ rơi vào tai bạn nhưng chẳng cái gì xảy ra bên trong, chúng không xuyên thấu. Bạn không cho chúng sự chú ý của bạn, năng lượng của bạn, nhận biết của bạn, và chúng chỉ có thể cưỡi lên chú ý và nhận biết của bạn, để xuyên thấu vào bên trong. Bạn chỉ nghe chúng - bạn nghe cứ dường như bạn đang ngủ và ai đó đang nói, bạn nghe dường như bạn chết.

Tôi muốn kể cho bạn một giai thoại đã xảy ra trong cuộc đời của nhà huyền môn Sufi. Người này chẳng được biết tới mấy. Ông ấy sống cuộc sống của người tuyệt đối lạ trên thế giới. Thực tế ông ấy được biết tới như 'người lạ' bởi vì không ai biết tên ông ấy và ông ấy của bao giờ nói với bất kì ai ông ấy từ đâu tới, ông ấy là ai. Ông ấy đi từ thị trấn nọ sang thị trấn kia và mọi người trở nên nhận biết rằng ông ấy là 'người lạ' mà không có danh tính quanh mình, một khuôn mặt nguyên thủy không có mặt nạ nào.

Ông ấy tới để chết trong một thị trấn nhỏ nơi Jalaluddin Rumi thường sống: ông ấy tới chết ở đó bởi vì Jalaluddin Rumi. Khi ông ấy chết, nghi lễ phải được thực hiện: trước khi một người được đem đi chôn, người đó phải được cho việc tắm chính thức, cho nên người chuyên tắm xác chết được mời tới. Ông này kì cọ sạch sẽ cái xác của vị thánh và khi ông ấy lần tới chỗ kín của vị vị thánh thì đột nhiên xác chết trở nên dường như sống động, nắm lấy tay của người chuyên tắm đó và giữ chặt bằng năm tay sắt.

Tất nhiên nhà chuyên môn trở nên sợ hãi, hoảng gần chết - xác chết đã tóm lấy tay ông ấy. Ông ấy kêu khóc, la hét, và mọi người tụ tập lại. Mọi nỗ lực đã được thực hiện nhưng nắm giữ của người chết mạnh tới mức không thể nào giải thoát được nhà chuyên môn ra khỏi sự nắm giữ. Thế rồi ai đó nhớ ra và nói: Tốt hơn cả là gọi Jalaluddin Rumi, ông ấy có thể biết cái gì đó. Toàn thị trấn tụ tập lại và Jalaluddin Rumi tới. Ông ấy thì thảo vào tai của người chết: Anh ta chỉ là nhà chuyên môn, anh ta không biết trạng thái bản thể của ông đâu, anh ta không biết ông là ai. Tha thứ cho anh ta về vi phạm của anh ta.

Lập tức nắm tay mở ra.

Người Sufi đã từng nói về câu chuyện này trong hàng trăm năm. Điều gì đã xảy ra vào khoảnh khắc đó? Tôi không biết liệu điều đó có đúng hay không, nhưng điều đó là vô nghĩa - câu chuyện này là hay và mang thông điệp rằng con người của thức tỉnh vẫn sống ngay cả khi người đó chết. Đây là nghĩa cho tôi. Một người không tỉnh táo và nhận biết là chết ngay cả khi người đó sống - xác chết kia không chết và thân thể sống của bạn không sống.

Cuộc sống nghĩa là sự mãnh liệt của cuộc sống. Bạn sống theo cách mờ nhạt, không tập trung, tản mát tới mức bạn chưa bao giờ đi tới biết cái bạn gọi là cuộc sống là cái gì. Thế thì bạn sẽ làm một điều liên tục và điều đó sẽ là hiểu lầm - mọi hiểu biết của bạn đều sẽ là hiểu lầm.

Một người tới gặp tôi. Anh ta nói về thầy của mình và anh ta nói: Người này rất khiêm tốn. Thỉnh thoảng ông ấy thậm chí còn chạm chân tôi. Ông ấy khiêm tốn thể và giản dị thể....

Tôi kể cho người này một câu chuyện. Chuyện xảy ra là ai đó đã hỏi một nhà huyền môn Sufi, Junnaid - người ta được biết rằng Junnaid đã sống với gần hết các thầy vĩ đại vào thời đó khi ông ấy còn đang học tập và tìm và kiếm - làm sao ông ấy đã biết rằng đây là những thầy thực sự bởi vì đã có hàng nghìn kẻ giả vờ so với một thầy thực. Ông ấy có khả năng đánh giá ngay lập tức ai là thực, và ông ấy tránh những kẻ giả vờ và bao giờ cũng đi tới thầy thực.

Khi bản thân ông ấy trở nên chứng ngộ ai đó hỏi: Một điều vẫn còn là huyền bí với chúng tôi. Làm sao ông có thể biết được, khi mà bản thân ông không chứng ngộ? Tiêu chí của ông là gì? Gần như bao giờ ông cũng đúng. Ông đã có mẹo nào? Đó chỉ là linh cảm mà bằng cách nào đó ông biết, hay ông có phương pháp cho nó?

Junnaid nói: tôi có phương pháp cho nó. Tôi sẽ tới một người được biết tới là thầy và tôi sẽ rất khiêm tốn, rất khiêm nhường: tôi sẽ chạm chân ông ấy với nước mắt tuôn chảy từ mắt tôi, tôi sẽ sụp xuống đất, tôi hoàn toàn xoá bản thân mình, và thế rồi tôi sẽ quan sát. Nếu, nhìn vào khiêm tốn của tôi, người này trở nên kiêu ngạo, hống hách, tôi sẽ trốn khỏi người đó như ai đó trốn nạn dịch. Tôi sẽ trốn khỏi người đó nhanh chóng, nhanh nhất có thể được.

Người hỏi hỏi: Và nếu người này không trở nên hống hách và sở hữu và chi phối và kiêu ngạo, thì sao? Junnaid nói: Nếu tôi đã khiêm nhường và tôi thấy rằng người kia, thầy, cũng trở nên khiêm nhường, khiêm tốn - khi tôi chạm chân người đó, người đó chạm chân tôi - thế nữa tôi sẽ trốn đi nhanh nhất có thể được.

Người hỏi còn phân vân hơn. Người đó nói: Tôi tới để giải quyết điều huyền bí này. Ông đã làm cho nó còn

khó hơn. Theo cả hai cách ông đều trốn đi? Thế thì khi nào ông sẽ ở lại đó? Thầy phải phản ứng thế nào? Junnaid nói: Ông ấy phải không phản ứng chút nào. Dù tôi xoá bỏ bản thân tôi hay không, ông ấy phải vẫn còn là bản thân ông ấy. Nếu ông ấy trở nên kiêu ngạo đó là phản ứng - thấy người khiêm tốn ông ấy muốn chi phối người đó. Nếu bản thân ông ấy trở nên khiêm tốn, điều đó có nghĩa là thấy người khiêm tốn ông ấy bây giờ trong ganh đua - ông ấy muốn chứng tỏ rằng ông ấy còn khiêm tốn hơn tôi. Điều đó nữa cũng là kiêu ngạo, rất tinh vi, nhưng điều đó nữa vẫn là bản ngã. Nó đang nói: Ông không thể chứng minh được rằng ông khiêm tốn hơn ta đâu. Cho nên, ông ấy sẽ bắt đầu tự xoá bản thân mình đi.

Tôi sẽ trốn khỏi cả hai kiểu người này và tôi muốn ở với người đơn giản nhìn vào tôi và vẫn còn là bản thân người đó, người không phản ứng. Ông ấy đã đạt tới quân bình, tới cân bằng, tới điều người Hindu gọi là *sthit-pragya*: người có ngọn lửa tâm thức bên trong bây giờ không di chuyển, không có vẩn vơ bên trong. Người đó không phản ứng, người đó không có tâm trí để phản ứng, bất kì cái gì ông làm cũng đều như nhau với người đó. Ông không thể quấy rối được người đó theo bất kì cách nào bằng bất kì cái gì. Người này tôi sẽ ở lại cùng.

Cho nên tôi bảo người này, người đang nói rằng thầy mình đã khiêm nhường tới mức khi anh ta chạm chân thầy, thầy cũng chạm chân anh ta, tôi bảo anh ta: Anh về lại và lần này đừng chạm chân ông ấy, và hành động một cách kiêu ngạo, và nói theo cách dường như anh cao hơn ông ấy. Anh ta nói: Điều đó sẽ khó đây, tôi đã là người sùng kính trong nhiều năm rồi. Tôi nói: Anh đừng lo, anh phải thử điều đó. Mọi sự sẽ chỉ rõ ràng từ đó, và thế rồi anh quay lại với tôi.

Anh ta đi. Chỉ sau một tuần anh ta quay lại và anh ta nói: Mọi sự đã đổi rồi. Khi tôi không chạm chân người đó, ông ta không chạm chân tôi, và ông ta nhìn với sự kết án hướng tới tôi mà cứ dường như là, nếu như có thể được với ông ấy, ông ấy sẽ tống tôi vào địa ngục thứ bảy. Và khi tôi hành động một cách ngạo mạn và bắt đầu nói cứ dường như tôi biết nhiều hơn ông ta, ông ta ra lệnh cho các đệ tử tống tôi ra. Tôi đã bị tống ra. Tôi hỏi người này: Bây giờ anh nói gì?

Khi bạn đi tới một người, nếu người đó hành xử tương ứng với ý tưởng của bạn, bạn sẽ có hiểu lầm; nếu người đó không hành xử tương ứng với ý tưởng của bạn thì thế nữa bạn sẽ có hiểu lầm. Bạn có ý tưởng cố định. Họ không cho phép bạn hiểu. Bạn có công thức và con người của hiểu biết không có công thức về bản thân mình; người đó sống trong khoảnh khắc, sống một cách tự do. Nhớ điều này - người đó sống trong khoảnh khắc, sống nó một cách tự phát, và người đó không theo ý thức hệ nào. Các ý thức hệ chỉ dành cho người ngu, người đần, người không tinh táo. Chúng là cái thay thế cho nhận biết.

Bởi vì bạn mù, bởi vì bạn không thể hiểu được, nên những cái thay thế nào đó để điều chỉnh cuộc sống của bạn và để lập kỉ luật nó đã được trao cho bạn. Nếu bạn hiểu, bạn ném đi mọi thứ thay thế đó, bởi vì bây giờ bạn có cái thực, bạn sống với nhận biết.

Nhưng làm sao bạn sẽ có khả năng hiểu một người vốn là tự do? Bạn là nô lệ, nô lệ theo cách này hay cách nọ; cho dù bạn nổi dậy bạn vẫn là nô lệ - nô lệ nổi dậy, nhưng vẫn là nô lệ. Làm sao bạn có thể hiểu được người tự do trong cảnh nô lệ của bạn? Cảnh nô lệ sẽ bao quanh bạn như làn khói, màn ảnh, và qua cảnh nô lệ đó bạn

nhìn vào người tự do. Bất kì cái gì bạn thấy sẽ là hiểu lầm. Bất kì cái gì bạn hiểu không bao giờ có thể là hiểu chừng nào mắt bạn còn chưa hoàn toàn sạch mọi khối, mọi ý thức hệ, mọi ý tưởng cố định, hình ảnh, lí thuyết, khái niệm. Chừng nào bạn còn chưa đi tới con người tự do với bản thể tự phát - tất nhiên tinh táo, nhưng không ý tưởng nào, không tâm trí nào - chỉ thế thì bạn mới có thể phán xét.

Chuyện xảy ra là khi Junnaid đi qua một khu rừng, ông ấy thấy một người đàn ông ở gần hồ. Chính dáng vẻ đó là của người say và cũng có một người đàn bà cùng với người đàn ông này. Tất nhiên lập tức tâm trí bắt đầu làm việc. Tại sao người đàn ông này ở đây với người đàn bà? Và thế rồi ông ấy đổ cái gì đó từ *surahi*, bình cổ thon - chắc phải là rượu. Đàn bà và rượu cùng nhau và sự cô lập của khu rừng sao? Diễn giải. Mọi sự trở thành rõ ràng. Ông ấy nghĩ ông ấy đã hiểu.

Thế rồi có một con bão và một con thuyền nhỏ tới từ bờ này của hồ, bị chìm. Thánh nhân này không thể thu được dững cảm để nhảy vào vùng nước bão tố đónhưng người say nhảy xuống cứu mọi người. Ông ấy cứu được sáu người trong số bảy người và thế rồi ông ấy hoàn toàn mệt. Ông ấy nói với Junnaid: Ông là thánh nhân lớn. Sao ông đứng đó? Sao ông không thể làm cái gì đó? Bây giờ chỉ còn lại một người, ông cứu người đó đi - bằng không nhớ rằng họ hàng người đó sẽ biết ông. Tôi đã làm bất kì cái gì tôi có thể làm.

Đột nhiên Junnaid trở nên nhận biết rằng mình đã từng nghĩ là người này là người say, kẻ lãng nhãng, người biến chất, kẻ tội lỗi, nhưng người đó đã làm cái gì đó còn thánh thiện hơn ông ấy đã từng hình dung, và ông ấy không thể thu được dững cảm. Điều đó là nguy

hiểm, điều đó là mạo hiểm; ông ấy thậm chí không thu được dững cảm để giúp người thứ bảy. Người say lại nhảy vào nước và vớt người thứ bảy ra khỏi hồ.

Thế rồi ông ấy bắt đầu cười to, và Junnaid nói: Sao ông cười? Ông ấy nói: Ông lại gần hơn và sát hơn vào. Ông ấy ném cái mạng che khỏi khuôn mặt người đàn bà - bà ấy là một bà già, rất, rất già. Junnaid đi tới biết rằng bà ấy là mẹ của người này và trong cái bình cổ thon đó, trong *surahi*, không có gì ngoài nước thuần khiết.

Và mọi điều bạn có thể làm là đánh giá từ bên ngoài - ngay lập tức tâm trí bạn bắt đầu xoay vòng. Bạn nhìn thấy vật gì đó và không lỗ hổng nào: tâm trí bắt đầu xoay tròn và nó tạo ra diễn giải. Diễn giải của bạn không phải là thực tại. Bạn là không thực, làm sao diễn giải của bạn có thể là thực được? Từ con người không thực chỉ diễn giải không thực là có thể. Vứt mọi diễn giải, mọi đánh giá đi. Nếu bạn biết con người thực của nhận biết, vị Phật, một Christ, thế thì vứt bỏ phán xét.

Rất, rất khó vứt bỏ đánh giá, vẫn còn không đánh giá, chỉ quan sát, chỉ nhìn, chỉ cho phép mọi sự lấy quá trình riêng của chúng; nhưng nếu bạn không làm, điều Lão Tử nói, sẽ xảy ra.

Lão Tử nói:

Hoàn hảo mỹ mãn giống như bắt toàn,

Với bạn, tất nhiên. Nếu bạn đi tới người hoàn hảo người đó sẽ trông có vẻ bắt toàn. Tại sao? Điều đó rất tinh tế nhưng cố hiểu nó đi. Người thực sự hoàn hảo không bao giờ là người cầu toàn - điều này phải được

hiếu - và người cầu toàn không bao giờ là người hoàn hảo. Người hoàn hảo là toàn bộ, người cầu toàn là phần mảnh. Người cầu toàn đã chọn phong cách sống và người đó cứ làm cho nó ngày càng văn hoá hơn, được đánh bóng. Người đó có thể trở thành rất, rất hoàn hảo, nhưng người đó sẽ vẫn còn bất toàn bởi vì người đó đã né tránh nhiều thứ phải được tổ hợp vào - bằng không thì cuộc sống không thể hoàn hảo được. Chỉ cuộc sống toàn bộ mới có thể hoàn hảo.

Chẳng hạn, một người đã từng cố gắng không phạm tội lỗi nào, và đã không phạm tội nào, đã sống cuộc sống thuần khiết, đạo đức, con người này, dù hoàn hảo đến đâu, sẽ vẫn bất toàn bởi vì người đó đã không biết tới tội lỗi. Tội lỗi phải bằng cách nào đó phục vụ cho hoàn hảo, nó có tiện dụng nào đó, bằng không nó sẽ không tồn tại. Quý là trong phục vụ cho Thượng đế, bằng không sẽ không có nhu cầu về quý. Quý có thể hành động chống lại Thượng đế nhưng điều đó nữa cũng là một phần của toàn thể vỡ kịch. Quý phải được tổ hợp vào. Nếu bạn phủ nhận nó, một phần bên trong bạn sẽ bị phủ nhận, và nó là một nửa của bạn.

Chẳng hạn, nếu bạn phủ nhận giận, bạn phủ nhận ghét, bạn phủ nhận tất cả những điều các nhà đạo đức nói là sai, bạn phủ nhận tất cả nó, thế thì một nửa của bản thể bạn bị phủ nhận - phần đêm, phần tối, bị phủ nhận. Bạn chỉ chấp nhận ngày, nhưng đêm cũng có đó - dù bạn chấp nhận nó hay không, nó có đó và nó sẽ vẫn còn trong vô thức, bị đè nén.

Thánh nhân bao giờ cũng mơ về tội nhân. Đừng nhìn vào thánh nhân, thay vì thế xuyên vào trong mơ của ông ấy và bạn sẽ thấy tội nhân ẩn ở đó. Những người cố trở thành vô dục bao giờ cũng mơ về dục - họ

sẽ phải vậy. Những người cố xoay xở cuộc sống của họ với phần ngày sẽ để phần đêm ở đâu? Bạn không thể phá huỷ được nó. Trong sự tồn tại chẳng cái gì là có thể phá huỷ được, mọi thứ đều tồn tại mãi, vĩnh hằng. Nó phải được hấp thu, nó phải được làm thành một phần của hài hoà lớn hơn của bạn.

Nếu bạn sống cuộc sống của thánh nhân bạn sẽ không có vị mặn nào trong bạn - bạn sẽ là vô vị. Nếu bạn sống cuộc sống của tội nhân bạn sẽ chỉ có vị mặn - không ăn được. Nếu bạn sống cuộc sống toàn bộ, thánh nhân và tội nhân gặp gỡ và ôm choàng lẫn nhau bên trong bản thể bạn, đêm và ngày gặp gỡ và quyện lẫn và trở thành một, như chúng đáng phải vậy, thế thì kiêu tồn tại thứ ba nảy sinh: hài hoà, yên bình, cân bằng, cái tuyệt đối khác với cả đêm và ngày. Nó là điều thứ ba bắt nguồn từ sự gặp gỡ của hai cái đối lập.

Khi ô xi và hidro gặp gỡ, nước được tạo ra. Nước là tuyệt đối khác với hidro hay ô xi: nó là sự tồn tại mới, nó là thứ mới đi vào thành hình. Nếu bạn khát, cơn khát của bạn không thể được làm dịu đi bởi ô xi, và nó không thể được làm dịu đi bởi hidro nữa bởi vì phẩm chất của nước không phải là hidro không là ô xi. Phẩm chất của nước là phẩm chất mới - sự hài hoà. Khi hidro và ô xi gặp gỡ theo tỉ lệ nào đó, phẩm chất làm dịu cơn khát nảy sinh.

Toàn thể nghệ thuật của yoga, Đạo, tôn giáo là ở chỗ đêm và ngày phải gặp gỡ theo một tỉ lệ nào đó; là cách điều tiết hài hoà giữa Quý và điều thiêng liêng, tối và sáng, mùa hè và mùa đông, sống và chết; là cách tạo ra hài hoà bên trong chúng để cho phẩm chất thứ ba nảy sinh. Đó là Brahma, đó là Đạo.

Trong tiếng Anh bạn không có từ nào cho nó. Thượng đế, Quỷ, cõi trời, địa ngục bạn có nhưng bạn không có từ nào tương đương với *moksha* hay Brahma hay Đạo, bởi vì người Ki tô giáo, người Do Thái, người Mô ha mét giáo tất cả đều đã sống cuộc sống của người cầu toàn, nhưng không của hoàn hảo. Họ đã cố cắt bỏ cái thấp hơn, phá huỷ nó, và chỉ còn lại với cái cao hơn. Đây là ngu xuẩn cực kì. Cứ dường như bạn phá huỷ nền móng và bạn muốn phần cao hơn của toà nhà vẫn còn. Cứ dường như bạn chặt chân và bạn muốn con người thực sự sống động và bước đi.

Cái thấp hơn là cần thiết, cái thấp hơn là nền tảng.

Nhìn vào kinh tế của cuộc sống. Cái thấp hơn có thể tồn tại mà không có cái cao hơn nhưng cái cao hơn không thể tồn tại nếu không có cái thấp hơn, đó là lí do tại sao nó là cao hơn. Tôi không tạo ra điều ngược đời, nó là đơn giản: nền móng của toà nhà có thể tồn tại mà không có toà nhà, nhưng toà nhà không thể tồn tại mà không có nền móng. Con người có thể tồn tại trong bóng tối, nhưng con người không thể tồn tại trong một mình ánh sáng. Con người có thể sống cuộc sống của tội nhân bởi vì nó là thấp hơn, nhưng con người không thể sống cuộc sống thánh nhân. Cái cao hơn cần cái thấp hơn. Nó là thấp hơn bởi vì nó có thể tồn tại mà không có cái cao hơn - cái cao hơn không phải là điều cần thiết cho nó - nhưng cái cao hơn không thể tồn tại mà không có cái thấp hơn. Rễ có thể tồn tại mà không có cây, điều đó không là gì không thể được. Nếu bạn chặt cây, rễ sẽ vẫn tồn tại và cây mới sẽ được sinh ra; nhưng thử theo cách khác - chặt rễ - rễ mới sẽ không được sinh ra. Cái thấp hơn là bản chất, cái cao hơn là xa hoa; nó chỉ tới khi cái thấp hơn được hoàn thành. Nó là có thể chỉ khi cái thấp hơn đã được siêu việt lên, không bị phá huỷ đi.

Con người của tính toàn bộ cho phép cái thấp hơn có đó bởi vì đó là cách duy nhất cho cái cao hơn cũng có đó; thế thì người đó tạo ra hài hoà giữa cái thấp hơn và cái cao hơn. Trong hài hoà đó cái thấp hơn không còn thấp hơn nữa, cái cao hơn không còn cao hơn nữa, chúng đã trở thành một, một đơn vị. Nhưng nếu con người toàn bộ như vậy được bạn nhìn thấy, bạn sẽ nghĩ người đó là bất toàn bởi vì bạn sẽ thấy có nhiều thứ mà bạn không thích trong bản thân mình. Trong con người toàn bộ đôi khi bạn sẽ thấy giận dữ nữa. Tất nhiên giận của người đó có phẩm chất khác toàn bộ nhưng điều đó bạn không thể hiểu được. Giận của người đó có phẩm chất của từ bi. Bạn cũng có giận, nhưng giận của bạn không có phẩm chất của từ bi chút nào - giận của bạn là bạo hành.

Con người của tính toàn bộ cũng có giận bởi vì cái thấp hơn có đó, nhưng cái cao hơn đã đi vào trong bản thể. Bây giờ cái cao hơn che chở cái thấp hơn, bao quanh cái thấp hơn, bây giờ cái cao hơn đã thay đổi phẩm chất của cái thấp hơn. Một Christ cũng trở nên giận dữ nhưng giận của ông ấy là tình yêu; ông ấy là giận thực sự bởi vì ông ấy yêu nhiều thế. Mọi người đã nhiều lần hỏi tôi tại sao họ chưa bao giờ bắt gặp sự vụ nào mà trong đó Phật hay Mahavira giận, nhưng họ đã bắt gặp những vụ trong cuộc đời của Jesus mà ông ấy giận. Ông ấy kém tiến hoá hơn họ sao?

Không, ông ấy không kém tiến hoá hơn đâu; thực tế, ông ấy còn toàn bộ hơn. Ông ấy không hoàn hảo như Mahavira, nhưng ông ấy toàn bộ hơn Mahavira và ông ấy yêu bạn nhiều hơn. Ông ấy yêu bạn nhiều tới mức đôi khi nếu cần ông ấy trở nên giận. Mahavira đã không yêu bạn. Ông ấy đơn giản bắt bạo lực. Có hiểu điều này đi. Mahavira đã không yêu bạn, ông ấy đã không ghét bạn,

ông ấy dửng dưng với bạn. Jesus yêu bạn và yêu bạn sâu sắc. Không có ngạc nhiên là Ki tô giáo đã trở thành lực sống thế trên thế giới và Jaina giáo vẫn còn là một nhánh bất lực, một thứ chết. Tại sao điều đó đã xảy ra? Jesus yêu, và tình yêu của ông ấy lớn tới mức ông ấy không sợ lên cơn giận. Ông ấy biết bạn sẽ hiểu. Nếu bố mẹ giận và nếu bố mẹ thực sự yêu con, đưa con hiểu và không bao giờ cảm thấy bị tổn thương. Thực tế chính điều ngược lại sẽ là hoàn cảnh: nếu bố mẹ không bao giờ giận con, nó sẽ cảm thấy tổn thương, bởi vì bố mẹ lạnh nhạt. Nó sẽ không bao giờ có khả năng tha thứ cho người bố như thế hay người mẹ như thế.

Mọi ngày nhiều lần điều đó xảy ra trong cuộc đời bạn. Thình thoảng mọi người tới tôi.... Mới vài ngày trước một thanh niên nói rằng anh ta được mẹ kế nuôi lớn và anh ta vẫn cảm thấy rất, rất giận với bà ấy. Anh ta không thể tha thứ cho bà ấy, anh ta không thể quên bà ấy, và chừng nào xung đột này còn chưa được giải quyết anh ta sẽ không có khả năng đi vào trong thiên - bởi vì ngay cả trong thiên anh ta vẫn nghĩ về người mẹ kế và bà ấy đã đối xử tệ thế nào với anh ta, anh ta vẫn cảm thấy bị tổn thương sâu thế nào. Anh ta mang vết thương và anh ta hỏi tôi cách chữa lành vết thương này.

Tôi bao giờ cũng ngạc nhiên - bất kì khi nào một người đã sống với mẹ kế điều này đều xảy ra, nhưng tôi chưa bao giờ thấy bất kì người mẹ kế nào giận hơn người mẹ khác; người mẹ thực thậm chí còn giận hơn người mẹ kế và người mẹ thực đánh con mình còn hơn người mẹ kế. Họ có thể đảm đương được điều đó. Thế thì tại sao khác biệt nhiều thế? Có khác biệt: người mẹ thực yêu nữa, và tình yêu đó làm biến đổi phẩm chất của giận. Nếu bà ấy giận và bà ấy đánh, đứa trẻ biết rằng bà ấy cũng yêu nữa. Thực tế đứa trẻ đi tới biết dần dần rằng

mẹ chỉ đánh đau bởi vì mẹ yêu. Khi người mẹ kế đánh hay xúc phạm, thế thì nó đi rất sâu và gây đau, và trong cả đời nó sẽ vẫn còn giống như vết thương. Vấn đề là gì? Xúc phạm, cuồng nộ, giận dữ của mẹ kế là lạnh nhạt. Bà ấy không yêu. Chỉ nên móng có đó; toà nhà không tồn tại.

Tình yêu biến đổi ghét, giận, mọi thứ. Từ bi trở thành cái ô - nó làm thay đổi mọi thứ tới bên trong nó.

Bạn sẽ nghĩ rằng một người là người đạo đức, người thuần khiết, người đã sống the qui tắc và người đã theo họ rất, rất nghiêm chỉnh, là hoàn hảo, bởi vì bạn sẽ không bao giờ thấy bất kì giận dữ nào trong người đó. Bạn sẽ không bao giờ thấy cái gì mà bạn kết án bên trong bản thân mình. Người đó là toàn thuần khiết. Nhưng toàn thuần khiết trở thành trừu tượng, khái niệm. Người đó chỉ là cái bong bóng khí, không bản chất, bởi vì người đó không có nên tảng. Thực tế người đó không tốt, người đó 'gần tốt'. Để thực tốt và tốt bản chất cần tới cái đổi lập, tính toàn bộ được cần tới.

Chuyện xảy ra là Mulla Nasruddin phục vụ ở một hăng. Một lần ông chủ đưa cho anh ta một chai rượu mạnh. Ông ta đợi, rồi sau hai hay ba ngày khi Mulla chẳng nói gì, thậm chí chẳng lời cảm ơn, ông ta hỏi: Có chuyện gì xảy ra với chai rượu mạnh tôi đưa cho anh? Nó có ngon không? Mulla Nasruddin nói: Có, được đấy. Ông chủ hỏi: Anh ngụ ý gì về 'được đấy'? Mulla nói: Cũng vừa vừa. Ông chủ nói: Tôi không hiểu. Anh ngụ ý gì với 'vừa vừa' hay 'được đấy'? Mulla nói: Nếu như nó mà tốt hơn chút ít ông đã không đem nó cho tôi, cà nếu như nó tồi hơn chút ít tôi đã đem nó đi cho ai đó khác. Nó vừa phải, vừa vừa.

Chỉ vừa phải thì không là gì cả, nó là trạng thái rất thường của tâm trí. Tất cả các cái gọi là guru của bạn gần như bao giờ cũng là những kẻ cầu toàn, nhưng họ hấp dẫn bạn bởi vì bạn không thể thấy được bức tranh rõ ràng. Bất kì cái gì bạn kết án trong bản thân mình đều không có đó, họ là bong bóng khí không bản chất nào trong cuộc sống của họ, không nền tảng. Họ một nửa; họ không đầy đủ, họ không toàn bộ. Họ đã phủ nhận nhiều và điều họ đã phủ nhận vẫn còn đó trong tiềm thức của họ, trong vô thức của họ, vật lộn nhọc nhằn để trôi lên.

Đó là lí do tại sao các thánh nhân, cái gọi là các thánh nhân của bạn, cứ run rẩy - họ sợ tội lỗi mà họ đã không phạm phải. Đây thực sự là cái gì đó. Tưởng tượng mà xem - kẻ tội nhân không sợ tội lỗi mà người đó đã phạm phải, nhưng thánh nhân rất sợ tội lỗi mà người đó đã không phạm vào bởi vì chúng ở bên trong đang gõ lên cửa: Mở cửa ra và cho phép chúng tôi. Thánh nhân bao giờ cũng sợ, đó là lí do tại sao họ thường đi ra khỏi thị trấn, ra khỏi xã hội, và đi lên Himalaya, vào tu viện.

Từ 'tu viện - monastery' là hay, nó bắt nguồn từ gốc Hi Lạp có nghĩa là 'ở một mình'. Nó bắt nguồn từ cùng gốc như độc quyền monopoly, một vợ một chồng - monogamy, đơn điệu - monotonous; cái 'mon' (đơn, độc, một) đó trở thành monk - sư. Sư nghĩa là người muốn sống một mình. Tu viện nghĩa là nơi mọi người sống một mình; cho dù người khác có đó, mọi người vẫn sống một mình trong phòng riêng của mình.

Sao sợ thế giới nhiều thế? Sợ thế giới là sợ cái vô ý thức, bởi vì nếu bạn ở đây trong bãi chợ ai mà biết được, bất kì khoảnh khắc nào cảm dỗ cũng có thể thành quá nhiều. Nhưng nếu bạn đã đi tới tu viện xa xăm trong Himalaya, bạn không thể làm được điều gì - không có

đàn bà. Và đến lúc bạn tới Pune, tưởng tượng sẽ chết và bạn sẽ trở lại trong kiểm soát lần nữa.

Đi xa khỏi thế giới là tạo ra khoảng cách giữa thế giới thực và thế giới tưởng tượng của bạn, bởi vì nếu bạn thực sự có đó ở bãi chợ và tưởng tượng nắm quyền, bạn sẽ không có khả năng kiểm soát nó.

Mọi người cầu toàn đều trở thành kẻ trốn chạy, họ phải vậy - nhưng bạn sẽ thấy hoàn hảo trong họ. Họ không phải là hoa thực; họ là hoa nhựa. Họ có thể hoàn hảo nhưng họ không có hương thơm. Hương thơm bao giờ cũng là toàn bộ và sống động. Nó là của người đã hấp thu mọi thứ mà cuộc sống đã trao, người đã biến đổi toàn thể bản thể mình, không phủ nhận phần nào - nhưng thế thì người đó sẽ trông không hoàn hảo với bạn.

Đó là điều Lão Tử ngụ ý. Ông ấy nói: *Hoàn hảo mỹ mãn dường như bất toàn*. Hoàn hảo càng cao, bạn càng ít có khả năng thấy nó, hoàn hảo càng thấp, bạn sẽ càng có khả năng thấy nó.

Thực tế, bạn có thể thấy chỉ những người ở ngay gần bạn, hết như bạn - bạn có thể hiểu được họ. Họ có thể tốt hơn theo cách nào đó, nhưng họ cũng hết như bạn thôi. Bạn có thể giận dữ hơn, họ ít giận hơn - khác biệt chỉ ở số lượng không ở chất lượng. Bạn là tội nhân, họ là thánh nhân.

Thánh nhân chỉ có nghĩa là người cũng đã kết án tội lỗi như tất cả các bạn đều kết án và đã vứt nó vào trong vô thức riêng của mình. Thế thì người đó sống miễn cưỡng trên bề mặt, bao giờ cũng sợ gốc rễ bên trong, bao giờ cũng run rẩy và cầu nguyện, cầu nguyện Thượng đế cứu người đó khỏi cảm dỗ. Bạn có thể hiểu được người đó, người đó rất gần bạn; đường biên không

rất lớn hay vững chắc, nó mơ hồ. Nhưng hoàn hảo thực, người thực của hoàn hảo, thì siêu việt với bạn, khác biệt với bạn tới mức bạn không thể hiểu được người đó. Hiểu lầm sẽ là hiểu biết duy nhất của bạn về người đó.

*Hoàn hảo mãi mãi dường như bất toàn,
Cái dụng của nó không hư được.*

Cái dụng của nó không bao giờ hư hỏng, bởi vì con người của tính toàn bộ không bao giờ hoàn thành. Người đó bao giờ cũng trưởng thành và trưởng thành và trưởng thành. Hoàn hảo của người đó không phải là thứ chết, nhạt nhẽo. Hoàn hảo của người đó là quá trình, hoàn hảo của người đó là sự liên tục, người đó cứ trưởng thành và trưởng thành và trưởng thành. Không có kết thúc cho nó. Trong cuộc sống thực không có kết thúc - bắt đầu và kết thúc là những từ sai. Không có gì bắt đầu và không có gì kết thúc. Trong cuộc sống thực mọi thứ cứ tăng trưởng...và tiếp diễn và tiếp diễn và tiếp diễn.

Hoàn hảo của bạn là thứ chết, con người đi tới kết thúc chết. Thế thì người đó chỉ giống như tượng đá, không còn là con người.

Tôi đã nghe một giai thoại. Một sư Phật giáo tới Ấn Độ, và sau nhiều năm ông ta quay lại Nhật Bản. Thầy ông ta hỏi ông ta: Ông đã học được gì ở Ấn Độ? Sư này ngó theo tư thế phật, nhắm mắt lại và trở nên bình thản và tĩnh lặng đầy đủ. Thầy cười và nói: Chúng ta đã có quá nhiều phật đá ở đây rồi. Ra khỏi đây đi! Không cần thêm phật đá nữa.

Tu viện mà họ sống đã có một nghìn phật đá. Nó có tên là 'ngôi đền của một nghìn phật'. Và thầy cũng đứng - thế là đủ rồi, ra khỏi nó đi. Nếu đây là tất cả mọi điều

ông ấy đã học thì ông ấy đã phí thời gian của mình, bởi vì người ta có thể ngồi tĩnh lặng như vị phật, nhưng bên trong toàn thể rối loạn vẫn tiếp diễn.

Bạn có thể tạo ra một tầng không linh hoạt tựa đá quanh mình: đó là điều bạn gọi là tính cách. Tính cách là hiện tượng như thép: sợ cái mềm mại bên trong, sợ hiện tượng sống bên trong, bạn tạo ra cấu trúc thép, chết quanh mình. Đó là điều tính cách là gì. Con người hoàn hảo thực sự không có tính cách, không thể có được, không cần có. Chỉ những người sợ hãi mới có tính cách - tính cách là cơ chế phòng ngự, tính cách là áo giáp. Không phải là con người của tính cách sợ người khác, người đó sợ bản thân mình. Cái gì đó có thể mất đi và đi mất vào bất kì khoảnh khắc nào.

Người ta nói rằng hai kiểu người sẽ im lặng: người của trí huệ sẽ im lặng, bởi vì người đó chẳng có gì để nói, còn kẻ ngốc sẽ im lặng bởi vì người đó có thể nói cái gì đó mà vì nó người đó sẽ hối hận.

Con người của tính cách bao giờ cũng sợ làm cái gì đó, bởi vì bất kì cái gì bạn kìm nén cũng phải được kìm nén lặp đi lặp lại mãi. Người đó bao giờ cũng sợ rằng mình có thể làm cái gì đó mà vì nó người đó sẽ hối hận. Cuộc sống như vậy trở thành địa ngục bên trong. Người toàn bộ, cân bằng....

Người đó đã tạo ra tiêu chí cho bản thân mình - đây thực sự là cái gì đó. Người như Van Gogh phải vẽ, và cũng tạo ra tiêu chí cho tranh vẽ để được đánh giá bởi vì không tồn tại tiêu chí khác.

Người như Lão Tử phải tạo ra chân lí của mình và thế rồi phương pháp để làm sao chân lí đó có thể được thấy và được nhận ra.

Sau cái chết của Van Gogh tranh của ông ấy trở nên nổi tiếng tới mức chúng bị săn lùng trên khắp châu Âu, bất kì chỗ nào ông ấy đã sống - trong làng nhỏ, trong khách sạn, trong quán trà, quán cà phê. Mọi người đã vứt chúng đi như rác rưởi, họ đã hoàn toàn quên về chúng. Bây giờ còn lại gần một trăm bức tranh được khám phá lại, và từng bức đều có giá ít nhất mười vạn ru pi, giá tối thiểu - và con người này đã sống như kẻ ăn xin, không ai đã bao giờ mua cho cái gì.

Vấn đề là gì? Với những người vĩ đại nhất có vấn đề bởi vì tồn tại khoảng cách thế giữa họ và quần chúng, và khoảng cách này là bao la. Chỉ có hai khả năng: hoặc người vĩ đại bước xuống quần chúng - là điều không thể có được, bởi vì nó không thể xảy ra được, nó là phi tự nhiên - hay quần chúng vươn lên cao hơn. Đó là khả năng duy nhất và điều đó cần thời gian. Đó là lí do tại sao ngay cả hàng nghìn năm đã qua mà Phật và Lão Tử và Krishna vẫn còn là điều bí ẩn. Điều huyền bí vẫn không được giải.

*Rất hùng biện dường như áp úng.
Di chuyển thẳng lạnh lẽo,*

Điều đó bạn đã quan sát rồi. Nếu bạn đi tới các nhà sinh lí học, các bác sĩ y tế, họ sẽ nói vâng, chuyển động thẳng lạnh lẽo. Đó là lí do tại sao khi có nhiều lạnh trong thân thể bạn, thân thể bắt đầu run lên; đó là thân thể đang tạo ra chuyển động riêng của nó để thắng lạnh. Run người không là gì ngoài cơ chế của thân thể để thắng lạnh. Khi bạn run thân thể bắt đầu lay bẩy, chuyển động được tạo ra trên khắp thân thể. Chuyển động đó cho bạn sức nóng. Điều đó mọi người đều biết. Họ có thể không nhận biết về nó, nhưng mọi người đều biết

rằng nếu bạn cảm thấy lạnh, bạn bước đi nhanh và bạn thắng nó. Bạn chạy và bạn bắt đầu vã mồ hôi.

Ngay cả chuyển động tưởng tượng cũng có thể thắng được lạnh lẽo. Ở Tây Tạng tồn tại một phương pháp đặc biệt họ gọi là 'Yoga nhiệt'. Bạn đơn giản tưởng tượng. Bạn thỉnh thoảng cố gắng, khi đêm rất lạnh và vào mùa đông, bạn ngồi trần trong phòng, cảm thấy lạnh, thế rồi nhắm mắt lại và chỉ quán tưởng rằng bạn đang chạy nhanh, vòng quanh ngôi nhà - không chạy thực đâu, chỉ tưởng tượng thôi - và dần dần bạn sẽ cảm thấy rằng thân thể không cảm thấy lạnh nào. Và nếu bạn chạy thực nhanh, hay bạn tưởng tượng rằng bạn đang trèo lên Himalaya và rất vất vả và bạn đang mang tải trọng, bạn sẽ bắt đầu vã mồ hôi. Đó là cách các Lạt ma Tây Tạng sống gần như trần trong Himalaya, nơi mọi thứ cứ đông cứng, nơi tuyết đã thành vĩnh cửu, không bao giờ tan. Họ ngồi đó trần trụi và họ bắt đầu vã mồ hôi. Chỉ tưởng tượng.

Mọi chuyển động tưởng tượng đều có thể thắng được lạnh, và cùng điều đó tồn tại ở phía bên kia nữa - điều đó bạn phải nhớ, đó là toàn thể bí mật của thiền.

*Di chuyển thẳng lạnh lẽo,
(nhưng) giữ tĩnh lặng thẳng nóng nảy.*

Bạn bị nóng lên thế, căng thẳng thế, không thoải mái thế bên trong - đó là trạng thái sốt của bản thể. Giữ tĩnh lặng thẳng nóng nảy - bạn chỉ giữ tĩnh lặng thôi. Đó là lí do tại sao nhiều phương pháp tồn tại mà trong đó bạn đơn giản ngồi im lặng, và bạn cho phép việc thở của mình trở nên ngày một im lặng và bình thản và tĩnh lặng hơn. Không cái gì khác được làm.

Ở Nhật Bản họ có phương pháp họ gọi là ngồi thiền zazen. Người ta đơn giản ngồi và cho phép mọi quá trình thân thể bình thản lại. Điều đó bắt đầu từ việc thở. Bạn thở chậm nhất có thể được, cho tới khi dần dần đi tới một điểm nơi gần như không có việc thở, hay nó rất nông - và bỗng nhiên bạn nhận ra rằng với việc thở bình thản lại, và với thân thể tĩnh lặng, tâm trí đã dừng lại, bồn chồn đã dừng lại, con khỉ bên trong không còn nhảy nhót vấp vả thế. Bạn đã vượt qua cơn sốt tâm linh.

Hay, bạn đơn giản tưởng tượng - điều đó cũng có thể được làm. Bạn bước đi nhưng bạn tưởng tượng rằng bên trong bạn không bước đi; bạn làm việc, trong xưởng thợ, trong văn phòng, trong cửa hàng, nhưng bên trong bạn tưởng tượng rằng bạn không làm việc, đó chỉ là thân thể làm việc; bạn chạy nhanh tùy ý nhưng bên trong bạn vẫn còn bình thản và yên tĩnh và cảm thấy rằng bạn là nhân chứng của việc chạy, bạn không là người chạy. Bạn sẽ thẳng nóng nảy, căng thẳng, không thoải mái bên trong.

*Di chuyển thẳng lạnh lẽo
(nhưng) giữ tĩnh lặng thẳng nóng nảy,
Thanh tịnh mới chính được thiên hạ.*

Không phải bởi vì người đó cố trở thành người hướng dẫn, mà đơn giản là, bởi vì người đó bình thản và yên tĩnh, tất cả những ai trong tìm kiếm thực, ở bất kì đâu trên thế giới, bắt đầu đến với người đó.

Điều đó là hiện tượng tự nhiên. Cũng như nước cứ đi ra đại dương và mọi dòng sông đều đổ nó vào đó, cho nên, nếu ai đó thực sự trở nên bình thản và yên tĩnh, hàng triệu dòng sông, những người muốn im lặng, người

muốn bình thản và yên tĩnh, cứ rơi vào trong người đó - vị Phật được sinh ra.

Khi bạn im lặng bỗng nhiên bạn là người hướng dẫn, người ta không cần trở thành người hướng dẫn; bạn là thầy, người ta không cần trở thành thầy. Nếu bạn thử trở thành thầy bạn sẽ là thầy giáo và thầy giáo là thứ rất nghèo nàn. Nếu bạn không muốn hướng dẫn bất kì ai bạn sẽ thấy đệ tử tới và rơi vào trong đại dương của bạn, bạn đã trở thành thầy.

Chương 10

Mọi phật đều làm giàu cho vũ trụ

Câu hỏi thứ nhất:

Khi người chứng ngộ tan biến vào trong hài hoà, tính duy nhất của người đó cũng có tan biến không?

Người chứng ngộ, ngay cả khi người đó còn sống trong thân thể, cũng đã tan biến rồi. Người đó biết rằng mình không còn nữa, người đó biết rằng mình là cái không. Sự tan biến đã xảy ra rồi. Thực tế, chẳng cái gì đã tan biến, bởi vì không cái gì đã tách rời từ chính lúc ban đầu. Tách rời là ảo tưởng.

Cảm giác là 'mình tách rời khỏi sự tồn tại' chỉ là ảo tưởng, nó không phải là thực tại. Người chứng ngộ đi tới nhận ra duy nhất điều rằng người đó chưa bao giờ tồn tại trước đây, rằng người đó không tồn tại bây giờ, và rằng

người đó sẽ không tồn tại trong tương lai. Cái toàn thể tồn tại, không phải là bộ phận.

Bạn có thể nghĩ rằng bạn là tách rời, nhưng đó chỉ là mơ. Chỉ mơ mới tan biến - không cái gì khác; chỉ đốt nát mới mất - không cái gì khác; chỉ giấc ngủ tan biến - không cái gì khác.

Nhưng câu hỏi này có liên quan. Điều gì xảy ra cho tính duy nhất của một Phật, một Lão Tử, một Jesus? Nó đi đâu? Vũ trụ trở thành duy nhất qua nó. Mọi Phật đều làm giàu cho vũ trụ - cũng như mọi người ngủ làm nghèo nó đi. Mọi người ngủ đều làm ra một phần của giấc ngủ vũ trụ, đờ đẫn, chết, và khi hàng triệu người đốt nát tồn tại, toàn thể sự tồn tại buồn bã, nghiêm chỉnh, ốm yếu.

Một Phật giúp cho thế giới lại nở tới chính đỉnh cao của nó; lại ca hát tới cực đỉnh của nó; lại nhảy múa tới toàn bộ khả năng của nó; để đem toàn thể tiềm năng của nó tới biểu lộ, tới lễ hội. Cho nên khi một Phật tan biến - vì không có cách khác để nói điều đó trong ngôn ngữ - khi một Phật tan biến, tính duy nhất trở thành tính duy nhất của cái toàn thể.

Thế thì cái toàn thể được làm giàu thêm. Thế thì cái toàn thể sẽ không bao giờ lại như cũ nữa. Nó sẽ không bao giờ vậy.

Đó là nghĩa của người Ki tô giáo khi quyết định lấy ngày sinh của Jesus làm nhân tố phân chia trong lịch sử. Toàn thể lịch của người Ki tô giáo, và của người không Ki tô giáo, đều dựa trên ngày sinh của Jesus. Nó rất biểu tượng. Nó nghĩa là lịch sử bây giờ sẽ không bao giờ cùng như cũ lần nữa bởi vì Jesus được sinh ra và bởi vì Jesus bị đóng đinh, và bởi vì Jesus đã vượt qua cái chết,

được phục sinh. Bây giờ toàn thế giới là khác toàn bộ - bạn có thể biết điều đó hay bạn có thể không biết điều đó. Nếu bạn được sinh ra trước Jesus bạn đã được sinh trong một thế giới hoàn toàn khác. Jesus đã trao phẩm chất của mình cho thế giới. Đó là một khoảnh khắc lịch sử.

Mahavira, Phật, Lão Tử, tất cả đều là những khoảnh khắc lịch sử. Qua họ vũ trụ đang đạt tới ngày càng cao hơn và cao hơn, vũ trụ đang tiến tới cao trào.

Qua họ vũ trụ đã đạt tới; qua bạn nó còn phải đạt tới. Vũ trụ là hiện tượng bao la: có thể là đầu tôi đã chạm tới mái, chân tôi còn chưa nhận biết gì về điều đó cả. Có thể là chân tôi sẽ cần thời gian dài để nhận ra rằng đầu tôi đã chạm tới mái. Và tôi là một thân thể.

Cái toàn thể là một thân thể. Trong Phật, trong Christ, trong Zarathustra, cái gì đó đã chạm tới cao trào, nhưng trong bạn nó đang tụt lại xa đằng sau. Bạn thậm chí đã không nghe thấy tin tức này; bạn không biết cái gì đã xảy ra. Nhưng dần dần, dần dần, vài người sẽ thoát khỏi nhà tù của giấc ngủ. Và thế thì họ biết. Một ngày nào đó toàn thể sự tồn tại sẽ trở nên chứng ngộ, bởi vì người chứng ngộ cứ cho việc chứng ngộ của mình, tính duy nhất của mình, hương vị và hương thơm của mình cho sự tồn tại.

Có một câu chuyện hay - nó là chuyện thôi, nhưng rất có ý nghĩa. Nó không phải là sự kiện, trong tôn giáo chúng ta chưa bao giờ lo nghĩ về sự kiện, trong tôn giáo sự kiện là hư cấu. Trong tôn giáo chúng ta lo nghĩ về ý nghĩa của sự kiện, nhân tố giá trị, không về bản thân sự kiện - do đó tôn giáo nói theo ngụ ngôn, chuyện kể, biểu dụ, ví dụ, ngụ ý.

Chuyện xảy ra là Phật cuối cùng đã đạt tới cổng của *niết bàn*. Trong hàng nghìn năm cổng và người giữ cổng đã từng chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi ông ấy. Ông ấy đã tới và tới, nhưng đến cuối cùng tin tức đưa tới là bây giờ Phật đã đạt tới đó. Cổng đã mở và người giữ cổng đón chào ông ấy, nhưng Phật nói: Đóng cổng lại đi, ta không vào đâu. Người giữ cổng hỏi: Sao vậy? Ông đã vật lộn vất vả để đạt tới và bây giờ ông đã đạt tới. Bây giờ tại sao ông bác bỏ? Chuyện kể rằng Phật nói: Ta không bác bỏ, nhưng ta sẽ phải đợi các bạn đồng hành khác. Cho tới khi và chừng nào mọi người còn chưa đi qua cánh cửa này ta sẽ phải đợi. Từ bi của ta không cho phép ta đi một mình. Điều đó sẽ là quá ích kỉ. Và vì ta không có cái ta nào nữa, làm sao ta có thể ích kỉ được?

Chuyện kể rằng Phật vẫn còn đợi tất cả các bạn đồng hành. Bạn thậm chí có thể đã không nghe nói tới tin này nhưng ông ấy vẫn đang đợi và đợi. Khi mọi người đã đi qua công rồi, ông ấy sẽ đi - ông ấy sẽ là người cuối cùng.

Chuyện này là có nghĩa. Làm sao một mình cái đầu đi vào nếu chân không được phép vào? Nếu chúng ta là một đơn vị hữu cơ làm sao bộ phận có thể đi vào chứng ngộ và bỏ mọi cái khác ở sau? Nếu chúng ta là đơn vị thực, đơn vị hữu cơ, thì tất nhiên Phật phải đợi rồi. Ông ấy có thể đã trở nên chứng ngộ, ông ấy có thể đã đạt tới cửa, nhưng nếu tất cả những người đang đi theo là một đơn vị hữu cơ, ông ấy phải đợi. Cái đầu đã đạt tới, nhưng cái đầu phải đợi cái đuôi.

Khi người chứng ngộ tan biến người đó cho hương thơm của mình cho toàn thể sự tồn tại. Bạn là người đã chứng ngộ thêm chút ít bởi vì ông ấy. Mọi Phật đều thêm cái gì đó vào cho bạn. Bạn không tỉnh táo, nhưng

mọi Phật đã từng rớt và rớt sự giàu có của mình lên bạn. Theo cả nghìn lẻ một cách sự tồn tại vẫn đang tích lũy tốc độ, bởi vì mọi Phật đều đem thành tựu của mình cho nó. Bạn là hoàn toàn khác bởi vì Jesus, Zarathustra, Phật.

Do đó mới có thái độ biết ơn sâu sắc của những người tôn giáo hướng tới thầy của họ, bởi vì không có Phật họ sẽ không có khả năng.

Không có tôi bạn sẽ không ở đây; không có các chư Phật trước ngay cả Phật cũng không có khả năng. Đó là dây chuyền lớn, dây chuyền của sự tồn tại - và mọi thứ được móc nối với mọi thứ khác. Nó là hình mẫu lớn, không cái gì tách rời.

Ngay cả Phật cũng bày tỏ kính trọng của mình với chư Phật quá khứ. Ai đó hỏi ông ấy: Tại sao? Tại sao thầy bày tỏ kính trọng? Thầy đã trở nên chứng ngộ; không ai cao hơn thầy. Thầy đang bày tỏ kính trọng với ai? Phật nói: Bởi vì họ ta mới là điều ta đang là. Không có họ thì khả năng này sẽ không có đó. Họ đã tạo ra chiếc thang, họ đã trở thành các bậc thang, và ta đã tiến bộ qua họ. Họ là quá khứ của ta. Khoảnh khắc này của chúng ngộ đã tới bởi vì toàn thể quá khứ.

Bạn là quá khứ - biết ơn điều đó; bạn là tương lai nữa - hi vọng về nó đi. Bạn là mối nối. Trong bạn toàn thể sự tồn tại đi qua chính khoảnh khắc này vào tương lai.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy đã nói, với Gurdjieff và Ouspensky, về bảy kiểu người. Thầy nói rằng thầy hiện đang nghiên cứu qua chúng tôi bảy kiểu người này. Thầy có thể nêu cho chúng tôi các ví dụ về những kiểu này, tâm lí của họ, và cách thầy phải làm việc với chúng tôi để giúp chúng tôi đạt tới vị phật của mình?

Gurdjieff đã cho một phân loại hay về người. Bất kì khi nào bất kì ai hỏi ông ấy về người, ông ấy lập tức dừng lại và nói: Đừng hỏi về người. Trước hết nói cho ta con số. Người số một? Người số hai? Người số ba? Người số bốn? Hay người số năm? Ông muốn nói tới người nào khi ông nói người?

Ông ấy có bảy 'người'. Và ông ấy hoàn toàn đúng. Chẳng thể nói gì về người được bởi vì không cái gì tồn tại như người. Vài người là người số một, vài người là người số hai, vài người là người số ba.

Ba loại người đầu tiên này là đơn giản để hiểu bởi vì bạn thuộc về họ. Người sống trong thân thể là người số một, bạn có thể thấy người đó ở mọi nơi. Người đó sống vì thân thể; người đó không ăn để sống, người đó sống để ăn. Đó là số thứ nhất.

Số hai là kiểu xúc động; người đó sống qua xúc động của mình - bao giờ cũng kích động hay thất vọng, đi lên và xuống. Khi mọi người tới tôi và tôi hỏi họ mọi sự xảy ra thế nào họ nói, 'Hết lên lại xuống.' Người số hai đây. Đôi khi người đó cảm thấy rất, rất thoải mái, phồn phơ, và đôi khi người đó đờ đẫn như chết; đôi khi người đó trong địa ngục và đôi khi trên cõi trời; đôi khi cười rất vui và đôi khi khóc.

Kiểu người thứ hai này cũng sẵn có ở mọi nơi. Bạn không cần đi xa lắm đâu, người đó có thể ở bên trong bạn đấy.

Tôi mới đọc một cuốn từ điển - tôi thích từ điển bởi vì tôi thích từ và lí lịch của nó - và tôi bắt gặp từ 'uỷ mị - maudlin'. Đó là kiểu người thứ hai: xúc động, bao giờ cũng sẵn sàng kêu và khóc, đa cảm.

Tôi nhìn vào từ nguyên của từ này, nó bắt nguồn từ đâu, và thực sự đó là một khám phá. Nó bắt nguồn từ 'Mary Magdalene'. Bạn phải đã thấy các bức tranh của Mary Magdalene rửa chân Jesus bằng nước mắt của cô ấy - kêu và khóc, mắt đỏ. 'Magdalene' dần dần trở thành 'maudlin'. Đó là kiểu người thứ hai.

Kiểu người thứ ba là kiểu trí tuệ. Người đó sống qua trí tuệ của mình. Người đó chỉ là cái đầu; người đó không có thân thể, người đó không có trái tim. Người đó là người kiểm soát lớn từ cái đầu. Người đó cứ thao túng trái tim và thân thể mình và mọi thứ qua cái đầu; người đó là học giả, người khổ hạnh, bác học, con người của trí thức, kí ức, logic, triết lí. Kiểu người thứ ba này kiểm soát toàn thể giới.

Nhưng các kiểu này đều ở cùng một mức - mức của họ không khác nhau. Ba kiểu người này sẵn có ở mọi nơi: kiểu thứ ba tồn tại nhiều như nam tính, kiểu thứ hai tồn tại nhiều như nữ tính, kiểu thứ nhất tồn tại như cả hai. Và ba kiểu này cũng là bạn - bạn không thể tìm thấy họ trong sự thuần khiết, họ bị trộn lẫn, mớ hỗn độn. Ba kiểu này bạn không thể tìm thấy trong sự thuần khiết.

Nếu bạn có thể tìm thấy một người có ba điều này tuyệt đối tách biệt, người đó là kiểu người thứ tư: nhà yoga, thầy tu, nhà huyền môn. Người đó đã tách rời bản

thể mình thành các tầng khác nhau. Bây giờ, khi người đó còn trong thân thể, người đó là trong thân thể, người đó không cho phép xúc động can thiệp vào nó hay cái đầu kiểm soát nó. Khi người đó trong xúc động của mình, người đó không cho phép cái đầu hay thân thể can thiệp vào nó. Người đó không phải là sự trộn lẫn, người đó không bị pha trộn; mọi thứ đều sạch sẽ và rõ ràng trong người đó. Bạn có thể tin cậy vào người đó. Khi người đó nghĩ thì người đó nghĩ, người đó không cho phép xúc động của mình can thiệp vào - bởi vì xúc động trở thành mây. Chúng không cho phép nghĩ rõ ràng.

Đó là lí do tại sao đàn bà không thể nghĩ được rõ ràng như đàn ông. Họ thuộc nhiều vào kiểu thứ hai, họ thuộc vào Mary Magdalene, bởi vì họ có nhiều xúc động thể. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người đàn bà mà tôi có thể nói là thông minh. Điều đó gần như là không thể được bởi vì bất kì cái gì cô ấy nghĩ... thực tế cô ấy chả bao giờ nghĩ, chính xúc động của cô ấy tạo ra hiện tượng suy nghĩ. Sâu bên dưới là xúc động. Cô ấy 'xúc động hoá', và lí trí đơn giản theo sau như cái bóng.

Cô ấy chưa bao giờ vô tư, chưa bao giờ. Cô ấy không thể chỉ là người quan sát, người phán xử, khán giả, không. Cô ấy sẽ bị tham gia vào. Đàn ông có thể là người quan sát. Đó là lí do tại sao nhiều nhà khoa học, nhiều triết gia, nhiều nhà logic là đàn ông. Ngoại trừ Bà Curie, đàn bà không tạo ra cái gì cả. Và tôi ngờ rằng Bà Curie phải đã có nhiều học môn nam tính hơn các đàn bà khác.

Một ngày nào đó nghiên cứu phải được tiến hành về học môn. Indira Gandhi phải có học môn nam tính nhiều hơn Morarji Desai. Người ta phải không bị lừa bởi hình tướng.

Ba tầng này là trên cùng mặt đất. Họ không giống như các tầng, cái nọ chồng lên trên cái kia. Họ là những phân chia trên cùng mặt bằng, và họ đã bị trộn lẫn. Họ phải được phân tách ra.

Kiểu thứ tư là người đã phân tách bản thể mình ra, người đã cho từng trung tâm công việc riêng của chúng. Chừng nào người đó còn chưa làm điều này, mọi thứ vẫn còn bị trộn lẫn và chẳng cái gì vận hành tốt.

Trung tâm dục của bạn là trung tâm thân thể. Bạn có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà nhưng bạn là một brahmin còn cô ấy là một sudra, một tiện dân. Xúc động không biết ai là brahmin và ai là tiện dân.

Người Hindu có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà Mô ha mét giáo. Bây giờ, xúc động không biết nhưng lí trí biết rằng cô ấy là tiện dân. Thân thể chẳng biết gì, xúc động không có tính hợp lí, nhưng tâm trí lập luận từ đó ra. Và tâm trí sẽ lập tức can thiệp. Nó sẽ nói: Nhìn đâu đó khác xem. Người đàn bà này không dành cho mình. Cô ấy là người Mô ha mét giáo còn mình là người Hindu. Làm sao mình có thể cưới đàn bà Mô ha mét giáo được? Hay, cô ấy nghèo thế còn mình giàu thế. Làm sao mình có thể lấy người đàn bà nghèo thế được? Mọi người sẽ nói gì?

Cái đầu can thiệp vào xúc động. Bây giờ bạn kìm nén nó và bạn cố rơi vào tình yêu với người đàn bà là người Brahmin của đẳng cấp riêng của bạn. Không ai có thể rơi vào tình yêu bằng nỗ lực được. Với nỗ lực ép buộc nó nhiều nhất có thể là hôn nhân, chưa bao giờ là chuyện tình. Nó bao giờ cũng bất lực, nó không có sự mãnh liệt đó.

Bạn liên tục can thiệp. Thân thể nói: 'Tôi đói,' nhưng bạn nói: 'Đây chưa phải lúc.' Khi thân thể nói: 'Tôi không đói,' bạn cứ ép buộc thức ăn đưa vào trong nó bởi vì bạn nói: 'Đây là giờ ăn trưa và mình không có thời gian khác cho nên đây là lúc và mình phải ăn.'

Gurdjieff hay nói rằng tất cả ba trung tâm này bị trộn lẫn và đó là lí do tại sao bạn bị lẫn lộn thế. Không sáng tỏ nào tồn tại trong bạn. Mọi thứ đều là lẫn lộn và khói. Không ngọn lửa nào tồn tại trong bạn. Cho nên điều đầu tiên Gurdjieff hay làm là đem từng trung tâm tới vận hành riêng của nó.

Dừng xâm lấn lại. Để thân thể vận hành như thân thể; để xúc động vận hành như xúc động; và để cái đầu vận hành như cái đầu. Và không cho phép chúng can thiệp lẫn nhau, bằng không bạn sẽ là người hầu lớn, bạn sẽ không có trung tâm. Thế thì bạn sẽ sống trong lẫn lộn và bạn sẽ chết trong lẫn lộn. Bạn sẽ là phí hoài cực kì.

Kiểu người thứ tư đi vào sự tồn tại khi các trung tâm bắt đầu vận hành trong lãnh thổ riêng của chúng và chúng không xâm lấn. Điều này cần nỗ lực lâu dài.

Kiểu người thứ tư sẽ là hiếm để bạn tìm ra, nhưng trong một số nhà yoga và trong một số nhà huyền môn Sufi bạn có thể tìm thấy kiểu người thứ tư. Dầu vậy kiểu thứ tư vẫn tồn tại.

Kiểu thứ năm còn hiếm hơn. Kiểu thứ tư sắp xếp ra ba mức, ba tầng, và làm cho chúng vận hành tương ứng với bản chất nguyên thủy của chúng mà không có can thiệp, không có chi phối bên ngoài. Người kiểu thứ năm trở nên nhận biết về nó. Người kiểu thứ tư có thể làm việc với nhận biết, người kiểu thứ tư có thể làm việc qua thầy giáo, hay qua kỉ luật, hay qua phương pháp luận và

phân loại chúng ra. Nhiều nhận biết không được cần tới, chút ít hiểu biết sẽ có tác dụng.

Kiểu người thứ năm là con người của nhận biết. Người đó trở thành nhận biết về toàn thể hiện tượng này - ba trung tâm khác nhau và nỗ lực của cái thứ tư để đem chúng về lãnh thổ riêng của chúng. Kiểu thứ năm trở thành người quan sát, người chứng kiến. Rất hiếm khi tìm ra một người thuộc phân loại thứ năm.

Ouspensky, đại đệ tử của Gurdjieff, thuộc vào phân loại thứ năm này. Nhưng ông ấy chỉ nhận biết - nhận biết đôi khi sẽ có đó và đôi khi sẽ bị mất. Ông ấy không thể thường xuyên nhận biết được bởi vì để nhận biết thường xuyên, cần có một trung tâm tích hợp, cái bị thiếu ở kiểu người thứ năm. Đó là lí do tại sao Ouspensky đi lạc lối. Ông ấy đã trở nên nhận biết, nhưng ông ấy không có trung tâm tích hợp trong ông ấy, cho nên ông ấy chỉ thỉnh thoảng mới nhận biết. Khi ông ấy nhận biết, ông ấy là một người, nhưng khi ông ấy không nhận biết ông ấy là một người hoàn toàn khác. Ông ấy trở thành thầy giáo tốt nhưng ông ấy không thể trở thành thầy được bởi vì thầy cần nhận biết toàn bộ, nhận biết hai mươi tư giờ, ngay cả trong giấc ngủ.

Kiểu người thứ sáu là rất, rất hiếm. Hàng thế kỉ trôi qua, thế rồi người kiểu thứ sáu trở nên sẵn có. Người kiểu thứ sáu là người không chỉ nhận biết mà còn là người đã trở nên được định tâm, người đã đạt tới trung tâm của mình. Người kiểu thứ năm quan sát; người kiểu thứ sáu quan sát từ một trung tâm vĩnh hằng: người đó đã đạt tới toà tháp bên trong. Và nhận biết của người đó không bao giờ chập chờn, ngọn lửa bên trong của người đó vẫn còn không chập chờn.

Và thế rồi có kiểu người thứ bảy mà về người đó chẳng thể nói được gì cả. Mãi cho tới kiểu thứ sáu, mô tả còn là có thể nhưng với kiểu thứ bảy thì không có mô tả. Bạn phải ở gần kiểu thứ bảy để biết người đó là gì. Và bạn càng biết về người đó, bạn càng ít biết hơn. Bạn càng biết nhiều hơn, bạn sẽ cảm thấy rằng nhiều điều nữa vẫn còn bỏ lại để được biết.

Kiểu người thứ bảy là tuyệt đối huyền bí, bình thường một cách phi thường. Đơn giản, nhưng huyền bí nhất có thể được. Một Phật, một Lão Tử, một Gurdjieff, họ là kiểu người thứ bảy. Nhưng về họ chẳng thể nói được gì.

Những người thuộc vào ba phân loại đầu gần như giống nhau. Những người thuộc về phân loại bốn sẽ ít nhiều giống nhau. Những người thuộc về phân loại bốn sẽ khác với ba phân loại đầu, nhưng họ sẽ không khác nhau nhiều lắm. Các nhà yoga, thầy tu, là rất khác với ba phân loại đầu, nhưng rất tương tự với nhau. Người thuộc phân loại thứ năm bắt đầu trở thành duy nhất, người đó trở thành cái gì đó hiếm hoi. Bạn sẽ thấy rằng hai người của phân loại thứ năm là khác nhau có thể được. Kiểu người thứ sáu là tuyệt đối được tích hợp. Người đó đã trở thành tuyệt đối duy nhất.

Và với phân loại thứ bảy tất cả các khả năng của tính duy nhất đều đã được đạt tới. Nó là đỉnh cao nhất, không định nghĩa được và không thể biết được qua trí tuệ. Chỉ duy nhất có một cách biết tới kiểu thứ bảy, người Hindu gọi nó là *satsang*. Đó là ở trong sự hiện diện của kiểu người đó.

Nếu bạn may mắn tìm ra kiểu người thứ bảy, cho phép bản thể của người đó thấm vào bản thể bạn - trở thành đầu nhận. Và thế thì bạn sẽ đi tới cảm thấy cái

đang đó. Đó là kim cương bản thể vĩ đại nhất trên thế giới.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi ngạc nhiên về màu sắc. Không bắt đầu, không kết thúc nhưng trống rỗng. Về màu da cam, màu của mặt trời, và sannyasins thì sao?

Sannyasin là trò chơi tối thượng - cuối cùng, chung cuộc. Bên ngoài nó không có trò chơi. Nó phải rất màu sắc. Người chủ hộ, *grihastha*, chơi trò chơi nhưng nó trong đen trắng thôi. Nghèo nàn. *Sannyasin* đang chơi trò chơi nhưng không trong đen trắng. Nó mang màu sắc. *Sannyasin* phải trở thành cầu vồng bởi vì khoảnh khắc bạn biết rằng mọi thứ là trống rỗng, mọi thứ trở thành có thể; bởi vì cái trống rỗng đó có tất cả trong nó.

Với tôi, tính chất *sannyas* không phải là từ bỏ chống lại mê đắm. Không. Nó là từ bỏ trong mê đắm. Tính chất *sannyas* là không rời bỏ thế giới; nó là sống trong thế giới dường như bạn ở ngoài thế giới - đó là hiện tượng 'dường như'. Bạn sống trong thế giới nhưng bạn không ở trong nó; bạn đi trong thế giới, nhưng đừng bao giờ, đừng bao giờ bạn lấy một bước đi vào trong nó; bạn còn trong thế giới nhưng bạn không cho phép thế giới vào trong bạn.

Người Hindu gọi điều đó là hiện tượng hoa sen - hoa sen vẫn còn trong nước nhưng không bị động chạm tới. Buổi sáng đi và xem hoa sen. Trong đêm giọt sương

đã tụ lại trên cánh hoa, chúng trông đẹp thế trong ánh mặt trời buổi sáng. Ngọc đầy. Nhưng bạn có thể nhìn và thấy rằng chúng ở trên cánh hoa, chúng không vậy đâu, bởi vì chúng chưa bao giờ chạm vào cánh hoa ở bất kỳ chỗ nào. Gần thế và xa xôi thế, chạm nhưng không chạm, chỉ một làn gió nhẹ, và chúng rơi đi. Cánh hoa không níu bám chúng, chúng không thể níu bám vào cánh hoa được.

Một *sannyasin* sống như hoa sen trong thế giới. Người đó không níu bám vào cái gì, người đó không có níu bám. Người đó tận hưởng; thực tế, chỉ người đó tận hưởng. Chỉ người đó có thể tận hưởng, bởi vì không có gánh nặng nào của ham muốn, không có ám ảnh nào để níu bám, không có cản trở nào. Người đó có thể mở hội, người đó có thể vui thích, người đó có thể nhảy múa. Hân hoan của người đó là vô điều kiện.

Đó là lí do tại sao tôi gọi tính chất *sannyas* là trò chơi cuối cùng: trên ngoại vi nó có vẻ nghiêm chỉnh, nhưng ở trung tâm nó là tiếng cười sâu sắc. Các *sannyasin* của tôi là người không nghiêm chỉnh - không phải họ không chân thành; họ không nghiêm chỉnh. Thực tế, người chân thành không bao giờ nghiêm chỉnh. Tính nghiêm chỉnh là điều lừa dối, tính nghiêm chỉnh cho bạn cảm giác về sự chân thành mà không có đó. Người chân thành có thể cười và vẫn còn chân thành; người nghiêm chỉnh không thể cười được bởi vì nếu người đó cười tính nghiêm chỉnh bị phá vỡ. Chân thành không bao giờ bị phá vỡ, nó là đích thực; nghiêm chỉnh chỉ là cái mặt, mặt nạ.

Các *sannyasin* của tôi là không nghiêm chỉnh. Đó là toàn thể vấn đề cần được hiểu. Tất cả các kiểu *sannyasin* khác đều nghiêm chỉnh, họ không có tiếng cười bên

trong họ. Họ sợ thế giới; thực tế, họ là kẻ hèn nhất, kẻ trốn chạy. Nếu thế giới thực sự là ảo tưởng, thế thì sao phải trốn khỏi nó? Nếu thực tế bạn đã nhận ra rằng toàn thế giới là *maya* thế thì bạn đi đâu và để làm gì? Không ai đã bao giờ từ bỏ giấc mơ. Làm sao bạn có thể từ bỏ được cái gì đó mà nó không có đây? Khi bạn từ bỏ thế giới bạn đang ở trong thực tại của nó quá nhiều. Bạn có thể gọi nó là *maya*, ảo tưởng, nhưng bạn không hiểu điều bạn đang nói. Bạn gọi nó là ảo tưởng chỉ để an ủi bản thân mình rằng bạn đã không bỏ thực tại - nó đã là ảo tưởng. Nhưng những an ủi này chẳng có tác dụng. Bạn biết nó là thực. Bằng không tại sao bạn đã bỏ nó?

Với tôi tính chất *sannyas* là việc thức tỉnh, không phải là trốn chạy. Nó là nhận biết về toàn thể hiện tượng cuộc sống - rằng đó là trò chơi.

Nếu nó là trò chơi, chơi nó hay vào, có vậy thôi. Chơi nó hay vào, và trong khi nó còn kéo dài, tận hưởng nó. Đừng níu bám lấy nó, bởi vì nó là trò chơi; đừng phát điên vì nó, bởi vì nó là trò chơi. Và khi bạn hiểu rằng nó là trò chơi, sao không để nó có màu sắc?

Đỏ là màu cơ bản. Trong tự nhiên chỉ hai màu tồn tại: đỏ và lục. Chúng là các màu cơ bản. Người Hindu đã chọn màu đỏ, người Mô ha mét giáo đã chọn màu lục. Chỉ hai màu cơ bản tồn tại.

Mọi cây đều màu lục và mọi hoa đều màu đỏ.

Khi tôi nghĩ tôi sẽ cho các *sannyasin* của tôi màu gì, màu lục cũng là kẻ cạnh tranh, màu lục cũng là ứng cử viên. Nhưng thế rồi tôi quyết định chọn màu đỏ, bởi vì trong màu đỏ màu lục được bao hàm, nhưng trong màu lục màu đỏ không được bao hàm.

Tôi sẽ phải giải thích điều đó cho bạn: cây có thể tồn tại không có hoa, nhưng hoa không thể tồn tại mà không có cây. Trong mọi hoa toàn thể cây đều được tham dự vào. Cho nên đằng sau màu đỏ của tôi có màu lục; đằng sau tất cả giáo huấn của tôi - cho dù phát biểu có tính Hin du - Mô ha mét giáo được che giấu. Cho nên tôi nói về Upanishad và tôi cho ví dụ từ Sufi; tôi cho bạn thiền - ba bước của thiền tới từ thế giới Hindu và một bước tới từ thế giới Mô ha mét giáo.

Tôi cho bạn mật chú 'hoo'. 'Hoo' chỉ là phần cuối cùng của 'Allah-hoo'. Nếu bạn nhắm 'Allah, Allah, Allah, Allah, Allah' liên tục bạn sẽ bắt đầu nhắm 'Allah-hoo, Allah-hoo, Allah-hoo'. Thế rồi dần dần phần 'Allah' rơi đi và chỉ âm 'hoo, hoo, hoo' còn lại, và toàn thể bản thể được rót đầy bằng nó.

Tôi đã chọn màu đỏ bởi vì đỏ là đỉnh cao của toàn thể cây, đỏ là việc nở hoa, điều cuối cùng. Bạn không thể đánh bại người Hindu được: tất nhiên họ là người đầu tiên trong thế giới tôn giáo. Họ đã chọn cái tốt nhất, họ đã không bỏ cái gì đằng sau - họ đã chọn màu đỏ.

Đỏ là hoa. Đỏ là máu. Đỏ là mặt trời. Từ mọi nơi màu đỏ bao quanh bạn, và trong màu đỏ mọi thứ được bao hàm, được hàm chứa, bởi vì nó là việc nở hoa.

Để cuộc sống của bạn mang màu sắc đi, tôi không muốn bạn trở thành không màu. Không. Tôi muốn bạn trở thành như cầu vồng, tất cả bảy màu. Và khi tất cả bảy màu có đó, sẽ tới một khoảnh khắc khi chúng gặp gỡ và trở thành một. Đó là ánh sáng trắng. Đây là phép màu - ánh sáng trắng có thể được phân chia thành bảy màu; và bảy màu của cầu vồng nếu chúng gặp gỡ cùng nhau, nếu giả kim thuật xảy ra, trở thành trắng. Khi tất cả bảy màu gặp gỡ chúng trở thành trắng, và khi tất cả

bấy kiểu người gặp gỡ họ trở thành trắng - chỉ là ánh sáng trắng, và không cái gì còn lại.

Chơi trò chơi cho hay như bạn có thể chơi; nhưng nó là trò chơi thôi - đừng bị nghiêm chỉnh về nó. Và cho dù cái gì đó nghiêm chỉnh là cần, cứ để nó là trò chơi đi, không gì hơn cả. Đôi khi nó được cần tới. Nó cho hương vị của cuộc sống. Đôi khi bạn cần nghiêm chỉnh nữa. Thì nghiêm chỉnh, nhưng đừng bao giờ trở thành nghiêm chỉnh, để cho điều đó cũng là trò chơi. Để mọi thứ là trò chơi.

Và tính chất *sannyas* là trò chơi cuối cùng. Bên ngoài nó, toàn thế giới trò chơi biến mất. Thế thì có thực tại. Cho nên đây chỉ là điều cuối cùng bạn sắp làm. Làm nó hoàn hảo nhất có thể được - vui thích trong nó, nhảy múa trong nó, để nó là việc hát sâu sắc, niềm hoan.

Câu hỏi thứ tư:

Qua nhiều năm tôi đã có câu chuyện dài với chiếc trống - và đã gặp nhiều anh và chị những người đã rơi vào thiền qua trống. Tại sao những người múa yêu thích trống? Trong vở kịch Noh của Nhật Bản có câu chuyện về chiếc trống. Xin thầy soi sáng vào vở kịch nhỏ này?

Gần hai nghìn năm trước ở Trung Quốc, một người đàn bà đã mơ rằng một chiếc trống kì diệu rơi xuống từ trên trời - đêm đó cô ấy thụ thai. Cô ấy sinh ra một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tenko, có nghĩa là trống trời. Vài năm sau một trống đã rơi

từ trên trời xuống, và bất kì khi nào Tenko đánh nó, nó đều phát ra nhạc du dương.

Hoàng đế đòi chiếc trống, nhưng Tenko đem nó vào trong rừng sâu và giấu đi. Tenko bị bắt và bị đìm chết. Chiếc trống được đem về cung điện của hoàng đế nhưng nó không tạo ra âm thanh nào. Bó của Tenko tới cung điện và chạm vào trống, và nó lại hát lên. Hoàng đế hối hận và ban lễ tưởng niệm cho người con. Linh hồn của Tenko hiện ra và nhảy múa với lòng biết ơn về lời cầu nguyện của họ.

Trống có sức lôi cuốn đặc biệt - lí do có gốc rễ rất sâu. Bạn sẽ phải hiểu nó.

Khi đứa trẻ được thụ thai trong bụng mẹ, đứa trẻ lớn lên, nhưng nó không thể thở được, nó phải thở từ người mẹ. Thực tế, người mẹ thở cho nó. Và trong chín tháng liên tục nó nghe tiếng nhịp tim đập của người mẹ - liên tục. Đó là gặp gỡ đầu tiên với âm nhạc và nhịp điệu.

Trong chín tháng đứa trẻ cứ nghe nhịp tim đập của người mẹ. Đó là trống đầu tiên nó đang đầu, và điều đó trở thành bắt rễ rất sâu trong bản thể của đứa trẻ. Mọi lỗ chân lông của nó đều được rót đầy với điều đó, mọi thớ thịt của thân thể nó đều rung động cùng điều đó, nó không có cuộc sống nào ngoài trừ tim của người mẹ. Và có việc đập liên tục trong chín tháng... bạn cứ nghĩ về điều đó mà xem.

Và thế rồi đứa trẻ được sinh ra. Toàn thể hệ thống thân thể, hệ thống tâm trí, đều mang mong muốn về cái đập, về nhịp điệu của tim người mẹ. Và người mẹ biết, có chủ ý hay không chủ ý, rằng bất kì khi nào đứa con bắt ồn, khóc, kêu, không kiểm soát được, họ phải đưa đầu đứa bé vào ngực mình, và lập tức đứa trẻ đi vào giấc

ngủ, rơi vào trong giấc ngủ. Khi nó lại nghe thấy tiếng đập - tiếng đập gây buồn ngủ - nó lập tức rơi vào giấc ngủ.

Và không chỉ trẻ nhỏ - ngay cả thanh niên, khi người đó nghỉ trên trái tim người đàn bà, rơi ngay vào trong giấc ngủ, bởi vì người đàn bà trở thành người mẹ và người yêu, người chồng, trở thành đứa trẻ. Trái tim cứ có sự hấp dẫn.

Nếu bạn không cảm thấy rằng giấc ngủ sẽ tới, nhắm mắt lại, tắt đèn, và nghe tiếng đồng hồ, tic, tic, tic.... Điều đó sẽ có tác dụng, không cần thuốc an thần nào bởi vì nó gần như cho bạn cảm giác về tim của người mẹ. Căn phòng đóng kín, bụng mẹ đóng kín, và thể rồi tiếng tích tắc của đồng hồ. Và bao giờ cũng chọn đồng mà thực sự cho cảm giác 'trái tim' - đừng có âm thanh kim loại mà nhiều tính người hơn. Các đồng hồ cổ thường theo cách đó; bây giờ chúng ta có đồng hồ hiệu quả hơn nhưng chúng lại ít tính người hơn. Đồng hồ cổ trên tường là cái gì đó đẹp. Chúng tạo ra bầu không khí.

Do đó, từ kinh nghiệm sinh học sâu sắc này của đứa trẻ, mới đưa tới hấp dẫn của trống. Trống là nhạc cụ cổ nhất, mọi thứ khác đã theo nó. Cho nên bất kì khi nào ai đó đánh trống, cảm dỗ là quá nhiều - bạn bắt đầu chuyển động chân, bạn bắt đầu đứng đưa người. Nếu người đánh trống giỏi và thực sự biết cách tạo ra bầu không khí qua tiếng trống thì không ai có thể có đó mà không bị ảnh hưởng. Ngay cả một Phật cũng thích nhảy múa. Điều đó là tự nhiên. Đó là lí do tại sao mọi người đều tận hưởng tiếng trống. Và nó rất nguyên thủy, nó không phức tạp. Đi vào rừng rậm châu Phi hay sâu trong rừng thăm Ấn Độ nói chỉ các bộ lạc sống mà xem. Bạn sẽ thấy trống ở mọi nơi.

Trống là nhạc cụ nguyên thủy nhất. Khi bạn cảm thấy rằng trống đánh lên, thân thể bạn đáp ứng, đứng đưa, bạn bắt đầu rơi vào trong nhịp, di chuyển theo nhịp, và bỗng nhiên bạn đã trở thành người nguyên thủy, người tự nhiên: mọi văn minh bị loại bỏ. Bạn không còn ở đây trong thế kỉ hai mươi và tất cả những cái vô nghĩa đang diễn ra xung quanh - bạn đã đi lùi lại gần mười nghìn năm.

Mới đêm hôm nọ, một sannyasin Ethiopia của chúng ta, Neeraj, tới để trình diễn cho tôi vài điệu vũ Ethiopia. Chúng thực hay. Anh ấy nhảy múa với nhịp rất nguyên thủy, rất, rất nguyên thủy. Ethiopia là một trong những mảnh đất cổ nhất trên trái đất, nó là đất nước của Solomon. Từ thời Solomon họ đã từng nhảy múa với nhịp nguyên thủy. Nó có hấp dẫn sâu sắc. Không cần hiểu nó, thân thể bạn sẽ hiểu nó. Không ai có thể hiểu bài ca đi theo nhịp nhưng mọi người đều hiểu nhịp. Đã có người Mỹ, đã có người Anh, có người Ấn Độ và mọi người có thể theo nó. Ngôn ngữ của trống là phổ quát.

Nó rất chất phác, đơn giản, chẳng có gì nhiều cho nó, bất kì ai cũng có thể học nó. Thực tế, mọi người đều đánh trống. Có chủ ý hay không chủ ý, nếu bạn ngồi cạnh bàn bạn bắt đầu đánh nhịp; nếu bạn cảm thấy thoải mái, bạn bắt đầu đánh nhịp lên bàn. Nó là nguyên thủy. Bản thể tự nhiên của bạn lại được gọi tới, và nó đáp ứng. Mọi thế kỉ của văn minh biến mất trong một giây. Bỗng nhiên bạn lại dưới trời sao, bạn đã đi lùi lại hàng nghìn năm. Mọi thứ là tự nhiên, tối, huyền bí. Đó là sự hấp dẫn.

Và người không đáp ứng với tiếng trống và nhịp của nó là không có tim. Người đó thiếu cái gì đó. Người đó đã trở thành nhựa hoàn toàn, mô hình thế kỉ hai mươi,

tuyệt đối. Người đó đã đánh mất mọi tiếp xúc với lịch sử, với quá khứ, với hàng nghìn năm đã trôi qua. Trong tim người đó chẳng có gì của tự nhiên sống nữa; nó chết.

Và câu chuyện này cũng rất, rất hay:

Gần hai nghìn năm trước ở Trung Quốc, một người đàn bà đã mơ rằng một chiếc trống kì diệu rơi xuống từ trên trời.

Tất nhiên, làm sao con người có thể phát minh ra trống được? Một hiện tượng hay thế. Nó đã từng có lâu trên thế gian này tới mức không ai có thể quán tưởng rằng đã có thời khi con người có đó và trống lại chưa có. Cho nên Thượng đế phải đã tạo ra họ đồng thời. Có thể là ngài đã tạo ra trống trước rồi con người sau, bởi vì lập tức con người sẽ cân nhịp, rung động của nó. Bằng không làm sao con người sẽ sống được? Mọi đứa trẻ đều tới sau; tim người mẹ đập nhịp trước.

Trái tim sẵn sàng đập và tuôn chảy với tình yêu - và thế rồi tới đứa trẻ. Trống phải đã có trong sự tồn tại trước khi con người được tạo ra.

Người ta không nói thế trong chuyện Ki tô giáo về việc sáng tạo ra thế giới, bởi vì câu chuyện đó không đầy đủ. Không câu chuyện sáng tạo nào đã bao giờ có thể đầy đủ. Câu chuyện sáng tạo sẽ bao la như bản thân sự sáng tạo.

Câu chuyện này là biểu tượng. Nó nói: Ở Trung Quốc một người đàn bà đã mơ rằng một chiếc trống kì diệu rơi xuống từ trên trời. Tốt, hoàn toàn đúng. Con

người không thể làm ra trống được; nhịp đập là sinh học, nó đi trước con người.

Đêm đó cô ấy thụ thai. Bây giờ con đường của câu chuyện này là tuyệt đối rõ ràng. Đầu tiên cô ấy mơ thấy trống rơi từ trên trời, và thế rồi cô ấy thụ thai.

Cô ấy sinh ra một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tenko - trống trời. Vài năm sau một trống đã rơi từ trên trời xuống, và bất kì khi nào Tenko đánh nó, nó đều phát ra nhạc du dương.

Con người là từ cõi trời và trống là từ cõi trời. Nghĩa này là biểu tượng. Con người từ cõi trời và âm nhạc từ cõi trời và bất kì khi nào bạn biết chìa khoá về cách mở cánh cửa của âm nhạc, bạn cũng đã mở cánh cửa của cõi trời. Bí mật này nằm trong âm nhạc. Nếu có chọn lựa giữa triết học, tôn giáo, khoa học và âm nhạc; nếu bạn bảo tôi chọn một thứ, sau đó tất cả những thứ còn lại sẽ biến mất khỏi trái đất, tôi sẽ chọn âm nhạc. Bởi vì nếu có âm nhạc, tôn giáo sẽ theo sau. Nó không thể biến mất được.

Nếu có âm nhạc làm sao có thể có chuyện tôn giáo có thể biến mất được? Âm nhạc sẽ cho cảm giác huyền bí cho mọi người tới mức mọi người sẽ bắt đầu nghĩ về điều huyền bí này là gì. Nếu âm nhạc có, triết học không thể biến mất được; nếu âm nhạc có, khoa học không thể biến mất được; nếu âm nhạc có, văn học không thể biến mất được.

Nhưng có thể triết học có đó, và không có âm nhạc. Nếu bạn chọn triết học, thế thì triết học sẽ có đó, nhưng sẽ không có nhu cầu về âm nhạc phải có đó.

Âm nhạc là hiện tượng nguyên thủy nhất bởi vì nó là trong tự nhiên, trong làn gió thoảng qua cây cối, trong tiếng chim hót - bạn sẽ không bao giờ tìm thấy con chim là triết gia mà mọi chim đều là nhạc sĩ. Bạn đi và tìm - bạn sẽ không thấy một dòng suối có tính tôn giáo, mà mọi dòng suối đều có tính âm nhạc. Đi và hỏi những con gió thoảng qua cây cối - chúng có thể chưa bao giờ nghe nói về Kinh Thánh và Koran và Gita nhưng chúng biết âm nhạc. Âm nhạc được đưa vào trong bản thân cuộc sống. Nó mang tính tồn tại.

Cho nên nếu có chọn lựa với tôi, tôi sẽ chọn âm nhạc và bỏ tất cả các cái khác, bởi vì tôi biết chúng sẽ phải quay lại. Âm nhạc bao la tới mức nó sẽ tạo ra tất cả chúng lần nữa. Âm nhạc mang tính cõi trời.

Cô ấy sinh ra một đứa con trai và đặt tên cho nó là Tenko - trống trời. Vài năm sau một trống đã rơi từ trên trời xuống, và bất kì khi nào Tenko đánh nó, nó đều phát ra nhạc du dương.

Nếu bạn thực sự muốn đi vào trong âm nhạc bạn sẽ phải đi sâu như âm nhạc. Âm nhạc là kĩ luật huyền môn lớn lao nhất. Đạo Hồi đã phủ nhận âm nhạc hoàn toàn, và đó là lí do tại sao đạo Hồi vẫn còn là tôn giáo què quặt. Làm sao có thể có tôn giáo mà không có âm nhạc được? Nó sẽ rất nghèo nàn. Người Sufi lại làm sống lại nó, họ phải làm sống lại nó. Đó là lí do tại sao người Hồi giáo bao giờ cũng đối kháng, thái độ đối kháng sâu sắc với người Sufi, bởi vì họ đã làm sống lại âm nhạc sau khi người Hồi giáo đã hoàn toàn phủ nhận nó.

Có một câu chuyện. Chuyện xảy ra là một trong những hoàng đế Mogul, Aurangzeb - ông ta là người rất

chính thống, một người Mô ha mét giáo chính thống đến cuồng tín - rất chống đối âm nhạc. Ông ta chống nhiều tới mức trong kinh đô, âm nhạc bắt đầu chết. Mọi người đều sợ hát, hay nhảy múa, hay chơi nhạc cụ, bởi vì đó là tội phạm. Ông ấy đã cấm nó bằng luật pháp.

Một hôm tất cả các nhạc sĩ của kinh đô tụ tập lại cùng nhau, và họ đã tạo ra cuộc tuần hành phản đối. Họ đi theo một *arathi*. Khi một người chết ở Ấn Độ cái xác chết được bó lại bằng tre - nó được gọi là *arathi* - và thế rồi nó được đem ra nghĩa địa. Cho nên họ mang một *arathi* của âm nhạc tới nghĩa địa. Đó là một đám rước lớn bởi vì kinh đô đầy nhạc sĩ, và họ tất cả đều kêu khóc. Họ đã tạo ra nhiều ồn ào tới mức Aurangzeb phải ra khỏi cung điện của mình để xem có chuyện gì, ai chết. Có hàng nghìn người, nhạc sĩ và những người yêu mến họ và các đệ tử của họ, bởi vì ở Delhi những ngày đó âm nhạc là hiện tượng vĩ đại. Họ tất cả đều đi theo, khóc lóc, than vãn.

Aurangzeb bước ra và ông ta hỏi: Có chuyện gì vậy? Ai chết, ai đó rất, rất quan trọng sao? Ta không nghe thấy nói. Các nhạc sĩ nói: Tàu bệ hạ, âm nhạc đây. Aurangzeb nói: Tốt, cũng tốt là âm nhạc chết rồi. Bây giờ đi và chôn nó thật sâu vào để nó không thể sống lại được nữa.

Đây đã là thái độ của người Hồi giáo nhưng người Sufi lại làm sống lại nhảy múa và âm nhạc và mọi thứ, bởi vì không tôn giáo nào có thể tồn tại mà không có âm nhạc. Người Mô ha mét giáo cảm thấy bị tổn thương bởi sự kiện này. Họ ngờ rằng người Sufi bằng cách nào đó là kẻ thù và họ cố giết người Sufi nhưng họ không thể làm được. Và điều mỉa mai là ở chỗ là cốt lõi thực của

đạo Hồi, họ là tôn giáo bản chất: thực tế, họ là việc nở hoa.

Âm nhạc là chỗ mà tôn giáo nảy sinh và phát triển và trưởng thành. Bất kì cái gì trưởng thành cũng đều cần tới âm nhạc. Mọi lời cầu nguyện của bạn phải có tính nhạc, thiên của bạn phải có tính nhạc, toàn thể bản thể bạn phải dần dần trở nên có tính nhạc.

Hoàng đế đòi chiếc trống, nhưng Tenko đem nó vào trong rừng sâu và giấu đi. Tenko bị bắt và bị dìm chết. Chiếc trống được đem về cung điện của hoàng đế nhưng nó không tạo ra âm thanh nào.

Chiếc trống trong bản thân nó sẽ không làm ra âm thanh nào, trống trong bản thân nó là cái không. Một trái tim sống, trái tim yêu thương, phải được đem tới nó. Bạn phải đưa cuộc sống vào trong nó, bạn phải được tham gia vào trong nó - chỉ thế thì nó mới tạo ra âm thanh. Âm thanh đó là sự gặp gỡ của người với trống. Âm thanh không thể chỉ với trống, nó không phải là thứ kĩ thuật. Hoàng đế có thể đã mời các nhà kĩ thuật, nhưng âm nhạc là chuyện tình, nó không phải là công nghệ. Bạn có thể học kĩ thuật và bạn có thể bỏ lỡ âm nhạc.

Nếu bạn yêu bạn có thể không biết kĩ thuật nhưng bạn cần không lo nghĩ về nó - âm nhạc sẽ tới. Cuộc sống đáp ứng với tình yêu; Thượng đế đáp ứng với tình yêu; và bất kì khi nào bạn trở nên có tính kĩ thuật bạn bỏ lỡ cuộc sống và bạn bỏ lỡ Thượng đế. Bạn bỏ lỡ tất cả những cái đẹp đẽ.

Bởi vì đó là triều đình của hoàng đế nên tất nhiên phải có các nhà kĩ thuật - nhưng bạn không thể chiếm được thành trì của âm nhạc bằng bạo hành. Bạn không

thể hùng hổ với chân lí, với tình yêu, bạn không thể tấn công vào nhà của Thượng đế. Không. Thế thì bạn sẽ bỏ lỡ. Bạn phải đi với buông xuôi, bạn phải đi tới khiêm tốn ở đó.

Hoàng đế đòi chiếc trống, nhưng Tenko đem nó vào trong rừng sâu và giấu đi. Tenko bị bắt và bị dìm chết. Chiếc trống được đem về cung điện của hoàng đế nhưng nó không tạo ra âm thanh nào.

Tình yêu sâu sắc được cần tới. Bạn có thể đã thấy các nhạc sĩ Ấn Độ: trước khi họ bắt đầu chơi nhạc cụ họ cúi lạy trước chúng. Điều đó có vẻ ngớ ngẩn với con mắt phương Tây. Họ đang làm gì bằng việc cúi lạy nhạc cụ riêng của họ? Nó là linh thiêng. Nó là thiêng liêng. Bạn phải xin phép nó: Bạn có cho tôi chơi trên bạn không? Tôi có được chấp nhận không?

Tôi đã nghe nói về một nhạc sĩ người thực tế đã hỏi cây đàn veena của mình: Tôi có được phép không? Và thế rồi người đó sẽ chờ đợi. Và đôi khi chuyện xảy ra là người đó sẽ nói: Không. Chiếc đàn veena không sẵn sàng. Vào khoảnh khắc này tôi không đủ thuần khiết. Tôi sẽ phải đợi. Hôm nay tôi không thể chơi được.

Khó cho tâm trí phương Tây hiểu. Bạn đang nói gì vậy? Đàn veena là nhạc cụ, chẳng cần hỏi han đâu. Bạn có thể ép buộc, bạn có thể ra lệnh - nhưng ở đó bạn lỡ. Bạn có thể ép buộc, và sẽ có một loại nhạc nào đó; nhưng nó sẽ không là đáp ứng, nó sẽ là phản ứng. Nếu bạn đánh cây đàn veena vẫn sẽ là phản ứng, tất nhiên. Nhưng nó sẽ không là đáp ứng. Phản ứng là hãm hiếp đàn bà; đáp ứng là đáp ứng của người yêu của bạn. Chúng là khác toàn bộ.

Bố của Tenko tới cung điện và chạm vào trống, và nó lại hát lên. Hoàng đế hồi hận và ban lễ tưởng niệm cho người con. Linh hồn của Tenko hiện ra và nhảy múa với lòng biết ơn về lời cầu nguyện của họ.

Mọi người đã từng bạo hành với cuộc sống sẽ hồi hận. Đừng bạo hành với cuộc sống. Thuyết phục nó thôi. Thuyết phục là cần thiết. Đừng hung hăng và bạo hành - bằng không mọi âm nhạc sẽ biến mất.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện. Chuyện xảy ra là trong một ngôi nhà có một cây đàn veena rất cổ kính. Trong hàng thế kỉ nó đều ở đó. Và qua nhiều thế hệ mọi người trong gia đình đã dần dần hoàn toàn quên khuấy mất nó tồn tại để làm gì, chức năng của nó là gì. Nó đã trở thành mối phiền toái trong ngôi nhà, bởi vì nó lớn thế và nó cần không gian. Và không chỉ có thế, đôi khi trẻ con sẽ tới và chơi trên nó và chúng sẽ quấy nhiễu an bình của toàn thể ngôi nhà. Đôi khi vào ban đêm mèo nhảy lên nó, hay chuột chạy trên nó. Cho nên nó là mối phiền toái, bao giờ cũng tạo ra tiếng động, quấy rối giấc ngủ, quấy rối mọi người trong nhà và hàng xóm.

Cuối cùng một hôm họ nghĩ: Sao giữ nó mãi ở đây? Vứt quách nó đi. Mọi ngày chúng ta phải quét bụi và lau sạch nó, còn nó vô dụng. Cho nên họ tới và ném nó ra ngoài nhà.

Một người ăn xin đi qua. Anh ta thấy chiếc veena nằm đó và anh ta bắt đầu chơi trên nó. Nó tạo ra âm nhạc thiêng liêng tới mức toàn thể hàng xóm tụ tập lại. Ngay cả những người đã vứt nó cũng chạy ra khỏi nhà họ. Họ bị sửng sốt, bị thôi miên. Họ không thể tin được rằng chiếc veena này có thể tạo ra âm nhạc hay thế, huyền bí thế. Nó đã tạo ra một chỗ mà quanh đó tất cả

giao thông đều dừng lại, nhà trống rỗng và bất kì ai nghe thấy, đều tới. Toàn thể thị trấn tụ tập lại, và khi người ăn xin dừng chơi, mọi người đã từng là chủ chiếc đàn veena này từ hàng thế kỉ nhảy lên người đó và nói: Trả chiếc veena này lại cho chúng tôi, đây là của chúng tôi.

Người ăn xin nói: Chiếc veena thuộc vào người có thể chơi trên nó. Nó không phải là tài sản. Nó là tình yêu. Nếu các ông có thể chơi trên nó, thì chơi đi - thế thì nó thuộc vào các ông. Nếu các ông không thể chơi trên nó được, đừng mang tính sở hữu - nó thuộc về tôi. Tôi đã chờ đợi nó và chiếc đàn veena này đã chờ đợi tôi. Bây giờ chúng tôi đã gặp nhau và bây giờ không ai có thể tách rời chúng tôi được. Nếu các ông khăng khăng, các ông có thể lấy nó, nhưng nó sẽ là chiếc veena chết và tôi sẽ là nhạc sĩ chết. Giữa hai chúng tôi cái gì đó gặp gỡ và quyện lẫn, giữa hai chúng tôi cái gì đó trở thành một và hữu cơ. Tôi là một nửa, chiếc veena là một nửa, và khi chúng tôi gặp gỡ chúng tôi trở thành một - thế thì âm nhạc có đó và có tình yêu và có cuộc sống.

Câu hỏi cuối cùng:

Tôi thường cảm thấy năng lượng của thầy chạy khắp qua tôi. Nó là rõ ràng khi tôi ở phương tây cũng như khi tôi quay lại Ấn Độ. Vậy mà khi tôi ở đây tôi tự hỏi liệu cảm giác rằng thầy đã từng ở cùng tôi có là tưởng tượng của tôi hay không.

Nếu nó là tưởng tượng của bạn, vậy thì sao? Sao không tận hưởng nó? Cái gì sai trong tưởng tượng? Tưởng tượng là thiêng liêng như bất kì cái gì khác. Nếu bạn cảm thấy hạnh phúc và phúc lạc, tận hưởng nó đi. Để nó ở đó.

Đây là tâm trí cứ tạo ra rắc rối. Lặp đi lặp lại, nếu mọi người cảm thấy thoải mái, nếu họ cảm thấy hay, họ tới và hỏi: Chúng tôi lo nghĩ. Có thể nó chỉ là tưởng tượng thôi. Nhưng khi họ khổ và khi họ đau, họ không bao giờ tới tôi và nói: Có thể đây chỉ là tưởng tượng rằng chúng tôi đang khổ.

Điều này là hay! Bạn nghiệm với khổ tới mức khổ bao giờ cũng thực, nhưng phúc lạc có vẻ đáng ngờ - nó có thể là tưởng tượng.

Vậy thì sao? Nếu nó là tưởng tượng, cứ để nó là tưởng tượng đi. Tận hưởng nó. Vui thích trong nó. Và bao giờ cũng nhớ rằng tiêu chí về cái đúng là vui thích, lễ hội - không tồn tại tiêu chí nào khác cho chân lí đối với tôi. Điều cho bạn an bình, điều cho bạn phúc lạc, là thực. Bất kì cái gì cho bạn đau đớn, cái làm cho bạn khổ, đều là không thực. Đó là tiêu chí duy nhất, không có tiêu chí khác.

Cho nên nếu bạn cảm thấy hạnh phúc, đừng bị quấy rối bởi tâm trí. Tâm trí là kẻ đầu độc lớn, nó lập tức tạo ra nghi ngờ rằng có gì đó sai. 'Minh - mà hạnh phúc sao? Không thể được!' tâm trí nói với bạn, 'điều đó phải là không thực.'

Bạn đã sống trong nhiều khổ sở trong thời gian dài tới mức khổ dường như là thực. Khi bạn đang trong khổ không có hoài nghi gì về nó, bạn coi nó như sẵn có đó rồi, nó là thực. Khi bạn cảm thấy phúc lạc ngay lập tức

nghi ngờ nảy sinh: Minh và hạnh phúc sao? Không thể được. Cái gì đó đã đi sai ở đâu đó.

VỀ OSHO

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên

không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tinh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào

giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tắt cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kim nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kim nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS)
India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và ném trái nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

| | |
|--|------|
| 1. Con đường tôi con đường của mây trắng | 1997 |
| 2. Biển chuyển Mật tông | 1997 |
| 3. Ngón tay chỉ trăng | 1997 |
| 4. Thiền là gì? | 1997 |
| 5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 | 1998 |
| 6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng | 1998 |
| 7. Kinh Kim Cương | 1998 |
| 8. Tôi là lỗi công | 1998 |
| 9. Nhịp đập của tuyệt đối | 1998 |
| 10. Tâm Kinh | 1998 |
| 11. Mưa rào không mây | 1999 |
| 12. Nhạc cổ trong rừng thông | 1999 |
| 13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 | 1999 |
| 14. Con thuyền rồng | 1999 |
| 15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không | 1999 |
| 16. Từ đục tới Siêu tâm thức | 1999 |
| 17. Từ Thuộc tới Thiền | 1999 |
| 18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình | 2000 |
| 19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng | 2000 |
| 20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất | 2000 |
| 21. Và hoa đã mưa xuống | 2000 |
| 22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 | 2001 |
| 23. Kinh nghiệm Mật tông | 2001 |
| 24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 | 2001 |
| 25. Chiều bên kia cái biết | 2001 |
| 26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 | 2002 |
| 27. Con đường bên ngoài mọi con đường | 2002 |
| 28. Không nước không trăng | 2002 |
| 29. Om Mani Padme Hum | 2002 |
| 30. Nansen: Điểm khởi hành | 2003 |

| | |
|---|------|
| 31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử | 2003 |
| 32. Mã Tô: Tám gương trống rỗng | 2003 |
| 33. Rinzai: Bạc thầy của điều phi lí | 2003 |
| 34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền | 2003 |
| 35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh | 2003 |
| 36. Kyozan: Con người thực của Thiền | 2004 |
| 37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành | 2004 |
| 38. Yakusan: Thăng tới điểm chúng ngộ | 2004 |
| 39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 | 2004 |
| 40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 | 2004 |
| 41. Từ Thuộc tới Thiền (chính lí) | 2004 |
| 42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình | 2005 |
| 43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong | 2005 |
| 44. Dững cảm: Vui sống hiểm nguy | 2005 |
| 45. Dược khoa cho linh hồn | 2005 |
| 46. Cân bằng thân tâm | 2005 |
| 47. Ta là cái đó | 2006 |
| 48. Tình yêu, tự do, một mình | 2006 |
| 49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 | 2006 |
| 50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 | 2006 |
| 51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 | 2006 |
| 52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 | 2007 |
| 53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong | 2007 |
| 54. Chuyến bay của một mình tới một mình | 2007 |
| 55. Nhận biết: Chia khoá sống trong cân bằng | 2007 |
| 56. Tự do: Dững cảm là bản thân mình | 2007 |
| 57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 | 2007 |
| 58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic | 2007 |
| 59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 | 2008 |
| 60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 | 2008 |
| 61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác | 2008 |
| 62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 | 2008 |
| 63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu | 2008 |

| | |
|--|------|
| 64. Đạo: lịch sử và giáo huấn | 2008 |
| 65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 | 2009 |
| 66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 | 2009 |
| 67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười | 2009 |
| 68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 | 2009 |
| 69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 | 2009 |
| 70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 | 2009 |
| 71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 | 2010 |

OSHO

Đạo

Ba kho báu

Tập 3

Bài nói về các trích đoạn từ
Đạo Đức Kinh của Lão Tử

HÀ NỘI 5/2010

OSHO

Tao

Three Treasures

Volume 3

Talks on Fragments from
Lao Tzu's Tao Te Ching

Mục lục

| | |
|--|-----|
| Chương 1 Theo đuổi tri thức..... | 1 |
| Chương 2 Không làm gì..... | 27 |
| Chương 3 Chinh phục thế giới bằng vô vi | 55 |
| Chương 4 Anh bạn ơi! Chúng ta làm rung nó đấy! | 83 |
| Chương 5 Bên ngoài vinh và nhục..... | 115 |
| Chương 6 Tôi không bao giờ bỏ bạn..... | 145 |
| Chương 7 Khó và dễ..... | 179 |
| Chương 8 Đây là hoàng hậu; Cleopatra | 209 |
| Chương 9 Bắt đầu và kết thúc | 243 |
| Chương 10 Cái gì nữa? | 279 |
| Về Osho | 317 |

Chương 1

Theo đuổi tri thức

Lão Tử nói:

*Không ra khỏi cửa, biết việc thiên hạ.
Không dòm ngoài cửa, thấy được Đạo Trời.*

*Càng ra xa, càng biết ít.
Bởi vậy thánh nhân, không đi mà biết,
Không thấy mà hiểu, không làm mà nên.*

Tôn giáo không phải là tri thức, nó là việc biết. Tri thức là của tâm trí, việc biết là của bản thể, và khác biệt này và khoảng cách này, là cực kì bao la.

Khác biệt không chỉ ở số lượng, nó cũng ở chất lượng.

Tri thức và việc biết - chúng khác nhau như cõi trời và địa ngục, đất và trời, cho nên điều đầu tiên cần hiểu là khác biệt giữa tri thức và việc biết.

Tri thức không bao giờ của hiện tại, nó bao giờ cũng của quá khứ. Khoảnh khắc bạn nói bạn biết nó đã thứ chết rồi, nó đã để lại dấu vết của nó trong kí ức, nó giống như bụi bám vào bạn. Bạn đã đi xa khỏi đó rồi.

Việc biết bao giờ cũng tức khắc, việc biết là ở đây và bây giờ. Bạn không thể nói được gì về nó cả, bạn chỉ có thể là nó. Khoảnh khắc bạn nói nó, ngay cả việc biết cũng trở thành tri thức; đó là lí do tại sao tất cả những người đã biết, họ nói nó không thể được nói ra. Khoảnh khắc bạn nói nó ra chính bản chất của nó thay đổi; nó đã trở thành tri thức. Nó không còn là hiện tượng sống động đẹp đẽ của việc biết.

Việc biết không có quá khứ, nó không có tương lai, nó chỉ có hiện tại. Và nhớ lấy, hiện tại không phải là một phần của thời gian.

Mọi người thường nghĩ rằng thời gian được chia ra giữa quá khứ, tương lai và hiện tại. Chúng tuyệt đối sai. Thời gian được chia ra giữa quá khứ và tương lai, hiện tại không phải là một phần của thời gian chút nào. Bạn không thể bắt giữ nó trong thời gian được. Theo đuổi nó và bạn sẽ lỡ. Cố hiểu thấu nó và nó bao giờ cũng ở ngoài tầm với của bạn, bởi vì nó là một phần của vĩnh hằng không phải là một phần của thời gian.

Hiện tại là vĩnh hằng bắt chéo qua thời gian. Nó là điểm gặp gỡ, nơi vĩnh hằng và tạm thời gặp gỡ.

Trong hiện tại là việc biết, trong quá khứ là tri thức. Bất kì khi nào bạn biết, bạn bắt đầu lập kế hoạch. Bạn càng biết nhiều, bạn càng lập kế hoạch nhiều. Biết nghĩa

là quá khứ, lập kế hoạch nghĩa là tương lai - thế thì bạn không cho phép tương lai được tự do, bạn cố xếp nó vào trong tổ chim của quá khứ. Bạn sẽ muốn nó chỉ là lặp lại của quá khứ.

Con người của tri thức là con người của lập kế hoạch, và cuộc sống là luồng chảy không được lập kế hoạch. Cuộc sống là tự do, bạn không thể xếp nó vào ngăn được, bạn không thể phân loại nó được, đó là lí do tại sao con người của tri thức bỏ lỡ cuộc sống. Người đó biết nhiều, và người đó chẳng biết gì. Người đó biết quá nhiều và người đó chỉ trông rỗng và hồng hoác. Bạn không thể nào tìm thấy người nông cạn hơn con người của tri thức. Người đó chỉ ở trên bề mặt và bề mặt, người đó không có chiều sâu bởi vì chiều sâu tới qua cái vĩnh hằng.

Thời gian đi theo chiều ngang, nó đi theo đường thẳng ở chân trời. Vĩnh hằng theo chiều đứng, nó đi vào chiều sâu và chiều cao. Đó là nghĩa của cây thập tự của Jesus: thời gian bắt chéo vĩnh hằng, hay vĩnh hằng bắt chéo thời gian. Tay của Jesus là thời gian, chúng đi trong quá khứ và tương lai, bị đóng đinh vào thời gian, được phục sinh trong vĩnh hằng. Bản thể ông ấy theo chiều đứng - bản thể của mọi người theo chiều đứng, chỉ thân thể, tay, phần vật chất của bạn, là theo chiều ngang.

Tri thức tạo ra tương lai, tương lai tạo ra lo nghĩ. Bạn càng biết nhiều, bạn càng lo nghĩ nhiều, bạn càng không thoải mái hơn, chưa bao giờ dễ dàng, như ở nhà, run rẩy bên trong. Đó là bệnh hoạn. Con người của hiểu biết là hoàn toàn khác - người đó sống ở đây. Khoảng khắc này là tất cả, cứ dường như ngày mai không tồn tại - và thực sự nó không tồn tại, nó chưa bao giờ tồn tại, nó

là một phần của trò chơi tâm trí. Nó là giấc mơ của người tri thức.

Khoảnh khắc này là tất cả, và toàn bộ. Việc biết đi vào trong khoảnh khắc này theo chiều đứng, đi sâu hơn và sâu hơn và sâu hơn. Con người của việc biết có chiều sâu, cho dù trên bề mặt người đó là cái không trừ phần chiều sâu. Người đó không có bề mặt nông cạn, bề mặt của người đó cũng là một phần của chiều sâu. Còn con người của tri thức thì sao? Người đó không có chiều sâu, chiều sâu của người đó cũng là một phần của bề mặt của người đó.

Và đây là điều ngược đời: rằng con người của việc biết thì biết còn con người của tri thức không biết, không thể biết được, bởi vì tri thức không thể gặp gỡ được cuộc sống - đó là rào chắn, ngược lại, chỉ là rào chắn, cản trở. Nó cũng giống thế này: người mẹ biết rằng đứa con là của mình, người bố có tri thức rằng đứa con là của mình. Người bố chỉ có niềm tin. Sâu bên dưới người bố không biết. Chỉ người mẹ biết!

Chuyện xảy ra, Mulla Nasrudin làm việc như một tể tướng cho một vương quốc nhỏ. Nhà vua rất hào phóng; không giàu lắm (vương quốc nhỏ thôi) nhưng dầu vậy vẫn rất hào phóng. Mọi năm Nasrudin đều tới và báo ông ấy rằng vợ mình đã sinh con, và nhà vua sẽ ban tặng quà có giá trị cho ông ta, cho đứa con, cho người mẹ, nhưng thế thì điều đó trở thành quá đáng vì đó là chuyện hàng năm.

Khi đứa con thứ mười hai được sinh ra và Nasrudin tới, nhà vua nói, "Bây giờ Mulla, thế thì quá nhiều, và thế giới đang bị nhân mãn, ông đang làm gì vậy? Nếu ông đi với tốc độ này ông sẽ tạo ra một quốc gia nhỏ. Ông cứ tiếp tục, mọi năm - đừng nó lại đi! Để đứa trẻ

này là đứa cuối cùng! Và nếu ông không thể dừng được, nếu ông không có khả năng dừng lại, thế thì tự tử còn tốt hơn làm cho thế gian quá nặng gánh."

Nasrudin rất thất vọng. Thế rồi đứa trẻ thứ mười ba được sinh ra - làm gì đây? Thế là ông ấy nghĩ, bây giờ tốt hơn cả là không tới vua nữa - vào rừng và tự tử, như nhà vua đã nói. Thế là ông ta đi vào rừng, ông ta chuẩn bị mọi thứ để treo cổ mình, chỉ một phần giây nữa và ông ấy đã treo cổ lên cây và chết - bỗng nhiên ông ta nói, "Nasrudin! Cảnh thận! Mình có thể treo cổ nhầm người!"

Người bố đơn giản tin, người mẹ biết. Việc biết giống như người mẹ, tri thức giống như người bố.

Mọi tri thức đều là niềm tin. Việc biết không phải là niềm tin, nó là *việc biết*. Nó là cảm nhận của bạn, nó là tầm nhìn của bạn, nó là trưởng thành của bạn. Nó cũng giống như người mẹ - đứa con lớn lên trong bụng mẹ, cô ấy biết, đứa con là *một phần của cô ấy*, mở rộng riêng của cô ấy, con người riêng của cô ấy, máu và xương. Người bố là ở ngoài, anh ta không phải là bản chất. Anh ta đơn giản tin rằng đứa trẻ là của mình.

Con người của tri thức tin rằng mình biết. Con người của việc biết thì biết.

Việc biết là biến đổi trong bản thể bạn, nó giống như mang thai, bạn phải mang nó, bạn phải cho sinh thành cho bản thân mình, phục sinh vào trong vĩnh hằng, quay đi khỏi thời gian và đi vào vô thời gian, chuyển đổi từ tâm trí sang vô trí, nhưng cái gì đó mệnh mông tới mức bạn biết nó đang xảy ra trong mình.

Con người của tri thức cứ thu thập bụi từ chur Phật. Những người đã biết, họ tin vào những người đó. Bất kì

điều gì người đó tin đều là chết. Người đó đã không cho sinh thành ra bản thân mình. Người đó đã thu thập tri thức từ những người khác, mọi thứ đều vay mượn, và làm sao tri thức có thể được vay mượn? Làm sao bản thể có thể được vay mượn? Nếu tri thức mà đúng thì nó sẽ là của bản chất của bản thể.

George Gurdjieff hay hỏi mọi người - những người tìm kiếm tới ông ấy - điều đầu tiên ông ấy hỏi là: Ông quan tâm tới tri thức hay hiện hữu? Bởi vì ở đây chúng ta cho sự hiện hữu và chúng ta không quan tâm về tri thức, cho nên ông quyết định cho rõ. Nếu ông quan tâm tới tri thức, đi chỗ nào khác đi. Nếu ông quan tâm tới hiện hữu, ở lại đây. Nhưng ra quyết định rất rõ ràng."

Khác biệt là gì giữa hiện hữu và tri thức? Cùng điều đó cũng là khác biệt giữa tri thức và việc biết. Việc biết là hiện hữu.

Nó không phải là cái gì đó được thêm vào bạn, nó là cái gì đó bạn trưởng thành lên. Tri thức là cái gì đó được thêm vào bạn. Bạn không trưởng thành qua nó, thay vì thế, bạn mang nó như gánh nặng. Cho nên bạn bao giờ cũng thấy con người của tri thức bị nặng gánh, nặng gánh lắm, hàng núi tri thức người đó đang mang trên vai mình. Bạn sẽ thấy khuôn mặt của người đó rất nghiêm trang, nghiêm trang chết, và trái tim người đó hoàn toàn bị nghiền nát dưới gánh nặng này.

Con người của việc biết là vô trọng lượng. Người đó không mang gì cả. Người đó có thể bay trong bầu trời. Sức hút của đất không ảnh hưởng tới người đó. Người đó không bị kéo xuống đất bởi vì đất có chỉ có thể kéo thứ nặng. Người đó vẫn còn trên đất nhưng người đó

không thuộc vào đất. Đó là nghĩa của lời của Jesus - ông ấy nói đi nói lại: Vương quốc của ta không phải là của thế giới này.... Nó là của thế giới khác nào đó, thế giới của hiện hữu, thế giới của vĩnh hằng.

Nếu bạn hiểu phân biệt này kỹ, thế thì nhớ đừng bao giờ đi trên con đường của tri thức. Đi trên con đường của việc biết, hiện hữu, bởi vì chỉ thế thì bạn mới thu được cái gì đó: không phải là bạn có nhiều thông tin hơn, mà bạn trở nên hiện hữu nhiều hơn, và đó là điểm mấu chốt để được hiểu - bạn phải trở nên hiện hữu nhiều hơn.

Nghèo nàn của bạn không phải là về thông tin, nghèo nàn của bạn là về hiện hữu. Bạn nghèo và bạn cứ che giấu cái nghèo đó qua tích lũy mọi thứ. Và tri thức cũng là một thứ: lời, lí thuyết, triết lí, hệ thống, thương để học - mọi thứ; tình vi, trừu tượng, nhưng dầu vậy toàn là các thứ đồ. Bạn không trưởng thành, bạn vẫn còn như cũ, và bạn tạo ra ảo tưởng quanh mình rằng bạn đã đi tới biết.

Những lời kinh này của Lão Tử phải được hiểu trong ánh sáng này.

Không ra khỏi cửa, biết việc thiên hạ.

Bởi vì sâu bên dưới bạn là thế giới. Thế giới không là gì nhưng bạn là rộng lớn. Thực tế không cần đi đâu để biết cái gì; nếu bạn biết bản thân mình bạn đã biết toàn thể nhân loại, nếu bạn biết giận dữ của mình bạn đã biết mọi giận dữ, nếu bạn biết bạo hành của mình bạn đã biết mọi cuộc chiến tranh; không có nhu cầu đi sang Việt Nam, không cần đi tới Triều Tiên, không cần đi tới Palestine, hay bất kì chỗ nào, nếu bạn biết bạo hành của

mình bạn đã biết mọi bạo hành. Nếu bạn biết tình yêu của mình bạn đã biết tất cả - toàn thể lịch sử của tình yêu; điều chưa bao giờ được viết ra, điều chưa bao giờ được biết tới, ngay cả *Cái đó* bạn đã từng biết bởi vì bạn là hạt mầm!

Nó cũng giống như lấy một giọt nước từ đại dương; bạn phân tích giọt nước đó; bạn đã biết toàn thể đại dương nếu bạn biết giọt nước đó bởi vì trong giọt nước nhỏ bé toàn thể đại dương được cô đọng, nó là đại dương thu nhỏ. Nếu bạn phân tích giọt nước này và đi tới biết rằng nó bao gồm H₂O, bạn biết rằng toàn thể đại dương bao gồm H₂O. Bây giờ không cần tiếp tục làm mãi làm mãi, một giọt là đủ. Nếu bạn biết hương vị của một giọt, rằng nó mặn, bạn biết rằng toàn thể đại dương là mặn - và giọt đó là *bạn*.

Không ra khỏi cửa, biết việc thiên hạ... Bởi vì bạn là thế giới, thế giới nguyên tử, và mọi thứ đang xảy ra trong bạn. Nó có thể xảy ra trên qui mô bao la hơn trong thế giới, lượng có thể nhiều hơn, nhưng chất là một.

Hiểu bản thân mình người ta hiểu tất cả.

Có một câu chuyện hay trong Upanishad: Một thanh niên, Swetaketu, trở về nhà từ nhà của thầy mình, từ *gurukul* của mình, gia đình của guru của anh ta, có học, và tất nhiên, như thanh niên nhất định là thế, rất tự hào về học hành của mình. Kiêu căng. Bản ngã. Bố anh ta, nhà tiên tri Uddalak, ngóng nhìn anh ta về - anh ta đang tới, đi vào làng, và bố anh ta ngắm anh ta từ cửa sổ. Người bố trở nên buồn: Đây không phải là học! Nó đã trở thành con người của tri thức. Đây không phải là biết! Uddalak nói với trái tim mình: Ta đã không cho nó đi vì điều này. Nó đã bỏ lỡ vấn đề rồi! Nó đã phí thời gian! Bởi vì việc biết là khiêm tốn - không khiêm tốn theo

nghĩa nó đối lập với bản ngã, nó không liên quan tới bản ngã chút nào, thậm chí không như cái đối lập, bởi vì ngay cả cái đối lập cũng mang cái gì đó của nó.

Cảm thấy rằng con mình không khiêm tốn, người bố trở nên rất rất buồn. Ông ấy trở nên già hơn, và ở đây cậu trẻ này đã phí hoài nhiều năm cuộc đời mình - tại sao nó trông *kiêu căng* thế? Việc biết bao giờ cũng làm cho bạn khiêm tốn.

Từ khiêm tốn này là hay. Nó tới từ cùng gốc *humus* đất mùn, gốc mang nghĩa thực là đất, của đất, không khoe khoang, và cùng gốc đó là cơ sở cho từ human - con người và humanity - nhân loại. Bạn trở thành con người chỉ khi bạn trở nên khiêm tốn, bạn trở nên khiêm tốn chỉ khi bạn là của đất - của đất theo nghĩa: không khoe khoang, đơn giản, vô điều kiện, như đất.

Người con đi tới đây ngạo mạn thế và kiêu căng thế, anh ta phải đã trở thành con người của tri thức - và anh ta đã trở thành một người. Anh ta tới, anh ta chạm chân người bố, nhưng đó chỉ là nghi lễ. Làm sao một người đã trở nên bản ngã thế cúi mình được?

Người bố nói, "Swetaketu, ta thấy người con uốn xuống, nhưng con thì không. Và không may gì đã xảy ra cho con? Tại sao con trông ngạo mạn thế? Con người của việc biết trở nên khiêm tốn, Swetaketu. Con có nghe nói gì về Cái một, mà biết điều đó, người ta biết tất cả không?"

Swetaketu nói: "Bố nói về cái gì vậy? Làm sao người ta có thể biết được tất cả chỉ bởi biết cái một? Ngớ ngẩn! Con đã biết tất cả những điều có thể được biết trong đại học, con đã trở nên sâu sắc như người ta có thể trở nên trong mọi chủ đề được dạy ở đó. Con đã

vết cạn toàn thể khả năng của việc học. Khi thầy con nói với con: Bây giờ con biết tất cả và con có thể về nhà, chỉ thế thì con mới về - nhưng về điều bố nói, cái 'một' đó - con chưa bao giờ nghe nói về nó. Không ai đã nói về nó trong đại học. Chúng con đã học văn phạm, ngôn ngữ, lịch sử, huyền học, triết học, thượng đế học, tôn giáo, thơ ca - mọi thứ được biết cho con người con đã học cả, và con đã trở nên thông thái, và con đã đạt tới bằng cấp cao nhất mà đại học có thể ban cho, nhưng chúng con chưa bao giờ nghe nói về cái 'một' đó - bố đang nói về cái gì vậy? Bố có điên không? Làm sao người ta có thể biết tất cả bằng việc biết cái một?

Uddalak nói, "Đúng, cái Một đó là con. Swetaketu, *tat twam asi*, cái đó là ngươi. Nếu con biết cái Một này con sẽ biết tất cả, và tất cả những cái con đã biết chỉ là thứ vớ vẩn. Con đã phí hoài năng lượng của mình. Quay lại đi! Đừng bao giờ về lại chùng nào con còn chưa biết cái Một đó mà với việc biết cái đó tất cả mọi thứ đều được biết. Bởi vì," Uddalak nói với con mình, "trong gia đình chúng ta không người nào đã là người brahmin chỉ bởi cái tên. Chúng ta đã tự gọi bản thân mình là brahmin bởi vì chúng ta đã biết tới Brahma. Con không thuộc vào gia đình chúng ta nếu con không biết cái Một đó, quay lại đi!

Cái Một đó là bạn, cái đó là ngươi. Một hạt mầm rất nhỏ, gần như vô hình với bản thân bạn. Chùng nào bạn còn chưa tìm sâu, và tìm lâu, với kiên nhẫn và nhẫn nại, bạn sẽ không bắt gặp nó đâu.

Hạt mầm đó ở bên trong bạn, đó là cái bên trong của bạn, và toàn thể thế giới bao la không là gì ngoài bạn được viết lên vải vế lớn. Con người là nhân loại. Bạn là thế giới.

Lão Tử nói:

*Không ra khỏi cửa, biết việc thiên hạ.
Không dòm ngoài cửa, thấy được Đạo Trời.*

Không cần nhìn ra khỏi cửa sổ - cửa sổ là các giác quan của bạn: mắt, tai, mũi - đây là những cửa sổ, không có nhu cầu nhìn từ những cửa sổ này.

Không dòm ngoài cửa, thấy được Đạo Trời. Bạn có thể thấy điều tối thượng bên trong.

Bạn đã nhìn ảnh Phật chưa, ngồi im lặng với mắt nhắm, bất động?

Có chuyện kể ở Ấn Độ về những người vẫn còn trong thiền lâu tới mức chim tới định cư trên thân thể họ, chúng làm tổ trong tóc họ, và kiến bò trên họ lâu tới mức kiến đó quên hoàn toàn rằng 'một người ngồi ở đây.' Chúng bắt đầu sống ở đó.

Những người này đã làm gì? Cây leo bò lên thân thể họ cứ tưởng đó là cột chống tốt. Bất động thế, họ đang làm gì ở đó. Họ chẳng làm gì cả. Đóng tất cả cửa sổ của mình lại họ nhìn vào sự huy hoàng của các huy hoàng, họ nhìn vào bản thân mình - và điều đó là điều huyền bí vô cùng và là hiện tượng đẹp đẽ vô cùng mà không cái gì giống như nó đã bao giờ được đương đầu ở bất kì đâu khác, bởi vì bất kì khi nào bạn đi và bất kì cái gì bạn thấy, báo cáo sẽ là điều gián tiếp.

Tôi có thể thấy khuôn mặt của bạn nhưng mắt tôi sẽ là trung gian, chúng sẽ báo cáo, tôi sẽ không bao giờ có khả năng thấy khuôn mặt bạn một cách trực tiếp, nó bao giờ cũng sẽ gián tiếp. Tôi có thể đi tới bụi hồng và nhìn

đóa hoa đẹp, nhưng cái đẹp đó là phụ bởi vì mắt tôi sẽ báo cáo. Có một đại lí. Tôi không thể tới tiếp xúc trực tiếp với hoa hồng, mắt bao giờ cũng có đó. Mũi sẽ tới qua mũi. Tôi có thể nghe chim hót nhưng tiếng hót đó bao giờ cũng là phụ, và chừng nào bạn còn chưa biết trực tiếp, làm sao bạn có thể biết tới Đạo trời? Làm sao bạn có thể biết tới điều tối thượng? Chính mảnh đất của hiện hữu? Chỉ có một khả năng đi tới tiếp xúc với điều tối thượng một cách trực tiếp, ngay lập tức, không qua trung gian nào, và đó là - bên trong bản thân mình. Đóng tất cả mọi cửa ra vào và cửa sổ lại và đi vào trong.

Điều đó đã xảy ra - Một trong những người đàn bà trí tuệ nhất đã từng được sinh ra là Rabia Al-Adawia. Bà ấy là một người Sufi, nhà huyền môn vĩ đại, vô song; bà ấy ngồi trong chiếc lều của mình với mắt nhắm làm cái gì đó - không ai biết cái gì. Nhà huyền môn khác có tên Hassan đã ở cùng bà ấy, và lúc đó là buổi sáng, và mặt trời bắt đầu lên, và cảnh tượng đẹp tuyệt trần, với chim hót và cây hạnh phúc lại thấy ánh sáng và toàn thể giới mở hội buổi sáng. Hassan đứng đó, thế rồi ông ấy gọi Rabia nói: "Rabia ơi, ra đây! Xem niềm vinh quang của Thượng đế! Buổi sáng đẹp làm sao!" Rabia nói: "Hassan, thay vì thế làm ngược lại đi, ông đi vào và xem bản thân Thượng đế. Ở đó ta biết là đẹp, cái đẹp của sáng tạo, nhưng nó không là gì nếu so với cái đẹp ủa Đấng sáng tạo. Cho nên thay vì thế, ông vào đi!"

Tôi không biết liệu Hassan có hiểu hay không, nhưng đây là toàn thể sự việc. Tri thức đi ra. Khi bạn đi ra bạn có thể biết nhiều điều nhưng nó sẽ là thông tin gián tiếp.

Đó là điều khoa học là gì; khoa học bao giờ cũng gián tiếp, nó không bao giờ có thể trực tiếp. Nó không bao giờ có cái tươi tắn mà tôn giáo có thể có.

Một Einstein dù đi sâu thế nào cũng sẽ vẫn ở cái ngoài. Ông ấy không thể đi tới cái tươi tắn của nó được.

Và Albert Einstein cảm thấy trong những ngày cuối đời mình - ai đó hỏi ông ấy chỉ hai hay ba ngày trước khi ông ấy chết: "Ông muốn là gì nếu Thượng đế cho ông cơ hội khác để tới thế gian, ông muốn trở thành cái gì?" Ông ấy nói, "Lần sau thay vì trở thành nhà khoa học, tôi muốn trở thành thợ ống nước. Tôi muốn sống cuộc sống đơn giản và bình thường. Tôi muốn sống tuyệt đối vô danh với thế giới bên ngoài. Tôi muốn sống ẩn danh, không ai biết về tôi, để cho không ai quấy rầy tôi."

Ông ấy đang dò dẫm theo hướng đúng. Ông ấy đang dò dẫm theo cùng hướng nơi ông ấy có thể trở thành vị Phật một ngày nào đó.

Khi người ta chán ngán với thế giới bên ngoài, người ta quay vào bên trong. Thế thì người ta muốn đóng mọi cánh cửa và mọi cửa sổ và chỉ nghĩ ngợi bên trong.

Không dòm ngoài cửa, thấy được Đạo Trời.

Khoa học cứ phát hiện ra các luật và luật và luật nhưng nó không bao giờ phát hiện ra luật *duy nhất*, và luật *duy nhất* là nghĩa của từ Đạo.

Khoa học sẽ cứ phát hiện ra các thần và các thần và các thần nhưng sẽ không bao giờ phát hiện ra *Thượng đế*, và *Thượng đế* là nghĩa của từ Đạo: chính điều tối

thượng, bên ngoài cái đó không cái gì tồn tại, bên ngoài cái đó không cái gì là có thể.

Khoa học cứ khám phá - và mọi ngày khoa học càng khám phá, càng nhiều lí thuyết cũ bị bỏ đi và ném vào sọt rác. Và điều này đang xảy ra cho mọi lí thuyết khoa học ngày này hay ngày khác. Tất cả các lí thuyết khoa học đều mang định mệnh bị ném vào đống rác bởi vì chúng không biết tới *Luật duy nhất*. Chúng chỉ là phản xạ trong hồ không phải là trắng thật. Trắng thật là ở bên trong và toàn thể thế giới vận hành như tấm gương.

Khi bạn thấy cái đẹp của đoá hồng, bạn có bao giờ nghiên ngẫm về sự kiện liệu cái đẹp đó có đó trong đoá hoa hồng hay cái đẹp đó do bạn rót vào? Bởi vì có những khoảnh khắc khi bạn đi qua cùng bụi hồng mà chẳng cái gì xảy ra, chẳng cái gì đặc biệt, chẳng cái gì phi thường, chỉ là hoa hồng bình thường, nhưng trong khoảnh khắc khác, trong tâm trạng khác, trong trạng thái tâm trí khác, bỗng nhiên nó chú ý tới cái đẹp, hương thơm, nó trở thành chiều hướng mới; cánh cửa mở ra, điều huyền bí được khải lộ. Điều đang xảy ra là ở chỗ hoa hồng chỉ là tấm gương. Bất kì cái gì bạn rót vào trong nó bạn đều thấy.

Bạn tới trước tấm gương, bạn nhìn vào trong tấm gương, tấm gương đơn giản soi gương *bạn*, nó là *bạn*. Nếu bạn xấu tấm gương báo cáo hình ảnh xấu, nếu bạn đẹp tấm gương báo cáo đẹp.

Có những khoảnh khắc khi bạn xấu thế thì mọi hoa hồng đều trở thành xấu, có những khoảnh khắc khi bạn buồn thế thì mọi trắng đều trở thành buồn, có những khoảnh khắc khi bạn trong địa ngục thế thì thế gian trở thành địa ngục. Bạn tạo ra thực tại quanh mình, bạn phóng chiếu thực tại quanh mình. Bạn có bên trong

mình đáng sáng tạo, người bằng việc biết cái đó mọi thứ đều được biết.

Đó là lí do tại sao trong thảm mĩ trong hàng thế kỉ các nhà tư tưởng đã từng cố gắng định nghĩa cái đẹp là gì và đã không có khả năng định nghĩa được nó. Họ không thể định nghĩa được bởi vì nó không tồn tại đó ở bên ngoài, nó là việc đổ ra từ bên trong. Hoa hồng không đẹp, bạn tạo ra cái đẹp quanh nó. Nó giống như cái móc; bạn treo cái đẹp lên nó, nó trở thành đẹp. Đó là lí do tại sao khi nhà thơ đi qua, đoá hồng đẹp thế, bạn không thể quan niệm nổi! Và thế rồi một nhà khoa học đi qua tuyệt đối quên lãng về sự kiện rằng hoa hồng đang nở, rằng hoa hồng tồn tại. Thế rồi một doanh nhân đi qua; ông ta nhìn vào hoa hồng và nghĩ ông ta có thể kiếm được bao nhiêu tiền từ nó nếu ông ta bán nó. Thế rồi đưa trẻ tới, ngắt hoa, chơi với nó trong vài khoảnh khắc, quên nó, đi tiếp con đường...

Hoa hồng không là gì cả. Chính bạn đem nghĩa vào cho nó.

Mọi người tới tôi mọi ngày và họ hỏi đi hỏi lại theo cả nghìn lẻ một cách: Nghĩa của cuộc sống là gì? Nó không có nghĩa. Bạn đem nghĩa vào cho nó. Bạn tạo ra nghĩa. Nghĩa không phải là sự kiện khách quan, cho nên đừng tìm nghĩa và đừng kiếm nghĩa. Nếu bạn cứ tìm bạn nhất định đi tới chân lí rằng cuộc sống là vô nghĩa.

Đó là cách các nhà hiện sinh ở phương Tây đã đi tới khám phá rằng cuộc sống là vô nghĩa; và họ đã dừng ở đó, điều rất không may. Ở phương Đông chúng ta đã đi tới biết điều đó nhưng chúng ta không bao giờ dừng lại ở đó. Phật cũng đã đi tới biết rằng cuộc sống là vô nghĩa nhưng ông ấy đã không bao giờ dừng ở đó. Đây là việc dừng nửa đường! Cuộc sống là vô nghĩa, nhưng điều đó

không có nghĩa là cuộc sống của bạn cần là vô nghĩa, không; cuộc sống là vô nghĩa nếu bạn không đem nghĩa lại cho nó. Không có nghĩa *trong* nó, nghĩa phải được trao cho nó. Bạn rót bản thể mình vào trong cuộc sống, nó trở thành rung động với nghĩa. Thế thì nó ca hát, nó nhảy múa, nó trở thành thiêng liêng.

Mọi người hỏi tôi, "Thượng đế ở đâu? Thầy có thể chỉ cho chúng tôi được không?" Tôi không thể chỉ cho bạn Thượng đế được, không ai có thể chỉ cho bạn được bởi vì Thượng đế phải được tìm bên trong. Thế thì bạn có thể thấy ngài ở mọi nơi. Thế thì trong hoa hồng bạn sẽ thấy ngài - hoa hồng sẽ trở thành tấm gương và bạn sẽ thấy Thượng đế. Thế thì chim đang hát vào buổi sáng, và bỗng nhiên giọng hát lấy hương vị chưa bao giờ có đó - bạn đóng góp vào nó, nó trở thành thiêng liêng.

Một khi Thượng đế được khám phá ra bên trong, mọi thứ trở thành thiêng liêng. Nếu bạn còn chưa phát hiện ra nó bên trong và bạn cứ hỏi: Thượng đế ở đâu? và bạn cứ hỏi về địa chỉ của ngài, bạn sẽ không bao giờ đạt tới được. Và tất cả các địa chỉ đều là sai bởi vì ngài sống bên trong bạn, ngài không cần địa chỉ.

Có một câu chuyện hay, rất cổ đại. Chuyện kể rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới, mọi thứ đều đẹp, thế rồi ngài tạo ra con người và mọi thứ trở thành khủng khiếp. Cùng con người địa ngục bước vào. Và con người bắt đầu phản nản và làm cho Thượng đế gần như không thể ngủ được hay làm được bất kì cái gì - nhiều người thế và họ cứ gõ cửa nhà ngài suốt ngày đêm, và điều đó trở thành ác mộng. Ngài phải đã nghĩ nhiều lần tới việc phá huỷ con người để cho an bình của thế giới có thể được giành lại.

Nhưng thế rồi một cố vấn khôn ngoan nói, "Không cần phá huỷ con con người, ngài đơn giản đổi chỗ trú ngụ thôi. Ngài đừng sống ở đây trên trái đất này. (Ngài đã quen sống ở đây, bởi bạn ngài phải đổi chỗ trú ngụ đây.) Thế là Thượng đế nói, "Ta phải đi đâu đây?"

Một cố vấn nói: Điều tốt là ngài đi lên Everest. Thượng đế nói, "Ông không biết đây thôi. Chẳng chóng thì chầy sẽ có người tên là Hillary, và ông ấy sẽ lên tới đó, và toàn thể vấn đề sẽ bắt đầu lại. Thế rồi ai đó nói: "Lên mặt trăng vậy." Thượng đế nói: "Ông không biết; những điều này sẽ chẳng ích gì nhiều đâu. Chẳng chóng thì chầy con người sẽ lên tới mọi nơi. Gợi ý đâu đó cho ta mà con người thậm chí sẽ không ngờ ta có đó." Thế rồi ông tư vấn già tới gần ngài, nói cái gì đó vào tai ngài, và ngài gật đầu; ngài nói, "Được đây, ông đúng rồi." Ông già này đã gợi ý: "Thế thì ngài trốn vào bên trong con người đi. Con người sẽ không bao giờ nghi ngờ điều đó. Con người sẽ tìm và kiếm ở mọi nơi ngoại trừ trong thế giới bên trong riêng của mình."

Câu chuyện này hay. Gần như sự kiện. Không phải là chuyện mà là chân lí.

*Không dòm ngoài cửa, thấy được Đạo Trời.
Càng ra xa, càng biết ít.*

Nhìn điều ngược đời, nhưng chỉ có vẻ ngược đời thôi. Nó không phải vậy. Nó là sự kiện đơn giản. Người càng theo đuổi tri thức càng ít biết. Đi tới các nhà bác học mà xem; họ biết nhiều thế, nhưng nhìn vào mắt họ mà xem - thậm chí không một tia sáng le lói, quan sát họ mà xem - thậm chí không một cử chỉ của việc biết; ở cùng với họ, và chẳng có gì cả, họ hồng hoác, tuyệt đối

giả, chẳng có gì bên trong, chỉ là sự hồng hoác tô vẽ, hồng hoác được trang hoàng, trang hoàng bởi nhiều kinh sách, lời của những người đã biết, nhưng tất cả đều vay mượn, tất cả đều chết, và bị bao quanh bởi những lời chết này bản thân họ gần như đã trở thành chết.

Đi tới con người của tri thức và bạn sẽ ném bụi quanh người đó. Ông ấy có thể trông rất già và cổ đại, gần như trong năm mô, nhưng bạn sẽ không tìm thấy cái tươi tắn vốn là một phần của cuộc sống. Bạn sẽ không thấy dòng sông cuộc sống trong ông ấy, tuôn chảy, bao giờ cũng đi vào cái không biết. Tri thức là giới hạn, dù nó bao la thế nào, vẫn là giới hạn. Đó là lí do tại sao Socrates nói rằng: "Khi ta còn trẻ ta nghĩ ta biết tất cả. Khi ta trở nên chín chắn chút ít ta bắt đầu ngờ vực, và thế rồi ta đi tới nhận ra, rằng ta không biết nhiều thế đâu. Khi ta thực sự trở nên già ta nhận ra rằng ta chẳng biết chút gì."

Chuyện xảy ra, nhà tiên tri tại đền Delphi đã tuyên bố rằng: "Socrates là người trí huệ nhất trên trái đất ngày nay." Những người nghe điều này đi tới Socrates và họ nói: "Đây là điều ngược đời! Và chúng tôi phân vân! Thế thì ai đúng? Nếu nhà tiên tri đúng thế thì thầy sai, nếu thầy đúng thì nhà tiên tri sai, và cả hai không thể sai được. Chúng tôi tin vào thầy, chúng tôi đã biết thầy, chúng tôi đã từng ở quanh thầy, chúng tôi đã cảm thấy rằng thầy phải đúng; bất kì điều gì thầy nói cũng không thể là dối trá được. Nhưng nhà tiên tri này, nhà tiên tri thiêng liêng, người ta chưa bao giờ thấy nói dối cả. Mọi điều đã được tiên đoán bởi nhà tiên tri đền Delphic bao giờ cũng được thấy là đúng; cho nên chúng tôi bị vào thế khó khăn, xin thầy giúp chúng tôi. Thầy nói thầy không biết gì, thực tế thầy nói rằng thầy chỉ biết một điều - rằng thầy không biết gì, và thế rồi nhà tiên tri

này lại nói rằng Socrates là người trí huệ nhất trên thế gian."

Socrates nói: "Phải có hiểu lầm nào đó bởi vì ta biết về bản thân mình nhiều hơn bất kì ai có thể biết về ta và ta nói lại với các ông rằng ta chẳng biết gì; nhiều nhất đến chừng mực này ta có thể cho phép - rằng ta biết là ta không biết gì cả. Không cái gì hơn. Các ông đi và hỏi lại nhà tiên tri mà xem, chắc có hiểu lầm nào đó rồi. Hoặc các ông đã không diễn giải điều đó đúng hay cái gì đó khác... đi lại đi!" Họ đi lại và họ hỏi nhà tiên tri và nhà tiên tri cười to và nói, "Đó là lí do tại sao chúng ta nói ông ấy là người trí huệ nhất trên thế gian, bởi vì ông ấy chỉ biết rằng ông ấy không biết gì."

Không có ngược đời. Đây là chỉ dẫn về người trí huệ, rằng người đó đã đi tới nhận ra tri thức là vô tích sự, rằng tri thức không biết gì, rằng tri thức là rác rưởi, rằng tri thức là vô nghĩa dù nó khoe khoang là logic thế nào - đây tất cả đều là khoe khoang.

Càng ra xa, càng biết ít.

Tại sao điều đó xảy ra? Bởi vì bạn càng theo đuổi tri thức, bạn càng đi xa khỏi bản thân mình hơn. Bạn càng cố tìm ra chân lí ở đâu đó bên ngoài bạn, bạn càng đi xa hơn, xa hơn khỏi cái Toàn thể trong việc tìm cái Toàn thể, xa hơn khỏi bản thân mình trong việc tìm kiếm bản thể đích thực của bạn, càng xa hơn khỏi tâm thức trong việc tìm kiếm của bạn.

Bạn đang tìm cái gì? Cái mà bạn đang đi tìm đã có bên trong bạn rồi. Tôn giáo là việc tìm cái đã có trong hoàn cảnh rồi. Tôn giáo là việc tìm kiếm cái đã là thực tại rồi.

Nếu bạn đi xa hơn khỏi bản thân mình bạn sẽ biết ngày càng ít hơn và bạn sẽ nghĩ bạn đang biết ngày càng nhiều hơn. Kinh sách bạn sẽ biết, lời bạn sẽ biết, các lí thuyết, và bạn có thể cứ vụn vẹo và bạn có thể cứ theo dết ngày càng nhiều thứ từ những lời này và bạn có thể làm ra lâu đài trong hư không, nhưng chúng không thể nhiều hơn hư không, trừu tượng - chúng không tồn tại, chúng được làm từ cùng chất liệu như mơ. Ý nghĩ và mơ được tạo nên từ cùng chất liệu - chúng là ngọn sóng trên bề mặt của đại dương; chúng chẳng có gì bản chất trong chúng. Nếu bạn muốn biết chân lí, quay về nhà đi.

Tôi bao giờ cũng nói tìm kiếm và bạn sẽ lỡ, đừng tìm - và thấy, bởi vì chính nỗ lực tìm nghĩa là bạn đã coi như đương nhiên là nó đã không có cùng bạn. Từ chính lúc ban đầu việc tìm kiếm của bạn đã mang định mệnh thất bại. Một ngày nào đó, tìm, kiếm, tích lũy tri thức, sự kiện sẽ diễn ở nhà rằng bạn là kẻ ngu, rằng tốt hơn cả đáng là trước khi đi vào thế giới bao la để tìm kiếm, thì phải nhìn vào bên trong đã.

Lại một chuyện ngụ ngôn nhỏ về Rabia Al.Adawia. Một chiều tà, mặt trời đang lặn và hàng xóm thấy bà ấy đang tìm cái gì đó trên phố - một bà già, mọi người đều yêu mến bà ấy; tất nhiên mọi người đều coi bà ấy có chút ít dở hơi, nhưng bà ấy là người tuyệt vời - cho nên họ xô lại để giúp bà ấy và họ hỏi, "Cái gì bị mất thế? Bà đang tìm cái gì?" Bà ấy nói: Chiếc kim khâu. Ta làm việc may vá và ta đánh mất chiếc kim. Giúp ta với! Quý vị đều là người tốt!" Thế là họ tất cả cùng tham gia tìm kiếm.

Thế rồi một người, thấy ra sự kiện là phố lớn thế và chiếc kim lại là vật nhỏ tí hơn tới mức nếu họ không biết đích xác chiếc kim bị rơi ở chỗ nào thì gần như không

thể nào tìm được nó, đi tới Rabia và nói: "Bà nói cho chúng tôi đích xác chỗ đi." Rabia nói: "Đừng hỏi điều đó vì thực tế ta đã không đánh mất nó ở ngoài nhà ta, ta đánh mất nó ở trong nhà."

Tất cả họ dừng tìm kiếm và nói: "Bà dờ hơi! Thế thì tại sao bà đi tìm ở đây, bên ngoài nhà, trên phố, khi bà đã đánh mất nó bên trong nhà?" Rabia nói: "*Ở đó* tôi lắm. Ở đây còn chút ánh sáng, làm sao quý vị có thể tìm được khi có bóng tối? Và quý vị đều biết ta là người nghèo, thậm chí không có đèn. Làm sao quý vị có thể tìm được khi có bóng tối? Cho nên ta đi tìm ở đây bởi vì vẫn còn chút ánh sáng mặt trời còn sót lại, dấu sao cái gì đó có thể được làm để tìm chứ."

Mọi người bắt đầu cười. Họ nói: "Bà đúng là dờ hơi! Chúng tôi biết rằng trong bóng tối khó mà tìm, nhưng thế thì cách duy nhất là mượn chiếc đèn từ ai đó và tìm nó ở đó." Rabia nói: "Ta chưa bao giờ nghĩ quý vị lại khôn ngoan thế. Thế thì tại sao quý vị bao giờ cũng *tìm* ở bên ngoài? Ta chỉ theo cách thức của quý vị thôi. Nếu quý vị hiểu biết thế, sao quý vị không mượn ta chiếc đèn và tìm vào bên trong? Ta biết chỗ đó có bóng tối..."

Chuyện ngụ ngôn này là có nghĩa. Tìm kiếm của bạn ở bên ngoài: có lý do - bởi vì bên trong mọi thứ đều tối thế. Bạn nhắm mắt lại và có đêm tối, bạn không thể nhìn thấy được cái gì; cho dù cái gì đó được nhìn thấy nó cũng không là gì ngoài một phần của thế giới bên ngoài được phản xạ trong cái hồ bên trong - ý nghĩa trôi nổi mà bạn đã thu thập ở bãi chợ, những khuôn mặt tới rồi đi, nhưng chúng thuộc về thế giới bên ngoài. Chỉ là phản xạ của cái bên ngoài, và bóng tối bao la. Người ta trở nên sợ. Thế rồi người ta nghĩ tốt hơn cả là tìm ở bên ngoài, ít nhất còn có ánh sáng.

Nhưng đó không phải là vấn đề. Bạn đã đánh mất chân lí của mình ở đâu? Bạn đã đánh mất bản thể mình ở đâu? Bạn đã đánh mất Thượng đế của mình ở đâu? Bạn đã đánh mất hạnh phúc của mình, phúc lạc của mình ở đâu? Đầu tiên nhìn vào bên trong sẽ tốt hơn trước khi bạn đi vào mê cung vô hạn của thế giới bên ngoài. Nếu bạn không thể tìm được ở đó thế thì được thôi - bạn đi và tìm ở bên ngoài. Nhưng điều đó chưa bao giờ xảy ra. Bất kì ai đã nhìn vào bên trong bao giờ cũng thấy - bởi vì nó đã có đó rồi - chỉ việc nhìn là cần, việc chuyển đổi, quay lại của tâm thức. Chỉ cái nhìn sâu.

Càng ra xa, càng biết ít.

Bởi vậy thánh nhân, không đi mà biết...

Trong chạy đuổi bạn bỏ lỡ, phí cuộc sống, năng lượng, cơ hội. Đừng cứ chạy quanh quẩn quanh quẩn. Đừng chạy lại, đó là điều thiên tất cả là gì: đừng chạy, ngồi yên tĩnh với các cửa sổ và cửa ra vào đóng lại, lắng đọng vào bên trong, nghỉ ngơi ở bên trong, thanh thoi ở bên trong, để cho rối loạn lắng đọng lại chút ít, thế rồi bắt đầu nhìn.

Nó sẽ giống như dò dẫm lúc ban đầu, lúc ban đầu bóng tối sẽ quá nhiều, nhưng khi bạn trở nên quen thuộc với nó, bóng tối bắt đầu thay đổi phẩm chất của nó.

Nó cũng giống như khi bạn đi từ bên ngoài và lúc đó trời nóng và mặt trời đã quá gắt và bạn đi vào bên trong phòng nhà bạn, bạn không thể thấy được; mọi thứ trông tối bởi vì mắt đã bị hội tụ với mặt trời, mắt đã quen với quá nhiều ánh sáng. Một thay đổi bất thân - mắt sẽ cần chút thời gian để lắng đọng, có vậy thôi. Kiên nhẫn là cần thiết. Khi bạn đi vào bên trong chẳng cái gì sẽ được

nhìn thấy - đừng mắt kiên nhẫn, đừng nói chỉ sau một phút rằng mọi điều chư Phật nói đều giả, họ nói bên trong là phúc lạc nhưng mình chẳng thấy gì cả.

Điều đó đã xảy ra cho một trong những nhà tư tưởng xuyên thấu nhất mà phương Tây đã từng tạo ra, điều đó đã xảy ra cho David Hume. Cứ bắt gặp đi bắt gặp lại các giáo huấn phương Đông - Đi vào bên trong; Nhắm mắt lại; Nhìn - một hôm ông ấy nghĩ: Thì thử cái xem sao, vẫn biết rõ rằng chẳng có gì cả. Những người phương Đông này điên, phi logic, bất hợp lí, hướng nội, tự lừa bản thân mình và chẳng ai khác cả. Ông ấy nói, "Tốt hơn cả ít nhất mình cũng thử xem sao." Ông ấy nhắm mắt lại chỉ một phút - thế rồi ông ấy mở mắt ra và viết vào nhật kí của mình: Chẳng có gì ngoài bóng tối, vài ý nghĩ trôi nổi, vài cảm giác, và chẳng cái gì khác...

Đừng nóng vội thế. Đợi đã. Để mọi thứ lắng đọng bên trong, điều đó cần thời gian. Bạn đã không làm lắng đọng chúng trong bao nhiêu kiếp rồi, việc lắng đọng sẽ mất chút thời gian, chút ít kiên nhẫn - và chẳng cái gì khác được cần tới. Bạn không cần thử lắng đọng chúng bởi vì điều đó sẽ lại khuấy động chúng, bạn sẽ kích động chúng nhiều hơn; bạn đơn giản không làm gì cả, bởi vì điều đó sẽ khuấy động chúng lại. Đó là nghĩa của cụm từ hay của Lão Tử *vô vi*, làm bằng vô làm. Bạn đơn giản không làm gì và nó xảy ra; đó là làm bằng vô làm. Chỉ nhắm mắt lại và chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi và bạn thấy các tầng rối loạn sụp xuống, lắng đọng, mọi sự rơi vào chỗ của chúng, và im lặng; và dần dần bóng tối trở thành ánh sáng, và cái Một đó được biết tới bởi việc biết tất cả mọi cái được biết. Bởi vì cái Một đó là hạt mầm. Cái đó là người, Swetaketu.

Bởi vậy thánh nhân, không đi mà biết,

Không thấy mà hiểu, không làm mà nên.

Và đó là sự hoàn thành lớn nhất, điều được hoàn thành mà không làm bất kì cái gì chút nào. Nhớ lấy, bất kì cái gì *bạn* có thể làm cũng đều không thể vượt ra ngoài bạn, làm sao nó có thể vượt ra ngoài được? Nếu bạn làm nó, nó sẽ vẫn còn thấp hơn bạn, nó không thể lên cao hơn bạn được. Bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ là một phần của tâm trí bạn, nó không thể là siêu việt được. Bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ được làm bởi bản ngã, nó không thể là bản thể bạn. Cho nên vô làm là cách duy nhất để làm nó.

Ngồi tĩnh lặng, ngồi yên tĩnh, không làm gì cả, và có tự nó mọc lên. Và thế thì nỗ lực, việc làm, là tĩnh lặng. Im lặng bao la và mênh mông thế giáng xuống bạn... tôi đọc một bài thơ Nhật Bản vài ngày trước đây; từng dòng của nó xuyên thấu vào tôi rất sâu, đến từ một phần trái tim tôi, nó viết:

Không chim hót núi còn tĩnh lặng hơn.

Khi không có việc làm, ngay cả chim cũng không hót nữa, không cái gì có đó, mọi thứ bình thản và yên tĩnh, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng không cái gì đã bị thiếu từ chính ban đầu; cái bạn đang tìm kiếm - bạn bao giờ cũng đã là cái đó. Bỗng nhiên bạn nhận ra rằng Thầy của các Thầy đang ngồi đó trên ngai vàng. Và bạn bắt đầu cười.

Bokuju đã trở nên chứng ngộ - chứng ngộ sao? Đừng coi từ này rất nghiêm chỉnh, nó chẳng là gì nghiêm chỉnh cả, nó là điều tối thượng trong vui đùa, nó là trò đùa cuối cùng - Bokuju trở nên chứng ngộ và ông

ấy bắt đầu cười, cái cười bụng, ông ấy trở nên điên. Mọi người tụ tập lại, và họ bắt đầu hỏi, "Thầy làm sao thế ạ? Xin thầy nói cho chúng tôi, điều gì đã xảy ra?" Ông ấy nói, "Chẳng cái gì xảy ra cả, và ta đã điên, tìm và kiếm cái đã có rồi trong ta."

Bất kì khi nào mọi người hỏi Bokujū, "Thầy đã làm gì khi thầy trở nên chứng ngộ?" Ông ấy nói: "Ta cười, và ta cười to." Và ông ấy nói: "Ta vẫn không hết cười được. Dù các ông nghe thấy hay không, đấy không phải là vấn đề, ta vẫn không hết cười. Trò đùa làm sao! Ông đã có nó rồi và ông cứ đi tìm và kiếm và ông không thể nào tìm được nó, không phải bởi vì nó không có đó mà bởi vì nó có đó nhiều và gần ông tới mức ông không thể nào thấy được nó."

Mắt có thể thấy cái ở xa, mắt có thể thấy cái ở một khoảng cách bởi vì mắt cần viễn cảnh, tay có thể chạm cái khác và ở xa, tai có thể nghe cái ở bên ngoài - đó là lí do tại sao Lão Tử nói ông ấy hiểu mà không nhìn, bởi vì làm sao bạn có thể thấy bản thân mình được? Ai sẽ thấy ai? Người thấy và cái được thấy là một ở đó, không cần mắt nào. Ai sẽ làm? Ai sẽ làm nỗ lực? Đó sẽ chỉ giống như chó đuổi đuôi nó, điều đó đơn giản sẽ là ngu xuẩn....

Và đây là điều bạn đang làm, săn đuổi đuôi của mình. Dừng lại và nhìn, nó là đuôi của riêng bạn, không cần săn đuổi nó, và bằng săn đuổi bạn sẽ không bắt được nó bao giờ cả. Bằng săn đuổi bạn bỏ lỡ, bằng không săn đuổi bạn hoàn thành.

...không làm mà nên.

Và thế thì thời gian biến mất. Thế thì việc biết biến mất, bởi vì việc biết có đó để biết cái gì đó, việc biết là khả năng để *biết*; một khi bạn đã biết rồi, phỏng có ích gì trong khả năng còn lại, nó đơn giản biến mất.

Thời gian biến mất bởi vì thời gian có đó vì bạn thất vọng, nó được tạo ra từ thất vọng của bạn, để cho bạn có thể hi vọng vào tương lai và bằng cách nào đó chịu đựng thất vọng và dung thứ thất vọng, và tự an ủi bản thân mình.

Tâm trí và thời gian không phải là hai điều mà là các khía cạnh của một điều. Khi cả hai biến mất lần đầu tiên *bạn hiện hữu* trong vinh quang tuyệt đối. Nói điều đó theo cách này - bạn đã trở thành thượng đế, vị Phật.

Và hỏi người đã thức tỉnh mà xem: tất cả họ đều nói cùng một điều, rằng điều đó phải được hoàn thành mà không có nỗ lực nào về phần bạn. Đó là nỗ lực đã tạo ra toàn thể đồng lộn xộn.

Vứt bỏ mọi nỗ lực, chỉ ngồi im lặng nhìn vào bên trong - *vô vi*.

Chương 2

Không làm gì

Câu hỏi 1

Chẳng phải tìm kiếm chứng ngộ là tìm kiếm vị ki sao?

Vâng, nó vậy đấy. Và còn vị ki nhất. Không có gì giống như nó, nó là vị ki vô song.

Và người ta phải vị ki, không có cách khác để hiện hữu. Và tất cả các giáo huấn cứ bảo bạn đừng vị ki đều đã không giúp ích gì; thay vì thế, họ đã làm sao lãng bản thể bạn, họ đã làm cho bạn thành phi tự nhiên.

Cái ta là trung tâm của bạn, và vị ki là cách duy nhất có đó để hiện hữu. Bạn càng cố *không vị ki* bạn càng trở nên lệch tâm hơn. (Từ lệch tâm là hay; nó đơn giản nghĩa là ra khỏi trung tâm.)

Thế thì bạn không còn được bắt rễ trong bản thân mình nữa, thế thì bạn không còn được tiếp đất nữa trong bản thể mình, và người không được tiếp đất trong bản thể mình sống cuộc sống giả, sống cuộc sống nhân tạo. Toàn thể cuộc sống của người đó giống như mơ hơn giống như thực tại.

Và sâu bên dưới bạn chẳng thể ích gì. Sâu bên dưới bạn vẫn còn vị ki. Nhiều nhất bạn trở thành đạo đức giả.

Bạn cố là không vị ki, nhưng điều đó là điều không thể được. Cho dù trong nỗ lực của mình để không vị ki bạn sẽ vẫn còn vị ki. Cho nên bạn tạo ra nhị nguyên, xung đột, và bất kì cái gì bạn nói trên bề mặt sâu bên dưới bạn cứ phủ nhận nó - và bạn biết điều đó rõ lắm bởi vì làm sao bạn có thể lừa mình được. Bề mặt nói điều này, chiều sâu cứ phát lên chính cái đối lập.

Chuyện xảy ra, có một vụ kiện chống lại Mulla Nasrudin ở toà án và quan toà hỏi: "Anh có ngủ với người đàn bà này không, Nasrudin." Nasrudin nói, "Không, thưa quý toà, không chút nào, thưa quý toà, thậm chí không một nháy mắt!"

Đây là tình huống đối. Bạn nói cái gì đó và ngay lập tức chiều sâu bên trong của bạn mâu thuẫn lại nó. Bạn trở thành việc mâu thuẫn. Bạn trở nên căng thẳng. Cuộc sống của bạn trở thành phiền não sâu sắc, nổi khổ. Tôi dạy bạn vị ki toàn bộ bởi vì tôi dạy bạn điều là tự nhiên. Nhưng nếu bạn hiểu rõ tôi - điều là khó, bạn có thể hiểu lầm tôi - nếu bạn thực sự vị ki thế thì nhiều điều tuôn chảy ra từ cuộc sống của bạn mà tuyệt đối không vị ki. Bởi vì khi một người được tiếp đất trong bản thể riêng của mình người đó có nhiều thể để chia sẻ, có nhiều thể để cho, không cần phải vị tha.

Nếu bạn được định tâm bạn là vị tha bởi vì bạn có tình yêu tuôn chảy, bản thể tuôn chảy, bạn phải chia sẻ. Bạn giống như bông hoa, tràn đầy hương thơm thế, nó cứ chia sẻ hương thơm cùng gió. Bạn giống như người mang thai, bạn mang nhiều thứ bên trong tới mức bạn phải cho, chia sẻ, và bằng chia sẻ nó càng phát triển hơn - nhưng bạn chia sẻ nó từ trung tâm của mình.

Cho nên tôi không nói rằng khi bạn trở nên vị ki bạn không phải là không vị ki, không, chính cái đối lập lại. Khi bạn cố không vị ki bạn còn lại, sâu bên dưới, vẫn vị ki. Khi bạn trở thành vị ki toàn bộ, tính không vị ki đẹp để mệnh mông xảy ra trong cuộc sống của bạn. Nhưng bạn thậm chí không ý thức về điều đó bởi vì nếu bạn ý thức nó là giả.

Mọi sự mà tự nhiên và lành mạnh đều không cần ý thức. Bạn có ý thức tới việc thở của mình không? Vâng, thỉnh thoảng có, khi cái gì đó đi sai, khi cái gì đó ốm yếu, khi việc thở không như nó đáng phải vậy - thế thì bạn trở nên tỉnh táo, thế thì bạn được báo động, thế thì bạn trở nên có ý thức. Bằng không việc thở cứ diễn ra ngày và đêm, hai mươi bốn giờ, dù bạn ngủ hay thức, dù bạn đang yêu hay ghét, dù bạn đi hay bạn ngồi, bất kì điều gì bạn làm việc thở vẫn tiếp tục. Nó không phụ thuộc vào việc có ý thức của bạn về nó - và cũng may mắn là nó không phụ thuộc vào ý thức của bạn, bằng không bạn đã chết rồi.

Nếu bạn phải chăm nom về nó, nếu bạn phải làm nó, nó đã dừng lại từ lâu trước đây rồi.

Không vị ki nên giống như việc thở. Bạn phải được định tâm, thế thì nó xảy ra. Không vị ki không phải là cái đối lập của vị ki, không vị ki là sản phẩm phụ của việc vị ki toàn bộ. Đây là điều tôi dạy bạn. Và mọi nhà

thờ và mọi tôn giáo và mọi tu sĩ và mọi nhà thuyết giảng, họ đã từng dạy bạn chính điều đối lập. Họ đã làm biến chất nhân loại, họ đã đầu độc tâm trí bạn.

Bạn không thể được định tâm và bạn đang cố giúp người khác, phục vụ cho họ. Giúp đỡ duy nhất mà bạn có thể đưa ra, điều đầu tiên và rất cơ sở, là được định tâm và bắt rễ trong bản thân mình.

Vâng, chúng ngộ là tìm kiếm vị ki.

Đây là một nửa câu trả lời tôi muốn trao cho bạn. Bây giờ tới nửa kia.

Bởi vì chúng ngộ là việc tìm kiếm vị ki, vị ki nhất, vị ki vô song - đó là lí do tại sao bạn không thể đạt tới chúng ngộ được qua tìm kiếm. Việc tìm kiếm sẽ làm cho bạn thành người đẹp, trí tuệ, từ bi, theo cả nghìn lẻ một cách, nhưng không chúng ngộ.

Cho nên, với tôi tồn tại ba kiểu người; một kiểu, cái gọi là người tôn giáo, người đạo đức, người khát khe đạo đức, cái gọi là người tốt, người cứ cố gắng là vị ki và vẫn còn vị ki. Thứ hai, người biết không có cách khác để hiện hữu, rằng là vị ki là cách duy nhất có đó, người trở nên định tâm và trở thành không vị ki, người qua vị ki đạt tới không vị ki, như sản phẩm phụ, người đó không làm nỗ lực nào để đạt tới nó. Và người thứ ba người không vị ki không không vị ki. Người đó là người chúng ngộ, người vượt ra ngoài nhị nguyên, người thậm chí vượt ra ngoài cái ta.

Ẩn trong bản thân bạn là vô ngã. Ẩn đằng sau bạn là cái trống rỗng, cái không, điều Phật đã gọi là *sunyata*, cái không tuyệt đối.

Cho nên phần thứ hai của câu trả lời: Bạn không thể đạt tới chúng ngộ thông qua tìm kiếm. Tất cả mọi tìm

kiếm đều thất bại ở đó, bởi vì chừng nào người tìm kiếm còn chưa mất đi, thì chúng ngộ là không thể được, và làm sao người tìm kiếm có thể mất đi nếu có tìm kiếm? Làm sao người tìm kiếm có thể mất đi nếu có cái ta?

Điều đó là không thể được. Cho nên điều gì xảy ra? Làm sao một người trở nên chúng ngộ?

Người đó tìm và kiếm, và tới một khoảnh khắc khi người đó nhận ra toàn bộ cái ngớ ngẩn của tìm kiếm về nó; bởi vì bạn có thể tìm kiếm cái gì đó mà đã không có cái gì bên trong bạn, bạn có thể tìm kiếm cái gì đó trong tương lai, nhưng làm sao bạn có thể tìm kiếm cái đã có trong hoàn cảnh rồi? Qua tìm kiếm bạn sẽ bỏ lỡ nó.

Làm sao bạn có thể tìm kiếm bản thân người tìm kiếm? Người tìm kiếm có thể tìm mọi thứ ngoại trừ bản thân mình. Có tìm bản thân mình là điều ngớ ngẩn. Làm sao người tìm kiếm có thể tìm bản thân mình được? Để tìm kiếm cần có khoảng cách giữa người tìm kiếm và cái được tìm.

Khi khoảng cách không có đó - và nó *không có đó* thật - người tìm kiếm là cái được tìm. Khi điều này được nhận ra... và điều này được nhận ra sau nhiều tìm kiếm, nhớ lấy - đừng vứt bỏ tìm kiếm, tôi không nói điều đó - điều này được nhận ra sau nhiều thất bại, khi mọi hi vọng đều bị mất. Điều này được nhận ra chỉ khi bạn đã tìm kiếm theo đủ mọi cách có thể, khi bạn đã làm mọi điều bạn có thể làm, không hòn đá nào đã bị bỏ lại không lật lên, thậm chí không một xó nào đã bị bỏ lại không xét tới, bạn đã làm mọi điều có thể được làm, không cái gì còn lại - thế thì bạn đơn giản ngồi; việc tìm kiếm bị vứt bỏ khỏi bạn; không hi vọng, không khả năng nào thu lấy mục đích này; trong một khoảnh khắc của thất vọng tuyệt đối bạn vứt bỏ việc tìm kiếm - đây là

cách nó đã xảy ra cho Phật, đây là cách nó đã xảy ra cho tôi, đây là cách nó bao giờ cũng xảy ra.

Bạn làm nỗ lực vô cùng, điều đó là được cần tới! Tôi không nói rằng ngay bây giờ bạn có thể vứt bỏ tìm kiếm, làm sao bạn có thể vứt bỏ nó nếu bạn không có nó?

Tìm kiếm chăm chỉ vào. Làm mọi nỗ lực bạn có thể làm, đem toàn bộ năng lượng của bạn vào nó, nhưng tôi không nói rằng qua điều đó bạn sẽ đạt tới. Không có nó bạn sẽ không bao giờ đạt tới được, qua nó không ai đã bao giờ đạt tới. Bạn sẽ phải đi qua nó.

Đi vào, và thế rồi một khoảnh khắc tới khi bạn đi ra được tự do khỏi mọi tìm và kiếm. Bỗng nhiên bạn quay vào trong, bởi vì tìm kiếm bao giờ cũng hướng ra ngoài: tìm kiếm, bạn bao giờ cũng nhìn đi đâu đó khác, tìm kiếm, bạn chạy khắp chốn, tìm kiếm bạn đi theo mọi chiều - và có bên trong bạn cái gì đó ở bên ngoài mọi chiều. Bạn có thể gọi nó là chiều thứ mười một.

Có bên trong bạn cái gì đó mà không cần tìm kiếm nhưng chỉ cần được nhận ra. Nó xảy ra trong một khoảnh khắc, thậm chí không trong một khoảnh khắc, trong một phần giây - thậm chí không đến thế; nó không xảy ra trong thời gian.

Tìm kiếm dừng lại, người tìm kiếm mất đi, bỗng nhiên nó có đó. Nó bao giờ cũng ở đó.

Câu hỏi 2

Khác biệt gì giữa tri thức và khôn ngoan và hiểu biết?

Có nhiều khác biệt, và khác biệt không phải là về lượng, nó là về chất. Tri thức là niềm tin. Tri thức là kinh nghiệm của người khác không phải là của riêng bạn. Họ nói có Thượng đế và bạn tin vào điều đó. Đây là tri thức.

Thanh niên có thể trở nên rất thông thái. Không có gì rắc rối trong đó cả. Bạn cần trí nhớ tốt, bạn cần làm chút ít nỗ lực. Cùng điều đó một ngày nào đó có thể được máy tính thực hiện: bạn sẽ mang máy tính trong túi của mình, không cần làm đầu bạn quá nặng với các thư viện, máy tính sẽ mang tất cả tri thức này.

Nhớ lấy, chẳng mấy chốc máy tính sẽ thay thế mọi tri thức của bạn. Bác học sẽ biến mất khỏi thế giới, máy tính sẽ thế chỗ của ông ấy. Và tôi nói chỗ 'của ông ấy' một cách có chủ ý, có xem xét, bởi vì bác học là cái máy, ông ấy không phải là người.

Đó là tất cả những gì bạn đã từng làm với bộ não - bạn cứ nạp thông tin vào nó.

Tri thức là vay mượn. Người khác biết nó, bạn tin chúng phải đúng. Khôn ngoan tới qua kinh nghiệm riêng của bạn. Tri thức là tích lũy, khôn ngoan cũng là tích lũy. Nhưng tri thức là tích lũy kinh nghiệm của người khác, khôn ngoan là tích lũy kinh nghiệm của riêng bạn. Thanh niên không bao giờ có thể khôn ngoan được; anh ta có thể thông thái, nhưng với khôn ngoan, thời gian

được cần tới. Người già khôn ngoan bởi vì bạn phải trải qua kinh nghiệm.

Bạn có thể đọc nhiều sách về tình yêu và bạn có thể biết nhiều về tình yêu, điều người khác nói về nó, nhưng để biết bản thân tình yêu bạn sẽ phải trải qua kinh nghiệm - điều tiêu tốn thời gian. Với thời gian bạn biết cái gì đó về tình yêu, tuổi xuân, tuổi trẻ của bạn, sẽ qua đi. Bạn sẽ già, nhưng khôn ngoan.

Tuổi già là khôn ngoan, tuổi trẻ có thể thông thái. Khôn ngoan là kinh nghiệm riêng của người ta được tích lũy lại, tri thức là kinh nghiệm của người khác được bạn tích lũy lại.

Thế thì hiểu biết là gì? Hiểu biết là không tích lũy. Khác biệt gì liệu ai đó khác kinh nghiệm và bạn tin, hay bạn kinh nghiệm và thế rồi bạn tin? Kinh nghiệm đó là của quá khứ. Nó không còn đó nữa, còn bạn đã thay đổi nhiều - và mọi người đều thay đổi mọi khoảnh khắc - tới mức người già nói rằng 'Vào thời trẻ tôi đã trải nghiệm *điều này*,' là đang nói về ai đó khác bởi vì ông ấy không còn hết như cũ nữa.

Khôn ngoan gập hơn chút ít so với tri thức, nhưng không rất gập. Hiểu biết là không tích lũy, bạn không tích lũy kinh nghiệm của người khác hay của riêng mình. Bạn không cần tích lũy, bạn trưởng thành. Hiểu biết bao giờ cũng tươi mới, khôn ngoan có chút ít mơ hồ và cũ, khôn ngoan bao giờ cũng của quá khứ, quá khứ riêng của bạn. Tri thức cũng là của quá khứ - quá khứ của người khác. Nhưng chung cuộc điều đó tạo ra khác biệt gì? Bởi vì quá khứ riêng của bạn là xa xăm với bạn như quá khứ của người khác; bạn không còn như cũ nữa. Mọi khoảnh khắc dòng sông đều tuôn chảy, ông già

Heraclitus nói đây, bạn không thể bước vào cùng dòng sông hai lần.

Tuổi thanh niên của riêng bạn - bạn không thể bước vào nó hai lần; bạn đã học cái gì đó từ kinh nghiệm của mình, bạn mang nó. Tri thức có thể được gột đi, khôn ngoan cũng thế. Chúng có thể được tẩy não, hoàn toàn bị chùi sạch khỏi tâm trí bạn. Hiểu biết không bao giờ có thể bị tẩy não, nó không phải là một phần của bộ não, nó là không tích lũy. Mọi thứ tích lũy đều trong não.

Hiểu biết là của bản thể bạn, nó không thể bị gột đi - bạn không thể tẩy não vị Phật được; thực tế bản thân ông ấy đã tẩy não cho mình hoàn toàn, bản thân ông ấy đã lau sạch tấm gương của mình, làm sao bạn có thể lau sạch ông ấy được? Ông ấy không tích lũy, ông ấy sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Qua việc sống bản thể ông ấy trưởng thành. Nếu qua việc sống tri thức của bạn tăng trưởng, nó là khôn ngoan; nếu qua việc sống bản thể của bạn tăng trưởng, nó là hiểu biết; và nếu không qua việc sống, tích lũy của bạn tăng trưởng, nó là tri thức.

Hiểu biết là việc nở hoa thực của bản thể. Con người của hiểu biết giống như tấm gương. Tấm gương không mang cái gì. Tấm gương bao giờ cũng sống trong hiện tại tức khắc, bất kì ai tới trước nó, nó đều phản xạ.

Bạn hỏi tôi một câu hỏi. Câu hỏi này có thể được trả lời qua tri thức, tức là kinh nghiệm của người khác; câu hỏi này có thể được trả lời qua khôn ngoan, kinh nghiệm của riêng tôi; câu hỏi này có thể được trả lời qua hiểu biết - thế thì tôi chỉ là tấm gương, tôi đơn giản đáp ứng.

Bạn hỏi, bạn tới trước tấm gương của tôi, tôi đơn giản đáp ứng. Đó là lí do tại sao con người của hiểu biết

bao giờ cũng được cảm thấy như mâu thuẫn, không nhất quán, bởi vì người đó có thể làm được gì? Người đó không mang quá khứ, câu trả lời của người đó không tới từ quá khứ của người đó, câu trả lời của người đó tới từ ngay bây giờ chính khoảnh khắc này từ bản thể của người đó. Và mọi khoảnh khắc thế giới đều thay đổi, nó là một luồng, cho nên làm sao bạn có thể hỏi câu hỏi cũ được cho đi cho lại? Cho dù lời dường như là cũ, câu trả lời không thể cũ được.

Hiểu biết là không lặp lại và không tích lũy. Khôn ngoan là tích lũy, lặp lại, tri thức là tích lũy, lặp lại. Tri thức là tin tưởng vô cùng, khôn ngoan có chút ít kinh nghiệm trong nó, hiểu biết là khác toàn bộ. Nó là hiện diện của bạn, hiện diện tựa tấm gương của bạn. Nó là đáp ứng.

Người già có thể khôn ngoan, thanh niên có thể thông thái, chỉ trẻ con mới có thể hiểu biết. Đó là nghĩa khi Jesus nói rằng, "Chỉ những người giống như trẻ con mới có khả năng vào vương quốc Thượng đế của ta."

Khi bạn lại trở thành như trẻ con, tươi tắn, không mang quá khứ, không mang câu trả lời làm sẵn bên trong mình, mang vô trả lời, chỉ là trống rỗng sâu sắc, thế thì cái gì đó vang vọng trong bạn. Ai đó hỏi câu hỏi - không câu trả lời nào tới từ kí ức, không câu trả lời nào tới từ kinh nghiệm, nhưng câu trả lời là đáp ứng chính khoảnh khắc này.

Hiểu biết bao giờ cũng là về bây giờ và ở đây.

Hiểu biết là điều đẹp nhất có thể xảy ra cho một người. Vứt bỏ tri thức, và thế rồi vứt bỏ cả khôn ngoan nữa. Đừng tin vào kinh nghiệm của người khác và đừng tin vào kinh nghiệm riêng của bạn, bởi vì chúng là quá

khứ - bạn đã đi qua từ chỗ đó rồi, chúng không còn là một phần của sự tồn tại, mọi thứ đã tuôn chảy đi, dòng sông đã đi qua dưới cả nghìn lẻ một chiếc cầu rồi, và nó không phải là cùng dòng sông nữa, cho dù bạn thấy nó vẫn đang chảy. Nó không phải là cùng dòng sông đó, nó là việc thay đổi thường xuyên.

Ngoại trừ thay đổi, mọi thứ đều đang thay đổi. Thay đổi là yếu tố thường hằng duy nhất trong sự tồn tại cho nên làm sao bạn có thể dựa vào quá khứ được? Nếu bạn dựa vào, bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ hiện tại.

Người già, khôn ngoan, bao giờ cũng sẵn sàng có lời khuyên lớn cho bất kì ai - đầy lời khuyên; không ai nghe chúng - điều đó là tốt, đừng bao giờ nghe, bởi vì bạn sẽ không bao giờ sống theo cùng kinh nghiệm như họ đã sống. Dòng sông sẽ không bao giờ như cũ cả. Nếu bạn theo chúng bạn sẽ trở thành giả, không đích thực, không thực, bạn sẽ là dối trá.

Và đừng bao giờ nghe theo kinh nghiệm riêng của bạn nữa bởi vì bạn cũng đang già đi mọi ngày, và hôm qua bao giờ cũng sẽ cho lời khuyên. Tình huống mới nảy sinh và hôm qua sẵn sàng ở đó, và hôm qua nói, người già này bên trong bạn nói: Đây là lời khuyên, làm *cái này*, bởi vì chúng ta đã làm điều này hôm qua và nó là tốt, và nó có tác dụng và bạn đã thành công.

Đừng nghe theo ông già bên trong riêng của bạn. Tỉnh táo! Nhận biết về toàn bộ tình huống đi. *Và đừng phản ứng*; đáp ứng thôi. Nếu mọi thứ là mới cứ để câu trả lời của bạn cũng mới. Chỉ cái mới có thể gặp gỡ cái mới, chỉ cái mới có thể giải quyết cái mới, chỉ với tươi tắn và mới thường xuyên bạn vẫn còn sống động và thực cho cuộc sống.

Câu hỏi 3

Khi thiên mà không đặt giới hạn thời gian tôi trở nên nhận biết về lo âu lớn của mình về thời gian. Thầy nói rằng tâm thức thời gian là thất vọng. Xin thầy nói về nỗi sợ thời gian?

Đó là nỗi sợ duy nhất có đó: sợ thời gian. Sợ chết cũng là sợ thời gian bởi vì cái chết chấm dứt mọi thời gian.

Không ai sợ chết cả. Làm sao bạn có thể sợ cái gì đó mà bạn không biết? Làm sao bạn có thể sợ cái tuyệt đối không biết, không quen thuộc, lạ lẫm? Sợ chỉ có thể tồn tại với cái gì đó mà đã biết. Không, khi bạn nói 'tôi sợ chết' bạn không sợ chết đâu - bạn không biết! Ai biết? - chết có thể còn tốt hơn sống.

Sợ không phải về cái chết, sợ là về thời gian.

Ở Ấn Độ chúng ta có cùng thuật ngữ cho cả hai điều này. Thời gian chúng ta gọi là *kala* và cái chết chúng ta cũng gọi là *kala*. Chúng ta có một thuật ngữ cho cả cái chết và thời gian. Điều đó là có nghĩa, từ *kala* là có nghĩa, rất có ý nghĩa, bởi vì thời gian là cái chết, và cái chết không là gì ngoài thời gian.

Thời gian trôi qua nghĩa là cuộc sống trôi qua. Nỗi sợ nảy sinh. Ở phương Tây nỗi sợ là sắc bén hơn; nó gần như đã trở thành kinh niên. Ở phương Đông sợ không nhiều thế, và lí do là ở chỗ phương Đông tin rằng cuộc sống tiếp tục mãi mãi; cái chết không phải là chấm dứt; cuộc sống này không phải là cuộc sống duy nhất; đã từng có hàng nghìn và hàng nghìn kiếp trong quá khứ và sẽ có hàng nghìn và hàng nghìn kiếp trong tương lai.

Không vội vàng gì. Đó là lí do tại sao phương Đông lười biếng: không vội vàng gì! Đó là lí do tại sao ở phương Đông không có ý thức thời gian - ai đó nói: Tôi sẽ tới lúc năm giờ *đúng*, và người đó chẳng bao giờ xuất hiện. Anh ta không cảm thấy trách nhiệm gì hướng tới thời gian, và bạn chờ đợi và chờ đợi, và anh tới sau bốn, năm giờ và anh ta nói, "Cái gì sai trong việc đó? Vậy thì sao?"

Ở phương Tây thời gian rất ngắn, bởi vì Ki tô giáo, Do Thái giáo, cả hai đều tin vào chỉ một kiếp sống. Điều đó đã tạo ra lo âu. Chỉ có một kiếp sống, bảy mươi năm nhiều nhất; một phần ba mất cho ngủ - nếu bạn sống sáu mươi năm, hai mươi năm mất cho ngủ, hai mươi năm còn lại mất cho giáo dục, thế này thế nọ; hai mươi năm còn lại - việc làm, nghề nghiệp, gia đình, hôn nhân và li dị, và nếu bạn thực sự tính toán bạn sẽ thấy không có thời gian để sống!

Khi nào tôi sẽ sống? Nỗi sợ bắt lấy trái tim, và cuộc sống trôi qua, thời gian chảy khỏi tay bạn và cái chết đạt tới mọi khoảnh khắc với nhịp điệu bất biến thế - bất kì khoảnh khắc nào nó cũng có thể gõ cửa. Và thời gian không phục hồi lại được, bạn không thể khôi phục lại nó được, nó qua rồi - qua vĩnh viễn.

Sợ hãi, lo âu, thời gian loạn thần kinh - điều đó trở thành kinh niên, nó gần như là đã trở thành bản tính phụ với người phương Tây, liên tục tỉnh táo rằng thời gian đang trôi qua, và sợ.

Sợ về cơ bản là: tôi đã chưa có khả năng sống, và thời gian trôi đi, và nó không thể phục hồi lại được, tôi không thể hoàn tác được nó; qua rồi - qua mãi mãi. Và mọi ngày cuộc sống đều đang co lại, trở nên ngày một nhỏ hơn và nhỏ hơn và nhỏ hơn...

Sợ không là về cái chết, sợ là về thời gian, và nếu bạn nhìn sâu vào trong nó thế thì bạn thấy rằng sợ là về cuộc sống chưa được sống - bạn đã không có khả năng sống. Nếu bạn sống, thế thì không có sợ. Nếu cuộc sống đi tới hoàn thành, không có sợ. Nếu bạn đã tận hưởng, đạt tới những đỉnh mà cuộc sống có thể cho, nếu cuộc sống của bạn đã là kinh nghiệm cực thích, thơ ca sâu sắc rung động bên trong bạn, bài ca, liên hoan, lễ hội, và bạn đã sống từng khoảnh khắc của nó tới tính toàn bộ của nó, thế thì không có sợ thời gian, thế thì sợ biến mất.

Bạn sẵn sàng ngay cả cái chết tới hôm nay, bạn sẵn sàng. Bạn đã biết cuộc sống - thực tế bạn sẽ đón chào cái chết bởi vì bây giờ cơ hội mới mở ra, cánh cửa mới, điều huyền bí mới được khai lộ: tôi đã sống cuộc sống, bây giờ cái chết đang gõ cửa; tôi sẽ nhảy tới mở cánh cửa - Vào đi! Bởi vì cuộc sống tôi đã biết, tôi muốn biết cả bạn nữa.

Đó là điều đã xảy ra cho Socrates khi ông ấy sắp chết. Các đệ tử của ông ấy bắt đầu kêu và khóc - và điều đó là tự nhiên. Socrates mở mắt ra và nói, "Thôi đi! Các ông làm gì thế? Sao các ông kêu và khóc? Ta đã sống cuộc sống của ta, và ta đã sống nó một cách toàn bộ. Bây giờ cái chết đang tới và ta rất nhiệt tình với nó. Ta đang chờ đợi với tình yêu lớn lao và khao khát; với hi vọng. Cánh cửa mới mở ra, cuộc sống hiển lộ điều huyền bí mới.

Ai đó hỏi, "Thầy không sợ sao?" Socrates nói: "Ta không thấy điều gì tại sao người ta phải sợ chết? Bởi vì ngay chỗ đầu tiên ta không biết cái gì sẽ hiện hữu, và điều thứ hai: chỉ có hai khả năng duy nhất, hoặc là ta sẽ sống sót - thế thì không có vấn đề về sợ, hoặc là ta sẽ không sống sót - thế nữa cũng không có vấn đề sợ. Nếu

ta không sống sót thì không có vấn đề gì - khi ta không có đó, không thể có vấn đề nào được cả, còn nếu ta sống sót như ta đang ở đây, nếu tâm thức ta sống sót, chẳng có vấn đề gì bởi vì ta vẫn ở đó."

Vấn đề cũng đã có đó trong cuộc sống - tôi đã giải quyết chúng, cho nên nếu tôi có đó, có vấn đề tôi sẽ giải quyết chúng - và giải quyết vấn đề bao giờ cũng là niềm vui, nó cho thách thức. Bạn nhận thách thức và bạn đi vào trong nó, và khi bạn giải quyết nó, hạnh phúc lớn toả ra.

Sợ chết là sợ thời gian, và sợ thời gian là, thật sâu sắc, sợ những khoảnh khắc không sống, cuộc sống không sống.

Vậy phải làm gì? Sống nhiều hơn, và sống mãnh liệt hơn. Sống một cách hiểm nguy. Nó là cuộc sống của bạn, đừng hi sinh nó vì bất kì loại ngu xuẩn nào đã từng được dạy cho bạn. Nó là cuộc sống của bạn, sống nó đi. Đừng hi sinh nó vì lời nói, lí thuyết, đất nước, chính trị, đừng hi sinh nó vì bất kì người nào.

Có nhiều người sẵn sàng như đồ tể; họ có thể hiểu bạn; và họ đã cấy vào bên trong bạn những ước định: Quốc gia của bạn đang lâm nguy - hãy chết vì nó! Tuyệt đối ngu xuẩn. Tôn giáo của bạn đang lâm nguy - hãy chết vì nó! Vô nghĩa. Đó là cuộc sống của bạn, *sống nó đi!* Đừng chết vì bất kì cái gì khác, chết chỉ vì cuộc sống thôi.

Đó là thông điệp. Và thế rồi sẽ không có sợ.

Nhưng có những người sẵn sàng khai thác bạn. Họ cứ nói - "Hãy chết vì cái này, chết vì cái nọ." Họ sẵn sàng chỉ cho một điều - rằng bạn phải trở thành kẻ tử vì đạo, và thế thì sẽ có sợ.

Sống nó đi! Và đừng nghĩ rằng chết là dửng dưng. Dửng dưng duy nhất là sống cuộc sống một cách toàn bộ, không có dửng dưng khác. Chết là rất đơn giản và dễ dàng. Bạn có thể đi và nhảy khỏi mỏm đá, bạn có thể treo cổ mình - việc dễ dàng thế. Bạn có thể trở thành kẻ tử vì đạo cho đất nước, cho thượng đế, cho tôn giáo, cho nhà thờ - toàn lũ đồ tể! toàn bọn sát nhân!

Đừng hi sinh bản thân mình. Bạn ở đây vì bản thân mình, không vì bất kì ai khác.

Và thế rồi sống. Và sống trong tự do toàn bộ mãnh liệt tới mức mọi khoảnh khắc đều được biến đổi thành vĩnh hằng. Nếu bạn sống khoảnh khắc một cách mãnh liệt bạn đi vào trong chiều đứng, bạn bỏ chiều ngang.

Có hai cách để có liên quan tới thời gian: một cách là bơi trên bề mặt của đại dương, cách kia là chìm sâu, đi vào chiều sâu.

Nếu bạn chỉ bơi trên đại dương thời gian, bạn bao giờ cũng sẽ sợ bởi vì bề mặt không phải là thực tại. Bề mặt không thực là đại dương, nó chỉ là biên giới, nó chỉ là ngoại vi. Đi vào chiều sâu, đi tới chiều sâu đi. Khi bạn sống một khoảnh khắc một cách sâu sắc bạn không còn là một phần của thời gian.

Nếu bạn đã từng trong tình yêu, và sâu trong tình yêu, thời gian biến mất. Khi bạn ở cùng với người yêu của mình hay bạn mình, bỗng nhiên không có thời gian. Bạn đi vào chiều sâu. Nếu bạn đã yêu âm nhạc, nếu bạn có trái tim âm nhạc, bạn biết thời gian dừng lại. Nếu bạn có cảm giác về cái đẹp, cảm giác và nhạy cảm thẩm mỹ - nhìn hoa hồng và thời gian biến mất, nhìn trăng và thời gian ở đâu? Đồng hồ lập tức dừng lại. Tay vẫn chuyển động nhưng thời gian dừng lại.

Nếu bạn đã yêu bất kì cái gì sâu sắc bạn biết rằng bạn siêu việt trên thời gian. Bí mật này đã được khai lộ cho bạn nhiều lần rồi. Bản thân cuộc sống để lộ nó cho bạn.

Cuộc sống muốn bạn tận hưởng. Cuộc sống muốn bạn mở hội. Cuộc sống muốn bạn tham gia sâu sắc tới mức không có ăn năn nào về quá khứ, tới mức bạn không nhớ tới quá khứ, bởi vì mọi khoảnh khắc bạn đi ngày một sâu hơn - mọi khoảnh khắc cuộc sống đều trở thành ngày một đẹp hơn, cực thích hơn, kinh nghiệm đỉnh, và dần dần, khi bạn trở nên được hoà điệu với đỉnh, điều đó trở thành chỗ trú ngụ của bạn.

Đó là cách người chúng ngộ sống, người đó sống một cách toàn bộ và khoảnh khắc sang khoảnh khắc.

Ai đó hỏi một Thiền sư: "Từ khi chúng ngộ thầy đã từng làm gì?" Ông ấy nói: "Ta kéo nước từ giếng lên, ta chẻ củi trong rừng, khi ta cảm thấy đói ta ăn, và khi ta cảm thấy buồn ngủ ta ngủ, có vậy thôi."

Nhưng nhớ cho rõ, khi một người đã đi tới hiểu biết về bản thể riêng của mình mà chặt củi, người đó đơn giản chặt củi. Không có ai khác ở đó cả. Thực tế người chặt không có đó, chỉ có việc chặt củi, việc chẻ. Người chẻ không có đó bởi vì người chẻ là quá khứ. Khi người đó ăn người đó đơn giản ăn.

Một Thiền sư vĩ đại đã nói: "Khi ngồi thì ngồi, khi bước thì bước, trên hết, không do dự."

Thời gian là vấn đề bởi vì bạn đã không sống đúng - nó là biểu tượng, nó là triệu chứng. Nếu bạn sống đúng vấn đề thời gian biến mất, sợ thời gian biến mất.

Cho nên, phải làm gì? Từng khoảnh khắc, bất kì cái gì bạn đang làm, làm nó một cách toàn bộ. Những điều

đơn giản - tắm; tắm cho toàn bộ vào, quên toàn thế giới đi; ngồi, thì ngồi; bước đi, thì bước đi, trên hết không do dự; ngồi dưới vôi hoa sen và để những giọt nước đẹp rơi lên bạn. Được hội nhập với những giọt nước đẹp đó đang rơi lên bạn. Những điều nhỏ bé: lau nhà, chuẩn bị thức ăn, giặt quần áo, đi dạo buổi sáng - làm chúng một cách toàn bộ, thế thì không cần bất kì thiền nào.

Thiền không là gì ngoài học cách làm mọi việc một cách toàn bộ - một khi bạn đã học rồi, làm cho toàn thể cuộc sống của bạn thành thiền, quên tất cả về cách thiền đi, để cho cuộc sống chỉ là luật, để cho cuộc sống là cách thiền duy nhất. Và thế thì thời gian biến mất.

Và nhớ, khi thời gian biến mất, cái chết biến mất. Thế thì bạn không sợ chết. Thực tế bạn chờ đợi.

Nghĩ về hiện tượng này đi. Khi bạn chờ đợi cái chết làm sao cái chết có thể tồn tại được?

Việc chờ đợi này không phải là tự tử. Việc chờ đợi này không bệnh hoạn. Bạn đã sống cuộc sống của mình. Nếu bạn đã sống cuộc sống của mình cái chết trở thành chính đỉnh cao của nó tất cả. Cái chết là cực đỉnh của cuộc sống, đỉnh cao, cao trào.

Bạn sống tất cả những con sóng nhỏ của ăn, uống, ngủ, đi, làm tình, những con sóng nhỏ, những con sóng lớn, bạn đã sống - thế rồi tới con sóng lớn nhất. Bạn chết! Bạn phải sống điều đó nữa trong tính toàn bộ của nó. Và thế thì người ta sẵn sàng chết. Chính sự sẵn sàng đó là cái chết của bản thân cái chết.

Đó là cách mọi người đã đi tới biết rằng không cái gì chết cả. Cái chết là bất lực nếu bạn sẵn sàng để sống nó, cái chết là rất mạnh nếu bạn sợ. Cuộc sống chưa được sống trao sức mạnh cho cái chết. Cuộc sống được

sống một cách toàn bộ lấy đi mọi sức mạnh của cái chết.
Chết không có.

Câu hỏi 4

Thầy có đồng ý với cái nhìn rằng lịch sử lặp lại bản thân nó không?

Không cái gì lặp lại bản thân nó ngoại trừ ngu xuẩn và lịch sử là ngu xuẩn - nó lặp lại.

Câu hỏi 5

Làm sao người ta đi tới biết rằng mình không chết mà mọi người khác cũng không chết?

Không có cách khác ngoại trừ việc chết đi.

Một Thiền sư được hỏi - một hoàng đế lớn tới hỏi; ông ấy sợ chết, như mọi người đều thế, và tất nhiên hoàng đế có nhiều thứ để mất hơn kẻ ăn xin cho nên hoàng đế nhất định sợ chết hơn kẻ ăn xin; chết sẽ lấy đi nhiều thứ từ hoàng đế hơn từ kẻ ăn xin và do vậy hiển nhiên ông ấy sợ hơn. Ông ấy trở nên già lão và ông ấy tới Thiền sư và ông ấy hỏi: "Thưa Thầy, xin thầy nói cái

gì đó về chết." Thiền sư nói, "Làm sao ta biết được về điều đó?" Hoàng đế nói, "Nhưng thầy là Thầy chứng ngộ." Thầy nói: "Đúng, nhưng - là một người sống, không chết, làm sao ta biết về nó?"

Khoảnh khắc này cuộc sống có đó - sống nó đã. Đó là huấn luyện về chết. Bằng không khi bạn chết bạn sẽ hỏi 'Sống là gì?' Khi bạn hỏi 'chết là gì?' và liệu cùng điều có tiếp tục sau cái chết hay không, biết rằng bạn vẫn sống mà đang bỏ lỡ khả năng này, cơ hội này, để biết sống là gì.

Tôi sẽ nói cho bạn một bí mật đừng kể nó cho bất kì ai, và nếu bạn kể, xin bảo họ đừng kể cho bất kì ai khác. Mọi người đang sống, họ tới tôi và họ hỏi, "Chết là gì?" Và ma cũng tới tôi và họ hỏi, "Sống là gì?"

Xin bạn, khi bạn còn đang sống, sống nó cho tốt để khi bạn trở thành ma bạn không cần tới thầy và hỏi: "Sống là gì?" Và nếu bạn có thể biết sống bạn sẽ có khả năng biết chết, bởi vì việc biết là điều đó. Nếu bạn có năng lực biết sống bạn sẽ có năng lực biết chết.

Việc biết nên được phát triển, đó là điều Lão Tử cứ nói mãi - không phải là tri thức mà là việc biết. Và nhớ lấy, nếu bạn hỏi tôi, và nếu tôi nói có, bạn sẽ sống sót qua cái chết, điều đó sẽ là tri thức cho bạn, không phải là việc biết.

Và tôi không ở đây để giúp bạn trở nên thông thái hơn. Điều đó sẽ là tội lỗi và tôi sẽ khổ vì nó. Tôi ở đây để làm cho bạn biết nhiều hơn; không cho bạn thông tin mà chỉ cho bạn tình huống trong đó bạn trưởng thành và bản thể bạn nở hoa.

Đừng bận tâm về chết. Ngay bây giờ bạn đang sống động, cho nên cứ sống động đi. Sống cuộc sống, để cho

bạn có thể biết nó. Nếu bạn có thể biết sống bạn đã biết chết bởi vì chết là cốt lõi bên trong nhất của sống.

Đứa trẻ được sinh ra. Bạn nghĩ nó sẽ chết sau bảy mươi năm sao? Thế thì bạn nhầm. Đứa trẻ được sinh ra, nó đem cái chết bên trong nó tại cốt lõi bên trong nhất của bản thể nó. Nó phải mất bảy mươi năm để khám phá ra cốt lõi đó. Phải mất bảy mươi năm để cốt lõi đó lan toả khắp nó, thế rồi một ngày nào đó đột nhiên nó biến mất.

Chết là cái không bên trong bạn, không gì khác, chỉ là cái không bên trong bạn. Một hiện tượng đẹp! Sống là đẹp, nhưng nó không là gì khi so với chết. Chết là cực kì đẹp. Hàng nghìn và hàng nghìn kiếp sống không là gì trước cái chết bởi vì chết là chính cao trào. Nó là cái không.

Trong thiên sâu bạn sẽ nhận ra cái không là gì. Bạn sẽ bắt gặp chết, và đó là cách duy nhất để biết nó - bắt gặp nó.

Cho nên nếu khi thiên sâu một ngày nào đó bỗng nhiên bạn cảm thấy rằng bạn sắp chết - đừng bị hoảng sợ. Chết đi! Buông bỏ. Để nó xảy ra. Và chết sẽ xảy ra, và bạn vẫn còn là nhân chứng. Chết sẽ là tất cả xung quanh và bạn sẽ lơ lửng trên nó, và biết điều đó. Nhưng để nó là việc biết chứ không là tri thức.

Câu hỏi 6

Tại sao vẫn có chuyện là cho dù người ta thường thu được nhận biết và hiểu biết sâu về những khối chắn của mình, vấn đề và thực tại mơ vẫn tồn tại,

bùng nổ từ trạng thái này vào samadhi vẫn không tới? Nhận biết không thể đem tới điều này sao?

Nhận biết là đủ để đem tới điều này nhưng nhận biết đó là không đủ trong bạn. Nhận biết là đủ để đem nó tới; nếu nó không tới điều đó nghĩa là nhận biết không đủ trong bạn, và điều bạn gọi là nhận biết có thể không là gì ngoài suy nghĩ về nó, bằng không bùng nổ sẽ tới.

Bạn cứ nghĩ về mọi sự, và khi bạn nghĩ, bạn nghĩ nó là thứ thật.

Có những người nghĩ họ yêu, có những người nghĩ họ nhận biết, có những người nghĩ họ đang trong thiên - nhưng đây toàn là nghĩ, không kinh nghiệm sống nào. Thế thì bùng nổ sẽ không xảy ra đâu. Bằng không nó phải xảy ra!

Nếu nó không xảy ra, biết rõ bạn không nhận biết, bạn đơn giản nghĩ rằng bạn nhận biết.

Và tại sao lo âu thế về bùng nổ? Bạn đã đi vào trong tương lai rồi. Chỉ suy nghĩ đi vào trong tương lai, nhận biết không bao giờ đi. Nhận biết bao giờ cũng ở đây bây giờ. Tôi dùng từ ở đây bây giờ như một từ, chúng là một. Nhận biết là ở đây bây giờ. Khoảnh khắc bạn đã bắt đầu nghĩ về tương lai, lo âu về tương lai, lo nghĩ về kết quả, bạn không nhận biết. Duy nhất suy nghĩ là lo nghĩ về kết quả. Sống là không lo nghĩ toàn bộ về kết quả. Kết quả không phải là vấn đề chút nào.

Bạn yêu một người, bạn nghĩ về kết quả, cái gì sẽ xảy ra từ nó. Nếu bạn nghĩ, bạn đã không yêu; nếu bạn yêu, bạn không bao giờ nghĩ về kết quả, nó là đủ lên bản thân nó, không có đi bất kì đâu.

Nếu bạn thiên, thiên là đẹp thế, ai bận tâm về kết quả? Và nếu bạn bận tâm về kết quả, thiên là không thể được. Tâm trí hướng kết quả này là rào chắn duy nhất, khối chắn duy nhất. Không có nhiều khối chắn, duy nhất một khối chắn là khối chắn của tâm trí hướng kết quả: không bao giờ ở đây-bây giờ, bao giờ cũng ở đâu đó khác nghĩ về kết quả; khi làm tình, nghĩ về kết quả.

Họ đã phá huỷ ở phương Tây ngay cả hiện tượng đẹp về tình yêu bởi vì bây giờ sách có đó, điều cho bạn mạnh mẽ và khái niệm về kết quả. Khi làm tình mọi người nghĩ liệu cực thích có sắp xảy ra hay không. Bạn đã dừng nó lại, nó không thể xảy ra được bây giờ bởi vì cực thích tâm trí này là không thể được. Cực thích là trạng thái vô trí. Nó xảy ra khi tâm trí không có đó, nó xảy ra khi bạn toàn bộ trong khoảnh khắc.

Bởi vì nhiều người thế ở phương Tây nghĩ về cực thích nên ngày càng nhiều sách được xuất bản về cách đạt tới nó. Ngày càng nhiều sách được xuất bản, ngày càng ít khả năng đạt tới nó. Thế thì ngày càng nhiều sách được cần tới hơn.

Đây là cách cung và cầu cứ đi trong vòng luân quần.

Dường như trong vòng hai mươi năm năm, thế kỉ này - tất cả chúng ta sẽ ở đó để thấy nó - khi thế kỉ này chấm dứt phương Tây sẽ trở nên hoàn toàn không có khả năng cực thích, bởi vì khi bạn nghĩ, suy nghĩ vận hành như rào chắn. Và thế thì chúng ta bắt đầu thao túng.

Tôi đã bắt gặp những cuốn sách mang tựa đề *Cách làm tình*. Bạn có thể nghĩ cái gì ngu xuẩn hơn không? Tình yêu được biến đổi thành kĩ thuật, thế rồi tình yêu cũng trở thành bí quyết.

Tình yêu, hay Thượng đế, không phải là kĩ thuật. Chúng không phải là thứ để làm, chúng là cách hiện hữu, không phải cách làm. Và cách hiện hữu nhân mạnh chỉ một điều kiện được hoàn thành và đó là - bạn ở đó toàn bộ.

Tại sao nghĩ về kết quả? Cái gì sai trong khoảnh khắc hiện tại? Ngay bây giờ cái gì thiếu? Tôi ở đây, bạn ở kia, cây hạnh phúc, trời đẹp, cái gì thiếu? Làm sao có thể có hoàn hảo hơn cái đang có ngay khoảnh khắc này? Mọi thứ đều hoàn hảo như nó vậy.

Nhưng tâm trí bạn nói "Không. Nhiều điều phải được làm, thế thì bạn có thể trở nên hoàn hảo." Đây là bệnh tật, tăng trưởng ung thư trong tâm trí về kết quả, về cải tiến mọi thứ, về làm tốt hơn. Mọi thứ đều hoàn hảo, bạn không cần là người cầu toàn, bạn sẽ chỉ làm mọi thứ lộn xộn lên thêm, bạn không thể cải thiện chúng được. Cố ở trong hiện tại, thanh thoi trong hiện tại, và để tương lai lấy tiến trình riêng của nó.

Đừng hướng đích. Để phương tiện là mục đích. Để con đường là mục đích.

Câu hỏi 7

Ở phía bên này của hàng rào nó không có vẻ gì như trò đùa mà là thủ đoạn bản thủ...

Đó là bởi vì bạn, bằng không nó là trò đùa hay. Nhưng đó là diễn giải của bạn, *bản thủ* này, *thủ đoạn* này, nó là diễn giải của bạn. Vứt diễn giải của bạn đi và nhìn lại. Cho cái nhìn tươi tắn vào nó; nó là trò đùa, và đẹp, và Thượng đế là người đùa.

Có một câu chuyện ngụ ngôn Do Thái hay: Chuyện xảy ra ở một làng nào đó rằng bất kì khi nào có khó khăn gì đó giáo sĩ sẽ đi vào rừng, ở đó thực hiện phép thuật nghi lễ nào đó và cầu nguyện Thượng đế, và thế rồi bao giờ làng cũng được giúp đỡ.

Thế rồi giáo sĩ chết. Ông ấy được một giáo sĩ khác kế tục. Có khó khăn, cho nên giáo sĩ này đi vào rừng; nhưng ông ấy không biết đích xác chỗ nào cho nên ông ấy nói với Thượng đế: "Con không biết chỗ đích xác nơi ông già kia thường tới làm nghi lễ cho nên con sẽ làm nó ở bất kì đâu - ngài ở mọi nơi cho nên điều đó không phải là vấn đề, ngài có thể nghe được từ bất kì đâu." Ông ấy thực hiện nghi lễ và làng được giúp đỡ.

Thế rồi ông ấy chết, và một thanh niên tới tiếp theo. Lại có khó khăn nào đó. Người này đi vào rừng và anh ta nói với Thượng đế: "Con không biết chỗ, con không biết nghi lễ, nhưng ngài biết tất, cho nên phỏng có ích gì mà làm điều đó? Con đơn giản nói với ngài: Xin ngài cứu làng khỏi khó khăn này." Và làng được giúp đỡ.

Thế rồi người đó chết. Thế rồi lại một thanh niên khác kế tục, và dân làng lại gặp khó khăn. Anh thanh

niên này chưa bao giờ đi vào rừng, anh ta ngồi trong ghế và anh ta nói, "Xin ngài nghe cho! Con không biết chỗ những người già kia thường đi tới, con không biết nghi lễ, con không biết lời cầu nguyện mà họ vẫn thường nói, nhưng con sẽ kể cho ngài một câu chuyện - và con biết ngài thích nghe chuyện - xin ngài giúp cho làng con." Và anh ta kể chuyện, và làng được giúp đỡ.

Tôi thích chuyện ngụ ngôn này. Thượng đế là người kể chuyện, ngài thích chuyện đùa, nhưng nếu nó có vẻ là thủ đoạn bản thủ thì đó là diễn giải của bạn. Vứt diễn giải của bạn đi và nhìn lại bằng tâm trí tươi tắn, không diễn giải, không tàn tích từ quá khứ, và bạn sẽ bắt đầu cười khúc khích. Thế giới này đẹp thế, chuyện cười là hoàn hảo.

Câu hỏi 8

Cần bao nhiêu kiên nhẫn? Có thực là chúng ta không thể làm được bất kì cái gì không?

Khoảnh khắc bạn hỏi bao nhiêu, bạn bỏ lỡ vấn đề. Bạn không thể hỏi bao nhiêu kiên nhẫn được cần tới. Chính câu hỏi này nói rằng kiên nhẫn không có đó, bạn không kiên nhẫn. Kiên nhẫn chưa bao giờ hỏi bao nhiêu, kiên nhẫn bao giờ cũng biết rằng bất kì cái gì bạn làm nó bao giờ cũng ít hơn là được cần tới.

Đó là lí do tại sao những người đã đạt tới bao giờ cũng nói: Khi chúng tôi đạt tới đó không phải bởi vì nỗ lực của chúng tôi, đó là vì ân huệ của ngài.

Đừng hỏi bao nhiêu kiên nhẫn. Chính câu hỏi này tới từ không kiên nhẫn.

Và có thực là chúng ta không thể làm được bất kì cái gì không? Vâng, thực là bạn không thể làm được cái gì cả. Người làm là rào chắn. Bạn là cản trở. Vứt cái bạn này và người làm đi. Cuộc sống là việc xảy ra, nó không phải là hành động, và tất cả những cái vĩ đại và đẹp đẽ đều là việc xảy ra. Bạn không thể làm được nó, bạn chỉ có thể cho phép nó xảy ra, xin cho phép nó; mọi điều bạn cần làm là cho phép nó.

Chuyện xảy ra, một người tới giáo sĩ của làng, ông ta rất ưu tư, rất phân vân, lo nghĩ. Ông ta nói: "Bây giờ ông phải giúp tôi, giáo sĩ ơi. Tôi đang khôn đốn lắm. Đứa con thứ mười hai của tôi mới sinh hôm nay - tôi là người nghèo, tôi không thể chu cấp được cho bản thân tôi, vợ tôi và mười hai đứa con. Ông có thể hiểu được cảnh ngộ khôn đốn của tôi. Xin ông giúp cho, tôi phải làm gì?"

Giáo sĩ nhảy dựng lên. Ông ta nói, "Làm gì sao? Lấy lời khuyên của ta - không làm gì cả!"

Và xin bạn cũng lấy lời khuyên của tôi - không làm gì cả.

Cho phép đi, để cho nó xảy ra. Nó bao giờ cũng quanh góc đây, bạn ở gần thế! Nó bao giờ cũng sẵn sàng xảy ra bất kì khoảnh khắc nào, nhưng bạn không cho phép nó, bạn cứ đẩy dòng sông. Nổi cùng nó đi, chảy cùng nó đi.

Câu hỏi 9

Có phải mọi người cuối cùng đều tìm thấy cách của mình để chứng ngộ không?

Tôi không biết. Có thể có, có thể không. Tôi chỉ biết một điều, rằng mọi người đều đã chứng ngộ rồi. Liệu bạn chung cuộc sẽ đi tới biết điều đó hay không là tùy thuộc ở bạn. Làm sao tôi có thể trả lời cho bạn được?

Nếu bạn cứ làm mọi thứ bạn đã từng làm, bạn có thể cứ làm đến vĩnh hằng.

Chừng này thì tôi biết: rằng mọi người đều đã chứng ngộ rồi. Liệu chung cuộc người đó sẽ đi tới biết điều đó hay không, tùy thuộc vào bản thân người đó.

Chương 3

Chinh phục thế giới bằng vô vi

Lão Tử nói:

*Theo học, càng ngày càng thêm,
Theo Đạo, càng ngày càng bớt.
Bớt rồi lại bớt, đến mức vô vi.
Không làm mà không gì là không làm,
Thường dùng vô vi thì được thiên hạ,
Bằng dùng hữu vi thì không đủ trị thiên hạ*

Tri thức là gì? Và tại sao tất cả những người đã trở nên thức tỉnh đều chống lại nó sâu sắc?

Tri thức là phương cách để tranh đấu với sự tồn tại. Tri thức là công cụ trong tay của bản ngã. Tri thức là xung đột: bộ phận đang cố chinh phục cái toàn thể bằng

việc biết bí mật của cái toàn thể. Tri thức là trò bản ngã cơ bản.

Cũng như tiền là trò bản ngã, quyền lực là trò bản ngã, tri thức cũng là trò bản ngã - nhưng nguy hiểm hơn tiền, nguy hiểm hơn quyền, bởi vì tri thức tinh vi hơn. Tôi phải kể cho bạn câu chuyện kinh thánh cổ về việc đuổi Adam ra khỏi thiên đường. Chuyện ngụ ngôn đó có nghĩa đa chiều. Một trong các nghĩa là của Lão Tử: Thượng đế tạo ra thế giới, và ngài bảo Adam không được ăn quả của cây tri thức - nhưng tại sao lại đặc biệt cây tri thức? Thực tế điều đó dường như ngớ ngẩn. Giá mà ngài cấm Adam không được giết người, chúng ta có thể đã hiểu được; giá mà ngài cấm Adam đi vào dục, thế thì mọi tôn giáo thế giới đã hiểu được. Nhưng Thượng đế không cấm dục không cấm bạo hành mà cấm tri thức. Tri thức dường như là tội lỗi nguyên thủy.

Nhưng tại sao Thượng đế cấm điều đó? Tại sao tri thức là nguy hiểm? Bởi vì chính nỗ lực biết bí mật là hung hăng. Hung hăng sâu sắc nhất. Chính nỗ lực tiết lộ các bí ẩn là bạo hành. Và chính nỗ lực để biết nghĩa là bạn đang sẵn sàng tranh đấu. Bằng không bạn sẽ làm gì với tri thức?

Tri thức là phương cách của hung hăng, tranh đấu và xung đột. Bộ phận đang cố nổi loạn; bộ phận đang cố có trung tâm riêng của nó để tách rời khỏi cái toàn thể. Bộ phận đang cố gắng trở thành trung tâm của bản thân thế giới!

Không phải là có một Thượng đế cấm đoán đâu. Hôm qua tôi đã kể cho các bạn rằng Thượng đế thích nghe chuyện. Bây giờ tôi phải kể cho bạn rằng bản thân Thượng đế là một phần của câu chuyện hay. Thượng đế là chuyện ngụ ngôn hay nhất. Không có gì giống như

Thượng đế ở bất kì đâu. Đừng tìm ngài bằng không bạn sẽ tìm ngài một cách vô ích. Bạn sẽ không bao giờ bắt gặp ngài đâu. Thượng đế là chuyện ngụ ngôn - nhưng hay! Nó nói nhiều thứ, và bạn sẽ bỏ lỡ nếu bạn nghĩ rằng Thượng đế là người. Thượng đế không phải là người.

Chuyện xảy ra, có lần tôi nghe một đối thoại triết lí lớn. Tôi ngồi trong nhà của người giàu, trong phòng khách đẹp của người đó; người đó thường xuyên xuyên huyền thuyên, nhưng thế rồi điện thoại kêu trong phòng khác và người đó bỏ lại tôi. Cũng tốt là người đó bỏ đi bằng không tôi chắc đã bỏ lỡ cuộc đối thoại lớn này.

Ngay bên cạnh tôi có một cái bát lớn, và hai con cá vàng đang bơi trong đó. Con trẻ hơn bỗng nhiên dừng lại và hỏi con kia: "Đằng ấy có tin vào Thượng đế không?" Con cá trẻ này trông rất bình thản - người tìm kiếm. Con già hơn nói theo kiểu guru: "Có chứ, bằng không anh cho rằng ai thay nước hàng ngày? Nếu không có Thượng đế anh cho rằng ai thay nước hàng ngày cho chúng ta?"

Mọi khái niệm về Thượng đế đều giống thế này - Bạn cho rằng ai đã tạo ra thế giới? Bạn cho rằng ai đang kiểm soát thế giới, quản lí thế giới? Toàn tâm trí nhỏ bé, khái niệm nhỏ bé. Thượng đế không phải là khái niệm, đó là chuyện ngụ ngôn.

Cho nên nhớ khi tôi nói 'Thượng đế cấm' tôi không ngụ ý rằng có ai đó cấm. Tôi đơn giản ngụ ý rằng đây là cách nói cái gì đó. *Sự tồn tại* cấm tri thức. Sự tồn tại cho phép hồn nhiên và cấm tri thức bởi vì trong hồn nhiên bộ phận hội nhập với cái toàn thể, vẫn còn cùng với cái toàn thể - và khoảnh khắc nó bắt đầu biết, bản ngã phát sinh, bản ngã kết tinh. Bộ phận không tuôn chảy cùng

cái toàn thể bây giờ, bây giờ nó có tâm trí riêng của nó - làm những thứ gì đó, không làm những thứ gì đó; bây giờ nó có chọn lựa riêng của nó, bây giờ nó có cái thích và không thích riêng của nó.

Đây là nghĩa của câu chuyện này: đột nhiên Adam và Eve bị đuổi khỏi thiên đường.

Bạn phải đã tự hỏi thiên đường ở đâu. Nó không phải là nơi chốn địa lí, nó là trạng thái tâm lí của tâm trí. Hồn nhiên là thiên đường, tri thức là việc đuổi ra.

Mọi đứa trẻ được sinh ra đều như Adam hay Eve và vẫn còn trong thiên đường. Nhưng thế rồi chúng ta bắt đầu dạy nó, chúng ta bắt đầu ước định nó. Mọi thầy giáo và mọi người đều ước định, tất cả những người cố làm cho đứa trẻ thành thông thái, đều là con rắn đã thuyết phục Eve rằng nếu bạn ăn quả của cây tri thức bạn sẽ trở thành giống như Thượng đế, bạn sẽ có trung tâm riêng của mình như Thượng đế có trung tâm của ngài. Nếu bạn biết, bạn sẽ trở thành cái gì đó khác hơn bạn đang vậy.

Toàn thể tri thức là dụ dỗ để trở thành cái gì đó mà bạn không là. Mọi tri thức đều tạo ra tương lai, mọi tri thức đều tạo ra ham muốn để trở thành cái gì đó mà bạn không là.

Hồn nhiên là tận hưởng cái bạn đang là, tri thức là làm nỗ lực vì cái bạn không là.

Con rắn đó là thầy giáo đầu tiên của thế giới. Con rắn đó đã tạo ra rạn nứt, và rạn nứt này là giữa hiện hữu và trở thành. Mọi tri thức đều tạo ra rạn nứt này giữa cái đang vậy của bạn và việc trở thành của bạn. Nó tạo ra *mơ*. Nó tạo ra cảm dỗ, ảo tưởng rằng bạn có thể trở thành giống như thượng đế. Nhưng - bạn không là

thượng đế, bạn có thể trở thành giống như thượng đế. Hồn nhiên nói bạn *hiện hữu*, không cần trở thành. Điều khác là không thể được - bạn là một phần của cái toàn thể, bạn có cùng phẩm chất như cái toàn thể có, bạn là *linh thiêng*. Hồn nhiên nói bạn đã là cái đó. Không cái gì cần được làm. Bạn đơn giản phải tận hưởng nó và mở hội nó và vui mừng trong nó. Tri thức nói: Như mình thế thì mình bị kết án, mình chẳng là gì cả; mình phải trở thành giống thượng đế. Có đi! Làm nỗ lực! Làm mọi sự! Đưa mình vào kỉ luật!

Nhớ lấy, ngày đưa trẻ bắt đầu nghĩ về tương lai nó đánh mất hồn nhiên. Cho tới khoảnh khắc đó, trong khi nó vẫn còn tận hưởng hiện tại, nó là đứa trẻ, hồn nhiên; hiện hữu của nó không bị biến chất. Trở thành còn chưa đi vào trong, nó vẫn trong thiên đường.

Thiên đường không là gì, thiên đường là năng lực tận hưởng bản thân mình ngay ở đây và bây giờ.

Bạn đang trong thiên đường, nhưng đâu vậy bạn đã đánh mất nó bởi vì bạn không thể tận hưởng được ở đây và bây giờ. Bạn đang nghĩ, lập kế hoạch cho tương lai, ở đâu đó khi bạn trở thành giống như thượng đế, thế thì bạn sẽ tận hưởng nó.

Tri thức tạo ra tương lai. Tri thức tạo ra ham muốn. Tri thức tạo ra trở thành. Tri thức là *sansar*, bánh xe. Khi bạn ở trong bánh xe bạn cứ đi vòng tròn và vòng tròn chẳng đạt tới đâu cả.

Tri thức là thế giới. Khi Jesus nói: Vương quốc của ta không phải là của thế giới này, ông ấy ngụ ý thế giới của trở thành. Ông ấy không ngụ ý thế giới này của cây cối và chim chóc đang hát và mưa đang rơi, và bầu trời và mây, không, ông ấy không ngụ ý 'thế giới này', thế

giới này bao quanh bạn, ông ấy ngụ ý thế giới bao quanh tâm trí bạn và hiện hữu của bạn, thế giới của trở thành, ham muốn - điều Phật gọi là *tanha*. Ham muốn là cái gì đó khác hơn bạn đã là.

Và điều đó là không thể được. Bạn sẽ ở trong địa ngục thường xuyên. Bạn chỉ có thể là cái bạn đã là, không cái gì khác là có thể. Bạn đơn giản cố làm cái gì đó không thể được.

Bạn không thể là bất kì cái gì khác được. Làm sao bạn có thể thế được? Hoa hồng cô trở thành hoa sen, hoa sen cô trở thành cái gì đó khác... nhưng chúng không ngu xuẩn thế, chúng vẫn là một phần của thiên đường. Bụi hồng ở ngay bên cạnh bạn vẫn trong thiên đường nhưng bạn thì không. Đứa trẻ đang ngồi ngay cạnh bạn có thể vẫn trong thiên đường nhưng bạn thì không. Tôi đang ở đây ngay trước bạn, và trong thiên đường, nhưng bạn thì không. Cho nên thiên đường không phải là vấn đề địa lí, nó là vấn đề của không gian bên trong.

Tri thức tạo ra kẽ nứt, nó làm biến chất hồn nhiên, nó làm cho bạn già đi, bằng không bạn bao giờ cũng vẫn còn giống như trẻ con. Và khi Jesus nói, và ông ấy hoàn toàn đúng, rằng 'chừng nào các ông còn chưa trở thành giống như trẻ con các ông sẽ không vào vương quốc Thượng đế của ta,' đó là bí mật để mở ra những cánh cửa đóng của thiên đường lần nữa.

Tri thức đuổi bạn ra, không phải Thượng đế. Không có Thượng đế, cái đó chỉ là cách nói cho cùng một điều. Để nói điều đó theo cách dễ hơn chúng ta làm ra chuyện ngụ ngôn mà bạn có thể hiểu. Khoảnh khắc bạn trở nên thông thái bạn tự động bị đuổi ra, không ai đuổi bạn cả. Và khoảnh khắc bạn vứt bỏ tri thức và trở thành lại hồn

nhiên, bạn được chấp nhận trở lại, không ai chấp nhận bạn cả.

Tri thức là phương cách để tranh đấu với cái toàn thể, và làm sao bạn có thể tranh đấu với cái toàn thể được? Điều đó cũng giống như giọt nước của đại dương tranh đấu với đại dương; điều đó sẽ là khổ sở, rất rất khổ, hiện tượng địa ngục. Làm sao giọt nước có thể tranh đấu với đại dương được? Nó có thể cứ tranh đấu, nhưng không có khả năng nào cho nó đã bao giờ chinh phục được cái toàn thể. Nó bao giờ cũng sẽ trong thất bại, và đó là địa ngục, bao giờ cũng bị đánh bại, bao giờ cũng bị đánh bại, bao giờ cũng thất bại.

Và Lão Tử nói: Tri thức là tội lỗi duy nhất. Và tất cả những người đã thức tỉnh tới hồn nhiên bên trong nhất của họ đều nói cùng điều này.

Vứt bỏ tri thức, và trở nên hồn nhiên, lại như trẻ con. Giành lại tuổi thơ đã mất của bạn, và bỗng nhiên bạn trở thành hiền nhân, thánh nhân. Không cái gì thiếu. Ngoại trừ ham muốn này để trở thành cái gì đó khác, không cái gì chặn đường bạn cả.

*Theo học, càng ngày càng thêm,
Theo Đạo, càng ngày càng bớt.*

Những người quan tâm tới tri thức, toàn thể nỗ lực của họ là để biết ngày càng nhiều hơn càng nhiều hơn. Họ cứ tích lũy, và họ càng tích lũy nhiều, họ càng bị nặng gánh nhiều. Bạn có thể nhìn quanh - mọi người dường như mang nhiều tải trọng nặng nề, bị nghiền nát dưới tích lũy riêng của mình, khổ sở, nhưng dầu vậy vẫn níu bám lấy nó bởi vì người đó nghĩ nó là cái gì đó quý giá.

Nếu bạn quan sát bản thân mình bạn sẽ ngạc nhiên rằng bạn cứ níu bám lấy đau đớn của mình; bạn cứ ham muốn rằng một ngày nào đó, ở đâu đó, cực lạc sẽ xảy ra, nhưng bạn cứ níu bám lấy đau đớn của mình, bạn chưa bao giờ vứt bỏ nó. Nhớ lấy, nó không níu bám lấy bạn, nó không thể níu bám vào bạn được, bạn níu bám lấy nó. Bạn không chỉ níu bám đau, bạn cứ lớn lên cùng nó, bạn cứ giúp cho nó phát triển ngày càng nhiều hơn.

Lão Tử nói: *Theo học, càng ngày càng thêm.* Toàn thể nỗ lực của người đó là học nữa, tích lũy nữa, biết nữa. Và người đó càng biết nhiều người đó càng trở nên biết bên trong ít hơn, bởi vì thế thì bản thể bị mất nhiều hơn. Thế thì người đó trở thành đồng thông tin, chỗ để đồ đồng nát, và người đó không thể tìm thấy bản thân mình, mình ở đâu. Người đó bị mất hút trong rừng rậm tri thức của riêng mình.

Theo học, càng ngày càng thêm.

Chính điều đối lập lại mới là người học đạo, người học chân lí, không phải tri thức, người học về hiện hữu, không học về trở thành. Người đó là chính cái đối lập. Người đó cứ đánh mất đi hàng ngày, người đó đỡ bỏ gánh nặng cho bản thân mình, người đó đỡ bỏ. Việc học duy nhất của người đó là cách đỡ bỏ. Điều duy nhất người đó quan tâm là cách đỡ bỏ gánh nặng toàn bộ.

Một triết gia Đức tới gặp Maharshi Raman. Tất nhiên ông ta đã đi lâu, và ông ta phải đã nghĩ nhiều về điều ông ấy sẽ hỏi. Khi ông ấy tới Raman ông ấy nói, "Tôi đã tới để ngồi gần thầy, để học nhiều." Raman nhìn ông ta với từ bi sâu sắc và nói, "Thế thì ông đã tới nhầm người rồi bởi vì ở đây ta chỉ dạy đỡ bỏ. Nếu ông đã tới

để học ông đã tới nhằm chỗ, đi đâu đó khác đi; nhưng nếu ông sẵn sàng dỡ bỏ, đủ chín chắn để dỡ bỏ, thế thì ông có thể ở lại đây."

Ông ấy đúng. Ở gần hiền nhân bạn đi tới dỡ bỏ. Khi bạn chán với việc học của mình, khi bạn đã học nhiều và chẳng thu được cái gì, khi bạn biết nhiều nhưng bạn đã hoàn toàn quên mất mình là ai, khi bạn biết nhiều về những thứ không cần thiết, những thứ không bản chất, và tri thức bản chất này về hiện hữu riêng của bạn bị mất, thế thì bạn đi tới hiền nhân để dỡ bỏ.

Và đó là buông bỏ vĩ đại nhất. Buông bỏ của cái là dễ dàng, bởi vì nó ở bên ngoài bạn. Kẻ cướp có thể lấy nó đi, nó có thể bị lấy trộm, nó không phải là một phần của bạn, nó là ở bên ngoài! Bạn có thể vứt bỏ nó dễ dàng. Nhưng tri thức của bạn trở thành hiện tượng bên trong, nó nằm bên trong bạn, nó chạy trong máu bạn, nó trở thành một phần xương bạn, nó trở thành chính tủy bạn; khó mà buông bỏ nó.

Dễ học một thứ, rất khó dỡ bỏ nó. Làm sao dỡ bỏ được khi bạn biết điều nào đó? Rất khó trở thành không biết nó. Làm sao vứt bỏ nó? Nó ở sâu thẳm bên trong bạn. Chừng nào bạn còn chưa vượt ra ngoài tâm trí, vì bạn bị đồng nhất với tâm trí, bạn không thể vứt bỏ được nó bởi vì thế thì bạn nghĩ 'Nó là mình.' Thế thì bạn nghĩ tri thức của bạn là hiện hữu của bạn.

Làm đi! Mọi cách thiên đều là kỹ thuật để đi khỏi tâm trí, để thu lấy chút ít khoảnh cách với tâm trí, để trở nên xa cách chút ít và không bị đồng nhất với nó, để siêu việt lên trên tâm trí, để trở thành người quan sát trên núi để cho bạn có thể thấy điều đang xảy ra trong tâm trí. Khi bạn tách rời khỏi tâm trí, chỉ thế thì mới có khả năng vứt bỏ cái gì đó, vứt bỏ tri thức, dỡ bỏ.

Theo Đạo, càng ngày càng bớt.

Đó là cái thu được của người đó. Người đó thu được bằng việc đánh mất đi từng ngày. Đó là việc học của người đó, người đó học bằng việc dỡ bỏ từng ngày. Một khoảnh khắc tới khi người đó lại là đứa trẻ, không biết cái gì. Một khoảnh khắc tới khi người đó lại đi vào trong thiên đường.

Người đó ném trái quả đắng của tri thức, nhưng người đó thấy nó là ngu xuẩn. Tri thức là ngu xuẩn sâu sắc.

Người đó tìm thấy nó, bây giờ người đó đi vào trong thiên đường lần nữa. Bây giờ không rấn nào có thể dụ dỗ được người đó. Người đó đi tới chín chắn - như trẻ con nhưng chín chắn; đứa trẻ, hồn nhiên - nhưng tỉnh táo, nhận biết, ý thức.

Bây giờ người đó đạt tới thuần khiết lớn hơn, bởi vì thuần khiết mà không có nhận biết nhất định sẽ bị mất đi. Ai đó sẽ cảm dỗ, ai đó sẽ biến chất, và nếu không có ai cả, bản thân bạn sẽ tự làm biến chất mình, bởi vì bạn không tỉnh táo.

Adam phải bị đuổi ra khỏi vườn thiên đường. Anh ta đơn giản đã hồn nhiên. Anh ta đã là Phật ở một phần: anh ta đã hồn nhiên, anh ta giống như Jesus ở một phần: anh ta đã hồn nhiên, nhưng phần khác còn bị thiếu, anh ta không nhận biết.

Adam là bắt đầu, Jesus là chỗ cuối. Adam là một nửa, Jesus là đầy đủ - nửa kia đã trở nên nhận biết. Bây giờ Jesus là không thể bị biến chất. Ông ấy không chỉ

thuần khiết, ông ấy còn là không thể bị biến chất, hồn nhiên của ông ấy bây giờ là tuyệt đối.

*Theo Đạo, càng ngày càng bớt.
Bớt rồi lại bớt, đến mức vô vi.*

Điều này rất tinh tế. Chú ý nhiều như bạn có thể chú ý. Có tính thiền về điều đó nhất có thể được.

Bạn có thể không biết rằng từ thiền - meditation bắt nguồn từ cùng gốc như thuốc - medication, y học, và nghĩa gốc của từ này là - một kỹ thuật để trở thành toàn thể, kỹ thuật để trở thành mạnh khỏe. Thuốc là y học, cũng giống như thế, thiền cũng là thuốc. Nó làm cho bạn thành toàn thể, được hoà nhập, mạnh khỏe.

Chú ý, lắng nghe nó một cách thiền nhất có thể được. Khi bạn lắng nghe một cách có tính thiền bạn hiểu, khi bạn lắng nghe một cách tập trung bạn học. Nếu bạn lắng nghe với sự tập trung, bạn sẽ thu được tri thức, nếu bạn lắng nghe một cách có tính thiền, bạn sẽ mất tri thức. Và khác biệt là rất tinh tế.

Khi bạn lắng nghe một cách chăm chú, chăm chú nghĩa là căng thẳng, nó nghĩa là bạn đang căng thẳng, quá hăm hở để học, để hấp thu, để biết. Bạn quan tâm tới tri thức, tập trung là cách hướng tới tri thức; tâm trí hội tụ vào một điều tất nhiên, học nhiều hơn.

Thiền là tâm trí không hội tụ, bạn đơn giản im lặng, không căng thẳng trong tâm trí, không với thôi thúc để biết và học, không, với thanh thoi toàn bộ, trong buông bỏ, trong việc mở bản thể mình.

Bạn lắng nghe, không biết, bạn đơn giản hiểu. Đây là những cách lắng nghe khác nhau.

Nếu bạn cố biết, thế thì bạn đang cố ghi nhớ điều tôi nói, sâu bên dưới bạn đang lặp lại nó, bạn đang ghi chép bên trong tâm trí, bạn đang viết nó trong thế giới của kí ức của bạn, bạn quan tâm tới việc để nó được bắt rễ sâu trong bạn để cho bạn không quên. Thế thì nó sẽ trở thành tri thức.

Và cùng hạt mầm đó có thể đã trở thành đỡ bỏ, hiểu biết. Thế thì bạn đơn giản lắng nghe, bạn không quan tâm tới tích lũy nó, bạn không quan tâm tới việc viết nó vào kí ức của mình, vào tâm trí mình. Bạn đơn giản nghe cõi mở, như bạn nghe âm nhạc, như bạn nghe chim hót trên cây, như bạn nghe gió thoảng qua rừng thông cỏ, như bạn nghe tiếng nước trong thác đổ - không có gì để ghi nhớ, không có gì để học thuộc lòng, bạn không nghe bằng tâm trí vẹt, bạn đơn giản nghe mà không có tâm trí nào - việc lắng nghe là hay, nó là cực lạc, không có mục đích trong nó, trong bản thân mình nó là cực lạc, nó là phúc lạc.

Lắng nghe có tính thiền, không với tập trung. Mọi trường học, cao đẳng, đại học đều dạy tập trung, bởi vì mục đích là ghi nhớ. Ở đây mục đích không phải là ghi nhớ, mục đích không phải là học chút nào, mục đích là đỡ bỏ.

Lắng nghe một cách im lặng, và không nghĩ rằng bạn sẽ quên. Không cần nhớ; chỉ cái rác rưởi mới cần nhớ, bởi vì bạn cứ quên nó.

Bất kì khi nào bạn nghe chân lí đều không cần nhớ nó bởi vì nó không thể bị quên được. Bạn có thể không có khả năng nhớ các lời nhưng bạn sẽ nhớ điều tinh túy - và cái đó sẽ không là một phần của kí ức bạn, nó sẽ là một phần của bản thể bạn.

Tôi đang nói điều gì đó ở đây, Lão Tử đang nói điều gì đó ở đây qua tôi, để làm lộ ra một phần của bản thể giấu kín của bạn. Ông ấy không nuôi bạn bằng thông tin mới, ông ấy chỉ làm lộ bạn ra, khám phá lại bạn, cho bạn thoáng nhìn về bản thể riêng của mình.

Bớt rồi lại bớt, đến mức vô vi.

Tri thức là việc làm, nó là xung đột, vật lộn, điều Darwin gọi là 'sống còn của kẻ mạnh nhất.' Nó là tranh đấu với tự nhiên, nó là cuộc chiến thường xuyên của con người chống lại cái toàn thể. Ngu xuẩn! Nhưng nó có đó.

Khi bạn muốn học cái gì đó bạn thực tế đang cố học làm cái gì đó. Mọi tri thức đều thực chứng, thực hành, bạn sẽ biến đổi nó thành thực hành của mình, bạn sẽ làm cái gì đó với nó, bằng không bạn sẽ nói - "Sao lại học? Phỏng có ích gì?" Bạn học nó như một tiện dụng.

Đó là lí do tại sao trong thế giới thực chúng, kinh nghiệm, nghệ thuật dần dần biến mất. Không ai muốn nghe thơ ca, không ai muốn nghe âm nhạc, bởi vì vấn đề là: Bạn có thể làm gì với nó? Bạn có thể làm ra tiền từ nó không? Bạn có thể trở nên quyền lực từ nó không? Bạn có thể làm được gì? Bạn có thể sửa xe ô tô bằng việc nghe nhạc không? Bạn có thể làm được nhà không? Không, nó không thể được dùng, âm nhạc không phải là tiện ích, nó không có tiện ích - và đó là cái đẹp của nó.

Toàn thể cuộc sống là không tiện dụng, nó không có mục đích, nó không định đi đâu cả. Nó đơn giản ở đây, nó không đi đâu cả. Nó không có mục đích để đạt tới, nó không có định mệnh. Nó là vở kịch vũ trụ - điều người Hindu gọi là *leela*, vở kịch, như trẻ con chơi mà không

có mục đích nào trong cách nhìn - bản thân việc chơi là mục đích, chúng đang tận hưởng nó, chúng đang vui mừng trong nó, chúng hạnh phúc - kết thúc!

Việc học bao giờ cũng là với cái nhìn để làm cái gì đó. Nó là kĩ thuật hướng tới việc trở thành người làm vĩ đại. Nếu bạn biết nhiều hơn, bạn có thể làm nhiều hơn. Thế thì dỡ bỏ sẽ làm gì? Nó sẽ làm bạn thành người vô làm.

Dần dần bạn sẽ không biết cái gì và bạn sẽ không có khả năng làm. Dần dần khi tri thức biến mất khỏi bạn, việc làm cũng sẽ biến mất. Bạn sẽ trở thành *hiện hữu*, thế thì bạn có thể *hiện hữu*, nhưng bạn sẽ không là người làm. Tôi không ngụ ý rằng bạn sẽ không làm gì - ngay cả Phật cũng phải đi xin, ngay cả Lão Tử cũng phải cố gắng mọi cách và mọi thứ để tìm bánh mì và bơ và những thứ như thế; khi trời mưa ông ấy phải tìm chỗ trú ẩn - ông ấy sống lâu, và ông ấy đã sống cuộc sống rất lành mạnh. Không, tôi không ngụ ý rằng bạn không làm, tôi ngụ ý bạn trở thành vô người làm. Mọi sự bắt đầu xảy ra. Bạn không làm chúng, chúng xảy ra. Người làm, người thao túng, ra đi, tan biến, biến mất, và cùng với người làm ra đi, bản ngã không còn được tìm thấy nữa.

Mọi người tới tôi và họ hỏi: "Làm sao chúng tôi có thể buông xuôi được bản ngã?" Bạn không thể buông xuôi được bản ngã. Nếu bản ngã có đó, ai sẽ buông xuôi? Đây là bản ngã đang hỏi, bản ngã đang hỏi làm sao buông xuôi.

Bạn có thể cúi đầu, bạn có thể để đầu bạn dưới chân tôi và bạn có thể nói 'Tôi buông xuôi', nhưng cái tôi này đang nói đây, nó là cái phải bị buông xuôi - bây giờ nó sẽ sống sót, và được nuôi dưỡng qua buông xuôi bản thân nó, nó sẽ đi và nói với mọi người: tôi đã buông

xuôi toàn bộ theo Thầy, tôi không còn nữa. Nhưng cái tôi vẫn tiếp diễn, chẳng khác biệt gì điều nó gieo rắc. Nó gieo rắc bản thân nó qua mọi thứ - qua buồng xuôi, qua từ bỏ.

Không, bản ngã không thể bị buồng xuôi. Nhưng nếu bạn bắt đầu dỡ bỏ, một ngày nào đó bạn bỗng nhiên thấy rằng bản ngã chưa bao giờ tồn tại! Ngay chỗ đầu tiên nó không có đó và bạn đang hỏi câu hỏi ngu xuẩn: làm sao buồng xuôi? Nó không có đó ngay từ chính lúc ban đầu, nó chưa bao giờ tồn tại. Bỗng nhiên bạn bắt đầu nhìn vào bên trong bản thân mình và nó không được tìm thấy ở đó, thậm chí không có dấu vết gì về nó. Nó chưa bao giờ có đó. Nó là khái niệm giả tới qua việc làm.

Cho nên có hệ thống: tri thức, để giúp bạn trở thành người làm, thế thì khi bạn trở thành người làm bạn trở thành trung tâm - trung tâm giả tất nhiên, bạn không thể là trung tâm thực được bởi vì bạn không tách rời khỏi sự tồn tại. Trung tâm thực là có thể chỉ nếu bạn có thể tồn tại không tách rời sự tồn tại - bạn có thể tồn tại một cách tách rời được không? Bạn có thể tồn tại mà không có không khí bao quanh bạn được không? Bạn có thể tồn tại mà không thở được không? Bạn có thể tồn tại mà không có mặt trời liên tục có đó cho bạn cuộc sống và năng lượng được không? Bạn có thể tồn tại mà không có cây liên tục cho bạn quả không? và đất cho thu hoạch? Bạn có thể tồn tại mà không có mưa và cát và biển được không? Bạn có thể tồn tại mà không có sao và trăng được không? Bạn không thể tồn tại được. Tách rời, bạn không thể tồn tại được.

Thế thì làm sao bạn có thể nói rằng bạn có trung tâm được? Duy nhất cái toàn thể có thể có trung tâm. Thực

tế chỉ cái toàn thể mới có thể được phép nói ta, không ai khác.

Nhưng bằng việc mất tri thức, dần dần bạn triệt phá toàn thể ngôi nhà. Nhưng bắt đầu từ nền móng đã. Nền móng là tri thức. Làm mất móng, vứt bỏ móng, và ngôi nhà bắt đầu sụp đổ. Ngôi nhà là việc làm. Nền móng là từ tri thức, ngôi nhà là việc làm, và bên trong ngôi nhà một thứ tưởng tượng như ma đang sống, cái chính là bản ngã.

Khi nền móng biến mất ngôi nhà sụp đổ. Khi nhà đổ bạn bỗng nhiên trở nên nhận biết rằng không ai sống ở đó cả. Ngôi nhà bao giờ cũng trống rỗng. Đó chỉ là một ý tưởng, ý chợt nảy ra. Chỉ là mơ trong tâm trí, ác mộng.

Bớt rồi lại bớt, đến mức vô vi.

Không làm mà không gì là không làm,

Đó là bí mật. Bằng không làm gì mọi thứ lại được làm. Mọi thứ đã được làm, bạn chen vào một cách không cần thiết, bạn làm nhiều ồn ào không cần thiết. Không có bạn mọi sự vẫn diễn ra tốt đẹp như nó có thể diễn ra.

Một khi bạn biết điều đó bạn vứt bỏ người làm, bạn trở thành một phần của dòng chảy, bạn nổi cùng sông, bạn thậm chí không bơi. Ngay bây giờ bạn đang cố đi ngược dòng, và thế thì tất nhiên bạn cảm thấy mệt mỏi, và thế thì tất nhiên bạn cảm thấy bị thất bại. Không ai cố đánh bại bạn cả, sông không cố đánh bại bạn, thực tế, sông hoàn toàn quên lãng sự kiện là bạn tồn tại. Và đây là điều may mắn cho sông, bằng không sông sẽ phát điên nếu nó đi tới biết về bạn, rằng bạn tồn tại; nhiều người điên thế. Không, sông hoàn toàn quên lãng sự

kiện này, vô nhận biết một cách phúc lạc rằng bạn tồn tại, rằng bạn đang cố tranh đấu ngược dòng.

Chuyện xảy ra - hôm đó chắc phải là một ngày như thế này - trời mưa, và sông chảy qua bên cạnh làng đang dâng nước lụt lên. Bỗng nhiên mọi người chạy xô tới nhà Mulla Nasrudin và họ nói: "Nasrudin, anh làm gì ở đây thế? Anh không nghe nói gì sao? Vợ anh ngã xuống dòng nước rồi - đi ra và cứu cô ấy đi!" Nasrudin chạy nhanh ra.

Không ai đã trông đợi rằng anh ta chạy nhanh thế bởi vì mọi ông chồng bằng cách nào đó đều muốn vợ bị chết đuối trong sông nào đó. Điều đó là hoàn hảo. Và mọi người trong làng đó đều biết rằng họ đã không sống tốt, mọi sự bao giờ cũng đi sai, và họ đang tranh đấu liên tục, cho nên điều đó là phúc lạc, ân huệ từ trời - nhưng Mulla Nasrudin chạy nhanh thế, họ không thể tin được rằng anh ta yêu cô ấy nhiều thế.

Anh ta nhảy xuống sông và bắt đầu cố gắng - tranh đấu với dòng sông, anh ta bắt đầu bơi ngược dòng. Mọi người nói: "Anh làm gì thế? Anh có ngu không đấy? Sông đã đưa vợ anh đi xuôi dòng rồi! Anh đang đi đâu?"

Nasrudin nói, "Im đi, tôi biết vợ tôi rõ lắm. Cô ấy bao giờ cũng đi ngược dòng, cô ấy không thể đi xuôi dòng được, điều đó không phải là bản tính của cô ấy."

Mọi người đều đi ngược dòng, cố tranh đấu với dòng sông - Tại sao? Bởi vì trong tranh đấu bạn có thể tạo ra khái niệm về bản ngã. Trong thách thức, trong kháng cự, bạn có thể tạo ra khái niệm về bản ngã; nếu bạn vứt bỏ tranh đấu và bạn nổi cùng dòng sông, dần dần bạn sẽ đi tới biết rằng bạn không có. Đó là lí do tại sao mọi người thích thách thức, mọi người thích nguy

hiểm, mọi người muốn tranh đấu. Nếu không có ai để tranh đấu họ sẽ tạo ra cái gì đó hay người khác để tranh đấu, bởi vì chỉ trong tranh đấu bản ngã của họ mới có thể được duy trì - và nó phải được duy trì liên tục; nó giống như xe đạp - bạn đạp nó, và bạn phải cứ đạp mãi bằng không nó sẽ đổ. Bạn phải liên tục đạp nó.

Bản ngã cần đạp liên tục. Mọi khoảnh khắc bạn phải tranh đấu với cái gì đó hay người khác.

Một khi bạn dừng tranh đấu, bỗng nhiên bạn thấy xe đạp đã đổ. Bản ngã không thể tồn tại mà không có tranh đấu.

Học giúp cho làm, làm giúp cho tranh đấu, tranh đấu tạo ra bản ngã - đây là hệ thống, khoa học.

Và đây là tất cả tôn giáo là gì. Vứt bỏ tri thức, quên nó đi, trở thành hồn nhiên như đứa trẻ, bỗng nhiên bạn thấy mọi sự đang thay đổi. Bây giờ bạn không là người làm. Khi bạn không là người làm, không phải là mọi sự dừng xảy ra, chúng vẫn tiếp tục; bạn không liên quan - khi bạn không có, không bị xáo trộn, mọi sự xảy ra; mặt trời mọc như nó bây giờ vẫn đang mọc...

Bạn có nghe nói về một bà già sống ở một làng nhỏ và tin rằng chính vì bà ấy mà mặt trời mọc trong làng không? Bà ấy có nhiều gà trống, và trước khi mặt trời mọc chúng sẽ bắt đầu gây tiếng động, gáy lên, và bà ấy tin rằng chính bởi vì những con gà trống đó mà mặt trời mọc.

Đó là điều logic. Bao giờ cũng vậy, chúng gây ra tiếng động - và lập tức mặt trời bắt đầu mọc, chưa bao giờ khác đi. Bà ấy bảo với dân làng: "Chính vì tôi mà mặt trời mới mọc. Một khi tôi rời khỏi làng các ông bà

sẽ sống trong bóng tối." Họ cười. Bực mình, bà ấy bỏ đi cùng lũ gà trống của mình.

Bà ấy sang làng khác, và tất nhiên, đến sáng mặt trời mọc. Bà ấy cười và nói, "Bây giờ họ sẽ hiểu! Bây giờ mặt trời đang mọc ở làng này! Bây giờ họ sẽ kêu và khóc và hối hận, nhưng ta sẽ không quay lại đâu."

Mọi sự đã từng xảy ra mà không có bạn. Mọi sự đã từng hoàn hảo mà không có bạn. Khi bạn sẽ không có ở đây mọi thứ sẽ hoàn hảo như mọi khi thôi. Nhưng bạn không thể tin được vào điều đó bởi vì nếu bạn tin vào điều đó bản ngã của bạn biến mất.

Mọi sự sẽ tiếp diễn khi người làm biến mất.

Không làm mà không gì là không làm,

Mọi thứ xảy ra bởi vì cái toàn thể đang vận hành. Và khi bạn không tranh đấu bạn cũng trở thành phương tiện của cái toàn thể, bước chuyển, chiếc sáo, hồng hoác bên trong, và cái toàn thể cứ hát qua bạn. Những bài ca hay sẽ cứ tới qua bạn.

Cho dù bây giờ mặc cho bạn, chúng thỉnh thoảng vẫn tới. Đôi khi bạn cảm thấy tâm trạng im lặng tới, bạn không biết nó tới từ đâu - chỉ từ trời xanh; nó tới bởi vì bằng cách nào đó trong khoảnh khắc đó bạn quên mất tranh đấu. Bạn quên mất - bạn có thể đã từng bị mệt mỏi - bạn quên tranh đấu, và bỗng nhiên mọi thứ trở nên đẹp.

Nhưng bầu trời không phải bao giờ cũng luôn thoáng. Mây lại tụ tập bởi vì bạn lại bắt đầu. Ngay ở khoảnh khắc bạn cảm thấy mọi thứ là đẹp, bỗng nhiên bạn bắt đầu làm cái gì đó; tâm trí bắt đầu nghĩ: Khoảnh

khắc này sẽ kéo dài được bao lâu? Minh có thể đánh mất nó cho nên mình phải làm cái gì đó để bảo vệ nó, để làm cho nó an ninh!

Bây giờ bạn đã đi vào. Chiếc sáo không còn hồng nữa, nó bị đầy bởi bạn, âm nhạc không còn tuôn chảy, nó bị mất. Và khi nó bị mất bạn nghĩ: Trông đây, mình phải cố nhiều hơn. Chính bởi vì nỗ lực của bạn mà nó bị mất, nhưng tâm trí bạn cứ nói bạn phải cố gắng chăm chỉ hơn, thế thì nó sẽ tiếp tục.

Thỉnh thoảng, ngồi dưới sao, bạn cảm thấy phúc lạc nảy sinh bên trong tim bạn. Nó dường như không phải của thế giới này. Bạn ngạc nhiên. Bạn không thể tin được điều đó.

Tôi đã bắt gặp những người đơn giản, người đã biết nhiều khoảnh khắc trong cuộc sống của họ, điều giống như Phật, điều thuộc vào tâm thức Christ, nhưng họ chưa bao giờ nói về chúng cho bất kì ai bởi vì bản thân họ không tin rằng chúng là có thể. Họ thực tế đã kìm nén chúng. Họ đã từng nghĩ rằng họ phải đã tưởng tượng ra chúng: Làm sao điều đó có thể xảy ra mà không có bất kì nỗ lực nào của riêng mình? Làm sao lại có thể có chuyện bỗng nhiên người ta trở nên phúc lạc?

Bạn có thể nhớ chúng trong cuộc sống riêng của mình - và trong những khoảnh khắc như vậy khi bạn chưa bao giờ mong đợi chúng - đi tới văn phòng, trong thường lệ hàng ngày, mặt trời lên cao và bạn vã mồ hôi, và bỗng nhiên cái gì đó rơi vào nhà, và trong một khoảnh khắc bạn không còn là bạn cũ nữa. Thiên đường được thu lại.

Và thế rồi nó lại bị mất đi. Bạn quên mất về nó bởi vì nó không phải là một phần của phong cách sống của

bạn. Bạn thậm chí không nói về nó, bạn nghĩ 'Mình phải đã tưởng tượng ra nó. Làm sao những điều này là có thể được? Và mình đã không làm cái gì cho nên làm sao nó có thể xảy ra được? Nó phải đã là ảo giác, và ảo tưởng hay giấc mơ.' Bạn không nói về nó.

Như tôi đã quan sát hàng nghìn người một cách sâu sắc tôi đã không bắt gặp mấy người mà không tìm ra những khoảnh khắc như vậy trong cuộc đời của họ. Nhưng họ chưa bao giờ nói về chúng cho bất kì ai. Cho dù họ có thử nói, mọi người cười và họ nghĩ: Anh ngu xuẩn, đàn độn. Họ không tin, họ kìm nén.

Không chỉ nhân loại đã kìm nén dục, nhân loại đã kìm nén cái chết, nhân loại đã kìm nén đủ mọi thứ là đẹp trong cuộc sống.

Con người đã bị buộc trở thành như máy tự động, robot. Mọi manh mối, mọi cánh cửa đã bị đóng lại với cái không biết.

Nhưng Lão Tử là đúng, và điều ông ấy nói ông ấy biết - *tôi biết* điều đó. Mọi sự cứ xảy ra theo cách riêng của chúng.

Trong nhiều năm tôi đã không làm gì cả, thậm chí không nghĩ về chúng. Chúng cứ xảy ra theo cách riêng của chúng. Điều cực kì vui mừng là thấy cách mọi sự cứ xảy ra theo cách riêng của chúng. Điều cực kì vui mừng là thấy cách mọi sự cứ xảy ra theo cách riêng của chúng.

Nhiều điều xảy ra mà không có việc làm của bạn. Và khi nó xảy ra không có việc làm của bạn nó có cái đẹp của riêng nó. Nó không có bạo hành trong nó. Nó có duyên dáng. Nó đáng yêu. Khi bạn làm nó, bạn áp đặt nó. Ân huệ bị mất, nó trở thành xấu.

Bạo hành không thể duyên dáng được. Và là không bạo hành - đây là cách duy nhất, như Lão Tử nói. Đơn giản vứt bỏ tri thức, người làm. Chỉ hiện hữu và để mọi sự hiện hữu. Và mọi thứ bắt đầu nở hoa, và mọi thứ bắt đầu tuôn chảy. Tri thức đã làm cho bạn thành đông cứng.

*Bớt rồi lại bớt, đến mức vô vi.
Không làm mà không gì là không làm,
Thường dùng vô vi thì được thiên hạ,
Bằng dùng hữu vi thì không đủ trị thiên hạ*

Những người đã làm những điều vô cùng đều là vô người làm. Người làm có thể dường như làm mọi thứ nhưng những điều này không kéo dài.

Alexanders, Napoleons, Hitlers, Mussolinis, họ đã cố gắng vất vả để làm mọi thứ, nhưng họ đã tạo ra chỉ ác mộng quanh bản thân họ, và trong bản thân họ. Việc làm riêng của họ tốn phí hàng nghìn, hàng triệu mạng người, và bản thân họ nữa. Việc làm riêng của họ trở thành tự tử. Họ đã giết hàng triệu người, và chung cuộc họ đã giết bản thân mình. Đó là mọi điều đã xảy ra. Họ đã tồn tại như cơn ác mộng. Người điên. Loạn thần kinh. Sát nhân. Những người đó không phải là người chinh phục. Họ đã không chinh phục thế giới.

Thế rồi nhìn vào một Phật, một Lão Tử, một Jesus; một kiêu nở hoa khác. Hàng thế kỉ trôi qua, thời đại tới rồi đi, Lão Tử vẫn còn nở hoa, hương thơm của ông ấy vẫn còn tươi mới như bao giờ. Nó đã không mất đi chút nào tính mới của nó - nó đã không trở thành cũ. Nó đã không trở thành khô khan. Nó vẫn tươi mới như giọt sương sớm của sáng nay.

Những người đã sống trong bây giờ bao giờ cũng vẫn còn trong bây giờ. Họ chưa bao giờ là của quá khứ.

Lão Tử còn đương đại hơn bất kì Hitler hay Mussolini nào. Một Lão Tử sẽ vẫn còn là đương đại trong hàng nghìn năm tới. Ông ấy bao giờ cũng là đương đại. Một Jesus chưa bao giờ là một phần của lịch sử quá khứ, ông ấy bao giờ cũng là một phần của hiện tại. Ông ấy chết, nhưng ông ấy chưa bao giờ chết. Ông ấy vẫn tiếp tục sống - đó là nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn Ki tô giáo về phục sinh: ông ấy chết trên cây thập tự nhưng ông ấy đã được người ta thấy vào một hôm khác đang bước đi trên đường. Đừng hiểu điều đó theo từng lời. Đây là chuyện ngụ ngôn hay với ý nghĩa sâu sắc. Bạn đã giết chết ông ấy trên cây thập tự, nhưng bạn không thể giết được ông ấy. Trong vài ngày ông ấy đã bước đi, lại di chuyển.

Bạn không thể giết chết một Jesus. Người đã biết tới vô làm không thể bị giết chết bởi vì chỉ bản ngã mới có thể bị giết chết. Bản ngã có thể bị phá huỷ, bản thể không bao giờ. Người đó được phục sinh.

Và trong Ki tô giáo chính điều đối lập đã xảy ra - cây thập tự trở thành điều có ý nghĩa nhất. Phục sinh phải đã trở thành điều có ý nghĩa nhất, không phải là cây thập tự, bởi vì nhiều người đã chết trên cây thập tự, điều đó không phải là rất có ý nghĩa. Điều có ý nghĩa nhất là phục sinh. Toàn thể Ki tô giáo đáng phải phụ thuộc vào điều đó - rằng Jesus không thể bị giết chết. Chúng ta giết ông ấy, chúng ta đóng đinh ông ấy, nhưng ông ấy không thể bị giết. Ông ấy vẫn còn tươi tắn, ông ấy bao giờ cũng tươi tắn. Bạn có thể gặp ông ấy ở ngã tư đường bây giờ. Bạn có thể tìm thấy ông ấy ở bất kì chỗ nào.

Ở Ấn Độ, chúng ta chưa bao giờ mô tả bất kì hoá thân *avatar* nào, Ram, Krishna, Phật, Mahavir, là già. Không phải là họ không bao giờ trở nên già, họ có trở nên già chứ, thân thể phải tuân theo cùng luật, tự nhiên chưa bao giờ tin vào ngoại lệ, qui luật là tuyệt đối. Ram và Krishna và Phật và Mahavir - họ cũng trở nên già nhưng chúng ta chưa bao giờ mô tả họ là già, bao giờ cũng như thanh niên. Mọi ảnh đã tồn tại ở Ấn Độ đều là Mahavir trẻ, Phật trẻ, Krishna trẻ, Ram trẻ, chưa bao giờ già - vấn đề là gì? Bởi vì chúng ta đã biết sự trẻ trung của họ, và chúng ta đã cảm thấy rằng họ chưa bao giờ trở nên già. Thân thể tới rồi đi nhưng tính trẻ của họ còn lại. Hương thơm của họ, hồn nhiên của họ, có phẩm chất của vĩnh hằng trong nó.

Đây là những người chinh phục thực và họ đã không làm cái gì cả. Người ta chẳng bao giờ biết Lão Tử đã làm gì - không cái gì. Bạn không thể tìm thấy cuộc sống nào yên ổn hơn cuộc sống của Lão Tử. Không cái gì xảy ra. Chỉ một điều đã xảy ra - *ông ấy đã xảy ra*. Có vậy thôi. Không cái gì khác xảy ra.

Đó là lí do tại sao những người này không được xét tới trong lịch sử. Nhiều nhất họ trở thành những cước chú nhỏ, bởi vì họ không có lí lịch nào. Họ có cái không. Hitler có tiểu sử lớn. Nhiều điều thế đã xảy ra quanh ông ta, chỉ không cái gì đã xảy ra bên trong ông ta. Chỉ một điều chưa bao giờ xảy ra, và đó là bản thể của ông ta. Nhiều điều khác đã xảy ra: bạn có thể cứ viết và viết hàng nghìn trang, và dầu vậy nhiều điều vẫn bị bỏ lại. Nhưng Lão Tử sao? Chỉ là cước chú.

Bạn thậm chí có thể vứt bỏ cước chú đó. Ông ấy không phải là một phần của lịch sử, không phải là một biến cố chút nào. Nhưng đây là những người chinh phục

thực. Lão Tử vẫn cứ quăng lưới của ông ấy, và mọi người vẫn mắc lưới, mọi người vẫn bị chuyên đổi, biến đổi, phục sinh từ nấm mồ của họ. Phép màu cứ diễn ra.

*Thường dùng vô vi thì được thiên hạ,
Bằng dùng hữu vi thì không đủ trị thiên hạ*

Đừng bao giờ thúc ép bất kì ai làm cái gì đó, đừng bao giờ thúc ép bản thân bạn làm cái gì đó, để mọi sự xảy ra, thế thì Thượng đế sẽ làm chúng qua bạn. Có hai cách để làm mọi thứ: một cách, bạn làm; cách khác, Thượng đế làm chúng qua bạn. Nếu bạn làm chúng, bạn tạo ra lo âu cho bản thân mình, phiền não, đau khổ, bởi vì thế thì bạn trở thành hướng kết quả; bạn nghĩ - Mình sẽ thành công hay không? Bạn trở nên quan tâm tới kết quả cuối cùng hơn với quá trình. Và thế thì bạn thường xuyên lo nghĩ; và bất kì cái gì xảy ra bạn sẽ bị thất vọng.

Nếu bạn thành công bạn sẽ bị thất vọng bởi vì thành công sẽ không chuyển giao hàng hoá mà bạn đã nghĩ là sẽ được chuyển giao bởi nó. Nếu nó thất bại, tất nhiên bạn sẽ khổ.

Những người thất bại đều trong khổ, những người đã thành công đều trong khổ. Thực tế những người đã thành công còn khổ nhiều hơn những người đã thất bại bởi vì người thất bại có thể vẫn còn hi vọng. Người đã thành công thực sự không thể hi vọng được. Người đó trở thành vô vọng. Bây giờ người đó không có đâu mà đi, người đó đã thành công rồi - cứ hỏi những người rất giàu tại sao họ trong khổ thế. Người nghèo - chúng ta có thể hiểu được, sao người giàu lại trong khổ nhiều thế? Họ đã thành công, và bây giờ, đang thành công, họ đã đi tới nhận ra rằng nó đã là vô dụng, thành công đó đã

không cho họ cái gì cả, nó đơn giản đã làm phí hoài toàn thể đời họ.

Bây giờ, thời gian mất đi không thể thu lại được, và dường như không có tương lai và không có hi vọng bởi vì họ có thể có hàng triệu đô la và nhiều nhất nếu họ tiếp tục theo cùng đường họ sẽ có nhiều triệu nữa. Nhưng cái gì có từ cái đó? Nếu nhiều triệu thế đã không cho thoả mãn nào, nhiều triệu hơn nữa sẽ không cho điều đó đâu.

Từ *satisfaction* - *thoả mãn* này phải được hiểu. Từ này là rất kì lạ: nó bắt nguồn từ gốc Latin *satir*. Thoả mãn *satisfaction*, *satisfy*, *satiate*, chúng tới từ *satir*, và từ *satir* này bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn *sat*. *Sat* nghĩa là thực, tuyệt đối thực. Từ cùng từ *sat* tới từ Nhật Bản *satori* - người đã nhận ra chân lí.

Sat nghĩa là chân lí, người đã nhận ra chân lí, đã đạt tới *satori*. Nhưng *làm thoả mãn* và *thoả mãn*, chúng đã mất tiếp xúc với gốc nguyên thủy của chúng. Không cái gì khác có thể thoả mãn ngoại trừ chân lí. Cho nên khi bạn thành công trong thế giới thì không có thoả mãn. Chỉ *sat* mới có thể thoả mãn.

Bạn có thể tích lũy hàng triệu đô la và pound, nhưng bỗng nhiên bạn thấy chẳng cái gì thoả mãn, cơn khát của bạn vẫn còn như cũ, nó không được dịu đi. Và bây giờ không có hi vọng. Bạn đã học được thủ đoạn - cách thành công. Bây giờ bạn đã thành công, và bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống của mình trong thành công này, và thoả mãn không tới, nhưng thất vọng sâu sắc, trạng thái vô vọng lại tới. Còn nếu bạn thất bại? Tất nhiên thế thì làm sao có thể có thoả mãn được? Trong thế giới, nếu bạn thất bại thì bạn thất bại, nếu bạn thành công, bạn cũng thất bại.

Bạn có câu ngạn ngữ; bạn nói, "Không cái gì thành công như thành công." Tôi đã đổi nó đi một chút ít và tôi nói, "Không cái gì thất bại như thành công."

Thất bại thì thất bại đã đành, thành công cũng là thất bại. Chỉ có một khả năng: rằng bạn biết bản thể mình, *sat*. Chỉ cái đó mới có thể thoả mãn, chỉ cái đó là chưa bao giờ thất bại. Nhưng cái đó không phải là một phần của trở thành. Cái đó chẳng liên quan gì tới thời gian. Ngay bây giờ chính khoảnh khắc này nó sẵn có. Nó đã có đó trong vinh quang toàn bộ của nó. Nhà vua đang trên ngai vàng bên trong bạn nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào đó. Bạn đang tìm tiền, tri thức, danh vọng, quyền lực, và bạn đi ra. Và, tất cả những người đi ra - lại đây!

Vứt bỏ học, học việc dỡ bỏ. Lại đây! Vứt bỏ người làm, học cách làm mọi thứ mà không làm chúng.

Và có bí mật. Đây là bí mật vĩ đại nhất của tất cả, phép màu vĩ đại nhất có thể xảy ra cho bất kì ai, và đó là - bạn đơn giản trở thành lối đi, xe cộ, chiếc áo hồng, và bài ca thiêng liêng bắt đầu tuôn chảy qua bạn.

Bạn chỉ đừng chen vào giữa bạn và bản thân mình. Đó là toàn thể tất cả yoga, mật tông, tôn giáo. Xin bạn gạt bản thân mình sang bên, đừng chen vào đường. Đứng sang bên và để xe của Thượng đế đi qua. Nếu bạn có thể học chỉ một điều thôi - cách đứng sang bên, bạn đã học được tất cả.

Và thế thì bạn trở nên nhận biết rằng mọi thứ đều cứ tự nó diễn ra. Cái toàn thể đang làm việc. Bộ phận không cần làm việc, nó chỉ cần tham gia. Nó chỉ cần không tạo ra rắc rối và xung đột. Nó chỉ cần ở cùng với cái toàn thể.

Ở cùng với cái toàn thể là có tính tôn giáo. Chống lại cái toàn thể là có tính phàm tục.

Chương 4

Anh bạn ơi! Chúng ta làm rung nó đấy!

Câu hỏi 1

Cái hiểu của tôi là thầy coi hồn nhiên như đối lập với tri thức - nhưng về dốt nát thì sao? Những người không có tri thức thường bị lạm dụng bởi người có tri thức. Xin thầy nói đôi điều về điều này.

Dốt nát là trạng thái tồn tại trước tri thức, hồn nhiên là trạng thái tồn tại sau tri thức. Dốt nát là tiền tri thức, hồn nhiên, hậu tri thức. Chúng có vẻ tương tự - chúng là tương tự theo một cách nào đó, và vậy mà hoàn toàn khác biệt.

Đứa trẻ là dốt nát. Khi bạn gọi đứa trẻ là hồn nhiên bạn hiểu lầm toàn thể sự việc. Dốt nát có vẻ như hồn nhiên bởi vì đứa trẻ không biết, nó có vẻ hồn nhiên, nhưng nó sẽ biết, nó sẽ ném trái quả đắng của tri thức, nó sẽ phải vậy. Nó cũng giống hệt như Adam trong

vườn Thiên đường - nó sẽ phải bị tống ra ngoài. Nó sẽ đi qua điều đó, nó sẽ phạm tội, nó sẽ trở nên bị biến chất. Hồn nhiên của nó không mạnh, hồn nhiên này bất lực. Nó không thể tránh được ở trong tri thức, tri thức sẽ đi vào, rắn sẽ cắn hổ nó, thế giới sẽ làm biến chất nó, nó sẽ đi vào theo cách của tri thức, đi vào theo cách của tâm trí. Nó sẵn sàng như hạt mầm đi vào trong tri thức. Hồn nhiên không có đó, nó dốt nát.

Nhưng thế rồi, một hiền nhân như Lão Tử, người đã biết thế giới, và quay trở về nhà, người đã bị biến chất, người đã trên những con đường của tội lỗi và tri thức, người đã ném quả đắng, và bây giờ đã trở nên chín chắn, đã vứt bỏ tri thức, đã lại trở thành như đứa trẻ, là hồn nhiên. Chỉ hiền nhân mới hồn nhiên.

Jesus nói: "Chỉ những người như trẻ con sẽ có khả năng vào trong vương quốc Thượng đế của ta." Nhớ lấy, ông ấy nó *như* trẻ con, không phải trẻ con. Trẻ con sẽ không có khả năng đi vào trong vương quốc của Thượng đế mà chỉ những người *như* trẻ con. Điều đó nghĩa là gì: người như trẻ con và không phải là trẻ con? Những người đã trải qua thế giới, người đã biết tất cả mọi biến chất và người đã giành lại sự trong trắng của họ.

Tri thức có hai cực đối lập: hồn nhiên, hồn nhiên của hiền nhân; và dốt nát, dốt nát của đứa trẻ. Và đừng hiểu lầm tôi khi tôi nhấn mạnh vào hồn nhiên, tôi không nhấn mạnh vào dốt nát. Tôi không nói: Dốt nát đi. Nếu bạn dốt nát bạn đơn giản trì hoãn tri thức; một ngày này hay ngày khác, chẳng chóng thì chầy, bạn sẽ bị mắc bẫy tri thức.

Đi qua nó. Sống nó, biết nó. Ném quả đắng. Bị ném ra khỏi thiên đường để cho bạn có thể quay lại và giành lại nó; và thế thì phẩm chất là khác toàn bộ. Khi bạn bị

ném ra, bạn mới chỉ đốt nát. Khi Adam bị tống ra khỏi thiên đường anh ta đơn giản đốt nát. Khi Jesus vào lại ông ấy không là cùng Adam. Một hiền nhân hồn nhiên, biết rõ thế giới nghĩa là gì, và bởi việc biết rõ thế giới nghĩa là gì, hiểu biết nó rõ ràng - ông ấy đã siêu việt lên.

Câu hỏi 2

Quan hệ nào có giữa thiên và quá trình dỡ bỏ?

Không có quan hệ nào vì thiên là dỡ bỏ; chúng không phải là hai thứ có thể có quan hệ, chúng là một thứ, một quá trình. Thiên là việc dỡ bỏ, dỡ bỏ là thiên.

Thực tế bạn làm gì khi bạn thiên? Bạn đơn giản dỡ bỏ tâm trí; dần dần bạn vứt bỏ các tầng và các tầng của tâm trí.

Bạn giống như củ hành, bạn cứ bóc bản thân mình: một tầng - bề ngoài nhất - bị bóc ra, tầng khác trôi lên, bạn vứt nó, bạn bỏ cả tầng đó, tầng khác lại trôi lên - và nó cứ tiếp diễn và tiếp diễn.

Nhưng một ngày nào đó tầng cuối cùng được bóc ra và có cái không trong tay bạn. Toàn thể củ hành đã biến mất. Bạn nhìn quanh và bạn không thể tìm thấy bản thân mình. Đây là điểm nơi thiên được đạt tới. Bây giờ nó không còn là thiên nữa, nó đã trở thành *samadhi*.

Nó đã trở thành điều ở phương Tây bạn gọi là cực lạc - ecstasy, nhưng thay vì gọi là ecstasy nó nên được

gọi là *enstasy* - nội lạc. Từ ecstasy bắt nguồn từ từ Hi Lạp *ekstasis*, có nghĩa là đứng ra ngoài, đứng bên ngoài cá tính của bạn hay làn da một cách toàn bộ tới mức bạn không còn là một phần của nó - đó là ecstasy.

Nhưng *samadhi* giống nhiều với *enstasy* - đứng ở bên trong bản thân bạn sâu sắc tới mức bên trong và bên ngoài đã biến mất. Bạn đã trở thành tính bên trong, chính tính bên trong; không phải là bạn đứng ở bên trong, bạn là tính bên trong. Đây là *samadhi*.

Từ *samadhi* bắt nguồn từ hai gốc: một gốc là *sam*; *sam* nghĩa là cùng nhau, tuyệt đối cùng nhau; gốc kia là *adha*; *adha* nghĩa là đi, đạt tới, hiện hữu. Cho nên: ở cùng nhau, đạt tới sự cùng nhau, trở thành sự cùng nhau; *samadhi* nghĩa là bạn trở thành cùng nhau, thành một, được kết tinh tới mức không có gì đối lập với bạn bên trong bạn. Bạn đã trở thành một đơn vị, sự hoà hợp, hài hoà của mọi cái đối lập.

Tâm trí là các cái đối lập. Bạn nghĩ điều này, và đột nhiên phần khác của tâm trí phủ nhận nó. Bạn muốn thiên sao? Phần này của tâm trí nói Có, phần khác lập tức nói Không. Bạn muốn trở thành một sannyasin sao? Phần này của tâm trí nói: Đúng rồi; phần khác của tâm trí nói: Cẩn thận đấy, mình đang làm gì thế? Đừng làm điều đó. Đợi đã. Vì những thứ nhỏ bé nữa chứ: Mặc quần áo gì hôm nay? Bạn đứng trước gương, và tâm trí không thể quyết định được. Tâm trí là đám đông.

Dỡ bỏ nghĩa là vứt bỏ đám đông này, để những người này ra đi, và trở thành một tới mức bạn thậm chí không thể nói được rằng nó là một, bởi vì một có nghĩa chỉ trong đám đông. Một chỉ có nghĩa nếu hai có nghĩa.

Đó là lí do tại sao người Hindu chưa bao giờ gọi nó là *một*, họ gọi nó là *bất nhị*, họ đơn giản nói *không hai*, chỉ để chỉ ra rằng nếu chúng ta nói *một* thì hai bước vào từ cửa sau, bởi vì một sẽ có nghĩa gì nếu không có hai? Nếu chúng ta nói Thượng đế là một, nếu chúng ta nói trong samadhi bạn là một, thế thì hai ở ngay góc kia rồi; và thế rồi ba - và thế rồi cả thế giới.

Người Hindu đã nhấn mạnh rằng Thượng đế là không hai, bất nhị, *adwait*; trong samadhi bạn không là hai, có vậy thôi. Không cái gì thêm được nói tới, chỉ một phủ định, để cho con số không đi vào nữa từ cửa sau. Bằng dỡ bỏ bạn trở thành không hai. Bằng dỡ bỏ bạn trở thành nhiều. Bằng học bạn trở thành nhiều, đám đông, và đám đông cứ tăng lên. Bạn càng học nhiều, đám đông càng tăng lên nhiều. Kết quả tối thượng của học có thể là điên và không gì khác.

Cho nên không phải ngẫu nhiên mà những nhà tư tưởng lớn ở phương Tây đã gần như tất cả đều phát điên lúc này lúc khác. Thực tế nếu nhà tư tưởng nào đó ở phương Tây mà không điên, điều đó đơn giản chỉ ra rằng ông ấy không phải là nhà tư tưởng rất rất sâu sắc, không gì khác. Nietzsche đã điên - ông ấy *thực sự* là nhà tư tưởng. Bertrand Russell sao? Ông ấy chưa bao giờ phát điên, ông ấy vẫn còn hời hợt, người truyền bá, nhưng không rất sâu sắc.

Ở phương Đông chính điều khác toàn bộ đã xảy ra. Chúng ta không thể quan niệm được Phật sẽ điên. Điều đó là điều không thể nhất trên thế giới này: Phật sẽ điên. Nietzsche điên bởi vì Nietzsche là nhà tư tưởng, Phật *không thể* điên được bởi vì ông ấy là nhà *vô* tư tưởng; ông ấy vứt bỏ suy nghĩ, làm sao ông ấy có thể điên được? Một ngày nào đó toàn thể đám đông mất đi và

ông ấy ngồi một mình, thậm chí không ai quấy rối, nhiều một mình tới mức ông ấy thậm chí không là một, bởi vì ai có đó để nói rằng bạn là một? Nếu ai đó có đó để nói rằng bạn là một, người khác vẫn hiện diện.

Thiền là dỡ bỏ. Bóc củ hành của bạn đi. Điều đó là khó, bởi vì bạn đã trở nên bị đồng nhất với củ hành, bạn nghĩ các tầng này là *bạn* cho nên bóc chúng đi là khó, nó là đau đớn nữa, bởi vì nó không giống như vứt bỏ quần áo của bạn, thay vì thế nó giống như bóc da bạn; bạn đã trở nên bị gắn bó quá nhiều vào chúng.

Nhưng một khi bạn biết, một khi bạn vứt bỏ một tầng, bạn cảm thấy tươi tắn nảy sinh. Bạn trở thành mới. Thế thì đừng cảm tăng lên. Thế thì hi vọng. Thế thì bạn cảm thấy tự tin hơn. Thế thì bạn có thể bóc tầng khác. Bạn càng bóc nhiều, bạn càng trở nên im lặng hơn, càng hạnh phúc hơn, càng phức tạp hơn. Bây giờ bạn đang trên đường đúng. Bây giờ không còn rất xa xôi nữa lúc bạn sẽ vứt đi toàn thể củ hành.

Nhưng bóc từng tầng một đi là tốt, bởi vì bạn không thể ném đi toàn thể củ hành được. Điều đó nữa cũng là một khả năng, thỉnh thoảng nó *đã* xảy ra, nhưng nó xảy ra trong hiểu biết mãnh liệt mà thông thường không sẵn có.

Có hai cách đạt tới chứng ngộ: một cách, bất thân; cách kia, dần dần. Điều bất thân xảy ra rất hiếm khi, nhưng nó có xảy ra. Cách dần dần là dễ hơn bởi vì thế thì tôi không yêu cầu bạn ném đi củ hành; điều đó sẽ quá nhiều. Tôi sẽ phải thuyết phục bạn: bóc tầng thứ nhất cái đã trở thành bản - và bạn cũng cảm thấy nó là bản; nhiều đất bụi thế đã dính đầy trên nó, và nó đã trở thành khô thế, và bạn bị bao bọc nhiều thế và nó cứ co

lại và co lại, và nó đã trở thành nhà tù. Cho nên bạn nghe tôi, bạn bóc nó đi.

Tầng thứ hai sẽ còn khó bóc hơn. Nó sẽ tươi, bạn muốn níu bám lấy nó. Tầng thứ ba sẽ vẫn còn khó hơn nữa - bạn càng tới gần hơn khó khăn càng tới sát hơn, bởi vì những điều đẹp đẽ bắt đầu xảy ra. Bạn còn chưa đạt tới trung tâm đâu nhưng bạn đang đi tới gần hơn - cứ dường như bạn đang đi tới dòng sông, và khí mát và bạn bắt đầu cảm thấy thoải mái; bây giờ bãi chợ bị bỏ lại sau, khí bản không còn đó nữa, bầu không khí tanh tươi không có đó, bầu trời thoáng hơn, dòng sông ở gần hơn, dòng sông đang gửi thông điệp qua không khí: Ta đang ở gần, lại đây!

Bạn càng tới gần hơn, bạn càng có thể bắt đầu níu bám lấy các tầng hơn, bởi vì bạn sẽ cảm thấy 'Điều này đang xảy ra bởi vì tầng này.' Nó không xảy ra bởi vì tầng này đâu, nó đang xảy ra bởi vì bạn bây giờ ở gần trung tâm hơn.

Cho nên có những người níu bám lấy những điều trần tục, và thế rồi tôi bắt gặp nhiều người bắt đầu níu bám lấy những thứ tâm linh - đây là từng phần của các tầng.

Ai đó nói: "Ánh sáng đẹp thế xảy ra cho tôi!" Người đó tới và nói: "Osho ơi, giúp tôi với; để cho tôi bao giờ cũng có thể kinh nghiệm ánh sáng này." Bạn sẽ làm gì với nó? Ánh sáng là kinh nghiệm, nó không phải là bạn. Nó là cái gì đó khác với bạn. Bạn là người kinh nghiệm, nhân chứng. Có lần trước đây, bạn đã kinh nghiệm tiền, bây giờ bạn đang kinh nghiệm ánh sáng, nhưng nó vẫn còn là một - nó là một đối tượng; bây giờ bạn muốn níu bám. Nếu như tôi nói: Vứt tiền, mọi thứ trần tục, bạn chắc sẽ hiểu, nhưng nếu tôi nói: Vứt mọi cái vô nghĩa

này, ánh sáng này! và kundalini của bạn đang lên! và các linh ảnh! và hoa sen nở ra bên trong bạn! - vứt tất cả những cái vô nghĩa này; bạn tự hỏi tôi là kiểu người tâm linh gì vậy. Tôi phải giúp bạn để cho nhiều hoa sen nở ra bên trong bạn.

Nhưng chúng sẽ vẫn còn là 'của các tầng', chúng phải bị bóc đi. Và tôi phải giúp bạn bóc đi toàn thể củ hành.

Tôi sẽ không giúp bạn dừng lại ở bất kì đâu trước khi cái không xảy ra. Cái không là mục đích, *sunyata*: mọi tầng đều mất đi, và cái trống rỗng ở trong tay. Một mình bạn còn lại, không kinh nghiệm nào.

Tâm linh không phải là kinh nghiệm. Nó là đi tới, rơi lại, vào bản thân người kinh nghiệm. Nó không phải là kinh nghiệm; mọi kinh nghiệm đều là của thế giới, bởi vì chúng thuộc về các tầng; chúng không thuộc về bạn.

Thiền là quá trình dỡ bỏ. Đừng hỏi về mối quan hệ của chúng, không có gì đâu, không có hai, chúng không thể có quan hệ.

Câu hỏi 3

Hiểu biết của tôi là khi tất cả đều là một, con người là một. Cho nên với tôi, bỏ qua khổ sở của phổ phùng là phủ nhận tính một. Xin thầy nói cái gì đó về điều này.

Khi tất cả đều là một thì không có vấn đề bỏ qua hay không bỏ qua.

Nếu tất cả không là một thể thì câu hỏi này nảy sinh liệu có bỏ qua hay không bỏ qua; thể thì có chọn lựa. Nhưng khi bạn cảm thấy tất cả là một, không có chọn lựa. Tôi không nói rằng bạn sẽ bỏ qua, tôi không nói rằng bạn sẽ không bỏ qua; bạn không còn đó, cho nên bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra.

Nếu bạn bắt đầu phục vụ những người đó trên phố - hoàn toàn đẹp. Nếu nó không xảy ra, chẳng cái gì có thể được làm.

Cố theo tôi đi, bởi vì bạn nghĩ rằng khi bạn đi tới nhận ra tính một bạn sẽ phục vụ những người đó. Nó có thể là vậy. Nó có thể không là vậy. Bởi vì khi tính một được cảm thấy, ai là người phục vụ và ai là người được phục vụ? Thế thì bạn là ai mà cảm thấy khổ sở và thông cảm và từ bi, và họ là ai? Họ đã biến mất. Thế thì chẳng cái gì có thể được nói về điều sẽ xảy ra. Cái gì đó sẽ xảy ra. Nhưng không ai có thể dự đoán được.

Câu hỏi này nảy sinh bởi vì tính một đã không được cảm thấy, nó chỉ là ý tưởng trong tâm trí. Bạn đã từng suy nghĩ. Nó là kết luận logic, nó không mang tính tồn tại.

Người ăn xin trên phố, bạn đi qua; bạn cảm thấy đau. Điều này nữa cũng là bản ngã cảm thấy đau. Bạn cảm thấy từ bi - hay bạn không cảm thấy từ bi, bạn bỏ qua. Bỏ qua là bản ngã, cảm thấy từ bi cũng là bản ngã; *bạn* có đó trong cả hai trường hợp.

Tất nhiên từ bi là tốt hơn bản ngã, lịch sự hơn, vàng son hơn theo cách nào đó, nhưng nó cũng là bản ngã thôi. Người bỏ qua, người đó có thể có bản ngã rất rất

bình thường không ngoan đạo, không tôn giáo, vô văn hoá, nhưng người đó có bản ngã, và với tôi cả hai bản ngã đều như nhau, dù bạn cảm thấy từ bi hay bạn bỏ qua, *bạn* có đó.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là khác toàn bộ; nỗ lực là ở chỗ bạn phải không có đó, thế thì để bất kì cái gì xảy ra cứ xảy ra. Nếu bạn cảm thấy từ bi nảy sinh, thế thì bạn sẽ không có đó, chỉ từ bi có đó, thế thì bạn sẽ không nói: tôi cảm thấy từ bi với người ăn xin này, bởi vì cái tôi đó không thể cảm thấy từ bi được. Tôi - làm sao nó có thể cảm thấy từ bi được? Và từ bi chảy ra cái tôi đã bị biến chất rồi. Nó không có cái hồn nhiên đó, cái đẹp đó, cái đáng phải có đó. Nó đã là một phần của bản ngã, nó sẽ làm mạnh thêm cho bản ngã, nó sẽ tạo ra rào chắn cho bạn trong việc đạt tới cái một. Bạn sẽ là từ bi, *bạn* sẽ trở thành người đàn ông vĩ đại, hay người đàn bà vĩ đại, đầy tớ vĩ đại cho mọi người, và những đầy tớ vĩ đại cho mọi người đã làm những điều tai hại thế trong mọi thế kỉ. Họ không còn được cần tới nữa. Họ là những kẻ gây tai hoạ.

Thực tế nếu bạn thích thú bản ngã của mình qua từ bi, sâu bên dưới bạn sẽ muốn những người ăn xin có đó trên phố, bằng không thì làm sao bạn sẽ cảm thấy từ bi được? Sâu bên dưới bạn sẽ muốn người hủi, người ăn xin, người què quặt, người mù, tất cả bao quanh, để cho bạn có thể có thời gian thoải mái được từ bi, và phục vụ.

Nếu tất cả khổ biến mất khỏi thế giới thì những đầy tớ nhân dân vĩ đại sẽ là người khổ nhất. Bởi vì thế thì họ sẽ chẳng có gì làm cả. Thượng đế dường như từ bi với họ - ngài liên tục là nỗi khổ.

Không, tôi không ở đây để nói cho bạn trở thành người phục vụ nhân dân. Điều đó không giúp gì. Điều

đó tạo ra bản ngã tinh tế, ngoan đạo, và khi bản ngã là ngoan đạo nó còn độc hơn, bởi vì nó có vẻ đẹp thể, và bạn có thể níu bám lấy nó nhiều hơn.

Tôi ở đây để giúp bạn vứt bỏ bản ngã: ngoan đạo, không ngoan đạo; bỏ tội nhân, bỏ thánh nhân. Bản ngã phải bị vứt bỏ - thế thì bất kì cái gì xảy ra đều đẹp.

Bạn đi, và bạn ngồi cạnh người ăn xin, bạn giúp, nhưng *bạn* không có đó; thế thì Thượng đế chảy qua bạn, cái toàn thể làm việc qua bạn. Thế thì bạn không mong đợi kết quả nào từ nó, thậm chí không một lời cảm ơn đơn giản từ người ăn xin; và bạn không tìm thợ chụp ảnh, và không tìm phóng viên báo chí đến bạn đúng giờ, và bạn không tìm các chính phủ để lôi kéo sự chú ý, và không tìm ban trao giải thưởng Nobel để họ nghĩ tới bạn. Không. Bạn không có đó, và bạn sẽ không mang điều đó trong tâm trí mình, rằng bạn đã phục vụ, rằng bạn đã giúp đỡ, rằng bạn đã trong phục vụ vĩ đại cho ai đó đang khổ; không, bạn sẽ không mang nó, bạn đã không làm nó, Thượng đế đã ở đó - làm việc qua bạn. Bạn bị sở hữu. Khi bạn trống rỗng bạn bị lực thiêng liêng sở hữu. Thế thì bất kì cái gì xảy ra đều đẹp.

Đôi khi có thể là bạn sẽ phục vụ, sẽ giúp đỡ, và đôi khi có thể là bạn chỉ bỏ qua. Người ta chẳng bao giờ biết được. Đôi khi bạn có thể chỉ bỏ qua. Nếu cái toàn thể không sẵn lòng, nếu cái toàn thể có kế hoạch riêng của nó, bạn sẽ không can thiệp.

Nếu người đó cần khổ, nếu khổ đó sẽ trở thành nỗi đau lớn lên bên trong người đó, nếu khổ đó sẽ cho người đó sinh thành mới, thế thì Thượng đế sẽ không giúp cho người đó. Người đó sẽ chín chắn qua việc đó - giúp họ sẽ có hại. Cho nên đừng ép buộc bản thân mình lên người đó, cứ gạt người đó sang bên. Nếu Thượng đế - và

khi tôi nói Thượng đế tôi ngụ ý cái toàn thể, không phải bất kì người nào, chỉ là cái toàn thể - nếu cái toàn thể muốn đưa người đó ra khỏi khổ, nó sẽ bắt đầu làm việc qua bàn tay của bạn - nhưng xin bạn đừng bước vào.

Bạn không biết cái gì đang xảy ra, cái gì sắp xảy ra. Tại sao người này khổ? Phải có cái gì đó trong nó. Người đó có thể khổ vì cái gì đó mà người đó đã làm, đó có thể là nghiệp với người đó; hay người đó có thể đi qua nỗi đau sinh thành mà từ đó người đó sẽ được làm mới lại.

Điều đó cũng giống như bắt gặp người đàn bà sắp sinh con, và cô ấy kêu và khóc và la hét, và bạn cảm thấy từ bi, và bạn giúp - theo cách như thế đứa trẻ không được sinh ra. Thế thì bạn là kẻ thù chứ không là người bạn. Bởi vì đứa trẻ này sẽ chết trong bụng mẹ, và thế rồi người đàn bà này sẽ chết bởi vì điều đó.

Đôi khi giải phẫu là cần, đôi khi dừng dừng là cần, đôi khi từ bi là cần, nhưng bạn không nên là người quyết định, quyết định không nên do bạn đưa ra. Vậy điều bạn có thể làm là một điều duy nhất thôi, và đó là: Vứt bỏ bản thân mình, dỡ bỏ, hoá giải ước định của bản thân mình - và thế thì bạn là phương tiện. Nhưng thế thì chọn lựa không là của bạn. Thế thì bạn có thể nói đơn giản bằng tính toàn bộ của mình: Ý ngài sẽ phải được làm. Và thế thì bất kì cái gì xảy ra cũng đều đẹp.

Câu hỏi 4

Xin thầy giải thích ý chí tự do của con người và quan hệ của nó với hiện hữu và vô làm.

Không có gì giống điều đó, giống như ý chí tự do. Nó chỉ là quan niệm của bản ngã, không thể có cái gì giống như điều đó.

Tôi không nói điều đối lập, rằng bạn phụ thuộc và nô lệ. Tâm trí đi theo các cái đối lập rất dễ dàng. Nó tạo ra phân đôi: hoặc bạn là tác nhân tự do (ý chí tự do), hoặc bạn là nô lệ. Cả hai đều không đúng, cả hai đều là quan niệm sai, bởi vì *bạn* không có đó, cho nên bạn không thể là nô lệ được, và bạn không thể là tác nhân tự do được, bởi vì với cả hai, *bạn* sẽ được cần tới.

Cuộc sống là liên thuộc bao la. Bạn chỉ là một phần hữu cơ của cái toàn thể, bạn không tách rời, cho nên làm sao bạn có thể tự do được. Nhưng tôi không nói rằng bạn không tự do, nhớ điều đó, bởi vì làm sao bạn có thể không tự do, hay tự do được? Bạn *không có*, bạn không tồn tại chút nào. Nó là liên thuộc bao la, và liên thuộc này là tính toàn bộ, Thượng đế. Nhưng bản ngã cứ tìm các cách thức của nó....

Tôi đã nghe nói, có lần chuyện xảy ra, một con voi lớn đi qua chiếc cầu. Chiếc cầu rất cũ kỹ, và nó rung chuyển dữ dội, và một con ruồi đang đậu trên đầu voi, ngay gần tai voi, và khi chúng đi qua - chúng gần như phá huỷ chiếc cầu, tôi nói *gần như* - khi chúng đã đi qua ruồi nói với voi: "Anh bạn ơi! Chúng ta đã làm rung chuyển cái đó!" Nhưng voi không nghe thấy. Cho nên ruồi nói: "Có chuyện gì thế? Anh ngu xuẩn hay cái gì

thế! Anh không thể nghe được tôi sao?" Nhưng voi không nghe thấy.

Cái toàn thể là *bao la*. Chúng ta thậm chí không là ruồi. Tỷ lệ này là rất rất, *cực kì* lớn. Dễ thấy tỷ lệ của ruồi và voi - cái đó gần như không. Chúng ta gần như không, và cái toàn thể là *bao la* thế.

Nhưng bạn cứ cố gắng, cứ khẳng khẳng rằng cầu đang rung chuyển vì bạn.

Ruồi rất cẩn thận theo một cách nào đó; nói nói: "Anh bạn ơi! Chúng ta đã làm rung chuyển chiếc cầu đó!" *Chúng ta* - đó là mối quan tâm tới đó.

Nếu ruồi có tâm trí của người, bình thường nó đã nói tôi. Ruồi cẩn thận cỡ hạt bụi. Nó ít nhất cũng còn bao hàm cả voi. Nhưng con người nói *ý chí tự do*, con người thậm chí không bao hàm cái toàn thể, nó hoàn toàn bị bỏ qua. Con người nói tôi.

Cho nên hai triết lí đã tồn tại trên thế giới - một triết lí nói *ý chí tự do*. Nhưng toàn thể khái niệm này là sai, tuyệt đối giả, nó có thể bị biện luận chống lại, nó *đã từng* bị biện luận chống lại, cho nên có mặt kia nói: Không ai tự do cả. Chúng ta chỉ là con rối, và sợi chỉ ở trong bàn tay không biết nào đó, và bất kì cái gì *ngài* quyết tâm, đều xảy ra. Chúng ta chỉ là nô lệ, không gì khác.

Cả hai phe đều sai. Bạn không là nô lệ không là tác nhân tự do. Điều này có chút ít khó hiểu: chính bởi vì *bạn* không có mà bạn là một phần của cái toàn thể. Nhưng nếu bạn *nghĩ* bản thân mình tách rời bạn sẽ cảm thấy giống như nô lệ. Nếu bạn hiểu bản thân mình như một phần của cái toàn thể, bạn trở thành người chủ nhưng bạn trở thành người chủ cùng với cái toàn thể,

không chống lại cái toàn thể. Nếu bạn chống lại cái toàn thể, bạn trở thành nô lệ. Nếu bạn chảy theo cùng dòng sông, bạn trở thành người chủ. Bạn trở thành dòng sông! Nếu bạn cố đi ngược dòng bạn trở thành nô lệ.

Ý chí tự do không có đó, và cũng không có cảnh nô lệ. Phụ thuộc và độc lập, cả hai đều là từ sai. Chúng nên bị loại bỏ hoàn toàn, chúng không nên được dùng. Nó là liên thuộc. Tôi tồn tại trong bạn, bạn tồn tại trong tôi. Đó là cách cuộc sống đang vậy: chúng ta tồn tại trong lẫn nhau, chúng ta phân bố lẫn trong nhau. Hơi thở vừa ở trong tôi khoảnh khắc trước bây giờ đã đi ra và đã đi vào trong bạn. Mối khoảnh khắc trước tôi có thể đã nói: Đây là hơi thở của tôi - nhưng bây giờ nó đâu rồi? Tim ai đó khác đang đập qua nó.

Trong thân thể bạn máu đang chảy; mới vài ngày trước nó đã chảy như nhựa trong cây; nó đã trở thành quả, bây giờ nó đang chảy trong thân thể bạn. Bạn lại sẽ rơi xuống đất - cát bụi về với cát bụi, và cây lại sẽ vươn lên; bạn sẽ trở thành phân bón; và cây lại sẽ trở thành sống động, và quả sẽ tới, và con của con bạn sẽ ăn nó. Bạn đã ăn ông bà bạn - bạn đang ăn họ.

Và điều này cứ tiếp diễn mãi! Toàn thể quá khứ bị hiện tại ăn. Và toàn thể hiện tại sẽ bị tương lai ăn. Cuộc sống là có quan hệ lẫn nhau, quan hệ lẫn nhau sâu sắc. Nó cũng giống như chiếc lưới. Bạn chỉ là điểm bắt chéo của hai sợi chỉ, bạn không có, bạn chỉ là nút thắt giữa hai sợi chỉ. Khi bạn hiểu điều đó - bạn cười, bạn thực sự cười! Và bạn đã từng mang gánh nặng nhiều thế!

Đó là lí do tại sao Jesus nói, "Tới theo ta, gánh nặng của ta là nhẹ." Gánh nặng của bạn rất nặng. Gánh nặng của bạn là *bạn*. Jesus nói, "Gánh nặng của ta là nhẹ, nó là vô trọng lượng - bởi vì khi bạn không có, không có

trọng lượng, thế thì sức hút không vận hành. Bạn bắt đầu bay lên. Cánh mọc ra từ bạn. Bạn có thể *bay*.

Vứt phân đôi đi: độc lập, phụ thuộc; chúng là liên thuộc. Nếu bạn cố độc lập, bạn sẽ cảm thấy bạn phụ thuộc, nếu bạn cố độc lập bạn sẽ thất bại và bạn sẽ bị thất vọng và bạn sẽ cảm thấy rằng bạn phụ thuộc. Và cả hai đều sai.

Nhìn vào bên trong: bạn không có; chỉ tia vũ trụ đi qua, tạo ra mạng lưới, hình mẫu... Vài ngày bạn ở đây thế rồi bạn biến mất; và thế rồi bạn sẽ lại ở đây - và biến mất. Bạn tới từ đâu? Bạn lại đi đâu? Vào trong cái toàn thể! Bạn biến mất để nghỉ ngơi. Thế rồi lần nữa bạn lại ở đây.

Xuân tới, và cây bắt đầu nở hoa, và chim bắt đầu hót - cuộc sống mới; và thế rồi nó qua đi, và mọi sự nghỉ ngơi. Nó lại sẽ tới. Nhiều lần bạn đã từng ở đây rồi, nhiều lần bạn sẽ ở đây; nhưng một khi bạn hiểu rằng *bạn không có*, rằng cái toàn thể cứ chơi qua bạn, một khi bạn hiểu - thế thì không cần bị ném đi ném lại vào trong thân thể, không cần, bạn đã trở nên tỉnh táo, có ý thức. Bây giờ không cần bất kì biểu lộ nào; bạn nghỉ ngơi trong cái toàn thể - điều này chúng ta đã gọi là *moksha*, *niết bàn*. Điều này chúng ta đã gọi là tự do tối thượng.

Ở phương tây rất khó hiểu được điều này bởi vì bất kì khi nào bạn nói về tự do bạn đều nghĩ tới ý chí tự do, và bất kì khi nào phương Đông nói về tự do nó đều nói về tự do khỏi mọi ý chí tự do. Tự do nghĩa là tự do khỏi bạn. Ở phương Tây nó nghĩa là tự do khỏi mọi rào chắn, giới hạn, nhưng *bạn* còn lại, nó là tự do *của bạn*.

Ở phương Đông khi chúng ta nói về tự do *bạn* không còn trong nó - bạn là một phần và một gói của tu

túng, bạn đi cùng tù túng. Tự do còn lại, không phải *bạn*; đó là *moksha*. Không phải là *bạn* trở nên tự do, ngược lại bạn trở nên tự do khỏi bản thân mình. Không có cái ta.

Cái ta đơn giản biến mất - nó là quan niệm giả, quan niệm tùy tiện. Hữu ích, nhưng không đúng.

Câu hỏi 5

Văn minh có làm cái gì tốt cho con người không?

Có chứ, nó làm cho bạn tội lỗi tới mức con người phải dần dần trở thành thánh nhân. Nó ném bạn vào trong khổ sở sâu sắc tới mức bạn phải bắt đầu tìm manh mối để đi ra khỏi cảnh tù túng. Văn minh giúp đỡ vô cùng. Nó giúp bạn trưởng thành, nó giúp bạn hiểu khổ của cuộc sống.

Nhìn ở đây mà xem - nhiều người từ phương Tây tới tôi hơn từ Ấn Độ. Phương Tây văn minh hơn, văn hoá hơn - tất nhiên khổ hơn. Mọi người đang trên bờ của nỗi khủng, ngay trên bờ, chút ít xô đẩy là cần...

Trong bốn người họ nói ba người đang ở đường biên của phát điên. Trong bốn người gần như một người, ngày này hay ngày khác, sẽ trở thành nạn nhân của ung thư. Trong bốn người đang sống - sống trong thời nay - trong bốn người đó, một người sẽ có ung thư.

Văn minh đem lại ung thư. Nó là món quà lớn bởi vì nó chứng tỏ cái ngớ ngẩn của tâm trí. Văn minh đem toàn thể cái ngớ ngẩn của tâm trí lên bề mặt.

Văn hoá bắt đầu trở thành tôn giáo chỉ khi nó thực sự được văn minh, giàu có, sung túc. Nước nghèo không thể có tính tôn giáo, không thể đảm đương được tính tôn giáo. Nước nghèo nghĩ tới chủ nghĩa cộng sản, nước giàu nghĩ về thiên, tính chất sannyas. Nước nghèo nghĩ về bánh mì và bơ, nước giàu gần như chán ngán với tất cả những điều văn minh, khoa học, công nghệ có thể cho. Nó muốn cái gì đó khác.

Khi nhu cầu thân thể được đáp ứng, nhu cầu tâm trí nảy sinh; khi nhu cầu tâm trí được đáp ứng thể thì nhu cầu tâm linh nảy sinh - có cấp bậc.

Nếu nhu cầu thân thể bạn không được đáp ứng, bạn sẽ không nghĩ về nhu cầu tâm trí; khi bạn đói bạn không nghĩ tới thơ ca, bạn *không thể* nghĩ được, điều đó đơn giản là không thể được. Khi bạn đói bạn không thể nghĩ được về âm nhạc. Beethoven không có nghĩa gì khi bạn đói. Khi bạn đói, đẹp là từ vô nghĩa. Bạn nhìn khuôn mặt đẹp - và bánh mì nào đó xuất hiện ở đó...

Tôi đã nghe nói rằng một nhà thơ có lần bị lạc trong rừng rậm; trong ba ngày ông ấy không tìm được đường - ông ấy là nhà thơ lớn và ông ấy đã viết nhiều bài thơ, nhiều bài thơ tình hay, về mặt trăng, và đàn bà đẹp, và sông và núi và biển...

Sau ba ngày đói đêm trăng tròn tới: ông ấy nhìn và ông ấy ngạc nhiên - chẳng khuôn mặt đẹp nào xuất hiện trên mặt trăng, mà chỉ có bơ nổi lên, bánh đa cuộn...

Với nhu cầu thân thể được thoả mãn, bỗng nhiên có thơ ca, nghệ thuật, âm nhạc, nhảy múa, văn học, triết

học - tất cả những cái đó trở thành rất rất quyến rũ. Những lời gọi mới được nghe thấy trong tim. Khi nhu cầu tâm trí cũng được đáp ứng thế thì lần đầu tiên Thượng đế, tôn giáo, thiên, cực lạc - chúng trở nên có nghĩa. Và tìm kiếm bắt đầu. Và đây là khác biệt giữa ba từ này: nếu tất cả nhu cầu thân thể được đáp ứng, đó là nước văn minh; nếu tất cả nhu cầu tâm trí được đáp ứng, đó là nước văn hoá; và nếu tất cả nhu cầu tâm linh được đáp ứng, đó là nước tôn giáo.

Nước tôn giáo đã không tồn tại mãi cho tới giờ. Nhiều nhất vài nước văn minh đã đạt tới đỉnh văn hoá, có vậy thôi. Mãi cho tới giờ nước tôn giáo đã không tồn tại trên thế giới. Mọi người nghĩ về Ấn Độ như nước tôn giáo nhưng không nước nào đã bao giờ là tôn giáo. Ấn Độ có thời đã đạt tới đỉnh văn hoá, vào thời của Krishna năm nghìn năm trước - và thế rồi nhu cầu nảy sinh, việc tìm kiếm Thượng đế.

Bây giờ trong gần như cùng tình huống là Mỹ: việc tìm kiếm bên trong sâu sắc đã bắt đầu.

Văn minh giúp đỡ, giúp đỡ vô cùng. Bởi vì nó đem tất cả khổ sở ẩn kín của tâm trí lên bề mặt. Và bạn phải biết chúng, tất cả chúng, để siêu việt lên trên chúng - không có cách khác. Duy nhất kinh nghiệm này rằng không cái gì trên trái đất là hoàn thành, rằng không cái gì dành cho thân thể và tâm trí có thể có ích gì mấy... Thế là được, thân thể cần được đáp ứng - thế rồi sao nữa? Cũng là tốt, bạn tận hưởng âm nhạc và thơ ca, thế rồi một ngày nào đó bỗng nhiên bạn cảm thấy thất vọng - tất cả những cái này là gì? Bạn đang chơi với từ và sóng trong không khí. Nó không thoả mãn sâu sắc.

Chỉ tôn giáo mới có thể thoả mãn. Chỉ tôn giáo mới có thể trở nên mãn nguyện; nó chạm vào chính cốt lõi

bên trong nhất của bạn. Nhưng văn minh tạo ra tình huống mà trong đó tôn giáo trở thành có thể.

Câu hỏi 6

Cái toàn thể có ý thức về bản thân nó không?

Không, không ý thức không vô ý thức. Đó là nghĩa của *siêu ý thức*. Vô ý thức là trạng thái ngủ: bạn không nhận biết về bản thân mình. Ý thức là tự nhận biết - bạn nhận biết về cái ta.

Nhưng điều đó tạo ra phân chia: cái ta và nhận biết về nó. Bạn trở thành hai. Cái toàn thể không là ý thức không vô ý thức, cái toàn thể là siêu ý thức, bởi vì không có phân chia giữa cái ta và nhận biết.

Và khi bạn trở thành một với cái toàn thể bạn cũng không là ý thức không vô ý thức. Hay, bạn là cả hai đồng thời. Vô ý thức theo một cách nào đó, bởi vì không có cái ta để ý thức tới, và ý thức theo một cách nào đó, bởi vì bạn tỉnh táo thế.

Nếu bạn có thể quan niệm - khó quan niệm đấy - nếu bạn có thể quan niệm một trạng thái mà không có cái ta mà chỉ có nhận biết, không có ai để nhận biết mà chỉ có nhận biết - thế thì có nghỉ ngơi, nghỉ ngơi như giấc ngủ, và có tỉnh táo, tỉnh táo như khi bạn đang thức. Hoặc bạn có thể nói nó là cả hai hoặc bạn có thể nói nó là không cả hai.

Nhưng một điều phải ghi nhớ: tất cả những điều bạn biết đều không liên quan khi bạn nói về cái toàn thể. Tất cả mọi điều bạn biết. Bạn biết hai điều: vô ý thức và ý thức; cả hai là không liên quan. Hoặc gắn chúng lại với nhau, hoặc vứt bỏ chúng cùng nhau.

Cái toàn thể là khác toàn bộ. Mọi điều bạn đã biết cho tới giờ không thể trở thành phân loại cho nó được. Và không cái gì nhiều có thể được nói về nó. Bởi vì với bất kì cái gì tôi nói tôi sẽ phải dùng lời của bạn. Và thế thì nhất định có hiểu lầm.

Cho nên tốt hơn cả là đi vào trong cái toàn thể và biết nó thay vì hỏi câu hỏi về nó. Hỏi câu hỏi về bản thân bạn đi bởi vì có vấn đề, và vấn đề đó phải được giải quyết. Với cái toàn thể không có vấn đề gì - quên điều đó đi. Bạn hỏi những câu hỏi về bản thân mình để cho chúng có thể được giải.

Một ngày nào đó, khi bạn đi vào trong cái toàn thể bạn sẽ biết. Và không có cách khác để biết nó. Đến chừng này tôi có thể cho - và đây không phải là thông tin, nó chỉ là hướng dẫn, đừng xét nó quá theo từng chữ: Cái toàn thể là siêu ý thức. Nó là cả ý thức và vô ý thức và nó không là cả hai.

Câu hỏi 7

Nghệ sĩ là nghệ sĩ chừng nào người đó sáng tạo. Việc làm không phải là sáng tạo sao? Và hầu hết các dạng của nghệ thuật đều là kết quả của việc làm, của thành tựu, của không hiện hữu đó sao?

Nếu nghệ sĩ chỉ hiện hữu người đó sẽ không có nghệ thuật. Thầy định nói gì về một thế giới không có nghệ thuật? Đây có phải là chỗ cuối của sáng tạo không?

Câu hỏi này phải được chia thành nhiều phần. Phần thứ nhất: *Nghệ sĩ là nghệ sĩ chừng nào người đó sáng tạo.* Thế thì bạn không hiểu đúng rồi. Nghệ sĩ là nghệ sĩ chỉ chừng nào người đó cho phép sáng tạo xảy ra. Không phải là người đó sáng tạo đâu. Nếu người đó sáng tạo người đó không phải là đáng sáng tạo. Người đó có thể soạn ra các thứ nhưng người đó không là đáng sáng tạo. Người đó có thể là nhà kĩ thuật nhưng người đó không phải là nghệ sĩ.

Chẳng hạn nếu bạn sáng tạo ra bài thơ nào đó, bạn có thể sáng tạo tuyệt đối theo các qui tắc của thơ ca, có thể không có một lỗi nào trong nó - nhưng nó sẽ không là thơ ca. Văn phạm có thể hoàn hảo, ngôn ngữ tuyệt đối đúng, nhịp, phách - và mọi thứ đều tốt nhưng nó sẽ chỉ giống như xác chết; mọi thứ hoàn hảo, nhưng là xác chết. Không linh hồn trong nó. Bạn không là nhà thơ, bạn có thể là nhà kĩ thuật. Bạn có thể soạn thơ của mình, bạn không thể sáng tạo ra nó.

Bởi vì khi bạn sáng tạo bạn phải biến mất khỏi khung cảnh hoàn toàn. Khi bạn sáng tạo Đáng sáng tạo sáng tạo qua bạn, đó không phải là bạn. Mọi nhà thơ lớn đều biết điều đó, mọi nhà khoa học lớn đều biết điều đó - rằng khi họ không có thì cái gì đó bắt đầu chảy qua họ; họ bị sở hữu. Cái gì đó lớn hơn bản thân họ chảy qua, lọc qua; họ không nhiều hơn một lối chuyên.

Nghệ sĩ là nghệ sĩ chừng nào người đó cho phép sự sáng tạo - không phải người đó làm điều đó, đó không

phải là hành động. Đó là lí do tại sao thơ cổ là vô danh. Không ai biết ai đã sáng tạo ra Upanishads - hay thế, siêu phàm mênh mông thế. Không ai biết ai đã sáng tạo ra những hang động Ajanta và Ellora - vô danh. Không ai biết ai đã tạo ra thơ ca của Khajuraho trong đá. Vô danh. Các nghệ sĩ cổ đã hiểu rõ điều đó - nó không phải là sáng tạo của họ, tên của họ không nên có đó. Họ đã không kí vào nó.

Thượng đế là đấng sáng tạo, họ chỉ là phương tiện ngài dùng, và họ biết ơn là họ đã được chọn như phương tiện để được dùng.

Các nhà thơ, nghệ sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhà khoa học hạng nhất, tất cả đều biết; chỉ những người hạng hai không biết điều đó. Người hạng hai là kẻ bắt chước. Người đó bắt chước người hạng nhất: những người hiếm hoi. Thế thì người đó là bản ngã: Ta đang sáng tạo. Không nghệ sĩ nào xứng danh đã từng công bố rằng mình là đấng sáng tạo.

Việc làm không phải là sáng tạo sao? Không. Sáng tạo là vô làm. Nhiều điều xảy ra, nhưng không có người nào làm nó.

Và hầu hết các dạng của nghệ thuật đều là kết quả của việc làm, của thành tựu đó sao? Không. Khoảnh khắc tâm trí thành đạt tới, cái xấu xảy ra, không phải nghệ thuật, không phải cái đẹp. Tâm trí thành đạt càng có đó, càng xấu hơn.

Khi không có tâm trí, thế thì cái đẹp nở hoa, thế thì có duyên dáng cho nó mà không phải của trần gian này.

Nếu nghệ sĩ chỉ hiện hữu người đó sẽ không có nghệ thuật - Không, chỉ thế thì người đó mới có nghệ thuật.

Thầy định nói gì về một thế giới không có nghệ thuật?
Không, thế giới đã không có nghệ thuật rồi.

Tôi dự định một thế giới mà được rót đầy toàn bộ trong nghệ thuật. Nhưng có hai kiểu nghệ thuật: nghệ thuật của nhà kĩ thuật - cái là nghệ thuật giả; và nghệ thuật của nghệ sĩ.

Nghệ thuật giả là quá nhiều trong thế giới này. Nghệ thuật đích thực đã biến mất. Nó phải biến mất bởi vì nghệ thuật đích thực chỉ có thể xảy ra với con người đích thực. Người không đích thực - làm sao bạn có thể nghĩ họ có thể tạo ra nghệ thuật đích thực? Nó chảy qua bạn. Thơ ca tới từ trung tâm sâu sắc nhất của nhà thơ; nếu trung tâm này không có đó, nếu nhà thơ không được định tâm, nếu bản thân nhà thơ không được bắt rễ, sống trên bề mặt, làm sao thơ ca có thể đi vào cõi giới sâu hơn của bản thể người đó? Thơ ca bao giờ cũng sẽ kém hơn nhà thơ.

Bạn có thể bị lừa bởi nó bởi vì bạn cũng không đích thực. Trong một thế giới giả, nơi mặt nạ đã trở thành thực tại và khuôn mặt nguyên thủy đã hoàn toàn bị quên mất, nơi thứ thực đã biến mất, nơi hoa hồng không còn nở trong bụi hồng mà được chế tạo trong nhà máy nhựa, nơi bản thân con người không còn tự nhiên mà là một thứ được chế tạo, nghệ thuật đích thực chắc chắn biến mất.

Tôi muốn toàn thế giới tràn đầy nghệ thuật đích thực, đập rộn ràng cùng nó, sống cùng nó, bởi vì đó là cách duy nhất: qua nghệ thuật đích thực, nghệ thuật thực, bạn siêu việt lên nó. Nếu âm nhạc là thực, chẳng mấy chốc bạn sẽ đi vào trong thiên, bởi vì âm nhạc sẽ chỉ cho bạn thoáng nhìn về thiên, không gì nhiều hơn.

Nếu nó là thực nó sẽ cho bạn thoáng nhìn, nếu nó không thực - như mọi nhạc pop đã trở thành trong thế giới này: không thực, chỉ hời hợt - nó có thể cho bạn chút ít thanh tâm, nó có thể cho bạn trạng thái nào đó của tâm trí nơi bạn có thể quên đi bản thân mình, nó có thể cho bạn chút ít ngất ngây - nó là rượu. Đó là lí do tại sao mọi nhạc pop đều to thế, nó nhấn chìm bạn; bạn phải quên bản thân mình, nó to thế. Làm sao bạn có thể nhớ tới bản thân mình với hiện tượng to tiếng thế quanh bạn? Bạn quên bản thân mình. Nó giống như ma túy.

Âm nhạc thực sẽ làm cho bạn ngày một tỉnh táo hơn. Nó sẽ trở nên ngày một im lặng hơn. Thực tế, âm nhạc thực sẽ giúp bạn nghe im lặng, nơi tất cả các nốt đều biến mất, nơi chỉ lỗ hổng còn lại. Một nốt tới, biến mất, và nốt khác còn chưa tới, và có lỗ hổng. Trong lỗ hổng đó thiên tuôn chảy trong bạn.

Âm nhạc thực sẽ giúp bạn đi tới thiên, bên ngoài nhu cầu tâm trí, hướng tới nhu cầu tâm linh. Thơ ca thực sẽ cho bạn thoáng nhìn về các hiện nhân - thoáng nhìn tất nhiên. Nó sẽ mở ra cửa sổ cho nên bạn có thể thấy Himalaya ở khoảng cách xa xăm. Và thế rồi một thời thúc nảy sinh trong bạn, và bạn bắt đầu du hành.

Nghệ thuật không phải là mục đích. Nó là nhu cầu tâm trí. Nó phải được đáp ứng. Qua cửa sổ của nghệ thuật một thời thúc sẽ nảy sinh - bạn sẽ thấy chân trời xa, và cái đẹp của nó sẽ trở thành lực kéo vô cùng lên bạn, bạn sẽ bị kéo.

Văn minh được cần tới để tạo ra nghệ thuật, thơ ca, âm nhạc, hội họa; nhưng chúng không phải là mục đích; nhiều nhất là chỗ nghỉ qua đêm. Đến sáng bạn lại trên chân mình đi tới đích xa. Mục đích bao giờ cũng là Thượng đế, không cái gì ít hơn sẽ có tác dụng.

Câu hỏi 8

Tôi là người mới với giáo huấn của thầy nhưng nếu tôi đã hiểu thầy cho tới giờ thầy nói (bằng cách nào đó xấp xỉ) rằng tri thức thu được từ sách vở đơn thuần là thông tin, và chừng ấy là vô dụng và vô ích - Điều thành vấn đề là việc biết bên trong được dẫn ra từ kinh nghiệm, và cảm giác thay vì trí tuệ. Thế thì sao thầy xuất bản sách để bán?

Tôi nói để dụ dỗ bạn vào trong im lặng. Tôi dùng lời để cho bạn có thể được thuyết phục hướng tới sự tồn tại vô lời.

Sách có đó để đưa bạn vượt ra ngoài, cho nên đừng níu bám lấy chúng. Nhiều nhất chúng là chiếc cầu. Nhưng nếu bạn làm nhà của mình trên cầu thì bạn là ngu. Đi qua nó đi!

Ngay bây giờ, bạn không thể hiểu được im lặng, bạn chỉ có thể hiểu lời. Tôi sẽ phải dùng lời để cho bạn thông điệp của im lặng. Giữa các lời, giữa các dòng, đôi khi, nếu bạn quan quân bên tôi đủ lâu, một ngày nào đó bạn có thể bắt đầu nghe thấy im lặng - thế thì không có nhu cầu, thế thì đốt các sách đó đi cùng với các Veda, Kinh Thánh và kinh sách. Sách của tôi cũng phải bị đốt đi.

Mọi thứ phải bị bỏ lại đằng sau. Nhưng ngay bây giờ bạn không sẵn sàng. Khi bạn sẵn sàng, không có nhu cầu về bất kì sách nào.

Những sách đó không được xuất bản cho những người hiểu. Những sách đó được xuất bản cho những

người có ham muốn hiểu - nhưng đầu vậy chưa hiểu. Ham muốn của họ là đẹp. Họ phải được giúp đỡ. Và nếu tôi định giúp bạn tôi phải tới gần bạn. Trước khi bạn có thể tới gần tôi, tôi sẽ phải tới gần bạn - đó là cách duy nhất. Trước khi tôi có thể đưa bạn tới chỗ tôi đang ở, tôi sẽ phải đi xuống chỗ bạn đang ở.

Những sách đó là không cần thiết. Nhu cầu về chúng là vì bạn. Nếu bạn có thể nhảy qua chúng, tránh chúng, bỏ qua chúng - thật hay.

Nhưng bạn sẽ không có khả năng bỏ qua chúng bằng không thì bạn đã không ở đây rồi. Bạn ở đây để nghe tôi. Bạn vẫn hi vọng rằng bằng việc nghe tôi bạn có thể được lợi. Tôi không cho rằng bằng việc nghe bạn có thể được lợi đâu. Tôi nghĩ rằng bằng việc nghe bạn sẽ trở nên có khả năng nghe điều không được nói, và qua điều đó bạn sẽ được lợi. Không ai được lợi qua sách vở, nhưng sách có thể giúp bạn vượt ra ngoài. Mọi kinh sách đều nói cùng một điều.

Trong Upanishad có nói: *nayamatma pravachanen labhyo*; linh hồn này không thể được đạt tới bằng nghe giảng đạo; *na medhya na bahuna shruten*; hay bằng thông minh, hay bằng đọc nhiều.

Ở đâu đó khác trong Upanishad họ nói: Mục đích là ở đâu? Đâu là mục đích? Đi ra ngoài lời, chỉ thế thì ông sẽ biết.

Điểm này mà từ đó lời quay trở về và không thể đi ra ngoài - đó là điểm này, cánh cửa. Kinh Thánh, Koran - tất cả chúng tồn tại để giúp bạn vượt ra ngoài chúng. Nếu bạn đã từng mang chúng trên đầu mình đó là ngu xuẩn của bạn; bạn đã không nhìn vào chúng. Bởi vì

chúng nói: Đừng níu bám lấy lời, đừng níu bám lấy lý thuyết, lấy khái niệm, triết lý. Tất cả đều là rác rưởi!

Sách của tôi có đó để được siêu việt lên trên. Tận hưởng chúng trên đường nhưng đừng níu bám lấy chúng. Và sẵn sàng để đi ra ngoài.

Câu hỏi 9

Hôm qua thầy nói cho chúng tôi rằng chỉ qua hoàn tác và qua dỡ bỏ chúng tôi mới có thể tìm ra bản thể thực của mình. Chúng tôi phải làm gì khi nghề nghiệp của chúng tôi yêu cầu nhiều tri thức?

Hoàn thành nó! Nhưng để nó là nghề nghiệp, đừng cho phép nó trở thành linh hồn bạn! Tất nhiên thông tin là cần. Bác sĩ phải biết về 707 huyết mạch, 433 cơ bắp, 71 xương, 230 thần kinh, và hàng nghìn thứ trong thân thể; và trên tất cả những cái đó, về mười nghìn thuốc. Bằng không người đó không thể là bác sĩ được.

Nhưng đây không phải là vấn đề. Ông ấy phải biết nó, nhưng đây không phải là tri thức, đây là thông tin - hữu dụng, tiện dụng, nhưng đây không phải là trưởng thành trong bản thể ông ấy. Giữ nó tách rời ra. Nó nên vẫn còn là một phần của kí ức. Bạn không bị nặng gánh bởi nó.

Và kí ức có năng lực vô cùng; không máy tính nào đã được phát minh ra có khả năng chùng đó. Trí nhớ của một người, nếu được cho đủ thời gian, có thể ghi nhớ tất

cả các cuốn sách đã tồn tại trên thế giới tới ngày nay. Trí nhớ của một người có thể chứa sách của toàn thế giới. Nó có năng lực vô cùng. Điều duy nhất là: bạn nên giữ một khoảng cách - thông tin là thông tin, tri thức là tri thức!

Việc biết là điều hoàn toàn khác. Việc biết liên quan tới bản thể, nó là cái bóng của bản thể. Qua thông tin bạn sẽ hữu dụng cho người khác. Qua việc biết bạn sẽ được chứng ngộ. Nó không phải là tiện dụng.

Trong thế giới, trong chợ, thông tin được cần tới. Và không có gì sai trong nó. Nó trở thành sai khi bạn nghĩ thông tin của bạn đã trở thành việc biết của bạn. Thế thì bạn bị lẫn lộn.

Là bác sĩ khi bạn đang trong bệnh viện, còn khi bạn về nhà quên mọi thứ về nó đi.

Tôi đã ở trong nhà của một chánh án toà thượng thẩm. Người này là một người sùng kính của tôi. Vợ ông ấy nói với tôi, khi người chồng không ở nhà: "Chồng tôi yêu thầy và tin vào thầy nhiều lắm, thầy có thể giúp tôi một chút. Nếu thầy nói điều gì đó với anh ấy, anh ấy sẽ làm nó." Tôi nói: "Bạn nói cho tôi đi, vấn đề là gì? Bạn muốn gì?"

Cô ấy nói: "Chỉ cần bảo anh ấy một điều, rằng anh ấy không nên là chánh án khi ở nhà. Ngay cả trên giường anh ấy vẫn còn là quan toà. Chỉ ngần này thôi. Chúng tôi đã từng bị anh ấy hành hạ như bất kì cái gì khác. Anh ấy chưa bao giờ là người, anh ấy chưa bao giờ là bố, là chồng, chưa bao giờ là bạn, hai mươi bốn giờ một ngày anh ấy là chánh án toà thượng thẩm. Và chúng tôi tất cả đều sợ hãi và trẻ con run rẩy trước anh ấy, bởi vì anh ấy nhìn chúng tôi cứ dường như tất cả

chúng tôi đều là tội phạm đang đứng trước toà của anh ấy, chờ phán xử của anh ấy."

"Xin thầy đem anh ấy xuống. Nếu anh ấy có thể quên được trong vài giờ rằng anh ấy là chánh án toà thượng thẩm điều đó sẽ là phúc lành cho chúng tôi."

Nếu bạn là bác sĩ - tốt, cứ là bác sĩ trong bệnh viện, nhưng đừng nhìn vợ bạn bằng con mắt của bác sĩ. Bởi vì như tôi biết tới thì hiếm khi có chuyện bác sĩ là người yêu tốt, không; bởi vì họ cứ nhìn theo cùng cách. Họ biết nhiều về thân thể, làm sao họ có thể yêu được người đàn bà? Rác rưởi bên trong - họ biết: mạch máu và mủ và chất bài tiết - và họ biết; và cả ngày: toàn bệnh là bệnh, và khi họ nhìn vào người đàn bà của mình tất nhiên thông tin của họ chen vào giữa.

Bác sĩ không phải là người yêu tốt. Khó quên đi tri thức và thông tin của bạn.

Điều tôi đang nói là: Ở bệnh viện điều đó là cần - *dùng* nó, nhưng đừng bị nó dùng. Khi bạn về nhà - bỏ nó đi! Cũng như bạn thay quần áo. Bạn không dùng cùng quần áo mà bạn dùng ở bệnh viện, bạn thay quần áo, bạn mặc bộ đồ ở nhà - cũng giống như vậy...

Gạt thông tin sang bên, là một người thôi - và thế thì hai điều có thể đi song song: thông tin có thể vận hành như tiện ích, và bạn trưởng thành như bản thể.

Bản thể đó trưởng thành qua việc biết, không qua tri thức. Nếu bạn có thể giữ khoảng cách và tỉnh táo chừng này, thế thì không có gì sai chút nào.

Mới hôm nọ một người bạn tới và anh ấy đem tới nhiều sách cho tôi. Và đến sáng trước khi anh ấy trao chúng cho tôi, anh ấy nghe tôi, và anh ấy có hơi chút phân vân: tôi chống lại tri thức nhiều thế. Thế là đến tối

anh ấy nói: "Tôi đã đem nhiều sách thế cho thầy, còn thầy chống lại tri thức nhiều thế, vậy tôi phải làm gì?"
Tôi nói: Bạn có thể cho tôi những sách này và bạn có thể đem đi nhiều sách tùy khả năng bạn. Tri thức không thể phá hủy được tôi. Tôi có thể dùng nó, nhưng tôi không bị nó dùng. Đó là toàn thể vấn đề cần được hiểu."

Câu hỏi 10

Sao thầy đội tất cả những cái mũ đồng bóng đó mới gần đây?

Hỏi mũ ấy! Chúng đột nhiên tới. Ai đó gửi chúng cho tôi, chúng bắt gặp con đường của tôi. Bạn phải hỏi chúng chứ đừng hỏi tôi. Và chúng muốn được đón chào và được kính trọng.

Chương 5

Bên ngoài vinh và nhục

Lão Tử nói:

*Biết thì không nói.
Nói thì không biết.
Thường ngậm miệng, bịt mắt tai
Nhụt bén nhọn, bỏ chia phân,
Hoà ánh sáng, đồng bụi bặm,
Áy gọi là Huyền đồng.*

*Thế nên,
Không thể lấy chỗ thân mà được,
Không thể lấy chỗ sơ mà được,
Không thể lấy chỗ lợi mà được,
Không thể lấy chỗ hại mà được,
Không thể lấy chỗ quý mà được,
Không thể lấy chỗ tiện mà được,
Vì vậy,
Dưới trời không gì quý hơn.*

Ngôn ngữ là có tính người; hiển nhiên nó phải rất bị giới hạn. Nó là tốt cho các thứ khách quan, nó hoàn toàn vô dụng cho cái bên trong, phía bên trong.

Ngôn ngữ có thể nói cái gì đó, nhưng nó không thể nói được tất cả. Nếu bạn đang ngồi tại bàn ăn, ngôn ngữ là hữu dụng để nói: "Xin chuyển muối cho tôi." Nó là tiện dụng. Nó có việc dùng, nhưng nó không thể nói được chân lí, bởi vì chân lí không phải là tiện ích, và chân lí không phải là cái gì đó khách quan. Nó không có đó bên ngoài bạn, nó xảy ra đâu đó ở cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn.

Chúng ta có thể quyết định điều chúng ta sẽ gọi một thứ, nó là giữa bạn và tôi; nó là hợp đồng. Nếu cả hai bên đều sẵn lòng, ngôn ngữ là hoàn toàn tốt. Nhưng nếu cái gì đó đã xảy ra bên trong tôi, đây không phải là cái gì đó giữa bạn và tôi; tôi không thể chỉ ra nó là cái gì. Cho dù tôi chỉ ra, bạn không thể thấy được nó là gì. Cho nên không hợp đồng nào là có thể.

Tôn giáo ở ngoài ngôn ngữ. Nhiều nhất, ngôn ngữ có thể nói cái không có. Nó không thể nói chân lí là gì, nhưng nó có thể nói chân lí không là cái gì. Nhiều nhất nó có thể là phủ định. Chúng ta không thể nói Thượng đế là gì bởi vì điều đó sẽ giới hạn ngài qua lời, khái niệm giới hạn của chúng ta; nhiều nhất chúng ta có thể nói ngài không là gì; và tất cả kinh sách chỉ nói ngài không là gì. Chúng khử bỏ sai lỗi, nhưng chúng chưa bao giờ chỉ ra chân lí. Nhưng nếu bạn cứ khử bỏ sai lỗi, một ngày nào đó bỗng nhiên chân lí được khai lộ cho bạn. Nó không được khai lộ qua ngôn ngữ, nó được khai lộ qua im lặng.

Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu rất sâu, bởi vì nó trở thành cạm bẫy lớn nếu bạn không hiểu nó, là ở chỗ ngôn ngữ có thể là nguy hiểm, người ta có thể bị nó lừa.

Bạn biết từ Thượng đế, nhưng từ Thượng đế không phải là Thượng đế. Trong từ Thượng đế không có gì có tính thượng đế cả. Từ Thượng đế là tuyệt đối hồng và trống. Nó có cái không trong nó. Bạn có thể cứ lặp lại nó cả triệu lần; chẳng cái gì sẽ xảy ra cho bạn, nó là cái vô trống rỗng; bên trong nó là hồng. Từ không thể mang kinh nghiệm bên trong được.

Nó có thể đã từng đúng khi một Jesus đã dùng từ đó, nó có thể đã ngụ ý cái gì đó cho ông ấy, nhưng không cho những người nghe ông ấy. Điều này phải được hiểu.

Nếu tôi nói 'samadhi' tôi ngụ ý cái gì đó, tôi biết nó. Nhưng khi bạn nghe từ samadhi nó chỉ là tiếng ồn trong tai bạn; nhiều nhất bạn có thể hiểu nghĩa được cho trong từ điển. Nhưng từ điển không phải là sự tồn tại. Nó không phải là cái thay thế cho sự tồn tại. Samadhi có thể được biết chỉ khi bạn đi vào trong nó, khi bạn trở thành nó; không có cách khác để biết nó.

Đó là lí do tại sao Lão Tử cứ nhấn mạnh: Chân lí không thể được nói ra, và điều được nói ra không thể là đúng. Nhưng ông ấy nói bởi vì chừng *này* thì có thể nói được; đây là phủ định.

Ông ấy nói:

Biết thì không nói.

Nói thì không biết.

Chừng này thì có thể nói được. Lão Tử nói - dù người đó biết hay không. Theo nguyên tắc riêng của ông

ấy, nếu người đó biết người đó phải không nói. Nếu người đó nói thế thì người đó không trong biết, thế thì người đó không biết. Thế thì bạn sẽ rơi vào trong điều khó hiểu mà không thể được giải quyết. Nếu người đó không biết, thế thì làm sao người đó có thể nói chân lí lớn lao thế?

Biết thì không nói.

Nói thì không biết.

Nếu người đó *biết*, thế thì sao người đó nói? Nếu người đó không biết, thế thì người đó thậm chí không thể gợi ý tới điều uyên thâm thế.

Có hiểu sự ngược đời này. Ông ấy đơn giản đang khử bỏ đi một điều. Mọi điều ông ấy đang nói trong hai câu này - điều hàm súc sâu sắc với nghĩa, rất có ý nghĩa - ông ấy đang nói chỉ chừng này: Đừng bị lừa bởi lời. Chúng không phải là chân lí; chúng có thể dường như giống chân lí, nhưng chúng không phải là chân lí. Một khoảng khắc được sống không thể được diễn đạt. Một thứ sống có thể được biết chỉ bằng việc sống nó.

Bạn rơi vào tình yêu - thế thì bạn biết nó là gì. Bạn có thể cứ đọc cả nghìn lẻ một cuốn sách về tình yêu, và chúng có thể là những cuốn sách hay, chúng thậm chí có thể đã được viết bởi những người đã yêu và người đã biết tình yêu là gì, nhưng đọc chúng bạn sẽ không bao giờ đi tới biết tình yêu là gì.

Yêu không phải là khái niệm để được hiểu. Nó là kinh nghiệm để bị xâm chiếm. Khi yêu nắm quyền bạn bị ném ra khỏi trung tâm, bạn không còn đó nữa, tình yêu tồn tại còn bạn thì không. Bạn không thể thao túng tình yêu được. Khái niệm có thể bị thao túng, bạn có thể

diễn giải khái niệm, bạn có thể đặt nghĩa này hay nghĩa nọ vào nó; nhưng tình yêu sao? Tình yêu không thể bị thao túng.

Không phải là *bạn* yêu, nó không liên quan tới bạn làm, nó là cái gì đó xảy ra cho bạn - bỗng nhiên bạn ở trong cơn xoáy lốc. Một lực lớn hơn bạn chiếm quyền sở hữu bạn. Bạn không còn là bản thân mình, bạn bị chiếm hữu.

Đó là lí do tại sao mọi người nghĩ rằng những người yêu là điên - họ vậy đấy. Tình yêu là điên đẹp. Nó giống như điên, nó có phẩm chất của điên, bởi vì người ta trở nên bị nó sở hữu. Mọi người nói: Yêu là mù quáng. Họ đúng, yêu là mù quáng. Bởi vì yêu có mắt riêng của nó! Những mắt thường này không có tác dụng. Yêu có cách riêng của nó để nhìn và cảm và hiện hữu. Mọi cách thức thông thường đều bị ném đi - ra khỏi đường. Yêu có loại thế giới riêng của nó - thế giới mới được tạo ra xung quanh người yêu. Người đó có vẻ mù với mọi người khác, nhưng người đó không mù trong bản thân mình; thực tế lần đầu tiên người đó đã đạt tới mắt, tới tầm nhìn, tới sáng suốt.

Yêu có thể được biết tới chỉ bằng rơi vào tình yêu; bằng trở thành, thậm chí không bởi người yêu, mà bởi việc trở thành bản thân tình yêu. Nếu bạn là người yêu, tình yêu vẫn còn chưa xảy ra. Bạn vẫn còn trong kiểm soát. Nếu bạn muốn, bạn có thể thay đổi, nếu bạn muốn, bạn có thể đi xa. Vẫn có chọn lựa, yêu chưa xảy ra; bạn vẫn không bị nó sở hữu. Bạn sẽ không *biết*.

Bạn có thể đi theo hình mẫu, lí thuyết nào đó về cách yêu và cách không yêu. Bạn phải đi qua ước định nào đó - yêu đã không trở thành trái tim bạn, nó không đập bên trong bạn, nó vẫn còn là một phần của tâm trí

bạn. Ngôn ngữ là của tâm trí và kinh nghiệm là của trái tim. Và trái tim có thể giới riêng của nó, có chiều riêng của nó. Cho nên yêu có thể được diễn đạt - và chân lí thậm chí còn sâu hơn tình yêu.

Ba bình diện cần phải được ghi nhớ. Bình diện thứ nhất là của cái đầu - cái hơi hợt nhất: thế giới của ngôn ngữ, khái niệm, lí thuyết. Bạn có thể thao túng nó rất dễ dàng, bạn là người chủ ở đó.

Thế rồi tới bình diện thứ hai, sâu hơn cái đầu - đó là của trái tim. Ở đó quyền làm chủ của bạn không có chút nào. Bạn trở thành nô lệ. Bạn không thể kiểm soát được nó; tình yêu trở thành người chủ, bạn trở thành nô lệ. Nó chiếm hữu bạn hoàn toàn.

Nhưng đầu vậy tâm trí có thể nói cái gì đó về tình yêu, bởi vì trái tim không ở xa mấy với cái đầu, khoảng cách là không rất xa. Tâm trí có thể có vài thoáng nhìn, nó có thể nhìn lại, nó có thể nhìn vào trong, và có vài thoáng nhìn - đó là lí do tại sao thơ ca là có thể, hội họa là có thể, âm nhạc là có thể. Đây tất cả đều là những thoáng nhìn từ cái đầu về trái tim.

Nhưng thế rồi có tầng thứ ba của bản thể bạn, tầng cuối cùng, rất nền móng, rất nền tảng. Đó là *bản thể* bạn. Đầu nghĩ, tim cảm, bản thể đơn giản hiện hữu.

Thượng đế, chân lí, cực lạc, niết bàn, chứng ngộ - chúng thuộc về bản thể. Cái đầu thậm chí đã không nghe nói về nó. Nó có thể có chút ít thoáng nhìn về tầng thứ hai, đó là tầng của trái tim, tình yêu; nó thậm chí đã không nghe nói rằng tồn tại tầng khác sâu hơn trái tim... Trái tim có thể có thoáng nhìn về bản thể, bởi vì nó ở gần bản thể hơn. Cho nên những người đang yêu có thể

có hiểu biết chút ít - tôi nói *chút ít* - về lời nguyện. Bởi vì lời nguyện cũng giống tình yêu.

Khi Jesus nói: Thượng đế là tình yêu, ông ấy đang nói cho mọi người về trái tim. Ông ấy nói cho các đệ tử của mình. Nếu như ông ấy nói trong đại học cho các giáo sư đại học và các viện sĩ ông ấy chắc đã không nói điều ngu xuẩn thế, rằng Thượng đế là tình yêu. Ông ấy chắc đã nói Thượng đế là nhà toán học, Thượng đế là logic, hay cái gì đó khác.

Nhưng ông ấy đã nói cho những đệ tử rất thân thiết của mình, rất gần gũi, người ở trong tình yêu sâu sắc với ông ấy - đó là lí do tại sao ông ấy có thể nói: Thượng đế là tình yêu. Ông ấy đang nói với trái tim theo ngôn ngữ của trái tim. Ông ấy chỉ ra cho con người của trái tim rằng đây là mục đích xa hơn nữa: rằng mục đích xa hơn là Thượng đế và nơi bạn đang đứng là tình yêu. Jesus đang cố tạo ra cây cầu giữa Thượng đế và tình yêu, đó là lí do tại sao ông ấy nói Thượng đế là tình yêu, hay tình yêu là Thượng đế.

Ông ấy không nói tới giáo hoàng, các nhà thượng đế học, những người đầu tư kĩ vào vấn đề tôn giáo, không; ông ấy đang nói cho ngư phủ, nông phu, thợ mộc - những người không có *đầu*. Những người vẫn còn trong thế giới cảm giác, thuộc vào cảm giác. Đó là lí do tại sao ông ấy có thể nói Thượng đế là tình yêu. Trái tim có thể có chút ít thoáng nhìn.

Cho nên bước đầu tiên là từ đầu tới tim. Và bước thứ hai là từ tim tới bản thể.

Không điều gì có thể được nói về bản thể, bởi vì ngay cả nói cái gì đó về trái tim cũng là không thể được.

Không cái gì có thể được nói về bản thể. Bạn phải đi, bạn phải biết để biết. Không có lối tắt cho nó.

Lão Tử nói:

Biết thì không nói.

Tất cả những người đã biết đều không nói. Bạn sẽ không tin điều đó, bởi vì Phật nói trong bốn mươi năm liên tục. Mọi ngày trong bốn mươi năm ông ấy đều nói và nói và nói. Và dầu vậy những người đã biết Phật, họ nói ông ấy chưa hề nói ra một lời. Tôi cứ nói liên tục mọi ngày, nhưng những người trong số các bạn sẽ biết tôi sẽ biết rằng tôi đã không nói lời nào.

Bởi vì tất cả những điều được nói ra đều chỉ là hướng dẫn. Không cái gì được nói trong nó. Đó chỉ là mạng lưới, lưới của người đánh cá, để cho những người sống trong đầu họ có thể bị mắc vào. Một khi họ bị mắc vào, việc dùng ngôn ngữ được chấm dứt. Thế thì trái tim họ bắt đầu đập rộn ràng. Thế thì giao cảm - không phải trao đổi, mà là giao cảm - xảy ra giữa Thầy và đệ tử, thế thì trái tim họ bắt đầu đập theo cùng nhịp. Thế thì họ thờ theo cùng nhịp. Thế thì không cần nói gì nữa. Thế thì mọi thứ đều được hiểu mà không được nói.

Mọi việc nói đều để chuẩn bị cho bạn im lặng, và chỉ trong im lặng chân lí mới có thể được trao.

Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc nhiều thế kỉ trước đây, để tìm đệ tử. Ông ấy có cái gì đó bên trong mình và ngày của ông ấy đều được đếm; chẳng bao lâu ông ấy sẽ phải biến mất khỏi thân thể. Và ông ấy đang tìm kiếm ai đó mà giao cảm là có thể với người đó. Ấn Độ đầy học giả lớn, nhưng ông ấy phải đi tới Trung Quốc để tìm ai

đó có thể hiểu được ngôn ngữ của trái tim, ngôn ngữ của im lặng - điều không là ngôn ngữ chút nào.

Ông ấy đã đợi trong chín năm. Thế rồi đệ tử của ông ấy tới. Không ai biết điều gì đã xảy ra giữa hai người này, không ai có thể biết! Nhưng việc truyền trao đã xảy ra. Bồ đề đạt ma đã trao tất cả những gì ông ấy có cho Huệ Năng. Truyền thống Thiền được sinh ra.

Bây giờ mọi người cứ nói rằng Bồ đề đạt ma đã trao Thiền cho Huệ Năng: truyền trao không kinh sách, trao đổi không lời. Cho dù bạn đã từng hiện diện ở đó bạn sẽ không biết cái gì đã được truyền trao. Nó là cú nhảy của bản thể, từ bản thể này sang bản thể khác. Huệ Năng cởi mở, Bồ đề đạt ma nhảy vào. Cái gì đó không thể được nói đã được nói - không trong lời mà trong bản thể. Về mặt tồn tại nó đã được truyền, và đó là cách thức. Kể từ đó, các Thiền sư cứ trao lời cuối cùng của họ một cách vô lời.

Chuyện đã xảy ra cho một Thiền sư khác sắp chết. Ông ấy gọi đệ tử yêu mến nhất của mình tới và nói: "Bây giờ khoảnh khắc đã tới, và ta phải trao cho ông kinh sách mà ta đã từng mang từ lâu; nó được Thầy ta trao cho ta khi ông ấy sắp chết; bây giờ ta sắp chết." Ông ấy kéo cuốn sách ra, cuốn sách ông ấy đã từng giấu dưới gối của mình. Mọi người đều biết về nó nhưng không ai đã bao giờ được phép nhìn vào trong nó. Ông ấy rất bí mật về nó. Khi ông ấy đi vào nhà tắm ông ấy mang theo cuốn sách, không ai đã bao giờ được phép xem cái gì có trong cuốn sách này; và mọi người tất nhiên đều tò mò, cực kì tò mò. Bây giờ ông ấy gọi đệ tử này tới và nói: "Khoảnh khắc cuối cùng đã tới và ta phải trao cho ông bản kinh đã được Thầy ta trao cho ta. Giữ lấy nó! Giữ giữ nó cẩn thận hết sức - bảo vệ nó để cho

nó không bị phá huỷ. Nó là kho báu giá trị. Một khi bị mất - mất hàng thế kỉ."

Đệ tử này cười to và nói: "Nhưng bất kì cái gì phải được đạt tới tôi đã đạt tới mà không có kinh này, cho nên cần gì? Thầy có thể đem nó đi cùng thầy." Thầy cứ khăng khăng. Đệ tử này nói: "Thôi được, nếu thầy khăng khăng thì cũng được." Cuốn sách được trao cho anh ta - đó là buổi tối mùa đông, rất lạnh, và lửa đang bập bùng trong phòng - đệ tử cầm cuốn sách và thậm chí không nhìn vào nó, người đó ném nó vào lửa. Thầy nhảy lên và nói: "Ông làm gì thế!" Và đệ tử này thậm chí còn quát to hơn: "Thầy nói gì! Giữ giữ kinh sách à?" Thầy bắt đầu cười, ông ấy nói: "Ông đã qua được kì thi. Nếu mà ông giữ giữ nó ông đã bỏ lỡ! Và chẳng có gì trong nó cả, nói sự thực với ông, nó hoàn toàn trống rỗng. Nó chỉ là để xem liệu ông đã trở nên có khả năng hiểu được im lặng không, hay liệu ông vẫn còn níu bám sâu bên dưới vào lời, khái niệm, lí thuyết, triết lí."

Mọi triết lí, mọi điều có thể được nói, đều chỉ giống như hành lang của lâu đài. Tôi thấy các bạn mọi tối trong buổi *darshan*, trong hành lang - bởi vì mọi câu hỏi đều có thể được giải quyết ở hàng lang. Một khi bạn đã sẵn sàng thì không có câu hỏi, thế thì bạn có thể vào trong lâu đài. Bạn đã bao giờ nghe tới cái tên của người trí tuệ Hi Lạp, Zeno? Ông ấy là sáng lập viên của triết học Stoic. Cũng giống như tôi, ông ấy thường dạy ở hành lang. Từ 'stoic' bắt nguồn từ từ Hi Lạp *stoikas*, mà đến lượt nó là bắt nguồn từ *stoa*, có nghĩa là hành lang. Cả đời mình ông ấy đều dạy ở hành lang và mọi người nói: 'Ông có ngôi nhà đẹp thế, sao ông dạy ở hành lang.' Ông ấy nói: "Mọi giáo huấn chỉ giống như hành lang thôi; khi ông sẵn sàng lắng nghe im lặng ông đi vào trong đền - thế thì không có nói chuyện. Từ từ *stoa*,

hành lang, toàn thể triết học của ông ấy được biết với cái tên chủ nghĩa Stoic.

Mọi từ nhiều nhất có thể trở thành hành lang; chúng đưa bạn tới ngôi đền bên trong; nhưng nếu bạn níu bám lấy chúng thể thì bạn vẫn còn ở hành lang - hành lang không phải là lâu đài. Lão Tử đang nói cái gì đó giống như hành lang, cánh cửa. Nếu bạn hiểu nó, bạn sẽ vứt bỏ mọi từ, ngôn ngữ - thực tế toàn thể tâm trí. Nơi bạn để giấy ở hành lang, bạn phải để lại cả tâm trí mình nữa. Chỉ thể thì bạn mới đi vào điện thờ bên trong nhất của bản thể.

Biết thì không nói.

Cho dù người đó nói, người đó chỉ nói chừng này thôi. Cho dù người đó nói, người đó chỉ nói chống lại việc nói. Người đó không muốn nói cái gì đó trong nó, người đó đơn giản muốn phá huỷ tất cả các lời bên trong bạn - việc nói của người đó mang tính phá huỷ. Người đó đơn giản muốn tạo ra chân không bên trong bạn, và tất nhiên lời có thể bị phá huỷ chỉ bởi lời. Chất độc có thể bị phá huỷ chỉ bởi chất độc. Bạn bị chiếc gai trong chân - chiếc gai khác được cần tới để khều nó ra. Mọi điều tôi đang nói đều giống như chiếc gai khác để nhể những chiếc gai đã ở trong bản thể bạn. Một khi chiếc gai thứ nhất được lấy ra, chiếc thứ hai là vô dụng - bạn vứt cả hai chiếc gai. Mọi lời được người biết sử dụng để kéo ra các lời khác đã lắng đọng bên trong bạn. Một khi bạn trống rỗng - kết thúc.

Đã có một người vĩ đại ở Ấn Độ, một người rất hiếm hoi: những người như ông ấy bạn có thể đếm trên đầu ngón tay. Tên ông ấy là Nagarjuna (Long Thọ). Ông ấy đã mâu thuẫn với mọi thứ. Ông ấy đã tranh cãi chống

lại mọi thứ. Ông ấy đã phê phán mọi lí thuyết. Và mọi người đều phân vân. Họ sẽ hỏi: "Thôi được, bất kì cái gì ông nói cũng đều được, nhưng quan điểm của ông là gì?" Ông ấy sẽ nói: "Tôi không có quan điểm nào cả. Tôi ở đây chỉ để phá huỷ các lí thuyết, tôi không có lí thuyết nào để thay thế chúng. Bất kì cái gì là lí thuyết của ông - Tới đi! Và tôi sẽ phê bình nó và phá huỷ nó. Nhưng đừng hỏi về cái thay thế bởi vì tôi không có cái nào. Ông trở thành trống rỗng, điều đó là hoàn hảo, không có nhu cầu làm gì cả."

Nếu bạn tin vào Thượng đế, Nagarjuna sẽ phê phán Thượng đế. Nếu bạn không tin vào Thượng đế và bạn là kẻ vô thần, ông ấy sẽ phê phán chủ nghĩa vô thần. Nếu bạn tin vào linh hồn, ông ấy là kẻ thù của linh hồn. Nếu bạn không tin vào linh hồn, thể thì ông ấy cũng là kẻ thù của bạn. Nếu bạn hỏi: "Triết lí của ông là gì?" ông ấy đơn giản nhún vai; ông ấy sẽ nói: "Chẳng có cái nào. Tôi ở đây để phá huỷ!"

Những người biết, họ đã nói chỉ để phá huỷ. Cho nên cái trống rỗng đó còn lại đằng sau. Trong cái trống rỗng đó là giao cảm.

Từ giao cảm nghĩa là: đi tới hợp nhất. Có sự hợp nhất sâu. Trong hợp nhất đó, cái không thể được nói lại có thể được nói. Không cần lời nào cả, thậm chí không cần cử chỉ. Nó đơn giản được truyền mà không có kinh sách nào.

Biết thì không nói.

Nói thì không biết.

Thường ngậm miệng, bịt mắt tai

Bây giờ ông ấy đang nói điều phải làm; cách đạt tới im lặng đó, cái biết tới chân lý; cách đạt tới cái trống rỗng đó mà trong đó chân lý giáng xuống bạn, trong đó bạn trở thành phương tiện, còn Thượng đế chiếm quyền sở hữu. Bạn trở thành ngôi đền, và Thượng đế tới, và lắng đọng bên trong bạn.

Thường ngậm miệng, bịt mắt tai

Tâm trí có nhiều kẽ hở qua đó nó thường xuyên được làm đầy và tiếp nhiên liệu. Bạn cứ nhìn - bạn đang nhìn cái gì? Bạn không tìm cái gì đó đặc biệt, bạn chỉ đang nhìn; bất kì cái gì trôi qua, bạn nhìn nó. Tâm trí khao khát qua mắt, để thu thập bất kì thông tin nào nó có thể thu thập. Tâm trí có tính tò mò - bạn thậm chí đọc cả các quảng cáo viết trên tường, và bạn đi qua cùng bức tường đó mọi ngày, và bạn đọc đi đọc lại nó. Và bạn biết cái gì được viết ở đó, bạn đã đọc nó nhiều lần thế, nhưng cứ khi bạn đi qua, một cách vô ý thức như robot bạn lại đọc nó. Bạn cứ thu thập thông tin cho tâm trí: tâm trí cần được nuôi bằng thông tin - nó là máy tính, nó đang thường xuyên hỏi: tôi đang đói, đem thêm cho tôi tri thức. Tri thức là thức ăn của tâm trí, tâm trí phát triển bằng thông tin.

Tai cứ nghe điều đang xảy ra - tất cả các giác quan đều là lỗ hồng từ đó tâm trí cứ tìm và kiểm tra tri thức. Thậm chí cả những tri thức tuyệt đối vô dụng. Bạn thậm chí không thể hình dung được về tri thức này sẽ dùng làm gì. Nhưng tâm trí cứ thu thập trong hi vọng một ngày nào đó, có thể, nó có thể dùng tri thức. Ngày đó chẳng bao giờ tới.

Lão Tử nói:

Thường ngậm miệng, bịt mắt tai

Nếu bạn muốn đạt tới im lặng, bịt mọi lỗ trống lại. Chỉ mở mắt ra khi tuyệt đối cần thiết. Chỉ nhìn khi điều đó tuyệt đối cần thiết; bằng không không có nhu cầu! Bỏ qua mọi thứ, không nhìn vào chúng. Giữ mắt bạn trống rỗng. Nhìn thế giới bằng con mắt trống rỗng để cho bạn không nhìn vào nó, bạn không nhìn vào cái gì cả.

Bạn có thể có cảm giác đó về người chứng ngộ khi bạn tới trực diện với người đó. Người đó nhìn bạn, nhưng người đó không nhìn bạn. Người đó nhìn và không nhìn. Mắt người đó tựa gương trống rỗng. Người đó không dừng dừng; người đó cũng không quan tâm. Người đó nghe, và không nghe. Nếu bạn nói cái gì đó người đó nghe, nhưng nếu bạn dừng giữa chừng người đó không tò mò về nửa câu còn lại. Cho dù ở giữa câu bạn dừng lại - dấu chấm hết đến với người đó; nó là kết thúc! Người đó không tò mò. Thế thì tâm trí đừng tích lũy.

Trong các tu viện Tây Tạng, bất kì khi nào một đệ tử mới muốn vào tu viện, người đó phải ngồi tại cửa trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đôi khi thậm chí bốn mươi tám tiếng, đôi khi thậm chí còn hơn - đói, mắt nhắm. Thầy sẽ đi qua cánh cửa đó nhiều lần, các đệ tử sẽ đi qua, người khác sẽ tới và đi còn người đó phải ngồi đó với mắt nhắm.

Đó là kì thi đầu tiên: liệu người đó có khả năng trở thành không tò mò không; bằng không người đó sẽ muốn nhìn và xem ai đi vào đi ra, chỉ chút ít thôi người đó muốn mở mắt ra: ai đã tới, ai đã đi; người đó sẽ tò mò. Nếu một người bất ôn và tò mò tới mức người đó không thể giữ mắt nhắm được trong hai mươi bốn giờ,

thế thì người đó sẽ bị tu viện bác bỏ. Ngay cả trẻ nhỏ khi chúng muốn vào tu viện cũng phải trải qua kiểm tra này.

Nhưng nếu bạn có thể giữ mắt nhắm trong hai mươi bốn giờ, đó là kì công, bởi vì tâm trí bất ổn thế và liên tục hỏi thông tin rằng nếu bạn không cho nó thông tin nó bắt đầu ngạt thở. Thực tế nó bắt đầu chết.

Đó là lí do tại sao việc mất giác quan có thể trở thành cái chết của tâm trí. Nhiều thực nghiệm đã được tiến hành, đang được tiến hành, trên khắp thế giới về mất cảm giác. Khi tất cả giác quan của bạn đều bị mất thức ăn thường lệ của chúng, thời gian dường như bất tận. Một giờ thực tế đã trôi qua - bạn nghĩ là vĩnh hằng.

Bạn có thể thoải mái toàn bộ, nghỉ ngơi trong thùng được làm giống như bụng mẹ, trong nước ấm, nổi, không lo âu, bóng tối bao quanh bạn - đẹp; không lo nghĩ, bạn đơn giản thành thoi trong bụng mẹ lần nữa - nhưng trong vòng vài phút bạn bắt đầu cảm thấy bất ổn sâu sắc thế. Tâm trí yêu cầu cung cấp thức ăn thường xuyên.

Mất giác quan đã từng là một trong những phương pháp được dùng nhiều nhất ở phương Đông. Người muốn đạt tới cực lạc, tới samadhi, đều phải học hiện hữu mà không có khao khát thường xuyên của tâm trí được nuôi dưỡng.

Bạn đang làm hai điều cùng nhau - mọi người tới tôi, họ nói: "Chúng tôi muốn gạt bỏ tâm trí này, nó chỉ phiền não mà không gì khác - địa ngục." Nhưng nếu tôi nói với họ: "Thế thì đóng mọi lỗ hổng của bạn lại ngày một nhiều hơn đi bởi vì một mặt bạn muốn vứt bỏ tâm trí và mặt khác bạn cứ nuôi dưỡng nó, điều đó dường như khó."

Tôi phái mọi người vào im lặng hai mươi một ngày. Điều đó thực sự trở thành địa ngục sau bốn, năm ngày. Họ không làm - họ được phép chỉ ngồi với mắt nhắm, với tai bịt, di chuyển, bước - nhưng không nhìn quanh, chỉ nhìn vào đường mà họ đi theo nhìn lên trước quãng mét rưỡi là nhiều nhất; ăn, nghỉ ngơi - không cái gì đặc biệt, nhưng chỉ thành thoi các giác quan, đóng các lỗ hổng...

Sau ngày thứ tư, thứ năm tâm trí bắt đầu nổi loạn.

Nếu họ có thể tiếp tục thế thì gần tới ngày thứ mười bốn hay mười lăm tâm trí bắt đầu chấp nhận sự kiện này - cũng giống như người sắp chết trong bệnh viện; khi bạn nói với người đó: "Anh sắp chết" - người đó muốn phủ nhận, bác bỏ sự kiện này nhưng dần dần người đó có thể làm được gì? Người đó chấp nhận một cách bất lực; một khi người đó chấp nhận, thế thì không lo nghĩ. Thế thì người đó thành thoi.

Vào ngày thứ mười bốn, mười lăm, nếu bạn tiếp tục, và vẫn còn dừng dừng với việc gõ búa thường xuyên của tâm trí để tìm kiếm thêm, thêm nữa thức ăn cho bản thân nó, tâm trí thành thoi. Và một khi tâm trí thành thoi bên trong bạn, bản thể bạn bắt đầu nở hoa. Tâm trí là sự tù túng lên bản thể.

Cho nên cố sống trong các giác quan tối thiểu nhất có thể được.

Mulla Nasrudin một lần tới tôi. Nghe nói về thiền anh ta trở nên quan tâm. Thế là tôi bảo anh ta trước hết trong một năm chỉ ngồi với mắt nhắm - biết rõ anh ta, tôi nghĩ ngay cả điều đó cũng sẽ là không thể được. Anh ta nói: "Nhưng tôi sẽ không nhắm mắt đâu." Tôi nói với anh ta: "Anh có hiểu tôi không? Anh có hiểu tôi hay

không? Nhắm mắt lại!" Thế là anh nhắm mắt lại một chút - nhắm hờ, nửa nhắm nửa mở, và anh ta nói: "Nhiều hơn thế này tôi không thể làm được." Tôi nói: "Có vấn đề gì?" Anh ta nói "Tôi nghiêm ngặt là người đứng giữa đường. Nhiều nhất tôi có thể nhắm nửa mắt thôi. Tôi không thể nhắm chúng hoàn toàn được. Ai biết cái gì sẽ xảy ra? Tôi có thể bỏ lỡ cái gì đó hay, cho nên tôi không thể làm được. Tôi có thể nhắm một nửa thôi, và một nửa tôi sẽ để mở, tỉnh táo về điều diễn ra."

Anh ta nói với tôi: "Tôi tuyệt đối đồng ý với bà già thường đi tới nhà thờ: bất kì khi nào tên Thượng đế được nhắc tới bà ấy sẽ cúi mình xuống - điều đó là được, nhưng linh mục ở đó trở nên hơi lo nghĩ vì bất kì khi nào tên của quỷ được nhắc tới, thế nữa bà ấy cũng cúi mình xuống. Một hôm linh mục không thể tìm được tò mò. Sau khi giáo đoàn đã ra về ông ấy đi tới bà già này, lời bà ấy ra ngoài nhà thờ, và hỏi: "Có chuyện gì vậy? Sao bà làm điều này? Tôi có thể hiểu rằng khi tên của Thượng đế được nhắc tới bà cúi mình xuống, nhưng tại sao khi tên của quỷ được nhắc bà lại cúi mình xuống?" Bà ấy nói: "Cha chẳng bao giờ biết, điều đó có thể đến vào bất kì lúc nào."

Mulla Nasrudin bảo tôi: "Tôi nghiêm ngặt là người đứng giữa đường, tôi cúi mình với Thượng đế - và với quỷ nữa; người ta chẳng bao giờ biết, điều đó có thể đến."

Mọi người cứ cố tạo ra thoả hiệp với tâm trí. Bạn không thể thắng được. Nếu bạn thoả hiệp, tâm trí sẽ thắng. Mọi thoả hiệp đều thất bại trong thế giới bên trong. Nếu bạn quyết định rằng bạn muốn biết cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình, thế thì đây là cách thức: *Thường ngậm miệng, bịt mắt tai, nhụt bẹn nhọn,*

bỏ chia phân, hoà ánh sáng, đồng bụi bặm, ấy gọi là Huyền đồng. Thế thì bạn đi tới biết cái một. Đây là hợp nhất huyền môn, giao cảm.

Tôi sẽ lặp lại: *Thường ngậm miệng, bịt mắt tai...*

Dùng các giác quan tối thiểu nhất có thể được. Và nếu bạn nhìn, bạn sẽ thấy rằng bạn đang dùng chúng một cách tuyệt đối không cần thiết, chín mươi chín phần trăm việc dùng chúng có thể được dùng lại; một phần trăm sẽ là đủ - và bạn sẽ ngạc nhiên, khi bạn dùng giác quan của mình tối thiểu nhất có thể được chúng trở thành rất rất sắc bén. Bởi vì toàn thể năng lượng trở thành được tập trung.

Khi bạn không nhìn mãi vào bất kì ai và mọi người, thế rồi đột nhiên bạn nhìn đóa hoa hồng - mắt bạn trong trẻo thế, không mây mù nào; bằng không bạn cứ thấy các thứ, nhiều thứ thế - trong bao nhiêu thứ đó hoa hồng kia chỉ là một thứ; mắt bạn bị bụi che, hoa hồng không thể nở hoa cho bạn được.

Bạn tới và nhìn con mình nhưng bạn không nhìn, bạn có màn ảnh của bao nhiêu kinh nghiệm trên mắt, mắt bạn đã bị chất đầy. Làm sao bạn có thể thấy khuôn mặt của con mình? - bằng không bạn sẽ thấy khuôn mặt của Thượng đế ở đó. Làm sao bạn có thể nhìn hoa hồng được? - bằng không hoa hồng sẽ biến mất, và bạn sẽ thấy việc nở hoa của điều thiêng liêng.

Mắt bạn sẽ trở nên tươi tắn, sạch sẽ, bạn sẽ trở thành rất cảm nhận, nếu bạn không dùng giác quan một cách không cần thiết. Bạn càng dùng chúng nhiều, các giác quan của bạn càng bị chán, bị mệt. Chúng mất sắc bén, chúng mất nhạy cảm; chúng trở nên rất đờ đẫn.

Thường ngậm miệng, bịt mắt tai

Bất kì chỗ nào bạn thấy tâm trí đã làm ra cánh cửa để đi vào thế giới - đóng nó lại. Tâm trí có những cách thức rất tinh ranh để đi vào trong thế giới. Quan sát từ chỗ nó thoát vào trong thế giới.

Freud đã khám phá ra rằng toàn thể chức năng của tâm trí là liên tưởng - đó là cánh cửa. Bạn nhìn con chó. Thực tế bạn phải bao hàm bản thân mình vào con chó *này*, không cần di chuyển tiếp, nhưng đột nhiên bạn nhớ tới con chó bạn vẫn thường biết trong thời thơ ấu của mình, và con chó đó thuộc vào một cô gái, và bạn đã rơi vào tình yêu với cô gái đó - bây giờ bạn cứ tiếp diễn mãi. Bây giờ con chó này, sự kiện này, không còn đó nữa - nó đơn giản làm việc như chiếc chìa khoá; bây giờ bạn đang di chuyển: bạn yêu cô gái đó nhưng bạn không thể xoay sở sở hữu được cô ấy, thế rồi tất cả những sở hữu khác - thế rồi tất cả những cô gái khác - cả hàng dài có đó.

Thế rồi bạn cứ nhảy, cứ nhót từ thứ này sang thứ khác. Từ bất kì chỗ nào tâm trí đều nhảy vào thế giới điên, và thế rồi không có tận cùng cho nó. Freud dùng cánh cửa này cho toàn thể phương pháp phân tâm của ông ấy: liên tưởng ý nghĩ. Đó là lí do tại sao phân tâm cứ tiếp diễn hết năm nọ tới năm kia - và thực tế chẳng có kết quả gì. Bạn có thể đi mãi mãi và mãi mãi. Ý nghĩ này dẫn tới ý nghĩ khác, ý nghĩ khác dẫn tới ý nghĩ khác nữa, và có hàng triệu và hàng triệu ý nghĩ.

Tôi đã nghe, Mulla Nasrudin trong tình yêu với một người đàn bà. Anh ta đem cô ấy về nhà và khi họ sắp lên giường, nghỉ ngơi trên giường, thành thoi trên giường, người đàn bà nói, "Nasrudin, bao nhiêu đàn bà đã ở đây trước em, trong giường của anh?" Nasrudin giữ im lặng, nhiều phút trôi qua; gần nửa giờ trôi qua, thế rồi người

đàn bà nói, "Em vẫn đang đợi đây!" Nasrudin nói, "Vậy em nghĩ anh đang làm gì? Anh vẫn đang đếm đấy chứ!"

Đó là cách mọi sự có liên quan. Nếu bạn bắt đầu đếm, nếu bạn bắt đầu trên cuộc hành trình liên tưởng, không có tận cùng cho nó. Liên tưởng là cánh cửa. Bạn sẽ phải tìm chúng - có nhiều cánh cửa.

Và qua cùng cánh cửa bạn bao giờ cũng tới, và vương vào cùng rắc rối, và bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết rằng nó đã trở thành thứ lặp lại, cái vòng luẩn quẩn - bạn cứ đi theo vòng tròn.

Đóng mọi cánh cửa lại. Sẽ khó lúc ban đầu bởi vì bạn sẽ cảm thấy điều đó giống như tự tử. Samadhi là giống như tự tử. Khác biệt duy nhất là ở chỗ không tự tử nào được đầy đủ như samadhi. Nhưng nó không chỉ là tự tử đâu, nó còn là phục sinh nữa. Nó là cây thập tự và việc phục sinh. Cái cũ chết đi và cái mới được sinh ra. Và thế thì không có vấn đề gì, bạn có thể quay lại thế giới - nhưng bạn quay lại một cách khác toàn bộ. Thế thì thế giới không quấy rối bạn. Thế thì không có vấn đề gì. Thế thì bạn có thể dùng mắt và tai mình và làm bất kì cái gì bạn muốn làm mà không cái gì quấy rối bạn một khi bạn được lắng đọng và bất rể và định tâm trong bản thể mình, không cái gì quấy rối. Bạn vẫn còn trong thế giới, và thế giới không có đó. Bạn đi vào trong đêm tối nhất và ánh sáng bên trong không bao giờ rời bỏ bạn. Bạn sống trong ánh sáng bên trong đó; bây giờ không có vấn đề gì với bóng tối bên ngoài.

Bị mất tai, nhụt bèn nhọn,

Tâm trí rất tinh ranh, láu cá, logic. Nó là nhà hợp lí hoá lớn. Bất kì cái gì tâm trí muốn làm, nó đều cho bạn

lí do. Mọi lí do đều là giả. Nếu bạn nhìn sâu xuống dưới bạn sẽ thấy chúng không phải là lí do mà là hợp lí hoá.

Bạn muốn giận dữ - bạn tìm ra cớ. Cớ không phải là lí do, nhưng bạn tự lừa mình và người khác bởi vì điều này bạn trở nên giận. Cái cớ đó chỉ là cái cớ, bạn hợp lí hoá nó.

Bạn về nhà, bạn giận ông chủ, và thế rồi bạn nhảy lên vợ mình; bạn cảm thấy bồn chồn, bạn cảm thấy giận, con cuồng nô đang sôi lên bên trong bạn, nhưng khó mà ném nó lên ông chủ được, điều đó sẽ tốn kém quá nhiều. Không đáng trả giá. Bạn nghĩ: Để kinh tế hơn; mình giữ con giận ở đó, mình tiếp tục mỉm cười, mình cứ vậy đi thôi. Thế rồi bạn về nhà. Bạn phải ném nó vào ai đó, bạn phải tìm ra mối nối yếu hơn trong cuộc sống của mình nơi bạn có thể ném nó ra mà không tổn thất nào cho bạn; bạn ném nó vào vợ bạn, hay vào con bạn.

Hay nếu bạn là anh chồng sợ vợ, như gần mọi ông chồng đều thế, thế thì vợ cũng là ông chủ và bạn không thể ném nó lên cô ấy được, cho nên bạn phải làm cái gì đó với con chó của mình, con mèo của mình, hay với cái gì đó bạn có thể phá huỷ - radio; hay bạn có thể phát điên khi lái xe - bạn có thể đem toàn thể con giận xuống chân mình, và bạn có thể cứ nhân ga thêm nữa.

Bây giờ các nhà tâm lí nói rằng gần hết năm mươi phần trăm tai nạn xe hơi xảy ra bởi vì giận dữ. Chúng không liên quan gì tới giao thông, chúng có cái gì đó liên quan tới giao thông bên trong của tâm trí. Năm mươi phần trăm! Điều đó là quá nhiều!

Giận dữ sao? - xe cứ tăng tốc ngày một nhiều hơn; bạn đang ném giận dữ của mình ra qua tốc độ, nhưng bạn có thể nghĩ: Gió mát và buổi sáng tốt lành, và mình

muốn là tay lái lụa; đó chỉ là cái cớ. Buổi sáng tốt lành mọi ngày, không chỉ là hôm nay nó tốt lành.

Khi ai đó đi qua hay cố vượt qua xe bạn... Tỉnh thoảng điều xảy ra là tôi đi cùng một người bạn - anh ấy lái xe; bỗng nhiên tôi trở nên nhận biết rằng anh ấy lái quá nhanh; và không chỉ điều đó, tôi nhìn vào cột mốc và chúng tôi đang đi sai hướng, cho nên tôi hỏi anh ta: "Có chuyện gì thế?" Anh ta nói: "Thầy yên đi. Thêm nửa giờ nữa."

Thế là tôi đợi. Tôi thấy điều anh ta đang làm - anh ta đang cố vượt một chiếc xe đã vượt xe chúng tôi. Khi anh ta vượt qua xe đó, thế rồi anh ta dừng xe lại và nói: "Bây giờ chúng ta có thể đi theo hướng riêng của chúng ta." Người này đã nghĩ bản thân mình phải là gì? Tôi không bao giờ đi cùng người này nữa - người này điên!

Nhưng anh ta hợp lí hoá điều đó; anh ta nói: "Nếu mình cho những cái nhỏ, mình bắt đầu cho trong những cái lớn." Cho nên anh ta bảo tôi: "Đừng bao giờ cho trong bất kì cái gì. Cho đánh nhau ra trò! Với bất kì giá nào! Bởi vì cuộc sống là tranh đấu. Nó là sự sống còn của kẻ mạnh nhất."

Chúng tôi đến chậm; mọi người đã đợi tôi ở thành phố khác; chúng tôi tới đó muộn hai giờ; nhưng anh ta phải cho trận đánh nhau ra trò chứ - với người không biết, người thậm chí có thể không nhận biết về điều đã xảy ra. Và anh ta có thể đã giết chết tôi, và bản thân anh ta, bởi vì anh ta *điên*.

Tâm trí cứ tìm cách hợp lí hoá - nó gọi chúng là lí do, chúng không phải là lí do.

Nhặt bẻ nhọn,

Cố tìm ra; và bạn càng cố tìm ra thì bén nhọn càng bị nhụt hơn; thế thì bạn đột nhiên sẽ thấy toàn thể cái bất hợp lí của tâm trí - và nó cứ khẳng khẳng: mình hợp lí đấy chứ! Đây là một trong những khám phá vĩ đại nhất của thế kỉ này - rằng con người là không hợp lí.

Aristotle đã định nghĩa con người là con vật hợp lí. Phải mất hai mươi thế kỉ để tìm ra chân lí. Công lao thuộc về Freud, rằng ông ấy đã khám phá ra rằng con người không hợp lí chút nào. Con người là con vật đang hợp lí hoá, không phải là hợp lí. Thực tế không có lí do nào cả, con người cứ tìm các lí do. Có bản năng vô ý thức và con người cứ tạo ra mẽ ngoài các lí do quanh cái tất cả đều là giả.

Quan sát! Và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy. Và một khi bạn thấy, bén nhọn của tâm trí sẽ bị cùn nhụt. Thế thì nó sẽ không có vẻ sắc bén thế, lấu cá thế, thông minh thế - nó không phải vậy, vô trí mới thông minh. Tâm trí không thể thông minh được, tâm trí là tầm thường. Chính phẩm chất của tâm trí là tầm thường.

Những người bạn gọi là thiên tài, tài năng, rất thông minh - quan sát họ mà xem! Một thiên tài lớn, người đó có thể được giải thưởng Nobel, thức dậy buổi sáng và thấy rằng đôi dép lê của mình không có đó ở đúng chỗ, và người đó phát điên lên - thiên tài vĩ đại đấy! Bởi vì đôi dép lê không tìm ra ở đúng chỗ vào buổi sáng, cả ngày của người đó bị phá huỷ! Người đó giận cả thế giới! Và từ đó nhiều điều sẽ xảy ra, bởi vì đôi dép lê không ở đúng chỗ - và bạn gọi người này là thiên tài đấy! Nhiều điều sẽ xảy ra mà sẽ có hậu quả xa xăm.

Giận, người đó sẽ đi tới văn phòng; giận, người đó sẽ nói với mọi người, người đó sẽ tạo ra dây chuyền giận; và giận này dẫn tới giận khác và tầng giận sâu hơn.

Người đó có thể làm cái gì đó mà rồi người đó sẽ hối hận về sau. Và toàn thể nguyên nhân là ở chỗ đôi dép lê của người đó không được tìm thấy ở đúng chỗ.

Và bạn gọi người này là thiên tài! Bạn gọi người này là rất thông minh sao? Người đó có thể lấu cá, nhưng không khôn ngoan. Người đó có thể lấu cá, nhưng người đó không thông minh. Người đó có thể thông thái, nhưng người đó không có năng lực biết. Và có thành vấn đề gì khi đôi dép lê không được tìm thấy ở đúng chỗ?

Không, điều đó có thể lại là cái cớ. Điều đó có thể được nói với những điều khác - trong đêm người đó đã có ác mộng, và người đó sợ, và run rẩy khi người đó tỉnh dậy, và thế rồi người đó thấy rằng đôi dép lê đã không ở đúng chỗ; bây giờ toàn thể cơn giận được hội tụ vào sự kiện này. Người đó có thể đuổi người phục vụ đi, sa thải anh ta, hay điều này có thể là nguyên nhân cho li dị. Bạn có thể cho rằng tôi đi quá xa - tôi không đi xa đâu. Tôi đã quan sát nhiều cuộc li dị và tôi chưa bao giờ thấy những lí do tốt hơn cho chúng - chỉ giống thế này thôi, toàn những điều nhỏ bé: trong cuộc sống không có những thứ lớn, chỉ toàn thứ nhỏ.

nhụt bén nhọn, bỏ chia phân,

Tâm trí rất vướng víu; hết chuỗi nọ tới chuỗi kia; liên tưởng; nó là mạng lưới, lưới điện. Mọi thứ đi vào trong tâm trí, và trở nên ngày một lẫn lộn hơn. Bạn càng biết nhiều, tâm trí càng bị lẫn lộn nhiều hơn, bởi vì mọi điều bạn thêm vào cho nó là thêm lẫn lộn của nó.

bỏ chia phân,

Cố thấy mọi sự rõ ràng hơn. Cố thấy lẩn lộn này. Quan sát lẩn lộn này. Trở thành người quan sát và không bị đồng nhất với nó. Tạo ra chút ít khoảng cách giữa bạn và tâm trí của bạn. Tạo ra khoảng cách này để trở thành một *sannyasin*. Tạo ra khoảng cách này là tạo ra khả năng của tiến hoá bên trong.

Bỏ chia phân - làm sao bạn bỏ được chúng? Nếu bạn cố bỏ chúng bạn sẽ không bao giờ có thể bỏ chúng được. Cách duy nhất để bỏ chúng là tạo ra khoảng cách.

Bạn phải đã quan sát nhiều lần - bạn có thể không tinh táo về nó, rằng khi ai đó khác gặp khó khăn bạn bao giờ cũng cho lời khuyên tốt. Nếu cùng khó khăn đó xảy ra cho bạn, bạn có thể không khôn ngoan thế. Tại sao? Tại sao điều đó xảy ra? Tại sao thông minh của bạn làm việc hoàn hảo thế khi ai đó khác gặp khó khăn? Bởi vì có khoảng cách.

Tôi đã đọc tiểu sử của một nữ nghệ sĩ lớn: Sarah Bernhardt. Có lần chuyện xảy ra, cô ấy đang xem kịch; một nữ nghệ sĩ mới đang làm việc, và nữ nghệ sĩ mới này bị đồng nhất với hành động của mình trong vai diễn, trong vở kịch tới mức cô ấy hoàn toàn quên mất rằng mình là diễn viên. Cô ấy bắt đầu kêu và khóc với nước mắt lăn thành dòng chảy xuống, và cô ấy làm bản thân mình thành đồng lộn xộn; và cô ấy phải được kéo ra khỏi sân khấu, đột nhiên ở giữa vở kịch bởi vì cô ấy đã hoàn toàn quên mất rằng cô ấy chỉ đóng vai, cô ấy là nghệ sĩ. Cô ấy trở nên bị lẩn lộn - cứ dường như đây là cuộc sống của cô ấy. Khi Sarah bỏ đi, cô ấy gọi cô nghệ sĩ mới tới và bảo cô này: "Khi cô *khóc*, khán giả không khóc. Cô phải làm hành động này, nhưng cô phải giữ khoảng cách. Cô không nên bị đồng nhất với nó."

Và đây nên là chìa khoá cho toàn thể cuộc sống của bạn, bởi vì toàn thể cuộc sống là vở kịch lớn. Sân khấu là bao la, nhưng nó là vở kịch. Bạn nên giữ khoảng cách. Bất kì cái gì xảy ra, đều xảy ra trong vở kịch, trong kịch. Bạn là nhân chứng, bạn không nên trở thành một với nó. Nếu bạn trở thành một với nó, bạn bị vướng mắc. Nếu bạn vẫn còn xa cách, và bạn có thể nhìn vào nó từ một khoảng cách, tâm trí bạn chưa bao giờ bị lẩn lộn. Nếu bạn ở xa, tâm trí vẫn còn trong treo như pha lê. Toàn thể dính mắc là do đồng nhất.

Hoà ánh sáng,

Đừng nhìn mọi thứ trong ánh sáng của tâm trí, trong vẻ hào nhoáng của tâm trí. Hoà ánh sáng. Nhìn mọi sự đôi khi từ trái tim nữa. Đem ánh sáng dịu của trái tim tới mọi thứ, nhìn với ánh sáng của tình yêu nữa.

Đừng cứ nhìn mọi thứ chỉ từ quan điểm logic. Đừng quá logic. Đôi khi bạn cần phi logic, chỉ thế thì cân bằng mới có thể được giữ. Hợp lí - và cả phi hợp lí nữa. Bởi vì bạn là cả hai. Bạn phải giữ cân bằng. Có những khoảnh khắc lạnh mạnh, và bạn cần những khoảnh khắc điên cuồng nữa. Làm toán - nhưng đôi khi điên trong âm nhạc nữa. Tính toán - nhưng đôi khi nhảy múa nữa. Làm việc - nhưng chơi nữa, để cho cân bằng không bị mất.

Nếu tâm trí trở thành cách nhìn duy nhất của bạn vào mọi thứ thế thì ánh sáng là quá nhiều. Nó mang tính phá huỷ. Thế thì chính cái chói chang đó sẽ không cho phép bạn nhìn mọi thứ như chúng vậy - điều đó giống như khi bạn nhìn vào mặt trời, và thế rồi bạn nhìn vào mọi sự - mọi thứ có vẻ tối, không theo đúng tỉ lệ của nó.

.. đồng bụi bặm,

Tâm trí thường xuyên trong rối loạn bên trong. Hỗn độn - liên tục; cơn bão tới rồi tới rồi tới. Nhận chìm nó đi, bằng không nó sẽ không cho phép bạn nghe âm nhạc dịu dàng hơn của cuộc sống. Nó sẽ không cho phép bạn nhìn những thứ tinh tế của cuộc sống. Nó sẽ không cho phép bạn cảm.

Làm sao nhận chìm rối loạn đó bên trong? Phải làm gì? Ba điều. Một: Nếu bạn nhìn bên trong, và bạn cảm thấy rối loạn có đó, cứ ngồi trên bờ - đừng nhảy vào trong nó. Sông đang chảy, bạn ngồi trên bờ, để nó chảy. Không làm gì cả. Học nghệ thuật làm mọi thứ bằng không làm. Chỉ ngồi và quan sát. Nó thực sự là bí mật lớn. Nếu bạn có thể thấy và quan sát rối loạn này trong tâm trí, dần dần tự nó lắng đọng xuống. Cũng giống như bạn đi vào nhà, bụi bị khuấy lên, bạn lại ngồi, và bụi lắng đọng. Nếu bạn bắt đầu làm lắng đọng bụi, bạn sẽ làm cho nó không lắng đọng nhiều hơn. Cho nên đừng nhảy vào, và đừng cố nhận chìm rối loạn. Ai sẽ cố? Và bạn sẽ cố thế nào? Bạn sẽ khuấy lên thậm chí các tầng sâu hơn của nó. Đừng làm gì cả, chỉ ngồi. Và việc ngồi này là thiền.

Ở Nhật Bản họ gọi thiền là *zazen*. *Zazen* đơn giản nghĩa là *ngồi* - và không làm gì. Thiền sư ngồi sáu tới tám giờ mọi ngày, chỉ không làm gì. Và chỉ ngồi như vậy trong vài ngày, vài tháng, tâm trí tự nó lắng đọng lại. Người điên được đem tới các thiền viện. Tại đó họ không làm gì với những người này, không cho trị liệu gì cả. Họ đơn giản giúp những người đó ngồi. Họ nuôi những người đó, họ không quấy rối những người đó, họ không áp đặt bất kỳ kỉ luật nào lên những người đó, họ được bỏ lại trong các trại xa xăm, nhu cầu của họ được chăm nom tới, và họ được bảo chỉ ngồi hay nằm hay

đứng - và không bận tâm! Trong vòng hai mươi ngày những người điên lắng xuống. Rối loạn của họ biến mất.

Bây giờ các nhà tâm thần phương Tây đã trở nên quan tâm tới sự kiện này, bởi vì họ không thể làm được điều này trong nhiều năm; và họ cho sốc điện, và sốc insulin, và thế này thế nọ - họ tạo ra nhiều rối loạn hơn! Và thậm chí họ đã giúp theo cách nào đó cho người mất ý thức của mình. Cái điên có thể bị kìm nén nhưng người này đã đánh mất sự sống động của mình nữa. Sau sốc điện bạn không còn là cùng người đó nữa. Và nếu sốc này đã rất sâu thế thì bạn sẽ mất thông minh nào đó. Cái điên sẽ ra đi, nhưng cá tính của bạn sẽ bị ảnh hưởng mãi mãi. Nó thực sự không phải là cái được, hay là cái được với cái mất rất lớn. Bạn có thể trở thành bình thường, bị ép buộc thành bình thường, nhưng bạn sẽ trở nên chút ít ngu xuẩn nữa.

Trong các thiền viện họ không làm gì cả. Họ biết một bí mật lớn của Lão Tử: Không làm, chỉ ngồi, chỉ quan sát. Mọi sự tự chúng lắng đọng - Tại sao? Bởi vì vẫn còn bị rối loạn là phi tự nhiên. Đây là luật. Nếu bạn không làm gì cả, mọi sự sẽ tự nó lắng đọng - làm sao cái gì đó có thể vẫn còn bị phá rối?

Bạn giận: cứ ngồi với mắt nhắm - quan sát! Bạn có thể còn giận được bao lâu - thử xem! Đột nhiên sau vài phút bạn sẽ cảm thấy nó không còn đó nữa, hay gay gắt của nó đã mất, hay đột nhiên một nửa giờ sau đó bạn có thể nhận ra và nhớ rằng bạn đã hoàn toàn quên mất là bạn đã giận, và bạn đang nghĩ về cái gì đó khác... Và nếu giận đã được đi theo, bạn có thể đã giết ai đó; hay tự giết mình; hay đã giết chết mối quan hệ; hay đã giết chết tình yêu - và điều này còn nguy hiểm hơn là giết người

yêu; bạn có thể đã phá huỷ cái gì đó đẹp đẽ và tinh tế; và chỉ bằng việc ngồi, nó lắng đọng.

Nó lắng đọng bởi vì có luật sâu sắc làm việc. Cuộc sống không cho phép rối loạn được mãi mãi - nó không thể thường hằng, chỉ nghỉ ngơi là có thể thường hằng. Mọi thứ lắng đọng, bạn chỉ cho nó thời gian; chỉ thời gian là được cần.

*...đồng bụi bặm,
Ấy gọi là Huyền đồng.
Thế nên người đó
Yêu và ghét không chạm,
Được và mất không tới,
Quý và tiện không mắc,
Vì vậy, người đó
Dưới trời không gì quý hơn.*

Thế thì nhị nguyên biến mất. Khi bạn đã đạt tới cột lõi bên trong nhất của mình, tới cái một, nhị nguyên biến mất. Yêu và ghét, quý và tiện, thất bại và thành công, tất cả đều biến mất. Và nhị nguyên lớn nhất cũng biến mất: nhị nguyên đó là của linh hồn và thân thể, Thượng đế và thế gian.

Thế thì mọi thứ là một, đại dương bao la của tính một. Cảm giác đại dương tràn ngập.

Nó là cực lạc. Nó là phúc lành. Nó là ân huệ lớn lao nhất có thể xảy ra cho một người - và khi ân huệ này xảy ra, ân huệ này của tính một: *Vì vậy, người đó dưới trời không gì quý hơn*. Chỉ những người như vậy mới được quý trọng mãi mãi. Nhiều thế kỉ trôi qua, vua tới và đi, đế quốc được dựng lên và bị phá huỷ, nhưng một Phật, hay một Jesus, hay một Krishna - họ còn lại. Họ

không còn là một phần của thế giới thay đổi tạm thời này. Họ vẫn còn như những vì sao vĩnh hằng, bất động, không đổi, hướng dẫn cho những người đã sẵn sàng được hướng dẫn, sẵn sàng rót ra mọi thứ họ có cho những người có trái tim cởi mở, người không đóng.

Chương 6

Tôi không bao giờ bỏ bạn

Câu hỏi 1

Tại sao thầy không bao giờ trả lời câu hỏi của tôi!

Đây là từ Anand Sariputta. Nếu tôi không trả lời, thế thì đó là câu trả lời.

Có hiểu nó đi. Có lí do đấy. Nếu câu hỏi của bạn chỉ được hỏi vì để hỏi, tôi không trả lời chúng, nhưng đó là câu trả lời!

Nếu câu hỏi của bạn quá đầy bản ngã của bạn - câu hỏi ít quan trọng, điều chúng là *của bạn* là quan trọng hơn - thế thì tôi không trả lời chúng. Nhưng đó là câu trả lời.

Bạn nên hỏi câu hỏi nếu nó là nhu cầu thực. Tôi không ở đây để truyền đạt thông tin cho bạn - điều đó

bạn có thể thu thập được bất kì chỗ nào. Nếu nó thực sự là nhu cầu, tôi bao giờ cũng trả lời. Cho dù tôi cảm thấy rằng bản ngã quá nhiều trong câu hỏi đó - thế nữa tôi cũng trả lời, nhưng thế thì không bao giờ trực tiếp; thế thì tôi trả lời theo câu hỏi của người khác nào đó; và điều đó tôi vẫn đang làm.

Nhưng khi bản ngã quá nhiều bạn không lo nghĩ về câu trả lời, bạn đơn giản lo nghĩ về một điều: liệu câu hỏi *của tôi* có được trả lời hay không. Tôi đã trả lời rồi - nhưng qua câu hỏi của người khác.

Và tại sao nhiều gắn bó với câu hỏi tới mức đây là của tôi và đây không phải là của tôi?

Câu hỏi không thuộc về ai cả. Và vấn đề con người là không rất khác nhau. Mọi nhân loại đều trong cùng bầu - toàn thể nhân loại đều trong cùng cảnh ngộ - mức độ có thể khác. Và tôi đã từng trả lời nhiều câu hỏi rồi, bạn không thể nghe thấy rằng câu hỏi của bạn đã được trả lời nhiều lần đó sao? Nhưng tại bạn bị đóng bởi bản ngã. Bạn vẫn đang chờ đợi một cách chăm chú khi nào câu hỏi của bạn được trả lời - và thế thì bạn sẽ bỏ lỡ.

Tôi đã không trả lời theo một cách, vậy mà tôi đã trả lời theo nhiều cách.

Bây giờ, bất kì khi nào bạn hỏi một câu hỏi, đừng bạn tâm, và đừng chờ câu trả lời *của nó* - ở đâu đó, một cách gián tiếp, tôi phải trả lời nó. Tôi chú ý tới nhu cầu của bạn, tới nhu cầu đích thực của bạn, không tới nhu cầu bản ngã giả của bạn.

Vứt bỏ bản ngã và thế rồi hỏi. Đừng hỏi chỉ để mà hỏi. Để câu hỏi là thực sự đích thực. Và thế thì đừng đợi câu hỏi *của bạn* được trả lời. Câu hỏi là câu hỏi. Chúng không phải là của bạn hay của ai khác.

Câu hỏi 2

Thầy nói người ta đạt tới khi người ta bị thất vọng toàn bộ. Người ta cũng có thể đạt tới trong cực lạc toàn bộ không?

Điều đó là không thể được! Bởi vì cực lạc toàn bộ là không thể được chừng nào bạn còn chưa đạt tới. Khi bạn đạt tới, chỉ thế thì cực lạc toàn bộ mới nở hoa. Bằng không, cần gì để đạt tới, nếu bạn đã cực lạc toàn bộ rồi? Thế thì phỏng có ích gì mà đi bất kì đâu, bạn đã đạt tới mục đích rồi!

Trong cực lạc toàn bộ mục đích đã bị bỏ lại đằng sau. Thế thì ai muốn đạt tới? Thế thì bạn sẽ đạt tới đâu? Không còn gì nữa. Con đường đã đi tới chính chỗ tận cùng.

Trong thất vọng toàn bộ cực lạc xảy ra. Và tại sao tôi nói trong thất vọng *toàn bộ*? Bởi vì nếu bạn vẫn còn hi vọng rằng hạnh phúc là có thể trong thế giới này - và khi tôi nói thế giới *này* bao giờ cũng nhớ tôi không ngụ ý thế giới của cây cối và chim chóc và bầu trời đâu, khi tôi nói thế giới này tôi ngụ ý *tâm trí của bạn*, tâm trí *này*, tâm trí lấy bản ngã này làm trung tâm - nếu bạn vẫn còn hi vọng rằng có thể có nhiều thất vọng đây, nhưng vẫn có hi vọng ẩn nấp rằng một ngày nào đó này khác, ở đâu đó trong tương lai, với tâm trí này mà bạn đã có, với bản ngã này, hạnh phúc là có thể, thế thì cực lạc sẽ không xảy ra.

Cực lạc xảy ra chỉ khi bạn đã đi tới nhận ra rằng với tâm trí này không hạnh phúc nào là có thể, việc nhận ra

tuyệt đối về sự kiện là tâm trí này đang đi trong vòng tròn. Nó chưa bao giờ là điều bạn đang tìm kiếm, nó chưa bao giờ sẽ là phúc lạc, phúc lành. Khi bạn nhận ra điều này một cách toàn bộ, đột nhiên tâm trí rơi rụng! Bởi vì không có hi vọng làm sao bạn có thể níu bám lấy nó được? Và nhớ, tâm trí không níu bám lấy bạn, bạn đang níu bám lấy nó. Làm sao một thứ chết như tâm trí có thể níu bám vào bạn được? Bạn đang níu bám vào nó bởi vì có hi vọng. Thất vọng toàn bộ phá huỷ mọi hi vọng, người ta trở thành vô vọng.

Phân biệt phải được thực hiện. Bạn cũng trở thành vô vọng nhiều lần nhưng nó không toàn bộ. Ngay cả trong vô vọng của bạn ở đâu đó hạt mầm của hi vọng vẫn ẩn kín. Nó bắt đầu mọc ra. Bạn được kết thúc với người đàn bà này hay với người đàn ông này; bạn thất vọng; nhưng bạn không được kết thúc với đàn bà như thế hay đàn ông như thế. Với người đàn bà đặc biệt bạn được kết thúc, hay với người đàn ông đặc biệt, nhưng không với loại đàn bà, không với hiện tượng nữ tính. Ham muốn ẩn nấp đâu đó sâu trong thất vọng của bạn nữa, rằng phải có người đàn bà được làm ra cho bạn chứ. Và bạn có thể hạnh phúc với cô ấy. Bạn bị thất vọng với người đặc biệt nhưng không với toàn thể.

Thất vọng là toàn bộ khi bạn bị thất vọng với toàn thể. Thế thì năng lượng đi vào trong. Nó bắt đầu quay vào trong. Thế thì nó không đi ra ngoài.

Bạn có thể bị thất vọng với ngôi nhà *này* nơi bạn đang sống nhưng không với lâu đài *kia* nơi ai đó khác đang sống trong. Thế thì bạn sẽ có bắc cầu qua lỗ hổng, để chuyển đổi chiếc lều thành cung điện. Bạn có thể bị thất vọng với tiền bạc mà bạn đã có, nhưng không với tiền bạc như thế; với quyền lực bạn đã có nhưng không

với khao khát quyền lực như thế. Thất vọng toàn bộ nghĩa là bạn thực sự thất vọng. Bạn đột nhiên trong tình huống mà không có đâu để đi, tuyệt đối không đâu để đi - chỉ thể thì năng lượng mới quay vào, và việc quay vào đó là cực lạc.

Đó là lí do tại sao tôi gọi nó là 'nội lạc - instasy' không phải là cực lạc - ecstasy, bởi vì nó là quay vào trong, đi vào trong, đi tới bản thể riêng của người ta. Bây giờ bạn không 'hướng người khác'. Bạn không hướng tương lai. Bạn đơn giản cố biết mình là ai. Toàn thể giới đã biến mất. Toàn thể cơn ác mộng của nó không còn đó nữa. Việc thức tỉnh đang xảy ra. Việc thức tỉnh này sẽ trở thành mục đích, và thể thì bạn sẽ cực lạc toàn bộ.

Khi tôi nói cực lạc toàn bộ bạn có thể hiểu lầm tôi, bởi vì bạn đã sống trong khổ, và bất kì cái gì tôi nói bạn sẽ hiểu từ quan điểm của người khổ. Khi tôi nói cực lạc bạn nghĩ về cái gì đó đối lập với khổ, cái gì đó giống hạnh phúc. Thế thì bạn hiểu lầm. Nó không giống như khổ không giống như hạnh phúc. Nó là khác, khác tuyệt đối, khác thẳng thừng, khác hoàn toàn, nó là hiện tượng khác toàn bộ. Phúc lạc không hạnh phúc không bất hạnh. Cả hai đã biến mất, nhị nguyên đã mất đi, bạn ở nhà.

Và bạn không cảm thấy rằng mình cực lạc, nhớ lấy. Nếu bạn cảm thấy bạn cực lạc, vẫn có khả năng của khổ quay lại, bởi vì bạn không là một với cực lạc, bạn vẫn tách rời. Bạn vẫn *kinh nghiệm* nó. Nó là cái gì đó khác hơn bạn, nó không phải là *bạn*.

Nếu bạn hỏi Phật, "Ông có cực lạc không?" ông ấy sẽ nhún vai. Chính câu hỏi này là vô nghĩa, không liên quan. Đó là lí do tại sao Phật vẫn còn im lặng về nhiều

câu hỏi, bởi vì ông ấy thấy rằng bất kì điều gì ông ấy nói đều sẽ bị hiểu lầm. Nếu bạn hỏi tôi, "Thầy có hạnh phúc không?" tôi phải nói gì với bạn? Nếu bạn hỏi tôi, "Thầy có bất hạnh không?" tôi phải nói gì với bạn? Ai đó *đã* hỏi, "Thầy nói rằng thầy trong thiên đường; có đau đớn trong thiên đường hay không?" Không có đau, nhưng ngay lập tức tôi muốn thêm vào - không có hoan lạc nữa. Bởi vì hoan lạc và đau đớn là hai mặt của cùng một đồng tiền. Hoan lạc đổi thành đau đớn, đau đớn đổi thành hoan lạc. Chúng không là hai điều.

Ở Nhật Bản có một câu chuyện mà tôi muốn kể cho các bạn. Ở Nhật Bản họ nghĩ rằng chuột trắng là điềm lành. Nếu ai đó bỗng nhiên thấy chuột trắng người đó cảm thấy rất hạnh phúc - cái gì đó lành sắp xảy ra cho người đó.

Một hôm chuyện xảy ra, hai bố con đang ngồi, ăn tối, thì bỗng nhiên đưa con thấy đằng sau người bố có một con chuột trắng. Nó bảo bố nó: "Bố đừng quay lại đột ngột, có vị khách đằng sau bố, một điềm rất lành. Quay chậm thôi và nhìn. Người bố chậm rãi quay lại và thấy con chuột trắng, và họ cả hai đều hạnh phúc bởi vì đó thực sự là điềm lành, cái gì đó tuyệt vời sắp xảy ra. Con chuột trắng bắt đầu đi quanh họ, và bởi vì họ không quấy rầy nó nên nó bắt đầu nhảy và lắc; nhưng khi nó lắc, đột nhiên nó trở thành con chuột xám bình thường; bởi vì thực tế nó đã rơi vào trong hộp bột mì, bột mì trắng, đó là lí do tại sao nó trông trắng; khi nó bắt đầu nhảy nó trở thành con chuột xám thường. Cả người bố và cậu con đều nhắm mắt lại bởi vì điềm tốt đã biến mất - nhưng cho dù bạn nhắm mắt thì chuột xám vẫn có đó.

Đây là câu chuyện hay. Đây là cách nó xảy ra. Đừng nhìn vào hạnh phúc quá lâu, bằng không bột mì trắng sẽ

roi đi và bỗng nhiên bạn sẽ nói: "Có chuột xám!" Tránh đi! Để chuột trắng nhảy múa đằng sau bạn! Đừng nhìn quá kĩ và đừng nhìn quá lâu. Bởi vì trong cuộc sống tốt và xấu không phải là hai điều. Ngày biến thành đêm, đêm lại biến thành ngày. Nó là vòng tròn, di chuyển giống như bánh xe của chiếc xe kéo: cùng nan hoa tới đi đi tới lại trên đỉnh, và đi xuống.

Nếu bạn hỏi tôi liệu tôi hạnh phúc hay bất hạnh, tôi không thể trả lời bạn được trong những thuật ngữ đó. Những thuật ngữ đó là không liên quan. Nhiều nhất tôi chỉ có thể nói *tôi hiện hữu*. Và rằng *tôi đang hiện hữu* là cực lạc toàn bộ. Nhưng không có cực lạc như thế. Nó không phải là kinh nghiệm. Nó là cách thức hiện hữu của tôi tại khoảnh khắc này. Nó không phải là cái gì đó xảy ra cho tôi, nó chính là bản tính. Khi bạn đi tới bản thân mình, khi bạn quay về nhà, khi bạn đi vào trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể riêng của mình, đó không phải là cái gì đó mới xảy ra cho bạn, nó bao giờ cũng xảy ra; lần đầu tiên bạn nhận ra điều đó.

Việc nhận ra có thể là mới nhưng sự kiện này là rất rất cổ đại, cổ đại như thế giới, cổ đại như các thượng đế. Nó đã có đó từ chính lúc ban đầu. Nhưng bạn quá bận tâm tới đau đớn và hoan lạc trong thế giới bên ngoài, toàn thể tâm thức của bạn đang hướng ra ngoài.

Đóng cửa ra vào, đóng cửa sổ, lắng đọng bên trong, và bỗng nhiên một ngày nào đó bạn bắt đầu cười, một ngày nào đó bạn bắt đầu mỉm cười vào sự kiện là bạn đã tìm cái gì đó đã có đó rồi.

Tôi mới đọc một câu chuyện cuộc đời nhà truyền giáo Ki tô giáo. Ông ấy vừa mới tới một thành phố phương Đông. Khu nhà một tầng và nhà thờ ở bên ngoài thành phố. Chỉ có hai ngôi nhà một tầng; ông ấy lấy một

nhà - và từ chính ngày đầu tiên, vào buổi sáng khi ông ấy nhìn quanh, chỉ để làm quen với lãnh địa này và chỗ này, ông ấy trở nên quan tâm tới ngôi nhà một tầng bên cạnh. Nó trông đẹp. Cây cối rất xanh tươi, có nhiều hoa. Ông ấy đi quanh, ông ấy muốn biết ngôi nhà này thuộc vào ai, và ông ấy muốn trở nên quen biết, được giới thiệu, nhưng ông ấy không tìm thấy ai ở đó. Ông ấy kiểm soát tò mò của mình, nhưng mọi ngày tò mò ngày một phát triển hơn. Một hôm ông ấy không thể kìm được mình - điều đó phải đã là một tháng sau khi ông ấy ở đó - ông ấy đi vào vườn, đi lên cửa chính, nhưng nó bị khoá. Ông ấy đi quanh ngôi nhà, ông ấy không thể thấy được dấu hiệu nào của bất kì ai ở đó, nó tuyệt đối trống rỗng và im lặng. Ông ấy trở nên chút ít sợ hãi - có chuyện gì thế nhỉ? Thế rồi ông ấy lại đi ra. Trên cổng ông ấy đã bỏ lỡ một điều, ngay ở cổng có một thông báo nhỏ: 'Chìa khoá ở cửa bên.' Nhưng ông ấy ngạc nhiên vì cửa bên là nhà của riêng ông ấy! Không có nhà khác, chỉ có hai nhà.

Ông ấy quay lại, ông ấy điều tra, vợ ông ấy nói: "Vâng, chìa khoá ở đây, sao anh không hỏi em? Cái ngày chúng ta tới ai đó đã tới và nói, 'Giữ lấy chìa khoá này. Tôi đi xa trong vài tháng. Tôi sẽ sớm quay lại nhưng con trai tôi đã đi chiến đấu và nó có thể trở về trong lúc đó, và nó có thể thích ở vài ngày và nghỉ ngơi, cho nên xin giữ lấy chìa khoá này.' Chìa khoá đó ở trong nhà."

Nhà truyền giáo bắt đầu cười, ông ấy nói, "Đó thực sự là chuyện đùa! Trong một tháng ngôi nhà này đã ám ảnh anh như bất kì cái gì, và anh muốn đi vào trong nhưng anh kìm mình lại - điều đó là không tốt, đi vào, can thiệp, xâm phạm; nhưng hôm nay anh không thể kìm được tò mò của mình, anh nói, 'Thôi được, mình

phải đi và xem có vấn đề gì.' Và chìa khoá bao giờ cũng ở trong nhà!

Chìa khoá ở cùng với bạn. Kho báu là ở cùng với bạn. Bạn đã quên cả hai. Khi năng lượng quay vào bên trong - đó là chìa khoá. Năng lượng quay vào bên trong là chìa khoá, nó mở cửa - và bỗng nhiên, kho báu của tất cả các kho báu có đó.

Câu hỏi 3

Thầy nói rằng khi hai người đang trong tình yêu họ ở trong giao cảm lẫn nhau. Thế thì tại sao thế giới gọi điều đó là 'rơi' vào trong tình yêu khi nó là cực lạc thế xảy ra và không phải là rơi vào bình diện thấp hơn?

Thế giới gọi nó là rơi vào trong tình yêu bởi vì thế giới bị cai trị bởi cái đầu, và trái tim ở thấp hơn cái đầu.

Khi ai đó rơi vào trong tình yêu người đó rơi từ đầu xuống tim. Và trái tim có đó trong thời thơ ấu, cái đầu phát triển về sau. Đầu trưởng thành về sau. Bạn được sinh ra với trái tim, bạn không được sinh ra với cái đầu. Bạn được sinh ra chỉ với khả năng của cái đầu, không với cái đầu.

Lí luận phải được dạy, yêu không thể được dạy. Lí luận phải được áp đặt lên bạn, tâm trí bạn phải được huấn luyện. Trường học, cao đẳng, đại học tồn tại vì lí luận, không tồn tại trường học, trường cao đẳng, đại học

cho tình yêu - không cần! Người ta được sinh ra cùng trái tim đã vận hành hoàn hảo. Cái đầu chỉ là một khả năng. Nếu nó được dạy, được huấn luyện, nó sẽ vận hành; nếu không, nó sẽ không vận hành chút nào.

Cho nên lại trong tuổi trẻ bạn đi vào trong quan hệ của tình yêu, bạn cảm thấy nó cũng là việc rơi, bởi vì tâm trí cảm thấy rằng bạn đang đi lùi lại, rơi về thời thơ ấu, đi trở lại trái tim lần nữa. Và cái đầu có kết án với trái tim; kết án đó cũng được bao hàm trong thuật ngữ 'rơi.' Trái tim đang nói: "Minh đang làm điều ngu xuẩn gì thế này? Minh có điên không? Nó là việc rơi xuống! Tránh nó ra!"

Với cái đầu, tình yêu là kẻ thù lớn nhất; bởi vì một khi bạn trong tình yêu bạn trở thành bất hợp lí. Nhìn hai người yêu mà xem - họ nói một cách ngu xuẩn, họ trở nên ngu xuẩn, họ gần như điên, và cái đầu cứ kết án và phán xét: Minh đang làm gì?

Bạn đang rơi lại. Đó là lí do tại sao thế giới gọi tình yêu là 'rơi'. Nhưng rơi là tốt. Theo nghĩa khác nữa, không theo nghĩa kết án, nó là việc rơi, bởi vì nó dẫn bạn tới chiều sâu. Lí luận là hời hợt. Trái tim là hiện tượng sâu hơn bên trong bạn, nó dẫn tới chiều sâu, nó đang chìm vào trong bản thể bạn.

Đừng kết án nó. Xã hội kết án bởi vì xã hội nhìn tình yêu như hiện tượng vô chính phủ. Chúng ta dạy con trai và con gái, và chúng ta phí nhiều tiền thể cho nó, và thế rồi bỗng nhiên một ngày nào đó nó rơi vào tình yêu, và toàn thể cấu trúc bị rối loạn.

Người ta nói rằng người mẹ chuẩn bị cho đứa con trong nhiều năm để trở nên khôn ngoan; thế rồi nó gặp

người đàn bà khác và trong vòng vài phút nó lại là kẻ khờ.

Người đàn bà này chuẩn bị trong nhiều năm để giúp cho nó trở nên khôn ngoan hơn chút ít, và người đàn bà khác tới, và trong một khoảnh khắc, anh ta lại là kẻ khờ lần nữa.

Đừng kết án điều đó, bởi vì khờ dại có cái đẹp riêng của nó. Thực tế người đôi khi không thể là kẻ khờ là không đủ khôn ngoan. Là khôn ngoan thường xuyên, là khôn ngoan hai mươi bốn giờ một ngày và bảy ngày một tuần là *ngu xuẩn*. Thỉnh thoảng bạn cần lấy ngày nghỉ khỏi khôn ngoan và hành động như kẻ ngu. Chỉ thế mới có cân bằng. Kẻ ngu cũng là một phần của cuộc sống.

Vào thời xưa mọi vua trong triều đình của mình đều có anh hề lớn. Đó là nhân tố làm cân bằng, bởi vì trong triều đình có quá nhiều người khôn ngoan, và đôi khi quá nhiều người khôn ngoan chúng tỏ quá nhiều người nấu bếp trong bếp. Họ làm hư hỏng. Họ chỉ 'lập luận', họ không có góc rẽ của trái tim. Anh hề được cần tới - trong mọi triều đình lớn đều có một anh hề. Và anh ta đem vui nhộn tới cho triều đình, cảm giác khôi hài anh ta đem tới; bằng không những người khôn ngoan đem tới những mặt dài, buồn bã, nghiêm chỉnh. Tất nhiên nghiêm chỉnh là tốt, nhưng chỉ đôi khi thôi; nó có khoảnh khắc của nó; và có những khoảnh khắc người ta nên ngu đàn một chút. Với tôi, người khôn ngoan thực sự là tự phát - khi khôn ngoan được cần tới người đó khôn ngoan, khi ngu đàn được cần tới người đó là người ngu hoàn hảo.

Nếu bạn không thể đi tới các cực, bạn là hiện tượng cố định và chết. Người ta nên có khả năng di chuyển, linh động. Bạn nên có khả năng lập luận sâu sắc và bạn

nên có khả năng rơi và bắt hợp lí nữa. Tính toán và yêu. Số học và thơ ca. Khôn ngoan và già, ngu si và trẻ. Khi đứa trẻ và ông già gặp gỡ, khi người trí huệ và người ngu đã trở thành một thể thống nhất, bạn đạt tới trưởng thành vĩ đại nhất. Nhớ điều này. Bao giờ cũng vẫn duy trì năng lực rơi vào tình yêu, là ngu xuẩn, hành xử một cách ngu xuẩn.

Với tôi chỉ người ngu mới là người bao giờ cũng trí huệ.

Cuộc sống cần các cực và cân xứng. Ngu xuẩn là rất dễ chịu. Nó lau sạch mắt bạn, cho bạn cảnh quan. Nó lại mang tới hồn nhiên của đứa trẻ. Nó lại cho bạn tự phát. Thế thì bạn không bị cố định và hình mẫu, bạn tuôn chảy.

Nhưng đừng cố là kẻ ngu liên tục - điều đó nữa lại là ngu xuẩn. Và điều dễ dàng cho tâm trí là níu bám lấy một cực đoan. Điều khó khăn nhất cho tâm trí là thay đổi các cực bởi vì điều đó phá rối phong cách của bạn. Bạn muốn được cố định trong một hình mẫu - đó là cách chống cự tối thiểu. Bạn đã học một thủ đoạn và thế rồi bạn vẫn còn bị cố định trong nó. Bạn vẫn còn bị đóng trong cái đã biết. Bạn không muốn đi tới cái không biết. Bạn không muốn học, bạn không muốn cởi mở với sự kiện mới.

Tâm trí bao giờ cũng muốn hoặc là cực hữu hoặc cực tả, hoặc thế này hoặc thế nọ - *nhưng là cái gì đó*. Còn cuộc sống là trong dòng chảy - *là cái không*; năng lực là mọi thứ và là không cái gì; năng lực di chuyển vào bất kì vai trò nào và không bị cố định vào nó. 'Không vai trò' nên trở thành phong cách sống của bạn. Bạn nên có khả năng di chuyển, vứt bỏ nó, như bạn vứt bỏ quần áo.

Các vai trò nên được dùng, và nếu bạn không bị cố định và không bị cầm tù trong chúng, bạn duy trì tự do và tuôn chảy và bạn duy trì năng lực tận hưởng cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Trí huệ là tốt, ngu xuẩn cũng tốt. Số học là đẹp, thơ ca cũng vậy. Đây là điều ngược đời.

Dùng cái đầu, dùng trái tim, và nếu bạn có thể dùng cả hai thì cuộc cách mạng vô cùng sẽ xảy ra. Nếu bạn có thể dùng cả hai bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn là lực thứ ba - không là cả hai; bạn không là cái đầu không là trái tim; bởi vì nếu bạn có thể chuyển dễ dàng từ cái nọ sang cái kia thì bạn không thể là cả hai; bạn phải tách rời với cả hai - thế thì việc chứng kiến nảy sinh; thế thì đồng nhất bị phá vỡ. Và việc chứng kiến đó là điều thiên tất cả là gì.

Câu hỏi 4

Thầy thường nói 'tôi ở cùng với bạn', nhưng trong đau khổ tôi chỉ đang đầu một cách đơn độc. Có phải điều đó là vì tôi không trong hoà điệu với thầy hay bởi vì con đường tới trung tâm cũng là con đường đơn độc?

Khi tôi nói tôi ở cùng với bạn tôi ngụ ý điều đó. Tôi ở cùng với bạn. Nhưng bạn sẽ nhận ra tôi chỉ khi bạn đang trong tâm trạng mở hội. Khi bạn bất hạnh và khổ, bạn mù. Tôi ở cùng với bạn nhưng bạn không thể thấy

được. Mắt bạn đầy nước mắt. Và nếu bạn không thấy, tôi có thể làm được gì? Tôi chỉ có thể đợi.

Có câu ngạn ngữ cổ rằng khi bạn khóc bạn khóc một mình, khi bạn cười cả thế giới cười cùng bạn. Tiếng cười có cái gì đó tôn giáo trong nó. Có thể đó là lí do tại sao nó đã bị cấm trong mọi nhà thờ - có cái gì đó tôn giáo trong nó.

Nếu bạn muốn cảm thấy tôi, rằng tôi đang ở cùng bạn, cười nhiều hơn, tận hưởng nhiều hơn, coi cuộc sống như trò đùa, đừng nghiêm chỉnh.

Tôi biết - câu hỏi này là từ Yoga Lalita, cô ấy nghiêm chỉnh. Chút ít quá nghiêm chỉnh. Nghiêm chỉnh trở thành u ám; nghiêm chỉnh trở thành như bệnh tật; nghiêm chỉnh là bệnh hoạn; nó là ốm yếu. Tiếng cười là mạnh khoẻ.

Tôi không nói đừng chân thành. Chân thành là hoàn toàn khác với nghiêm chỉnh. Người ta phải chân thành và đích thực; chỉ thế thì cuộc sống sẽ để lộ ra những điều huyền bí sâu sắc hơn. Nhưng không có lí do để nghiêm chỉnh và buồn. Bằng không *bạn sẽ bỏ lỡ tôi*, và điều đó chỉ có nghĩa là bạn sẽ bỏ lỡ cuộc sống.

Bất kì khi nào bạn buồn bạn đều đóng, bạn ở trong hang, bạn không có quan hệ với thế giới. Bụi hồng cứ nở hoa nhưng bạn không có liên quan - thực tế nó không tồn tại cho bạn. Trăng cứ đi trên trời, nhưng nó không tồn tại cho bạn. Chim cứ hót, tiếng hót của chúng sẽ xuất hiện chỉ như sự quấy rối, phiền nhiễu. Bạn buồn, bạn bị cắt rời. Nỗi buồn phá vỡ mọi cây cầu với cuộc sống.

Khi tôi nói tôi ở cùng với bạn tôi ngụ ý điều đó, nhưng bạn sẽ nhận ra điều đó chỉ khi bạn hạnh phúc và

nhảy múa. Khi tôi nói hạnh phúc và nhảy múa tôi không ngụ ý rằng trong cuộc sống bạn sẽ không có những khoảnh khắc buồn. Nhưng nếu bạn biết cách hạnh phúc bạn có thể tận hưởng khoảnh khắc buồn nữa. Đó là việc tận hưởng xứng đáng. Nó có cái gì đó trong nó - bởi vì không có gì trong cuộc sống mà không quý giá. Điều duy nhất là biết cách tận hưởng nó.

Cười là đẹp, nhưng nông. Buồn có vẻ xấu nhưng rất sâu. Nếu bạn biết cách tận hưởng cười bạn sẽ biết cách tận hưởng buồn nữa. Thế thì, nếu bạn tận hưởng, buồn không trở thành lực phá huỷ; thế thì bạn không bị ngắt với sự tồn tại. Thay vì thế, trong buồn của mình, bạn có quan hệ sâu sắc.

Thế rồi bạn sẽ nhìn vào đoá hoa - và bạn đã nhìn vào đoá hoa này khi bạn cười và nhảy múa và mở hội, đoá hoa đẹp; nhưng bây giờ đoá hoa có chiều sâu mà nó chưa bao giờ có trước đây. Bây giờ nhìn vào trăng; trăng bây giờ không là thứ hai chiều, nó đã trở thành ba chiều. Cười là hai chiều, buồn là ba chiều. Nhưng người ta phải học từ cười, và thế thì bạn có thể tận hưởng mọi thứ, ngay cả buồn. Bạn có thể tận hưởng mọi thứ, ngay cả khi bạn bất hạnh, bạn có thể tận hưởng nó; nó có cái đẹp riêng của nó.

Đôi khi chuyện xảy ra là có những người đã trở nên chứng ngộ khi họ ốm. Trong cơn sốt cao, và nằm trên giường không làm gì, đột nhiên họ thức tỉnh trong một chiều hướng hoàn toàn khác. Nằm trên giường, không làm gì, không bận bịu, không cái gì để làm, tâm trí im lặng; việc nghỉ ngơi sâu sắc. Và họ phải tận hưởng điều đó.

Cuộc sống đôi màu của nó theo diễn giải của bạn. Ốm bệnh có vẻ như kẻ thù. Nếu bạn quen chỉ với thái độ

trị liệu đối chứng thì ốm bệnh là thù. Nhưng nếu bạn quen với thái độ trị liệu vi lượng đồng cân, ốm bệnh không phải là thù mà là bạn. Nó lau sạch thân thể khỏi các độc tố, chất độc. Sốt là người bạn chứ không phải là kẻ địch. Nó đã tới để giúp bạn lau sạch thân thể, và công việc này là lớn lao thế, đó là lí do tại sao bạn cảm thấy nóng thế.

Nếu bạn có thể tận hưởng, bạn có thể tận hưởng mọi thứ. Bạn có chìa khoá. Và với chìa khoá đó bạn có thể mở hàng triệu ổ khoá; nó là chìa khoá chủ. Bạn thử nó đi!

Bạn bị đau đầu - thử tận hưởng và quan sát nó. Bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy một khoảng cách nảy sinh giữa bạn và đau đầu. Việc gõ búa tiếp tục trong đầu, nhưng bây giờ đầu ở xa xăm. Nếu bạn tiếp tục, dần dần bạn sẽ cảm thấy đau đầu vẫn có đó nhưng không phải là một phần của *bạn*; ở đâu đó trên chính ngoại vi của thế giới vẫn có việc gõ búa trong đầu nhưng nó không thuộc vào bạn. Tâm thức bạn là hoàn toàn khác, tách rời toàn bộ khỏi nó. Không đồng nhất nào tồn tại.

Nhưng bắt đầu bằng tận hưởng, mở hội. Đầu tiên cố tìm thấy tôi cùng bạn khi bạn trong tâm trạng thoải mái tốt lành, điều đó sẽ dễ hơn. Nếu bạn có thể tìm thấy tôi thế thì, thế thì dần dần bất kì khi nào bạn bất hạnh, cũng lại nhìn quanh; cố tìm ra tôi - điều đó sẽ khó hơn chút ít. Lau mắt bạn, lau sạch nước mắt khỏi mắt bạn và nhìn lại. Dần dần bạn sẽ thấy cái bóng. Chẳng mấy chốc bạn sẽ bắt đầu cảm thấy tôi.

Và mọi thứ đều tốt. Mọi thứ đều tốt như nó vậy. Điều này nên là *chính thái độ cơ bản*. Làm sao mọi sự có thể sai đợc? Nếu nó có đó nó phải có mục đích nào đó. Bạn có thể không nhận biết, đó là chuyện khác.

Nhưng cho phép nó. Và quan sát! *Quan sát* nên là từ khoá.

Câu hỏi 5

Khác biệt giữa lời cầu nguyện và thiền là gì?

Nhiều khác biệt. Khác biệt lớn. Thực tế chúng là những thứ tuyệt đối khác biệt. Chuyển động của chúng là theo các chiều khác nhau.

Có hai kiểu tôn giáo trên thế giới: tôn giáo hướng theo lời cầu nguyện và tôn giáo hướng theo thiền. Ki tô giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo - đây là các tôn giáo hướng lời cầu nguyện. Jaina giáo, Phật giáo, Đạo giáo - đây là các tôn giáo hướng thiền.

Với tôn giáo hướng lời cầu nguyện khái niệm về Thượng đế con người được cần tới - để có quan hệ với. Với các tôn giáo hướng thiền Thượng đế là giả thuyết vô dụng; nó có thể bị bỏ đi dễ dàng trong thùng rác. Nó không được cần tới.

Phật có thể đạt tới mà không có niềm tin nào vào Thượng đế. Lão Tử Đạo giáo chưa bao giờ nhắc tới Thượng đế - chưa bao giờ! Phải có khác biệt rất lớn - cố hiểu nó.

Lời cầu nguyện là đối thoại giữa hai người: Thượng đế và bạn. Bạn đang nói với Thượng đế, đó là đối thoại; đó không phải là im lặng. Lời tiếp tục. Bạn không nói với người khác mà bạn nói với sinh linh khác; nhưng

sinh linh đó được tưởng tượng cũng trong hình ảnh của con người.

Người ta nói trong Kinh Thánh: Thượng đế tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Thực tại dường như chính điều đối lập: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Bạn có một quan niệm tưởng tượng về một người ở đó, ở đâu đó. Bạn nói. Bạn thú nhận tội lỗi của mình, bạn xin sự lượng thứ của ngài. Bạn cầu nguyện. Tốt, tốt cho trái tim. Nó giúp một chút ít. Bạn cảm thấy nhẹ gánh hơn, bạn cảm thấy nhẹ. Có thể có Thượng đế, có thể không có - đây không phải là vấn đề. Nhưng tin có Thượng đế, bạn có thể làm nhẹ gánh bản thân mình, bạn có thể buông xuôi bản thân mình, nó trở thành dễ dàng hơn cho bạn. Giả thiết này là có ích. Nhưng trong Ki tô giáo, trong Do Thái giáo, trong Mô ha mét giáo, không cái gì tồn tại như *moksha*. Có cõi trời, và địa ngục. Địa ngục dành cho những người chưa bao giờ có quan hệ với Thượng đế theo bất kì cách nào nhưng thay vào đó đã làm việc chống lại ngài, chống lại ý muốn của ngài, phạm tội; và thiên đường dành cho những người đã cầu nguyện, người làm việc cho ngài theo ước muốn của ngài.

Nhưng không có cái gì giống như *moksha*: tự do tuyệt đối. Bởi vì ngay cả trong cõi trời Thượng đế sẽ là người cai trị; và ngài không phải là người dân chủ, ngài tuyệt đối độc tài, bởi vì không có ai trên ngài và ngài là đấng sáng tạo: ngài có thể phá huỷ, ngài có thể sáng tạo, ngài có thể làm bất kì cái gì ngài muốn làm.

Và ngài dường như có chút ít tính khí thất thường. Ngài tha thứ cho những kẻ tội lỗi. Thế rồi cái đối lập cũng phải xảy ra - rằng người đức hạnh chưa bao giờ cầu nguyện phải bị đọa địa ngục, bởi vì những người

không đức hạnh nhưng cầu nguyện đang tận hưởng đàn bà đẹp và rượu và những thứ tốt trên cõi trời. Dường như có chút ít tính khí thất thường.

Dường như là con người đã tạo ra giả thiết này như việc an ủi. Dường như toàn thể hiện tượng về Thượng đế nảy sinh ra từ sợ chứ không từ việc biết, từ mặc cảm, từ khô mà con người đang chịu, không từ hiểu biết.

Thiền không phải là đối thoại, nó là im lặng. Không có ai để đặt quan hệ, để nói chuyện. Với thiền nhân lời cầu nguyện là ngu xuẩn: Bạn đang làm gì? Bạn đang nói với ai?

Mới hôm nọ tôi có đọc một cuốn sách - một người đàn bà viết thư cho Thượng đế. Vivek nhìn vào nó và bắt đầu cười; cô ấy nói, "Ngu xuẩn làm sao! Thư viết cho Thượng đế!" Nhưng đó là tâm trí của lời cầu nguyện.

Tôi đã nói với bạn có ba tầng bản thể của bạn; thứ nhất: chỗ bạn chỉ trong lí trí. Trong lí trí, đối thoại là không thể được; nó là tranh cãi, bao giờ cũng đấu tranh. Thế rồi tầng thứ hai: của tình yêu; đối thoại là có thể. Và thế rồi tầng thứ ba của bản thể: đối thoại lại là không thể được bởi vì không có ai khác cả. Một mình bạn tồn tại trong sự thuần khiết như pha lê của bạn. Trong im lặng tuyệt đối.

Kinh Thánh nói: lúc đầu có Lời. Nó bắt đầu từ lời. Phật không thể nói điều đó được, ông ấy không thể đồng ý với điều đó được. Lúc ban đầu là im lặng. Và đến tận cùng cũng sẽ có im lặng. Thiền là im lặng, nó không phải là đối thoại.

Những người hướng lí trí, hướng cái đầu, họ trở thành - nếu họ quan tâm tới tôn giáo - họ trở thành

người theo thượng đế học. Họ viết các lí thuyết về Thượng đế, họ nói về Thượng đế. Nếu họ không có tính tôn giáo, họ trở thành phản tôn giáo, họ trở thành triết gia, vô thần, bất khả tri.

Thế rồi tầng thứ hai của bản thể bạn: tình yêu, trái tim. Nếu một người có tính tôn giáo, yêu trở thành lời cầu nguyện. Nếu người đó không có tính tôn giáo thì yêu trở thành thơ ca, nghệ thuật, hội họa, âm nhạc.

Thế rồi đến tầng thứ ba, cốt lõi sâu nhất, bên ngoài cái đó không cái gì tồn tại, là bản thể. Tuyệt đối im lặng; và tuyệt đối một mình. Bây giờ không có khác biệt giữa tôn giáo và không tôn giáo. Tại trung tâm mọi thứ trở thành một. Trong im lặng đó người ta không tôn giáo không phản tôn giáo, bởi vì những từ đó là thuật ngữ của lí trí. Trong im lặng đó tình yêu của người ta không là lời cầu nguyện không là nghệ thuật. Mọi thứ đã trở thành một. Im lặng đó là thiền.

Khi mọi người tới tôi, nếu tôi thấy rằng họ ở trong đầu thì tôi giúp họ có được quan hệ, di chuyển, rơi vào tình yêu, trở nên ngu xuẩn một chút, để cho họ đi xuống từ đầu họ, để cho họ xuống một chút ít từ ngai vàng của bản ngã. Bởi vì người ta phải buông xuôi trong tình yêu. Người ta không thể mang bản ngã được. Nếu người ta mang nó, tình yêu là không thể được. Nếu tôi thấy rằng họ đã sống, họ đã học, họ đã kinh nghiệm tình yêu là gì, thế thì tôi bảo họ còn rơi sâu thêm vào trong thiền. Nó là việc rơi cuối cùng bởi vì không có vực thẳm nào sâu hơn thiền. Nếu bạn hướng đầu - đi vào lời cầu nguyện, tình yêu. Nhưng đừng làm nó thành mục đích, nó không phải là mục đích. Đó là lí do tại sao Ki tô giáo và Mô ha mét giáo không đạt tới chiều cao của Phật giáo. Không, họ vẫn còn ở tầng thứ hai. (Với tầng thứ ba cái gì đó như

Phật, cái gì đó như Lão Tử, là cần.) Họ vẫn còn tốt hơn phạm nhân, nhưng dầu vậy tuyệt đối không là thế giới khác, họ vẫn còn ở giữa. Nó tốt tới chừng mực nào đó, nhưng không đủ.

Nếu bạn không thể yêu, thì cầu nguyện. Nếu bạn đã yêu và biết nó là gì, thế thì đi vào sự một mình.

Có hai loại tính một mình; loại này là đơn độc, loại kia là một mình. Nếu bạn không yêu, và bạn đi vào cô đơn, nó sẽ là đơn độc, bạn sẽ cảm thấy cơn đói sâu về người khác. Nó sẽ không là một mình. Người khác sẽ có đó - như sự vắng mặt. Bạn sẽ liên tục cảm thấy sự vắng mặt của người khác, bạn sẽ khao khát. Có thể đó là lí do tại sao những người đã không yêu tốt, họ bắt đầu nói tới Thượng đế, tới hiện tượng tưởng tượng - để rót đầy đơn độc của họ, để được bận bịu với ai đó.

Nó là tưởng tượng, nó là mơ - tốt, tôn giáo, nhưng dầu sao vẫn là mơ thôi. Người ta phải vượt ra ngoài mọi việc mơ. Người ta phải đi tới điểm khi người ta là đủ chắc chắn rằng người khác không được cần tới. Tôi không nói rằng kiểu người đó sẽ không yêu. Thực tế chỉ kiểu người đó mới có thể yêu. Nhưng thế thì người đó yêu từ sự dư thừa. Thế thì nó không phải là *nhu cầu*. Ngược lại người đó tràn đầy, ngập tới mức người đó muốn chia sẻ. Thế thì người đó đi tìm những người muốn đỡ gánh nặng cho người đó, người giúp người đó đỡ làm nặng gánh trái tim người đó. Người yêu vĩ đại nhất là người có nhu cầu về yêu đã biến mất.

Ngoài ra, có những người yêu nhỏ bé, với họ tình yêu là được cần tới như thức ăn. Họ không thể sống mà không có thức ăn và họ không thể sống mà thiếu đàn bà hay đàn ông. Nhưng khi bạn có thể hiện hữu mà không biểu hiện, và bạn có thể không biểu hiện đẹp như bạn

biểu hiện, thế thì hiện tượng vĩ đại nhất xảy ra: từ im lặng, nếu đối thoại bắt đầu, nó là đối thoại vĩ đại nhất.

Cho nên đây là hai điều cần nhớ. Nếu bạn cảm thấy rằng có khao khát sâu sắc về yêu, thế thì lời cầu nguyện là cách thức cho bạn. Để người khác ở đó, nói với người đó, ở cùng người đó. Câu hỏi ngay trước câu hỏi này là lời của tôi cho bạn 'tôi ở cùng với bạn' - đó là dành cho những người ở tầng thứ hai, những người đang trong nhu cầu của yêu.

Nếu bạn trở thành kiểu người thứ ba thế thì tôi sẽ không nói 'tôi ở cùng bạn', tôi sẽ nói 'tôi là bạn'. Thế thì không có vấn đề ở cùng. Thế thì đơn giản tôi là bạn, bạn là tôi. Thế thì không có nhị nguyên.

Câu hỏi 6

Thầy làm gì với bàn tay của thầy? Tôi thấy bản thân mình bị xúc động bởi việc ngắm chúng, hơn bởi việc nghe lời thầy nói.

Nó là tự nhiên, bởi vì khi tôi nói tôi nói với cái đầu của bạn. Xúc động không thể được bao hàm, xúc động không thể có đó. Tôi đang nói với lí trí của bạn để thuyết phục nó. Và tôi làm gì với tay tôi? Khi tôi nói với cái đầu bạn tôi liên tục chơi với trái tim bạn nữa.

Tôi phải làm việc trên hai tầng. Để cái đầu của bạn được thuyết phục rằng thời gian đã tới để vứt bỏ bản thân nó, để tự tử, rằng thời gian đã tới để tự tử lí trí - tôi

cứ nói mãi. Nhưng một mình điều đó sẽ không đủ. Bởi vì nếu đột nhiên đầu bạn bị cắt ra, và tim không bắt đầu vận hành, bạn sẽ trong lẫn lộn rất rất sâu sắc.

Với tay, tôi cứ làm việc với trái tim bạn - đó là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta đã gọi các cử chỉ là *mudras*; khi một Phật làm cử chỉ nó có nghĩa, có ý nghĩa. Tay là nguồn năng lượng rất rất sâu. Bằng chuyển động tay các hình mẫu năng lượng được thực hiện, năng lượng vô hình; nhưng nếu bạn có thể cảm thấy; và bạn sẽ cảm thấy cái gì đó cứ liên tục xảy ra trong trái tim.

Nó cũng giống như - bạn có thấy người làm bình làm ra bình đất không? Người đó làm việc bằng cả hai tay, một tay bên trong bình, tay kia bên ngoài bình. Từ bên trong người đó cứ hỗ trợ, từ bên ngoài người đó cứ cho hình dáng. Và bánh xe chuyển động. Bằng việc nói tôi cứ phá huỷ cái đầu của bạn. Bằng bàn tay tôi cứ hỗ trợ cho trái tim bạn, động viên nó vận hành nhiều hơn, động viên nó đập tự nhiên.

Điều đó là tự nhiên nếu bạn cảm thấy theo cách đó. Nhưng đừng chú ý nhiều vào tay tôi bởi vì nếu bạn chú ý quá nhiều vào tay tôi thế thì bạn sẽ được lập quan hệ tay tôi với đầu bạn. Bạn quên tay tôi đi - để chúng làm việc! Bởi vì trái tim vận hành trong bóng tối. Vận hành và thay đổi của trái tim là gián tiếp. Nó giống như rễ cây; ẩn kín dưới đất trong bóng tối sâu chúng vận hành. Nếu bạn đem chúng ra ánh sáng chúng bắt đầu chết.

Cho nên đừng chú ý nhiều tới tay tôi, bởi vì nếu bạn chú ý quá nhiều vào tay tôi *chính cái đầu* đang chú ý vào tay. Thế thì bạn bỏ lỡ vấn đề. Bạn có thể tận hưởng nó, bạn có thể cảm thấy xúc động nào đó nảy sinh trong bạn, nhưng điều thực đã bị bỏ lỡ.

Bạn chú ý tới lời tôi! Bạn hoàn toàn bị cuốn hút bởi lời tôi tới mức tay tôi và tim bạn bị bỏ lại một mình, bạn không ở giữa - bằng không bạn có thể tạo ra rắc rối, bạn có thể trở thành rào chắn.

Và tôi đang làm việc trên tầng thứ ba nữa - điều bạn không thể thấy được chút nào. Chuyển động của tay có thể được thấy - nhìn đấy! Lời tôi dùng - bạn có thể hiểu nghĩa của chúng. Tay tôi dùng - bạn có thể chỉ thấy chuyển động, không thấy nghĩa. Lời dành cho đầu, tay dành cho tim - và thế rồi có bản thể của tôi liên tục tràn ngập bạn. Bạn thậm chí không thể thấy được chuyển động của nó. Bản thể của tôi - cũng giống như mây bao quanh bạn.

Nhưng đừng chú ý tới tay tôi. Để chúng là gián tiếp.

Câu hỏi 7

Khi người ta ở xa tâm trí, người ta ở trong trạng thái thiên; nhưng bất thân hay dần dần người ta bị đồng nhất với tâm trí lần nữa; người ta đã rơi vào ngủ lần nữa. Điều này rất thất vọng. Thầy có thể nói cái gì đó về điều này không?

Đây là thất vọng, nhưng đừng bị thất vọng. Thay vì thế, bất kì khi nào bạn thấy rằng bạn bị đồng nhất với tâm trí, lại nhớ lại, làm cho bản thân bạn tỉnh táo, lay bản thân bạn một chút ít. Thay vì đưa năng lượng vào thất vọng, đưa năng lượng vào việc nhớ lại. Lại nhớ, bạn lại sẽ tỉnh táo, và tâm trí sẽ ở xa xôi.

Điều đó sẽ xảy đi xảy lại, bạn sẽ lại rơi vào giấc ngủ lặp đi lặp lại, và bạn sẽ phải đem bản thân mình ra khỏi nó. Đừng bắt đầu bị thất vọng. Điều đó là tự nhiên, cứ coi nó như đương nhiên đi, nó là tự nhiên, bạn đã sống cùng với tâm trí lâu thế và bạn đã sống bị đồng nhất với tâm trí lâu tới mức điều tự nhiên là bạn quên đi quên lại mãi.

Nhưng cho dù trong vài khoảnh khắc bạn trở nên tỉnh táo, nhận biết, lưu tâm, cảm thấy may mắn đi, bởi vì có hàng triệu người đang sống cả đời họ và không một khoảnh khắc nào họ nhận biết về điều đang xảy ra, không một khoảnh khắc nào họ đã biết họ là ai.

Cảm thấy may mắn đi. Đừng cảm thấy thất vọng. Bao giờ cũng diễn giải mọi thứ một cách tích cực, đừng diễn giải chúng một cách tiêu cực, bởi vì tiêu cực này dẫn tới tiêu cực khác; khả năng này dẫn tới khả năng khác. Nếu bạn cảm thấy thất vọng, thế thì việc tự nhớ sẽ trở nên ngày một ít hơn với bạn, bởi vì nó chưa bao giờ tới trong tâm trí thất vọng, trong tâm trí khổ, trong tâm trí gập dứ - nó chưa bao giờ tới!

Thế thì nó sẽ tới ngày một ít hơn và bạn sẽ ngày một cảm thấy thất vọng hơn; khi bạn cảm thấy ngày một thất vọng hơn nó sẽ càng tới ngày một ít hơn - nó sẽ biến mất hoàn toàn.

Cảm thấy tích cực; nếu cho dù một khoảnh khắc nó xảy ra, cảm ơn Thượng đế, cảm thấy biết ơn, cái gì đó siêu phàm đã xảy ra cho bạn - cho dù một khoảnh khắc thôi, vậy thì sao? Nếu nó có thể xảy ra cho một khoảnh khắc nó có thể xảy ra cho cả đời!

Thực tế bạn chưa bao giờ có nhiều hơn một khoảnh khắc với mình, bạn chưa bao giờ có hai khoảnh khắc

cùng nhau. Nếu nó có thể xảy ra cho một khoảnh khắc bạn có chìa khoá! Một khoảnh khắc là cả đời, một khoảnh khắc là tất cả vĩnh hằng, bởi vì bạn sẽ không bao giờ có được hai khoảnh khắc cùng nhau, bao giờ cũng chỉ một khoảnh khắc.

Và nếu bạn có thể nhớ trong một khoảnh khắc bạn có thể nhớ mãi mãi và mãi mãi. Cảm thấy tích cực đi, cảm thấy cảm ơn và biết ơn đi, và đột nhiên bạn sẽ thấy nhiều việc nhớ lại xảy ra. Một ngày tới khi bạn không bao giờ rơi vào giấc ngủ. Nó tới, nó đã tới với sinh linh như bạn, nó đã tới tôi, tôi cũng hết như bạn thôi.

Không có gì đặc biệt về nó. Bạn có khả năng như bất kì ai khác. Chỉ thêm chút ít tích cực hướng tới việc xảy ra này, điều đó sẽ có tác dụng.

Câu hỏi 8

Khác biệt là gì, nếu có, giữa 'trung tâm' của người ta và 'trung tâm bản ngã' của người ta?

Trung tâm của người ta không phải là trung tâm của người ta, nó là trung tâm của cái toàn thể. Và trung tâm bản ngã là trung tâm của người ta. Đó là khác biệt duy nhất, nhưng đó là khác biệt bao la. Khi bạn không có đó, trung tâm này có đó nhưng nó không phải là trung tâm của bạn, nó là trung tâm của cái toàn thể.

Khi bạn có đó, bạn có một trung tâm, cái giả, trung tâm giả, cái không phải là trung tâm của cái toàn thể, và

chừng nào nó còn chưa là trung tâm của cái toàn thể thì đừng mãi nguyện với nó. Bởi vì bạn đang trong mơ, bạn không trong thực tại. Và chúng ta đã trở nên quen mơ tới mức chúng ta đã hoàn toàn quên mất thực tại là gì và mơ là gì.

Trong tâm lí học phương Đông chúng ta coi thực tại như mơ. Trong tâm lí học phương Tây họ coi mơ như thực tại. Đó là lí do tại sao Freud, Jung, Adler và cả toán của họ, tất cả họ cứ diễn giải, phân tích mơ để hiểu thực tại của bạn. Mơ - ý nghĩa thế! Ở phương Đông chúng ta chưa bao giờ diễn giải mơ, chúng ta chưa bao giờ bận tâm về nó. Thay vì thế, chúng ta nói toàn thể thực tại là mơ, là *maya*, ảo vọng. Nhưng có cám dỗ coi mơ là thực.

Chuyện xảy ra, Mulla Nasrudin có thời đã mơ trong giấc mơ của mình rằng anh ta đang chiêm phần bò. Anh ta rất bối rối. Tất nhiên bất kì ai cũng vậy thôi. Đến sáng anh ta đi tới thầy bói, người diễn giải giấc mơ, và anh ta nói, "Tôi rất lo nghĩ! Ông nói cho tôi nghĩa của nó đi." Thầy bói nói: "Phí của tôi là một ru pi. Đưa cho tôi một ru pi và tôi sẽ diễn giải nó." Mulla Nasrudin nhảy dựng lên nói, "Ông là đồ ngu! Nếu tôi có một ru pi tôi còn phải chiêm phần bò sao? Tôi sẽ đi ra chợ, mua cá và rán nó!"

Có xu hướng coi mơ như một phần của thực tại; thế thì toàn thể thực tại của bạn trở thành mơ. Tâm lí học phương Tây và bản thân tâm trí phương Tây coi mơ như là thực. Đó là thái độ rất trẻ con. Tôi gọi nó là trẻ con bởi vì trẻ con làm cùng điều đó. Trẻ con chưa bao giờ phân biệt giữa mơ và thực tại. Trẻ con thức dậy buổi sáng kêu và khóc. Tôi hỏi nó, "Có chuyện gì thế cháu?" và nó nói, "Cháu có đồ chơi vừa xong, nó đi đâu mất rồi?" Nó đã mơ về đồ chơi, bây giờ nó thức dậy và đồ

chơi mơ đã biến mất và nó kêu và khóc - nó muốn đồ chơi đó trở lại. Nó không thể phân biệt được. Mơ dường như là thực.

Tâm lí học phương Tây bị chi phối quá nhiều bởi tâm trí trẻ con. Tâm lí học phương Đông bị chi phối bởi người già, người chín chắn, tâm trí trí tuệ. Đứa trẻ nghĩ mơ là thực, người già trí tuệ nghĩ thực tại là mơ.

Toàn thể thực tại là mơ. Người ta phải thức dậy. Nếu bạn có thể thức dậy trong một khoảnh khắc thôi - cảm thấy biết ơn đi. Và nhiều khoảnh khắc sẽ tới và theo sau. Đừng bị thất vọng.

Và, bao giờ cũng nhớ, rằng nếu bạn cảm thấy trung tâm như bản thân bạn, thế thì bạn cũng là một phần của mơ - đó là khác biệt giữa bản ngã và *atman*, cái ta. Bản ngã là trung tâm mơ, trung tâm của cá tính mơ; với cá tính biến mất, trung tâm sẽ biến mất. Cái ta hay *atman* là trung tâm thực. Khi mọi thứ biến mất, dầu vậy nó vẫn có đó. Nhưng nó không phải là của bạn.

Bạn hỏi tôi khác biệt là gì nếu có giữa trung tâm của người ta và trung tâm bản ngã của người ta - có đấy. Trung tâm của người ta không phải là của người ta, nó là của cái toàn thể. Và trung tâm bản ngã của người ta là của người ta, nó không phải là của cái toàn thể. Và bất kì cái gì thuộc vào bạn đều là mơ, không cái gì khác thuộc vào bạn. Thực tại thuộc về cái toàn thể, nó không thể thuộc về bộ phận.

Câu hỏi 9

Cho tới giờ, trong việc là nhân chứng, có cảm giác dường như đó là một phần của tâm trí tôi đang quan sát phần khác của tâm trí tôi. Xin thầy nói về điều này?

Điều này là tốt, điềm tốt. Khi người ta quan sát, người ta đi tới nhận ra rằng đây là một phần của tâm trí đang quan sát phần khác của tâm trí. Bây giờ bạn phải nhận ra ai đang nhận ra hai phần này, ai đang nhận ra rằng *đây* là phần một, *đây* là phần hai. Một cách tự nhiên bạn không thể là cả hai được, bạn đã siêu việt lên trên cả hai. Và nếu bạn lại cảm thấy đây là phần thứ ba của tâm trí đang quan sát, thế thì bạn trở thành cái thứ tư. Nếu bạn lại cảm thấy đây là phần thứ tư của tâm trí, thế thì bạn lại trở thành phần thứ năm. *Bạn là cái siêu việt*, bao giờ cũng siêu việt lên. Bất kì cái gì bạn có thể quan sát, bạn đều không bao giờ là nó - điều đó nên là luật, tiêu chí. Bất kì cái gì bạn có thể quan sát bạn đều không bao giờ là nó. Bạn là người quan sát, người quan sát trên núi.

Câu hỏi 10

Khi người ta cảm thấy hạnh phúc và cực lạc, và muốn chia sẻ với người khác, nhưng thấy mọi người xung quanh không trong tâm trạng mở hội, người đó phải làm gì?

Bạn phải mở hội buồn của họ chứ! Bạn phải tận hưởng buồn của họ. Đừng đi ngược lại mọi người. Ở cùng với họ đi.

'Ở cùng với' có cái đẹp của riêng nó. Nếu mọi người buồn, bạn buồn - nhưng tận hưởng nó, bởi vì không có lí do cho bạn buồn, bạn có thể tận hưởng nó một cách dễ dàng. Mở hội nó sâu bên dưới, nhưng cứ buồn. Nếu họ khóc, bạn khóc: nước mắt chảy thành dòng xuống. Nhưng tận hưởng toàn thể sự việc, nó đẹp thế!

Bạn đã bao giờ khóc và tận hưởng nó không? Thử nó đi, không cái gì giống như nó đâu. Nó vượt mọi kinh nghiệm. Đột nhiên bạn thấy rằng bạn có thể khóc và tận hưởng! Nước mắt có thể trào ra nhưng chúng không phải là của buồn, cái gì đó đẹp đẽ đang tuôn chảy qua chúng. Và bất kì khi nào bạn ở cùng với mọi người, theo cách tinh tế bạn vứt bỏ bản ngã.

Thử 'ở cùng với' đi. Làm cho nó thành một điểm xa nhất có thể được với ở không cùng với. Ở cùng với là mang tính tôn giáo, ở không cùng là mang tính chính trị. Cho nên bất kì khi nào mọi người đang tiếp tục làm, bạn chỉ ở cùng họ.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện. Chuyện xảy ra, một trong các sannyasin Hi Lạp vĩ đại nhất là Diogenes. Ông ấy là người đẹp bởi vì khi người ta không bị gấn bó vào bất kì cái gì người ta đạt tới duyên dáng nào đó. Khi bạn bị gấn bó với mọi sự bạn trở thành xấu, bạn trở thành như đồ vật. Ông ấy tuyệt đối là người tự do. Ông ấy thường đi trần trụi.

Ông ấy bị vài người bắt, và những người đó đều là tay buôn nô lệ. Họ muốn bán ông ấy.

Khi sự việc là thực sự khó bắt được ông ấy, họ dần do suy tính về điều đó. Họ bao vây ông ấy, nhưng ông ấy là người rất khoẻ mạnh; ông ấy có thể đánh bại ít nhất tám người, và các lái buôn nô lệ - họ chỉ có bốn, cho nên họ có chút ít sợ hãi.

Diogenes nói, "Đừng sợ, ta bao giờ cũng cùng các ông. Có vấn đề gì? Các ông cứ nói với ta, ta sẽ giải quyết vấn đề đó." Họ nói, "Đây là vấn đề ông sẽ không muốn giải quyết!" Ông ấy nói, "Chẳng có gì mà ta không muốn giải quyết cả, các ông đơn giản cứ nói nó ra đi!" Họ nói, "Đây là ý tưởng của chúng tôi - chúng tôi nghĩ bắt ông và làm ông thành tù nhân." Ông ấy nói, "Hoàn toàn tốt! Vậy sao các ông còn chờ đợi? Vì ai? Các ông bắt đầu đi - tay ta đây."

Họ không thể nào tin được vào điều đó! Họ nhìn nhau, ngờ vực! Và người này cho họ.... Ông ấy nói, "Đừng lo nghĩ! Ta không bao giờ đánh đâu, ta *đi theo cùng*. Đó đã là phong cách cả đời ta. Cho nên các ông lấy ta đi! Làm ta thành tù nhân. Nếu cái toàn thể muốn nó phải vậy, thì để nó là vậy."

Họ đâm sợ, nhưng đầu vậy họ vẫn thử. Thế rồi họ thu lấy tự tin, ông ấy sẽ không đánh.

Bị xích lại, ông ấy bắt đầu bước đi cùng họ - nhưng ông ấy là người hùng dũng đến thế, bạn không thể làm người như vậy thành nô lệ được. Bốn người kia trông ngu xuẩn khi đi cùng ông ấy.

Và Diogenes nói: "Đừng sợ, các ông không cần mang những xiềng xích này, bởi vì ta bao giờ cũng *đi theo cùng*. Ta sẽ tới cùng các ông bất kì chỗ nào các ông đi. Ta sẽ không bao giờ bỏ các ông!" Dầu vậy họ vẫn trở

nên sợ hơn. Đây là kiểu người gì thế này, cách thức nào của con người?

Nhưng họ bắt đầu tuân theo bất kì điều gì ông ấy nói - Thầy thì vẫn là Thầy, bạn không thể làm gì được.... Thầy vẫn còn là Thầy cho dù trong tù. Dần dần họ bắt đầu kể về vấn đề riêng của họ cho ông ấy - bởi vì ông ấy trông hạnh phúc thế, cực kì cực lạc thế, không của thế giới này!

Họ trở thành bạn bè - mà không chỉ bạn bè, họ trở thành đệ tử; đến lúc họ tới chợ, họ đã là đệ tử rồi và ông ấy là Thầy và họ đều nói, "Thầy bảo chúng tôi *điều này...*!" Và ông ấy nói, "Đừng quên rằng các ông đã tới đây để bán ta. Các ông đang đánh mất tâm thức của các ông. Đừng quên thế, nhớ lấy tại sao các ông đã bắt ta!" Họ nói, "Chúng tôi không thể làm được điều đó bây giờ." Nhưng ông ấy nói, "Các ông không cần phải lo. Cứ bám lấy ý tưởng nguyên thủy của các ông. Ta sẽ làm điều đó cho các ông." Họ không thể nào tin được điều đó - ông ấy sẽ làm gì?

Thế rồi họ đi vào chợ. Mọi người đều quan tâm - cả chợ trở nên quan tâm tới người nô lệ này bởi vì trước đây chưa bao giờ có nô lệ đẹp thế tới.

Đã có người đấu giá. Và khi Diogenes đứng đó và người đấu giá bắt đầu nói: "Người này đẹp và rất mạnh khoẻ và rất mạnh," Diogenes nói, "Thôi đi! Để ta tới đó. Ông không biết cách giới thiệu người!" Sợ hãi, người đấu giá bước xuống - bởi vì người này mạnh thế và quyền lực thế. Diogenes đứng đó - và điều đó chưa bao giờ xảy ra trước đây trong chợ nô lệ - và ông ấy nói, "Mọi nô lệ, lại đây! Thầy đã tới đây để được bán."

|

Đây là cách người ta nên chảy cùng mọi người, cùng cuộc sống, cùng cây cối, cùng dòng sông.

Đừng tranh đấu. Tranh đấu là tội lỗi duy nhất. Đừng kháng cự. Nếu mọi người khóc - bạn khóc. Nếu mọi người cười - bạn cười. Và nếu bạn có thể làm điều này, bỗng nhiên bạn cảm thấy rằng bạn chỉ là nhân chứng, không là người làm. Và đó tất cả là bí mật của nó.

|

Chương 7

Khó và dễ

Lão Tử nói:

*Làm mà không làm,
Lo mà không lo,
Ném mà không mùi.
Xem lớn như nhỏ, coi nhiều như ít
Lấy đức báo oán.*

*Làm việc khó, bắt nơi chỗ dễ.
Làm việc lớn, bắt nơi chỗ nhỏ.
Việc khó trong đời
khởi nơi chỗ dễ.
Việc lớn trong đời
Khởi nơi chỗ nhỏ.
Bời vậy thánh nhân,
Suốt đời không làm chi lớn,
Nên mới thành được việc lớn,
Kẻ hứa dễ, ít tin được.
Kẻ xem gì cũng dễ ắt gặp nhiều cái khó.*

*Vậy nên
Bậc thánh nhân xem việc gì cũng khó,
Nên trọn đời không gặp gì khó cả.*

Cuộc sống không phải là vấn đề. Thay vì thế, nó là bí ẩn để được sống chứ không phải là vấn đề để được giải. Nhưng nó trở thành vấn đề; và nó trở thành vấn đề bởi vì bạn cứ trì hoãn mọi thứ, trì hoãn chúng sang ngày mai. Điều có thể được làm hôm nay, điều đáng phải được làm hôm nay, không thể được làm ngày mai. Cái đáng sẽ là hiện tượng đẹp hôm nay, điều bí ẩn để được sống, ngày mai sẽ trở thành vấn đề rất rất gay gắt và lạnh lẽo để được giải quyết.

Cuộc sống trong bản thân nó, nếu được sống ở đây và bây giờ, không phải là vấn đề. Trì hoãn tạo ra vấn đề, và thế rồi bạn cứ chông chát nó lên. Thế thì nhiều thứ tụ tập quanh bạn tới mức gần như không thể sống được - bạn bị tê liệt, què quặt, trong bó buộc, bị cầm tù. Trước hết cố hiểu điều này, thế thì sẽ dễ dàng để đi vào trong lời kinh này.

Tôi đã nói, mới vài ngày trước đây, rằng ngay cả một thiên tài, người rất tài năng - người đó có thể là người đoạt giải thưởng Nobel, một trí thức lớn, nổi tiếng thế giới - vẫn có thể cư xử theo cách trẻ con.

Nếu người đó thấy vào buổi sáng, khi người đó thức dậy rằng đôi dép lê của người đó không ở đúng chỗ, người đó giận, phát cáu bần.

Nếu người đó có thể chú ý tới giận dữ của mình vào chính khoảnh khắc đó người đó sẽ cười to, bởi vì điều này ngu xuẩn thế! nực cười! Nhưng người đó không chú ý tới điều đó.

Người đó đi vào nhà tắm, cúi bần, trong tâm trạng tồi tệ, bắt đầu cạo râu, nhưng người đó gần như vô ý thức rằng vấn đề đã không được giải quyết, rằng vấn đề có đó, chỗ mũi của nó lặp đi lặp lại vào trong bản thể người đó. Và điều đó lớn lên mọi lúc, bởi vì trong cuộc sống chẳng cái gì là không phát triển cả, và khi bạn sống động, giận dữ của bạn cũng sống động, nó phát triển! Nó chưa bao giờ còn như cũ. Từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc nó thu lấy nhiều đà và lực hơn.

Người đó cứ cạo râu nhưng bực bội, người đó không tận hưởng hành động này, cái tươi tắn của nó, khoảnh khắc đẹp khi người ta cảm thấy không bị nặng gánh, không, người đó không trong tâm trạng tận hưởng. Vô ý thức, người đó để dao cạo tuột khỏi tay, rơi xuống sàn. Bây giờ người đó thậm chí còn bực hơn. Nếu người đó có thể giải quyết được nó ngay bây giờ người đó sẽ cười. Thật ngu xuẩn mà bực mình bởi vì dao cạo không phải là người; dao cạo chưa bao giờ chịu trách nhiệm về bất kì cái gì; làm sao bạn có thể giận dao cạo được? Nhưng bây giờ người đó càng bực mình hơn. Tay người đó bây giờ di chuyển một cách ngu xuẩn, vô ý thức; nó lại tuột, đập vào chiếc gương cổ mà người đó thích lắm; chiếc gương vỡ tan.

Bây giờ người đó không còn lành mạnh được thêm nữa. Người đó bước ra, đâm sầm vào đồ đạc, đóng sầm cửa, tát con bởi vì nó đã không làm bài tập về nhà, bắt đầu cãi lí, trở thành hay sinh sự với vợ - và chỉ vì điều nhỏ bé chẳng là cái gì cả! Bởi vì đôi dép lê không tìm được ở đúng chỗ.

Bây giờ cái gọi là thiên tài của chúng ta lấy xe hơi và đi tới văn phòng, nhưng không bao giờ tới được đó bởi vì có tai nạn. Nó bao giờ cũng sẽ là như vậy. Và chỉ

bởi vì đôi dép lê, bởi vì chúng đã không được tìm thấy ở đúng chỗ.

Bây giờ người đó lái xe như người điên, toàn thể giận dữ của người đó dồn vào chân, người đó cứ nhấn ga; người đó là người say! Say với giận dữ. Có tai nạn. Sau mười hai tiếng hay mười lăm tiếng, khi người đó mở mắt ra, người đó trong bệnh viện. Và người đó không bao giờ có khả năng gắn nối toàn thể sự việc.

Và câu chuyện này có thể tiếp diễn mãi - người đó rơi vào tình yêu với cô y tá - và bạn có thể tiếp tục! Chỉ bởi vì đôi dép lê không được tìm thấy ở đúng chỗ! Toàn thể gia đình bị rối loạn; li dị; và toàn thể giới sẽ không còn như cũ nữa - chỉ bởi vì đôi dép lê của người đó không tìm được ở đúng chỗ.

Giải quyết mọi sự từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, đừng để chúng chùng chát bên trong bạn. Đừng tích lũy. Cuộc sống thực sự là đẹp. Nó trở thành xấu. Nó không phải là vấn đề. Mọi vấn đề đều *nhỏ* tới mức thật ngu mà gọi cuộc sống là vấn đề. Nó không phải là vấn đề cho cây cối, nó không phải là vấn đề cho chim chóc, nó không phải là vấn đề cho đất, cho trời, nó chỉ là vấn đề cho người, bởi vì chỉ người mới học thủ đoạn - thủ đoạn trì hoãn. Thế thì những thứ nhỏ trở nên lớn hơn. Thế thì một khoảnh khắc tới khi bạn không thể đối phó được với chúng. Thế thì *bạn* trở thành nhỏ thế và vấn đề lại lớn thế, gần như không thể nào đối phó được với nó, thế thì bạn bao giờ cũng mang gánh nặng của nó trong đầu mình. Và với nhiều gánh nặng đó làm sao bạn có thể tận hưởng được? làm sao bạn có thể vui mừng được? làm sao bạn có thể mở hội được? làm sao bạn có thể nhảy múa được?

Và thế rồi ai đó nói, "Có Thượng đế." Bạn nghe các lời nhưng bạn không thể tin được. Có thể có qui đang cai quản toàn thể giới, nhưng không phải là Thượng đế. Toàn thể cuộc sống của bạn đã trở thành què quặt thế, tê liệt thế, nặng gánh thế, bạn sẽ muốn tự tử. Hiếm khi tìm ra một người đã không suy tư lúc này lúc khác về tự tử.

Các nhà phân tâm nói rằng từng đàn ông, từng đàn bà, trong cả cuộc đời dài nghĩ tới tự tử ít nhất mười lần. Bạn không làm điều đó bởi vì bạn hèn; chẳng có gì trong nó để kể công, rằng bạn không tự tử. Bạn suy tư về nó - vậy là đủ! Điều đó nghĩa là cuộc sống đã trở thành không thể sống được tới mức thay vì bị lôi đi ngày càng nhiều vào trong nó, bạn muốn vứt bỏ nó; bạn muốn trở thành kẻ bỏ dở nửa chừng.

Làm sao bạn có thể yêu Thượng đế được? Làm sao bạn có thể cầu nguyện được? Bởi vì lời cầu nguyện tới từ lòng biết ơn lớn lao; lời cầu nguyện tới từ sự biết ơn. Cuộc sống được sống tốt trở thành cuộc sống của lời cầu nguyện. Nó chẳng có liên quan gì tới nhà thờ và đền chùa và giáo đường, nó có cái gì đó liên quan tới phẩm chất cuộc sống của bạn. Cuộc sống được sống tốt, khoảnh khắc sang khoảnh khắc, nhận biết, tỉnh táo, không trì hoãn, trở thành cuộc sống cầu nguyện; và lời cầu nguyện dần dần trở thành thiền. Thế thì bạn thậm chí không cầu nguyện, bởi vì lời quấy rối. Thế thì lời cầu nguyện của bạn trở thành im lặng. Khi lời cầu nguyện là im lặng nó là thiền.

Cho nên để hiểu rằng sự tồn tại là đẹp, thiêng liêng, rằng sự tồn tại là phúc lành, ân huệ, bạn sẽ phải sống một kiểu cuộc sống khác, cuộc sống không phải là của trì hoãn. Đây là nghĩa của sống khoảnh khắc qua khoảnh khắc.

Dỡ gánh nặng quá khứ khỏi bản thân bạn đi. Nó không còn có đó nữa rồi, nó đã chảy đi mất rồi, nó không tồn tại; bạn bị nặng gánh một cách không cần thiết bởi ma - chúng không còn nữa. Và đừng làm bản thân mình bị nặng gánh bởi tương lai - nó còn chưa có. Khi nó tới, *bạn* sẽ có đó để đáp ứng nó. Sao lập kế hoạch về nó ngay bây giờ? Bởi vì với cách bạn lập kế hoạch về nó, nó sẽ không bao giờ xảy ra. Việc lập kế hoạch của bạn nhất định tạo ra vấn đề lớn, bởi vì khi bạn lập kế hoạch trước bạn muốn áp đặt kế hoạch của bạn lên sự tồn tại.

Sự tồn tại không theo bạn, bạn có thể theo sự tồn tại và cảm thấy biết ơn. Nhưng sự tồn tại không thể theo bạn được, bạn không biết cái toàn thể. Bạn không biết ham muốn của cái toàn thể, định mệnh của cái toàn thể. Và bạn làm những kế hoạch riêng tư; chúng nhất định chống lại cái toàn thể, và chúng nhất định bị tan vỡ. Thế thì trái tim bạn bị tan vỡ.

Vứt quá khứ đi. Và không mang tương lai vào. *Khoảnh khắc này là tất cả.* Nếu bạn sống khoảnh khắc này tỉnh táo, thế thì mọi thứ, những thứ nhỏ, sẽ được giải quyết, và những thứ nhỏ bé đó được giải quyết, bạn sẽ trưởng thành, và sẽ không có vấn đề lớn.

Lão Tử nói rằng với người vĩ đại không có vấn đề lớn. Bình thường bạn phải nghĩ theo cách đi vòng khác, rằng người vĩ đại tồn tại bởi vì họ xử trí các vấn đề lớn. Và Lão Tử nói không có vấn đề lớn đối với người vĩ đại bởi vì người đó chưa bao giờ cho phép vấn đề trở thành lớn; người đó bao giờ cũng giải quyết chúng khi chúng còn nhỏ, trong tay người đó; thế thì cái gì đó có thể được làm. Và khi bạn giải quyết các vấn đề từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, bạn bao giờ cũng tươi tắn,

không bị nặng gánh; bụi không bao giờ tích tụ lên bản thể bạn. Khoảnh khắc tiếp bạn trượt đi, tươi tắn, trẻ trung và trong trắng, bạn trượt vào trong khoảnh khắc tiếp như con rắn tụt ra khỏi bộ da cũ của nó; cái cũ bị bỏ lại sau - bộ da tươi tắn và trẻ trung hơn tới. Thế thì cuộc sống là bí ẩn, nó không phải là vấn đề để được giải. Nó phải được sống và sống một cách toàn bộ. Thế thì bạn cảm thấy biết ơn. Thế thì nó đã là ân huệ.

Nhớ điều này, và cố hiểu lời kinh của Lão Tử.

*Làm mà không làm,
Lo mà không lo,
Ném mà không mù.*

Trong hành động, làm cái không - điều này là chính bí mật sâu nhất của Lão Tử. Ông ấy nói khi mọi sự có thể được thực hiện bằng không làm, sao bạn bận tâm để làm? Khi mọi sự có thể được làm bởi không làm, nếu bạn làm, bạn sẽ tạo ra chỉ rắc rối cho bản thân bạn.

Để tôi cho bạn vài ví dụ. Bạn phải đã nghe tới tên Archimedes; câu chuyện của ông ấy là nổi tiếng. Ông ấy đang cố giải một vấn đề khoa học. Ông ấy cố vát vũa, cố tối đa, không thể ngủ được, không thể làm được cái gì khác. Nhà vua đã trao cho ông ấy một vấn đề để giải quyết và nó phải được giải quyết ngay lập tức. Và ông ấy là người đầu tiên giải quyết vấn đề đó, cho nên không có tiền lệ, không lịch sử, không cái gì trong quá khứ có thể có ích gì. Vấn đề chưa bao giờ trước đây đã được nêu ra, đó là lần đầu tiên.

Ông ấy làm việc vát vũa, trở nên căng thẳng, căng thẳng như người ta có thể bị. Thế thì bạn có thể làm được gì? Nếu bạn không thể giải được thì bạn không thể

giải được thôi! Người ta cảm thấy bất lực, ông ấy cảm thấy bất lực.

Một hôm, trong khi ông ấy đang tắm, nằm trong bồn tắm, thành thơi - ông ấy đã vứt bỏ ý tưởng giải quyết vấn đề này, nó không thể được giải quyết - bỗng nhiên, nó được giải! Và ông ấy trở nên cực lạc tới mức ông ấy quên mất rằng mình đang trần truồng trong nhà tắm, ông ấy chạy ra phố kêu to, "Eureka! Eureka!" có nghĩa là "Tôi đã tìm ra nó! Tôi đã tìm ra nó!"

Nhà vua nghĩ ông ấy đã phát điên, cả thành phố nghĩ rằng ông ấy đã phát điên. Ông ấy đã không phát điên, ông ấy đã tìm ra giải pháp. Và khi nhà vua hỏi, "Làm thế nào?" Ông ấy nói: "Bằng không làm. Tôi đã không làm gì cả, tôi thậm chí đã không cố giải quyết nó, thực tế tôi đã bỏ nó. Tôi đã thôi hoàn toàn mọi hoạt động về nó, tôi thành thơi."

Thế thì điều gì đã xảy ra? Khi bạn thành thơi bạn trở thành một với cái toàn thể. Khi bạn thành thơi bạn không còn là bản ngã. Khi bạn thành thơi bạn không còn là cá nhân. Khi bạn thành thơi bạn trở thành cái toàn thể. Khi bạn căng thẳng bạn trở thành cá nhân. Bạn càng căng thẳng, bạn càng là một bản ngã tập trung.

Bản ngã là rất nhỏ, làm sao nó có thể giải quyết được cái gì? Nó có thể làm ồn ào khắp nơi, nhưng nó không thể giải quyết được cái gì cả. Khi bản ngã không có đó, bạn thành thơi trong bồn tắm - bỗng nhiên vấn đề được giải quyết! Điều đó đã xảy ra cho Phật.

Trong sáu năm ông ấy đã làm - và thực sự quá nhiều; không ai đã từng trong tìm kiếm nghĩa bên trong nhất của cuộc sống sâu sắc như Phật Gautam. Trong sáu năm ông ấy đã làm bất kì cái gì có thể được làm, bất kì

cái gì có thể về con người. Ông ấy đi tới các thầy giáo, tất cả các thầy giáo nổi tiếng thời đó, và các thầy đã trở nên bất lực bởi vì bất kì điều gì họ nói, Phật đều làm - và làm hoàn hảo tới mức họ không thể nói được: "Ông đã không làm đủ, đó là lí do tại sao ông không đạt tới." Ông ấy đã làm tốt thế, còn tốt hơn cả các thầy riêng của mình, tới mức họ nói: "Bây giờ, chúng tôi xin lỗi, ông đi chỗ nào đó khác đi. Nó không xảy ra, và chúng tôi không thể giúp cho ông được theo bất kì cách nào thêm nữa." Ông tìm thầy khác nào đó đi. Thế rồi ông ấy trở nên chán ngán tất cả các thầy giáo, chán ngán tất cả hệ thống, triết lí, chán với mọi kĩ thuật, phương pháp; ông ấy bắt đầu làm những điều của riêng ông ấy - nhưng thế nữa cũng chẳng cái gì xảy ra.

Sáu năm trôi qua, sáu năm của sự tồn tại ác mộng; ông ấy đã sống trong phiền não sâu nhất. Thế rồi một hôm đi qua sông Niranjana gần Bodh-Gaya, ông ấy đã trở thành yếu thế, bởi vì nhịn ăn lâu dài - ai đó đã gợi ý rằng ông ấy cứ nhịn ăn lâu vào, điều đó sẽ có ích - ông ấy đã trở nên yếu đến mức ông ấy không thể đi qua sông được.

Sông Niranjana không phải là sông rất lớn, nhưng ông ấy thực sự yếu. Ông ấy vẫn còn bám lấy rễ cây, bằng không dòng nước đã cuốn ông ấy đi. Ở đó, bám lấy rễ cây, ông ấy bắt đầu nghĩ, "Mình đã làm gì thế này? Mình đơn giản phá huỷ bản thân mình, mình đã chẳng đạt tới đâu cả. Thế giới bị kết thúc rồi, *cái đó* mình đã bỏ lại đằng sau; bây giờ moksha này, cứu rỗi, Thượng đế, chân lí, bất kì cái gì mình gọi nó, cái đó nữa cũng bị kết thúc, mình chẳng bận tâm. Mình vứt cả cái đó nữa." Khoảnh khắc đó ông ấy trở nên nhẹ gánh.

Khi bạn tìm và kiếm có căng thẳng. Chính căng thẳng đó trở thành rào chắn. Khi không có tìm, không có kiếm, mọi thứ được thanh thoi - cùng điều đó xảy ra cho Phật ở sông Niranjana như đã xảy ra cho Archimedes trong bồn tắm của ông ấy. Ông ấy được thanh thoi, và khi ông ấy được thanh thoi ông ấy cảm thấy việc bùng lên của năng lượng.

Bây giờ năng lượng này không phải là của ông ấy, năng lượng này là của cái toàn thể. Ông ấy không còn đó. Bạn tồn tại bởi vì việc tìm kiếm của bạn, tham lam, ham muốn. Khi không có tham, không có muốn, chẳng cái gì được đạt tới, khoảnh khắc này là đủ, và là mục đích lên chính nó - thế thì bạn không có. Bản ngã biến mất.

Thế rồi Phật ra khỏi sông, thanh thoi dưới cây bồ đề. Trong nhiều năm ông ấy đã không thanh thoi. Đêm hôm đó ông ấy ngủ ngon. Lần đầu tiên thực sự ông ấy đã ngủ mà không mơ - bởi vì mơ là một phần của ham muốn. Ban ngày bạn mơ, bên trong trong suy nghĩ của bạn; trong mơ ngày ham muốn tiếp tục - cả nghìn lẻ một ham muốn, không được hoàn thành.

Mơ tạo ra an ủi nào đó cho tâm trí: cái đã không được hoàn thành trong cuộc sống lại được hoàn thành trong mơ. Mơ là an ủi. Nhưng khi bạn không ham muốn, mơ biến mất. Và khi mơ biến mất, lần đầu tiên bạn ngủ. Lần đầu tiên bạn thanh thoi thế bạn biến mất vào trong cái toàn thể.

Ông ấy ngủ ngon; lần đầu tiên ông ấy đã thực sự ngủ. Sáng sớm, khi ngôi sao cuối cùng biến mất ông ấy mở mắt ra; tươi tắn, tươi như đứa trẻ mới sinh, không thái độ nào, không tâm trí để nhìn qua, không ham muốn

- điều Phật gọi là *trishna* - không *trishna*, không ham muốn.

Khoảnh khắc đó là vĩnh hằng, bởi vì khi bạn ham muốn bạn bao giờ cũng đi vào tương lai. Khoảnh khắc đó là vĩnh hằng, không chuyển động vào tương lai, khoảnh khắc đó là tất cả. Vào lúc đó Phật trở thành như đoá hoa. Hoa nở ở đây và bây giờ. Chim hót ở đây và bây giờ. Người bao giờ cũng nghĩ ở đâu đó khác, đi vào tâm trí ở đâu đó khác. Người chưa bao giờ ở chỗ người đó hiện hữu. Bạn có thể thấy người đó ở bất kì đâu, nhưng bạn không thể thấy người đó ở nơi người đó đang hiện hữu. Không bao giờ!

Lúc đó Phật thực sự trong khoảnh khắc *đó* - dưới cây bồ đề. Về mặt vật lí ông ấy có đó, về mặt tâm trí ông ấy có đó, về mặt tâm linh ông ấy có đó, đó là lí do tại sao cây đã trở thành cây chứng ngộ.

Không một ý nghĩ, không một gợn sóng trong hồ tâm thức của ông ấy, mọi thứ im lặng, không ham muốn quá nhiều, không rối loạn. Ông ấy nhìn vào ngôi sao cuối cùng đang biến mất và ông ấy trở nên chứng ngộ. Và khi về sau mọi người hay hỏi, "Thầy đạt tới thể nào?" ông ấy nói, "Khi ta thôi tìm, kiếm. Khi và vứt bỏ việc tích cực - thể thì, trong bất hoạt sâu sắc nó xảy ra." Nó bao giờ cũng xảy ra như vậy.

Đôi khi bạn cũng có thể đã quan sát - không giống Phật, không giống Archimedes - nhưng đôi khi bạn thử nhớ một cái tên, nó ở ngay trên đầu lưỡi, bạn nói, "Nó ở ngay trên đầu lưỡi tôi," và nó không tới; và bạn cảm thấy ngột ngạt và rất căng thẳng, nhưng bạn có thể làm được gì? Nếu nó không tới thì nó không tới! Bạn càng cố nhiều, điều đó dường như càng không thể được. Thế rồi bạn vứt bỏ điều đó! Thế rồi bạn lấy điều thuốc và

bạn hút, hay bạn đi ra ngoài trong vườn để đi dạo; bạn để mình tham gia vào chỗ nào đó khác; bạn bật radio lên, hay bạn nhấm nháp ngụm trà, hay làm cái gì đó khác và quên về nó - và bỗng nhiên nó *trôi* lên, nó có đó.

Chúng ngộ rất nhỏ, nhưng nó là cùng phẩm chất. Một tổ ngộ rất rất nhỏ, rất tí hon, chẳng có gì để mà khoe khoang - nhưng cùng bản chất.

Nếu bạn có thể hiểu quá trình này bạn đã hiểu điều Lão Tử ngụ ý bởi bất hoạt. Có những điều bạn không thể đạt tới được bằng hành động.

Đây là tiêu chí: Nếu có cái gì đó mà bạn có thể đạt tới bởi hành động, cái đó thuộc vào thế giới *này*; bất kì cái gì có thể được đạt tới qua hành động đều thuộc vào thế giới vật chất, và bất kì cái gì thuộc vào thế giới tâm linh đều không thể được đạt tới bằng hành động. Điều đó có thể được đạt tới chỉ qua vô hành động, thanh thoi, buông bỏ toàn bộ.

Làm mà không làm - thực hiện buông bỏ toàn bộ - thực hiện thanh thoi. Thanh thoi trong việc tìm chân lí của bạn. Khi bạn đi tới tìm chân lí bạn đi với tâm trí thế gian. Ở đó tham vọng được cần tới, nỗ lực được cần tới, bởi vì cạnh tranh rất khắc nghiệt, bạn không một mình ở đó: cả triệu người vật lộn, tranh đấu với nhau, cuộc chiến thường xuyên diễn ra.

Thế giới là cuộc chiến thường xuyên, và mọi người đều đánh nhau với mọi người khác; con tranh đấu với bố - người đó có thể không nhận biết, bố tranh đấu với con - người đó có thể không nhận biết, mẹ tranh đấu với con, con tranh đấu với mẹ, anh em đánh lại anh em, quốc qua đánh quốc gia, gia đình

này đánh gia đình khác, mọi người đều ở trong xung đột và đánh nhau sâu sắc.

Ở đó, nếu bạn thành thoi, bạn không thể là thủ tướng được. Ở đó, nếu bạn thành thoi, bạn không thể trở thành tổng thống của đất nước được. Ở đó, nếu bạn thành thoi, bạn không thể là một Rockefeller hay một Ford. Không, điều đó là không thể được. Nếu ở đó bạn thành thoi bạn sẽ là kẻ ăn xin giống như Phật hay Lão Tử. Ở đó, tranh đấu được cần, thế giới thuộc vào bạo hành, và thế giới thuộc vào các bản ngã, và thế giới thuộc vào những người hung hăng hơn những người khác.

Bạn tới từ thế giới được đào tạo hoàn toàn cho bạo hành, hành động; làm cái gì đó! Mọi người tới tôi và họ nói: "Bảo chúng tôi làm và chúng tôi có thể làm, nhưng thầy nói - cứ thành thoi, không làm. Điều đó là không thể được." Cho dù một khoảnh khắc không làm gì cũng dường như là không thể được. Bởi vì thói quen cũ, hình mẫu bắt rễ sâu cũ, bao giờ nó cũng là: Làm cái gì đó! Lão Tử nói, "Không làm gì cả."

Trong thế giới của hiện hữu, làm là không cần thiết. Đó là nghĩa của hiện hữu - nơi việc làm là không được cần tới. Ở đó bạn nở hoa trong chiều sâu sâu lắng nhất của mình; ở đó bạn nở hoa trong chiều cao vĩ đại nhất của mình.

Nhưng vô nỗ lực là cần. Một Thiền sư nói: Ngồi yên, không làm gì, cỏ tự nó mọc lên. Ông ấy đang nói về cốt lõi bên trong nhất của bạn nơi không làm gì cả, ngồi yên, là cách duy nhất để làm cái gì đó. Cỏ tự nó mọc lên. Không cần kéo cỏ, không cần kéo thực vật lên, chúng tự mọc lên. Bạn đơn giản chờ bên cạnh. Trong khi bạn chờ đợi cỏ mọc lên.

Một khi bạn hiểu rằng không nỗ lực nào là cần cả cho bản thể bên trong nhất, bỗng nhiên, một chiều hướng mới đã mở ra cho bạn.

Không có căng thẳng. Người tôn giáo không căng thẳng. Thực tế người tôn giáo không cố đạt tới cái gì. Nếu bạn thấy rằng người tôn giáo cố đạt tới cái gì đó, người đó không tôn giáo, người đó là phạm nhân như những người khác. Người đó đã chỉ đổi tên thượng đế của mình, có vậy thôi. Trước kia người đó thường gọi nó là tiền, bây giờ người đó gọi nó là thiên. Trước kia người đó thường gọi nó là vật chất, bây giờ người đó gọi nó là cái gì đó khác - Thượng đế. Nhưng, tâm trí đạt tới đang có đó, và tâm trí đạt tới là cản trở, rào chắn duy nhất.

Làm mà không làm,

Tận hưởng không làm gì cả. Đơn giản - nhưng điều đó có vẻ khó khăn. Điều đó có vẻ khó bởi vì bạn, bằng không nó là đơn giản. Tìm ra thời gian để không làm gì cả. Bất kì khi nào bạn có thể tìm ra lúc nào đó nhắm mắt lại và không làm gì. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có thưởng thức về vô hương vị. Chẳng mấy chốc bạn sẽ đi vào trong một loại tồn tại khác nơi Krishna sống, Lão Tử sống.

*Làm mà không làm,
Lo mà không lo,*

Thường xuyên tham dự vào các chuyện tạo ra lo âu. Đôi khi, không dự vào chuyện nào; không làm gì cả.

Trong thời thơ ấu của tôi, ông tôi lo nghĩ về tôi nhiều lắm. Ông là người rất đáng yêu, và rất lanh lợi, già và khôn ngoan. Bất kì khi nào ông thấy tôi ngồi - bởi vì đó là cách cả tuổi thơ của tôi vậy: không làm gì, chỉ ngồi im lặng - ông sẽ nói: "Đứng dậy! Làm cái gì đó đi! Bằng không cháu sẽ không thực hiện được cái gì trong đời đâu; cháu sẽ thất bại."

Và ông đúng! Hoàn toàn đúng. Từ từ bị sâu sắc ông đã nói điều đó. Ông sẽ nói: "Ít nhất thì cũng chạy đi chơi! Đừng ngồi như thế, cháu tạo ra lo âu cho ông."

Thế là tôi sẽ đi từ phòng nọ sang phòng kia, rồi ngồi đó. Bởi vì một khi bạn thưởng thức cái vô hương vị thế thì không có gì sánh được với nó, nó là vô song.

Một khi bạn biết rằng không tham dự vào chuyện gì là chuyện vĩ đại nhất trên thế giới, thế thì mọi thứ dường như nhỏ bé thế, chưa trưởng thành thế, trẻ con; ngu xuẩn!

Nhưng đặc biệt ở phương Tây, chưa bao giờ có thầy giáo nào nói: "Không làm gì."

Jesus đã thử, nhưng họ đã giết ông ấy - và Jesus cũng đã thử rất từ từ, bởi vì ông ấy đã không được hiểu chút nào. Nếu như ông ấy nói như Lão Tử chẳng ai sẽ hiểu ông ấy.

Người Do Thái là những người làm lớn. Họ hoàn thành nhiều thứ. Khó mà đánh bại được người Do Thái, trong bất kì cái gì; đừng bao giờ tranh đua với người Do Thái, người đó sẽ đánh bại bạn. Họ là những người làm lớn. Toàn thế giới đã từng chống lại họ. Nhiều Hitler tới và đi. Họ cố phá huỷ người Do Thái nhưng - không sao cả; người Do Thái lại đứng dậy mạnh hơn trước đây. Người Do Thái gần như giống nòi thế giới trong thế giới

này. Họ tin vào việc làm. Họ chắc sẽ không hiểu Jesus, nhưng dầu vậy ông ấy đã nói cái gì đó tựa như Lão Tử theo cách thận trọng, trong ngôn ngữ che đậy - nhưng không thầy giáo nào khác đã từng thử. Ngược lại câu ngạn ngữ cứ nói: Khi ông không làm gì ông trở thành xưởng thợ cho quí. Và Lão Tử nói khi bạn không làm gì chỉ thế thì bạn trở thành xưởng thợ cho Thượng đế, không cho quí.

Quý chiếm quyền sở hữu bạn khi bạn muốn làm cái gì đó, thế thì bạn ở trong tay của quí, thế thì quí có thể sở hữu bạn, quí có thể cám dỗ bạn, quí có thể ép buộc bạn, quí có thể làm cho bạn chạy theo mọi thứ, hướng tới thành đạt. Nhưng người không muốn làm gì, người không chú ý tới chuyện nào - quí đơn giản không thể tới gần người đó được, điều đó là không thể được, bởi vì quí là người làm.

Tôi muốn nói lại với bạn, từ một quan điểm khác, câu chuyện về tại sao Adam bị đuổi khỏi Vườn Địa đàng, khỏi thiên đường.

Adam đã sống cuộc sống như con vật, cây cối và chim muông, không làm gì cả. Điều đó cực kì vui sướng, chỉ tận hưởng - như trẻ con vậy; không làm gì, chúng tận hưởng, chỉ chơi. Và Thượng đế đã nói: "Không được ăn quả của cây tri thức" - bởi vì khoảnh khắc bạn ăn quả của cây tri thức, lập tức bạn trở thành người làm, bởi vì tri thức là vô dụng chừng nào nó còn chưa vận hành nhưng phương tiện để làm cái gì đó. Tri thức nghĩa là biết cách thức. Tri thức là trợ giúp kĩ thuật để làm mọi thứ được khéo léo hơn. Tri thức làm cho bạn thành người làm hiệu quả hơn.

Nhưng rắn, quí, dụ dỗ họ.

Đầu tiên rắn dụ Eve. Điều đó nữa là có nghĩa, bởi vì bất kì chỗ nào bạn đi, bạn bao giờ cũng tìm thấy các Eve kéo chồng mình tới làm cái gì đó: "Đi và làm cái gì đó đi! Chúng ta phải xây ngôi nhà to hơn, mua chiếc xe to hơn! Và cần nhiều kim cương hơn. Đi và làm cái gì đó, đừng ngồi trong nhà!" Đàn bà cứ đẩy chồng họ.

Chuyện ngụ ngôn này là có nghĩa. Nên đàn ông được phép, anh ta sẽ thành thoi, anh ta sẽ trở thành kẻ vô công rồi nghề. Anh ta sẽ chỉ thành thoi. Anh ta sẽ thối sáo dưới gốc cây, mang be rượu theo mình, và điều đó sẽ có tác dụng! Anh ta sẽ không bận tâm về thế giới.

Chuyện ngụ ngôn này nói: Rắn đầu tiên thuyết phục Eve, "Cây này, cây tri thức, đã bị cấm bởi vì Thượng đế không muốn các bạn trở thành giống như Thượng đế. Nếu bạn ăn quả của tri thức bạn sẽ trở thành giống như thượng đế!"

Tất cả các quảng cáo đều hấp dẫn tới đàn bà, không tới đàn ông. Rắn là hãng quảng cáo đầu tiên. Nó là kẻ tiên phong. Nó tiếp cận đúng nguồn. Nếu bạn muốn bắt được chồng, bắt vợ đã. Nếu một khi chiếc xe mới len vào tâm trí cô ấy thế thì sẽ khó rồi - cô ấy sẽ đẩy chiếc xe mới vào tâm trí của người chồng.

Và một khi Eve ném quả của tri thức cô ấy dụ dỗ Adam đáng thương nữa. Họ bị đuổi ra. Họ bị ném ra ngoài thiên đường.

Nghĩa là ở chỗ sau đó họ trở thành những người làm tinh ranh, họ đánh mất hồn nhiên của bản thể mà họ đã sung sướng trong đó - đã có *vô thời gian* trước đó.

Chuyện ngụ ngôn này nói rằng Thượng đế, khi ông ấy đã đuổi họ đi, nói với họ, "Bây giờ sẽ trao chết cho chúng mày." Không có *vô thời gian* trước đây, cho nên

chết không thể tồn tại được. Không phải là Adam sẽ không chết, nhưng cái chết đã không thể tồn tại. Chim chết, nhưng chúng không biết gì về chết; chúng đơn giản sống và chúng đơn giản chết. Không một khoảnh khắc nào chúng lo nghĩ về chết. Con vật sống và chết, nhưng chết không phải là vấn đề cho chúng, chúng không ngồi và ủ ê về chết là gì và liệu người ta có sống sót sau chết hay không; chết không phải là vấn đề. Khi thời gian bước vào, chết bước vào. Tri thức vào, thời gian vào, thế thì chết vào - và toàn thể đồng lộn xộn các vấn đề....

Con người phải trở thành hồn nhiên lần nữa. Con người phải vứt bỏ tri thức. Nhưng bạn có thể vứt bỏ tri thức chỉ khi bạn đi tới biết rằng tất cả những cái là đẹp, đúng và tốt có thể xảy ra mà không có việc làm, bằng không bạn sẽ không có khả năng vứt bỏ tri thức.

Lão Tử đang cố làm cho bạn hiểu. Ông ấy đang cố cho bạn một tâm nhìn rằng tri thức phải bị vứt bỏ. Nhưng thế thì bạn sẽ lập tức hỏi ngay, "Nếu tri thức bị vứt bỏ, vậy làm sao chúng tôi sẽ có khả năng làm nhiều điều thế không?" Ông ấy nói: "Cái 'nhiều điều thế' là không cần đâu. Bản thể bên trong nhất có thể nở hoa trong vô làm.

*Làm mà không làm,
Lo mà không lo,
Ném mà không mùi.*

Lão Tử chưa bao giờ dùng tên *Thượng đế*. Ông ấy nhất quán vẫn còn với những chỉ dẫn, ông ấy chưa bao giờ dùng bất kì cách diễn đạt trực tiếp nào: không mùi vị. Thượng đế không có mùi vị, bởi vì mùi vị chỉ có thể tồn tại trong nhị nguyên. Nếu cái gì đó ngọt, thế thì cái

gì đó phải là đấng. Nếu cái gì đó tốt, thế thì cái gì đó khác phải là xấu. Nếu cái gì đó thiêng liêng, thế thì cái gì đó khác phải là ác. Vô mùi vị nghĩa là bất nhị, điều người Hindus gọi là *adwait*: không hai. Vô mùi vị là cách diễn đạt thơ ca, chỉ cho hướng dẫn, không phải là chỉ dẫn trực tiếp.

*Xem lớn như nhỏ, coi nhiều như ít
Lấy đức báo oán.*

Đây là quan niệm rất cách mạng. Nó phải được hiểu rất rất tinh tế.

Bạn đã nghe câu châm ngôn nổi tiếng của Jesus: "Yêu kẻ thù." Lão Tử đi sâu hơn điều đó. Ông ấy nói: "Lấy đức báo oán," không với tình yêu. Chắc sẽ dễ hơn để nói: Đáp bằng tình yêu, khi ai đó ghét bạn. Yêu kẻ thù. Nhưng sao ông ấy không nói yêu?

Có lí do rất sâu lắng. Thứ nhất: khi Jesus nói 'yêu kẻ thù' ông ấy chấp nhận nhị nguyên của yêu và ghét, ông ấy chấp nhận hiện tượng nhị nguyên. Và sâu bên dưới bạn đã yêu kẻ thù rồi bằng không làm sao bạn có thể ghét được? Chừng nào bạn còn chưa yêu kẻ thù, bạn không thể ghét người đó được. Bạn đã yêu kẻ thù trong vô thức sâu của mình, đó là lí do tại sao bạn ghét. Yêu và ghét tồn tại cùng nhau. Khi bạn yêu một người, bạn quên mất rằng bạn cũng ghét người đó. Nếu bạn trở nên nhận biết, bạn sẽ trở nên nhận biết về sự kiện rằng nếu bạn yêu một người, thì bạn cũng ghét người đó, và nếu bạn ghét một người thế thì bạn cũng yêu người đó. Thù và bạn không rất khác nhau. Bạn yêu người bạn một cách có ý thức, bạn ghét người đó một cách vô ý thức; bạn ghét kẻ thù một cách có ý thức, bạn yêu người đó

một cách vô ý thức - bởi vì chúng không thể tồn tại một cách tách rời được; chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền: yêu/ghét.

Đôi khi bạn trở nên lo nghĩ rằng bạn muốn giết người; đôi khi bạn bắt đầu nghĩ về giết vợ mình, hay chồng mình; hay giết mẹ bạn hay bố bạn, và bạn cảm thấy nhiều mặc cảm, bởi vì - tại sao? Đừng cảm thấy mặc cảm. Điều đó là tự nhiên. Trong từng tình yêu, ghét đều ẩn kín. Và nghĩ về kẻ thù của bạn, đi sâu hơn vào hận thù của bạn. Bạn sẽ thấy rằng bạn yêu người đó. Có thể đó là cách phủ định của yêu; ghét là cách phủ định của yêu.

Chuyện xảy ra, Mahatma Gandhi và Mohammed Jinna, hai chính khách lớn của Ấn Độ, đã là kẻ thù lâu đời - và tất nhiên khi bạn là kẻ thù lâu thế bạn trở nên rất gắn bó với nhau. Khi Gandhi bị ám sát và Jinna nghe thấy tin này, người đem tin này tới cho Jinna cứ tưởng ông ấy sẽ hạnh phúc, nhưng ông ấy trở nên buồn - bởi vì không có Gandhi, Jinna sẽ ở đâu? Kẻ thù chết - bạn gần chết.

Bạn không chỉ bỏ lỡ bạn bè mình, bạn bỏ lỡ cả kẻ thù nữa. Họ đã trở thành một phần của con người bạn.

Khi Jesus nói: "Yêu kẻ thù," ông ấy không nói một điều rất rất cách mạng đâu, nó chỉ có vẻ cách mạng thôi - thực tế bạn đã yêu họ; tình yêu bị che giấu và ông ấy muốn đem nó lên, có vậy thôi.

Lão Tử nói:... *Lấy đức báo oán.*

Đức là gì? Đức là cân bằng. Đức là từ bi không là yêu. Phân biệt này là tinh tế, nhưng lớn lao. Khi bạn yêu một người xúc động là nồng nhiệt. Khi bạn ghét một

người thì thể nữa xúc động cũng nóng. Một điều là như nhau, rằng bạn trong mối quan hệ *nóng*.

Nếu bạn đứng đưng với một người bạn là lạnh nhạt, không có nhiệt trong bạn cũng không có con đường. Bạn đơn giản không có liên quan; bạn không yêu, bạn không ghét; bạn không bận tâm, bạn không chăm nom. Bạn đứng đưng, bạn đi theo con đường riêng của bạn. Đó là lí do tại sao chẳng cái gì làm đau mọi người nhiều hơn đứng đưng.

Nếu bạn ghét một người điều đó không phải là vấn đề gì mấy cho người đó. Người đó biết bạn đang chú ý tới người đó - có thể là phủ định, nhưng đang chú ý. Nhưng nếu bạn đứng đưng điều đó làm đau sâu sắc. Nếu mọi người đơn giản không bận tâm về bạn, bạn đi qua, và họ không chú ý gì theo cách này cách khác, thế thì bạn cảm thấy rằng bạn gần như chết!

Đứng đưng giết chết, không phải là ghét. Ghét đem tới năng lượng. Yêu đem tới năng lượng. Yêu là cảm giác dễ chịu, ghét là không dễ chịu, nhưng nếu bạn phải chọn giữa ghét và đứng đưng, bạn chắc chắn sẽ chọn ghét. Bạn sẽ không bao giờ chọn đứng đưng. Đứng đưng là tuyệt đối lạnh, giết chết.

Từ bi không lạnh, từ bi mát mẻ. Lạnh nghĩa là chết, mát mẻ nghĩa là cân bằng.

Đề tôi nói với bạn theo cách khác. Từ bi là mát mẻ, đứng đưng là lạnh lẽo; nếu bạn so sánh từ bi với yêu và ghét, nó là mát mẻ; nếu bạn so sánh từ bi với đứng đưng, nó là ấm. Nó là ấm trong so sánh với đứng đưng và cái lạnh lùng của nó. Nó là mát mẻ khi so sánh với yêu và ghét và nhiệt của chúng.

Đức là từ bi. Nó không phải là yêu, nó không phải là ghét, nó là cân bằng giữa cả hai điều này. Nó không là đứng đưng. Nó là việc cho cuộc sống. Nhưng nếu bạn không biết, từ bi sẽ có vẻ như đứng đưng.

Phân biệt này là rất tinh tế. Mát mẻ sẽ có vẻ giống lạnh lẽo, nhưng mát mẻ sống động, tươi tắn. Lạnh lẽo đơn giản là chết. Đức là từ bi.

*Lấy đức báo oán.
Làm việc khó, bắt nơi chỗ dễ.*

Mọi thứ khó đều có thời khi nó là dễ, nếu bạn tỉnh táo bạn sẽ biết nó. Rất dễ phá huỷ hạt mầm, rất khó phá huỷ cây lớn.

Và mọi thứ đều có dạng hạt mầm. Khi giận dữ nảy sinh nó cũng giống như hạt mầm. Nếu bạn muốn vứt nó ngay khoảnh khắc đó thì không có vấn đề gì, nhưng nếu bạn cho phép nó bắt rễ bên trong bạn, lan toả bên trong bản thể bạn, tràn ngập bạn, thế thì, phá huỷ giận dữ sẽ rất rất khó; nó sẽ có vẻ giống như phá huỷ bản thân bạn, nó sẽ trở thành phần sâu thẳm trong bạn.

*Xem lớn như nhỏ, coi nhiều như ít
Lấy đức báo oán.
Làm việc khó, bắt nơi chỗ dễ.
Làm việc lớn, bắt nơi chỗ nhỏ.*

Và mọi thứ là nhỏ và dễ trong hiện tại. Nếu bạn không trì hoãn mọi thứ đều dễ và nhỏ. Bạn đủ mạnh để thay đổi nó, đến biến đổi nó. Nhưng nếu bạn nói: "Mình sẽ nhìn nó ngày mai;" nếu bạn nói: "Chẳng vội gì;" nếu bạn coi nó là dễ dàng và bạn nói: "Một ngày nào đó khi

mình có đủ thời gian mình sẽ xem vấn đề này;" thế thì vấn đề trong khi đó sẽ phát triển và bất rỗi.

Đừng trì hoãn nó, bởi vì thế thì bạn sẽ không có khả năng làm mấy về nó đâu. Đó là điều bạn đã từng làm cho tới giờ. Bạn đã từng trì hoãn trong *nhiều kiếp* rồi. Và thế rồi bạn tới tôi và bạn nói: "Chúng tôi muốn im lặng. Chúng tôi muốn an bình" - và trong nhiều kiếp bạn đã từng trì hoãn các vấn đề đang sôi bên trong bạn. Chúng phải được giải quyết. Cuộc giải phẫu lớn được cần tới.

Nhưng bạn đang trong vội vã. Vài ngày mọi người thiên, mới được bốn hay năm ngày, và thế rồi họ tới tôi và họ nói: "Chẳng cái gì xảy ra xả. Thầy không thầy kì khôi về điều đó sao? Thầy đang yêu cầu cái gì?"

Trong nhiều kiếp bạn trì hoãn. Thế thì bản thể của bạn trở thành giống như đồng tàn tích. Khu vườn của bạn không còn có đó. Mọi thứ bị phá huỷ, chỉ cỏ dại còn sống. Và đột nhiên một ngày bạn muốn có bãi cỏ đẹp. Điều đó sẽ cần thời gian. Cỏ dại phải bị nhổ đi. Rễ và mầm của chúng phải bị nhổ ra. Đất phải được thay đổi. Bây giờ không dễ dàng đâu.

Nhưng bạn có thể làm ít nhất là một điều này: bạn có thể bắt đầu sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, để cho ít nhất bạn không tụ tập nhiều cái vô nghĩa quanh bạn, nhiều rác rưởi quanh bạn; ít nhất bạn có thể dọn sạch một phần khu vườn và bắt đầu làm việc từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Và một khi bạn biết cách các vấn đề đã trở thành khó khăn, và một khi bạn đi tới hiểu rằng chúng là dễ dàng nếu bạn giải quyết chúng ngay từ đầu, mọi thứ sẽ lại trở thành dễ dàng. Nhưng cảm giác đó, sắc thái đó, mero đó, phải được học.

*Việc khó trong đời
khởi nơi chỗ dễ.
Việc lớn trong đời
Khởi nơi chỗ nhỏ.
Bởi vậy thánh nhân,
Suốt đời không làm chi lớn,
Nên mới thành được việc lớn,*

Những điều này có vẻ ngược đời - chúng không phải vậy. Chúng là những phát biểu đơn giản không mâu thuẫn trong chúng.

*Bởi vậy thánh nhân,
Suốt đời không làm chi lớn,*

Bởi vì ông ấy không có vấn đề lớn. Ông ấy chưa bao giờ giải quyết với những vấn đề lớn đó là lí do tại sao ông ấy vĩ đại.

Trong hiểu biết của bạn chỉ cái đối lập mới là hoàn cảnh. Bạn nghĩ người nào đó là vĩ đại bởi vì người đó đã giải quyết những vấn đề vĩ đại thế. Những thách thức lớn thế! Và người đó đã chinh phục chúng. Điều này là ngu xuẩn! Người vĩ đại chẳng liên quan gì tới kẻ chinh phục. Người đó càng vĩ đại, càng có ít thứ để chinh phục, nếu người đó thực sự vĩ đại thì chẳng có gì để chinh phục cả. Người vĩ đại nhất không có vấn đề để giải quyết, dù lớn hay nhỏ. Bởi vì người đó chưa bao giờ cho phép chúng tích lũy lại. Chúng trở thành vấn đề chỉ khi bị trì hoãn. Ngay bây giờ - được sống, chúng không là vấn đề, chúng là một phần của cuộc sống, và đẹp!

Bắt đầu tỉnh táo đi. Bất kì khi nào bạn thấy vấn đề nào đó đang nảy sinh, bỏ mọi hành động. Nhìn vào nó,

chú ý tới nó; nhìn vào bên trong, vào nó là gì. Đôi khi chỉ nụ cười sẽ là đủ làm thay đổi nó, chỉ tiếng cười sẽ có tác dụng, và bạn sẽ ra khỏi cái vòng luẩn quẩn. Đôi khi chẳng cần cái gì, thậm chí không nụ cười hay tiếng cười, chỉ rất chăm chú, rằng bạn nhìn vào trong nó, và nó sẽ biến mất, như giọt sương biến mất trong sáng khi mặt trời lên.

Nhìn xem. Đem mặt trời của tâm thức vào nó, nó sẽ biến mất - nó nhỏ bé thế còn bạn lớn thế và bao la thế! Chính việc đương đầu, rằng bạn nhìn vào nó - và nó đổi phẩm chất. Nó không còn là vấn đề nữa. Bạn có thể vui mừng trong nó, bạn có thể tận hưởng nó. Thế thì cuộc sống trở thành vở kịch.

Kẻ hứa dễ, ít tin được.

Nếu bạn hiểu cuộc sống bạn sẽ không bao giờ đưa ra lời hứa, bởi vì lời hứa là trì hoãn. Bạn phải hoặc làm nó ngay bây giờ hoặc bạn phải nói, tôi không biết, tôi sẽ thấy ngày mai.

Trong *mahabharata* có một giai thoại hay. Pandavas, năm anh em, đang trốn trong rừng. Một hôm một người ăn xin tới. Udhishthir đang ngồi bên ngoài lều và người ăn xin hỏi xin cũng chẳng gì nhiều, chỉ mẫu bánh mì, vài miếng bánh trắng.

Udhishthir đang ủ ê - và như điều đó bao giờ cũng xảy ra bất kì khi nào có người ăn xin, bạn sẽ thích trì hoãn. Bạn nói, "Mai tới nhé," chỉ để né tránh. Người đó có thể mai không tới. Bạn không muốn thô lỗ thế khi nói, "Không cho gì đâu"; vậy mà, bạn muốn bảo vệ hình ảnh của mình rằng bạn là người cho lớn lao. Cho nên

bạn nói, "Mai tới nhé. Đừng quấy rầy tôi bây giờ." Udhishthir đã làm hết thế; ông ta nói, "Mai tới nhé."

Bhima, người anh khác - người không được mấy ai biết tới về trí huệ và thông minh của anh ta, nhưng thỉnh thoảng chuyện xảy ra là những người không thật thông minh lại loé sáng lên - anh ta đột nhiên bắt đầu cười và anh ta chạy ra khỏi nhà cùng tiếng cười, chạy về thị trấn. Udhishthir hỏi: "Anh đi đâu đấy?" Anh ta nói, "Tôi đi kể cho mọi người trong thị trấn rằng anh tôi đã chinh phục được thời gian! Anh ấy đã hứa cái gì đó cho người ăn xin nếu anh ta mai tới!"

Đột nhiên Udhishthir trở nên nhận biết. Bởi vì làm sao bạn có thể nói, "Mai tới nhé?" Bạn có thể không ở đây ngày mai. Người ăn xin có thể không ở đây ngày mai. Udhishthir chạy ra, tóm lấy người ăn xin, đưa cho người đó bất kì cái gì ông ta có thể cho người đó, và vứt bỏ thói quen hứa hẹn.

Bởi vì lời hứa là có thể chỉ nếu ngày mai là chắc chắn. Nhưng ai biết gì về ngày mai?

Có một câu chuyện Trung Quốc cổ. Vua rất bực với thừa tướng của mình. Ông ta đã làm cái gì đó này khác, cho nên nhà vua ra lệnh ông ta phải bị xử tội chết. Theo truyền thống thì nếu ai đó bị hành hình theo lệnh nhà vua, nhà vua phải tới thăm người đó một ngày trước đó, để hỏi liệu người đó có ước muốn nào cần được hoàn thành. Ước muốn cuối cùng của người bị kết án phải được hoàn thành. Và người này không phải là người thường - ông ta đã phục vụ nhà vua trong nhiều năm làm thừa tướng; ông ta đã là người thân thiết. Nhưng cái gì đó đã đi sai, ông ta đã làm cái gì đó và nhà vua giận dữ cho nên sáng hôm sau ông ta sẽ bị hành hình, treo cổ. Nhà vua tới gặp ông ta hai mươi bốn giờ trước.

Thừa tướng là người bạo dạn. Ông ta đã từng tham gia nhiều cuộc chiến làm tướng. Khi nhà vua tới thừa tướng bắt đầu khóc và kêu - nước mắt lẫn dài. Nhà vua nói: "Ta chưa bao giờ hình dung được rằng là con người bạo dạn thế, mà lại kêu và khóc bởi vì ông sẽ bị treo cổ ngày mai. Ông có sợ chết không?"

Thừa tướng nói, "Đó không phải là vấn đề. Cái chết tôi chưa bao giờ sợ cả, đó là cái gì đó khác - nhưng để nó sang bên đi, bây giờ không có thời gian làm nó."

Nhà vua trở nên tò mò. Ông ta nói, "Có chuyện gì vậy? Ông nói cho ta. Ta ở đây để hoàn thành ước nguyện cuối cùng của ông. Ta hứa với ông hoàn thành nó, ông nói cho ta. Ông đã phục vụ vương quốc lâu rồi, và ta muốn hoàn thành điều đó dù nó là bất kì cái gì; ông cứ bảo ta."

Thừa tướng nói, "Nếu bệ hạ khăng khăng, thế thì tôi sẽ nói cho bệ hạ. Đây là câu chuyện dài. Khi tôi còn trẻ tôi đã ở cùng với một Thầy vĩ đại, và thầy là người đã chúng ngộ, và thầy có nhiều bí mật cùng thầy. Tôi đã học được một bí mật. Và bí mật đó là ở chỗ có kiểu ngựa hiếm có thể dạy cho bay được, và cả đời mình tôi đã từng tìm kiểu ngựa đó mà có thể được dạy bay, nhưng tôi không thể tìm được con nào - và nhìn điều chớ trên của số phận; con ngựa mà bệ hạ đã tới lại đúng là con ngựa đó, và sáng mai thì tôi sẽ chết! Và toàn thể khoa học sẽ chết đi cùng tôi. Bí mật này sẽ bị mất khỏi nhân loại - đó là lí do tại sao tôi khóc."

Nhà vua nói, "Ngựa có thể bay được à? Ông mất bao nhiêu thời gian để dạy nó?" - bởi vì nhà vua trở nên quan tâm. Nếu con ngựa này có thể bay được trên trời thì điều này sẽ là cái gì đó tuyệt vời, vô song, mà không nhà vua nào trên thế giới có thể đòi được. Ông ta nói,

"Ông quên chuyện hành hình của ông đi; ông nói cho ta ông sẽ cần bao nhiêu thời gian."

Người này nói, "Sẽ mất một năm." Nhà vua nói, "Được. Chẳng hại gì trong điều đó. Trong một năm ông thử xem sao. Nếu ngựa bay, thế thì ông không chỉ không bị treo cổ, mà ông sẽ được lấy con gái ta và ông sẽ được chia sẻ vương quốc của ta: nửa-nửa. Nhưng nếu ngựa không bay được, thế thì ông sẽ bị hành hình. Cho nên cũng chẳng hại gì trong việc đó; ông ra đi - đem con ngựa đi."

Người này lấy ngựa, đi về nhà - ở đó vợ và con ông ta đang kêu khóc bởi vì đây là ngày cuối cùng, sáng mai chồng, bố, sẽ chết. Họ không thể tin được vào mắt mình - rằng ông ấy quay về cưỡi trên lưng ngựa. Họ nghĩ họ phải đã mơ. Họ chùi mắt và họ hỏi: "Có chuyện gì thế? Làm sao ông có thể xoay xở về được?"

Ông ấy kể cho họ toàn bộ câu chuyện. Người vợ lại bắt đầu khóc và nói, "Anh ngu thế, bởi vì em biết rất rõ là anh chẳng biết gì như thế cả. Anh đã bịa ra chuyện dối trá. Nếu anh mà nói dối thì sao nói chỉ một năm? Anh phải yêu cầu năm mươi năm, hai mươi năm là ít nhất! Một năm sẽ chóng qua nhanh, và đây sẽ là ác mộng, bởi vì cả năm chúng ta sẽ run rẩy, bởi vì chẳng mấy chốc anh sẽ phải chết."

Người này nói, "Em đừng sợ, một năm là quá dài! Nhà vua có thể chết, anh có thể chết, ít nhất ngựa có thể chết - em đừng lo nghĩ! Em đừng lo nghĩ, một năm là đủ dài rồi."

Lão Tử nói:

Kẻ hứa dễ, ít tin được.

*Kẻ xem gì cũng dễ ắt gặp nhiều cái khó.
Vậy nên
Bậc thánh nhân xem việc gì cũng khó,
Nên trọn đời không gặp gì khó cả.*

Lão Tử đang nói: Đừng hứa hẹn, bằng không ông sẽ mất đức tin - bởi vì thời gian cứ làm thay đổi mọi sự. Đừng nói gì chắc chắn về tương lai, bởi vì bản thân tương lai là không chắc chắn. Nhiều nhất trong khoảnh khắc này bạn có thể chắc chắn, có vậy thôi. Và người sống trong khoảnh khắc này mà không hứa hẹn, suy nghĩ, lập kế hoạch về tương lai, người sống cuộc sống đơn giản, cuộc sống hồn nhiên tới mức đức tin của người đó lớn lên, tin cậy của người đó lớn lên, lòng biết ơn của người đó lớn lên - người đó trở thành phương tiện cho ân huệ tối thượng tuôn chảy từ người đó. Người đó trở thành lối đi cho điều thiêng liêng, cho Đạo.

Nhưng người dễ dàng cho lời hứa, người dễ dàng trì hoãn mọi thứ, người chưa bao giờ nghĩ rằng mọi sự là khó....

Cố hiểu điều này. Lão Tử nói: Mọi thứ đơn giản nếu ông nhận nó đúng ngay lúc ban đầu. Nhưng đừng nghĩ rằng nó là đơn giản, và đừng nghĩ rằng điều đó là dễ dàng, bởi vì nếu bạn nghĩ rằng nó là dễ dàng thì sẽ có xu hướng trì hoãn - điều dễ thế, sao bạn tâm bây giờ? Nó có thể được thực hiện ngày mai. Mọi thứ là dễ dàng, nhưng bạn nghĩ chúng là rất khó; giải quyết chúng ngay bằng không chúng sẽ trở thành khó.

*Vậy nên
Bậc thánh nhân xem việc gì cũng khó,*

biết rõ rằng chúng là dễ. Nhưng ông ấy coi chúng là khó để cho xu hướng bên trong để trì hoãn bị kiểm chế.

Những thứ nhỏ bé, những thứ rất bình thường - chúng có thể được thực hiện rất dễ dàng, nhưng thánh nhân coi chúng là khó, *nên trọn đời không gặp gì khó cả*, bởi vì thế thì người đó cứ giải quyết mọi thứ. Mọi sự chưa bao giờ tích lũy lại, chúng chưa bao giờ quá nhiều. Ông ấy đi từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, hoàn toàn nhẹ gánh khỏi quá khứ, hoàn toàn nhẹ gánh vì tương lai. Ông ấy đi như tấm gương, trống rỗng.

'Tấm gương trống rỗng' là từ đúng cho hiền nhân. Bạn tới trước nó, nó soi gương bạn. Khi bạn đi, sự phản xạ mất. Tấm gương lại trống rỗng, lại sẵn sàng để phản xạ cái gì đó nêu nó tới.

Tấm gương chưa bao giờ nói, "Tôi sẽ phản xạ ngày mai." Nếu tấm gương có thể nói, "Tôi sẽ phản xạ ngày mai" - sẽ có đám đông thế, không cái gì được phản xạ. Đó là trạng thái của tâm trí bạn.

Bạn đã từng trì hoãn. Bây giờ, đừng trì hoãn lại. Nhìn vào vấn đề. Bởi chính việc nhìn chúng gần như đã được giải quyết. Và những điều nhỏ bé còn lại sao? - chúng có thể được giải quyết.

Mọi người đều có khả năng giải quyết vấn đề của mình. Mọi người đều phải có khả năng. Khi bạn có khả năng tạo ra vấn đề ai khác sẽ có khả năng giải quyết chúng? Bạn tạo ra, bạn có thể giải quyết được. Những lời kinh này của Lão Tử là rất có ý nghĩa. Chú ý tới chúng. Thiên về chúng. Để cho bản thể bạn được soi ánh bay lên cùng chúng.

Chương 8

Đây là hoàng hậu; Cleopatra

Câu hỏi 1

Tôi cảm thấy tự tin nhiều tới mức tôi sẽ chứng ngộ rất sớm; nhưng thế rồi tôi cảm thấy rằng tôi sẽ tốt nếu chứng ngộ của tôi bị chậm lại chút ít bởi vì dường như có niềm vui trong để trễ chứng ngộ lớn hơn là trong việc được chứng ngộ... Tại sao?

Đừng cảm thấy nhiều tin tưởng thế, bằng không nó sẽ bị để trễ lại mãi mãi đây. Tự tin không phải là phẩm chất cho cuộc hành trình bên trong, nó là rào chắn.

Trong thế giới bên ngoài tự tin là sự giúp đỡ, là cái phải có. Không có nó bạn không thể đi bất kì đâu trong thế giới bên ngoài, bởi vì bản ngã được cần tới, một loại diên khùng được cần tới. Nhưng khi bạn đi tới cái bên trong, tất cả những phẩm chất có ích trong cuộc hành

trình bên ngoài trở thành chướng ngại. Cái ngã là không được cần tới, tự tin không được cần tới.

Người ta phải hoàn toàn mất đi cái ngã, chỉ thế thì mới có khả năng của chứng ngộ. *Bạn* chưa bao giờ trở nên chứng ngộ. Khi bạn không có, *có* chứng ngộ. Đó là điều đầu tiên cần ghi nhớ.

Và điều thứ hai là - làm sao bạn có thể so sánh rằng cái nào là tốt hơn, chứng ngộ hay chờ đợi nó? So sánh là có thể chỉ khi bạn đã trở nên chứng ngộ. Khi bạn biết cả hai, thế thì bạn có thể so sánh.

Đừng tự lừa mình. Đừng cố hợp lí hoá nó. Bởi vì bạn phải đợi, bạn bây giờ đang cố hợp lí hoá nó, rằng có nhiều cái đẹp, nhiều hạnh phúc, phúc lạc, trong chờ đợi. Nếu trong chờ đợi có nhiều phúc lạc, phúc lạc hơn chứng ngộ thế thì những người đã đạt tới nó đều ngu cả. Phật, Lão Tử, Krishna, Jesus - ngu, toàn lũ ngu! Thế thì phỏng có ích gì mà cố đạt tới nó?

Không, bạn đang cố tự lừa mình thôi. Chẳng ở đâu nó dường như đang tới gần hơn... và tâm trí rất tinh ranh và rất thủ đoạn; nó nói, "Ai vội nào? Nếu nó không tới điều đó là rất hay; chờ đợi là tốt, và rất phúc lạc!"

Bây giờ bạn đang cố che giấu bất lực. Theo cách này, bạn có thể cứ đi trong vòng tròn. Đầu tiên, nó bị làm trễ - và nó sẽ bị làm trễ thôi, nó có thể bị làm trễ mãi mãi nếu quá nhiều cái ngã có đó. Nó bị làm trễ bởi vì bạn! Không phải là có phúc lạc nào trong chờ đợi đâu - chờ đợi bao giờ cũng khô, chờ đợi bao giờ cũng treo ở giữa, nó là ở trong tình trạng lấp lửng; chờ đợi bao giờ cũng căng thẳng, nổi khổ - bằng không ai muốn đạt tới? Bạn chờ đợi để làm gì? Bạn chờ đợi để đạt tới! Chờ đợi

không thể hay được - nhưng bạn cố tự an ủi bản thân mình.

Vứt cái ngã đi, và vứt an ủi giả tạo đi, bởi vì không ai khác bị lừa bởi nó ngoại trừ bản thân bạn. Bạn không lừa được ai cả, nhưng bạn có thể tự lừa mình, mãi mãi.

Vứt cái ta đi, vứt cái 'quá nhiều tự tin' đi, nó là bản ngã, và bỗng nhiên có chứng ngộ - không cần chờ đợi! Chờ đợi có đó bởi vì các chướng ngại bạn đang tạo ra. Chứng ngộ không tạo ra chướng ngại trên con đường của bạn. Thượng đế không đẩy bạn xa khỏi bản thân ngài. Không ai tạo ra bất kì khó khăn nào cho bạn. Nếu bạn không đạt tới đó chỉ là vì bạn.

Cho nên vứt bỏ tự tin đi, vứt bỏ cái ngã, và thế thì đột nhiên bạn thấy rằng chứng ngộ không phải là cái gì đó xảy ra cho bạn; chứng ngộ là chính bản tính của bạn, chính bản thể bạn. Khi cái ngã không có - nó có; thế thì nó là bản thân bạn.

Và quên mọi an ủi đi.

Bạn phải đã nghe, đích thân tôi đã nói điều đó nhiều lần, câu chuyện nổi tiếng về con cáo và chùm nho. Một trong những người rất phi thường, Aesop, đã viết nó. Cáo tới gần cây, và cây đầy quả nho, hàng chùm nho. Nó nhảy lên, nó cố gắng lắm, nhưng không thể với lên nho được, chúng ở quá xa, cú nhảy của nó không đủ dài. Thế rồi nó nhìn quanh - liệu có ai đang quan sát không? Một con thỏ trắng nhỏ đang quan sát từ bụi cây, và thỏ ta hỏi, "Cô ơi, có chuyện gì vậy? Cô không thể với tới chùm nho sao?" Cáo nói, "Không, con ơi, đây không phải là vấn đề. Nho còn chua mà."

Đây là an ủi.

Tôi bảo bạn nho không bao giờ chua - ít nhất nho của chúng ngộ; không bao giờ chua; chúng bao giờ cũng chín và ngọt; và nếu bạn không thể với tới được, đừng cố tự an ủi mình rằng bạn thích chờ đợi, cố hiểu tại sao bị buộc phải chờ đợi đi. Ai đang buộc bạn chờ đợi? Bạn sẽ không tìm ra bất kì ai khác, chỉ bản thân bạn, cái tự tin đó và cái ngã.

Câu hỏi 2

Hỗn độn đang xuất hiện ngày nay trong thời đại của chúng ta có khác gì với hỗn độn của các thời đại khác không? Có cảm giác là dầu sao đó cũng là thời đại đặc biệt. Hay vấn đề là mọi thời đại đều đặc biệt?

Vâng, mọi thời đại đều đặc biệt, mọi khoảng khắc đều đặc biệt. Nhưng mọi thời đại đều cảm thấy rằng thời đại này là đặc biệt. Đó là bản ngã của thời đại. Mọi thời đại bao giờ cũng cảm thấy rằng chưa bao giờ có thời như vậy, thời cách mạng như vậy, hỗn độn như vậy, chiến tranh như vậy, tri thức như vậy, trí huệ như vậy - nhưng cái gì đó là đặc biệt.

Tôi đã nghe - tôi không biết nó đúng đến đâu, nhưng nó phải vậy; biết tâm trí con người nó phải vậy - khi Adam và Eve bị đuổi khỏi vườn Địa đàng, người ta nói rằng lời đầu tiên đã được thốt ra, khi ra khỏi công, là lời Adam nói với, "Em yêu, đây là thời cách mạng vĩ đại nhất chúng ta đang trải qua."

Ngày đầu tiên của thế giới, đúng hơn khoảnh khắc đầu tiên, bước đầu tiên trong thế giới - và cách mạng! 'Đây là thời cách mạng vĩ đại nhất chúng ta đang trải qua.' Và kể từ đó mọi Adam đều cảm thấy rằng, và mọi Adam đều nói với mọi Eve, "Em yêu, đây là thời vĩ đại nhất chúng ta đang sống qua, rất đặc biệt."

Tại sao điều này xảy ra? Thời đại là đặc biệt, tôn giáo bạn được sinh ra là đặc biệt, Thầy bạn đi theo là đặc biệt - vĩ đại nhất trên thế giới, cuốn sách bạn tin tưởng được đích thân Thượng đế viết ra chứ không bởi người thường, mọi thứ thuộc về bạn đều đặc biệt - đây là cách bản ngã được giúp đỡ, được hỗ trợ; đây là những *chỗ dựa*.

Đất nước bạn được sinh ra là đặc biệt. Nếu bạn là người Ấn Độ, thế thì đất nước là thiêng liêng. Nếu bạn là người Anh thế thì bạn biết rõ rằng bạn là người giỏi nhất trên thế giới. Nếu bạn là người Pháp - hết điều đó.

Điều này xảy ra; và điều này là phương pháp tinh ranh tới mức bạn sẽ không nhận biết về điều bạn đang làm cho bản thân mình: làm cho tôn giáo của bạn thành đặc biệt, *bạn* trở thành đặc biệt. Không phải là Ki tô giáo là đặc biệt, thực tế chính *bạn* mới đặc biệt thế! Bởi vì bạn mà Ki tô giáo dường như đặc biệt. Không phải Ấn Độ là mảnh đất thiêng liêng, chính bởi vì bạn, bạn tôn giáo thế! Con người bạn thiêng liêng thế! Bởi vì bạn mà toàn thể Ấn Độ trở thành nước tôn giáo, đặc biệt. Bất kì chỗ nào bạn được sinh ra, cùng điều đó sẽ xảy ra. Nếu bạn được sinh ra ở Hà Lan, hay ở Trung Quốc, cùng điều đó sẽ xảy ra.

Cố nhìn vào trong nó. Thế giới bao giờ cũng hoặc bình thường hoặc phi thường, bởi vì chẳng ích gì mà nói rằng nó bao giờ cũng phi thường, điều đó không tạo ra

khác biệt gì. Nếu có những khoảnh khắc bình thường chỉ thế thì những khoảnh khắc nào đó mới là phi thường. Cho nên bạn hoặc có thể nói rằng thế bao giờ cũng bình thường, thời đại bình thường, đất nước, tôn giáo - mọi thứ, hoặc bạn có thể nói nó bao giờ cũng phi thường - nó là như nhau thôi, bởi vì thế thì chẳng có gì để mà so sánh, để làm tương phản. Và dần dần, nếu bạn vứt bỏ những chỗ dựa này, bỗng nhiên bạn sẽ biến mất. Nước của bạn bình thường sao? - thế thì bạn không thể bước đi một cách thật lòng như bạn vẫn thường bước. Ngôn ngữ của bạn bình thường sao? - thế thì bạn sẽ ngần ngại một chút. Nếu mọi thứ đều bình thường: việc sinh của bạn, gia đình bạn, thế này và thế nọ, thế thì làm sao bạn có thể giúp cho bản ngã mạnh được? Mọi chỗ dựa bị rút đi - bản ngã sụp xuống đất.

Đây là chính các thủ đoạn rất tinh vi.

Tôi đã nghe nói về một giáo sư, giáo sư triết học tại đại học Paris. Một hôm bỗng nhiên ông ấy nói với sinh viên: "Tôi là người vĩ đại nhất trên thế giới!" Họ không thể nào tin nổi vào điều đó! Vị giáo sư bình thường này - và với điều đó nữa, không phải là giáo sư vật lí mà triết học; thậm chí chẳng ai tới đó học tập, hiếm hoi lắm, một người điên nào đó tới, và không ai bận tâm về Khoa của ông ấy, khoa bị lãng quên nhất trong đại học, và ông ấy là người vĩ đại nhất trên thế giới sao? Họ cười. Họ nói, "Chúng tôi bao giờ cũng nghe nói rằng triết gia có chút ít lắm cảm, nhưng bây giờ ông chứng minh điều đó. Ông là người vĩ đại nhất trên thế giới sao? Thế thì Richard Nixon thì sao? Và Mao Trạch Đông? Và Indira Gandhi? Về những người này thì sao?"

Ông ấy nói, "Đợi đó! Bất kì khi nào tôi nói cái gì đó tôi đều chứng minh nó, tôi là nhà logic mà. Tôi sẽ chứng

minh điều đó. Tôi có bằng chứng, chùng nào tôi không có bằng chứng tôi sẽ không bao giờ đưa ra phát biểu như thế."

Hôm sau ông ấy đem tới một tấm bản đồ thế giới. Ông ấy đóng nó lên tường và ông ấy nói, "Lại đây, bây giờ tôi sẽ chứng minh điều đó. Nước nào lớn nhất trên thế giới? Tất nhiên đó là nước Pháp vì tất cả mọi người đều là người Pháp. Cho nên toàn thế giới bị bỏ đi, chỉ mỗi Pháp còn lại. Và thế rồi ông ấy nói, "Thành phố nào lớn nhất ở Pháp?" Tất nhiên đó là Paris, mọi người đều là người Paris. Thế rồi ông ấy nói, "Và chỗ nào vĩ đại nhất ở Paris?" Tất nhiên đó là đại học, thành trì của khôn ngoan. Bây giờ sinh viên bắt đầu cảm thấy chút ít bất ổn bởi vì ông ấy đang đi tới chính vấn đề, và bây giờ sẽ khó bác bỏ. Và thế rồi ông ấy nói, "Khoa nào tốt nhất và vĩ đại nhất trong đại học?" Tất nhiên nó phải là triết học: cổ đại nhất, với hầu hết các tri thức bí mật. Và ai là trưởng khoa triết học? Ông ấy là người vĩ đại nhất trên thế giới.'

Đây là cách tất cả các bạn vận hành. Đây là logic, đây là bằng chứng.

Xin đừng ngu xuẩn. Cứ để các triết gia ngu xuẩn, bạn không cần vậy. Vứt mọi cái vô nghĩa như vậy đi. Nó toàn là rác rưởi. Và một khi bạn vứt nó đi rồi, bạn sẽ cảm thấy sạch sẽ thế. Cứ dường như bạn vừa tắm trong vịnh hằng. Bạn sẽ cảm thấy được nhẹ gánh thế, trẻ trung thế, bởi vì tất cả những cái mục nát này trong đầu bạn đều làm cho bạn thành mục nát. Bạn ốm yếu bởi vì nó. Bạn không thể mạnh khỏe được chùng nào bạn còn chưa vứt tất cả những rác rưởi này đi.

Đơn giản, bình thường thôi. Mọi thứ đều bình thường - hay bạn có thể gọi nó là phi thường, điều đó

không tạo ra khác biệt gì. Sáng nay là phi thường như mọi sáng.

Và mọi người bao giờ cũng nghĩ như thế. Bất kì khi nào bạn rơi vào tình yêu bạn đều cảm thấy - người đàn bà này, đây là hoàng hậu. Cleopatra. Chưa bao giờ có người đàn bà như vậy... Nhưng mọi người yêu đều đã cảm thấy giống như thế. Và không chỉ có thế, bạn sẽ rơi đi rơi lại vào tình yêu, và lặp đi lặp lại bạn sẽ cảm thấy rằng, "Bây giờ đây mới là Cleopatra thực; người kia chẳng là gì cả"; và bạn sẽ quên rằng bạn đã từng nói cùng điều đó với nhiều đàn bà.

Mọi người yêu đều cảm thấy một bản ngã tôn cao. Và điều này đã là nguyên nhân của nhiều khổ trên thế giới. Người Ki tô giáo nghĩ họ đặc biệt, những người đã được Thượng đế chọn. Người Do Thái nghĩ họ là rất đặc biệt, Thượng đế đã làm cho họ thành giống nòi được chọn. Và điều đó đã tạo ra nhiều khổ trên thế giới. Nếu bạn là giống nòi được chọn thế thì bạn được tha thứ cho mọi tội lỗi, bạn có thể làm bất kì cái gì bạn thích.

Không ai được chọn hay mọi người đều được chọn! Con chó trên phố là chó được chọn, và cỏ thường là được chọn, và các vì sao là được chọn, bạn cũng được chọn - hoặc tất cả đều được chọn hoặc không ai được chọn, điều đó do bạn quyết định.

Nhưng đừng bao giờ nói 'Tôi được chọn' bởi vì thế thì với người khác thì sao?

Người điên như Adolf Hitler, Mussolini, Tojo, Stalin, tất cả họ đều cảm thấy họ là những người được chọn: họ được *làm* ra để cai trị, còn người khác được làm ra để bị cai trị. Những người này tạo ra rắc rối. Nhưng bạn cũng có cùng hạt mầm đó bên trong mình;

nếu bạn cho phép nó phát triển bạn có thể trở thành một Adolf Hitler.

Không ai đặc biệt. Cuộc sống đẹp thế trong tính bình thường của nó, phi thường thế trong tính bình thường của nó, sao đem những quan niệm vô nghĩa này vào trong nó và làm rối nó lên?

Câu hỏi 3

Tội nhân có xứng được chứng ngộ không?

Còn ai khác? Thánh nhân đã chứng ngộ rồi, chỉ mỗi tội nhân được bỏ lại để được chứng ngộ.

Nhưng tôn giáo đã dạy bạn cái gì đó đang tạo ra vấn đề. Họ đã kết án bạn là tội nhân - làm sao bạn có thể trở nên chứng ngộ được?

Tội lỗi không là gì ngoài sai sót. Không có kết án trong từ này - nó chỉ là sai sót! Và những người phạm sai sót, họ học.

Mọi thánh nhân đều đã từng là tội nhân. Chưa bao giờ có thánh nhân nào không từng là tội nhân, bằng không làm sao người đó đi tới thành thánh nhân được? Người đó đi, người đó phạm sai sót, người đó đi lạc lối, người đó ngã cả triệu lần, và đứng dậy lần nữa. Người đó đã đạt tới. Toàn thể cuộc hành trình người đó đã là tội nhân. Bây giờ người đó đã học, và bây giờ không sai sót nào xảy ra. Người đó đã trở thành trí huệ qua phạm

tội, qua sai sót. Người đó biết. Người đó đã trở nên chứng ngộ. Từ bóng tối của đêm buổi sáng được sinh ra.

Mọi thánh nhân đều đã từng là tội nhân, và mọi tội nhân sẽ trở thành thánh nhân. Quá khứ của thánh nhân nhất định là của tội lỗi, và tương lai của mọi tội nhân nhất định là tính thánh thiện. Cho nên giữa thánh nhân và tội nhân chỉ một khác biệt của quá khứ và tương lai, có vậy thôi. Đừng cảm thấy bị kết án. Tội lỗi trong bản thân nó là đủ, sao làm nặng bản thân bạn thêm nữa bằng kết án?

Tỉnh táo, có vậy thôi. Bạn sẽ phải phạm sai lầm, nhưng đừng phạm cùng sai lầm lặp đi lặp lại, có vậy thôi. Tỉnh táo, quan sát - và học! Thực tế nếu bạn hỏi tôi, thế thì tôi sẽ bảo bạn rằng thế giới tội lỗi là thế giới của học tập. Người ta không thể học mà không có nó. Người ta phải đi sâu vào tội lỗi.

Cũng giống như rễ cây: rễ ăn càng sâu, cành vươn càng cao. Cây mọc tới chiều cao lớn, nhưng nó phụ thuộc, dựa vào rễ ăn ngày càng sâu hơn và sâu hơn và sâu hơn.

Nếu bạn bắt gặp một thánh nhân lớn bạn phải biết rằng ông ấy phải đã phạm tội lớn. Rễ phải đi sâu! Bằng không làm sao ông ấy có thể biết nhiều thế? Nếu ông ấy chưa bao giờ phạm tội ông ấy sẽ không hồn nhiên mà ngu xuẩn.

Có những thánh nhân ngu nữa - với tôi họ không phải là thánh nhân, họ đơn giản sợ mọi người, kẻ hèn nhát. Họ chưa bao giờ phạm tội, họ chưa bao giờ đi lạc lối, họ bao giờ cũng níu bám lấy đường đúng, con đường được đi nhiều, tới ý thức hệ mà xã hội đã trao cho họ, những quan niệm tôn giáo đã nhồi vào tâm trí họ,

những ước định họ đã từng được sinh ra trong đó - họ đã níu bám lấy nó, họ chưa bao giờ đi lạc lối, họ là kẻ hèn nhất, họ đã không học gì. Với tôi, giá trị của họ là số không. Họ có thể là người tốt, nhưng cái tốt của họ không có vị mặn. Nó không mùi vị. Nó có chút ít đờ đẫn và chết.

Bạn sẽ thấy hai kiểu thánh nhân trên thế giới: một kiểu, người mang tính thánh thiện chỉ từ sợ, người, do sợ địa ngục, sợ hậu quả, chưa bao giờ phạm tội. Người đó gần như thánh nhân đất sét, không thực, người đó đã không đạt tới cái gì cả; và bạn sẽ không tìm thấy ở người đó trí huệ, bởi vì người đó sẽ kiếm được trí huệ từ đâu? Người đó chưa bao giờ đi lạc lối, làm sao người đó trở nên chín chắn được? Người đó sẽ là đứa trẻ, dốt nát, ngu xuẩn và đần độn; không hại, nhưng bạn không thể học được gì từ người đó. Nhiều nhất người đó có thể dạy bạn cái đần độn của mình, cái hèn nhất của mình.

Có kiểu thánh nhân khác - bạn may mắn nếu bạn có thể tìm thấy một thánh nhân kiểu khác này, bởi vì nếu một trăm thánh nhân tồn tại, chín mươi chín người là đần độn. Nó phải là vậy - đó là tỉ lệ giữa đần độn và thông minh, cho nên nó bao giờ cũng phải là cùng tỉ lệ ở mọi nơi. Trong thế giới này, trong bãi chợ, cùng tỉ lệ này tồn tại: chín mươi chín người đần, một người thông minh, trí huệ, nhận biết. Cùng tỉ lệ này phải được phản ánh vào các thánh nhân nữa - trong mọi chiều!

Nếu bạn có thể tìm ra một người đã sống, và sống một cách nguy hiểm, và đi theo mọi chiều mà không sợ gì, và đã học qua kinh nghiệm để siêu việt lên trên tội lỗi - không phải là người đó chưa bao giờ phạm phải tội lỗi, người đó đã phạm nó, và người đó đã phạm nó một cách toàn bộ và mãnh liệt, đó là lí do tại sao người đó có

thể siêu việt lên trên nó; người đó có thể thấy nó xuyên suốt, người đó có thể thấy chính cái ngớ ngẩn của nó, đó là lí do tại sao người đó đã siêu việt lên trên nó; nếu bạn có thể tìm ra một thánh nhân như thế - chỉ qua người đó con đường mới đi qua.

Jesus có thể nói cho mọi người, "Ta là con đường." Jesus không phải là thánh nhân đần thông thường. Đó là lí do tại sao ông ấy đã bị đóng đinh. Nếu như ông ấy đã là thánh nhân đần thông thường ông ấy chắc đã được tôn thờ rồi! Người Do Thái chắc đã tuyên bố về ông ấy: Đây là con của Thượng đế! Nhưng rắc rối là ở chỗ cách thức của ông ấy không đích xác đúng - như người Do Thái vẫn nghĩ cái đúng là vậy; chúng không đích xác là đạo đức.

Lúc thì ông ấy ở với gái mãi dâm. Điều này không giống kiểu thánh. Lúc thì ông ấy ở với kẻ say, và ông ấy hay tự uống rượu - ông ấy thích uống. Và ông ấy đi với đủ loại người - ông ấy không thể được kính trọng theo bất kì cách nào, ông ấy đã không chăm nom chút nào tới sự kính trọng. Người vô đạo, bị xã hội kết án, đều là bạn ông ấy. Ông ấy đi theo đủ mọi loại bầu bạn.

Đó là lí do, lí do căn bản tại sao tất cả các linh mục và mọi kẻ đần, cái gọi là thánh nhân, đều chống lại ông ấy, bởi vì sâu bên dưới ông ấy đang chặt rễ của đạo đức cổ: Người này là nguy hiểm, người này phải bị tiêu diệt, bởi vì người đó đang đem cái gì đó vào trong thế giới đang hỗn độn vì đạo đức bình thường - bởi vì đạo đức bình thường sống theo qui tắc, còn thánh nhân sống theo nhận biết, không theo qui tắc.

Qui tắc dành cho những kẻ hèn. Thánh nhân sống bằng kỉ luật bên trong của mình, ông ấy không tin vào kỉ luật khác. Tâm thức riêng của ông ấy là luật duy nhất.

Ông ấy theo nó. Bất kì nơi đâu nó đưa tới, ông ấy đều sẵn sàng đi - nếu nó đi xuống địa ngục ông ấy sẽ xuống địa ngục. Bởi vì đó là cách của ông ấy để biết chân lí. Ông ấy theo bản thể riêng của ông ấy. Ông ấy không theo bất kì ai để ép buộc bất kì cái gì lên mình. Ông ấy nổi dậy.

Thánh nhân bình thường là vô hại nhưng thánh nhân như vậy là nguy hiểm - cho xã hội, cho văn hoá, cho cách sống cố định, cho nguyên trạng, cho thể chế. Jesus phải đã trông như kẻ hippie - nổi dậy, phá vỡ mọi qui tắc.

Đó là cách người ta nên sống! Bởi vì chừng nào bạn còn chưa sống tự do toàn bộ, chừng nào bạn còn khổ qua chọn lựa riêng của mình, bạn sẽ không siêu việt lên trên bất kì cái gì. Bạn sẽ vẫn còn là thánh nhân đất sét.

Bạn hỏi, "Tội nhân có xứng được chứng ngộ không?" Và tôi nói, còn ai khác? Người đó đã kiếm được nó. Qua tội lỗi người đó đã khổ. Qua tội lỗi người đó đã trở thành chín chắn. Nhưng tôi không nói rằng chỉ bằng phạm tội bạn sẽ đạt tới nó. Bằng không thì tất cả mọi người đã đạt tới rồi! Tội lỗi cộng với nhận biết - điều đó phải là công thức. Tội lỗi cộng với nhận biết. Thế thì đi bất kì chỗ nào bạn muốn, và làm bất kì cái gì bạn thích - nhận biết đó sẽ đem bạn trở lại, nhận biết đó bao giờ cũng là chiếc thang qua đó bạn có thể siêu việt lên bất kì kinh nghiệm nào.

Nếu Jesus được sinh ra ở Ấn Độ ông ấy chắc đã không bị đóng đinh, không. Điều đó chưa bao giờ là thực hành của chúng ta ở đây, bởi vì chúng ta thậm chí đã biết những người nguy hiểm hơn - Jesus chưa là gì. Chúng ta đã biết Krishna. Thực tế, có mọi khả năng là *christ* là hình dạng bị bóp méo của *krishna*. Jesus phải

đã cho cái gì đó có phẩm chất của Krishna. Trong tiếng Bengali, Krishna là *is kristo*; trong nhiều ngôn ngữ châu Âu Christ là Cristo. *Christ* dường như là một dạng của *krishna*; Christ không phải là tên của Jesus. Jesus Christ nghĩa là Jesus Krishna - cái gì đó của Krishna đã ở trong ông ấy. Ở trong tình yêu với Mary Magdalene; cái gì đó như Krishna trong tình yêu với Radha.

Người Do Thái không thể tin được vào điều đó. Họ là người rất đạo đức; toán học, tính toán: và ở đây con người này đến và ông ấy sẽ phá huỷ toàn thể cấu trúc!

Chúng ta cho phép Krishna có mười sáu nghìn bạn gái. Chúng ta gọi họ là *gopis*. Gopi là từ hay hơn bạn gái, đáng yêu hơn và sâu sắc hơn. Mười sáu nghìn chúng ta đã cho phép ông ấy và chúng ta chưa bao giờ đóng đinh người này. Và không phải tất cả đều lấy ông ấy, vài người trong số họ là vợ của người khác. Bản thân Radha không phải là vợ của ông ấy, nhưng là vợ của ai đó khác.

Mới vài ngày trước đã có một vụ kiện ở Uttar Pradesh, trong toà án, về mảnh đất nào đó. Một mảnh đất nào đó trong hàng thế kỉ đã mang tên Radha Krishna. Bây giờ qui tắc mới đã tới và mảnh đất đó không thể lấy tên của một người. Nhưng quan toà đã đưa ra phán quyết của ông ta - và điều đó là hay; ông ta nói: "Bởi vì nó là theo tên của Radha Krishna nó không phải là theo tên của một người, và bởi vì Radha chưa bao giờ là vợ hợp pháp của Krishna, đây là hai người. Cho nên mảnh đất này có thể vẫn còn như nó vậy, bởi vì nó mang tên của hai người, và với hai người, mảnh đất đó có thể được phép."

Tên vợ của Krishna, mọi người đã hoàn toàn quên mất. Tên cô ấy là Rukmani. Đó là cái tên đã hoàn toàn

bị quên lãng. Radha không phải là vợ ông ấy. Radha là tình nhân của ông ấy.

Và Ấn Độ chưa bao giờ bận tâm giết con người này. Thay vì thế ngược lại chúng ta đã nói rằng ông ấy là hoá thân *tuyệt đối*, cái *toàn bộ* tới từ Thượng đế xuống thế gian này. Tại sao chúng ta đã gọi ông ấy là Thượng đế toàn bộ? Bởi vì ông ấy có thể phạm tội lỗi như tội nhân, tội nhân lớn nhất, và ông ấy vẫn còn như thánh - vĩ đại nhất đã từng được biết tới. Hai cực gặp gỡ trong ông ấy. Ông ấy là toàn bộ.

Nếu thánh nhân đơn giản là thánh nhân và chưa bao giờ phạm tội thì ông ấy là một cực. Cái gì đó bị thiếu. Khi một người là hai cực, và cả hai cực đều có đó, người đó là toàn bộ và sống động. Người đó là cả đêm và ngày, sống và chết, hỗn độn và hài hoà.

Cho nên bạn hỏi, "Tội nhân có xứng được chúng ngộ không?" Tôi bảo bạn, "Có. Chỉ tội nhân mới xứng thôi. Nhưng nhận biết phải được đem vào."

Cho nên tôi không kết án tội lỗi. Tôi chỉ chỉ dẫn cho bạn: Phạm tội, nhưng phạm tội với tâm trí ý thức, tỉnh táo, nhận biết.

Làm bất kì cái gì bạn thích. Nếu bạn muốn uống rượu, thì uống, nhưng vẫn còn tỉnh táo. Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng điều này là không thể được. Khi bạn uống rượu bạn mất nhận biết, và khi bạn mất nhận biết nó đơn giản là tội lỗi. Thế thì không có khả năng nào của tính thánh thiện xảy ra trong nó. Nếu bạn có thể uống và vẫn còn tỉnh táo, cứ uống nhiều như bạn muốn - nó là nước, không gì khác.

Người ta nói rằng Jesus biến nước thành rượu. Tôi dạy bạn thủ đoạn khác - cách biến rượu thành nước:

nhận biết. Thế thì bạn sẽ làm phép màu còn lớn hơn Jesus đã từng làm.

Nhận biết, và rượu trở thành nước. Nhận biết - dục trở thành yêu. Nhận biết - yêu trở thành lời cầu nguyện. Nhận biết - lời cầu nguyện trở thành thiền. Đơn giản một điều phải được ghi nhớ: làm bất kì cái gì bạn thích, nhưng làm nó với ý thức đầy đủ, và thế thì bạn sẽ không đi lạc lối.

Câu hỏi 4

Người ta có thể bị quá nghiện với thanh tâm không?

Có chứ. Tâm trí có bệnh bị bắt rễ rất sâu tôi gọi là bệnh O.D: quá liều; quá làm. Vẫn còn tỉnh táo với bệnh này về O.D. Bạn có thể làm bất kì cái gì quá nhiều, và thế rồi, cái đáng trở thành có lợi sẽ trở thành có hại.

Thức ăn là tốt, nó là sức sống, nhưng bạn có thể ăn quá nhiều, thế thì nó trở thành độc. Bạn có thể chết bởi ăn quá nhiều - thực tế, các nhà nghiên cứu y học nói rằng mọi người chết do ăn quá nhiều còn hơn là do chết đói. Báo chí cứ đưa tin rằng vài người đã chết ở đâu đó do chết đói, họ chưa bao giờ đưa tin bao nhiêu người đang chết bởi ăn quá nhiều - điều đó đáng phải được đưa tin trước hết. Bao giờ cũng vậy nhiều người đang chết qua việc ăn quá nhiều.

Một người có thể sống trong ba tháng không ăn gì cả. Nhưng bạn ăn quá nhiều trong chỉ ba tuần, và bạn

không thể sống sót được. Bạn thử đi. Trong ba ngày ăn thật nhiều tùy bạn có thể ăn được....

Chuyện xảy ra, Mulla Nasrudin và một đệ tử tới thăm Mecca. Theo cách du hành của thầy tu đạo Hồi họ sẽ trình diện mình tại những cánh cửa của ngôi nhà lớn và thức ăn sẽ được trao cho họ, và cả nước nữa. Bất kì khi nào họ ăn Nasrudin sẽ ăn nhiều nhất như ông ta có thể ăn được, rồi nằm ra ngủ, nhưng đệ tử này có thói quen lạ lùng: anh ta ăn ít, lắc mình, rồi ăn thêm nữa. Một hôm Nasrudin nói, "Anh làm gì thế? Nói cho ta bí mật đi. Ta chẳng phải là Thầy anh sao?" Đệ tử này nói, "Dạ thưa Thầy, tôi thấy nếu tôi ăn ít, rồi uống chút nước, rồi làm lẳng đọng tất cả bằng việc lắc, tôi có thể chứa thêm nữa. Điều đó cũng giống như cái hộp - thầy lẳng đọng, mọi sự lẳng đọng.... Nasrudin cười dè dặt ra và đánh mạnh vào đầu anh ta, và nói, "Anh ngu lắm! Làm sao anh dám giấu giếm một bí mật giá trị thế với ta! Nghĩ tới khối lượng thức ăn ta đã bỏ phí bởi không thể nào ăn được nó! Ta biết giới hạn của việc ăn còn xa ở phía trước bởi vì giới hạn của việc ăn sau rốt tất cả đều ở chỗ ních cho chặt. Và ta chưa bao giờ biết thủ đoạn này. Anh đã che giấu một bí mật lớn thế, và bây giờ ta cảm thấy khổ thế - ta đã bỏ lỡ bao nhiêu là thức ăn!"

Nhớ lấy bệnh O.D. Nó giết chết theo nhiều cách. Ăn quá nhiều, yêu quá nhiều có thể giết chết bạn. Nhiều người tới tôi - họ đang lạm dụng dục quá mức. Họ đang giết chết bản thân họ. Hay ăn quá nhiều, họ đang giết chết bản thân mình.

Vâng, và bạn có thể làm thien quá nhiều nữa. Tâm trí bao giờ cũng thích làm cái gì đó tới cực đoan. Tâm trí là kẻ cực đoan, nó chưa bao giờ muốn ở giữa, bởi vì ở giữa là không có tâm trí. Ở đích xác chỗ giữa, và không

có tâm trí. Khi bạn đi tới cực đoan, tâm trí bước vào. Bạn càng đi xa hơn khỏi trung tâm, tâm trí càng bước vào và chiếm quyền sở hữu bạn. Hoặc ăn quá nhiều hoặc nhin quá nhiều, và tâm trí sẽ có đó; đó là lí do tại sao tôi không thien về ăn quá nhiều cũng không thien về nhin ăn. Cứ ở chỗ giữa. Ăn đúng, đích xác cân bằng - và bao giờ cũng nhớ trong mọi thứ đều được cân bằng.

Bạn có thể làm thien quá nhiều, và thế thì bạn sẽ bị cạn kiệt hơn là được phục hồi qua nó và được hồi sinh và được làm khoẻ lại; bạn sẽ cảm thấy bị cạn kiệt. Và thế thì bạn sẽ đi sang cực đoan kia và bạn sẽ nói: Nó chẳng là gì cả, thien này không là gì cả, mình phải dừng lại, mình đang chết vì nó. Bạn không chết bởi vì nó, bạn chết bởi vì làm quá nhiều.

Cho nên làm sao biết rằng *đây* là chỗ giữa? Khó đấy, rất khó, người ta cần rất ý thức, chỉ thế thì người ta mới biết.

Khi bạn ăn, chỗ giữa ở đâu? Chỗ giữa là, khi bạn vẫn còn cảm thấy chút ít đói, chỉ chút ít thoi, và bạn biết rằng bây giờ nếu bạn ăn bạn sẽ cảm thấy nặng. Ngay *chỗ đó* - dừng lại. Nếu bạn ăn bốn bánh tráng và thế rồi bạn cảm thấy nặng, thế thì ba bánh tráng thoi - điều đúng là dừng ở đó. Ba phần tư dạ dày của bạn nên đầy, một phần tư nên trống. Đó là điều đúng bởi vì - để chút ít không gian cho thức ăn chuyển động, được biến đổi, được thay đổi thành máu; cho chút ít không gian đi! Thức ăn cần chút ít không gian trong dạ dày.

Nếu bạn thien, và bạn cảm thấy bạn đang làm quá nhiều thanh tâm, thanh tâm sẽ trở thành hiện tượng rất cạn kiệt.

Bạn khóc trong thiền; khóc tới khoảnh khắc khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ bạn đang mất năng lượng, bạn đang cảm thấy yếu hơn. Nếu bạn khóc nhiều bạn sẽ đơn giản bị cạn kiệt và không gì khác. Dừng lại. Bao giờ cũng dừng lại khi bạn cảm thấy rằng năng lượng đang bị mất, không được thu lại.

Nếu thanh tâm là thực, cần thiết, thế thì qua thanh tâm bạn sẽ cảm thấy được nhẹ gánh, bạn sẽ cảm thấy nhẹ nhàng, bạn sẽ cảm thấy cứ dường như bạn có thể bay; nhưng nếu bạn cứ làm nó ngày một nhiều, cứ tưởng rằng càng làm nhiều sẽ càng có ích hơn, thế thì chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng bạn đơn giản cạn kiệt, chết, bạn không thể di chuyển được.

Người ta phải quan sát nó. Không thể có qui tắc cố định cho mọi người bởi vì thân thể mọi người có phẩm chất khác nhau, năng lượng khác nhau, phẩm chất của năng lượng khác nhau; người ta phải quan sát bản thân mình.

Nếu bạn ngủ ít hơn cần thiết thế thì cả ngày bạn sẽ cảm thấy buồn ngủ. Nếu bạn ngủ nhiều hơn cần thiết thế thì cũng vậy, cả ngày bạn sẽ thấy đờ đẫn, không buồn ngủ nhưng đờ đẫn. Có một khoảnh khắc đích xác; nếu bạn dậy vào khoảnh khắc đó bạn sẽ cảm thấy tươi tắn cả ngày - không buồn ngủ không đờ đẫn. Và bạn phải tìm ra khoảnh khắc đó cho bản thân mình bởi vì khoảnh khắc của người khác sẽ không có tác dụng.

Đó là cách mọi kinh sách trở thành vô dụng. Nếu ở đâu đó nó nói: Dậy sớm buổi sáng vào lúc năm giờ, điều đó có thể phù hợp với người đã viết ra điều này, nó có thể không phù hợp với bạn. Và thế thì bạn có thể dậy lúc năm giờ, và khổ. Và thế rồi bạn sẽ nghĩ, mình là tội nhân; bởi vì nghiệp quá khứ mà điều này đang xảy ra,

bằng không Thầy mình đã không nói vào năm giờ - đích xác lúc đó.

Trong đạo tràng của Vinoba họ dậy lúc ba giờ. Nhiều người khổ. Thế rồi họ ngủ cả ngày, hay nếu họ không được phép ngủ họ cảm thấy buồn ngủ, họ không thể có ý thức, họ đi cứ dường như ngủ say, người mộng du.

Nó phù hợp với Vinoba. Nó không có nghĩa là điều đó sẽ phù hợp với mọi người. Nó phù hợp với ông ấy bởi vì thức ăn của ông ấy là như vậy, nhiều ngủ hơn là không cần thiết. Ông ấy chỉ ăn sữa đông, ông ấy gần như sống bằng sữa đông. Ngay cả sữa cũng cần được tiêu hoá, sữa đông gần như được tiêu hoá. Sữa đầu tiên đi vào thân thể và trở thành sữa đông, và thế rồi - sữa đông gần như là thức ăn được tiêu hoá.

Và ông ấy ăn rất ít bởi vì ông ấy có ung nhọt, ung nhọt kinh niên, cho nên nó phù hợp với ông ấy. Nhưng tín đồ của ông ấy cũng ăn sữa đông; nếu họ không có ung nhọt - họ sẽ có. Ngu xuẩn. Họ sẽ đơn giản tạo ra nhiều a xít trong dạ dày họ. Và thế rồi ông ấy dậy lúc ba giờ bởi vì ông ấy không thể ngủ được hơn chừng đó. Họ tất cả đều dậy lúc ba giờ. Thế rồi toàn thể đạo tràng cảm thấy buồn ngủ cả ngày.... Tôi đã ở đó, tôi đã thấy khuôn mặt của những người đó - những người mộng du, cứ dường như trong thôi miên.

Làm sao họ có thể trở nên tỉnh táo và nhận biết về cách họ có thể thiền được? Tìm ra nhịp điệu của riêng bạn đi - mọi người đều có nhịp điệu riêng của mình, và nhịp điệu của bạn là khác như dấu vân tay của bạn. Cũng như dấu ngón cái của bạn là khác với dấu ngón cái của mọi người khác trên thế giới, theo đích xác cùng

cách đó mọi thứ đều duy nhất với mọi cá nhân - bạn có nhịp điệu riêng của bạn về mọi thứ.

Tôi đã làm việc trên nhiều người, và điều này đã từng là hiểu biết của tôi: mọi người đều khác nhau tới mức không qui tắc cố định nào có thể được áp dụng. Chỉ hiểu biết linh hoạt, có vậy thôi.

Và bạn phải tìm ra nhịp điệu riêng của mình. Về thanh tâm nữa, cố tìm ra nhịp điệu riêng của bạn. Điều này nên là tiêu chí: nếu thanh tâm đang làm cạn kiệt, thế thì bạn đang làm nó quá nhiều rồi. Nếu nó không bị làm quá nhiều bạn sẽ cảm thấy rất rất hay, nhẹ nhàng, sau nó - cứ dường như sức hút trái đất không còn vận hành. Bạn sẽ bước dường như bạn đang nhảy múa, bước đi của bạn sẽ có điệu vũ của nó - và đó là cảm giác bạn phải tìm ra. Nếu bạn làm việc tốt, tinh tảo, trong vòng ba tháng bạn có thể thấy mọi nhịp điệu về bản thân mình: khi nào bạn nên đi ngủ, khi nào bạn nên dậy... bạn phải tạo ra yoga riêng của mình.

Đừng theo nhịp điệu của bất kì ai khác, bằng không bạn sẽ gặp khó khăn. Và bạn sẽ không bao giờ mạnh khoẻ.

Câu hỏi 5

Mối quan hệ giữa yêu và trách nhiệm là gì? Liệu yêu người khác có nghĩa là cố giải quyết vấn đề của họ cũng như vấn đề của mình không?

Nếu bạn có thể giải quyết vấn đề của riêng bạn, điều đó đã là quá nhiều. Xin đừng bao giờ cố giải quyết vấn đề của bất kì ai khác; bạn sẽ tạo ra đồng lộn xộn. Bạn đã không giải quyết được vấn đề của riêng mình. Đừng bao giờ làm điều đó. Tâm trí có xu hướng và cảm dỗ làm điều đó.

Bạn hỏi: Mối quan hệ giữa yêu và trách nhiệm là gì? Không quan hệ nào cả, bởi vì *yêu* là trách nhiệm. Nhưng từ này phải được hiểu cho rõ - nó nghĩa là gì.

Tôi nhấn mạnh vào nghĩa gốc của từ này. Trách nhiệm - responsibility nghĩa là: khả năng đáp ứng. Nó không có nghĩa là nghĩa vụ.

Trách nhiệm - đi tới nghĩa gốc của từ này: nó nghĩa là tính đáp ứng - responsive. Yêu là đáp ứng! Khi người khác gọi, bạn sẵn sàng. Khi người khác mời, bạn đi vào người khác. Khi người khác không mời, bạn không can thiệp, bạn không xâm phạm. Khi người khác hát, bạn hát trong đáp ứng. Khi người khác đưa tay cho bạn, bạn nhận nó với sự đáp ứng sâu sắc.

Trách nhiệm - responsibility nghĩa là cởi mở, sẵn sàng, để đáp ứng - respond. Ai đó đang gọi và bạn không đáp ứng, bạn vẫn còn đóng. Ai đó muốn yêu bạn nhưng bạn không giúp, bạn không cộng tác; thay vì thế, bạn tạo ra rào chắn. Nếu đây là điều bạn đang làm - và đa số người yêu cứ làm điều này - khi người khác gọi, bạn không đáp ứng, thế thì khi bạn gọi, người khác không đáp ứng. Bởi vì khi người khác gọi, bạn thấy rằng điều này sẽ là điều tôn cao bản ngã - không đáp ứng. Thế thì bạn cảm thấy người chủ riêng của mình: không ai có thể đẩy bạn, và không ai có thể kéo bạn vào cái gì đó mà bạn không định đi vào; bạn không theo bất kì ai.

Người yêu của bạn tới - và cô ấy hạnh phúc, và cô ấy thích ở trong im lặng sâu sắc với bạn, nhưng bạn vẫn còn đóng. Thế thì khi *bạn* gọi, không có trả lời. Bạn có thấy chim gọi nhau không? - đó là đáp ứng. Com chim cu cu gọi; có im lặng; và thế rồi con chim cu cu khác đáp ứng. Bằng âm thanh của chúng, bằng tiếng hót của chúng, chúng trả lời. Chúng có thể ở xa xăm trong cây cối xa hơn, thế rồi chúng bắt đầu bay lại gần hơn; chúng đã đáp ứng. Dần dần chúng tới cùng cây, thế rồi chúng đậu cùng nhau, đáng yêu.

Khi bản thể của người khác gọi *sẵn sàng!* - sẵn sàng đi; đáp ứng bằng tính toàn bộ của bạn. Đừng là kẻ keo kiệt - đó là nghĩa của trách nhiệm.

Nhưng theo nghĩa của bạn yêu không có trách nhiệm. Từ này đã bị biến chất, bị phá huỷ, bị đầu độc. Mẹ nói với con, "Mẹ là mẹ của con, con phải có trách nhiệm với mẹ." Chồng nói, "Anh là chồng của em, và anh làm việc vất vả vì em. Em phải có trách nhiệm với anh." Bố nói với con trai, "Đừng vô trách nhiệm! Bất kì khi nào con làm cái gì đó bao giờ cũng nghĩ về bố." Đây không phải là trách nhiệm, bạn đã làm biến chất một từ đẹp. Nó đã trở thành xấu. Trách nhiệm đã gần như thành đồng nghĩa với nghĩa vụ. Và nghĩa vụ là từ xấu.

Yêu là đẹp; nếu bạn yêu mẹ bạn - bạn yêu, nhưng nó không thể là nghĩa vụ được. Nếu nó là nghĩa vụ thì tốt hơn cả là đừng yêu, bởi vì nghĩa vụ sẽ không thoả mãn mẹ bạn. Và nếu bạn đang làm nghĩa vụ của mình bởi vì bà ấy là mẹ bạn và bà ấy đã cho sinh thành ra bạn, bạn có thể làm gì? - bạn phải chăm nom. Khi bà ấy ôm bạn phải ngồi bên cạnh bà ấy - thế thì mọi lúc, nếu nó là nghĩa vụ, tâm trí bạn chống lại bà ấy, bạn cảm thấy ngột ngạt, bạn cảm thấy nặng gánh, trong tù túng, bạn muốn

nổi dậy và nổi loạn. Và nếu người mẹ này chết, bạn không thể nói như thế với bất kì ai, nhưng bạn sẽ cảm thấy nhẹ nhõm.

Đây là kiểu trách nhiệm gì - khi mẹ chết và con cảm thấy nhẹ đi sâu sắc? Tất nhiên anh ta kêu và khóc - tất nhiên thôi; và không phải là anh ta đang bày tỏ cho người khác rằng anh ta đang kêu và khóc đâu - thực tế, nếu bạn đã yêu mẹ bạn có thể đã không có nước mắt, nhưng bạn đã không yêu mẹ bạn, bây giờ cơ hội này mất rồi. Bạn chưa bao giờ yêu mẹ bạn và bây giờ bà ấy mất rồi! Do đó có nước mắt, nhiều kêu và khóc thế - điều đó là bệnh hoạn, nó không mạnh khoẻ. Nếu bạn đã thực sự yêu mẹ bạn thế thì cái gì có đó để mà kêu và khóc? Bà ấy *mất* rồi!

Im lặng sâu sắc bao quanh bạn. Trong im lặng đó bạn bắt đầu hiểu cái chết, bạn trở nên nhận biết về cái chết riêng của mình. Khi mẹ bạn chết - hay bố bạn chết - đó là chỉ dẫn rằng bạn sẽ phải chết. Thế thì bạn trở nên được tham gia với cái chết. Bạn cố hiểu nó.

Trong khi bà ấy còn sống bà ấy đã giúp bạn hiểu cuộc sống. Bây giờ bà ấy mất rồi, bà ấy đã mở ra cánh cửa khác - cánh cửa của cái chết, để nhìn vào: bởi vì bà ấy đã mất rồi và bạn sẽ phải đi theo.

Nếu bạn đã yêu một người, khi người đó mất đi bạn không cảm thấy nhẹ bớt - và bạn không kêu, và bạn không khóc. Trong im lặng sâu sắc bạn chấp nhận sự kiện này, sự bất lực của nó - và tình yêu tiếp tục, bởi vì tình yêu không chấm dứt với thân thể, tình yêu không chấm dứt với tâm trí, tình yêu cứ tuôn chảy.

Không, đừng hỏi mối quan hệ giữa yêu và trách nhiệm là gì - không có đâu. Khi không có tình yêu, vấn

đề về trách nhiệm bước vào. Khi không có tình yêu, bạn bắt đầu nói về nghĩa vụ. Khi có tình yêu, bản thân tình yêu là trách nhiệm.

Và, liệu yêu người khác có nghĩa là cố giải quyết vấn đề của họ cũng như vấn đề của mình không? Không. Đừng bao giờ thử. Điều đó là xâm phạm. Chấp nhận người này như người đó đang vậy với mọi vấn đề của người đó - đó là tình yêu.

Nếu người đó hỏi bạn, chia sẻ hiểu biết của bạn, nhưng đừng cố thay đổi người đó.

Rất khó; bởi vì tâm trí là kẻ thao túng. Nhân danh điều tốt, nhân danh làm điều tốt, nó cố gắng thao túng; nó là chính khách. Vợ nói, "Bởi vì anh hút thuốc em sẽ phải tranh đấu với anh; anh phải thay đổi hút thuốc đi, điều này là không tốt, anh đang phá huỷ sức khoẻ của anh" - và tôi đã thấy người vợ cần nhẫn phá huỷ sức khoẻ còn nhiều hơn bất kì hút thuốc nào. Và người vợ cứ cần nhẫn, và cô ấy nói, "Đây là vì sức khoẻ của anh - em yêu anh." Và trong ba mươi năm cô ấy thường cần nhẫn.

Bây giờ họ đã từng thực nghiệm về cần nhẫn; và một hiện tượng rất hiếm hoi đã được tiết lộ. Họ đã thử điều đó với thức ăn bạn ăn: bánh mì, bơ, rau, nước quả; họ đã để nước quả và thức ăn khác trên một cái khay và người vợ cần nhẫn và la hét: điều đó phá huỷ nước quả - trên khay! Nước quả trở nên độc, độc hại. Cho nên thử nghĩ điều gì sẽ xảy ra trong dạ dày, bởi vì trên khay mọi thứ vẫn không hữu cơ, vẫn chết theo cách nào đó. Nước quả trong cốc bị phá huỷ, vậy điều gì sẽ xảy ra cho nước quả trong dạ dày? Bởi vì thế thì nó đã trở thành một phần của dòng sống của bạn, nó không còn sống động nữa.

Cần nhẫn phá huỷ cuộc sống, sức khoẻ - và vợ bạn cần nhẫn vì sức khoẻ của bạn bởi vì bạn đang hút thuốc. Nếu cô ấy thực sự yêu bạn làm sao cô ấy có thể cần nhẫn được? Không thể được. Làm sao cô ấy có thể la hét được? Cô ấy sẽ đơn giản yêu bạn, và cô ấy sẽ yêu bạn nhiều và sâu tới mức nhu cầu hút thuốc sẽ biến mất.

Thực tế, mọi người hút thuốc bởi vì họ đã không thực sự hôn sâu sắc. Nếu họ được hôn sâu sắc, với dòng chảy tình yêu vô cùng, hút thuốc sẽ biến mất.

Mọi người đang hút thuốc bởi vì mẹ họ đã không cho họ bầu vú một cách toàn bộ như nó đáng phải được cho. Một cách miễn cưỡng vú được cho họ, rất miễn cưỡng. Một ham muốn không được hoàn thành vẫn còn trong tâm trí; bây giờ họ đang hoàn thành ham muốn đó bằng hút thuốc.

Hút thuốc là rất biểu tượng. Điều thuốc vận hành như nướu vú. Và luồng khói nóng bên trong vận hành như sữa nóng chảy từ đầu vú của người mẹ. Nếu trên toàn thế giới người mẹ yêu con họ thì sẽ không có nhu cầu hút thuốc - nó sẽ đơn giản biến mất. Nó là triệu chứng, nó không phải là bệnh tật. Người mẹ nên học - và không cái gì khác có thể dùng được nó!

Bây giờ ở Mỹ họ đã quyết định, Quốc hội đã quyết định, trên mọi bao thuốc lá đều phải viết: "Các bác sĩ đã quyết định rằng hút thuốc có hại cho sức khoẻ." Chẳng cái gì đã xảy ra. Bây giờ điều đó được viết lên trên bao thuốc cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Ngược lại, số bán thuốc lá tăng lên cao hơn. Bởi vì mọi người đang tự tử, họ muốn tự phá huỷ bản thân mình. Cho nên thuốc là có thể phá huỷ sao? Được đấy, cứ để chúng phá huỷ. Cuộc sống của họ chẳng đáng gìn giữ gì. Cho nên bạn đang nói điều gì, điều đó có hại sao? Mọi người đang tự tử.

Họ đang tìm cái gì đó có hại để làm cho bản thân họ. Bởi vì không ai chấp nhận họ, và bản thân họ không chấp nhận chính họ.

Nếu bạn yêu một người bạn chấp nhận toàn bộ người đó. Với mọi khiếm khuyết. Bởi vì những khiếm khuyết đó là một phần của người đó. Nhưng tình yêu của bạn thay đổi - nhớ điều này: Tình yêu chưa bao giờ cố gắng thay đổi, nhưng nó thay đổi vô cùng. Nếu bạn có thể yêu điều đó sẽ đem tới cách mạng, và nó đem tới cách mạng im lặng tới mức ngay cả tiếng bước chân cũng không được nghe thấy. Không ai đã bao giờ trở nên tỉnh táo về điều đang xảy ra - mọi thứ xảy ra im lặng thế, như chiếc nệm mở ra và hoa và không tiếng động nào được nghe thấy. Giống như điều đó.

Và đừng bao giờ cố thay đổi người bạn yêu, bởi vì chính nỗ lực thay đổi nói lên rằng bạn yêu một nửa, và nửa kia của người đó là không được chấp nhận - đó là nghĩa của việc cố thay đổi, rằng bạn nói: Anh yêu em nhưng anh không yêu cái mũi của em. Anh yêu em, nhưng anh không yêu khuôn mặt em. Một cô gái rất béo nói với tôi rằng chỉ một người con trai yêu cô ta, và anh ấy nói, "Anh yêu linh hồn em nhưng không yêu thân thể em."

Nhưng tất cả những người yêu đều nói những điều như thế, rằng "Em yêu anh nhưng em không - *em không thể* yêu việc hút thuốc của anh được. Em ghét nó!" Nhưng điều đó dường như là việc bác bỏ. Và với người yêu hút thuốc là một của con người anh ta. Anh ta không thể đừng được điều đó. Nó là cách thức anh ta đang là. Đột nhiên anh ta co lại, anh ta không được chấp nhận. Bạn đã đầu độc chính điều rất đẹp như tình yêu vì một thứ rất không bản chất như hút thuốc. Nếu bạn yêu, bạn

đơn giản yêu. Nếu tình yêu đem tới thay đổi, điều đó là được. Nếu nó không đem tới thay đổi - điều đó cũng được.

Câu hỏi 6

Tại sao yêu cảm thấy nhiều ảo tưởng hơn ghét?

Vâng nó cảm thấy vậy đấy. Yêu cảm thấy nhiều ảo tưởng hơn ghét bởi vì trong yêu bạn phải vứt bỏ bản ngã, và trong ghét bản ngã được làm mạnh thêm. Đó là lí do tại sao mọi người yêu ít và ghét nhiều. Ngay cả người họ yêu - họ đôi khi thấy ghét trong người đó.

Bạn ghét chín mươi chín phần trăm, và một phần trăm bạn yêu. Và ngay cả một phần trăm đó vẫn có vẻ như mơ bởi vì bản ngã biến mất trong khoảnh khắc nào đó, bạn không có đó. Khi bản ngã quay lại bản ngã không thể nhớ được đích xác cái gì đã xảy ra, bởi vì nó không có đó; nó có vẻ giống như mơ, cứ dường như nó chưa bao giờ xảy ra, bạn đơn giản mơ về nó.

Bản ngã không có kí ức về kinh nghiệm yêu. Nếu bạn thực sự trong yêu, với một khoảnh khắc đó cực lạc xảy ra; bản ngã không có đó. Các biên giới hội nhập, quỵến xoắn, gặp gỡ, biến mất vào trong nhau.

Sau kinh nghiệm này khi bản ngã quay lại, các biên giới lại đi tới, bạn tách ra khỏi người yêu, kinh nghiệm này dường như là bạn đã xem nó trong phim, đọc nó

trong tiểu thuyết - hay, thực sự nó *đã xảy ra*? Bản ngã không phải là nhân chứng cho nó.

Cũng hết như vào buổi sáng, bạn cảm thấy đêm là tốt, bạn ngủ ngon, nhưng nếu ai đó khăng khăng, "Làm sao anh biết được, bởi vì anh cũng đã ngủ say thế?" Bạn nhún vai, bản thân bạn trở nên chút ít ngần ngại. Bạn nói, "Vâng anh đúng, chỉ là cảm giác vẫn còn lại. Bởi vì trong giấc ngủ, ngủ say, bản ngã biến mất.

Đó là lí do tại sao Patanjali nói trong kinh yoga của ông ấy rằng samadhi và giấc ngủ có một điều chung, và đó là biến mất của bản ngã. Yêu và samadhi cũng có một điều chung - biến mất của bản ngã. Bản ngã bị đồng nhất với bạn tới mức không có nó bạn không thể vận hành được, cho nên bất kì khi nào bản ngã biến mất thế thì - mọi thứ dường như là ảo tưởng. Ghét dường như là thực hơn, đánh nhau dường như nhiều hơn thách thức. Đây là quan sát của tôi: rằng nhiều người yêu chỉ để đánh nhau. Và mọi người quan tâm tới chuyện tình nếu có thách thức, bằng không thì không.

Có những đàn bà sẽ rơi vào tình yêu chỉ với chồng của ai đó khác, chưa bao giờ với người chưa vợ, bởi vì thế thì không có đánh nhau. Không thách thức. Có những đàn ông bao giờ cũng nhìn vào vợ của người khác nhưng không quan tâm tới đàn bà chưa chồng, không quan tâm. Bởi vì chừng nào tay ba còn chưa có đó câu chuyện dường như vô nghĩa. Bạn không thể làm ra phim mà không có tay ba, bạn không thể nào viết ra tiểu thuyết mà không có tay ba. Chỉ hai người thôi - toàn thể sự việc dường như chút ít chán. Người thứ ba cho thách thức, năng lượng, và thế thì bạn tỉnh táo và đánh nhau.

Ngay cả trong tình yêu bạn cũng tìm kiếm ghét và đánh nhau và chiến tranh và xung đột, bởi vì bản ngã được nuôi dưỡng theo xung đột. Cho nên ghét dường như thực hơn.

Đó là lí do tại sao có chiến tranh trong thế giới: nhìn mặt họ - họ trông rạng rỡ hơn, bước đi của họ có phẩm chất khác, họ di chuyển nhanh, họ trông rất hấp dẫn. Buổi sáng, ngay tại *brahmamuhurt*, họ dậy và yêu cầu tờ báo, và ở mọi nơi mọi người đang nói, và - cứ dường như cái gì đó đang xảy ra.

Khi không có chiến tranh họ trở thành đờ đẫn. Cuộc sống trở thành thường lệ.

Ghét dường như thực hơn. Và điều này không nên là như vậy. Nếu bạn tỉnh táo chính điều khác sẽ là trường hợp: ghét sẽ trở thành không thực, yêu sẽ trở thành thực, bởi vì thực tại có thể được biết chỉ khi bản ngã biến mất. Qua bản ngã thực tại không thể được biết: đó là rào chắn với thực tại.

Câu hỏi 7

Điều gì là cách tốt nhất để cùng tồn tại với quan toà nhỏ ở bên trong đầu tôi cứ gõ búa: xấu, xấu, tốt, tốt?

Không phán xét quan toà.

Câu hỏi 8

Cái gì là tốt nhất? Đi tắm hay hành thiền?

Điều này đã được Dominique, một khách thăm người Pháp hỏi. Như tôi biết về người phương Tây, thì tắm tốt hơn. Sau khi tắm bạn có thể hành thiền nữa. Nhưng trước hết tắm cái đã, thân thể tới trước. Lau sạch thân thể đã, bởi vì thiền cũng là lau sạch, lau sạch bản thể sâu hơn. Và nếu bạn không lau sạch thân thể, bạn sẽ không quan tâm tới lau sạch linh hồn. Lau sạch thân thể, đó là cái bắt đầu, lau sạch ngôi đền, chỉ thế thì bạn mới có thể tắm cho thượng đế - bên trong điện thờ.

Câu hỏi 9

Tôi có xứng được chứng ngộ không?

Không, không chút nào. Nhưng đừng sợ và đừng lo. Không ai cần xứng đáng cả, nó là món quà của điều thiêng liêng, nó là *prasad*, ân huệ. Thực tế, bạn càng nghĩ bạn xứng đáng, càng ít khả năng cho nó xảy ra. Bạn càng cảm thấy không xứng đáng, càng nhiều khả năng cho nó xảy ra.

Cho phép nó xảy ra, không có vấn đề xứng đáng với nó. Chỉ cho phép nó xảy ra.

Câu hỏi 10

Khi nghe bài giảng của thầy, chúng tôi có phải tuân theo nghĩa trí tuệ không?

Có nghĩa trí tuệ nào nữa sao? Không có đâu. Tôi đang nói từ tim cho tim, bản thể cho bản thể. Đừng lạc đường trong rừng rậm của trí tuệ, bằng không bạn sẽ nghe cái gì đó nhưng cái đó sẽ không phải là điều tôi đang nói. Nếu bạn muốn nghe tôi, nghe từ tim đi - thực tế nghe từ rốn, từ bụng. Quên cái đầu đi, để cho bản thể có thể giao cảm với bản thể. Chỉ thế thì nghĩa mới là của tôi. Nếu bạn nghe trí tuệ nghĩa sẽ do bạn trao cho. Bạn sẽ nghe nó, nhưng tôi sẽ không nói nó.

Câu hỏi cuối cùng là từ Bodhidharma:

Câu hỏi 11

Tôi cảm thấy tôi đã đi tới nhiều trống rỗng, hư không tới mức chứng ngộ có thể xảy ra bất kì khoảnh khắc nào. Chỉ một bước nữa cần được bước nhưng tôi cảm thấy rằng một bước nên tới từ phía của guru.

Điều đầu tiên: Điều tốt là cảm thấy rằng bước cuối cùng nên tới từ guru. Nhưng bước cuối cùng không bao

giờ tới từ guru cả. Bước cuối cùng phải đi một mình không có guru. Bởi vì nếu trong bước cuối cùng mà guru vẫn còn lại với bạn, thì Thượng đế không thể xảy ra được. Bạn phải bị bỏ lại một mình, toàn bộ một mình.

Cho nên trong bước cuối cùng guru dần biến mất. Bạn được bỏ lại một mình. Bạn phải lấy dũng cảm và nhảy. Hay, bạn phải dũng cảm để vẫn còn mở để cho Thượng đế có thể nhảy. Nhưng trong khoảnh khắc cuối cùng guru không có đó.

Mãi cho tới khoảnh khắc cuối cùng thầy có thể giúp bạn. Thầy chuẩn bị cho bạn bước cuối cùng, nhưng trong bước cuối cùng thầy không thể ở đó được bởi vì thế thì hiện diện riêng của thầy sẽ là phiền nhiễu.

Và khi bạn đạt tới điều cuối cùng, thế thì từ chính trái tim của mình bạn sẽ cảm ơn, thế thì bạn sẽ cúi mình trong lòng biết ơn guru, bởi vì thầy sẽ rút bản thân mình ra vào khoảnh khắc cuối.

Guru giúp bạn để cho mọi thứ khác được vứt bỏ - chỉ guru còn lại. Thế rồi, guru rút bản thân mình ra. Thế thì bạn một mình. Trong sự một mình đó Thượng đế xảy ra. Không có cách khác.

Guru muốn giúp bạn nhưng điều đó không thể được làm. Nó đơn giản không phải là cách mọi sự xảy ra.

Chương 9

Bắt đầu và kết thúc

Lão Tử nói:

*Vật yên tĩnh, dễ cầm,
Chưa bày điếm, dễ giải;
Vật mềm dễ tan;
Vật nhỏ, dễ tán.
Ngăn ngừa khi chưa hiện,
Sửa trị khi chưa loạn.*

*Cây to một ôm,
Khởi sinh tại gốc nhỏ.
Đài cao chính tầng,
Khởi đầu nhúm đất con.
Đi xa nghìn dặm,
Khởi đầu một bước chân.*

*Làm thì hư,
Giữ thì mất.
Bơi vậy thánh nhân,*

*Không làm nên không hư,
Không giữ, nên không mất.*

*Người dân mà làm,
Gần thành thì bại.*

*Dè sau như trước,
Ắt không hư hại.
Vậy nên thánh nhân.
Muốn mà không muốn.
Không quý của khó được.
Học mà không học,
Giúp chúng nhân hối mà trở về.
Giúp vạn vật sống theo tự nhiên.
Mà không dám mó tay vào.*

Chuyện biểu tượng Trung Quốc kể về một sư đi tìm Phật.

Ông ấy đã đi hết năm nọ tới năm kia và rồi cuối cùng ông ấy tới một miền quê nơi Phật đã sống. Còn mỗi dòng sông phải được vượt qua và ông ấy sẽ đối diện với Phật. Ông ấy thật cực lực.

Ông ấy đã hỏi thăm liệu ông ấy có thể đi nhờ qua phà hay thuyền để sang bờ bên kia được không, vì dòng sông rất rộng. Nhưng mọi người trên bờ đều thông báo cho ông ấy: "Không ai có khả năng đưa ông sang đâu bởi vì có truyền thuyết rằng bất kỳ ai đi sang bờ bên kia đều không bao giờ trở lại. Cho nên không ai dám đưa ông sang đó đâu. Ông sẽ phải bơi sang thôi."

Tất nhiên sợ rồi, bởi vì dòng sông rất rộng, nhưng dầu vậy chẳng tìm ra cách khác, sư này bắt đầu bơi. Ngay giữa dòng sông ông ta thấy một cái xác nổi lập lờ,

càng ngày càng tới gần ông ấy hơn. Ông ấy trở nên sợ; ông ấy muốn tránh cái xác. Ông ấy cố theo nhiều cách để lẩn tránh nhưng ông ấy không thể tránh được, cái xác tỏ ra rất thủ đoạn; dù ông ấy cố thế nào, cái xác cứ tới ngày một gần hơn.

Thế rồi thấy chẳng còn cách nào thoát khỏi nó - và hơn nữa tò mò cũng ám ảnh người đó bởi vì cái xác dường như là xác của một sư Phật giáo: áo cà sa vàng, cái đầu cạo trọc lóc - thu lấy dũng cảm ông ấy cho phép cái xác tới gần hơn; thực tế ngược lại, bản thân ông ấy bơi tới cái xác.

Ông ấy nhìn vào khuôn mặt, và bắt đầu cười như điên, bởi vì đó là xác của ông ấy; ông ấy không thể tin được vào mắt mình, nhưng nó là vậy. Ông ấy nhìn đi nhìn lại, nhưng đó chính là xác của riêng ông ấy.

Và thế rồi cái xác nổi trôi xuôi theo dòng sông, và ông ấy quan sát mọi quá khứ của mình đi cùng với nó: mọi điều ông ấy đã học, mọi điều ông ấy đã sở hữu, mọi điều ông ấy đã từng là, bản ngã, trung tâm của tâm trí ông ấy, cái ngã - mọi thứ nổi ra khỏi cái xác. Ông ấy trống rỗng toàn bộ.

Bây giờ không có nhu cầu đi sang bờ bên kia, không cần đi sang bờ bên kia bởi vì một khi quá khứ của ông ấy đã bị dòng sông lấy đi rồi bản thân ông ấy đã là Phật. Ông ấy bắt đầu cười bởi vì ông ấy đã tìm Phật ở bên ngoài, còn Phật lại ở bên trong.

Ông ấy vừa cười vừa trở lại cùng bờ ông ấy vừa mới rời đi chỉ vài phút trước, nhưng không ai nhận ra ông ấy. Ông ấy thậm chí bảo mọi người: "Tôi vẫn là cùng người đó thôi!" nhưng họ cười. Ông ấy không còn là người cũ nữa.

Thực tế ông ấy không có. Và đó là lí do cho truyền thuyết rằng không ai quay lại - bất kì ai sang bờ bên kia. Mọi người đều quay lại, nhưng họ không phải là cùng người cũ, người cũ đã chết, và người tuyệt đối mới đã tới thế vào chỗ đó.

Tôi muốn chuyện biểu tượng này được in sâu vào trong bản thể bạn nhiều nhất có thể được. Đây sẽ là tương lai của bạn. Nếu bạn thực sự tiếp tục cuộc hành trình tới đất Phật để trở thành điều tối thượng, để biết điều tối thượng, ngày này hay ngày khác bạn sẽ đi tới dòng sông rộng nơi tất cả mọi điều bạn đã làm, mọi điều bạn có thể làm, mọi thứ bạn đã sở hữu, mọi thứ bạn có thể sở hữu, mọi thứ bạn đã là, mọi thứ bạn có thể là: tất cả đều bị dòng sông lấy đi - nó đi theo dòng chảy dần dần hướng ra đại dương; và bạn bị bỏ lại toàn bộ một mình, không tài sản nào, không thân thể, không tâm trí. Trong sự một mình đó, hoa của Phật nở ra. Bạn đã đi tới đất Phật. Bạn đã đi tới biết Đạo.

Những lời kinh này của Lão Tử là phương pháp: Cách đạt tới đất Phật bên trong. Bây giờ, cố hiểu lời kinh này.

Vật yên tĩnh, dễ cầm,

Bạn đã từng cố, theo cả nghìn lẻ một cách, để cầm bản thân mình, để kiểm soát bản thân mình, nhưng bạn đã không có khả năng đó bởi vì tâm trí không tĩnh lặng. Khi tâm trí không tĩnh lặng bạn không thể giữ được nó. Khi nó tĩnh lặng nó không còn nữa, nó không có đó - và đó là cách duy nhất để cầm giữ nó.

Bạn không thể kiểm soát được tâm trí. Thực tế những người kiểm soát được tâm trí là những người

không có tâm trí. Chính việc dùng từ sai là nói rằng họ kiểm soát tâm trí. Những người có tâm trí chưa bao giờ kiểm soát được nó, không thể kiểm soát được nó. Nếu tâm trí có đó thì tâm trí sẽ kiểm soát bạn. Nếu tâm trí không có đó chỉ thể thì bạn mới có thể kiểm soát được nó, và tâm trí không có đó khi nó tĩnh lặng.

Cho nên khi mọi người nói: tôi muốn có tâm trí tĩnh lặng, tâm trí im lặng, tâm trí an bình, họ không biết họ đang nói gì, bởi vì tâm trí tồn tại chỉ khi nó không tĩnh lặng. Không có gì giống như tâm trí tĩnh lặng cả. Tâm trí tĩnh lặng là vô trí!

Bạn có thấy cái gì giống như cơn bão tĩnh lặng không? Bạn có thấy cái gì giống như điều đó không? Khi cơn bão tĩnh lặng nó không có đó! Tâm trí là cơn bão, rối loạn. Khi nó tĩnh lặng nó không có đó chút nào, tất cả các cơn sóng đã biến mất. Nếu sóng có đó rối loạn có đó. Cho nên, nếu bạn làm tĩnh lặng tâm trí, dù có chủ ý hay không chủ ý bạn sẽ đi hướng tới trạng thái vô trí.

Vật yên tĩnh, dễ cầm,

Thực tế không có nỗ lực để cầm nắm nó, việc đó dễ thể. Nói việc đó dễ là không tốt lắm bởi vì dễ cũng chỉ ra chút ít khó khăn trong nó, đó là một loại khó. Khó và dễ có cùng phẩm chất; chúng khác nhau ở mức độ, ở lượng, nhưng không ở chất. Không, nói dễ là không hay, đó là lí do tại sao Lão Tử nói đi nói lại rằng chân lí không thể được nói ra. Khi nó được nói ra nó không còn là chân lí nữa.

Nhưng ông ấy phải dùng ngôn ngữ như tôi phải dùng ngôn ngữ, và mọi ngôn ngữ đều không liên quan tới hiện tượng cốt lõi nhất, tới kinh nghiệm bên trong

nhất. Mọi ngôn ngữ đều không liên quan, nhớ điều đó. Cứ dùng ngôn ngữ, ngôn ngữ được dùng như cái trở.

Tôi chỉ cho bạn mặt trăng và bầu trời qua ngón tay tôi. Ngón tay tôi không phải là trăng, nó là cái trở; đừng bám lấy nó, quên tất cả về nó đi. Khi tôi chỉ ngón tay cho bạn tôi không chỉ cho bạn ngón tay đâu, tôi chỉ mặt trăng cho bạn; ngón tay là không liên quan, cùng điều đó có thể được làm bằng chiếc gậy, hay cái gì đó khác, bất kì cái trở nào cũng có thể làm được điều đó, và cái trở không có quan hệ với trăng. Toàn thể ngôn ngữ vận hành như cái trở thôi. Lão Tử phải nói cái gì đó mà không đích xác như vậy: *Vật yên tĩnh, dễ cầm*; nhưng ông ấy đang chỉ theo hướng đúng.

Nếu bạn muốn cầm giữ bản thân mình, nếu bạn muốn kiểm soát bản thân mình, nếu bạn muốn trở thành người chủ của bản thể riêng của mình, nếu bạn không muốn là nô lệ, và là nô lệ của nhiều chủ thể: mọi người đều thao túng bạn, thao tác bạn, kiểm soát bạn, áp bức bạn, khai thác bạn - kẻ thù, bạn bè, nhưng người quen biết và họ hàng và những người là kẻ địch - tất cả đều thao túng bạn, cố gắng kiểm soát bạn, nếu bạn muốn là người chủ của bản thân mình - cách duy nhất là làm tĩnh lặng tâm trí, làm chậm quá trình của nó, làm chậm lại cơn điên của nó.

Như tâm trí vậy, nó chạy điên cuồng. Làm chậm dần quá trình này lại đi. Khuyến nhủ nó đi nhanh nhưng đừng chạy. Thế rồi khuyến nhủ nó bước chậm chứ đừng bước nhanh. Thế rồi thuyết phục nó không bước chút nào mà đứng tĩnh lặng... Dần dần và bằng thuyết phục nó hướng tới quá trình chậm hơn.

Khi tâm trí chậm lại bạn sẽ có khả năng nhìn thấy lỗ hổng giữa hai ý nghĩ - và trong những lỗ hổng đó bạn sẽ

thấy bản thân mình. Trong những khoảng hở đó ý nghĩ này đi qua, ý nghĩ khác còn chưa tới; đám mây này chuyển động, đám mây khác còn chưa tới, nhưng ở giữa, trong khoảng hở, không gian, bạn có thể thấy trời xanh. Trời xanh đó là *bạn*. Và một khi bạn có thoáng nhìn về mình là ai, bạn làm chậm tâm trí ngày một nhiều hơn bởi vì điều đó phức tạp thể!

Hoạt động của tâm trí là địa ngục, bất hoạt của tâm trí là cõi trời - và hoàn toàn biến mất của tâm trí là *moksha*. Không có từ nào trong tiếng Anh cho *moksha* cho nên tôi dùng cùng từ này vậy. Nó nghĩa là: bên ngoài mọi nhị nguyên; bên ngoài cả cõi trời và địa ngục; nơi không có đau đớn không có hoan lạc, nhưng đơn giản bạn trong thuần khiết tuyệt đối, một mình.

*Vật yên tĩnh, dễ cảm,
Chưa bày điếm, dễ giải;*

Và bao giờ cũng nhớ, khi bệnh đã bắt bạn việc đó là khó rồi. Nó có thể được chữa nhưng sẽ mất thời gian. Nó có thể đã được phòng ngừa nếu bạn đã trở nên nhận biết trước khi nó trở thành biểu lộ.

Ở nước Nga Xô viết một cách chụp ảnh mới được phát triển mọi ngày, cách chụp ảnh rất rất có tiềm năng lớn. Họ gọi nó là cách chụp ảnh Kirlian. Kirlian đã phát triển những phim rất nhạy cảm có thể chụp ảnh hào quang của bạn, của thể điện của bạn. Qua những bức ảnh đó người ta có thể nhìn thấy liệu bạn có bị ốm trong vòng sáu tháng không; bức ảnh sẽ chỉ ra, ngay từ bây giờ hôm nay, rằng sau sáu tháng bạn sẽ trở thành nạn nhân của bệnh lao hay cái gì đó khác. Bạn không nhận biết về điều đó chút nào, không bác sĩ nào có thể nói

rằng bạn sắp ốm, bạn có thể có vẻ hoàn toàn mạnh khoẻ. Bệnh này còn chưa biểu lộ. Nó còn chưa đi tới thân thể vật lí, nó thậm chí còn chưa đi tới tâm trí, nó vẫn trong thể điện - cái là điều tinh tế nhất trong bạn: điều các tôn giáo đã từng gọi là thể tinh tú.

Từ tinh tú - astral bắt nguồn từ từ ngôi sao; tinh tú nghĩa là thể sao, được làm ra từ ánh sáng của nó nghĩa là thể điện. Đó là lí do tại sao khoa học về sao được gọi là thiên văn.

Bây giờ Kirlian đã phát triển một thiết bị rất khoa học để dự báo bệnh tật, và ông ấy dự báo đúng một trăm phần trăm; và khi ông ấy nói: bệnh *này* đang tới, không ai có thể tin vào điều đó; không bác sĩ nào có thể kiểm tra thấy nó ở đâu cả, nó ở không đâu cả - bởi vì bác sĩ có thể kiểm tra nhiều nhất là thân thể thô, và không nhà tâm thần nào có thể kiểm tra được nó ở bất kì đâu bởi vì ông ấy chỉ có thể kiểm tra tâm trí; nó còn ở sâu hơn, không biểu lộ, trong thể tinh tú. Và Kirlian nói nó có thể được dũi vết ở đó, và thế thì nó sẽ không bao giờ tới.

Điều này dường như có tiềm năng rất lớn cho tương lai. Một ngày nào đó này khác mọi bệnh viện sẽ tiến hành thực nghiệm với thể tinh tú. Chỉ thế thì bệnh tật mới có thể biến mất hoàn toàn, bởi vì chúng sẽ được xử lí trước khi chúng tới bạn, trước khi bạn trở nên nhận biết rằng chúng có đó.

Đây là điều Lão Tử nói về hiện tượng bên trong nhất của bản thể bạn. Cũng có cùng điều đang xảy ra. Nếu bạn làm chậm quá trình này bạn có thể thấy: giận dữ đang tới - bạn có thể thấy nó. Giận dữ có ba giai đoạn: giận dữ có đó đầu tiên trong hạt mầm, trong thể tinh tú; nếu bạn rất rất tỉnh táo bạn có thể cảm thấy việc tới của cơn bão; nó còn chưa tới, nó đang gõ cửa nhà; tiếng gõ

cửa rất tinh tế, nhưng nó có thể được nghe thấy. Bạn không nghe thấy nó bởi vì bạn là đám đông thể bên trong: ồn ào thể, huyền thuyên, tới mức tiếng động tinh tế không thể được nghe thấy. Nhưng nếu bạn trở nên im lặng chút ít bạn sẽ biết giận dữ trước khi nó đạt tới bạn. Thế thì nó có thể được điều trị rất dễ dàng.

Giai đoạn thứ hai là khi giận dữ đã chiếm lĩnh. Thế thì gần như không thể nào đẩy nó lùi lại được. Thực tế bạn bị xâm chiếm nhiều tới mức bạn không có đó để kiểm soát nó. Khi bạn giận bạn không có, chỉ có giận dữ; toàn thể con người bạn bị xâm chiếm. Điều đó có thể chỉ trong một khoảnh khắc nhưng bạn đánh mất bản thân mình trong nó, nó bao quanh bạn, bạn sẽ làm cái gì đó mà bạn sẽ ăn năn; nhưng bạn bất lực, người điên, người khùng.

Và thế rồi giai đoạn thứ ba - khi cơn giận đã qua: thế thì mọi người trở nên nhận biết. Khi giận dữ đã qua thế thì ngay cả người ngu nhất cũng trở nên nhận biết. Thế thì người đó ăn năn, cố gắng tìm lời bào chữa cho tại sao mình đã trở nên giận, hợp lí hoá nó, cố đi sang bên kia bên người mà người đó đã trút giận dữ và rác rưởi lên, để được xin lỗi, xin tha thứ - đây là giai đoạn thứ ba. Và mọi người trong trạng thái này bao giờ cũng lấy lời thề rằng không bao giờ họ sẽ giận nữa; lời thề của họ là tuyệt đối bất lực; chúng sẽ không có ích bởi vì chúng được lấy ở giai đoạn thứ ba khi giận dữ đã qua rồi. Thế thì mọi người đều khôn.

Bạn phải nhận biết khi nào giận dữ có đó. Khó đây nó ra nhưng nếu bạn trở nên nhận biết khi giận dữ có đó bạn sẽ không chứng tỏ có hại cho bất kì ai, bạn sẽ quan sát nó, nó sẽ bay hơi. Không thể nào đẩy được nó ra, nó đã chiếm quyền; nó sẽ gây hại cho bạn nhưng sẽ không

hại cho bất kì ai khác. Bạn sẽ không giận bất kì ai khác; bạn sẽ sôi lên với giận dữ và để cho nó thoát vào trong chân không, vào bầu trời.

Nếu bạn trở nên nhận biết ở giai đoạn thứ hai thì chỉ bạn bị hại, không ai khác. Nhưng nếu bạn trở nên nhận biết về tầng thứ nhất trước khi nó trở nên biểu lộ, ngay cả bạn cũng không bị hại.

...Chưa bày điếm, dễ giải;

Điều đó có thể được dừng lại ngay lập tức. Nhưng thế thì bạn sẽ cần nhạy cảm rất rất sâu sắc - và bạn đã trở nên gần như đờ đẫn, bạn không nhạy cảm. Như tôi thấy nó, mọi người đã làm mất nhạy cảm của họ hoàn toàn, họ gần như vô nhạy cảm toàn bộ. Họ kéo lê cứ dường như trong giấc ngủ. Họ làm mọi thứ mà không biết tại sao họ làm chúng. Khi họ đã làm một điều rồi thì họ đột nhiên trở nên nhận biết: Mình đã làm gì thế này? Thế rồi họ cố gắng và tìm cách bào chữa bởi vì điều đó có vẻ ngu xuẩn thể. Không lời bào chữa, không lí do nào, tại sao bạn đã làm điều đó? Và bạn đã làm cùng điều đó nhiều lần trong quá khứ, và bạn đang lặp đi lặp lại nó.

Bình thường con người là robot, máy tự động, người đó lặp đi lặp lại cùng sai lầm. Nhưng người đó vô ý thức.

Gurdjieff thường nói với đệ tử của ông ấy rằng nếu bạn có thể vẫn còn có ý thức trong một phút thôi, điều đó sẽ có tác dụng. Ông ấy sẽ cho họ đồng hồ, và bảo họ quan sát: Nhìn đồng hồ, quan sát kim giây, và vẫn còn tỉnh táo rằng bạn đang quan sát; và bất kì khi nào bạn

cảm thấy rằng bạn đã bỏ lỡ nhận biết, ngay lập tức báo cáo điều đó.

Gần như không thể nào tìm ra một người có thể tỉnh táo trong sáu mươi giây; tức là, một phút. Sau ba, bốn giây - lơ hổng, bạn đã quên mất, tâm trí của bạn đã chuyển đi đâu đó khác; thế rồi đột nhiên bạn lại nhớ ra, thế rồi bạn bắt đầu quan sát; nhưng ba, bốn giây - và bạn lại quên.

Gurdjieff thường nói rằng như bạn vậy bạn không có linh hồn. Ông ấy đúng. Làm sao có thể nói được rằng bạn có linh hồn khi bạn không có tâm thức chút nào?

Như bạn vậy, không cái gì là có thể cho bạn, bởi vì mọi khả năng mở ra chỉ khi bạn trở nên có ý thức. Trở nên có ý thức, trở nên tỉnh táo hơn, tỉnh táo mạnh tới mức bất kỳ cái gì thoáng qua tâm trí bạn, bắt chéo nó với nhận biết hoàn hảo - bạn biết nó. Phật thường nói với các đệ tử của ông ấy rằng cho dù bạn thở vào và thở ra bạn cũng phải nhận biết rằng bây giờ hơi thở đang đi vào, bây giờ hơi thở đã đổi chiều, đang đi ra; đi vào, đi ra, đi vào, đi ra... Không phải là bạn phải lặp lại nó, nếu bạn lặp lại nó bạn sẽ quên hơi thở; bạn phải quan sát nó, không bằng lời - bằng nhận biết. Và Phật đã làm cho nó thành thiền *duy nhất*.

Ông ấy gọi nó là *yoga anapana sati*: yoga của quan sát việc đi vào và đi ra của hơi thở. Và ông ấy nói: Không cần cái gì khác, điều này sẽ là đủ. Và điều này đã được hàng triệu người theo Phật thực hiện. Họ đã trở nên ngày một tỉnh táo bằng quan sát hơi thở.

Nếu bạn có thể quan sát hơi thở bạn có thể quan sát *bất kỳ cái gì*, bởi vì hơi thở là hiện tượng rất tinh tế. Bạn trở nên sống động với hơi thở thứ nhất - đây là *cuộc*

sống. Người Hindu gọi nó là *prana* bởi vì nó là cuộc sống nên tảng nhất; không có nó bạn không thể tồn tại được. Việc thở tới đầu tiên - đó là hành động đầu tiên xảy ra. Thế rồi nhiều thứ đi theo. Và thế rồi hành động cuối cùng cũng với hơi thở - khi hơi thở rời khỏi thân thể.

Sinh bắt đầu với thở, sống chấm dứt với thở - vòng tròn thành đầy đủ. Nếu bạn có thể quan sát hơi thở bạn sẽ trở nên siêu việt với cả sinh và tử. Người quan sát sẽ nhìn thấy điều đó: Mình không là hơi thở bắt đầu cuộc sống; mình không là cái chết, hơi thở chấm dứt cuộc sống; mình ở bên ngoài.

...Chưa bày điếm, dễ giải;

Cho nên bất kỳ điều gì bạn muốn thay đổi trong cuộc sống của mình và biến đổi, thay vì chờ đợi giai đoạn thứ ba, tỉnh táo ở giai đoạn thứ nhất. Khi bạn cảm thấy chân động đầu tiên của tham lam, tỉnh táo luôn. Nếu bạn bỏ lỡ tại điểm này, thế thì sẽ ngày càng khó hơn để giải quyết nó.

Ở khoảnh khắc đầu tiên mọi thứ dễ dàng thế - nó giống như hạt mầm; bạn có thể ném nó đi; bạn không cần bận tâm về nó - nhưng khi nó trở thành cây lớn, thế thì khó rồi. Và cây bên ngoài là một điều - bạn có thể chặt chúng, nhưng giận dữ, tham lam, dục này - đây là những cây bên trong, chúng trở nên xoắn xuýt với bản thể bạn; khi bạn chặt chúng, bạn chảy máu; khi bạn chặt chúng, bạn đau.

Mọi người hỏi đi hỏi lại tôi: "Khi nào chúng tôi hiểu được khổ tới từ nguồn nào, tại sao chúng tôi cứ níu bám lấy khổ?" Đây là lí do: khổ đã trở thành một phần của

bản thể bạn; nếu bạn cắt nó, bạn chảy máu. Nó không giống như dây thừng mà bạn có thể đơn giản tuột ra khỏi nó, nó giống như da bạn; nếu bạn bóc da mình bạn sẽ đau. Có thể da bạn bị bệnh. Có thể bạn đã bị bệnh chàm bội nhiễm. Nhưng dầu vậy nó là da bạn. Bạn đau nhưng bạn không thể bóc nó được, bởi vì điều đó thậm chí sẽ còn đau nhiều hơn.

Mọi người níu bám lấy khổ bởi vì ít nhất có cái gì đó để níu bám lấy. Khi khổ mất đi sẽ không có gì để níu bám cả. Và ít nhất khổ được biết và quen thuộc, người bạn cũ, bạn đã trở nên hoà điệu với nó, bạn biết nó có đó; bệnh cũ. Thế rồi người này trở nên quen với nó. Bạn níu bám lấy khổ, bởi vì cắt nó là cắt con người riêng của bạn.

Bao giờ cũng nhớ bắt giữ các thứ trong khi chúng còn ở trạng thái chưa biểu lộ. Ngay bây giờ bạn bắt chúng khi chúng mất rồi. Cho nên bạn đơn giản tự lừa mình - làm sao bạn có thể bắt được một thứ khi nó mất rồi? Bạn trở nên rất khôn ngoan khi giận dữ qua rồi, nhưng phỏng có ích gì? Bạn trở nên rất khôn khi bạn đã làm điều vô nghĩa nào đó và hành động này đã được hoàn thành; thế thì bạn khôn. Khôn này là vô dụng, khôn này là ngu xuẩn. Bất kì ai và mọi người đều có thể khôn theo cách đó.

Nếu bạn bắt đầu quá trình biến đổi thực bạn nên trở nên nhận biết khi sự việc có đó. Thế thì cái gì đó có thể được làm. Và nếu bạn có thể trở nên nhận biết khi sự việc còn chưa tới, thế thì mọi sự có thể được làm.

*Chưa bày điếm, dễ giải;
Vật mềm dễ tan;
Vật nhỏ, dễ tán.*

Ngăn ngừa khi chưa hiện,

Có vẻ ngờ ngẩn. Bạn cũng giải quyết với sự việc khi nó không có đó; và Lão Tử cũng nói giải quyết sự việc khi nó không có đó; nhưng *trước khi*. Khác biệt là ở sau và trước. Bạn giải quyết với giận dữ khi nó không có đó mà qua rồi; còn Lão Tử nói giải quyết nó khi nó chưa có đó, còn chưa tới. Giải quyết sự việc trước khi nó có đó và bạn sẽ có phẩm chất khác toàn bộ cho bản thể mình. Bạn sẽ có bản thể trinh nguyên, hồn nhiên, và không bị biến chất.

Sửa trị khi chưa loạn.

Đừng chờ đợi và đừng trì hoãn; đừng nói: Chúng tôi sẽ làm nó ngày mai - ngày mai chưa bao giờ tới. Ngày mai chưa bao giờ có đó, sẽ không bao giờ có đó. Nó chỉ là tưởng tượng trong tâm trí. Bao giờ cũng là hôm nay. Cái tồn tại bao giờ cũng là bây giờ. Khoảnh khắc này duy nhất tồn tại.

Nếu bạn muốn làm cái gì đó, làm nó ở đây và bây giờ đi. Đừng trì hoãn, và đừng nói: Nó là điều nhỏ bé thế chúng ta có thể lo nó ngày mai. Không cái gì là nhỏ cả. Nếu bạn không tinh táo, đến lúc ngày mai tới điều này sẽ thành to và lớn; và thế thì bạn sẽ gặp khó khăn. Và có thể ngày mai lại không có khả năng cho bạn giải quyết nó.

Đừng bao giờ để vấn đề không đầy đủ, đó là cách bạn trở nên bị nặng gánh. Bao giờ cũng sống cuộc sống đầy đủ từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Bất kì cái gì bạn phải làm, làm nó bây giờ. Bất kì cái gì bạn phải nói, nói nó bây giờ. Bất kì cái gì bạn phải là, là nó ngay bây

giờ. Đừng nói: Ngày mai, ngày mai là mảnh đất của kẻ ngu. Đó là cách thức ngu xuẩn tiếp diễn - trì hoãn. Nếu bạn có thể hoàn thành mọi thứ vào khoảnh khắc này bạn bao giờ cũng tươi tắn cho khoảnh khắc tiếp, không có tàn tích. Và nếu cái chết tới với người như thế thì người đó sẵn sàng và hạnh phúc bởi vì người đó chưa bao giờ bỏ lại bất kì cái gì không đầy đủ. Người đó bao giờ cũng sẵn sàng bởi vì người đó bao giờ cũng đầy đủ.

Nếu cái chết tới với bạn, bạn sẽ gặp rắc rối bởi vì cả nghìn lẻ một thứ không đầy đủ và bạn muốn có thêm chút thời gian nữa - bởi vì bạn bao giờ cũng muốn làm cái gì đó và bạn chưa bao giờ làm chúng.

Thực tế, những thứ vô dụng bạn đã hoàn thành còn những thứ hữu dụng bạn đã trì hoãn. Nếu bạn trì hoãn giận tới mai, điều đó có thể tốt, nhưng bạn không bao giờ trì hoãn giận tới mai cả. Giận bạn làm ngay bây giờ, yêu bạn trì hoãn tới mai; tham - bạn làm nó bây giờ, chia sẻ bạn trì hoãn tới mai; bạo hành - bạn làm nó bây giờ, từ bi - bạn nói: "Chúng ta sẽ xem ngày mai." Tất cả những cái vô nghĩa bạn làm ngay bây giờ, bạn không chờ tới mai; và mọi cái đẹp bạn cứ đẩy đi tới ngày nào đó khác.

Khổ bạn chưa bao giờ trì hoãn, phúc lạc bạn bao giờ cũng trì hoãn. Cho nên khi cái chết tới bạn đã trải qua cuộc sống khổ, còn phúc lạc, phúc lành, bạn đã trì hoãn. Và bây giờ cái chết tới, và bạn kêu và bạn khóc và bạn nói: "Thêm chút ít thời gian nữa, bởi vì tôi chưa bao giờ sống thực cả." Làm chính điều ngược lại đi: phúc lạc khoảnh khắc này; khổ có thể được trì hoãn - chẳng vội gì. Và nếu bạn phúc lạc khoảnh khắc này, khổ sẽ không bao giờ xảy ra bởi vì khoảnh khắc này là toàn bộ, tất cả mọi cái đều có đó. Khoảnh khắc tiếp tới, và khoảnh

khắc đó tới từ khoảnh khắc này; nếu bạn phúc lạc khoảnh khắc này thì khoảnh khắc tiếp sẽ tới từ nó còn phúc lạc hơn.

Và khi chết tới bạn sẽ nói: "Tôi hoàn toàn sẵn sàng, bởi vì tôi đã trì hoãn chỉ khổ, cho nên cũng tốt là bạn đã tới;" bây giờ không có nhu cầu, bây giờ ngày mai biến mất hoàn toàn.

Đây là điều người trí huệ thường làm. Người đó giải quyết mọi vấn đề vào khoảnh khắc này. Người đó giải quyết mọi tình huống vào khoảnh khắc này.

Nhiều năng lượng được thoát ra nếu bạn làm đầy đủ mọi thứ. Bạn có quan sát nó trong bản thân mình không? Nếu bạn không làm đầy đủ một việc nó còn lại trong đầu bạn, gõ cửa, để được hoàn thành. Chừng nào bạn còn chưa hoàn thành nó, nó cứ treo lơ lửng quanh bạn, ám ảnh bạn. Nó có thể là điều nhỏ bé nhưng nó cứ lơ lửng. Kết thúc nó đi!

Nếu bạn có thể làm đầy đủ mọi thứ từng khoảnh khắc - và tôi nói nó có thể được thực hiện bởi vì tôi làm nó, cho nên tôi không nói về lí thuyết, tôi đang nói về thực hành; nó có thể được làm, nó đã được làm, nhưng bởi rất ít người. Một khi bạn biết mẹo về nó bạn sẽ cười bản thân mình. Nó đơn giản thế - cũng giống như chìa khoá bạn xoay và ổ khoá mở ra. Nếu bạn quan sát, bạn sẽ thấy liệu bạn đã hoàn thành mọi thứ chưa: trong đêm, mơ sẽ biến mất bởi vì mơ là kinh nghiệm không đầy đủ của ngày, cái đang cố làm đầy đủ bản thân chúng.

Và nếu mơ biến mất thế thì ý nghĩ sẽ biến mất bởi vì mơ và ý nghĩ là cùng một điều. Mơ là ngôn ngữ nguyên thủy của hình tượng, ngôn ngữ hình ảnh, còn ý nghĩ

không là gì ngoài mơ phức tạp, mơ ngày. Mơ và nghĩ là hai mặt của cùng một quá trình.

Bạn sắp có cuộc phỏng vấn. Bạn diễn tập trong tâm trí điều bạn sẽ nói, điều những người kia sẽ hỏi bạn - bạn diễn tập nhiều điều. Thế rồi bạn đi tới đó và thế rồi bỗng nhiên diễn tập của bạn không khớp.

Nó không thể khớp được, bởi vì những người đó không biết về diễn tập của bạn. Họ hỏi bạn cái gì đó, và bạn không trong hiện tại bởi vì bạn bị trút đầy quá nhiều với diễn tập riêng của bạn, chuẩn bị riêng của bạn. Họ hỏi bạn cái gì đó, bạn hiểu cái gì đó khác. Câu trả lời của bạn là bằng câu trả lời làm sẵn còn họ đã không hỏi về nó. Bạn bỏ lỡ vấn đề. Khi bạn bỏ lỡ vấn đề, thế thì khi bạn ở ngoài phòng bạn lại bắt đầu nghĩ bạn đáng phải trả lời cái gì. Quá trình này lại bắt đầu. Diễn tập rồi suy nghĩ hội tưởng. Và vào khoảnh khắc đó, đích xác khoảnh khắc đó khi bạn được cần tới, bạn đã không trong hiện tại. Đó là cách bạn bỏ lỡ toàn thể cuộc sống.

Có câu chuyện Thiền. Có hai ngôi chùa trong một thị trấn - kinh địch, như các đền chùa đều thế. Từng chùa đều không cho phép những người sùng kính họ đi sang chùa kia. Họ đối kháng dữ dội. Và cả hai tu sĩ - các tu sĩ già, đều có chú tiểu, mỗi người đều có một chú tiểu, để làm những việc vặt, lật vặt - đem các thứ từ chợ về, thế này thế nọ, và cả hai sư đều ra lệnh cho tiểu của mình không được nói chuyện với tiểu kia, ở chợ hay trên đường: Không! Những người đó của chùa kia hư hỏng thế, không nói chuyện với họ!

Nhưng trẻ con là trẻ con, và khi bạn cấm đứa trẻ và bảo nó không được làm điều gì đó thì nó nhất định làm điều đó, đó là tự nhiên. Chúng trở nên quan tâm - có vấn đề gì?

Cho nên một hôm chúng gặp nhau trên đường khi đi ra chợ kiếm cái gì đó. Tiểu từ chùa này hỏi tiểu kia: "Đằng ấy đi đâu đấy?" Tiểu kia nói: "Bất kì đâu chân đưa tới" - nghe những điều siêu hình lớn lao nó cũng đã trở thành nhà siêu hình; nó chỉ đi ra chợ kiếm rau thôi nhưng nó nói: "Bất kì đâu chân đưa tới - tới sống trong tự phát!" Tiểu kia đâm phân vân, bởi vì nó bị thua, nó không thể chứng minh được siêu hình của nó.

Nó quay về và hỏi thầy nó phải làm gì: "Thầy đã cấm con, nhưng con ngu; họ thực sự là những người tệ - con hỏi tiểu kia một câu hỏi đơn giản: 'Đằng ấy đi đâu?' và nó bắt đầu nói điều vô nghĩa, nhưng nó đã đánh bại con. Con cảm thấy đau."

Thầy nói: "Con phải không như thế. Mai hỏi lại."

"Nó sẽ nói: 'Bất kì đâu chân đưa tới,' và thế thì con hỏi nó một công án Thiền: Nếu đằng ấy không có chân thì đằng ấy sẽ đi đâu? Thế thì nó sẽ được đưa vào chỗ đúng."

Ngày hôm sau chú tiểu này chờ cho chú tiểu kia tới. Tiểu kia tới, tiểu thứ nhất đã sẵn sàng, nó hỏi: "Đằng ấy đi đâu đấy?" Tiểu kia nói: "Tới sống tự phát. Bất kì chỗ nào gió đưa tới." Nó chẳng nói gì về chân cả.

Tiểu thứ nhất lúng túng chả biết phải làm gì: Những người này thực sự rất tinh ranh, và chả đáng tin gì. Nó đã thay đổi!

Nó quay về rất giận và nói với thầy: "Thầy đúng, những người này rất mâu thuẫn, không nhất quán, không đáng tin chút nào. Con đã sẵn sàng nhưng tiểu kia đã đổi ý; nó nói: 'Bất kì chỗ nào gió đưa tới. Tới như mây trắng.' Vậy nói gì? Bởi vì mây không có chân, căng chân, vậy làm sao mà..?" Thầy nói: "Ta biết họ rõ lắm;

những người này là rất không nhất quán. Ngày mai con lại hỏi nó: 'Đằng ấy đi đâu?' Nó sẽ nói: 'Bất kì chỗ nào gió đưa tớ tới. Tớ là mây trắng.' Con hỏi nó: 'Nếu gió không thổi đằng ấy sẽ đi đâu?'"

Ngày hôm sau chú tiều này lại đã sẵn sàng.

Chú tiều này là tâm trí của bạn. Bạn chuẩn bị nó lặp đi lặp lại để đối diện cuộc sống, và lặp đi lặp lại nó thất bại bởi vì không câu trả lời làm sẵn nào có thể hữu dụng gì. Cuộc sống là không nhất quán, cuộc sống là không tin cậy chút nào. Tiều này hỏi: "Đằng ấy bây giờ đi đâu thế?" Tiều kia nói: "Tớ ra chợ kiếm rau." Bây giờ làm gì?

Đừng bao giờ di chuyển trong cuộc sống với câu trả lời làm sẵn bằng không bạn sẽ không bao giờ gặp cuộc sống. Bạn phí thời gian trong chuẩn bị, được sẵn sàng, và thế rồi bạn phí thời gian sau khi bạn đã bỏ lỡ cuộc sống.

Chuyện xảy ra, Mark Twain đang trở về nhà cùng vợ sau khi đọc bài giảng ở đại học. Vợ ông ấy nói - bởi vì bà ấy không ở đó để nghe ông ấy, bà ấy đã tới chỉ để đưa ông ấy về nhà - bà ấy hỏi: "Bài giảng thế nào?" Mark Twain nhìn bà ấy và hỏi: "Bài giảng nào em nói tới? Bài anh chuẩn bị hay bài anh nói hay bài anh muốn nói - bài nào?"

Bạn chuẩn bị cái gì đó, cái gì đó khác bạn chuyển giao, cái gì đó khác bạn muốn chuyển giao, và thời gian bị phí hoài - và trong khi đó cuộc sống chảy đi. Và bạn cứ thu thập rác rưởi.

Thế rồi bạn sợ chết - bằng không chết sẽ là nghỉ ngơi đẹp. Người ta sẽ sẵn sàng thành thạo; bạn đã sống ngày của bạn, bạn đã yêu, bạn đã sống, bạn đã vui

mừng, bạn đã mở hội, bây giờ khoảnh khắc đó đã tới, buổi tối đã tới, và bạn sẽ muốn nghỉ ngơi. Và nếu cái toàn thể muốn bạn sẽ quay lại lần nữa vào buổi sáng: tươi tắn, trẻ trung, có khả năng sống nữa... nhưng điều đó không phải là lo nghĩ của bạn.

*Cây to một ôm,
Khởi sinh tại gốc nhỏ.
Đài cao chính tầng,
Khởi đầu nhúm đất con.
Đi xa nghìn dặm,
Khởi đầu một bước chân.*

Cho nên đừng bận tâm về mục đích. Bước đầu tiên cũng là mục đích. Cái đầu tiên là mục đích. Khoảnh khắc này là tất cả. Cuộc hành trình nghìn dặm bắt đầu ở chân người ta.

Đừng lo nghĩ về mục đích, cứ tận hưởng, vui mừng trong việc lấy bước đầu tiên; và bước thứ hai sẽ tới từ bước thứ nhất, và bước thứ ba sẽ theo sau. Bạn không cần lo nghĩ về nó. Để cho ngày mai chăm nom bản thân nó. Tận hưởng! Bước này là đẹp! Và tận hưởng nó nhiều tới mức bản thân phương tiện trở thành mục đích.

Điều này phải được hiểu, bằng không bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ, bởi vì bạn sẽ mệt mỏi trên cuộc hành trình và bạn sẽ mơ về đích; và làm sao cuộc hành trình mệt mỏi đạt tới được mục đích mở hội?

Bạn có thể thấy toán học đơn giản không? Làm sao cuộc hành trình mệt mỏi đạt tới đích mở hội được? Bởi vì mục đích sẽ tới từ cuộc hành trình. Nó sẽ thực sự là tính toàn bộ của toàn thể cuộc hành trình. Nếu tôi đã sống mục đích trong từng bước, nếu tôi đã mở hội mục

đích trong từng bước, chỉ thế thì tôi sẽ đạt tới mục đích nơi tôi có thể mở hội nó trong tính toàn bộ.

Nhưng nếu bằng cách nào đó bạn kéo lê bản thân mình - bạn không bận tâm cái gì đang xảy ra ngay bây giờ, bạn đang tìm ngày mai, mục đích, thế thì bạn có thể tới, nhưng đích sẽ là bụi bặm như cuộc hành trình.

Đích không phải là ở *đằng kia*, nó tùy thuộc vào bạn. Bạn phải thay đổi phẩm chất của việc trải nghiệm của mình. Cho nên nhớ lấy, Lão Tử nói:

*Cây to một ôm,
Khởi sinh tại gốc nhỏ.*

Nếu bạn muốn nó, đổ toàn thể bản thể của bạn vào nó đi. Nếu bạn không muốn nó, tốt hơn cả là cắt bỏ nó bây giờ hơn là chờ đợi tới mai.

*Đài cao chín tầng,
Khởi đầu nhúm đất con.*

Nếu bạn muốn nó, điều đó là được; nếu bạn không muốn nó thế thì đừng chờ đợi cho tới khi chín tầng đài sẵn sàng và thế rồi mới quyết định bạn muốn phá nó đi. Quyết định ngay bây giờ. Từng khoảnh khắc đều có tính quyết định của nó, và từng khoảnh khắc đều khẩn thiết. Bạn phải hành động trong khoảnh khắc này.

*Đi xa nghìn dặm,
Khởi đầu một bước chân.*

Nếu bạn muốn đi cuộc hành trình - thế thì vừa đi vừa *nhảy múa*. Nếu bạn không muốn đi cuộc hành trình, thế thì *đừng đi*. Nhưng không kéo lê bản thân mình.

Nhưng đây là cách mọi sự cứ xảy ra. Mọi người tới tôi và họ nói: "Chúng tôi không biết, chúng tôi thậm chí không chắc chắn liệu chúng tôi có muốn thiên hay không. Nhưng chúng tôi đã tới tất cả như nhau." Nếu bạn không chắc chắn liệu bạn muốn thiên hay không, thế thì điều đầu tiên là chắc chắn đi đã. Bằng không bạn sẽ làm cái gì đó mà sẽ không toàn tâm. Bằng không bạn sẽ làm cái gì đó bạn sẽ hối hận. Và về sau bạn có thể muốn phá hủy nó và thế thì nó sẽ rất rất khó.

Học một thứ là khó rồi, nhưng không khó như dỡ bỏ một thứ. Chắc chắn đi. Nếu bạn không muốn làm thiên - vứt ý tưởng này đi. Chẳng gì sai trong nó: khoảnh khắc đúng chưa tới cho bạn. Chờ đợi. Làm việc khác mà bạn thực sự muốn làm ngay bây giờ. Để cái đó là thiên của bạn.

Nếu bạn muốn kiếm tiền - để điều đó là thiên của bạn. Kiếm tiền đi. Một ngày nào đó khi bạn thất vọng, thế thì khoảnh khắc đúng sẽ tới. Nếu bạn muốn đi vào chính trị quyền lực - đi vào đi! Vĩnh hằng không vội vàng gì cả. Thượng đế không vội. Ngài có thể đợi! Bạn làm bất kì cái gì *bạn* muốn làm, và có đủ thời gian. Đó là nghĩa của khái niệm phương Đông về tái sinh: có đủ thời gian; hàng triệu kiếp đã từng có đó và hàng triệu kiếp sẽ có đó. Lấy thời gian của bạn - và lấy nó dễ dàng. Bất kì cái gì bạn muốn làm, *làm nó đi*, bởi vì chỉ qua làm mà người ta trưởng thành và trở nên chín chắn.

Nếu đó không phải là khoảnh khắc dành cho thiên của bạn - cứ để nó là vậy đi.

Và đừng cảm thấy mặc cảm! Nếu đó là khoảnh khắc cho thiền của bạn, thế thì đi vào toàn bộ. Làm sao bạn có thể đi mãi cuộc hành trình dài với tâm trí nửa vời được? Làm sao bạn có thể đi mãi trên cuộc hành trình chỉ với một phần của con người bạn? Phần kia sẽ kéo bạn lại, kéo bạn sang hướng khác, bạn sẽ trở thành đồng lộn xộn. Đó là điều đã xảy ra.

Tâm trí hiện đại bị tinh thần phân liệt, chia chẻ, bởi vì nhiều hướng thế đang vẫy gọi, lôi kéo, và bạn đang đi theo mọi hướng đồng thời: hướng này đi lên bắc, hướng khác đi xuống nam, chân đi sang đông và mắt dính vào phương tây - đây là tình huống. Nếu bạn rời ra, điều đó là tự nhiên, điều đó không phải là ngẫu nhiên. Nếu bạn cảm thấy rằng bạn không nhất trí - hiển nhiên nó phải như vậy. Làm sao bạn có thể nhất trí được?

Quyết định đi. Chắc chắn vào. Và quyết định về bước đầu tiên để cho không một khoảnh khắc nào bị phí hoài không cần thiết.

*Đi xa nghìn dặm,
Khởi đầu một bước chân.
Làm thì hư,
Giữ thì mất.
Bởi vậy thánh nhân,
Không làm nên không hư,
Không giữ, nên không mất.*

Lão Tử liên tục đi tới cùng một điều lặp đi lặp lại, đó là nốt nhạc cơ bản của ông ấy: làm mà không làm, vô vi. Hành động mà không hành động. Nỗ lực vô nỗ lực. Khó hiểu, không khó làm. Bởi vì về mặt trí tuệ, nếu bạn

cố hiểu, nó là vô nghĩa hiển nhiên. Bạn đang nói làm nhảm.

Đó là điều Arthur Koestler báo cáo cho phương Tây. Ông ấy tới học Thiền ở phương Đông - và Thiền là Phật và Lão Tử cùng nhau. Đỉnh cao nhất của hiểu biết Ấn Độ - Phật, và đỉnh cao nhất của hiểu biết Trung Quốc - Lão Tử, và Thiền là vật lai giữa hai điều này. Đưa con của cả hai. Cho nên không có gì giống như Thiền - nó là việc nở hoa hiếm hoi nhất trên thế gian. Không cái gì tới được chiều sâu như Thiền tới. Không cái gì chạm tới cực đỉnh như Thiền chạm.

Arthur Koestler, một trong những trí thức rất tinh tường của phương Tây, đã tới phương Đông để hiểu Thiền tất cả là gì, và ông ấy đã cố gắng vất vả để hiểu - đó là lí do tại sao ông ấy đã lỡ. Ông ấy báo cáo: Đây toàn là điều vô nghĩa. Nó là vô nghĩa - về mặt trí tuệ, nếu bạn cố hiểu, nó là vô nghĩa, bởi vì trí tuệ chỉ biết một điều: nếu bạn *làm* cái gì đó, chỉ thế thì nó mới được làm. Nếu bạn không làm, nó không được làm.

Nhưng hiện hữu biết một bí mật lớn hơn, rằng có những điều: nếu bạn làm chúng thì bạn sẽ phải hoàn tác, nếu bạn không chúng, chúng xảy ra.

Chẳng hạn: yêu. Bạn có thể làm được nó không? Nếu bạn làm nó, nhiều nhất bạn có thể hành động, nó sẽ không đúng, nó sẽ không đích thực, nó sẽ không tới từ bản thể bạn, nó sẽ chỉ từ cái đầu của bạn; và tình yêu từ cái đầu là chết như bất kì cái gì có thể. Sẽ có cử chỉ, nhưng bất lực, trống rỗng; sẽ không có nội dung trong chúng. Bạn sẽ hôn người đàn bà bạn không yêu, nụ hôn sẽ có đó, nhưng chỉ về sinh lí của hôn. Nếu bạn đi tới bác sĩ ông ấy sẽ nói: Vâng, người đàn bà này đã được hôn - bởi vì nó có thể được phát hiện ra. Khi bạn hôn

một người bạn truyền cả nghìn vi khuẩn rất nhỏ cho nên người ta có thể phát hiện ai đã hôn người đàn bà này; vi khuẩn của bạn sẽ được tìm thấy trên môi cô ấy. Nhưng sẽ khó, không thể được, cho bác sĩ phát hiện người đàn ông này có thực yêu cô ấy hay không, bởi vì yêu không để lại vi khuẩn nào. Yêu là tuyệt đối không thể phát hiện được.

Ai đó có thể ôm bạn, ai đó có thể hôn bạn, ai đó thậm chí có thể làm tình với bạn, không có tình yêu - tất cả những cử chỉ đó có thể được làm. Chúng sẽ hồng hoác và trông rộng. Chúng sẽ chết, và trái tim bạn sẽ biết rằng người đàn ông này đang làm những cử động, hay người đàn bà đang làm những cử động, nhưng cô ấy hay anh ấy không ở trong nó.

Bạn không thể làm được yêu. Hoặc nó xảy ra hoặc nó không xảy ra. Bạn phải chờ đợi nó. Bạn không thể xoay xở và thao tác được, bạn không thể thao túng được, bởi vì yêu còn lớn hơn bạn, làm sao bạn có thể thao túng nó được? Bạn nhiều nhất có thể cho phép nó. Hay bạn có thể che giấu nó, nhưng bạn không thể ép buộc nó được.

Cũng giống như khi mặt trời đã lên; bạn có thể đóng cửa lại - thế thì các tia sáng sẽ không vào nhà bạn, bạn có thể sống trong bóng tối, và mặt trời sẽ không gõ cửa nhà bạn, và nó sẽ không cố ép buộc cách thức nó vào, nó sẽ không can thiệp vào bạn theo bất kì cách nào. Nếu bạn hạnh phúc với cửa đóng và bóng tối, điều đó là được với mặt trời; nó không lo nghĩ. Bạn có thể mở cánh cửa - và mặt trời vào, nhưng bạn không thể đem mặt trời vào được, bạn không thể ép buộc mặt trời vào được; mặt trời có đó: bạn có thể cản trở hoặc bạn có thể cho phép, nhưng bạn không thể ép buộc. Bạn không thể

bắt giữ được tia sáng, đổ đầy thùng bằng tia sáng và mang nó vào trong nhà bạn. Điều đó sẽ không có tác dụng. Thùng sẽ vào, tia sáng sẽ bị bỏ lại đằng sau.

Yêu là lớn hơn bạn. Nếu bạn muốn yêu bạn phải là người vô làm; đây là *vô vi*, hành động trong vô hành động.

Nhưng quên yêu đi bởi vì yêu là hiện tượng hiếm hoi. Nhiều người thế cứ tưởng họ yêu nhưng điều đó là hiếm hoi như bất kì nghệ thuật lớn nào khác. Nhiều người - ca sĩ nhà tắm - tưởng mình là ca sĩ, nhưng họ chỉ là người yêu nhà tắm thôi. Có rất rất ít ca sĩ mà bài ca của họ mang theo im lặng bên trong của họ, người hát điều không thể được hát, người cố truyền đạt điều không thể nào diễn đạt nổi, không tả nổi - điều đó hiếm khi xảy ra.

Bạn có thể làm thơ, nhưng nhà thơ là hiếm trên thế gian. Thơ ca có thể được bất kì ai làm, thực tế mọi người đều thử làm thơ ngày này ngày khác. Có độ tuổi mà mọi người đều đủ ngu để thử thơ ca. Nhưng thế rồi người ta vứt bỏ điều đó. Bạn có thể có nhịp điệu, vần luật, văn phạm - mọi thứ đều đúng, và đầu vậy thơ ca vẫn không có đó. Bởi vì nó không phải là cái gì đó bạn có thể làm, nhà thơ được sinh ra chứ không được làm ra. Người yêu cũng được sinh ra chứ không được làm ra. Nó hiếm hoi như nhà thơ vĩ đại, hiếm hoi như nhạc sĩ vĩ đại, hiếm hoi như họa sĩ vĩ đại. Nhưng ít nhất về tình yêu mọi người cũng có thể tự an ủi mình rằng họ cũng là người yêu.

Mọi người đều nghĩ rằng mình yêu, nhưng kinh nghiệm này là rất rất hiếm hoi, bởi vì yêu là biết bí mật lớn nhất của *vô vi*. Bạn sẽ trở nên chứng ngộ nếu bạn

yêu. Nếu bạn yêu bạn đã đạt tới, bởi vì bạn biết bí mật này - cùng bí mật đó sẽ làm cho chứng ngộ của bạn nữa.

Cho nên, dẹp ví dụ đó sang bên đi, điều đó sẽ không có tác dụng; cái gì đó cơ bản hơn mà mọi người đều biết: chẳng hạn, ngủ. Nếu bạn cố ngủ bạn sẽ không thể ngủ được. Bạn càng cố nhiều, lại càng không thể nào ngủ được.

Đó là vấn đề cho những người chịu chứng mất ngủ. Có những cố vấn, người cho họ lời khuyên - làm cái này và cái nọ: đếm từ một tới một trăm, và rồi quay lại từ một trăm tới một... Nhưng bạn càng đếm, tâm trí càng tỉnh táo hơn; và để đếm lùi: một trăm, chín chín, chín tám... bạn phải tỉnh táo hơn bao giờ. Bạn có thể đếm cả triệu, và chung cuộc bạn sẽ thấy rằng giấc ngủ không tới.

Mulla Nasrudin bị chứng mất ngủ. Anh ta tới nhà tâm thần. Nhà tâm thần nói, "Không có gì với nó cả." Không phải là nhà tâm thần biết phải làm gì nhưng các chuyên gia phải giả vờ chứ. Ông ta nói, "Anh làm một điều này; anh buồn len, anh biết cừ, anh đếm cừ, cứ đếm, từ một rồi tiếp diễn tiếp diễn, chung cuộc anh sẽ rơi vào giấc ngủ."

Ngày hôm sau Nasrudin chạy tới, gần như điên; anh ta vào văn phòng của nhà tâm thần và anh ta giận dữ thể và bạo hành thể, nhà tâm thần đâm ra sợ. Ông ta nói, "Có chuyện gì vậy, Nasrudin?" Nasrudin nói, "Trước phương pháp của ông tôi thường ngủ ít nhất hai, ba tiếng nhưng đêm qua tôi thậm chí không thể ngủ được, bởi vì tôi cứ tiếp tục mãi, cả nghìn cừ... Và thế rồi tôi nghĩ: Điều này sẽ không có tác dụng, cho nên tôi bắt đầu cắt lông chúng: hàng chông lông cừ... Thế rồi tôi nghĩ: Điều này sẽ không có tác dụng, thế là tôi bắt đầu làm

chăn, chính là kinh doanh của tôi... Mười nghìn chăn - bây giờ ai sẽ mua! Ông làm cho tôi điên hoàn toàn. Bây giờ mười nghìn chăn này ở trong đầu tôi. Và thế rồi chợ lại đang ở mức giá thấp, và mọi sự sắp không tốt, và khó tìm được người mua...."

Điều này xảy ra. Không có cách nào giúp cho một người có khó khăn rơi vào giấc ngủ. Cách duy nhất là nói với người đó, "Đừng làm gì cả. Vẫn còn chờ đợi, đừng làm gì cả. Bất kì điều gì bạn làm, việc làm là chống lại giấc ngủ, bởi vì ngủ là hiện tượng vô làm. Giấc ngủ tới, bạn không đem nó tới! Bỗng nhiên bạn thấy nó có đó, bạn được bao bọc, mất đi. Hỏi người ngủ ngon mà xem; họ sẽ nói, "Chúng tôi chẳng làm gì cả, chúng tôi chỉ kê đầu lên gối, tắt đèn đi - và ở đó chúng tôi vào giấc ngủ. Không có gì phải làm cả!"

Và cùng điều đó là đúng cho chứng ngộ - không có gì phải làm cả. Bạn tắt đèn đi, nghỉ ngơi trên gối - và ở đó bạn vào giấc ngủ!

Chứng ngộ là nghỉ ngơi sâu sắc. Bản ngã là hoạt động, vô ngã là bất hoạt, nó là thụ động, nó không phải là thái độ nam tính, nó không hùng hổ, nó là hiện tượng nữ tính. Và Lão Tử cứ nhấn mạnh rằng tất cả những người đạt tới điều tối thượng đều chỉ đạt tới khi họ đạt tới thái độ nữ tính.

Thái độ nữ tính là gì? Nó là thụ động. Đàn bà chưa bao giờ nâng nỏ trong tình yêu, và nếu cô ấy là vậy thì cô ấy không là đàn bà, cô ấy phải có hooc môn nam trong thân thể cô ấy hơn là mức cần thiết cho cô ấy.

Đàn bà chờ đợi. Cho dù cô ấy rơi vào tình yêu với ai đó cô ấy cũng chưa bao giờ nói như vậy. Cô ấy chưa bao giờ lấy bước đầu, cô ấy chưa bao giờ đi và nói: "Em yêu

anh." Cô ấy chờ. Khi người này nói, "Anh yêu em," ngay cả thể cô ấy cũng sẽ không quá năng nổ nói có, bởi vì đó không phải là nữ tính. Đó là lí do tại sao nhà thơ nói: "Khi đàn bà nói không, đừng tin cô ấy, bởi vì gần như bao giờ khi cô ấy muốn nói có cô ấy đều nói không."

Đó là cách thức nữ tính của việc thụ động và cảm nhận, của lời mời nhưng không của năng nổ. Thế giới cần năng nổ, bản thể bên trong nhất của bạn cần không năng nổ. Bạn không thể tấn công Thượng đế được. Bạn không thể chinh phục Thượng đế. Bạn phải buông xuôi. Chính từ 'chinh phục' là ngu xuẩn trong tham chiếu đo, nhưng trong thế giới bạn phải chinh phục. Thế giới hướng nam tính.

Tất cả các tôn giáo đúng đều mang nữ tính, phải mang nữ tính; và mọi thứ trần tục đều hướng nam tính; bản ngã nam - chinh phục! Nữ tính muốn bị chinh phục - và đây là vô vi; nó cũng giống như ngủ, nó tới, bạn đơn giản đợi, bạn không làm gì cả. Nó giống như yêu: bạn mời và chỉ đợi. Nó tới khi thời gian chín muồi.

*Làm thì hư,
Giữ thì mất.
Bởi vậy thánh nhân,
Không làm nên không hư,
Không giữ, nên không mất.*

*Người dân mà làm,
Gần thành thì bại.*

*Dè sau như trước,
Ắt không hư hại.*

Và cẩn thận, cẩn thận ở chỗ bắt đầu và ở chỗ kết thúc, và cẩn thận ở chỗ kết thúc như bạn đã cẩn thận lúc bắt đầu. Đừng đối xử bắt đầu và kết thúc tách rời, chúng là một.

Có những người rất nhiệt tình lúc bắt đầu, kiểu của họ bao giờ cũng nhiệt tình lúc bắt đầu; khi họ rơi vào tình yêu với người đàn bà họ thực sự điên, hạnh phúc, nhưng chẳng chóng thì chầy họ lắng xuống, và thế rồi tất cả hạnh phúc, vui mừng, lễ hội qua đi. Lúc bắt đầu bất kì ai cũng có thể rất kích động bởi vì cái gì đó....

Mới hôm nọ Samarpan quay về từ Mỹ và nói rằng anh ấy đang lưng chừng nửa nọ nửa kia, và nghĩ liệu có đi hay không. Anh ấy đã ở đây mới vài tháng trước và anh ấy nói, "Bây giờ tuần trăng mật qua rồi" - tuần trăng mật với tôi. Nhưng tôi bảo anh ấy, "Với tôi tuần trăng mật không bao giờ hết, nó bao giờ cũng có đó; và tuần trăng mật lớn hơn đang chờ đợi...."

Tuần trăng mật tới một điểm khi nó qua đi không phải là tuần trăng mật chút nào. Những người yêu thực yêu tới tận cùng. Vào ngày cuối cùng họ ở sâu trong tình yêu như họ đã ở ngày đầu tiên. Tình yêu của họ không phải là kích động. Kích động là cơn sốt, bạn không thể còn lại trong cơn sốt mãi mãi được, bạn phải lắng đọng và trở thành bình thường. Nhưng tình yêu thực không giống như sốt. Nó giống như thở, nó tiếp diễn mãi. Tuần trăng mật chấm dứt thì không phải là tuần trăng mật chút nào. Nếu có tình yêu toàn thể cuộc sống trở thành tuần trăng mật, từng khoảnh khắc của nó là mới, từng khoảnh khắc đều đem tới khái lộ mới. Cho nên tôi bảo Samarpan, "Bạn đợi đấy, tuần trăng mật lớn hơn đang ở phía trước. Và nó bao giờ cũng vậy! Nhưng nhớ đối xử với cái cuối dùng như bạn đối xử với cái bắt đầu."

*Dè sau như trước,
Ắt không hư hại.
Vậy nên thánh nhân.
Muốn mà không muốn.
Không quý của khó được.
Học mà không học,
Giúp chúng nhân hối mà trở về.
Giúp vạn vật sống theo tự nhiên.
Mà không dám mó tay vào.*

*...thánh nhân.
Muốn mà không muốn.*

Ham muốn duy nhất xứng đáng ham muốn là ở chỗ bạn phải không có ham muốn. Bởi vì mọi ham muốn đều tạo ra khổ. Ham muốn nghĩa là bạn đã đi. Cuộc sống là ở đây, ham muốn bao giờ cũng ở đâu đó khác. Việc sống là trong khoảnh khắc này, ham muốn bao giờ cũng ở đâu đó trong tương lai. Ham muốn là trì hoãn, ham muốn là mơ và hi vọng. Ham muốn là không thực.

Ở phương Đông chúng ta gọi thế giới là ảo vọng, *maya*. Không phải bởi vì những cây này là ảo vọng đâu, không; chúng là thật như bạn vậy. Không phải núi là không thực và Himalayas là không thực, chúng là thực như bạn là thực vậy - nhiều hơn thế. Thế thì tại sao chúng ta gọi thế giới là ảo vọng? Với thế giới chúng ta ngụ ý thế giới của ham muốn, không phải thế giới của sự vật. Thế giới của ham muốn của bạn đang bao quanh bạn - đó là ảo vọng, *maya*, giấc mơ. Và bởi vì thế giới đó, bạn không thể sống thế giới này, cái là thực.

Nếu bạn vứt bỏ mọi ham muốn bạn đối diện với thực tại. Bạn đương đầu với thực tại. Bạn bắt đầu sống nó. Và đó là phúc lành. Đó là khoảnh khắc đẹp. Nếu bạn bỏ lỡ điều đó, bạn bỏ lỡ tất cả. Nếu bạn đạt tới điều đó, bạn đã đạt tới tất cả.

*...thánh nhân.
Muốn mà không muốn.*

Người ta nói về Junaid, nhà huyền môn Sufi, rằng ông ấy trở nên rất cao xa trong thuần khiết của ông ấy, trong đạt tới của ông ấy, trong từ bỏ của ông ấy. Thế rồi một hôm một sứ giả từ Thượng đế tới ông ấy - nhớ lấy, đây là chuyện ngụ ngôn, đừng coi chúng đúng từng lời - sứ giả từ Thượng đế nói: "Thượng đế rất hài lòng với ông, ông đã thu được nhiều, bây giờ ông có thể yêu cầu bất kì cái gì ông ham muốn."

Junaid bắt đầu cười, ông ấy nói, "Điều này là ngu xuẩn, bởi vì Thầy ta đã bảo ta rời bỏ và vứt bỏ mọi ham muốn. Cho nên ta đã vứt bỏ mọi ham muốn - và ông tới khi ta đã vứt xong mọi ham muốn; ông nên tới sớm hơn một chút chứ! Điều này tuyệt đối ngu xuẩn, Bây giờ ta không có ham muốn nào còn ông có đó và ông nói, 'Hỏi đi, bất kì cái gì ông yêu cầu sẽ được hoàn thành.' Bây giờ việc tới của ông là vô dụng." Nhưng sứ giả cứ khấn nài, ông ta nói: "Điều đó sẽ là sỉ nhục điều thiêng liêng; ông phải yêu cầu cái gì đó bởi vì khi Thượng đế muốn cho, ông không thể nói không được. Đó là món quà! Ông nhận nó - dù là bất kì cái gì! *Bất kì cái gì*, nhưng ông phải yêu cầu."

Thế là Junaid nhắm mắt lại - làm gì đây? Ông ấy đang trong tập trung bởi vì mọi ham muốn đã bị vứt bỏ

rồi, và bây giờ không có ham muốn. Thế rồi ông ấy mở mắt ra và ông ấy nói, "Thế thì bảo Thượng đế rằng ham muốn duy nhất của ta là ở chỗ ta phải không có ham muốn nào. Hoàn thành ham muốn của ta đi - ham muốn được là vô ham muốn."

Thực sự đó không phải là ham muốn, đó là vứt bỏ mọi ham muốn. Nếu nó là ham muốn, nếu nó thực sự là ham muốn, rằng phải có không ham muốn, thế thì ham muốn này là đủ trở thành rào chắn. Không, nó không phải là ham muốn, nó chỉ là cách nói.

*Vậy nên thánh nhân.
Muốn mà không muốn.
Không quý của khó được.*

Ông ấy định giá mọi thứ đều dễ thu được. Bạn định giá mọi thứ đều khó thu được; càng khó thu được, bạn càng định giá chúng cao hơn. Giá trị của viên kim cương kohinoor không phải là giá trị của kohinoor đâu, nó có giá trị này bởi vì nó khó thu được. Nếu như có kohinoor đây khắp mọi phố thì chẳng ai bận tâm về chúng. Ai sẽ nghĩ về chúng? Nhưng nó khó thu được: sự hiếm hoi của nó là nguyên nhân duy nhất của giá trị của nó - bằng không bạn không thể ăn được nó, bạn không thể uống được nó. Nếu bạn một mình, cả nhân loại đã biến mất và bạn có viên kohinoor, bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ ném nó đi, bởi vì phỏng có ích gì mà mang nó?

Thánh nhân *Không quý của khó được.*

Những điều đơn giản, ông ấy định giá. Nếu ông ấy có thể có thức ăn cho cơn đói của mình, ông ấy hạnh phúc tới mức ngay cả Alexander cũng không hạnh phúc thế khi ông ta trở thành hoàng đế vĩ đại của hầu khắp

toàn thế giới. Khi ông ấy khát, nếu ông ấy có thể được chút nước để làm dịu cơn khát của mình, ông ấy hạnh phúc tới mức bạn không thể tin được vào điều đó. Những điều nhỏ bé không khó thu được, ông ấy định giá, đó là lí do tại sao ông ấy sống trong an bình.

Bạn định giá những thứ khó khăn, bạn bao giờ cũng sẽ sống trong rối loạn, cuộc sống của bạn sẽ là cơn ác mộng, và khi bạn đã thu được nhưng điều khó khăn đó vẫn còn có những điều còn khó hơn cần đạt tới. Và nó cứ tiếp diễn tới vô hạn. Không có chỗ cuối cho nó.

Học mà không học,

Khi bạn được sinh ra bạn không biết gì, bạn không mang thông tin cùng mình, không tri thức, nhưng bạn mang tâm thức, nhận biết, tinh táo; bản thể bạn mang, không phải tri thức. Hiền nhân lại trở thành đứa trẻ. Ông ấy cố biết cái không thể được biết, cái đã có trong bạn: không cần đi tới bất kì trường nào để học về nó. Thực tế, bạn có thể học các thứ khác chỉ bởi vì việc đỡ bỏ đã có đó bên trong bạn. Đó là lí do tại sao bạn có thể học các thứ khác.

*Học mà không học,
Giúp chúng nhân hối mà trở về.*

Bạn đã mất cái gì? Cốt lõi bên trong nhất của đứa trẻ. Ông ấy đạt tới nó lần nữa, ông ấy khôi phục nó. Tính thánh thiện không phải là cái gì đó mới, nó chỉ là phục hồi lại hồn nhiên của đứa trẻ.

Giúp vạn vật sống theo tự nhiên.

Mà không dám mó tay vào.

Ông ấy chỉ muốn một điều - rằng ông ấy trở thành một phần của tự nhiên và không là bản ngã can thiệp; rằng ông ấy tuôn chảy cùng tự nhiên và không tranh đấu với nó; rằng ông ấy đi cùng dòng sông và không có tranh đấu và kháng cự trong ông ấy.

Nếu bạn có thể tuôn chảy cùng dòng sông cuộc sống, đột nhiên bạn sẽ thấy cái xác riêng của mình chảy xuôi dòng sông, mọi quá khứ mất đi, mọi điều bạn đã học mất đi, mọi điều bạn sở hữu mất đi; bản thể đơn giản thuần khiết có đó, và đó là điều Phật là gì.

Từ Phật nghĩa là: người thức tỉnh, không ngủ. Bạn trở thành Phật bằng việc thấy bản ngã của mình, sở hữu của mình, việc học của mình, tri thức, mọi thứ - cái xác của bạn, quá khứ chết, bị dòng sông đem đi.

Nếu bạn nổi cùng dòng sông chẳng chống thì chầy bạn sẽ đi tới đương đầu với cái xác của mình. Nếu bạn tranh đấu với dòng sông thì bạn sẽ không bao giờ đi tới đương đầu với cái xác riêng của mình. Và được phúc lành là người đã thấy cái xác riêng của mình trôi xuôi theo dòng sông cuộc sống.

Chương 10

Cái gì nữa?

Câu hỏi 1

Thầy đã nói rằng không có mục đích trong cuộc sống, không có chủ định. Và vậy mà chúng tôi ở đây tất cả đều với chứng ngộ như mục đích của mình. Xin thầy nói về điều này.

Nếu bạn ở đây với chứng ngộ như mục đích của bạn thì bạn không thể ở đây được. Về mặt vật lí bạn có thể dường như ở đây nhưng bạn không thể ở đây cùng tôi được. Mục đích là trong tương lai, tôi ở đây! Và một tâm trí hướng đích nhất định sẽ ở trong tương lai - chúng ta sẽ không bao giờ gặp gỡ.

Tôi biết bạn ở đây để đạt tới cái gì đó - đó là lí do tại sao bạn bỏ lỡ nó. Tôi ở đây để thuyết phục bạn vứt bỏ chính ý tưởng đạt tới cái gì dù nó là bất kì cái gì: chứng ngộ, moksha, niết bàn, kể cả Thượng đế. Nếu bạn vứt bỏ tâm trí hướng đích này - và không có tâm trí nào ngoài

tâm trí hướng đích, không có tâm trí khác - nếu bạn vứt bỏ nó, bạn chứng ngộ.

Chứng ngộ không phải là tìm kiếm, nó là nhận ra. Nó không phải là mục đích! Nó là chính bản chất của bản thân cuộc sống.

Như cuộc sống hiện thể, nó là chứng ngộ. Nó không cần gì được thêm vào cho nó, cải tiến nó. Cuộc sống là hoàn hảo. Nó không đi từ bất toàn đến hoàn hảo, nó đi từ hoàn hảo tới hoàn hảo.

Bạn ở đây để đạt tới cái gì đó. Điều đó vận hành như rào chắn. Vứt rào chắn đó đi. Chỉ ở đây thôi! Quên về mọi mục đích đi, cuộc sống không thể có mục đích nào. Cuộc sống là mục đích, làm sao nó có mục đích nào khác được? Bằng không bạn sẽ trong hồi qui vô hạn: thế thì mục đích đó sẽ có mục đích khác, thế thì mục đích khác đó sẽ có mục đích khác nữa.... Cuộc sống không có mục đích, và đó là lí do tại sao nó đẹp thế.

Người Hindu đã gọi nó là *leela*, vở kịch. Nó thậm chí không phải là trò chơi. Bây giờ ở phương Tây trò chơi đã trở thành rất rất quan trọng; hàng trăm cuốn sách đã được xuất bản trong vòng hai, ba năm nay với *trò chơi* trong đầu đề: *Trò chơi chủ*, *Trò chơi tối thượng*, *Trò chơi mọi người chơi*, vân vân và vân vân. Nhưng có khác biệt giữa trò chơi và vở kịch. Người Hindu đã gọi cuộc sống là *vở kịch* chứ không là trò chơi, bởi vì ngay cả trò chơi cũng có cái gì đó như mục đích: kết quả cần được đạt tới, thắng lợi cần đạt tới, đối phương cần được chinh phục.... Thế thì vở kịch trở thành trò chơi; thế thì nó trở thành nghiêm chỉnh.

Người lớn chơi trò chơi, trẻ con chỉ chơi. Chính hoạt động là đủ lên bản thân nó. Nó có mục đích cố hữu,

không có mục đích được thêm vào cho nó. Cuộc sống là *leela*, nó là vở kịch, và khoảnh khắc bạn sẵn sàng chơi, bạn được chứng ngộ.

Có hiểu từ chiều khác nào đó. Bạn đã là cái bạn đang cố là. Bạn càng cố, bạn càng sẽ bỏ lỡ. Bạn rời bỏ mọi nỗ lực, bạn đơn giản chấp nhận bản thân mình, bạn chỉ là điều đó - đột nhiên nó có đó! Nó bao giờ cũng ở đó rồi nhưng bạn tìm kiếm nghiêm chỉnh thế, và đó là nguyên nhân duy nhất cho việc bỏ lỡ nó.

Bạn ở đây để đạt tới cái gì đó: chứng ngộ, định - samadhi, tỏ ngộ - satori - hay cái gì đó. Với tôi tất cả những từ đó đều vô nghĩa, bởi vì chúng lại cho bạn tuyên ham muốn mới. Chúng lại mở ra cánh cửa của ham muốn.

Trong thế giới này bạn ham muốn tiền, quyền, danh; thế rồi bạn chán với nó, thế rồi bạn thấy toàn thể mọi thứ chỉ là rác rưởi - cho dù bạn có được nó bạn cũng bị thất bại, nếu bạn không có được nó bạn bị thất bại. Thế rồi bạn đi tới cảm thấy rằng toàn thể điều này là vô nghĩa. Bây giờ đột nhiên bạn bắt đầu chơi trò chơi mới: chứng ngộ, thiền, yoga, Thượng đế, thế giới khác, bờ bên kia! Lần nữa tâm trí thấy thoải mái; thế giới mới của ham muốn đã mở ra; bây giờ bạn sẽ theo đuổi các mục đích này.

Và tiền không lãng tránh thế như thiền. Thế giới này ít nhất cũng còn rắn chắc; bờ kia, thế giới kia, thế giới khác, là tuyệt đối tưởng tượng. Bây giờ bạn ở trong hồ sâu hơn trước đây. Với thế giới đầu bạn có thể nhận ra rằng nó là vô dụng, với thế giới thứ hai bây giờ sẽ phải mất hàng triệu kiếp để nhận ra rằng thế giới này nữa cũng vô dụng.

Khi một người đi tới phát hiện ra rằng mọi mục đích đều vô dụng - không ngoại lệ nào mọi mục đích đều vô dụng, thế thì không có gì làm cả, người ta chỉ phải *hiện hữu*. Người ta thành thoi, người ta thành thoi toàn bộ thế bởi vì không có gì để làm nên không có căng thẳng. Đột nhiên biên giới của bạn tan ra như tuyết tan dưới mặt trời buổi sáng. Không gì để làm bạn biến mất, bản ngã biến mất. Không gì để làm, không gì để là, không gì để đạt tới, bạn sẽ là ai? Toàn thể sự đồng nhất bay hơi. Đây là chứng ngộ.

Thế thì bạn bắt đầu một cách sống hoàn toàn khác. Bạn bắt đầu vui đùa, bạn bắt đầu sống động từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc không đâu mà đi - bất kì cái gì cuộc sống cho, bạn chấp nhận nó với lòng biết ơn sâu sắc. Ân huệ xảy ra cho bạn. Đây là điều tôi gọi là: trở thành thượng đế. Khoảnh khắc bạn bắt đầu chơi, sống trong khoảnh khắc, bạn đã trở thành thượng đế.

Tôi ở đây để thuyết phục bạn rằng bạn đã là thượng đế rồi. Bạn có thể ở đây để trở thành thượng đế - đó là cuộc dạo chơi của bạn, tôi không quan tâm tới điều đó. Tôi biết tôi ở đây để làm gì: chỉ để thuyết phục bạn nhìn vào khuôn mặt riêng của bạn lần nữa; để tìm bên trong và không đi ra ngoài, tìm cái gì đó không tồn tại.

Cuộc sống là vở kịch vô mục đích, vở kịch của các lực vô hạn - đẹp nếu bạn không có tâm trí của kẻ thành đạt, xấu nếu bạn có tham vọng trở thành cái gì đó, là cái gì đó, làm cái gì đó.

Thành thoi đi. Vứt bỏ tương lai hoàn toàn. Chỉ khoảnh khắc này tồn tại, và khoảnh khắc này là vĩnh hằng. Và cuộc sống này duy nhất là tất cả những cái có đó, đừng nghĩ về bờ bên kia.

Mới hôm nọ tôi vừa kể cho bạn chuyện biểu tượng Trung Quốc về một người trở về từ giữa dòng sông. Sao người đó trở về từ *giữa* dòng sông? Bởi vì không có bờ bên kia, đây là bờ duy nhất. Và tại sao người đó bắt đầu cười? Bởi vì người đó đột nhiên nhận ra bản thân mình là Phật mà người đó đã từng tìm kiếm.

Thiền sư dạy các đệ tử của họ rằng: nếu trong khi thiền một ngày nào đó ông bắt gặp Phật - giết ông ta ngay lập tức. Đừng để ra một khoảnh khắc - giết ông ta ngay lập tức! Bằng không ông ta sẽ dẫn bạn lạc lối.

Họ đứng. Trong khi bạn thiền Krishna tới với chiếc sáo, điều đó hay thế.... Lần nữa bạn đang mơ, lần nữa bạn bị mắc vào trong mơ và ham muốn. Và Jesus tới, và bạn bị mắc vào trong mạng lưới của tâm trí; nó là mạng nhện. Và thế rồi Phật tới, và bạn quên bản thân mình.

Cho nên Thiền sư nói: Giết Phật ngay lập tức. Dọn sạch con đường. Không cho phép bất kì ai khác được ở đó; tức là, không cho phép bất kì mục đích nào được ở đó; chỉ hiện hữu toàn bộ, một mình - trong thuần khiết tuyệt đối. Đây là chứng ngộ.

Tôi phải nhắc lại điều đó, bởi vì tôi biết bạn sẽ quên và quên và quên: bạn đã là cái mà bạn đi tìm. Để điều này là mật chú cơ bản. Nếu bạn có thể hiểu mật chú này, bạn đã hiểu tất cả.

Cho nó việc thử đi. Mục đích - quá nhiều kiếp bạn đã trao cho chúng. Bây giờ cố sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, cứ dường như không có tương lai. Lúc ban đầu nó sẽ chỉ là *dường như*, nhưng dần dần bạn sẽ trở nên nhận biết rằng *dường như* đó là thực tại duy nhất. Lúc ban đầu nó có thể chỉ như đóng kịch. Chẳng mấy

chốc bạn sẽ nhận ra rằng việc đóng kịch này là thực tại duy nhất.

Bạn đã tới với mục đích nhưng tôi sẽ không cho phép bạn vẫn còn với mục đích. Nếu bạn không thoát khỏi tôi mục đích nhất định bị loại bỏ. Chỉ treo quanh thêm chút ít và mục đích nhất định bị loại bỏ. Hoặc tôi có thể ở đây với bạn hoặc mục đích có thể ở đây với bạn: bạn phải chọn.

Câu hỏi 2

Khác biệt giữa phản ứng và đáp ứng là gì?

Có *nhiều*, nhiều khác biệt, không chỉ về lượng mà về chất. Phản ứng là từ quá khứ, đáp ứng là từ hiện tại. Bạn *phản ứng* từ các hình mẫu quá khứ cũ.

Ai đó xúc phạm bạn: đột nhiên cơ chế cũ bắt đầu vận hành. Trong quá khứ mọi người đã xúc phạm bạn và bạn đã cư xử theo cách nào đó; bạn cư xử theo cùng cách lần nữa. Bạn không đáp ứng với xúc phạm này và con người này, bạn đơn giản lặp lại thói quen cũ. Bạn đã không nhìn vào người này và xúc phạm mới này - nó có hương vị khác - bạn chỉ vận hành như robot. Bạn có cơ chế nào đó bên trong bạn: bạn nhấn nút, bạn nói, "Người này đã xúc phạm mình" - và bạn phản ứng; phản ứng không phải là tình huống thực, nó là cái gì đó được phóng chiếu. Bạn đã nhìn quá khứ trong con người này.

Chuyện xảy ra, Phật đang ngồi dưới cây nói với các đệ tử của ông ấy. Một người tới và nhờ vào mặt ông ấy. Ông ấy chùi nó đi và ông ấy hỏi người này: "Cái gì nữa? Ông muốn nói điều gì nữa?" Người này đâm ra hơi phân vân bởi vì bản thân người này chưa bao giờ trông đợi rằng khi bạn nhờ vào mặt ai đó, người đó sẽ hỏi, "Bây giờ, cái gì nữa?" Người này đã không có kinh nghiệm như vậy trong quá khứ của mình. Người này đã xúc phạm mọi người, và họ đã trở nên giận, và họ đã phản ứng; hay nếu họ hèn nhát và yếu đuối họ đã mỉm cười, cố hồi lộ người này. Nhưng Phật chẳng giống ai cả; ông ấy không giận, không theo bất kì cách nào bực mình, không hèn theo bất kì cách nào, mà chỉ là vấn đề sự kiện; ông ấy nói, "Cái gì nữa?" Không có phản ứng về phần ông ấy.

Các đệ tử trở nên giận, họ phản ứng. Đệ tử thân cận nhất của Phật, Anand, nói, "Thế này thì quá thể, và chúng tôi không thể dung thứ được điều đó; thầy giữ lấy giáo huấn của thầy đi còn chúng tôi sẽ chỉ ra cho người đó rằng người đó không thể làm điều người đó đã làm. Người đó phải bị trừng phạt về điều đó. Bằng không mọi người sẽ bắt đầu làm mọi thứ như thế này."

Phật nói, "Ông im đi. Người đó đã không xúc phạm ta, nhưng các ông đang xúc phạm ta. Người đó là người mới, người lạ, và người đó có thể đã nghe nói cái gì đó về ta từ ai đó, đã hình thành ý tưởng nào đó, khái niệm nào đó về ta. Người đó đã không nhờ vào ta, người đó đã nhờ vào khái niệm của mình, ý tưởng của mình về ta, bởi vì người đó không biết ta chút nào cho nên làm sao người đó có thể nhờ vào ta được? Người đó phải đã nghe nói từ mọi người cái gì đó về ta - rằng con người này là kẻ vô thần, người nguy hiểm đang ném mọi người ra khỏi đường của họ, nhà cách mạng, kẻ gây biến chất -

người đó phải đã nghe cái gì đó về ta, người đó đã hình thành ra khái niệm, ý tưởng; người đó đã nhờ và ý tưởng riêng của mình."

Nếu bạn nghĩ về điều đó sâu sắc, Phật nói, người đó đã nhờ vào tâm trí riêng của người đó. "Ta không phải là cái đó, và ta có thể thấy rằng con người đáng thương này phải đã có cái gì đó khác để nói - bởi vì đây là cách nói điều gì đó; nhờ là cách nói điều gì đó."

Có những khoảnh khắc khi bạn cảm thấy rằng ngôn ngữ là bất lực: trong yêu sâu sắc, trong giận mãnh liệt, trong ghét, trong lời cầu nguyện; có những khoảnh khắc mãnh liệt khi ngôn ngữ là bất lực. Thế thì bạn phải làm cái gì đó - khi bạn trong yêu sâu sắc bạn hôn người kia hay ôm người kia. Bạn đang làm gì? Bạn đang nói điều gì đó. Khi bạn giận, giận mãnh liệt, bạn đánh người kia, bạn nhờ vào người đó - bạn đang nói cái gì đó.

"Ta có thể hiểu người đó. Người đó phải có cái gì đó hơn để nói, đó là lí do tại sao ta đang hỏi, 'Cái gì nữa?'"

Người đó thậm chí còn phân vân hơn.

Và Phật nói với các đệ tử của ông ấy, "Ta không bị xúc phạm bởi các ông bởi vì các ông biết ta và các ông đã sống cùng ta nhiều năm và dầu vậy các ông vẫn phản ứng." Phân vân, bị lẫn lộn, người đó trở về nhà. Người đó không thể ngủ được cả đêm. Thật khó, khi bạn gặp một Phật, khó mà ngủ theo cách bạn vẫn thường ngủ trước đây. Không thể được. Lặp đi lặp lại người đó bị ám ảnh bởi kinh nghiệm này, người đó không thể giải thích được nó cho bản thân mình, điều đã xảy ra. Người đó run khắp người và vã mồ hôi, người đó chưa bao giờ bắt gặp một người như vậy; người đó đã làm tan nát

toàn thể tâm trí mình và toàn thể hình mẫu của mình; toàn thể quá khứ của mình.

Sáng hôm sau người đó quay lại đó. Người đó sụp mình xuống dưới chân Phật. Phật lại hỏi người đó, "Cái gì nữa?"

Đây lại là một cách nói cái gì đó mà không thể nói được trong ngôn ngữ. Khi bạn tới và chạm chân tôi bạn đang nói cái gì đó mà không thể được nói một cách bình thường, về cái mà mọi lời đều thành hạn hẹp chút ít, nó không thể chứa được chúng.

Phật nói, "Trông đấy, Anand. Người đó lại ở đây, người đó đang nói cái gì đó. Người đó là con người của xúc động sâu."

Người đó nhìn Phật và nói, "Xin tha thứ cho tôi về điều tôi đã làm hôm qua."

Phật nói, "Tha thứ sao? Nhưng ta không là cùng người mà ông đã làm điều đó. Sông Hằng vẫn tuôn chảy. Nó chưa bao giờ vẫn là cùng sông Hằng đó. Mọi con người đều là một dòng sông. Người ông đã nhổ vào không còn ở đây nữa. Ta trông giống người đó nhưng ta không là cùng người đó; nhiều điều đã xảy ra trong hai mươi bốn giờ! Dòng sông đã chảy nhiều thế. Chỉ về hình tướng ta trông như cũ thôi. Cho nên ta không thể tha thứ cho ông được bởi vì ta đã không ác cảm gì với ông. Và ông cũng mới. Ta có thể thấy ông không là cùng người đã tới hôm qua, bởi vì người đó đã giận dữ. Người đó đã giận dữ, người đó đã nhổ - và ông đang cúi lạy dưới chân ta, chạm chân ta, làm sao ông có thể là cùng người đó? Ông không là cùng người đó! Cho nên chúng ta quên chuyện đó đi; hai người đó - người đã nhổ

và người ông nhổ vào - cả hai không còn nữa. Lại gần đây, chúng ta nói về cái gì đó khác."

Đây là đáp ứng.

Phản ứng là từ quá khứ. Nếu bạn phản ứng, từ thói quen cũ, từ tâm trí, thế thì bạn không phản ứng. Có tính đáp ứng là sống động toàn bộ trong khoảnh khắc *này*, ở đây-bây giờ.

Đáp ứng là hiện tượng đẹp, nó là cuộc sống; phản ứng là chết, xấu, mục rữa, nó là cái xác. Chín mươi chín phần trăm thời gian bạn phản ứng, và bạn gọi nó là đáp ứng. Hiếm khi xảy ra trong cuộc sống là bạn đáp ứng; nhưng bất kì khi nào nó xảy ra bạn đều có thoáng nhìn; bất kì khi nào nó xảy ra cánh cửa tới điều không biết mở ra.

Quay về nhà và nhìn vợ bạn với đáp ứng chứ không với phản ứng.

Tôi nhìn mọi người, họ có thể đã sống với người đàn bà trong ba mươi năm, bốn mươi năm - họ đã dừng nhìn vào cô ấy! Họ biết cô ấy là bà già, đàn bà già; họ nghĩ họ biết, nhưng dòng sông đã chảy mọi lúc rồi. Người đàn bà này không là cùng người mà họ đã lấy; đó là hiện tượng quá khứ, người đàn bà đó bây giờ không tồn tại ở đâu cả; đây là người đàn bà mới toàn bộ.

Mọi khoảnh khắc bạn được sinh ra mới tinh. Mọi khoảnh khắc bạn chết đi và mọi khoảnh khắc bạn được sinh ra. Nhưng bạn có nhìn về sau vào vợ bạn, mẹ bạn, bố bạn, bạn của bạn không? Bạn đã dừng nhìn bởi vì bạn nghĩ họ tất cả đều già, cho nên phỏng có ích gì mà nhìn vào họ? Quay lại và nhìn lại với con mắt tươi tắn, như bạn nhìn vào người lạ - và bạn sẽ ngạc nhiên bà già này đã thay đổi nhiều làm sao.

Thay đổi vô cùng xảy ra mọi ngày. Nó là một luồng, mọi thứ cứ tuôn chảy, không cái gì đông cứng. Nhưng tâm trí là thứ chết. Nó là hiện tượng đông cứng. Nếu bạn hành động từ tâm trí đông cứng bạn sống cuộc sống chết - bạn không thực sự sống, bạn đã trong nấm mồ.

Vứt mọi phản ứng đi. Và cho phép ngày một nhiều đáp ứng. Có tính đáp ứng là có trách nhiệm. Có tính đáp ứng, luôn đáp ứng, là có nhạy cảm. Nhưng nhạy cảm với ở đây và bây giờ.

Câu hỏi 3

Nếu người ta không có ham muốn về chứng ngộ riêng của mình, mà chỉ vì chứng ngộ của người khác - người ta có vấn đề không?

Không, bạn sẽ không có vấn đề nhưng bạn sẽ tạo ra vấn đề cho người khác, và nhiều vấn đề cho người khác. Có nhiều người làm điều thiện; họ chỉ làm điều hại. Đừng bao giờ là người làm điều thiện, bởi vì điều thiện không thể được làm. Bạn có thể tốt, nhưng thế rồi nó tuôn chảy; nó không phải là hành động về phần bạn, bạn không làm nó. Khi bạn làm điều thiện, hại là kết quả.

Cho nên tất cả những người cứ cố làm điều thiện cho người khác đều là những người gây hại nhất - họ có thể tự gọi mình là đầy tớ của nhân dân, đầy tớ của Thượng đế; đủ mọi loại từ khoa trương họ có thể dùng về bản thân mình, nhưng họ đang che giấu một sự kiện,

một sự kiện hoàn toàn khác, dưới những từ này: họ là những kẻ gây hại.

Nếu bạn không ham muốn chứng ngộ của riêng mình làm sao bạn có thể ham muốn nó cho người khác được? Nếu đó thực sự là cái gì đó xứng đáng trước hết bạn sẽ ham muốn nó cho bản thân mình; nếu nó không có giá trị, thế thì bạn có thể ham muốn nó cho người khác.

Có lần chuyện xảy ra, Mulla Nasrudin làm việc với ông chủ. Ông này đưa cho anh ta một chai rượu mạnh. Anh ta ngạc nhiên bởi vì ông này chưa bao giờ cho cái gì cả. Anh ta không thể nào tin được vào điều đó.

Ngày hôm sau ông chủ hỏi rượu thế nào. Mulla nói: "Nó tuyệt đúng." Ông chủ không thể nào hiểu nổi anh ta ngụ ý gì bởi 'tuyệt đúng' cho nên ông ấy hỏi: "Anh ngụ ý gì bởi việc nói nó là tuyệt đúng?" Mulla nói: "Giá mà nó ngon hơn thì ông đã không đưa nó cho tôi. Giá mà nó tồi hơn thì tôi đã đem nó cho ai đó khác."

Bạn cho những thứ chỉ khi chúng là không có giá trị.

Bạn ham muốn chứng ngộ cho người khác sao? Làm sao bạn có thể ham muốn được nó cho người khác nếu bạn đã không ham muốn nó cho bản thân mình? Nếu bạn đã không ném trái nó cho bản thân mình làm sao bạn có thể giúp người khác được chứng ngộ? Xin đừng làm điều ngu xuẩn thế. Có nhiều người đang làm nó, và bởi vì họ con người sống trong nhiều lẫn lộn không cần thiết. Trước hết ham muốn cho bản thân bạn đi - và biết rõ rằng bằng ham muốn bạn sẽ không đạt tới nó, nhưng bằng ham muốn bạn sẽ đi tới hiểu rằng việc ham muốn phải bị vứt bỏ.

Nhưng nhớ lấy, bạn không thể vứt bỏ cái gì đó mà bạn không có. Chúng ngộ được đạt tới bằng việc vứt bỏ ham muốn về nó, nhưng bạn phải có ham muốn để vứt bỏ - bằng không mọi người đều đã trở nên chứng ngộ rồi, bất kì ai không ham muốn chứng ngộ sẽ trở nên chứng ngộ. Cho nên đừng hiểu lầm tôi, tôi không nói rằng những người không ham muốn chứng ngộ sẽ trở nên chứng ngộ, không, tôi đang nói những người *vứt bỏ* ham muốn chứng ngộ, *họ* sẽ trở nên chứng ngộ; nhưng để vứt một thứ đi bạn phải có nó trước hết.

Ham muốn - và ham muốn mãnh liệt, phát điên hoàn toàn về ham muốn nó, và thế thì bạn trở nên có khả năng vứt bỏ nó. Khi bạn cảm thấy thất vọng... thất vọng lớn xảy ra trước khi chứng ngộ, đích xác một phút - một *giây* trước khi ai đó trở nên chứng ngộ, thất vọng sâu sắc nhất xảy ra. Người ta rơi vào địa ngục lớn nhất. Và chứng ngộ chỉ thể mới xảy ra.

Huyền môn Ki tô giáo đã gọi khoảnh khắc đó là *đêm tối của linh hồn*. Nó là đêm tối của linh hồn, và trước buổi sáng đêm cứ ngày một tối hơn; đêm càng trở nên tối hơn và đen hơn, sáng càng tới gần hơn.

Nhưng nhớ lấy, tôi không nói đừng ham muốn. Tôi đang nói cứ ham muốn đi, và ham muốn mạnh vào, và ham muốn một cách toàn bộ, để cho khoảnh khắc đẹp tới trong cuộc sống của bạn nơi bạn có thể vứt bỏ ham muốn. Và trở nên chứng ngộ.

Khi bạn trở nên chứng ngộ sẽ không có nhu cầu ham muốn cho người khác, bạn sẽ đơn giản hiện hữu theo cách như vậy - chính tiếng nói của bạn sẽ tới mức mọi người sẽ được giúp đỡ, toàn thể bản thể của bạn sẽ trở thành cánh cửa cho những người đang tìm kiếm. Thế thì nó chẳng có gì về phần bạn cả, bạn không làm gì. Tôi

không làm gì ở đây cả, tôi chỉ hiện hữu ở đây. 'Chỉ hiện hữu ở đây' là đủ; nó là từ lực; *chỉ hiện hữu ở đây* là đủ.

Tôi cho phép bạn ở cùng tôi, cái gì đó sẽ xảy ra từ nó.

Thầy không là gì hơn tác nhân xúc tác. Thầy không bao giờ làm cái gì cả; đó chỉ là sự hiện diện của thầy. Thầy không phải là người làm; thầy sống tuyệt đối thụ động, không làm gì, bởi vì thầy biết nghệ thuật của cách làm mà không làm. Mọi sự đơn giản xảy ra theo cách riêng của nó.

Đệ tử nghĩ Thầy đã giúp, Thầy biết rằng mình đã không làm gì. Đệ tử nghĩ nhiều điều đã được làm cho mình - và anh ta cũng đúng bởi vì nhiều điều đã xảy ra cho anh ta, nhưng hiểu biết của anh ta không rõ ràng bởi vì anh ta nghĩ, "Làm sao cái gì đó xảy ra được nếu nó đã không được làm?" Đó là vấn đề cho đệ tử. Anh ta nghĩ, "Thầy đang làm nhiều thế cho mình." Bởi vì đệ tử không thể hiểu được mọi sự có thể xảy ra thế nào, những điều lớn lao thế, mà không có ai làm chúng: mình không làm chúng cho nên Thầy phải đang làm chúng cho mình.

Thầy cũng không làm. Đệ tử mở bản thân mình cho Thầy và Thầy sẵn có, có vậy thôi. Thầy là tác nhân xúc tác - sự hiện diện của thầy *làm*. Và đệ tử cảm thấy cực kì biết ơn - và biết ơn của đệ tử có nghĩa bởi vì một mình đệ tử không thể đạt tới được - và con người này đã làm nhiều thế... Nhưng khi đệ tử trở nên chứng ngộ, thế thì anh ta sẽ cười; thế thì anh ta sẽ tham gia cùng Thầy trong tiếng cười.

Trong Thiên có một truyền thống, điều đó đã xảy ra nhiều lần: khi đệ tử trở nên chứng ngộ anh ta đánh Thầy.

Thầy đã từng đánh anh ta trong nhiều nhiều năm rồi, nhưng khi anh ta trở nên chứng ngộ anh ta đánh Thầy - chỉ để chỉ ra rằng toàn thể sự việc đã từng là trò chơi thể: Thầy đã không làm gì, và tôi đã tưởng thầy đã làm nhiều thứ và nhiều thứ thể đã xảy ra, và thực tế thì chẳng cái gì được cần bởi vì tôi đã là cái tôi đã tìm kiếm.

Nhưng đó là cử chỉ rất hay, đánh Thầy. Nó chỉ ra bản thân đệ tử bây giờ đã trở thành một phần của Thầy. Bản thân anh ta đã trở thành Thầy theo quyền riêng của anh ta.

Và Thầy cười, bởi vì đệ tử đã đạt tới.

Câu hỏi 4

Tại sao thói quen về tôi phán xét xấu về tôi - hút thuốc, ăn quá nhiều v.v, là dai dẳng nhất?

Điều đó sẽ vậy. Nếu bạn phán xét chúng là xấu thì chúng sẽ dai dẳng bởi vì bạn đang tạo ra mối quan hệ với chúng. Gọi bất kì cái gì là xấu đều tạo ra mối quan hệ với nó.

Và bất kì khi nào bạn gọi một thứ là xấu, tại sao bạn gọi nó là xấu? Bạn gọi nó là xấu bởi vì nó làm bạn thất bại. Nó mạnh. Bạn gọi nó là xấu bởi vì bạn bất lực trước nó; và bằng việc gọi tên không ai được giúp đỡ cả.

Cho nên điều đầu tiên cần làm là: đừng phán xét! Nếu bạn muốn hút thuốc - hút đi! Hút thuốc một cách có

tính thiền, quên điều người khác nói về nó. Hút thuốc có thể là thiền hay thể. Đừng tranh đấu với nó, hút thuốc có tính thiền, tạo ra vòng khói thuốc hoàn hảo, và tận hưởng toàn thể sự việc. Và bỗng nhiên một ngày nào đó bạn sẽ thấy nhu cầu này đã biến mất. Toàn thể sự việc có vẻ ngu xuẩn thể.

Không phải là bạn phán xét, bởi vì khi bạn phán xét thể thì nó không tốt không xấu. Khi bạn không phán xét cái gì đó đơn giản vứt bỏ đi nếu nó vô dụng. Nếu bạn thiền trong khi hút thuốc bạn sẽ thấy rằng thiền có thể được thực hiện mà không hút thuốc, và tốt hơn. Cho nên tại sao đem việc hút thuốc không cần thiết này vào giữa? Một ngày nào đó bạn sẽ để điều thuốc lại trên bàn, trên gạt tàn, và bạn sẽ không bao giờ lấy một điếu ra nữa - nhưng đó không phải là phán xét.

Bất kì khi nào bạn nói cái gì đó là xấu bạn đang cho nó rã. Và điều đó bao giờ cũng là vậy rằng cái tốt không mạnh thể như cái xấu bởi vì cái tốt là cái mà người khác bảo bạn làm còn cái xấu là cái bạn muốn làm. Tất nhiên cái tốt không bao giờ có thể mạnh như cái xấu bởi vì cái xấu là cái bạn muốn làm, còn cái tốt là cái người khác đang cố ép buộc lên bạn phải làm. Bạn chống lại cái tốt đó. Nó có vẻ như nô lệ, tù túng, còn cái xấu giống như tự do.

Nếu bạn bị ép buộc vào cõi trời bạn sẽ chạy mất khỏi nó và rơi vào địa ngục bởi vì bạn sẽ nói, "Ít nhất ở đây là tự do." Còn thánh nhân, cái gọi là thánh, và người tôn giáo đã từng làm những điều hại khủng khiếp thể cho tâm thức con người bởi áp đặt những điều tốt lên mọi người mà điều đó là không thể nào tính nổi. Thay vì áp đặt điều xấu lên mọi người để cho xấu trở nên được liên kết với tù túng, với bản ngã của người khác, và tốt

trở nên được liên kết với bản ngã riêng của người ta. Thế thì mọi người sẽ tốt hơn.

Chuyện xảy ra, tôi thường sống cùng một người bạn. Một hôm anh ta trở nên lo nghĩ bởi vì anh ta đã thấy con mình hút thuốc. Con anh ta còn rất nhỏ, không hơn mười tuổi, và anh ta lo nghĩ nhiều lắm - anh ta là người rất tốt và tôn giáo - cho nên anh ta nói: "Làm gì đây?" Tôi bảo anh ta: "Mua cho tôi một bao thuốc, và đưa con anh lại."

Tôi bắt đứa trẻ hút hai mươi điếu thuốc lá, và tôi dọa, nếu nó không hút hết cả bao, tôi sẽ đánh nó. Kêu và khóc và hút thuốc và ho và với tôi đứng đó gậy lăm lăm đánh nó - được kết thúc! Nó bảo tôi: "Bây giờ không ai bao giờ có thể ép buộc cháu!"

Điều tốt hơn là xấu được liên kết với tù túng - nhưng nó không được liên kết như vậy. Bố bạn không muốn bạn hút thuốc, mẹ bạn không muốn bạn hút thuốc bác sĩ trưởng không muốn bạn hút thuốc - bỗng nhiên một thôi thúc nảy sinh để được tự do khỏi mọi điều này. Và bạn muốn hút thuốc: điều đó cho bạn cảm giác tự do, độc lập, điều đó cho bạn cảm giác rằng bạn bây giờ là theo ý riêng mình, bạn không đếm xỉa điều tất cả mọi người nói. Họ thực sự ép buộc bạn hút thuốc.

Cấm một điều, và bạn buộc mọi người làm điều đó. Cấm bất kì cái gì, và điều đó sẽ trở thành phổ biến hơn. Cho phép, và nó rơi ra ngoài việc dùng.

Cho nên phải làm gì? Hút thuốc có thiên, đừng lo nghĩ. Tận hưởng nó. Nếu bạn có thể tận hưởng nó, toàn thể quyền lực từ nó sẽ mất đi. Quyền lực là rất biểu tượng - bạn nổi dậy chống lại bố mẹ bạn, chống lại xã hội - đây là những cử chỉ đơn giản của nổi dậy: bạn

không thích mọi sự như chúng vậy. Nhưng trong nổi dậy chống lại chúng bạn đang làm hại bản thân mình - đó là ngu xuẩn của bạn.

Hút thuốc không xấu, đơn giản có hại. Nó không phải là tội lỗi, nó đơn giản dốt nát. Cho nên không có gì xấu về nó - nếu bạn muốn tận hưởng dốt nát, tận hưởng đi. Có thành vấn đề gì nếu bạn sống ít hơn một năm? Bạn đáng sống bảy mươi năm, bây giờ bạn sẽ sống sáu mươi chín năm nếu bạn cứ hút hai bao thuốc lá mọi ngày. Một năm bạn sẽ mất, nhưng có thành vấn đề gì? Sáu mươi chín năm bạn đang làm phí hoài, bạn sẽ làm phí hoài bảy mươi năm thôi. Ít hơn một năm nghĩa là ít hơn một năm của việc làm điều vô nghĩa của bạn trong thế giới. Theo một cách nào đó điều đó là tốt, bạn mất đi, thế giới ít nặng gánh hơn.

Đừng lo nghĩ về những điều này và đừng tạo ra phán xét. Đừng phán xét. Nếu bạn tận hưởng, thì bạn tận hưởng. Nếu bạn không tận hưởng, bạn dừng lại. Không cần phán xét, không đạo đức nào nên được đem vào để thay đổi những điều này, bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng thay đổi được chúng. Bạn càng đẩy chúng, phủ định chúng, chúng sẽ càng trở nên mạnh hơn, bởi vì bất kì khi nào bạn cố đẩy cái gì đó xa khỏi bạn, bạn đang chứng tỏ sự quan tâm. Bất kì khi nào bạn nói, "Tôi sẽ không làm điều này," bạn biết vô thức của mình đang nói, "Làm nó đi, nó là hay." Cho nên đừng tạo ra vòng luẩn quẩn như vậy.

Hôm nọ tôi đã kể cho bạn về lời nói của một Thiền sư: Khi bước, bước; khi ngủ, ngủ; khi ăn, ăn; trên hết, không do dự. Tôi sẽ thêm: Khi hút thuốc, hút; trên hết, không do dự. Cứ coi nó đơn giản thôi. Nếu bạn coi nó

đơn giản bạn sẽ thấy gì? Bạn sẽ thấy toàn thể cái vô nghĩa đằng sau nó.

Hút thuốc không phải là sự việc chính, bạn đang phủ nhận cái gì đó qua việc đó, nổi dậy chống lại cái gì đó. Bố bạn đang đứng đó: bạn là đứa trẻ nhỏ thể và bố bạn mạnh mẽ thể và ông ấy nói, "Đừng bao giờ hút thuốc." Và bạn muốn phủ nhận thẩm quyền của ông ấy. Bạn bắt đầu hút thuốc. Mẹ có đó, tu sĩ trong nhà thờ, trường ngày chủ nhật trong nhà thờ nói, "Đừng hút thuốc bằng không ông sẽ bị tống vào địa ngục." Bạn chưa bao giờ thích tu sĩ đó, bạn chưa bao giờ thích buổi giảng lễ đó, bạn bị buộc phải đi tới trường chủ nhật - thực tế điều đó giống như địa ngục; từ đó bạn muốn nổi dậy, để đặt bản ngã của bạn đúng chỗ. Mọi người đều kìm nén bạn, mọi người đều xô đẩy và ép buộc và co kéo, và mọi người đều có thao túng bạn, cho nên bạn đi vào buồng tắm và bạn hút thuốc - và mọi thứ được đặt đúng. Bạn đã nổi dậy. Bạn cảm thấy thoải mái!

Hút thuốc giúp bạn cảm thấy thoải mái, cảm thấy rằng bạn không bất lực thể - bạn có thể nổi dậy. Người bố này có thể rất quyền hành nhưng bạn có thể lừa được ngay cả ông ấy. Và người mẹ này có thể rất rất hiểu biết, trực giác, nhưng bà ấy không biết một chút rằng bạn đang hút thuốc.

Khi bạn hút thuốc một cách im lặng, có tính thiền, mọi sự sẽ được lộ ra cho bạn, cách nó đã xảy ra. Và một khi bạn đi tới biết nguyên nhân - không phải điều thuốc lá là nguyên nhân, điều thuốc chỉ là triệu chứng, nguyên nhân là rất sâu và ẩn kín - một khi bạn biết nguyên nhân, thể thì điều đó là tùy ở bạn.

Người bố có thể chết và qua đời, còn bạn vẫn báo thù. Và bây giờ bạn có thể hiểu rằng ông ấy không bao

giờ được ngụ ý ôm yếu với bạn. Ông ấy có thể đã không làm cái gì tốt cho bạn, ông ấy có thể đã cố làm điều tốt theo cách sai mà điểm cuối chung cuộc sẽ là xấu; nhưng ý định của ông ấy là tốt, ông ấy muốn giúp bạn. Ông ấy có thể đã không biết cách giúp bạn, thực tế ông ấy đã làm hại bạn, nhưng bạn không thể hoài nghi ý định tốt của ông ấy được. Bỗng nhiên bạn được hoà giải với bố bạn, hoà giải với mẹ bạn, và điều thuốc rơi khỏi tay bạn - không hành động nào về phần bạn. Bạn được hoà giải. Nó đã là nổi dậy. Bây giờ không có vấn đề gì, bạn hiểu và sự việc được kết thúc.

Và làm cùng điều đó cho các thứ khác. Thế rồi dần dần bạn sẽ thấy mọi sự thay đổi. Bạn càng hiểu chúng, càng có khả năng cho thay đổi của chúng, và thay đổi đó có duyên dáng của nó bởi vì nó không bị ép buộc.

Tôi không chống lại cái gì. Tôi chỉ chống lại sự thiếu chú ý, vô nhận biết. Hút thuốc với tâm trí tỉnh táo đầy đủ và sẽ có khả lộ cho bạn, bạn sẽ khám phá ra, nhiều điều được liên kết với nó, nó sẽ trở thành trị liệu căn bản, bạn sẽ đi ngày càng sâu hơn vào trong thời thơ ấu của mình, và bạn sẽ đi tới sự kiện từ đó nó bắt đầu.

Làm sao nó có nắm giữ thể với bạn? Từ đâu mà nắm giữ này tới? Phải có xúc động nhiều được hàm chứa! Chỉ hút vào và phì ra không thể có nắm giữ được.... Cho nên nhiều triệu người hút thuốc, làm điều ngu xuẩn thể; phí tiền về nó, sống theo nó, chịu đựng cả nghìn kiểu bệnh tật, mà đầu vậy vẫn cứ tiếp tục hút. Phải có nhiều điều đằng sau nó hơn là nó xuất hiện cho mắt trần. Không đơn giản là điều thuốc lá, nó rất biểu tượng, nó là triệu chứng, sâu bên dưới nhiều tầng của nhiều thứ được liên kết....

Nếu bạn đơn giản vứt bỏ thuốc lá và những nguyên nhân nhân đó vẫn còn bên trong bạn thì chúng sẽ buộc bạn cầm điếu thuốc lần nữa. Hiểu đi. Và không có hiểu biết đừng bao giờ làm nỗ lực để thay đổi cái gì. Hiểu biết tạo ra thay đổi, chỉ hiểu biết mới thay đổi và biến đổi. Để hiểu biết là luật duy nhất.

Câu hỏi 5

Nếu tôi không làm gì tôi thấy rằng tôi bắt đầu cảm thấy vô hình thay vì cảm thấy được bắt rễ trong đất. Liệu có thể là cả hai không?

Có chứ, nó không chỉ là có thể, nó tuyệt đối là cần thiết; bất kì khi nào nó xảy ra nó sẽ xảy ra theo cả hai cách này, chúng sẽ xảy ra cùng nhau.

Khi bạn không làm gì bản ngã cảm thấy bị mất rễ bởi vì bản ngã là người làm. Bạn càng làm nhiều, bản ngã càng cảm thấy tốt hơn; nó cảm thấy được bắt rễ, cảm thấy đứng trên đất, có chỗ đứng chân. Khi bạn không làm gì bản ngã là vô hình, nó mất lực - và bạn bị đồng nhất với bản ngã cho nên bạn cảm thấy bạn đang trở thành vô hình, bạn đang trở thành hơi, bay hơi, bạn đang mất tính vững chắc. Đây là một phần.

Phần kia: bạn sẽ sớm trở nên nhận biết rằng nếu bạn cho phép tính vô hình xảy ra, việc bay hơi này xảy ra, và bạn không rơi lại vào bản ngã và bắt đầu làm cái gì đó, thế thì bạn sẽ thấy rằng bạn được bắt rễ. Việc bắt rễ đó là của bản thể. Và biến mất là của bản ngã. Trước khi

bản ngã biến mất hoàn toàn, và bạn đi tới nhận ra tính bắt rễ của bản thể mình, sẽ có lỗ hổng. Và lỗ hổng đó là đêm tối. Trong lỗ hổng đó bạn sẽ rất e sợ, sợ hãi - cái gì đang xảy ra? Bạn có điên không? Bạn có mất mọi thứ không? Bởi vì tất cả những điều bạn có bây giờ là đồng nhất bản ngã; nếu nó tuột khỏi tay bạn, bạn sẽ cảm thấy rằng mọi thứ mất đi, và sẽ có cảm dỗ níu bám lấy những thứ cũ để cho bạn cảm thấy được bắt rễ. Đừng lo nghĩ. Để bản ngã đi và bay hơi trên trời.

Nếu bạn có thể vẫn còn trong trạng thái trống đó trong vài ngày - bạn càng chấp nhận nó nhiều, khoảng hở sẽ càng ít; nếu bạn có thể chấp nhận nó một cách toàn bộ, trong giây tiếp sau bạn sẽ cảm thấy được bắt rễ - nhưng khó chấp nhận nó một cách toàn bộ. Bạn hoài nghi. Tâm trí nói: Điều gì đang xảy ra? Nhà cũ đã đổ và nhà mới ở đâu? Con người cũ đã mất rồi và con người mới ở đâu?

Nhưng thời gian là cần thiết, lỗ hổng là cần thiết, trong đó nhà cũ đã biết mất, và mọi thứ rối loạn và hỗn độn được tạo ra bởi sự biến mất của nhà cũ đã dọn sạch, và mất bạn trong treo và không có khói bụi trong chúng - thế thì bạn đột nhiên trở nên có khả năng thấy nhà mới, bản thể. Nó xảy ra cùng nhau, cho nên đừng sợ; cho phép nó xảy ra, *giúp* nó xảy ra.

Câu hỏi 6

Khi tôi trở nên nhận biết về ý nghĩ hay hơi thở của mình, chúng lập tức thay đổi. Điều này có là tự nhiên không, hay đó là thói quen ăn sâu của sự tinh tế về không chấp nhận cái đang đó?

Nó là tự nhiên. Bất kì khi nào bạn trở nên nhận biết về bất kì cái gì, bạn đem tới phẩm chất mới cho nó, nó thay đổi. Nếu bạn trở nên nhận biết về việc thở của mình, việc thở sẽ thay đổi nhịp điệu của nó. Bạn không cố thay đổi nó, không có nhu cầu làm nỗ lực nào; bạn đơn giản trở nên tỉnh táo rằng bạn đang thở vào và thở ra và sẽ có thay đổi được cảm thấy, nhịp điệu sẽ không là như cũ, bởi vì bây giờ bạn thở có ý thức. Đầu tiên bạn thở vô ý thức, bây giờ cái gì đó mới đã đi vào trong nó - ý thức.

Bạn bước; bình thường bạn bước một cách vô ý thức, không có nhu cầu, thân thể tựa như cái máy; nhưng thế rồi bạn bước một cách có ý thức, đem ý thức vào cho nó - đột nhiên bạn sẽ thấy rằng bước đi của bạn đã lấy phẩm chất khác: nó duyên dáng hơn, thắm mỹ hơn, đẹp hơn, và bạn không kéo lê - thay vì thế, sâu bên dưới bạn đã bắt đầu nhảy múa.

Khi việc thở thay đổi với ý thức bạn sẽ cảm thấy im lặng tinh tế bao quanh bạn bất thần.

Với thay đổi của hơi thở toàn thể thân thể sống của bạn thay đổi, bạn cảm thấy sống động hơn, sống động mãnh liệt hơn. Bất kì cái gì bạn làm đều sẽ có tính toàn bộ nhiều hơn trong việc làm nó. Nếu bạn ăn, bạn sẽ ăn

toàn bộ hơn, sẽ ít có ý nghĩ trong tâm trí xoay vòng. Nếu bạn bước với việc thở có ý thức bạn sẽ thấy rằng tâm trí được tập trung hơn, không có huyền thuyên bên trong. Và thế thì bạn sẽ có khả năng thấy rõ ràng hơn. Với việc thở có ý thức bạn sẽ thấy cái đẹp của hoa mãnh liệt hơn, chúng sẽ có nhiều màu hơn chúng thường có - dường như cái gì đó giống như LSD đã được thoát ra bên trong con người bạn; bạn sẽ thấy cây xanh hơn, và bạn sẽ thấy từng cây với màu xanh khác: có hàng nghìn hình bóng của màu lục, bạn đơn giản thấy một màu lục - bởi vì bạn không nhìn chút nào; bằng không từng cây đều có màu lục riêng của nó, và từng lá đều có bản thể riêng của nó.

Bạn càng trở nên nhận biết, cuộc sống càng sẽ đẹp hơn. Nó là điệu vũ hài hoà, nó là bản giao hưởng hài hoà, nhưng khi bản thể bạn trong bản giao hưởng chỉ thế thì bạn mới đi tới hoà điệu với nó, điều đó là tự nhiên! Nhưng nhớ lấy, trở nên nhận biết rất rất chậm, đừng ép buộc tập trung vào việc thở - đây là hai điều khác nhau: bạn có thể ép buộc tập trung, thế thì bất kì cái gì tôi đã nói sẽ không xảy ra; thế thì ngược lại bạn sẽ cảm thấy bị kiệt quệ. Nếu bạn tập trung vào việc thở điều đó nghĩa là bạn buộc bản thân mình vào việc thở, bạn làm hẹp ý thức của mình và nhìn vào việc thở - bạn sẽ trong tâm trạng căng thẳng. Thế thì bạn sẽ không có khả năng nhìn hoa, mặt trời, bầu trời, cát và biển - không, bởi vì khi bạn nhìn chúng bạn sẽ quên sự tập trung của mình....

Tập trung không phải là nhận biết. Nhận biết là khác toàn bộ: bạn đơn giản nhận biết không có nỗ lực nào trong nó. Nếu bạn quên, điều đó nữa cũng được - quên đi. Đừng cảm thấy mặc cảm về nó. Khi bạn lại nhớ - lại nhìn. Nhận biết thanh thoi là cần, bằng không có thể có căng thẳng thế lên việc thở, nó có thể là tai hại, nó có

thể nguy hiểm cho thân thể, và bạn có thể tạo ra nhiều ốm bệnh từ nó.

Cho nên - không tập trung, nhưng đơn giản tinh táo; nó thực sự cho phẩm chất khác biệt toàn bộ. Bạn sẽ cảm thấy rất duyên dáng, trong hoà điệu, ở nhà.

Câu hỏi 7

Thầy gần đây có nói rằng để đạt tới chứng ngộ trước hết bạn phải trải qua thất vọng toàn bộ nơi bạn hoàn toàn bị mất hi vọng. Nhưng dường như không thể nào mất hi vọng được khi biết rằng thầy đang giúp bạn bằng sự hiện diện của thầy.

Đừng lo về điều đó. Tôi sẽ xem điều đó rằng bạn trở thành hoàn toàn thất vọng.

Câu hỏi 8

Lão Tử dường như là người đúng nhất, nhưng George Gurdjieff thường sơn chim sẻ và bán chúng như chim hoàng yến. Lão Tử nói không làm gì và nhận ra, Gurdjieff nói chỉ nỗ lực siêu nhân mới có tác dụng. Liệu nhận ra của Gurdjieff có vĩ đại như nhận ra của Lão Tử không? Làm sao thầy giải thích được khác biệt?

Có chứ, không có mức độ của chứng ngộ; hoặc nó có hoặc nó không có. Lão Tử và Gurdjieff cả hai đều đã chứng ngộ, và không có mức độ, cho nên không ai chứng ngộ hơn và không ai chứng ngộ kém. Nhưng làm việc của họ là khác, thời đại của họ là khác, thời đại họ sống là khác, người họ phải giải quyết và đệ tử của họ là khác.

Lão Tử sống trong thế giới rất nguyên thủy. Mọi người đều đơn giản, khiêm tốn, không căng thẳng, không vội vàng - thực tế họ không có cảm giác thời gian, họ tự nhiên hơn. Gurdjieff sống trong một thời đại lập toàn bộ. Lão Tử sống ở phương Đông còn Gurdjieff sống ở phương Tây - và trong thế kỉ hai mươi - thế kỉ điên khùng nhất đã từng có; gần như mọi người đều loạn thần kinh.

Gurdjieff phải phát minh ra các thứ khác nhau cho kiểu người khác nhau. Kiểu người này đã không tồn tại trong thời của Lão Tử. Ông ấy thỉnh thoảng có bắt gặp người như vậy như ngoại lệ nhưng bây giờ đó là qui tắc; và người đã là qui tắc ở thời của Lão Tử thì nay là ngoại lệ. Cho nên mọi thứ đã thay đổi.

Lão Tử dường như là người đúng nhất - ông ấy là vậy đấy. Và Gurdjieff với bạn dường như không đúng được đến thế - ông ấy cũng đúng nhiều như Lão Tử vậy, nhưng ông ấy có từ bi với bạn, và nếu ông ấy cần nói dối để giúp bạn, ông ấy nói dối. Và bạn là kẻ dối trá tới mức Lão Tử sẽ chẳng giúp ích gì mấy cho bạn. Ngay cả một Gurdjieff cũng thấy khó giúp bạn. Ông ấy là đúng kiểu người dành cho phương Tây.

Lão Tử, ngay chỗ đầu tiên, sẽ không hấp dẫn bạn, bởi vì ông ấy đơn giản thế và hồn nhiên thế. Thực tế nếu ông ấy mà được sinh ra ở thế kỉ hai mươi ông ấy chắc đã

được gọi là: Đồ gỗ. Ngay cả trong những ngày xưa ấy đã có nhiều người nghĩ rằng ông ấy là đồ gỗ. Bản thân ông ấy nói, "Mọi người dường như rất rất tinh khôn, chỉ ta ngu đần" - và đó là hai mươi năm thế kỉ trước đây. Bây giờ mọi người sẽ nghĩ ông ấy là đồ gỗ. Không chỉ có thế, nếu ông ấy đã được sinh ra ở phương Tây họ thậm chí có thể đã làm phân tâm và trị liệu để đem ông ấy về bình thường.

Họ đã làm cùng điều đó cho nhiều người khác. Trong các bệnh viện tinh thần phương Tây có nhiều người không điên, người đơn giản rất hồn nhiên. Nhưng họ không thể là kẻ nói dối, và họ không thể hoà điệu với thế kỉ dối trá này; đó là khó khăn của họ. Gurdjieff đích xác là người đúng. Ông ấy nói dối rất dễ dàng. Nhưng những dối trá đó đều được ngụ ý giúp bạn. Bạn cần dối trá.

Gurdjieff nói: nỗ lực siêu nhân là được cần tới còn Lão Tử nói: vô nỗ lực. Cả hai đều là siêu nhân. Khi bạn làm nỗ lực siêu nhân bạn đi tới điểm mà Lão Tử trở nên có nghĩa lập tức cho bạn. Chỉ sau khi đi qua Gurdjieff bạn sẽ có khả năng vứt bỏ mọi nỗ lực.

Bây giờ cách tiếp cận tức khắc của Lão Tử là không thể được. Thực tế, bạn tinh ranh và láu cá tới mức nếu bạn nghe Lão Tử và đọc Lão Tử thì không thể nào có chuyện bạn sẽ vứt bỏ mọi nỗ lực; điều có khả năng nhiều hơn là bạn sẽ níu bám lấy lười biếng. Tôi nhìn mọi người ở đây, khi tôi bắt đầu nói về Lão Tử họ bắt đầu hỏi các câu hỏi, câu hỏi 'đúng' - Thế thì ở đạo tràng chúng tôi phải làm việc về cái gì? Chúng tôi không phải dừng làm việc sao? Họ muốn dừng làm việc.

Không phải là họ đã hiểu đâu, bởi vì nếu họ đã hiểu thì họ sẽ không hỏi điều đó. Lão Tử không nói dừng làm

việc, ông ấy đang nói dừng làm nỗ lực. *Làm* mà không làm nỗ lực, làm một cách tự nhiên. Ông ấy không giúp bạn trở nên lười biếng, nói: Không làm gì và chỉ nằm ra - và điều đó nữa là tốt nếu bạn không mong đợi người khác tới và nuôi bạn, điều đó là hoàn toàn tốt; nhưng thế thì bạn nhìn khắp xung quanh - mọi người có tới hay không để kính trọng bạn như một *paramahansa* vĩ đại, như người đã nhận ra? Bạn sẽ trở nên lười.

Gurdjieff là hoàn toàn đúng: ông ấy nói làm nỗ lực siêu nhân; ông ấy buộc mọi người làm nỗ lực. Ông ấy đem tới - ông ấy lái họ tới điểm mà ngoài nó sẽ không có đâu mà đi. Thế thì nỗ lực tự nó vứt bỏ - *bạn không thể vứt bỏ* được nó, bạn đã níu bám lấy nó thế....

Tôi có lần đã đọc hồi kí của ai đó: Gurdjieff lập đạo tràng gần Paris, ở Fontainebleau. Cấu trúc được dựng lên, và ông ấy bảo một người làm việc liên tục - thợ mộc, đệ tử: "Không ngủ. Ông tiếp tục làm việc."

Tám giờ, mười giờ, mười hai giờ, hai mươi bốn giờ, và đầu vậy người đó vẫn làm việc - và sau ba mươi sáu giờ Gurdjieff đột nhiên xô lại chỗ người đó. Người đó đang ngồi trên nóc mái nhà ngủ hoàn toàn, với công cụ vẫn đang trong tay. Nếu một chút ít tiếng động được tạo ra người đó sẽ ngã từ đó - và điều đó là nguy hiểm, cho nên Gurdjieff bảo mọi người giữ yên tĩnh.

Giống như mèo ông ấy trèo lên mái, giữ lấy người này và lay anh ta. Người này mở mắt ra - anh ta không thể tin được mình đang ở đâu, điều gì đã xảy ra. Ba mươi sáu giờ làm việc liên tục.... Hôm đó Gurdjieff bảo anh ta: "Bây giờ anh không cần làm việc." *Bản thân nó tự vứt bỏ.*

Nếu người đó vút bỏ nó, người đó sẽ bước xuống để ngủ, nếu bản thân người đó đã vút bỏ nỗ lực thể thì người đó đã bước xuống bởi vì điều đó là nguy hiểm - ngồi trên mái, bạn có thể ngã. Nhưng vấn đề không phải là quyết định có ý thức của người đó; người đó đã làm bất kì cái gì người đó có thể làm một cách có ý thức, thế thì một khoảnh khắc tới và người đó đơn giản tuột vào trong giấc ngủ. Người đó đã không làm gì về phần mình. Mọi thứ đều dừng lại. Ngay cả công cụ vẫn trong tay người đó. Về phần mình người đó vẫn sẵn sàng làm việc. Người đó thậm chí đã từng làm việc trong mơ của mình. Nhưng ngày đó Gurdjieff thả người đó ra; ông ấy nói: "Bây giờ ông bắt đầu thiền."

Đôi khi ông ấy thường buộc mọi người làm những điều vô mục đích tới mức điều đó sẽ lái bạn tới phát rồ. Ông ấy sẽ bảo họ đào mương hôm nay và hôm sau lấp lại nó, và ngày thứ ba lại đào nó ra và ngày thứ tư lại lấp nó lại. Và điều đó sẽ liên tục hàng tháng. Những người quá hợp lí hoá sẽ nói: "Điều này là ngớ ngẩn." Họ sẽ bỏ đi. Chỉ người thực sự buông xuôi mới tiếp tục mà không nêu ra câu hỏi.

Và nếu bạn có thể theo Thầy tới mức độ như vậy, rằng bạn không hỏi, bạn không nêu ra câu hỏi, bạn đơn giản nghĩ rằng phải có cái gì đó trong nó....

Khi ông ấy nói: "Đào mương cả ngày - đó là công việc mười giờ - và thế rồi lấp nó lại, và thế rồi đào nó lần nữa, và lại lấp nó lại, ông ấy đang làm gì? Ông ấy đang cố kéo bạn ra khỏi lí trí của mình.

Nỗ lực siêu nhân. Trong ba tháng ai đó sẽ làm cùng một thứ mọi ngày - bạn có thể hiểu rằng sau ba tháng người đó sẽ hoàn toàn khác; bây giờ người đó sẵn sàng cho thiền.

Gurdjieff sẽ không cho bạn thiền ngay lúc bắt đầu. Đầu tiên ông ấy sẽ kiểm tra bạn từ mọi điểm, từ mọi góc của con người bạn, ông ấy sẽ nhìn xem liệu bạn có thể buông xuôi không; buông xuôi theo cái ngớ ngẩn nào đó nữa? Ông ấy đã giúp cho nhiều người. Ông ấy là người đúng cho thời đại này, đặc biệt ở phương Tây.

Đừng cố xem mâu thuẫn nào giữa hai người này - không có đâu. Mọi người thức tỉnh đều đã chỉ ra cùng một điều, nói cùng một điều; lời của họ khác, họ có vẻ dường như mâu thuẫn với bạn - họ không thể mâu thuẫn được. Nếu họ dường như mâu thuẫn với bạn thế thì cái gì đó sai với lí trí của bạn. Đi sâu hơn đi. Một ngày nào đó bạn sẽ đi tới tầng nơi bạn sẽ thấy rằng họ đang nói cùng một điều.

Gurdjieff nói *làm* thật nhiều như bạn có thể, và Lão Tử nói không *làm*, để mọi sự xảy ra - và cả hai đều nói cùng một điều; bởi vì chỉ sau khi làm quá nhiều bạn mới có khả năng hiểu Lão Tử. Lão Tử chắc đã hiểu Gurdjieff hoàn hảo rồi. Nếu họ cả hai làm việc cùng cộng tác, điều đó sẽ là hoàn hảo.

Đó là điều tôi đang cố làm: Gurdjieff, Lão Tử, cả hai. Đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy nhiều mâu thuẫn trong tôi. Trong Lão Tử không có mâu thuẫn - trong bản thân ông ấy. Trong Gurdjieff không có mâu thuẫn - trong bản thân ông ấy. Nếu bạn đem họ lại cùng nhau, thế thì bạn thấy mâu thuẫn. Nhưng trong tôi bạn sẽ thấy mâu thuẫn mọi khoảnh khắc. Không cần đem bất kì người chứng ngộ nào khác để tìm mâu thuẫn của tôi. Tôi là mâu thuẫn. Bởi vì tôi thấy rằng cuộc sống có cực.

Bạn phải bị ép buộc tới tận cùng của việc làm - chỉ thế thì buông xuôi mới xảy ra, buông bỏ trở thành có thể.

Câu hỏi 9

Làm sao con người tốt nhất có thể lên tới các vì sao?

Không cần đâu, bạn đã trên ngôi sao rồi, trái đất đấy. Không cần đi đâu cả. Và bất kì khi nào bạn đi, bạn sẽ là như cũ. Đi vào bên trong đi.

Bản thân trái đất là sao. Bởi vì nó quá gần bạn, bạn không thấy nó. Khi bạn đi tới ngôi sao khác bạn sẽ không thấy ngôi sao đó, nó sẽ quá gần thế thì trái đất sẽ trông như ngôi sao từ không gian xa xăm đó. Người không thể thấy cái ở gần. Người chỉ có thể thấy cái ở xa xa và ở khoảng cách.

Có nhìn cái ở gần. Thực tế, có nhìn cái là bạn. Bạn đã trên ngôi sao rồi, bạn đã thuộc về ngôi sao rồi, không cần đi đâu cả.

Và tất cả việc tìm kiếm đi tới mặt trăng và tới sao Hoả đều là trong cảm giác ngu xuẩn tinh vi. Điều thực là thay đổi bản thân bạn, không phải là đi tới đâu đó khác, bởi vì bạn sẽ vẫn còn như cũ; bất kì chỗ nào bạn đi tới bạn sẽ tạo ra cùng thế giới, cùng thế giới khổ ở đó. Sao sẽ không có ích, chỉ biến đổi bên trong mới là có thể.

Câu hỏi 10

Tôi cảm thấy tự do và yêu mến nhiều thế khi nghe thầy nói: Nếu bạn không thích thiên cho tới thời điểm bạn cảm thấy thích làm như vậy, cũng không hại gì trong việc làm cái gì đó khác mà làm cho bạn quan tâm. Nhưng đáng tiếc là làm sao và tại sao lại có chuyện một số trong các đệ tử của thầy, người không thiên lại vẫn mong đợi người khác làm như vậy, vào lúc qua phê bình gián tiếp, cứ dường như đó là điều phải làm!

Bởi vì họ có nhiều so sánh cho bạn. Điều tôi nói có thể tốt cho bạn nhưng điều họ nói - xin theo chúng; điều đó sẽ làm điều tốt cho bạn. Và điều tôi đang nói bạn sẽ có khả năng hiểu chỉ khi bạn đã làm điều các đệ tử của tôi đang nói phải làm.

Bao giờ cũng có vẻ là tốt nếu tôi nói: "Cứ tự do;" nếu tôi nói: "Không làm gì cả;" nếu tôi nói: "Bạn đã là cái định được đạt tới" - điều đó cảm thấy rất tốt, tôn cao bản ngã. Còn khi đệ tử của tôi nói: "Thiên đi;" làm điều gì đó; điều đó trở thành khó, bởi vì bạn không muốn làm cái gì; bạn muốn lười.

Và nếu đây là tình huống, bạn sẽ không có khả năng hiểu tôi - điều tôi đang nói. Khi tôi đang nói: "Không cái gì là được làm," tôi đang nói chân lí tuyệt đối. Nhưng bạn có thể hiểu lầm nó.

Khi đệ tử của tôi nói điều gì đó, họ đang nói cái gì đó có tính thực hành, điều bạn không thể hiểu sai được. Hoặc bạn làm nó hoặc bạn không làm nó. Và khi họ nói: "Làm nó đi," điều đó có nghĩa nào đó. Không phải là họ

đang nói điều đó cho bạn đâu, đây lại là tôi nói điều đó qua họ cho bạn, để làm nó.

Và đừng bận tâm liệu họ đang làm thiền hay không; điều đó dành cho tôi nghĩ tới - bạn không cần bận tâm. Nếu bạn có thể làm cái gì đó cho bản thân mình, vậy là đủ. Và điều tôi đang nói sẽ là có thể cho bạn để hiểu chỉ khi bạn đã làm thiền sâu, bằng không thì không thể được.

Và đây là câu hỏi không phải từ sannyasin mà từ khách thăm. Thực tế tôi không quan tâm mấy tới khách thăm đâu; bởi vì có mọi khả năng là họ sẽ hiểu lầm tôi. Chừng nào bạn còn chưa làm việc chặt chẽ với tôi, sẵn sàng đi vào các chiều sâu hơn của bản thể bạn, bất kì điều gì tôi đang nói thậm chí có thể là có hại cho bạn, bởi vì tôi đang nói điều đó cho những người đang làm việc, người đang làm mọi nỗ lực để thay đổi bản thể họ. Họ sẽ có khả năng hiểu tôi đúng, điều tôi đang nói.

Nhưng khách thăm tới - việc nghe là tốt, bởi vì bạn không phải làm gì cả; tôi nói ở đây - bạn đơn giản ngồi đó và lắng nghe; bạn trở nên thông thái, bạn về nhà, bạn biết nhiều hơn. Bản ngã của bạn được tôn cao. Nhưng nếu ai đó nói với bạn: Thiền đi - thế thì có rắc rối, và đặc biệt với người Ấn Độ. Họ nghĩ rằng họ biết tất cả về thiền chỉ bởi vì họ được sinh ra ở Ấn Độ. Bạn không biết đâu!

Và vẫn còn tỉnh táo đi - chẳng mấy chốc phương Tây sẽ biết nhiều hơn bạn bởi vì bạn quá bản ngã về điều đó, cứ tin rằng bạn đã biết, cho nên cần gì làm điều đó? Phương tây còn khiêm tốn hơn để học và tìm kiếm và thực hành, và đi vào trong kỉ luật. Bạn nhiều nhất sẵn sàng nghe - và với điều đó nữa, bạn sẽ nghe chỉ khi nó

phù hợp. Nếu nó không phù hợp với bạn, thế thì người này là sai. *Bạn* bao giờ cũng đúng.

Nếu nó phù hợp với bạn, thế thì nó là đúng, nếu nó không phù hợp với bạn, thế thì người đó phải sai; bởi vì chân lí đã ở cùng bạn.

Tâm trí thiền cận này đã từng là suy sụp của thế giới phương Đông. Tâm thức phương Đông đã từng suy sụp mọi ngày, thấp dần và thấp dần, và chẳng mấy chốc khoảnh khắc không may sẽ tới khi bạn sẽ phải đi sang phương Tây để học thiền.

Nhưng trước khi điều đó xảy ra, vài khả năng vẫn còn đó. Đừng lãng phí chúng.

Lắng nghe là hay bởi vì không cái gì là được làm, bạn đơn giản ngồi đó; bạn thậm chí có thể ngủ và nghe, bạn có thể nghỉ ngơi. Nhưng làm thiền là đi vào rối loạn bên trong, hỗn độn: về điều đó bạn sợ - mọi người sẽ nói gì? Người khác sẽ cười: Bạn nhảy nhót và nhảy múa và thanh tâm sao? Không, điều đó dành cho người ngu, không cho bạn; bạn đã là quá thông thái rồi.

Vứt mọi tri thức này đi, bằng không việc lắng nghe tôi sẽ chẳng ích gì mấy đâu. Điều tôi đang nói là đúng, nhưng trước hết bạn phải làm nhiều, chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được điều Lão Tử gọi là: làm bằng vô làm.

Câu hỏi 11

Tiến bộ là thế nào, liệu trong văn minh, văn hoá hay tôn giáo, có thể được không nếu chúng ta chấp nhận cuộc sống như nó vậy và không tìm kiếm thay đổi nó theo bất kì cách nào?

Không cần bất kì tiến bộ nào. Tiến bộ là thượng đế giả dối nhất do con người tạo ra. Không cần.

Tiến bộ nghĩa là gì? Tiến bộ nghĩa là sâu bên dưới phải hi sinh hiện tại cho tương lai. Bạn hi sinh hôm nay để sống ngày mai; thế rồi ngày mai, nó lại không phải là ngày mai, nó là hôm nay; lần nữa bạn hi sinh nó cho ngày mai. Bố hi sinh cho con, con hi sinh cho con của chúng, và không ai sống cuộc sống bao giờ.

Thế hệ này hi sinh cho thế hệ khác bởi vì phải có tiến bộ; và thế thì không ai sống nó bao giờ. Không cần tiến bộ. Chính từ 'tiến bộ' đưa bạn vào trong tương lai. Và không bao giờ có thể có tận cùng cho nó. Bạn không thể đi tới một trạng thái khi bạn có thể nói: Bây giờ tiến bộ đã được đạt tới, bởi vì tiến bộ không phải là thứ được đạt tới, nó là quá trình. Cho nên phát biểu: Bây giờ mọi người có thể tận hưởng, bây giờ tiến bộ đã được đạt tới - nó sẽ không bao giờ tới đâu! Tiến bộ bao giờ cũng sẽ vẫn còn là quá trình.

Đây là cách mãi cho tới giờ nhân loại đã cố sống. Nhân danh tiến bộ mọi phúc lạc đã bị hi sinh. Không cần hi sinh thêm gì nữa. Quên về tương lai đi. Bạn sống cho bản thân mình! Trong khi thời gian có đó - sống một cách toàn bộ. Con bạn sẽ sống cuộc sống riêng của chúng - đừng hi sinh bản thân mình, bởi vì hi sinh bố là rất nguy hiểm - họ không bao giờ tha thứ cho con họ; và

thế rồi những đứa con đó bao giờ cũng chống lại những người bố đó bởi vì chúng không thể tha thứ được cho thái độ này: rằng bạn đã hi sinh. Mọi người đều được dạy trở thành liệt sĩ vì ai đó khác.

Đây là ngu xuẩn, đơn giản, cực kì xuẩn ngốc; nhưng nó diễn ra nhân danh tiến bộ. Đừng bận tâm về tiến bộ. Chim không bận tâm - cái gì sai với chúng? Chúng đã bị lỡ cái gì? Cây đã không bận tâm, Himalaya đã không bận tâm, chúng bỏ lỡ cái gì? Chúng tận hưởng cả nghìn năm trước, chúng bao giờ cũng tận hưởng, chúng tận hưởng bây giờ, chúng sẽ tận hưởng trong tương lai hay mãi mãi - chỉ con người đã mắc chứng bệnh này có tên là tiến bộ. Nó là một thứ ung thư.

Thế rồi bạn tiếp tục hi sinh; bạn nói: Làm sao tôi có thể tận hưởng được? Hôm nay tôi phải làm việc vất vả để cho ngày mai có tiền, và thế thì tôi sẽ tận hưởng - nhưng ngày mai đó chẳng bao giờ tới cả. Thế thì làm sao bạn có thể tận hưởng được? Bạn có con, bạn phải làm việc vất vả để cho con bạn có thể tận hưởng, và chúng sẽ có con riêng của chúng, và con riêng của chúng sẽ có con riêng của chúng - khi nào điều đó đi tới điểm bạn có thể tận hưởng được? Mẹ bạn đã hi sinh cho bạn, bà ấy là một người vì nghĩa quên thân, bà ấy chưa bao giờ có một khoảnh khắc vui mừng bởi vì bà ấy đã làm việc vì bạn và hi sinh cho bạn; *bây giờ, bạn có tận hưởng không?* Bởi vì mẹ bạn hi sinh bản thân mình cho bạn? Bạn không tận hưởng bởi vì bà ấy đã dạy cho bạn thủ đoạn hi sinh bản thân mình cho ai đó khác: cho đất nước, cho tôn giáo, cho nhân loại - nhưng *hi sinh*. Thượng đế là khác, nhưng hi sinh vẫn còn như cũ. Đôi khi nó là vì quốc gia, đôi khi nó là nhân loại, đôi khi nó là Ki tô giáo, đôi khi nó là Hồi giáo, nhưng *hi sinh!*

Một bí mật bao giờ cũng còn với con người và điều này đã từng giết chết con người, đầu độc con người. Không, không nói thêm về hi sinh nữa. Không nói thêm về tiến bộ nữa! Bạn sống cuộc sống của mình - nếu cái gì đó xảy ra từ nó, điều đó là được; nếu không cái gì xảy ra, bạn không chịu trách nhiệm. Bạn không cai quản thế giới.

Và tất cả những cái bạn gọi là tiến bộ: nhà lớn, công nghệ, xe lớn - chúng có thêm phúc lạc cho con người theo bất kì cách nào không? Thực tế ngược lại chúng đã giết chết tất cả các khả năng. Bạn có thể sống trong lâu đài, nhưng lâu đài không phải là hạnh phúc; bạn có thể đi trong xe Rolls Royce, nhưng đi trong xe Rolls Royce không phải là phúc lạc. Bạn có thể khổ ở đó như ở bất kì chỗ nào.

Toàn thể vấn đề là làm sao làm cho con người hạnh phúc hơn - và nếu tiến bộ này cứ đầu độc bạn, con người không bao giờ có thể hạnh phúc được. Nó là thủ đoạn, mưu đồ, để buộc bạn tự tử - vì người khác, và thế rồi buộc người khác tự tử vì người khác. Toàn thế giới đã trở thành địa ngục. Vứt cái điên khùng liên tục về tiến bộ này đi. Mọi thứ là tốt như nó vậy hôm nay, và bạn ở đây chỉ cho bây giờ - *sống* nó đi. Và nếu từ việc sống của bạn cái gì đó xảy ra, nó là đẹp - và tôi nói nó sẽ xảy ra từ việc sống. Nhưng tôi không gọi nó là tiến bộ, bởi vì chính từ này là xấu. Nó là hướng tương lai. Thay vì thế tôi gọi nó là trưởng thành, không tiến bộ.

Bạn sống khoảnh khắc này, từ đó cuộc sống phát triển sang khoảnh khắc khác - tất nhiên nó sẽ tốt hơn và giàu có hơn khoảnh khắc đầu. Thế rồi bạn sống nó sâu sắc hơn, bởi vì bạn đã học được cách sống sâu sắc, bạn đang học thường xuyên - và từng khoảnh khắc đều trở

nên ngày càng mãnh liệt hơn. Từ từng khoảnh khắc này khoảnh khắc khác được sinh ra; từ hôm nay ngày mai được sinh ra - giàu có hơn, phúc lạc hơn, cực lạc hơn; và từ bạn con bạn được sinh ra, và bạn cho chúng việc sinh trong cực lạc. Bạn không trong sự kiện cố cho chúng việc sinh thành, bạn tận hưởng tình yêu của mình! Thực tế bạn đã không quan tâm trực tiếp tới chúng; từ cực lạc của bạn, từ kinh nghiệm cực thích của bạn, chúng được sinh ra.

Bạn chia sẻ cực lạc của bạn với chúng, chúng trưởng thành cùng bạn, chúng học cách cực lạc, cách phúc lạc. Con của chúng sẽ trưởng thành cùng chúng. Đây là trưởng thành, không là tiến bộ.

Trong tiến bộ, những điều không bản chất phát triển, còn điều bản chất chết đi. Trong trưởng thành cái không bản chất là không bản chất: nếu chúng có đó, tốt; nếu chúng không có đó, ngay cả thế cũng tốt hơn. Nhưng cái bản chất trưởng thành. Cái bản chất là gì? Cái bản chất là phúc lạc, cái bản chất là hạnh phúc bên trong của bạn, cái bản chất là kinh nghiệm cực thích, kinh nghiệm *đỉnh*.

Bạn không có lâu đài lớn, nhưng bạn có kinh nghiệm đỉnh. Điều đó là hoàn hảo. Bạn có thể sống trong lều - điều đó cũng có tác dụng! Bạn có thể không có quần áo rất đắt tiền, nhưng chúng không được cần tới - bạn có bản thể giàu có. Một chiều hướng khác, hoàn toàn khác mở ra với trưởng thành.

Mãi cho tới thế hệ cuối cùng tiến bộ đã từng chi phối tâm trí con người, nhưng với thế hệ mới, trưởng thành đã trở thành từ có nghĩa và lớn lao hơn. Mọi nhóm trưởng thành: đương đầu, đào tạo trưởng thành, trị liệu - họ không lo nghĩ về tiến bộ, họ lo nghĩ về trưởng thành. Và với tôi từ đó là có nghĩa.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho

việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào

giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đây.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS)
India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và ném trái nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

| | |
|--|------|
| 1. Con đường tôi con đường của mây trắng | 1997 |
| 2. Biển chuyên Mật tông | 1997 |
| 3. Ngón tay chỉ trăng | 1997 |
| 4. Thiền là gì? | 1997 |
| 5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 | 1998 |
| 6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng | 1998 |
| 7. Kinh Kim Cương | 1998 |
| 8. Tôi là lối cổng | 1998 |
| 9. Nhịp đập của tuyệt đối | 1998 |
| 10. Tâm Kinh | 1998 |
| 11. Mưa rào không mây | 1999 |
| 12. Nhạc cổ trong rừng thông | 1999 |
| 13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 | 1999 |
| 14. Con thuyền rồng | 1999 |
| 15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không | 1999 |
| 16. Từ đục tới Siêu tâm thức | 1999 |
| 17. Từ Thuộc tới Thiền | 1999 |
| 18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình | 2000 |
| 19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng | 2000 |
| 20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất | 2000 |
| 21. Và hoa đã mưa xuống | 2000 |
| 22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 | 2001 |
| 23. Kinh nghiệm Mật tông | 2001 |
| 24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 | 2001 |
| 25. Chiều bên kia cái biết | 2001 |
| 26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 | 2002 |
| 27. Con đường bên ngoài mọi con đường | 2002 |
| 28. Không nước không trăng | 2002 |
| 29. Om Mani Padme Hum | 2002 |
| 30. Nansen: Điểm khởi hành | 2003 |

| | |
|---|------|
| 31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử | 2003 |
| 32. Mã Tô: Tấm gương trống rỗng | 2003 |
| 33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí | 2003 |
| 34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền | 2003 |
| 35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh | 2003 |
| 36. Kyozan: Con người thực của Thiền | 2004 |
| 37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành | 2004 |
| 38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ | 2004 |
| 39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 | 2004 |
| 40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 | 2004 |
| 41. Từ Thuộc tới Thiền (chỉnh lí) | 2004 |
| 42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình | 2005 |
| 43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong | 2005 |
| 44. Dững cảm: Vui sống hiểm nguy | 2005 |
| 45. Dược khoa cho linh hồn | 2005 |
| 46. Cân bằng thân tâm | 2005 |
| 47. Ta là cái đó | 2006 |
| 48. Tình yêu, tự do, một mình | 2006 |
| 49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 | 2006 |
| 50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 | 2006 |
| 51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 | 2006 |
| 52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 | 2007 |
| 53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong | 2007 |
| 54. Chuyển bay của một mình tới một mình | 2007 |
| 55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng | 2007 |
| 56. Tự do: Dững cảm là bản thân mình | 2007 |
| 57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 | 2007 |
| 58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic | 2007 |
| 59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 | 2008 |
| 60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 | 2008 |
| 61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác | 2008 |
| 62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 | 2008 |
| 63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu | 2008 |

64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010